BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Bộ từ khoá

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TẬP I BẢNG TRA CHÍNH

HÀ NỘI 2001

NỘI DUNG

Lời giới thiệu I-XI

PHẦN I. **Từ khoá khoa học và công nghệ** 1

PHẦN II. **Các loại từ khoá đặc biệt** 465

- **ĐỊA DANH**

  ĐỊA DANH VIỆT NAM 467
  ĐỊA DANH NƯỚC NGOÀI 471

- **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

  TÊN VIẾT ĐẦY ĐỦ-VIẾT TẮT 477
  TÊN VIẾT TẮT-VIẾT ĐẦY ĐỦ 487

- **TÊN SINH VẬT**

  BẢNG TRA VIỆT-LATINH 499
  BẢNG TRA LATINH-VIỆT 561

LỜI GIỚI THIỆU

Trong xu thế áp dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào mọi hoạt động xã hội, các hệ thống thông tin tư liệu ngày nay cũng đã và đang được cải tổ mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dùng tin đáp ứng các yêu cầu mới của công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá của đất nước. Nhờ áp dụng công nghệ thông tin, các phương tiện ngôn ngữ tư liệu hiện đại đã được đưa vào các hệ thống thông tin. Trong số đó, những ngôn ngữ dựa trên cơ sở ngôn ngữ tự nhiên được đặc biệt chú trọng. Ngôn ngữ từ khoá là một trong những ngôn ngữ như vậy. Ngôn ngữ từ khoá giúp cho chúng ta giao tiếp với máy tính thuận tiện, dễ dàng và linh hoạt hơn nhiều so với những ngôn ngữ trước đây.

Là một ngôn ngữ tư liệu dựa trên cơ sở ngôn ngữ tự nhiên, ngôn ngữ từ khoá mặc dù là linh hoạt, dễ dùng, nhưng lại khó tránh khỏi tính phong phú đa dạng, cũng như các hiện tượng đồng âm, đồng nghĩa, những sắc thái của nghĩa bóng, khẩu ngữ, v.v., làm hạn chế khả năng diễn đạt thông tin chính xác và nhất quán của người dùng, cũng như khả năng nhận biết của máy tính. Để khắc phục nhược điểm này, cần phải tạo lập những phương tiện hỗ trợ cho máy tính, nhằm kiểm soát vốn từ vựng được quy ước sử dụng. Một trong những phương tiện như vậy là Bộ từ khóa.

Để tạo điều kiện áp dụng hiệu quả các phương tiện tin học vào việc quản lý và khai thác các nguồn tin khoa học và công nghệ, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của hoạt động thông tin tư liệu trong giai đoạn mới, Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia đã tổ chức biên soạn Bộ từ khoá Khoa học và Công nghệ, làm phương tiện kiểm soát ngôn ngữ cho quá trình xử lý thông tin và tìm tin trong các ngân hàng dữ liệu có diện bao quát nội dung tương ứng.

Bộ từ khoá Khoa học và Công nghệ là kết quả cập nhật Bộ từ khoá đa ngành Khoa học tự nhiên và Công nghệ (được hoàn thành biên soạn năm 1996), nhằm đáp ứng các nhiệm vụ chiến lược của Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia nói riêng, và của toàn bộ Hệ thống Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia nói chung trong giai đoạn mới, đặc biệt là nhiệm vụ mở rộng nội dung và đa dạng hoá các nguồn tin.

Việc cập nhật bao gồm các nội dung chính như sau:

- *Bổ sung từ khoá về khoa học tự nhiên và công nghệ mới xuất hiện trong thời gian từ 1996 tới nay; và về những vấn đề chính về khoa học xã hội và nhân văn theo nội dung bao quát thông tin hiện nay;*
- *Tạo lập thêm quan hệ liên đới, là một loại quan hệ ngữ nghĩa mới giữa các từ khoá;*
- *Hiệu chỉnh lại vị trí đặt dấu thanh theo cách đặt dấu tự động của phông chữ ABC do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định;*

- Chỉnh sửa những nhược điểm trong Bộ Từ khoá Khoa học Tự nhiên và Công nghệ trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các chuyên gia và đồng nghiệp đã sử dụng thử nghiệm Bộ Từ khoá này trong giai đoạn 1996-2001

Bộ Từ khoá Khoa học và Công nghệ được thực hiện dưới sự chỉ đạo của Tiến sĩ Tạ Bá Hưng, Giám đốc Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

Chủ trì công trình là Tiến sĩ Nguyễn Thu Thảo (Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia). Đảm bảo về xử lý thuật ngữ khoa học là Chuyên gia từ điển, Nhà giáo ưu tú Trương Cam Bảo, Chuyên gia từ điển Vũ Đình Tuân (Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật), Bà Trần Thị Tâm (Trung tâm Thông tin Tiêu chuẩn, Đo lường và Chất lượng), Bà Phạm Thị Tuyết Nhung (Trung tâm Thông tin Khoa học Kỹ thuật và Kinh tế Thuỷ sản). Đảm bảo về danh mục địa danh và cơ quan tổ chức là Ông Vũ Văn Sơn (Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia). Đảm bảo về ngôn ngữ Tiếng Việt là Tiến sĩ Phạm Hùng Việt (Viện Ngôn ngữ học). Đảm bảo về kỹ thuật tin học trong việc thu thập, thống kê, quản trị từ vựng là Ông Nguyễn Thắng (Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia).

Công trình có sự đóng góp quý báu và hiệu quả của Thạc sĩ Cao Minh Kiểm, Tiến sĩ Phùng Minh Lai, Thạc sĩ Phan Huy Quế, Bà Nguyễn Thị Thanh Sương, Ông Nguyễn Hoàng Đức, Thạc sĩ Nguyễn Tiến Đức.

Công trình còn được tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp thiết thực và cụ thể của các cán bộ trực tiếp làm công tác xử lý thông tin trong Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia, và một số cơ quan thông tin và thư viện khác.

Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia trân trọng và cảm ơn sự đóng góp của các tác giả và hy vọng rằng trong quá trình sử dụng Bộ từ khoá trong tương lai sẽ nhận được nhiều ý kiến đóng góp về mọi mặt, nhằm tiếp tục hoàn chỉnh Bộ từ khóa cho những lần cập nhật tiếp theo.

Trung tâm Thông tin Tư liệu
Khoa học và Công nghệ Quốc gia

NỘI DUNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

1. Mục đích sử dụng

1.1. Bộ từ khoá được sử dụng để thống nhất việc mô tả những nội dung chính được đề cập trong các tài liệu khoa họcvà công nghệ. Mỗi đơn vị tài liệu được mô tả bằng một hoặc một số từ khoá khác nhau, tạo thành những điểm truy tìm thông tin độc lập trong cơ sở dữ liệu.

1.2. Bộ từ khoá được sử dụng để diễn đạt câu hỏi tìm tin. Bằng cách dùng một hay nhiều từ khoá khác nhau, kết hợp với nhau bằng các toán tử, với chiến thuật và chiến lược tìm tin phù hợp, có thể thể hiện tốt các yêu cầu tin đa dạng và phức tạp.

2. Diên bao quát

Bộ từ khoá mong muốn phản ánh một cách có hệ thống các từ định danh khái niệm, đối tượng và một số từ chung thông dụng trong các ngành khoa học và công nghệ, phục vụ cho việc quản lý và khia thác hiệu quả các nguồn tin khoa học và công nghệ. Vốn từ trong Bộ từ khóa được thu thập từ các cơ sở dữ liệu tư liệu được cập nhật thường xuyên trong Hệ thống Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc gia, trong đó có phản ánh nội dung của các nguồn tin mới nhất được cập nhật vào Hệ thống này. Ngoài ra, vốn từ còn được chọn lọc bổ sung từ những tài liệu tra cứu mới nhất về những vấn đề có thể được quan tâm trong phạm vi những nhiệm vụ chiến lược của Hệ thống Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc gia.

3. Nguyên tắc xử lý từ

Để tạo khả năng tìm tin thuận lợi , các đơn vị từ vựng được chọn lọc theo các nguồn nói trên được xem xét theo các yêu cầu : đúng đắn, ngắn gọn, đủ nghĩa, ổn định, thông dụng, có giá trị tìm tin, để đưa vào Bộ từ khóa. Các yêu cầu này được đáp ứng bằng các phương pháp chính như sau:

3.1- Nén tin

Phương pháp nén tin được thực hiện bằng cách giản lược tối đa các trợ từ (các, những, sự, của, cho, co, và, trong, v.v.) và các từ không làm rõ thêm ý nghĩa của từ chính

Ví dụ:

không dùng	Các chính sách	*mà dùng*	Chính sách
----------	Sự phát triển	---------	Phát triển
----------	Vùng nhiệt đới	----------	Nhiệt đới
----------	Tuyến đường sắt	----------	Đường sắt

----------	**Con ba ba**	----------	**Ba ba**
------- --	**Cây lúa**	----------	**Lúa**
----------	**Phương pháp sắc ký ion hoá**	----------	**Sắc ký ion hoá**
----------	**Quá trình chế biến**	----------	**Chế biến**

3.2. Tách cum từ

Phương pháp này được thực hiện bằng cách phân tích các cụm từ phức tạp thành các thành phần đơn giản hơn, đảm bảo ý nghĩa của những thành phần đó ở mức độ chính xác tối đa.

Ví dụ :

Sửa chữa tàu biển	***được phân tích thành***	**Sửa chữa *và* Tàu biển**
Làm mềm nước	----------	**Làm mềm *và* Nước**
Bảo quản thuỷ sản dài hạn	----------	**Bảo quản dài hạn *và* Thuỷ sản**

Tuy vậy, để đảm bảo chất lượng tìm tin tối ưu, Bộ từ khoá sử dụng cụm từ trong những trường hợp sau đây :

- Nếu các thao tác nén tin hoặc tách cụm từ làm cho các từ khoá trở nên đa nghĩa, tối nghĩa, hoặc đổi nghĩa, gây nhiễu khi tìm tin,

Ví dụ: **Thượng tầng kiến trúc, Tầng lớp xã hội, Lên men, Tăng áp, Đóng tàu, Cây gạo, Cây đuôi hổ, Lưỡi cưa, v.v.**

- Những cụm từ định danh khái niệm có tính tổng hợp cao. Đó là tên các ngành, bộ môn khoa học và các lĩnh vực hoạt động xã hội,

Ví dụ: **Bảo vệ môi trường Chuyển giao công nghệ, Chế tạo máy, Công nghệ sinh học, Kỹ thuật điện tử, Toán tin học, Vật lý hạt nhân, Luật hình sự, v.v.**

- Những cụm từ thuộc hệ thống các thuật ngữ cơ bản trong các lĩnh vực quan tâm ưu tiên,

Ví dụ: **Xây dựng cơ bản, Quy hoạch tối ưu, Vật liệu xây dựng, Gang đúc, v.v.**

- Những cụm từ thông dụng là tên gọi các nhóm máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện, nguyên vật liệu, phương pháp đi kèm với chức năng, tính chất, phương thức hoạt động, tên người phát minh, v.v.,

Ví dụ: **Máy điều hoà nhiệt độ, Thiết bị điện tử, Dụng cụ đo điện, Phương tiện giao thông, Bê tông dự ứng lực, Phương pháp Fourier, Phổ cộng hưởng từ hạt nhân, Thử không phá huỷ, v.v.**

- Một số ít cụm từ rất thông dụng khác trong các lĩnh vực quan tâm ưu tiên,

Ví dụ: **Cân bằng sinh thái, Đánh giá tác động môi trường, Chuyển đổi cơ cấu, v.v.**

4. Chính tả

Bộ từ khoá viết theo chính tả thông dụng của Nhà Xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, đặt dấu thanh tự động theo phông chữ chuẩn ABC do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định, đồng thời tuân thủ nguyên tắc tiết kiệm. Cụ thể là :

4.1. Đối với các từ gốc tiếng Việt :

Ngoài những từ được viết thống nhất trong mọi trường hợp, có một số từ chưa được thống nhất. Đối với các từ này, Bộ từ khóa theo những giải pháp sau đây:

- ***Chọn cách viết y cho những trường hợp chưa thống nhất giữa y và i. Ví dụ:*** **Lý thuyết, Kỹ thuật, Mỹ thuật, Tỷ số,** ***v.v.***

- ***Chọn cách viết a cho những trường hợp chưa thống nhất giữa a và â. Ví dụ:*** **Màu, Giày, Vảy,** ***v.v.***

- ***Trong những trường hợp chưa thống nhất vị trí đặt dấu phát âm, thì chọn giải pháp đặt dấu theo cách đặt dấu tự động của phông chữ chuẩn ABC đã được Bộ Khoa học Công Nghệ và Môi trường ban hành.***
  Ví dụ : **Hoá , Hoè ,Thuỷ.**

- ***Khi dùng dấu gạch nối thì viết liền, không để ký tự trống ở trước và sau gạch nối,***
  Ví dụ: **Chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật**

4.2. Đối với các từ gốc nước ngoài:

- Danh từ chung:

. Những danh từ chung đã được Việt hoá thông dụng được viết theo cách viết của tiếng Việt (tách rời từng âm tiết, có dấu thanh),
Ví dụ: **Xà phòng, Bê tông,** ***v.v.***

. Những danh từ chung chưa được Việt hoá thông dụng được phiên theo hướng dẫn của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-5529-1991, viết liền, không có dấu thanh,
Ví dụ: **Photpho , Cacbon, Nitơ,** ***v.v.***

- Danh từ riêng :

. Tên địa lý được viết dựa theo cách thông dụng của Báo Nhân dân và Cục bản đồ, cụ thể như sau :

+ Những từ đã Việt hoá thông dụng được viết theo cách thông dụng,
***Ví dụ:* Hà Lan; Thụy Điển; Châu Âu; Nhật Bản, v.v.**

+ Những từ chưa Việt hoá thông dụng được viết chủ yếu theo phiên âm, không có các dấu gạch nối và dấu thanh,
***Ví dụ:* Achentina ;Genevơ ; Niu Đeli ; v.v.**

5. Trình tư sắp xếp

Các mục từ được sắp xếp theo trình tự chữ cái :

a ă â b c d đ e ê f g h i j k l m n o ô ơ p q r s t u ư v w x y z

và theo trình tự dấu phát âm :

- không dấu
- dấu huyền (`)
- dấu hỏi (?)
- dấu ngã (~)
- dấu sắc (')
- dấu nặng (.)

6. Thành phần : Bộ từ khoá được trình bày thành 2 tập

6.1. Tập 1: BẢNG TRA CHÍNH, gồm 2 phần :

Phần 1: Từ khoá khoa học và công nghệ:
Phần này bao gồm các từ định danh khái niệm và đối tượng được quan tâm trong Hệ thống Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc gia
Phần 2: Các loại từ khoá đặc biệt:
Phần này bao gồm các loại từ khoá có cách viết đặc biệt, trong đó có các bảng sau đây:

2.1. Các bảng tra địa danh, gồm 2 bảng tra: Địa danh Việt Nam và địa danh nước ngoài
Bảng tra địa danh Việt nam bao gồm tên các tỉnh, thành phố, thị trấn lớn, các vùng biển, sông, núi, hồ, đảo, quần đảo, và các khu vực phi hành chính lớn của Việt Nam

Bảng tra địa danh nước ngoài bao gồm tên các châu lục, quốc gia, thủ đô, một số tỉnh lớn, các đại dương, đảo, quần đảo, sông, núi lớn, và các khu vực phi hành chính lớn trên thế giới

2.2. Các bảng tra tên các cơ quan tổ chức, gồm 2 bảng tra: Tra theo tên viết đầy đủ và tên viết tắt

Bảng tra này bao gồm tên các cơ quan tổ chức nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế và môi trường lớn ở cấp quốc tế, khu vực và quốc gia.

Khi mô tả các cơ quan tổ chức này chỉ sử dụng tên viết tắt.

2.3. Các bảng tra tên sinh vật, gồm 2bảng tra: Việt-Latinh và Latinh-Việt.

Bảng tra này gồm tên các sinh vật, ngành, lớp, họ, bộ, loài sinh vật ở Việt Nam hoặc có liên quan tới Việt Nam.

6.2. Tập 2: BẢNG TRA TỪ KHOÁ HOÁN VỊ

Bảng tra từ khoá hoán vị là bảng tra phụ trợ cho bảng tra chính, trong đó các từ khoá được sắp xếp theo vần chữ cái cho từng phần tử có nghĩa chứa đựng trong từ khoá. Cách trình bày này cho phép tìm ra từ khoá theo từng phần tử như vậy với mục đích trợ giúp thêm cho việc tìm ra từ khoá phù hợp nhất để thể hiện đúng và đầy đủ các khái niệm được quan tâm.

Trong bảng tra này, các từ khoá không ưu tiên được in bằng chữ nghiêng. Để tìm từ khoá ưu tiên đại diện cho chúng, cần phải tra tìm lại trong Bảng tra chính.

7. Các dấu hiệu chỉ dẫn được sử dụng trong Bộ từ khoá

7.1. Dấu hiệu quan hệ tương đương quy ước: SD và DC

Quan hệ tương đương quy ước là mối quan hệ giữa những từ khoá có giá trị tìm tin như nhau hoặc gần như nhau, được lập ra nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa những người sử dụng ngôn ngữ từ khoá. Những từ khoá có giá trị tìm tin như nhau hoặc gần như nhau được tập hợp lại thành nhóm, gọi là nhóm từ tương đương quy ước. Trong mỗi nhóm từ tương đương như vậy chỉ có một từ được quy ước chọn để sử dụng đại diện cho các từ còn lại. Từ được chọn này được gọi là từ ưu tiên. Chỉ có từ ưu tiên mới được sử dụng để xử lý thông tin và tìm tin. Các từ không ưu tiên được thay thế bằng từ ưu tiên. Từ không ưu tiên được chỉ dẫn sang từ ưu tiên bằng ký hiệu **SD** *(sử dụng). Từ ưu tiên được trình bày trong quan hệ với những từ không ưu tiên bằng ký hiệu* **DC** *(dùng cho).*

Để dễ nhận biết mối quan hệ này, các từ không ưu tiên được in nghiêng.

Hình thức trình bày dấu hiệu chỉ dẫn như sau::

Aminoaxit

SD Axit amin

Axit amin

DC ***Aminoaxit***

và:

Cá đao đỏ

SD **Cá rễ cau**

Cá rễ cau

DC ***Cá đao đỏ***

<u>7.2. Dấu hiệu quan hệ liên đới</u>: **TL**

Quan hệ liên đới là mối quan hệ giữa những từ khoá không phải là tương đương, không bao trùm nhau, nhưng có liên quan chặt chẽ với nhau trong nhiều trường hợp, hoặc thường được sử dụng không chặt chẽ và đôi lúc có khả năng thay thế lẫn cho nhau, tuỳ vào ngữ cảnh của chủ đề tài liệu.

Quan hệ liên đới được lập nên để gợi ý cho người tìm tin trong việc chọn lựa hoặc bổ sung thêm những từ khoá cần thiết, mở rộng yêu cầu tìm tin nhằm đạt kết quả tìm đầy đủ và chính xác nhất.

Quan hệ liên đới được ký hiệu bằng TL (từ liên đới), và được trình bày dưới hình thức sau:

Xét xử

TL **Xử án**

Xử án

TL **Xét xử**

<u>Lưu ý</u>: Khi cần sử dụng quan hệ này, nên tra cứu theo cả 2 chiều. Ví dụ, sau khi thấy từ* Gia công *có quan hệ liên đới với từ* Xử lý*, nên tìm từ* Xử lý *để xem thêm các chỉ dẫn trợ giúp khác, nếu có. Ngoài ra, việc kết hợp thêm với bảng tra hoán vị cũng giúp cho việc mở rộng yêu cầu tìm tin một cách hiệu quả.

Ví dụ: **Gia công**

TL **Xử lý**

Xử lý

TL **Biến đổi**

TL **Chế biến**

TL **Gia công**

Nếu trong một nhóm từ có tồn tại cả quan hệ tương đương và quan hệ liên đới, thì quan hệ liên đới được đặt sau quan hệ tương đương. Ví dụ:

Công nghệ

DC ***Kỹ nghệ***

TL **Kỹ thuật**

Để cho Bộ từ khoá được gọn nhẹ và dễ sử dụng, các nhóm quan hệ liên đới chỉ được lập với các từ ưu tiên.

<u>7.3. Dấu hiệu kết hợp</u>: %

Nếu một khái niệm có thể thể hiện đồng thời bằng 2 phương án thông dụng: bằng một từ phù hợp với các tiêu chuẩn của từ khoá, và bằng một cụm từ phức tạp (được kiến nghị là nên phân tách ra nhỏ hơn), thì phương án thứ nhất sẽ được quy ước là ưu tiên, và phương án thứ 2 sẽ được tách ra thành các từ đơn giản, được trình bày dưới dạng kết hợp với nhau bằng dấu hiệu %, và được quy ước là phương án không ưu tiên.
Ví dụ:

Khai mỏ

DC Khai thác%Mỏ

<u>7.4. Dấu hiêu phái sinh</u>: " ..."

Dấu hiệu phái sinh được sử dụng nhằm giảm bớt độ phức tạp của Bộ từ khoá trong những trường hợp nhiều từ có quan hệ liên đới tương tự nhau. Khi một số từ gốc có thể cùng có những phần phái sinh giống nhau và có quan hệ liên đới với nhau, thì những từ gốc đó được trình bày kèm theo dấu hiệu "...", nhằm gợi ý với người sử dụng nên quan tâm xem xét tất cả các từ phái sinh có cùng gốc đó để chọn từ khoá khi tìm tin.

Ví dụ:

Hệ thống ...

TL Hệ ...

TL Thiết bị ...

<u>8. Viêc sửa đổi, cập nhât Bô từ khoá</u>

Do khoa học và công nghệ không ngừng phát triển, thúc đẩy sự phát sinh các khái niệm mới và thuật ngữ mới, cũng như sự lão hoá và phủ nhận một số thuật ngữ cũ. Vì vậy Bộ từ khoá sẽ được cập nhật định kỳ.

PHẦN I

từ khoá

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1901-1910
1911-1920
1921-1930
1931-1940
1941-1950
1951-1960
1961-1970
1971-1980
1981-1990
1991-2000
2001-2010
2011-2020
2021-2030
2031-2040
2041-2050

A

Á cát
Á cấu trúc
Á kim
DC *Nguyên tố phi kim*
DC *Phi kim loại*
Á nhiệt đới
SD Cận nhiệt đới
Á núi lửa
Á phôi
Á sét
ABA
DC *Axit absiđic*
Abemestin
Aben
Abequoza
Abolit
ABS
DC *Acrylonitril butađien styren*
Ác là
DC *Bồ các*
Acanthit
Acbit hối đoái
Acbovirut
Acgenopyrit
Acgentit
Acgilit
Acgilit hoá
Acginaza
Acginin
Acginyl
Acgirit
Acgon
Ách tắc
SD Tắc nghẽn
Achonđrit
Acmatit
Aconi
Aconitaza
Acpait
Acquy
Acquy axit
Acquy đệm
Acquy điện hoá
Acquy khô
Acquy kiềm
Acquy kín khí
Acquy thuỷ lực
Acrolein
SD Propenal
Acryđin
Acryđinil
Acryđinyl
Acryđomocpha
Acryđon
Acrylamit
Acrylat
Acrylic
Acrylonitril
Acrylonitril butađien styren
SD ABS
Acryloyl
Acrylpolyesteuretan
Acryxit
Actasit
Actemia
Actemisinin
Actini
Actini oxit
Actinin
Actinit
Actinit 3
Actinit 4
Actinit 5
Actinođactyl
Actinoit
Actinolit
Actinomyxetin
Actinomyxin
Actisô
Acvetsonit
Acxoit
ADA
DC *Ađenosin điaminaza*
ADN
DC *Axit đeoxyribonucleic*
ADN diệp lục
ADN ngoại sinh
ADN nhân
ADN plasmit
ADN protein
ADN tái tổ hợp
ADN tinh khiết
ADN ty thể
ADN vòng
ADNaza
Ađamantyl
Ađamantylen
Ađamelit
Ađamin
SD Ađamit
Ađamit

DC *Ađamin*
Ađamsit
Ađegnai
Ađenin
Ađenin nucleotit
Ađenin photphoribosyl transferaza
SD APRT
Ađenizyl
Ađenosin
Ađenosin điaminaza
SD ADA
Ađenosin monophotphat
SD AMP
Ađenosin photphat
Ađenosin triphotphat
SD ATP
Ađenosin triphotphataza
Ađenovirut
Ađenylat
Ađinon
Ađiponitrin
Ađipyl
Ađrenalin
Ađriamyxin
Ađron
DC *Hađron*
Aegirin
Aerobactin
Aerolein
Aerosin
Aflatoxin
Africanđit
Aga
DC *Aga-aga*
DC *Thạch trắng*
Aga-aga
SD Aga
Agarabioza
Agaraza
Agaroza
Agat
SD Mã não
Aglomerat
Agloporit
Aglutinat
Aglycon
Agmatin
Ái lực
Ái lực điện
Ái lực điện hoá
Ái lực điện tử
Ái lực hoá học
Ái lực nhiệt động
Ái lực phân tử
Ái lực proton
Ái lực tương đối
Ái nhân
AIDS
DC *Chống AIDS*
DC *Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải*
Aikinit
Akerit
Akio
Alanin
Alanit
SD Ortit
Alanyl
Alaskit
Alây đỏ
Alebat
Alen
Alethrin
Alexanđrit
Alinhit
Alit
Alivalit
Alizarin
Almanac
SD Sách lịch
Alofan
Alomophit
Aloximen
Alơrit
Alơrolit
Alơron
Alumen
SD Phèn
Alumin
DC *Nhôm oxit*
Aluminat
Aluminoferit
Aluminophotphat
Aluminosilicat
Aluminua
Alumoferit
Alumogen
Alumophotphat
Alumophotphosilicat
Alumosilicat
Alumoton
Alunđum
Alunit
SD Đá phèn
Alunogen
Aluvi
Alyl
Alylen
DC *Metyl axetylen*
DC *Propyn*
Ám sát
Ám thị
Ám tiêu
Ám tiêu bờ
Ám tiêu chắn
Ám tiêu san hô
Ám tiêu tảo
Ám tiêu vòng
Amazonit
Amerit
Amerixi
Amerixi 1

Amerixi 2
Amerixi 3
Amerixi 4
Amerixi 5
Amerixi 6
Amerixi 7
Amerixyl
Amethit
Amfetamin sunfat
Amfibolit
Amfibon
Amian
DC *Atbet*
Amiđan
Amiđin
Amiđinohyđrolaza
Amiđinotransferaza
Amiđoankyl
Amiđoankyl hoá
Amiđohyđrolaza
Amiđol
Amiđophotphat
Amiđosunfat
Amiđosunfit
Amiđothion
Amiđoxin
Amiđua
Amilaza
Amin
Amin axetylenic
Amin bậc cao
Amin benzoat
Amin béo
Amin butylat
Amin dị vòng
Amin đa vòng
Amin đơn
Amin hoá
Amin hỗn hợp
Amin không vòng
Amin sinh vật
Amin tạo sự sống
Amin thơm
Amin vòng
Amin xeton
Aminoancoyl hoá
Aminoankenyl
Aminoankenyl hoá
Aminoankyl
Aminoankyl acrylat
Aminoankyl hoá
Aminoaryl
Aminoaryl hoá
Aminoaxit
SD Axit amin
Aminoaxyl
Aminoaxyl hoá
Aminoaxylaza
Aminofilin
Aminoglycosit
Aminoparathion
Aminopeptiđaza
Aminopirazol
Aminosubtilin
Aminotransferaza
Amip
Amip gai
Amip lỵ
Amit
Amit hoá
Amoctozit
Amofot
Amonan
Amonat
Amoni
Amoni axetat
Amoni biflorua
Amoni bromua
Amoni cacbonat
DC *Nước amoniac*
Amoni canxi nitrat
Amoni clorua
Amoni cromat
Amoni đicromat
Amoni đihyđrophotphat
Amoni đisunfat
Amoni florua
Amoni hyđrocacbonat
Amoni hyđrophotphat
Amoni hyđroxit
Amoni iođua
Amoni metavanađat
Amoni molypđat
Amoni niken sunfat
Amoni nitrat
Amoni oxalat
Amoni peclorat
Amoni pecsunfat
Amoni polyphotphat
Amoni sunfat
Amoni sunfua
Amoni tactrat
Amoni thioxyanua
Amoni xitrat
Amoniac
Amoniac hoá
Amoniac kế
Amoniac lỏng
Amonit
Amonnitrozoankyl
Amophot
AMP
DC *Ađenosin monophotphat*
Ampe kế
DC *Ampemet*
Ampemet
SD Ampe kế
Amphetamin
Amphibolit
Amphioxy
Ampli
SD Máy tăng âm

Amyl
Amyl axetat
Amylaza
Amylen
Amyliden
Amyloglucosidaza
Amylopectin
Amyloplastit
Amyloza
Amyloza keten
Amyrin
An dưỡng
An ninh
An ninh quốc gia
An táng
SD Mai táng
An thai
An thần
An toàn
An toàn xã hội
An tức hương
SD Cánh kiến trắng
Án
Án dân sự
Án hình sự
Anabasin
Anabecgit
Anacađin
Anamesit
Anata
Anatectit
Anatesit
Anbi
Anbit
Anbitit
Anbitofia
Anbom
SD Tập ảnh
Anbumin
Anbumin độc
Anbumin huyết thanh
Anbumin kế
Anbumin máu
Anbumin sữa
Anbumin tanat
Anbumin trứng
Anbuminat
Anbuminoit
Anbumoza
SD Proteoza
Ancađien
DC *Điolefin*
Ancađiyn
Ancaloit
Ancamin
DC *Rượu amino*
Ancan
Ancan hoá
Ancan vòng
DC *Xycloancan*
Ancanol
Ancoholoxyđaza
Ancol
Ancol polyvinyl
Ancolat
SD Ancoxit
Ancoxit
DC *Ancolat*
Ancoxyankyl
Ancoxyankyl hoá
Ancoxycacbonyl
Ancoxycacbonyl hoá
Ancoxyhalogen
Ancoxyhalogen hoá
Ancoxyl
Ancoxyl hoá
Anđalusit
Anđehyđoaxit
SD Anđoaxit
Anđehyđoeste
Anđehyt
Anđehyt axetic
SD Axetanđehyt
Anđehyt béo
Anđehyt chưa no
Anđehyt etylic
SD *Etanal*
Anđehyt focmic
Anđehyt no
Anđehyt phenolic
SD Focmanđehyt
Anđehyt polyen
Anđehyt tetrađecanoic
Anđehyt thơm
Anđehyt valerianic
SD Pentanal
Anđehyt valeric
Anđehyt vòng
Anđerit
Anđesin
Anđesit
Anđimin
Anđoaxit
DC *Anđehyđoaxit*
DC *Axit anđehyt*
Anđohexoza
Anđol
DC *Axetanđol*
Anđol hoá
Anđosteron
Anđoza
Anđrađit
Anđrin
Anđrogen
Anđromeđa
Anđrosterol
Anforit
Angin
DC *Natri anginat*
Anginat
Angorit

DC *Thuật toán*
Angorit hoá
Angorit minimac
Angorit song song
Angorit số
Angorit tiệm cận
Angorit tổ hợp
Angorit tối ưu
Anh đào
Anh hùng
Anh túc
DC *Cây thuốc phiện*
Ảnh
TL Hình ảnh
Ảnh ảo
DC *Ảo ảnh*
Ảnh âm
Ảnh chụp
Ảnh dương
Ảnh đa phổ
Ảnh đen trắng
Ảnh động
Ảnh fractal
Ảnh gián tiếp
Ảnh hàng không
DC *Ảnh máy bay*
Ảnh hologram
DC *Ảnh toàn ký*
Ảnh hồng ngoại
Ảnh hưởng
Ảnh in
Ảnh khoa học
Ảnh lập thể
SD Ảnh nổi
Ảnh màu
Ảnh máy bay
SD Ảnh hàng không
Ảnh nghệ thuật
Ảnh nhạy sáng
Ảnh nổi
DC *Ảnh lập thể*
Ảnh panorama
DC *Ảnh toàn cảnh*
Ảnh phản xạ
Ảnh phẳng
Ảnh rađa
Ảnh rơngen
SD Ảnh X quang
Ảnh số
Ảnh tĩnh
Ảnh toàn cảnh
SD Ảnh panorama
Ảnh toàn ký
SD Ảnh hologram
Ảnh vệ tinh
Ảnh X quang
DC *Ảnh rơngen*
Ánh nắng
Ánh sáng
Ánh sáng đa sắc
Ánh sáng điện
Ánh sáng đơn sắc
Ánh sáng không nhìn thấy
Ánh sáng lạnh
Ánh sáng màu
Ánh sáng mặt trời
SD Ánh sáng tự nhiên
Ánh sáng nhân tạo
Ánh sáng tự nhiên
DC *Ánh sáng mặt trời*
Ánh sáng yếu
Ánh xạ
Ánh xạ bảo giác
Ánh xạ bảo toàn góc
Ánh xạ cục bộ
Ánh xạ đa trị
Ánh xạ đồng cấu
Ánh xạ giải tích
Ánh xạ khả vi
Ánh xạ không gian
Ánh xạ liên tục
Ánh xạ ngang
Ánh xạ ngẫu nhiên
Ánh xạ phẳng
Ánh xạ phân hình
Ánh xạ phi tuyến
Ánh xạ thông tin
Ánh xạ tuyến tính
Ánh xạ tựa bảo giác
Anhyđraza
Anhyđrit
Anhyđrit axetic
Anhyđrit axit
Anhyđrit bazơ
SD Oxit bazơ
Anhyđrit cacbonic
Anhyđrit gluteric
Anhyđrit maleic
Anhyđrit phtalic
Anhyđrit sunfuric
Anhyđron
DC *Magie perclorat*
Anil
Anilin
Anilit
Aninasin
Anion
Anisal
Anisoyl
Anisyđen
Anisyl
Ankaramit
Ankaratrit
Anken
DC *Olefin*
Anken vòng
DC *Xycloanken*
Ankenyl
Ankenyl hoá
Ankerit
Ankin
Ankinol

Ankit
Ankoxy
Ankoxybrom
Ankoxybrom hoá
Ankyl
Ankyl hoá
Ankyl maleinat
Ankyl nitrit
Ankyl sunfat
Ankyl sunfonat
Ankyl sunfua
Ankylamin
Ankylbenzen
Ankylbenzen sunfonat
Ankylen
Ankylen bisphenol
Ankyliđen
Ankylphenol
Ankyn
Ankyn vòng
DC *Xycloankyn*
Ankynyl
Ankynyl hoá
Ankyt
Anlethrin
Anmanđin
Anocthit
Anocthocla
Anocthosit
Anol
Anolyt
DC *Dung dịch anot*
Anon
DC *Xyclohexanon*
Anot
DC *Điện cực dương*
Anot bảo vệ
Anot bột
Anot đa tinh thể
Anot điện phân
Anot graphit
Anot hoá
Anot hỗn hống hoá
Anot không tan
Anot kích thích
Anot kim loại
Anot lỏng
Anot lưỡng cực
Anot oxit
Anot tan
Anot than
Anot thụ động hoá
SD **Anot trơ**
Anot trơ
DC *Anot thụ động hoá*
Anten
Anten cao tần
Anten cần
Anten chảo
SD **Anten parabon**
Anten chủ xạ
DC *Anten dẫn xạ*
Anten cộng hưởng
Anten cột
Anten dải rộng
Anten dải siêu rộng
Anten dẫn xạ
SD **Anten chủ xạ**
Anten dù
Anten đạo hàng
Anten điện môi
Anten định hướng
DC *Anten hướng tính*
Anten định pha
Anten đối xứng
Anten ferit
Anten gương
DC *Anten phản xạ*
Anten hướng hẹp
Anten hướng tính
SD **Anten định hướng**
Anten khe
Anten không đối xứng
Anten khúc xạ
SD **Anten thấu kính**
Anten lồi
Anten lưới
Anten lưỡng cực
DC *Anten ngẫu cực*
Anten mặt đất
Anten múi khế
Anten ngẫu cực
SD **Anten lưỡng cực**
Anten ống lồng
Anten parabon
DC *Anten chảo*
Anten phản xạ
SD **Anten gương**
Anten phát
Anten phẳng
Anten quay
Anten quét
Anten rađa
Anten siêu cao tần
Anten sóng
Anten sóng chạy
Anten sóng cực ngắn
Anten sóng mặt
Anten sóng ngắn
Anten thấu kính
DC *Anten khúc xạ*
Anten thu
Anten thuỷ âm
Anten tiềm vọng
Anten tiếp đất
Anten tivi
Anten truyền hình
Anten từ
Anten tương đương
Anten vi ba
SD **Anten vi sóng**
Anten vi sóng

DC *Anten vi ba*
Anten vô hướng
Anten xoắn
Anten yagi
Antesin
Anthophylit
Anticođon
Antifebrin
SD Axetanil
Antifungin
DC *Magie metaborat*
Antigorit
Antimon
DC *Stibi*
Antimon 3
Antimon 4
Antimon 5
Antimon bitmutua
Antimonat
Antimoniat
Antimonit
Antimonua
Antimonyl
Antonit
Antoxyan
Antoxyanin
Antracolit
Antranil
Antraniloyl
Antranol
Antraquinon
Antraquinonazin
Antraxen
Antraxit
Antrimit
Antrit
DC *Antritol*
Antritol
SD Antrit
Antryl
Antrylen
Ao
Ao hồ học
Ao nhân tạo
Ao nuôi
Ao nước chảy
Ao nước mặn
Ao nước tĩnh
Ao tự nhiên
Ao vườn
Ảo ảnh
SD Ảnh ảo
Ảo thuật
Áo
SD Quần áo
Áo bành tô
SD Áo măng tô
Áo bảo vệ
Áo blu
Áo bludông
Áo bọc
Áo bơi
SD Quần áo tắm
Áo cánh
Áo chăn
SD Vỏ chăn
Áo choàng
Áo cối
Áo cưới
Áo cứu sinh
SD Áo phao
Áo da
Áo dạ
Áo dài
Áo đường
Áo đường cứng
Áo đường mềm
Áo giáp
Áo gilê
Áo gối
SD Vỏ gối
Áo hạt
SD Vỏ hạt
Áo hơi
Áo kén
SD Vỏ kén
Áo khoác
Áo lặn
Áo len
Áo lễ
Áo lót
Áo lông
Áo may ô
Áo măng tô
DC *Áo bành tô*
Áo mưa
Áo nam
Áo ngoài
Áo ngủ
Áo nhộng
Áo nữ
Áo nước
Áo phao
DC *Áo cứu sinh*
Áo sơmi
Áo tắm
SD Quần áo tắm
Áo vét
Áp bức
Áp chân không kế
Áp dụng
DC *Vận dụng*
TL Ứng dụng
TL Sử dụng
Áp điện
SD Điện áp
Áp điện học
Áp giải
SD Áp tải
Áp huyết
SD Huyết áp
Áp kế

DC *Bộ đo áp suất*
Áp kế biến dạng
Áp kế chân không
Áp kế điện
Áp kế khí nén
Áp kế kim loại
Áp kế pittông
Áp kế quang
Áp kế vi lượng
Áp kế vi sai
Áp ký
Áp lực
Áp phích
Áp suất
Áp suất cao
Áp suất cực cao
Áp suất siêu cao
Áp suất thấp
Áp tải
DC *Áp giải*
Áp thấp nhiệt đới
Áp xe
Apatit
Aphthovirut
DC *Virut sốt lở mồm long móng*
Aplit
Apoenzym
Apogranit
Apomocphin
APRT
DC *Ađenin photphoribosyl transferaza*
Arabinoferanozit
Arabinosylxistoxin
Aragonit
Aralkyl
Aramit
Aranein
Araneit
Aren
Aren sunfonat
Arenavirut
Arilbohydrotheophylin
Arin
ARN
DC *Axit ribonucleic*
ARNaza
Arua
Aryl
Aryl aren sunfonat
Aryl hoá
Arylanken
Arylaxetylen
Aryliđen
Arylit
Arylvinylxinchonic
Asarit
Asbolan
SD Asbolit
Asbolit
DC *Asbolan*
Ascorbat
Asen
DC *Nhân ngôn*
DC *Thạch tín*
Asen 2
Asen 5
Asen hyđrua
SD Asin
Asen oxit
Asen trioxit
Asenat
Asenic
Asenioantimonua
Aseniobitmutua
Asenit
Asenolit
Asenopyrit
Asenua
Asin
DC *Asen hyđrua*
Ason
Asonat
Asonat hoá
Aspactaza
Aspactokinaza
Aspactyl
Aspaginaza
Asparaginaza
Asparagyl
Astat
Astatin
Astatit
Astatua
Astralit
Astralon
Astrason
Atacamit
Atbet
SD Amian
Atbophotphat
Atenon
Atlat
DC *Tập bản đồ*
Aton
Atophan
ATP
DC *Ađenosin triphotphat*
ATPaza
Atphan
SD Bitum
Atphanten
SD Cacben
Atrasin
Atropin sunfat
Atropoyl
Aubrit
Augit
Aurat
Aurichanxit
Auricom

Aurin
Auripigmen
Austenit
Austenit hoá
Autunit
Auxin
Auxinoxyđaza
Avipoxvirut
DC *Virut đậu gà*
Avtomat
DC *Cầu chì tự động*
Axetacson
Axetakinaza
Axetal
Axetal hoá
Axetamit
Axetamit hoá
Axetanđehyt
DC *Anđehyt axetic*
DC *Etanal*
Axetanđol
SD Anđol
Axetanil
DC *Antifebrin*
DC *Axetanilit*
DC *Phenyl axetamit*
Axetanilit
SD Axetanil
Axetat
Axetazolamit
Axetic kế
Axetoaxetat
Axetoaxetyl
Axetoaxetyl hoá
Axetoetyl hoá
Axetoin
Axetolactat
Axeton
Axetonitril
Axetonyl
Axetonyliđen
Axetophenon
Axetophot
Axetoxy
Axetoxy brom hoá
Axetoxy clo hoá
Axetoxy iot hoá
Axetoxy metyl hoá
Axetoxyl
Axetyl
Axetyl axetonat
Axetyl hoá
Axetyl salixilat
Axetyl xenluloza
SD Xenluloza axetat
Axetylcholinesteraza
Axetylcolin
Axetylcolin clorua
Axetylcolinesteraza
Axetylen
DC *Etyn*
Axetylen halogenua
Axetylen tetraclorit
Axetylenyl
SD Etynyl
Axetylglyxerin
Axetylhexosaminiđaza
Axetyltransferaza
Axetylua
Axetymiđoyl
Axetyn
DC *Glyxerin axetat*
Axetyncolin
Axetyxyl
Axit
Axit abietic
Axit absiđic
SD ABA
Axit absinic
Axit absisic
Axit acrylic
Axit actemisinic
Axit ađipic
Axit alginic
Axit alixyclic
Axit alylic
Axit amin
DC *Aminoaxit*
Axit aminobutyric
Axit aminolevolinic
Axit aminoxiclopropancacboxylic
Axit anacacđic
Axit anđehyt
SD Anđoaxit
Axit anginic
Axit antimonic
Axit arachiđonic
Axit ascobic
Axit asenic
Axit asenơ
Axit asinic
Axit asinơ
Axit aspactic
Axit astactic
Axit axetic
Axit axetoaxetic
Axit axetođiaxetic
Axit axetođicacboxylic
Axit axetylasalixilic
Axit axetylencacboxylic
Axit axetylenic
Axit axetylfocmic
DC *Axit pyroaxemic*
DC *Axit pyruvic*
Axit axetylsalixylic
Axit bão hoà
SD Axit no
Axit bay hơi
Axit bậc cao
Axit benzoic
Axit benzylidenxyanaxetic

Axit béo
DC *Axit không vòng*
Axit boric
Axit brionolic
Axit bromhyđric
Axit bromic
Axit bromơ
Axit butylic
Axit butyric
Axit cacbolic
Axit cacbonic
Axit cacboxylic
Axit cacminic
Axit cafeic
Axit cao phân tử
Axit casein
Axit chanh
SD Axit xitric
Axit cholic
Axit clohyđric
Axit cloranilic
Axit clorenđic
Axit cloric
Axit clorosunfonic
Axit clorosunfuric
Axit clorơ
Axit clorua
Axit cođieric
Axit cohyđric
Axit cromic
Axit cromơ
Axit đậm đặc
Axit đeoxyribonucleic
SD ADN
Axit đibromobacbituric
SD Đibromin
Axit đimetylasenic
Axit điphenic
Axit đocosahexaenoic
Axit đocosahexanic
Axit đocosapentaenoic
Axit đomoic
Axit etylenacrylic
SD EAA
Axit etylenđiaminđisucxinic
SD EDDC
Axit etylenđiaminođibutylic
Axit etylic
Axit fasmonic
Axit feric
Axit flohyđric
Axit focmic
Axit folic
Axit fumaric
Axit funminic
SD Cacbiloxim
Axit fusaric
Axit galacturonic
Axit galic
Axit gamaamino oleic
Axit giberelenic
Axit giberelic
Axit gluconic
Axit glutamic
Axit gluteric
Axit glycolic
Axit glycoxylic
Axit glyxynhesic
Axit glyxynhetic
Axit glyxynhetinic
Axit guanindoalkynphotphonic
Axit halogen
Axit halogenphenol
Axit haloitphenolxyanic
Axit hàn
Axit hoá
TL Tạo axit
Axit homovanilic
SD HVA
Axit humic
Axit hữu cơ
Axit hyđroxybutyric
Axit hyđroxycacboxylic
Axit hypoclorơ
Axit imiđođiaxetic
SD IDA
Axit inđolaxetic
SD IAA
Axit inđolbutyric
SD IBA
Axit inđolylxylconinic
Axit iođic
Axit iođohyđric
Axit iođơ
Axit isophtalic
SD IPA
Axit isopropylic
Axit isotactic
Axit isovaleric
Axit isoxitric
Axit isoxyanic
Axit kaurenoic
Axit khan
Axit khoáng
Axit không bay hơi
Axit không no
Axit không vòng
SD Axit béo
Axit lactic
Axit lactobienic
Axit lauric
Axit linoleic
Axit loãng
Axit lysecgic đietylamit
SD LSD
Axit macgaric
Axit maiolic
Axit maleic
Axit maleopimaric
Axit malic
Axit manaric

Axit manganic
Axit manganơ
Axit mantobionic
Axit manvalic
Axit marubic
Axit metabonic
Axit metanasenic
Axit metanasonic
Axit metasunfonic
Axit metoxyphenylaxetic
SD **MOPA**
Axit metylclorophenoxyaxetic
SD **MCPA**
Axit metylclorophenoxypropionic
SD **MCPP**
Axit metylic
Axit mevalonic
Axit monocacboxylic
Axit monocloroaxetic
SD **MCA**
Axit monomeetylenic
Axit muginsic
Axit mùn
Axit mycolic
Axit naphtoxyaxetic
Axit naphtylaxetic
Axit nhựa
Axit nicotinic
Axit nitric
Axit nitrilotriaxetic
SD **NTA**
Axit no
DC *Axit bão hoà*
Axit nucleic
Axit nuclic
Axit oleanotic
Axit oleic
Axit osmic
Axit oxalic
Axit oxaloaxetic
SD **OAA**
Axit oxelinic
Axit oxometalic
Axit panmitic
Axit paraaminoaxetic
Axit paraaminohypuric
SD **PAHA**
Axit paraaxetic
Axit paratoluiđin metasunfonic
SD **PTMS**
Axit paraxetic
Axit pecloric
SD **PCA**
Axit pectic
Axit perosometalic
Axit phaseic
Axit phenolcacbonic
Axit phenolic
Axit phenoxyaxetic
Axit phenylinđan đicacboxylic
SD **PIDA**
Axit photphoric
Axit photphorơ
Axit phtalic
Axit phytic
Axit picric
Axit pimaric
Axit polybutađienacrylic
SD **PBAA**
Axit polybutyric
Axit polycacboxylic
Axit polyhyđric
Axit polylonitric
Axit polymeric
Axit polyphotphoric
Axit polythiomic
Axit propacgylic
Axit propionic
Axit pyroaxemic
SD **Axit axetylfocmic**
Axit pyrolyđoncacbonic
Axit pyruvic
SD **Axit axetylfocmic**
Axit ribonucleic
SD **ARN**
Axit ribonucleic ribosom
Axit rutenic
Axit sacaric
Axit sacarinic
Axit sacaronic
Axit salixylic
Axit sikimic
Axit silic molypđic
Axit silixic
Axit sinh học
Axit socbic
Axit stearic
Axit sucxinic
Axit sunfonic
Axit sunfuhyđric
Axit sunfuric
Axit sunfurơ
Axit tactric
Axit tanic
Axit terephtalic
SD **TPA**
Axit thấp phân tử
Axit thiosunfuric
Axit thioxyanic
Axit thơm
Axit tolylboronic
Axit tricloaxetic
SD **TCA**
Axit triflometan sunfonic
SD **TFMSA**
Axit triglycolamic
SD **TGA**
Axit triisođobenzoic
SD **TIBA**

Axit tropincacboxylic
Axit tự nhiên
Axit uric
Axit uronic
Axit usolic
SD Malol
Axit vetatric
Axit vòng
Axit vô cơ
Axit xeric
Axit xinamic
Axit xitric
DC *Axit chanh*
Axit xyanic
Axit xyanuric
Axyl
Axyl hoá
Axylat
Axylaza
Axylinđol
Aziđoauxin
Azimut
Azit
Azođicacbonamit
Azođin
Azometin
Azurit
Ăn
Ăn cắp
SD Trộm cắp
Ăn chay
Ăn cướp
SD Trộm cướp
Ăn khớp
Ăn kiêng
Ăn mặn
Ăn mòn
TL Chịu ăn mòn
Ăn mòn bề mặt
Ăn mòn cục bộ
Ăn mòn điện
Ăn mòn điện hoá
Ăn mòn hoá học
Ăn mòn ion
Ăn mòn khí hậu
Ăn mòn khí quyển
Ăn mòn nhiệt
DC *Ăn mòn nóng*
Ăn mòn nóng
SD Ăn mòn nhiệt
Ăn mòn nứt
Ăn mòn quá độ
Ăn mòn rỗ
Ăn mòn sinh học
Ăn mòn thuỷ nhiệt
Ăn mòn tự nhiên
Ăn mòn vi sinh học
Ăn nhạt
Ăn sáng
Ăn tối
Ăn trộm
SD Trộm cắp
Ăn trưa
Ăn uống
Ăn uống công cộng
Ăn xin
DC *Hàng khất*
DC *Khất thực*
Âm bản
DC *Bản âm*
Âm cực
SD Cực âm
Âm đạo
Âm điện học
Âm điện từ học
Âm điện tử học
DC *Âm học điện tử*
DC *Điện tử âm học*
Âm hình học
Âm học
DC *Âm thanh học*
Âm học biển
Âm học cao tần
Âm học địa chấn
Âm học địa chất
Âm học điện tử
SD Âm điện tử học
Âm học hàng không
Âm học khí quyển
Âm học kiến trúc
Âm học kỹ thuật
Âm học lượng tử
Âm học lý thuyết
Âm học phân tử
Âm học phi tuyến
Âm học sinh lý
Âm học sinh vật
SD Âm sinh học
Âm học tàu thuyền
Âm học thấp tần
Âm học ứng dụng
Âm học vật lý
Âm học xây dựng
Âm hộ
Âm kế
DC *Bộ đo âm thanh*
DC *Thanh kế*
Âm khí động học
Âm lịch
Âm lượng
Âm não đồ
Âm nhạc
DC *Nhạc*
Âm phổ kế
Âm quang học
SD Quang âm học
Âm sinh học
DC *Âm học sinh vật*
Âm thanh
Âm thanh ba chiều
SD Âm thanh nổi
Âm thanh học
SD Âm học

Âm thanh lập thể
SD Âm thanh nổi
Âm thanh nổi
DC *Âm thanh ba chiều*
DC *Âm thanh lập thể*
DC *Âm thanh stereo*
Âm thanh stereo
SD Âm thanh nổi
Âm từ học
Ẩm
DC *Nồm*
Ẩm kế
DC *Bộ đo độ ẩm*
Ẩm kế khô ướt
Ẩm kế nhiệt
DC *Ẩm nhiệt kế*
Ẩm nhiệt kế
SD Ẩm kế nhiệt
Ấm chè
Ấm chén
Ấm điện
Ấm nước
Ân giảm
Ân xá
Ẩn náu
Ấn huyệt
SD Bấm huyệt
Ấn loát
SD In ấn
Ấn phẩm
DC *Tài liệu in*
TL Xuất bản phẩm
Ấn phẩm cấp ba
Ấn phẩm cấp hai
Ấn phẩm cấp một
Ấn phẩm định kỳ
Ấn phẩm kế tiếp
SD Ấn phẩm nhiều kỳ
Ấn phẩm khoa học
Ấn phẩm nhiều kỳ
DC *Ấn phẩm kế tiếp*
DC *Ấn phẩm tiếp tục*
Ấn phẩm thông tin
Ấn phẩm thư mục
Ấn phẩm tiếp tục
SD Ấn phẩm nhiều kỳ
Ấn phẩm tóm tắt
Ấp trứng
Ấp trứng nhân tạo
Âu tàu
DC *Âu thuyền*
Âu thuyền
SD Âu tàu
Ấu thể
Ấu trùng
DC Sâu non

B

Ba ba
Ba ba gai
Ba ba hoa
Ba ba trơn
Ba chạc
Ba chẽ
Ba đậu
Ba đậu nam
SD Cây dầu mè
Ba đậu Phú Quốc
Ba đậu tây
SD Vông đồng
Ba gạc
Ba gạc hoa đỏ
Ba gạc lá nhỏ
Ba gạc lá to
Ba gạc lá vòng
Ba gạc Phú Hộ
Ba khía
Ba kích
Ba via
Bà mẹ
DC *Người mẹ*
Bà mẹ Việt nam anh hùng
Bả chuột
TL Thuốc chuột
Bả đột
Bả vai
Bã
SD Cặn bã
Bã bia
Bã chượp
Bã có dầu
SD Bã dầu
Bã dầu
DC *Bã có dầu*
Bã đậu
Bã hạnh nhân
Bã hồi
Bã mắm
Bã mía
Bã rong câu
Bã rượu
Bã thải
SD Chất thải
Bã trà
Bã trầu
Bác học
Bác sĩ
DC *Lương y*
Bạc
Bạc 1
Bạc 2
Bạc 3
Bạc bromua
Bạc clorua
Bạc đạn
Bạc đỡ
SD Bạc lót

Bạc hà
DC *Mentol*
Bạc hà nam
Bạc lót
DC *Bạc đỡ*
Bạc màu
Bạc nitrat
Bạc oxit
Bạc thau
Bạc trượt
Bạc vitenlinat
Bacbamyl
Bacban
Bacbitan
DC *Veronal*
Bách
DC *Cây bách*
Bách bộ
Bách hợp
Bách khoa thư
DC *Bách khoa toàn thư*
Bách khoa toàn thư
SD Bách khoa thư
Bách nhật
Bách tán
Bách thanh
DC *Chàng làng*
Bách thanh mày trắng
Bách thanh nhỏ
Bách xanh
Bách xù
Bạch cập
Bạch cầu
Bạch cầu đơn nhân
Bạch cầu trung tính
Bạch dương
Bạch đàn
Bạch đàn chanh
Bạch đàn lá liễu
Bạch đàn lá mít
Bạch đàn nhựa
Bạch đàn trắng
Bạch đàn xanh
DC *Khuynh diệp*
Bạch đậu khấu
Bạch giới tử
Bạch hầu
DC *Bệnh bạch hầu*
Bạch huyết
Bạch huyết bào
Bạch kim
SD Platin
Bạch phiến
SD Heroin
Bạch phụ tử
Bạch quả
Bạch sản
Bạch tạng
Bạch thược
Bạch truật
Bạch tuộc
Bacnesit
Bactrin
Baculovirut
Bađeleit
Bài báo
Bài giải
SD Lời giải
Bài giảng
Bài học
Bài tập
Bài thuốc
Bài tiết
Bài toán
Bài toán bất định
Bài toán biên
DC *Bài toán bờ*
Bài toán biên trị
Bài toán biên tự do
Bài toán biến phân
Bài toán bình phương tối thiểu
Bài toán bờ
SD Bài toán biên
Bài toán Cauchy
Bài toán cân bằng
Bài toán cấu trúc
SD Bài toán kết cấu
Bài toán chính xác
Bài toán cổ điển
Bài toán cực trị
Bài toán cực trị có ràng buộc
Bài toán dẻo
Bài toán Dirichlet
Bài toán đặc trưng
Bài toán đo elip
Bài toán độ dài cực trị
Bài toán đối ngẫu
SD Bài toán đối xứng
Bài toán đối xứng
DC *Bài toán đối ngẫu*
Bài toán đơn định
Bài toán đúng
Bài toán đường cong
Bài toán đường thẳng
Bài toán elip
DC *Bài toán eliptic*
Bài toán eliptic
SD Bài toán elip
Bài toán giá trị ban đầu
Bài toán giá trị riêng
Bài toán giá trị số
Bài toán gián đoạn
Bài toán giới hạn
Bài toán Gmanova
Bài toán hai vật thể
Bài toán hiện đại
Bài toán Hilbert
Bài toán hỗn hợp phi cổ điển
Bài toán hữu hạn
Bài toán kết cấu
DC *Bài toán cấu trúc*
Bài toán không chính quy

Bài toán không chính xác
Bài toán không dừng
Bài toán không đối xứng
Bài toán không đúng
Bài toán không eliptic
Bài toán không gian
Bài toán không gian ba chiều
Bài toán không gian Hilbert
Bài toán không hợp cách
Bài toán không ổn định
Bài toán loại trừ tương hỗ
Bài toán logic
Bài toán lồi
Bài toán luỹ thừa
Bài toán lựa chọn
Bài toán Markov
Bài toán mẫu
Bài toán minimac
Bài toán momen
Bài toán mở rộng
Bài toán ngẫu nhiên
Bài toán ngược
Bài toán nhiều vật thể
Bài toán ổn định
Bài toán phẳng
Bài toán phân kỳ
Bài toán phân nhánh
Bài toán phi tuyến
Bài toán phổ
Bài toán Riemann
Bài toán riêng
Bài toán sai
Bài toán Stephan
Bài toán Sturm-Liouville
Bài toán suy rộng
Bài toán thời gian động
Bài toán thuận
Bài toán thứ nguyên lớn
Bài toán tiếp xúc
Bài toán tiếp xúc có đối xứng trục
Bài toán tối ưu
Bài toán tối ưu kỳ dị
Bài toán tồn tại
Bài toán trò chơi
Bài toán trừu tượng
Bài toán tuyến tính
Bài toán tương đối
Bài toán tương tác
Bài toán ứng dụng
Bài trí
SD Sắp xếp
Bài trích
Bài trừ
Bãi
Bãi biển
Bãi bồi
Bãi cá
SD Ngư trường
Bãi cát
Bãi chăn nuôi
DC *Bãi nuôi*
Bãi chứa
Bãi cỏ
Bãi đẻ
Bãi đỗ xe
Bãi lầy
Bãi miễn
Bãi ngầm
Bãi nuôi
SD Bãi chăn nuôi
Bãi phù sa
Bãi rác
Bãi sông
Bãi thải
Bãi thử
Bãi tôm
Bãi triều
Bãi xe
Bại liệt
DC *Liệt*
Bakelit
Balat
Bám dính
SD Kết dính
Bám rêu
Ban
DC *Cây ban*
Ban biến tinh
Ban công
Ban đêm
Ban đỏ
Ban hành
Ban ngày
Ban tía
DC *Móng bò tía*
Ban tinh
Ban trắng
Bàn
Bàn ăn
Bàn bếp
Bàn cán
Bàn cắt
Bàn chải
Bàn chân
Bàn con quay
Bàn dao
Bàn đạc
Bàn đãi
Bàn đạp
DC *Pêđan*
Bàn điều khiển
Bàn đóng gói
Bàn ép
DC *Bàn nén*
Bàn gá
Bàn gia dụng
Bàn giải phẫu
SD Bàn phẫu thuật
Bàn giao
Bàn giấy
DC *Bàn viết*
Bàn gương

Bàn học
Bàn in
Bàn kẹp
Bàn khuôn
Bàn là
Bàn làm việc
Bàn mai
Bàn mài
Bàn may
Bàn máy
Bàn nắn
Bàn nâng
Bàn nén
SD Bàn ép
Bàn phẫu thuật
DC *Bàn giải phẫu*
Bàn phím
Bàn quay
SD Bàn xoay
Bàn ren
Bàn rung
Bàn tay
Bàn thợ
Bàn thử máy
Bàn tiếp liệu
Bàn trang
Bàn trang điểm
Bàn treo
Bàn trổ
Bàn trượt
Bàn vẽ
Bàn viết
SD Bàn giấy
Bàn xoa
Bàn xoay
DC *Bàn quay*
Bàn y tế
Bản
SD Bản tựa
Bản án
Bản âm
SD Âm bản
Bản bê tông
Bản chép tay
Bản chuẩn
Bản chữ nhật
Bản cứng
Bản dày
Bản dập
Bản dập thử
Bản dị hướng
Bản dịch
Bản dương
SD Dương bản
Bản đa liên kết
Bản đàn hồi
Bản đồ
Bản đồ ba chiều
Bản đồ câm
Bản đồ chi tiết
Bản đồ công trình
Bản đồ di truyền
SD Bản đồ gen
Bản đồ dịch tễ
Bản đồ địa chất
Bản đồ địa chính
Bản đồ địa hình
Bản đồ địa hoá
Bản đồ địa kỹ thuật
Bản đồ địa lý
Bản đồ địa mạo
Bản đồ địa vật lý
Bản đồ điện tử
Bản đồ gen
DC *Bản đồ di truyền*
Bản đồ giao thông
Bản đồ hải văn
Bản đồ hành chính
Bản đồ học
DC *Địa đồ học*
Bản đồ không gian
Bản đồ lai ghép
Bản đồ nhân trắc học
Bản đồ nổi
Bản đồ rađa
Bản đồ thuỷ hoá
Bản đồ thuỷ văn
Bản đồ trắc địa
Bản đồ từ
Bản đồ tỷ lệ lớn
Bản đồ tỷ lệ nhỏ
Bản đồ tỷ lệ trung bình
Bản đồ vô tuyến
Bản đường
Bản gang
Bản ghi nhớ
Bản gốc
Bản in
Bản in thử
Bản kẽm
Bản khắc
Bản làng
SD Làng
Bản lề
Bản lưu chiểu
Bản mạch in
DC *Phiến mạch in*
Bản mài
Bản mỏng
Bản móng
Bản năng
Bản nhạc
Bản nhựa
Bản quyền
DC *Quyền tác giả*
Bản rỗng
Bản sao
Bản sắc
Bản sắc dân tộc
Bản thảo
Bản thép
Bản tin

Bản tin điện tử
Bản trực hướng
Bản tựa
DC *Bản*
Bản vẽ
Bản vẽ chế tạo
Bản vẽ kết cấu
Bản vẽ kiến trúc
Bản vẽ kỹ thuật
Bản vẽ phác
Bản vẽ thi công
Bản vẽ xây dựng
Bán
TL Mua bán
Bán bình nguyên
Bán buôn
DC *Bán sỉ*
Bán cầu
Bán cầu não
Bán cốc
DC *Cốc nhiệt độ thấp*
Bán cốc hoá
Bán dẫn
Bán đảo
Bán đấu giá
DC *Đấu giá*
Bán độc quyền
Bán hạ
Bán hàng
Bán kim loại
DC *Nguyên tố bán kim*
Bán kính
Bán kính quán tính
Bán kính thuỷ lực
Bán kính vectơ
Bán lẻ
Bán phá giá
Bán phân rã
Bán phân tử
Bán sản phẩm
SD Bán thành phẩm
Bán sỉ
SD Bán buôn
Bán tập hợp
Bán thành phẩm
DC *Bán sản phẩm*
Bán thâm canh
Bán thong manh
Bán tinh thể
Bán tổng hợp
Bán trả chậm
TL Mua trả chậm
Bán trả góp
TL Mua trả góp
Bán tự động
Bạn đọc
DC *Người đọc*
DC *Độc giả*
Bạn hàng
Bang giao
SD Quan hệ quốc tế
Bàng
Bàng quang
DC *Bọng đái*
Bảng
Bảng báo hiệu
Bảng biểu
Bảng cân đối
Bảng chỉ báo
Bảng chỉ báo cột khí
Bảng chỉ báo phẳng
Bảng chỉ dẫn
Bảng chữ cái
Bảng đề mục chủ đề
SD Khung đề mục chủ đề
Bảng điện
Bảng điều khiển
Bảng đo
Bảng kim loại
Bảng phân loại
SD Khung phân loại
Bảng số
Bảng tính
Bảng tính điện tử
Bảng tra
Bảng tuần hoàn Mendeleev
Báng nước
Bành trướng
Bánh
SD Bánh kẹo
Bánh bích quy
SD Bánh quy
Bánh cán
Bánh chịu mòn
Bánh côn
Bánh dẫn động
Bánh dẫn hướng
Bánh đa
Bánh đà
Bánh đai
Bánh đàn hồi
Bánh đỡ
Bánh ép
Bánh hơi
Bánh kẹo
DC *Bánh*
DC *Kẹo*
Bánh kích
Bánh lái
Bánh lệch tâm
Bánh lồng
Bánh ma sát
Bánh mài
Bánh mì
Bánh ngọt
Bánh phồng tôm
Bánh phớt
Bánh quy
DC *Bánh bích quy*
Bánh răng
Bánh răng côn
Bánh răng dẫn động
Bánh răng gạt

Bánh răng mềm
Bánh răng nón
Bánh răng thẳng
Bánh răng tròn
Bánh răng trụ
Bánh răng truyền động
Bánh răng vích
Bánh răng xicloit
Bánh răng xoắn
Bánh sau
Bánh sắn
Bánh tàu hỏa
Bánh trục
Bánh trước
Bánh vít
Bánh xe
Bánh xe nước
Bánh xích
Bao báp
DC *Cây bao báp*
Bao bì
Bao bọc
Bao cao su
Bao cấp
Bao gói
SD Đóng gói
Bao gói thông tin
Bao hàm thức vi phân
Bao hoa
Bao lá mầm
Bao nang tóc
Bao phấn
Bao tai
Bao tải
Bao tay
SD Găng tay
Bao thầu
Bao thể
Bao tiêu
Bao trứng
Bao vây kinh tế
Bào
Bào chế
Bào chế học
Bào chữa
Bào khía
Bào kim loại
Bào mặt mút
Bào mép
Bào mòn
Bào mộc
Bào ngang
Bào ngư
Bào ngư đỏ
Bào ngư hình bầu dục
Bào ngư hình vành tai
Bào ngư Nam Phi
Bào phẳng
Bào quan
Bào rãnh
Bào suốt
Bào thai
Bào thô
Bào tinh
Bào tử
Bào tử đính
Bào tử nang
SD Túi bào tử
Bào tử nhầy
Bào tử trùng
Bào tử túi
Bào xác
SD Vỏ bào tử
Bào xoi
Bảo dưỡng
DC *Bảo dưỡng kỹ thuật*
DC *Bảo trì*
Bảo dưỡng ban đầu
Bảo dưỡng định kỳ
DC *Bảo dưỡng thường kỳ*
DC *Bảo dưỡng thường xuyên*
Bảo dưỡng kỹ thuật
SD Bảo dưỡng
Bảo dưỡng thường kỳ
SD Bảo dưỡng định kỳ
Bảo dưỡng thường xuyên
SD Bảo dưỡng định kỳ
Bảo dưỡng tối ưu
Bảo dưỡng từ xa
Bảo đảm
SD Đảm bảo
Bảo hành
Bảo hiểm
Bảo hiểm cá nhân
Bảo hiểm cưỡng bức
Bảo hiểm nhân thọ
DC *Bảo hiểm tính mạng*
Bảo hiểm thân thể
Bảo hiểm tính mạng
SD Bảo hiểm nhân thọ
Bảo hiểm tự nguyện
Bảo hiểm xã hội
Bảo hộ
Bảo hộ lao động
Bảo hộ mậu dịch
Bảo lãnh
Bảo lưu
Bảo mật
Bảo mật dữ liệu
Bảo mật thông tin
Bảo mẫu
Bảo ôn
Bảo quản
Bảo quản dài hạn
Bảo quản đông lạnh
SD Bảo quản lạnh
Bảo quản kín
Bảo quản lạnh

DC *Bảo quản đông lạnh*
Bảo quản ngắn hạn
Bảo quản nhiệt
Bảo quản rời
Bảo quản sinh học
Bảo quản tạm thời
Bảo quản tươi
DC *Giữ tươi*
Bảo tàng
Bảo tàng học
Bảo toàn
Bảo tồn
Bảo trì
SD Bảo dưỡng
Bảo trợ
Bảo trợ xã hội
Bảo vệ
DC *Phòng hộ*
Bảo vệ điện
Bảo vệ hoá học
Bảo vệ môi trường
Bảo vệ rơle
Bảo vệ sinh học
Bảo vệ sớm
Bão
DC *Chống bão*
Bão biển
Bão bụi
Bão cát
Bão dâng
Bão địa từ
Bão hoà
Bão mặt trời
Bão nhiệt đới
Bão nước
Bão tuyết
Bão từ
Bão xoáy
Báo
Báo ảnh
DC *Hoạ báo*
Báo bão
Báo biển
DC *Hải báo*
Báo cáo
Báo cáo khoa học
Báo cháy
Báo chí
Báo điện tử
Báo động
Báo gấm
Báo giá
Báo giờ
Báo hiệu
Báo hoa mai
Báo lỗi
Báo lửa
Báo ngày
DC *Nhật báo*
Báo nói
Báo tháng
DC *Nguyệt báo*
Báo thức
Báo tuần
DC *Tuần báo*
Báo viết
Báo xuân giả
Báo xuân Sapa
Bạo động
Bạo lực
Bari
Bari aluminat
Bari cacbonat
Bari ferit
Bari florit
Bari metaborat
Bari oxit
DC *Baryt*
Bari sunfat
Bari tetratitanat
Bari titanat
Bariandit
Barilit
Barion
Barisilit
Barit
Baryt
SD Bari oxit
Basuđin
Bát
SD Bát đĩa
Bát chữ
Bát đĩa
DC *Bát*
DC *Đĩa*
Bát đĩa gốm sứ
Bát đĩa nhựa
Bát đĩa phíp
Bát đĩa thuỷ tinh
Bạt
Batolit
Bauxit
DC *Boxit*
Bauxit hóa
Bavenit
Baxitraxin
Bay
SD Kỹ thuật bay
Bay giữa các hành tinh
Bay hơi
DC *Bốc hơi*
Bay hơi kế
DC *Bốc hơi kế*
Bay thử
Bay tự động
Bảy lá một hoa
Bazan
Bazanit
Bazantoit
Bazit
Bazơ
Bazơ anion

Bazơ cation
Bazơ dị vòng
Bazơ hệ nước
Bazơ hóa
Bazơ hữu cơ
Bazơ liên hợp
Bazơ mạnh
Bazơ trung bình
Bazơ vòng
Bazơ vô cơ
Bazơ yếu
Bazơđô
SD Bệnh cường tuyến giáp
Bắn phá
Bắn phá điện tử
Bắn phá ion
Bắn pháo hiệu
Bắn pháo hoa
Băng
Băng âm thanh
SD Băng ghi âm
Băng bimetan
DC *Băng lưỡng kim*
Băng bó
Băng ca
Băng cách điện
Băng cao su
Băng catxet
Băng chất dẻo
Băng chuyền
SD Băng tải
Băng cướp
Băng dẫn điện
Băng dính
Băng đai
Băng đai cáp
Băng đai lưới
Băng đai sợi
Băng đạn
Băng ghi âm
DC *Băng âm thanh*
Băng ghi hình
SD Băng hình
Băng giá
DC *Băng tuyết*
Băng giá học
Băng giấy
Băng hà
Băng hà học
Băng hình
DC *Băng ghi hình*
DC *Băng viđeo*
Băng hợp kim
Băng huyết
Băng in
Băng khô
Băng kim
Băng kim loại
Băng lăn
Băng lỗ
Băng lưỡng kim
SD Băng bimetan
Băng mài
Băng nâng
Băng nhạc
Băng phiến
Băng rung
Băng tải
DC *Băng chuyền*
Băng tải cáp
Băng tải chuyên dụng
Băng tải con lăn
Băng tải di động
Băng tải dốc
Băng tải gạt
Băng tải không liên tục
Băng tải liên tục
Băng tải nâng
Băng tải quay
Băng tải ray
Băng tải ròng rọc
Băng tải tấm
Băng tải xích
Băng tải xoắn ốc
Băng tan
Băng tảng
Băng thuỷ tinh
Băng thử
Băng tiện
Băng treo
Băng trượt
Băng tuyết
SD Băng giá
Băng từ
Băng vải
Băng vệ sinh
Băng viđeo
SD Băng hình
Băng vĩnh cửu
Băng xích
Băng y tế
Bằng cấp
Bằng chứng
DC *Chứng cứ*
Bằng chứng nhận
SD Giấy chứng nhận
Bằng lái xe
Bằng lăng
Bằng phát minh
Bằng sa
Bằng sáng chế
SD Paten
Bằng tốt nghiệp
Bắp cải
SD Cải bắp
Bắp cải biển
Bắp chuối đốm đen
Bắp chuối má vàng
Bắp ngô
Bắp thịt
SD Cơ

Bắt cháy
SD Bắt lửa
Bắt cóc
Bắt cô trói cột
Bắt lửa
DC *Bắt cháy*
Bắt mồi
Bắt sóng
Bấc
Bấc đèn
Bấc nến
Bấc phớt
Bấc thấm
Bậc Aleni
Bậc Anisi
Bậc Arenigi
Bậc Artinski
Bậc Asgili
Bậc Asti
Bậc Bajoxi
Bậc Baremi
Bậc Baskiri
Bậc Baumhauerit
Bậc Caleđon
Bậc Calovi
Bậc Campani
Bậc Caximovi
Bậc Coblenxi
Bậc Coniaxi
Bậc Đani
Bậc Đomeri
Bậc Fameni
Bậc Frasni
Bậc Geocgi
Bậc Giveti
Bậc Hettangi
Bậc học
Bậc Hoterivi
Bậc Kazani
Bậc Lađini
Bậc Landeili
Bậc Landoveri
Bậc Lanviecni
Bậc Liat
Bậc Lotharingi
Bậc Ludơlovi
Bậc lương
DC *Mức lương*
DC *Ngạch lương*
Bậc Maestrichti
Bậc Moskovi
Bậc niên đại địa chất
Bậc Nori
Bậc nước
Bậc Oleneki
Bậc Oxfocđi
Bậc phụ
Bậc Plienbachi
Bậc Reti
Bậc Sacmari
Bậc Santoni
Bậc Sinemuri
Bậc Skiđavi
Bậc Tatari
Bậc thang
Bậc Toacxi
Bậc Tommo
Bậc Tremađoxi
Bậc Trung cổ
Bậc Tuanezi
Bậc Turoni
Bậc tự do
Bậc Valangini
Bậc Vesfali
Bậc Vizei
Bậc Vonga
Bậc Vongi
Bậc Xenomani
Bẩm sinh
Bấm huyệt
DC *Ấn huyệt*
Bấm ngọn
SD Ngắt ngọn
Bần
Bần cùng hóa
Bần nông
Bất biến
Bất biến đại số
Bất biến hình học
Bất biến nhị nguyên
Bất biến toàn hình
Bất bình đẳng
Bất dục
DC *Bất thụ*
Bất đẳng thức
Bất đẳng thức biến phân
Bất đẳng thức nghịch đảo
Bất đẳng thức Opial
Bất đẳng thức tích phân
Bất đẳng thức toán tử hai phía
Bất đẳng thức tuyến tính
Bất đẳng thức vi phân
Bất định
Bất đối xứng
Bất đồng
Bất động sản
DC *Tài sản cố định*
Bất hòa
Bất khả xâm phạm
Bất mãn
Bất phương trình
Bất phương trình bậc 1
Bất phương trình biến phân
Bất phương trình đạo hàm riêng
Bất phương trình phi tuyến
Bất phương trình trực biến phân
Bất phương trình tuyến tính
Bất phương trình vi phân

Bất phương trình Von Neumanm

Bất thụ

SD Bất dục

Bất thường

SD Dị thường

Bật lửa

Bầu

Bầu cử

Bầu dầu

Bầu dục

SD Thận

Bầu đất

Bầu trời

Bẫy

Bẫy cá

Bẫy chuột

Bẫy côn trùng

Bẫy dầu khí

Bẫy đèn

DC *Đèn bẫy côn trùng*

Bẫy ion

Bẫy tổ hợp

Bẫy từ

BBK

DC *Khung phân loại thư viện thư mục*

BBP

DC *Butyl benzyl phtalat*

BCF

DC *Bromoclorođiflorometan*

Bè

Bè cọc

Bè gỗ

Bẻ ghi

Bẹ lá

Bẹ ngô

Becberin

Becberin clorua

Becberin tanat

Beckeli

Beckeli 2

Beckeli 3

Beckeli 4

Bectolit

Bectonit

Beiđelit

Belomorit

Benefin

Benitoit

Benlađon

Benomyl

Bentazon

Benton

DC *Bentos*

Bentonit

Bentos

SD Benton

Benzaminit

Benzanđehyt

Benzen

Benzen hexaclorit

Benzen hexaclorua

SD BHC

Benzen sunfinyl

DC *Phenylsunfinyl*

Benzil

Benziladenin

Benziliđenaxeton

Benzimiđazol

Benzimiđazolyl

Benzimiđoyl

Benzin

Benzoat

Benzođiazepin

Benzofuran

Benzofuranyl

Benzohyđroxymoyl

Benzohyđryl

DC *Điphenylmetyl*

Benzohyđryliđen

DC *Điphenylmetylen*

Benzoin

Benzoit

Benzonaphtol

Benzonitril

Benzophenon

Benzopyranyl

Benzopyren

Benzoquinon

Benzoquinonyl

Benzoquinonylen

Benzothienyl

Benzotriazol

Benzoxazolyl

Benzoxy

Benzoyl

Benzoyl axetyl

Benzoyl hoá

Benzoyl peroxit

Benzoylamin

Benzoyloxy

Benzyl

Benzyl axetat

Benzyl benzoat

Benzyl clorua

Benzyl focmiat

Benzyl hoá

Benzyl propyonat

Benzyl salixilat

Benzylacol

Benzyladenin

Benzylamin

Benzyliđen

Benzyliđyn

Benzyloxy

Benzyloxycacbonyl

Benzyloyl

Bèo

Bèo cái

Bèo dâu
DC *Bèo hoa dâu*
Bèo đất
DC *Cây bắt ruồi*
Bèo hoa dâu
SD Bèo dâu
Bèo lục bình
DC *Bèo Nhật Bản*
DC *Bèo tây*
Bèo Nhật Bản
SD Bèo lục bình
Bèo ong
Bèo tấm
Bèo tây
SD Bèo lục bình
Béo phì
Beryl
Beryli
Beryli oxit
Berylit
Bét
Bét hại nho
Bét hại táo mận
Bét nước
Bét trai
Betahexacloroxyclorohexan
Betahyđroxylaza
Betatron
Betaxin
Betonit
Bevatron
Bê
DC *Bò con*
DC *Bò non*
Bê tông
Bê tông agloporit
Bê tông áp lực
Bê tông atphan
Bê tông bền
Bê tông bền cao
Bê tông biến tính
Bê tông bọt
Bê tông bụi silic
Bê tông bụi than
Bê tông cách ly
Bê tông cách nhiệt
Bê tông cao cấp
DC *Bê tông giàu*
Bê tông cát
DC *Bê tông hạt mịn*
Bê tông chảy
Bê tông chân không
Bê tông chất dẻo
Bê tông chất thải
Bê tông chịu lạnh
Bê tông chịu lửa
Bê tông chịu lực
SD Bê tông chịu tải
Bê tông chịu nhiệt
Bê tông chịu tải
DC *Bê tông chịu lực*
Bê tông chống sụt
Bê tông chống thấm
Bê tông chuyên dụng
Bê tông chưng hấp
Bê tông có cốt
Bê tông corinđon
Bê tông cốt sợi
DC *Bê tông sợi*
Bê tông cốt thép
Bê tông cốt tre
Bê tông cứng
Bê tông cường độ cao
Bê tông dẫn điện
Bê tông dẻo
Bê tông diệt khuẩn
SD Bê tông kháng khuẩn
Bê tông dự ứng lực
DC *Bê tông ứng lực trước*
DC *Bê tông ứng suất trước*
Bê tông đa năng
Bê tông đá bọt
Bê tông đá dăm
Bê tông đá hộc
Bê tông đặc biệt
Bê tông đất
Bê tông đóng rắn nhanh
SD Bê tông đông cứng nhanh
Bê tông đổ tại chỗ
Bê tông đông cứng nhanh
DC *Bê tông đóng rắn nhanh*
Bê tông đúc liền
SD Bê tông liền khối
Bê tông đúc sẵn
Bê tông đúc tại chỗ
Bê tông ép
Bê tông fosterit
Bê tông gày
SD Bê tông nghèo
Bê tông gia cường
DC *Bê tông tăng bền*
Bê tông giàu
SD Bê tông cao cấp
Bê tông gốm
Bê tông hạt mịn
SD Bê tông cát
Bê tông hắc ín
Bê tông hỗn hợp
Bê tông hơi
Bê tông keramzit
Bê tông kết cấu
Bê tông kháng khuẩn
DC *Bê tông diệt khuẩn*
Bê tông khí
Bê tông khối
DC *Bloc bê tông*
DC *Khối bê tông*
Bê tông lắp ghép
Bê tông liền khối
DC *Bê tông đúc liền*
Bê tông lỏng

Bê tông lưu huỳnh
Bê tông mác cao
Bê tông manhezit
Bê tông màu
Bê tông mịn
Bê tông nặng
Bê tông nén
Bê tông nghèo
DC *Bê tông gày*
Bê tông nhẹ
Bê tông nhựa
Bê tông nhựa đường
Bê tông peclit
Bê tông periclaz
Bê tông phun
Bê tông polyme
Bê tông puzolan
Bê tông samot
Bê tông sét
Bê tông siêu bền
Bê tông siêu dẻo
Bê tông silic
Bê tông silic oxit
Bê tông silicat
Bê tông sinh học
Bê tông sỏi
Bê tông sợi
SD Bê tông cốt sợi
Bê tông sunfit
Bê tông sunfua
Bê tông tăng bền
SD Bê tông gia cường
Bê tông tẩm
Bê tông tấm
SD Tấm bê tông
Bê tông thạch cao
Bê tông thuỷ công
Bê tông thuỷ lợi
Bê tông thuỷ lực
Bê tông thuỷ tinh
Bê tông tiết kiệm
Bê tông tổ ong
Bê tông tro
Bê tông tup
Bê tông tự lưu hoá
Bê tông tự ứng lực
DC *Bê tông tự ứng suất*
Bê tông tự ứng suất
SD Bê tông tự ứng lực
Bê tông tươi
Bê tông ứng lực
DC *Bê tông ứng suất*
Bê tông ứng lực sau
Bê tông ứng lực trước
SD Bê tông dự ứng lực
Bê tông ứng suất
SD Bê tông ứng lực
Bê tông ứng suất trước
SD Bê tông dự ứng lực
Bê tông ướt
Bê tông vecmiculit
Bê tông vôi
Bê tông xây dựng
Bê tông xi măng
Bê tông xỉ
Bê tông xitan
Bê tông xốp
Bề bề
Bề mặt
Bề mặt cứng
Bề mặt lồi
Bề mặt ma sát
Bề mặt nghiêng
Bề mặt nhẵn
Bề mặt phẳng
Bề mặt tròn
Bề rộng
SD Độ rộng
Bể
Bể áp lực
Bể ấp
Bể bay hơi
Bể bê tông
Bể bơi
Bể cá
Bể cảng
Bể chứa
DC *Bể trữ*
Bể điện phân
Bể điều nhiệt
Bể đong
Bể gạn
Bể hàn
Bể hòa tan
Bể hợp kim
Bể hút
Bể kéo sợi
Bể kết tinh
Bể khử độc
Bể kim loại
Bể kín
Bể kính
Bể lạnh
Bể lắng
Bể lên men
Bể lọc
Bể luyện
Bể mạ
Bể nấu
Bể ngầm
Bể ngoài trời
Bể nung
Bể nuôi
Bể phun
Bể tắm
SD Bồn tắm
Bể thẩm thấu
Bể thu hồi
Bể thử nghiệm
Bể tích năng
Bể tiếp xúc
Bể tôi
Bể trầm tích

Bể trộn
Bể trụ
Bể trữ
SD **Bể chứa**
Bể tuyển nổi
Bể tự hoại
Bể ương
Bể xả
Bể xi măng
Bễ
Bễ lò
Bễ quạt
Bễ quay
Bễ rèn
Bệ
Bệ chống địa chấn
Bệ cọc
Bệ cột
Bệ đỡ
Bệ kiểm tra
Bệ lắc
Bệ máy
Bệ phóng
Bệ rơmooc
Bệ rung
Bệ thử nghiệm
Bệ trượt
Bệ tỳ
Bệ xe
Bệ xí
Bên bị
Bên nguyên
Bến
Bến cá
Bến cảng
SD **Cảng**
Bến chữa tàu
Bến đỗ
SD **Bến xe**
Bến nổi
Bến nước
Bến phà
Bến sông
Bến tàu
Bến xe
DC ***Bến đỗ***
Bện dây
Bệnh
DC ***Bệnh hại***
TL **Chứng**
Bệnh Abaca
Bệnh ác tính
Bệnh Addison
Bệnh án
Bệnh bạc lá
Bệnh bạch cầu tuỷ
Bệnh bạch hầu
SD **Bạch hầu**
Bệnh bạch huyết
Bệnh bào tử nhầy
Bệnh Basedow
SD **Bệnh cường tuyến giáp**
Bệnh Bazođô
SD **Bệnh cường tuyến giáp**
Bệnh bẩm sinh
Bệnh Beko
Bệnh béo phì
SD **Bệnh phì đại**
Bệnh biên trùng
Bệnh biến đen
Bệnh bò dại
DC ***Bệnh bò điên***
Bệnh bò điên
SD **Bệnh bò dại**
Bệnh Bôtkin
Bệnh Brucella
Bệnh bụi bã mía
Bệnh bụi phổi
Bệnh bụi silic
Bệnh bụi sợi
Bệnh Carré
Bệnh Castleman
Bệnh căn
Bệnh căn học
Bệnh cần
Bệnh cấp tính
Bệnh cầu trùng
Bệnh chàm
Bệnh chảy máu
Bệnh chân voi
DC ***Phù chân voi***
Bệnh chó dại
SD **Bệnh dại**
Bệnh chu kỳ
Bệnh chuyển hóa
Bệnh colagen
Bệnh con lai F1
Bệnh côn trùng
Bệnh cúm
SD **Cúm**
Bệnh cuốn lá
SD **Bệnh xoăn lá**
Bệnh cường giáp
SD **Bệnh cường tuyến giáp**
Bệnh cường lách
Bệnh cường tuyến giáp
DC ***Bazođô***
DC ***Bệnh Basedow***
DC ***Bệnh Bazođô***
DC ***Bệnh cường giáp***
Bệnh da
Bệnh da liễu
DC ***Bệnh ngoài da***
Bệnh dạ dày
Bệnh dạ dày-ruột
Bệnh dại
DC ***Bệnh chó dại***
DC ***Dại***
Bệnh Dengue
Bệnh dễ lây

Bệnh di truyền
Bệnh dịch
Bệnh đanga
SD Bệnh đơngơ
Bệnh đạo ôn
Bệnh dần độn
Bệnh đậu mùa
DC *Đậu mùa*
Bệnh đen
Bệnh đen cuống
Bệnh đen mang
Bệnh đẹn
Bệnh đỏ chân
Bệnh đỏ thân
Bệnh đói
Bệnh đóng dấu
Bệnh đốm đen
Bệnh đốm đỏ
Bệnh đốm lá
Bệnh đốm nâu
Bệnh đốm trắng
Bệnh đồng huyết
Bệnh đơngơ
DC *Bệnh đanga*
Bệnh đường ruột
Bệnh ecpet
Bệnh gan mật
Bệnh gạo
Bệnh ghẻ lá bông
Bệnh gỉ nấm
Bệnh gỉ sắt
Bệnh già
Bệnh giảm bạch cầu hạt
Bệnh giòi da
Bệnh giun
TL Bệnh giun sán
Bệnh giun chỉ
Bệnh giun đũa
Bệnh giun móc
Bệnh giun sán
TL Bệnh giun
TL Bệnh sán
Bệnh giun xoắn
Bệnh glocom
Bệnh Gumboro
Bệnh hạch
Bệnh hại
SD Bệnh
Bệnh héo
Bệnh héo lá
Bệnh hoa liễu
Bệnh học
Bệnh học công trình
Bệnh học di truyền
Bệnh học gián phân
Bệnh học hệ thần kinh
Bệnh học hình thái
Bệnh học khí tượng
Bệnh học lão khoa
Bệnh học lâm sàng
Bệnh học miễn dịch
Bệnh học mô quanh răng
Bệnh học ngoại khoa
Bệnh học phân tử
Bệnh học sản khoa
Bệnh học siêu cấu trúc
Bệnh học so sánh
Bệnh học tâm lý
Bệnh học tâm thần
Bệnh học tế bào
Bệnh học thần kinh
Bệnh học thú y
Bệnh học tim
Bệnh học tinh thần
Bệnh học trẻ em
Bệnh học tuyến giáp
Bệnh hô hấp
Bệnh hôtkin
Bệnh huyết cầu tố
Bệnh huyết khối tắc mạch
Bệnh huyết thanh
Bệnh hư xương sống
Bệnh hư xương sụn lưng
Bệnh Jacob-Creutzfeldt
Bệnh kém trí tuệ
Bệnh kê
Bệnh khác alen cùng loài
Bệnh khó tiêu
Bệnh khô da nhiễm sắc tố
Bệnh khô lá
Bệnh khô mắt
Bệnh khô vằn
Bệnh không đặc hiệu
Bệnh không lây
SD Bệnh không truyền nhiễm
Bệnh không truyền nhiễm
DC *Bệnh không lây*
Bệnh khớp
Bệnh khuyên nâu
Bệnh ký sinh trùng
Bệnh lan truyền qua đất
Bệnh lao
SD Lao
Bệnh lão khoa
DC *Bệnh người già*
Bệnh lây
DC *Bệnh truyền nhiễm*
Bệnh Leishmania
Bệnh listeria
Bệnh loét quả
Bệnh loét vỏ
Bệnh lở mồm long móng
SD Lở mồm long móng
Bệnh Lơcô
Bệnh lụi
Bệnh lùn
Bệnh luput
Bệnh luput đỏ
Bệnh lý
Bệnh lý cây rừng
Bệnh lý da
Bệnh lý địa phương

Bệnh lý động vật
Bệnh lý giải phẫu
Bệnh lý giới tính
Bệnh lý hấp thụ
Bệnh lý hình thái
Bệnh lý học
Bệnh lý huyết học
DC *Bệnh lý máu*
Bệnh lý máu
SD Bệnh lý huyết học
Bệnh lý mắt
Bệnh lý miễn dịch
Bệnh lý mô
Bệnh lý nghề nghiệp
Bệnh lý người
Bệnh lý phân tử
Bệnh lý phẫu thuật
Bệnh lý sinh sản
Bệnh lý so sánh
Bệnh lý tâm thần
Bệnh lý tế bào
Bệnh lý thai nghén
Bệnh lý thần kinh
Bệnh lý thận
Bệnh lý thực vật
Bệnh lý tuyến giáp
Bệnh mãn tính
SD Bệnh mạn tính
Bệnh mạn tính
DC *Bệnh mãn tính*
Bệnh Marek
Bệnh máu trắng
SD Ung thư máu
Bệnh mắt hột
SD Mắt hột
Bệnh mất miêlin
Bệnh meniere
Bệnh mềm vỏ
Bệnh miễn dịch
Bệnh mô liên kết
Bệnh mô mới tạo
Bệnh mô quanh răng
Bệnh mô tạo bạch huyết
Bệnh mô tạo huyết
Bệnh mốc sương
Bệnh mủ phổi
Bệnh mục rễ lúa
Bệnh nấm
Bệnh nấm lưỡi liềm
Bệnh nấm men rượu
Bệnh nấm quạt
Bệnh nấm than
Bệnh nấm tóc
Bệnh Newcastle
DC *Bệnh Niucatxơn*
Bệnh ngã nước
Bệnh nghề nghiệp
Bệnh ngoài da
SD Bệnh da liễu
Bệnh ngoại khoa
Bệnh ngoại ký sinh
Bệnh ngủ
Bệnh nguyên
Bệnh người già
SD Bệnh lão khoa
Bệnh nha chu
SD Nha chu
Bệnh nhân
DC *Người bệnh*
Bệnh nhiễm sắc thể
SD Bệnh thể nhiễm sắc
Bệnh nhiệt đới
Bệnh nhiệt thán
SD Nhiệt thán
Bệnh nhọt
Bệnh Niucatxơn
SD Bệnh Newcastle
Bệnh nội khoa
Bệnh nội quan
Bệnh nội tiết
Bệnh Parkinson
Bệnh Pasteurellosis
Bệnh phát quang
DC *Bệnh phát sáng*
Bệnh phát sáng
SD Bệnh phát quang
Bệnh phẩm
Bệnh phân trắng
Bệnh phấn trắng
Bệnh phì đại
DC *Bệnh béo phì*
Bệnh phó thương hàn
Bệnh phong
DC *Hủi*
Bệnh phổi
Bệnh phù
SD Phù
Bệnh phụ khoa
Bệnh quăn lá
SD Bệnh xoăn lá
Bệnh rạn xương
Bệnh rệp cây
Bệnh rubeon
Bệnh run
Bệnh rụng lá
Bệnh rụng quả non
Bệnh sacom
Bệnh sản khoa
Bệnh sán
TL Bệnh giun sán
Bệnh sán chó
Bệnh sán dây
Bệnh sán gai
Bệnh sán lá
Bệnh sán lá gan
Bệnh sán máng
Bệnh Schistosoma
Bệnh Scorbut
Bệnh sẹp bóng hơi
Bệnh siêu vi trùng
SD Bệnh virut
Bệnh sinh học
SD Sinh bệnh học

Bệnh sỏi
Bệnh sỏi thận
Bệnh sốt
SD Sốt
Bệnh sốt rét
TL Sốt rét
Bệnh sơ phát
Bệnh sùi gốc
Bệnh sùi lá
Bệnh sùi vỏ
Bệnh sưng bụng
Bệnh sương phấn tơ
Bệnh tả
SD Tả
Bệnh tai mũi họng
Bệnh tăng bạch cầu đơn nhân nhiễm trùng
Bệnh tâm thần
Bệnh tật
Bệnh than
Bệnh thân đỏ đốm trắng
Bệnh thần kinh
Bệnh thận
Bệnh thấp
Bệnh thể nhiễm sắc
DC *Bệnh nhiễm sắc thể*
Bệnh thối cổ rễ
Bệnh thối nhũn
Bệnh thối nõn
Bệnh thối quả
Bệnh thối rễ
Bệnh thối vỏ
Bệnh tiên mao trùng
Bệnh tiền đình
Bệnh tiết niệu
Bệnh tiêu hoá
Bệnh tiểu cầu
Bệnh tim
Bệnh tim mạch
Bệnh tình dục
Bệnh toi
Bệnh tổ đỉa
Bệnh trao đổi chất
Bệnh trĩ
Bệnh trĩ mũi
Bệnh trĩ ngoại
Bệnh trĩ nội
Bệnh trùng bạch cầu
Bệnh trùng mũi khoan
Bệnh trùng muỗi cát
Bệnh trùng ngủ
Bệnh trùng roi
Bệnh trùng xoắn
Bệnh trùng xoắn móc câu
Bệnh truyền nhiễm
SD Bệnh lây
Bệnh trypanosoma
Bệnh tụ huyết trùng
Bệnh tự miễn dịch
Bệnh tưởng
Bệnh u nhầy
Bệnh úa vàng
Bệnh ưa chảy máu
Bệnh ưỡn lưng
Bệnh vàng da
Bệnh vàng lá
Bệnh vàng lụi
Bệnh vành
Bệnh vảy nến
Bệnh vết trắng
Bệnh vi khuẩn
SD Bệnh vi trùng
Bệnh vi trùng
DC *Bệnh vi khuẩn*
Bệnh viện
DC *Nhà thương*
Bệnh viện chuyên khoa
Bệnh viện dã chiến
Bệnh viện đa khoa
Bệnh virut
DC *Bệnh siêu vi trùng*
Bệnh xã hội
Bệnh xá
Bệnh xẹp bóng hơi
Bệnh xoăn lá
DC *Bệnh cuốn lá*
DC *Bệnh quăn lá*
DC *Bệnh xoắn lá*
Bệnh xoắn khuẩn
Bệnh xoắn lá
SD Bệnh xoăn lá
Bệnh zoothamnium
Bếp
Bếp bioga
Bếp củi
Bếp dầu
Bếp điện
Bếp ga
Bếp lò
Bếp mặt trời
Bếp nấu
Bếp nướng
Bếp rán
Bếp than
Bếp tráng men
BFE
DC *Bromotrifloroetylen*
BHC
DC *Benzen hexaclorua*
Bi a
Bi chặn
Bi côn
Bi đỡ
Bi đũa
Bi mài
Bi nghiền
Bi trượt
Bi tum
Bì khổng
DC *Lỗ bì*
Bí
DC *Cây bí*
Bí đao

DC *Bí phấn*
Bí đặc
Bí đỏ
DC *Bí ngô*
DC *Bí rợ*
Bí mật
Bí mật quốc gia
Bí ngô
SD Bí đỏ
Bí phấn
SD Bí đao
Bí quyết
Bí rợ
SD Bí đỏ
Bí thư
Bị can
Bị cáo
Bị thương
Bị vong lục
DC *Giác thư*
Bia
DC *Bia uống*
Bia chai
Bia đá
Bia hộp
Bia hơi
Bia lon
Bia mộ
Bia tập bắn
Bia tươi
Bia uống
SD Bia
Bìa
Bìa cứng
SD Cactông
Bìa da
Bìa ép
Bìa nhựa
Bìa sách
Bìa vải
Biabachit
Biberit
Bicacbonat
SD Đicacbonat
Bích nối
Bicromat
SD Đicromat
Biên bản
Biên chế
Biên dịch
TL Dịch thuật
Biên độ
Biên gián đoạn
Biên giới
Biên lai
Biên liên tục
Biên mục
Biên mục chủ đề
Biên mục đọc máy
SD MARC
Biên mục mô tả
Biên nhận
Biên phi tuyến
Biên phòng
Biên soạn
SD Soạn thảo
Biên tập
Biên tin cậy
Biển
Biển báo
DC *Biển báo hiệu*
DC *Biển hiệu*
Biển báo hiệu
SD Biển báo
Biển hiệu
SD Biển báo
Biển hoa
Biển khơi
SD Biển sâu
Biển lùi
Biển quảng cáo
Biển sâu
DC *Biển khơi*
Biển thẳm
Biển thủ
SD Tham ô
Biển tiến
Biến
DC *Giá trị biến đổi*
DC *Đại lượng biến thiên*
DC *Đại lượng biến đổi*
Biến áp
DC *Biến thế*
Biến áp cảm ứng
Biến áp cao tần
Biến áp cấp điện
Biến áp dòng
Biến áp điện
Biến áp điều chỉnh
Biến áp đỉnh
Biến áp đo
Biến áp đổi pha
Biến áp động lực
Biến áp hàn
Biến áp nhiệt
Biến áp phụ trợ
Biến áp quay
Biến áp quét dòng
Biến áp tổng hợp
Biến áp tự ngẫu
Biến áp xung
Biến Boole
Biến cảm
Biến chất
Biến chất bình thường
Biến chất chọn lọc
Biến chất cộng thêm
Biến chất đẳng hóa
Biến chất địa nhiệt
Biến chất đồng mức
Biến chất khu vực
Biến chất lùi
Biến chất nhiệt

Biến chất nhiệt dịch
Biến chất nhiệt động
Biến chất phức
Biến chất sinh học
Biến chất sốc
Biến chất tải trọng
Biến chất thủy nhiệt
Biến chất tiêm nhập
Biến chất tiến triển
Biến chất tiếp xúc
Biến chất trao đổi
Biến chuyển
Biến chứng
Biến cố
Biến cứng
Biến dạng
TL Méo
Biến dạng bậc
Biến dạng bề mặt
Biến dạng căng
Biến dạng cắt
Biến dạng chảy
Biến dạng chu kỳ
Biến dạng cong
Biến dạng cơ học
Biến dạng cục bộ
Biến dạng cưỡng bức
Biến dạng dẻo
Biến dạng dẻo nhớt
Biến dạng dọc
Biến dạng dư
Biến dạng đàn dẻo
Biến dạng đàn hồi
Biến dạng đều
Biến dạng địa chất
Biến dạng đồng sinh
Biến dạng đồng trầm tích
Biến dạng động lực học
Biến dạng giới hạn
SD Biến dạng hữu hạn
Biến dạng hữu hạn
DC *Biến dạng giới hạn*
Biến dạng kéo
Biến dạng kế
DC *Bộ đo biến dạng*
Biến dạng khối
Biến dạng không dừng
Biến dạng không đàn hồi
Biến dạng không đều
Biến dạng không gian
Biến dạng lún
Biến dạng mỏi
Biến dạng nén
Biến dạng ngang
Biến dạng nguội
Biến dạng nhiệt
Biến dạng phẳng
Biến dạng phân tán
Biến dạng phi tuyến
Biến dạng phục hồi
Biến dạng quay
Biến dạng rão
Biến dạng rắn
Biến dạng riêng
Biến dạng siêu đàn hồi
Biến dạng sinh học
Biến dạng sót
Biến dạng thuần nhất
Biến dạng thuận nghịch
Biến dạng tới hạn
Biến dạng trượt
Biến dạng tuyến tính
Biến dạng tự do
Biến dạng uốn
Biến dạng vĩnh cửu
Biến dạng xoắn
Biến dị
Biến dị di truyền
Biến dị địa lý
Biến dị hình thái
Biến dị kiểu hình
Biến dị loài
Biến dị ngẫu nhiên
Biến dị sinh lý
Biến dị sinh thái
Biến dị theo mùa
Biến dị tổ hợp
Biến dị tự nhiên
Biến dị tự phát
Biến dư
Biến điện
Biến điệu
SD Điều biến
Biến độc lập
Biến đổi
DC *Thay đổi*
TL Chuyển đổi
TL Xử lý
Biến đổi anpha
Biến đổi bảo giác
Biến đổi bậc thang
Biến đổi Bessel
Biến đổi beta
Biến đổi Carlson-Laplace
Biến đổi cặp
Biến đổi cơ điện
Biến đổi đa hình
Biến đổi đại số
Biến đổi điểm
Biến đổi điện cơ
Biến đổi điện từ
Biến đổi định tính
Biến đổi đối ngẫu
Biến đổi đồng nhất
Biến đổi đơn ứng
Biến đổi Fourier
Biến đổi Galilei
Biến đổi gen
Biến đổi gián đoạn
Biến đổi Hilbert
Biến đổi hình học
Biến đổi hình thái
Biến đổi hoá học

Biến đổi hoá sinh
Biến đổi hợp lệ đồng nhất
Biến đổi Laplace
Biến đổi Lorentz
Biến đổi lượng giác
Biến đổi ma trận cấu trúc
Biến đổi Mebius
Biến đổi Mellin
Biến đổi ngẫu nhiên
Biến đổi ngược
Biến đổi nhanh
Biến đổi nhân tạo
Biến đổi nhiệt
Biến đổi nhóm
Biến đổi nhóm Lie
Biến đổi nhóm topo
Biến đổi pha
SD **Chuyển pha**
Biến đổi phi tuyến
Biến đổi quang
DC ***Biến đổi quang học***
Biến đổi quang điện
Biến đổi quang hoá
Biến đổi quang học
SD **Biến đổi quang**
Biến đổi Radon
Biến đổi rời rạc
Biến đổi Runge-Kutta
Biến đổi sinh hoá
Biến đổi sinh học
Biến đổi sinh lý
Biến đổi Sobolev
Biến đổi song song
Biến đổi số
Biến đổi số-tương tự
Biến đổi tập trung
Biến đổi thứ sinh
Biến đổi tích phân
Biến đổi toán học
Biến đổi topo
Biến đổi topo cục bộ
Biến đổi trực giao
Biến đổi trường trọng lực
Biến đổi tuyến tính
Biến đổi từ
Biến đổi tự nhiên
Biến đổi tương đương
Biến đổi vật lý
Biến đổi vi phân
Biến đổi vi sinh
Biến động
SD **Động thái**
Biến đơn
Biến hình
TL **Méo**
Biến hoá
Biến kế
Biến kế trọng lực
Biến kế từ
Biến màu
DC ***Đổi màu***
Biến nạp
Biến nạp di truyền
Biến nạp gen
Biến nạp sinh học
Biến ngẫu nhiên
Biến phân
Biến phân tập hợp
Biến phân thứ nguyên
Biến phân toàn phần
Biến phụ thuộc
Biến phức
DC ***Biến số phức***
Biến số
Biến số phức
SD **Biến phức**
Biến số thực
SD **Biến thực**
Biến thái
Biến thể
Biến thế
SD **Biến áp**
Biến thiên
Biến thiên chu kỳ
Biến thiên thế kỷ
Biến thực
DC ***Biến số thực***
Biến tính
Biến tốc
Biến tốc kế
Biến trở
Biến vi phân
Biến vị
Biện chứng
Biện hộ
Biện luận
Biện lý
Biện minh
Biện pháp ...
DC ***Giải pháp ...***
Biện pháp hành chính
Biện pháp kinh tế
Biện pháp kỹ thuật
Biện pháp sinh học
Biệt dược
Biệt phái
Biệt số
Biệt thự
Biệt thức
Biểu bì
Biểu diễn
DC ***Biểu thị***
TL **Trình bày**
Biểu diễn đa chiều
Biểu diễn nghệ thuật
Biểu diễn nhóm
Biểu dương
Biểu đồ
TL **Sơ đồ**
Biểu đồ pha
Biểu đồ trạng thái
Biểu ghi

Biểu giá
SD Giá
Biểu hiện
DC *Thể hiện*
Biểu mẫu
Biểu mô
Biểu quyết
Biểu sinh
Biểu thị
SD Biểu diễn
Biểu thuế
SD Thuế
Biểu thức
Biểu thức đại số
Biểu thức hữu tỷ
Biểu thức số học
Biểu tượng
DC *Logo*
Biflorua
Bilirubin
Bìm bìm
Bìm bịp lớn
Bìm bịp nhỏ
Bình áp lực
SD Bình cao áp
Bình áp suất
SD Bình cao áp
Bình bát
DC *Cây nê*
DC *Nê*
Bình bầu
Bình cách nhiệt
DC *Bình giữ nhiệt*
Bình cao áp
DC *Bình áp lực*
DC *Bình áp suất*
Bình chịu áp
Bình chịu áp lực
Bình chuẩn
Bình chữa cháy
DC *Bình dập lửa*
Bình chứa
DC *Bình đựng*
Bình cổ cong
Bình cứu hoả
Bình dập lửa
SD Bình chữa cháy
Bình đẳng
Bình điện
Bình điện phân
Bình điều lạnh
Bình điều nhiệt
Bình định mức
Bình đong
Bình đồ
Bình đun
Bình đun điện
Bình đựng
SD Bình chứa
Bình giữ nhiệt
SD Bình cách nhiệt
Bình hở
Bình hút
Bình khí
Bình làm mát
Bình lên men
Bình linh
Bình linh hoa thưa
Bình linh nghệ
Bình lọc
Bình luận
Bình nấu
Bình nguyên
Bình ngưng
Bình oxy
DC *Bình thở*
Bình ổn
TL Ổn định
Bình phản ứng
Bình phân ly
Bình phun
Bình quân kinh tế
Bình sai
Bình siphon
Bình sứ
Bình tắm
Bình thép
Bình thông nhau
Bình thở
SD Bình oxy
Bình thuỷ tinh
Bình thường hoá
Bình tích áp suất
Bình tích nhiệt
Bình tích thuỷ lực
Bình tiếp chuyển
Bình trộn
Bình tưới
Bioalethrin
Bioaletrin
Bioga
SD Khí sinh học
Biogen
Biolactyl
Biolit
Biolysin
Biomas
SD Sinh khối
Bionic
SD Phỏng sinh học
Bioresmethrin
Biositan
Biotin
Biotit
DC *Mica đen*
Bioxit
Bioza
DC *Đisacarit*
Biphenyl
Biphenyl polyclorua
Biphotphat
Bipyridin

Bisepoxit
Bisphenol
Bisunfit
Bít kín
DC *Bịt kín*
DC *Gắn kín*
DC *Làm kín*
Bít tất
DC *Tất chân*
Bít tất dài
Bít tất nam
Bít tất ngắn
Bít tất nữ
Bịt kín
SD Bít kín
Bitmit
Bitmut
Bitmut 1
Bitmut 2
Bitmut 3
Bitmut 5
Bitmut cacbonat
Bitmut galat
Bitmut nitrat
Bitmutat
Bitmuthoni
Bitmutin
Bitmutit
Bitmutua
Bitmutyl
Bitum
DC *Atphan*
DC *Hắc ín*
DC *Nhựa đường*
Bitum cao su
Bitum dầu mỏ
Bitum hoá
Bitum lỏng
Bitum nhão
Bitum nhựa
Bitum peclit
Bitum polyme
Bitum rắn
Bitum tự nhiên
Blastomilonit
Bloc bê tông
SD Bê tông khối
Bloc máy
Bloc thiết bị
Bo
Bo 3
Bo bo
SD Ý dĩ
Bo cacbua
Bo florua
Bo mạch
Bo nitrit
Bo nitrua
Bo oxit
Bo silicat
Bò
TL Trâu
Bò cạp
Bò cạp đồng
Bò chiêu
Bò con
SD Bê
Bò lai
Bò nhà
Bò non
SD Bê
Bò rừng
Bò sát
Bò sữa
Bò thịt
Bò tót
Bò u
Bò vẽ
Bò xám
Bỏ đầu
TL Chặt đầu
Bỏ đói
Bỏ hoang
SD Hoang hoá
Bó vectơ
Bó vỉa
Bọ bật
Bọ cánh cứng
Bọ cánh vảy
Bọ cạp
Bọ cạp giả
Bọ cạp lớn
Bọ cạp nhỏ
Bọ chét
Bọ chó
Bọ dừa
Bọ đầu dài
Bọ gạo
Bọ gậy
Bọ hà
Bọ hào
Bọ hung
Bọ kỳ
Bọ lá
Bọ mốc
Bọ ngựa
Bọ nhảy
Bọ nhảy đen
Bọ nhạy
Bọ que
Bọ rệp
Bọ rùa
Bọ rùa vằn
Bọ trĩ
Bọ ve
Bọ vẽ
Bọ vòi voi
SD Vòi voi
Bọ xít
Bọ xít ăn sâu
Bọ xít dài
Bọ xít đen
Bọ xít gai

Bọ xít gai vai bằng
Bọ xít gai viền trắng
Bọ xít hại lúa
Bọ xít hoa tròn
Bọ xít hôi
Bọ xít muỗi
Bọ xít nâu
Bọ xít vải
Bọ xít xanh
Bobin
Boblenđit
Bóc lột
Bóc mòn
Bóc vỏ
Bọc
Bọc chất dẻo
Bọc da
Bọc giấy
Bọc kẽm
Bọc máu
Bọc nhôm
Bọc nhựa
Bọc nylon
Bọc sắt
Bọc thép
Bọc vải
Bocnet
Bocnit
Bói cá
Bói cá lớn
Bói cá nhỏ
Bói toán
DC *Thày bói*
Bom
Bom hạt nhân
SD Bom nguyên tử
Bom nguyên tử
DC *Bom hạt nhân*
Bòn bọt
Bón đón đòng
Bón gián tiếp
Bón lót
Bón phân
Bón thúc
Bón trực tiếp
Bón vôi
Boneol
Bong bóng
Bong da
Bong gân
Bong vảy
Bong võng mạc
Bòng
Bòng bòng
Bòng bòng lá to
Bỏng
Bỏng rạ
SD Thuỷ đậu
Bóng bàn
Bóng bán dẫn
SD Tranzito
Bóng bầu dục
Bóng cây
Bóng chuyền
Bóng dò nhiệt độ
Bóng đá
Bóng đèn
Bóng điện
Bóng điện tử
SD Đèn điện tử
Bóng hình
DC *Ống hình*
DC *Ống thu hình*
DC *Đèn hình*
Bóng mát
Bóng pilô
Bóng râm
Bóng thám không
Bóng tối
Bọng đái
SD Bàng quang
Bonylen
Boong tàu
Borac
Boran
Borasin
DC *Borasol*
Borasol
SD Borasin
Borat
Boraxit
Boric
Boric hoá
Borit
Boroaluminua
Boroantimonua
Boroasenua
Borocacbua
Borogecmanua
Borolanit
Boronatrocanxit
Boronitrua
Borosilicat
Borosilixua
Borua
Boryl
Boson
Bostonit
Bọt
Bọt biển
DC *Hải miên*
Bọt biển cốc
Bọt biển nghìn lỗ
Bọt biển nhung
Bọt biển sừng
Bọt bong bóng
Bọt cao su
Bọt khí
Bọt polyme
Bọt rắn
Bọt từ
Bọt xà phòng
Bọt xốp

Boxit
SD Bauxit
Bồ đê
Bồ bồ
Bồ các
SD Ác là
Bồ câu
Bồ câu nâu
Bồ câu thể thao
Bồ câu thịt
Bồ chao
SD Liếu điếu
Bồ công anh
Bồ cu vẽ
Bồ đề
Bồ đề lá bời lời
Bồ hòn
Bồ hóng
Bồ kết
Bồ kết tây
Bồ nông
Bồ nông chân hồng
Bồ nông chân xám
Bồ quân
Bồ tạt
Bổ cốt toái
Bổ nhiệm
Bổ sung
Bổ trụ
Bổ túc văn hoá
Bố cục
Bố trí
SD Sắp xếp
Bộ
Bộ á tuế
Bộ Anh túc
Bộ Ăn khuẩn
Bộ Ăn sâu bọ
Bộ Ăn tạp
Bộ Ăn thịt
DC *Bộ Thú ăn thịt*
Bộ Ba đuôi
Bộ Bạch quả
Bộ Bán hàu
Bộ Bấc
Bộ Bầu bí
Bộ Bèo ong
Bộ biên dịch
SD Chương trình biên dịch
Bộ biến áp
Bộ biến dòng
Bộ biến dung
Bộ biến điện
Bộ biến điệu
DC *Bộ điều biến*
DC *Bộ điều chế*
Bộ biến đổi
SD Bộ đổi
Bộ biến tốc
DC *Bộ đổi tốc*
Bộ binh
Bộ Bò nước
SD Bộ Hải ngưu
Bộ Bọ cạp
Bộ Bọ cạp giả
Bộ Bọ chét
Bộ Bọ ngựa
Bộ Bọ nhảy
Bộ Bọ que
Bộ Bồ câu
Bộ Bồ hòn
Bộ Bồ nông
Bộ bốc hơi
Bộ Bốn mang
Bộ Bông
Bộ Bơi nghiêng
Bộ bù
Bộ bức xạ
Bộ Cá cháo
Bộ Cá cháo biển
Bộ Cá chép
Bộ Cá chìa vôi
Bộ Cá chình
Bộ Cá dây
Bộ Cá đối
Bộ Cá đuối
Bộ Cá đuối điện
Bộ Cá giáp
Bộ Cá lóc
Bộ Cá lưỡng tiêm
Bộ Cá nhái
Bộ Cá nhám chuột
Bộ Cá nhám góc
Bộ Cá nóc
Bộ Cá sấu
Bộ Cá suốt
Bộ Cá toàn đầu
Bộ Cá trăng
Bộ Cá trích
Bộ Cá vảy láng
Bộ Cá voi
Bộ Cá vược
Bộ cách điện
Bộ cách ly
Bộ Cam
Bộ cảm
Bộ cảm biến
Bộ cảm biến áp điện
Bộ cảm biến áp lực
Bộ cảm biến áp suất
Bộ cảm biến biến áp
Bộ cảm biến biến dạng
Bộ cảm biến biến trở
Bộ cảm biến cộng hưởng áp điện
Bộ cảm biến cơ điện
Bộ cảm biến dạng
Bộ cảm biến dao động
Bộ cảm biến dịch chuyển
Bộ cảm biến điện cảm
Bộ cảm biến điện hoá

Bộ cảm biến điện tử
Bộ cảm biến đo
Bộ cảm biến độ ẩm
Bộ cảm biến glucoza
Bộ cảm biến góc quay
Bộ cảm biến Hall
Bộ cảm biến hình ảnh
Bộ cảm biến hoá học
Bộ cảm biến kích thước
Bộ cảm biến lực
Bộ cảm biến lưu lượng
Bộ cảm biến mặt trời
Bộ cảm biến mật độ
Bộ cảm biến mức
Bộ cảm biến nhiệt
Bộ cảm biến nhiệt điện
Bộ cảm biến nhiệt điện trở
Bộ cảm biến nhiệt độ
Bộ cảm biến oxy hoá-khử
Bộ cảm biến quang
Bộ cảm biến quang dẫn
Bộ cảm biến quang điện
Bộ cảm biến quang điện tử
Bộ cảm biến siêu âm
Bộ cảm biến sinh học
Bộ cảm biến sợi quang
Bộ cảm biến tenxơ
Bộ cảm biến thiên văn
Bộ cảm biến tốc độ
Bộ cảm biến từ
Bộ cảm biến tương tự
Bộ cảm biến xung
Bộ cảm kháng
Bộ cảm quang
Bộ cảm ứng
Bộ cảm ứng bức xạ
Bộ cảm ứng điện
Bộ cảm ứng laze
Bộ cảm ứng oxy hoá
Bộ cảm ứng tần số
Bộ Cáng lò
Bộ Cánh cứng
Bộ Cánh da
Bộ Cánh đều
Bộ Cánh gân
Bộ Cánh giống
Bộ Cánh lông
Bộ Cánh màng
Bộ Cánh nửa
Bộ Cánh phấn
Bộ Cánh thẳng
Bộ Cánh vảy
Bộ Cau
Bộ căng đai
Bộ căng xích
Bộ Cắt
Bộ cắt điện
SD Bộ ngắt điện
Bộ cắt liệu
Bộ Cẩm chướng
Bộ cân bằng
Bộ chạy rà
Bộ chặn
Bộ Chân bơi
Bộ Chân bụng
Bộ Chân chẻ
Bộ Chân chèo
DC *Bộ Chân kiếm*
Bộ Chân dài
Bộ Chân đầu
Bộ Chân đều
Bộ Chân đều trên cạn
Bộ Chân đốt
Bộ Chân khớp
Bộ Chân kiếm
SD Bộ Chân chèo
Bộ Chân mang
Bộ Chân màng
Bộ Chân miệng
Bộ Chân môi
Bộ Chân sợi
Bộ chấn lưu
TL Chấn lưu
Bộ chập sợi
Bộ Chấy rận
Bộ Chè
Bộ chế hoà khí
SD Chế hoà khí
Bộ chỉ báo
Bộ chỉ thị
Bộ chỉ thị cộng hưởng
Bộ chỉ thị màu
Bộ chỉ thị số
Bộ chia
Bộ chia mã
Bộ chia tần
Bộ chiếu phim
Bộ Chim lặn
Bộ Chim sẻ
Bộ chỉnh hình
Bộ chỉnh hướng
Bộ chỉnh lưu
DC *Bộ chỉnh lưu điện*
DC *Bộ nắn dòng*
DC *Bộ nắn điện*
Bộ chỉnh lưu bán dẫn
Bộ chỉnh lưu cơ
DC *Bộ chỉnh lưu tiếp xúc*
Bộ chỉnh lưu điện
SD Bộ chỉnh lưu
Bộ chỉnh lưu điện phân
Bộ chỉnh lưu điều chỉnh
Bộ chỉnh lưu điều khiển
Bộ chỉnh lưu không đồng bộ
Bộ chỉnh lưu nhiệt
Bộ chỉnh lưu nhiệt điện
Bộ chỉnh lưu tần số
Bộ chỉnh lưu thuỷ ngân
Bộ chỉnh lưu tiếp xúc
SD Bộ chỉnh lưu cơ
Bộ chọn
Bộ chọn kênh
SD Bộ chuyển kênh

Bộ chọn số
Bộ chọn xung
Bộ chống rung
Bộ chống trơn
Bộ chống trượt
Bộ chuẩn trục
Bộ Chuồn chuồn
Bộ chuyển đổi
SD **Bộ đổi**
Bộ chuyển kênh
DC ***Bộ chọn kênh***
Bộ chuyển mạch
Bộ chuyển mạch anten
Bộ chuyển mạch quang
Bộ chuyển mạch số
Bộ chuyển mạch tự động
Bộ chuyển nấc
Bộ chuyển phát
Bộ chữ
Bộ chương trình máy tính
SD ***Phần mềm máy tính***
Bộ Cò
SD **Bộ Hạc**
Bộ Cỏ tháp bút
Bộ Có guốc
Bộ Có mang
Bộ Có nhau
Bộ Có vảy
Bộ Có vỏ
Bộ Có vòi
SD **Bộ Voi**
Bộ Cói
Bộ cộng
Bộ cộng hưởng
Bộ cộng hưởng điện môi
Bộ cộng hưởng quang
Bộ cộng hưởng thạch anh
Bộ Cu cu
Bộ Cú
Bộ Cú muỗi
Bộ Cuốn chiếu
Bộ Curucu
Bộ Da dày
SD **Bộ Voi**
Bộ Da gai
Bộ dao động
Bộ dao động ánh sáng
Bộ dao động bán dẫn
Bộ dao động quang
Bộ dẫn động
Bộ dẫn phim
Bộ dẫn sợi
Bộ dẫn tiến
Bộ Dâu rượu
Bộ Dây gắm
Bộ Dây gối
Bộ Dẻ
Bộ Dẽ
SD **Bộ Rẽ**
Bộ dịch
SD **Chương trình dịch**
Bộ dịch pha
Bộ dò
DC ***Bộ tìm***
DC ***Đầu dò***
TL **Dụng cụ dò tìm**
Bộ dò ảnh
Bộ dò âm
Bộ dò bức xạ
Bộ dò carota
Bộ dò điện
Bộ dò điện tử
Bộ dò hình ảnh
Bộ dò lưới
Bộ dò nhiệt
Bộ dò nơtron
Bộ dò photon
Bộ dò quang
Bộ dò sóng
Bộ dò tia hồng ngoại
Bộ dò tín hiệu
Bộ dồn tín hiệu
Bộ Dơi
Bộ đa hài
Bộ đa xử lý
Bộ đàm
SD **Máy bộ đàm**
Bộ đàm thoại
Bộ đánh lửa
Bộ đảo
Bộ đảo chiều
Bộ đảo cục bộ
Bộ đảo điện
Bộ đảo mạch
Bộ đảo pha
Bộ Đầu giáp
Bộ Đậu
Bộ đề thi
Bộ đếm
Bộ đếm năng lượng
Bộ đếm quang điện
Bộ đếm thời gian
Bộ đếm xung
Bộ đệm
Bộ điện cảm
Bộ điện kháng
TL **Điện trở**
Bộ điều áp
Bộ điều biến
SD **Bộ biến điệu**
Bộ điều biến-giải điều
SD **Modem**
Bộ điều chế
SD **Bộ biến điệu**
Bộ điều chỉnh
Bộ điều chỉnh cực trị
Bộ điều chỉnh điện
Bộ điều chỉnh khí
Bộ điều chỉnh khí nén
Bộ điều chỉnh phiếm định
Bộ điều chỉnh rời rạc
Bộ điều chỉnh rơle
Bộ điều chỉnh rung

Bộ điều chỉnh tĩnh
Bộ điều chỉnh tự động
Bộ điều chỉnh tỷ lệ
Bộ điều độ
Bộ điều hoà
Bộ điều hợp
Bộ điều khiển
Bộ điều khiển điện tử
Bộ điều khiển logic
Bộ điều khiển rung
Bộ điều khiển tịnh tiến
Bộ điều nhiệt
Bộ điều phối
Bộ điều tiết
Bộ điều tiêu
Bộ điều tốc
Bộ điều tốc số
Bộ điều tốc tự động
Bộ điều tốc xung
Bộ định cỡ
Bộ định dạng
Bộ định giờ
Bộ định lượng
Bộ định vị
Bộ đo
Bộ đo ánh sáng
SD **Quang kế**
Bộ đo áp suất
SD **Áp kế**
Bộ đo âm thanh
SD **Âm kế**
Bộ đo biến dạng
SD **Biến dạng kế**
Bộ đo bức xạ
SD **Bức xạ kế**
Bộ đo cảm ứng từ
SD **Cảm ứng từ kế**
Bộ đo cao
SD **Cao kế**
Bộ đo chẩn đoán
Bộ đo chất khí
SD **Bộ đo khí**
Bộ đo chất lỏng
Bộ đo chất rắn
Bộ đo chiều cao
SD **Cao kế**
Bộ đo chiều dài
SD **Bộ đo độ dài**
Bộ đo chiều dày
SD **Bộ đo độ dày**
Bộ đo chiều sâu
SD **Bộ đo sâu**
Bộ đo chuyển động
Bộ đo công suất
Bộ đo dòng điện
Bộ đo dung tích
Bộ đo địa chấn
SD **Địa chấn kế**
Bộ đo địa từ
SD **Địa từ kế**
Bộ đo điện
SD **Điện kế**
Bộ đo điện áp
SD **Điện áp kế**
Bộ đo điện trở
Bộ đo điện trường
Bộ đo độ ẩm
SD **Ẩm kế**
Bộ đo độ cao
SD **Cao kế**
Bộ đo độ căng
DC ***Bộ đo sức căng***
Bộ đo độ chuyển dịch
Bộ đo độ dài
DC ***Bộ đo chiều dài***
Bộ đo độ dày
DC ***Bộ đo chiều dày***
Bộ đo độ dẫn điện
Bộ đo độ nghiêng
Bộ đo độ nhám
Bộ đo độ ồn
SD **Ồn kế**
Bộ đo độ sâu
SD **Bộ đo sâu**
Bộ đo độ tròn
Bộ đo độ xa
DC ***Bộ đo xa***
Bộ đo đường kính
Bộ đo góc
Bộ đo góc quay
Bộ đo hiện số
Bộ đo hình học
Bộ đo khí
DC ***Bộ đo chất khí***
Bộ đo khoảng cách
Bộ đo khối lượng
Bộ đo kiểm tra
Bộ đo lực
Bộ đo lưu lượng
SD **Lưu lượng kế**
Bộ đo mức
SD **Mức kế**
Bộ đo năng lượng
Bộ đo nhiệt
Bộ đo nhiệt điện
Bộ đo nhiệt độ
SD **Nhiệt kế**
Bộ đo nhiệt lượng
SD **Nhiệt lượng kế**
Bộ đo nước
Bộ đo phản xạ
Bộ đo profin
Bộ đo ren
Bộ đo rung
SD **Rung kế**
Bộ đo sâu
DC ***Bộ đo chiều sâu***
DC ***Bộ đo độ sâu***
Bộ đo sức căng
SD **Bộ đo độ căng**

Bộ đo tần số
SD Tần số kế
Bộ đo thành phần
Bộ đo thời gian
SD Thời kế
Bộ đo tĩnh điện
SD Tĩnh điện kế
Bộ đo toạ độ
SD Toạ độ kế
Bộ đo tốc độ
SD Tốc kế
Bộ đo từ
SD Từ kế
Bộ đo xa
SD Bộ đo độ xa
Bộ đóng cắt điện
SD Bộ đóng ngắt điện
Bộ đóng ngắt điện
DC *Bộ đóng cắt điện*
Bộ đồ gá
SD Đồ gá
Bộ Đỗ quyên
Bộ đôi
Bộ đổi
DC *Bộ biến đổi*
DC *Bộ chuyển đổi*
Bộ đổi áp
Bộ đổi áp suất
Bộ đổi bán dẫn
Bộ đổi cảm ứng
Bộ đổi chức năng
Bộ đổi dao động
Bộ đổi đầu ra
Bộ đổi đầu vào
Bộ đổi điện
Bộ đổi điện áp
Bộ đổi điện cơ
Bộ đổi điện dẫn
Bộ đổi điện hoá
Bộ đổi điện thanh
Bộ đổi điện tử
Bộ đổi điện tử-âm
Bộ đổi điện tử-quang
Bộ đổi đo
Bộ đổi gió
Bộ đổi hàm
Bộ đổi hoạt nghiệm
Bộ đổi kênh
Bộ đổi khí
Bộ đổi khuếch tán
Bộ đổi liên tục
Bộ đổi logic
Bộ đổi lực
Bộ đổi mã
Bộ đổi mạch
Bộ đổi momen
Bộ đổi mức
Bộ đổi năng lượng
Bộ đổi nhiệt điện
Bộ đổi nhiệt độ
Bộ đổi pha
Bộ đổi phi tuyến
Bộ đổi quang
Bộ đổi quang điện
Bộ đổi rung
Bộ đổi siêu âm
Bộ đổi sóng
Bộ đổi số
Bộ đổi số-tương tự
Bộ đổi tần
Bộ đổi tín hiệu
Bộ đổi tĩnh
Bộ đổi tĩnh điện
Bộ đổi tốc
SD Bộ biến tốc
Bộ đổi từ
Bộ đổi từ giảo
Bộ đổi tương tự
Bộ đổi tương tự-số
Bộ đổi van
Bộ đổi vi điện tử
Bộ đổi vị trí
Bộ đổi xung
Bộ đối lưu
Bộ đối xứng
Bộ đội
Bộ động vật
Bộ đốt nhiên liệu
Bộ đỡ
Bộ đỡ tĩnh
Bộ đục lỗ
Bộ Đuôi kiếm
Bộ Đuôi mang
SD Bộ Mang đuôi
Bộ Đuôi nguyên thủy
Bộ Đuôi roi
Bộ Ếch nhái
DC *Bộ Lưỡng cư*
Bộ Ếch nhái có đuôi
Bộ Ếch nhái không chân
Bộ Gà
Bộ gá
SD Đồ gá
Bộ Gai
Bộ Gạo
Bộ gạt số
Bộ Gặm nhấm
Bộ gen
SD Hệ gen
Bộ ghép
DC *Bộ ghép nối*
Bộ ghép điện tích
Bộ ghép định hướng
Bộ ghép nối
SD Bộ ghép
Bộ ghép quang
Bộ ghép xung
Bộ ghi
Bộ ghi dịch chuyển
Bộ ghi phát
Bộ gia ích
Bộ gia tốc
Bộ Giả bọ cạp

Bộ giải điều
Bộ giải mã
Bộ giảm áp
Bộ giảm âm
Bộ giảm chấn
Bộ giảm thanh
Bộ giảm tốc
Bộ giảm xóc
Bộ Giáp mỏng
Bộ Giáp xác
Bộ Giun đất
Bộ Gõ kiến
Bộ góp
SD **Bộ tích**
Bộ Guốc chẵn
Bộ Guốc lẻ
SD **Bộ Ngón lẻ**
Bộ Gừng
Bộ Hạc
DC ***Bộ Cò***
Bộ Hai cánh
Bộ Hai đôi chân
Bộ Hai đuôi
Bộ Hai lá
Bộ Hải âu
Bộ Hải ngưu
DC ***Bộ Bò nước***
Bộ Hải quỳ
Bộ hãm
Bộ hạn chế
SD **Bộ khống chế**
Bộ hạn chế công suất
Bộ Hành
Bộ hiển thị
Bộ hiệu chỉnh
Bộ hiệu chỉnh tự động
Bộ Hoa hồng
Bộ Hoa mõm sói
Bộ Hoa môi
Bộ Hoa tán
Bộ Hoa tím
Bộ Hoà thảo
Bộ Hoàng liên
Bộ Hồ đào
SD **Bộ óc chó**
Bộ Hồ tiêu
Bộ Hồi
Bộ hút gió
Bộ hướng dòng
Bộ ion hoá
Bộ kéo sợi
Bộ kẹp
Bộ kết tủa
Bộ Khỉ
Bộ Khỉ hầu
Bộ khiên chế
Bộ khiên chế số
Bộ khiên chế thuỷ lực
Bộ khiên chế tuyến tính
Bộ khoá cửa
Bộ Khoai lang
Bộ Không đuôi
Bộ khống chế
DC ***Bộ hạn chế***
Bộ khởi động
Bộ Khuẩn cầu metan
Bộ khuấy
Bộ khuếch đại
Bộ khuếch đại anten
Bộ khuếch đại âm thanh
Bộ khuếch đại bán dẫn
Bộ khuếch đại cao tần
Bộ khuếch đại chân không
Bộ khuếch đại công suất
Bộ khuếch đại cộng hưởng
Bộ khuếch đại cơ điện
DC ***Bộ khuếch đại điện cơ***
Bộ khuếch đại dải rộng
Bộ khuếch đại dòng điện
Bộ khuếch đại điện cơ
SD **Bộ khuếch đại cơ điện**
Bộ khuếch đại điện môi
Bộ khuếch đại điện tử
Bộ khuếch đại hình
Bộ khuếch đại hồi tiếp
Bộ khuếch đại linh hoạt
Bộ khuếch đại lượng tử
Bộ khuếch đại nguyên công
Bộ khuếch đại phân tử
SD **Maze**
Bộ khuếch đại quang
Bộ khuếch đại siêu cao tần
Bộ khuếch đại số
Bộ khuếch đại tái sinh
Bộ khuếch đại tầng
Bộ khuếch đại tham số
Bộ khuếch đại thị tần
Bộ khuếch đại thuật toán
Bộ khuếch đại thuỷ lực
Bộ khuếch đại tia laze
Bộ khuếch đại tích hợp
Bộ khuếch đại tín hiệu
Bộ khuếch đại trung tần
Bộ khuếch đại tuyến tính
Bộ khuếch đại từ
Bộ khuếch đại tương tự-số
Bộ khuếch đại vi sai
Bộ khuếch đại vi sóng
Bộ khuếch đại xung
Bộ khuếch đại xử lý
Bộ khử nhiễu
DC ***Bộ triệt nhiễu***
Bộ khử ồn
DC ***Bộ triệt ồn***
Bộ kích điện
Bộ kích thích
Bộ kích từ
Bộ kiểm tra
Bộ kiểm tra-điều khiển
Bộ Lạc đà
Bộ Lạc tiên
Bộ lái
Bộ lái tự động

Bộ làm nguội
Bộ làm nóng
Bộ Lan
Bộ Layơn
Bộ Lân mộc
Bộ lập trình
Bộ lập-giải mã
Bộ lấy chuẩn
Bộ Liễu
Bộ Linh trưởng
Bộ lọc
Bộ lọc ánh sáng
Bộ lọc âm
Bộ lọc ẩm
Bộ lọc bụi
Bộ lọc chủ động
SD **Bộ lọc tích cực**
Bộ lọc cơ
Bộ lọc dầu
Bộ lọc điện
Bộ lọc điện môi
Bộ lọc giao thoa
Bộ lọc Kalman
Bộ lọc khí
Bộ lọc khói
Bộ lọc không khí
Bộ lọc nhiên liệu
Bộ lọc nhiệt
Bộ lọc phi tuyến
Bộ lọc quang
Bộ lọc rời rạc
Bộ lọc siêu cao tần
Bộ lọc sinh học
Bộ lọc sóng
Bộ lọc số
Bộ lọc tần
Bộ lọc thạch anh
Bộ lọc thị tần
Bộ lọc thích ứng
Bộ lọc thông dải
Bộ lọc thời gian
Bộ lọc thụ động
Bộ lọc tích cực
DC ***Bộ lọc chủ động***
Bộ lọc tích hợp
Bộ lọc tín hiệu
Bộ lọc tĩnh điện
Bộ lọc trễ
Bộ lọc tuỳ động
Bộ lọc tuyến tính
Bộ lọc từ
Bộ lọc tương tự
Bộ lọc vi sóng
Bộ lọc viđeo
Bộ Long đởm
Bộ Long não
Bộ lòng
Bộ Lợn biển
Bộ luật
Bộ Lưỡi rắn
Bộ Lưỡng cư
SD **Bộ ếch nhái**
Bộ lưu áp
SD **Bộ lưu điện**
Bộ lưu điện
DC ***Bộ lưu áp***
Bộ lưu trữ
Bộ ly hợp
Bộ Ma hoàng
Bộ mã
Bộ mã hoá
Bộ Màn màn
Bộ Mang đuôi
DC ***Bộ Đuôi mang***
Bộ Mang tấm thật
Bộ máy di truyền
Bộ máy hành chính
DC ***Bộ máy quản lý hành chính***
Bộ máy hô hấp
Bộ máy nhà nước
Bộ máy quản lý
Bộ máy quản lý hành chính
SD **Bộ máy hành chính**
Bộ máy quang hợp
Bộ máy sinh sản
Bộ máy tiết niệu
Bộ máy tiêu hoá
Bộ máy tổ chức
Bộ máy tra cứu tin
Bộ Miệng sâu
Bộ Mòng biển
Bộ mô phỏng
Bộ mô phỏng số
Bộ mô phỏng trễ
Bộ mô phỏng tương tự
Bộ Mộc nhĩ
Bộ mở rộng mạng
Bộ Mực nang
Bộ Mực ống
Bộ Mười chân
Bộ não
DC ***Não bộ***
Bộ nạo
Bộ nạp
Bộ nắn dòng
SD **Bộ chỉnh lưu**
Bộ nắn điện
SD **Bộ chỉnh lưu**
Bộ Nắp ấm
Bộ Nấm bệnh nâu
Bộ Nấm chổi
DC ***Bộ Nấm cúc***
Bộ Nấm cúc
SD **Bộ Nấm chổi**
Bộ Nấm đảm kín
Bộ Nấm đảm màng
Bộ Nấm đảm ngoài
Bộ Nấm đĩa
Bộ Nấm gỉ
Bộ Nấm hạch
Bộ Nấm noãn
Bộ Nấm song đảm

Bộ Nấm than
Bộ Nấm tia
Bộ Nấm tiếp hợp
Bộ Nấm túi ngoài
Bộ Nấm túi nguyên
Bộ nén tín hiệu
Bộ Ngao
Bộ ngắt dòng
SD **Bộ ngắt điện**
Bộ ngắt điện
DC ***Bộ cắt điện***
DC ***Bộ ngắt dòng***
DC ***Bộ ngắt mạch***
Bộ ngắt điện chân không
Bộ ngắt điện tự động
Bộ ngắt mạch
SD **Bộ ngắt điện**
Bộ ngắt tự động
Bộ ngắt xăng
Bộ ngắt-nối mạch
Bộ Ngân nhĩ
Bộ nghịch đảo
Bộ Ngọc lan
Bộ Ngón chẵn
Bộ Ngón lẻ
DC ***Bộ Guốc lẻ***
Bộ Ngỗng
Bộ nguồn
SD **Nguồn điện**
Bộ ngưng
DC ***Bộ ngưng tụ***
Bộ ngưng tụ
SD **Bộ ngưng**
Bộ Nhài
Bộ nhân
Bộ nhân điện tử
Bộ nhân quang điện
Bộ nhân quang điện tử
Bộ nhân tần
Bộ nhận dạng
Bộ nhấp nháy
Bộ Nhện
Bộ Nhện lông
Bộ nhớ
Bộ nhớ ảnh
Bộ nhớ ảo
Bộ nhớ bán dẫn
Bộ nhớ cảm ứng
Bộ nhớ chỉ đọc
SD **ROM**
Bộ nhớ chính
DC ***Bộ nhớ linh hoạt***
DC ***Bộ nhớ trung tâm***
Bộ nhớ chọn lọc tùy ý
SD **RAM**
Bộ nhớ cố định
Bộ nhớ đệm
Bộ nhớ đĩa
Bộ nhớ điện
Bộ nhớ điện tử
Bộ nhớ điện tử - âm
Bộ nhớ động
Bộ nhớ ferit
Bộ nhớ Kesh
Bộ nhớ kết hợp
Bộ nhớ linh hoạt
SD **Bộ nhớ chính**
Bộ nhớ ngoài
Bộ nhớ nhiều tầng
Bộ nhớ phân chia
Bộ nhớ quang
Bộ nhớ song song
Bộ nhớ số
Bộ nhớ thẻ
Bộ nhớ tĩnh
Bộ nhớ trong
Bộ nhớ trung tâm
SD **Bộ nhớ chính**
Bộ nhớ truy nhập ngẫu nhiên
SD **RAM**
Bộ nhớ truy nhập nhanh
Bộ nhớ từ
Bộ nhớ tương tự
Bộ nhớ vĩnh cửu
Bộ nối
Bộ nối cáp
Bộ nối điện tử
Bộ nối mạch
Bộ nối ren
Bộ nội suy
Bộ nung
Bộ Óc chó
DC ***Bộ Hồ đào***
Bộ ổn áp
Bộ ổn dòng
Bộ ổn định
Bộ ổn nhiệt
Bộ phản chiếu
SD **Bộ phản xạ**
Bộ phản quang
SD **Bộ phản xạ**
Bộ phản xạ
DC ***Bộ phản chiếu***
DC ***Bộ phản quang***
Bộ phát chương trình
Bộ phát nhiệt
Bộ phát sóng
Bộ phát số
Bộ phát tín hiệu
Bộ phát xung
Bộ phân áp
Bộ phân giải chấn
Bộ phân ly
Bộ phân phối
Bộ phân phối dầu
Bộ phân phối điện
Bộ phân phối khí
Bộ phân phối năng lượng
Bộ phân phối nguyên liệu
Bộ phân phối nhiệt
Bộ phân phối vật liệu
Bộ phân tán
Bộ phân tích

Bộ phân tích phổ
Bộ phân tích sóng
Bộ phân tích từ
Bộ phận chuyển động
Bộ phận đàn hồi
Bộ phận điện
Bộ phận giả
Bộ phận lắp ráp
DC *Bộ phận tháo rời*
Bộ phận nhạy cảm
Bộ phận phụ
Bộ phận sinh dục
Bộ phận tháo rời
SD Bộ phận lắp ráp
Bộ phận thuỷ lực
Bộ phận tự động
Bộ Phi lao
Bộ phiếu
Bộ phim
SD Phim
Bộ phóng điện
Bộ Phù du
Bộ phụ Cá bống
Bộ phụ Cá ép
Bộ phụ Cá rô
Bộ phụ Cá vược
Bộ phun ion
Bộ phun xăng
Bộ Quản tảo
SD Bộ Tảo ống
Bộ quay số
Bộ quét
Bộ quét bìa
SD Bộ quét phiếu
Bộ quét phiếu
DC *Bộ quét bìa*
Bộ quét tín hiệu
Bộ Quyển bá
Bộ rà động cơ
Bộ Rau bợ
Bộ Rau răm
Bộ Rau vi
Bộ Ráy
Bộ Rắn
Bộ Răng hàng
Bộ Răng toả
Bộ Râu chẽ
Bộ Râu ngạnh
Bộ Rẽ
DC *Bộ Dẽ*
Bộ rẽ mạch
DC *Bộ rẽ nhánh*
Bộ rẽ nhánh
SD Bộ rẽ mạch
Bộ Rêu cân
Bộ Rêu đuôi công
Bộ Rêu đuôi phượng
Bộ Rêu quả tròn
Bộ Rêu sừng
Bộ Rêu tản
Bộ Rêu tẩu
Bộ Rêu than
Bộ Rêu thật
Bộ Rêu tóc vàng
Bộ Rêu vảy
Bộ Rùa
Bộ rung
Bộ Ruột ba nhánh
Bộ Sả
Bộ san bằng
Bộ San hô cứng
Bộ San hô đá
Bộ San hô đá tảng
Bộ San hô gai
Bộ San hô mềm
Bộ San hô sừng
Bộ San hô tổ ong
Bộ Sau sau
Bộ sấy
Bộ Sẻ
Bộ Sen
Bộ Sếu
Bộ siêu lọc
Bộ Sim
Bộ so sánh
Bộ Sổ
Bộ Súng
Bộ suy giảm
Bộ suy giảm bức xạ
Bộ Sứa có cuống
Bộ Sứa đĩa
Bộ Sứa miệng rễ
Bộ Sứa vành
Bộ Sứa vuông
Bộ sưu tập
Bộ tách âm
Bộ tách bán dẫn
Bộ tách bức xạ
Bộ tách hình
Bộ tách khí
Bộ tách khói
Bộ tách khối lượng
Bộ tách sóng
Bộ tách số
Bộ tách tín hiệu
Bộ Tai hùm
Bộ tản nhiệt
Bộ tán xạ
Bộ Tảo nguyên cầu
Bộ Tảo ống
DC *Bộ Quản tảo*
Bộ Táo ta
Bộ tạo chương trình
Bộ tạo dạng
Bộ tạo dao động
Bộ tạo dòng
Bộ tạo hình
Bộ tạo ngắn mạch
Bộ tạo phách
Bộ tạo rung
Bộ tạo sóng
Bộ tạo tiếp xúc
Bộ tạo tín hiệu

Bộ tạo từ
Bộ tạo xung
Bộ tăng áp
Bộ tăng tốc
Bộ tắt chấn
Bộ tắt dao động
Bộ Tê tê
Bộ Thài lài
Bộ Thần lằn
Bộ Thân giáp
Bộ Thân giáp ký sinh
Bộ Thân giáp trên cạn
Bộ Thân mềm
Bộ Thầu dầu
Bộ Thị
Bộ thích nghi
SD **Bộ thích ứng**
Bộ thích ứng
DC ***Bộ thích nghi***
Bộ Thiếu răng
Bộ Thỏ
Bộ thoát khí
Bộ Thông
Bộ thông dịch
SD **Chương trình thông dịch**
Bộ Thông đất
Bộ Thông tuế
Bộ thu
Bộ thu ánh sáng
Bộ thu bức xạ
Bộ thu chuyển
Bộ thu hồi
Bộ thu nhiệt
Bộ Thú ăn thịt
SD **Bộ Ăn thịt**
Bộ Thú có túi
Bộ Thuỷ cửu
Bộ tích
DC ***Bộ góp***
DC ***Bộ trữ***
DC ***Bộ tích góp***
DC ***Bộ tích trữ***
Bộ tích dữ liệu
SD **Bộ tích thông tin**
Bộ tích điện
Bộ tích góp
SD **Bộ tích**
Bộ tích hợp
Bộ tích năng
Bộ tích nhiệt
Bộ tích quán tính
Bộ tích thông tin
DC ***Bộ tích dữ liệu***
Bộ tích trữ
SD **Bộ tích**
Bộ tích xung
Bộ tiền khuếch đại
Bộ tiếp điện
Bộ tiếp liệu
Bộ tiếp phát
Bộ tiếp xăng
Bộ tiết lưu
Bộ tiêu âm
Bộ tiêu chuẩn
Bộ tìm
SD **Bộ dò**
Bộ tính tích phân
Bộ tính vi phân
Bộ Toà sen
Bộ tổng hợp
Bộ tổng hợp số
Bộ tổng hợp tần
Bộ tổng hợp tín hiệu
Bộ Trạch tả
Bộ trao đổi nhiệt
Bộ triệt nhiễu
SD **Bộ khử nhiễu**
Bộ triệt ồn
SD **Bộ khử ồn**
Bộ trộn tín hiệu
Bộ Trùng cầu
Bộ Trùng lỗ
Bộ truy cập
DC ***Bộ truy nhập***
Bộ truy nhập
SD **Bộ truy cập**
Bộ truyền động
Bộ truyền động bánh răng
Bộ truyền động đai
Bộ truyền tín hiệu
Bộ trừ
Bộ trữ
SD **Bộ tích**
Bộ Tuế
Bộ tư lệnh
Bộ từ khoá
Bộ tự cản
Bộ tự chấn
Bộ tự dao động
Bộ tự điều chỉnh
Bộ tự tạo dao động
Bộ vạch vết
Bộ Ve bét
Bộ Vẹm
Bộ Vẹt
Bộ vi cảm biến
Bộ vi điều khiển
Bộ vi điều tốc
Bộ vi xử lý
Bộ Vỏ giáp
Bộ Voi
DC ***Bộ Có vòi***
DC ***Bộ Da dày***
Bộ xoay pha
Bộ xông nhiệt
Bộ xử lý
Bộ xử lý ảnh
Bộ xử lý chuyển tiếp
Bộ xử lý dịch vụ
Bộ xử lý đa công

Bộ xử lý đa hệ
Bộ xử lý đầu cuối
Bộ xử lý đơn tinh thể
Bộ xử lý hình ảnh
Bộ xử lý ngoại vi
DC *FEP*
Bộ xử lý song song
Bộ xử lý số
Bộ xử lý telex
Bộ xử lý thử
Bộ xử lý tiếng nói
Bộ xử lý tín hiệu
Bộ xử lý trung tâm
Bộ xử lý tương tự
Bộ xử lý tương tự-số
Bộ xử lý vĩ mô
Bộ xương
Bộ Yến
Bốc bay
Bốc bay chân không
Bốc bay nhiệt
Bốc bay nổ
Bốc cháy
Bốc dỡ
DC *Bốc hàng*
DC *Dỡ hàng*
Bốc hàng
SD Bốc dỡ
Bốc hơi
SD Bay hơi
Bốc hơi kế
SD Bay hơi kế
Bốc vác
Bốc xếp
DC *Xếp dỡ*
Bốc xúc
Bôi dầu
Bôi trơn
Bôi trơn cứng
Bôi trơn dẻo
Bôi trơn khí
Bôi trơn thuỷ động
Bồi
SD Bồi đắp
Bồi dưỡng
Bồi dưỡng kiến thức
Bồi dưỡng năng khiếu
Bồi dưỡng nghiệp vụ
Bồi dưỡng sức khoẻ
Bồi dưỡng tay nghề
Bồi dưỡng vật chất
Bồi đắp
DC *Bồi*
Bồi đất
Bồi lắng
Bồi lấp
Bồi thẩm đoàn
Bồi thường
Bồi tích
Bồi trúc
Bồi tụ
Bối cảnh lịch sử
Bối cảnh xã hội
Bội chi
Bội nhiễm
Bội số
Bội thu
Bội thực
Bội trơn
Bồn actezi
Bồn áp lực
Bồn cây
Bồn chứa
Bồn địa
Bồn kiến tạo
Bồn rửa
Bồn sông
Bồn tắm
DC *Bể tắm*
Bồn than
Bồn thu nước
Bồn trầm tích
Bồn trũng
Bông
Bông amian
DC *Bông atbet*
Bông atbet
SD Bông amian
Bông bạc
DC *Cây bông bạc*
Bông cỏ
Bông đệm
Bông đồi
DC *Cây bông đồi*
Bông gạo
SD Bông gòn
Bông giấy
Bông gòn
DC *Bông gạo*
Bông gỗ
Bông hạt nhãn
Bông hút
Bông khoáng
Bông lau đít vàng
Bông lau trán vàng
Bông luồi
Bông mỡ
Bông nguyên thuỷ
DC *Cây bông nguyên thuỷ*
Bông nhân tạo
Bông ổi
Bông tan
DC *Nitroxenluloza*
Bông thuỷ tinh
Bông tiêu
Bông tự nhiên
Bông vải
DC *Cây bông vải*
Bông xơ
Bồng bồng
Bồng chanh
Bồng chanh đỏ
Bột

Bột ăn
SD Bột thực phẩm
Bột bã mắm
Bột bó
Bột bùn kết
Bột ca cao
Bột cá
Bột cám
Bột canh
Bột cát kết
Bột chất dẻo
DC *Chất dẻo bột*
Bột cỏ
Bột cóc
Bột cực mịn
Bột dầu
Bột dinh dưỡng
Bột đá
Bột đao
Bột đất sét
Bột đậu
Bột đậu nành
Bột đậu tương
Bột đệm
Bột điện từ
Bột đồng
Bột đồng đỏ
Bột đúc
Bột ép
DC *Bột nén*
Bột gạo
Bột gia vị
Bột giặt
Bột giấy
Bột giun
Bột gỗ
Bột gốm
Bột hàn răng
Bột hợp kim
SD Hợp kim bột
Bột huỳnh quang
Bột kem
Bột khoai tây
Bột khoáng
Bột khô
Bột kim loại
SD Kim loại bột
Bột lương thực
Bột ma sát
Bột mài
Bột màu
Bột màu cation
Bột màu hoá học
Bột màu huỳnh quang
DC *Bột màu phát sáng*
Bột màu hữu cơ
Bột màu phát sáng
SD Bột màu huỳnh quang
Bột màu tan
Bột màu vô cơ
Bột máu
Bột máu khô
Bột mắm
Bột men
Bột mì
Bột mịn
Bột moi
Bột nén
SD Bột ép
Bột nghệ
Bột nghiền
Bột ngô
Bột ngũ cốc
Bột nhào
Bột nhão
Bột nhẹ
Bột nhôm
Bột nở
Bột ớt
Bột polyme
Bột protein
Bột quặng
Bột rễ củ
Bột riềng
Bột sắn
Bột sắt
Bột siêu mịn
Bột siêu phân tán
Bột siêu tán sắc
Bột siêu tinh khiết
Bột talc
Bột tảo biển
Bột thạch anh
Bột than
Bột thiêu kết
Bột thịt
Bột thô
Bột thuỷ tinh
Bột thực phẩm
DC *Bột ăn*
Bột tôm
Bột trứng
Bột từ
Bột uran
Bột vitamin
Bột vỏ sò
Bột vonfram
Bột vôi
Bột xốp
Bột zirconi oxit
Bơ
Bơ động vật
Bơ sữa
Bơ thực vật
Bờ ao
Bờ bể nước
Bờ biển
Bờ cát
Bờ chìm
Bờ đại dương
Bờ đập
Bờ đất
Bờ đê

Bờ hồ
Bờ lục địa
Bờ mỏ
Bờ nhân tạo
Bờ ruộng
Bờ san hô
Bờ sông
Bờ suối
Bờ thửa
Bờ tích tụ
Bờ vùng
Bơi
SD **Bơi lội**
Bơi lội
DC ***Bơi***
Bơi nghệ thuật
Bơi thể thao
Bời lời nhớt
Bơm
Bơm áp lực
Bơm bánh răng
Bơm bê tông
Bơm bùn
Bơm cảm ứng
Bơm cánh
Bơm cánh gạt
Bơm cánh quạt
SD **Bơm van**
Bơm cao áp
Bơm cần
DC ***Bơm đòn***
Bơm cấp nước
Bơm chân không
Bơm chân vịt
Bơm chất dẻo
Bơm chất khí
Bơm chất lỏng
Bơm chìm
DC ***Bơm nước sâu***
Bơm chuyển
Bơm cố định
Bơm công nghiệp
Bơm cơ học
Bơm dẫn
Bơm dầu
Bơm di động
Bơm duy trì
Bơm đạp chân
Bơm đất
Bơm đẩy
Bơm đĩa
Bơm điezen
Bơm điện
Bơm điện từ
Bơm định lượng
Bơm đòn
SD **Bơm cần**
Bơm động lực
Bơm gáo
Bơm gió
Bơm guồng xoắn
Bơm hai kỳ
Bơm hấp thụ
Bơm hoá chất
Bơm hơi nước
Bơm hút
Bơm hút cá
Bơm hút khói
Bơm hút tôm
Bơm hướng tâm
Bơm hướng trục
Bơm ion
Bơm khí
Bơm khí nén
Bơm khoan
Bơm không khí
Bơm khuếch đại
Bơm khuếch tán
Bơm lạnh
Bơm lắp ghép
Bơm ly tâm
Bơm ma sát
Bơm màng
Bơm một cấp
DC ***Bơm một tầng***
Bơm một kỳ
Bơm một tầng
SD **Bơm một cấp**
Bơm mỡ
Bơm nhiên liệu
Bơm nhiệt
Bơm nhiệt điện
Bơm nhiệt mặt trời
Bơm nhiều cấp
DC ***Bơm nhiều tầng***
Bơm nhiều kỳ
Bơm nhiều tầng
SD **Bơm nhiều cấp**
Bơm nhu động
Bơm nước
Bơm nước sâu
SD **Bơm chìm**
Bơm phân tử
Bơm phồng
Bơm phun
DC ***Bơm phụt***
Bơm phụt
SD **Bơm phun**
Bơm pittông
Bơm quang
Bơm quay
Bơm quét
Bơm rãnh
Bơm răng
Bơm roto
Bơm rung
Bơm sâu
Bơm siêu cao áp
Bơm sơ bộ
Bơm sữa
Bơm tay
Bơm tăng áp
Bơm tăng tốc

Bơm tháo
Bơm thể tích
Bơm thoát nước
Bơm thuận nghịch
Bơm thuốc
Bơm thuốc sâu
Bơm thuỷ lực
Bơm thử nghiệm
Bơm tia
Bơm tiêm
Bơm tiếp liệu
Bơm tĩnh tại
Bơm tịnh tiến
Bơm trục đứng
Bơm trục nổi
Bơm trục vít
Bơm tuabin
Bơm tuần hoàn
Bơm từ
Bơm tự hút
Bơm tưới nước
Bơm van
DC *Bơm cánh quạt*
Bơm vữa
Bơm xoáy
Bơm xoắn
Bơm xung
Bơm y tế
Braunit
Brom
Brom hoá
Bromacgyrit
SD Bromyrit
Bromal
Bromat
Bromhyđrat
Brominil
Bromit
Bromoantimonat
Bromoantimonua
Bromoasenua
Bromoborat
Bromoclorođiflorometan
SD BCF
Bromofoc
Bromofom
Bromoiođua
Bromonitrua
Bromophot
Bromophotphat
Bromophotphua
Bromoselenua
Bromosilicat
Bromostyren
Bromosunfat
Bromosunfua
Bromosuxinimit
Bromosyl
Bromotelurua
Bromotrifloroetylen
SD BFE
Bromua
Bromyl
Bromyrit
DC *Bromacgyrit*
Bronzit
Brunkit
Bruxin
Bruxit
Bù điện
Bù giá
Bù hữu hạn
Bù lắp ráp
Bù lỗ
Bù nhiễu
Bù pha
Bù sai số
Bù trừ
Búa
Búa chày
Búa chém
Búa chèn
Búa cơ học
Búa dập
Búa đầm
Búa đinh
Búa đơn
Búa gió
Búa hơi
Búa kép
Búa khí nén
Búa khoan
Búa lò xo
Búa ma sát
Búa máy
Búa nén
Búa rèn
Búa rung
Búa tạ
Búa tán
Búa thép
Búa thuỷ lực
Búa tời
Buanonit
Bục nước
DC *Chống bục nước*
Bucacpolat
Buchit
Bugi
DC *Nến đánh lửa*
Bụi
Bụi amian
Bụi cacbon
Bụi canxi
Bụi công nghiệp
Bụi đá
Bụi đất
Bụi đúc
Bụi gốm
Bụi hoá chất
Bụi hữu cơ
Bụi kế
Bụi khí quyển

Bụi khói
DC *Bụi ống khói*
Bụi kích nổ
Bụi kim loại
Bụi lò
Bụi mỏ
Bụi nham thạch
Bụi nổ
Bụi núi lửa
Bụi ống khói
SD Bụi khói
Bụi phóng xạ
Bụi silic
Bụi silicat
Bụi than
Bụi thuốc nổ
Bụi thuỷ tinh
Bụi tro
Bụi vô cơ
Bụi vũ trụ
Bụi xi măng
Bụi xỉ
Bulan
Bulangerit
Bulông
Bulông bản lề
Bulông cường độ cao
Bulông định cữ
Bulông ép đệm
Bulông ghép nối
Bulông kẹp
Bulông móng
Bulông neo
Bulông nền
Bulông ngạnh
Bulông nửa tinh
Bulông rãnh
Bulông siết
Bulông thô
Bulông tinh
Bùn
Bùn ao
Bùn cát
Bùn cặn
Bùn cống
Bùn đất
Bùn đỏ
Bùn hoa
Bùn hoạt hoá
SD Bùn hoạt tính
Bùn hoạt tính
DC *Bùn hoạt hoá*
Bùn hữu cơ
Bùn keo
Bùn khoan
Bùn khoáng
Bùn lam
Bùn lắng
Bùn lơ lửng
Bùn lục nguyên
Bùn non
Bùn núi lửa
Bùn quặng
Bùn sống
Bùn tảo silic
Bùn than
Bùn vôi
Bùn xanh
Bùn xỉ
Bún
Bún ăn liền
Bùng binh
Bùng nền
Bùng nổ
Bùng nổ dân số
Bùng nổ thông tin
Búng
SD Lò bo
Búng báng
DC *Guột*
Bụng
DC *Bụng người*
Bụng người
SD Bụng
Bunke
Buộc bó
Buộc đai
Buộc hàng
Buộc tội
Buổi chiều
Buổi phát thanh
Buổi sáng
Buổi tối
Buổi trưa
Buồm
Buôn bán
TL Mua bán
Buôn lậu
DC *Chống buôn lậu*
Buồng áp lực
Buồng áp thấp
Buồng bảo vệ
Buồng bọt
Buồng cách âm
Buồng cách ly
Buồng cao áp
Buồng cắt điện
SD Buồng ngắt điện
Buồng cháy
Buồng chân không
Buồng chứa
Buồng cộng hưởng
Buồng dập lửa
Buồng dự trữ
Buồng điều chỉnh
Buồng điều khiển
Buồng đốt
Buồng ép
Buồng giặt
Buồng góp xoáy
Buồng hoàn nhiệt
Buồng hơi

Buồng hun
Buồng hyđro
Buồng keo tụ
Buồng khách
Buồng khí hậu
Buồng khí nén
Buồng không khí
Buồng khuếch tán
Buồng lái
DC *Cabin*
Buồng lạnh
Buồng lên men
Buồng lửa
Buồng máy
Buồng ngắt điện
DC *Buồng cắt điện*
Buồng nghỉ
Buồng ngủ
Buồng nhiệt
Buồng nhiệt phân
Buồng nổ
Buồng phản ứng
Buồng phát thanh
Buồng phun
Buồng rửa
Buồng sấy
Buồng sơn
Buồng tắm
Buồng thu thanh
Buồng tích nhiệt
Buồng tối
Buồng trao đổi nhiệt
Buồng trộn
Buồng trứng
Buồng tuabin
SD Buồng xoắn
Buồng vệ sinh
Buồng xoáy
SD Buồng xoắn
Buồng xoắn
DC *Buồng tuabin*
DC *Buồng xoáy*
Búp chè
Búp non
Buret
Buret cân
Buret chia độ
Buret hiệu chuẩn
Buret kép
Buret khí
Buret tự động
Bút
DC *Bút viết*
Bút bi
Bút chì
Bút dạ
Bút điện
Bút lông
Bút máy
Bút máy tính
Bút mỏ vịt
Bút phun màu
Bút sắt
Bút thử điện
Bút tích
Bút viết
SD Bút
Bụt mọc
Butaclo
Butađien
Butađienyl
Butađion đimetylglyoxan
SD Điaxetyl
Butan
Butanol
Butanon
Buten
Butenyl
Butit
Butobacbitan
Butonat
Butopon
Butoxy
Butyl
Butyl axetat
Butyl benzyl phtalat
SD BBP
Butyl hoá
Butyldiol
Butylen
Butyn
Butynđioyl
Butynylen
Butyral
Butyrat
Butyryl
Bừa
Bừa chữ nhi
Bừa cỏ
Bừa đĩa
Bừa ghim
Bừa lia
Bừa răng
Bừa xốc
Bữa ăn
Bữa phụ
Bữa sáng
Bữa tối
Bữa trưa
Bứa
Bức xạ
DC *Phát xạ*
Bức xạ alpha
Bức xạ ánh sáng
Bức xạ anten
Bức xạ âm
Bức xạ âm thanh
Bức xạ beta
Bức xạ bề mặt
Bức xạ cảm ứng
DC *Bức xạ cưỡng bức*
Bức xạ cao tần

Bức xạ chủ động
Bức xạ chuyển tiếp
Bức xạ công suất lớn
Bức xạ cực tím
Bức xạ cứng
Bức xạ cưỡng bức
SD Bức xạ cảm ứng
Bức xạ dị hướng
Bức xạ điện từ
Bức xạ điện tử
Bức xạ đơn sắc
Bức xạ gama
Bức xạ hãm
Bức xạ hạt
Bức xạ hạt nhân
Bức xạ hoá học
Bức xạ hồng ngoại
SD Bức xạ nhiệt
Bức xạ ion
Bức xạ ion hoá
Bức xạ kế
DC *Bộ đo bức xạ*
Bức xạ kết hợp
Bức xạ khí
Bức xạ khí quyển
Bức xạ khuếch tán
Bức xạ lạnh
Bức xạ laze
Bức xạ liên tục
Bức xạ lưỡng cực
Bức xạ lượng tử
Bức xạ mạnh
Bức xạ mặt trời
Bức xạ năng lượng cao
Bức xạ năng lượng thấp
Bức xạ ngoài
Bức xạ nguyên tử
Bức xạ nhiệt
DC *Bức xạ hồng ngoại*
DC *Nhiệt bức xạ*
Bức xạ nơtron
Bức xạ phản xạ
Bức xạ phân rã
Bức xạ phonon
Bức xạ photon
Bức xạ quang
DC *Bức xạ quang học*
Bức xạ quang điện
Bức xạ quang hoá
Bức xạ quang học
SD Bức xạ quang
Bức xạ quang hợp
Bức xạ rơnghen
SD Bức xạ tia X
Bức xạ siêu âm
Bức xạ siêu cao tần
Bức xạ sinh học
Bức xạ sóng
Bức xạ sóng cực ngắn
Bức xạ sóng dài
Bức xạ sóng điện từ
Bức xạ sóng ngắn
Bức xạ sóng vô tuyến
Bức xạ spin
Bức xạ tán xạ
Bức xạ thấm
Bức xạ thứ cấp
Bức xạ tia X
DC *Bức xạ rơnghen*
Bức xạ toàn phần
Bức xạ tối
Bức xạ trực tiếp
Bức xạ tử ngoại
Bức xạ tự nhiên
Bức xạ tự phát
Bức xạ Vavilov-Gerenkov
Bức xạ Vavilov-Trarenkov
Bức xạ vật lý
Bức xạ vi ba
Bức xạ vi hạt
Bức xạ vũ trụ
Bức xạ X quang
Bức xạ xung
Bức xạ xuyên
Bước đo
Bước ghép
Bước ngoặt
Bước nhảy Marcov
Bước nhảy vọt
Bước răng
Bước ren
Bước sóng
Bưởi
Bưởi bung
Bướm
Bướm cải
Bướm cú mèo
Bướm đầu lâu
Bướm đêm
SD Ngài
Bướm phượng
Bướm sâu cắn gié
Bướm sâu đục thân
Bướm sâu keo
Bướm sâu loang
Bướm sâu năm vạch
Bướm sâu vạch
Bướm sâu xám
Bương
Bướu
Bướu cổ
SD Bướu giáp
Bướu giáp
DC *Bướu cổ*
Bướu lò
Bướu nhựa
Bướu quặng
Bưu chính
TL Bưu điện
Bưu chính điện tử
Bưu chính khí nén
Bưu chính viễn thông
Bưu cục

Bưu điện
TL Bưu chính
Bưu điện điện tử
Bưu kiện
Bưu phẩm
Bưu phiếu
Bưu thiếp

C

Ca cao
Ca đong
Ca đựng
Ca làm việc
Ca nhạc
Ca nô
Ca nô cứu nạn
Ca sĩ
Ca vát
Cà
Cà chít
Cà chua
Cà cuống
Cà cưỡng
SD Sáo sậu
Cà dái dê
SD Cà tím
Cà dại
Cà độc dược
Cà gai
Cà ghim
SD Cầu gai
Cà muối
Cà niễng
Cà pháo
Cà phê
Cà phê bột
Cà phê chè
Cà phê hạt
Cà phê mít
Cà phê rối
Cà phê tan
Cà phê vối
Cà phê xanh
Cà rốt
Cà tím
DC *Cà dái dê*
Cà trái vàng
Cá
Cá anh vũ
Cá ao
Cá ăn muỗi
Cá ăn thịt
SD Cá dữ
Cá ăn thực vật
Cá bã trầu
Cá bạc đầu
Cá bạc má
Cá bạc má ngắn vây
Cá bám đá
Cá bám đá liền
Cá bánh đường
Cá bánh lái
Cá basa
Cá bảy màu
Cá băm
Cá bè
Cá bẹ
Cá biên
Cá biển
Cá biển khơi
SD Cá nước sâu
Cá biệt hoá
Cá bò
Cá bò râu
Cá bò xanh hoa đỏ
Cá bọ cạp
Cá bỗng
Cá bống
Cá bống bớp
Cá bống đen
Cá bống đen lớn
Cá bống hoa
Cá bống mú
Cá bống suối
Cá bống tượng
Cá bột
DC *Cá con*
Cá bơn
Cá bơn ba sọc
Cá bơn cát
Cá bơn chó
Cá bơn Đại Tây Dương
Cá bơn lá mít
Cá bơn lưng xanh
Cá bơn lưỡi ngựa
Cá bơn mõm nhỏ vàng chanh
Cá bơn mùa đông
Cá bơn ngựa
Cá bơn Nhật
Cá bơn sao
Cá bơn vỉ
Cá bơn vỉ ôliu
Cá bớp
Cá bớt
Cá bụng
Cá buồm
Cá bướm
Cá cái
Cá cam
Cá cảnh
Cá cảnh sát
Cá catla
Cá căng sọc
Cá chạch

DC *Chạch*

DC *Cá trạch*

Cá chạch cát

Cá chạch đá

Cá chạch đồng

Cá chạch hoa

Cá chạch sông

Cá chạch suối

Cá chài

Cá chàm bi

Cá chàm nâu

Cá chàm thon

Cá chào mào gai

Cá cháo

Cá cháo biển

DC *Cá măng biển*

Cá cháo lớn

Cá chát

Cá chát râu

Cá chát sọc

Cá chát Sông Lam

Cá chát vảy to

Cá chày

Cá chày đất

Cá cháy

Cá cháy bẹ

Cá chẻm

Cá chẽm

Cá chép

Cá chép ấn Độ

Cá chép cỏ

Cá chép con

Cá chép gốc

Cá chép Hắc Long Giang

Cá chép Hungari

Cá chép kính

Cá chép lai

Cá chép Việt Nam

Cá chỉ vàng

Cá chìa vôi

Cá chìa vôi mõm nhọn

Cá chìa vôi mõm to

Cá chiên

Cá chiến

Cá chim

Cá chim đen

Cá chim nước ngọt

Cá chim trắng

Cá chình

Cá chình Châu Âu

Cá chình hoa

Cá chình hương

Cá chình Nhật

Cá chình nước ngọt

Cá chình sông

Cá chình vàng Châu Âu

Cá chó

Cá chó Phương Bắc

Cá chọi

Cá chồn

Cá chốt chuột

Cá chuối

SD Cá quả

Cá chuồn

Cá có vây

Cá có xương

Cá cóc Mẫu Sơn

Cá cóc Tam Đảo

Cá còm

DC *Cá thát lát hoa*

Cá con

SD Cá bột

Cá cốc

Cá cờ

Cá cờ mặt trăng

Cá cơm

Cá cơm sông

Cá cúi

DC *Đugong*

Cá cung

Cá dạng rắn

Cá dao cạo

Cá dày

Cá dầm đất

Cá dầm xanh

Cá dầu

Cá dây lưng gù

Cá dây Nhật

Cá di cư

Cá dìa

Cá dĩa

Cá diếc

Cá diếc lai

Cá diếc trắng

Cá duồng bay

Cá duồng xanh

Cá dữ

DC *Cá ăn thịt*

Cá dưa

DC *Cá lạc*

Cá đại dương

Cá đảnh

Cá đao

Cá đao răng nhỏ

Cá đáy

Cá đẻ

Cá đé

Cá đenphin

SD Đenphin

Cá đìa

Cá đìa sọc vàng

Cá đĩa

Cá đỏ dạ

Cá đỏ dạ nhỏ

Cá đỏ đuôi

Cá đỏ môi

Cá đòng đong

Cá đonphin

Cá độc

Cá đối

Cá đối con

Cá đối đục

Cá đối mục

Cá đối xám môi dày
Cá đồng
Cá đơn tính
Cá đù
Cá đù chấm
Cá đù đỏ
Cá đục đanh
Cá đục đanh chấm
Cá đục râu
Cá đục trắng
Cá đuôi cờ
SD Cá săn sắt
Cá đuôi kiếm
Cá đuôi quạt
Cá đuối
Cá đuối bông
Cá đuối điện
Cá đuối gai
Cá đực
Cá đứng đèn
Cá ép
Cá ét
Cá ét mọi
Cá gai tròn
Cá gấm
Cá giống
Cá giống mõm tròn
Cá gratte
Cá gúng
Cá hami-hami
Cá hàng chài
Cá háo
Cá háo sọc
Cá he
Cá he vàng
Cá heo
Cá heo chấm
Cá heo hồng
Cá heo mõm dài
Cá heo xanh
Cá hoa
Cá hoả
Cá hoang dã
Cá hô
Cá hồ
Cá hồ hồng
Cá hổ
Cá hồi
Cá hồi bạc
Cá hồi cầu vồng
Cá hồi chấm hồng
Cá hồi con
Cá hồi Đại Tây dương
Cá hồi đỏ
Cá hồi hồng
Cá hồi lưng gù
Cá hồi mắt đỏ
Cá hồi nâu
Cá hồi núi
Cá hồi núi Bắc cực
Cá hồi ráng
Cá hồi suối
Cá hồi Thái Bình Dương
Cá hồi trắng
Cá hồi vân
Cá hồi vua
Cá hồng
Cá hồng sọc bạc
Cá hồng sọc dưa
Cá hộp
Cá hú
Cá hương
Cá hường
Cá hường sông
Cá khế
Cá khoai sông
Cá khô
Cá khổng tước
Cá kiếm
Cá kiếm hoa
Cá kiền
Cá kim
Cá kim cương
Cá kìm
Cá kinh tế
Cá kình
SD Cá voi
Cá lạc
SD Cá dưa
Cá lai
Cá lanh
Cá lành canh
Cá lành canh đỏ
Cá lăng
Cá lăng nhiệt đới
Cá lầm
Cá leo
Cá lẹp
Cá lẹp vàng
Cá lịch cu
Cá liềm sừng
Cá linh
Cá linh bảng
Cá linh banh
Cá loá
Cá lóc
DC *Cá sộp*
Cá lóc bông
Cá lon
Cá lon chạch
Cá lồng
Cá lộng
Cá lợ
Cá lợ lớn
Cá lúa
Cá lui
Cá lưỡi búa
Cá lưỡi dong
Cá lưỡi dong đỏ
Cá lưỡng tiêm
Cá lượng
Cá mã giáp
Cá má

Cá mại
Cá mại nam
Cá mại sọc
Cá Malawi chambo
Cá mào gà
Cá may
Cá măng
Cá măng biển
SD Cá cháo biển
Cá măng giả
Cá măng nhồng
Cá măng rổ
DC *Cá phun nước*
Cá măng sữa
Cá mầm
Cá mập
Cá mập mèo
Cá mập trắng
Cá mẫu sinh
Cá mè
Cá mè hoa
Cá mè hôi
Cá mè Huế
Cá mè trắng
Cá mè Vinh
Cá mê lộ
Cá mề gà
Cá miệng tròn
Cá Mintai
Cá mó
SD Cá mú
Cá mòi
Cá mòi chấm
Cá mòi cờ
Cá mòi đường
Cá mòi không răng
Cá mòi kim
Cá mòi mõm tròn
Cá mối
Cá mối thường
Cá mối vạch
Cá mỡ
Cá mơn
Cá Mrigan
Cá mú
DC *Cá mó*
Cá mú chấm đỏ
Cá mú Châu á
Cá mú Châu Âu
Cá mú đen
Cá mú lai
Cá mú ngụy trang
Cá mú sọc
Cá mú vằn
Cá mùi
Cá mũi
Cá mút đá
Cá mực
SD Mực
Cá mực nang
Cá mương
Cá mướp
Cá Myxin
Cá nác
Cá nàng hai
Cá nàng tiên
Cá nạng bạc
Cá nạng đỏ
Cá ngà
Cá ngãng
Cá ngạnh
Cá ngạnh hồng
Cá ngão
Cá ngần mõm ngắn
Cá ngần mõm nhọn
Cá ngần to
Cá nghiền
Cá ngộ
Cá ngừ
Cá ngừ chấm
Cá ngừ chù
Cá ngừ dẹp
Cá ngừ đại dương
Cá ngừ Đại Tây Dương
Cá ngừ nhiệt đới
Cá ngừ vây vàng
Cá ngừ vây xanh
Cá ngừ xanh
Cá ngựa
Cá ngựa chấm
Cá ngựa đen
Cá ngựa gai
Cá ngựa lớn
Cá ngựa Nhật
Cá ngựa nước ngọt
Cá ngựa vằn
Cá ngựa xám
Cá nhà táng
Cá nhác
Cá nhái
Cá nhám
Cá nhám bướm
Cá nhám cào
Cá nhám chó
Cá nhám đuôi dài
Cá nhám lông nhung
Cá nhám mèo
Cá nhám nâu
Cá nhám nhu mì
DC *Cá nhu mì*
Cá nhám tro
Cá nhám voi
Cá nhàng
Cá nhân
Cá nheo
Cá nheo biển
Cá nheo Châu Âu
Cá nheo lai
Cá nheo Mỹ
Cá nhiệt đới
Cá nhọ chảo
Cá nhồng sọc

Cá nhu mì
SD Cá nhám nhu mì
Cá nhụ
Cá niết Cúc Phương
Cá nóc
Cá nóc hòm
Cá nóc nhím
Cá nóc vây đỏ
Cá nổi
DC *Cá tầng trên*
Cá nục
Cá nục đỏ
Cá nục heo
Cá nục sò
Cá nục sồ
Cá nục thuôn
Cá nuôi
Cá nước ấm
Cá nước lợ
Cá nước mặn
Cá nước ngọt
Cá nước sâu
DC *Cá biển khơi*
Cá ong
Cá ông sư
Cá ôtme
Cá pang
Cá pạo
Cá Pecca
Cá phao
Cá phát điện
Cá phèn
Cá phổi
Cá phù du
Cá phun nước
SD Cá măng rổ
Cá pin
Cá quả
DC *Cá chuối*
Cá quái
SD Cá toàn đầu
Cá quân hổ
Cá quỷ
Cá răng kiếm
Cá rô
Cá rô biển
Cá rô đồng
Cá rô hu
Cá rô mó
Cá rô phi
Cá rô phi đỏ
Cá rô phi hồng
Cá rô phi màu
Cá rô phi rằn
Cá rô phi Sarotherodon
Cá rô phi Tilapia
Cá rô phi vằn
Cá rô phi xanh
Cá rưng
Cá sacđin
Cá sặc bướm
Cá sặc gấm
Cá sặc rằn
Cá săn sắt
DC *Cá đuôi cờ*
Cá sặt
Cá sấu
Cá sấu Cửu Long
SD Cá sấu Xiêm
Cá sấu Đồng Nai
SD Cá sấu hoa cà
Cá sấu hoa cà
DC *Cá sấu Đồng Nai*
Cá sấu hoang
Cá sấu Xiêm
DC *Cá sấu Cửu Long*
Cá sấy
Cá silago
Cá sinh sản
Cá sỉnh
Cá sỉnh gai
Cá sóc
Cá sói
Cá sói biển
Cá song
Cá song đỏ
Cá song hoa nâu
Cá song mỡ
Cá song nguỵ trang
Cá song sọc
Cá sòng
Cá sông
Cá sống
SD Cá tươi sống
Cá sộp
SD Cá lóc
Cá sơn biển
Cá sụn
Cá suốt
Cá sử
Cá sữa
Cá sương
Cá sứt môi
Cá tai tượng
Cá tai voi
Cá tai voi Đại Tây Dương
Cá tạp
Cá tầm
Cá tầm Đanuyp
Cá tầm trắng
Cá tầm Xibiri
Cá tầng đáy
Cá tầng giữa
Cá tầng trên
SD Cá nổi
Cá thái hổ
Cá than
Cá thát lát
Cá thát lát hoa
SD Cá còm
Cá thần tiên
Cá thè be
Cá thè be râu dài

Cá thè be vây dài
Cá thia
Cá thia ta
Cá thiên hô
Cá thiểu gù
Cá thiểu mắt to
Cá thịt
Cá thoi loi
Cá thơm
Cá thu
Cá thu ẩu
Cá thu chấm
Cá thu Đại Tây Dương
Cá thu đao
Cá thu Nhật
Cá thu vạch
Cá thuỷ tinh
Cá thyman
Cá tinca
Cá tính
Cá toàn đầu
DC *Cá quái*
Cá tra
Cá tra đầu
Cá trác
Cá trác đuôi vàng
Cá trác sọc vàng
Cá trác vàng
Cá trạch
SD Cá chạch
Cá tráo mắt to
Cá tráp
Cá tráp dẹp
Cá tráp đen
Cá tráp đỏ
Cá tráp răng trắng
Cá tráp vàng
Cá tráp vây vàng
Cá trắm
Cá trắm cỏ
Cá trắm đen
Cá trắm trắng
Cá trăng
Cá trăng đuôi nhọn
Cá trâu
Cá trâu miệng rộng
Cá trèo đồi
Cá trê
Cá trê Ai Cập
Cá trê đen
Cá trê lai
Cá trê Mỹ
Cá trê Phi
Cá trê sông
Cá trê trắng
Cá trê vàng
Cá trê vàng lai
Cá trê xanh
Cá trích
Cá trình
Cá tròn
Cá trốc
Cá trôi
Cá trôi ấn Độ
Cá trôi ta
Cá trống
Cá truyền bệnh
Cá tuyết
Cá tuyết báo
Cá tuyết chấm đen
Cá tuyết Đại Tây Dương
Cá tuyết đầu to
Cá tự nhiên
Cá tươi
Cá tươi sống
DC *Cá sống*
Cá tỳ bà chấm
Cá úc
Cá vàng
Cá văng bầu
Cá vây chân
Cá vây cứng nước ngọt
Cá vây gai
Cá vây tay
Cá ven biển
Cá ven bờ
Cá vền
Cá vền bạc
Cá vền biển
Cá vền biển đuôi vàng
Cá vền đỏ
Cá voi
DC *Cá kình*
Cá voi lam
Cá voi xanh
Cá vược
Cá vược Anh
Cá vược bạc
Cá vược Châu Âu
Cá vược đầu nhọn
Cá vược măng
Cá vược Mỹ
Cá vược ngọc
Cá vược nước ngọt
Cá vược sọc
Cá vược sông
Cá vược trắng
Cá vược úc
Cá vược vàng
Cá vược vằn
Cá xương
Cá xương biển
Cabin
SD Buồng lái
Cacbacson
Cacbaldehyt
Cacbamat
Cacbamit
Cacbamoyl
Cacbamyl photphat
Cacbanion
Cacbaryl
Cacbazol

Cacbazolyl
Cacbazoyl
Cacben
DC *Atphanten*
DC *Cacboit*
DC *Metylen*
Cacbenđasin
Cacbenđazim
Cacbetoxyl
Cacbiloxim
DC *Axit funminic*
Cacbinol
SD Metanol
Cacbit
Cacbit silic
Cacboanhyđraza
Cacboantimonua
Cacboasenua
Cacbofrax
Cacbofuran
Cacbogen
Cacbohalogen hoá
DC *Halogenfocmyl hoá*
Cacbohemoglobin
Cacbohyđrat
Cacbohyđraza
Cacboit
SD Cacben
Cacbometoxy
Cacbon
Cacbon đioxit
Cacbon đisunfit
Cacbon đisunfua
Cacbon hoá
DC *Than hoá*
Cacbon hoạt tính
Cacbon hyđrat
Cacbon kỹ thuật
Cacbon monoxit
Cacbon nitrua
Cacbon oxit
Cacbon tetrabromua
Cacbon tetraclorit
Cacbon tetraclorua
Cacbonat
Cacbonat axit
SD Đicacbonat
Cacbonat hoá
TL Tạo cacbonat
Cacbonat hoá-khử
TL Hợp kim hoá
Cacbonatit
Cacbonhyđrat
Cacbonic
Cacbonic kế
Cacbonil
Cacbonil hoá
Cacbonit
Cacbonitrua
Cacbonoxyclorua
SD Photgen
Cacbonyl
Cacbonyl hoá
Cacbonylmetalat
Cacbophotphua
Cacboran
Cacborum
Cacborunđum
SD Silic cacbua
Cacbosilixua
Cacboxin
Cacboxin hoá
Cacboxy
Cacboxy hoá
Cacboxyl
Cacboxyl hoá
Cacboxylat
Cacboxylaza
Cacboxylic axit
Cacboxylic ortho axit
Cacboxymetyl
Cacboxymetyl xenluloza
SD CMC
Cacbua
Cacbua kim loại
Cacbuahyđraza
Cacbuahyđro
SD HC
Cacbyl
Cacbylamin
DC *Isoxyanua*
Cacđanol
Cacđanolfocmolit
Cacđăng
Cacđenolit
Cách âm
Cách âm công nghiệp
Cách chức
Cách điện
Cách điện cao áp
Cách hoa
Cách khí
Cách ly
Cách mạng
Cách nhiệt
Cách nhiệt công nghiệp
Cách nước
Cách rung
Cách sống
SD Nếp sống
Cách tử
Cách tử định pha
Cách tử lõm
Cách tử nhiễu xạ
Cách tử pha
Cách tử phản xạ
Cách tử phẳng
Cách tử tinh thể
Cacnalit
Cacnotit
Cacođyl
Cactan

Cacten
Cactông
DC *Bìa cứng*
Cactông cách điện
Cactông cán
Cactông ép
Cactông sóng
Cactông sơn
Cactông tạo hình
Cactông tấm
SD Tấm cactông
Cactông thạch cao
Cactông thẩm thấu
Cactơ
SD Kastơ
Cađmi
Cađmi 2
Cađmi cacbonat
Cađmi sunfat
Cađmi sunfua
Cađmi telurua
Cađmi thuỷ ngân telurua
SD CMT
Cađmiteluri clorua
Cađmoselit
Cafein
Cai nghiện
Cai sữa
Cai sữa sớm
Cai thầu
Cai trị
Cài đặt
Cải
DC *Cây cải*
Cải bao
Cải bắp
DC *Bắp cải*
Cải bẹ
Cải biển
Cải bruxen
Cải cách
Cải canh
Cải cay
Cải chính
Cải củ
Cải cúc
Cải dầu
Cải hoa
DC *Suplơ*
Cải làn
Cải táng
Cải tạo
Cải tạo sinh học
Cải tạo xã hội chủ nghĩa
Cải thìa
Cải thiện
Cải tiến
Cải tổ
Cải trắng
Cải xanh
Cải xoăn
Cải xoong
Cái ghẻ
Calamin
Calamit
Calaverit
Caleđonit
Calicivirut
Califocni
Califocni 2
Califocni 3
Calip
Calip bạc
Calip cặp
Calip chuẩn
Calip đo
Calip giới hạn
Calip hàm
Calip hoá
Calip kiểm tra
Calip mẫu
Calip ngoài
Calip nút
Calip ren
Calip ren tựa
Calip ren vít
Calip trong
Calip trơn
Calip vị trí
Calip vòng
Calo kế
Calomen
Cam
DC *Cơ cấu cam*
Cam chanh
DC *Cây cam chanh*
Cam đẩy
Cam định hướng
Cam kéo
Cam kết
Cam lệch tâm
Cam sành
Cam thảo
Cam thảo bắc
Cam thảo đất
Cam thảo nam
Cam tích
Cam truyền động
Cam xả khí
Cảm
Cảm biến
Cảm giác
TL Cảm nhận
Cảm nhận
TL Cảm giác
Cảm quang
Cảm thụ
Cảm từ
Cảm ứng
Cảm ứng điện từ
Cảm ứng nhiệt
DC *Nhiệt cảm ứng*
Cảm ứng tĩnh điện

Cảm ứng từ
DC *Từ cảm ứng*
Cảm ứng từ kế
DC *Bộ đo cảm ứng từ*
Cảm ứng từ xa
Cảm xúc
Cám
Cám gạo
Cám ngô
Cambi
Camera
Camera điện tử
Camera truyền hình
Camphan
Campheclo
Camphen
Campho
SD Long não
Campho vảy
SD Naphtalen
Camphoroyl
Camphoryl
Camptonit
Can
DC *Can đựng*
Can đựng
SD Can
Can gỗ
Can nhựa
Can phạm
Can sắt
Can thiệp
Cản gió
Cản quang
Cản trở
Cản từ
SD Kháng từ
Cán
Cán băng
Cán bi
Cán biến dạng
Cán bóng
Cán bộ
TL Chuyên viên
TL Công chức
Cán bộ khoa học
DC *Cán bộ nghiên cứu*
Cán bộ kỹ thuật
Cán bộ lãnh đạo
Cán bộ nghiên cứu
SD Cán bộ khoa học
Cán bộ nữ
DC *Nữ cán bộ*
Cán bộ quản lý
Cán bông
Cán bột
Cán búa
Cán cân kinh tế
Cán cân năng lượng
Cán cân thanh toán
Cán cân thương mại
Cán chân không
Cán dải
Cán dao
Cán dát
Cán dính
Cán dọc
Cán đẳng nhiệt
Cán định hình
SD Cán hình
Cán ép
Cán gỗ
Cán hình
DC *Cán tạo hình*
DC *Cán định hình*
Cán kẹp
Cán không thỏi
Cán kiểm tra
Cán kim loại
Cán là
Cán láng
Cán lạnh
SD Cán nguội
Cán lăn
Cán len
Cán liên tục
Cán mài
Cán mỏng
Cán nâng
Cán ngang
Cán nguội
DC *Cán lạnh*
Cán nhanh
Cán nóng
Cán ống
Cán phẳng
Cán phôi
Cán răng
Cán rèn
Cán sắt
Cán sự
Cán tạo hình
SD Cán hình
Cán tấm
Cán thép
Cán thô
Cán thước
Cán tinh
Cán tôi
Cán tráng
Cán tròn
Cán trục
Cán tự động
Cán uốn
Cán vuốt
Cán xoắn ốc
Cạn kiệt
Canađit
Cancrinit
Càng lái
Càng nâng
Càng phanh

Cảng
DC *Bến cảng*
Cảng biển
SD Hải cảng
Cảng biển nước sâu
Cảng cá
Cảng dầu mỏ
Cảng địa phương
Cảng hàng không
SD Sân bay
Cảng sông
Cảng than
Cáng lò
Canguru
Canh
Canh gác
DC *Canh phòng*
Canh phòng
SD Canh gác
Canh tác
Canh tác bền vững
Canh tác học
Cành
Cành cạch đầu trắng
Cành cạch lớn
Cành cạch nhỏ
Cành ghép
Cành giâm
Cành non
Cảnh báo
TL Cảnh giới
Cảnh cáo
Cảnh giới
TL Cảnh báo
Cảnh quan
Cảnh quan học
Cảnh quan nhân tạo
Cảnh quan thiên nhiên
Cảnh sát
Cánh bướm
Cánh cam
Cánh cần trục
Cánh chặn
Cánh chân vịt
Cánh chim
Cánh chờm
Cánh côn trùng
Cánh cống
Cánh cửa
Cánh đồng
Cánh gió
Cánh hoa
Cánh kiến
DC *Cây cánh kiến*
Cánh kiến đỏ
Cánh kiến hoang dại
Cánh kiến trắng
DC *An tức hương*
Cánh máy bay
Cánh ngầm
Cánh nối
Cánh quạt
Cánh tay
Cánh tay đòn
Cánh treo
Cánh trên
Cánh trồi
Cánh trụt
Cánh tuabin
Cánh úp
Cánh xoáy
Cạnh tranh
Cạnh vát
Canhkina
Canhon
Canonit
Canô
Canxi
Canxi aluminat
Canxi aluminoferit
Canxi alumoferit
Canxi anginat
Canxi asenat
Canxi asenit
Canxi borat
Canxi bromua
Canxi cacbit
Canxi cacbonat
Canxi clorit
Canxi clorua
Canxi đialuminat
Canxi đihyđroxit
Canxi floroaluminat
Canxi florua
DC *Florit*
Canxi gluconat
Canxi glyxerophotphat
Canxi halophotphat
Canxi hyđrooxit
Canxi hyđrosunfoaluminat
Canxi hyđroxit
Canxi kế
Canxi metanasonat
SD CMA
Canxi nitrat
Canxi oxit
Canxi photphat
Canxi silicat
Canxi sunfat
Canxi sunfonat
Canxi sunfua
Canxi xyanamit
Canxi zirconat
Canxifia
Canxin
Canxit
Canxitit
Cao
SD Thuốc cao
Cao áp
Cao dán
Cao đặc
Cao đẳng

Cao học
Cao hút mủ
Cao huyết áp
SD Huyết áp cao
Cao kế
DC *Bộ đo cao*
DC *Bộ đo chiều cao*
DC *Bộ đo độ cao*
Cao kế điểm sôi
Cao kế vô tuyến
Cao khô
Cao không học
Cao lanh
DC *Kao lanh*
DC *Kaolin*
DC *Đất sét trắng*
Cao lanh chịu lửa
Cao lanh hoá
Cao lanh khử nước
Cao lanh kiềm
Cao lanh nung
Cao lanh thiêu kết
Cao lỏng
Cao lương
Cao nguyên
Cao răng
Cao su
Cao su acrylat
Cao su acrylonitril
Cao su axetatvinyletylen
Cao su bọt
Cao su butađien
DC *Cao su đivinyl*
Cao su butyl
Cao su cảm quang
Cao su chịu mòn
Cao su chịu nhiệt
Cao su clo
Cao su clo hoá
Cao su cloropen
Cao su cloropren
DC *Neopren*
Cao su dẫn điện
Cao su dẻo nhiệt
Cao su dự ứng lực
DC *Cao su ứng lực trước*
DC *Cao su ứng suất trước*
Cao su đặc
Cao su đien
Cao su đivinyl
SD Cao su butađien
Cao su epoxy
Cao su etylen
Cao su flo
DC *Floroelastome*
Cao su gia cường
Cao su hỗn hợp
Cao su isobutylen
Cao su isopren
Cao su khoáng
DC *Rubrax*
Cao su khô
Cao su không lưu hoá
Cao su kỹ thuật
Cao su latex
Cao su lập thể
Cao su lỏng
Cao su lưu hoá
Cao su mềm
Cao su nhân tạo
Cao su nitril
Cao su polybutađien
Cao su polycloropren
Cao su polyme
Cao su polysunfua
Cao su propylen
Cao su silic
Cao su silicon
DC *Cao su siloxan*
Cao su siloxan
SD Cao su silicon
Cao su sống
Cao su styren
Cao su tái sinh
Cao su tấm
SD Tấm cao su
Cao su thiên nhiên
Cao su thô
Cao su tổng hợp
Cao su tơ
Cao su tự lưu hoá
Cao su tự nhiên
Cao su uretan
DC *Texin*
Cao su ứng lực trước
SD Cao su dự ứng lực
Cao su ứng suất trước
SD Cao su dự ứng lực
Cao su vinylpiriđin
Cao su vòng hoá
Cao su xốp
Cao tần
DC *Tần số cao*
Cao toàn tính
Cao trào
Cao xoa
Cào
Cào cào
Cào cào lớn
Cào cỏ
Cào đất
Cào lông
Cào luống
Cáo
Cáo trạng
Cạo gỉ
Cạo lông
Cạo râu
Caolinit
Cáp
DC *Dây cáp*
Cáp bọc
Cáp buộc

Cáp cách điện
Cáp cao áp
DC *Cáp cao thế*
Cáp cao tần
Cáp cao thế
SD Cáp cao áp
Cáp chống sét
Cáp chuyên dụng
Cáp chuyển hàng
SD Cáp vận chuyển
Cáp đánh cá
Cáp điện
Cáp điện lực
Cáp đồng trục
Cáp in
Cáp kéo
Cáp kiểm tra
Cáp kim cương
Cáp kim loại
Cáp liên lạc
SD Cáp thông tin
Cáp lớp
Cáp mạ kẽm
Cáp mềm
Cáp mộc
Cáp năng lượng
Cáp nâng
Cáp ngầm
Cáp nhôm
Cáp nối
Cáp phẳng
Cáp phức hợp
Cáp quang
Cáp siêu dẫn
Cáp sợi
Cáp tẩm dầu
Cáp thép
Cáp thông tin
DC *Cáp liên lạc*
Cáp treo
Cáp vận chuyển
DC *Cáp chuyển hàng*
Cáp viễn thông
Cáp xoắn
Cạp lốp
Caprolactam
Caprolacton
Capron
Caproyl
Caprylat
Capryloyl
DC *Octanoyl*
Captaleit
Captax
Caratenoit
Carazolol
Cari
Carota
Carota âm
Carota cảm ứng
Carota chuẩn
Carota địa chấn
Carota địa nhiệt
Carota điện
Carota điện môi
Carota điện trở
Carota điện trường
Carota đồng vị
Carota gama
Carota khí
Carota kích hoạt phóng xạ
Carota nguyên tử đánh dấu
Carota nhiệt
Carota nơtron
Carota phân cực kích thích
Carota phóng xạ
Carota phóng xạ rơngen
Carota sườn
Carota trọng lực
Carota từ
Carota vi điện cực
Carota xung nơtron
Caroten
Carotenoit
Carotin
Carotinoit
Casein
Casiterit
Castơ
SD Kastơ
Cát
Cát agloporit
Cát bitum
Cát bồi
Cát bùn
Cát cánh
Cát căn
Cát dầu
Cát di động
Cát đen
Cát đúc
Cát gió tạo
Cát hạt nhỏ
Cát keramzit
Cát kết
DC *Sa thạch*
Cát khô
Cát mịn
Cát núi lửa
Cát nung
Cát peclit
Cát pha
Cát sa thạch
Cát sâm
Cát silic
Cát silic đioxit
Cát tạo hình
Cát thạch anh
Cát thuỷ tinh
Cát tiêu chuẩn
Cát trang trí
Cát tuyến
Cát tự nhiên

Cát vàng
Cát xây dựng
Cát xỉ
Cát xốp
Cát zirconi
Catalaza
Catalazit
Catalo
Catalo công nghiệp
DC *Catalo kỹ thuật*
Catalo điện tử
Catalo hình ảnh
Catalo kỹ thuật
SD Catalo công nghiệp
Catecolamin
Catgut
SD Chỉ phẫu thuật
Catierit
Cation
Cation hoá
Catot
DC *Điện cực âm*
Catot cố định
Catot di động
Catot đáy
Catot graphit
Catot hồ quang
Catot không nung
Catot lạnh
Catot lỏng
Catot phủ
Catot quang
DC *Photocatot*
Catot quang điện
Catot thuỷ ngân
Catot treo
Cau
Cau bụng
Cày
Cày ải
Cày ấp
SD Cày úp
Cày bừa
Cày chao
Cày chảo
Cày chìa vôi
Cày con lăn
Cày dầm
Cày đảo
Cày đất
Cày đĩa
Cày không lật
Cày máy
Cày ngả rạ
Cày ngang
Cày ngầm
Cày rang
Cày sâu
Cày úp
DC *Cày ấp*
Cày vỡ
Cày xoắn
Cáy
Căn
SD Khai căn
Căn bậc 2
Căn bậc n
Căn cước
Căn hộ
Căn phẳng
Căn thức
Cặn
TL Cặn bã
Cặn bã
DC *Bã*
TL Cặn
Cặn dầu
DC *Dầu cặn*
Cặn nước
Căng
Căng đai
Căng giày
Căng phồng
Căng sợi
Căng thẳng
SD Stres
Căng tin
Căng vải
Cẳng chân
Cặp bánh răng
Cặp bánh xe
Cặp dụng cụ
Cặp đối ngẫu
Cặp elip
Cặp ion
Cặp ma sát
Cặp ma sát hãm
Cặp nhiệt điện
Cặp nhiệt độ
DC *Cặp sốt*
Cặp Runge-Kutta
Cặp sách
Cặp sốt
SD Cặp nhiệt độ
Cặp tài liệu
Cặp tóc
Cắt
DC *Chim cắt*
Cắt băng
Cắt bê tông
Cắt bỏ
Cắt bụng hung
Cắt bụng trắng
Cắt cỏ
Cắt cơ học
Cắt cụt
Cắt dạ dày
Cắt dập
Cắt dây thần kinh
Cắt điện
SD Ngắt điện
Cắt đoạn

Cắt gan
Cắt gang
Cắt gọt
DC *Gọt*
Cắt gỗ
Cắt hơi
SD Ngắt hơi
Cắt lát
DC *Cắt lớp*
Cắt lăn
Cắt lớp
SD Cắt lát
Cắt mạch
Cắt mắt
Cắt mầm
SD Ngắt mầm
Cắt mép
Cắt móng
Cắt mô
Cắt ngọn
SD Ngắt ngọn
Cắt nhiệt
SD Ngắt nhiệt
Cắt nhỏ bụng hung
Cắt nhỏ bụng trắng
Cắt nhỏ hông trắng
Cắt ống
Cắt quả
Cắt răng
Cắt răng
Cắt ren
Cắt tỉa
Cắt tóc
DC *Hớt tóc*
Cắt vải
Cắt vòng
Cắt xăng
SD Ngắt xăng
Cắt xì
Câm
Cầm đồ
Cầm máu
Cầm tài sản
Cẩm chướng
Cẩm lai
Cẩm lai vú
Cẩm nang
Cẩm nhung
Cẩm thạch
Cẩm tú cầu
Cẩm xe
Cấm
DC *Ngăn cấm*
Cấm vận
Cân
Cân ampe
Cân bàn
Cân băng tải
DC *Cân vận tải*
Cân bằng
DC *Thăng bằng*
Cân bằng bền
Cân bằng cơ cấu
SD Cân bằng tĩnh
Cân bằng cơ học
Cân bằng đa pha
Cân bằng đàn hồi
Cân bằng điện
Cân bằng điện hoá
Cân bằng đồng phân
Cân bằng động
Cân bằng entanpy
Cân bằng entropy
Cân bằng giả bền
Cân bằng hoá học
Cân bằng nhiệt động
DC *Cân bằng thống kê*
Cân bằng nhiệt động hoá học
Cân bằng nhiệt động lực học
Cân bằng pha
Cân bằng quang hoá
Cân bằng quần thể
Cân bằng sinh thái
Cân bằng thống kê
SD Cân bằng nhiệt động
Cân bằng tĩnh
DC *Cân bằng cơ cấu*
Cân bằng tới hạn
Cân bằng tuyến tính
Cân bằng vật lý
Cân carat
Cân cần trục
Cân chìm
Cân chính xác
Cân đĩa
Cân điện
Cân điện tử
Cân đòn
Cân đối
Cân đối liên ngành
Cân đồng hồ
Cân động
Cân khí động lực
Cân khí nén
Cân kiểm tra
Cân kỹ thuật
Cân lò xo
Cân lưu động
Cân ô tô
Cân phân tích
Cân siêu vi
Cân tay
SD Cân treo
Cân thuỷ lực
Cân thuỷ tĩnh
Cân thử
Cân tiểu ly
Cân tĩnh
Cân toa xe
Cân treo
DC *Cân tay*
Cân tự động
Cân tự ghi

Cân tỷ trọng
Cân vận tải
SD Cân băng tải
Cân vi phân tích
Cân vòng
Cân xách tay
Cân xoắn
Cần câu
SD Cổng trục
Cần câu máy
Cần câu tay
Cần cẩu
SD Cần trục
Cần chổi điện
Cần công tắc
Cần cưa
Cần dẫn động
Cần đẩy
Cần điều khiển
Cần đo
Cần đo độ võng
Cần đổi tốc
Cần gạt
Cần gia tốc
Cần giảm tốc
Cần hàn
Cần khoan
Cần ly hợp
Cần nén
Cần sa
SD Gai dầu
Cần ta
Cần tàu
Cần tây
Cần trục
DC *Cần cẩu*
TL Cẩu
Cần trục bơi
Cần trục cáp
Cần trục cầu
Cần trục chân đế
Cần trục chân hạc
Cần trục chuyên dụng
Cần trục con dê
Cần trục conson
Cần trục cổng
Cần trục cột
Cần trục dầm
Cần trục di động
Cần trục điện
Cần trục đũa
Cần trục gàu ngoạm
Cần trục lạc đà
Cần trục nâng
Cần trục nổi
Cần trục quay
Cần trục tháp
Cần trục thuỷ lực
Cần trục tĩnh
Cần trục truyền động
Cần trục tự hành
Cần truyền động
Cần vặn
Cần xuyên đất
Cận âm
Cận ẩm
Cận dưới
Cận điểm
SD Cận tâm
Cận hàn đới
Cận lâm sàng
Cận nhiệt đới
DC *Á nhiệt đới*
Cận sinh
Cận tâm
DC *Cận điểm*
Cận thị
Cận trên
Cấp
SD Cung cấp
Cấp bằng
Cấp bậc
Cấp bộ
Cấp chất lượng
Cấp chính xác
Cấp chứng chỉ
Cấp chứng nhận
Cấp cứu
Cấp dưỡng
Cấp điện
DC *Cung cấp%Điện*
Cấp gió
Cấp hiệu
Cấp huyện
Cấp khí
DC *Cung cấp%Khí*
Cấp kinh phí
DC *Cấp tiền*
Cấp liệu
Cấp năng lượng
DC *Cung cấp%Năng lượng*
Cấp nhà nước
DC *Cấp quốc gia*
Cấp nhiên liệu
DC *Cung cấp%Nhiên liệu*
Cấp nhiệt
DC *Cung cấp%Nhiệt*
Cấp nước
DC *Cung cấp%Nước*
Cấp oxy
DC *Cung cấp%Oxy*
Cấp phát
SD Cung cấp
Cấp phép
Cấp phôi
Cấp phường
Cấp quận
Cấp quốc gia
SD Cấp nhà nước
Cấp số cộng
Cấp số nhân
Cấp số tự do

Cấp thành phố
Cấp thị trấn
Cấp thị xã
Cấp thử nghiệm
Cấp tiền
SD **Cấp kinh phí**
Cấp tỉnh
Cấp trung ương
Cấp ủy
Cấp vốn
Cấp xã
Cập bến
Cập nhật
Cất bia
Cất cánh
Cất chân không
Cất dầu mỏ
Cất nước
Cất phân đoạn
Cất rượu
DC *Làm rượu*
DC *Nấu rượu*
Cất thuỷ hoá học
Câu
DC *Câu văn*
Câu cá
Câu cấu
Câu lạc bộ
Câu lệnh
Câu mực
Câu tôm
Câu tự động
Câu vàng
Câu văn
SD **Câu**
Cầu
Cầu bê tông
Cầu cạn
Cầu cảng
Cầu cao tốc
Cầu cất
Cầu chạy
SD **Cầu trượt**
Cầu chì
Cầu chì tự động
SD **Avtomat**
Cầu chui
Cầu cong
Cầu conson
Cầu contenơ
Cầu cống
Cầu dao
DC *Dao ngắt điện*
Cầu dầm
Cầu dây văng
Cầu dự ứng lực
DC *Cầu ứng lực trước*
DC *Cầu ứng suất trước*
Cầu đo
DC *Cầu đo điện*
Cầu đo điện
SD **Cầu đo**
Cầu đo điện trở
Cầu đóng mở
SD **Cầu mở**
Cầu đỡ đường ống
Cầu đường
Cầu đường bộ
Cầu đường ô tô
Cầu đường sắt
Cầu gai
DC *Cà ghim*
Cầu gai đá
Cầu gỗ
Cầu hai tầng
Cầu hàng không
Cầu hầm
Cầu khuẩn
SD **Khuẩn cầu**
Cầu kim loại
Cầu lăn
Cầu lắp ghép
Cầu liền nhịp
DC *Cầu một nhịp*
Cầu lộ thiên
Cầu lông
Cầu máng
Cầu một nhịp
SD **Cầu liền nhịp**
Cầu một tầng
Cầu mở
DC *Cầu đóng mở*
Cầu nâng
Cầu nhiều nhịp
Cầu ong
Cầu phà
Cầu phao
Cầu quay
Cầu răng
Cầu tạm
Cầu tàu
Cầu thải đất đá
Cầu thám sâu
Cầu thang
Cầu thang máy
SD **Thang máy**
Cầu thăng bằng
Cầu thẳng
Cầu thận
Cầu thép
Cầu thủ
Cầu treo
Cầu trục
Cầu trục neo
Cầu trục nổi
Cầu trùng
Cầu truyền hình
Cầu truyền thông
Cầu trượt
DC *Cầu chạy*
Cầu ứng lực trước
SD **Cầu dự ứng lực**

Cầu ứng suất trước
SD Cầu dự ứng lực
Cầu vòm
Cầu vồng
Cầu vượt
Cầu xe
Cầu xiên
Cẩu
TL Cần trục
Cẩu tích
SD Cây lông cu li
Cấu hình
Cấu kiện
SD Kết cấu
Cấu tạo
SD Cấu trúc
Cấu trúc
DC *Cấu tạo*
TL Kết cấu
Cấu trúc bán dẫn
Cấu trúc bó
Cấu trúc bọt
SD Cấu trúc xốp
Cấu trúc bột
Cấu trúc cấp bậc
SD Cấu trúc phân cấp
Cấu trúc chủ-khách
SD Mô hình chủ-khách
Cấu trúc chuỗi
Cấu trúc dải
Cấu trúc dăm
Cấu trúc dị ly
Cấu trúc dị thể
Cấu trúc dữ liệu
Cấu trúc dưới tế bào
Cấu trúc đa phân tử
Cấu trúc đặc
Cấu trúc đẳng biến
Cấu trúc địa chất
Cấu trúc điện tử
Cấu trúc đomen
DC *Cấu trúc miền*
Cấu trúc đồng nhất
Cấu trúc đồng thể
Cấu trúc động
Cấu trúc đơn khối
Cấu trúc gãy
Cấu trúc gợn sóng
Cấu trúc hạt
Cấu trúc hạt nhân
Cấu trúc hình cây
SD Cấu trúc phân cấp
Cấu trúc hình học
Cấu trúc hình thái
Cấu trúc hoá học
Cấu trúc khối
DC *Cấu trúc mođun*
Cấu trúc kiến tạo
Cấu trúc kim loại
Cấu trúc lặp
Cấu trúc liên kết
Cấu trúc loài
Cấu trúc logic
Cấu trúc lồi
Cấu trúc lớp
DC *Cấu trúc phân lớp*
Cấu trúc ma trận
Cấu trúc mạch
Cấu trúc màng
Cấu trúc mạng
Cấu trúc mao dẫn
Cấu trúc méo
Cấu trúc miền
SD Cấu trúc đomen
Cấu trúc mođun
SD Cấu trúc khối
Cấu trúc mở
Cấu trúc nano
Cấu trúc ngẫu nhiên
Cấu trúc ngoài
Cấu trúc nguyên tử
Cấu trúc pha
Cấu trúc phẳng
Cấu trúc phân cấp
DC *Cấu trúc cấp bậc*
DC *Cấu trúc hình cây*
DC *Cấu trúc thứ bậc*
Cấu trúc phân lớp
SD Cấu trúc lớp
Cấu trúc phân tán
Cấu trúc phân tử
Cấu trúc phi thứ tự
Cấu trúc phi tuyến
Cấu trúc phức
Cấu trúc quần thể
Cấu trúc rời rạc
Cấu trúc sâu
Cấu trúc siêu phân tử
Cấu trúc siêu vi
Cấu trúc sinh học
Cấu trúc song song
Cấu trúc sợi
Cấu trúc tân kiến tạo
Cấu trúc tế bào
Cấu trúc tế vi
SD Cấu trúc vi mô
Cấu trúc thạch học
Cấu trúc thích nghi
Cấu trúc thiên tích
Cấu trúc thớ
Cấu trúc thứ bậc
SD Cấu trúc phân cấp
Cấu trúc thứ tự
Cấu trúc tinh thể
Cấu trúc trên phân tử
Cấu trúc trong
Cấu trúc tuần hoàn
Cấu trúc tuyến tính
Cấu trúc vật lý
Cấu trúc vi mô
DC *Cấu trúc tế vi*
Cấu trúc vĩ mô
Cấu trúc vòng

Cấu trúc vô tuyến
Cấu trúc xốp
DC *Cấu trúc bọt*
Cấu tử
Cây
TL Thực vật
Cây á nhiệt đới
Cây áo cộc
Cây ăn củ
Cây ăn được
Cây ăn quả
DC *Cây ăn trái*
Cây ăn sâu bọ
Cây ăn thịt
Cây ăn trái
SD Cây ăn quả
Cây âm địa
Cây bà la môn
Cây bả ruồi
DC *Cổ giải*
Cây bách
SD Bách
Cây ban
SD Ban
Cây bánh hỏi
Cây bánh mì
SD Mít bột
Cây bao báp
SD Bao báp
Cây bắc cầu
Cây bắt ruồi
SD Bèo đất
Cây bí
SD Bí
Cây bình vôi
Cây bò cạp nước
SD Ô môi
Cây bọ chó
Cây bọ chó bông to
Cây bọ mắm
Cây bỏng
DC *Cây thuốc bỏng*
Cây bóng mát
DC *Cây xanh*
Cây bóng nổ
Cây bông
Cây bông bạc
SD Bông bạc
Cây bông đồi
SD Bông đồi
Cây bông nguyên thuỷ
SD Bông nguyên thuỷ
Cây bông vải
SD Bông vải
Cây bơ
DC *Cây quả bơ*
Cây bụi
Cây bulô
Cây bướm trắng
Cây cách
DC *Vọng cách*
Cây cải
SD Cải
Cây cải tạo đất
Cây cam
Cây cam chanh
SD Cam chanh
Cây càng cua
Cây cảnh
Cây cánh kiến
SD Cánh kiến
Cây cẳng gà
Cây cầm máu
Cây chà
Cây chai
Cây chàm
Cây chắn sóng
Cây chân chim
Cây chỉ thị
Cây chìa vôi
Cây chịu hạn
Cây chịu mặn
Cây chịu nóng
Cây chó đẻ
Cây chổi sể
Cây chông
Cây chủ
Cây chum bạc
Cây cỏ
SD Cỏ
Cây có chất độc
SD Cây độc
Cây có chất kích thích
Cây có chất thơm
SD Cây hương liệu
Cây có củ
TL Cây lấy củ
Cây có dầu
TL Cây lấy dầu
Cây có đường
TL Cây lấy đường
Cây có gỗ
SD Cây gỗ
Cây có hại
Cây có hạt
TL Cây lấy hạt
Cây có hoa
DC *Cây hoa*
Cây có ích
DC *Cây có lợi*
Cây có keo
Cây có long não
Cây có lợi
SD Cây có ích
Cây có mật
TL Cây lấy mật
Cây có múi
Cây có nhựa
TL Cây lấy nhựa
Cây có noãn
Cây có sợi
TL Cây lấy sợi
Cây có tinh bột

Cây có tinh dầu
TL Cây lấy tinh dầu
Cây cóc
Cây cóc đỏ
Cây con
DC *Cây non*
TL Cây giống
Cây cổ thụ
SD Cây đại thụ
Cây cố định đạm
Cây cối xay
Cây côla
Cây công cộng
DC *Xuyên tâm liên*
Cây công nghiệp
Cây cộng sinh
Cây cơi
Cây cơm cháy
Cây cơm lênh
Cây cơm nếp
Cây cơm rượu
Cây cuồng
Cây cứt sắt
Cây da rắn
Cây dái ngựa
Cây dại
Cây dầu giun
Cây dầu mè
DC *Ba đậu nam*
Cây dầu nước
Cây dây gối
Cây diễn
Cây dung
SD Dung
Cây dược liệu
SD Cây thuốc
Cây dưới nước
Cây dương
SD Phi lao
Cây đại
SD Đại
Cây đại cán Trung Bộ
Cây đại kế
Cây đại thụ
DC *Cây cổ thụ*
Cây đào
SD Đào
Cây đào lộn hột
SD Điều
Cây đặc sản
Cây đầm lầy
Cây đề
SD Đề
Cây điều
SD Điều
Cây đinh
Cây đinh lá có tuyến
Cây độc
DC *Cây có chất độc*
Cây Đông dương
Cây đồng ruộng
Cây đuôi chồn
Cây đuôi hổ
DC *Hổ vĩ*
Cây đuôi ngựa
Cây gai
SD Gai
Cây gáo
Cây gạo
Cây găng
SD Găng
Cây găng tây
SD Găng tây
Cây gây nghiện
Cây ghép
Cây gia vị
Cây giả nhân sâm
SD Giả nhân sâm
Cây giải độc
Cây giao
SD Cây xương khô
Cây giần sàng
SD Giần sàng
Cây giống
TL Cây con
Cây giuốc cá
SD Thàn mát
Cây gọng vó
Cây gỗ
DC *Cây có gỗ*
DC *Cây thân gỗ*
TL Cây lấy gỗ
Cây gỗ quý
Cây gội
SD Gội
Cây hai lá
Cây hai lá mầm
Cây hàm ếch
Cây han
SD Han
Cây hạt kín
Cây hạt trần
Cây hoa
SD Cây có hoa
Cây hoa ẩn
Cây hoa màu
Cây hoa tím
Cây hoa trùm ớt
SD Chùm ớt
Cây hòa thảo
Cây hoang dã
DC *Cây hoang dại*
Cây hoang dại
SD Cây hoang dã
Cây hồi
SD Hồi
Cây húp lông
SD Húp lông
Cây hương liệu

DC *Cây có chất thơm*
DC *Cây hương thảo*
Cây hương thảo
SD Cây hương liệu
Cây keo
Cây kê
SD Kê
Cây ký sinh
Cây kỵ khí
Cây lá kim
Cây lá lệch
Cây lá lớn
Cây lá nhọn
Cây lá rộng
Cây lá sắn
Cây lai
Cây làm củi
SD Cây lấy củi
Cây lanh
SD Lanh
Cây lát
SD Lát hoa
Cây lau
SD Lau
Cây lăn tăn
Cây lâm nghiệp
Cây lâu năm
SD Cây lưu niên
Cây lấy củ
TL Cây có củ
Cây lấy củi
DC *Cây làm củi*
Cây lấy dầu
TL Cây có dầu
Cây lấy đường
TL Cây có đường
Cây lấy gỗ
TL Cây gỗ
Cây lấy hạt
TL Cây có hạt
Cây lấy mật
TL Cây có mật
Cây lấy nhựa
TL Cây có nhựa
Cây lấy sợi
TL Cây có sợi
Cây lấy tinh dầu
TL Cây có tinh dầu
Cây leo
Cây lê
SD Lê
Cây lòng máng
Cây lông cu li
DC *Cẩu tích*
Cây lụi
Cây luồng
SD Luồng
Cây lười ươi
Cây lưỡi cọp đỏ
Cây lưỡi hổ
DC *Hổ thiệt*
Cây lưỡi mèo tai chuột
Cây lưỡi rắn
Cây lương thực
DC *Cây ngũ cốc*
Cây lưu niên
DC *Cây lâu năm*
Cây lý chua
SD Lý chua
Cây lý đen
SD Lý đen
Cây mào gà
Cây máu chó
Cây mâm xôi
SD Mâm xôi
Cây mây
Cây mề gà
Cây mò đỏ
Cây mò trắng
DC *Mò hoa trắng*
Cây mỏ hạc
Cây mỏ quạ
Cây móc
SD Đùng đình
Cây mọc nhanh
Cây mọc xen
Cây móng tay
Cây móng trâu
Cây một lá mầm
Cây một năm
Cây một vụ
Cây mơ
SD Mơ
Cây mỡ
Cây mỡ lợn
Cây mỡ vạng
Cây mua
SD Mua
Cây muối
Cây muối biển
Cây mức
Cây mức lông
Cây mười giờ
SD Mười giờ
Cây mương
SD Chà là bột
Cây náng
SD Náng
Cây nắp ấm
Cây nê
SD Bình bát
Cây ngà voi
Cây ngái
SD Ngái
Cây ngán
Cây ngắn ngày
Cây ngấy
Cây nghệ
Cây ngọc giá
Cây ngọc trúc
Cây ngũ cốc
SD Cây lương thực

Cây nhàu
SD Nhàu
Cây nhiệt đới
Cây nhỡ
Cây nhựa ruồi
Cây non
SD Cây con
Cây nông nghiệp
Cây nữ lang
Cây óc chó
Cây ổ kiến
Cây ổ kiến gai
Cây ổ rệp
Cây ổ rồng
SD Ổ rồng
Cây ổ vạch
SD Ổ vạch
Cây ôliu
SD Ôliu
Cây ôn đới
Cây ớt
SD Ớt
Cây phân xanh
Cây phèn đen
Cây phong
SD Phong
Cây phong ba
Cây phủ đất
Cây quả bơ
SD Cây bơ
Cây quả hạch
Cây quan âm
Cây quan âm ngồi tòa sen
Cây quan âm núi
Cây quán chúng
SD Quán chúng
Cây quý hiếm
Cây ráy
SD Ráy
Cây răng cá
Cây răng dê
SD Dương xỉ
Cây râm
SD Râm
Cây rễ củ
Cây rum
SD Rum
Cây ruốc cá
SD Thàn mát
Cây rừng
Cây sả
Cây sảng
SD Sảng
Cây sanh
Cây sở
Cây sơn
Cây sơn dương
Cây súng
Cây sưa
Cây sữa
Cây sừng dê
DC *Cây sừng trâu hoa vàng*
Cây sừng trâu
Cây sừng trâu hoa vàng
SD Cây sừng dê
Cây tai chuột
Cây tai tượng
SD Tai tượng
Cây táo
SD Táo
Cây tầm sét
Cây tầm xuân
SD Tầm xuân
Cây tẩm
Cây tần
SD Rau bợ
Cây thanh phong
Cây thảo
DC *Cây thân cỏ*
Cây thân cỏ
SD Cây thảo
Cây thân củ
Cây thân gỗ
SD Cây gỗ
Cây thân lớn
Cây thân rễ
Cây thân thẳng
Cây thân thấp
Cây thí nghiệm
Cây thích
Cây thoa
Cây thóc lép
Cây thông
SD Thông
Cây thùa
Cây thuốc
DC *Cây dược liệu*
DC *Dược thảo*
Cây thuốc bỏng
SD Cây bỏng
Cây thuốc dấu
Cây thuốc hút
Cây thuốc lá
Cây thuốc lá sợi vàng
Cây thuốc phiện
SD Anh túc
Cây thức ăn
TL Cây thực phẩm
Cây thực phẩm
TL Cây thức ăn
Cây tiết dê
Cây tiểu kế
Cây tổ chim
Cây tra
Cây trai
Cây trang
Cây trang trí
Cây tràng pháo
Cây trạng nguyên

Cây trắc
SD Trắc
Cây trầm
SD Trầm
Cây trân châu
Cây trên cạn
Cây trinh nữ
SD Xấu hổ
Cây trồng
Cây trứng cuốc
Cây trứng ếch
Cây trứng gà
SD Lêkima
Cây trứng rồng
SD Trứng rồng
Cây tu hú
Cây tung
Cây tùng
SD Tùng
Cây ưa bóng
Cây ưa mặn
Cây ưa nắng
Cây ưa nhạt
Cây ưa nhiệt
Cây ưa sáng
Cây vả
SD Vả
Cây vải
Cây vang
SD Vang
Cây vani
Cây vảy rồng
Cây vân sam
SD Vân sam
Cây vẹt
Cây vòi voi
Cây vuốt hùm
DC *Móc mèo*
Cây xa cúc
Cây xanh
SD Cây bóng mát
Cây xăng
SD Trạm xăng
Cây xoay
Cây xương khô
DC *Cây giao*
Cây xương rồng
SD Xương rồng
Cầy
Cầy bay
Cầy giông
Cầy giông sọc
Cầy hương
Cầy mác
SD Chồn mác
Cầy móc cua
Cầy mực
Cầy rái cá
Cầy tai trắng
Cầy vằn
Cầy vòi
Cấy bạch cầu
Cấy dưới da
Cấy gen
Cấy ghép
Cấy hợp tử
Cấy ion
Cấy lúa
Cấy mô
Cấy ngọc
Cấy phôi
Cấy rong
Cấy tinh thể
Cấy tóc
Cấy truyền
Cấy truyền gen
Cấy trứng
Cấy vi khuẩn
Cấy vi sinh vật
CBM
DC *Clorobromometan*
CD
DC *Đĩa CD*
DC *Đĩa compac*
CD-ROM
DC *ROM trên đĩa compac*
DC *Đĩa CD-ROM*
CFC
DC *Cloroflorocacbon*
CFM
DC *Cloroflorometan*
Chà là
Chà là bột
DC *Cây mương*
Chà là cảnh
Chà rạo
Chả
Chả bò
Chả cá
Chả gà
Chả lợn
Chabazit
Chabeopyrit
Chạc
Chạc bánh răng
Chạc đo
Chạc nâng
DC *Chạc nhấc*
Chạc nhấc
SD Chạc nâng
Chạch
SD Cá chạch
Chạch bùn
Chạch đồng
Chagatalit
Chai
Chai đựng
Chai hàn
Chai lá cong
Chai nhựa
Chai thuỷ tinh
Chải
Chải kỹ

Chải len
Chải màng phổi
Chải răng
Chải sợi
Chải thô
Chải xơ
Chạm
Chạm điện
Chạm khắc
Chạm lộng
Chạm nổi
Chạm thủng
Chạm trổ
Chamosit
Chancanthit
Chancocacbonic
Chancogen
Chancogenat
Chancogenit
Chancogenocacbonyl
Chancogenonitrosyl
Chancogenophotphat
Chancogenua
Chancomenit
Chancon
Chancopyrit
Chancosiderit
Chancosin
Chàng hiu
DC *Hiu hiu*
Chàng làng
SD Bách thanh
Chanh
Chanxeđon
Chao đèn
Chào hàng
Chào mào
Chào mào vàng
Chảo
Chảo cày
Chảo chống dính
Chảo điện
Chảo ga
Chảo gang
Chảo hầm
Chảo quay
Chảo rán
Chão
Cháo
Cháo ăn liền
Chạo
Chay
Chày
Chảy
Chảy dẻo
Chảy lỏng
Chảy máu
SD Xuất huyết
Chảy máu cam
SD Xuất huyết mũi
Chảy nhớt
Chảy nước
Chảy rối
Chảy tầng
Chảy thế
Chảy vòng
Cháy
DC *Đám cháy*
TL Đốt cháy
Cháy điện
Cháy khí
Cháy liên tục
Cháy mỏ
Cháy ngầm
Cháy nhà
Cháy nhiên liệu
Cháy nổ
Cháy rừng
Cháy tàu
Chạy đua vũ trang
Chạy rà
Chạy tàu
Chạy thi
Chạy thử
Chăm sóc
DC *Săn sóc*
DC *Trông nom*
Chăm sóc định kỳ
Chăm sóc sức khoẻ
SD Y tế
Chăm sóc sức khoẻ ban đầu
Chăn
Chăn bông
Chăn len
Chăn lông
Chăn nuôi
Chăn nuôi bền vững
Chăn nuôi công nghiệp
Chăn nuôi gia đình
Chăn nuôi tập trung
Chăn nuôi trang trại
Chăn thả
Chăn vải
Chắn
DC *Che*
Chắn bùn
Chắn bức xạ
Chắn đạn
SD Chống đạn
Chắn gió
Chắn nắng
Chắn rò
Chắn sáng
Chắn sóng
Chắn xích
Chặn dòng
SD Ngăn dòng
Chặt cây
SD Đốn cây
Chặt đầu
TL Bỏ đầu
Chặt gỗ
SD Đốn gỗ

Chặt tỉa
Châm cơ học
Châm cứu
TL Cứu
Châm cứu học
Châm loa tai
Châm tê
Chẩm
Chấm thi
Chậm khôn
Chậm phát triển
Chậm vận động
Chân
DC *Chân người*
Chân bàn
Chân bệ máy
Chân chống
Chân dung
Chân đế
Chân ga
Chân gá
Chân giả
Chân không
Chân không học
DC *Khoa học chân không*
Chân không kế
Chân không kế biến dạng
Chân không kế bức xạ
Chân không kế ion hoá
Chân không kế lỏng
Chân không kế nhiệt
Chân không kế nhớt
Chân không siêu cao
Chân kính
Chân lý
Chân người
SD Chân
Chân răng
Chân tường
Chân van
Chân ván lướt
Chân vịt
Chân vịt chéo
Chân vịt ngược
Chần
Chẩn đoán
DC *Chẩn đoán bệnh*
DC *Tiên lượng*
Chẩn đoán bệnh
SD Chẩn đoán
Chẩn đoán học
Chẩn đoán huyết thanh
Chẩn đoán kỹ thuật
Chẩn đoán nhanh
Chẩn đoán phân lập
Chẩn đoán phi tuyến
Chẩn đoán quang-điện tử
Chẩn đoán sớm
Chẩn đoán tế bào học
Chẩn đoán thử nghiệm
Chẩn đoán từ xa
Chẩn đoán tự động
Chẩn đoán%Điều trị
SD Chẩn trị
Chẩn trị
DC *Chẩn đoán%Điều trị*
Chấn động
TL Chống rung
Chấn động cực chấn
Chấn động kế
DC *Máy đo chấn động*
Chấn động ký
Chấn động nhiệt
Chấn động quay
Chấn động vi chấn
Chấn lưu
TL Bộ chấn lưu
Chấn song
Chấn thương
Chấn thương học
Chấn tử
Chấp hành
Chấp nhận
Chập mạch
Chập sợi
Chất
TL Hợp chất
TL Hoá chất
TL Vật liệu
Chất ...
TL Nhiên liệu ...
TL Vật liệu ...
Chất ăn mòn
Chất bã
Chất bám dính
SD Chất kết dính
Chất bán dẫn
Chất bán dẫn từ
Chất bán keo
Chất bảo quản
Chất bảo vệ
Chất bảo vệ thực vật
Chất bẩn
DC *Chất làm bẩn*
TL Chất ô nhiễm
Chất béo
SD Lipit
Chất bổ sung
Chất bột
Chất cao phân tử
DC *Hợp chất cao phân tử*
Chất cầm máu
Chất chỉ thị
Chất chỉ thị màu
Chất chỉ thị môi trường
Chất chỉ thị phóng xạ
Chất chỉ thị quặng
Chất chiết
Chất cho
Chất chống bẩn
Chất chống cháy

DC *Chất chữa cháy*
DC *Chất dập cháy*
DC *Chất dập lửa*
TL Vật liệu chống cháy
Chất chống chuyển hoá
Chất chống dính
TL Vật liệu chống dính
Chất chống độc
SD Chất kháng độc
Chất chống đông
Chất chống đông máu
Chất chống đông tụ
Chất chống keo hoá
Chất chống khuẩn
DC *Chất diệt khuẩn*
DC *Chất kháng khuẩn*
Chất chống lão hoá
Chất chống lắng
Chất chống mất nước
Chất chống mọt
DC *Chất diệt mọt*
DC *Chất trừ mọt*
Chất chống mốc
DC *Chất diệt mốc*
DC *Chất kháng mốc*
DC *Chất trừ mốc*
Chất chống mối
DC *Chất diệt mối*
DC *Chất trừ mối*
Chất chống nắng
Chất chống nấm
DC *Chất diệt nấm*
DC *Chất kháng nấm*
DC *Chất trừ nấm*
Chất chống nhiễm điện
TL Vật liệu chống nhiễm điện
Chất chống nổ
TL Vật liệu chống nổ
Chất chống oxy hoá
TL Vật liệu chống oxy hoá
Chất chống phân bào
Chất chống phân huỷ
Chất chống rụng trứng
Chất chống ruồi
DC *Chất diệt ruồi*
Chất chống tạo bọt
Chất chống thối rữa
Chất chống tiêu xương
Chất chống ung thư
Chất chống vi khuẩn
DC *Chất kháng vi khuẩn*
Chất chống vón
Chất chữa cháy
SD Chất chống cháy
Chất cố định đạm
Chất công tác
Chất dẫn dụ
DC *Feromon*
Chất dẫn điện
TL Vật liệu dẫn điện
Chất dẫn nhiệt
Chất dẫn quang
DC *Chất quang dẫn*
TL Vật liệu dẫn quang
Chất dẫn xuất
DC *Dẫn chất*
DC *Dẫn xuất*
Chất dập cháy
SD Chất chống cháy
Chất dập lửa
SD Chất chống cháy
Chất dẻo
DC *Plastic*
TL Vật liệu dẻo
Chất dẻo bột
SD Bột chất dẻo
Chất dẻo hoá
Chất dẻo lý tưởng
Chất dẻo mềm
Chất dẻo nhiệt
DC *Chất dẻo nóng*
Chất dẻo nhớt
Chất dẻo nóng
SD Chất dẻo nhiệt
Chất dẻo rắn
Chất dẻo thuỷ lực
Chất dẻo tổng hợp
Chất dễ bay hơi
Chất dễ cháy
TL Vật liệu dễ cháy
Chất dễ ion hoá
Chất dễ nổ
TL Vật liệu dễ nổ
Chất dị vòng
Chất dịch
SD Dịch
Chất diệp lục
SD Diệp lục
Chất diệt cỏ
DC *Chất trừ cỏ*
TL Dầu diệt cỏ
Chất diệt côn trùng
Chất diệt khuẩn
SD Chất chống khuẩn
Chất diệt mọt
SD Chất chống mọt
Chất diệt mốc
SD Chất chống mốc
Chất diệt mối
SD Chất chống mối
Chất diệt nấm
SD Chất chống nấm
Chất diệt ruồi
SD Chất chống ruồi
Chất diệt tảo
Chất diệt thực vật
Chất diệt trừ
DC *Chất huỷ diệt*
Chất dinh dưỡng

Chất dính
SD Chất kết dính
Chất dính kết
SD Chất kết dính
Chất dự trữ
Chất đa tụ
Chất đạm
SD Đạm
Chất đàn hồi
DC *Vật đàn hồi*
Chất đàn nhớt
Chất đánh dấu
Chất đệm
TL Vật liệu đệm
Chất điểm
Chất điện di
Chất điện giải
Chất điện ly
Chất điện môi
SD Điện môi
Chất điện phân
Chất điều ẩm
Chất điều hoà
SD Chất điều tiết
Chất điều tiết
DC *Chất điều hoà*
Chất điều tiết sinh trưởng
Chất đóng rắn
Chất độc
DC *Chất độc hại*
DC *Độc chất*
TL Chất nguy hiểm
TL Độc tố
Chất độc hại
SD Chất độc
Chất đối kháng
Chất độn
Chất độn đặc
Chất độn mịn
Chất độn nhẹ
Chất độn nở
Chất độn xốp
Chất đông kết
SD Chất đông tụ
Chất đông tụ
DC *Chất đông kết*
Chất đồng đẳng
Chất đồng kháng nguyên
Chất đồng phân
Chất đồng phân quang học
Chất đồng trùng hợp
SD Copolyme
Chất đồng vị
SD Đồng vị
Chất đống
SD Xếp đống
Chất đốt
SD Nhiên liệu
Chất gắn kết
SD Chất kết dính
Chất gây ảo giác
Chất gây bồi lắng
DC *Chất tạo bồi lắng*
Chất gây chảy
Chất gây dị ứng
Chất gây đột biến
Chất gây kết tủa
DC *Chất làm kết tủa*
DC *Chất tạo kết tủa*
Chất gây mê
Chất gây nghiện
Chất gây nguy hiểm
SD Chất nguy hiểm
Chất gây nhiễm độc
SD Chất nhiễm độc
Chất gây ô nhiễm
SD Chất ô nhiễm
Chất gây phản ứng
Chất gây quái thai
Chất gây rụng lá
DC *Chất làm rụng lá*
DC *Chất rụng lá*
Chất gây sốt
Chất gây tê
Chất gây ung thư
DC *Chất sinh ung thư*
Chất gia cố
SD Chất gia cường
Chất gia cường
DC *Chất gia cố*
Chất giả bền
Chất giả tinh thể
Chất giãn nở nhiệt
Chất giống bitum
DC *Chất tương tự bitum*
Chất giống khancon
DC *Chất tương tự khancon*
Chất hạ đường huyết
Chất hãm
SD Chất ức chế
Chất hàn
DC *Vật liệu hàn*
Chất hàng
Chất hấp phụ
Chất hấp thu
Chất hấp thụ
Chất hiện hình
Chất hoà tan
SD Chất tan
Chất hoá dẻo
Chất hoá học
SD Hoá chất
Chất hoá lỏng
Chất hoàn nguyên
SD Vật liệu hoàn nguyên
Chất hoàn thiện
DC *Vật liệu hoàn thiện*
Chất hoạt dịch
Chất hoạt động
SD Hoạt chất

Chất hoạt hoá
SD Hoạt chất
Chất hoạt tính
SD Hoạt chất
Chất hỗ trợ
Chất hỗn hợp
SD Hỗn hợp
Chất hút ẩm
Chất hút bám
SD Chất kết dính
Chất hút cacbon
Chất hút lắng
Chất huỷ diệt
SD Chất diệt trừ
Chất huyền phù
Chất hữu cơ
DC *Hợp chất hữu cơ*
Chất keo
SD Keo
Chất keo tụ
SD Keo
Chất kết dính
DC *Chất bám dính*
DC *Chất dính*
DC *Chất dính kết*
DC *Chất gắn kết*
DC *Chất hút bám*
Chất kết tinh
Chất kết tủa
Chất kháng độc
DC *Chất chống độc*
Chất kháng khuẩn
SD Chất chống khuẩn
Chất kháng mốc
SD Chất chống mốc
Chất kháng nấm
SD Chất chống nấm
Chất kháng sinh
Chất kháng từ
Chất kháng vi khuẩn
SD Chất chống vi khuẩn
Chất kháng vi sinh vật
Chất kháng virut
Chất khí
TL Khí
Chất khí lý tưởng
Chất khó cháy
Chất khoáng
TL Khoáng
Chất khoáng hoá
Chất không cháy
Chất không điện ly
Chất không đồng nhất
Chất không kết tinh
Chất không lưu hoá
Chất không ổn định
Chất không tan
Chất không xà phòng hoá
Chất khống chế
SD Chất ức chế
Chất khử
Chất khử bọt
Chất khử đắng
Chất khử kiềm
Chất khử màu
Chất khử oxy hoá
Chất khử trùng
DC *Chất sát trùng*
Chất kích dục
DC *Kích dục tố*
Chất kích hoạt
SD Hoạt chất
Chất kích hoạt bề mặt
Chất kích nổ
Chất kích thích
Chất kích thích sinh trưởng
Chất kích thích tim
Chất kiểm soát
SD Chất kiểm tra
Chất kiểm tra
DC *Chất kiểm soát*
Chất kìm hãm
SD Chất ức chế
Chất làm ẩm
Chất làm bẩn
SD Chất bẩn
Chất làm bền
SD Chất tăng bền
Chất làm bóng
Chất làm cứng
SD Chất tăng cứng
Chất làm dẻo
Chất làm dịu
Chất làm đặc
Chất làm đậm màu
Chất làm đông
Chất làm giãn nở
Chất làm kết tủa
SD Chất gây kết tủa
Chất làm khô
Chất làm lạnh
Chất làm loãng
Chất làm mềm
Chất làm mờ
Chất làm ngọt
Chất làm nguội
Chất làm ô nhiễm
SD Chất ô nhiễm
Chất làm ổn định
SD Chất ổn định
Chất làm rắn
Chất làm rụng lá
SD Chất gây rụng lá
Chất làm sạch
Chất làm trương nở
Chất làm xốp
DC *Chất tạo xốp*
Chất lắng
DC *Chất lắng đọng*
Chất lắng đọng
SD Chất lắng

Chất liệu sinh học
SD Hợp chất sinh học
Chất lọc
Chất lọc nước
Chất lỏng
Chất lỏng không đồng nhất
Chất lỏng không nén được
Chất lỏng không nhớt
Chất lỏng kỹ thuật
Chất lỏng lưu biến
Chất lỏng lý tưởng
Chất lỏng nặng
Chất lỏng nén được
Chất lỏng Newton
Chất lỏng nhớt
Chất lỏng phi Newton
Chất lỏng siêu chảy
Chất lỏng siêu tới hạn
Chất lỏng thuỷ lực
Chất lỏng tương đối
Chất lơ lửng
Chất lưỡng tính
Chất lượng
DC *Phẩm chất*
Chất lưu
Chất lưu hoá
Chất mạ
Chất mài mòn
Chất mang
SD Vật mang
Chất màu
Chất mầm
Chất môi giới
Chất mồi
Chất mùn
Chất nền
Chất nghịch từ
Chất ngọt
Chất nguy hại
SD Chất nguy hiểm
Chất nguy hiểm
DC *Chất gây nguy hiểm*
DC *Chất nguy hại*
TL Chất độc
Chất nguyên sinh
DC *Nguyên sinh chất*
Chất ngưng tụ
Chất nhân tạo
SD Chất tổng hợp
Chất nhận
Chất nhầy
Chất nhiễm bẩn
SD Chất ô nhiễm
Chất nhiễm độc
DC *Chất gây nhiễm độc*
Chất nhớt
Chất nhũ hoá
Chất nhuộm
Chất nổ
DC *Vật liệu nổ*
Chất nổ an toàn
Chất nổ công nghiệp
Chất nổ mạnh
Chất oxy hoá
Chất ô nhiễm
DC *Chất gây ô nhiễm*
DC *Chất làm ô nhiễm*
DC *Chất nhiễm bẩn*
TL Chất bẩn
Chất ổn định
DC *Chất làm ổn định*
Chất pha loãng
Chất phản sắt điện
Chất phản ứng
Chất phát quang
DC *Chất phát sáng*
Chất phát quang điện
Chất phát quang nhiệt
Chất phát quang rơnghen
SD Chất phát quang tia X
Chất phát quang tia X
DC *Chất phát quang rơnghen*
Chất phát sáng
SD Chất phát quang
Chất phân tán
Chất phế thải
SD Chất thải
Chất phi tinh thể
SD Chất vô định hình
Chất phóng xạ
Chất phủ
Chất phụ gia
SD Phụ gia
Chất phục hồi
Chất phức
SD Phức chất
Chất quang dẫn
SD Chất dẫn quang
Chất rắn
DC *Vật rắn*
Chất rắn tuyệt đối
Chất rụng lá
SD Chất gây rụng lá
Chất rửa
Chất sát trùng
SD Chất khử trùng
Chất senhet điện
Chất senhet từ
Chất siêu dẫn
TL Vật liệu siêu dẫn
Chất siêu dẫn nhiệt độ cao
Chất siêu dẫn từ
Chất siêu dẻo
Chất siêu đàn hồi
Chất siêu lỏng
Chất sinh hàn
DC *Chất sinh lạnh*
TL Vật liệu sinh hàn
Chất sinh học
SD Hợp chất sinh học

Chất sinh lạnh
SD Chất sinh hàn
Chất sinh trưởng
Chất sinh trưởng thực vật
Chất sinh ung thư
SD Chất gây ung thư
Chất sừng
Chất tải
Chất tải lạnh
Chất tải nhiệt
Chất tái sinh
Chất tái tổ hợp
Chất tan
DC *Chất hoà tan*
Chất tạo bọt
Chất tạo bồi lắng
SD Chất gây bồi lắng
Chất tạo cấu trúc
Chất tạo hương
SD Chất tạo mùi
Chất tạo keo
Chất tạo kết tủa
SD Chất gây kết tủa
Chất tạo khói
Chất tạo khuôn
Chất tạo màng
Chất tạo màu
Chất tạo mùi
DC *Chất tạo hương*
Chất tạo ngọt
Chất tạo nhũ
Chất tạo plasma
Chất tạo vảy
Chất tạo xỉ
Chất tạo xốp
SD Chất làm xốp
Chất tăng bền
DC *Chất làm bền*
Chất tăng cứng
DC *Chất làm cứng*
Chất tăng dính
Chất tăng hương vị
Chất tăng trọng
Chất tẩy
Chất tẩy rửa
Chất tẩy trùng
Chất tẩy uế
Chất tẩy xạ
Chất tế bào
DC *Tế bào chất*
Chất thải
DC *Bã thải*
DC *Chất phế thải*
DC *Phế thải*
Chất thải bệnh viện
Chất thải công nghiệp
Chất thải khí
SD Khí thải
Chất thải lỏng
SD Nước thải
Chất thải phóng xạ
Chất thải rắn
Chất thải sinh hoạt
Chất thải sinh học
Chất thay thế
Chất thẩm thấu
Chất thấm
Chất thấm cacbon
Chất thấm nước
Chất thấm ướt
Chất thấp phân tử
Chất thiêu kết
Chất thơm
DC *Hương liệu*
Chất thuận từ
Chất thử
Chất tiêu âm
Chất tinh khiết
Chất tổng hợp
DC *Chất nhân tạo*
Chất trang điểm
Chất trơ
Chất trợ dung
Chất trợ lọc
Chất trung hoà
Chất trùng hợp
SD Polyme
Chất trừ cỏ
SD Chất diệt cỏ
Chất trừ mọt
SD Chất chống mọt
Chất trừ mốc
SD Chất chống mốc
Chất trừ mối
SD Chất chống mối
Chất trừ nấm
SD Chất chống nấm
Chất từ tính
TL Vật liệu từ
Chất tự cháy
Chất tự nhiên
TL Vật liệu tự nhiên
Chất tự phát quang
Chất tựa tinh thể
Chất tương tự bitum
SD Chất giống bitum
Chất tương tự khancon
SD Chất giống khancon
Chất ức chế
DC *Chất hãm*
DC *Chất khống chế*
DC *Chất kìm hãm*
Chất ức chế ăn mòn
Chất ức chế enzym
Chất ức chế men
Chất ức chế nitơ hoá
Chất ức chế sinh sản
Chất ức chế sinh trưởng
Chất ức chế virut
Chất vi lượng
Chất vi tạp
Chất vô cơ
TL Vật liệu vô cơ

Chất vô định hình
DC *Chất phi tinh thể*
Chất xám
Chất xơ
Chất xúc tác
Chất xúc tác công nghiệp
Châu chấu
Châu chấu di cư
Châu chấu đỏ
Châu chấu hoa
Châu chấu tre
Châu chấu voi
Châu lục
Châu tam giác
SD Châu thổ
Châu thổ
DC *Châu tam giác*
DC *Tam giác châu*
Chẫu
Chẫu chuộc
Chấu kẹp
Chậu
Chậu giặt
Chậu hoa
Chậu rửa
Chây
Chấy
Che
SD Chắn
Chè
DC *Trà*
Chè bông
Chè dây
Chè đen
Chè đường
Chè hàng rào
Chè hạt
Chè hương
Chè mạn
Chè móc câu
Chè nụ
Chè sốp
Chè tan
Chè tươi
Chè uống
Chè xanh
Chelat
Chèn
SD Lèn
Chèn lấp
Chén
Cheo cheo
Cheo cheo napu
Chèo bẻo
Chèo bẻo bờm
Chèo bẻo cờ
Chèo bẻo mỏ quạ
Chèo bẻo rừng
Chèo chẹo lớn
Chèo chẹo nhỏ
Chẹo bông
Chẹo ngứa
Chẹo thui lá to
Chẹo tía
Chép hình
Chế bản
Chế bản điện tử
Chế biến
TL Xử lý
Chế biến công nghiệp
Chế biến thô
SD Sơ chế
Chế biến thủ công
Chế biến tinh
SD Tinh chế
Chế định
Chế độ chính trị
Chế độ hoạt động
SD Chế độ làm việc
Chế độ làm việc
DC *Chế độ hoạt động*
Chế độ phong kiến
Chế độ tư bản
Chế độ xã hội
Chế độ xã hội chủ nghĩa
Chế hoà khí
DC *Bộ chế hoà khí*
Chế phẩm
Chế phẩm hoá học
Chế phẩm hoá sinh
Chế phẩm hữu cơ
Chế phẩm sinh học
DC *Sinh phẩm*
DC *Sản phẩm sinh học*
Chế phẩm vi sinh
DC *Sản phẩm vi sinh*
Chế tạo
Chế tạo cơ khí
Chế tạo lại
Chế tạo máy
Chế thử
Chêm
Chênh lệch
Chết
DC *Tử vong*
Chết đột ngột
Chết đuối
Chết lưu
Chết ngạt
Chết rét
Chết sinh học
Chi bộ
Chi cục
Chi dưới
Chi đoàn
Chi đội
Chi động vật
Chi hội
Chi nhánh
Chi phí

DC *Chi tiêu*
DC *Phí tổn*
DC *Tiêu hao*
Chi phí bất biến
Chi phí cơ bản
Chi phí đầu vào
Chi phí khả biến
Chi thực vật
Chi tiết bảo hiểm
Chi tiết bay
Chi tiết chính xác
Chi tiết chuyển động
Chi tiết cố định
Chi tiết dập
Chi tiết dụng cụ
Chi tiết đàn hồi
Chi tiết đệm
Chi tiết định hình
Chi tiết định vị
Chi tiết hoá
Chi tiết kẹp
Chi tiết kiến trúc
Chi tiết lắp ghép
Chi tiết lớn
Chi tiết mài mòn
Chi tiết máy
DC *Linh kiện máy*
Chi tiết nhỏ
Chi tiết nối
Chi tiết phức tạp
Chi tiết quay
Chi tiết rèn
Chi tiết truyền động
Chi tiêu
SD Chi phí
Chi trả
Chi trên
Chi trước
Chi uỷ
Chì
Chì 1
Chì 2
Chì 3
Chì 4
Chì axetat
Chì borat
Chì gecmanat
Chì monoxit
DC *Litac*
DC *Matsicot*
Chì oxit
Chì plumbat
DC *Minium chì*
Chì sunfua
Chì tetraetyl
SD TEL
Chì tetrametyl
SD TML
Chì than
Chỉ
Chỉ axetat
Chỉ báo
Chỉ báo cách điểm
Chỉ báo cột khí
Chỉ báo điện tử
Chỉ báo thuỷ ngân
Chỉ báo tinh thể lỏng
Chỉ bông
Chỉ cao su
Chỉ châm
Chỉ dẫn
DC *Hướng dẫn*
Chỉ dẫn hệ thống
Chỉ dẫn hoán vị
Chỉ dẫn kỹ thuật
Chỉ dẫn logic
Chỉ dẫn thư mục
TL Thư mục
TL Thư mục học
Chỉ đạo
SD Lãnh đạo
Chỉ định
TL Chống chỉ định
Chỉ định lâm sàng
Chỉ hoá học
Chỉ hợp kim
Chỉ huy
Chỉ khâu
DC *Chỉ may*
Chỉ lanh
Chỉ may
SD Chỉ khâu
Chỉ phẫu thuật
DC *Catgut*
DC *Chỉ y tế*
Chỉ phức
Chỉ số
TL Chỉ tiêu
Chỉ số axetyl
Chỉ số axit
Chỉ số bazơ
Chỉ số cresol
Chỉ số điataza
Chỉ số ete
Chỉ số hyđro
SD Độ pH
Chỉ số iot
Chỉ số IQ
SD Chỉ số thông minh
Chỉ số kiềm
Chỉ số peroxit
Chỉ số pH
SD Độ pH
Chỉ số phân loại
DC *Ký hiệu phân loại*
Chỉ số R-M
Chỉ số Reichert-Meissl
Chỉ số sách quốc tế
SD ISBN
Chỉ số sinh học
Chỉ số sinh lý
Chỉ số thông minh

DC *Chỉ số IQ*

DC *Độ thông minh*

Chỉ số vật lý

Chỉ thêu

Chỉ thị

Chỉ thiên

Chỉ tiêu

TL Chỉ số

TL Tham số

Chỉ tiêu định lượng

Chỉ tiêu định tính

Chỉ tiêu kinh tế

Chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật

DC *Tham số kinh tế-kỹ thuật*

Chỉ tiêu kinh tế-xã hội

Chỉ tiêu kỹ thuật

DC *Tham số kỹ thuật*

Chỉ tơ

Chỉ y tế

SD Chỉ phẫu thuật

Chí tuyến

Chia khoang

DC *Phân khoang*

Chia nhánh

SD Phân nhánh

Chìa khoá

Chìa vặn

Chìa vặn đai ốc

Chìa vặn điều cữ

Chìa vặn ống

Chìa vít

Chìa vôi

Chìa vôi núi

Chìa vôi trắng

Chianit

DC *Kianit*

Chianol

DC *Kianol*

Chiastolit

Chích bông cánh vàng

Chích bông đuôi dài

Chích choè

Chích choè lửa

Chích choè nước trán trắng

Chích mày lớn

Chích nâu

Chiếm dụng

DC *Chiếm hữu*

DC *Chiếm đoạt*

Chiếm đoạt

SD Chiếm dụng

Chiếm hữu

SD Chiếm dụng

Chiên

SD Rán

Chiền chiện

Chiền chiện lưng xám

Chiền chiện núi

Chiến dịch

Chiến đấu

Chiến hạm

SD Tàu chiến

Chiến lược

Chiến sĩ

Chiến sĩ thi đua

Chiến thắng

Chiến thuật

Chiến tranh

Chiến tranh cục bộ

Chiến tranh đặc biệt

Chiến tranh hạt nhân

Chiến tranh hoá học

Chiến tranh kinh tế

Chiến tranh lạnh

Chiến tranh nóng

Chiến tranh phá hoại

Chiến tranh sinh học

DC *Chiến tranh vi trùng*

Chiến tranh tâm lý

Chiến tranh thế giới

DC *Thế chiến*

Chiến tranh vi trùng

SD Chiến tranh sinh học

Chiết áp

Chiết áp bù

Chiết cành

Chiết ghép

Chiết khấu

Chiết quang

Chiết rút

SD Chiết xuất

Chiết suất

Chiết suất kế

Chiết tách

SD Chiết xuất

Chiết trắc quang

Chiết xuất

DC *Chiết rút*

DC *Chiết tách*

DC *Tách chiết*

Chiêu đãi

Chiêu liêu nghệ

Chiêu sinh

SD Tuyển sinh

Chiều cao

SD Độ cao

Chiều dài

SD Độ dài

Chiều dày

SD Độ dày

Chiều dọc

Chiều gió

SD Hướng gió

Chiều ngang

Chiều quay

Chiều rộng

SD Độ rộng

Chiều sâu

SD Độ sâu

Chiếu

DC *Phép chiếu*
Chiếu bằng
Chiếu bóng
SD Chiếu phim
Chiếu điện
Chiếu góc
Chiếu hình
Chiếu không gian
Chiếu lập thể
Chiếu mặt cầu
Chiếu metric
Chiếu momen xung lượng
Chiếu nắng
Chiếu nghỉ
Chiếu phản xạ
Chiếu phim
DC *Chiếu bóng*
Chiếu phóng xạ
Chiếu phối cảnh
Chiếu quang phổ
Chiếu sáng
Chiếu sáng công cộng
Chiếu sáng công nghiệp
Chiếu sáng cưỡng bức
Chiếu sáng dưới nước
Chiếu sáng điện
Chiếu sáng ngoài
Chiếu sáng nhân tạo
Chiếu sáng trong
Chiếu sáng tự nhiên
Chiếu song song
Chiếu tia
DC *Chiếu xạ*
Chiếu tia gama
Chiếu tia laze
Chiếu tia rơngen
DC *Chiếu X quang*
Chiếu tối ưu
Chiếu trải
Chiếu trục
Chiếu trục đo
SD Phép trục lượng
Chiếu trực giao
Chiếu X quang
SD Chiếu tia rơngen
Chiếu xạ
SD Chiếu tia
Chiếu xuyên tâm
Chim
DC *Chim muông*
Chim ác
DC *Chim ăn thịt*
Chim ăn thịt
SD Chim ác
Chim bạc má
Chim biển
Chim biết hót
DC *Chim hót*
Chim bông lau
Chim cà kheo
Chim Caille
Chim cảnh
Chim cay
Chim cắt
SD Cắt
Chim cổ rắn
DC *Điềng điểng*
Chim cốc
SD Cốc
Chim công
SD Công
Chim cuốc lùn
Chim cuốc nâu
Chim cuốc ngực nâu
Chim cuốc ngực trắng
Chim cút
SD Cút
Chim di cư
Chim đầu rìu
Chim điên bụng trắng
Chim điên mặt xanh
Chim hót
SD Chim biết hót
Chim khách
Chim khách đuôi cờ
Chim khát nước
Chim kịch
Chim lam
Chim làm tổ
Chim lội suối
Chim mái
Chim muông
SD Chim
Chim nghệ
Chim nghệ lớn
Chim nghệ ngực vàng
Chim nước
Chim quý hiếm
Chim ri
Chim ruồi
Chim rừng
Chim săn
Chim sâu
Chim sâu lưng đỏ
Chim sâu vàng lục
Chim sẻ
SD Sẻ
Chim trĩ
SD Trĩ
Chim trống
Chim ưng biển
Chim vẹo cổ
Chim yến
SD Yến
Chín mé
Chín sinh lý
Chín sớm
Chinh phục
Chỉnh
SD Điều chỉnh
Chỉnh hình
Chỉnh hình học

Chỉnh hướng
Chỉnh lưu
DC *Nắn điện*
TL Nắn dòng
Chỉnh lý
Chỉnh trị
Chính đảng
Chính khách
Chính khoá
Chính kiến
Chính luận
Chính phủ
Chính quy
Chính quyền
Chính quyền địa phương
Chính sách
Chính sách liên ngành
Chính sách mở cửa
Chính sách ngành
Chính sách nhà nước
DC *Chính sách quốc gia*
DC *Quốc sách*
Chính sách quốc gia
SD Chính sách nhà nước
Chính sách quốc tế
Chính sách thông tin
Chính sách toàn cầu
Chính sách vùng
Chính tả
Chính thể
Chính thức hoá
Chính trị
Chính trị học
Chính trị kinh tế học
SD Kinh tế chính trị học
Chính xác hoá
Chiniđin
DC *Kiniđin*
Chinin
DC *Kinin*
Chiniofon
Chinolin
DC *Kinolin*
Chít
SD Đót
Chitazin
DC *Kitazin*
Chitin
DC *Kitin*
Chitinaza
DC *Kitinaza*
Chitit
DC *Kitit*
Chitosan
DC *Kitosan*
Chịu áp
TL Chống áp
Chịu axit
Chịu ăn mòn
TL Chống ăn mòn
TL Ăn mòn
Chịu ẩm
TL Chống ẩm
Chịu băng giá
Chịu bức xạ
Chịu chấn động
SD Chịu rung
Chịu địa chấn
SD Chịu động đất
Chịu động đất
DC *Chịu địa chấn*
Chịu đựng
SD Chống chịu
Chịu hạn
Chịu hoá chất
Chịu khí quyển
Chịu kiềm
Chịu lạnh
SD Chịu rét
Chịu lửa
Chịu lực
Chịu ma sát
DC *Chịu mài mòn*
TL Chống ma sát
Chịu mài mòn
SD Chịu ma sát
Chịu mặn
TL Chống mặn
Chịu mỏi
TL Chống mỏi
Chịu mòn
TL Chống mòn
Chịu muối
Chịu nén
TL Chống nén
Chịu ngập
Chịu nhiệt
DC *Chịu nóng*
TL Chống nóng
Chịu nóng
SD Chịu nhiệt
Chịu nước
Chịu nứt
TL Nứt
Chịu oxy hoá
TL Chống oxy hoá
Chịu phóng xạ
Chịu rét
DC *Chịu lạnh*
TL Chống rét
Chịu rung
DC *Chịu chấn động*
TL Chống rung
Chịu sóng
Chịu sương giá
Chịu tải
Chịu uốn
Chịu va đập
Cho ăn
Cho ăn tự động
Cho bú
Cho đẻ

Cho mượn
SD Mượn
Cho phép
Cho thuê
SD Thuê
Cho uống
Cho vay
Chò
Chò chỉ
Chò đãi
Chò lông
Chò nâu
Chò nước
Chò xanh
Chó
Chó biển
SD Hải cẩu
Chó cái
Chó cảnh
Chó dại
Chó nghiệp vụ
Chó nhà
Chó săn
Chó sói
SD Sói
Choai
Choáng
TL Sốc
Choắt bụng trắng
Choắt bụng xám
Choắt chân đỏ
Choắt chân màng bé
Choắt chân vàng lớn
Choắt lùn
Choắt mỏ cong bé
Choắt mỏ thẳng
Choắt nâu
Choắt nhỏ
Chọc hút
Chọc ối
Chọc tuỷ
Choi choi
Choi choi biển
Choi choi hoa
Choi choi khoang cổ
Choi choi sông
Choi choi vàng
Chòi khoan
Chòm sao
DC *Chùm sao*
DC *Chuỗi sao*
Chòm sao Anh tiên
Chòm sao Bắc miện
Chòm sao Diêm vương
Chòm sao Đại hùng
Chòm sao Đại khuyển
Chòm sao Kim ngưu
Chòm sao Lạp hộ
Chòm sao Mục phu
Chòm sao Ngân mã
Chòm sao Ngự phu
Chòm sao Nhân mã
Chòm sao Orion
Chòm sao Phi mã
Chòm sao Saturn
Chòm sao Song tử
Chòm sao Sư tử
Chòm sao Thần nông
Chòm sao Thiên cầm
Chòm sao Thiên hậu
Chòm sao Thiên nga
Chòm sao Tiên nữ
Chòm sao Tiểu hùng
Chòm sao Tiểu khuyển
Chòm sao Tinh vân Tiên nữ
Chòm sao Vũ tiên
Chỏm cầu
Chọn dòng
Chọn dữ liệu
Chọn giống
Chọn giống định kỳ
Chọn giống hồi quy
Chọn giống in vitro
Chọn giống thích nghi
Chọn loài
Chọn lọc
DC *Chọn lựa*
DC *Lựa chọn*
DC *Tuyển chọn*
DC *Tuyển lựa*
Chọn lọc cá thể
Chọn lọc hồi quy
Chọn lọc ngẫu nhiên
Chọn lọc nhân tạo
Chọn lọc sinh học
Chọn lọc tự động
Chọn lọc tự nhiên
Chọn lựa
SD Chọn lọc
Chọn mẫu
Chòng chành
Choòng
Choòng khoan
Choòng phay
Chóp rễ
Chỗ làm việc
DC *Nơi làm việc*
DC *Vị trí làm việc*
Chốc lở
Chồi
DC *Chồi cây*
Chồi cạnh
Chồi cây
SD Chồi
Chồi ngọn
Chồi ngủ
Chổi
Chổi điện
Chổi lông
Chổi sơn
Chổi than
Chôm chôm

Chôn cất
SD Mai táng
Chôn lấp
Chồn
Chồn bạc má
Chồn bạc má Myanma
Chồn dơi
Chồn mác
DC *Cầy mác*
Chồn túi
Chống
SD *Phòng chống*
Chống AIDS
SD AIDS
Chống án
DC *Kháng án*
Chống áp
TL Chịu áp
Chống ăn mòn
TL Chịu ăn mòn
Chống ẩm
DC *Chống nồm*
TL Chịu ẩm
Chống bão
SD Bão
Chống bệnh
DC *Kháng bệnh*
Chống biến dạng
Chống bỏ hoang
SD Hoang hoá
Chống bóc mòn
Chống bục nước
SD Bục nước
Chống bụi
Chống buôn lậu
SD Buôn lậu
Chống bức xạ
Chống cháy
DC *Chống hoả hoạn*
DC *Chống lửa*
DC *Hoả hoạn*
Chống cháy tự động
Chống chấn động
SD Chống rung
Chống chỉ định
TL Chỉ định
Chống chiến tranh
Chống chịu
DC *Chịu đựng*
Chống choáng
Chống co ngót
Chống cỏ dại
SD Cỏ dại
Chống côn trùng
DC *Diệt côn trùng*
DC *Trừ côn trùng*
Chống dính
Chống dột
Chống đạn
DC *Chắn đạn*
Chống địa chấn
DC *Chống động đất*
Chống điện giật
SD Điện giật
Chống điện trường
Chống đói
TL Xoá đói giảm nghèo
Chống đóng cặn
Chống độc
DC *Kháng độc*
Chống đối
Chống đông
Chống động đất
SD Chống địa chấn
Chống đột biến
Chống đỡ
Chống gỉ
SD Gỉ
Chống giảm giá
Chống giun
DC *Trừ giun*
Chống hà
Chống hạn
SD Hạn hán
Chống hao hụt
SD Tổn thất
Chống hao phí
SD Tổn thất
Chống hao tổn
SD Tổn thất
Chống hoả hoạn
SD Chống cháy
Chống hoang hoá
SD Hoang hoá
Chống hư hỏng
SD Hư hỏng
Chống keo hoá
Chống kết dính
Chống khuẩn
DC *Chống vi khuẩn*
DC *Diệt khuẩn*
DC *Kháng khuẩn*
DC *Kháng vi khuẩn*
Chống lạm phát
SD Lạm phát
Chống lãng phí
Chống lạnh
SD Chống rét
Chống lao
SD Lao
Chống lắc
Chống lò
Chống loạn nhịp
SD Loạn nhịp
Chống lở
SD Sụt lở
Chống lũ
SD Lũ
Chống lụt
SD Lụt

Chống lửa
SD Chống cháy
Chống ma sát
DC *Chống mài mòn*
TL Chịu ma sát
Chống ma tuý
DC *Lạm dụng%Ma tuý*
TL Ma tuý
Chống mài mòn
SD Chống ma sát
Chống mặn
DC *Chống nhiễm mặn*
TL Cống ngăn mặn
TL Chịu mặn
Chống mất mát
SD Tổn thất
Chống mỏi
TL Chịu mỏi
Chống mòn
TL Chịu mòn
Chống mọt
SD Mọt
Chống mốc
Chống mối
DC *Diệt mối*
DC *Trừ mối*
Chống mục
Chống muỗi
SD Muỗi
Chống nấm
DC *Diệt nấm*
DC *Kháng nấm*
DC *Trừ nấm*
Chống nén
TL Chịu nén
Chống ngấm
SD Chống thấm
Chống ngập
TL Lụt
Chống nghèo
SD Xoá đói giảm nghèo
Chống ngoại xâm
SD Chống xâm lược
Chống ngộ độc
SD Ngộ độc
Chống nhàu
Chống nhiễm bẩn
SD Ô nhiễm
Chống nhiễm điện
Chống nhiễm độc
SD Nhiễm độc
Chống nhiễm khuẩn
SD Nhiễm trùng
Chống nhiễm mặn
SD Chống mặn
Chống nhiễm trùng
SD Nhiễm trùng
Chống nhiễu
Chống nóng
TL Chịu nhiệt
Chống nổ
Chống nồm
SD Chống ẩm
Chống nước ngầm
Chống nứt
SD Nứt
Chống oxy hoá
DC *Kháng oxy hoá*
TL Chịu oxy hoá
TL Oxy hoá
Chống ô nhiễm
SD Ô nhiễm
Chống ồn
SD Ồn
Chống phá huỷ
SD Phá huỷ
Chống phong toả
SD Phong toả
Chống phóng xạ
DC *Kháng phóng xạ*
Chống rão
Chống rầy
DC *Kháng rầy*
TL Rầy
Chống rét
DC *Chống lạnh*
TL Chịu rét
Chống rệp
SD Rệp
Chống rêu
DC *Trừ rêu*
TL Rêu
Chống rò
Chống rỗ
Chống rối
Chống rung
DC *Chống chấn động*
DC *Kháng chấn*
TL Chấn động
TL Chịu rung
TL Rung
Chống ruồi
SD Ruồi
Chống sa mạc hoá
Chống sâu bệnh
DC *Chống sâu hại*
DC *Kháng sâu bệnh*
TL Sâu hại
Chống sâu hại
SD Chống sâu bệnh
Chống sét
Chống sốc
Chống sốt rét
SD Sốt rét
Chống sụt
SD Sụt lở
Chống sụt lở
SD Sụt lở
Chống suy dinh dưỡng
SD Suy dinh dưỡng
Chống suy thoái
SD Suy thoái

Chống sự cố
SD Sự cố
Chống tai nạn
SD Tai nạn
Chống tạo mô
Chống tăng tốc
Chống tên lửa
Chống tham nhũng
SD Tham nhũng
Chống thấm
DC *Chống ngấm*
Chống thất thoát
SD Tổn thất
Chống thất thu
SD Thất thu
Chống thoái hoá
SD Thoái hoá
Chống thối rữa
SD Thối rữa
Chống thụ thai
SD Tránh thai
Chống tiêu cực
DC *Hiện tượng tiêu cực*
Chống tội phạm
SD Tội phạm
Chống tổn hại
SD Tổn thất
Chống tổn hao
SD Tổn thất
Chống trơn
Chống trượt
Chống trượt lở
SD Trượt lở
Chống từ
SD Kháng từ
Chống ung thư
SD Ung thư
Chống úng
SD Ngập úng
Chống va chạm
SD Chống va đập
Chống va đập
DC *Chống va chạm*
DC *Tránh va chạm*
DC *Tránh va đập*
TL Va đập
Chống vật hại
SD Vật hại
Chống vi khuẩn
SD Chống khuẩn
Chống virut
DC *Kháng virut*
TL Virut
Chống vón
TL Đóng vón
Chống xâm lược
DC *Chống ngoại xâm*
Chống xâm thực
SD Xói mòn
Chống xoáy
Chống xói mòn
SD Xói mòn
Chống xuống cấp
SD Xuống cấp
Chốt
Chốt an toàn
Chốt bản lề
Chốt bán trụ
Chốt bậc
Chốt cavet
Chốt cắm
Chốt cắt
Chốt cầu
Chốt chẻ
Chốt chia
Chốt côn
Chốt cửa
Chốt dẫn hướng
Chốt định tâm
Chốt định vị
Chốt đỡ
Chốt đùi
Chốt hãm
Chốt lò xo
Chốt nâng
Chốt nhíp
Chốt nối
Chốt pittông
Chốt quay
Chốt trụ
Chốt trục
Chốt trượt
Chốt vặn
Chốt xẻ
Chốt xích
Chợ
Chớp
Chu kỳ
TL Chu trình ...
Chu kỳ địa chất
Chu kỳ kinh tế
Chu kỳ quang
DC *Quang chu kỳ*
Chu sa liên
Chu trình ...
TL Chu kỳ
TL Quá trình ...
Chu trình nhiệt
Chu trình nhiệt động
Chu trình sinh địa hoá
Chu trình sinh học
Chu trình sinh thái
Chu trình sống
Chu trình textrin
Chu trình tế bào
Chu vi
Chủ
DC *Người chủ*
Chủ biên
Chủ bút
Chủ đề
Chủ hộ
Chủ nghĩa cộng sản

Chủ nghĩa đế quốc
Chủ nghĩa Mác
Chủ nghĩa Mác-Lênin
Chủ nghĩa quốc tế
Chủ nghĩa thực dân
Chủ nghĩa tư bản
Chủ nghĩa xã hội
DC *Xã hội chủ nghĩa*
Chủ nhiệm
Chủ quyền
Chủ thể
Chủ tịch
Chủ tịch đoàn
Chủ tịch nước
Chủ toạ
Chủ trì
Chủ trương
Chú giải
DC *Dẫn giải*
Chú thích
Chua me
Chua me đất
Chua me đất hoa đỏ
Chua me đất hoa vàng
Chùa
Chùa dù
Chuẩn
TL Tiêu chuẩn
Chuẩn bị
Chuẩn chấp nhận
Chuẩn chính
Chuẩn chọn
Chuẩn công tác
Chuẩn dẫn xuất
Chuẩn đầu
Chuẩn định
SD Định chuẩn
Chuẩn độ
DC *Độ chuẩn*
Chuẩn độ bạc
Chuẩn độ điện thế
DC *Phân tích đo thế*
Chuẩn độ iot
DC *Phân tích thể tích*
Chuẩn đối chiếu
Chuẩn đơn vị
Chuẩn Fischer
Chuẩn hoá
Chuẩn lưu động
Chuẩn mẫu
SD Mẫu chuẩn
Chuẩn mức
SD Mức chuẩn
Chuẩn quốc gia
TL Tiêu chuẩn nhà nước
Chuẩn quốc tế
TL Tiêu chuẩn quốc tế
Chuẩn so sánh
Chuẩn thứ
Chúc mừng
Chúc thư
Chum
Chum đong
Chum đựng
Chùm bao lớn
Chùm điện tử
SD Tia điện tử
Chùm đường cong
Chùm đường tròn
Chùm gia tốc
Chùm giải tích đồng điều
Chùm gửi Trung bộ
Chùm hạt nhân
Chùm hạt tích điện
Chùm ion
Chùm ion mạnh
Chùm nguyên tử
Chùm ớt
DC *Cây hoa trùm ớt*
Chùm phân tử
Chùm phổ
Chùm plasma
Chùm proton
Chùm sao
SD Chòm sao
Chùm sóng
Chùm tia
SD Tia
Chung kết
Chung khảo
Chung sống hoà bình
Chung thẩm
Chủng
SD Loài
Chủng đậu
Chủng loại
TL Thể loại
Chủng tộc
Chuôi
Chuôi gá
Chuỗi
Chuỗi axit amin
Chuỗi axit nucleic
Chuỗi bội
Chuỗi bội Fourier
Chuỗi chương trình
Chuỗi Dirichlet
Chuỗi đa chiều
Chuỗi đa tạp
Chuỗi đa thức
Chuỗi điều hoà
Chuỗi đo
Chuỗi Fourier
Chuỗi Goodman
Chuỗi hàm
DC *Dãy ôtônôm*
Chuỗi Hilbert
Chuỗi hoán vị
Chuỗi hội tụ
Chuỗi hydrocacbon fenantren
Chuỗi Jacobi
Chuỗi không gian

Chuỗi kích thước
Chuỗi liên tục
Chuỗi luỹ thừa
Chuỗi lượng giác
Chuỗi Markov
Chuỗi ngẫu nhiên
Chuỗi người máy
Chuỗi nitơ
Chuỗi nucleotit
Chuỗi nửa topo
Chuỗi peptit
Chuỗi phân kỳ
Chuỗi phân tử
Chuỗi rời rạc
Chuỗi sao
SD **Chòm sao**
Chuỗi siêu bội
Chuỗi sóng
Chuỗi số
Chuỗi sứ
Chuỗi Taylor
Chuỗi thông số
Chuỗi thời gian
Chuỗi thức ăn
Chuỗi tích phân
Chuỗi toán tử
Chuỗi topo
Chuỗi truyền động
Chuỗi trực giao
Chuỗi vectơ
Chuỗi vô hạn
Chuối
Chuối hoa
Chuối lá
Chuối ngự
Chuối rẽ quạt
Chuối rừng
Chuối sợi
Chuối tây
Chuối tiêu
Chuội
Chuồn chuồn
Chuồn chuồn đá
Chuồn chuồn kim
Chuồn chuồn ngô
Chuông
Chuông đá
Chuông điện
Chuông đồng
Chuồng
DC *Chuồng trại*
Chuồng trại
SD **Chuồng**
Chuốt
Chuốt biến dạng
Chuốt dây
Chuốt ép
Chuốt mịn
Chuốt nóng
Chuột
TL **Diệt chuột**
Chuột Agouti
Chuột bạch
Chuột cái
Chuột cây
Chuột chù
Chuột chù lớn
Chuột chù nhỏ
Chuột chù pirênê
Chuột chũi
Chuột chũi túi
Chuột cống
Chuột đàn
DC *Chuột leo*
DC *Chuột nhà*
Chuột đất túi
Chuột đồng lớn
Chuột đực
Chuột khuy
Chuột lang
Chuột leo
SD **Chuột đàn**
Chuột máy tính
Chuột mù
Chuột nhà
SD **Chuột đàn**
Chuột nhắt
Chuột nhắt cây
Chuột nước
Chuột rút
Chuột thí nghiệm
Chuột truyền bệnh
Chụp ảnh
DC *Chụp hình*
DC *Nhiếp ảnh*
Chụp ảnh địa chất
Chụp ảnh động
Chụp ảnh giao thoa
Chụp ảnh hàng không
Chụp ảnh khoa học
Chụp ảnh máy bay
Chụp ảnh nghệ thuật
Chụp ảnh nổi
Chụp ảnh quang học
Chụp ảnh sai số
Chụp ảnh số
Chụp ảnh thiên văn
Chụp ảnh tia gama
Chụp ảnh tia tử ngoại
SD **Chụp ảnh tử ngoại**
Chụp ảnh tử ngoại
DC *Chụp ảnh tia tử ngoại*
Chụp ảnh vũ trụ
Chụp bức xạ
Chụp cao tốc
Chụp cắt lớp
Chụp dưới nước
Chụp đa phổ
Chụp đèn
Chụp điện
TL **Chụp X quang**
Chụp hình
SD **Chụp ảnh**

Chụp màu
Chụp phim
Chụp phóng xạ
Chụp phổ
SD Phổ ký
Chụp quang phổ
SD Quang phổ ký
Chụp rơnghen
SD Chụp X quang
Chụp tế vi
Chụp tia
Chụp tia X
SD Chụp X quang
Chụp tĩnh điện
Chụp toàn cảnh
Chụp tự động
Chụp vi ảnh
Chụp vi phim
Chụp X quang
DC *Chụp rơnghen*
DC *Chụp tia X*
TL Chụp điện
Chuyên canh
Chuyên chế
Chuyên chính
Chuyên chính vô sản
Chuyên chở
TL Vận chuyển
Chuyên cơ
Chuyên doanh
Chuyên gia
Chuyên khảo
Chuyên khoa
SD Khoa
Chuyên môn hoá
Chuyên ngành
SD Ngành
Chuyên san
Chuyên trách
Chuyên tu
Chuyên viên
TL Cán bộ
Chuyển biên độ
Chuyển biến
Chuyển cảnh
Chuyển cấp
Chuyển chương trình
Chuyển dạ
Chuyển dịch
DC *Chuyển dời*
DC *Dịch chuyển*
TL Chuyển vị
Chuyển dịch cơ cấu
SD Chuyển đổi cơ cấu
Chuyển dời
SD Chuyển dịch
Chuyển đổi
TL Biến đổi
TL Đổi
Chuyển đổi chủ động
Chuyển đổi cơ cấu
DC *Chuyển dịch cơ cấu*
Chuyển đổi cơ cấu kinh tế
Chuyển đổi dữ liệu
Chuyển đổi gen
Chuyển đổi số liệu
Chuyển đổi số-tương tự
Chuyển đổi thụ động
Chuyển đổi tín hiệu
Chuyển đổi tương tự-số
Chuyển động
TL Vận động
Chuyển động Brown
DC *Chuyển động hỗn loạn*
DC *Chuyển động rối loạn*
Chuyển động cơ học
Chuyển động dừng
Chuyển động đều
Chuyển động địa chất
Chuyển động học
Chuyển động hỗn loạn
SD Chuyển động Brown
Chuyển động không dừng
Chuyển động kiến tạo
Chuyển động lamina
Chuyển động liên tục
Chuyển động nhiệt
Chuyển động quay
SD Quay
Chuyển động rối loạn
SD Chuyển động Brown
Chuyển động sóng
Chuyển động tán xạ
Chuyển động thẳng
Chuyển động tịnh tiến
Chuyển động tuần hoàn
Chuyển động tự do
Chuyển động tương đối
Chuyển động xoáy
SD Xoáy
Chuyển gen
Chuyển giao
Chuyển giao công nghệ
DC *Chuyển giao kỹ thuật*
Chuyển giao kỹ thuật
SD Chuyển giao công nghệ
Chuyển giới tính
DC *Đổi giới tính*
Chuyển hệ
Chuyển hoá
Chuyển hoá cơ kim
Chuyển hoá địa hoá
Chuyển hoá năng lượng
Chuyển hoá nhiệt hoá
Chuyển hoá sinh học
Chuyển hướng
DC *Đổi hướng*
Chuyển khẩu
Chuyển khoản
Chuyển mạch
DC *Đảo mạch*
Chuyển mạch số

Chuyển mạch tự động
Chuyển nhượng
Chuyển pha
DC *Biến đổi pha*
DC *Đổi pha*
Chuyển tải
TL Vận chuyển
Chuyển theo bó
SD Truyền theo bó
Chuyển tiền
Chuyển tiếp
DC *Tăngbo*
TL Tiếp xúc
Chuyển tự
Chuyển vị
TL Chuyển dịch
Chuyển vốn
Chuyển vụ
Chuyến bay
SD Đường bay
Chữ
Chữ cái
Chữ in
Chữ ký
Chữ Nho
Chữ Nôm
Chữ số
Chữ số A Rập
Chữ số La Mã
Chữ tượng hình
Chữ viết
Chửa
SD Thai nghén
Chửa ngoài dạ con
Chửa trứng
Chữa
SD Sửa chữa
Chữa bài
Chữa bệnh
SD Điều trị
Chữa cháy
DC *Cứu hoả*
TL Phòng cháy
Chữa lỗi
SD Sửa lỗi
Chữa răng
Chức danh
Chức năng
Chức vụ
Chưng
TL Chưng cất
Chưng cất
TL Chưng
Chưng cất chân không
Chưng cất định lượng
Chưng cất hỗn hợp
Chưng cất khô
Chưng cất phân đoạn
Chưng cất thuỷ hoá
Chưng cất thử
Chưng cất vi lượng
Chưng luyện
Chứng
TL Bệnh
TL Tật
Chứng chỉ
DC *Giấy chứng chỉ*
Chứng cứ
SD Bằng chứng
Chứng gầy
Chứng huyết khối
Chứng khoán
Chứng lắp chữ viết
Chứng minh
Chứng minh độc lập
Chứng minh Godel
Chứng minh thư
DC *Giấy chứng minh*
Chứng minh tổ hợp
Chứng minh xấp xỉ
Chứng ngủ rũ
Chứng nhận
DC *Chứng thực*
DC *Nhận thực*
DC *Xác nhận*
Chứng thư
Chứng thực
SD Chứng nhận
Chứng từ
Chuồm
Chương trình
Chương trình biên dịch
DC *Bộ biên dịch*
Chương trình con
Chương trình dài hạn
Chương trình dịch
DC *Bộ dịch*
Chương trình dịch vụ
Chương trình đào tạo
TL Chương trình học tập
Chương trình đích
Chương trình hành động
Chương trình học tập
TL Chương trình đào tạo
Chương trình hướng đối tượng
Chương trình không phụ thuộc máy
Chương trình làm việc
Chương trình lặp
Chương trình macro
Chương trình máy tính
DC *Chương trình tin học*
TL Phần mềm
Chương trình nền
Chương trình nghị sự
Chương trình nguồn
Chương trình nhà nước
DC *Chương trình quốc gia*
Chương trình nhánh
Chương trình phát thanh

DC *Chương trình truyền thanh*

Chương trình phi đệ quy

Chương trình phi tuyến

Chương trình phụ thuộc máy

Chương trình quốc gia

SD Chương trình nhà nước

Chương trình quốc tế

Chương trình thông dịch

DC *Bộ thông dịch*

Chương trình thường trực

Chương trình tin học

SD Chương trình máy tính

Chương trình toàn cầu

Chương trình trọng điểm

Chương trình truyền hình

Chương trình truyền thanh

SD Chương trình phát thanh

Chương trình tuyến tính

Chương trình tuyệt đối

Chương trình tự động

Chương trình tự thích nghi

Chương trình tự tổ chức

Chương trình ứng dụng

Chượp

Chượp cá

Chượp chín

Chượp sống

Chymotrypsin

Claren

SD Than ánh

Clarit

Clarođulit

Clathrat

Clauđetit

Claustalit

Cleiofan

Clê

SD Cờ lê

Clinke

Clinocla

Clo

Clo hoá

Cloral

Cloramphenicol

Cloran hyđrat

Cloranil

Clorankin

Clorat

Clorimuron

Clorimuron etyl

Clorin

Cloritoit

Cloroacrylonitril

Cloroankyl

Cloroantimonat

Cloroantimonua

Cloroasenua

Cloroaurat

Cloroaurit

Clorobenzen

Cloroborat

Clorobromometan

SD CBM

Clorobromua

Clorobutađien

SD Cloropren

Clorocholinclorit

Clorođan

Clorođimefom

Clorođioxin

Clorođisunfat

Clorofan

Cloroflorocacbon

SD CFC

Cloroflorometan

SD CFM

Clorofoc

Clorofoc metyl

Clorofocmyl

Clorofom

Clorofot

Clorofyl

Clorogecmanat

Clorohyđrat

SD Hydroclorua

Cloroiođua

Clorolinclorit

Cloronitrua

Clorophenol

Clorophenyl đimetylua

SD CMU

Clorophin

Clorophot

Clorophotphat

Clorophotphua

Clorophyl

Clorophyt

Cloropicrin

Cloropren

DC *Clorobutađien*

Cloroquin photphat

Cloroselenua

Clorosilicat

Clorospinen

Clorosunfat

Clorosunfua

Clorosunfuron

Clorosyl

Clorotalonil

Clorotelulua

Clorotelurat

Clorothaloni

Clorothiazit

Clorotitanat

Clorotoluen

Clorotrioxyazobenzen

Clorua

Clorua hoá

Cloryl
Clupeomorpha
CMA
DC *Canxi metanasonat*
CMC
DC *Cacboxymetyl xenluloza*
CMP
DC *Xytiđin monophotphat*
CMT
DC *Cađmi thuỷ ngân telurua*
CMU
DC *Clorophenyl đimetylua*
Co bóp
Co cơ
Co cứng
Co giãn
Co giật
Co ngót
Co ngót bù
Co ngót dẻo
Co ngót khô
Co ngót sớm
Co rút
Co thắt
Co tử cung
Cò
Cò á
Cò bợ
Cò hương
Cò ke
Cò kén
Cò lạo
Cò lạo đầu trắng
Cò lạo xám
Cò ngàng lớn
Cò ngàng nhỏ
Cò nhạn
Cò quăm cánh xanh
Cò quăm đầu đen
Cò quăm lớn
Cò ruồi
Cò thìa
Cò tôm
DC *Vạc rừng*
Cò trắng
Cò xanh
Cỏ
DC *Cây cỏ*
Cỏ ba lá
Cỏ bạc đầu
Cỏ biển
Cỏ bồ câu
Cỏ bông
Cỏ chân nhện
Cỏ chân vịt
Cỏ chẻ ba
Cỏ dại
DC *Chống cỏ dại*
DC *Diệt cỏ*
DC *Diệt cỏ dại*
DC *Trừ cỏ*
DC *Trừ cỏ dại*
Cỏ đắng
Cỏ đuôi chó
Cỏ đuôi chồn
Cỏ đuôi voi
Cỏ gà
Cỏ giống
Cỏ gừng
Cỏ khô
Cỏ lào
Cỏ lông công
Cỏ lông vực
Cỏ lúa
Cỏ luồng
Cỏ may
Cỏ mần trầu
Cỏ mật
Cỏ nến
DC *Hương bồ*
Cỏ ngọt
Cỏ roi ngựa
Cỏ sâu róm
Cỏ sữa lá lớn
Cỏ sữa lá nhỏ
Cỏ tranh
Cỏ voi
Cỏ xước
Có chửa
SD Thai nghén
Có thai
SD Thai nghén
Cọ
Cọ dầu
Cọ dừa
Cọ phèn
Cọ rửa
Cọ sagu
Coaxecva
Cobalamin
Cobamit
Coban
Coban 1
Coban 2
Coban 3
Coban 4
Coban 5
Coban 6
Coban clorua
Coban oxit
Coban sunfat
Cobanpenlanđit
Cobantin
Cobantit
Cobantyl
Cóc
Cóc aga
Cóc biển
Cóc mày gai
Cóc mày gai núi

Cóc mày phê
Cóc nhà
Cóc nước
Cóc rừng
Cóc tía
Cọc
Cọc bê tông
Cọc cát
Cọc chỉ giới
SD Cọc phân giới
Cọc chỉnh lưu
Cọc chịu tải
Cọc chịu uốn
Cọc chịu xoắn
Cọc chống trượt
Cọc chuẩn
Cọc cốt sợi
Cọc cốt thép
Cọc đặc
SD Cọc khối
Cọc đất
Cọc đo
Cọc đóng
Cọc đỡ
Cọc đơn
Cọc ép
DC *Cọc nhồi*
Cọc giới hạn
SD Cọc phân giới
Cọc gỗ
Cọc khoan
Cọc khoan nhồi
Cọc khối
DC *Cọc đặc*
Cọc kim loại
Cọc lái
Cọc ma sát
Cọc móng
Cọc neo
Cọc néo
Cọc nêm
Cọc nhồi
SD Cọc ép
Cọc ống
Cọc phân giới
DC *Cọc chỉ giới*
DC *Cọc giới hạn*
Cọc rỗng
Cọc thép
Cọc tiếp đất
Cọc tiêu
Cọc tre
Cọc tựa
Cọc xoắn
Cọc yên
Cocain
Coclanđit
Cocticoit
Cocticosteroit
Coctizon
Cođecacboxylaza
Cođein
Cođierit
SD Đicroit
Cođon
Coenzym
Coi thi
SD Trông thi
Còi
Còi điện
Còi xương
Cói
Cói rừng
Cói túi
Colagen
Colagenaza
Colamin
DC *Etanolamin*
Colecanxiferol
SD Colesterol
Colectơ
Colemanit
Colenoit
Colesterol
DC *Colecanxiferol*
Colesteryl
Colinit
Colisuptil
Cologarit
Colophan
DC *Colophanit*
Colophanit
SD Colophan
Columbi
Columbit
Coma
Comenđit
Comovirut
Compa
Compac hoá
Complê
Composit
SD Vật liệu tổ hợp
Compozit
SD Vật liệu tổ hợp
Con báo
Con cái
Con chạy
DC *Con trượt*
Con dấu
Con đẻ
Con đực
Con em
Con giống
Con lai
Con lắc
Con lăn
Con mực
SD Mực
Con ngoài giá thú
Con ngươi
SD Đồng tử
Con người

TL Người
Con nuôi
Con quay
Con quay đạo hàng
Con quay gió
Con quay hồi chuyển
Con thuốc
Con tin
Con trạch
Con trượt
SD Con chạy
Conchefan
Condom
Còng
Congresit
Conistra
Conson
SD Dầm
Contenơ
DC *Côngtenơ*
Continum
Coọc
SD Phướn
Cọp
SD Hổ
Copan
Copfa
Copolyamit
Copolyeste
Copolyete
Copolyme
DC *Chất đồng trùng hợp*
Copolyme hoá
DC *Đồng trùng hợp*
Corindon
DC *Corun*
DC *Corundum*
Corindon điện luyện
Corindon microlit
Corindon mulit
Corindon thạch anh
Corindon zirconi
Coronavirut
Corun
SD Corindon
Corundum
SD Corindon
Cót
Cót dán
Cót ép
Cota
SD Côta
Coton
SD Sợi bông
Covelin
Covit
Cô đặc
Cô đọng
Cồ cộ
Cổ
Cổ áo
Cổ chai
Cổ dạ con
SD Cổ tử cung
Cổ đại dương
Cổ địa chất
Cổ địa chất biển
Cổ địa chất học
Cổ địa chất thuỷ văn
Cổ địa hình
Cổ địa hình học
Cổ địa lý
Cổ địa lý học
Cổ địa mạo
Cổ địa mạo học
Cổ địa sinh học
SD Cổ sinh địa học
Cổ địa tầng
Cổ địa tầng học
Cổ địa từ
Cổ địa từ học
Cổ đông
Cổ động
Cổ động vật
DC *Động vật cổ*
DC *Động vật cổ sinh*
Cổ động vật học
Cổ động vật học địa lý
Cổ động vật học địa tầng
Cổ giải
SD Cây bả ruồi
Cổ góp
Cổ hải dương học
Cổ hoả sơn học
Cổ hoàn lưu
Cổ họng
SD Họng
Cổ khí hậu
Cổ khí hậu học
Cổ kiến tạo
Cổ kiến tạo học
Cổ lò
Cổ môi trường
Cổ nhiệt độ
Cổ phần
Cổ phần hoá
Cổ phiếu
Cổ sinh địa học
DC *Cổ sinh địa lý*
DC *Cổ địa sinh học*
Cổ sinh địa lý
SD Cổ sinh địa học
Cổ sinh địa tầng học
SD Cổ sinh học địa tầng
Cổ sinh học
DC *Cổ sinh vật học*
Cổ sinh học địa tầng
DC *Cổ sinh địa tầng học*
Cổ sinh thái
Cổ sinh thái học
Cổ sinh vật
Cổ sinh vật học
SD Cổ sinh học

Cổ tay
Cổ thuỷ địa hoá học
Cổ thuỷ văn học
Cổ thực vật
Cổ thực vật học
Cổ tiền học
SD Tiền cổ học
Cổ trì học
Cổ trục
Cổ từ
Cổ từ học
Cổ tử cung
DC *Cổ dạ con*
Cổ tự học
Cổ vật
Cổ vi sinh học
Cổ vi sinh vật
Cổ vi sinh vật biển
Cố định
Cố định cacbon
Cố định cacbonic
Cố định đạm
Cố định enzym
Cố kết
SD Kết cấu
Cố thể
Cố vấn
Cốc
DC *Chim cốc*
Cốc biển
Cốc biển bụng trắng
Cốc dầu mỏ
Cốc đế
Cốc đế đen
Cốc đế nhỏ
Cốc đong
Cốc đựng
Cốc hắc ín
SD Cốc nhựa đường
Cốc hình
Cốc hoá
DC *Luyện cốc*
Cốc lò
Cốc lò cao
DC *Cốc luyện kim*
Cốc lò nung
Cốc lò sấy
Cốc lò tinh luyện
Cốc luyện kim
SD Cốc lò cao
Cốc nhiệt độ thấp
SD Bán cốc
Cốc nhựa đường
DC *Cốc hắc ín*
Cốc samot
Cốc than bùn
Cối
Cối cặp
Cối cầu
Cối chuốt
Cối ly tâm
Cối nước
Cối xay
Cối xay gió
Cội chà
Côla
Cốm
Cốm tảo
Côn
Côn chia
Côn chống tâm
Côn đáy
Côn đỉnh
Côn giới hạn
Côn lăn
Côn ma sát
Côn mài
Côn ngắt nhanh
Côn ngoài
Côn phụ
Côn thực
Côn trong
Côn trùng
DC *Sâu bọ*
Côn trùng ăn sâu bọ
Côn trùng ăn thịt
Côn trùng bậc thấp
Côn trùng cánh cứng
DC *Côn trùng%Bộ Cánh cứng*
Côn trùng cánh thẳng
DC *Côn trùng%Bộ cánh thẳng*
Côn trùng cánh vảy
DC *Côn trùng%Bộ Cánh vảy*
Côn trùng có cánh
Côn trùng có hại
SD Côn trùng gây hại
Côn trùng có ích
DC *Côn trùng có lợi*
Côn trùng có lợi
SD Côn trùng có ích
Côn trùng có nọc độc
Côn trùng gây bệnh
Côn trùng gây hại
DC *Côn trùng có hại*
Côn trùng hai cánh
DC *Côn trùng%Bộ Hai cánh*
Côn trùng học
Côn trùng hút máu
Côn trùng không cánh
Côn trùng ký sinh
Côn trùng truyền bệnh
Côn trùng truyền phấn hoa
Côn trùng%Bộ Cánh cứng
SD Côn trùng cánh cứng
Côn trùng%Bộ cánh thẳng
SD Côn trùng cánh thẳng
Côn trùng%Bộ Cánh vảy
SD Côn trùng cánh vảy

Côn trùng%Bộ Hai cánh
SD Côn trùng hai cánh
Côn tự giữ
Cồn
TL Rượu
Cồn cát
Cồn công nghiệp
Cồn hoá học
SD Rượu hoá học
Cồn iot
Cồn trắng
Cồn xoa bóp
Công
DC *Chim công*
Công an
Công ảo
Công ăn việc làm
SD Việc làm
Công báo
Công bằng
Công bằng xã hội
Công binh
Công bố
Công chính
Công chức
TL Cán bộ
Công chứng
Công cụ
SD Dụng cụ
Công cụ lao động
Công cụ liên lạc
SD Phương tiện liên lạc
Công cụ quản lý
Công cụ sản xuất
Công cụ tin học
SD Tin học
Công cụ toán học
SD Toán học
Công dân
Công diễn
Công dụng
SD Tác dụng
Công đoàn
Công hàm
Công hiệu
SD Tác dụng
Công hữu hoá
TL Quốc hữu hoá
Công lao
DC *Công ơn*
Công lệnh
Công luận
Công lý
Công năng
Công nghệ
DC *Kỹ nghệ*
TL Kỹ thuật
Công nghệ ADN
Công nghệ an toàn
Công nghệ cao
DC *Công nghệ hiện đại*
Công nghệ cổ truyền
Công nghệ di truyền
Công nghệ địa chất
Công nghệ hiện đại
SD Công nghệ cao
Công nghệ hoá học
Công nghệ học
Công nghệ ít chất thải
Công nghệ ít phế liệu
Công nghệ không chất thải
SD Công nghệ sạch
Công nghệ không phế liệu
Công nghệ không phế thải
SD Công nghệ sạch
Công nghệ linh hoạt
Công nghệ môi trường
Công nghệ nano
SD Kỹ thuật nano
Công nghệ phẩm
SD Hàng công nghiệp
Công nghệ phi phế liệu
SD Công nghệ sạch
Công nghệ sạch
DC *Công nghệ không chất thải*
DC *Công nghệ không phế thải*
DC *Công nghệ phi phế liệu*
Công nghệ sau thu hoạch
Công nghệ sinh học
Công nghệ thông tin
Công nghệ tiết kiệm năng lượng
Công nghệ tiết kiệm nguyên liệu
Công nghệ tri thức
SD Công nghệ trí tuệ
Công nghệ trí tuệ
DC *Công nghệ tri thức*
Công nghệ vật liệu
Công nghệ vi mô
Công nghệ vi sinh
Công nghiệp
Công nghiệp cổ truyền
Công nghiệp địa phương
Công nghiệp hiện đại
Công nghiệp hoá
Công nghiệp lớn
SD Đại công nghiệp
Công nghiệp nặng
Công nghiệp ngoài quốc doanh
Công nghiệp nhẹ
Công nghiệp nhỏ
SD Tiểu công nghiệp
Công nghiệp quốc doanh
Công nghiệp tư nhân
Công nghiệp vừa
Công nhân
DC *Thợ*
Công nhận

Công ơn
SD Công lao
Công pháp
Công pháp quốc tế
Công quỹ
Công sở
Công suất
Công suất cao
Công suất hiệu dụng
Công suất nhỏ
SD Công suất thấp
Công suất thấp
DC *Công suất nhỏ*
Công suất vô công
Công tác
SD Hoạt động
Công tác chính trị
Công tác Đảng
Công tác tư tưởng
Công tắc
TL Tiếp xúc
Công tắc bán dẫn
Công tắc điện
Công tắc từ
Công thái học
DC *Ecgonomic*
DC *Khoa học lao động*
DC *Tổ chức lao động khoa học*
Công thức
Công thức Bayes
Công thức Campbell-Hausdorff
Công thức Carleman
Công thức hoá học
Công thức Jost-Lehman-Dyson
Công thức Karleman
Công thức Mellin-Perron
Công thức Parseval-Plancherel
Công thức Picard-Lefschetz
Công thức Poisson
Công thức Runge-Kutta
Công thức Taylor
Công thức toán
DC *Công thức toán học*
Công thức toán học
SD Công thức toán
Công tố
Công tơ
Công tơ điện
DC *Đồng hồ đo điện*
TL Dụng cụ đo điện
Công tơ khí
DC *Đồng hồ đo khí*
Công tơ nước
DC *Đồng hồ đo nước*
Công trái
Công trình bảo vệ
Công trình cao tầng
SD Công trình nhiều tầng
Công trình cao tốc
Công trình chỉnh trị
Công trình chịu động đất
SD Công trình chống địa chấn
Công trình chịu lửa
SD Công trình chống cháy
Công trình chôn cất
Công trình chống ẩm
Công trình chống cháy
DC *Công trình chịu lửa*
Công trình chống địa chấn
DC *Công trình chịu động đất*
Công trình chống nóng
Công trình chống thấm
Công trình chuyên dụng
Công trình cổ
Công trình cố định
Công trình công cộng
Công trình công nghiệp
Công trình dân dụng
DC *Công trình dân sự*
Công trình dân sự
SD Công trình dân dụng
Công trình di động
Công trình dưới đất
Công trình dưới nước
Công trình địa chất
Công trình giải trí
Công trình giao thông
Công trình khoa học
DC *Công trình nghiên cứu*
Công trình kiên cố
Công trình kiến trúc
Công trình kỷ niệm
Công trình ngầm
Công trình nghệ thuật
Công trình nghiên cứu
SD Công trình khoa học
Công trình nhẹ
Công trình nhiều tầng
DC *Công trình cao tầng*
Công trình nổi
Công trình phụ
Công trình phức tạp
Công trình quân sự
DC *Công trình quốc phòng*
Công trình quốc phòng
SD Công trình quân sự
Công trình tạm thời
Công trình thể thao
Công trình thuỷ công
SD Công trình thuỷ lợi
Công trình thuỷ điện
Công trình thuỷ lợi
DC *Công trình thuỷ công*
DC *Thuỷ công*
Công trình thuỷ lợi nhỏ

Công trình xây dựng
TL Xây dựng
Công trường
Công ty
TL Hãng
Công ty bảo hiểm
Công ty cổ phần
Công ty dịch vụ
Công ty đa quốc gia
Công ty liên doanh
Công ty nước ngoài
Công ty quốc doanh
Công ty trách nhiệm hữu hạn
Công ty vô danh
Công ty xuyên quốc gia
Công ước
Công văn
Công việc
SD Lao động
Công việc độc hại
SD Lao động độc hại
Công việc nặng nhọc
SD Lao động nặng
Công việc nguy hiểm
SD Lao động nguy hiểm
Công viên
Công vụ
Công xã
Công xưởng
Cồng sữa
Cồng tía
Cồng trắng
Cổng
Cổng chào
Cổng logic
Cổng sắt
Cổng trục
DC *Cần câu*
Cống
DC *Rãnh*
DC *Rãnh nước*
DC *Rãnh thoát nước*
Cống bê tông
Cống dẫn
Cống hạ lưu
Cống hở
Cống lắp ghép
Cống lấy giống
Cống lấy nước
Cống lộ thiên
Cống luồn
Cống ngăn lũ
Cống ngăn mặn
TL Chống mặn
Cống ngầm
Cống tháo cá
Cống tháo nước
SD Cống thoát nước
Cống thoát nước
DC *Cống tháo nước*
DC *Cống tiêu nước*
TL Cống tiêu lũ
Cống thông tàu
Cống tiêu lũ
TL Cống thoát nước
Cống tiêu năng
Cống tiêu nước
SD Cống thoát nước
Cống treo
Cống tự động
Cộng đồng
Cộng hưởng
Cộng hưởng âm
Cộng hưởng âm-quang
Cộng hưởng cơ học
Cộng hưởng cục bộ
Cộng hưởng đa tần
Cộng hưởng điện
Cộng hưởng điện từ
Cộng hưởng điện tử
Cộng hưởng đúp
SD Cộng hưởng kép
Cộng hưởng hạt nhân
Cộng hưởng hỗn hợp
Cộng hưởng kép
DC *Cộng hưởng đúp*
Cộng hưởng mezon
Cộng hưởng nghịch từ
Cộng hưởng nơtron
Cộng hưởng phi tuyến
Cộng hưởng quang
Cộng hưởng siêu cao tần
Cộng hưởng spin
Cộng hưởng thuận từ
Cộng hưởng từ
Cộng hưởng từ điện tử
Cộng hưởng từ hạt nhân
Cộng sinh
Cộng tác
Côngtenơ
SD Contenơ
Cốp pha
SD Ván khuôn
Côpfa
SD Ván khuôn
Cốt
Cốt bền cao
Cốt cứng
Cốt dọc
Cốt dự ứng lực
DC *Cốt ứng lực trước*
DC *Cốt ứng suất trước*
Cốt hỗn hợp
Cốt khí
Cốt khí hạt
SD Muồng lá khế
Cốt kim loại
Cốt lắp ghép
Cốt liệu
Cốt liệu đặc
Cốt liệu hỗn hợp

Cốt liệu hữu cơ
Cốt liệu kép
Cốt liệu mịn
Cốt liệu nhám
Cốt liệu nhẹ
Cốt liệu rỗng
Cốt liệu rời
Cốt liệu thô
Cốt liệu tự nhiên
Cốt liệu viên
Cốt liệu vô cơ
Cốt liệu xốp
Cốt máy
Cốt ngang
Cốt ống
Cốt phân tán
Cốt phi kim
Cốt polyme
Cốt sắt
Cốt sợi
Cốt tăng bền
Cốt tăng cứng
Cốt thép
Cốt thuỷ tinh
Cốt tre
Cốt ứng lực trước
SD Cốt dự ứng lực
Cốt ứng suất trước
SD Cốt dự ứng lực
Cốt xoắn
Cột
Cột anten
Cột bê tông
Cột buồm
Cột cáp
Cột chà
Cột chằng
Cột chiếu sáng
Cột chống
DC *Cột trụ*
DC *Cột đỡ*
Cột chống sét
DC *Cột thu lôi*
Cột dự ứng lực
DC *Cột ứng lực trước*
DC *Cột ứng suất trước*
Cột đàn hồi
Cột đèn
Cột đèn hiệu
DC *Cột hiệu*
DC *Cột tín hiệu giao thông*
Cột địa tầng
Cột điện
Cột đo
Cột đỡ
SD Cột chống
Cột gỗ
Cột hấp thụ
Cột hiệu
SD Cột đèn hiệu
Cột loa
Cột ly tâm
Cột móng
TL Móng cột
Cột neo
Cột nhà
Cột nước
Cột ống
Cột phá hoả
Cột quặng
Cột sắc ký
TL Dụng cụ sắc ký
Cột sống
Cột sục khí
TL Dụng cụ sục khí
Cột tàu
Cột thoát nước
Cột thu lôi
SD Cột chống sét
Cột tiêu
Cột tín hiệu giao thông
SD Cột đèn hiệu
Cột trụ
SD Cột chống
Cột trượt
Cột ứng lực trước
SD Cột dự ứng lực
Cột ứng suất trước
SD Cột dự ứng lực
Cột xăng
SD Trạm xăng
Côta
DC *Cota*
DC *Quota*
Côttông
SD Sợi bông
Cơ
DC *Bắp thịt*
DC *Cơ bắp*
Cơ bắp
SD Cơ
Cơ cấu cam
SD Cam
Cơ cấu kinh tế
Cơ cấu máy
SD Kết cấu máy
Cơ chất
Cơ chế
DC *Thể chế*
Cơ chế kinh tế
Cơ chế quản lý
Cơ chế thị trường
Cơ địa lý học
SD Địa cơ học
Cơ điện học
DC *Điện cơ học*
Cơ điện học khí
Cơ điện học màng mỏng
Cơ điện học mỏ
Cơ điện học phi tuyến
Cơ điện tử học

Cơ đốc giáo
SD Đạo Cơ đốc
Cơ động lực học
Cơ giới
SD Thiết bị cơ khí
Cơ giới hoá
SD Cơ khí hoá
Cơ hàm
Cơ hoá học
SD Hoá cơ học
Cơ hoá lý học
Cơ hoành
Cơ học
Cơ học ba chiều
Cơ học bất biến
Cơ học cấu trúc
Cơ học chất điểm
SD Cơ học điểm
Cơ học chất lỏng
Cơ học chất lưu
Cơ học chất rắn
Cơ học chính xác
Cơ học cổ điển
Cơ học công trình
Cơ học đá
Cơ học đại cương
Cơ học đất
Cơ học địa chất
Cơ học điểm
DC *Cơ học chất điểm*
Cơ học giải tích
Cơ học hai chiều
Cơ học hạt
Cơ học hệ điểm
Cơ học hiện đại
Cơ học khí quyển
Cơ học kỹ thuật
Cơ học lượng tử
Cơ học lý thuyết
Cơ học máy
Cơ học mỏ
Cơ học một chiều
Cơ học nền móng
Cơ học nhiệt độ cao
Cơ học nội nguyên tử
Cơ học nội phân tử
Cơ học nước
Cơ học phân tử
Cơ học phi tuyến
Cơ học sóng
Cơ học sợi
Cơ học tàu thuyền
Cơ học thiên thể
Cơ học thống kê
Cơ học thuỷ khí
Cơ học thuỷ lực
Cơ học thực nghiệm
Cơ học tĩnh
Cơ học tính toán
Cơ học tuyến tính
Cơ học từ xa
SD Viễn cơ học
Cơ học tương đối
Cơ học ứng dụng
Cơ học vật liệu
Cơ học vật lý
Cơ học vi mô
Cơ học vũ trụ
Cơ học xây dựng
Cơ hội
Cơ khí
TL Thiết bị cơ khí
Cơ khí chính xác
Cơ khí điện tử
Cơ khí hoá
DC *Cơ giới hoá*
Cơ khí nhỏ
Cơ lý hoá học
Cơ năng
DC *Năng lượng cơ học*
Cơ nhai
Cơ nhiệt điện học
Cơ nhiệt học
DC *Nhiệt cơ học*
Cơ quan
DC *Cơ quan chức năng*
DC *Cơ quan chuyên môn*
DC *Cơ quan nhà nước*
Cơ quan bài tiết
Cơ quan bắt mồi
Cơ quan cảm giác
SD Cơ quan nhận cảm
Cơ quan cảm quang
Cơ quan cấp bộ
SD Cơ quan ngang bộ
Cơ quan chuyên môn
SD Cơ quan
Cơ quan chức năng
SD Cơ quan
Cơ quan dân cử
Cơ quan dinh dưỡng
Cơ quan đại diện
Cơ quan giao cấu
Cơ quan hành chính
DC *Cơ quan hành chính sự nghiệp*
Cơ quan hành chính sự nghiệp
SD Cơ quan hành chính
Cơ quan hô hấp
Cơ quan khoa học
DC *Cơ quan khoa học công nghệ*
DC *Cơ quan nghiên cứu*
Cơ quan khoa học công nghệ
SD Cơ quan khoa học
Cơ quan khứu giác
Cơ quan ngang bộ
DC *Cơ quan cấp bộ*
Cơ quan nghiên cứu
SD Cơ quan khoa học
Cơ quan ngôn luận

Cơ quan nhà nước
SD Cơ quan
Cơ quan nhận cảm
DC *Cơ quan cảm giác*
DC *Cơ quan thụ cảm*
Cơ quan nội tạng
SD Nội tạng
Cơ quan nước ngoài
Cơ quan pháp luật
Cơ quan quản lý
Cơ quan quang hợp
Cơ quan quốc tế
Cơ quan quyền lực nhà nước
Cơ quan sinh dục
SD Cơ quan sinh sản
Cơ quan sinh sản
DC *Cơ quan sinh dục*
Cơ quan tạo huyết
SD Cơ quan tạo máu
Cơ quan tạo máu
DC *Cơ quan tạo huyết*
Cơ quan thị giác
Cơ quan thính giác
Cơ quan thông hơi
Cơ quan thông tin
TL Trung tâm thông tin
Cơ quan thụ cảm
SD Cơ quan nhận cảm
Cơ quan tiêu hoá
Cơ quan trung ương
Cơ quan tuần hoàn
Cơ quan vận động
Cơ sinh học
Cơ sở dữ liệu
Cơ sở dữ liệu dữ kiện
Cơ sở dữ liệu đa phương tiện
Cơ sở dữ liệu hướng đối tượng
Cơ sở dữ liệu phân tán
Cơ sở dữ liệu quan hệ
Cơ sở dữ liệu tài liệu
SD Cơ sở dữ liệu tư liệu
Cơ sở dữ liệu thư mục
Cơ sở dữ liệu toàn văn
Cơ sở dữ liệu tư liệu
DC *Cơ sở dữ liệu tài liệu*
Cơ sở hạ tầng
DC *Hạ tầng cơ sở*
DC *Kết cấu hạ tầng*
Cơ sở khoa học
Cơ sở kinh doanh
SD Tổ chức kinh doanh
Cơ sở kinh tế
SD Tổ chức kinh tế
Cơ sở lý thuyết
Cơ sở sản xuất
SD Tổ chức sản xuất
Cơ sở tri thức
Cơ sở vật chất
DC *Cơ sở vật chất kỹ thuật*
Cơ sở vật chất kỹ thuật
SD Cơ sở vật chất
Cơ thần kinh
Cơ thể
DC *Thân thể*
Cơ thể chết
SD Xác chết
Cơ thể sống
Cơ thuỷ khí động học
Cơ tim
Cơ tính
SD Tính chất cơ học
Cơ trơn
Cơ tử học
Cơ vân
Cơ vòng
Cờ
Cờ bạc
DC *Đánh bạc*
Cờ hiệu
DC *Cờ tín hiệu*
Cờ lê
DC *Clê*
Cờ quốc gia
Cờ tín hiệu
SD Cờ hiệu
Cỡ
SD Kích thước
Cỡ đo
Cỡ hạt
Cỡ lô
Cỡ mẫu
Cỡ ren
Cỡ tập hợp
Cơm
Cơm dừa
Cơn đau
Cơn hen
Cracking
Cracking chọn lọc
Cracking điện
Cracking hồ quang
Cracking hỗn hợp
Cracking hơi
Cracking không sâu
Cracking liên hợp
Cracking lỏng
Cracking nhẹ
Cracking nhiệt
Cracking sâu
Cracking sơ cấp
Cracking thứ cấp
Cracking từng phần
Cracking xúc tác
Creatin
Creatin kinaza
Creatin photphat
Creolin
Creosot
Creslan
Cresol

Cretnerit
Crêp
Crocoit
Crom
Crom 1
Crom 2
Crom 3
Crom 4
Crom 5
Crom 6
Crom 7
Crom aluminat
Crom cacbit
Crom oxit
Crom silixua
Croman
Cromansi
Cromanyl
Cromat
Cromatin
Cromen
Cromit
Crommuscovit
Cromoproteit
Cromosom
Crompicotit
Cromspinelit
Cromua
Cromyl
Croton hoá
Crotonyl
Crotyl
Cryoberin
Cryohyđrat
Cryohyđrat hoá
Cryolit
Cryotron
Cryozoberyl
Crysocon
Crysotil

Crystaloza
SD Sacarinat
Crystobalit
Cu cu đen
Cu gáy
Cu li
Cu li lớn
Cu li nhỏ
Cu li nhỡ
Cu luồng
Cu ngói
Cu rốc cổ đỏ
Cu rốc đầu đỏ
Cu sen
Cu xanh
Cu xanh cổ nâu
Cu xanh đầu xám
Cu xanh đuôi đen
Cu xanh khoang cổ
Cu xanh mỏ quặp
Cu xanh sáo
Cù lao
Cù tùng
Củ
Củ ấu
Củ bình vôi
Củ cải
Củ cải đường
Củ cái
DC *Khoai vạc*
Củ cẩm
Củ chóc
Củ cốt khí
Củ dong
Củ đậu
Củ gấu
Củ giải khát
SD Củ khát nước
Củ giống
Củ khát nước

DC *Củ giải khát*
Củ khỉ
Củ mài
DC *Hoài sơn*
Củ mài gừng
Củ mì
SD Sắn
Củ năn
SD Mã thầy
Củ nâu
Củ từ
Cú
Cú lợn
Cú lợn lưng xám
Cú lợn rừng
Cú lửa
Cú mèo
Cú mèo khoang cổ
Cú muỗi đuôi dài
Cú muỗi lưng xám
Cú muỗi mỏ quặp
Cú pháp
Cú vọ lưng nâu
Cua
Cua bấy
DC *Cua dẽ*
DC *Cua lột*
Cua bể
Cua biển
Cua bột
Cua bụng mềm
Cua dẽ
SD Cua bấy
Cua dừa
Cua đá
Cua đồng
Cua gạch
Cua giống
Cua lông
Cua lột
SD Cua bấy

Cua núi
Cua núi Cúc Phương
Cua núi Kim Bôi
Cua núi mai nhẫn
Cua núi Miền Trung
Cua núi Phúc Sơn
Cua nước
Cua nước ngọt
Cua ra
Cua rong
Cua sông
Cua sống
Cua thịt
Cua tươi
Cua Viễn Đông
Cua vuông
Cua xanh
Cúc
Cúc áo
SD Khuy
Cúc bất tử
Cúc đá
Cúc hoa
SD Cúc vàng
Cúc hồng đào
Cúc kim
DC *Kim cúc*
Cúc tần
Cúc trắng
Cúc vạn thọ
Cúc vàng
DC *Cúc hoa*
Cục
Cucumin
Cui
Cùi dừa
Củi
Cũi
Cúi
Cúi chải kỹ
Cúi chải thô
Cúm
DC *Bệnh cúm*
Cúm Hồng Công
Cúm núm
SD Gà đồng
Cụm cảng
Cụm cầu dao
Cụm chi tiết máy
Cụm chuyển mạch
Cụm chương trình
SD Phần mềm
Cụm chương trình máy tính
SD Phần mềm
Cụm chương trình ứng dụng
SD Phần mềm ứng dụng
Cụm công nghiệp
Cụm dân cư
SD Khu dân cư
Cụm đĩa cứng
Cụm máy
Cụm ổ trục
Cụm phay
Cụm tuabin
Cụm từ
Cụm vỉa
Cumarin
Cumen
Cuminyl
Cumoyl
Cun cút
Cun cút lưng hung
Cun cút lưng nâu
Cung cấp
DC *Cấp*
DC *Cấp phát*
DC *Cung ứng*
Cung cấp thông tin
SD Cung cấp tin
Cung cấp tin
DC *Cung cấp thông tin*
Cung cấp%Điện
SD Cấp điện
Cung cấp%Khí
SD Cấp khí
Cung cấp%Năng lượng
SD Cấp năng lượng
Cung cấp%Nhiên liệu
SD Cấp nhiên liệu
Cung cấp%Nhiệt
SD Cấp nhiệt
Cung cấp%Nước
SD Cấp nước
Cung cấp%Oxy
SD Cấp oxy
Cung lửa điện
Cung thể thao
SD Nhà thể thao
Cung thiên văn
Cung thiếu niên
Cung tiêu
Cung ứng
SD Cung cấp
Cung văn hoá
SD Nhà văn hoá
Cúng bái
SD Cúng lễ
Cúng lễ
DC *Cúng bái*
Cuốc
Cuốc bàn
Cuốc chét
Cuốc chĩa
Cuốc chim
Cuộc sống
TL Sự sống
Cuộc sống hoang dã
SD Sinh vật hoang dã
Cuối sông
Cuội

DC *Sỏi*
DC *Đá cuội*
DC *Đá sỏi*
Cuội dăm
Cuội kết
Cuốn .
SD Quấn
Cuốn chiếu
Cuốn chiếu dẹp
Cuốn chiếu đũa
Cuộn
SD Quấn
Cuộn băng
Cuộn bù
Cuộn cảm
Cuộn cản
Cuộn chỉ
Cuộn dập hồ quang
Cuộn dây
Cuộn dây điện
Cuộn dò
Cuộn đánh lửa
Cuộn hồi tiếp
Cuộn khởi động
Cuộn kích từ
Cuộn lái tia
Cuộn phát xung
Cuộn phim
Cuộn sơ cấp
Cuộn sợi
Cuộn stato
Cuộn thử
Cuộn thứ cấp
Cuộn trở kháng
Cuộn tự cản
Cuồng
SD Xít
Cuống họng
Cuống lá
Cuống mắt
Cuống nhau
Cuống noãn
Cuống rốn
Cupê
Cuprat
Cuprit
Curi
Curi 2
Curi 3
Curi 6
Curi 7
Curoa
SD Đai truyền
Cút
DC *Chim cút*
Cút đẻ
Cút thịt
Cutinit
Cư dân
SD Dân cư
Cư trú
Cư trú chính trị
Cử động
SD Vận động
Cử nhân
Cử Sapa
Cử tri
Cự ly
SD Khoảng cách
Cưa
Cưa băng
Cưa cáp
Cưa cắt
Cưa cây
Cưa cong
Cưa dải
Cưa dây
Cưa dọc
Cưa đá
Cưa đai
Cưa đĩa
DC *Cưa tròn*
Cưa điện
Cưa gỗ
Cưa kim loại
Cưa máy
Cưa sắt
Cưa tay
Cưa tròn
SD Cưa đĩa
Cưa vòng
Cưa xẻ
Cưa xích
Cửa
Cửa bê tông
Cửa biển
Cửa chắn
Cửa chịu lực
Cửa chớp
Cửa cong
Cửa cống
Cửa đi
DC *Cửa ra vào*
Cửa gỗ
Cửa hàng
DC *Cửa hiệu*
Cửa hiệu
SD Cửa hàng
Cửa khẩu
Cửa kính
Cửa lăn
Cửa lắp ghép
Cửa mạch
Cửa mái
Cửa máy bay
Cửa nhìn
Cửa ô
Cửa phẳng
Cửa quay
Cửa quyền
Cửa ra vào
SD Cửa đi

Cửa sắt
Cửa sập
Cửa sổ
Cửa sông
Cửa tàu
Cửa thép
Cửa thoát hiểm
Cửa thông gió
Cửa tò vò
Cửa tự động
Cửa van
Cửa xả
Cửa xe
Cửa xếp
Cực
Cực âm
DC *Âm cực*
Cực bắc
Cực cửa
Cực dò
Cực dương
DC *Dương cực*
Cực đa tạp
Cực đại
Cực đại hoá
Cực địa từ
Cực điện
SD Điện cực
Cực đồ
Cực đối xứng
Cực góp
Cực nam
Cực phát
Cực phổ
Cực quang
Cực tiểu
Cực tiểu hoá
Cực trị
Cực từ
Cực vũ trụ
SD Thiên cầu
Cước
SD Cước phí
Cước phí
DC *Cước*
DC *Giá cước*
TL Phí
Cưới
DC *Đám cưới*
Cườm đỏ
Cườm rụng
Cương lĩnh
Cường độ
TL Lực
Cưỡng bức
DC *Cưỡng ép*
Cưỡng chế
Cưỡng đoạt
Cưỡng ép
SD Cưỡng bức
Cướp của
SD Trộm cướp
Cưstumit
Cừu
Cừu ấn độ
Cừu Booroola
Cừu Địa Trung Hải
Cứu
TL Châm cứu
Cứu đói
Cứu giúp
SD Cứu trợ
Cứu hoả
SD Chữa cháy
Cứu hộ
SD *Cứu nạn*
Cứu nạn
DC *Cứu hộ*
SD Cứu sinh
Cứu sinh
DC *Cứu nạn*
Cứu tế
Cứu thương
Cứu trợ
DC *Cứu giúp*
Cựu chiến binh

D

Da
DC *Da người*
Da bò
Da bóng
Da cá
Da cừu
Da dê
Da động vật
SD Da thú
Da gấu
Da giả
DC *Giả da*
Da giày
Da hải cẩu
Da hải ly
Da hoẵng
Da hươu
Da kỹ thuật
Da linh miêu
Da lột
Da mềm
Da ngựa
Da người
SD Da
Da nhân tạo
Da non
Da rái cá
Da sóc

Da sói
Da sống
Da sư tử biển
Da thỏ
Da thô
Da thú
DC *Da động vật*
Da thuộc
Da trâu
Dà vôi
Dã sử
Dã thú
SD Thú hoang
Dã tràng
Dạ
Dạ cẩm
Dạ con
SD Tử cung
Dạ dày
Dạ hội
Dạ hợp
Dạ hương
Dạ kỹ thuật
Dạ thô
Dạ tổ ong
Dác
SD Gỗ dác
Dải năng lượng
Dải núi lửa
Dải phanh
Dải quang học
Dải rộng
Dải sóng
Dải tần
Dải tần hẹp
Dải tần rộng
Dải tần siêu rộng
Dại
SD Bệnh dại
Dàn ...
SD Giàn ...
Dán
Dán da
Dán giấy
Dán gỗ
Dán kim loại
Dán nhãn
SD Đóng nhãn
Dang
Dạng địa hình
Dạng đúc
Dạng hạt nhân
Dạng kết cấu
Dạng ma trận
Dạng nguyên tử
Dạng sản phẩm
Dạng tài liệu
Dạng tín hiệu
Dạng tinh thể
Dạng vỉa
Danh bạ
Danh định
Danh hiệu
Danh lam thắng cảnh
SD Thắng cảnh
Danh mục
DC *Danh sách*
TL Liệt kê
Danh nhân
Danh pháp
Danh pháp quốc tế
Danh sách
SD Danh mục
Danh từ
Danh từ chung
Danh từ riêng
Dành dành
Dao
Dao bào
Dao cách ly
Dao cắt
Dao cắt điện
Dao cắt gọt
Dao chặt
Dao chuốt
Dao doa
Dao đa dụng
Dao đánh vảy
Dao định hình
Dao động
Dao động cao tần
Dao động cấu trúc
Dao động chuẩn
Dao động cơ
DC *Dao động cơ học*
Dao động cơ học
SD Dao động cơ
Dao động cưỡng bức
Dao động dừng
Dao động đa tần
Dao động địa chấn
Dao động địa từ
Dao động điện
Dao động điện từ
Dao động điều hoà
SD Dao động hài
Dao động đồ
Dao động đồng bộ
Dao động hài
DC *Dao động điều hoà*
Dao động không dừng
Dao động không đồng bộ
Dao động kỹ thuật
Dao động ký
Dao động ký sinh
Dao động ngang
Dao động ngẫu nhiên
Dao động phản hồi
Dao động phi tuyến
Dao động riêng
DC *Dao động tự do*
Dao động tắt dần
Dao động thẳng đứng

Dao động thấp tần
Dao động tĩnh
Dao động tuần hoàn
Dao động tuyến tính
Dao động tử
Dao động tự do
SD Dao động riêng
Dao động tự kích
SD Tự dao động
Dao động tựa tuần hoàn
Dao gốm
Dao hợp kim
Dao khía
SD Dao trổ
Dao kim cương
Dao kim loại
Dao mài
Dao mổ
SD Dao phẫu thuật
Dao mổ thịt
Dao nề
DC *Dao xây*
Dao ngắt điện
SD Cầu dao
Dao pha
DC *Dao pha thịt*
Dao pha thịt
SD Dao pha
Dao phát
Dao phay
Dao phẫu thuật
DC *Dao mổ*
Dao tảo
Dao tạo hình
Dao thái
Dao thép
Dao tỉa
SD Dao trổ
Dao tiện
Dao tiếp liệu
Dao tông
Dao trổ
DC *Dao khía*
DC *Dao tỉa*
Dao trộn
Dao xây
SD Dao nề
Dao xọc
Dát
Dát bạc
Dát đá quý
Dát kim cương
Dát kim loại
Dát mỏng
Dát vàng
Dạt sợi
Day huyệt
Dãy đa thức
Dãy đối
Dãy đồng đẳng
Dãy đồng hình
Dãy hàm
Dãy hoạt động hoá học
Dãy lượng giác
Dãy Markov
Dãy núi
Dãy ôtônôm
SD Chuỗi hàm
Dãy số
Dãy thời gian
Dạy học
Dạy nghề
Dạy ngoài giờ
DC *Dạy thêm*
Dạy thêm
SD Dạy ngoài giờ
Dăm bào
Dăm bông
Dăm kết
Dăm kết đứt gãy
Dăm kết hậu sinh
Dăm kết kiến tạo
Dăm kết núi lửa
Dăm kết trầm tích
Dắt
Dầm
DC *Conson*
DC *Rầm*
Dầm bê tông
Dầm cày
Dầm cần trục
Dầm cầu
Dầm chìa
Dầm chính
Dầm chịu lực
Dầm cứng dẻo
Dầm dấm
Dầm dự ứng lực
DC *Dầm ứng lực trước*
DC *Dầm ứng suất trước*
Dầm đơn
Dầm đường
Dầm gạch
Dầm gỗ
Dầm kèo
Dầm kép
Dầm liên tục
Dầm lưới
Dầm mái
Dầm móng
Dầm neo
Dầm thép
Dầm tĩnh
Dầm trực giao
Dầm ứng lực trước
SD Dầm dự ứng lực
Dầm ứng suất trước
SD Dầm dự ứng lực
Dân ca
Dân chủ
Dân chủ hoá
Dân công
Dân cư

DC *Cư dân*
Dân cư học
Dân dụng
Dân phòng
Dân quân
Dân quyền
Dân số
Dân số học
Dân sự
Dân tộc
Dân tộc Bru
Dân tộc Chàm
Dân tộc Chăm
Dân tộc Cơ Tu
Dân tộc Dao
Dân tộc đa số
Dân tộc Êđê
Dân tộc Giáy
Dân tộc học
Dân tộc Hơ Mông
Dân tộc ít người
SD Dân tộc thiểu số
Dân tộc Khơ Mú
Dân tộc Kinh
Dân tộc Kơ ho
Dân tộc Miến
Dân tộc Mường
Dân tộc Nùng
Dân tộc Pơ Mông
Dân tộc Sán dìu
Dân tộc Sila
Dân tộc Tày
Dân tộc Thái
Dân tộc thiểu số
DC *Dân tộc ít người*
Dân tộc tính
SD Tính dân tộc
Dân tộc Vân Kiều
Dân trí
Dân vận
Dẫn bùn
Dẫn chất
SD Chất dẫn xuất
Dẫn dầu
Dẫn điện
Dẫn điện điện tử
Dẫn điện ion
Dẫn điện lỗ trống
Dẫn độ
Dẫn động
Dẫn động bánh răng
Dẫn động cơ điện
Dẫn động cơ học
SD Dẫn động cơ khí
Dẫn động cơ khí
DC *Dẫn động cơ học*
Dẫn động điện
Dẫn động điện từ
Dẫn động khí nén
Dẫn động không đồng bộ
Dẫn động phụ trợ
Dẫn động số
Dẫn động thuỷ lực
Dẫn động trực tiếp
Dẫn động tuỳ động
Dẫn động tự động
Dẫn động xích
Dẫn đường
DC *Đạo hàng*
Dẫn đường vô tuyến
Dẫn giải
SD Chú giải
Dẫn hoả
SD Dẫn lửa
Dẫn hơi
Dẫn hướng
Dẫn khí
Dẫn liệu
Dẫn lửa
DC *Dẫn hoả*
Dẫn lưu
Dẫn nhiên liệu
Dẫn nhiệt
Dẫn nổ
Dẫn nước
DC *Dẫn thuỷ*
Dẫn quang
DC *Quang dẫn*
Dẫn rác
Dẫn sóng
Dẫn thuỷ
SD Dẫn nước
Dẫn tia
Dẫn tiến
Dẫn truyền
Dẫn từ
Dẫn xuất
SD Chất dẫn xuất
Dập
DC *Dập kim loại*
Dập áp lực
Dập biến dạng
Dập cháy
SD Dập lửa
Dập chi tiết
Dập chính xác
Dập dấu
Dập đẳng tĩnh
Dập ép
SD Dập nén
Dập ghim
Dập hình
Dập khối
Dập khuôn
Dập kim loại
SD Dập
Dập lá
Dập lạnh
Dập lửa
DC *Dập cháy*
DC *Dập tắt*
Dập lưới
Dập máy

Dập nén
DC *Dập ép*
Dập nguội
Dập nhãn
Dập nóng
Dập nổ
Dập nổi
Dập phôi
Dập quay
Dập rãnh
Dập rung
Dập sâu
Dập tanh
Dập tạo hình
Dập tắt
SD Dập lửa
Dập tấm
Dập thể tích
Dập thuỷ lực
Dập tia lửa
Dập uốn
Dập viên
SD Đóng viên
Dập vuốt
Dập xung điện
Dập xung điện từ
Dâu
Dâu núi
Dâu ta
Dâu tằm
Dâu tằm tơ
Dâu tây
Dầu
Dầu antraxen
DC *Dầu lục*
Dầu axit
Dầu ăn
SD Dầu thực phẩm
Dầu babaxu
Dầu bạc hà
Dầu bán tinh chế
Dầu bảo quản
Dầu bão hoà nước
Dầu bay hơi
Dầu biến thế
Dầu bitum
Dầu bóng
Dầu bôi trơn
DC *Dầu luyn*
DC *Dầu nhờn*
DC *Dầu nhớt*
Dầu bông
Dầu bơ
Dầu cá
Dầu cách điện
Dầu kastơ
Dầu cải
Dầu cám
Dầu cao
Dầu cao su
Dầu cáp
Dầu cặn
SD Cặn dầu
Dầu chết
Dầu chịu nhiệt
Dầu chống gỉ
Dầu chuyên dụng
Dầu chứa khí
Dầu chưng
Dầu cỏ chanh
Dầu cọ
Dầu cốc
Dầu công nghiệp
Dầu creosot
Dầu da
Dầu dệt
Dầu diệt cỏ
TL Chất diệt cỏ
Dầu dung môi
Dầu dừa
Dầu dưỡng tóc
Dầu đá dầu
Dầu đá phiến
Dầu đậu nành
DC *Dầu đỗ tương*
DC *Dầu đậu tương*
Dầu đậu tương
SD Dầu đậu nành
Dầu điezen
Dầu điện môi
Dầu đinh hương
Dầu đọt tím
Dầu đỗ tương
SD Dầu đậu nành
Dầu đồng hồ
Dầu động cơ
Dầu động vật
Dầu ép
Dầu este
Dầu ete
Dầu gan cá
Dầu gazoin
DC *Dầu trung*
Dầu gấc
Dầu giảm chấn
Dầu góp
Dầu gỗ
Dầu gội đầu
SD Nước gội đầu
Dầu hạt cải
Dầu hạt chanh
Dầu hạt chè
Dầu hạt lanh
Dầu hạt thực vật
Dầu hắc ín
Dầu hoa thực vật
Dầu hoà tan
Dầu hoả
SD Dầu mỏ
Dầu hổ phách
Dầu hỗn hợp
Dầu huỳnh quang
Dầu hướng dương

Dầu ít nhớt
Dầu jojoba
Dầu khan
Dầu khoáng
Dầu khô
Dầu khô nhanh
DC *Dầu mau khô*
DC *Dầu nhanh khô*
Dầu không bay hơi
Dầu không khô
Dầu khuôn
Dầu khuynh diệp
Dầu lạc
Dầu lacoin
Dầu lanh
Dầu long não
Dầu lục
SD Dầu antraxen
Dầu luyn
SD Dầu bôi trơn
Dầu lửa
SD Dầu mỏ
Dầu lưu huỳnh
Dầu mau khô
SD Dầu khô nhanh
Dầu máy
Dầu mỏ
DC *Dầu hoả*
DC *Dầu lửa*
Dầu móng
Dầu mù tạt
Dầu mực
Dầu naphten
Dầu nặng
Dầu ngô
Dầu nguyên sinh
Dầu nhanh khô
SD Dầu khô nhanh
Dầu nhẹ
Dầu nhiên liệu
Dầu nho
Dầu nhờn
SD Dầu bôi trơn
Dầu nhớt
SD Dầu bôi trơn
Dầu nhựa
Dầu nigron
Dầu no
Dầu nổ
DC *Nitroglyxerin*
Dầu nửa khô
Dầu ocxon
Dầu oton
Dầu ôliu
Dầu parafin
Dầu pegamin
Dầu pha sơn
SD Dầu sơn
Dầu phanh
Dầu protein
Dầu quế
Dầu rắn
Dầu rum
Dầu rửa
Dầu sả
Dầu silicon
Dầu sinh khối
Dầu soliđon
Dầu sơn
DC *Dầu pha sơn*
Dầu suốt
Dầu tái sinh
Dầu tắm
Dầu than đá
Dầu thảo mộc
SD Dầu thực vật
Dầu thầu dầu
Dầu thô
Dầu thơm
Dầu thực phẩm
DC *Dầu ăn*
Dầu thực vật
DC *Dầu thảo mộc*
Dầu tôi
Dầu tổng hợp
Dầu trắng
Dầu trợ dung
Dầu trơn
Dầu trung
SD Dầu gazoin
Dầu trung tính
Dầu trùng hợp
Dầu truyền động
Dầu trượt
Dầu tụ điện
Dầu tung
Dầu tuyển nổi
Dầu tự nhiên
Dầu vỏ quả
Dầu vừng
Dầu xăng
Dầu xương
Dầu xylanh
Dầu y tế
Dấu chất lượng
Dấu hiệu
Dấu hiệu học
SD Ký hiệu học
Dấu hiệu nhân trắc động
Dấu phảy cố định
Dấu phảy động
Dấu vết
Dây an toàn
Dây anten
Dây bình tráp
Dây bọc
Dây bông xanh
Dây buộc
Dây cách điện
Dây cao su
Dây cáp
SD Cáp
Dây cắt đá

Dây câu
Dây cây
DC *Quáu*
Dây chão
SD Thừng
Dây chằng
Dây chìa vôi
Dây chiều
Dây chống sét
Dây chun
Dây chuyền
Dây chuyền công nghệ
Dây chuyền tư liệu
Dây chuyền tự động
Dây cót
Dây công chúa
SD Móng rồng
Dây curoa
SD Đai truyền
Dây dẫn
SD Dây điện
Dây dẫn điện
SD Dây điện
Dây dẫn lửa
Dây dẫn quang
DC *Dây dẫn sáng*
TL Sợi quang
Dây dẫn sáng
SD Dây dẫn quang
Dây dẫn từ
Dây dọi
Dây dù
Dây đai
Dây đàn
Dây đau xương
Dây đeo đồng hồ
Dây đeo quần
Dây điện
DC *Dây dẫn*
DC *Dây dẫn điện*
Dây điện trở
Dây đo sâu
Dây đòn
Dây đồng
Dây đồng thau
Dây đơn
Dây êmay
Dây gắm
Dây gió
Dây giun
DC *Sử quân tử*
Dây hàn
Dây hợp kim
Dây huỳnh
Dây kép
Dây khởi động
Dây kích từ
Dây kim loại
Dây ký ninh
Dây loa
Dây lưng
Dây mật
Dây mềm
Dây móc mèo
Dây mơ
Dây mơ lông
Dây neo
Dây nguồn
DC *Dây tiếp điện*
Dây nhôm
Dây nối
Dây nối đất
SD Dây tiếp đất
Dây ông lão
Dây phao
Dây phát xung
Dây phơi
Dây quai bị
Dây rốn
Dây ruột gà
DC *Uy linh tiên*
Dây sắt
Dây sống
Dây tải điện
Dây tantan
Dây táo
Dây thần kinh
Dây thép
Dây thép gai
Dây thông khí
Dây thừng
SD Thừng
Dây tiếp đất
DC *Dây nối đất*
Dây tiếp điện
SD Dây nguồn
Dây tigôn
Dây tóc
Dây tơ hồng
Dây tơ xanh
Dây trần
Dây treo
Dây trễ
Dây xàng lông
Dây xanh
Dây xích
Dây xoắn
Dậy thì
DBCP
DC *Đibrom cloropropan*
DBH
DC *Đopanin betahyđroxylaza*
DBP
DC *Đibutyl phtalat*
DDC
DC *Khung phân loại thập tiến Dewey*
DDT
DC *Điclorođiphenyltriclor oetan*
DDVP

DC *Đimetyl diclorovinyl photphat*

Dẻ đá

SD Sồi rừng

Dẻ gai

Dẻ gai Bắc Giang

Dẻ Phú Thọ

Dẻ pố tấu

DC *Dẻ Trùng khánh*

Dẻ Trùng khánh

SD Dẻ pố tấu

Dẻ tùng sọc nâu

Dẻ tùng sọc trắng

Dẻ tùng Vân Nam

Dẽ

SD Rẽ

Dẹ quả tròn

DEA

DC *Đietanolamin*

DEG

DC *Đietylenglycol*

DC *Điglycol*

Dẻo hoá

DC *Hoá dẻo*

Dẻo nhiệt

Dẻo nhớt

DEP

DC *Đietyl phtalat*

Dép

Dép nhựa

Dép rơm

DEPC

DC *Đietyl pyrocacbonat*

DES

DC *Đietylstinbestrol*

DET

DC *Đietyl toluamit*

Dê

Dê cái

Dê giống

Dê lấy sữa

SD Dê sữa

Dê núi

Dê sữa

DC *Dê lấy sữa*

Dê thịt

Dế

Dế trũi

Dệt

Dệt băng

Dệt biên

DC *Dệt mép*

Dệt cao tốc

Dệt dọc

Dệt đai

Dệt đan

Dệt hoa

Dệt không thoi

Dệt kiếm

Dệt kim

Dệt len

Dệt lụa

Dệt lưới

Dệt mép

SD Dệt biên

Dệt sợi

Dệt thảm

Dệt thoi

Dệt thủ công

Dệt tròn

Dệt vải

DFDT

DC *Điflorođiphenyl tricloroetan*

DFP

DC *Điisopropyl florophotphat*

Di cam

Di căn

Di chỉ

Di chú

Di chúc

Di chuyển

Di chứng

Di cư

Di dân

Di đá

Di giống

Di hài

Di sản

TL Di tích

Di sản văn hoá

TL Di tích văn hoá

Di tản

Di tặng

Di thực

Di tích

TL Di sản

Di tích lịch sử

Di tích văn hoá

TL Di sản văn hoá

Di tinh

Di trú

Di truyền

Di truyền bộ phận

Di truyền định lượng

Di truyền hình thái

Di truyền học

Di truyền học chủng loại

Di truyền học đại cương

Di truyền học lâm sàng

Di truyền học phân tử

Di truyền học quần thể

Di truyền học sinh thái

Di truyền học số lượng

Di truyền học tế bào

Di truyền học thực nghiệm

Di truyền học ứng dụng

Di truyền ngoài nhiễm sắc thể

Dị cấu trúc

Dị cực

Dị dạng
DC *Dị hình*
Dị dưỡng
Dị đa tụ
Dị enzym
Dị hình
SD Dị dạng
Dị hoá
Dị hợp tử
Dị hướng
Dị kết tụ
Dị liên hợp
Dị ly
Dị nguyên
Dị nguyên tử
Dị ngưng tụ
Dị nhân
SD Dị vòng
Dị nhiễm sắc
Dị pha
Dị polyme
Dị tật
Dị thể
Dị thường
DC *Bất thường*
Dị thường từ
Dị trùng hợp
Dị ứng
Dị ứng học
Dị vật
DC *Vật lạ*
Dị vòng
DC *Dị nhân*
DIBA
DC *Điisobutyl ađipat*
Dịch
DC *Chất dịch*
Dịch bệnh
DC *Dịch hại*
Dịch chuyển
SD Chuyển dịch
Dịch hạch
Dịch hại
SD Dịch bệnh
Dịch hoàn
SD Tinh hoàn
Dịch mã
Dịch máy
DC *Dịch tự động*
Dịch nhầy
DC *Niêm dịch*
Dịch pha
SD Lệch pha
Dịch tả
Dịch tài liệu
SD Dịch văn bản
Dịch tễ
Dịch tễ học
Dịch thuật
TL Biên dịch
TL Phiên dịch
Dịch tự động
SD Dịch máy
Dịch văn bản
DC *Dịch tài liệu*
Dịch vị
Dịch vụ
TL Phục vụ
Dịch vụ công cộng
Dịch vụ hành chính
Dịch vụ khoa học
Dịch vụ kỹ thuật
Dịch vụ nhà nước
Dịch vụ quốc tế
Dịch vụ thông tin
DC *Phục vụ thông tin*
Dịch vụ thư viện
DC *Phục vụ thư viện*
Dịch vụ tư nhân
Dịch vụ WWW
SD WWW
Diệc
Diệc lửa
Diệc xám
Diêm
Diêm sinh
SD Lưu huỳnh
Diêm tiêu
DC *Sanpet*
Diễn biến hoà bình
Diễn đàn
Diễn tập
Diễn thế
Diễn thuyết
Diễn văn
Diễn viên
DC *Người biểu diễn*
Diện tích
Diện tích kế
DC *Máy đo diện tích*
DC *Máy đo thiết diện*
DC *Máy đo tiết diện*
Diện tích phụ
Diện tích sử dụng
Diếp cá
SD Giấp cá
Diệp cày
Diệp lục
DC *Chất diệp lục*
DC *Diệp lục tố*
Diệp lục tố
SD Diệp lục
Diệp thạch
Diệt
SD Diệt trừ
Diệt chủng
Diệt chuột
DC *Trừ chuột*
TL Chuột
Diệt cỏ
SD Cỏ dại
Diệt cỏ dại
SD Cỏ dại

Diệt côn trùng
SD Chống côn trùng
Diệt khuẩn
SD Chống khuẩn
Diệt mọt
SD Mọt
Diệt mối
SD Chống mối
Diệt muỗi
SD Muỗi
Diệt nấm
SD Chống nấm
Diệt ruồi
SD Ruồi
Diệt trùng
SD Khử trùng
Diệt trừ
DC *Diệt*
DC *Tiêu diệt*
Diệt ve bét
SD Ve bét
Diệt virut
DC *Virut máy tính*
Diệt vong
DC *Tuyệt chủng*
DC *Tuyệt diệt*
DC *Tuyệt giống*
Diều
Diều ăn ong
Diều cá lớn
Diều đầu trắng
Diều hâu
Diều hoa
Diều lửa
Diều mào
Diều mướp
Diều trắng
Diễu binh
Diễu hành
Dinh dưỡng
TL Nuôi dưỡng
Dinh dưỡng học
DC *Khoa học dinh dưỡng*
Dính
SD Kết dính
Dính bám
SD Kết dính
Dính kết
SD Kết dính
DINP
DC *Điisononyl phtalat*
DIOP
DC *Điisooctyl phtalat*
DIOS
DC *Điisooctyl sebacat*
DIPA
DC *Điisopropanolamin*
DKP
DC *Đikali photphat*
DMA
DC *Đinatri metyl asonat*
DMB
DC *Đimetoxy benzen*
DMDT
DC *Đimetoxy điphenyl tricloroetan*
DMF
DC *Đimetyl focmamit*
DNC
DC *Đinitrocresol*
Dò
DC *Dò tìm*
Dò ăn mòn
Dò bức xạ
Dò cá
DC *Tìm cá*
Dò điện từ
Dò điện tử
Dò hướng
Dò khuyết tật
Dò lỗi
SD Tìm lỗi
Dò nứt
Dò phóng xạ
Dò quặng
Dò sâu
Dò tìm
SD Dò
Dò tín hiệu
DC *Tìm tín hiệu*
Dó
Dó Bana
Dó đất Cúc Phương
Dó đất hoa thưa
Dó lông
Dó tròn
Doa
Doa chính xác
Doa côn
Doa lỗ
Doa ngang
Doa tinh
Doanh nghiệp
TL Xí nghiệp
Doanh nghiệp độc quyền
Doanh nghiệp lớn
Doanh nghiệp ngoài nhà nước
DC *Doanh nghiệp ngoài quốc doanh*
Doanh nghiệp ngoài quốc doanh
SD Doanh nghiệp ngoài nhà nước
Doanh nghiệp nhà nước
DC *Doanh nghiệp quốc doanh*
Doanh nghiệp nhỏ
Doanh nghiệp quốc doanh
SD Doanh nghiệp nhà nước
Doanh nghiệp tư nhân
Doanh nghiệp vừa

Doanh số
SD Doanh thu
Doanh thu
DC *Doanh số*
Doanh trại
Dọc
Doi
Doi biển
Doi cát
Don
Don chuẩn
Don gradien
Don thế
Dọn vệ sinh
SD Làm vệ sinh
Dong riềng
DC *Hoàng tinh*
DC *Đao*
Dòng ẩm
Dòng bất thụ
Dòng biển
SD Hải lưu
Dòng cao sản
Dòng chảy
DC *Luồng chất lỏng*
Dòng chảy biển
SD Hải lưu
Dòng điện
Dòng điện ba pha
Dòng điện hai pha
Dòng điện không đổi
Dòng điện mạnh
Dòng điện một chiều
Dòng điện một pha
Dòng điện nhiều pha
Dòng điện từ
Dòng điện tử
DC *Dòng electron*
Dòng điện xoay chiều
Dòng điện xoáy
DC *Dòng Foucault*
Dòng động vật
Dòng đơn bội
Dòng electron
SD Dòng điện tử
Dòng Foucault
SD Dòng điện xoáy
Dòng họ
Dòng ion
Dòng khí
DC *Luồng khí*
Dòng lai
Dòng lệnh
Dòng mã
Dòng năng lượng
Dòng nhiệt
DC *Luồng nhiệt*
Dòng nước
Dòng phân tử
DC *Luồng phân tử*
Dòng sông
SD Sông
Dòng tế bào
Dòng thông tin
SD Dòng tin
Dòng thuần
Dòng thực vật
Dòng tin
DC *Dòng thông tin*
Dòng triều
Dòng vi sinh
Dòng virut
Dòng xe
Dòng xung
DOS
DC *Hệ điều hành DOS*
DC *Môi trường DOS*
DC *Phần mềm DOS*
DOZ
DC *Đioctyl azelat*
Dô nách nâu
Dốc
SD Triền dốc
Dốc núi
SD Triền núi
Dồi chó
Dồi lợn
Dồn kênh
Dồn tàu
Dồn toa
Dông
Dỡ hàng
SD Bốc dỡ
Dơi
Dơi cánh lông
Dơi chó tai ngắn
Dơi Iô
Dơi lá Boocneo
Dơi lá mũi
Dơi lá mũi nequam
Dơi lá quạt
Dơi mật
Dơi muỗi lớn
Dơi muỗi nhỏ
Dơi ngựa
Dơi quỷ
Dơi tai Siligo
Dơi thùy tai to
DPA
DC *Điphenylamin*
DPB
DC *Đođexyl pyriđin bromua*
DPN
DC *Điphotpho pyriđin nucleotit*
DSMA
DC *Đinatri metan asonat*
DTDP
DC *Đitriđexyl phtalat*
Du
Du canh

Du cư
Du hành vũ trụ
Du học
Du lịch
Du lịch lữ hành
Du lịch sinh thái
Du lịch vũ trụ
Du nhập
SD Nhập khẩu
Dù
Dù dì
Dù dì chân vàng
DC *Dù dì hung*
Dù dì đông
Dù dì hung
SD Dù dì chân vàng
Dũa
Dùi
Dùi đục
Dúi mốc
Dung
DC *Cây dung*
Dung dịch
Dung dịch anot
SD Anolyt
Dung dịch bão hoà
Dung dịch cân bằng
Dung dịch chuẩn độ
Dung dịch dị thể
Dung dịch đặc
Dung dịch đẳng trương
Dung dịch đệm
Dung dịch điện giải
Dung dịch khan
Dung dịch loãng
Dung dịch nước
Dung dịch quá bão hoà
Dung dịch rắn
Dung dịch ưu trương
Dung hợp
Dung kháng
Dung lượng
Dung môi
Dung môi hữu cơ
Dung môi không nước
Dung môi mạnh
Dung môi nước
Dung môi thơm
Dung môi vô cơ
Dung nạp
Dung nham
Dung sai
Dung sai cơ bản
Dung sai cơ khí
Dung sai hình dạng
Dung sai hình học
Dung sai kích thước
Dung sai lắp ghép
Dung sai nghiệm thu
Dung sai thống kê
Dung tích
Dung túng
Dùng người
SD Sử dụng%Nhân lực
Dùng thuốc
SD Sử dụng%Thuốc
Dụng cụ
DC *Công cụ*
DC *Dụng cụ kỹ thuật*
TL Khí cụ
TL Phương tiện
Dụng cụ áp điện
Dụng cụ âm nhạc
Dụng cụ âm thanh
Dụng cụ bán dẫn
Dụng cụ bào
Dụng cụ bảo quản
Dụng cụ bảo vệ
Dụng cụ báo mức
Dụng cụ bẫy
Dụng cụ bện dây
DC *Dụng cụ tết dây*
Dụng cụ bốc dỡ
DC *Dụng cụ dỡ hàng*
Dụng cụ bốc xếp
DC *Dụng cụ xếp dỡ*
Dụng cụ bức xạ
Dụng cụ cá nhân
Dụng cụ cách điện
Dụng cụ cán
Dụng cụ cắt
Dụng cụ cắt điện
SD Dụng cụ ngắt điện
Dụng cụ cắt gọt
DC *Dụng cụ cắt gọt kim loại*
Dụng cụ cắt gọt kim loại
SD Dụng cụ cắt gọt
Dụng cụ cắt răng
Dụng cụ cắt ren
Dụng cụ cầm tay
DC *Dụng cụ xách tay*
Dụng cụ cân bằng
Dụng cụ chặt cây
Dụng cụ chân không
DC *Dụng cụ criogen*
Dụng cụ chẩn đoán
Dụng cụ chất rắn
Dụng cụ chỉ báo
Dụng cụ chia độ
Dụng cụ chiếu sáng
Dụng cụ chỉnh hình
Dụng cụ chính xác
DC *Dụng cụ tinh vi*
Dụng cụ cho ăn
Dụng cụ chụp ảnh
DC *Dụng cụ nhiếp ảnh*
Dụng cụ chuyên dụng
Dụng cụ chữa cháy
Dụng cụ chữa răng
Dụng cụ chứa hàng
Dụng cụ công suất

Dụng cụ công suất thấp

Dụng cụ cơ điện

SD Dụng cụ điện cơ

Dụng cụ cơ học

SD Dụng cụ cơ khí

Dụng cụ cơ học lượng tử

Dụng cụ cơ khí

DC *Dụng cụ cơ học*

Dụng cụ criogen

SD Dụng cụ chân không

Dụng cụ cưa

Dụng cụ cưa cây

Dụng cụ dán bao bì

Dụng cụ dao động

Dụng cụ dân dụng

Dụng cụ dập kim loại

Dụng cụ dập lửa

Dụng cụ dệt lưới

Dụng cụ dò cá

Dụng cụ dò lỗi

Dụng cụ dò sắt

Dụng cụ dò tìm

DC *Dụng cụ tìm*

DC *Dụng cụ tìm kiếm*

TL Bộ dò

Dụng cụ dỡ hàng

SD Dụng cụ bốc dỡ

Dụng cụ đánh bắt cá

SD Dụng cụ đánh cá

Dụng cụ đánh cá

DC *Dụng cụ đánh bắt cá*

Dụng cụ đánh số

Dụng cụ đếm

Dụng cụ địa chấn

Dụng cụ địa chất

Dụng cụ địa từ

Dụng cụ địa vật lý

Dụng cụ điện

Dụng cụ điện cơ

DC *Dụng cụ cơ điện*

Dụng cụ điện di

Dụng cụ điện động

Dụng cụ điện hoá

Dụng cụ điện môi

Dụng cụ điện quang

SD Dụng cụ quang điện

Dụng cụ điện thanh

Dụng cụ điện từ

Dụng cụ điện tử

Dụng cụ điều chỉnh

Dụng cụ điều khiển

Dụng cụ định hướng

Dụng cụ định lượng

Dụng cụ đo

Dụng cụ đo âm thanh

SD *Thanh kế*

Dụng cụ đo chất khí

Dụng cụ đo chất lỏng

Dụng cụ đo đạc

Dụng cụ đo đặc tính

Dụng cụ đo điện

TL Công tơ điện

Dụng cụ đo điều chỉnh

Dụng cụ đo giao thoa

Dụng cụ đo góc

SD Giác kế

Dụng cụ đo kích thước

Dụng cụ đo kiểm tra

Dụng cụ đo liều lượng

Dụng cụ đo lực

SD Lực kế

Dụng cụ đo lường

Dụng cụ đo màu

Dụng cụ đo mật độ

Dụng cụ đo mỏ dầu

Dụng cụ đo nhiệt

Dụng cụ đo nhiệt độ

Dụng cụ đo phổ

DC *Dụng cụ trắc phổ*

Dụng cụ đo quang

DC *Dụng cụ quang trắc*

DC *Dụng cụ trắc quang*

Dụng cụ đo tín hiệu

Dụng cụ đo từ

Dụng cụ đo vẽ

Dụng cụ đóng gói

Dụng cụ đốt nóng

Dụng cụ đun nấu

Dụng cụ gá

SD Đồ gá

Dụng cụ gây mê

Dụng cụ ghi

Dụng cụ gia đình

DC *Dụng cụ sinh hoạt*

Dụng cụ giảng dạy

SD Giáo cụ

Dụng cụ hải dương học

Dụng cụ hàn

Dụng cụ hàng không

Dụng cụ hạt nhân

Dụng cụ học tập

Dụng cụ hợp kim

Dụng cụ ion

Dụng cụ kẹp

Dụng cụ khai mỏ

Dụng cụ khí nén

Dụng cụ khí tượng

Dụng cụ khoa học

SD Dụng cụ nghiên cứu

Dụng cụ khoan

Dụng cụ khử tạp

Dụng cụ kích thích

Dụng cụ kiểm tra

Dụng cụ kim cương

Dụng cụ kỹ thuật

SD Dụng cụ

Dụng cụ là

Dụng cụ làm đất

Dụng cụ làm giấy

Dụng cụ làm vườn

Dụng cụ lau

Dụng cụ laze

Dụng cụ lắp ghép

SD Dụng cụ lắp ráp

Dụng cụ lắp ráp

DC *Dụng cụ lắp ghép*

Dụng cụ lấy mẫu

Dụng cụ lọc

Dụng cụ lượng tử

Dụng cụ mài

Dụng cụ màng

Dụng cụ mổ

Dụng cụ mộc

Dụng cụ ngắt dòng

SD Dụng cụ ngắt điện

Dụng cụ ngắt điện

DC *Dụng cụ cắt điện*

DC *Dụng cụ ngắt dòng*

DC *Dụng cụ ngắt mạch*

Dụng cụ ngắt mạch

SD Dụng cụ ngắt điện

Dụng cụ nghiên cứu

DC *Dụng cụ khoa học*

DC *Dụng cụ nghiên cứu khoa học*

Dụng cụ nghiên cứu khoa học

SD Dụng cụ nghiên cứu

Dụng cụ nguội

Dụng cụ nhà ăn

Dụng cụ nhà bếp

Dụng cụ nhiếp ảnh

SD Dụng cụ chụp ảnh

Dụng cụ nhiệt điện

Dụng cụ nong

Dụng cụ nổ mìn

Dụng cụ phát xạ

Dụng cụ phay

Dụng cụ phân cực

Dụng cụ phân tích

Dụng cụ phẫu thuật

Dụng cụ phóng đại

Dụng cụ phóng điện

Dụng cụ phóng xạ

Dụng cụ phổ

Dụng cụ phun thuốc sâu

Dụng cụ quan trắc

Dụng cụ quang

Dụng cụ quang âm

Dụng cụ quang điện

DC *Dụng cụ điện quang*

Dụng cụ quang điện tử

Dụng cụ quang phổ

Dụng cụ quang trắc

SD Dụng cụ đo quang

Dụng cụ quét

Dụng cụ quét dọn

Dụng cụ rán

Dụng cụ rèn

Dụng cụ rèn dập

Dụng cụ rót

Dụng cụ rời rạc

Dụng cụ sắc ký

TL Cột sắc ký

Dụng cụ siêu âm

Dụng cụ siêu cao tần

Dụng cụ siêu dẫn

Dụng cụ sinh hoạt

SD Dụng cụ gia đình

Dụng cụ số

Dụng cụ sơn

Dụng cụ sục khí

TL Cột sục khí

Dụng cụ sưởi

Dụng cụ tách hạt

Dụng cụ tạo bọt

Dụng cụ tạo hình

Dụng cụ tạo mặt cắt

Dụng cụ tết dây

SD Dụng cụ bện dây

Dụng cụ thể thao

Dụng cụ thí nghiệm

Dụng cụ thiên văn

Dụng cụ thô sơ

Dụng cụ thu hút cá

Dụng cụ thú y

Dụng cụ thụ động

Dụng cụ thử

SD Dụng cụ thử nghiệm

Dụng cụ thử nghiệm

DC *Dụng cụ thử*

Dụng cụ tia điện tử

Dụng cụ tia rơngen

Dụng cụ tích điện

Dụng cụ tích góp

Dụng cụ tích năng

Dụng cụ tích nhiệt

Dụng cụ tiêm truyền

Dụng cụ tiện

Dụng cụ tìm

SD Dụng cụ dò tìm

Dụng cụ tìm kiếm

SD Dụng cụ dò tìm

Dụng cụ tinh vi

SD Dụng cụ chính xác

Dụng cụ tĩnh điện

Dụng cụ toàn ảnh

Dụng cụ tổ hợp

Dụng cụ trang điểm

Dụng cụ tránh thai

Dụng cụ trắc địa

Dụng cụ trắc phổ

SD Dụng cụ đo phổ

Dụng cụ trắc quang

SD Dụng cụ đo quang

Dụng cụ từ

Dụng cụ tự động

Dụng cụ tự phát xạ

Dụng cụ văn phòng

Dụng cụ vắt sữa

Dụng cụ vận chuyển

SD Dụng cụ vận tải

Dụng cụ vận tải

DC *Dụng cụ vận chuyển*

Dụng cụ vẽ

Dụng cụ vệ sinh
Dụng cụ vi ba
SD Dụng cụ vi sóng
Dụng cụ vi điện tử
Dụng cụ vi sóng
DC *Dụng cụ vi ba*
Dụng cụ viết
Dụng cụ vô tuyến
Dụng cụ xách tay
SD Dụng cụ cầm tay
Dụng cụ xây dựng
Dụng cụ xếp dỡ
SD Dụng cụ bốc xếp
Dụng cụ y học
Dụng cụ y sinh học
Dụng cụ y tế
SD Y cụ
Duốc biển
Duối
DC *Ruối*
Duối ô rô
Duy lý
Duy tâm
Duy trì
Duy vật
Duy vật biện chứng
Duy vật lịch sử
Duyên hải
SD Ven biển
Duyên lông
Duyệt binh
Dư ảnh
Dư âm
Dư luận
Dư lượng
Dư nợ
Dữ kiện
Dữ liệu
TL Số liệu
Dữ liệu thống kê
SD Số liệu thống kê
Dự án
Dự án luật
Dự án quốc gia
Dự án quốc tế
Dự án tiền khả thi
Dự báo
DC *Dự đoán*
Dự báo dài hạn
Dự báo ngắn hạn
Dự báo tự động
Dự bị
Dự chi
Dự định
Dự đoán
SD Dự báo
Dự luật
Dự phòng
Dự thảo
Dự thính
Dự thu
Dự tính
Dự toán
Dự trù
Dự trữ
Dự trữ nhà nước
DC *Dự trữ quốc gia*
Dự trữ quốc gia
SD Dự trữ nhà nước
Dự ứng lực
DC *Ứng suất trước*
Dưa
Dưa bở
Dưa chuột
DC *Dưa leo*
Dưa chuột biển
Dưa chuột ri
Dưa gang
Dưa góp
Dưa hấu
Dưa hồng
Dưa leo
SD Dưa chuột
Dưa lê
Dưa muối
Dưa tây
Dừa
Dừa cạn
Dừa nước
Dứa
DC *Thơm*
Dứa dại
Dựng hình
Dựng mái
Dựng móng
Dựng nền
Dựng phim
Dược chính
Dược điển
Dược hoá học
Dược học
Dược học cổ truyền
Dược học dân tộc
Dược học lâm sàng
Dược học tế bào
Dược học thần kinh
Dược học thú y
Dược học thực nghiệm
Dược học thực vật
Dược liệu
Dược liệu học
Dược liệu học biển
Dược lý
Dược lý học
Dược lý học chất độc
Dược lý học điều chế
Dược lý học lâm sàng
Dược lý học miễn dịch
Dược lý học phân tử
Dược lý học tâm thần
Dược lý học tế bào
Dược lý học thần kinh

Dược lý học thực nghiệm
Dược phẩm
Dược sĩ
Dược sinh học
Dược tá
Dược thảo
SD Cây thuốc
Dược tính
Dược tố học
Dương
SD Phi lao
Dương bản
DC *Bản dương*
Dương cầm
Dương cực
SD Cực dương
Dương đào
Dương địa hoàng
Dương lịch
Dương xỉ
DC *Cây răng dê*
Dương xỉ cọ
Dương xỉ cổ
Dương xỉ thường
Dương xỉ toà sen
Dưỡng bệnh
Dưỡng chép hình
Dưỡng hộ
Dưỡng khí
SD Oxy
Dưỡng lão
Dưỡng nhi
Dưỡng sinh
Dưỡng sức
Dướng
DVB
DC *Đivinyl benzen*
DVD
DC *Đĩa hình số*

Đ

Đa
Đa bào
Đa bội
SD Thể đa bội
Đa bội thể
SD Thể đa bội
Đa canh
Đa chương trình
Đa cực
Đa dạng
DC *Đa hình*
Đa dạng hoá
Đa dạng sinh học
Đa diện
Đa đa
SD Gà gô
Đa đảng
SD Đa nguyên
Đa giác
Đa hình
SD Đa dạng
Đa kênh
Đa nghĩa
DC *Đồng âm*
Đa nguyên
DC *Đa đảng*
Đa nguyên chính trị
Đa nhóm
Đa oxit
Đa phôi
Đa phương tiện
Đa quốc tịch
Đa tạp
Đa tạp Abel
Đa tạp bất biến
Đa tạp compact
Đa tạp con
Đa tạp đại số
Đa tạp đối chiếu
Đa tạp đơn liên
Đa tạp Einstein
Đa tạp giả Rieman
Đa tạp giao hoán
Đa tạp hai chiều
Đa tạp Hilbert
Đa tạp khả vi
Đa tạp không trù mật
Đa tạp Lagrange
Đa tạp lồi
Đa tạp phẳng
Đa tạp phi compac
Đa tạp phiến
Đa tạp phức
Đa tạp Rieman
Đa tạp Stein
Đa tạp thực
Đa tạp tích phân
Đa tạp topo
Đa tạp trơn
Đa tạp vi phân
Đa tạp xạ ảnh
Đa tập hợp
Đa thức
Đa thức bậc cao
Đa thức chuẩn
Đa thức đại số
Đa thức điều hoà
Đa thức lượng giác
Đa thức metric
Đa thức một biến
Đa thức trực giao
Đa thức Vonter
Đa tinh thể
Đa trị
Đa tụ
Đa vòng hoá

Đa xử lý
Đà điểu
Đá
Đá atphan
SD Đá bitum
Đá axit
Đá bán quý
SD Đá nửa quý
Đá bazơ
Đá biến chất
Đá bitum
DC *Đá atphan*
DC *Đá chứa bitum*
Đá bọt
Đá bọt xỉ
DC *Temozit*
Đá bông
SD Đá hoa
Đá cacbonat
Đá cát kết
Đá chịu áp
Đá chịu nhiệt
Đá chứa bitum
SD Đá bitum
Đá chứa dầu
SD Đá dầu
Đá chứa khí
Đá chứa quặng
Đá cuội
SD Cuội
Đá cứng
Đá da rắn
Đá dăm
Đá dầu
DC *Đá chứa dầu*
Đá granit
SD Granit
Đá halogen
Đá hoa
DC *Đá bông*
Đá hoa cương
SD Granit
Đá hoả sinh
Đá hộc
Đá kết tinh
Đá khoáng
Đá khối
Đá khối tập
Đá kiềm
Đá kỹ thuật
Đá lạnh
Đá lở
Đá lửa
Đá mạch
Đá macma
Đá mài
Đá màu
Đá móng
Đá nam châm
Đá ngầm
Đá ngậm nước
Đá ngọc bích sắt
SD Jaspilit
Đá nhám
Đá nhân tạo
DC *Đá tổng hợp*
Đá nhựa
Đá núi
Đá núi lửa
Đá nửa quý
DC *Đá bán quý*
Đá ong
DC *Laterit*
Đá oplat
Đá phân lớp
Đá phấn
Đá phèn
DC *Alunit*
Đá phiến
Đá phiến cháy
Đá phiến dầu
Đá phiến kết tinh
Đá phiến sét
SD Phiến thạch
Đá phiến than
Đá phủ
Đá phun trào
DC *Đá phún xuất*
Đá phún xuất
SD Đá phun trào
Đá quý
Đá san hô
Đá sét
Đá siêu bazit
Đá siêu bazơ
Đá siêu mafe
Đá siêu mafic
Đá silic
Đá silicat
Đá sỏi
SD Cuội
Đá sừng
Đá tai mèo
Đá tanc
Đá tảng
Đá thiên nhiên
SD Đá tự nhiên
Đá tổng hợp
SD Đá nhân tạo
Đá trang sức
Đá trang trí
Đá trầm tích
Đá từ
Đá tự nhiên
DC *Đá thiên nhiên*
Đá vách
Đá vảy
Đá vôi
Đá vụn
Đá xâm nhập
Đá xây dựng

Đá xẻ
Đá xốp
Đacron
Đacryclin
Đai an toàn
DC *Đai bảo hiểm*
Đai bảo hiểm
SD Đai an toàn
Đai cao su
Đai chậu
Đai da
Đai hông
Đai kẹp
Đai ngực
Đai ốc
Đai quặng
Đai thép
Đai truyền
DC *Curoa*
DC *Dây curoa*
Đai xích
Đài bán dẫn
SD Radio
Đài điện báo
Đài điện thoại
Đài hoa
Đài khí tượng
Đài kỷ niệm
DC *Đài tưởng niệm*
TL Tượng đài
Đài loan tương tư
Đài màu hồng
Đài phát thanh
Đài phun nước
Đài quan sát
Đài thiên văn
Đài truyền hình
Đài truyền thanh
Đài tưởng niệm
SD Đài kỷ niệm
Đãi ngộ
Đãi sạn
Đái dắt
Đái dưỡng chấp
Đái đường
SD Tiểu đường
Đái huyết cầu tố
Đái nhạt
Đái tháo
SD Tiểu đường
Đái tháo đường
SD Tiểu đường
Đại
DC *Cây đại*
Đại bàng
Đại bàng bụng trắng
Đại bàng đầu nâu
Đại bàng đen
Đại bàng má trắng
Đại bàng nâu
Đại bàng trọc đầu
Đại bi
Đại biểu
Đại chiến
Đại Cổ sinh
Đại công nghiệp
DC *Công nghiệp lớn*
Đại cương
Đại dị vòng
Đại diện
DC *Thay mặt*
Đại dương
Đại Fanerozoi
Đại gia súc
SD Gia súc lớn
Đại hạn
Đại hình
Đại hoàng
Đại hoàng ngư
Đại học
Đại học mở
Đại học tại chức
TL Đào tạo tại chức
Đại hồi
Đại hội
Đại hội Đảng
Đại Kainozoi
Đại lễ
Đại lộ
Đại lượng
TL Giá trị
Đại lượng biến đổi
SD Biến
Đại lượng biến thiên
SD Biến
Đại lượng cơ bản
Đại lượng dẫn xuất
Đại lượng không đổi
Đại lượng ngẫu nhiên
Đại lượng vectơ
Đại lượng vô cùng bé
Đại lượng vô cùng lớn
Đại lượng vô hướng
Đại lý
Đại mạch
Đại Mezozoi
Đại não
Đại Nguyên sinh
DC *Đại Proteozoi*
Đại Paleozoi
Đại phân tử
Đại phẫu
Đại Proteozoi
SD Đại Nguyên sinh
Đại số
DC *Đại số học*
Đại số Banach
Đại số Boole
DC *Đại số logic*
DC *Đại số tin học*
Đại số cao cấp
Đại số Clifford
Đại số cổ điển

Đại số đồng điều
Đại số giải tích
DC *Giải tích đại số*
Đại số giao hoán
Đại số hiện đại
Đại số học
SD Đại số
Đại số Hodge
Đại số Hopf
Đại số Lie
Đại số logic
SD Đại số Boole
Đại số ma trận
Đại số nhóm
Đại số phi tuyến
Đại số quan hệ
Đại số sơ cấp
Đại số tin học
SD Đại số Boole
Đại số tính toán
Đại số topo
Đại số tổng hợp
Đại số trừu tượng
Đại số tuyến tính
Đại số ứng dụng
Đại số vectơ
Đại số vi phân
Đại số vô tỷ
Đại sứ quán
Đại Tân sinh
Đại Thái Cổ
Đại thực bào
Đại tràng
SD Ruột già
Đại Trung sinh
Đại tu
SD Sửa chữa lớn
Đại tuần hoàn
SD Vòng tuần hoàn lớn
Đàm phán
Đảm bảo
DC *Bảo đảm*
Đảm bảo an toàn
Đảm bảo chương trình
DC *Đảm bảo toán học*
Đảm bảo công nghệ
Đảm bảo kỹ thuật
Đảm bảo ngôn ngữ
Đảm bảo tài chính
Đảm bảo thông tin
Đảm bảo toán học
SD Đảm bảo chương trình
Đám cháy
SD Cháy
Đám cưới
SD Cưới
Đám mây
SD Mây
Đám mây điện tử
DC *Mây điện tử*
Đám mây phân tử
DC *Mây phân tử*
Đám rối thần kinh
Đạm
DC *Chất đạm*
Đạm động vật
Đạm thực vật
Đạm trúc diệp
Đan áo
Đan lưới
Đàn dẻo
DC *Đàn hồi dẻo*
Đàn ghi ta
Đàn hồi
Đàn hồi dẻo
SD Đàn dẻo
Đàn hồi kế
SD Đàn kế
Đàn hồi nhớt
SD Đàn nhớt
Đàn hồi quang
Đàn hồi tĩnh
Đàn hồi tuyến tính
Đàn hồi từ
Đàn hương
Đàn kế
DC *Đàn hồi kế*
Đàn nhớt
DC *Đàn hồi nhớt*
Đàn oóc gan
SD Oóc gan
Đàn piano
SD Piano
Đản bạch
Đạn
Đạn đạo học
Đảng bộ
Đảng cộng sản
Đảng cộng sản Việt Nam
Đảng dân chủ
Đảng phái
Đảng phí
Đảng sâm
Đảng tịch
Đảng tính
SD Tính đảng
Đảng uỷ
Đảng viên
Đảng xã hội
Đãng trí
Đánh bả
Đánh bạc
SD Cờ bạc
Đánh bắt
TL Khai thác
Đánh bắt không lưới
Đánh bắt thủ công
Đánh bắt ven bờ
Đánh bắt xa bờ
Đánh bắt%Cá
SD Đánh cá

Đánh bắt%Tôm
SD Đánh tôm
Đánh bóng
DC *Làm bóng*
Đánh bóng cơ khí
Đánh bóng hoá học
Đánh cá
DC *Đánh bắt%Cá*
Đánh cá ngoài khơi
SD Đánh cá xa bờ
Đánh cá xa bờ
DC *Khai thác xa bờ*
DC *Đánh cá ngoài khơi*
Đánh chỉ số
DC *Định chỉ số*
Đánh chỉ số tự động
Đánh dấu
Đánh đập
Đánh đề
Đánh điện
Đánh đống
SD Xếp đống
Đánh giá
Đánh giá cảm quan
Đánh giá định lượng
Đánh giá định tính
Đánh giá phi tham số
Đánh giá phi tuyến
Đánh giá so sánh
Đánh giá tác động môi trường
Đánh giá tham số
Đánh giá tối ưu
Đánh giá tổng hợp
Đánh giá truy toán
Đánh giá tuyến tính
Đánh luống
DC *Tạo luống*
Đánh lửa
Đánh lửa tự động
Đánh màu
Đánh máy
Đánh ống
Đánh rạch
Đánh số
Đánh suốt
Đánh thủng
Đánh tín hiệu
Đánh tôm
DC *Đánh bắt%Tôm*
Đánh tơi
SD Làm tơi
Đánh vecni
Đantonit
Đao
SD Dong riềng
Đào
DC *Cây đào*
Đào ao
Đào đất
Đào giếng
Đào giun
Đào hào
Đào hầm
Đào hố
Đào kênh
Đào lò
Đào lộn hột
SD Điều
Đào mương
Đào quặng
Đào tạo
Đào tạo cao học
Đào tạo chính quy
Đào tạo chuyên nghiệp
DC *Đào tạo nghề*
DC *Đào tạo nghề nghiệp*
Đào tạo dài hạn
Đào tạo đại học
Đào tạo không chính quy
Đào tạo lại
Đào tạo ngắn hạn
Đào tạo nghề
SD Đào tạo chuyên nghiệp
Đào tạo nghề nghiệp
SD Đào tạo chuyên nghiệp
Đào tạo nghiệp vụ
Đào tạo sau đại học
Đào tạo tại chỗ
Đào tạo tại chức
TL Đại học tại chức
Đào tạo trên đại học
Đào tạo trung cấp
Đào tạo từ xa
Đào than
Đảo
DC *Hải đảo*
Đảo ảnh
Đảo chiều
SD Đổi chiều
Đảo chính
Đảo đoạn
Đảo mạch
SD Chuyển mạch
Đảo ngược
Đảo san hô
Đạo Cơ đốc
DC *Cơ đốc giáo*
Đạo diễn
Đạo đức
DC *Luân lý*
Đạo đức cách mạng
Đạo đức học
Đạo hàm
Đạo hàm bậc cao
Đạo hàm bậc thấp
Đạo hàm riêng
Đạo hàng
SD Dẫn đường
Đạo hàng học
Đạo Hồi

DC *Hồi giáo*

Đạo luật

SD Luật

Đạo Phật

DC *Phật giáo*

Đạo Thiên chúa

DC *Thiên chúa giáo*

Đáp ứng

DC *Thoả mãn*

Đạt phước

Đau

Đau bụng

Đau cơ

Đau dây thần kinh

Đau đầu

DC *Nhức đầu*

Đau đẻ

Đau khớp

Đau kinh

Đau lưng

Đau mắt

Đau mắt hột

SD Mắt hột

Đau ngực

Đau niệu đạo

Đau niệu quản

Đau rát

Đau răng

Đau tai

Đau thắt

Đau thắt lưng

Đau thần kinh

Đau thượng vị

Đau tuỷ

Đau xương sống

Đaxit

Đay

Đay gai

Đay Nhật

Đay rừng

Đay sợi

Đay tơ

Đáy ao

Đáy bể

Đáy biển

Đáy bình

Đáy chậu

Đáy côn

Đáy đại dương

Đáy goòng

Đáy hồ

Đáy kép

Đáy lật

Đáy lò

Đáy lõm

Đáy lỗ khoan

Đáy lồi

Đáy mắt

Đáy não

Đáy nhọn

Đáy sa khoáng

Đáy sọ

Đặc công

Đặc điểm

Đặc khu

Đặc phái

Đặc phái viên

Đặc quyền

Đặc san

Đặc sản

Đặc tính

SD Tính chất

Đặc trách

Đặc trưng

Đặc tuyến

TL Đường cong

Đặc xá

Đắm tàu

TL Đắm thuyền

Đắm thuyền

TL Đắm tàu

Đăng báo

DC *Đăng tải*

Đăng chắn cá

Đăng kiểm

Đăng ký

Đăng tải

SD Đăng báo

Đăng ten

Đăng tiêu

Đẳng biến

Đẳng cấp

Đẳng cấu

Đẳng hướng

Đẳng nhiệt

Đẳng thời

Đẳng thức

Đẳng tĩnh

Đắng cay

Đắp đập

Đắp đê

Đắp nền

Đặt cáp

Đặt cốt

Đặt điều kiện

Đặt ghi

Đặt hàng

Đặt khay

Đặt lò xo

Đặt ống

Đặt ray

Đặt tải

Đặt trang

Đặt vé

Đặt vòng

Đâm cá

Đầm

Đầm bê tông

Đầm chày

Đầm chặt

SD Đầm nén

Đầm đất

Đầm hồ

Đầm lầy
Đầm nén
DC *Đầm chặt*
Đầm nuôi
Đầm phá
DC *Phá*
Đầm rung
Đấm bóp
SD Xoa bóp
Đập
Đập bảo vệ
Đập bê tông
Đập bụi
Đập chắn nước
SD Đập ngăn nước
Đập đá
Đập đất
Đập giữ nước
SD Đập ngăn nước
Đập gỗ
Đập khoáng sản
Đập lúa
Đập ngăn mặn
Đập ngăn nước
DC *Đập chắn nước*
DC *Đập giữ nước*
DC *Đập nước*
Đập nước
SD Đập ngăn nước
Đập phân lũ
Đập tràn
Đập trọng lực
Đập vòm
Đập vỡ
Đập vụn
Đập xả cát
Đất
Đất á sét
Đất aluvi
Đất axit
Đất ẩm
Đất bạc màu
Đất bãi
Đất bán chua
Đất bán khô cằn
Đất bazan
Đất béo
Đất bồi
Đất bùn
Đất canh tác
Đất cát
Đất cằn
SD Đất khô cằn
Đất chảy
Đất chịu lửa
Đất chịu mặn
Đất chịu nén
Đất chua
Đất chuội
Đất công
Đất dẻo
Đất dễ nóng chảy
Đất dính kết
DC *Đất kết dính*
Đất dốc
Đất đá
Đất đai
Đất đắp
Đất đầm lầy
Đất đen
Đất đèn
Đất đỏ
Đất đồi
SD Đất đồi núi
Đất đồi núi
DC *Đất núi*
DC *Đất đồi*
Đất đồng bằng
Đất feralit
Đất hiếm
Đất hoang
Đất hoàng thổ
SD Hoàng thổ
Đất hoạt tính
Đất hữu cơ
Đất kết dính
SD Đất dính kết
Đất khoáng
Đất khô cằn
DC *Đất cằn*
DC *Đất khô hạn*
Đất khô hạn
SD Đất khô cằn
Đất kiềm
Đất lâm nghiệp
SD Đất rừng
Đất lầy
SD Đất sình lầy
Đất liền
Đất lọc
Đất lở
Đất lún
Đất lưu không
Đất màu
Đất mặn
Đất mùn
Đất nặng
Đất nâu
Đất nền
Đất ngập
Đất nguyên thổ
Đất nhân tạo
Đất nhẹ
Đất nông nghiệp
Đất núi
SD Đất đồi núi
Đất nung
Đất nước
Đất nước học
Đất ở

DC *Thổ cư*
DC *Đất thổ cư*
Đất pha
Đất phèn
Đất phù sa
TL Phù sa
Đất quá bão hoà
Đất rừng
DC *Đất lâm nghiệp*
Đất sét
DC *Đất thó*
Đất sét trắng
SD Cao lanh
Đất sình lầy
DC *Đất lầy*
Đất tảo silic
SD Điatomit
Đất thải
Đất than bùn
Đất thịt
Đất thó
SD Đất sét
Đất thổ cư
SD Đất ở
Đất trồng
Đất trống
Đất trung tính
Đất trũng
Đất trương nở
Đất tư nhân
Đất tự nhiên
Đất ướt
Đất vô cơ
Đất vôi
Đất xám
Đất xây dựng
Đất xốp
Đất yếu
Đầu
DC *Đầu người*
Đầu bếp
Đầu búa
Đầu cá
Đầu cắt ren
Đầu cơ
Đầu cuối
Đầu dao
Đầu dò
SD Bộ dò
Đầu doa
Đầu đề
SD Nhan đề
Đầu đinh
SD Mụn nhọt
Đầu đo
Đầu đọc
TL Đầu từ
Đầu đọc băng
Đầu đọc đĩa
Đầu đọc-ghi
DC *Đầu ghi-đọc*
TL Đầu từ
Đầu độc
Đầu đốt
Đầu gá
Đầu ghi
TL Đầu từ
Đầu ghi-đọc
SD Đầu đọc-ghi
Đầu gối
Đầu hàn
Đầu hồi
Đầu kéo
Đầu khoan
Đầu lọc
Đầu mài
Đầu máy
DC *Đầu tàu*
Đầu mối
Đầu mực
Đầu nâng
Đầu ngàm
Đầu người
SD Đầu
Đầu nổ
Đầu nối
Đầu phay
Đầu phun
Đầu quay
Đầu ra
Đầu tàu
SD Đầu máy
Đầu thước
Đầu tiện
Đầu tôm
Đầu trục
Đầu truyền động
Đầu tư
Đầu tư chiều sâu
Đầu tư cơ bản
Đầu tư dài hạn
Đầu tư ngắn hạn
Đầu tư nước ngoài
Đầu tư trong nước
Đầu tư trực tiếp
Đầu tư tư bản
SD Đầu tư vốn
Đầu tư vốn
DC *Đầu tư tư bản*
Đầu từ
TL Đầu ghi
TL Đầu đọc
TL Đầu đọc-ghi
Đầu vào
Đầu video
Đầu vòi phun
Đấu điện
SD Mắc điện
Đấu giá
SD Bán đấu giá
Đấu hình sao
SD Mắc hình sao

Đấu nối tiếp
SD Mắc nối tiếp
Đấu song song
SD Mắc song song
Đấu tam giác
SD Mắc tam giác
Đấu thầu
Đấu tranh
Đấu tranh sinh tồn
Đấu vật
Đậu
DC *Đỗ*
Đậu bắp
DC *Mướp tây*
Đậu biếc
Đậu bò
Đậu chiều
Đậu côve
Đậu dải áo
Đậu đao
Đậu đen
Đậu đỏ
Đậu đỗ
Đậu đũa
Đậu gà
Đậu Hà Lan
Đậu hạt
Đậu hoa
Đậu lùn
Đậu lupin
Đậu lupin vàng
Đậu mèo
Đậu mỏ
Đậu mùa
SD Bệnh đậu mùa
Đậu nành
DC *Đậu tương*
Đậu ngót
Đậu ngự
Đậu phộng
SD Lạc
Đậu phụ
Đậu quả
Đậu răng ngựa
Đậu rựa
Đậu tằm
Đậu tây
Đậu tiên lý
Đậu trắng
Đậu tương
SD Đậu nành
Đậu ván
Đậu vuông
Đậu xanh
Đe
Đe doạ
Đẻ
Đẻ chủ động
Đẻ khó
Đẻ không đau
Đẻ nhân tạo
Đẻ non
Đẻ thường
DC *Đẻ tự nhiên*
Đẻ trứng
Đẻ tự nhiên
SD Đẻ thường
Đecaboran
Đecacboxylaza
Đecaclo
Đecahyđrat
Đecalin
Đecalit
Đecan
Đecanoyl
Đecavanađat
Đecaxyclen
Đecotex
Đehyđrataza
Đehyđro hoá
Đehyđrococtizon
Đehyđrogenaza
Đen lá rộng
Đèn
Đèn acquy
Đèn bàn
Đèn bán dẫn
SD Tranzito
Đèn bão
Đèn báo hiệu
Đèn bẫy côn trùng
SD Bẫy đèn
Đèn bên
DC *Đèn cốt*
Đèn biển
SD Hải đăng
Đèn cảm ứng
Đèn cánh
Đèn cao áp
Đèn cao tần
Đèn chân không
Đèn chỉ thị
Đèn chiếu
Đèn chiếu sáng
Đèn chớp
Đèn chùm
Đèn cồn
Đèn cộng hưởng
Đèn cốt
SD Đèn bên
Đèn dầu
Đèn dây tóc
SD Đèn nóng sáng
Đèn di động
Đèn dụ cá
Đèn điện
Đèn điện trở
Đèn điện tử
DC *Bóng điện tử*
Đèn đo
Đèn đốt khí
Đèn đường
Đèn halogen

DC *Đèn iot*
Đèn hàn
Đèn hậu
Đèn hiện số
Đèn hiệu
Đèn hình
SD Bóng hình
Đèn hình màu
Đèn hoa kỳ
Đèn hồ quang
Đèn huỳnh quang
Đèn iot
SD Đèn halogen
Đèn khí
Đèn khử trùng
Đèn lái
Đèn mạn
Đèn màu
Đèn măng sông
Đèn mỏ
Đèn mổ
Đèn mũi
Đèn neon
Đèn nóng sáng
DC *Đèn dây tóc*
DC *Đèn nung sáng*
DC *Đèn sợi nung*
Đèn nội soi
Đèn nung sáng
SD Đèn nóng sáng
Đèn ống
DC *Đèn tuýp*
Đèn pha
Đèn phản xạ
Đèn phát
Đèn phóng điện
Đèn pin
Đèn quang điện tử
Đèn quang phổ
Đèn quảng cáo
Đèn siêu cao tần
Đèn sóng chạy
Đèn sóng ngược
Đèn sợi nung
SD Đèn nóng sáng
Đèn thấp áp
Đèn thuỷ ngân
Đèn titan
Đèn trang trí
Đèn trần
Đèn trước
Đèn tuýp
SD Đèn ống
Đèn tường
Đèn xenon
Đèn xesi
Đèn xì
Đèn xung
Đèn y tế
Đèn zirconi
Đẹn
Đẹn đuôi gai
Đẹn mỏ
Đẹn vảy bụng không đều
Đenđrit
Đenphin
DC *Cá đenphin*
Đentamethrin
Đèo
Đèo hàng
Đẽo
Đeoxyglucoza
Đesmin
Đesmosit
Đesoxybenzoin
Đesoxyribonucleaza
Đesyl
DC *Phenylphenaxyl*
Đetonit
Đexen
Đextran
Đextran đianđehyt
Đextranaza
Đextransacaraza
Đextransucraza
Đextrin
Đextrinaza
Đextroza
DC *Đường đextro*
Đexyl
Đê
DC *Đê điều*
Đê biển
Đê chìm
Đê điều
SD Đê
Đê ngầm
Đê sông
Đề
DC *Cây đề*
Đề án
Đề bài
Đề bạt
Đề can
Đề cử
Đề cương
Đề mục
Đề mục chủ đề
TL Phân loại chủ đề
Đề phòng
SD *Phòng chống*
Đề tài
Đề tài cấp bộ
Đề tài cấp cơ sở
Đề tài cấp nhà nước
Đề tài khoa học
SD Đề tài nghiên cứu
Đề tài nghiên cứu
DC *Đề tài khoa học*
Đề thi
Đế
Đế bán dẫn
Đế chổi than

Đế dép
Đế đa tinh thể
Đế đèn
Đế đệm
Đế đơn tinh thể
Đế giàn khoan
Đế giày
Đế giấy
Đế gỗ
Đế kẹp
Đế kích
Đế kim loại
Đế máy
Đế quạt
Đế tinh thể
Đệ quy
Đếm
Đệm
Đệm bít kín
DC *Đệm kín*
Đệm bó
Đệm cách điện
Đệm cao su
Đệm cát
Đệm chiếu
Đệm cỏ
Đệm đàn hồi
Đệm giảm chấn
Đệm hãm
Đệm kép
Đệm khí
Đệm kín
SD Đệm bít kín
Đệm lò
Đệm lò xo
Đệm lót
DC *Lót đệm*
Đệm lông
Đệm ma sát
Đệm ngăn
Đệm nước
Đệm nước đá
Đệm tiếp xúc
Đệm tĩnh
Đệm từ
Đệm vai
Đền bù
Đền ơn đáp nghĩa
Đi biển
SD Ra khơi
Đi khơi
SD Ra khơi
Đi văng
Đỉa
Đỉa trâu
Đĩa
SD Bát đĩa
Đĩa âm thanh
TL Đĩa nhạc
Đĩa bám
Đĩa bán dẫn
Đĩa bay
Đĩa cắt
Đĩa cắt gọt
Đĩa CD
SD CD
Đĩa CD-ROM
SD CD-ROM
Đĩa compac
SD CD
Đĩa cứng
Đĩa dẫn động
Đĩa gốm
Đĩa hãm
Đĩa hát
TL Đĩa nhạc
Đĩa hình
DC *VCD*
DC *VD*
DC *Đĩa viđeo*
Đĩa hình số
SD DVD
Đĩa kim loại
Đĩa lá
Đĩa laze
Đĩa lợp
Đĩa ma sát
Đĩa mài
Đĩa máy tính
Đĩa mềm
Đĩa nhạc
TL Đĩa hát
TL Đĩa âm thanh
Đĩa phanh
Đĩa quang
Đĩa răng
Đĩa sụn
Đĩa truyền động
Đĩa từ
Đĩa tỳ
Đĩa viđeo
SD Đĩa hình
Đĩa xoay
Địa âm học
Địa bạ
Địa băng học
Địa cầu
SD Trái đất
Địa chấn
DC *Động đất*
Địa chấn đồ
Địa chấn hình học
Địa chấn học
Địa chấn học công trình
Địa chấn học định lượng
Địa chấn học kỹ thuật
Địa chấn học phi tuyến
Địa chấn học tính toán
Địa chấn học ứng dụng
Địa chấn kế
DC *Bộ đo địa chấn*
Địa chấn ký
Địa chất

Địa chất công trình
Địa chất địa văn
Địa chất động lực học
Địa chất học
DC *Khoa học địa chất*
Địa chất học cấu trúc
Địa chất học đại cương
Địa chất học định lượng
Địa chất học đồng vị
Địa chất học khu vực
Địa chất học kiến tạo
SD Địa kiến tạo học
Địa chất học kiến trúc
Địa chất học lịch sử
Địa chất học so sánh
Địa chất học thực nghiệm
Địa chất học ứng dụng
Địa chất học vô tuyến
Địa chất môi trường
Địa chất thăm dò
DC *Địa chất tìm kiếm*
Địa chất thống kê
Địa chất thuỷ văn
Địa chất thực địa
Địa chất tìm kiếm
SD Địa chất thăm dò
Địa chất toán
SD Toán địa chất
Địa chất vô tuyến
Địa chất vũ trụ
Địa chất xây dựng
Địa chỉ
Địa chỉ ảo
Địa chí
Địa chính
Địa công nghệ học
Địa cốt bì
Địa cơ học
DC *Cơ địa lý học*
Địa danh
Địa điểm
Địa điện học
SD Điện địa học
Địa đồ học
SD Bản đồ học
Địa động học
Địa động lực học
Địa động lực học ngoại sinh
Địa động lực học nội sinh
Địa động lực học phi tuyến
Địa giới
DC *Địa hạt*
DC *Địa phận*
Địa hạt
SD Địa giới
Địa hình
Địa hình kastơ
Địa hình kiến tạo
Địa hình lớn
Địa hình ngoại sinh
Địa hình ngược
Địa hình nhỏ
Địa hình sót
Địa hình tích tụ
Địa hình trung bình
Địa hoá học
Địa hoá sinh học
SD Sinh địa hoá học
Địa hoàng
Địa khối
Địa kiến tạo
SD Kiến tạo
Địa kiến tạo học
DC *Địa chất học kiến tạo*
Địa kỹ thuật
Địa lan
Địa liền
Địa lý
Địa lý đại cương
Địa lý học
DC *Khoa học địa lý*
Địa lý khu vực
Địa lý nhân văn
Địa lý so sánh
Địa lý topo
Địa lý tự nhiên
Địa lý ứng dụng
Địa máng
Địa mạo
Địa mạo học
Địa năng
Địa nhiệt
Địa nhiệt học
Địa nhiệt năng
DC *Năng lượng địa nhiệt*
Địa phận
SD Địa giới
Địa phương học
Địa quyển
DC *Quyển đất*
DC *Tầng đất*
DC *Thổ quyển*
Địa sinh học
Địa sinh thái học
Địa tầng
Địa tầng học
Địa thế
Địa tĩnh học
Địa toán học
Địa triều
DC *Triều trái đất*
Địa từ
DC *Từ Trái đất*
Địa từ học
Địa từ kế
DC *Bộ đo địa từ*
Địa từ trường
DC *Từ trường Trái đất*
DC *Trường địa từ*
Địa vật lý

DC *Vật lý Trái đất*
DC *Vật lý địa cầu*
DC *Địa vật lý học*

Địa vật lý học
SD Địa vật lý

Địa vị pháp lý
Địa vị xã hội
Địa vồng
Địa y
Địa y cành
Địa y giáp xác
Địa y học
Địa y lá
Đialagơ
Đialuminat
Đialyl
Đialyl đicacbonat
Điamantin
Điamiđophotphat
Điamin
Điaminaza
Điaminođiphenyl
Điaminophenol
Điaminopimelat
Điamocromat
Điamoni xitrat

Điancol
SD Điol

Điankyl đithiophotphat
Điankyl photphat
Điantimonat
Điantipyrylmetan
Điantipyrylpropylmetan
Điaryl
Điaryl heptanoit
Điasenat
Điastaza
Điatipyrinmetan
Điatol
Điatomin
Điatomit

DC *Đất tảo silic*

Điaxetin
DC *Glyxerol điaxetat*

Điaxetyl
DC *Butađion đimetylglyoxan*

Điaxit
Điazinon
Điazo hoá
Điazoanhyđrit
Điazoete
Điazohyđrat
DC *Điazohyđroxit*

Điazohyđroxit
SD Điazohyđrat

Điazometan
Điazoni

Điazooxit
SD Điazophenol

Điazophenol
DC *Điazooxit*

Điazoxycloropenrađien
Đibenzofuran
Đibenzothienyl
Đibenzoyl
Đibenzoylmetyl
Đibenzoylmetylen
Đibenzoylnaphtalen
Đibenzyl
Đibenzyl đisunfit
Đibenzyl hoá
Điboran
Điborat
Đibrom

Đibrom cloropropan
SD DBCP

Đibrom hoá
Đibromin
DC *Axit đibromobacbituric*

Đibromoetan
Đibromua

Đibutyl phtalat
SD DBP

Đibutylasin
Đicacbamoyl
Đicacbonat
DC *Bicacbonat*
DC *Cacbonat axit*
DC *Hyđrocacbonat*

Điclo hoá
Đicloral
Điclorobenziđin
Điclorocacben

Điclorođiphenyltricloroetan
SD DDT

Đicloroetan
DC *Etylen clorua*

Đicloroxyclorohexanol
Điclorua
Đicroit
DC *Cođierit*

Đicromat
DC *Bicromat*

Đicumarin
Đieldrin
Đienol
Đienon
DC *Xeton đien*

Đienophin

Đietanolamin
SD DEA

Đietyl phtalat
SD DEP

Đietyl pyrocacbonat
SD DEPC

Đietyl toluamit
SD DET

Đietylamin

Đietylenglycol
SD DEG

Đietylhexyl phtalat

Đietylstinbestrol
SD DES
Điezen
DC *Động cơ điezen*
Điếc
Điểm Apec
Điểm chết
Điểm cố định
Điểm Curie
Điểm dân cư
SD Khu dân cư
Điểm di động
Điểm dừng
Điểm đóng băng
Điểm đứt
Điểm gãy
Điểm hội tụ
Điểm huyệt
Điểm kiểm tra
Điểm kỳ dị
Điểm mờ
Điểm mù
Điểm nóng chảy
Điểm nổ
Điểm nối
Điểm núng
Điểm nút
Điểm phân nhánh
Điểm quan sát
Điểm quặng
Điểm sách
Điểm sáng
Điểm số
Điểm sôi
Điểm sương
Điểm tiếp xúc
Điểm tựa
Điểm uốn
Điểm vàng
DC *Hoàng điểm*
Điểm xạ
Điên
Điền kinh
Điền thanh
Điền thanh gai
Điền thanh hạt tròn
Điền thanh hoa vàng
Điền thanh tía
Điển hình hoá
Điện
Điện ảnh
Điện ảnh nổi
Điện ảnh số
Điện áp
DC *Thế điện*
DC *Điện thế*
DC *Áp điện*
Điện áp cao
Điện áp kế
DC *Bộ đo điện áp*
Điện áp không tải
Điện áp siêu cao
Điện áp thấp
Điện áp trung bình
Điện âm học
Điện ba pha
Điện báo
Điện báo ảnh
Điện báo âm thanh
Điện báo điện tử
Điện báo ghi âm
Điện báo hạ thanh
Điện báo in chữ
Điện báo tự động
Điện báo vô tuyến
Điện cảm
Điện cao áp
DC *Điện cao thế*
Điện cao thế
SD Điện cao áp
Điện châm
Điện chân không học
Điện chuyển
Điện công nghiệp
Điện cơ học
SD Cơ điện học
Điện cực
DC *Cực điện*
Điện cực âm
SD Catot
Điện cực dương
SD Anot
Điện cực quang
DC *Quang điện cực*
Điện dân dụng
Điện di
Điện dung
Điện đài
Điện địa hoá học
Điện địa học
DC *Địa điện học*
Điện địa nhiệt
Điện động học
Điện động lực học
Điện giải
Điện giảo
Điện giật
DC *Chống điện giật*
Điện hạ áp
DC *Điện thấp áp*
Điện hạt nhân
SD Điện nguyên tử
Điện hoa
Điện hoá học
DC *Hoá điện học*
Điện hoá học ứng dụng
Điện hoá sinh học
Điện học
Điện huỳnh quang
Điện kế
DC *Bộ đo điện*
Điện kết tinh
Điện kết tụ

Điện kết tủa
Điện kháng
SD Điện trở
Điện khí động lực học
Điện khí hoá
Điện khí quyển
Điện khuếch tán
Điện khử
Điện kích thích
SD Kích thích điện
Điện ký
SD Ghi điện
Điện lạnh
Điện liệu pháp
SD Liệu pháp điện
Điện luyện
SD Luyện điện
Điện lực
SD Điện năng
Điện lưới
Điện lượng
Điện ly
Điện ma sát
Điện mao dẫn
SD Mao dẫn điện
Điện mặt trời
Điện môi
DC *Chất điện môi*
TL Vật liệu điện môi
Điện một chiều
Điện một pha
Điện não
Điện não đồ
Điện năng
DC *Năng lượng điện*
DC *Điện lực*
Điện nguyên tử
DC *Điện hạt nhân*
Điện nhiều pha
Điện phát quang
SD Phát quang điện
Điện phân
Điện phân tích
Điện quang học
DC *Quang điện học*
Điện siêu cao áp
DC *Điện siêu cao thế*
Điện siêu cao thế
SD Điện siêu cao áp
Điện sinh hoạt
Điện sinh học
Điện sinh lý học
Điện táng
Điện tâm đồ
Điện thạch học
Điện thanh học
Điện thấp áp
SD Điện hạ áp
Điện thế
SD Điện áp
Điện thoại
DC *Telephon*
Điện thoại bỏ túi
Điện thoại di động
Điện thoại điện tử
Điện thoại đường dài
Điện thoại nội hạt
Điện thoại số
Điện thoại thẻ
Điện thoại truyền hình
SD Điện thoại video
Điện thoại tự động
Điện thoại video
DC *Điện thoại truyền hình*
Điện thoại vô tuyến
Điện tích
Điện tim
Điện tĩnh học
SD Tĩnh điện học
Điện toán
SD Tin học
Điện trở
DC *Trở kháng điện*
DC *Điện kháng*
TL Bộ điện kháng
Điện trở kế
SD Ôm kế
Điện trở nhiệt
DC *Nhiệt điện trở*
Điện trở phụ
Điện trở quang
DC *Quang điện trở*
Điện trở riêng
Điện trở suất
DC *Suất điện trở*
Điện trung áp
Điện trường
DC *Trường điện*
Điện từ học
Điện từ trường
DC *Trường điện từ*
Điện từ trường mạnh
Điện từ trường tự nhiên
Điện từ trường yếu
Điện tử
DC *Electron*
Điện tử âm học
SD Âm điện tử học
Điện tử học
TL Kỹ thuật điện tử
Điện tử học bán dẫn
Điện tử học chân không
Điện tử học chất rắn
Điện tử học công nghiệp
Điện tử học công suất
Điện tử học đại cương
Điện tử học hạt nhân
Điện tử học lượng tử
Điện tử học phi tuyến
Điện tử học siêu cao tần
Điện tử học ứng dụng
Điện tử học vô tuyến

DC *Vô tuyến điện tử học*
Điện vật lý
DC *Vật lý điện*
Điện xoay chiều
Điềng điểng
SD Chim cổ rắn
Điệp
Điệp chứa dầu
Điệp chứa nước
Điệp chứa than
Điệp giống
Điệp Miền Nam
Điệp ngọc
Điệp nhiệt đới
Điệp quả trám
Điệp quạt
Điêu khắc
TL Tạc tượng
Điều
DC *Cây điều*
DC *Cây đào lộn hột*
DC *Đào lộn hột*
Điều áp
Điều biên
Điều biến
DC *Biến điệu*
Điều biến âm-quang
Điều biến biên độ
Điều biến góc
Điều biến hỗn hợp
Điều biến pha
Điều biến pha-tần
Điều biến tần
Điều chế
Điều chỉnh
DC *Chỉnh*
TL Hiệu chỉnh
Điều chỉnh cơ học
Điều chỉnh gián đoạn
Điều chỉnh sinh học
Điều chỉnh số
Điều chỉnh tuỳ động
Điều chỉnh tự động
Điều chỉnh tự nhiên
Điều dưỡng
Điều dưỡng học
Điều độ
Điều động
Điều hành
SD Quản lý
Điều hoà
Điều hưởng
Điều hưởng tự động
Điều khiển
TL Quản lý
Điều khiển bán tự động
Điều khiển cục bộ
Điều khiển động
Điều khiển gen
Điều khiển gián đoạn
Điều khiển học
DC *Xibecnetic*
Điều khiển học kinh tế
Điều khiển học kỹ thuật
Điều khiển học sinh học
DC *Sinh học điều khiển*
Điều khiển học toán học
Điều khiển không dừng
Điều khiển không liên tục
Điều khiển liên tục
Điều khiển logic
Điều khiển mờ
Điều khiển ngẫu nhiên
Điều khiển ngược
Điều khiển parabolic
Điều khiển phân tán
Điều khiển phi tuyến
Điều khiển số
Điều khiển tác nghiệp
Điều khiển tập trung
Điều khiển tối ưu
Điều khiển tuyến tính
Điều khiển từ xa
Điều khiển tự động
Điều khiển tự động hoá
Điều khiển tương tự
Điều khiển vô tuyến
Điều kiện
Điều kiện biên
Điều kiện chuẩn
Điều kiện cực trị
Điều kiện kinh tế
Điều kiện kỹ thuật
Điều kiện làm việc
SD Điều kiện lao động
Điều kiện lao động
DC *Điều kiện làm việc*
Điều kiện mờ
Điều kiện sống
Điều kiện tự nhiên
Điều kiện xã hội
Điều kinh
Điều lệ
Điều nhiệt
Điều pha
Điều phối
SD Quản lý
Điều tần
Điều tiết
Điều tiêu
Điều tốc
Điều tra
Điều tra cơ bản
Điều trị
DC *Chữa bệnh*
DC *Trị bệnh*
Điều trị ngoại trú
Điều trị nhanh
Điều trị nội trú
Điều trị tăng cường
Điều trị tổng hợp
Điều ước
Điều ước quốc tế

Điều vận
Điều xung
Điflo hoá
Điflorobenzuron
Điflorođiphenyl tricloroetan
SD DFDT
Điflоroperoxocacbonat
Điflorua
Đifonat
Đifuron
Đigecmanat
Đigenit
Điglutarat
Điglycol
SD DEG
Điglyxylglyxin
Điglyxylxystein
Đihalogen hoá
Đihalogenua
Đihyđrat
Đihydroasenat
Đihyđrogeraniol
SD Xitronelol
Đihydrophotphat
Đihydrophotphit
Đihydroquinolin
Đihydrosunfua
Đihyđroxit
Đihydroxyanilin
Đihyđroxybenzen
Điiođua
Điisobutyl ađipat
SD DIBA
Điisobutyl đithiophotphat
Điisononyl phtalat
SD DINP
Điisooctyl phtalat
SD DIOP
Điisooctyl sebacat
SD DIOS
Điisopropanolamin
SD DIPA
Điisopropyl florophotphat
SD DFP
Đikali hyđrophotphat
Đikali photphat
SD DKP
Đikali xitrat
Đikinaza
Đikit
Đimalat
DC *Malat axit*
Đimaleat
DC *Maleat axit*
Đimanganat
Đime
DC *Đipolyme*
Đime hoá
Đimecapron
Đimeđon
Đimesoperiođat
Đimetan
Đimetoat
Đimetoxy benzen
SD DMB
Đimetoxy điphenyl tricloroetan
SD DMDT
Đimetoxy metan
SD Metylal
Đimetyl
SD Etan
Đimetyl điclorovinyl photphat
SD DDVP
Đimetyl focmamit
SD DMF
Đimetyl hoá
Đimetyl isophtalat
Đimetyl phtalat
Đimetyl sunfat
Đimetyl terephtalat
Đimetylamin
Đimetylasin
Đimetylfocmamit
DC *Focmylđimetylamin*
Đimolybđat
Đimophit
Đimustaza
Đinamon
Đinaphtalen
SD Đinaphtyl
Đinaphtalit
Đinaphtyl
DC *Đinaphtalen*
Đinatri hyđrophotphat
Đinatri metan asonat
SD DSMA
Đinatri metyl asonat
SD DMA
Đinh
Đinh ghim
Đinh hương
Đinh khuy
Đinh lăng
Đinh ốc
Đinh ray
Đinh tán
Đinh tùng
Đinh vang
Đinh vít
Đinh vòng
Đình
Đình chỉ
Đình công
Đình sản
DC *Triệt sản*
Đỉnh
Đỉnh chồi
Đỉnh côn
Đỉnh lũ
Đỉnh phôi
Đỉnh sóng

Đỉnh trục
Đính chính
Định canh
Định chỉ số
SD Đánh chỉ số
Định chủ đề
TL Phân tích chủ đề
Định chuẩn
DC *Chuẩn định*
Định cỡ
Định cư
Định giá
Định giờ
Định hình
Định hướng
Định kỳ
Định loài
Định loại
SD Phân loại
Định luật
TL Luật
Định luật Ampere
Định luật Archimede
Định luật Arrhenius
Định luật Avogadro
Định luật Biot-Savart-Laplace
Định luật Bode
Định luật Boltzmann
Định luật Bouguer-Lambert-Beer
Định luật Boyle
Định luật Boyle-Mariotte
Định luật Brewster
Định luật Bronsted
Định luật Charles
Định luật Chatelier
Định luật Child-Langmuir
Định luật Coulomb
Định luật cơ bản
Định luật Culon
Định luật Dalton
Định luật Darcy
Định luật Dulong-Petit
Định luật Einstein
Định luật Faraday
Định luật Faraday-Maxwell-Lentz
Định luật Fick
Định luật Gauss
Định luật Gay-Lussac
Định luật Grotthus
Định luật Hess
Định luật Hooke
Định luật Joule
Định luật Joule-Lenz
Định luật Kepler
Định luật Kirchhoff
Định luật Kohlrausch
Định luật Lambert
Định luật Lambert-Beer
Định luật Langmuir
Định luật Laplace
Định luật Lenz
Định luật Malus
Định luật Mariotte
Định luật Maxwell
Định luật Maxwell-Boltzmann
Định luật Mendeleev
Định luật Menđen
Định luật Moseley
Định luật Nerst
Định luật Newton
Định luật Ohm
Định luật Otswald
Định luật Pascal
Định luật Planck
Định luật Poiseuille
Định luật Proust
Định luật Raoult
Định luật Stefan-Boltzmann
Định luật Stokes
Định luật Tisius-Bode
Định luật Vant Hoff
Định luật Wien
Định lượng
Định lý
Định lý Adler
Định lý Atiyah-Singer
Định lý Baire
Định lý Betti
Định lý Carleman
Định lý Choquet
Định lý Dotan
Định lý đảo
Định lý Ferma
Định lý Green
Định lý Gromoll-Meyer
Định lý Hellys
Định lý Hille-Yosid
Định lý Kuhn-Tucker
Định lý Lefschetz
Định lý Nerst
Định lý Noether
Định lý Picard
Định lý Rayleigh
Định lý Rham
Định lý Schonflies
Định lý Tauber
Định màu
Định mức
Định mức kỹ thuật
Định ngạch
Định nghĩa
Định tâm
Định thức
Định tuyến
Định từ khoá
Định vị
Định vị vô tuyến
Điniobat
Đinitroanilin

Đinitrobenzen

Đinitrocresol

SD **DNC**

Đinitroflorobenzen

Đinitrotoluen

Đioctyl adipat

Đioctyl azelat

SD **DOZ**

Điol

DC ***Glycol***

DC ***Điancol***

Điolefin

SD **Ancađien**

Đionin

Điop kế

Điophant

Điopsit

Điopta

Điorit

Điot

Điot bán dẫn

Điot đường hầm

SD **Điot Gunn**

Điot Gunn

DC ***Điot hầm***

DC ***Điot đường hầm***

Điot hầm

SD **Điot Gunn**

Điot phát quang

DC ***Điot phát sáng***

Điot phát sáng

SD **Điot phát quang**

Điot quang

DC ***Photođiot***

Điot quang điện

Điot Schottky

DC ***Điot thác***

DC ***Điot vượt thác***

Điot siêu cao tần

Điot thác

SD **Điot Schottky**

Điot vượt thác

SD **Điot Schottky**

Đioxalat

Đioxan

Đioxen

Đioxin

Đioxit

Đioxyaxit

Đioxygenyl

Đipeptit

Điphenol

Điphenyl

DC ***Phenylbenzen***

Điphenyl tricloroetan

Điphenylamin

SD **DPA**

Điphenylen

Điphenylmetyl

SD **Benzohyđryl**

Điphenylmetylen

SD **Benzohyđryliđen**

Điphenylonpropan

Điphenylpolyclo hoá

Điphenylyl

Điphenylylen

Điphotphat

Điphotphit

Điphotpho pyriđin nucleotit

SD **DPN**

Điphtalat

Đipicrylamin

Đipolyme

SD **Đime**

Đirenat

Đisacarit

SD **Bioza**

Điselenit

Điselenua

Đisilicat

Đismutaza

Đismutaza superoxit

Đisthen

Đisunfat

Đisunfinyl

Đisunfit

Đisunfon

Đisunfua

Đitantalat

Đitecpen

Đitecpenoit

Đitelurat

Đithiocacbamat

Đithiocacbamoyl

Đithiocacbonat

Đithion

Đithionat

DC ***Hyposunfat***

Đithionit

SD **Hyđrosunfit**

Đithiophotphat

Đithiophotphit

Đithizon

Đitriđexyl phtalat

SD **DTDP**

Đitungstat

SD **Đivonframat**

Điuretan

Đivanađat

Đivăng

Đivinyl

Đivinyl benzen

SD **DVB**

Đivonframat

DC ***Đitungstat***

Đixeton

Đixyanamit

Đo

DC ***Phép đo***

Đo ảnh

Đo bức xạ

Đo cảm quang

Đo chính xác

Đo cơ khí
Đo cỡ hạt
Đo đạc
Đo địa hình
Đo điện
Đo điện tĩnh
DC *Đo tĩnh điện*
Đo điện từ
Đo độc tính
Đo động lực học
Đo elip
Đo ghi
Đo gián tiếp
Đo hiển thị
DC *Đo hiện số*
Đo hiển vi
Đo hiện số
SD Đo hiển thị
Đo hình học
Đo khối phổ
SD Trắc phổ khối
Đo không tiếp xúc
Đo kiểm tra
Đo lập thể
Đo liều lượng
Đo lường
Đo lường học
Đo màu
Đo mật độ
Đo nhiệt
Đo phóng xạ
Đo phổ
SD Trắc phổ
Đo quang
SD Trắc quang
Đo sinh học
Đo so sánh
Đo số
Đo thụ động
Đo tiếp xúc
Đo tĩnh điện
SD Đo điện tĩnh
Đo toàn cảnh
Đo tổng
Đo trực tiếp
Đo tuyến tính
Đo tuyệt đối
Đo từ
Đo từ xa
Đo tự động
Đo tự ghi
Đo tương tự
Đo ứng biến
Đo vật lý
Đo vẽ
Đo von-ampe
Đo vô tuyến
Đò
Đoàn kết
Đoàn tảo
Đoàn tàu
SD Tàu
Đoàn thanh niên
Đoàn thể
Đoàn xe
Đoản mạch
DC *Ngắn mạch*
Đoán đọc
Đoạn đầu máy
Đoạn đường sắt
Đoạn nhiễm sắc thể
Đoạn ren
Đoạn sông
Đoạn toa xe
Đọc
Đọc dữ liệu
DC *Đọc tin*
Đọc đĩa
Đọc nhanh
Đọc phim
Đọc sách
Đọc tin
SD Đọc dữ liệu
Đọc tín hiệu
Đọc vi phim
Đocosyl
Đođecan
Đođecannoyl
Đođexyl
Đođexyl pyriđin bromua
SD DPB
Đođexyl sunfat
Đođexyn
Đói
SD Xoá đói giảm nghèo
Đói nghèo
SD Xoá đói giảm nghèo
Đolerit
Đolomit
Đolomit hoá
Đomit
Đòn bảy
Đòn bảy kinh tế
Đòn cách điện
Đòn cân
Đòn cân bằng
Đòn gánh
Đòn tay
Đón tiếp
Đòng đòng
Đóng bánh
Đóng bao
SD Đóng gói
Đóng băng
TL Tạo băng
Đóng bìa
Đóng cặn
Đóng chai
Đóng cọc
Đóng cứng
SD Đóng rắn
Đóng dấu

Đóng đai
Đóng điện
DC *Đóng mạch*
DC *Đóng pha điện*
Đóng điện tự động
Đóng đinh
Đóng đường
Đóng đường nửa tự động
Đóng đường tự động
Đóng gạch
Đóng giày
Đóng gói
DC *Bao gói*
DC *Gói*
DC *Đóng bao*
DC *Đóng kiện*
Đóng gói chân không
Đóng gói lạnh
Đóng góp
Đóng hòm
Đóng hộp
TL Hộp
Đóng kiện
SD Đóng gói
Đóng lọ
Đóng mạch
SD Đóng điện
Đóng móng
Đóng nang
Đóng nắp
Đóng nhãn
DC *Dán nhãn*
DC *Gắn nhãn*
Đóng ống
Đóng pha điện
SD Đóng điện
Đóng rắn
DC *Hoá cứng*
DC *Hoá rắn*
DC *Đóng cứng*
DC *Đông cứng*
DC *Đông kết*
TL Đông đặc
Đóng sách
Đóng tàu
Đóng thuế
Đóng thùng
Đóng thuyền
Đóng túi
Đóng vảy
Đóng viên
DC *Dập viên*
Đóng vón
DC *Vón*
TL Chống vón
Đóng vòng
Đóng xén
Đopamin
Đopanin betahyđroxylaza
SD DBH
Đót
DC *Chít*
Đô thị
DC *Tỉnh thành*
TL Thành phố
Đô thị cổ
Đô thị hiện đại
Đô thị hoá
Đồ án
Đồ ăn
SD Thức ăn
Đồ chơi
TL Trò chơi
Đồ chuyên dụng
Đồ chứa
DC *Đồ đựng*
Đồ cổ
Đồ da
Đồ dân dụng
SD Hàng dân dụng
Đồ dệt
SD Hàng dệt
Đồ dùng
DC *Đồ đạc*
Đồ dùng cá nhân
Đồ đá
Đồ đạc
SD Đồ dùng
Đồ điện
Đồ điện tử
SD Hàng điện tử
Đồ đựng
SD Đồ chứa
Đồ gá
DC *Bộ gá*
DC *Bộ đồ gá*
DC *Dụng cụ gá*
Đồ gang
Đồ gia dụng
SD Hàng gia dụng
Đồ gia đình
SD Hàng gia dụng
Đồ giả cổ
SD Hàng giả cổ
Đồ gỗ
DC *Đồ mộc*
Đồ gốm
Đồ hình
SD Đồ hoạ
Đồ hoạ
DC *Đồ hình*
TL Đồ thị
Đồ hoạ kỹ thuật
Đồ hoạ máy tính
Đồ hộp
Đồ kim hoàn
Đồ kim khí
SD Đồ kim loại
Đồ kim loại

DC *Đồ kim khí*
Đồ lót
Đồ lưu niệm
Đồ may mặc
SD Quần áo
Đồ men
DC *Đồ tráng men*
Đồ mộc
SD Đồ gỗ
Đồ mỹ kim
Đồ mỹ ký
Đồ mỹ nghệ
SD Hàng mỹ nghệ
Đồ nghề
Đồ nhựa
Đồ sành
Đồ sứ
Đồ tạp hoá
SD Tạp phẩm
Đồ thị
TL Đồ hoạ
Đồ thuỷ tinh
Đồ trang sức
Đồ trang trí
Đồ tráng men
SD Đồ men
Đồ uống
DC *Thức uống*
Đồ uống có cồn
Đồ uống không cồn
Đồ uống lạnh
Đổ bê tông
Đổ khuôn
SD Rót khuôn
Đỗ
SD Đậu
Đỗ quyên
Đỗ trọng
Đỗ trọng tía
Đỗ tùng
Độ axit
DC *Độ chua*
Độ ẩm
DC *Độ khô*
Độ bazơ
DC *Độ kiềm*
Độ bẩn
SD Độ sạch
Độ béo
Độ bền
DC *Giới hạn bền*
DC *Tính bền*
TL Sức bền
Độ bền axit
Độ bền ăn mòn
Độ bền cắt
Độ bền cơ học
Độ bền hoá học
Độ bền kéo
Độ bền khí quyển
Độ bền lửa
Độ bền ma sát
DC *Độ bền mài mòn*
Độ bền mài mòn
SD Độ bền ma sát
Độ bền mỏi
Độ bền mòn
Độ bền nhiệt
Độ bền nứt
Độ bền sinh học
Độ bền sunfat
Độ bền vững
Độ bóng
Độ cảm
Độ cao
DC *Chiều cao*
Độ căng
SD Sức căng
Độ chảy
Độ chặt
Độ chín
Độ chính xác
DC *Tính chính xác*
Độ chói
Độ chua
SD Độ axit
Độ chuẩn
SD Chuẩn độ
Độ cong
Độ cứng
DC *Độ rắn*
Độ dai
Độ dài
DC *Chiều dài*
Độ dày
DC *Chiều dày*
Độ dẻo
DC *Giới hạn dẻo*
Độ dốc
Độ đàn hồi
DC *Giới hạn đàn hồi*
Độ đặc
DC *Độ đậm đặc*
Độ đậm đặc
SD Độ đặc
Độ đục
SD Độ trong
Độ êm
Độ giòn
DC *Tính giòn*
Độ hấp thụ
DC *Giới hạn hấp thụ*
Độ hở
SD Độ kín
Độ khít
SD Độ kín
Độ khô
SD Độ ẩm
Độ kiềm
SD Độ bazơ
Độ kín

DC *Độ hở*
DC *Độ khít*
Độ lạnh
Độ lặp
Độ lệch
Độ lõm
Độ lồi
Độ màu mỡ
SD Độ phì
Độ mắn
Độ mặn
Độ méo
Độ mịn
Độ mỏi
DC *Giới hạn mỏi*
Độ mòn
Độ mờ
Độ muối
Độ nén
SD Lực nén
Độ nét
SD Độ rõ
Độ nghiêng
Độ nhám
DC *Độ nhẵn*
Độ nhạy
DC *Tính nhạy*
Độ nhẵn
SD Độ nhám
Độ nhớt
DC *Tính nhớt*
Độ nóng chảy
Độ ồn
DC *Mức ồn*
Độ ổn định
DC *Tính ổn định*
Độ pH
DC *Chỉ số hydro*
DC *Chỉ số pH*
Độ phẳng
Độ phèn
Độ phì
DC *Độ màu mỡ*
Độ phù hợp
Độ rão
Độ rắn
SD Độ cứng
Độ rõ
DC *Độ nét*
Độ rọi
Độ rỗng
Độ rộng
DC *Bề rộng*
DC *Chiều rộng*
Độ sạch
DC *Tính tinh khiết*
DC *Độ bẩn*
DC *Độ tinh khiết*
Độ sáng
Độ sâu
DC *Chiều sâu*
Độ sôi
Độ thẳng
Độ thoáng
Độ thông minh
SD Chỉ số thông minh
Độ tin cậy
DC *Tính tin cậy*
Độ tinh khiết
SD Độ sạch
Độ trắng
Độ trễ
Độ tròn
Độ trong
DC *Độ đục*
Độ võng
Độ vuông góc
Độ vững
Độ xa
SD Khoảng cách
Độ xoáy
Độ xoắn
Độ xốp
Độc canh
Độc chất
SD Chất độc
Độc chất học
Độc dược
Độc giả
SD Bạn đọc
Độc lập
Độc lập dân tộc
Độc quyền
Độc tài
Độc tính
DC *Tính độc*
Độc tố
TL Chất độc
Đồi
Đồi mồi
Đồi mồi dứa
Đồi trọc
Đổi
TL Chuyển đổi
Đổi chiều
DC *Đảo chiều*
Đổi cực
Đổi điện
Đổi gió
Đổi giới tính
SD Chuyển giới tính
Đổi hướng
SD Chuyển hướng
Đổi mã
Đổi màu
SD Biến màu
Đổi mới
Đổi pha
SD Chuyển pha
Đổi quốc tịch
Đổi tên
Đổi tiền
Đối chiếu

Đối chứng
Đối đồng điều
Đối kháng
Đối lập
Đối lưu
Đối ngẫu
Đối ngoại
SD Quan hệ quốc tế
Đối nội
Đối số
Đối tác
Đối thoại
TL Hội thoại
Đối thoại người-máy
DC *Hội thoại người-máy*
Đối trọng
Đối xử
Đối xứng
Đội tuyển
Đôn tàu
Đồn điền
Đốn cành
Đốn cây
DC *Chặt cây*
Đốn gỗ
DC *Chặt gỗ*
Độn
Đông chí
Đông cứng
SD Đóng rắn
Đông dược
SD Thuốc đông y
Đông đặc
TL Đóng rắn
Đông kết
SD Đóng rắn
Đông lạnh
SD Làm lạnh
Đông máu
Đông tụ
Đông y
DC *Y học Phương Đông*
Đồng
Đồng 1
Đồng 2
Đồng 3
Đồng 4
Đồng anginat
Đồng axetat
Đồng âm
SD Đa nghĩa
Đồng bạch
SD Platin
Đồng bào
Đồng bằng
Đồng biến
Đồng bộ hoá
Đồng cấu
Đồng clorua
Đồng cỏ
Đồng dạng
Đồng diễn
Đồng dư
Đồng đẳng
Đồng đen
Đồng điếu
SD Đồng đỏ
Đồng đỏ
DC *Đồng điếu*
Đồng enzym
Đồng giao
Đồng hình
Đồng hoá
Đồng hoá trị
Đồng hồ
Đồng hồ báo thức
Đồng hồ bấm giây
Đồng hồ cát
Đồng hồ đeo tay
Đồng hồ điện tử
Đồng hồ đo điện
SD Công tơ điện
Đồng hồ đo độ cao
Đồng hồ đo khí
SD Công tơ khí
Đồng hồ đo lỗ
Đồng hồ đo lưu lượng
Đồng hồ đo mỏi
Đồng hồ đo nước
SD Công tơ nước
Đồng hồ đo tốc độ
Đồng hồ đo xăng
Đồng hồ mặt trời
Đồng hồ nước
Đồng hồ quả lắc
Đồng hồ sinh học
Đồng hồ thạch anh
Đồng hồ thiên văn
Đồng hồ tự động
Đồng hợp tử
Đồng hun
Đồng kết tinh
Đồng lúa
Đồng màu
Đồng mô
Đồng muối
Đồng mưu
Đồng nát
Đồng nghĩa
Đồng nhất
Đồng nhất hoá
DC *Đồng thể hoá*
Đồng oxit
Đồng phạm
SD Tòng phạm
Đồng phân
Đồng phục
Đồng quy
Đồng ruộng
Đồng sunfat
Đồng sunfua
Đồng tác giả
Đồng tâm

Đồng telurua
Đồng thanh
Đồng thau
DC *Latun*
Đồng thấu xạ
Đồng thể
Đồng thể hoá
SD Đồng nhất hoá
Đồng tính luyến ái
Đồng trùng hợp
SD Copolyme hoá
Đồng tử
DC *Con ngươi*
Đồng vị
DC *Chất đồng vị*
DC *Nuclit*
Đồng vị alpha
Đồng vị gama
Đồng vị beta
Đồng vị bền
Đồng vị chẵn
Đồng vị con
Đồng vị không bền
Đồng vị lẻ
Đồng vị mẹ
Đồng vị nặng
Đồng vị nhân tạo
DC *Đồng vị tổng hợp*
Đồng vị nhẹ
Đồng vị ổn định
Đồng vị phóng xạ
Đồng vị thứ cấp
Đồng vị tổng hợp
SD Đồng vị nhân tạo
Đồng vị tự nhiên
Động
SD Hang động
Động cơ
DC *Môtơ*
Động cơ ba pha
Động cơ bánh răng
Động cơ bốn kỳ
Động cơ buồng xoáy
Động cơ bước
Động cơ cánh quạt
Động cơ cao tốc
Động cơ dầu
Động cơ điezen
SD Điezen
Động cơ điện
Động cơ điện từ
Động cơ đối xứng
Động cơ đồng bộ
Động cơ đốt ngoài
Động cơ đốt trong
Động cơ ga
SD Động cơ khí
Động cơ gió
Động cơ hai kỳ
Động cơ học
Động cơ hơi nước
Động cơ khí
DC *Động cơ ga*
Động cơ khí nén
Động cơ không đối xứng
Động cơ không đồng bộ
Động cơ không tiếp xúc
Động cơ lồng sóc
Động cơ một pha
Động cơ nguyên tử
Động cơ nhiệt
Động cơ phản lực
Động cơ pittông
Động cơ quán tính
Động cơ roto
Động cơ sáu pha
Động cơ secvo
Động cơ thuỷ lực
Động cơ tĩnh
Động cơ trợ động
Động cơ tuabin
Động cơ tuyến tính
Động cơ tự động
Động cơ vĩnh cửu
Động cơ xăng
Động dục
Động đất
SD Địa chấn
Động đực
Động hình học
Động hoá học
Động hoá học đồng thể
Động hoá học kỹ thuật
Động hoá học phân tử
Động học
TL Động thái
Động học cân bằng
Động học cấu trúc
Động học chất khí
SD Khí động học
Động học chất lỏng
Động học chất rắn
Động học công trình
Động học dị thể
Động học khí
SD Khí động học
Động học không đẳng nhiệt
Động học không đồng nhất
Động học lượng tử
Động học phi cân bằng
Động học phi hình thức
Động học phi tuyến
Động học vi mô
Động học vi phân
Động học vĩ mô
Động kinh
Động lực
Động lực học
Động lực học cổ điển
Động lực học công trình
Động lực học cơ cấu
Động lực học phi tuyến
Động lực học quá trình

Động lực học tương đối
Động lực học ứng dụng
Động lượng
DC *Xung lượng*
Động lý học
Động mạch
Động mạch cảnh
Động mạch chủ
Động mạch giáp
Động mạch ngoại vi
Động mạch nhánh
Động mạch phổi
Động mạch vành
Động năng
Động sản
DC *Tài sản lưu động*
Động thai
Động thái
DC *Biến động*
TL Động học
Động thổ
Động toán học
Động vật
DC *Súc vật*
Động vật ăn cỏ
Động vật ăn đồng loại
Động vật ăn sâu bọ
Động vật ăn tạp
Động vật ăn thịt
Động vật ăn thực vật
Động vật bậc cao
Động vật bậc thấp
Động vật biển
DC *Động vật nước mặn*
Động vật biến nhiệt
Động vật bình nhiệt
Động vật cạn
DC *Động vật ở cạn*
DC *Động vật trên cạn*
Động vật chỉ thị
Động vật chí
Động vật có hại
SD Động vật độc hại
Động vật có lông quý
Động vật có lông vũ
Động vật có nọc độc
Động vật có sừng
Động vật có tiêm mao
Động vật có vỏ
Động vật có vú
DC *Thú*
Động vật có xương sống
Động vật cổ
SD Cổ động vật
Động vật cổ sinh
SD Cổ động vật
Động vật cộng sinh
Động vật đa bào
Động vật đáy
Động vật đất
Động vật độc hại
DC *Động vật có hại*
DC *Động vật gây hại*
Động vật đơn bào
Động vật gây bệnh
Động vật gây hại
SD Động vật độc hại
Động vật hoang
SD Động vật hoang dã
Động vật hoang dã
DC *Động vật hoang*
Động vật học
Động vật hút máu
Động vật kéo
Động vật không xương sống
Động vật kinh tế
Động vật ký sinh
Động vật lấy sữa
Động vật lấy thịt
Động vật lớn
Động vật ngủ đông
Động vật nguyên sinh
DC *Nguyên sinh động vật*
Động vật nhai lại
Động vật nổi
Động vật nông nghiệp
Động vật nuôi
Động vật nước mặn
SD Động vật biển
Động vật nước ngọt
Động vật nước sâu
Động vật ở cạn
SD Động vật cạn
Động vật ở hang
Động vật phù du
DC *Phù du động vật*
Động vật quý hiếm
Động vật rừng
Động vật thí nghiệm
Động vật thổ nhưỡng
Động vật thuỷ sinh
Động vật trên cạn
SD Động vật cạn
Động vật truyền bệnh
Động viên
Đốt
DC *Thiêu*
TL Đốt cháy
Đốt cháy
TL Cháy
TL Đốt
Đốt dầu
Đốt gián đoạn
Đốt khí
Đốt liên tục
Đốt nhiên liệu
Đốt nhiệt độ thấp
Đốt nóng
Đốt pháo
Đốt phế liệu
Đốt rác
Đốt sống
Đốt than

Đốt trấu
Đốt trực tiếp
Đốt xác
SD Hoả táng
Đột biến
Đột biến tự nhiên
Đột biến tự phát
Đột lỗ
SD Đục lỗ
Đột quỵ
Đột tử
Đỡ đầu
Đỡ đẻ
DC *Hộ sinh*
Đời sống
DC *Sinh sống*
Đời sống tinh thần
Đời sống văn hoá
Đời sống vật chất
Đới địa chấn
SD Vùng địa chấn
Đới địa chất
SD Vùng địa chất
Đới khí hậu
SD Vùng khí hậu
Đới quặng
DC *Vùng quặng*
Đờm
Đơn bào
Đơn bào lục tảo
SD Tảo lục đơn bào
Đơn chất
Đơn cực
Đơn đặt hàng
Đơn đỏ
Đơn giá
SD *Giá cả*
Đơn giản hoá
Đơn hợp tử
Đơn hương
Đơn phân tử
Đơn thuốc
Đơn thức
Đơn tinh thể
Đơn trắng
Đơn tử diệp
Đơn tướng quân
Đơn vị bộ đội
Đơn vị bội
Đơn vị cơ bản
Đơn vị dẫn xuất
Đơn vị đo
Đơn vị đo lường
Đơn vị hành chính
SD Tổ chức hành chính
Đơn vị kinh doanh
SD Tổ chức kinh doanh
Đơn vị kinh tế
SD Tổ chức kinh tế
Đơn vị ngoài hệ
Đơn vị sản xuất
SD Tổ chức sản xuất
Đớp ruồi đầu xám
Đớp ruồi họng trắng
Đớp ruồi họng vàng
Đớp ruồi lưng vàng
Đớp ruồi mỏ dẹt
Đớp ruồi xanh gáy đen
Đớp ruồi xanh xám
Đơton
SD Đơtoron
Đơtori
Đơtori hoá
Đơtoron
DC *Đơton*
Đơtorua
Đruzit
Đu đủ
Đua ngựa
Đua thuyền
Đua xe
Đũa
Đúc
Đúc áp lực
Đúc áp lực thấp
Đúc bán liên tục
DC *Đúc nửa liên tục*
Đúc chân không
Đúc chính xác
Đúc chuyển
Đúc đẩy
Đúc điện
Đúc định hình
Đúc ép
Đúc hẫng
Đúc hút
Đúc khuôn
Đúc lại
Đúc liên tục
Đúc lưới
Đúc ly tâm
Đúc mao dẫn
Đúc nén
Đúc nhiệt
DC *Đúc nóng*
Đúc nóng
SD Đúc nhiệt
Đúc nửa liên tục
SD Đúc bán liên tục
Đúc ống
Đúc phun
Đúc quay
Đúc rót
Đúc thấm nhiệt
Đúc thấm nhựa
Đúc thixo
Đúc thỏi
Đúc thô
Đúc thổi
Đúc thử
Đúc tiền
Đúc trực tiếp
Đúc tự động

Đúc vòm
Đục
Đục kế
Đục lỗ
DC *Đột lỗ*
Đục nhân mắt
Đục rãnh
Đục thuỷ tinh thể
Đugong
SD Cá cúi
Đui đèn
Đui stacte
Đùi
Đùi đĩa
Đùi ếch
Đũi
Đun
Đun nấu
Đun nóng
Đun sôi
Đùng đình
DC *Cây móc*
Đùng nuôi tôm
Đunit
Đuốc
Đuôi cá
Đuôi công hồng
Đuôi cụt bụng đỏ
Đuôi cụt bụng vằn
Đuôi cụt đầu đỏ
Đuôi cụt đầu xám
Đuôi cụt nâu
Đuôi đỏ đầu xám
Đuôi máy bay
Đuôi tàu
Đura
Đuren
Đurit
Đuroclarit
Đuryl
Đurylen
Đụt cá
Đước
Đước bộp
Đước xanh
Đười ươi
Đương lượng
Đương lượng hoá học
Đương lượng nhiệt hoá
Đương lượng quang
Đương lượng sinh học
Đương quy
Đường
DC *Tuyến*
Đường ăn
SD Đường thực phẩm
Đường bao
Đường bay
DC *Chuyến bay*
DC *Đường hàng không*
DC *Đường không*
Đường băng
Đường bê tông
Đường biên
Đường biển
DC *Đường hàng hải*
Đường bộ
Đường bột
Đường cảm ứng
Đường cao tốc
Đường cáp
Đường cát
Đường cấp nước
Đường chéo
Đường chia nước
SD Đường phân nước
Đường cong
TL Đặc tuyến
Đường cong affin
Đường cong Jacobi
Đường cong Vele
Đường cô
Đường cống
Đường củ cải
Đường dẫn
Đường dẫn dầu
Đường dẫn điện
SD Đường điện
Đường dẫn khí
Đường dẫn nước
SD Đường nước
Đường dẫn sóng
Đường dây
Đường dây ngầm
Đường dây trên không
Đường dốc
Đường đá
Đường đạn
Đường đẳng áp
Đường đẳng cao
Đường đẳng dày
Đường đẳng giác
Đường đẳng khuynh
Đường đẳng lưu
Đường đẳng mức
DC *Đường đồng mức*
Đường đẳng nghiêng
Đường đẳng nhiệt
Đường đẳng sâu
Đường đẳng thiên
Đường đẳng thời
Đường đẳng tích
Đường đẳng trị
Đường đẳng từ
Đường đẳng vũ
Đường đất
Đường đextro
SD Đextroza
Đường đê
Đường đi bộ
Đường đi xe đạp
SD Đường xe đạp
Đường điện

DC *Tuyến truyền điện*
DC *Đường dẫn điện*
DC *Đường tải điện*
Đường điện ngầm
Đường điện thoại
Đường điện trên không
Đường đôi
Đường đồng mức
SD Đường đẳng mức
Đường fructoza
SD Fructoza
Đường gấp khúc
Đường giao nhau
Đường giao thoa
Đường giao thông
DC *Tuyến đường*
DC *Đường sá*
Đường giới hạn
Đường gluco
SD Glucoza
Đường goòng
Đường hai chiều
Đường hàng hải
SD Đường biển
Đường hàng không
SD Đường bay
Đường hào
Đường hầm
Đường hoa quả
Đường hoá học
Đường hô hấp
DC *Đường thở*
Đường khâu
Đường không
SD Đường bay
Đường kinh
Đường kinh lạc
Đường kính
Đường lacto
SD Lactoza
Đường làng
Đường liên lạc
DC *Tuyến liên lạc*
Đường lò
Đường mạch nha
SD Mạch nha
Đường manto
SD Mantoza
Đường mật
Đường mía
Đường miếng
Đường mòn
Đường một chiều
Đường một ray
Đường ngang
Đường ngầm
Đường nhánh
Đường nhiều tầng
Đường nho
Đường nhựa
Đường nội bộ
Đường nước
DC *Đường dẫn nước*
Đường ô tô
Đường ống
DC *Đường ống dẫn*
Đường ống dẫn
SD Đường ống
Đường ống ngầm
Đường ống nổi
Đường phân giác
Đường phân nước
DC *Đường chia nước*
DC *Đường phân thuỷ*
Đường phân thuỷ
SD Đường phân nước
Đường phèn
Đường phên
Đường phố
DC *Phố*
Đường phố cổ
DC *Phố cổ*
Đường phổi
Đường quốc lộ
SD Quốc lộ
Đường ray
Đường ray treo
Đường ruột
Đường rừng
Đường sá
SD Đường giao thông
Đường sacaroza
SD Sacaroza
Đường sắt
Đường sinh
Đường sinh dục
DC *Tuyến sinh dục*
Đường sông
Đường sức
Đường tải điện
SD Đường điện
Đường tàu
Đường tàu hoả
DC *Đường xe hoả*
DC *Đường xe lửa*
Đường thẳng
Đường thoát khí
Đường thoát nước
Đường thô
Đường thốt nốt
Đường thở
SD Đường hô hấp
Đường thuỷ
Đường thực phẩm
DC *Đường ăn*
Đường tiệm cận
Đường tiếp liệu
Đường tiết niệu
DC *Niệu đạo*
Đường tiêu hoá
DC *Tuyến tiêu hoá*
Đường tinh chế

Đường tới hạn
Đường trắng
Đường treo
Đường trễ
Đường tròn
Đường trục
Đường trung bình
Đường trung trực
Đường truyền
DC *Tuyến truyền dẫn*
Đường truyền dữ liệu
Đường truyền sóng
DC *Tuyến truyền sóng*
Đường truyền thông
Đường truyền tín hiệu
Đường trượt
Đường vành đai
Đường viền
Đường vòng
Đường xe đạp
DC *Đường đi xe đạp*
Đường xe hoả
SD Đường tàu hoả
Đường xe lửa
SD Đường tàu hoả
Đường xi măng
Đường xoáy ốc
SD Đường xoắn ốc
Đường xoắn ốc
DC *Đường xoáy ốc*
Đứt
Đứt dòng
Đứt đoạn
Đứt gãy
Đysprosi
Đysprosi 2
Đysprosi 3

E

É
EAA
DC *Axit etylenacrylic*
EAK
DC *Etyl amin xeton*
EAO
Ebonit
DC *Vuncanit*
Ecbi
Ecbi 2
Ecbi 3
Ecbi oxit
Ecgođic
Ecgomethrin maleat
Ecgonin
Ecgonomic
SD Công thái học
Ecgotamin tactrat
Eclogit
Ecotxin
Eczema
EDDC
DC *Axit etylenđiaminđisucxinic*
EDDS
DC *Etylenđiaminđimexinic*
EDTA
DC *Etylenđiamintetraaxetat*
Eđetat
Eđinol
EEA
DC *Etylen etyl acrylat*
EGT
DC *Etylen glycol bitricloraxetat*
EHEC
DC *Etyl hyđroxyetyl xenluloza*
Ekatin
Elastome
Electret
Electron
SD Điện tử
Elip
Elip kế
Elipsoit
Eliptic
Ém phèn
Eman kế
Emetin
Én
Enacgit
Enđocphin
Enđoglucanaza
Enđopeptiđaza
Enđosunfan
Enđrin
Enol
Enol hoá
Enolaza
Enstatit
Ensteni
Entanpy
Enterovirut
SD Virut đường ruột
Entren
Entropy
Enzym
DC *Men sinh học*
Enzym dị thể
Enzym hoạt tính
Enzym học
Enzym miễn dịch
Enzym ngoại bào

Enzym phân giải
Enzym quang hợp
Enzym sinh hoá
Enzym tự phân giải
Eo biển
Eo đất
Eosin
DC *Tetrabromoflororetxein*
Ép
SD Nén
Ép bột
Ép buộc
Ép cao áp
SD Ép tăng áp
Ép chặt
Ép chân không
Ép cọc
SD Nhồi cọc
Ép cơ học
Ép dán
Ép dập
Ép dầu
Ép đẳng nhiệt
Ép đẩy
Ép định hình
Ép động
Ép đúc
Ép đùn
Ép hạ áp
DC *Ép thấp áp*
Ép liên tục
Ép lún
Ép ma sát
Ép miết
Ép mỡ
Ép nguội
Ép nóng
Ép nổ
Ép phun
Ép rung
Ép tạo hạt
Ép tạo hình
Ép tăng áp
DC *Ép cao áp*
Ép thấp áp
SD Ép hạ áp
Ép thiêu kết
Ép thúc
Ép thuỷ lực
SD Nén thuỷ tĩnh
Ép tĩnh
Ép trồi
EPDM
DC *Monome etylen propylen đien*
Ephedrin
Epiclorohyđrin
Epiđioxy
Epiđot
Epime
Epime hoá
Epitaxi
Epoxit
Epoxit hoá
Epoxy
Epoxy hoá
Epoxyesteacrylat
Epoxyisoxyanat
Epoxyoligome
Epoxypolyeste
Epoxyuretan
Epsomit
EPT
DC *Etylen propylen tecpolyme*
EPTC
DC *Etylen đipropyl thiotacbamat*
Equilin
Eritrin
Eritrit
Eritroza
Erytrosin
Erytroxyt
Este
Este hoá
Este photphat
Este sunfonat
Esteraza
Estran
Estrogen
Ét xăng
SD Xăng
Etambutol
Etan
DC *Đimetyl*
Etan điclorua
Etanal
DC *Anđehyt etylic*
SD Axetanđehyt
Etanol
DC *Rượu etylic*
Etanolamin
SD Colamin
Ete
Ete đimetyl
Ete etylic
Ete glyxyđin
Ete hoá
Ete isobutyl vinyl
SD IVE
Ete photphoric
Ete silixic
Ete vinyl
Eten
SD Etylen
Eteraza
Ethionin
Etit
Etoxalyl
Etoxit

Etoxy
Etoxyaxetat
Etoxycacbonyl
Etoxycacbonyloxy
Etoxyl
Etoxyphenyl
Etoxyphotphinnyl
Etron
Etyl
Etyl amin xeton
SD EAK
Etyl axetat
Etyl azođicacboxylat
Etyl cacboxylat
Etyl clorua
Etyl hoá
Etyl hyđroxyetyl xenluloza
SD EHEC
Etyl octosilicat
Etyl vinyl ete
SD EVE
Etylal
Etylan
Etylat
Etylbenzen
Etylen
DC *Eten*
Etylen clorua
SD Đicloroetan
Etylen điamintetraaxetat
Etylen điclorit
Etylen đipropyl thiotacbamat
SD EPTC
Etylen etyl acrylat
SD EEA
Etylen glycol
Etylen glycol bitricloraxetat
SD EGT
Etylen hoá
Etylen oxit
Etylen propylen tecpolyme
SD EPT
Etylen terephtalat
Etylen vinyl axetat
SD EVA
Etylenđiamin
Etylenđiaminđimexinic
SD EDDS
Etylenđiamintetraaxetat
SD EDTA
Etylenglycol
Etyliden
Etylidyn
Etylsilicat
Etylxenluloza
Etyn
SD Axetylen
Etyn hoá
Etynyl
DC *Axetylenyl*
Etynyl hoá
Etynylen
EVA
DC *Etylen vinyl axetat*
EVE
DC *Etyl vinyl ete*
Exexit
Exiton
Exitron

Ê

Ê tô
Ếch
Ếch ang
DC *Ếch vạch*
Ếch bò
Ếch cua
Ếch đồng
Ếch gai
Ếch giống
Ếch giun
Ếch Mỹ
Ếch sần
Ếch trơn
Ếch vạch
SD Ếch ang
Ếch xanh
Êcu
Êke
Êmay
Ễnh ương
Êtô

F

Facsimil
SD Fax
FAD
DC *Flavin adenin đinucleotit*
Fantastron
Faolit
Fara kế
Fax
DC *Facsimil*
Fayalit
Fecberit
Fecgan
Fecguxit
Fecmen
Fecmi

Fecmion
Fecmơtuya
SD Khoá rút
Fecran
Fedorovit
Fenit
Fenitrothion
Fenpat
Fensit
Fensosferolit
Fenspat
SD Trường thạch
Fenspat hoá
Fenspatoit
FEP
SD Bộ xử lý ngoại vi
Feralit
Ferat
Feredoxin
Ferilegemoglobin
Ferimuscovit
Ferit
Ferixyanidreductaza
Ferixyanua
SD Hexaxyanoferat 3
Fero xi măng
Ferocolumbi
Ferocrom
Ferolit
Feromangan
Feromanhetit
SD Magietit
Feromolypden
Feromon
SD Chất dẫn dụ
Feroniken
Ferosilic
Ferotitan
Ferovanadi
Ferovonfram
Feroxen
Feroxendiyl
Feroxenyl
Feroxidaza
Feroxyanidoxydaza
Feroxyanua
SD Hexaxyanoferat 2
Festivan
FH
DC *Fumurat hydrataza*
Fibolit
Fibrin
Fibrinogen
Fibro xi măng
File dữ liệu
SD Tệp tin
Filit
Filonit
Flavanoit
Flavin
Flavin adenin dinucleotit
SD FAD
Flavon
Flavonoit
Flavonol
Flo
Flo hoá
Flo kế
Flo oxit
Flolit
Floren
Florenol
Florenyl
Florin
Florit
SD Canxi florua
Floroantimonat
Floroantimonua
Floroapatit
Floroasenat
Floroasenua
Floroborat
Florobromua
Florocacbon
Floroclorua
Floroelastome
SD Cao su flo
Florofom
Florogecmanat
Florogopit
Florohydrat
DC *Hydroflorit*
Floroiodua
Florometan
Floronitrua
Florophotphat
Florophotphua
Floropolyme
Floroselenua
Florosilicat
Florosilixua
Florosunfat
Florosunfua
Florotantalat
Florotelurua
Florotitanat
Floroxysunfat
Florua
Floryl
Focmalin
Focmalit
Focmamit
Focman
Focmandehyt
DC *Andehyt phenolic*
DC *Focmol*
DC *Metanal*
Focmazan
Focmiat
Focmica
Focmiloxy
Focmimidoyl
Focmimidoylfocmyl

Focmimiđoylmetyl
Focmol
SD Focmanđehyt
Focmolit
Focmyl
Focmyliđimetylamin
SD Đimetylfocmamit
Format
SD Khổ mẫu
Fosterit
Foxep
Franklinit
Franxi
Freon
Fructofuranoxiđaza
Fructokinaza
Fructooxiđaza
Fructoza
DC *Đường fructoza*
Ftanit
Fucoxyđaza
Fucsin
Fucsit
Fufural
DC *Fufuranđehyt*
DC *Fural*
DC *Furol*
Fufuranđehyt
SD Fufural
Fufurol
Fufuryl
Fufuryliđen
Fumaron
Fumaroyl
Fumeraza
Fumurat hyđrataza
SD FH
Funminat
Fural
SD Fufural
Furan
Furanoza
Furoat
Furoin
Furol
SD Fufural
Furoyl
Furyl
Fuzinit

G

Ga
Ga chính
Ga đường sắt
SD Ga tàu
Ga hàng không
SD Sân bay
Ga tàu
DC *Ga đường sắt*
Ga tàu điện ngầm
Ga vũ trụ
Ga xép
Gà
Gà ác
Gà chọi
Gà con
Gà công nghiệp
Gà đẻ
Gà đồng
DC *Cúm núm*
Gà giò
Gà giống
Gà gô
DC *Đa đa*
Gà lôi
Gà lôi Beli
Gà lôi Berlioz
Gà lôi lam đuôi trắng
Gà lôi lam mào đen
Gà lôi lam mào trắng
Gà lôi lông tía
Gà lôi nước
Gà lôi nước ấn Độ
Gà lôi tía
Gà lôi trắng
Gà lôi vằn
Gà lùn
Gà mái
Gà nhà
Gà nước
Gà nước vằn
Gà pha
Gà ri
Gà rừng
Gà sao
SD Gà tiền
Gà so
Gà so chân xám
Gà so cổ hung
Gà so họng đen
Gà so họng hung
Gà so họng vàng
Gà so mặt trắng
Gà Tam hoàng
Gà tây
Gà thịt
Gà tiền
DC *Gà sao*
Gà tiền mặt đỏ
Gá
Gá bung
Gá cắt
Gá lắp
Gá tiện
Gabađin
Gabro
Gabroamfibolit
Gabrođiaba

Gabrođiorit
Gác lửng
Gác thượng
Gác xép
Gạc
Gạc hồ
Gạc hút
SD Gạc thấm
Gạc hươu nai
Gạc thấm
DC *Gạc hút*
Gạch
Gạch bê tông
Gạch bền hoá học
Gạch bông
SD Gạch hoa
Gạch cao nhôm
Gạch chỉ
Gạch chịu axit
Gạch chịu lửa
SD Gạch samot
Gạch chịu nhiệt
Gạch clinke
Gạch corinđon
Gạch đặc
Gạch đất sét
Gạch điatomit
Gạch đilute
Gạch đinat
Gạch đolomit
DC *Gạch magie*
Gạch fosterit
Gạch gali
Gạch gốm
Gạch hoa
DC *Gạch bông*
Gạch không nung
Gạch lá nem
Gạch lát
Gạch lỗ
DC *Gạch rỗng*
Gạch magie
SD Gạch đolomit
Gạch men
Gạch mộc
Gạch nung
Gạch ốp
Gạch periclaz
Gạch rỗng
SD Gạch lỗ
Gạch samot
DC *Gạch chịu lửa*
Gạch silicat
DC *Gạch vôi cát*
Gạch thuỷ tinh
Gạch trang trí
Gạch vỏ
Gạch vôi cát
SD Gạch silicat
Gạch vỡ
Gạch xây dựng
Gạch xi măng
Gạch xỉ
Gacnierit
Gađolini
Gađolini 2
Gađolini 3
Gađolini trioxit
Gai
DC *Cây gai*
Gai bôm giả
Gai cột sống
Gai dầu
DC *Cần sa*
Gai me
Gai ráp
Gai thị
Galactogen
Galactolipit
Galactosiđaza
Galactosyl
Galactoza
Galactozamin
Galat
Galen
DC *Galenit*
Galenit
SD Galen
Galenobitmutit
Gali
Gali 1
Gali 2
Gali 3
Gali 5
Gali antimonua
Gali asenit
Gali asenua
Gali oxit
Gali sunfat
Gali trisopropyl
Galoxyanin
Galoyl
Gam màu
Gama globulin
Gan
Gan bàn chân
Gan bàn tay
Gan bò
Gan cá
Gan lợn
Gan ngỗng
Gan rùa
Gan vịt
Gạn
Gạn đặc
Gạn lắng
Gang
Gang bền cao
DC *Gang biến tính*
Gang biến tính
SD Gang bền cao
Gang cầu

Gang chất lượng cao
Gang chịu mài mòn
Gang chịu nhiệt
Gang cốt thép
Gang crom
Gang dẻo
Gang đúc
Gang giòn
Gang giun
Gang graphit
Gang hợp kim
Gang kính
Gang lỏng
Gang niken
Gang peclit
Gang silic
Gang thiêu kết
Gang thỏi
DC *Thỏi gang*
Gang tôi
Gang tổng hợp
Gang trắng
Gang xám
Gang xốp
SD Sắt xốp
Gáo
Gạo
Gạo cẩm
Gạo lức
SD Gạo lứt
Gạo lứt
DC *Gạo lức*
Gạo nếp
DC *Nếp*
Gạo nếp hoa vàng
Gạo tám thơm
Gạo tẻ
Gara
Garô
Gạt bụi
Gạt nước
Gàu
Gàu bốc
SD Gàu ngoạm
Gàu chuyển
SD Gàu tải
Gàu dai
Gàu đơn
Gàu đựng
Gàu máy
Gàu múc
Gàu ngoạm
DC *Gàu bốc*
Gàu ngược
Gàu rót
Gàu sòng
SD Gàu tát nước
Gàu tải
DC *Gàu chuyển*
Gàu tát nước
DC *Gàu sòng*
Gàu thuận
Gàu treo
Gàu trung chuyển
Gàu xúc
Gãy
Gãy giòn
Gãy nứt
Gãy răng
Gãy vỡ
Gãy xương
Gáy
Gáy sách
Gazoin
Gazolin
Gazotron
Gắn kết
SD Kết dính
Gắn kín
SD Bít kín
Gắn nhãn
SD Đóng nhãn
Gắn xi măng
Găng
DC *Cây găng*
Găng cách điện
Găng cao su
Găng dệt kim
Găng tay
DC *Bao tay*
DC *Tất tay*
Găng tây
DC *Cây găng tây*
Găng trắng
Găng trâu
Gặt lúa
Gấc
Gầm ghì
Gầm xe
Gấm
Gân
Gấp
DC *Gập*
Gấp da
Gấp giấy
Gấp mép
Gấp vải
Gập
SD Gấp
Gấu
Gấu chó
Gấu mèo
Gấu nâu
Gấu ngựa
Gấu trắng
Gấu trúc
Gấu túi
Gây ẩm
SD Làm ẩm
Gây bệnh
Gây biến dạng
SD Tạo biến dạng
Gây biến đỏ

Gây choáng
Gây đau
Gây độc
Gây động dục
Gây đột biến
SD Tạo đột biến
Gây giống
SD Tạo giống
Gây hưng phấn
SD Tạo hưng phấn
Gây hương
Gây kết tủa
SD Tạo kết tủa
Gây màu
SD Tạo màu
Gây mê
Gây miễn dịch
SD Tạo miễn dịch
Gây nghiện
Gây ngủ
Gây nhiễm độc
Gây nhiễu
SD Tạo nhiễu
Gây nổ
Gây nuôi
Gây ô nhiễm
Gây ồn
Gây phiền hà
Gây rừng
SD Trồng rừng
Gây sảy thai
Gây sốc
Gây tê
Gây trồng
Gây ung thư
GDP
DC *Tổng sản phẩm nội địa*
DC *Tổng sản phẩm quốc nội*
DC *Tổng sản phẩm xã hội*
Gecmanat
Gecmani
Gecmani 2
Gecmani 4
Gecmanua
Gel
SD Keo
Gelatin
Gelatinaza
Gen
Gen đơn
Gen kép
Gen lặn
Gen ngoại lai
Gen trội
Gen tự nhiên
Gentianoza
Gentiobioza
Geraniol
Gezerit
Ghẻ
Ghẹ
Ghém
Ghép
Ghép ảnh
Ghép âm
Ghép cành
Ghép cây
Ghép chồi
Ghép da
Ghép gan
Ghép gen
Ghép giác mạc
Ghép gỗ
Ghép kênh
Ghép mạch
Ghép mắt
Ghép mô
Ghép nhóm
Ghép nối
SD Nối
Ghép phôi
Ghép ren
Ghép sụn
Ghép tạng
Ghép tế bào
Ghép thận
Ghép tim
Ghép tín hiệu
Ghép xương
Ghế
Ghế bành
Ghế chỉnh hình
Ghế đẩu
Ghế học sinh
Ghế tràng kỷ
Ghế tựa
Ghế vải
Ghế xếp
Ghềnh
Ghi
Ghi ảnh
SD Ghi hình
Ghi âm
Ghi băng
Ghi chép
Ghi cơ học
Ghi dữ liệu
TL Ghi thông tin
Ghi đặc tuyến
Ghi đĩa
Ghi điện
DC *Điện ký*
Ghi điện tim
DC *Tâm điện ký*
Ghi điều khiển
DC *Ghi tàu*
Ghi đông
SD Tay lái
Ghi động
Ghi đường sắt
Ghi hình

DC *Ghi hình ảnh*
DC *Ghi ảnh*
Ghi hình ảnh
SD Ghi hình
Ghi hình nhấp nháy
Ghi ký hiệu
Ghi laze
Ghi lò
Ghi mặt trời
DC *Nhật ký*
Ghi nhãn
Ghi nhiệt
Ghi phản âm
Ghi phóng xạ
Ghi phổ
Ghi quang
Ghi số
Ghi tàu
SD Ghi điều khiển
Ghi thông tin
TL Ghi dữ liệu
Ghi tín hiệu
Ghi tĩnh
Ghi toàn ảnh
DC *Ghi toàn ký*
Ghi toàn ký
SD Ghi toàn ảnh
Ghi từ
Ghi tự động
Ghim cài
Gỉ
DC *Chống gỉ*
Gia cầm
Gia chánh
SD Nội trợ
Gia cố
DC *Gia cường*
DC *Làm chắc*
TL Làm bền
TL Làm chặt
TL Tăng bền
Gia công
TL Xử lý
Gia công ẩm
Gia công cao tốc
Gia công chính xác
SD Gia công tinh
Gia công cơ khí
Gia công điện
Gia công hoá học
Gia công hoàn chỉnh
SD Gia công hoàn thiện
Gia công hoàn thiện
DC *Gia công hoàn chỉnh*
DC *Gia công kết thúc*
Gia công kết thúc
SD Gia công hoàn thiện
Gia công khô
Gia công lại
DC *Tái gia công*
Gia công mỹ thuật
DC *Gia công nghệ thuật*
Gia công nghệ thuật
SD Gia công mỹ thuật
Gia công nguội
DC *Nghề nguội*
TL Kỹ thuật nguội
Gia công nhiệt
DC *Gia công nóng*
Gia công nóng
SD Gia công nhiệt
Gia công răng
Gia công siêu tinh
Gia công sơ bộ
SD Gia công thô
Gia công thô
DC *Gia công sơ bộ*
Gia công thủ công
Gia công tinh
DC *Gia công chính xác*
Gia công từ
Gia công tự động
Gia công ướt
Gia cường
SD Gia cố
Gia đình
Gia hạn
Gia nhập
Gia nhiệt
SD Tăng nhiệt
Gia phả
Gia sản
Gia súc
DC *Súc vật nuôi*
DC *Thú nuôi*
DC *Vật nuôi*
Gia súc ăn cỏ
Gia súc ăn thịt
Gia súc cái
Gia súc có sừng
Gia súc kéo
Gia súc lấy sữa
Gia súc lấy thịt
Gia súc lớn
DC *Đại gia súc*
Gia súc nhai lại
Gia súc nhỏ
DC *Tiểu gia súc*
Gia súc non
Gia súc thí nghiệm
Gia sư
Gia tài
Gia tải
SD Tăng tải
Gia tăng
SD Tăng
Gia tốc
Gia tốc góc
Gia tốc hướng tâm
DC *Gia tốc pháp tuyến*
Gia tốc kế
DC *Máy đo gia tốc*
Gia tốc ký

Gia tốc pháp tuyến
SD Gia tốc hướng tâm
Gia tốc tiếp tuyến
Gia vị
Già đẫy Java
Già đẫy lớn
Già hoá
SD Lão hoá
Giả axit
Giả bazơ
Giả cân bằng
Giả chu kỳ
Giả da
SD Da giả
Giả dung dịch
Giả đeoxyviolaxein
Giả điện thế
Giả định
SD Giả thiết
Giả đối xứng
Giả đồng cấu
Giả đồng hình
Giả đồng phân
Giả gen
Giả halogen
Giả hấp phụ
Giả hình
Giả hoà tan
Giả hoá lỏng
Giả hợp chất
Giả hợp kim
Giả kết tinh
Giả kim hoàn
Giả kim thuật
Giả mạo
Giả muối
Giả ngũ cốc
Giả nhân sâm
DC *Cây giả nhân sâm*
Giả ơtectic
Giả peroxit
Giả phèn
Giả sóng
Giả thế
Giả thiết
DC *Giả định*
Giả thớ
Giả thuyết
Giả tín hiệu
Giả tinh thể
Giả tối ưu
Giả tôm
Giả vectơ
Giả vi phân
Giả xúc tác
Giã
Giã bột
Giã gạo
Giã ruốc
Giã thủ công
Giã vỡ
Giá
DC *Biểu giá*
DC *Giá cả*
Giá bán
Giá bảo hộ
Giá biển
Giá cả
DC *Đơn giá*
SD Giá
Giá cán
Giá chia độ
Giá chìa
SD Giá conson
Giá chống
Giá chuyển hướng
Giá conson
DC *Giá chìa*
Giá cố định
Giá cơ bản
Giá cước
SD Cước phí
Giá đỗ
Giá đỡ
DC *Giá nâng*
Giá đựng
Giá hàn
Giá hối đoái
SD Tỷ giá hối đoái
Giá kẹp
Giá lạnh
Giá nâng
SD Giá đỡ
Giá noãn
Giá sách
Giá sinh hoạt
Giá thành
Giá thể
Giá thú
Giá treo
Giá trị
TL Đại lượng
Giá trị biên
Giá trị biến đổi
SD Biến
Giá trị kinh tế
Giá trị riêng
Giá trị số
Giá trị sử dụng
Giá trị thặng dư
Giá trị văn hoá
Giá trượt
Giá tựa
Giá xếp
Giá xoay
Giác
Giác đế
Giác đế Tam Đảo
Giác kế
DC *Dụng cụ đo góc*
Giác mạc
Giác quan

Giác thư
SD Bị vong lục
Giai cấp
Giai cấp chủ nô
Giai cấp nô lệ
Giai cấp phong kiến
Giai cấp tư sản
Giai cấp vô sản
Giai đoạn quá độ
DC *Thời kỳ quá độ*
Giai thừa
Giải
Giải bài tập
Giải cảm
Giải điều
Giải độc
Giải đông
Giải gần đúng
Giải hệ phương trình
Giải khát
Giải lao
Giải mã
Giải ngân
Giải nghĩa
SD Giải thích
Giải ngũ
Giải nhiệt
Giải pháp ...
SD Biện pháp ...
Giải phẫu
Giải phẫu học
Giải phẫu học bộ phận
Giải phẫu học mô tả
Giải phẫu học phân tử
Giải phẫu học so sánh
Giải phẫu không chảy máu
Giải phẫu sinh lý học
Giải phóng
Giải phóng mặt bằng
Giải phương trình
Giải tán
SD Giải thể
Giải thể
DC *Giải tán*
Giải thích
DC *Giải nghĩa*
Giải thưởng
Giải thưởng Nobel
Giải thưởng Okochi
Giải thưởng quốc gia
Giải thưởng quốc tế
Giải thưởng Rolex
Giải tích
Giải tích đại số
SD Đại số giải tích
Giải tích điều hoà
Giải tích hàm
Giải tích Hilbert
Giải tích hình học
SD Hình học giải tích
Giải tích hồi quy
Giải tích Lagrange
Giải tích lồi
Giải tích mô thái
Giải tích ngẫu nhiên
Giải tích nhiều chiều
Giải tích phạm trù
Giải tích phi chuẩn
Giải tích phi tuyến
Giải tích phiếm hàm
Giải tích phức
Giải tích số
Giải tích tập hợp
Giải tích Tensor
Giải tích thứ nguyên
Giải tích tiệm cận
Giải tích toán
SD Toán giải tích
Giải tích toán học
SD Toán giải tích
Giải tích toán lý
Giải tích topo
Giải tích tổ hợp
Giải tích tuyến tính
Giải tích vectơ
Giải tích vi phân
Giải tích vô hạn chiều
Giải tính số
Giải toả
Giải trí
Giải trình
Giải trừ
SD *Phòng chống*
Giải trừ quân bị
Giam giữ
Giam lỏng
Giảm
DC *Giảm nhẹ*
DC *Giảm thiểu*
TL Hạ thấp
TL Suy giảm
Giảm án
Giảm áp
DC *Hạ áp*
Giảm âm
SD Giảm thanh
Giảm bạch cầu
Giảm béo
DC *Giảm mỡ*
Giảm biên chế
DC *Tinh giản%Biên chế*
Giảm chấn
Giảm chi
Giảm đau
Giảm độc
Giảm giá
DC *Hạ giá*
Giảm hạn
Giảm huyết áp
SD Hạ huyết áp
Giảm mỡ
SD Giảm béo

Giảm nghèo
SD Xoá đói giảm nghèo
Giảm nhẹ
SD Giảm
Giảm nhiệt
Giảm oxy
Giảm ô nhiễm
Giảm ồn
Giảm phát
Giảm phóng xạ
Giảm rung
Giảm thanh
DC *Giảm âm*
Giảm thấm
Giảm thiểu
SD Giảm
Giảm thuế
Giảm tốc
Giảm vitamin
Giảm xóc
Giám định
Giám đốc
Giám hiệu
Giám hộ
Giám khảo
Giám ngục
Giám sát
TL Quan trắc
TL Theo dõi
Giám sát từ xa
Giám sát tự động
Giám thị
Gian bào
Gian hàng
Gian tàu
Gian thương
Giàn ...
DC *Dàn ...*
Giàn anten
Giàn bốc hơi
Giàn chống
Giàn cưa
Giàn đa tạp
Giàn đàn hồi
Giàn giáo
Giàn hình học
Giàn hợp kim
Giàn khoan
Giàn kim loại
Giàn leo
Giàn mắc sợi
Giàn nâng
Giàn ngưng
Giàn nhạc
Giàn phay
Giàn phẳng
Giàn phân phối
Giàn phơi
Giàn tên lửa
Giàn thép
Giàn trang
Giàn treo
Giàn tựa
Giản đồ
SD Sơ đồ
Giản ước
Giãn
Giãn dân
Giãn kế
DC *Máy đo độ giãn nở*
Giãn nở
Giãn nợ
Giãn tĩnh mạch
Gián
Gián điệp
Gián đoạn
Gián phân
Gián thuyền
Giang
Giang mai
Giang mai học
Giảng dạy
TL Sư phạm
Giảng đường
Giảng viên
Giáng hương
Giáng hương quả to
Giao ban
Giao ca
Giao cảm
Giao cấu
SD Giao phối
Giao dịch
SD Giao tiếp
Giao diện
Giao diện ngoại vi
Giao diện người-máy
Giao diện số
Giao diện trong
Giao diện trực truy
Giao đất
Giao điểm
Giao hàng
Giao hoán
Giao hợp
TL Giao phối
Giao khoán
Giao lưu
Giao lưu quốc tế
Giao phối
DC *Giao cấu*
TL Giao hợp
Giao phối cận huyết
Giao phối gần
Giao phối liên dòng
Giao rừng
Giao thầu
Giao thiệp
SD Giao tiếp
Giao thoa
Giao thoa kế
DC *Máy đo giao thoa*
Giao thông

TL Vận tải

Giao thông cao tốc

Giao thông công cộng

Giao thông đường biển

Giao thông đường bộ

Giao thông đường không

SD Giao thông hàng không

Giao thông đường ngầm

Giao thông đường sắt

Giao thông đường sông

Giao thông đường thuỷ

Giao thông hàng không

DC *Giao thông đường không*

Giao thông nội bộ

Giao thông nội địa

Giao thông quốc tế

Giao thông vận tải

TL Vận tải

Giao thông vũ trụ

Giao thức

DC *Thủ tục mạng*

TL Thủ tục

Giao tiếp

DC *Giao dịch*

DC *Giao thiệp*

Giao tiếp người-máy

Giao tuyến

Giao tử

Giao ước

Giáo án

Giáo cụ

DC *Dụng cụ giảng dạy*

Giáo cụ trực quan

Giáo dục

Giáo dục cá biệt

Giáo dục chuyên nghiệp

Giáo dục cộng đồng

DC *Giáo dục phổ cập*

Giáo dục học

DC *Khoa học giáo dục*

Giáo dục liên tục

SD Giáo dục thường xuyên

Giáo dục mở

Giáo dục phổ cập

SD Giáo dục cộng đồng

Giáo dục thường xuyên

DC *Giáo dục liên tục*

Giáo dục từ xa

Giáo sinh

Giáo sư

Giáo trình

Giáo viên

DC *Nhà giáo*

Giáo vụ

Giáp hạt

Giáp vụ

Giày

Giày bảo hộ

Giày cách điện

Giày cao cổ

Giày cao gót

Giày cao su

Giày chỉnh hình

Giày da

Giày dép

Giày nam

Giày nữ

Giày ống

Giày thể thao

Giày trượt tuyết

Giày vải

Giăm bông

Giằng

Giằng móng

Giằng tường

Giặt

Giặt khô

Giặt tẩy

Giặt ướt

Giấc mơ

Giấc ngủ

Giâm cành

Giâm chồi

DC *Giâm mầm*

Giâm mầm

SD Giâm chồi

Giầm đường

Giầm giấm

Giầm muối

Giầm tương

Giấm

Giấm bỗng

Giấm cái

Giấm thanh

Giần

Giần sàng

DC *Cây giần sàng*

Giấp cá

DC *Diếp cá*

Giâu gia

Giâu gia xoan

Giấy

Giấy ảnh

Giấy ăn

Giấy bạc

Giấy bản

Giấy bao bì

SD Giấy bao gói

Giấy bao gói

DC *Giấy bao bì*

DC *Giấy gói*

Giấy báo

Giấy bền ẩm

SD Giấy chống ẩm

Giấy bền hoá học

Giấy bìa

Giấy bitum

Giấy bọc

Giấy bóng

Giấy bồi

Giấy cacbon
SD Giấy than
Giấy cách ẩm
Giấy cách điện
Giấy cách nước
Giấy cactông
Giấy cảm quang
DC *Giấy nhạy sáng*
Giấy can
Giấy cản quang
Giấy chịu ẩm
SD Giấy chống ẩm
Giấy chịu nước
Giấy chống ẩm
DC *Giấy bền ẩm*
DC *Giấy chịu ẩm*
Giấy chống rỉ
Giấy chứng chỉ
SD Chứng chỉ
Giấy chứng minh
SD Chứng minh thư
Giấy chứng nhận
DC *Bằng chứng nhận*
Giấy couche
Giấy dán tường
Giấy dầu
Giấy dó
Giấy đánh máy
DC *Giấy poluya*
Giấy điệp
Giấy đồng
Giấy gói
SD Giấy bao gói
Giấy in
Giấy kẻ
Giấy kẹo
Giấy kim loại
Giấy kỹ thuật
Giấy láng
Giấy lau
Giấy loại
Giấy lọc
Giấy lót
Giấy lụa
Giấy màu
Giấy nến
SD Giấy sáp
Giấy nhám
SD Giấy ráp
Giấy nhạy sáng
SD Giấy cảm quang
Giấy nhiễu
Giấy nhôm
Giấy nhung
Giấy nhựa
Giấy phấn
Giấy phèn
Giấy phép
DC *Li xăng*
DC *Lixăng*
Giấy poluya
SD Giấy đánh máy
Giấy quyến
Giấy ráp
DC *Giấy nhám*
Giấy sáp
DC *Giấy nến*
Giấy sợi
Giấy sơn
Giấy tẩm
Giấy than
DC *Giấy cacbon*
Giấy thấm
Giấy thiếc
Giấy thông hành
Giấy thơm
Giấy thuốc lá
Giấy thuỷ tinh
Giấy tờ
TL Hồ sơ
Giấy trang kim
DC *Giấy tráng kim loại*
Giấy trang trí
Giấy tráng chất dẻo
Giấy tráng kim loại
SD Giấy trang kim
Giấy vẽ
Giấy vệ sinh
Giấy viết
Giấy xenlulo
Giấy xốp
Gibanyl
Giberelin
Giẻ cùi
DC *Sáo cờ*
Giẻ cùi mỏ vàng
Giẻ cùi vàng
Giẻ cùi xanh
Gieo cấy
SD Gieo trồng
Gieo hạt
Gieo thẳng
Gieo trồng
DC *Gieo cấy*
Giền
DC *Rau dền*
DC *Rau giền*
Giền cơm
Giền gai
Giền tía
Giếng
Giếng bê tông
Giếng chìm
Giếng chính
Giếng dầu
Giếng dầu khí
Giếng đào
Giếng điều áp
Giếng đứng
Giếng hút
Giếng kastơ
Giếng khai thác

Giếng khí
Giếng khoan
Giếng khơi
DC *Giếng nước*
Giếng lò
Giếng lộ thiên
Giếng lượng tử
Giếng mỏ
Giếng mở
Giếng mù
Giếng ngang
Giếng nông
Giếng nung
Giếng nước
SD Giếng khơi
Giếng ống
Giếng phụ
Giếng phun
Giếng thiên nhiên
SD Giếng tự nhiên
Giếng thoát nước
Giếng thông gió
Giếng tự nhiên
DC *Giếng thiên nhiên*
Giếng tự phun
Giết mổ
DC *Giết thịt*
DC *Làm thịt*
DC *Mổ thịt*
Giết thịt
SD Giết mổ
Ginbectit
Gio
SD Tro
Giò
Giò bò
Giò gà
Giò lợn
Giỏ
Gió
Gió biển
Gió chướng
Gió đêm
Gió địa phương
Gió giật
Gió heo may
Gió lào
SD Gió tây
Gió lốc
Gió lùa
Gió mặt trời
Gió mậu dịch
Gió mùa
Gió mùa đông bắc
Gió ngày
Gió nồm
Gió núi
Gió sao
Gió tây
DC *Gió lào*
Gió xoáy
Gioăng
Gioăng bít kín
Gioăng cao su
Gioăng chất dẻo
Gioăng cơ khí
Gioăng dải
Gioăng đàn hồi
Gioăng đệm
Gioăng kim loại
Gioăng phẳng
Gioăng tấm
Gioi
Giòi
Gióng xanh
Giọng nói
Giỏi
Giỏi thơm
Giông
Giống
Giống cái
Giống cao sản
DC *Giống năng suất cao*
Giống chín sớm
Giống chịu áp
Giống chịu bệnh
Giống chịu hạn
Giống chịu lạnh
Giống chịu mặn
Giống chịu nhiệt
Giống chịu phèn
Giống chống chịu
Giống dài ngày
Giống đại trà
Giống đực
Giống hỗn tạp
Giống kháng bệnh
Giống kháng sâu bệnh
Giống lai
Giống lùn
Giống năng suất cao
SD Giống cao sản
Giống ngắn ngày
Giống nhân tạo
Giống nhập khẩu
DC *Giống nhập nội*
DC *Giống nhập ngoại*
Giống nhập ngoại
SD Giống nhập khẩu
Giống nhập nội
SD Giống nhập khẩu
Giống sạch bệnh
Giống sạch virut
Giống tạp giao
Giống thích nghi
Giống thuần
Giống tứ bội
Giống tự nhiên
Giờ cao điểm
Giờ địa phương
Giờ gió
Giờ hành chính
Giờ máy

Giờ nắng
Giờ quốc tế
Giờ tan tầm
Giờ tàu
Giờ thiên văn
Giơi
Giới Ackeozoi
Giới cầm quyền
Giới Cổ sinh
Giới hạn
TL Ranh giới
Giới hạn bền
SD Độ bền
Giới hạn chảy
Giới hạn dẻo
SD Độ dẻo
Giới hạn dưới
Giới hạn đàn hồi
SD Độ đàn hồi
Giới hạn hấp thụ
SD Độ hấp thụ
Giới hạn mỏi
SD Độ mỏi
Giới hạn tải
SD Sức tải
Giới Kainozoi
Giới Khởi sinh
Giới Mezozoi
Giới Nguyên sinh
Giới Paleozoi
Giới Proteozoi
Giới Tân sinh
Giới Thái cổ
Giới thiệu
Giới tính
Giới tính học
Giới Trung sinh
Giới tuyến
Giới từ
Gipsit
Giũa
Giun
Giun bệnh bạc đầu lá lúa
Giun biển
Giun chỉ
Giun dẹp
SD Giun dẹt
Giun dẹt
DC *Giun dẹp*
DC *Giun giẹp*
Giun đất
Giun đất khoang
Giun đất lớn
Giun đất xanh
Giun đầu gai
Giun đầu gai cá
Giun đầu móc
Giun đỏ
Giun đốt
Giun đũa
Giun đũa chó
Giun đũa gà
Giun đũa lợn
Giun giẹp
SD Giun dẹt
Giun hại cây trồng
Giun hại động vật
Giun hại thực vật
Giun kim
Giun ký sinh
Giun lươn
Giun mỏ
Giun móc
Giun móc chó
Giun móc trâu bò
Giun nhiều tơ
Giun nước
Giun phổi
Giun phổi lợn
Giun rễ cam quýt
Giun rễ lúa
Giun sán
Giun sán học
Giun tóc
Giun tóc bò
Giun tóc chó
Giun tóc lợn
Giun tóc người
Giun tròn
Giun vòi
Giun vòi gai
Giun xoắn
Giúp đỡ
SD Hỗ trợ
Giúp việc
Giữ ẩm
Giữ nhiệt
Giữ nước
Giữ tươi
SD Bảo quản tươi
Giường
Giường cá nhân
Giường cũi
Giường đôi
Giường gấp
SD Giường xếp
Giường xếp
DC *Giường gấp*
Glauconit
Glaucophan
Globulin
Globulit
Glôcôm
DC *Thiên đầu thống*
Glucan
Glucanaza
Glucanosucraza
Glucanotransferaza
Glucoamylaza
Glucococticoit
Glucogen
Glucoisomeraza
Glucomanan

Gluconat
Glucoprotein
Glucopyranosyl
Glucopyranozit
Glucosiđaza
Glucosit
Glucosyl
Glucoza
DC *Đường gluco*
Glucozamin
Glutamat
Glutamin
Glutamin synthetaza
Glutaminyl
Glutamioyl
Glutanđehyt
Glutaryl
Glutathion
Glutathionperosiđaza
Gluten
Gluxit
Glycan
Glycoaminoglycan
Glycoancaloit
Glycogen
Glycol
SD Điol
Glycolat
Glycolatoxyđaza
Glycolipit
Glycoloyl
Glycopeptit
Glycoprotein
Glycosacarit
Glycosfingolipit
Glycosiđaza
Glycosiflavon
Glycosit
Glycoxylat
Glycoza
Glyoxyloyl
Glyoxysom
Glyphosat
Glyxerin
Glyxerin axetat
SD Axetyn
Glyxerin iot
Glyxerin lipit
Glyxerin phenol
Glyxerit
Glyxerokinaza
Glyxerol
Glyxerol điaxetat
SD Điaxetin
Glyxerolipit
Glyxerophotphat
Glyxin
Glyxinimiđoyl
Glyxinin
Glyxyđin
Glyxyrizin
Gnai
Gnai điorit
GNP
DC *Tổng sản phẩm quốc dân*
DC *Tổng sản phẩm quốc gia*
Gò
Gò đất
Gò đồi
Gò giày
Gò kim loại
Gõ đỏ
Gõ kiến
Gõ kiến nâu
Gõ kiến nâu đỏ
Gõ kiến nhỏ đầu xám
Gõ kiến nhỏ mày trắng
Gõ kiến vàng lớn
Gõ kiến vàng nhỏ
Gõ kiến xanh bụng vàng
Gõ kiến xanh đầu đỏ
Gõ kiến xanh gáy vàng
Góc
Góc biên
Góc bù
Góc cắt
Góc chết
Góc chiếu
Góc côn
Góc định hướng
Góc Euler
Góc gió
Góc học tập
Góc kề
Góc kế
Góc khúc xạ
Góc lượn
Góc Mach
Góc mở
Góc nghiêng
Góc phản xạ
Góc phương vị
Góc quay
DC *Góc xoay*
Góc quét
Góc sụt
Góc tới
Góc trục
Góc tường
Góc uốn
Góc vát
Góc xoay
SD Góc quay
Góc xoắn
Gói
SD Đóng gói
Gọi vốn
Gom
SD Thu gom
Gomphotheri
Gonađotropin

Gọng kính
Gọng ô
Goòng
Goòng cố định
Goòng di động
Góp điện
SD Tích điện
Góp hơi
SD Tích hơi
Góp khí
SD Tích khí
Góp nhiệt
SD Tích nhiệt
Góp tia
Goslarit
Gót chân
Gót giày
Gọt
SD Cắt gọt
Gọt vỏ
Gỗ
Gỗ bạch dương
Gỗ cam xe
Gỗ cành
Gỗ chống cháy
Gỗ chống lò
Gỗ củi
Gỗ dác
DC *Dác*
Gỗ dán
Gỗ dăm
Gỗ dừa
Gỗ ép
DC *Gỗ nén*
TL Gỗ mạt cưa
Gỗ gụ
Gỗ lát
Gỗ lim
Gỗ mạt cưa
TL Gỗ ép
Gỗ mỏ
Gỗ mun
Gỗ nén
SD Gỗ ép
Gỗ ngậm nước
Gỗ nghiến
Gỗ pơmu
Gỗ quý
Gỗ sến
Gỗ sồi
Gỗ tạp
Gỗ táu
Gỗ tẩm
Gỗ tấm
SD Tấm gỗ
Gỗ tếch
Gỗ thông
Gỗ tùng
Gỗ ván
SD Gỗ xẻ
Gỗ vẹt
Gỗ xây dựng
Gỗ xẻ
DC *Gỗ ván*
Gỗ xoan
Gốc bóc mòn
Gốc cây
Gốc hoá học
Gốc tự do
Gốc xâm thực
Gốc xói mòn
Gối bê tông
Gối cách rung
Gối cao su
Gối cầu
Gối dựa
SD Gối tựa
Gối đàn hồi
Gối đầu
Gối đệm
Gối đỡ
Gối khí
Gối mềm
Gối phanh
Gối trục
Gối trượt
Gối tựa
DC *Gối dựa*
Gối vụ
Gối xếp
Gội
DC *Cây gội*
Gội đỏ
Gội trắng
Gôm
Gốm
Gốm alumin
Gốm áp điện
Gốm bán dẫn
Gốm bari
Gốm berili
Gốm bền
Gốm bền cao
Gốm bền hoá học
Gốm bền màu
Gốm bền nhiệt
SD Gốm chịu nhiệt
Gốm biến dạng cao
Gốm biến tính
Gốm bo nitrua
Gốm bọt
Gốm bột
Gốm cách điện
Gốm cao cấp
Gốm cao nhôm
Gốm chì
Gốm chịu axit
Gốm chịu ăn mòn
Gốm chịu lửa
Gốm chịu nhiệt
DC *Gốm bền nhiệt*
Gốm chuyên dụng
Gốm corinđon

Gốm công nghệ
SD Gốm kỹ thuật
Gốm công nghiệp
TL Gốm kỹ thuật
Gốm dẫn điện
Gốm dẻo
Gốm đa tinh thể
Gốm đất hiếm
Gốm đen
Gốm điện
Gốm điện từ
Gốm điện tử
Gốm đúc
Gốm ép
Gốm florit
Gốm gia cường
Gốm giàu
Gốm kết cấu
Gốm không nung
Gốm kỹ thuật
DC *Gốm công nghệ*
TL Gốm công nghiệp
Gốm lọc
Gốm magie
Gốm mài
Gốm maiolic
Gốm màu
Gốm mịn
Gốm mulit
Gốm mỹ nghệ
Gốm nhiệt điện
Gốm nhôm
Gốm oxit
Gốm periclaz
Gốm phủ
Gốm quang điện
Gốm quang học
Gốm siêu dẫn
Gốm silic
Gốm silicon nitrit
Gốm sợi

Gốm tấm
SD Tấm gốm
Gốm thạch anh
Gốm thạch cao
Gốm thô
Gốm tinh khiết
Gốm trang trí
Gốm tráng men
Gốm trắng
Gốm tro
Gốm từ
Gốm vệ sinh
Gốm xây dựng
Gốm xeri
Gốm xốp
Gốm xốp cao
Gốm xốp thấp
Gốm zirconi
Gờ bánh xe
Gờ cát
Gờ kiến tạo
Gờ tăng cứng
Gỡ rối
Građien
Gramonit
Gramulit
Granat
Granit
DC *Granito*
DC *Đá granit*
DC *Đá hoa cương*
Granit hoá
Granito
SD Granit
Granitognai
SD Ortognai
Granitoit
Granođiorit
Granosienit
Granozan
Granulit

Graphit
DC *Than chì*
Graphit hoá
Greizen
Greizen hoá
Grinokit
Griseofunvin
Gronuđit
Grosula
Gù
Gụ
Gụ lau
Gụ mật
Guaiacol
Guaianyl
Guaniđin
Guanin
Guđron
Guốc
Guốc hãm
Guồng
Guồng gàu
Guồng quay
Guồng tải
Guồng tuốt lúa
Guột
SD Búng báng
Gửi tiền
Gừng
Gừng gió
Gươm
Gương
Gương ảnh học
Gương cầu
Gương dân dụng
Gương Fabry-Perot
Gương Fresnel
Gương gia dụng
SD Gương soi
Gương giao thoa
Gương hội tụ

Gương không chói
Gương lạnh
Gương lò
Gương lọc
Gương lõm
Gương lồi
Gương mặt trời
Gương nhiều lớp
Gương parabol
Gương phản xạ
Gương phẳng
Gương quang học
Gương soi
DC *Gương gia dụng*
Gương tích năng
Gương trượt
Gương van
Gương y tế
Gypxit

H

Hà
Hà bún
Hà mã
DC *Trâu nước*
Hà thủ ô
Hà thủ ô đỏ
Hà thủ ô trắng
Hà thuyền
Hạ áp
SD Giảm áp
Hạ âm
Hạ bì
Hạ cánh
Hạ cánh tự động
Hạ chí
Hạ cọc
Hạ du
Hạ đường huyết
Hạ giá
SD Giảm giá
Hạ huyết áp
DC *Giảm huyết áp*
Hạ khô thảo
Hạ khuôn
Hạ liệu
Hạ lưu
Hạ môn
Hạ neo
DC *Thả neo*
Hạ nguồn
Hạ nguyên tử
Hạ nhiệt
Hạ nhiệt độ
Hạ tầng công tác
Hạ tầng cơ sở
SD Cơ sở hạ tầng
Hạ thấp
TL Giảm
Hạ vị
Hạc
Hạc cổ trắng
Hạc đen
Hacbuagit
Hạch
Hạch bạch huyết
Hạch giao cảm
Hạch thần kinh
Hạch toán
TL Kế toán
Hạch toán kinh tế
Hađron
SD Ađron
Hafnat
Hafni
Hafni 1
Hafni 2
Hafni 3
Hafni 4
Hafni 5
Hafni 6
Hafni cacbua
Hafni clorua
Hafnyl
Hải âu
Hải báo
SD Báo biển
Hải cảng
DC *Cảng biển*
Hải cẩu
DC *Chó biển*
DC *Lợn biển*
Hải cẩu xám
Hải chấn
Hải dương học
DC *Khoa học đại dương*
Hải dương học khu vực
Hải dương học thực hành
Hải đảo
SD Đảo
Hải đăng
DC *Đèn biển*
Hải đường
Hải giới
SD Vùng biển
Hải kim sa
Hải lưu
DC *Dòng biển*
DC *Dòng chảy biển*
Hải ly
Hải mã
Hải miên
SD Bọt biển
Hải phận
SD Vùng biển
Hải quan
Hải quân

Hải quỳ
Hải quỳ hoa cúc
Hải sản
Hải sản ăn liền
Hải sản độc hại
Hải sản đông lạnh
Hải sản khô
Hải sản quý hiếm
Hải sản tươi
SD Hải sản tươi sống
Hải sản tươi sống
DC *Hải sản tươi*
Hải sâm
Hải sâm cát
Hải sâm đen
Hải sâm gai
Hải sâm lựu
Hải sâm mít
Hải sâm mít hoa
Hải sâm trắng
Hải sâm vú
Hải tảo
SD Tảo biển
Hải tiêu
Hải tượng
DC *Voi biển*
Hải văn
Hải văn học
DC *Thuỷ văn học biển*
Hái lá
Hái nấm
Halit
Halocacbon
Halofom
Halogen
Halogen hoá
Halogenat
Halogenfocmyl hoá
SD Cacbohalogen hoá
Halogenit
Halogenoantimonua
Halogenoasenat
Halogenoasenua
Halogenoborat
Halogenoborua
Halogenocacbua
Halogenogecmanat
Halogenoit
Halogenonitrat
Halogenonitrua
Halogenophotphat
Halogenophotphua
Halogenoselenua
Halogenosilicat
SD Halosilicat
Halogenostanat
SD Halostanat
Halogenosunfat
SD Halosunfat
Halogenosunfua
Halogenotelurua
Halogenothioborat
SD Halothioborat
Halogenothiophotphat
SD Halothiophotphat
Halogenothiosilicat
SD Halothiosilicat
Halogenua
Halogenyl
Halohyđrin
Haloisit
Halophotphat
Halosilicat
DC *Halogenosilicat*
Halostanat
DC *Halogenostanat*
Halosunfat
DC *Halogenosunfat*
Halosunfit
Halothioborat
DC *Halogenothioborat*
Halothiophotphat
DC *Halogenothiophotphat*
Halothiosilicat
DC *Halogenothiosilicat*
Hàm
DC *Hàm toán học*
Hàm Abel
Hàm ánh xạ
Hàm ẩn
Hàm bán liên tục
Hàm bậc cao
Hàm Bessel
Hàm biến phức
Hàm biến thực
Hàm Bloch
Hàm Boole
Hàm cầu
Hàm cấu trúc
Hàm chuẩn
Hàm chuyển mạch
Hàm Dirac
Hàm dưới
Hàm đa biến
SD Hàm nhiều biến
Hàm đa tạp
Hàm đại số
Hàm đặc biệt
Hàm đệ quy
Hàm điều hoà
Hàm đo
Hàm đối đồng điều
Hàm đơn điệu
Hàm eliptic
Hàm Euler
Hàm ếch
Hàm Gauss
Hàm giả ngẫu nhiên
Hàm giải tích
Hàm Green
Hàm hai biến
Hàm Hamilton
Hàm hồi quy

Hàm hypecbolic
Hàm khả tích
Hàm khả vi
Hàm không gian
Hàm kỳ dị
Hàm Lagrange
Hàm lặp
Hàm Liapunov
Hàm Lipschitz
Hàm logarit
Hàm logic
Hàm lồi
Hàm luỹ thừa
SD Hàm mũ
Hàm lượng
Hàm lượng giác
Hàm ma trận
Hàm mặt
SD Hàm miệng
Hàm miệng
DC *Hàm mặt*
Hàm một biến
Hàm mũ
DC *Hàm luỹ thừa*
Hàm ngẫu nhiên
Hàm nghiền
Hàm ngoạm
Hàm nguyên
Hàm ngược
Hàm nhẫn
Hàm nhiều biến
DC *Hàm đa biến*
Hàm parabolic
Hàm phi tuyến
Hàm phức
Hàm răng
Hàm siêu bội
Hàm siêu cầu
Hàm siêu hình học
Hàm siêu việt
Hàm sinh
Hàm sóng
Hàm số
Hàm sơ cấp
Hàm spinơ
Hàm splin
Hàm suy rộng
Hàm thiếc
Hàm thụ
Hàm thuận nghịch
Hàm thực
Hàm tích phân
Hàm tiệm cận
Hàm toàn phương
Hàm toán học
SD Hàm
Hàm toán tử
Hàm tổng quát
Hàm trên
Hàm truyền
Hàm trực giao
Hàm tuần hoàn
Hàm tuyến tính
Hàm tử
Hàm tử mở rộng
Hàm tử tiếp tuyến
Hàm tự đẳng cấu
Hàm vectơ
Hàm vi phân
Hàm vòng
Hàm vô hướng
Hàm xấp xỉ
Hàm yên ngựa
Hãm ảnh
Hãm động
Hãm hại
Hãm phanh
Hạm đội
Hạm tàu
Hamameloza
Han
DC *Cây han*
Han nhỏ
Han voi
Hàn
Hàn áp lực
Hàn bán tự động
Hàn biến dạng
Hàn cảm ứng
Hàn cán
Hàn cao tần
Hàn cắt
Hàn cấu trúc
Hàn chảy
Hàn chết
SD Hàn cứng
Hàn chì
Hàn cơ khí
Hàn cung lửa
SD Hàn hồ quang
Hàn cứng
DC *Hàn chết*
Hàn dính
Hàn đắp
DC *Hàn phủ*
Hàn điểm
Hàn điện
Hàn điện phân
Hàn điện xỉ
SD Hàn xỉ điện
Hàn đới
Hàn ép
Hàn góc
Hàn hồ quang
DC *Hàn cung lửa*
Hàn hơi
SD Hàn xì
Hàn khí
SD Hàn xì
Hàn khuếch tán
Hàn kín
Hàn lạnh

Hàn lăn
Hàn liên tục
Hàn lưới
Hàn ma sát
Hàn nguội
Hàn nhiệt
Hàn nhúng
Hàn nóng
Hàn nóng chảy
Hàn nổ
Hàn nối
Hàn oxy
Hàn ống
Hàn phủ
SD Hàn đắp
Hàn phục hồi
Hàn phun
Hàn plasma
Hàn răng
Hàn rung
Hàn siêu âm
Hàn the
Hàn thiếc
Hàn thủ công
Hàn tia điện tử
Hàn tia lửa điện
Hàn tiếp xúc
Hàn titan
Hàn treo
Hàn tự động
Hàn ướt
Hàn vát
Hàn vảy
Hàn vảy cứng
Hàn vảy mềm
Hàn vonfram
Hàn xì
DC *Hàn hơi*
DC *Hàn khí*
Hàn xỉ điện
DC *Hàn điện xỉ*
Hàn xung từ
Hạn chế
SD Khống chế
Hạn định
SD Thời hạn
Hạn hán
DC *Chống hạn*
TL Khô hạn
Hang
Hang đê
Hang động
DC *Động*
Hang động học
Hang kastơ
Hang ngầm
Hang núi
Hàng cấm
Hàng chóng hỏng
SD Hàng dễ hỏng
Hàng công nghiệp
DC *Công nghệ phẩm*
Hàng dân dụng
DC *Đồ dân dụng*
Hàng dễ hỏng
DC *Hàng chóng hỏng*
Hàng dệt
DC *Đồ dệt*
Hàng đan
Hàng điện tử
DC *Đồ điện tử*
Hàng đợi
TL Lý thuyết xếp hàng
Hàng gia công
Hàng gia dụng
DC *Đồ gia dụng*
DC *Đồ gia đình*
Hàng giả
Hàng giả cổ
DC *Đồ giả cổ*
Hàng hải
DC *Vận tải biển*
Hàng hoá
DC *Mặt hàng*
DC *Thương phẩm*
Hàng khất
SD Ăn xin
Hàng khô
Hàng không
Hàng không dân dụng
Hàng không học
Hàng không mẫu hạm
SD Tàu sân bay
Hàng không vũ trụ
Hàng may mặc
SD Quần áo
Hàng mậu dịch
Hàng mỹ nghệ
DC *Đồ mỹ nghệ*
Hàng nguy hiểm
Hàng nông nghiệp
SD Nông sản
Hàng phi mậu dịch
Hàng rào
DC *Rào chắn*
Hàng rào năng lượng
Hàng rào Schottky
Hàng rời
Hàng tạp hoá
SD Tạp phẩm
Hàng tiêu dùng
Hàng tươi sống
SD Thực phẩm tươi sống
Hàng xén
Hãng
TL Công ty
Hãng chế tạo
SD Hãng sản xuất
Hãng sản xuất
DC *Hãng chế tạo*
Hãng thông tấn
SD Thông tấn xã

Háng
Hạng mục
Hạng ngạch
Hành
Hành chính
Hành chính công
DC *Hành chính nhà nước*
Hành chính nhà nước
DC *Hành chính quốc gia*
SD Hành chính công
Hành chính quốc gia
SD *Hành chính nhà nước*
Hành chính sự nghiệp
Hành củ
Hành đen
Hành động
Hành hung
Hành khách
Hành kinh
SD Kinh nguyệt
Hành lang
Hành lý
Hành não
Hành nghề
Hành pháp
Hành tá tràng
Hành tây
Hành tinh
TL Sao
Hành tinh học
Hành tinh Jupiter
Hành tinh Mars
Hành tinh Saturn
Hành tinh Thiên Vương
Hành tinh Tinh Vân
Hành tuỷ
Hành vi
Hạnh nhân
Hao hụt
SD Tổn thất
Hao mòn
Hao mòn hữu hình
Hao mòn vô hình
Hao phí
SD Tổn thất
Hao tổn
SD Tổn thất
Hào
Hào chống lở
Hào giao thông
Hào khai thác
Hào thăm dò địa chất
Hào thoát nước
Háo dầu
Háo nước
Hạt
DC *Hột*
Hạt anpha
Hạt beta
Hạt bông
Hạt cải
Hạt cải dầu
Hạt cây
SD Hạt thực vật
Hạt chè
Hạt chống nóng
Hạt có dầu
Hạt có protein
Hạt cọ
Hạt cơ bản
Hạt dẻ
Hạt đào
Hạt đậu
DC *Hạt đỗ*
Hạt đậu nành
Hạt đậu tương
Hạt điều
Hạt đỗ
SD Hạt đậu
Hạt đúc
Hạt gama
Hạt giống
Hạt hợp kim
Hạt hướng dương
Hạt kê
Hạt kim loại
Hạt lạc
Hạt lanh
Hạt lương thực
Hạt mài
Hạt mang điện
Hạt mang năng lượng
Hạt mịn
Hạt muồng
Hạt mướp đắng
Hạt nam châm
Hạt ngô
Hạt ngũ cốc
Hạt nhân
Hạt ôliu
Hạt phấn
Hạt quắc
Hạt rau giền
Hạt rắn
Hạt sen
Hạt siêu nhỏ
DC *Hạt siêu vi*
Hạt siêu vi
SD Hạt siêu nhỏ
Hạt talc
Hạt thầu dầu
Hạt thô
Hạt thực phẩm
Hạt thực vật
DC *Hạt cây*
Hạt tích điện
Hạt tiêu
Hạt tương tác mạnh
Hàu
Hàu bột
Hàu Châu Âu
Hàu Chilê
Hàu cửa sông

Hàu dây
Hàu dẹt
Hàu đá
Hàu giống
Hàu Mỹ
Hàu sò
Hàu Thái Bình Dương
Hausmanit
Hauyn
DC *Hauynit*
Hauynit
SD Hauyn
Hắc ín
SD Bitum
Hắc lào
Hắc tinh tinh
Hằng đẳng thức
Hằng số
Hằng số Boltzmann
Hằng số Faraday
SD Số Faraday
Hằng số Hubble
Hằng số Kepler
Hằng số Planck
Hằng số Tauber
Hầm
Hầm bảo quản
Hầm bê tông
Hầm cách nhiệt
Hầm chứa
Hầm giao thông
Hầm khai thác
Hầm lạnh
Hầm lò
Hầm mỏ
Hầm mộ
Hầm ngầm
Hầm sinh học
Hầm tàu
Hầm thông gió
Hầm ủ
Hấp
Hấp dẫn
Hấp hối
Hấp lưu
Hấp nóng
Hấp phụ
Hấp thu
SD Hấp thụ
Hấp thụ
DC *Hấp thu*
Hấp thụ kế
Hậu ấu trùng
Hậu cần
Hậu công nghiệp
Hậu macma
Hậu môn
Hậu phác nam
Hậu phẫu
DC *Sau phẫu thuật*
Hậu phôi
Hậu quả
Hậu sản
DC *Sau sinh sản*
DC *Sản hậu*
Hậu sinh
HC
DC *Cacbuahyđro*
DC *Hyđro cacbua*
HCB
DC *Hexaclorobenzen*
HCCH
DC *Hexacloroxyclorohexan*
Hệ
HEA
DC *Hyđroxyetyl acrylat*
Hecbisan
Hecbixit
Hecpet
Hecxinit
Heđenbecgit
Helenit
Heli
Heli 3
Heli 4
Heliantin
Heliotrop
Helixin
Hẻm
Hẻm vực
Hemaglutanin
Hematin
Hematit
Hematopophyrin
Hematoxylin
Hemiaxetal
DC *Pseuđoanđehyt*
Hemiaxetal hoá
Hemiaxeton
Hemimophit
Hemin
Hemioxit
Hemioxonol
Hemipentoxit
Hemitecpen
SD Isopren
Hemitrioxit
Hemitrisunfua
Hemixenlulaza
Hemixenluloza
Hemoglobin
Hemoprotein
Hemoxyanin
Hen
DC *Suyễn*
Hen phế quản
Hen suyễn
Heneicosyl
Henheptacontyl
Hentriacontyl
Henvin

Heo
Heo vòi
Héo
Hẹp động mạch chủ
Hẹp tuyến lệ
Hẹp van hai lá
Hẹp van tim
Heparin
Hepatit
Heptaclo
Heptacontyl
Heptacosyl
Heptađecanoyl
Heptađexyl
Heptahyđrat
Heptame
Heptanđioyl
Heptanoyl
Heptaoxit
Heptot
Heptyl
Herbixit
Heroin
DC *Bạch phiến*
Heteroauxin
Heterosit
Heterozit
HETP
DC *Hexaetyl tetraphotphat*
Heulanđit
Hexabromostanat
Hexacloran
Hexacloroantimonat
Hexaclorobenzen
SD HCB
Hexaclorobutađien
Hexaclorocyclopentađien
Hexaclorocyclorohexan
Hexacloroetan
Hexaclorostanat
Hexacloroxyclorohexan
SD HCCH
Hexacloroxycloropentađien
Hexacontyl
Hexacosyl
Hexađecan
SD Xetan
Hexađecanoyl
Hexađexen
SD Xeten
Hexađexyl
Hexaetyl tetraphotphat
SD HETP
Hexafloroantimonat
Hexafloroasenat
Hexafloroiođat
Hexaflorophotphat
Hexaflorosilicat
Hexaflorostanat
Hexaflorua
Hexahyđrat
Hexahyđrit
Hexame
Hexametyl terephtalat
Hexametylen
Hexametylen điamin
Hexametylen tetramin
Hexaxyanoferat
Hexaxyanoferat 2
DC *Feroxyanua*
Hexaxyanoferat 3
DC *Ferixyanua*
Hexit
Hexitol
Hexoamin
Hexogen
Hexolit
Hexoxit
Hexoza
Hexyl
Hexyliđen
Hexyliđyn
Hệ ...
TL Hệ thống ...
Hệ Antracolitic
Hệ bạch huyết
Hệ bài tiết
Hệ bất đẳng thức
Hệ bất phương trình
Hệ Cacbon
Hệ Cambri
Hệ chuyên gia
Hệ chữ cái
Hệ chương trình
SD Phần mềm
Hệ chương trình máy tính
SD Phần mềm
Hệ con
Hệ côn trùng
Hệ cơ
Hệ dị thể
Hệ Đevon
Hệ Đệ tam
Hệ đếm
Hệ đếm nhị phân
Hệ đếm thập phân
Hệ địa chất
Hệ địa hoá
Hệ địa từ
Hệ điểm
Hệ điều hành
DC *Phần mềm điều hành*
Hệ điều hành DOS
SD DOS
Hệ động vật
Hệ đơn vị đo lường
Hệ gen
DC *Bộ gen*
Hệ giác quan
Hệ giao cảm
Hệ giằng
Hệ hô hấp

Hệ Jura
Hệ keo
Hệ kháng nguyên
Hệ Kreta
Hệ lỏng
Hệ mã
Hệ Mặt trời
DC *Thái Dương Hệ*
Hệ mét
Hệ móng
Hệ mở rộng
Hệ Neogen
Hệ Ngân hà
Hệ Nhân sinh
Hệ nội tiết
Hệ nơron
Hệ Ocđovic
Hệ PAL
Hệ Paleogen
Hệ Pecmi
Hệ phương trình
Hệ quả
Hệ quan điểm
Hệ quy chiếu
Hệ rắn
Hệ rễ
Hệ sắc tố
Hệ Secam
Hệ Silua
Hệ sinh dục
SD Hệ sinh sản
Hệ sinh dục nam
Hệ sinh dục nữ
Hệ sinh học
Hệ sinh huyết
SD Hệ tạo máu
Hệ sinh sản
DC *Hệ sinh dục*
Hệ sinh thái
Hệ sinh vật
Hệ số
Hệ số Poisson
Hệ số Taylor
Hệ tại chức
Hệ tạo máu
DC *Hệ sinh huyết*
Hệ tầng
Hệ tập trung
Hệ thần kinh
Hệ thần kinh trung ương
Hệ thị giác
Hệ thính giác
Hệ thống
Hệ thống ...
TL Hệ ...
TL Thiết bị
Hệ thống an toàn
SD Hệ thống bảo vệ
Hệ thống ánh xạ thông tin
Hệ thống anten
Hệ thống âm thanh
Hệ thống bán tự động
Hệ thống bánh răng
Hệ thống bánh xích
Hệ thống bảo dưỡng
Hệ thống bảo hiểm
Hệ thống bảo quản
Hệ thống bảo vệ
DC *Hệ thống an toàn*
Hệ thống báo động
Hệ thống báo gọi
TL Hệ thống báo hiệu
Hệ thống báo hiệu
TL Hệ thống báo gọi
Hệ thống bay
SD Thiết bị bay
Hệ thống bệ phóng
Hệ thống biển
Hệ thống biến đổi điện
Hệ thống biến đổi thông tin
TL Hệ thống xử lý dữ liệu
TL Hệ thống xử lý số liệu
TL Hệ thống xử lý thông tin
Hệ thống bộ nhớ
Hệ thống bôi trơn
TL Thiết bị bôi trơn
Hệ thống bơm
TL Thiết bị bơm
Hệ thống bức xạ
TL Thiết bị bức xạ
Hệ thống bưu điện
Hệ thống cách điện
TL Thiết bị cách điện
Hệ thống cách ly
TL Thiết bị cách ly
Hệ thống cải tạo đất
Hệ thống cảng biển
Hệ thống canh tác
Hệ thống cáp
Hệ thống cắt gọt kim loại
TL Thiết bị cắt gọt kim loại
Hệ thống cần trục
Hệ thống cấp điện
TL Thiết bị cấp điện
Hệ thống cấp khí
TL Thiết bị cấp khí
Hệ thống cấp liệu
TL Thiết bị cấp liệu
Hệ thống cấp năng lượng
TL Thiết bị cấp năng lượng
Hệ thống cấp nhiên liệu
TL Thiết bị cấp nhiên liệu
Hệ thống cấp nhiệt
TL Thiết bị cấp nhiệt
Hệ thống cấp nước
TL Thiết bị cấp nước
Hệ thống cấp thoát nước
TL Thiết bị cấp thoát nước
Hệ thống cây trồng

Hệ thống chân không
TL Thiết bị chân không
Hệ thống chẩn đoán
TL Thiết bị chẩn đoán
Hệ thống chất lượng
Hệ thống chỉ dẫn
Hệ thống chỉ đường
Hệ thống chỉ thị
TL Thiết bị chỉ thị
Hệ thống chỉ tiêu
Hệ thống chiết khấu
Hệ thống chiếu phim
TL Thiết bị chiếu phim
Hệ thống chiếu sáng
TL Thiết bị chiếu sáng
Hệ thống chính trị
Hệ thống chịu tải
TL Thiết bị chịu tải
Hệ thống cho ăn
TL Thiết bị cho ăn
Hệ thống chọn mẫu
TL Thiết bị chọn mẫu
Hệ thống chống ăn mòn
TL Thiết bị chống ăn mòn
Hệ thống chống rung
TL Thiết bị chống rung
Hệ thống chống thấm
Hệ thống chủ-khách
Hệ thống chuyển giao công nghệ
Hệ thống chuyển mạch
TL Thiết bị chuyển mạch
Hệ thống chuyển tiếp
TL Thiết bị chuyển tiếp
Hệ thống chứa nước
Hệ thống con lắc
Hệ thống con quay
Hệ thống conson
SD Hệ thống dầm
Hệ thống công nghệ
Hệ thống công nghiệp
TL Thiết bị công nghiệp
Hệ thống công thái học
Hệ thống cống ngầm
Hệ thống cống rãnh
SD Hệ thống thoát nước
Hệ thống cơ điện
TL Thiết bị cơ điện
Hệ thống cơ giới hoá
SD Hệ thống cơ khí
Hệ thống cơ học
SD Hệ thống cơ khí
Hệ thống cơ khí
DC *Hệ thống cơ giới hoá*
DC *Hệ thống cơ học*
TL Thiết bị cơ khí
Hệ thống cơ lượng tử
Hệ thống cơ nhiệt
TL Thiết bị cơ nhiệt
Hệ thống cơ quan
Hệ thống cơ sở dữ liệu
Hệ thống cục bộ
Hệ thống cửa sông
Hệ thống cứu hộ
SD Hệ thống cứu nạn
Hệ thống cứu nạn
DC *Hệ thống cứu hộ*
TL Thiết bị cứu nạn
Hệ thống dao động
Hệ thống dầm
DC *Hệ thống conson*
Hệ thống dẫn dầu
Hệ thống dẫn điện
TL Thiết bị dẫn điện
Hệ thống dẫn động
TL Thiết bị dẫn động
Hệ thống dẫn đường
DC *Hệ thống hoa tiêu*
DC *Hệ thống đạo hàng*
TL Thiết bị dẫn đường
Hệ thống dẫn nước
TL Thiết bị dẫn nước
Hệ thống dẫn sóng
Hệ thống di động
Hệ thống dịch máy
Hệ thống dịch vụ
Hệ thống dò tìm
Hệ thống doanh nghiệp
Hệ thống dung sai
Hệ thống dụng cụ
Hệ thống dự báo
TL Thiết bị dự báo
Hệ thống đa cấp bậc
DC *Hệ thống nhiều cấp*
Hệ thống đa cấu tử
DC *Hệ thống nhiều cấu tử*
Hệ thống đa chiều
DC *Hệ thống nhiều chiều*
Hệ thống đa chuyên gia
Hệ thống đa chương trình
Hệ thống đa kênh
DC *Hệ thống nhiều kênh*
Hệ thống đa liên kết
Hệ thống đa người dùng
DC *Hệ thống nhiều người dùng*
Hệ thống đa phương tiện
Hệ thống đa tần
Hệ thống đa tham số
Hệ thống đa thành phần
DC *Hệ thống nhiều thành phần*
Hệ thống đa vật thể
Hệ thống đa xử lý
Hệ thống đàn hồi
Hệ thống đánh giá
Hệ thống đánh lửa
Hệ thống đào tạo
Hệ thống đạo hàng
SD Hệ thống dẫn đường
Hệ thống đặt tải
TL Thiết bị đặt tải

Hệ thống đặt vé
Hệ thống đập nước
Hệ thống đầu máy
Hệ thống điện
TL Thiết bị điện
Hệ thống điện báo
TL Thiết bị điện báo
Hệ thống điện cơ
TL Thiết bị cơ điện
Hệ thống điện động
TL Thiết bị điện động
Hệ thống điện động lực học
Hệ thống điện hoá
TL Thiết bị điện hoá
Hệ thống điện quang
SD Hệ thống quang điện
Hệ thống điện thanh
TL Thiết bị điện thanh
Hệ thống điện thoại
Hệ thống điện từ
TL Thiết bị điện từ
Hệ thống điện tử
TL Thiết bị điện tử
Hệ thống điều chỉnh
TL Thiết bị điều chỉnh
Hệ thống điều chỉnh được
Hệ thống điều hoà
TL Thiết bị điều hoà
Hệ thống điều hưởng
TL Thiết bị điều hưởng
Hệ thống điều khiển
TL Thiết bị điều khiển
Hệ thống điều khiển được
Hệ thống điều trị
Hệ thống định hướng
TL Thiết bị định hướng
Hệ thống định mức
Hệ thống định vị
TL Thiết bị định vị
Hệ thống đo
TL Thiết bị đo
Hệ thống đóng
SD Hệ thống kín
Hệ thống đóng đường
TL Thiết bị đóng đường
Hệ thống đóng gói
TL Thiết bị đóng gói
Hệ thống đóng pha
TL Thiết bị đóng điện
Hệ thống đô thị
Hệ thống đối thoại
DC *Hệ thống giao tiếp*
DC *Hệ thống hỏi đáp*
DC *Hệ thống hội thoại*
DC *Hệ thống tương tác*
Hệ thống đồng bộ
Hệ thống đồng nhất
Hệ thống động
Hệ thống động học
Hệ thống động lực học
TL Thiết bị động lực
Hệ thống đúc
TL Thiết bị đúc
Hệ thống đun nóng
TL Thiết bị đun nóng
Hệ thống đường ngầm
Hệ thống đường ống
Hệ thống ghi dữ liệu
DC *Hệ thống ghi thông tin*
TL Thiết bị ghi dữ liệu
Hệ thống ghi hình
TL Thiết bị ghi hình
Hệ thống ghi thông tin
SD Hệ thống ghi dữ liệu
Hệ thống ghi tín hiệu
TL Thiết bị ghi tín hiệu
Hệ thống giá cả
Hệ thống giá cước
Hệ thống giảm ồn
TL Thiết bị giảm ồn
Hệ thống giảm tốc
TL Thiết bị giảm tốc
Hệ thống giảm xóc
TL Thiết bị giảm xóc
Hệ thống giám định
Hệ thống giám sát
TL Thiết bị giám sát
Hệ thống gián tuyến
DC *Hệ thống off-line*
Hệ thống giao thông
DC *Hệ thống giao thông vận tải*
Hệ thống giao thông vận tải
SD Hệ thống giao thông
Hệ thống giao tiếp
SD Hệ thống đối thoại
Hệ thống giáo dục
TL Hệ thống nhà trường
Hệ thống giằng
Hệ thống giống
Hệ thống hạ cánh
TL Thiết bị hạ cánh
Hệ thống hạ thuỷ
TL Thiết bị hạ cánh
Hệ thống hãm
TL Thiết bị phanh
Hệ thống hàn
TL Thiết bị hàn
Hệ thống hiển thị
DC *Hệ thống hiện hình*
TL Thiết bị hiển thị
Hệ thống hiện hình
SD Hệ thống hiển thị
Hệ thống hiểu
Hệ thống hiệu chỉnh
TL Thiết bị hiệu chỉnh
Hệ thống hình ảnh
Hệ thống hoa tiêu
SD Hệ thống dẫn đường
Hệ thống hoá
Hệ thống hoàn lưu khí quyển
Hệ thống hỏi đáp
SD Hệ thống đối thoại

Hệ thống hồ chứa
Hệ thống hỗ trợ
DC *Hệ thống trợ giúp*
Hệ thống hồi chuyển
Hệ thống hồi tiếp
Hệ thống hội thoại
SD Hệ thống đối thoại
Hệ thống hỗn hống
Hệ thống hơi nước
TL Thiết bị hơi nước
Hệ thống hợp đồng
Hệ thống hút ẩm
TL Thiết bị hút ẩm
Hệ thống hút bụi
TL Thiết bị hút bụi
Hệ thống kèo
Hệ thống kế toán
Hệ thống kênh
Hệ thống kết cấu
Hệ thống kết tinh
TL Thiết bị kết tinh
Hệ thống khai mỏ
SD Hệ thống khai thác
Hệ thống khai thác
DC *Hệ thống khai mỏ*
TL Thiết bị khai thác
Hệ thống khí động học
Hệ thống khí nén
TL Thiết bị khí nén
Hệ thống khoá
Hệ thống khoan
TL Thiết bị khoan
Hệ thống khoáng vật
Hệ thống khổ mẫu
Hệ thống không đồng bộ
Hệ thống không đồng nhất
Hệ thống không gian
Hệ thống không ổn định
Hệ thống khởi động
TL Thiết bị khởi động
Hệ thống khuếch đại
TL Thiết bị khuếch đại
Hệ thống khuyến ngư
Hệ thống khử
Hệ thống kích hoạt
TL Hệ thống kích thích
Hệ thống kích thích
TL Hệ thống kích hoạt
Hệ thống kiểm soát
TL Thiết bị kiểm soát
Hệ thống kiểm tra
TL Thiết bị kiểm tra
Hệ thống kiến trúc
Hệ thống kín
DC *Hệ thống đóng*
Hệ thống kinh tế
Hệ thống kỳ dị
Hệ thống kỹ thuật
TL Thiết bị kỹ thuật
Hệ thống là
TL Thiết bị là
Hệ thống lái
TL Thiết bị lái
Hệ thống làm ẩm
TL Thiết bị làm ẩm
Hệ thống làm lạnh
DC *Hệ thống lạnh*
TL Thiết bị làm lạnh
Hệ thống làm lệch pha
Hệ thống làm nguội
TL Thiết bị làm nóng
Hệ thống làm sạch
TL Thiết bị làm sạch
Hệ thống lạnh
SD Hệ thống làm lạnh
Hệ thống lắp ráp
TL Thiết bị lắp ráp
Hệ thống lập kế hoạch
Hệ thống lập trình
Hệ thống lấy tích phân
SD Hệ thống tính tích phân
Hệ thống lên khuôn
Hệ thống lên men
TL Thiết bị lên men
Hệ thống liên lạc
DC *Hệ thống thông tin liên lạc*
Hệ thống linh hoạt
Hệ thống lọc
TL Thiết bị lọc
Hệ thống logic
TL Thiết bị logic
Hệ thống lớn
Hệ thống luân canh
Hệ thống lưu hoá
Hệ thống lưu trữ
TL Thiết bị lưu trữ
Hệ thống mạch điện
Hệ thống mạch logic
Hệ thống mài
TL Thiết bị mài
Hệ thống mạng
Hệ thống marketing
SD Hệ thống tiếp thị
Hệ thống máy
Hệ thống máy tính
TL Hệ thống tin học
Hệ thống mẫu
Hệ thống miễn dịch
Hệ thống móng
Hệ thống mô phỏng
Hệ thống mở lò
Hệ thống nam châm
Hệ thống nạp liệu
TL Thiết bị nạp liệu
Hệ thống năng lượng
TL Thiết bị năng lượng
Hệ thống nâng
TL Thiết bị nâng
Hệ thống nén
TL Thiết bị nén
Hệ thống neo

TL Thiết bị neo
Hệ thống ngâm tẩm
Hệ thống ngân hàng
Hệ thống ngân hàng dữ liệu
Hệ thống ngẫu nhiên
Hệ thống nghiên cứu
TL Thiết bị nghiên cứu
Hệ thống nghiền
TL Thiết bị nghiền
Hệ thống ngưng tụ
TL Thiết bị ngưng
Hệ thống người máy
DC *Hệ thống robot*
Hệ thống người-máy
Hệ thống nhà trường
TL Hệ thống giáo dục
Hệ thống nhân tạo
Hệ thống nhận dạng
Hệ thống nhiệt
TL Thiết bị nhiệt
Hệ thống nhiệt động học
TL Thiết bị nhiệt động
Hệ thống nhiệt động lực học
Hệ thống nhiệt luyện
TL Thiết bị nhiệt luyện
Hệ thống nhiều bậc tự do
Hệ thống nhiều cấp
SD Hệ thống đa cấp bậc
Hệ thống nhiều cấu tử
SD Hệ thống đa cấu tử
Hệ thống nhiều chiều
SD Hệ thống đa chiều
Hệ thống nhiều kênh
SD Hệ thống đa kênh
Hệ thống nhiều người dùng
SD Hệ thống đa người dùng
Hệ thống nhiều thành phần
SD Hệ thống đa thành phần
Hệ thống nhiễu xạ
TL Thiết bị nhiễu xạ
Hệ thống nhớ
Hệ thống nồi hơi
Hệ thống nung
TL Thiết bị nung
Hệ thống off-line
SD Hệ thống gián tuyến
Hệ thống on-line
SD Hệ thống trực tuyến
Hệ thống oxy hoá
Hệ thống oxy hoá-khử
Hệ thống ổn định
Hệ thống ống dẫn
Hệ thống ống góp
Hệ thống panen
Hệ thống phản hồi
Hệ thống phản xạ
Hệ thống phanh
TL Thiết bị phanh
Hệ thống phao
Hệ thống pháp luật
Hệ thống phát điện
TL Thiết bị phát điện
Hệ thống phát hiện mục tiêu
Hệ thống phát hình
Hệ thống phát nhiệt
Hệ thống phát thanh
TL Thiết bị phát thanh
Hệ thống phát tín hiệu
TL Thiết bị phát tín hiệu
Hệ thống phát xạ
TL Thiết bị phát xạ
Hệ thống phân bố
SD Hệ thống phân tán
Hệ thống phân cấp
DC *Hệ thống thứ bậc*
Hệ thống phân chia thời gian
Hệ thống phân cực
TL Thiết bị phân cực
Hệ thống phân loại
Hệ thống phân nhánh
Hệ thống phân phối
TL Thiết bị phân phối
Hệ thống phân phối khí
TL Thiết bị phân phối khí
Hệ thống phân phối nước
Hệ thống phân phối thông tin
SD Hệ thống phổ biến tin
Hệ thống phân tán
DC *Hệ thống phân bố*
Hệ thống phân tán khí
Hệ thống phân tích
Hệ thống phần mềm
DC *Hệ thống phần mềm máy tính*
Hệ thống phần mềm máy tính
SD Hệ thống phần mềm
Hệ thống phi tuyến
Hệ thống phổ biến tin
DC *Hệ thống phân phối thông tin*
Hệ thống phục vụ đám đông
Hệ thống phun
TL Thiết bị phun
Hệ thống phức tạp
Hệ thống pin
Hệ thống quan hệ
Hệ thống quan sát
TL Hệ thống quan trắc
TL Thiết bị quan trắc
Hệ thống quan trắc
TL Hệ thống quan sát
TL Thiết bị quan sát
TL Thiết bị quan trắc
Hệ thống quản lý
Hệ thống quang điện
DC *Hệ thống điện quang*
TL Thiết bị quang điện
Hệ thống quang điện tử
Hệ thống quang hoá
Hệ thống quang học
Hệ thống quang hợp

Hệ thống quạt
TL Thiết bị quạt
Hệ thống quét mành
TL Thiết bị quét mành
Hệ thống ra quyết định
Hệ thống rađa
Hệ thống rèn
TL Thiết bị rèn
Hệ thống robot
SD Hệ thống người máy
Hệ thống ròng rọc
Hệ thống rót
TL Thiết bị rót
Hệ thống rời rạc
Hệ thống rơle
TL Thiết bị rơle
Hệ thống rung
Hệ thống sản xuất
Hệ thống sao
Hệ thống sắp chữ
Hệ thống sấy
TL Thiết bị sấy
Hệ thống siêu dẫn
TL Thiết bị siêu dẫn
Hệ thống siêu tĩnh
Hệ thống sinh học
Hệ thống sổ sách
Hệ thống số
Hệ thống sông
Hệ thống sơn
TL Thiết bị sơn
Hệ thống sục khí
Hệ thống sửa lỗi
Hệ thống sưởi
TL Thiết bị sưởi
Hệ thống tách chiết
Hệ thống tách sóng
Hệ thống tài chính
Hệ thống tài khoản
Hệ thống tải điện
TL Thiết bị tải điện
Hệ thống tái tạo cấu hình
Hệ thống tái tạo hình ảnh
Hệ thống tái tuần hoàn nước
Hệ thống tán sắc
Hệ thống tán xạ
Hệ thống tạo mặt cắt
Hệ thống tạo nhiệt
Hệ thống tạo phổ
Hệ thống tàu thuyền
Hệ thống tăng áp
Hệ thống tăng nhiệt
TL Thiết bị tăng nhiệt
Hệ thống tập luyện
Hệ thống telex
TL Thiết bị telex
Hệ thống tên lửa
Hệ thống tệp tin
Hệ thống tham số
Hệ thống thanh dao động
Hệ thống thanh ghi
Hệ thống thanh toán
Hệ thống thăm dò
TL Thiết bị thăm dò
Hệ thống thẩm định
Hệ thống thị trường
Hệ thống thích nghi
Hệ thống thiết bị
Hệ thống thoát nước
DC *Hệ thống cống rãnh*
DC *Hệ thống tiêu nước*
Hệ thống thông gió
TL Thiết bị thông gió
Hệ thống thông khí
Hệ thống thông minh
Hệ thống thông tin
Hệ thống thông tin liên lạc
SD Hệ thống liên lạc
Hệ thống thông tin quản lý
Hệ thống thông tin quốc gia
Hệ thống thông tin tri thức
Hệ thống thời gian thực
Hệ thống thu gom
Hệ thống thu năng lượng
TL Thiết bị thu năng lượng
Hệ thống thu thập dữ liệu
Hệ thống thu thập tin
Hệ thống thu tín hiệu
Hệ thống thuật ngữ
Hệ thống thuật toán
Hệ thống thuê bao
Hệ thống thuế
Hệ thống thuỷ điện
Hệ thống thuỷ động học
Hệ thống thuỷ lợi
Hệ thống thuỷ lợi%Nông nghiệp
SD Hệ thống thuỷ nông
Hệ thống thuỷ lực
TL Thiết bị thuỷ lực
Hệ thống thuỷ năng
Hệ thống thuỷ nông
DC *Hệ thống thuỷ lợi%Nông nghiệp*
Hệ thống thuỷ tĩnh
Hệ thống thuỷ văn
Hệ thống thư viện
Hệ thống thử nghiệm
Hệ thống thứ bậc
SD Hệ thống phân cấp
Hệ thống tích điện
TL Thiết bị tích điện
Hệ thống tích hợp
Hệ thống tích năng
TL Thiết bị tích năng
Hệ thống tích nhiệt
TL Thiết bị tích nhiệt
Hệ thống tiền lương
Hệ thống tiền tệ
Hệ thống tiếp đất
TL Thiết bị tiếp đất
Hệ thống tiếp liệu

Hệ thống tiếp thị
DC *Hệ thống marketing*
Hệ thống tiêu chuẩn
Hệ thống tiêu nước
SD Hệ thống thoát nước
Hệ thống tìm kiếm
Hệ thống tìm tin
DC *Hệ thống tra cứu tin*
Hệ thống tìm tin gián tuyến
Hệ thống tìm tin trực tuyến
Hệ thống tin học
TL Hệ thống máy tính
Hệ thống tín dụng
Hệ thống tín hiệu
Hệ thống tĩnh
Hệ thống tĩnh điện
TL Thiết bị tĩnh điện
Hệ thống tính tích phân
DC *Hệ thống lấy tích phân*
TL Thiết bị tính tích phân
Hệ thống tính toán
TL Thiết bị tính toán
Hệ thống toà án
Hệ thống toàn cầu
Hệ thống tổ chức
Hệ thống tổ hợp
Hệ thống tối ưu
Hệ thống tối ưu hoá
Hệ thống tra cứu tin
SD Hệ thống tìm tin
Hệ thống tra dầu
TL Thiết bị tra dầu
Hệ thống trang trại
Hệ thống trao đổi nhiệt
TL Thiết bị trao đổi nhiệt
Hệ thống trao đổi thông tin
SD Hệ thống trao đổi tin
Hệ thống trao đổi tin
DC *Hệ thống trao đổi thông tin*
Hệ thống trắc địa
TL Thiết bị trắc địa
Hệ thống trắc quang
Hệ thống treo
TL Thiết bị treo
Hệ thống trễ
Hệ thống trộn
TL Thiết bị trộn
Hệ thống trồng trọt
Hệ thống trợ động
Hệ thống trợ giúp
SD Hệ thống hỗ trợ
Hệ thống truyền dữ liệu
TL Hệ thống truyền số liệu
TL Thiết bị truyền dữ liệu
Hệ thống truyền động
TL Thiết bị truyền động
Hệ thống truyền hình
TL Thiết bị truyền hình
Hệ thống truyền ion
Hệ thống truyền lực
Hệ thống truyền số liệu
TL Hệ thống truyền dữ liệu
Hệ thống truyền thanh
TL Thiết bị truyền thanh
Hệ thống truyền thông
TL Hệ thống truyền tin
Hệ thống truyền tin
TL Hệ thống truyền thông
Hệ thống trực tuyến
DC *Hệ thống on-line*
Hệ thống trừu tượng
Hệ thống tuyển khoáng
TL Thiết bị tuyển khoáng
Hệ thống tuyến tính
Hệ thống tư bản chủ nghĩa
Hệ thống tư liệu
Hệ thống tư nhân
Hệ thống tư pháp
Hệ thống từ
Hệ thống tự chấn
Hệ thống tự chỉnh
Hệ thống tự dao động
Hệ thống tự đào tạo
Hệ thống tự động
Hệ thống tự động hoá
Hệ thống tự nhiên
Hệ thống tự quản
Hệ thống tự tạo phách
Hệ thống tự thích nghi
SD Hệ thống tự thích ứng
Hệ thống tự thích ứng
DC *Hệ thống tự thích nghi*
Hệ thống tự tổ chức
Hệ thống tưới
TL Thiết bị tưới
Hệ thống tưới tiêu
Hệ thống tương tác
SD Hệ thống đối thoại
Hệ thống va chạm
Hệ thống văn phòng
Hệ thống vận chuyển
SD Hệ thống vận tải
Hệ thống vận tải
DC *Hệ thống vận chuyển*
TL Thiết bị vận chuyển
TL Thiết bị vận tải
Hệ thống vật lý
Hệ thống vật rắn
Hệ thống vẽ
TL Thiết bị vẽ
Hệ thống vệ tinh
Hệ thống vi lập trình
Hệ thống vi mô
Hệ thống vi phẫu
Hệ thống vi xử lý

TL Thiết bị vi xử lý
Hệ thống vĩ mô
Hệ thống viễn cơ
Hệ thống viễn thám
TL Thiết bị viễn thám
Hệ thống viễn thông
DC *Hệ thống viễn tin*
TL Thiết bị viễn thông
Hệ thống viễn tin
SD Hệ thống viễn thông
Hệ thống vô tuyến
Hệ thống xã hội chủ nghĩa
Hệ thống xí nghiệp
Hệ thống xoá tín hiệu
Hệ thống xúc tác
Hệ thống xử lý chất thải
Hệ thống xử lý dầu mỏ
Hệ thống xử lý dữ liệu
TL Hệ thống biến đổi thông tin
TL Hệ thống xử lý thông tin
TL Thiết bị xử lý dữ liệu
Hệ thống xử lý hình ảnh
Hệ thống xử lý ngôn ngữ
Hệ thống xử lý nước
TL Thiết bị xử lý nước
Hệ thống xử lý số liệu
TL Hệ thống biến đổi thông tin
Hệ thống xử lý thông tin
TL Hệ thống biến đổi thông tin
TL Hệ thống xử lý dữ liệu
Hệ thống xử lý tư liệu
Hệ thống xử lý văn bản
Hệ thống y sinh học
Hệ thống y tế
Hệ Thứ tư
Hệ thức
Hệ thức Diophan
Hệ thực vật
Hệ thực vật khuyết
Hệ thực vật nước
Hệ tiên đề
Hệ tiết niệu
Hệ tiêu hoá
Hệ tim mạch
SD Hệ tuần hoàn
Hệ tinh thể
Hệ tĩnh định
Hệ toạ độ
Hệ tộc
Hệ trầm tích
Hệ tri thức
Hệ Triat
Hệ trù mật
Hệ tuần hoàn
DC *Hệ tim mạch*
Hệ tuỳ động
Hệ tư tưởng
DC *Ý thức hệ*
Hệ tường
Hệ Unix
SD Phần mềm Unix
Hệ vận động
Hệ vi khuẩn
Hệ vi sinh vật
Hệ vi thực vật
Hệ virut
Hệ vô bào
Hệ vô tính
Hệ xương
Hến
Hiểm hoạ
SD Tai hoạ
Hiển thị
TL Hiện ảnh
Hiển vi học
Hiến chương
Hiến máu
Hiện ảnh
DC *Hiện hình*
TL Hiển thị
Hiện đại hoá
Hiện hình
SD Hiện ảnh
Hiện sóng
Hiện thực ảo
Hiện trạng
DC *Thực trạng*
Hiện tượng
TL Hiệu ứng
Hiện tượng địa chất
Hiện tượng địa vật lý
Hiện tượng El Nino
Hiện tượng Higgs
Hiện tượng học
Hiện tượng kastơ
Hiện tượng siêu tự nhiên
Hiện tượng sinh địa lý
Hiện tượng sinh học
Hiện tượng thiên nhiên
SD Hiện tượng tự nhiên
Hiện tượng thuỷ văn
Hiện tượng tiêu cực
SD Chống tiêu cực
Hiện tượng tự nhiên
DC *Hiện tượng thiên nhiên*
Hiện tượng xã hội
Hiện vật
Hiệp định
DC *Hiệp nghị*
DC *Hiệp ước*
Hiệp hội
Hiệp hội quốc tế
Hiệp hội xuyên quốc gia
Hiệp nghị
SD Hiệp định
Hiệp thương
Hiệp ước
SD Hiệp định

Hiệp ước quốc tế

Hiếu khí

SD Ưa khí

Hiệu chỉnh

TL Điều chỉnh

Hiệu chỉnh tự động

Hiệu chuẩn

Hiệu điện áp

DC *Hiệu thế*

DC *Hiệu điện thế*

DC *Thế hiệu*

Hiệu điện thế

SD Hiệu điện áp

Hiệu đính

Hiệu đính tự động

Hiệu lực

SD Tác dụng

Hiệu năng

SD Năng suất

Hiệu quả

TL Hiệu suất

Hiệu quả kinh tế

Hiệu suất

TL Hiệu quả

Hiệu thế

SD Hiệu điện áp

Hiệu thế từ

SD Từ áp

Hiệu ứng

TL Hiện tượng

Hiệu ứng Aharonov-Bohm

Hiệu ứng Bauschinger

Hiệu ứng bề mặt

DC *Hiệu ứng Kelvin*

Hiệu ứng biên

Hiệu ứng Cherenkov-Vavilov

Hiệu ứng Coanda

Hiệu ứng Compton

Hiệu ứng Dember

Hiệu ứng Doppler

Hiệu ứng điện

Hiệu ứng điện từ

Hiệu ứng điện tử

Hiệu ứng Enso

Hiệu ứng Faraday

Hiệu ứng Frenken

Hiệu ứng Gunn

Hiệu ứng Hall

Hiệu ứng Hertwig

Hiệu ứng hoá học

Hiệu ứng hoá lý

DC *Hiệu ứng lý hoá*

Hiệu ứng Josephson

Hiệu ứng Joule-Thompson

Hiệu ứng Kelvin

SD Hiệu ứng bề mặt

Hiệu ứng Kerr

Hiệu ứng Kerr-Jonson-Rabek

Hiệu ứng lý hoá

SD Hiệu ứng hoá lý

Hiệu ứng Magnus

Hiệu ứng Marangon

Hiệu ứng Mossbauer

Hiệu ứng năng lượng cao

Hiệu ứng Nernst-Ettingshausen

Hiệu ứng nguyên tử

Hiệu ứng nhà kính

Hiệu ứng nhiệt

Hiệu ứng Peltier

Hiệu ứng Pfeiffer

Hiệu ứng phi tuyến

Hiệu ứng quang

Hiệu ứng quang điện

Hiệu ứng quang lượng tử

Hiệu ứng quang từ

Hiệu ứng Raman

Hiệu ứng Ross

Hiệu ứng Runge-Kutta

Hiệu ứng Schottky

Hiệu ứng Seebeck

Hiệu ứng Soret

Hiệu ứng Stark

Hiệu ứng Sunyaev-Zeldovich

Hiệu ứng Thomson

Hiệu ứng từ

Hiệu ứng Tyndall

Hiệu ứng Varburg

Hiệu ứng vật lý

Hiệu ứng Zeeman

Hình ảnh

TL Ảnh

Hình ảnh ba chiều

SD Hình ảnh lập thể

Hình ảnh động

Hình ảnh lập thể

DC *Hình ảnh ba chiều*

Hình ảnh màu

Hình ảnh nổi

Hình ảnh phẳng

Hình ảnh số

Hình ảnh tĩnh

Hình cầu

Hình chiếu

Hình côn

Hình dáng

SD Hình dạng

Hình dạng

DC *Hình dáng*

Hình hình học

Hình học

Hình học affin

Hình học Archimede

Hình học bất biến

Hình học cao cấp

Hình học Cavalieri

Hình học cấu trúc

Hình học cổ điển

Hình học eliptic

Hình học Euclide

Hình học fractal

Hình học giả Rieman

Hình học giải tích
DC *Giải tích hình học*
Hình học hoạ hình
SD Hoạ hình
Hình học hypebolic
Hình học Lobachevskij
Hình học Lorenxev
Hình học metric
Hình học mô tả
SD Hoạ hình
Hình học phi Archimede
Hình học phi Euclide
Hình học phi tuyến
Hình học phức
Hình học Rieman
Hình học rời rạc
Hình học tenxơ
Hình học thống kê
Hình học topo
Hình học tổ hợp
Hình học tuyến tính
Hình học tự đối ngẫu
Hình học ứng dụng
Hình học vectơ
Hình học vi phân
Hình học xạ ảnh
Hình không gian
Hình lập phương
Hình lồi
Hình nón
Hình phạt
Hình phẳng
Hình sự
Hình sự học
DC *Khoa học hình sự*
Hình thái
Hình thái học
Hình thái học so sánh
Hình thái học thực nghiệm
Hình thang
Hình thành
DC *Tạo thành*
TL Thành tạo
Hình thức
Hình tròn
Hình trụ
Hình tượng
Hình vẽ
Hình vuông
Hình xuyến
Histaglobulin
Histamin
Histiđin
Histiđin clohyđrat
Histiđyl
Histon
Hiu hiu
SD Chàng hiu
HIV
DC *Virut suy giảm miễn dịch người*
Ho
Ho gà
Họ A phiến
SD Họ Anh túc
Họ Actini
Họ Anh túc
DC *Họ A phiến*
Họ Ba ba
Họ Bạc má
Họ Bách
Họ Bách bộ
Họ Bách tán
Họ Bách thanh
Họ Bạch dương
Họ Bạch quả
Họ Bào ngư
Họ Bắt ruồi
Họ Bấc
Họ Bấc hoa
Họ Bầu bí
Họ Bèo dâu
Họ Bèo ong
Họ Bèo tấm
Họ Bọ lá
Họ Bọ ngựa
Họ Bọ rệp
Họ Bói cá
Họ Bồ câu
Họ Bồ đề
Họ Bồ hòn
Họ Bồ nông
Họ Bông
Họ Bụt mọc
Họ Bứa
Họ Cà
Họ Cà phê
Họ Cá bám đá
Họ Cá bò giấy
Họ Cá bống đen
Họ Cá chào mào
Họ Cá cháo biển
Họ Cá cháo lớn
Họ Cá chân đầu
Họ Cá chép
Họ Cá chìa vôi
Họ Cá chiên
Họ Cá chình
Họ Cá cóc
Họ Cá cờ mặt trăng
Họ Cá cúi
Họ Cá dao cạo
Họ Cá dây
Họ Cá đao
Họ Cá đuối điện
Họ Cá đuối ma
DC *Họ Cá giống*
Họ Cá giống
SD Họ Cá đuối ma
Họ Cá heo
Họ Cá hường
Họ Cá kim
Họ Cá lóc

Họ Cá lưỡi dong

Họ Cá lưỡi xương

SD Họ Cá mơn

Họ Cá lưỡng tiêm

Họ Cá may

Họ Cá măng

Họ Cá măng rổ

Họ Cá mòi đường

Họ Cá mối

Họ Cá mơn

DC *Họ Cá lưỡi xương*

Họ Cá ngạnh

Họ Cá ngừ

Họ Cá nhám đuôi dài

Họ Cá nhám góc

Họ Cá nhám mèo

Họ Cá nhám râu

Họ Cá nhám voi

Họ Cá nục

Họ Cá sấu

Họ Cá thát lát

Họ Cá toàn đầu

Họ Cá tra

Họ Cá trăng

Họ Cá trê

Họ Cá trích

Họ Cá trổng

Họ Cá vược

Họ Cải

Họ Cam quýt

Họ Cáng lò

Họ Cánh cứng

Họ Cánh kiến đỏ

Họ Cào cào

Họ Cau

Họ Cắt

Họ Cẩm chướng

Họ Cầu gai

Họ Cầy

Họ Cầy bay

Họ Chào mào

Họ Chân bơi

Họ Chẫu

Họ Chè

Họ Cheo

Họ Cheo cheo

Họ Chèo bẻo

Họ Chìa vôi

Họ Chim điên

Họ Chim lam

Họ Chim lặn

Họ Chim ruồi

Họ Chim sâu

Họ Chó

Họ Choi choi

Họ Chuối

Họ Chuối hoa

Họ Chuột

Họ Chuột chù

Họ Chuột gai

Họ Chuột lang

Họ chữ

Họ Cò

SD Họ Hạc

Họ Cò quăm

Họ Cỏ roi ngựa

Họ Cỏ vàng

Họ Cọ

Họ Cóc

Họ Cóc bùn

Họ Cóc lưỡi tròn

Họ Cói

Họ Cổ rắn

Họ Cốc

Họ Cốc biển

Họ Cu cu

Họ Cu li

Họ Cu rốc

Họ Củ nâu

Họ Cú lợn

Họ Cú mèo

Họ Cú muỗi

Họ Cú muỗi quặp

Họ Cua núi

Họ Cúc

Họ Cun cút

Họ Dàu

DC *Họ Quả hai cánh*

Họ Dâu rượu

Họ Dâu tằm

Họ Dây gắm

Họ Dẻ

Họ Diệc

Họ Dô nách

Họ Dơi lá

Họ Dơi mũi

Họ Dơi muỗi

Họ Dơi quỷ

Họ Du

Họ Dúi

Họ Dung

Họ Dứa

Họ Dương xỉ

DC *Họ Răng dê*

Họ Dương xỉ cổ

Họ Dương xỉ mộc

Họ Đào lộn hột

SD Họ Điều

Họ Đay

Họ Đầu rìu

Họ Đậu

DC *Họ Đỗ*

Họ Điều

DC *Họ Đào lộn hột*

Họ Đỗ

SD Họ Đậu

Họ Đỗ quyên

Họ Đồi

Họ Đớp ruồi

Họ Đu đủ

Họ Đuôi chó

Họ Đuôi cụt

Họ Đuôi cứng

Họ Đuôi phụ
Họ Đước
Họ Đười ươi
DC *Họ Vượn người*
Họ Ếch
Họ Ếch giun
Họ Ếch nhái
Họ Gà lôi nước
Họ Gà nước
Họ Gai
Họ Gai dầu
Họ Gạo
Họ Gấu
Họ Gõ kiến
Họ Gối hạc
Họ Gừng
Họ Hà mã
Họ Hạc
DC *Họ Cò*
Họ Hải âu
Họ Hải ly
Họ Hải sâm
Họ Hàm nhẫn
Họ hàng
Họ Hành
Họ Heo vòi
Họ Hoa hồng
Họ Hoa mõm sói
Họ Hoa môi
Họ Hoa phấn
Họ Hoa tán
Họ Hoa tím
Họ Hoà thảo
Họ Hoàng liên
DC *Họ Mao lương*
Họ Hồ tiêu
Họ Hồi
Họ Hồng hoàng
Họ Hồng xiêm
Họ Huệ tây
Họ Hút mật

Họ Hươu
SD Họ Sừng đặc
Họ Hươu cao cổ
Họ Hươu xạ
Họ Khỉ
Họ Khoai lang
Họ Kim Giao
Họ Kim mai
Họ Kỳ đà
Họ Lá giấp
Họ Lạc tiên
Họ Lan
Họ Layơn
DC *Họ Lưỡi đòng*
Họ Lân mộc
Họ Lệ đương
Họ Liễu
Họ Long não
Họ Lộ mi
Họ Lội suối
Họ Lông cu li
Họ Lợn
Họ Lúa
Họ Lục bình
Họ Lười
Họ Lưỡi đòng
SD Họ Layơn
Họ Lưỡi rắn
Họ Lựu
Họ Ma hoàng
Họ Mã đề
Họ Mạch môn
Họ Màn màn
Họ Mao lương
SD Họ Hoàng liên
Họ Măng cụt
Họ Măng rô
Họ Mận
Họ Mèo
Họ Mỏ rộng
Họ Mòng biển

Họ Mua
Họ Mùng quân
Họ Mực nang
Họ Mực ống
Họ Na
Họ Nắp ấm
Họ Nấm đảm vảy
Họ Nấm nhiều lỗ
Họ Nấm rơm
Họ Nấm tia
Họ Ngao
Họ Ngọc lan
Họ Ngũ gia
SD Họ Nhân sâm
Họ Ngũ vị
Họ Ngựa
Họ Người
Họ Nhài
Họ Nhái bầu
Họ Nhái bén
Họ Nhạn
Họ Nhạn rừng
Họ Nhát hoa
Họ Nhân sâm
DC *Họ Ngũ gia*
Họ Nhện
Họ Nhện nhảy
Họ Nhím
Họ Nho
Họ Nhông
Họ Núc nác
Họ Ó cá
Họ Óc chó
Họ Ô rô
Họ Ô tác
Họ Ốc anh vũ
Họ Ốc đụn
Họ Ốc nhảy
Họ Ốc sứ
Họ Ốc sứ trắng
Họ Ốc tù và

Họ Ốc vặn
Họ Ốc xà cừ
Họ Ốc xoắn vách
Họ Phi lao
Họ Phong ấn
Họ phụ
Họ Phường chèo
Họ Quả hai cánh
SD Họ Dàu
Họ Quạ
Họ Quyển bá
Họ Rau bợ nước
Họ Rau đắng
Họ Rau giền
Họ Rau muối
Họ Rau răm
Họ Rau sam
Họ Rau vi
Họ Ráy
Họ Rắn biển
Họ Rắn da cóc
Họ Rắn giun
Họ Rắn hổ
Họ Rắn hổ má
Họ Rắn lục
Họ Rắn lục không hố má
Họ Rắn mống
Họ Rắn nước
Họ Răng dê
SD Họ Dương xỉ
Họ Rệp
Họ Rêu bò
Họ Rêu đuôi công
Họ Rêu găm
Họ Rêu giẹp
Họ Rêu lá tai
Họ Rêu lông chim
Họ Rêu lông trâu
Họ Rêu quả tròn
Họ Rêu quả tròn không đối
Họ Rêu quyết
Họ Rêu sừng
Họ Rêu tản
Họ Rêu tản đồng tiền
Họ Rêu tẩu
Họ Rêu than
Họ Rêu thật
Họ Rêu tóc trắng
Họ Rêu tóc vàng
Họ Rêu treo
Họ Rêu treo đèn
Họ Rêu vảy
Họ Rêu vảy lá nhỏ
Họ Rêu vảy lông chim
Họ Rong lá liễu
Họ Rong từ
Họ Rùa cạn
Họ Rùa da
DC *Họ Rùa múi khế*
Họ Rùa đầm
Họ Rùa đầu to
Họ Rùa múi khế
SD Họ Rùa da
Họ Sả rừng
Họ San hô
Họ San hô cành
Họ San hô đỏ
Họ San hô trúc
Họ Sáo
Họ Sau sau
Họ Sẻ
Họ Sẻ đồng
Họ Sen
Họ Sếu
Họ Sim
Họ Sóc
Họ Sóc bay
Họ Sổ
Họ Sơn ca
Họ Súng
Họ Sút
Họ Sừng đặc
DC *Họ Hươu*
Họ Sừng rỗng
DC *Họ Trâu bò*
Họ Ta tu
Họ Tai đất
Họ Tai hùm
Họ Tai voi
Họ Tam điệp trùng
Họ Tảo dẹp
Họ Tảo lục đơn bào
Họ Tảo tiếp hợp
Họ Táo
Họ Táo ta
Họ Tắc kè
Họ Tắc kè hoa
Họ Tê giác
Họ Tê tê
Họ tên
Họ Thạch tùng
Họ Thài lài
Họ Thanh phong
Họ Thằn lằn
Họ Thằn lằn cụt
Họ Thằn lằn rắn
Họ Thầu dầu
Họ Thị
Họ Thiên lý
Họ Thỏ rừng
Họ Thổ phỉ
Họ Thông
Họ Thông đất
Họ Thông đỏ
Họ Thú ăn kiến
Họ Thuốc bỏng
Họ Thuỷ cửu
Họ Thuỷ mi
Họ Thuỷ tiên
Họ Thương lục
Họ Tiết dê
Họ Tò vò
Họ Toà sen

Họ Tóc thần
Họ Tổ chim
Họ Tôm hùm
Họ Tơ hồng
Họ Trạch tả
Họ Trai cánh
Họ Trai cóc
Họ Trai ngọc
Họ Trai tai tượng
Họ Trai tim
Họ Trám
Họ Trảu
Họ Trăn
Họ Trâu bò
SD Họ Sừng rỗng
Họ Tre nứa
Họ Trèo cây
Họ Trĩ
Họ Triết
Họ Trinh nữ
Họ Trôm
Họ Trúc đào
Họ Tú cầu
Họ Tuế
Họ Ưng
Họ Vang
Họ Vàng anh
Họ Vành khuyên
Họ Vảy lợp
Họ Vẹm
Họ Vẹt
Họ Vi khuẩn metan
Họ Vích
Họ Vịt
Họ Voi
Họ Vòi voi
Họ Vọt
Họ Vượn
Họ Vượn người
SD Họ Đười ươi
Họ Xoan
Họ Xương rồng
Họ Yến
Họ Yến mào
Hoa
Hoa anh thảo
Hoa bia
Hoa cánh rời
Hoa chùm ớt
Hoa chuông đỏ
Hoa có mật
Hoa dẻ
Hoa đá
DC *Thạch liên đài*
Hoa giả
Hoa giấy
Hoa hậu
Hoa hiên
Hoa hoè
SD Hoè
Hoa hồng
Hoa hồng chi
Hoa hồng Pháp
Hoa huệ
Hoa hướng dương
Hoa khế
Hoa khô
Hoa lan
Hoa layơn
DC *Layơn*
Hoa lợi
Hoa màu
Hoa mõm chó
DC *Hoa mõm sói*
Hoa mõm sói
SD Hoa mõm chó
Hoa mộc
Hoa mười giờ
SD Mười giờ
Hoa phấn
Hoa quả
Hoa quả hộp
SD Quả hộp
Hoa quả khô
Hoa sói
Hoa tiên
Hoa tiêu
Hoa tiêu học
Hoa trang trí
Hoa tươi
Hoa văn
Hoà bình
Hoà giải
Hoà hợp
Hoà mạng
SD Nối mạng
Hoà nhạc
Hoà tan
Hoà ước
Hoả canh
Hoả điện
Hoả hoạn
SD Chống cháy
Hoả hồng
Hoả kế
Hoả luyện
Hoả sơn
SD Núi lửa
Hoả sơn học
Hoả táng
DC *Đốt xác*
Hoả thiêu
Hoả tiễn
Hoá bền
SD Làm bền
Hoá chất
DC *Chất hoá học*
TL Chất
Hoá công
Hoá cơ học

DC *Cơ hoá học*

Hoá cứng

SD Đóng rắn

Hoá dầu

DC *Hoá học dầu mỏ*

Hoá dẻo

SD Dẻo hoá

Hoá dệt

DC *Hoá học dệt*

Hoá dược

DC *Hoá dược học*

Hoá dược học

SD Hoá dược

Hoá đá

SD Hoá thạch

Hoá điện học

SD Điện hoá học

Hoá động lực học

Hoá đơn

Hoá đường

Hoá già

SD Lão hoá

Hoá giá

Hoá gỗ

Hoá học

Hoá học dầu mỏ

SD Hoá dầu

Hoá học dệt

SD Hoá dệt

Hoá học đại cương

Hoá học hiện đại

Hoá học hữu cơ

SD Hoá hữu cơ

Hoá học kỹ thuật

SD Hoá kỹ thuật

Hoá học lâm sàng

Hoá học lập thể

SD Hoá lập thể

Hoá học lượng tử

Hoá học mô tả

Hoá học môi trường

Hoá học nguyên tử

Hoá học phân tử

Hoá học phối trí

Hoá học siêu vi

Hoá học thực nghiệm

Hoá học topo

Hoá học ứng dụng

Hoá học vô cơ

SD Hoá vô cơ

Hoá hơi

Hoá hợp

Hoá hữu cơ

DC *Hoá học hữu cơ*

Hoá keo

SD Keo hoá

Hoá khí

SD Khí hoá

Hoá kỹ thuật

DC *Hoá học kỹ thuật*

Hoá lập thể

DC *Hoá học lập thể*

Hoá liệu pháp

SD Liệu pháp hoá học

Hoá lỏng

Hoá luyện

Hoá lý

DC *Hoá lý học*

DC *Lý hoá học*

DC *Vật lý hoá học*

Hoá lý học

SD Hoá lý

Hoá lý sinh học

Hoá mùn

Hoá mỹ phẩm

Hoá năng

DC *Năng lượng hoá học*

Hoá nghiệm

Hoá nhiệt điện học

SD Nhiệt điện hoá học

Hoá nhiệt động học

SD Nhiệt động hoá học

Hoá nhiệt học

SD Nhiệt hoá học

Hoá nhiệt luyện

Hoá nông học

DC *Nông hoá học*

Hoá phát quang

SD Phát quang hoá học

Hoá phân tích

Hoá rắn

SD Đóng rắn

Hoá sinh học

DC *Sinh hoá học*

Hoá sinh học cấu trúc

Hoá sinh học công nghiệp

Hoá sinh học dinh dưỡng

Hoá sinh học động vật

Hoá sinh học hữu cơ

Hoá sinh học kỹ thuật

Hoá sinh học lâm sàng

Hoá sinh học lượng tử

Hoá sinh học miễn dịch

Hoá sinh học người

Hoá sinh học phân tử

Hoá sinh học so sánh

Hoá sinh học tế bào

Hoá sinh học thần kinh

Hoá sinh học thổ nhưỡng

Hoá sinh học thực hành

Hoá sinh học thực nghiệm

Hoá sinh học thực phẩm

Hoá sinh học thực vật

Hoá sinh học tiến hoá

Hoá sinh học ứng dụng

Hoá sinh học vô cơ

Hoá sinh y học

SD Y sinh hoá học

Hoá thạch

DC *Hoá đá*

Hoá tính

SD Tính chất hoá học

Hoá tổng hợp

DC *Tổng hợp hoá học*
Hoá trang
Hoá trị
Hoá vòng
DC *Vòng hoá*
TL Tạo vòng
Hoá vô cơ
DC *Hoá học vô cơ*
Hoá vôi
SD Vôi hoá
Hoá xơ
SD Xơ hoá
Hoá xương
Hoá y học
SD Y hoá học
Hoạ báo
SD Báo ảnh
Hoạ hình
DC *Hình học hoạ hình*
DC *Hình học mô tả*
Hoạ mi
Hoạ mi đất mỏ vàng
Hoạ sĩ
Hoạch định
Hoài sơn
SD Củ mài
Hoại huyết
Hoại sinh
Hoại thư
Hoại tử
Hoàn chỉnh
SD Hoàn thiện
Hoàn lưu
Hoàn nguyên
Hoàn nhiệt
Hoàn tất
SD Hoàn thiện
Hoàn thiện
DC *Hoàn chỉnh*
DC *Hoàn tất*
Hoàn trả
Hoàn vốn
Hoãn nợ
Hoán vị
Hoạn
SD Thiến
Hoang hoá
DC *Bỏ hoang*
DC *Chống bỏ hoang*
DC *Chống hoang hoá*
Hoang mạc
Hoang tưởng
Hoàng bá
Hoàng dương
Hoàng đàn
Hoàng đàn rủ
Hoàng đản
Hoàng đằng
Hoàng điểm
SD Điểm vàng
Hoàng đới
Hoàng đơn
Hoàng kỳ
Hoàng liên
Hoàng liên ba gai
Hoàng liên chân gà
Hoàng liên gai
Hoàng liên ô rô
Hoàng liên Trung Quốc
Hoàng nàn
Hoàng ngọc
Hoàng ngọc lan
DC *Ngọc lan tây*
Hoàng thổ
DC *Đất hoàng thổ*
Hoàng tinh
SD Dong riềng
Hoành độ
Hoạt chất
DC *Chất hoạt hoá*
DC *Chất hoạt tính*
DC *Chất hoạt động*
DC *Chất kích hoạt*
Hoạt chất bề mặt
Hoạt chất hoá học
Hoạt chất sinh học
Hoạt độ
Hoạt động
DC *Công tác*
TL Vận động
Hoạt động khoa học
Hoạt động thông tin
Hoạt động xã hội
Hoạt hoá
Hoạt lực
Hoạt tải
Hoạt thạch
Hoạt tính
DC *Tính hoạt động*
Hoạt tính bề mặt
Hoạt tính cơ học
Hoạt tính điện
Hoạt tính hoá học
Hoạt tính nhiệt động học
Hoạt tính phóng xạ
Hoạt tính quang hoá
Hoạt tính sinh học
Hoắc hương
Hoặn lớn
Hoẵng
DC *Mang*
Hoẵng đỏ
Hoẵng miền Trung
Hoblen
Hóc
Học bạ
Học bổng
Học hàm
Học lực
Học nghề

Học phí
Học sinh
Học tập
Học thuật
Học thuyết
DC *Thuyết*
TL Lý thuyết
Học thuyết Butlerov
Học thuyết Copernic
Học thuyết Coulomb
Học thuyết Darwin
Học thuyết Haizenberg
Học thuyết Keynes
Học thuyết Mác-Lênin
Học thuyết mở rộng
Học thuyết Phlogiston
Học thức
SD Kiến thức
Học vấn
DC *Trình độ học vấn*
DC *Trình độ văn hoá*
TL Kiến thức
Học vị
Học viên
Học viện
Hocmon
DC *Kích thích tố*
Hocmon học
Hoè
DC *Hoa hoè*
Hoét đá
Hoét đen
Hỏi cung
Hói
Holosit
Holoxenluloza
Hom
Hom giống
Hom lá
Hòm
DC *Hòm đựng*
Hòm cactông
DC *Thùng cactông*
Hòm cót ép
Hòm đựng
SD Hòm
Hòm gỗ
Hòm kim loại
Hòm thư
SD Hộp thư
Hòm xe
Homoxylon
Hong khô
SD Phơi khô
Hỏng hóc
Họng
DC *Cổ họng*
Họng hút
Honmi
Honmi 2
Honmi 3
Honmi oxit
Hóp
Họp báo
Họp mặt
Hopcalit
Hô hấp
Hô hấp ký
Hô hấp ngoài
Hô hấp nhân tạo
Hồ
Hồ bột
Hồ chứa
SD Hồ nước
Hồ cứng
Hồ dán
DC *Hồ dính*
Hồ dính
SD Hồ dán
Hồ đào
Hồ kastơ
Hồ kiến tạo
Hồ làm mát
Hồ ngầm
Hồ nhân tạo
Hồ nuôi
Hồ nước
DC *Hồ chứa*
Hồ nước ấm
Hồ nước mặn
Hồ nước ngọt
Hồ quang
DC *Hồ quang volta*
DC *Hồ quang điện*
Hồ quang điện
SD Hồ quang
Hồ quang plasma
Hồ quang volta
SD Hồ quang
Hồ sinh học
Hồ sơ
TL Giấy tờ
Hồ sơ dữ liệu
SD Tệp tin
Hồ sơ lưu trữ
SD Tài liệu lưu trữ
Hồ tiêu
DC *Tiêu*
Hồ tiêu đen
Hồ tiêu trắng
Hồ tự nhiên
Hồ vải
Hổ
DC *Cọp*
Hổ phách
Hổ thiệt
SD Cây lưỡi hổ
Hổ vĩ
SD Cây đuôi hổ
Hỗ trợ

DC *Giúp đỡ*
DC *Trợ giúp*
DC *Tương trợ*
Hố chậu
Hố đấu
DC *Thùng đấu*
Hố đen
SD Hốc đen
Hố đúc
Hố khoan
Hố móng
Hố phân
Hố sóng
Hố xí
Hố xí bán tự hoại
Hố xí tự hoại
Hộ chiếu
Hộ dân cư
Hộ đê
Hộ độc thân
Hộ gia đình
Hộ khẩu
Hộ lý
Hộ nông dân
DC *Nông hộ*
Hộ sinh
SD Đỡ đẻ
Hộ sử dụng
SD Hộ tiêu dùng
Hộ tập thể
Hộ thuê bao
Hộ tịch
Hộ tiêu dùng
DC *Hộ sử dụng*
Hốc cộng hưởng
Hốc đen
DC *Hố đen*
Hốc mắt
Hốc tinh thể
Hồi
DC *Cây hồi*
Hồi chè
Hồi cố
Hồi cư
TL Hồi hương
Hồi Fansipan
Hồi giáo
SD Đạo Hồi
Hồi hương
TL Hồi cư
Hồi ký
Hồi lá nhỏ
Hồi liệu
Hồi nước
Hồi phục
SD Khôi phục
Hồi quy
Hồi sinh
Hồi sức
Hồi tiếp
Hồi tràng
SD Ruột hồi
Hối đoái
Hối lộ
Hối phiếu
Hối suất
Hội
Hội chẩn
Hội chợ
Hội chứng
Hội chứng Steina-Levental
Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải
SD AIDS
Hội diễn
Hội đàm
Hội đoàn
Hội đồng
Hội đồng khoa học
Hội đồng nhân dân
Hội đồng quản trị
Hội hoạ
Hội họp
Hội khoa học
Hội nghề nghiệp
Hội nghị
TL Hội thảo
Hội nghị bàn tròn
Hội nghị điện tử
Hội nghị khoa học
Hội nghị ngành
Hội nghị quốc gia
Hội nghị quốc tế
Hội nghị thượng đỉnh
Hội nghị trù bị
Hội nghị từ xa
Hội nghị video
Hội nhập
Hội quốc gia
Hội quốc tế
Hội sinh
Hội thao
Hội thảo
TL Hội nghị
Hội thảo khoa học
Hội thảo quốc gia
Hội thảo quốc tế
Hội thẩm
Hội thi
Hội thoại
TL Đối thoại
Hội thoại người-máy
SD Đối thoại người-máy
Hội trường
Hội tụ
Hội tụ đều
Hội tụ tuyệt đối
Hội tụ yếu
Hội từ thiện
Hội viên
Hôn lễ
Hôn mê

Hôn nhân
Hỗn giao
Hỗn hống
Hỗn hống hoá
Hỗn hợp
DC *Chất hỗn hợp*
Hỗn hợp ...
TL Vật liệu ...
Hỗn hợp cùng tinh
Hỗn hợp dị thể
Hỗn hợp hai thành phần
DC *Hỗn hợp kép*
Hỗn hợp kép
SD Hỗn hợp hai thành phần
Hỗn hợp nhiều thành phần
Hỗn hợp sinh hàn
SD Vật liệu sinh hàn
Hỗn loạn
Hồng
Hồng bạch
Hồng bì
Hồng cầu
Hồng hoàng
SD Phượng hoàng đất
Hồng ngọc
DC *Ruby*
Hồng quang
Hồng tảo
Hồng Xiêm
DC *Sapôchê*
Hộp
DC *Hộp đựng*
TL Đóng hộp
Hộp áp lực
Hộp bảo dưỡng
Hộp bảo quản
Hộp bảo vệ
Hộp biến tốc
SD Hộp số
Hộp cactông
Hộp chạy dao
Hộp chất dẻo
Hộp cộng hưởng
Hộp dao động
Hộp dập hồ quang
Hộp đen
Hộp đêm
Hộp điện
Hộp điều khiển
Hộp điều tốc
SD Hộp số
Hộp đựng
SD Hộp
Hộp gá
Hộp giảm âm
Hộp giảm tốc
Hộp gió
Hộp hun khói
Hộp kim loại
Hộp loa
DC *Thùng loa*
Hộp lửa
Hộp mạ
Hộp nhiệt
Hộp nhôm
Hộp nhựa
Hộp nối
Hộp ổ trục
Hộp phân phối
Hộp sắt
Hộp sọ
Hộp số
DC *Hộp biến tốc*
DC *Hộp tốc độ*
DC *Hộp điều tốc*
Hộp số mở
Hộp số phụ
Hộp thuỷ tinh
Hộp thư
DC *Hòm thư*
Hộp tốc độ
SD Hộp số
Hộp trích lực
Hộp truyền động
Hột
SD Hạt
Hơi
Hơi ẩm
Hơi bão hoà
Hơi độc
DC *Khí độc*
Hơi đốt
SD Khí đốt
Hơi kim loại
Hơi ngạt
DC *Khí ngạt*
Hơi nóng
Hơi nước
Hợp chất
TL Chất
Hợp chất anion
Hợp chất béo
Hợp chất cao phân tử
SD Chất cao phân tử
Hợp chất cation
Hợp chất cơ kim
Hợp chất đa vòng
Hợp chất đại phân tử
Hợp chất gian kim
Hợp chất hoá học
Hợp chất hữu cơ
SD Chất hữu cơ
Hợp chất không no
Hợp chất không vòng
Hợp chất mạch hở
Hợp chất mạch thẳng
Hợp chất nhiều thành phần
Hợp chất phối trí
Hợp chất phức
SD Phức chất

Hợp chất sinh học
DC *Chất liệu sinh học*
DC *Chất sinh học*
TL Vật liệu sinh học
Hợp chất thiên nhiên
SD Hợp chất tự nhiên
Hợp chất tự nhiên
DC *Hợp chất thiên nhiên*
Hợp chất vòng
Hợp chất vô cơ
Hợp chuẩn
Hợp doanh
Hợp đồng
TL Thoả thuận
Hợp đồng dân sự
Hợp đồng khoa học
Hợp đồng kinh tế
Hợp kim
Hợp kim bền axit
SD Hợp kim chịu axit
Hợp kim bền ăn mòn
SD Hợp kim chịu ăn mòn
Hợp kim bền cao
Hợp kim bền cơ học
Hợp kim bền hoá học
Hợp kim bền ma sát
SD Hợp kim chịu ma sát
Hợp kim bền mòn
SD Hợp kim chịu mòn
Hợp kim bền nhiệt
SD Hợp kim chịu nhiệt
Hợp kim bền nóng
SD Hợp kim chịu nóng
Hợp kim bột
DC *Bột hợp kim*
Hợp kim chịu axit
DC *Hợp kim bền axit*
Hợp kim chịu ăn mòn
DC *Hợp kim bền ăn mòn*
Hợp kim chịu lửa
Hợp kim chịu ma sát
DC *Hợp kim bền ma sát*
Hợp kim chịu mòn
DC *Hợp kim bền mòn*
Hợp kim chịu nhiệt
DC *Hợp kim bền nhiệt*
TL Hợp kim chịu nóng
Hợp kim chịu nóng
DC *Hợp kim bền nóng*
TL Hợp kim chịu nhiệt
Hợp kim chống gỉ
SD Hợp kim không gỉ
Hợp kim chống rung
Hợp kim cứng
Hợp kim cường độ cao
Hợp kim dẫn điện cao
Hợp kim dễ nóng chảy
Hợp kim đa nguyên
Hợp kim đàn hồi
Hợp kim giả bền
Hợp kim hai nguyên
SD Hợp kim kép
Hợp kim hoá
TL Cacbonat hoá-khử
Hợp kim kép
DC *Hợp kim hai nguyên*
Hợp kim khó nóng chảy
Hợp kim không gỉ
DC *Hợp kim chống gỉ*
Hợp kim không từ
Hợp kim mềm
Hợp kim nặng
Hợp kim nhẹ
Hợp kim siêu bền
Hợp kim siêu dẫn
Hợp kim siêu dẻo
Hợp kim thiên nhiên
SD Hợp kim tự nhiên
Hợp kim trơ
Hợp kim trung gian
Hợp kim từ
Hợp kim tự nhiên
DC *Hợp kim thiên nhiên*
Hợp kim vi tinh thể
Hợp kim vô định hình
Hợp lý hoá
Hợp mạng
SD Nối mạng
Hợp ngữ
SD Ngôn ngữ Assembler
Hợp nhất
DC *Liên hợp*
DC *Nhất thể hoá*
DC *Thống nhất*
TL Liên hiệp
Hợp pháp hoá
Hợp tác
Hợp tác đa quốc gia
Hợp tác hoá
Hợp tác khu vực
Hợp tác quốc tế
TL Quan hệ quốc tế
Hợp tác xã
Hợp thức hoá
Hợp tử
Hớt tóc
SD Cắt tóc
HPA
DC *Hyđroxypropyl acrylat*
HS
DC *Hyđroxylamin sunfat*
Hu đay
Hu đen
Hu trắng
Hù
Hù Lào
Hù lưng nâu
Hủ tiếu
Hủ tục
Huân chương
Huân chương độc lập
Huân chương kháng chiến
Huân chương lao động

Huấn luyện
Huấn luyện viên
Hublon
Huệ
Huệ sẻ đỏ
Huệ tây
SD Loa kèn
Hủi
SD Bệnh phong
Humit
Humolit
Hun
Hun khói
DC *Xông khói*
Hung thủ
Húng
Húng chanh
Húng dổi
Húng lìu
Húng quế
Húp lông
DC *Cây húp lông*
Hupnerit
Hút ẩm
Hút bám
TL Kết dính
Hút bụi
Hút bùn
Hút cá
Hút chân không
DC *Tạo chân không*
Hút chất độc
Hút dầu
Hút điều hoà kinh nguyệt
Hút gió
SD Thông gió
Hút hơi
Hút khí
Hút khói
Hút ly tâm
Hút mật đỏ
Hút mật họng vàng
Hút mủ
Hút mùi
Hút nhiên liệu
Hút nhiệt
Hút nhựa
Hút nước
Hút thai
Hút thuốc
Huy chương
Huy động
Huy hiệu
Huỷ bỏ
DC *Tước bỏ*
TL Loại trừ
Huỷ diệt
Huỷ hoại
SD Phá huỷ
Huỷ tiền
Huyền phù
Huyền phù kết dính
Huyền phù nặng
Huyền phù phát quang
Huyền sâm
Huyền vũ
Huyện
Huyện đoàn
Huyện đội
Huyện lỵ
Huyện uỷ
Huyết áp
DC *Áp huyết*
Huyết áp cao
DC *Cao huyết áp*
Huyết áp kế
DC *Máy đo huyết áp*
DC *Mạch áp kế*
Huyết áp thấp
Huyết bài
Huyết cầu
Huyết cầu tố
Huyết dịch
Huyết dụ
Huyết đằng
Huyết động học
Huyết giác
Huyết học
Huyết học lâm sàng
Huyết học thực hành
Huyết khối
Huyết mạch
SD Mạch máu
Huyết não
SD Mạch máu não
Huyết quản
SD Mạch máu
Huyết sắc tố
Huyết thanh
Huyết thanh học
Huyết thanh kháng độc
Huyết thanh miễn dịch
Huyết thanh phòng dịch
Huyết trầm
Huyết trùng
Huyết tương
Huyệt châm cứu
Huỳnh quang kế
Huỷnh lá nhỏ
Hư hại
SD Hư hỏng
Hư hỏng
DC *Chống hư hỏng*
DC *Hư hại*
TL Sửa chữa
Hưng phấn
Hương bài
Hương bồ
SD Cỏ nến
Hương lau
Hương liệu
SD Chất thơm
Hương nhu

Hương nhu trắng
Hương phẩm
Hương phụ
Hương thơm
Hương vị
Hưởng ứng
Hướng dẫn
SD Chỉ dẫn
Hướng dương
Hướng gió
DC *Chiều gió*
Hướng nghiệp
Hướng tính
DC *Tính hướng*
Hươu
Hươu cao cổ
Hươu sao
Hươu vàng
Hươu xạ
Hưu canh
Hưu trí
Hữu nghị
HVA
DC *Axit homovanilic*
Hy thiêm
Hyalit
Hyalobazan
Hyalofan
Hyalomelan
Hyalotrachit
Hyđantoyl
Hyđracgilit
Hyđrasin
Hyđrat
Hyđrat hoá
Hyđrataza
Hyđratropoyl
Hyđraxit
Hyđraziđin
Hyđraziđua
Hyđrazin
Hyđrazini
SD Hyđrazoni
Hyđrazit
Hyđrazoni
DC *Hyđrazini*
Hyđro
Hyđro aluminat
Hyđro borat
Hyđro cacbonat
Hyđro cacbua
SD HC
Hyđro clorua
Hyđro hoá
Hyđro oxit
Hyđro peroxit
Hyđro sunfit
Hyđro sunfua
Hyđro xyanua
Hyđroankyl hoá
Hyđroasenat
Hyđroaxyl hoá
Hyđrobiotit
Hyđrocacbon
Hyđrocacbon benzoit
Hyđrocacbonat
SD Đicacbonat
Hyđrocacboxyl hoá
Hyđroclorua
DC *Clorohyđrat*
Hyđroclorua hoá
Hyđrococtizon
Hyđrođesunfua hoá
Hyđrođiclorua
Hyđrođiflorua
Hyđrođiphotphat
Hyđroflorit
SD Florohyđrat
Hyđroflorua
Hyđrogen
Hyđrogenaza
Hyđrogranat
Hyđrohalogenua
Hyđrol
Hyđrolaza
Hyđromica
Hyđronematit
Hyđronitrua
Hyđrooxit
Hyđroperoxit
Hyđrophotphat
Hyđropolyme hoá
Hyđroponic
SD Thuỷ canh
Hyđroquinol
SD Quinol
Hyđroquinon
SD Quinon
Hyđroselenat
Hyđrosilic
SD Silan
Hyđrosilicat
Hyđrosunfat
Hyđrosunfit
DC *Hyposunfit*
DC *Đithionit*
Hyđrosunfoaluminat
Hyđrosunfua
Hyđrothiophotphat
Hyđroxenluloza
Hyđroxin
Hyđroxit
DC *Oxit ngậm nước*
Hyđroxoni
Hyđroxyborat
Hyđroxybrom
Hyđroxybrom hoá
Hyđroxybromua
Hyđroxycacbonat
Hyđroxychancogenua
Hyđroxyclorua
Hyđroxyetyl acrylat
SD HEA

Hydroxyflorua
Hydroxygecmanat
Hydroxyhalogenua
Hydroxyiodua
Hydroxyl
Hydroxyl hoá
Hydroxylamidua
Hydroxylamin
Hydroxylamin sunfat
SD HS
Hydroxylaptit
Hydroxylaza
Hydroxymetyl
Hydroxymetyl hoá
Hydroxynamyl
Hydroxynitrat
Hydroxyphotphat
Hydroxypropyl acrylat
SD HPA
Hydroxyselenat
Hydroxysilicat
Hydroxystanat
Hydroxysteroit
Hydroxysunfat
Hydrua
Hypecbazit
Hypecbon
Hypecsten
Hyperit
Hyperon
Hyperosit
Hypoborat
Hypobromit
Hypoclorit
Hypoflorit
Hypohalogenit
Hypoiodit
Hypomanganat
Hypomanganit
Hyponitrat
Hyponitrit
Hypophotphat
Hypophotphit
Hyporenat
Hyposunfat
SD Đithionat
Hyposunfit
SD Hydrosunfit
Hypotalamit
Hypothiophotphat
Hypovanađat
SD Vanađit
Hypuroyl

I

Ỉa chảy
SD Tiêu chảy
IAA
DC *Axit inđolaxetic*
IBA
DC *Axit inđolbutyric*
IBIB
DC *Isobutyl isobutyrat*
IC
SD Mạch tích hợp
Ích mẫu
Ichthiol
IDA
DC *Axit imiđođiaxetic*
IDH
DC *Isoxitrat đehyđrogenaza*
Iđait
Iđoza
Igđanit
Imiđazoliđinyl
Imiđazolinyl
Imiđazolyl
Imiđin
Imiđodisunfat
Imiđosunfat
Imiđua
Imin
Imin hoá
Iminoaxit
Imit
Imit hoá
IMP
DC *Inosin monophotphat*
In
In ảnh
In ấn
DC *Ấn loát*
In bản đồ
In bảng tính
In bao bì
In báo
In bưu phẩm
In cao tốc
SD In nhanh
In chiếu
In chụp
In chữ
In công nghệ cao
In cuốn
In dập
In đá
DC *In lito*
In đệm
In đĩa
In điazo
In điện
In điện tử
In đồ hình
SD In đồ hoạ
In đồ hoạ

DC *In đồ hình*
DC *In đồ thị*
In đồ thị
SD In đồ hoạ
In gelatin
SD In keo
In hoa
In hoa văn
In hoá đơn
In kẽm
In keo
DC *In gelatin*
In khắc gỗ
In khô
In khuôn
In kim
In kính
In lại
In laze
In lăn
In linh hoạt
In lito
SD In đá
In lõm
In lụa
In lưới
In ma trận
In màu
In mép
In nhãn
In nhanh
DC *In cao tốc*
In nhiệt
In nhuộm
In nổi
In opxet
In phản xạ
In phẳng
In phiếu
In phim
In phơi
In phun
In quang
In roneo
In rulo
In sao
In tấm
In thạch
In thăng hoa
In thuỷ tinh
In tiền
In tiếp xúc
In tĩnh điện
In trục
In typo
In vạch
In vải
In vé
Inđan
Inđanyl
Inđazolyl
Inđen
Inđi
Inđi 1
Inđi 2
Inđi 3
Inđi borat
Inđi clorua
Inđigo
Inđigocacmin
Inđigolit
Inđigoson
Inđigotin
Inđit
Inđiua
Inđol
Inđolenin
Inđolin
Inđolyl
Inđon
Inđoxyl
Inđulin
Inectinit
Inhimbrit
Inmenit
Inmenorutin
Inosin
Inosin monophotphat
SD IMP
Inositon
Inrectin
Instanton
Insulin
Inteferon
Internet
DC *Mạng Internet*
Intranet
DC *Mạng intranet*
Inulaza
Inulin
Inulinaza
Invait
Invectaza
Iođat
Iođezin
Iođit
Iođoantimonua
Iođoasenua
Iođoborat
Iođofoc
Iođofom
Iođohyđrat
Iođonitrua
Iođophotphat
Iođoselenua
Iođosunfat
Iođosunfua
Iođosyl
Iođotelurua
Iođua
Iođyl
Iolit
Ion

Ion âm
Ion hoá
Ion kế
Ionol
Ionon
Iot
Iot 3
Iot 5
Iotđua
IPA
DC *Axit isophtalic*
IPC
DC *Isopropyl phenylcacbamat*
Iriđi
Iriđi 1
Iriđi 2
Iriđi 3
Iriđi 4
Iriđi 5
Iriđi 6
Iriđin
Isatin
ISBN
DC *Chỉ số sách quốc tế*
Isoamin axetat
Isoamyl
Isobenzen
Isobonyl
Isobutan
Isobutenyl
Isobutyl
Isobutyl isobutyrat
SD IBIB
Isobutylen
Isobutyliden
Isobutylidyn
Isobutyrat
Isobutyryl
Isochancogenoxyanat
Isocrotyl
Isoenzym
Isoflavon
Isofunminat
Isoindolinyl
Isoindolyl
Isolan
Isolectin
Isoloxin
Isoloxyl
Isomeraza
Isoniazit
Isooctan
Isopentanol
Isophoron
Isopren
DC *Hemitecpen*
Isopropanol
Isopropyl
Isopropyl phenylcacbamat
SD IPC
Isopropyliden
Isosunfoxyanua
Isothioxyanat
Isotoxin
Isoure
Isoxazol
Isoxitrat đehyđrogenaza
SD IDH
Isoxyanat
Isoxyanua
SD Cacbylamin
Isozym
Itabirit
Itaconat
Italit
IVE
DC *Ete isobutyl vinyl*
Ixit

J

Jađeit
Jarosit
Jasmon
Jaspilit
DC *Đá ngọc bích sắt*
Javascript
Jemsonit
Jocđanit
Juvit

K

Kainit
Kaki
Kali
DC *Potasi*
Kali aluminat
Kali asenua
Kali axetat
Kali borit
Kali bromat
Kali bromua
Kali cacbonat
Kali clorat
Kali clorua
Kali cromat
Kali đicromat
Kali đihyđrophotphat
Kali đihyđrophotphit
Kali đixyanoaurat
Kali đỏ
Kali ferixyanua
Kali feroxyanua

Kali florua
Kali hydrocacbonat
Kali hydrophtalat
Kali hydrosunfat
Kali hydroxit
Kali iodat
Kali iodua
Kali metasilicat
Kali natri cacbonat
Kali natri tactrat
Kali nhôm sunfat
Kali nitrat
Kali nitrit
Kali oxalat
Kali oxit
Kali pecmanganat
SD Thuốc tím
Kali pecsunfat
Kali pyrosunfat
Kali pyrosunfit
Kali sunfat
Kali sunfit
Kali tactrat
Kali tetraflorua borat
Kali thioxyanua
Kali xitrat
Kali xyanua
Kaliđiđoteri photphat
SD KDP
Kalinit
Kao lanh
SD Cao lanh
Kaolin
SD Cao lanh
Kaolinit
Karaoke
Karatan
Karatin
Karotin
Karotinoit
Kasolit
Kastơ
DC *Cactơ*
DC *Castơ*
Kastơ chứa quặng
Kastơ cổ
Kastơ đá vụn
Kastơ địa khối
Kastơ giả
Kastơ nhiệt
Kastơ sét
Katsit
Kauranyl
Kauranylen
Kaurenyl
Kautobiolit
KDP
DC *Kaliđiđoteri photphat*
Kè
Kè đá
Kẻ chữ
Ké
Ké đầu ngựa
Ké đồng tiền
Ké hoa đào
Ké hoa vàng
Kecmesit
DC *Sfalerit antimon*
Kecsantit
Kem
DC *Kem ăn*
Kem ăn
SD Kem
Kem cạo râu
Kem chống nắng
Kem dưỡng da
Kem đánh răng
DC *Thuốc đánh răng*
Kem khử mùi
Kem tảo
Kem trang điểm
Kem xoa
Kẽm
Kẽm 2
Kẽm 4
Kẽm chancogenit
Kẽm clorua
Kẽm đioxit
Kẽm đithiophotphat
SD ZDTP
Kẽm etoxyaxetat
Kẽm metaasenit
SD ZMA
Kẽm oxit
Kẽm photphat
Kẽm photphit
Kẽm silicat
Kẽm sunfat
Kẽm sunfit
Kẽm sunfua
Kẽm tấm
Kẽm thỏi
DC *Thỏi kẽm*
Kén
Kén sâu
Kén tằm
Kentalenit
Keo
DC *Chất keo*
DC *Chất keo tụ*
DC *Gel*
Keo atphan
SD Keo bitum
Keo axit
Keo bảo vệ
Keo bền nhiệt
SD Keo chịu nhiệt
Keo bít kín
SD Keo gắn kín
Keo bitum
DC *Keo atphan*
Keo cá
Keo cao su

Keo chịu nhiệt
DC *Keo bền nhiệt*
Keo chống nhiễm khuẩn
Keo colagen
Keo dán
DC *Keo dính*
Keo dán da
Keo dán giấy
Keo dán gỗ
Keo dán thảm
Keo dậu
SD Keo giậu
Keo dẻo nhiệt
Keo dính
SD Keo dán
Keo đen
Keo động vật
Keo epoxit
Keo gắn kín
DC *Keo bít kín*
Keo giậu
DC *Keo dậu*
Keo hoá
DC *Hoá keo*
TL Tạo keo
Keo hoá học
Keo hữu cơ
Keo lá tràm
Keo lưỡng tính
Keo màng
Keo nhựa
Keo ong
Keo phèn
Keo phủ
Keo polyme
Keo protein
Keo rắn
Keo silic
Keo sinh học
Keo tai tượng
Keo tảo
Keo tây
Keo thẩm thấu
Keo thực vật
Keo tổng hợp
Keo tơ
Keo tụ
SD Kết tụ
Keo vây cá
Keo vô cơ
Keo xương
Kèo
Kéo
Kéo căng
Kéo cắt
Kéo cắt đập
Kéo dây
Kéo duỗi
Kéo đứng
Kéo giãn
Kéo gián tiếp
Kéo gỗ
Kéo khô
Kéo kim loại
Kéo lạnh
Kéo lệch tâm
Kéo liên tục
Kéo lưới
Kéo nén
Kéo nguội
Kéo nóng
Kéo phẫu thuật
Kéo quay
Kéo rơmooc
Kéo rút
Kéo sợi
Kéo thuyền
Kéo tơ
Kéo ướt
Kéo xơ
Kẹo
SD Bánh kẹo
Kẹo cao su
Kẹo cứng
Kẹo gôm
Kẹo hoa quả
Kẹo mềm
Kẹo sôcôla
Kẹo sữa
Kẹp
Kẹp chặt
Kẹp hàn
Kẹp ray
Kẹp thuỷ lực
Kẹp từ
Keramzit
Kerasin
Keratin
Keratofia
Kerogen
Két bạc
Két làm mát
Két làm nguội
Két nước
Kẹt củng mạc
Kẹt khoan
Kẹt ống
Keton
SD Xeton
Kê
DC *Cây kê*
Kê đơn
Kê khai
Kế hoạch
Kế hoạch dài hạn
Kế hoạch hàng năm
Kế hoạch hoá
TL Lập kế hoạch
Kế hoạch hoá gia đình
DC *Sinh đẻ có kế hoạch*
Kế hoạch ngắn hạn
Kế thừa
TL Kế tục

Kế toán
TL Hạch toán
Kế toán công nghiệp
Kế toán doanh nghiệp
Kế toán đại cương
Kế toán kinh doanh
Kế toán ngân sách
Kế toán pháp
Kế toán phân tích
Kế toán quản trị
Kế toán quốc gia
Kế toán quốc tế
Kế toán tài chính
Kế toán thống kê
TL Thống kê kế toán
Kế tục
TL Kế thừa
Kền
SD Niken
Kền kền
Kênh
DC *Kênh dẫn nước*
Kênh cao tần
SD Kênh vi ba
Kênh dẫn
SD Kênh truyền
Kênh dẫn nước
SD Kênh
Kênh dữ liệu
SD Kênh truyền dữ liệu
Kênh đào
Kênh địa chỉ
Kênh điện báo
Kênh điện thoại
Kênh đo
Kênh hình ảnh
DC *Kênh truyền ảnh*
Kênh kép
Kênh liên lạc
TL Kênh truyền thông
Kênh lộ thiên
Kênh mở
Kênh nghiêng
Kênh phẳng
Kênh phân ly
Kênh rót thép
Kênh số
Kênh thấp tần
Kênh thông tin
SD Kênh truyền thông
Kênh thuê bao
Kênh tiếp liệu
Kênh tiếp thị
Kênh truyền
DC *Kênh dẫn*
Kênh truyền ảnh
SD Kênh hình ảnh
Kênh truyền âm
Kênh truyền dữ liệu
DC *Kênh dữ liệu*
TL Kênh truyền thông
Kênh truyền hình
Kênh truyền thông
DC *Kênh thông tin*
DC *Kênh truyền thông tin*
DC *Kênh truyền tin*
TL Kênh liên lạc
TL Kênh truyền dữ liệu
Kênh truyền thông tin
SD Kênh truyền thông
Kênh truyền tin
SD Kênh truyền thông
Kênh tưới
Kênh tưới tiêu
Kênh vi ba
DC *Kênh cao tần*
Kênh vô tuyến
Kết bám
SD Kết dính
Kết cấu
DC *Cố kết*
DC *Cấu kiện*
TL Cấu trúc
Kết cấu bao che
SD Kết cấu che phủ
Kết cấu bê tông
Kết cấu bền
Kết cấu bền cao
Kết cấu bền lửa
SD Kết cấu chịu lửa
Kết cấu bền nhiệt
SD Kết cấu chịu nhiệt
Kết cấu biến dạng
Kết cấu cách điện
Kết cấu cách ly
Kết cấu cách nhiệt
Kết cấu cách nước
Kết cấu chất dẻo
Kết cấu che mưa
Kết cấu che nắng
Kết cấu che phủ
DC *Kết cấu bao che*
Kết cấu chịu lửa
DC *Kết cấu bền lửa*
Kết cấu chịu lực
DC *Kết cấu chịu tải*
Kết cấu chịu nhiệt
DC *Kết cấu bền nhiệt*
Kết cấu chịu tải
SD Kết cấu chịu lực
Kết cấu chống ẩm
Kết cấu chống đỡ
Kết cấu chống rung
DC *Kết cấu kháng chấn*
Kết cấu chống thấm
Kết cấu cong
Kết cấu cố định
Kết cấu cơ học
Kết cấu cứng
Kết cấu dạng lưới
SD Kết cấu lưới

Kết cấu dạng màng
SD Kết cấu màng
Kết cấu dạng sợi
SD Kết cấu sợi
Kết cấu dạng tấm
SD Kết cấu tấm
Kết cấu dạng thanh
SD Kết cấu thanh
Kết cấu dẻo
Kết cấu di động
Kết cấu dị thể
Kết cấu dự ứng lực
DC *Kết cấu ứng lực trước*
DC *Kết cấu ứng suất trước*
Kết cấu đa khối
Kết cấu đá
Kết cấu đàn dẻo
Kết cấu đàn hồi
Kết cấu đệm
Kết cấu định hướng
Kết cấu động
Kết cấu đơn giản
Kết cấu đơn khối
SD Kết cấu liền khối
Kết cấu đúc liền
SD Kết cấu liền khối
Kết cấu gạch đá
Kết cấu gia cố
DC *Kết cấu gia cường*
Kết cấu gia cường
SD Kết cấu gia cố
Kết cấu giảm âm
Kết cấu giàn
Kết cấu gỗ
Kết cấu hạ tầng
SD Cơ sở hạ tầng
Kết cấu hàn
Kết cấu hình khối
SD Kết cấu modun
Kết cấu hình ống
SD Kết cấu ống
Kết cấu hình trụ
SD Kết cấu trụ
Kết cấu hình vòm
SD Kết cấu vòm
Kết cấu hỗn hợp
Kết cấu hợp kim
Kết cấu kết nối
Kết cấu kháng chấn
SD Kết cấu chống rung
Kết cấu khối
SD Kết cấu modun
Kết cấu không gian
Kết cấu kiến trúc
Kết cấu kim loại
Kết cấu lắp ghép
SD Kết cấu lắp ráp
Kết cấu lắp ráp
DC *Kết cấu lắp ghép*
Kết cấu liên hợp
Kết cấu liền khối
DC *Kết cấu nguyên khối*
DC *Kết cấu đúc liền*
DC *Kết cấu đơn khối*
Kết cấu lớn
Kết cấu lớp
DC *Kết cấu nhiều lớp*
Kết cấu lưới
DC *Kết cấu dạng lưới*
Kết cấu màng
DC *Kết cấu dạng màng*
Kết cấu máy
DC *Cơ cấu máy*
Kết cấu mềm
Kết cấu modun
DC *Kết cấu hình khối*
DC *Kết cấu khối*
Kết cấu mỏng
Kết cấu nặng
Kết cấu neo
Kết cấu ngang
Kết cấu ngăn
Kết cấu ngầm
Kết cấu nguyên khối
SD Kết cấu liền khối
Kết cấu nhẹ
Kết cấu nhiều lớp
SD Kết cấu lớp
Kết cấu nhiều tầng
SD Kết cấu tầng
Kết cấu nhỏ
Kết cấu nhóm
Kết cấu nhôm
Kết cấu nổi
Kết cấu ống
DC *Kết cấu hình ống*
Kết cấu panen
SD Kết cấu tấm
Kết cấu phẳng
Kết cấu phi kim
Kết cấu phi tuyến tính
Kết cấu phụ trợ
Kết cấu phức tạp
Kết cấu rỗng
Kết cấu siêu tĩnh
Kết cấu song song
Kết cấu sợi
DC *Kết cấu dạng sợi*
Kết cấu tăng cứng
Kết cấu tấm
DC *Kết cấu dạng tấm*
DC *Kết cấu panen*
Kết cấu tầng
DC *Kết cấu nhiều tầng*
Kết cấu thanh
DC *Kết cấu dạng thanh*
Kết cấu thành mỏng
SD Kết cấu vách mỏng
Kết cấu thẳng đứng
Kết cấu thép
Kết cấu thuỷ lực
Kết cấu thuỷ tinh
Kết cấu tinh vi

Kết cấu tĩnh
Kết cấu tổ hợp
Kết cấu tổ ong
Kết cấu treo
Kết cấu trụ
DC *Kết cấu hình trụ*
Kết cấu tự nâng
Kết cấu tự ứng suất
Kết cấu uốn mép
Kết cấu ứng lực trước
SD Kết cấu dự ứng lực
Kết cấu ứng suất cao
Kết cấu ứng suất trước
SD Kết cấu dự ứng lực
Kết cấu vách mỏng
DC *Kết cấu thành mỏng*
Kết cấu vĩnh cửu
Kết cấu vòm
DC *Kết cấu hình vòm*
Kết cấu xây dựng
Kết cấu xi măng
Kết cấu xốp
Kết dính
DC *Bám dính*
DC *Dính*
DC *Dính bám*
DC *Dính kết*
DC *Gắn kết*
DC *Kết bám*
TL Hút bám
Kết dính cơ học
Kết dính hoá học
Kết dính nguyên tử
Kết dính phân tử
Kết đàn
Kết hạch
Kết hôn
Kết hợp
SD Phối hợp
Kết khối
Kết lắng
Kết luận
Kết luyện
Kết mạc
Kết nạp
Kết nối
Kết quả
Kết tinh
Kết tinh định hướng
Kết tinh lại
Kết tinh phân đoạn
Kết tinh tiếp xúc
Kết tội
Kết tràng
SD Ruột kết
Kết tụ
DC *Keo tụ*
Kết tủa
Kết viên
Kết vỏ
Kêu gọi
Khả năng
DC *Năng lực*
Khách đuôi cờ
Khách hàng
Khách sạn
Khai báo
Khai căn
DC *Căn*
Khai hoang
DC *Khai khẩn*
DC *Khai phá*
DC *Phá hoang*
DC *Vỡ hoang*
Khai khẩn
SD Khai hoang
Khai khoáng
SD Khai mỏ
Khai mỏ
DC *Khai khoáng*
DC *Khai thác%Mỏ*
Khai phá
SD Khai hoang
Khai quật
Khai sinh
Khai thác
TL Đánh bắt
Khai thác hầm lò
SD Khai thác ngầm
Khai thác lộ thiên
Khai thác lựa chọn
Khai thác ngầm
DC *Khai thác hầm lò*
Khai thác phục hồi
Khai thác sâu
Khai thác thử
Khai thác trọng lực
Khai thác xa bờ
SD Đánh cá xa bờ
Khai thác%Mỏ
SD Khai mỏ
Khai triển
Khai trừ
Khai trương
Khai trường
DC *Tựu trường*
Khai tử
Khái luận
Khái niệm
Khái quát hoá
DC *Tổng quát hoá*
Khảm
Khảm trai
Khảm xà cừ
Khám bệnh
Khám nghiệm
Khám phá
Khám sức khoẻ
Khám thai
Khám xét

Khán giả
Kháng án
SD Chống án
Kháng bệnh
SD Chống bệnh
Kháng cáo
Kháng chấn
SD Chống rung
Kháng chiến
Kháng chiến chống Mỹ
Kháng chiến chống Pháp
Kháng điện
Kháng độc
SD Chống độc
Kháng histamin
Kháng hocmon
Kháng huyết thanh
Kháng insulin
Kháng kháng sinh
Kháng khuẩn
SD Chống khuẩn
Kháng nấm
SD Chống nấm
Kháng nghị
Kháng nguyên
Kháng nguyên bề mặt
Kháng nguyên bổ sung
Kháng nguyên kiểu hình
Kháng nguyên tế bào
Kháng nguyên vi sinh
Kháng nhiễm
Kháng oxy hoá
SD Chống oxy hoá
Kháng phèn
Kháng phóng xạ
SD Chống phóng xạ
Kháng rầy
SD Chống rầy
Kháng sâu bệnh
SD Chống sâu bệnh
Kháng sinh
Kháng sinh thô
Kháng sinh thực vật
Kháng thể
Kháng thể bất thường
Kháng thể đơn dòng
Kháng thể huỳnh quang
Kháng thể nguyên sinh
Kháng thể nhạy cảm
Kháng thuốc
Kháng trọng lực
Kháng truyền
Kháng từ
DC *Chống từ*
DC *Cản từ*
Kháng từ kế
Kháng u
Kháng vi khuẩn
SD Chống khuẩn
Kháng virut
SD Chống virut
Kháng vitamin
Khánh thành
Khảo cổ
Khảo cổ học
Khảo cứu
Khảo nghiệm
Khảo sát
Kháo
Kháo lá bắc to
Kháo lá to
Kháo nước
Kháo vàng
Kháo xanh
Khay
Khay ăn
Khay chất dẻo
Khay chuyển hàng
Khay đựng
Khay kim loại
Khay pha lê
Khay sấy
Khay thuỷ tinh
Khắc
Khắc ăn mòn
Khắc chữ
Khắc đá
Khắc điện
Khắc đồng
Khắc gỗ
Khắc mòn
Khắc nạo
Khắc nổi
Khắc thuỷ tinh
Khăn
Khăn ăn
Khăn bông
Khăn dệt
Khăn đội đầu
Khăn lau
Khăn len
Khăn mặt
Khăn mùi xoa
Khăn phủ
SD Khăn trải
Khăn quàng
Khăn rằn
Khăn tắm
Khăn trải
DC *Khăn phủ*
Khăn trải bàn
Khăn trải giường
Khất thực
SD Ăn xin
Khâu
SD May
Khâu chuỗi
Khâu chữ chi
Khâu mạch
Khâu mép
Khâu thẳng
Khâu vắt
Khâu vòng

Khẩu cung
Khẩu độ
Khẩu hiệu
Khẩu lệnh
Khẩu ngữ
Khẩu phần
DC *Suất ăn*
Khẩu trang
Khẩu vị
Khấu hao
Khấu trừ
Khe đánh lửa
Khe hở
Khe hở môi
SD Sứt môi
Khe nước
Khe nứt
Khe thoát hơi
Khe tiếp liệu
Khen thưởng
Khế
Khế chua
Khế đường
DC *Khế ngọt*
Khế ngọt
SD Khế đường
Khế rừng
Khế ước
Khỉ cộc
Khỉ đuôi lợn
Khỉ không đuôi
Khỉ mặt đỏ
Khỉ mốc
Khỉ nhện
Khỉ sóc
Khỉ vàng
Khỉ xồm
Khí
TL Chất khí
Khí áp
Khí áp kế
DC *Phong vũ biểu*
Khí áp ký
Khí ăn mòn
DC *Khí xâm thực*
Khí âm học
Khí ẩm
Khí bảo vệ
Khí bùn
Khí cao học
Khí cầu
Khí cháy
Khí công
Khí công nghiệp
Khí cụ
TL Dụng cụ
Khí cụ bán dẫn
Khí cụ bay
Khí cụ con quay
Khí cụ điện
Khí cụ điện tử
Khí cụ điều khiển
Khí cụ đo
Khí cụ đo kiểm
Khí cụ đóng cắt điện
SD Khí cụ đóng ngắt điện
Khí cụ đóng ngắt điện
DC *Khí cụ đóng cắt điện*
Khí cụ ghi
Khí cụ kiểm tra
Khí cụ laze
Khí cụ quang học
Khí dầu
Khí đặc
Khí độc
SD Hơi độc
Khí đồng hành
Khí động học
DC *Động học chất khí*
DC *Động học khí*
Khí động học công nghiệp
Khí động học kỹ thuật
Khí động học phân tử
Khí động lực học
Khí động lực học công nghiệp
Khí động lực học không dừng
Khí động lực học kỹ thuật
Khí động lực học ứng dụng
Khí đốt
DC *Hơi đốt*
DC *Khí nhiên liệu*
Khí đốt nhân tạo
Khí đốt tự nhiên
Khí hậu
Khí hậu ẩm
Khí hậu học
Khí hậu học khu vực
Khí hậu học thống kê
Khí hậu học ứng dụng
Khí hậu khắc nghiệt
Khí hậu khô
Khí hậu lạnh
Khí hậu nhân tạo
Khí hậu nóng
Khí hậu ôn hoà
Khí hiếm
SD Khí quý
Khí hoá
DC *Hoá khí*
Khí hoá lỏng
Khí hư
Khí kém
Khí khổng
Khí lò
Khí loãng
Khí lực học
Khí lý tưởng
Khí mỏ
Khí nén
Khí ngạt
SD Hơi ngạt
Khí nhà kính
Khí nhân tạo

Khí nhiên liệu
SD Khí đốt
Khí nhiệt động học
DC *Nhiệt động học chất khí*
Khí nhiệt hoá học
Khí nhiệt học
Khí nhớt
Khí nóng
Khí nổ
Khí núi lửa
Khí quản
Khí quặng
Khí quý
DC *Khí hiếm*
Khí quyển
DC *Quyển khí*
Khí quyển học
Khí sạch
Khí siêu tới hạn
Khí sinh học
DC *Bioga*
DC *Khí sinh vật*
Khí sinh vật
SD Khí sinh học
Khí tài
Khí tái sinh
Khí thải
DC *Chất thải khí*
DC *Khí xả*
Khí than
Khí thiên nhiên
DC *Khí tự nhiên*
Khí thuỷ động học
SD Thuỷ khí động học
Khí thuỷ động lực học
SD Thuỷ khí động lực học
Khí thuỷ lực học
Khí thực
Khí tĩnh học
SD Tĩnh học chất khí
Khí trơ
Khí tự nhiên
SD Khí thiên nhiên
Khí tượng
Khí tượng cao không
Khí tượng động học
Khí tượng học
Khí tượng học cao không
Khí tượng học khu vực
Khí tượng học thực nghiệm
Khí tượng học ứng dụng
Khí tượng học vô tuyến
Khí tượng sinh học
DC *Sinh khí tượng học*
Khí xả
SD Khí thải
Khí xâm thực
SD Khí ăn mòn
Khibinit
Khiên
Khiên kết tinh
Khiển trách
Khiêu dâm
Khiêu khích
Khiêu vũ
Khiếu nại
Khiếu tố
Kho
Kho bạc
DC *Ngân khố*
Kho bãi
Kho bảo quản
Kho chứa
DC *Phòng chứa hàng*
Kho dự phòng
DC *Kho dự trữ*
Kho dự trữ
SD Kho dự phòng
Kho kín
Kho lạnh
Kho lưu trữ
Kho mở
Kho ngầm
Kho sách
SD Kho thư viện
Kho tài liệu
SD Kho thư viện
Kho tàng
Kho thư viện
DC *Kho sách*
DC *Kho tư liệu*
DC *Kho tài liệu*
Kho tra cứu
Kho tư liệu
SD Kho thư viện
Khó thở
Khoa
DC *Chuyên khoa*
Khoa học
Khoa học chân không
SD Chân không học
Khoa học chính xác
Khoa học con người
SD Nhân loại học
Khoa học cổ đại
Khoa học công nghệ
DC *Khoa học kỹ thuật*
Khoa học cơ bản
Khoa học dịch vụ
Khoa học dinh dưỡng
SD Dinh dưỡng học
Khoa học dụng cụ
Khoa học đại dương
SD Hải dương học
Khoa học địa chất
SD Địa chất học
Khoa học địa lý
SD Địa lý học
Khoa học giáo dục
SD Giáo dục học
Khoa học hệ thống
Khoa học hiện đại

Khoa học hình sự
SD Hình sự học
Khoa học kinh tế
SD Kinh tế học
Khoa học kỹ thuật
SD Khoa học công nghệ
Khoa học lao động
SD Công thái học
Khoa học liên ngành
Khoa học luận
DC *Khoa học về khoa học*
Khoa học lượng
Khoa học máy tính
Khoa học môi trường
Khoa học người máy
SD Robotic
Khoa học nhân văn
Khoa học nhận thức
DC *Nhận thức học*
Khoa học nông nghiệp
SD Nông học
Khoa học pháp lý
SD Luật học
Khoa học quản lý
Khoa học quân sự
Khoa học sự sống
Khoa học thẩm mỹ
SD Mỹ học
Khoa học thông tin
SD Thông tin học
Khoa học thống kê
SD Thống kê học
Khoa học thư viện
SD Thư viện học
Khoa học thường thức
Khoa học tính toán
Khoa học Trái đất
Khoa học tự nhiên
Khoa học ứng dụng
Khoa học vật liệu
SD Vật liệu học
Khoa học vật lý
SD Vật lý học
Khoa học về biển
Khoa học về đất
Khoa học về khoa học
SD Khoa học luận
Khoa học về máy
Khoa học về mỏ
Khoa học về rừng
SD Lâm học
Khoa học về sách
DC *Thư tịch học*
Khoa học về than
Khoa học viễn tưởng
Khoa học vũ trụ
SD Vũ trụ học
Khoa học xã hội
Khoa ngoại
DC *Ngoại khoa*
Khoa nội
DC *Nội khoa*
Khoa sản
DC *Sản khoa*
Khoá
DC *Khoá bảo vệ*
Khoá bảo vệ
SD Khoá
Khoá chìm
Khoá chốt
Khoá cửa
Khoá đào tạo
TL Khoá học
Khoá điện
Khoá hãm
Khoá học
TL Khoá đào tạo
Khoá laze
Khoá luận
Khoá rút
DC *Fecmơtuya*
Khoá sổ
Khoá số
Khoá treo
Khoá tủ
Khoá từ
Khoá tự động
Khoá vali
Khoá van
Khoá vòng
Khoá xe
Khoai
Khoai lang
Khoai mì
SD Sắn
Khoai môn
Khoai môn tía
Khoai na
SD Khoai nưa
Khoai nưa
DC *Khoai na*
Khoai nước
Khoai sọ
Khoai tây
Khoai trời
Khoai vạc
SD Củ cái
Khoan
Khoan bắn
Khoan biển
DC *Khoan dưới biển*
Khoan búa
Khoan bùn
Khoan cao áp
Khoan cáp
Khoan cần
DC *Khoan đòn*
Khoan chính xác
Khoan cơ động
Khoan cơ khí
Khoan doa
Khoan dưới biển
SD Khoan biển

Khoan dưới đất
Khoan dưới nước
Khoan đá
Khoan đào
Khoan đập
Khoan đất
Khoan điện
Khoan định hướng
Khoan đòn
SD **Khoan cần**
Khoan đứng
Khoan giảm áp
DC ***Khoan hạ áp***
Khoan giếng
Khoan gỗ
Khoan hạ áp
SD **Khoan giảm áp**
Khoan hầm lò
Khoan hồng
Khoan hộp sọ
Khoan hợp kim
Khoan khai thác
Khoan khảo sát
Khoan khí nén
Khoan kim cương
Khoan kim loại
Khoan lỗ
Khoan máy
Khoan ngầm
Khoan nghiêng
Khoan nhồi
Khoan nổ mìn
Khoan nống
Khoan ống
Khoan phá
Khoan phay
Khoan phun
Khoan phụt lửa
Khoan quay
SD **Khoan xoay**
Khoan rãnh
Khoan răng
Khoan roto
Khoan rung
Khoan sâu
Khoan suốt
Khoan tay
Khoan tâm
Khoan thăm dò
Khoan thép
Khoan thuỷ lực
Khoan tròn
Khoan tuabin
Khoan tự động
Khoan xoay
DC ***Khoan quay***
DC ***Khoan xoáy***
DC ***Khoan xoắn***
Khoan xoáy
SD **Khoan xoay**
Khoan xoắn
SD **Khoan xoay**
Khoan xuyên tâm
Khoan xương
Khoan y tế
Khoán
Khoán đất
Khoán hộ
Khoán lao động
Khoán sản phẩm
Khoang bụng
Khoang chậu
Khoang chứa
Khoang đệm
Khoang lái
Khoang lạnh
Khoang máy bay
Khoang miệng
Khoang tim
Khoảng cách
DC ***Cự ly***
DC ***Độ xa***
Khoảng không
SD **Không gian**
Khoáng
TL **Chất khoáng**
Khoáng chất
SD **Khoáng vật**
Khoáng chịu lửa
Khoáng đa lượng
Khoáng hoá
TL **Tạo khoáng**
Khoáng hoá học
Khoáng học
Khoáng hữu cơ
Khoáng quặng
SD **Quặng khoáng**
Khoáng sản
Khoáng sản dễ cháy
Khoáng sản khí
Khoáng sản lỏng
Khoáng sản nặng
Khoáng sản phi kim
Khoáng sản phi quặng
Khoáng sản rắn
Khoáng sản trầm tích
Khoáng sản vụn
Khoáng sàng
SD **Mỏ khoáng**
Khoáng sàng học
Khoáng sét
Khoáng thạch
Khoáng thể
SD **Khoáng vật**
Khoáng trụ
Khoáng tự nhiên
Khoáng tướng
Khoáng vật
DC ***Khoáng chất***
DC ***Khoáng thể***
Khoáng vật chỉ thị

Khoáng vật chính
Khoáng vật cộng sinh
Khoáng vật học
Khoáng vật nhân tạo
Khoáng vật phi kim
Khoáng vật phụ
Khoáng vi lượng
Khoanh vùng
Khoét lỗ
Khoét mòn
Khói
Khói dầu
Khói hoá
TL **Tạo khói**
Khói thải
Khói thuốc lá
Khô dầu
Khô hạn
TL **Hạn hán**
Khổ
SD **Kích thước**
Khổ dệt
Khổ giấy
Khổ in
Khổ mẫu
DC ***Format***
DC ***Khuôn dạng***
Khổ mẫu dữ liệu
Khổ qua
SD **Mướp đắng**
Khổ sai
Khổ sâm
Khổ vải
Khôi phục
DC ***Hồi phục***
TL **Phục hồi**
Khối bê tông
SD **Bê tông khối**
Khối chất dẻo
Khối đá
Khối đất
Khối gốm
Khối khí
Khối không khí
Khối kim loại
Khối logic
Khối lượng
Khối lượng hiệu dụng
Khối lượng nghỉ
Khối lượng nguyên tử
SD **Nguyên tử lượng**
Khối lượng phân tử
SD **Phân tử lượng**
Khối lượng quy đổi
Khối lượng riêng
Khối lượng tới hạn
Khối mạch điện tử
Khối mỏ
Khối năng lượng
Khối nhiệt
Khối núi
Khối nước
Khối nứt
Khối phổ
SD **Phổ khối**
Khối phổ học
Khối phổ kế
Khối phổ ký
Khối quang phổ kế
Khối rỗng
Khối thuỷ tinh
Khối tinh thể
Khối trục
Khối từ
Khối tường
Khối u
SD **U**
Khối xây
Không bào
Không cầu tảo
SD **Tảo không cầu**
Không chiến
Không gian
DC ***Khoảng không***
Không gian Affin
Không gian ánh xạ
Không gian ba chiều
Không gian Banach
Không gian bậc hai
Không gian bất biến
Không gian Besov-Hardy-Sobolev
Không gian bốn chiều
Không gian chính tắc
DC ***Không gian chuẩn tắc***
Không gian chuẩn
Không gian chuẩn tắc
SD **Không gian chính tắc**
Không gian compac
Không gian con
Không gian công cộng
Không gian cơ sở
Không gian cục bộ
Không gian đa chiều
SD **Không gian nhiều chiều**
Không gian đại số
Không gian đều
Không gian đối ngẫu
Không gian đồng nhất
Không gian eliptic
Không gian Euclide
Không gian Gaus
Không gian Hilbert
Không gian Holder
Không gian hữu hạn chiều
Không gian kiến trúc
Không gian Kothe
Không gian kỳ dị
Không gian liên tục
Không gian lồi
Không gian metric

Không gian n chiều
SD Không gian nhiều chiều
Không gian ngẫu nhiên
Không gian nhiều chiều
DC *Không gian n chiều*
DC *Không gian đa chiều*
Không gian pha
Không gian phi Euclide
Không gian phiếm hàm
Không gian phức
Không gian Rieman
Không gian Sobolev
Không gian suy biến
Không gian suy rộng
Không gian Teichmuller
Không gian tenxơ
Không gian thuần nhất
Không gian thực
Không gian tích trong
Không gian tiền Hilbert
Không gian topo
Không gian tổ hợp
Không gian trạng thái
Không gian tuyến tính
Không gian vectơ
Không gian vô hạn chiều
Không khí
Không khí ẩm
Không khí lạnh
Không khí sạch
Không lực
SD Không quân
Không phận
SD Vùng trời
Không quân
DC *Không lực*
Không trọng lượng
DC *Mất trọng lượng*
DC *Phi trọng lượng*
Khống chế
DC *Hạn chế*
DC *Kiềm chế*
DC *Kìm hãm*
Khộp
Khởi công
Khởi động
Khởi động điện
Khởi động từ
Khởi kiện
SD Khởi tố
Khởi nghĩa
Khởi tố
DC *Khởi kiện*
Khớp
DC *Khớp xương*
Khớp an toàn
Khớp bánh răng
Khớp bảo vệ
Khớp cổ chân
Khớp cố định
Khớp cứng
Khớp dẻo
Khớp đàn hồi
Khớp động
Khớp giả
Khớp gối
Khớp háng
Khớp ly hợp
Khớp ma sát
Khớp mềm
Khớp nén
Khớp nối
Khớp ống
Khớp quay
Khớp răng
Khớp ren
Khớp sụn
Khớp thần kinh
Khớp trụ
Khớp trục
Khớp truyền động
Khớp truyền lực
Khớp trượt
Khớp vai
Khớp vạn năng
Khớp vặn
Khớp xích
Khớp xương
SD Khớp
Khu bảo tồn
DC *Khu bảo vệ*
Khu bảo tồn thiên nhiên
Khu bảo vệ
SD Khu bảo tồn
Khu chế xuất
Khu công nghệ cao
Khu công nghiệp
Khu dân cư
DC *Cụm dân cư*
DC *Tụ điểm dân cư*
DC *Vùng dân cư*
DC *Điểm dân cư*
Khu dự trữ
Khu dự trữ thiên nhiên
Khu đầu mối
Khu địa động vật
Khu điều dưỡng
Khu giải trí
Khu hệ
Khu hệ chìm
Khu hệ đáy
Khu khai thác
SD Vùng khai thác
Khu kinh tế
SD Vùng kinh tế
Khu lao động
Khu mỏ
DC *Vùng mỏ*
Khu nghỉ mát
Khu phố
Khu phụ
Khu quân sự

Khu tập thể
Khu trú
Khu tự trị
Khu vực
SD Vùng
Khu vực công
SD Khu vực nhà nước
Khu vực hoá
Khu vực nhà nước
DC *Khu vực công*
Khu vực tư nhân
Khuẩn
Khuẩn cầu
DC *Cầu khuẩn*
Khuẩn cầu dạ cỏ
DC *Khuẩn cầu nhai lại*
Khuẩn cầu đạm
Khuẩn cầu đỏ
Khuẩn cầu đường ruột
SD Khuẩn cầu ruột
Khuẩn cầu gai
Khuẩn cầu giả
Khuẩn cầu metan
Khuẩn cầu metyl
Khuẩn cầu nhai lại
SD Khuẩn cầu dạ cỏ
Khuẩn cầu nhiệt
Khuẩn cầu phân
Khuẩn cầu ruột
DC *Khuẩn cầu đường ruột*
Khuẩn cầu sữa
Khuẩn đạm
Khuẩn lạc
Khuẩn lao
Khuẩn nốt sần
Khuẩn phảy
DC *Phảy khuẩn*
Khuẩn que
DC *Trực khuẩn*
Khuẩn que sữa
Khuẩn que tia
Khuẩn xanh
Khuẩn xoắn
Khuấy
SD Khuấy trộn
Khuấy trộn
DC *Khuấy*
Khúc côn cầu
Khúc khắc
DC *Thổ phục linh*
Khúc xạ
Khúc xạ học
Khúc xạ kế
Khuê tảo
SD Tảo silic
Khuếch đại
Khuếch tán
Khung
Khung ảnh
Khung bê tông
Khung cách nhiệt
Khung cán
Khung chậu
Khung chịu lực
Khung chống động đất
Khung chuyển vị
Khung cưa
Khung cửa
Khung cửi
Khung dệt
Khung dự ứng lực
DC *Khung ứng lực trước*
DC *Khung ứng suất trước*
Khung đàn hồi
Khung đề mục chủ đề
DC *Bảng đề mục chủ đề*
Khung gầm
Khung gỗ
Khung hàn
Khung hình phạt
Khung kim loại
Khung lắp ghép
Khung máy
Khung nén
Khung ngang
Khung nhà
Khung nhiều tầng
Khung ô tô
Khung phẳng
Khung phân loại
DC *Bảng phân loại*
Khung phân loại thập phân bách khoa
SD UDC
Khung phân loại thập tiến Dewey
SD DDC
Khung phân loại Thư viện Quốc hội Mỹ
SD LCC
Khung phân loại thư viện thư mục
SD BBK
Khung thép
Khung thêu
Khung thử nghiệm
Khung treo
Khung ứng lực trước
SD Khung dự ứng lực
Khung ứng suất trước
SD Khung dự ứng lực
Khung xe
Khung xoay
Khung xương
Khủng bố
Khủng hoảng
Khủng long
Khuôn
Khuôn bê tông
Khuôn cán
Khuôn cát
Khuôn cắt
Khuôn chất dẻo
Khuôn che

Khuôn chia
Khuôn chuốt
Khuôn cửa
Khuôn cứng
Khuôn dạng
SD **Khổ mẫu**
Khuôn dẫn hướng
Khuôn dập
Khuôn dệt
Khuôn đẩy
Khuôn điện di
Khuôn điện ly
Khuôn điện phân
Khuôn định lượng
Khuôn đồ hình
Khuôn đúc
DC *Mẫu đúc*
Khuôn ép
Khuôn gá
Khuôn gỗ
Khuôn gốm
Khuôn hình
Khuôn in
Khuôn kéo
Khuôn kẹp
Khuôn kết tinh
Khuôn kim loại
Khuôn kín
Khuôn nén
Khuôn nền
Khuôn phun
Khuôn quay
Khuôn rèn
Khuôn rót
Khuôn rung
Khuôn tán
Khuôn thép
Khuôn trang
Khuôn trổ
Khuôn vẽ
Khuy
DC *Cúc áo*
Khuyến cáo
Khuyến khích
Khuyến lâm
Khuyến mại
Khuyến nghị
SD **Kiến nghị**
Khuyến ngư
Khuyến nông
Khuyết điểm
SD **Nhược điểm**
Khuyết nhị
Khuyết tật
Khuyết tật bẩm sinh
Khuyết tật điểm
Khuyết tật tự nhiên
Khuyết thực vật
Khuynh diệp
SD **Bạch đàn xanh**
Khuynh hướng
DC *Thiên hướng*
DC *Xu hướng*
DC *Xu thế*
Khuỷu gạt
Khuỷu nối
Khuỷu tay
Khử
DC *Triệt tiêu*
Khử axit
Khử ẩm
Khử béo
Khử bọt
Khử bụi
Khử cacbon
Khử cặn
Khử chất bẩn
Khử chất độc
SD **Khử độc**
Khử chất thải
Khử chua
Khử clo
Khử cực
Khử dầu
Khử độ lệch
Khử độc
DC *Khử chất độc*
Khử florua
Khử hấp phụ
Khử hấp thụ
Khử hoạt tính
Khử hyđro
Khử ion
Khử ion hoá
Khử khí
Khử kiềm
Khử kim loại
Khử lỗi
Khử lưu huỳnh đioxit
Khử mangan
Khử màu
Khử mặn
Khử mỡ
Khử mùi
Khử muối
Khử nhiễm bẩn
SD **Khử ô nhiễm**
Khử nhiễu
Khử nitơ
Khử nitrat
Khử nước
Khử oxy
Khử oxy hoá
Khử ô nhiễm
DC *Khử nhiễm bẩn*
Khử ồn
Khử phế liệu
Khử photphat
Khử sắt
Khử silic
Khử sunfat
Khử sunfua
Khử tạp chất

Khử tro
Khử trùng
DC *Diệt trùng*
DC *Sát trùng*
DC *Tẩy trùng*
DC *Thanh trùng*
DC *Tiệt trùng*
DC *Vô khuẩn*
DC *Vô trùng*
Khử từ
Khử urani
Khử ứng suất
Khử vị
Khướu
Khướu bạc má
Khướu bụi đốm cổ
Khướu đầu đen
Khướu đầu đen má xám
Khướu đầu trắng
Khướu đầu xám
Khướu đốm ngực
Khướu đuôi đỏ
Khướu không cổ
Khướu lùn cánh đỏ
Khướu mỏ dài
Khướu mỏ dẹt lưng đen
Khướu mỏ dẹt to
Khướu vảy
Khướu xám
Khứu giác
Khứu giác kế
Khứu giác nhân tạo
Kianit
SD Chianit
Kianol
SD Chianol
Kích âm thanh
Kích chống
Kích cỡ
SD Kích thước
Kích dục
Kích dục tố
SD Chất kích dục
Kích điện
Kích động
Kích hoạt
Kích nâng
Kích nổ
Kích sợi
Kích thích
Kích thích điện
DC *Điện kích thích*
Kích thích điện từ
Kích thích sinh học
Kích thích tố
SD Hocmon
Kích thuỷ lực
Kích thước
DC *Cỡ*
DC *Khổ*
DC *Kích cỡ*
Kích từ
Kịch
Kịch bản
Kiêm nhiệm
Kiềm
Kiềm chế
SD Khống chế
Kiềm hoá
Kiềm tính
DC *Tính kiềm*
Kiểm chuẩn
Kiểm chứng
Kiểm dịch
Kiểm duyệt
Kiểm điểm
Kiểm định
Kiểm độ
Kiểm kê
Kiểm lâm
Kiểm nghiệm
Kiểm ngư
Kiểm nhận
Kiểm sát
Kiểm soát
Kiểm toán
Kiểm toán quốc tế
Kiểm tra
TL Quan trắc
Kiểm tra đại diện
DC *Kiểm tra mẫu*
Kiểm tra định kỳ
Kiểm tra định lượng
Kiểm tra định tính
Kiểm tra gián đoạn
Kiểm tra gián tiếp
Kiểm tra không phá huỷ
Kiểm tra mẫu
SD Kiểm tra đại diện
Kiểm tra ngẫu nhiên
Kiểm tra nhanh
Kiểm tra phá hủy
Kiểm tra thử nghiệm
Kiểm tra từ xa
Kiểm tra tự động
Kiểm tra tự động hoá
Kiểm tra vô tuyến
Kiếm mồi
Kiền kiền
Kiến
Kiến lửa
Kiến nghị
DC *Khuyến nghị*
Kiến tạo
DC *Địa kiến tạo*
Kiến tạo hiện đại
Kiến tạo học
Kiến tạo học khu vực
Kiến tạo học phi tuyến
Kiến tạo học so sánh
Kiến tạo học toàn cầu
Kiến tập
Kiến thức

DC *Học thức*
TL Học vấn
Kiến trắng
Kiến trúc
Kiến trúc ấn Độ
Kiến trúc Baroc
Kiến trúc cận đại
Kiến trúc cổ đại
Kiến trúc cổ điển
Kiến trúc dân tộc
Kiến trúc địa chất
Kiến trúc giả cổ điển
Kiến trúc Gotic
Kiến trúc hiện đại
Kiến trúc Hy lạp
Kiến trúc không gian
Kiến trúc La Mã
Kiến trúc Phương Đông
Kiến trúc Phương Tây
Kiến trúc thượng tầng
DC *Thượng tầng kiến trúc*
Kiến trúc Trung Quốc
Kiến trúc truyền thống
Kiện toàn
Kiêng
Kiêng mặn
Kiêng mỡ
Kiêng ngọt
Kiết lỵ
SD Lỵ
Kiều bào
Kiều dân
Kiều hối
Kiều mạch
Kiểu chữ
Kiểu dáng
Kiểu dáng công nghiệp
Kiểu dệt
Kiểu dữ liệu
Kiểu địa hình
Kiểu gen
Kiểu hình
DC *Phenotyp*
Kiểu kiến tạo
Kiểu kiến trúc
Kiểu mẫu
Kiểu mỏ
Kiểu nhà
Kiểu nhân
Kiểu quặng
Kiệu
Kim
DC *Kim khâu*
Kim anh
Kim băng
Kim cài
DC *Kim gài*
Kim cang
Kim cang nhiều tán
Kim cúc
SD Cúc kim
Kim cương
Kim cương ánh
Kim cương đen
Kim cương học
Kim cương nhân tạo
DC *Kim cương tổng hợp*
Kim cương tổng hợp
SD Kim cương nhân tạo
Kim cương tự nhiên
Kim dệt
Kim đan
Kim đo
Kim đột lỗ
Kim gài
SD Kim cài
Kim giải phẫu
Kim giao
Kim khâu
SD Kim
Kim loại
Kim loại bền axit
SD Kim loại chịu axit
Kim loại bền ăn mòn
SD Kim loại chịu ăn mòn
Kim loại bền cao
Kim loại bền lửa
SD Kim loại chịu lửa
Kim loại bền ma sát
SD Kim loại chịu ma sát
Kim loại bền nhiệt
SD Kim loại chịu nhiệt
Kim loại bền nóng
SD Kim loại chịu nhiệt
Kim loại bột
DC *Bột kim loại*
Kim loại chịu axit
DC *Kim loại bền axit*
Kim loại chịu ăn mòn
DC *Kim loại bền ăn mòn*
Kim loại chịu kiềm
Kim loại chịu lửa
DC *Kim loại bền lửa*
Kim loại chịu ma sát
DC *Kim loại bền ma sát*
DC *Kim loại chịu mài mòn*
Kim loại chịu mài mòn
SD Kim loại chịu ma sát
Kim loại chịu nhiệt
DC *Kim loại bền nóng*
DC *Kim loại bền nhiệt*
DC *Kim loại chịu nóng*
Kim loại chịu nóng
SD Kim loại chịu nhiệt
Kim loại chuyển tiếp
Kim loại cứng
Kim loại dễ nóng chảy
Kim loại đa tinh thể
Kim loại đất hiếm
Kim loại đen
Kim loại độc
Kim loại giòn

Kim loại hiếm
Kim loại hoá trị 0
Kim loại hoá trị 1
Kim loại hoá trị 2
Kim loại hoá trị 3
Kim loại hoá trị 4
Kim loại hoá trị 5
Kim loại hoá trị 6
Kim loại hoá trị 7
Kim loại hoá trị 8
Kim loại hoạt động
Kim loại học
DC *Kim tương học*
Kim loại kết cấu
Kim loại khó biến dạng
Kim loại khó gia công
Kim loại khó nóng chảy
Kim loại kiềm
Kim loại kiềm thổ
Kim loại lỏng
Kim loại màu
Kim loại nặng
Kim loại nhẹ
Kim loại nhóm 1 A
Kim loại nhóm 1 B
DC *Nguyên tố nhóm 1 B*
Kim loại nhóm 2 A
DC *Nguyên tố nhóm 2 A*
Kim loại nhóm 2 B
DC *Nguyên tố nhóm 2 B*
Kim loại nhóm 3 A
Kim loại nhóm 3 B
DC *Nguyên tố nhóm 3 B*
Kim loại nhóm 4 A
Kim loại nhóm 4 B
DC *Nguyên tố nhóm 4 B*
Kim loại nhóm 5 A
Kim loại nhóm 5 B
Kim loại nhóm 6 A
Kim loại nhóm 6 B
DC *Nguyên tố nhóm 6 B*
Kim loại nhóm 7 A
Kim loại nhóm 7 B
DC *Nguyên tố nhóm 7 B*
Kim loại nhóm 8
DC *Nguyên tố nhóm 8*
Kim loại phát quang
Kim loại phân tán
Kim loại phóng xạ
Kim loại quý
Kim loại rắn
Kim loại sạch
SD Kim loại tinh khiết
Kim loại tấm
SD Tấm kim loại
Kim loại thụ động
Kim loại tinh khiết
DC *Kim loại sạch*
Kim loại tinh khiết cao
Kim loại trơ
Kim loại trung gian
Kim loại từ tính
Kim loại vô định hình
Kim loại vụn
Kim loại xạ hiếm
Kim loại xốp
Kim móc
Kim ngạch
Kim ngân
Kim phun
Kim phượng
SD Phượng vàng
Kim sinh
Kim sinh học
DC *Sinh khoáng học*
Kim tiêm
Kim tinh
Kim tinh thảo
SD Thanh vi
Kim tự tháp
Kim tương học
SD Kim loại học
Kim vi phẫu
Kim xẹt
Kìm
Kìm cắt
Kìm điện
Kìm hãm
SD Khống chế
Kìm hàn
Kìm vạn năng
Kimbeclit
Kinaza
Kinescop
Kinetin
Kinh dịch
Kinh doanh
TL Thương mại
Kinh độ
Kinh giới
Kinh nguyệt
DC *Hành kinh*
Kinh phí
Kinh tế
Kinh tế cá thể
SD Kinh tế tư nhân
Kinh tế chính trị học
DC *Chính trị kinh tế học*
Kinh tế chính trị học Mác-Lênin
Kinh tế chuyên ngành
SD Kinh tế ngành
Kinh tế công nghiệp
Kinh tế dịch vụ
Kinh tế doanh nghiệp
Kinh tế đa ngành
Kinh tế đa thành phần
Kinh tế địa phương
SD Kinh tế vùng
Kinh tế đối ngoại
Kinh tế gia đình

Kinh tế hàng hoá
Kinh tế học
DC *Khoa học kinh tế*
Kinh tế học cổ điển
Kinh tế học công cộng
Kinh tế học hiện đại
Kinh tế học Macxit
Kinh tế học phi Macxit
Kinh tế hộ
Kinh tế hợp tác xã
Kinh tế khu vực
SD Kinh tế vùng
Kinh tế lượng
Kinh tế mở
Kinh tế ngành
DC *Kinh tế chuyên ngành*
Kinh tế ngoài quốc doanh
Kinh tế nhà nước
SD Kinh tế quốc doanh
Kinh tế nhiều thành phần
Kinh tế phi hàng hoá
DC *Kinh tế phi sản xuất*
Kinh tế phi sản xuất
SD Kinh tế phi hàng hoá
Kinh tế phụ
Kinh tế quốc dân
Kinh tế quốc doanh
DC *Kinh tế nhà nước*
Kinh tế tài chính
Kinh tế tập thể
Kinh tế tập trung
Kinh tế thế giới
Kinh tế thị trường
Kinh tế thông tin
Kinh tế toán
SD Toán kinh tế
Kinh tế trang trại
Kinh tế tri thức
Kinh tế tư bản chủ nghĩa
Kinh tế tư nhân
DC *Kinh tế cá thể*
Kinh tế vi mô
Kinh tế vĩ mô
Kinh tế vùng
DC *Kinh tế khu vực*
DC *Kinh tế địa phương*
Kinh tế xã hội chủ nghĩa
Kinh tuyến
Kính
TL Thuỷ tinh
Kính an toàn
Kính ảnh
Kính áp tròng
Kính bảo vệ
Kính cận
Kính chắn gió
Kính chống đạn
Kính chống nắng
SD Kính râm
Kính cửa sổ
Kính đo cự ly
Kính đo góc
Kính giao thoa
Kính hai tròng
Kính hiển vi
Kính hiển vi điện tử
Kính hiển vi ion
Kính hiển vi phân cực
Kính hiển vi quang học
Kính hiển vi quang tử
Kính hoa dâu
Kính kết cấu
Kính khảm
Kính lập thể
Kính lọc
Kính lúp
Kính màu
Kính mắt
Kính ngắm
Kính nhiều lớp
Kính phản nhiệt
Kính phản quang
Kính phản xạ
Kính phẳng
Kính phân cực
Kính quang học
Kính quang phổ
Kính râm
DC *Kính chống nắng*
Kính siêu hiển vi
Kính soi đáy mắt
Kính tấm
SD Tấm kính
Kính thiên văn
Kính thuốc
Kính tiềm vọng
Kính trắc địa
Kính tụ quang
Kính viễn
Kính viễn vọng
Kính xây dựng
Kiniđin
SD Chiniđin
Kinin
SD Chinin
Kinolin
SD Chinolin
Kiôt
Kíp nổ
Kitazin
SD Chitazin
Kitin
SD Chitin
Kitinaza
SD Chitinaza
Kitit
SD Chitit
Kitosan
SD Chitosan
Klistron
Kơnia
Krypton

Kryptonat
Kurchatovi
Kỳ đà
Kỳ đà mốc
SD **Kỳ đà nước**
Kỳ đà nước
DC ***Kỳ đà mốc***
Kỳ đà vân
Kỳ giông
DC ***Kỳ nhông***
Kỳ nhông
SD **Kỳ giông**
Kỳ phiếu
Kỳ quan
Kỳ vọng toán học
Kỷ Antropogen
Kỷ Bạch phấn
DC ***Kỷ Phấn trắng***
Kỷ Cacbon
Kỷ Cambri
Kỷ Creta
Kỷ Creta trên
Kỷ Đevon
Kỷ Đệ nhất
DC ***Kỷ Thứ nhất***
Kỷ Đệ tam
DC ***Kỷ Thứ ba***
Kỷ Đệ tứ
DC ***Kỷ Thứ Tư***
Kỷ Jura
Kỷ Kainozoi
Kỷ Kreta
Kỷ luật
Kỷ lục
Kỷ Mezozoi
Kỷ Neogen
Kỷ Neoxen
Kỷ nguyên
Kỷ nguyên thông tin
Kỷ Nhân sinh
Kỷ niệm
Kỷ Paleogen
Kỷ Pecmi
Kỷ Phấn trắng
SD **Kỷ Bạch phấn**
Kỷ Silua
Kỷ Tam điệp
SD **Kỷ Triat**
Kỷ Tân sinh
Kỷ Thứ ba
SD **Kỷ Đệ tam**
Kỷ Thứ nhất
SD **Kỷ Đệ nhất**
Kỷ Thứ Tư
SD **Kỷ Đệ tứ**
Kỷ Triat
DC ***Kỷ Tam điệp***
Kỷ vật
Kỷ yếu
Kỹ năng
Kỹ nghệ
SD **Công nghệ**
Kỹ sư
Kỹ thuật
TL **Công nghệ**
Kỹ thuật âm thanh
Kỹ thuật bay
DC ***Bay***
Kỹ thuật chân không
Kỹ thuật công nghiệp
Kỹ thuật cơ điện
Kỹ thuật cơ khí
Kỹ thuật criogen
DC ***Kỹ thuật nhiệt độ thấp***
Kỹ thuật dân dụng
Kỹ thuật địa chất
Kỹ thuật địa vật lý
Kỹ thuật điện
Kỹ thuật điện tử
TL **Điện tử học**
Kỹ thuật điều khiển
DC ***Kỹ thuật lái***
Kỹ thuật gen
Kỹ thuật hạt nhân
Kỹ thuật hệ thống
Kỹ thuật hoá sinh
DC ***Kỹ thuật sinh hoá***
Kỹ thuật hồng ngoại
Kỹ thuật khí nén
Kỹ thuật lái
SD **Kỹ thuật điều khiển**
Kỹ thuật lạnh
Kỹ thuật lượng tử
Kỹ thuật mạng
Kỹ thuật môi trường
Kỹ thuật nano
DC ***Công nghệ nano***
Kỹ thuật nghe-nhìn
SD **Kỹ thuật video**
Kỹ thuật nguội
TL **Gia công nguội**
TL **Nguội**
Kỹ thuật nguyên tử
Kỹ thuật người máy
SD **Robotic**
Kỹ thuật nhiệt
Kỹ thuật nhiệt độ cao
Kỹ thuật nhiệt độ thấp
SD **Kỹ thuật criogen**
Kỹ thuật nhiệt đới
Kỹ thuật nông nghiệp
Kỹ thuật quang điện
Kỹ thuật quân sự
Kỹ thuật radio
SD **Kỹ thuật vô tuyến**
Kỹ thuật robot
SD **Robotic**
Kỹ thuật siêu âm
Kỹ thuật siêu cao tần
Kỹ thuật sinh hoá
SD **Kỹ thuật hoá sinh**
Kỹ thuật sóng

Kỹ thuật số
Kỹ thuật thuỷ âm
Kỹ thuật thuỷ lợi
Kỹ thuật tính toán
Kỹ thuật tổ chức
Kỹ thuật vệ sinh
Kỹ thuật vi ba
DC *Kỹ thuật vi sóng*
Kỹ thuật vi sinh
Kỹ thuật vi sóng
SD Kỹ thuật vi ba
Kỹ thuật video
DC *Kỹ thuật nghe-nhìn*
Kỹ thuật vô tuyến
DC *Kỹ thuật radio*
DC *Vô tuyến điện*
Kỹ thuật xung
Kỹ xảo
DC *Xảo thuật*
Ký cược
Ký gửi
Ký hiệu
Ký hiệu học
DC *Dấu hiệu học*
Ký hiệu phân loại
SD Chỉ số phân loại
Ký kết
Ký quỹ
Ký sinh
Ký sinh học
Ký sinh trùng
Ký sinh trùng ăn thịt
Ký sinh trùng gây bệnh
Ký sinh trùng học
Ký túc xá
Ký tự
Ky khí
Ky nước

L

La
La bàn
La bàn con quay
La bàn định hướng
La bàn mặt trời
La bàn nửa con quay
La bàn sinh giới
La bàn thuỷ lực
La bàn từ
La bàn vô tuyến
Là
Là chân không
Là công nghiệp
Là điện
Là điện tử
Là định vị
Là hơi
Là phẳng
Là rãnh
Lá
Lá cẩm
Lá chắn
Lá dâng hoa
Lá dong
Lá dương đỏ
Lá gồi
Lá hợp kim
Lá khôi
Lá khôi thân ngắn
Lá kim loại
Lá lách
Lá lốt
Lá mầm
Lá men
Lá mía
Lá móng
Lá ngón
Lá nhôm
Lá phổi
Lá thanh hao
Lá vối
Lá xuyên tâm liên
Labrađorit
Lác mắt
Lạc
DC *Đậu phộng*
Lạc bọc đường
Lạc diệp tùng
Lạc đà
Lạc đà hai bướu
Lạc đà không bướu
Lạc đà một bướu
Lạc tiên
Lạc xuân
Lacđalit
Lách
DC *Tỳ*
Lách bò
Lạch
Lacoin
Lacolit
Lactam
Lactamaza
Lactat
Lactaza
Lactit
Lactobioza
Lactoferin protein
Lactoglobulin
Lactoit
Lacton
Lacton hoá
Lactonitril
Lactoperoxiđaza
Lactosamin
Lactosyl

Lactoyl
Lactoza
DC *Đường lacto*
Lactozamin
Lactuloza
Lacvikit
LAD
DC *Liti nhôm đơterua*
Lađeburit
LAH
DC *Liti nhôm hyđrua*
Lai
Lai ba dòng
Lai bông
Lai cách ly
Lai cận huyết
Lai chéo
Lai đỉnh
Lai đột biến
Lai gần
Lai ghép
Lai giống
DC *Lai tạo*
Lai giữa nhóm
Lai hai dòng
Lai hữu tính
Lai khác loài
Lai một dòng
Lai nhân tạo
Lai phân tử
Lai sinh sản
Lai tái tổ hợp
Lai tạo
SD Lai giống
Lai tế bào
Lai thử
Lai trong dòng
Lai tự phát
Lai vô phối
Lai vô tính
Lai xa
Lãi
Lãi suất
DC *Mức lãi*
Lãi suất chiết khấu
Lãi suất kinh doanh
Lãi suất ngân hàng
Lãi suất tái chiết khấu
Lãi suất tiết kiệm
Lãi suất tín dụng
Lái
Lái buôn
Lái máy bay
Lái tàu
Lái tàu biển
Lái tàu hoả
Lái tàu thuỷ
Lái tàu vũ trụ
Lái tự động
Lái xe
Lại giống
Làm ải
Làm ảnh
Làm ẩm
DC *Gây ẩm*
Làm bay hơi
Làm bền
DC *Hoá bền*
TL Gia cố
Làm bếp
Làm biến dạng
SD Tạo biến dạng
Làm bóng
SD Đánh bóng
Làm chắc
SD Gia cố
Làm chặt
TL Gia cố
Làm chậm
Làm chủ
Làm chứng
Làm cỏ
Làm công
Làm cứng
Làm dẻo
Làm đá
Làm đặc
Làm đất
Làm đẹp
Làm đông
Làm đồng
SD Làm ruộng
Làm đường
Làm gạch
Làm giàu
Làm khô
Làm khuôn
Làm kín
SD Bít kín
Làm lại
Làm lạnh
DC *Đông lạnh*
TL Ướp lạnh
Làm lạnh công nghiệp
Làm lạnh cơ khí
Làm lạnh nhanh
Làm lạnh sâu
Làm lạnh sinh học
Làm lông
Làm mạ
Làm mát
Làm mềm
Làm mờ
Làm mới
SD Tân trang
Làm mục
Làm nghèo
Làm ngoài giờ
SD Làm thêm giờ
Làm ngọt
Làm nguội
Làm nhạt
Làm nhẵn

Làm nóng
Làm phẳng
Làm phim
Làm rắn
Làm răng giả
Làm ren
Làm ruộng
DC *Làm đồng*
Làm rượu
SD Cất rượu
Làm sạch
TL Lau chùi
TL Làm vệ sinh
TL Quét dọn
Làm sủi bọt
Làm tan
Làm tan đá
Làm thêm giờ
DC *Làm ngoài giờ*
Làm thịt
SD Giết mổ
Làm thoáng khí
Làm thuê
Làm thuốc
Làm tổ
Làm tơi
DC *Đánh tơi*
Làm tròn số
Làm trong
Làm trơ
Làm vệ sinh
DC *Dọn vệ sinh*
TL Làm sạch
Làm việc
SD Lao động
Làm việc từ xa
Làm vườn
Làm xanh
DC *Lục hoá*
Làm xốp
DC *Tạo xốp*
Làm yếu
Lạm dụng
Lạm dụng%Ma tuý
SD Chống ma tuý
Lạm phát
DC *Chống lạm phát*
Lạm thu
Lamprofia
Lamprophylit
Lan
Lan báo hỷ
Lan can
Lan đuôi cáo
Lan hạc đính
Lan hài đài cuộn
Lan hài gấm
Lan hài hồng
Lan hài lông
Lan hoàng thảo
Lan hoàng thảo đốm đỏ
Lan hoàng thảo đốm tía
Lan hoàng thảo đùi gà
Lan hoàng thảo hương
Lan hoàng thảo Tam Đảo
Lan hoàng thảo vạch đỏ
Lan hoàng thảo xạ
Lan hồ điệp
Lan kiếm
Lan phi điệp
Lan quế
Lan rừng
Lan tai trâu
Lan tiêu
Lan toả
SD Lan truyền
Lan truyền
DC *Lan toả*
Lan tuyết mai
Lan vảy cá
Lan vảy rồng
Lan ý thảo
Lanackit
Lang
Lang ben
Làng
DC *Bản làng*
Làng nghề
Lãng phí
DC *Phung phí*
Láng
Láng nhựa
SD Phủ nhựa
Láng xi măng
DC *Phủ xi măng*
DC *Tráng xi măng*
Lạng gỗ
Lanh
DC *Cây lanh*
Lanh tô
Lãnh cảm
Lãnh đạo
DC *Chỉ đạo*
Lãnh hải
SD Vùng biển
Lãnh sam
Lãnh sự
Lãnh sự quán
Lãnh thổ
Lãnh tụ
Lánh nạn
Lanhtô
Lanolin
Lanpocfia
Lantan
Lantan 2
Lantan 3
Lantan borat
Lantan manganit
Lantan molypđat
Lantan oxit
Lantan oxybromua

Lantanit
Lantanit 2
Lantanit 3
Lantanit 4
Lantanoit
Lanxeol
Lao
DC *Bệnh lao*
DC *Chống lao*
Lao ban đỏ
Lao công
Lao da
Lao động
DC *Công việc*
DC *Làm việc*
Lao động cần thiết
SD Lao động tất yếu
Lao động chân tay
SD Lao động thủ công
Lao động công ích
Lao động độc hại
DC *Công việc độc hại*
DC *Nghề độc hại*
Lao động giản đơn
Lao động gián tiếp
Lao động khoa học
Lao động mùa vụ
Lao động nặng
DC *Công việc nặng nhọc*
DC *Nghề nặng nhọc*
Lao động nghệ thuật
Lao động nguy hiểm
DC *Công việc nguy hiểm*
DC *Nghề nguy hiểm*
Lao động phụ
Lao động phức tạp
Lao động quá khứ
DC *Lao động vật hoá*
Lao động sống
Lao động tập thể
Lao động tất yếu
DC *Lao động cần thiết*
Lao động thặng dư
Lao động thủ công
DC *Lao động chân tay*
Lao động trí óc
Lao động vật hoá
SD Lao động quá khứ
Lao động xã hội
Lao hạch
Lao khớp
Lao màng bụng
Lao màng não
Lao ngoài phổi
Lao phổi
Lao sinh dục
Lao thận
Lao xương
Lão hoá
DC *Già hoá*
DC *Hoá già*
Lão hoá nhân tạo
Lão hoá sinh học
Lão hoá tự nhiên
Lạp thể
Lạp xường
Lapđan
Lapđanin
Lapxan
Lát
SD Lát hoa
Lát bê tông
Lát cắt
DC *Nhát cắt*
Lát đá
Lát đường
Lát gạch
Lát gốm
Lát hoa
DC *Cây lát*
DC *Lát*
Lát nền
Lát xi măng
Lát xỉ
Laterit
SD Đá ong
Laterit hoá
Latex
SD Nhựa mủ
Latun
SD Đồng thau
Lau
DC *Cây lau*
Lau chùi
TL Làm sạch
Laurovit
Lava
Layơn
SD Hoa layơn
Laze
DC *Maze quang học*
Laze bán dẫn
Laze chất rắn
Laze hoá học
Laze học
Laze hồng ngoại
Laze huỳnh quang
Laze ion
Laze khí
Laze khí động học
Laze lỏng
Laze màu
Laze mặt trời
Laze phân tử
Laze phóng điện
Laze phun
Laze pico giây
Laze plasma
Laze quang học
Laze rắn
Laze siêu âm
Laze sóng dài
Laze xung

Lazurit
Lăn
Lăn ép
Lăn tay
Lặn
Lặn sâu
Lăng
DC *Lăng mộ*
Lăng kính
Lăng mộ
SD Lăng
Lăng tạo bọt
Lắng
SD Lắng đọng
Lắng cặn
Lắng điện
Lắng đọng
DC *Lắng*
Lắng gạn
Lắng kết
Lắng lọc
DC *Lắng trong*
Lắng trong
SD Lắng lọc
Lắng trọng lực
Lắp đặt
TL Lắp ráp
Lắp ghép
Lắp khuôn
Lắp kính
Lắp ráp
TL Lắp đặt
Lắp ráp tự động
Lắp răng giả
Lâm học
DC *Khoa học về rừng*
Lâm nghiệp
DC *Nghề rừng*
Lâm nghiệp cộng đồng
Lâm nghiệp xã hội
Lâm phần
Lâm sản
Lâm sản phụ
Lâm sàng
Lâm sàng học
Lâm sinh học
DC *Sinh học rừng*
Lâm trường
Lân
SD Photpho
Lân mộc
Lấn biển
Lấn chiếm
Lấn đất
Lấp đất
Lấp lỗ khoan
Lập bản đồ
Lập bản vẽ
Lập bảng
DC *Tạo bảng*
Lập bảng tính
Lập báo cáo
Lập chứng từ
Lập chương trình
SD Lập trình
Lập dự án
Lập đông
Lập hạ
Lập hồ sơ
Lập hội
Lập kế hoạch
TL Kế hoạch hoá
Lập luận
Lập mô hình
SD Mô hình hoá
Lập nghiệp
Lập pháp
Lập phương trình
Lập quy
Lập sơ đồ
Lập tài khoản
SD Mở tài khoản
Lập thể học
Lập thu
Lập trình
DC *Lập chương trình*
Lập trình cấu trúc
Lập trình chức năng
Lập trình động
Lập trình hệ thống
Lập trình hướng đối tượng
Lập trình lại
Lập trình logic
Lập trình quan hệ
Lập trình song song
Lập trình tự động
Lập trình ứng dụng
Lập trường
Lập xuân
Lậu
Lậu thuế
SD Trốn thuế
Lây
SD Truyền nhiễm
Lây bệnh
SD Truyền nhiễm
Lây nhiễm
SD Truyền nhiễm
Lấy đạo hàm
SD Tính đạo hàm
Lấy giống
Lấy giống nhân tạo
Lấy giống tự nhiên
Lấy mẫu
Lấy mẫu động
Lấy mẫu liên tục
Lấy mẫu ngẫu nhiên
Lấy mẫu tĩnh
Lấy não
Lấy nước
Lấy sữa
Lấy tích phân
SD Tính tích phân

Lấy tích phân ngẫu nhiên

Lấy tổng

SD Tính tổng

Lấy trung bình

SD Tính trung bình

Lấy vi phân

SD *Tính vi phân*

LCC

DC *Khung phân loại Thư viện Quốc hội Mỹ*

Le hôi

Le khoang cổ

Le nâu

Lectin

Lectoferin

SD LF

Leczolit

Legmoglobin

Leiptinit

Len

Len lông

Len mịn

Len thô

Len tổng hợp

Lèn

DC *Chèn*

Lèn chặt

Lèn đá

Lèn đất

Lenaxin

Lepiđocrokit

Lepiđolit

Lepiđomelan

Lepnit

Lepton

Lestivarit

Levansucraza

Levivirut

Levoglucosan

Levuloza

Lexitin

Lexitinaza

Lê

DC *Cây lê*

Lề đường

Lề sách

Lề vở

Lễ đài

Lễ giáo

Lễ hội

Lễ nghi

Lễ phục

Lễ tân

Lệ phí

Lệch chuẩn

Lệch hướng

Lệch kích thước

Lệch lỗ khoan

Lệch mạng

Lệch màu

Lệch pha

DC *Dịch pha*

Lệch tâm

Lệch trục

Lêkima

DC *Cây trứng gà*

Lên án

Lên dây

Lên khung

Lên khuôn

Lên men

Lên men bề mặt

Lên men bọt

Lên men bột nhão

SD Lên men hồ

Lên men chân không

Lên men chìm

Lên men chọn lọc

Lên men chưng cất

Lên men cồn

Lên men công nghiệp

Lên men đáy

Lên men gián đoạn

Lên men hiếu khí

DC *Lên men ưa khí*

Lên men hồ

DC *Lên men bột nhão*

Lên men hở

Lên men khuấy

Lên men kỵ khí

SD Lên men yếm khí

Lên men lạnh

Lên men liên tục

Lên men rắn

Lên men sinh học

Lên men tự nhiên

Lên men tự phát

Lên men ưa khí

SD Lên men hiếu khí

Lên men xốp

Lên men yếm khí

DC *Lên men kỵ khí*

Lên trang

Lệnh

Lệnh máy tính

LF

DC *Lectoferin*

Li xăng

SD Giấy phép

Lịch

Lịch can chi

Lịch mặt trăng

SD Lịch trăng

Lịch sao

Lịch sinh học

Lịch sử

Lịch sử cận đại

Lịch sử cổ đại

Lịch sử học

SD Sử học

Lịch sử khoa học

Lịch sử kinh tế

Lịch sử kỹ thuật

Lịch sử nghệ thuật
Lịch sử tự nhiên
DC *Vạn vật học*
Lịch thiên niên
Lịch thiên văn
Lịch trăng
DC *Lịch mặt trăng*
Lịch vũ trụ
Lidit
Lidocain
Lidocain clohyđrat
Liềm
Liên bang
Liên cầu khuẩn
Liên danh
Liên doanh
Liên đoàn
Liên đội
Liên hệ
SD Quan hệ
Liên hệ ngược
Liên hiệp
TL Hợp nhất
Liên hiệp khoa học
Liên hiệp sản xuất
Liên hoan
Liên hợp
SD Hợp nhất
Liên kết
Liên kết ảo
Liên kết bán cực
Liên kết bội
Liên kết chéo
Liên kết có cực
Liên kết cộng sinh
Liên kết cơ học
Liên kết dị cực
SD Liên kết ion
Liên kết dữ liệu
Liên kết điện hoá trị
SD Liên kết ion
Liên kết đồng hoá trị
SD Liên kết nguyên tử
Liên kết gen
Liên kết gian nguyên tử
Liên kết hoá trị
Liên kết ion
DC *Liên kết dị cực*
DC *Liên kết điện hoá trị*
Liên kết kép
Liên kết không cực
Liên kết không ổn định
Liên kết kinh tế
SD Quan hệ kinh tế
Liên kết lưỡng cực
Liên kết mềm
Liên kết nguyên tử
DC *Liên kết đồng hoá trị*
Liên kết nửa vòng
Liên kết phân tử
Liên kết phụ
Liên kết yếu
Liên kiều
Liên lạc
DC *Thông tin liên lạc*
TL Thông tin
Liên lạc âm thanh
TL Thông tin âm thanh
Liên lạc bưu chính
DC *Thông tin bưu chính*
Liên lạc cá nhân
DC *Thông tin cá nhân*
Liên lạc cao tốc
Liên lạc cáp
DC *Thông tin cáp*
Liên lạc cơ động
Liên lạc cục bộ
Liên lạc dải rộng
DC *Thông tin băng rộng*
DC *Thông tin dải rộng*
Liên lạc di động
DC *Thông tin di động*
Liên lạc điện
Liên lạc điện báo
DC *Thông tin điện báo*
Liên lạc điện thoại
DC *Thông tin điện thoại*
Liên lạc điện tử
DC *Thông tin điện tử*
Liên lạc đồng bộ
Liên lạc đơn công
Liên lạc đường dài
SD Viễn thông
Liên lạc fax
Liên lạc hai chiều
Liên lạc hữu tuyến
Liên lạc khẩn
Liên lạc liên tỉnh
DC *Thông tin liên tỉnh*
Liên lạc mooc
Liên lạc nhiều kênh
Liên lạc nội bộ
Liên lạc nội hạt
DC *Thông tin nội hạt*
Liên lạc phi tuyến
Liên lạc quang
DC *Thông tin quang*
Liên lạc quốc tế
Liên lạc song công
Liên lạc song song
Liên lạc số
DC *Thông tin số*
Liên lạc từ xa
SD Viễn thông
Liên lạc tự động
DC *Thông tin tự động*
Liên lạc tự động hoá
Liên lạc vệ tinh
DC *Thông tin vệ tinh*
Liên lạc vi ba

DC *Liên lạc vi sóng*

Liên lạc vi sóng

SD Liên lạc vi ba

Liên lạc vô tuyến

DC *Thông tin vô tuyến*

Liên lạc vũ trụ

DC *Thông tin vũ trụ*

Liên minh

Liên ngành

Liên quan

TL Quan hệ

Liên quân

Liên tràng chỉ

Liên từ

Liền sẹo

Liệt

SD Bại liệt

Liệt co cứng

Liệt dương

Liệt kê

TL Danh mục

Liệt não

Liệt sĩ

Liều lượng

Liều lượng học

Liều lượng kế

DC *Máy đo liều lượng*

Liễu

Liễu tường hoa đỏ

Liếu điếu

DC *Bồ chao*

Liệu

Liệu lò

Liệu pháp

DC *Trị liệu*

Liệu pháp điện

DC *Điện liệu pháp*

Liệu pháp hoá học

DC *Hoá liệu pháp*

Liệu pháp sinh hoá

Liệu pháp sinh học

DC *Sinh học liệu pháp*

DC *Sinh học trị liệu*

Liệu pháp vật lý

DC *Lý liệu pháp*

Ligan

Lignin

Lignin hoá

Lignin sunfonat

Ligninxenluloza

Lignit

Lignosunfat

Lignosunfonat

Lignoxenluloza

Ligroin

SD Xăng nặng

Liloza

Lim

Lim sét

Liman

Limaxit

Limbuagit

Limonen

Limonin

Limonit

Limosus

Limpho

Limpho đồ

Limpho ký

Linalol

Linamaraza

Linarit

Linđan

Lineit

Linh kiện

Linh kiện áp điện

Linh kiện bán dẫn

Linh kiện chính xác

Linh kiện chủ động

Linh kiện công suất

Linh kiện điện

Linh kiện điện tử

Linh kiện logic

Linh kiện máy

SD Chi tiết máy

Linh kiện nhớ

Linh kiện quang

Linh kiện quang điện

Linh kiện rời rạc

Linh kiện thấp tần

Linh kiện thụ động

Linh kiện tích cực

Linh kiện từ

Linh kiện vi điện tử

Linh kiện xung

Linh lăng

Linh trưởng

Linhin

Linhit

Linoleat

Linoleum

DC *Vải sơn*

Líp

Liparit

Lipaza

Lipit

DC *Chất béo*

DC *Lipoit*

Lipit động vật

Lipit thực vật

Lipoamit đehyđrogenaza

Lipoit

SD Lipit

Lipopolysacarit

Lipoprotein

Lipoproteit

Liposom

Lipoxyđaza

Lipoxygenaza

Liptobiolit

Litac

SD Chì monoxit

Liti

Liti florua
Liti hyđrua
Liti nhôm đơterua
SD LAD
Liti nhôm hyđrua
SD LAH
Liti niobat
Liti oxit
Litvenit
Litvenit hoá
Lixăng
SD Giấy phép
Lò
Lò áo nước
Lò ấp
Lò bằng
DC *Lò nối vỉa*
Lò Bessemer
Lò bể
Lò bo
DC *Búng*
Lò buồng
Lò cảm ứng
Lò cao
Lò cao áp
Lò cao tần
Lò Cawper
SD Lò gió nóng
Lò cắt
Lò chân không
Lò chợ
Lò chụp
Lò chuyển
Lò chứa
Lò chưng
Lò con lăn
Lò công nghiệp
Lò cracking
Lò cung lửa điện
Lò cúp
Lò dọc
Lò đào
Lò đẩy
Lò điện
Lò điện trở
Lò điện tử
Lò điện xỉ
Lò đốt
Lò đốt chất thải
SD Lò thiêu chất thải
Lò đốt dầu
SD Lò đun dầu
Lò đốt khí
DC *Lò ga*
DC *Lò hơi*
DC *Lò khí*
DC *Lò khí đốt*
DC *Lò đun khí*
Lò đốt rác
SD Lò thiêu rác
Lò đốt than
SD Lò than
Lò đốt trấu
SD Lò đun trấu
Lò đúc
Lò đun
Lò đun củi
Lò đun dầu
DC *Lò đốt dầu*
Lò đun khí
SD Lò đốt khí
Lò đun than
SD Lò than
Lò đun trấu
DC *Lò đốt trấu*
Lò đứng
Lò ga
SD Lò đốt khí
Lò gạch
Lò gang
Lò gia nhiệt
DC *Lò tăng nhiệt*
Lò giếng
Lò gió nóng
DC *Lò Cawper*
Lò gốm
Lò hàn
Lò hạt nhân
Lò hầm
DC *Lò tunen*
Lò hấp
Lò hoả táng
Lò hoàn nhiệt
Lò hồ quang
Lò hơi
SD Lò đốt khí
Lò hơi nước
Lò hợp kim
Lò hun khói
Lò khí
SD Lò đốt khí
Lò khí đốt
SD Lò đốt khí
Lò khử bụi
Lò lạnh
Lò lên men
Lò luyện
DC *Lò luyện kim*
Lò luyện kim
SD Lò luyện
Lò lửa
Lò lửa ngọn
Lò Martin
Lò mặt trời
Lò mỏ
Lò mổ
DC *Lò sát sinh*
Lò mở
Lò muối
Lò múp
Lò nằm
Lò nấu

Lò nấu chảy
Lò nén
Lò ngang
Lò nghiêng
Lò nhiệt
Lò nhiệt kim
Lò nhiều đáy
Lò nhiều lớp
Lò nhiều ngăn
Lò nồi
Lò nối vỉa
SD **Lò bằng**
Lò nung
Lò nướng
Lò ống
Lò phản ứng
Lò phản ứng hạt nhân
Lò phản ứng hoá học
Lò phản ứng sinh học
Lò phân đoạn
Lò phân tầng
Lò phỗng
Lò phun
Lò quang sinh học
Lò quay
SD **Lò roto**
Lò rán
Lò rang
Lò rèn
Lò rót
Lò roto
DC ***Lò quay***
Lò sát sinh
SD **Lò mổ**
Lò sấy
Lò sinh khối
Lò sóng ngắn
SD **Lò vi sóng**
Lò sưởi
Lò tái sinh
Lò tăng nhiệt
SD **Lò gia nhiệt**
Lò tầng
Lò than
DC ***Lò đốt than***
DC ***Lò đun than***
Lò tháo quặng
Lò tháp
Lò thăng hoa
Lò thiêu
Lò thiêu chất thải
DC ***Lò đốt chất thải***
Lò thiêu kết
Lò thiêu rác
DC ***Lò đốt rác***
Lò thoát nước
Lò thổi
Lò thổi oxy
Lò thông gió
Lò thu hơi
Lò thu nhiệt
Lò thuận dòng
Lò thuỷ tinh
Lò thượng
Lò tia điện tử
Lò tích nước
Lò tiếp xúc
Lò tôi
Lò tráng kim loại
Lò tráng men
Lò trộn
Lò tuabin
Lò tuần hoàn kín
Lò tunen
SD **Lò hầm**
Lò ủ
Lò vi ba
SD **Lò vi sóng**
Lò vi sóng
DC ***Lò sóng ngắn***
DC ***Lò vi ba***
Lò vòng
Lò xi măng
Lò xo
Lò xo côn
Lò xo đĩa
Lò xo khí nén
Lò xo khối
Lò xo lá
Lò xo lưới
Lò xo lưỡng kim
Lò xo nén
Lò xo nhíp
Lò xo phản hồi
Lò xo tấm
Lò xo thanh
Lò xo thuỷ lực
Lò xo vòng
Lò xo xoắn
Lò xoay
Lò xúc tác
Lò xuyên
Lọ
DC ***Lọ đựng***
Lọ đựng
SD **Lọ**
Lọ nhựa
Lọ thuỷ tinh
Loa .
Loa điện
Loa điện động
Loa điện từ
Loa kèn
DC ***Huệ tây***
Loa kèn đỏ
Loa nén
Loa tỏa
SD **Tảo xoắn**
Loài

DC *Chủng*
Loài người
DC *Nhân loại*
Loại bỏ
SD Loại trừ
Loại hình
SD Thể loại
Loại hình học
Loại trừ
DC *Loại bỏ*
TL Huỷ bỏ
Loạn khuẩn
Loạn màu
DC *Loạn sắc*
Loạn nhịp
DC *Chống loạn nhịp*
Loạn nhịp tim
Loạn sắc
SD Loạn màu
Loạn thần kinh
Loạn thần kinh chức năng
Loạn thị
Loạn thính giác
Loãng xương
Lọc
DC *Lọc sạch*
Lọc áp lực
Lọc âm
Lọc bã
Lọc bụi
Lọc bùn
Lọc chân không
DC *Lọc phản trọng lực*
Lọc chiết
Lọc công nghiệp
Lọc cơ học
Lọc cưỡng bức
Lọc dầu
Lọc điện
Lọc ép
Lọc hấp phụ
Lọc hoá học
Lọc hơi
Lọc ion
Lọc khí
Lọc ly tâm
Lọc màu
Lọc máu
Lọc nhiệt
Lọc nhiễu
DC *Lọc ồn*
Lọc oxy hoá
Lọc ồn
SD Lọc nhiễu
Lọc phản trọng lực
SD Lọc chân không
Lọc phân đoạn
Lọc phổ
Lọc sạch
SD Lọc
Lọc sâu
Lọc siêu cao tần
Lọc sinh học
Lọc sóng
Lọc tạp
Lọc tần
Lọc thô
Lọc tích thoát
Lọc tiếng ồn
Lọc tiếp xúc
Lọc tín hiệu
Lọc tĩnh
Lọc tự động
Loét
Loét dạ dày
Loét dạ dày-tá tràng
Loét miệng
Logamet
Logarit
Logic
Logic động học
Logic Fuzzy
SD Logic mờ
Logic hình thức
Logic học
Logic học biện chứng
Logic học cổ điển
Logic học đại số
Logic học mô thái
Logic học ngôn ngữ
Logic học phi cổ điển
Logic học ứng dụng
Logic mờ
DC *Logic Fuzzy*
Logic toán học
Logo
SD Biểu tượng
Lõi
Lõi ferit
SD Lõi sắt từ
Lõi khuôn
Lõi ngô
Lõi sách
Lõi sắt
Lõi sắt từ
DC *Lõi ferit*
Lõi sợi
Lõi tạo xoáy
Lõi thọ
Lõi từ
Lõi van
Lõm sóng
Lon tranh
Long đảm
Long não
DC *Campho*
Long nhãn
Lòng chảo đại dương
Lòng đất
Lòng đen
DC *Tròng đen*
Lòng đỏ

Lòng đường
Lòng hồ
Lòng mang
Lòng máng
Lòng mương
Lòng sông
Lòng trắng
DC *Tròng trắng*
Lọng bàng
Loparit
Lorenxi
Lót
Lót cách điện
Lót cách nhiệt
Lót cao su
Lót đệm
SD Đệm lót
Lót giày
Lót giấy
Lô dệt
Lô gia
Lô hàng
SD Lô sản phẩm
Lô in
Lô sản phẩm
DC *Lô hàng*
Lồ ô
Lỗ
Lổ bì
SD Bì khổng
Lỗ chân lông
Lỗ côn
Lỗ đái
Lỗ đen
Lỗ định tâm
Lỗ gài
Lỗ hổng
Lỗ hổng Weber
Lỗ hở
Lỗ khí
Lỗ khoan
Lỗ neo
Lỗ ngầm
Lỗ nhỏ
Lỗ nổ
Lỗ rò
Lỗ rỗng
Lỗ sâu
Lỗ suốt
Lỗ then hoa
Lỗ thông hơi
TL Lỗ thông khí
Lỗ thông khí
TL Lỗ thông hơi
Lỗ thủng ozon
Lỗ tròn
Lỗ trống
Lỗ vốn
Lỗ xâu kim
Lộ sáng kế
Lốc
Lộc hương nai
SD Nhung hươu nai
Lỗi
DC *Sai sót*
Lỗi cục bộ
Lỗi ngẫu nhiên
Lối sống
SD Nếp sống
Lộn túi
Lông
Lông cáo
Lông chim
DC *Lông vũ*
Lông chó
Lông chồn
Lông chuột
Lông cừu
Lông dê
Lông gà
Lông gấu
Lông gia cầm
Lông gia súc
Lông hút
Lông lạc đà
Lông mao
SD Lông thú
Lông mày
Lông mèo
Lông mi
Lông nhân tạo
Lông phủ
Lông quặm
Lông rái cá
Lông rễ
Lông thỏ
Lông thô
Lông thú
DC *Lông mao*
Lông tơ
Lông vịt
Lông vũ
SD Lông chim
Lồng
Lồng ấp
Lồng bè
Lồng biển
Lồng đánh tôm
Lồng gà
Lồng giữ bi
Lồng lưới
Lồng ngực
Lồng nổi
Lồng nuôi
Lồng thép
Lồng tích năng
Lồng tiếng
Lồng treo
Lốp
SD Lốp xe
Lốp đặc
Lốp hơi
Lốp xe

DC *Lốp*
Lột da
Lột vỏ
Lột xác
Lở loét
Lở mồm long móng
DC *Bệnh lở mồm long móng*
Lở sơn
Locosafia
Lời bạt
Lời giải
DC *Bài giải*
Lời mở đầu
Lời nói
Lời toà soạn
Lợi
Lợi dụng
Lợi ích
Lợi ích cá nhân
Lợi ích quốc gia
Lợi ích tập thể
Lợi nhuận
Lợi tức
Lơlingit
Lờn bơn
Lợn
Lợn biển
SD Hải cẩu
Lợn bột
Lợn con
Lợn Đại bạch
Lợn đẻ
Lợn đực
Lợn giống
Lợn hướng nạc
Lợn lai
Lợn Móng cái
Lợn nái
Lợn rừng
Lợn sinh sản
Lợn sữa
Lợn thịt
Lớp á tuế
Lớp Bạch quả
Lớp balat
SD Lớp sỏi đá
Lớp bảo vệ
Lớp bazan
Lớp bê tông
Lớp bề mặt
Lớp biên
Lớp Biện mang
Lớp bitum
Lớp Bò chậm
Lớp Bò sát
Lớp Bọ ba thùy
SD Lớp Trùng ba thùy
Lớp bọc
Lớp Cá
Lớp Cá lưỡng tiêm
Lớp Cá sụn
Lớp Cá xương
Lớp cách điện
Lớp cách hơi nước
Lớp cách ly
DC *Lớp ngăn*
DC *Lớp phân cách*
Lớp cách nhiệt
Lớp cách nước
Lớp cát
Lớp Cầu biển
Lớp Cầu gai
Lớp Chân bụng
Lớp Chân chèo
Lớp Chân cuộn
Lớp Chân đầu
Lớp Chân rễ
Lớp Chân thùy
Lớp chất dẻo
Lớp chất rắn
Lớp Chim
Lớp chuyên
Lớp chuyển tiếp
TL Lớp tiếp xúc
Lớp Cỏ tháp bút
Lớp Côn trùng
Lớp Dạng lưỡi
DC *Lớp Hình lưỡi*
Lớp Dạng nhện
DC *Lớp Hình nhện*
Lớp Dây gắm
Lớp Dương xỉ
DC *Lớp Răng dê*
Lớp Dương xỉ có hạt
Lớp Dương xỉ cổ
Lớp Dương xỉ trần
Lớp đa tinh thể
Lớp đất
Lớp đệm
Lớp Đỉa
Lớp điện tử
Lớp độn
Lớp Đuôi rắn
Lớp epitaxi
Lớp Ếch nhái
DC *Lớp Lưỡng cư*
DC *Lớp Lưỡng thê*
Lớp giả lỏng
Lớp Giáp cổ
Lớp Giáp xác
Lớp giằng
Lớp Giun bụng lông
Lớp Giun chân tơ
Lớp Giun cước
Lớp Giun đầu gai
Lớp Giun đầu móc
Lớp Giun ít tơ
Lớp Giun nhiều tơ
Lớp Giun tròn
Lớp gốm
Lớp granit
Lớp Hai cánh

Lớp Hai lá mầm
SD Lớp Ngọc lan
Lớp Hai mai
Lớp Hai mảnh vỏ
Lớp Hải sâm
Lớp Hải tiêu
Lớp hàm
Lớp Hành
DC *Lớp Một lá mầm*
Lớp Hình lưỡi
SD Lớp Dạng lưỡi
Lớp Hình nhện
SD Lớp Dạng nhện
Lớp học
Lớp Hộp biển
Lớp hợp kim
Lớp Huệ biển
Lớp khí quyển
Lớp khí quyển gần đất
Lớp khí quyển trên cao
Lớp khoáng
Lớp không khí
Lớp Khuê tảo
SD Lớp Tảo silic
Lớp kim loại
Lớp Lá thông
Lớp lọc
Lớp lót
Lớp Lưỡi rắn
Lớp Lưỡng cư
SD Lớp ếch nhái
Lớp Lưỡng thê
SD Lớp ếch nhái
Lớp Lưỡng tiêm
Lớp mạ
Lớp Mang tấm
Lớp Manti
Lớp mây
Lớp men
Lớp Miệng tròn
Lớp mỏng
Lớp Móng guốc
Lớp Mộc tặc
SD Lớp Tháp bút
Lớp Một lá mầm
SD Lớp Hành
Lớp Nấm đảm
Lớp Nấm đảm kín
Lớp Nấm đảm mở
Lớp Nấm đảm ngăn
Lớp Nấm đảm trần
Lớp Nấm men
Lớp Nấm mốc
Lớp Nấm noãn
Lớp Nấm roi
Lớp Nấm roi trước
Lớp Nấm tiếp hợp
Lớp Nấm túi
Lớp Nấm túi bào tầng
Lớp Nấm túi hợp
Lớp Nấm túi trần
Lớp Nấm túi xoang
Lớp nền
Lớp ngăn
SD Lớp cách ly
Lớp Ngọc lan
DC *Lớp Hai lá mầm*
Lớp Nguyên khí quản
Lớp Nhện
Lớp Nhện biển
Lớp Nhiều chân
Lớp Nụ biển
Lớp phân cách
SD Lớp cách ly
Lớp phi kim
Lớp photphat
Lớp phủ
Lớp phụ Chân mái chèo
Lớp phụ Trùng lỗ
Lớp phụ Trùng tia
Lớp phương trình
Lớp polyeste
Lớp polyetylen
Lớp polyme
Lớp Quả biển
Lớp Quyết trần
Lớp Răng dê
SD Lớp Dương xỉ
Lớp Rêu
Lớp Rêu sừng
Lớp Rêu tản
Lớp San hô
Lớp Sán dây
Lớp Sán lá
Lớp Sán lá hai chủ
Lớp Sán lá một chủ
Lớp Sán lông
Lớp Sán tiêm mao
Lớp Sao biển
Lớp sinh vật
Lớp sỏi đá
DC *Lớp balat*
Lớp Song kinh có vỏ
Lớp Song kinh không vỏ
Lớp sôi
SD Tầng sôi
Lớp sơn
Lớp Sứa
Lớp Tảo cát
SD Lớp Tảo silic
Lớp Tảo chân hồng
Lớp Tảo đỏ
Lớp Tảo lam
Lớp Tảo lông chim
Lớp Tảo lục
Lớp Tảo nâu
Lớp Tảo nhân lớn
Lớp Tảo silic
DC *Lớp Khuê tảo*
DC *Lớp Tảo cát*
Lớp Tảo tiếp hợp
Lớp Tảo vàng kim
Lớp Tảo vàng lục

Lớp Tảo vòng
Lớp Tháp bút
DC *Lớp Mộc tặc*
Lớp Thân giáp
Lớp Thân lỗ đá vôi
Lớp Thân lỗ mềm
Lớp Thân lỗ silic
Lớp Thông
Lớp Thông bách
DC *Lớp Tùng bách*
Lớp Thông đá
Lớp Thú
Lớp thuỷ tinh
Lớp Thuỷ tức
Lớp thực vật
Lớp tiếp giáp
SD Lớp tiếp xúc
Lớp tiếp xúc
DC *Lớp tiếp giáp*
TL Lớp chuyển tiếp
Lớp tinh thể
Lớp Toà sen
Lớp Tôm cua
Lớp trát
Lớp Trùng ba thùy
DC *Lớp Bọ ba thùy*
Lớp Trùng bánh xe
Lớp Trùng bào tử
Lớp Trùng bào tử gai
Lớp Trùng chân giả
Lớp Trùng cỏ
Lớp Trùng roi
Lớp Trùng vi bào tử
Lớp Tuế
Lớp Tùng bách
SD Lớp Thông bách
Lớp tuyết
Lớp Vi khuẩn chính thức
Lớp vỏ
Lớp Vỏ một tấm
Lớp vữa
Lớp xoáy
Lợp
Lợp mái
DC *Lợp nhà*
Lợp nhà
SD Lợp mái
Loxin
Loxit
Loxitit
Loxitofia
LSD
DC *Axit lysecgic đietylamit*
Lũ
DC *Chống lũ*
TL Lụt
Lũ quét
Lúa
Lúa cạn
Lúa chiêm
Lúa đại mạch
Lúa đay
Lúa gạo
Lúa giống
Lúa hoang
Lúa lai
Lúa mạch
Lúa mạch đen
SD Mạch đen
Lúa mì
Lúa mì cứng
Lúa mì mềm
Lúa miến
Lúa mùa
Lúa nếp
Lúa nổi
Lúa nước
Lúa nước sâu
Lúa nương
Lúa tám
Lúa tẻ
Lúa%Hạt giống
SD Thóc giống
Lụa .
Lụa tơ tằm
Lụa vân
Luân canh
Luân chuyển
Luân lý
SD Đạo đức
Luân tảo
SD Tảo bánh xe
Luân trùng
Luận án
Luận chiến
Luận chứng
DC *Luận cứ*
Luận chứng khoa học
Luận chứng kinh tế
Luận chứng kinh tế kỹ thuật
Luận chứng kỹ thuật
Luận cứ
SD Luận chứng
Luận cương
Luận đề
Luận điểm
SD Quan điểm
Luận đoán
Luận tội
Luận văn
Luật
DC *Luật lệ*
DC *Đạo luật*
TL Quy luật
TL Định luật
Luật chơi
Luật dân sự
Luật gia
Luật hành chính
Luật hiến pháp
DC *Luật nhà nước*
Luật hình sự

Luật học
DC *Khoa học pháp lý*
Luật hôn nhân và gia đình
Luật kinh tế
Luật lệ
SD Luật
Luật nhà nước
SD Luật hiến pháp
Luật pháp
DC *Pháp luật*
Luật quốc tế
Luật sư
Luật tố tụng dân sự
Luật tố tụng hình sự
Lục địa
Lục địa cổ
Lục hoá
SD Làm xanh
Lục lạc
Lục lạp
Lục nguyên
DC *Nguồn lục địa*
Lục thể
Luminan
DC *Phenobacbitan*
Lún
Lún cục bộ
Lún đất
SD Sụt đất
Lún đều
Lún ép
Lún không đều
Lũng đoạn
Luộc
Luồng
DC *Cây luồng*
Luồng cá
Luồng chất lỏng
SD Dòng chảy
Luồng giao thông
Luồng hơi
Luồng khí
SD Dòng khí
Luồng không khí
Luồng lạch
Luồng nhiệt
SD Dòng nhiệt
Luồng nước
Luồng phân tử
SD Dòng phân tử
Luống
Luống đá
Lụt
DC *Chống lụt*
TL Chống ngập
TL Lũ
Luteti
Luteti 3
Lux kế
SD Quang kế
Luxonit
Luỹ thừa
Luyện
DC *Nấu luyện*
Luyện cảm ứng
Luyện chân không
Luyện cốc
SD Cốc hoá
Luyện điện
DC *Điện luyện*
Luyện hồ quang
Luyện kim
Luyện kim bột
Luyện kim đen
Luyện kim học
Luyện kim màu
Luyện lại
Luyện liên tục
Luyện ngoài lò
Luyện nhiệt
SD Nhiệt luyện
Luyện phi cốc
Luyện tách
Luyện tập
SD Tập luyện
Luyện tiếp xúc
Lừa
Lừa đảo
Lửa
Lứa tuổi
Lựa chọn
SD Chọn lọc
Lực
TL Cường độ
Lực bám dính
SD Lực kết dính
Lực cản
SD Sức cản
Lực căng
SD Sức căng
Lực cắt
Lực Coriolis
Lực cơ học
Lực dính bám
SD Lực kết dính
Lực dính kết
SD Lực kết dính
Lực đẩy
SD Sức đẩy
Lực điện động
SD Suất điện động
Lực điện tĩnh
Lực điện từ
Lực ép
SD Lực nén
Lực hãm
Lực hấp dẫn
SD *Lực hút*
Lực hút
DC *Lực hấp dẫn*
SD Sức hút
Lực kéo
SD Sức kéo

Lực kế
DC *Dụng cụ đo lực*
Lực kết dính
DC *Lực bám dính*
DC *Lực dính bám*
DC *Lực dính kết*
Lực liên kết
Lực Lorentz
Lực lượng lao động
SD Nguồn nhân lực
Lực lượng sản xuất
SD Sức sản xuất
Lực lượng vũ trang
Lực ly tâm
Lực ma sát
Lực nâng
Lực nén
DC *Lực ép*
DC *Sức ép*
DC *Độ nén*
Lực quán tính
Lực tĩnh
Lực tương tác
Lực uốn
Lực va đập
Lực Van der Waals
Lực xoắn
Lưng
Lửng chó
Lửng lợn
Lược
Lược dịch
Lược đồ
SD Sơ đồ
Lược khảo
Lược thuật
Lười ba ngón
Lười hai ngón
Lưỡi
DC *Lưỡi người*
Lưỡi cày
Lưỡi cắt
Lưỡi câu
Lưỡi cuốc
Lưỡi cưa
Lưỡi dao
Lưỡi doa
Lưỡi đào
Lưỡi đòng
Lưỡi hái
Lưỡi khoan
Lưỡi lê
Lưỡi liềm
Lưỡi người
SD Lưỡi
Lưỡi phay
Lưỡi ủi
Lưỡi xẻng
Lưới
DC *Lưới cụ*
Lưới sợi
Lưới bao
Lưới bảo vệ
Lưới cào
Lưới chắn
DC *Lưới che*
Lưới chất dẻo
Lưới che
SD Lưới chắn
Lưới che mặt
SD Mạng che mặt
Lưới chồng tơ
Lưới chuồng
Lưới chụp
Lưới cố định
Lưới cụ
SD Lưới
Lưới dập hồ quang
Lưới dụi
Lưới đan
Lưới đánh cá
Lưới đáy
Lưới đăng
Lưới điện
SD Mạng điện
Lưới đục lỗ
Lưới giã
Lưới giã cào
Lưới giã đáy
Lưới giã đôi
Lưới giã một
Lưới giắc
Lưới gõ
Lưới kéo
Lưới kéo đáy
Lưới không gút
Lưới kim loại
Lưới làm lạnh
Lưới lọc cá
Lưới màn
Lưới mành chim
Lưới mành chốt rạn
Lưới mắt cáo
Lưới Petri
SD Mạng Petri
Lưới polyme
Lưới quạt
Lưới quăng
Lưới quây
Lưới rà
Lưới rà đáy
Lưới rê
Lưới rê trôi
Lưới rùng
Lưới rút
Lưới rửa cá
Lưới sàng
Lưới sắt
Lưới sợi
Lưới thả
Lưới thép
Lưới thuỷ chuẩn
Lưới thuỷ văn

Lưới toạ độ
Lưới trắc địa
Lưới trôi
Lưới túi
Lưới ván
Lưới vây
Lưới vây rút chì
Lưới vét
Lưới vét bùn
Lưới vó
Lưới vớt bọt biển
Lươn
Lươn chạch
Lươn đồng
Lươn giống
Lươn hun khói
Lươn Nam Bộ
Lươn vàng
Lườn
Lương
SD Tiền lương
Lương hưu
Lương khô
Lương tâm
Lương thực
Lương y
SD Bác sĩ
Lưỡng bội
SD Thể lưỡng bội
Lưỡng bội thể
Lưỡng chiết
Lưỡng cực
DC *Ngẫu cực*
Lưỡng hệ
Lưỡng hình
Lưỡng kim
Lưỡng ổn định
Lưỡng sắc
Lưỡng tính
Lượng giác
Lượng máu
Lượng mưa
Lượng nhiệt
Lượng nước
Lượng tử
Lượng tử ánh sáng
SD Photon
Lượng tử hoá
Lượng tử học
Lượng tử học nguyên tử
Lượng tử học phân tử
Lượng tử học vô tuyến
DC *Vô tuyến lượng tử học*
Lượng tử kế
Lướt ván
Lưu áp
SD Lưu điện
Lưu ban
Lưu biến
Lưu biến học
Lưu biến học chất lỏng
Lưu biến học thực nghiệm
Lưu biến học từ
Lưu biến kế
Lưu chiểu
Lưu dữ liệu
Lưu điện
DC *Lưu áp*
Lưu giống
Lưu giữ
SD Lưu trữ
Lưu hành
Lưu hoá
Lưu huyết não đồ
Lưu huỳnh
DC *Diêm sinh*
Lưu huỳnh anhyđrit
Lưu huỳnh đioxit
Lưu huỳnh oxit
Lưu huỳnh sunfat
Lưu huỳnh sunfit
Lưu huỳnh sunfua
Lưu kho
Lưu lượng
Lưu lượng kế
DC *Bộ đo lưu lượng*
Lưu nhiệm
Lưu thông
Lưu tốc kế
Lưu trú
Lưu trữ
DC *Lưu giữ*
Lưu trữ dữ liệu
TL Lưu trữ tin
Lưu trữ học
Lưu trữ nhà nước
SD Lưu trữ quốc gia
Lưu trữ quốc gia
DC *Lưu trữ nhà nước*
Lưu trữ thông tin
SD Lưu trữ tin
Lưu trữ tin
DC *Lưu trữ thông tin*
TL Lưu trữ dữ liệu
Lưu vong
Lưu vực
Lựu
Lựu đạn
Ly dị
SD Ly hôn
Ly hôn
DC *Ly dị*
Ly hợp
Ly hợp cơ khí
Ly hợp điện
Ly hợp điện từ
Ly hợp ma sát
Ly hợp thuỷ lực
Ly hợp tự động
Ly thân
Lý chua
DC *Cây lý chua*
Lý đen

DC *Cây lý đen*

Lý hoá học

SD Hoá lý

Lý lịch

Lý liệu pháp

SD Liệu pháp vật lý

Lý luận

Lý sinh học

Lý sinh học đại cương

Lý sinh học phân tử

Lý sinh học tế bào

Lý thuyết

TL Học thuyết

Lý thuyết bán cổ điển

SD Lý thuyết nửa cổ điển

Lý thuyết bán thực nghiệm

Lý thuyết cổ điển

Lý thuyết Duffin-Kemmer

Lý thuyết Galois

Lý thuyết Gauss

Lý thuyết hệ thống

Lý thuyết Huckel

Lý thuyết Hurewicz

Lý thuyết Lamb

Lý thuyết Markov

Lý thuyết Martigan

Lý thuyết Maxwell

Lý thuyết metric

Lý thuyết minimac

Lý thuyết nhóm

Lý thuyết nhúng

Lý thuyết nửa cổ điển

DC *Lý thuyết bán cổ điển*

Lý thuyết phục vụ đám đông

Lý thuyết Ramanujam-Samuel

Lý thuyết Schrodinger

Lý thuyết Sierpinskij

Lý thuyết số

Lý thuyết Sturm-Liouville

Lý thuyết Taober

Lý thuyết tập hợp

Lý thuyết thông tin

Lý thuyết thống kê

Lý thuyết trò chơi

Lý thuyết trường

Lý thuyết từ

Lý thuyết tương đối

Lý thuyết vành

Lý thuyết vùng

Lý thuyết xấp xỉ

Lý thuyết xếp hàng

TL Hàng đợi

Lý thuyết Yang-Mills

Lý tính

SD Tính chất vật lý

Lý tưởng

Lỵ

DC *Kiết lỵ*

Lỵ amip

Lỵ trực khuẩn

Lycophyt

Lympho

Lympho bào

Lyozim

Lypaza

Lysin

Lysinamiđaza

Lysit

Lysitol

Lysosom

Lysozim

Lysozym

Lysyl

M

Ma hoàng

Ma sát

Ma sát học

Ma sát khô

Ma sát lăn

Ma sát ngoài

Ma sát nội

SD Ma sát trong

Ma sát tĩnh

Ma sát trong

DC *Ma sát nội*

DC *Nội ma sát*

Ma sát trượt

Ma thuật

Ma trận

Ma trận cấu trúc

Ma trận chính tắc

Ma trận cổng

Ma trận đại số

Ma trận điểm

Ma trận giả nghịch đảo

Ma trận khối

Ma trận ngẫu nhiên

Ma trận nghịch đảo

Ma trận nhiều chiều

Ma trận phức

Ma trận Rieman

Ma trận số

Ma trận trực chuẩn

Ma trận vô hạn

Ma tuý

TL Chống ma tuý

Mã

Mã di truyền

Mã đậu linh

Mã đề

Mã hiệu

Mã hoá

TL Tạo mã

Mã hoá tự động

Mã hồ

Mã khối

Mã kỳ
Mã não
DC *Agat*
Mã ngẫu nhiên
Mã nguồn
Mã nhị phân
Mã quốc tế
Mã số
Mã thầy
DC *Củ năn*
Mã tiền
Mã tiền lông
Mã tiền nhiều hoa
Mã tiền tán
Mã tự động
Mã vạch
Má
Má kẹp
Má phanh
Mạ
DC *Mạ kim loại*
DC *Phủ kim loại*
TL Phủ
TL Tráng
Mạ anot
Mạ bạc
DC *Tráng bạc*
Mạ bạch kim
DC *Tráng bạch kim*
Mạ bảo vệ
TL Phủ bảo vệ
Mạ cađmi
Mạ chì
DC *Tráng chì*
Mạ crom
DC *Phủ crom*
DC *Tráng crom*
Mạ cứng
Mạ điện
Mạ điện hoá
Mạ điện lạnh
Mạ điện ly
Mạ điện phân
Mạ đồng
DC *Tráng đồng*
Mạ đồng thau
Mạ hoá học
Mạ hợp kim
DC *Tráng hợp kim*
Mạ inđi
Mạ iriđi
Mạ kẽm
DC *Tráng kẽm*
Mạ kền
SD Mạ niken
Mạ khuếch tán
Mạ kim loại
DC *Tráng kim loại*
SD Mạ
Mạ kim loại quý
Mạ lúa
Mạ mềm
Mạ nhanh
Mạ nhôm
DC *Tráng nhôm*
Mạ nhúng
Mạ niken
DC *Mạ kền*
DC *Phủ niken*
DC *Tráng niken*
Mạ ống
Mạ paladi
Mạ phục hồi
Mạ phun
Mạ plasma
Mạ platin
Mạ quang
Mạ rođi
DC *Tráng rođi*
Mạ ruteni
DC *Tráng ruteni*
Mạ siêu cứng
Mạ silic
DC *Phủ silic*
DC *Tráng silic*
Mạ thép
DC *Phủ tạng*
DC *Tráng thép*
Mạ thiếc
DC *Tráng thiếc*
Mạ tĩnh điện
Mạ trang trí
Mạ vàng
Mác hàng hoá
SD Nhãn hàng hoá
Macasit
Macgarat
Macgarin
Macgarit
Mạch ảo
Mạch áp kế
SD Huyết áp kế
Mạch bạch huyết
Mạch bán dẫn
Mạch benzen
SD Vòng benzen
Mạch bốn cực
Mạch cacbon
SD Vòng cacbon
Mạch cao tần
Mạch cao tốc
Mạch chỉnh lưu
Mạch chủ động
Mạch công suất
Mạch cộng hưởng
Mạch cực lớn
DC *Mạch siêu lớn*
Mạch dao động
Mạch dẫn động
Mạch dịch pha
Mạch đảo điện
Mạch đen

DC *Lúa mạch đen*
Mạch đếm
Mạch địa chấn
Mạch điện
Mạch điện tử
Mạch điều chỉnh
Mạch điều khiển
Mạch điot
Mạch đo
Mạch đơn khối
Mạch đơn tinh thể
Mạch đùn
Mạch ferit
Mạch gỗ
Mạch hồi tiếp
Mạch hở
Mạch in
Mạch khuếch đại
Mạch ký
Mạch lai
Mạch lọc
Mạch logic
Mạch lớn
Mạch lưỡng cực
Mạch lượng tử
Mạch máu
DC *Huyết mạch*
DC *Huyết quản*
Mạch máu não
DC *Huyết não*
Mạch mỏ
Mạch môn đông
Mạch năng lượng
Mạch ngoại vi
Mạch nha
DC *Đường mạch nha*
Mạch nhánh
Mạch núi
Mạch nước
Mạch olefin
SD Vòng olefin
Mạch ổn áp
Mạch phản hồi
Mạch phi tuyến
Mạch quang
Mạch quặng
Mạch ray
Mạch rắn
Mạch rời rạc
Mạch sai phân
Mạch siêu cao tần
Mạch siêu lớn
SD Mạch cực lớn
Mạch siêu tốc
Mạch số
Mạch sơ cấp
Mạch sủi
Mạch than
Mạch thấp tần
Mạch thụ động
Mạch thứ cấp
Mạch tích hợp
DC *IC*
DC *Mạch tổ hợp*
Mạch tích phân
Mạch tiếp đất
Mạch tín hiệu
Mạch tổ hợp
SD Mạch tích hợp
Mạch tranzito
Mạch trễ
Mạch tuyến tính
Mạch từ
Mạch tựa tuyến tính
Mạch tương tự
Mạch vành
Mạch vi điện tử
Mạch vi modun
Mạch vi xử lý
Mạch vòng
Mạch vô tuyến
Mạch vữa
Mạch xung
Macma
Macma nguyên sinh
Macma thứ sinh
Macmatit
Macnetit
Macnetron
Macnolin
Mactensit
Mactit
Magi
Magie
Magie borat
Magie cacbonat
Magie clorat
Magie clorua
Magie cromit
Magie florua
Magie metaborat
SD Antifungin
Magie oxit
Magie perclorat
SD Anhyđron
Magie peroxit
Magie silicat
Magie silixua
Magie stearat
Magie sunfat
Magiesit
Magieson
Magietit
DC *Feromanhetit*
DC *Quặng sắt từ*
Mai ba ba
Mai cua
Mai mực
Mai rùa
Mai táng
DC *An táng*
DC *Chôn cất*
Mai thuyền

Mai tre
Mài
Mài bằng
DC *Mài phẳng*
Mài biên
Mài bóng
Mài bột
Mài cao tốc
Mài cắt
Mài dao
Mài doa
Mài dọc
Mài định hình
Mài góc
Mài khắc
Mài khôn
DC *Mài nghiền*
Mài lăn
Mài lỗ
Mài mòn
Mài nghiền
SD Mài khôn
Mài nhẵn
Mài phá
Mài phẳng
SD Mài bằng
Mài rà
Mài răng
Mài ren
Mài sắc
Mài sơ bộ
SD Mài thô
Mài tế vi
Mài thô
DC *Mài sơ bộ*
Mài tinh
Mài tịnh tiến
Mài tròn
Mài trong
Mài ướt
Mài xuyên tâm
Mãi dâm
DC *Mại dâm*
Mái
SD Mái che
Mái bằng
Mái bê tông
Mái cách nhiệt
Mái cách nước
Mái che
DC *Mái*
Mái chèo
Mái dốc
Mái đê
Mái đua
Mái hắt
Mái hiên
Mái lắp ghép
Mái lượn sóng
Mái mỏ than
Mái nghiêng
Mái ngói
Mái nhà
DC *Nóc nhà*
Mái nhẹ
Mái thẳng
Mái treo
Mái trời
Mái vòm
Mại dâm
SD Mãi dâm
Maket
Malachit
Malacon
Malat
Malat axit
SD Đimalat
Malat đehyđrogenaza
SD MDH
Malathion
Maleat
Maleat axit
SD Đimaleat
Maleic hyđrazit
SD MH
Maleoyl
Malinhit
Malol
DC *Axit usolic*
Malonamyl
Malonat
Malonyl
Maloyl
MAMA
DC *Monoamoni metanasonat*
Mamut
Màn
Màn ảnh
DC *Màn chiếu phim*
Màn ảnh hẹp
Màn ảnh rộng
Màn chắn
DC *Màn che*
SD Màng ngăn
Màn che
SD *Màn chắn*
Màn chiếu phim
SD Màn ảnh
Màn cửa
SD Rèm cửa
Màn gió
Màn hiện sóng
DC *Màn huỳnh quang*
Màn hình
Màn hình đen trắng
Màn hình màu
Màn hình phẳng
Màn hình số
Màn hình tinh thể lỏng
Màn huỳnh quang
SD Màn hiện sóng

Màn tăng cường
Màn tuyn
Măn kinh
Mạn kinh tử
Mạn tàu
Manchit
Manđelat
Manđeloyl
Mang
SD Hoẵng
Mang cá
Mang đỏ
Mang sụn
Mang tai
Mang thai
SD Thai nghén
Mang tía
Màng
Màng bán dẫn
Màng bảo vệ
Màng biến dạng cao
Màng bọc
Màng bụng
SD Phúc mạc
Màng cách điện
Màng cađmi
Màng cảm quang
Màng cao su
Màng chắn
Màng chất dẻo
Màng chọn ion
Màng chống thấm
Màng cốt thép
Màng cứng
Màng dày
Màng dẻo
Màng dẻo nhiệt
Màng đa tinh thể
Màng đàn hồi
Màng điện môi
Màng epitaxi
Màng gắn kết
Màng giảm phản xạ
Màng giao thoa
Màng gốm
Màng hấp thụ
Màng hoạt hoá
Màng hợp kim
Màng hữu cơ
Màng ion
Màng không bào
Màng kích thích
Màng kim cương
Màng kim loại
Màng latex
SD Màng nhựa mủ
Màng liên kết
Màng lipit
Màng loa
Màng lọc
Màng lỏng
Màng mề gà
Màng mỏng
Màng mờ
Màng não
Màng ngăn
DC *Màn chắn*
Màng ngưng
Màng nhân
Màng nhầy
SD Niêm mạc
Màng nhĩ
DC *Màng tai*
Màng nhiều lớp
Màng nhũ tương
Màng nhựa
Màng nhựa mủ
DC *Màng latex*
Màng oxit
Màng phổi
Màng plasma
Màng polyetylen
Màng polyimit
Màng polyme
Màng protein
Màng rắn
Màng ruột
Màng siêu dẫn
Màng siêu lọc
Màng siêu mỏng
Màng sinh học
Màng sơn
Màng sừng
Màng tai
SD Màng nhĩ
Màng tang
Màng tàng
Màng tế bào
Màng thai
Màng thẩm thấu
Màng thấm
Màng thụ động
Màng thuỷ tinh
Màng thuỷ tinh thể
Màng tim
Màng trao đổi cation
Màng trao đổi ion
Màng treo ruột
Màng trinh
Màng từ
Màng tử cung
Màng ty thể
Màng tylacoit
Màng vận chuyển ion
Màng vi khuẩn
Màng vi lọc
Màng vô cơ
Màng xenhet điện
Màng xốp
Màng xương
Mảng tin
SD Tệp tin
Măng cầu xiêm

Máng ăn
Máng cào
Máng cấp liệu
Máng chậu
Máng đãi
Máng đệm
Máng đựng
Máng khí động
Máng kính
Máng mái
Máng nghiêng
Máng nước
Máng rãnh
Máng rót than
Máng thoát nước
Máng thuyền
Máng trứng
Máng trượt
Máng tuyển
Máng uống
Máng xoắn
Mạng
DC *Mạng lưới*
Mạng anten
Mạng ba cực
Mạng bưu chính
Mạng cá nhân
Mạng cáp
Mạng cấp khí
Mạng cấp năng lượng
Mạng cấp nhiệt
Mạng cấp nước
Mạng cấp thoát nước
Mạng che mặt
DC *Lưới che mặt*
Mạng chuyển mạch
Mạng công cộng
Mạng công ty
Mạng cơ sở dữ liệu
Mạng cục bộ
DC *Mạng khu vực*
DC *Mạng LAN*
Mạng dân cư
Mạng dẫn nước
Mạng di động
Mạng dịch vụ
Mạng diện rộng
DC *Mạng WAN*
Mạng doanh nghiệp
Mạng đa chiều
SD Mạng nhiều chiều
Mạng đa cực
SD Mạng nhiều cực
Mạng đa truy nhập
Mạng đa tuyến
Mạng điện
DC *Lưới điện*
Mạng điện báo
Mạng điện thoại
Mạng điều khiển
Mạng gen
Mạng giao diện
Mạng hai cực
Mạng Internet
SD Internet
Mạng intranet
SD Intranet
Mạng khu vực
SD Mạng cục bộ
Mạng kín
Mạng LAN
SD Mạng cục bộ
Mạng liên lạc
DC *Mạng thông tin liên lạc*
DC *Mạng truyền thông tin*
TL Mạng thông tin
Mạng lưới
SD Mạng
Mạng lưới đô thị
Mạng lưới đường bộ
Mạng lưới đường phố
SD Mạng lưới giao thông
Mạng lưới đường sắt
Mạng lưới giao thông
DC *Mạng lưới đường phố*
Mạng lưới kinh doanh
Mạng lưới sông ngòi
Mạng lưới thư viện
Mạng lưới tín dụng
Mạng lưới xí nghiệp
Mạng lưới y tế
Mạng máy tính
DC *Mạng tin học*
Mạng mở
Mạng ngữ nghĩa
Mạng nhiều chiều
DC *Mạng đa chiều*
Mạng nhiều cực
DC *Mạng đa cực*
Mạng nơron
SD Mạng thần kinh
Mạng Petri
DC *Lưới Petri*
Mạng phân phối điện
Mạng phân phối nước
Mạng phân tán
Mạng phi tuyến
Mạng quốc gia
Mạng quốc tế
DC *Mạng toàn cầu*
Mạng rời rạc
Mạng số hoá
Mạng sườn
Mạng telex
Mạng thần kinh
DC *Mạng nơron*
Mạng thần kinh nhân tạo
Mạng thoát nước
DC *Mạng tiêu nước*
Mạng thông gió
Mạng thông minh

Mạng thông tin
TL Mạng liên lạc
TL Mạng truyền thông
Mạng thông tin liên lạc
SD Mạng liên lạc
Mạng thông tin-thư viện
Mạng thu hình
Mạng thu thanh
Mạng thụ động
Mạng thuê bao
Mạng thuỷ nông
SD Mạng tưới tiêu
Mạng thuỷ văn
Mạng tích hợp
Mạng tiêu nước
SD Mạng thoát nước
Mạng tin học
SD Mạng máy tính
Mạng tinh thể
Mạng tính toán
Mạng toàn cầu
SD Mạng quốc tế
Mạng trắc địa
Mạng treo
Mạng trí tuệ
Mạng truyền dẫn
Mạng truyền số
Mạng truyền thông
DC *Mạng truyền tin*
TL Mạng thông tin
Mạng truyền thông tin
SD Mạng liên lạc
Mạng truyền tin
SD Mạng truyền thông
Mạng tuyển khoáng
Mạng tư nhân
Mạng tưới tiêu
DC *Mạng thuỷ nông*
Mạng tương tự tuyến tính
Mạng vectơ
Mạng vệ tinh
Mạng viễn thông
TL Mạng viễn tin
Mạng viễn tin
TL Mạng viễn thông
Mạng WAN
SD Mạng diện rộng
Mangan
Mangan 1
Mangan 2
Mangan 3
Mangan 4
Mangan 5
Mangan 6
Mangan 7
Mangan đioxit
Mangan oxit
Manganat
Manganin
Manganit
Manh lớn
Manh lớn Trung Quốc
Manh tràng
SD Ruột bịt
Manh Vân Nam
Mành
Mành chốt rạn
Mành cọ
Mành dắt
Mành rút
Mành trà
Mành tranh
Mành tre
Mành trúc
Mảnh cộng
Mảnh vụn
Manheto
Manheton
Manheton hoá
Manhetron
Manip
SD Tay máy
Manođianđehyt
Manolactinaza
Manomoxyđaza
Manoza
Mantaza
Mantobioza
SD Mantoza
Mantođextrin
Mantohexaoza
Mantoza
DC *Mantobioza*
DC *Đường manto*
Mao dẫn
Mao dẫn điện
DC *Điện mao dẫn*
Mao lương
Mao mạch
Mao quản
Mạo danh
Mạo nhận
Mạo từ
DC *Quán từ*
MARC
DC *Biên mục đọc máy*
MARC 21
Marialit
Mariupolit
Marketing
SD Tiếp thị
Mát ép vít
Mát sa
SD Xoa bóp
Mạt
Mạt cưa
SD Mùn cưa
Mạt gà
Matsicot
SD Chì monoxit
Mattit
Mattit atphan
SD Mattit bitum

Mattit bảo vệ
Mattit bitum
DC *Mattit atphan*
Mattit cách ly
Mattit cách nhiệt
Mattit chống lửa
Mattit chống thấm
Mattit dầu chưng
Mattit gắn kết
Màu cau trắng
Màu cơ bản
Màu đỏ
Màu sắc
Màu tím
Màu trắng
Màu vàng
Màu vẽ
DC *Thuốc màu*
DC *Thuốc vẽ*
Màu xanh
Máu
Máu cá
Máu cừu
Máu động vật
DC *Tiết*
Máu khô
Máu người
Máu tôm
May
DC *Khâu*
May đo
May mặc
DC *May quần áo*
May quần áo
SD May mặc
May so
Mày ngô
Máy
DC *Máy móc*
TL Thiết bị
Máy ảnh
DC *Máy chụp ảnh*
Máy ảnh điện tử
Máy ảnh hàng không
Máy ảnh truyền hình
Máy ấp trứng
Máy bán dẫn
Máy bán hàng
Máy bán tự động
SD Máy nửa tự động
Máy bao gói
SD Máy gói
Máy bào
Máy bảo vệ thực vật
Máy báo cháy
Máy báo động
Máy báo hiệu
Máy báo nổ
Máy bay
DC *Phi cơ*
DC *Tàu bay*
Máy bay cánh quạt
Máy bay dân dụng
Máy bay hành khách
Máy bay không người lái
Máy bay lên thẳng
SD Máy bay trực thăng
Máy bay phản lực
Máy bay quân sự
Máy bay siêu âm
Máy bay siêu tốc
Máy bay trực thăng
DC *Máy bay lên thẳng*
Máy băm
Máy băm thái
Máy bắt vít
SD Máy vặn ốc
Máy bện dây
SD Máy tết dây
Máy bện lưới
SD Máy đan lưới
Máy biến áp
DC *Máy biến thế*
Máy biến áp tự ngẫu
Máy biến dòng
Máy biến đổi công suất
Máy biến đổi điện
Máy biến đổi năng lượng
Máy biến đổi nhiệt
Máy biến đổi nhiệt điện
Máy biến đổi pha
Máy biến đổi tần
Máy biến đổi tín hiệu
Máy biến đổi từ trường
Máy biến thế
SD Máy biến áp
Máy bóc gỗ
Máy bóc nội tạng
Máy bóc vỏ
DC *Máy tước vỏ*
Máy bóc vỏ tôm
Máy bọc cáp
Máy bọc hàng
Máy bón phân
Máy bộ đàm
DC *Bộ đàm*
Máy bốc dỡ
DC *Máy bốc hàng*
DC *Máy dỡ hàng*
Máy bốc hàng
SD Máy bốc dỡ
Máy bốc hơi
Máy bốc xếp
Máy bơm
Máy bơm cá
Máy bơm cánh quạt
Máy bơm chân không
Máy bơm dầu
Máy bơm điện
Máy bơm hút
Máy bơm khoan
Máy bơm ly tâm
Máy bơm nhiệt

Máy bơm nước
Máy bơm quán tính
Máy bơm sâu
Máy bơm thuốc
Máy bơm tuần hoàn
Máy bơm vữa
Máy bù
Máy bù áp
Máy búa
Máy búa rèn
Máy búa rung
Máy buộc bó
Máy buộc đai
DC *Máy thắt đai*
Máy bừa
Máy cái
DC *Máy công cụ*
Máy cán
Máy canh tác
Máy cào
Máy cạo râu
Máy cạp đất
Máy cày
Máy căng giày
Máy căng vải
Máy cắt
Máy cắt cá
Máy cắt cây
Máy cắt chính xác
Máy cắt cỏ
Máy cắt dập
Máy cắt đầu cá
Máy cắt điện
SD Máy ngắt điện
Máy cắt đột
Máy cắt gọt kim loại
DC *Máy cắt kim loại*
DC *Máy gọt kim loại*
Máy cắt gỗ
Máy cắt hơi
SD Máy ngắt hơi
Máy cắt kim loại
SD Máy cắt gọt kim loại
Máy cắt lông
SD Tôngđơ
Máy cắt mép
Máy cắt mô
Máy cắt ren
Máy cắt thực phẩm
SD Máy thái thực phẩm
Máy cắt tóc
SD Tôngđơ
Máy cắt vải
Máy cắt vật liệu
Máy cắt vỏ
Máy cắt xén
Máy cầm tay
Máy cân bằng
Máy cấp liệu
Máy câu cá
Máy chải
Máy chăm sóc cây
Máy chân không
Máy chần
Máy chẩn đoán
Máy chất hàng
DC *Máy xếp hàng*
Máy chép hình
Máy chế biến
TL Máy gia công
Máy chế biến ngũ cốc
Máy chia độ
Máy chiết xuất
Máy chiếu
DC *Máy chiếu hình*
Máy chiếu hình
SD Máy chiếu
Máy chiếu phim
Máy chiếu tia
Máy chỉnh lưu
Máy chính xác
Máy cho ăn
Máy chọn cá
Máy chọn hạt
Máy chọn quặng
Máy chọn tôm
Máy chủ
DC *Máy tính chủ*
Máy chuẩn tần
Máy chuội vải
Máy chuốt
Máy chụp ảnh
SD Máy ảnh
Máy chụp cắt lớp
Máy chụp điện
Máy chụp in
Máy chụp phim
Máy chụp rơngen
SD Máy chụp X quang
Máy chụp tia X
SD Máy chụp X quang
Máy chụp vi phim
DC *Máy làm vi phim*
Máy chụp X quang
DC *Máy chụp rơngen*
DC *Máy chụp tia X*
Máy chuyên dụng
Máy chuyển đất
Máy chuyển hàng
Máy chuyển phát tín hiệu
Máy chữ
Máy chữa cháy
DC *Máy cứu hoả*
Máy chưng cất
Máy co vải
Máy cô đặc
Máy công cụ
SD Máy cái
Máy công suất cao
SD Máy công suất lớn
Máy công suất lớn
DC *Máy công suất cao*
Máy công suất nhỏ

DC *Máy công suất thấp*

Máy công suất thấp

SD Máy công suất nhỏ

Máy cộng

Máy cơ điện tử

Máy cơ khí

Máy cuốn

DC *Máy cuộn*

DC *Máy quấn*

Máy cuốn băng

Máy cuốn dây

Máy cuốn mép

Máy cuốn ống

Máy cuốn sợi

Máy cuốn tụ điện

Máy cuốn vải

Máy cuộn

SD Máy cuốn

Máy cưa

Máy cưa cần

Máy cưa dây

Máy cưa đĩa

Máy cưa gỗ

Máy cưa tròn

Máy cưa vòng

Máy cưa xích

Máy cứu hoả

SD Máy chữa cháy

Máy dán

Máy dán bao bì

Máy dán nhãn

Máy dao động

Máy dát

Máy dân dụng

Máy dập

Máy dập lửa

Máy dập nóng

Máy dập tấm

Máy dập xoắn

Máy dệt

Máy dệt dọc

Máy dệt không thoi

Máy dệt kim

Máy dệt lưới

Máy dệt nhanh

Máy dệt sợi

Máy diệt côn trùng

Máy diệt khuẩn

Máy dò

DC *Máy dò tìm*

Máy dò bức xạ

Máy dò cá

Máy dò cục bộ

Máy dò dao động

Máy dò hạt nhân

Máy dò ion

Máy dò khe hở

Máy dò khuyết tật

Máy dò laze

Máy dò lỗi

Máy dò nơtron

Máy dò quét

Máy dò sắt

Máy dò sóng

Máy dò tiếng vọng

Máy dò tìm

SD Máy dò

Máy dò tín hiệu

Máy doa

Máy doa phay

Máy dọn dẹp

SD Máy quét dọn

Máy dỡ hàng

SD Máy bốc dỡ

Máy dưỡng da

Máy đãi

Máy đan

Máy đan lưới

DC *Máy bện lưới*

DC *Máy tết lưới*

Máy đánh bóng

DC *Máy làm bóng*

Máy đánh đống

Máy đánh kem

Máy đánh lanh

Máy đánh luống

Máy đánh ống

Máy đánh rạch

Máy đánh sợi

Máy đánh suốt

Máy đánh tín hiệu

Máy đánh tơi

SD Máy làm tơi

Máy đánh vảy

Máy đào

Máy đào chuyển đất

Máy đào củ

Máy đào đá

Máy đào đất

Máy đào gốc cây

Máy đào hang

Máy đào hào

Máy đào hầm

Máy đào hố

Máy đào kênh

Máy đào lò

Máy đào móng

Máy đào mương

Máy đào xúc

Máy đảo liệu

DC *Máy lật liệu*

Máy đảo phôi

Máy đặt cáp

Máy đặt khay

Máy đặt ống

Máy đặt ray

Máy đầm

Máy đầm bê tông

Máy đầm đất

Máy đập

Máy đập bông

Máy đập đất

Máy đập lanh
Máy đập lúa
Máy đập vật liệu
Máy đẩy thuyền
Máy đếm
Máy đếm số lượng
Máy đếm tiền
Máy đếm tỷ lệ
Máy đếm xung
Máy diezen
Máy điện
Máy điện báo
Máy điện báo ghi âm
Máy điện báo in chữ
Máy điện báo phức
Máy điện cảm ứng
Máy điện đồng bộ
Máy điện động
Máy điện hoá
Máy điện không đồng bộ
Máy điện không tiếp xúc
Máy điện một chiều
Máy điện phân
Máy điện thoại
Máy điện thoại thẻ
Máy điện tĩnh
Máy điện toán
SD **Máy tính**
Máy điện từ
Máy điện xoay chiều
Máy điều chỉnh
Máy điều hoà
Máy điều hoà không khí
Máy điều hoà nhiệt độ
Máy điều khiển
Máy điều lạnh
Máy điều nhiệt
Máy đính cúc
SD **Máy đơm khuy**
Máy đính khuy
SD **Máy đơm khuy**
Máy định hướng
Máy định lượng
Máy định mức
Máy định vị
Máy định vị thuỷ âm
Máy định vị vô tuyến
Máy đo
Máy đo áp suất
Máy đo bức xạ
Máy đo cảm ứng
Máy đo chấn động
SD **Chấn động kế**
Máy đo chất lỏng
Máy đo công suất
Máy đo cỡ
SD **Máy đo kích thước**
Máy đo dao động
Máy đo điện tích
SD **Điện tích kế**
Máy đo địa chấn
DC ***Máy đo động đất***
Máy đo địa từ
Máy đo địa vật lý
Máy đo điểm sương
Máy đo điện
Máy đo điện não
Máy đo điện tim
Máy đo độ ẩm
Máy đo độ bóng
Máy đo độ cao
Máy đo độ cứng
Máy đo độ giãn nở
SD **Giãn kế**
Máy đo độ méo
Máy đo độ nghiêng
Máy đo độ nhám
Máy đo độ sâu
SD **Máy đo sâu**
Máy đo động đất
SD **Máy đo địa chấn**
Máy đo gia tốc
SD **Gia tốc kế**
Máy đo giao thoa
SD **Giao thoa kế**
Máy đo gió
SD **Phong kế**
Máy đo huyết áp
SD **Huyết áp kế**
Máy đo khí
Máy đo khoảng cách
Máy đo khói
Máy đo khuyết tật
Máy đo kích thước
DC ***Máy đo cỡ***
Máy đo liều lượng
SD **Liều lượng kế**
Máy đo lượng mưa
SD **Vũ kế**
Máy đo lưu lượng
Máy đo mật độ
Máy đo mây
Máy đo muối
SD **Muối kế**
Máy đo mưa
SD **Vũ kế**
Máy đo mức
SD **Mức kế**
Máy đo năng lượng
Máy đo nhiên liệu
Máy đo nhiệt độ
Máy đo nhiệt lượng
Máy đo nhịp tim
Máy đo nơtron
Máy đo nước
Máy đo oxy
Máy đo ozon
SD **Ozon kế**
Máy đo ô nhiễm
Máy đo phản xạ
Máy đo phóng xạ
SD **Phóng xạ kế**

Máy đo phổ
SD Phổ kế
Máy đo quang
Máy đo rung
Máy đo sâu
DC *Máy đo độ sâu*
Máy đo sóng
Máy đo tần số
Máy đo thiết diện
SD Diện tích kế
Máy đo thời gian
Máy đo thuỷ triều
Máy đo tiết diện
SD Diện tích kế
Máy đo tín hiệu
Máy đo toạ độ
Máy đo tốc độ
DC *Máy đo vận tốc*
Máy đo truyền hình
Máy đo vận tốc
SD Máy đo tốc độ
Máy đo vẽ
Máy đo xếp
Máy đo xung
Máy đọc
Máy đọc bản vẽ
Máy đọc đĩa
Máy đọc phim
Máy đọc vi phim
Máy đóng bánh
Máy đóng bao
SD Máy đóng gói
Máy đóng bìa
Máy đóng bình
Máy đóng chai
Máy đóng cọc
Máy đóng cốc
Máy đóng dấu
Máy đóng đai
Máy đóng điện
Máy đóng đinh
Máy đóng gạch
Máy đóng giày
Máy đóng gói
DC *Máy đóng bao*
Máy đóng hộp
Máy đóng kiện
Máy đóng nắp
DC *Máy gắn nắp*
DC *Máy xiết nắp*
DC *Máy đóng nút*
Máy đóng nhãn
DC *Máy gắn nhãn*
Máy đóng nút
SD Máy đóng nắp
Máy đóng sách
Máy đóng thùng
Máy đóng túi
Máy đóng tuýp
Máy đóng viên
Máy đóng xén
Máy đổ bê tông
Máy đổi tiền
Máy đông lạnh
SD Máy lạnh
Máy đồng bộ
Máy đốt lông
Máy đột lỗ
DC *Máy đục lỗ*
Máy đơm khuy
DC *Máy đính cúc*
DC *Máy đính khuy*
Máy đúc
Máy đúc khuôn
Máy đục lỗ
SD Máy đột lỗ
Máy đun nấu
Máy đun nóng
Máy đun nước
Máy đùn
Máy ép
SD Máy nén
Máy ép đứng
Máy ép hướng tâm
Máy ép khuỷu
Máy ép lệch tâm
Máy ép mía
Máy ép thực phẩm
Máy ép trục
Máy ép vít
Máy fax
Máy gắn gờ
Máy gắn nắp
SD Máy đóng nắp
Máy gắn nhãn
SD Máy đóng nhãn
Máy gặt
Máy gặt đập
Máy gấp
DC *Máy gập*
Máy gấp mép
Máy gấp xếp
Máy gập
SD Máy gấp
Máy gây mê
Máy ghép cúi
Máy ghép hình
Máy ghép hộp
Máy ghép kênh
Máy ghi
Máy ghi âm
Máy ghi băng
Máy ghi dao động
Máy ghi dữ liệu
Máy ghi đặc tuyến
Máy ghi địa chấn
DC *Máy ghi động đất*
Máy ghi địa từ
Máy ghi điện não
Máy ghi điện tim
Máy ghi động đất
SD Máy ghi địa chấn
Máy ghi hình

Máy ghi hướng
Máy ghi lượng máu
Máy ghi mặt trời
Máy ghi mức
Máy ghi nhiệt
Máy ghi nhiệt độ
Máy ghi nhịp tim
Máy ghi sóng
Máy ghi số hoá
Máy ghi từ
Máy ghi viđeo
Máy ghi vô tuyến
Máy gia công
TL Máy chế biến
TL Máy xử lý
Máy gia công đá
Máy gia công gỗ
Máy gia công kim loại
Máy gia công răng
Máy gia dụng
Máy gia tải
Máy gia tốc
DC *Máy tăng tốc*
Máy gia tốc cảm ứng
Máy gia tốc hạt
Máy gia tốc hạt nhân
Máy gia tốc ion
Máy gia tốc plasma
Máy gia tốc proton
Máy gia tốc thẳng
Máy gia tốc tuyến tính
Máy gia tốc vòng
Máy giải mã
Máy giảm áp
DC *Máy hạ áp*
Máy giảm sóng
Máy giảm xóc
Máy giao thoa
Máy giặt
Máy giặt công nghiệp
Máy giặt gia đình
Máy giần
Máy gieo hạt
Máy giũa
Máy giữ ẩm
Máy gò
Máy gói
DC *Máy bao gói*
Máy gom cỏ
DC *Máy lượm cỏ*
Máy góp điện
Máy gọt
Máy gọt kim loại
SD Máy cắt gọt kim loại
Máy gọt vỏ
Máy gỡ thịt cá
Máy hạ áp
SD Máy giảm áp
Máy hái bông
Máy hái quả
Máy hàn
Máy hàn điện
Máy hấp thụ
Máy hiện ảnh
Máy hiện dao động
Máy hiện hình
Máy hiện sóng
Máy hoạt nghiệm
Máy hô hấp
DC *Máy thở*
Máy hồ sợi
Máy hồ vải
Máy hồi chuyển
Máy hơi nước
Máy hớt tóc
SD Tôngđơ
Máy hun khói
SD Máy xông khói
Máy hút
Máy hút bụi
Máy hút bùn
Máy hút hơi
Máy hút khí
Máy hút nhiệt
Máy hút nhựa
Máy huỷ tài liệu
Máy huỷ tiền
Máy in
Máy in điện
Máy in điện tử
Máy in khổ rộng
Máy in kim
Máy in laze
Máy kem
SD Máy làm kem
Máy kéo
Máy kéo chỉ
Máy kéo dây
Máy kéo lưới
Máy kéo sợi
Máy kéo thuyền
Máy kéo tơ
Máy kéo xích
Máy kẹp
Máy khai thác
Máy khai thác gỗ
Máy khai thác than
Máy khắc
Máy khâu
DC *Máy may*
Máy khâu công nghiệp
Máy khâu gia đình
Máy khí nén
Máy khía
Máy khíu
Máy khoan
Máy khoan cần
Máy khoan doa
Máy khoan đào
Máy khoan đục
Máy khoan đứng
Máy khoan mỏ
Máy khoan quay

Máy khoan tay
Máy khoan xoay
Máy khoét
Máy không đồng bộ
Máy khởi động
Máy khuấy
SD Máy trộn
Máy khuấy trộn
SD Máy trộn
Máy khuếch đại
Máy khuếch đại âm tahnh
SD Máy tăng âm
Máy khuếch đại lượng tử
Máy khuếch đại siêu cao tần
Máy khuếch tán
Máy khử bụi
Máy khử khí
Máy khử tro
Máy khử trùng
Máy kích thích
Máy kiểm tiền
Máy kiểm tra
Máy là
Máy lái
Máy làm bìa
Máy làm bóng
SD Máy đánh bóng
Máy làm cỏ
Máy làm diêm
Máy làm đá
Máy làm đất
Máy làm đường
Máy làm gạch
Máy làm giấy
Máy làm hộp
Máy làm kem
DC *Máy kem*
Máy làm khô
Máy làm khuôn
Máy làm lạnh
SD Máy lạnh
Máy làm lõi
Máy làm lông
Máy làm mát
Máy làm mộng
Máy làm nguội
Máy làm nước đá
Máy làm phi lê
Máy làm ren
Máy làm sạch
TL Máy rửa
Máy làm sạch hạt
Máy làm sạch nguyên liệu
Máy làm sạch thực phẩm
Máy làm thao
Máy làm thuốc
Máy làm tơi
DC *Máy đánh tơi*
Máy làm vi phim
SD Máy chụp vi phim
Máy làm vườn
Máy làm xúc xích
Máy lạnh
DC *Máy làm lạnh*
DC *Máy ướp lạnh*
DC *Máy đông lạnh*
Máy lau
Máy lắc
Máy lăn đường
SD Xe lăn đường
Máy lặn
Máy lắng
Máy lắp mồi câu
Máy lắp ráp
Máy lấp đất
Máy lật cỏ
Máy lật liệu
SD Máy đảo liệu
Máy lật toa
Máy lấy mẫu
Máy liên hợp
Máy liên lạc
DC *Máy thông tin*
Máy lọc
Máy lọc bụi
DC *Máy tách bụi*
Máy lọc lắng
Máy lọc ly tâm
Máy lọc nước
Máy lọc sinh học
Máy lột da
Máy luồn dây
Máy luyện kim
Máy lượm cỏ
SD Máy gom cỏ
Máy lưu hoá
Máy ly tâm
Máy mạ
Máy mài
Máy mài tròn
Máy mạng
Máy may
SD Máy khâu
Máy mắc cửi
Máy mắc trục
Máy móc
SD Máy
Máy mổ cá
Máy mổ cua
Máy mở đồ hộp
Máy muối cá
Máy nạo bùn
Máy nạo đất
Máy nạo than
Máy nạo vét
Máy nạp điện
Máy nạp giấy
Máy nắn
Máy năng lượng
Máy nâng
Máy nâng chuyển
Máy nâng hạ
Máy nén

DC *Máy ép*
Máy nén cắt
Máy nén chuốt
Máy nén khí
Máy nén pittông
Máy nén sấy
Máy ngắm
Máy ngắt điện
DC *Máy cắt điện*
Máy ngắt hơi
DC *Máy cắt hơi*
Máy ngâm tẩm
Máy nghiệm gió
Máy nghiệm triều
Máy nghiền
Máy nghiền bi
Máy nghiền búa
Máy nghiền đá
Máy nghiền quay
Máy nghiền rác
Máy nghiền than
Máy nghiền thực phẩm
Máy nghiền trộn
Máy nghiền trục
Máy nghiền vật liệu
Máy ngoạm bốc
Máy ngưng
DC *Máy ngưng tụ*
Máy ngưng tụ
SD Máy ngưng
Máy nhào bột
Máy nhào trộn
Máy nhắn tin
Máy nhân bản
SD Máy sao nhân
Máy nhổ cây
Máy nhổ cọc
Máy nhuộm
Máy nivo
DC *Máy thuỷ bình*
Máy nong lốp
Máy nổ
SD Máy phát điện
Máy nổ mìn
Máy nối sợi
Máy nông nghiệp
Máy nung
Máy nửa tự động
DC *Máy bán tự động*
Máy ổn áp
Máy ốp lát
Máy pha gỗ
SD Máy xẻ gỗ
Máy pha thịt
SD Máy xẻ thịt
Máy phá băng
Máy phát
Máy phát bán dẫn
Máy phát dao động
SD Máy tạo dao động
Máy phát điện
DC *Máy nổ*
Máy phát đồng bộ
Máy phát hình
Máy phát khí
Máy phát không đồng bộ
Máy phát lượng tử
Máy phát nhiệt
Máy phát plasma
Máy phát quang
DC *Máy phát sáng*
Máy phát quang lượng tử
Máy phát rung
SD Máy tạo rung
Máy phát sáng
SD Máy phát quang
Máy phát siêu âm
Máy phát siêu cao tần
Máy phát sóng
DC *Máy tạo sóng*
Máy phát thanh
Máy phát thấp tần
Máy phát tia
Máy phát tín hiệu
DC *Máy tạo tín hiệu*
Máy phát tĩnh điện
Máy phát từ thuỷ động
Máy phát tự kích
Máy phát vi sóng
Máy phát vô tuyến
Máy phát xung
DC *Máy tạo xung*
Máy phay
Máy phay bào
Máy phay chép hình
Máy phay doa
Máy phay khoan
Máy phân cấp xoắn
Máy phân cực
Máy phân đoạn
Máy phân loại
Máy phân loại cá
Máy phân ly
Máy phân phối cát
Máy phân tích
Máy phân tích cỡ hạt
Máy phân tích đặc tính
Máy phân tích enzym
Máy phân tích mạng
Máy phân tích màu
Máy phân tích năng lượng
Máy phân tích nhiệt
Máy phân tích nước
Máy phân tích phổ
Máy phân tích rung
Máy phân tích tia
Máy phân tích tín hiệu
Máy phân tích toạ độ
Máy phóng ảnh
Máy phóng xạ
Máy photocopy
SD Máy sao chụp
Máy phun

Máy phun ly tâm
Máy phun mưa
Máy phun thuốc sâu
Máy phun vữa
Máy quang báo
Máy quạt
Máy quạt gió
Máy quay bơ
Máy quay đĩa
Máy quay phim
Máy quay video
Máy quân dụng
Máy quấn
SD **Máy cuốn**
Máy quét ảnh
Máy quét dọn
DC ***Máy dọn dẹp***
Máy quét tín hiệu
Máy rà
Máy rải bê tông
Máy rải thuốc sâu
SD **Máy rắc thuốc sâu**
Máy rải vật liệu
Máy rắc thuốc sâu
DC ***Máy rải thuốc sâu***
Máy rây
Máy rẫy cỏ
Máy ren
Máy rèn
Máy rèn dập
Máy rèn ép
Máy róc xương cá
Máy rót
Máy rót thép
Máy ronghen
SD **Máy X quang**
Máy rũ cỏ
Máy rung
Máy rung cao tần
Máy rung điện
Máy rung điện từ
Máy rung hạ tần
Máy rửa
TL **Máy làm sạch**
Máy rửa ảnh
Máy rửa cá
Máy rửa dụng cụ
Máy rửa hạt
Máy rửa phim
Máy rửa sàn
Máy rửa thực phẩm
Máy rửa vật liệu
Máy san đất
Máy san nền
Máy sàng
Máy sàng đá
Máy sao chụp
DC ***Máy photocopy***
Máy sao nhân
DC ***Máy nhân bản***
Máy sát trùng
Máy sắp chữ
DC ***Máy xếp chữ***
Máy sấy
Máy sấy cá
Máy sấy khí
Máy sấy thực phẩm
Máy sấy tóc
Máy sấy tôm
Máy siêu âm
Máy siêu cao tần
Máy so điện áp
Máy so màu
Máy so sánh vi sai
Máy so xung
Máy soi
Máy sơn
Máy sục khí
Máy sưởi
Máy tách âm
Máy tách bụi
SD **Máy lọc bụi**
Máy tách đồng vị
Máy tách hạt
Máy tách pha
Máy tách sóng
Máy tải ba
SD **Máy tải sóng**
Máy tải sóng
DC ***Máy tải ba***
Máy tán
Máy tán đinh
Máy tạo áp
Máy tạo bọt
Máy tạo dáng
Máy tạo dao động
DC ***Máy phát dao động***
Máy tạo đồng bộ
Máy tạo hạt
Máy tạo hình
Máy tạo khí
Máy tạo khuôn
Máy tạo lỗ
Máy tạo lông
Máy tạo nhịp tim
Máy tạo plasma
Máy tạo rung
DC ***Máy phát rung***
Máy tạo sóng
SD **Máy phát sóng**
Máy tạo tạp âm
Máy tạo tín hiệu
SD **Máy phát tín hiệu**
Máy tạo tuyết vải
Máy tạo xung
SD **Máy phát xung**
Máy tăng áp
DC ***Máy tăng thế***
Máy tăng âm

DC *Ampli*

DC *Máy khuếch đại âm tahnh*

Máy tăng thế

SD Máy tăng áp

Máy tăng tốc

SD Máy gia tốc

Máy tập trung ứng lực

Máy tẽ ngô

Máy tết dây

DC *Máy bện dây*

Máy tết lưới

SD Máy đan lưới

Máy thải đá

Máy thải phế liệu

Máy thái thực phẩm

DC *Máy cắt thực phẩm*

Máy thám sát

Máy thám sâu

Máy tháo lốp

Máy thay ghi

Máy thắt đai

SD Máy buộc đai

Máy thêu

Máy thô sơ

Máy thổi gió

SD Máy thổi khí

Máy thổi khí

DC *Máy thổi gió*

Máy thông gió

Máy thông khí

Máy thông tin

SD Máy liên lạc

Máy thở

SD Máy hô hấp

Máy thu

Máy thu bán dẫn

Máy thu bức xạ

Máy thu hình

Máy thu hình đen trắng

Máy thu hình màu

Máy thu hình số

Máy thu hình vô tuyến

SD Tivi

Máy thu hình xách tay

Máy thu hoạch

Máy thu hoạch bông

Máy thu hoạch cỏ

Máy thu hoạch khoai tây

Máy thu hoạch nông sản

Máy thu hoạch quả

Máy thu hoạch rau

Máy thu hoạch tôm

Máy thu năng lượng mặt trời

Máy thu phát

Máy thu phóng xạ

Máy thu radio

SD Máy thu vô tuyến

Máy thu sóng cực ngắn

Máy thu sóng ngắn

Máy thu thanh

Máy thu thanh bán dẫn

SD Radio

Máy thu từ

Máy thu vô tuyến

DC *Máy thu radio*

Máy thùa khuyết

Máy thuê bao

Máy thuộc da

Máy thuỷ

Máy thuỷ bình

SD Máy nivo

Máy thuỷ chuẩn

Máy thuỷ điện

Máy thuỷ lực

Máy thử

DC *Máy thử nghiệm*

Máy thử độ bền

Máy thử nghiệm

SD Máy thử

Máy tiện

Máy tiện đứng

Máy tiện nhiều dao

Máy tiếp liệu

Máy tiếp phát

Máy tiêu nước

Máy tinh chế

Máy tinh luyện

Máy tính

DC *Máy tính điện tử*

DC *Máy điện toán*

Máy tính bỏ túi

Máy tính cá nhân

Máy tính chủ

SD Máy chủ

Máy tính chuyên dụng

Máy tính dùng bút

SD Máy tính không phím

Máy tính đa dụng

Máy tính điện tử

SD Máy tính

Máy tính hoá

SD Tin học hoá

Máy tính không phím

DC *Máy tính dùng bút*

DC *Máy tính viết tay*

Máy tính lai

Máy tính lớn

Máy tính mini

Máy tính phím

Máy tính siêu lớn

SD Siêu máy tính

Máy tính siêu tốc

Máy tính số

Máy tính số-tương tự

SD Máy tính tương tự-số

Máy tính thế hệ ba

Máy tính thế hệ bốn

Máy tính thế hệ năm

Máy tính tiền

Máy tính tương tự

Máy tính tương tự-số

DC *Máy tính số-tương tự*

Máy tính viết tay

SD Máy tính không phím

Máy tính xách tay

Máy toàn đạc

DC *Takeomet*

Máy tốc ký

Máy tổng thành

Máy trải vải

Máy tráng men

Máy trao đổi nhiệt

Máy trát mattit

Máy trát vữa

Máy trộn

DC *Máy khuấy*

DC *Máy khuấy trộn*

Máy trộn bê tông

Máy trộn công nghiệp

Máy trộn di động

Máy trộn đất

Máy trộn nhiên liệu

Máy trộn rung

Máy trộn thực phẩm

Máy trộn vật liệu

Máy trồng cây

Máy trồng cỏ

Máy trợ thính

Máy tuốt hạt

Máy tuyển khoáng

Máy tuyển quặng

Máy tuyển than

Máy từ thuỷ động

Máy tự cảm

Máy tự dao động

Máy tự điều chỉnh

Máy tự động

DC *Máy tự hành*

DC *Otomat*

Máy tự động hữu hạn

Máy tự động không tiền định

Máy tự động tiền định

Máy tự động xác suất

Máy tự ghi

Máy tự hành

SD Máy tự động

Máy tước vỏ

SD Máy bóc vỏ

Máy tước xơ

SD Máy xé xơ

Máy tưới

Máy ủi

Máy ươm tơ

Máy ướp lạnh

SD Máy lạnh

Máy va chạm

Máy va rung

Máy văn phòng

Máy vặn bulông

SD Máy vặn ốc

Máy vặn ốc

DC *Máy bắt vít*

DC *Máy vặn bulông*

DC *Máy xiết ốc*

Máy vắt khô

Máy vắt sổ

Máy vắt sữa

Máy vận chuyển

DC *Máy vận tải*

Máy vận chuyển đất

Máy vận chuyển liên tục

Máy vận chuyển ngầm

Máy vận tải

SD Máy vận chuyển

Máy vẽ

Máy vẽ đồ thị

Máy vê hạt

Máy vi tính

Máy videocatxet

Máy vò chè

Máy vô tuyến

Máy X quang

DC *Máy rơnghen*

Máy xách tay

Máy xát

Máy xay

Máy xay mịn

Máy xay thịt

Máy xay thức ăn

Máy xay xát

Máy xây dựng

Máy xe sợi

Máy xẻ gỗ

DC *Máy pha gỗ*

Máy xẻ rãnh

Máy xẻ thịt

DC *Máy pha thịt*

Máy xé sợi

Máy xé xơ

DC *Máy tước xơ*

Máy xén cạnh

Máy xén cây

Máy xén cỏ

Máy xeo giấy

Máy xếp chữ

SD Máy sắp chữ

Máy xếp dỡ

Máy xếp đống

Máy xếp hàng

SD Máy chất hàng

Máy xiết nắp

SD Máy đóng nắp

Máy xiết ốc

SD Máy vặn ốc

Máy xoá tín hiệu

Máy xoắn sợi

Máy xọc

Máy xông

Máy xông khói

DC *Máy hun khói*

Máy xới

Máy xới phá

Máy xới vun

Máy xúc
Máy xuyên đất
Máy xử lý
TL Máy gia công
Máy xử lý bưu phẩm
Máy xử lý chất thải
Máy xử lý hạt
Máy xử lý thư tín
Mạy châu
Mạy tèo
Maze
DC *Bộ khuếch đại phân tử*
Maze khí
Maze nước
Maze quang học
SD Laze
Maze xung
Mắc cọt
Mắc dây điện
SD Mắc điện
Mắc điện
DC *Mắc dây điện*
DC *Đấu điện*
Mắc hình sao
DC *Đấu hình sao*
Mắc nối tiếp
DC *Đấu nối tiếp*
Mắc song song
DC *Đấu song song*
Mắc tam giác
DC *Đấu tam giác*
Mắm
TL Ruốc
Mắm cá
Mắm cô
Mắm đen
Mắm kem
Mắm lưỡi đòng
Mắm mực
Mắm ruốc
Mắm tép
Mắm tôm
Mắm trắng
Mắm viên
Mắn đẻ
Măng
Măng cụt
Măng đá
Măng leo
Măng rô
Măng tây
Mắt
DC *Mắt người*
Mắt bão
Mắt cá chân
Mắt gió
Mắt gỗ
Mắt hột
DC *Bệnh mắt hột*
DC *Đau mắt hột*
Mắt kính
Mắt lưới
Mắt người
SD Mắt
Mắt xích
Mặt
DC *Mặt người*
Mặt bằng
Mặt bích
Mặt biển
Mặt cắt
DC *Thiết đồ*
Mặt cắt bậc
Mặt cắt biên
Mặt cắt chính diện
Mặt cắt chuẩn
Mặt cắt conic
Mặt cắt dọc
Mặt cắt đứng
Mặt cắt giữa
Mặt cắt ngang
Mặt cắt nghiêng
Mặt cắt phức
Mặt cầu
Mặt cong
Mặt đẳng nhiệt
Mặt đẳng thế
Mặt đẳng tĩnh
Mặt đất
Mặt đường
Mặt hàng
SD Hàng hoá
Mặt lồi
Mặt mút
Mặt nạ
Mặt nạ bảo hộ
Mặt nạ cách ly
Mặt nạ chống bụi
Mặt nạ chống độc
Mặt nạ chống ngạt
Mặt ngoài
Mặt người
SD Mặt
Mặt nước
Mặt phải
Mặt phẳng
Mặt phân cách
DC *Mặt phân giới*
Mặt phân giới
SD Mặt phân cách
Mặt sàn
Mặt sau
Mặt số
Mặt tiền
SD Mặt trước
Mặt trái
Mặt trăng
Mặt trận
Mặt trong
Mặt trời
Mặt trời lặn
Mặt trời mọc
Mặt trụ

Mặt trước
DC *Mặt tiền*
Mặt trượt
Mặt tựa
Mâm
Mâm cặp
Mâm gá
Mâm kẹp
Mâm quay
Mâm xôi
DC *Cây mâm xôi*
Mầm
DC *Mầm non*
Mầm bệnh
Mầm đá
Mầm kết tinh
DC *Mầm tinh thể*
Mầm non
SD Mầm
Mầm tinh thể
SD Mầm kết tinh
Mần tưới
Mận
Mận rừng
Mất cân bằng
Mất cân đối
Mất dữ liệu
Mất điện
Mất đồng bộ
Mất giá
Mất hoạt tính
Mất kinh
Mất mát
SD Tổn thất
Mất màu
Mất máu
Mất mùa
Mất năng lực
Mất năng lượng
Mất ngủ
Mất nhiệt
Mất nước
Mất ổn định
Mất sữa
Mất sức
Mất thông tin
SD Mất tin
Mất tích
Mất tin
DC *Mất thông tin*
Mất trí
Mất trọng lượng
SD Không trọng lượng
Mật
DC *Mật người*
Mật bò
Mật độ
Mật độ cao
Mật độ kế
Mật độ kế điện
Mật độ kế tự động
Mật độ kế xung
Mật động vật
Mật đường
Mật gấu
Mật hiệu
Mật hoa
Mật hương
Mật khẩu
Mật mã
Mật mã học
Mật người
SD Mật
Mật ong
Mật rắn
Mâu thuẫn
Mâu thuẫn xã hội
Mẫu
Mẫu chuẩn
DC *Chuẩn mẫu*
Mẫu đơn
Mẫu đúc
SD Khuôn đúc
Mẫu giáo
Mẫu giày
Mẫu thử
Mẫu vật
Mậu dịch
Mây
DC *Đám mây*
Mây đen
Mây điện tử
SD Đám mây điện tử
Mây mù
Mây phân tử
SD Đám mây phân tử
Mây tầng
Mây tích
Mây trắng
MCA
DC *Axit monocloroaxetic*
MCPA
DC *Axit metylclorophenoxyaxetic*
MCPP
DC *Axit metylclorophenoxypropionic*
MDH
DC *Malat đehyđrogenaza*
MDI
DC *Metylen điphenylen isoxyanat*
Me
Me biển
Me lưỡi mác
Me rừng
Me tây
Mè
SD Vừng
Mè xửng
Mecanotron

Mecaptan
Mecaptit
Mecaptopurin
Mecaptoquinolin
Mecuran
Mecurocrom
Megaphon
Meimetrit
Meionit
MEK
DC *Metyl etyl xeton*
Melanin
Melanin focmanđehyt
SD MF
Melanterit
Melat
Meliosma
Men ankyl
Men bánh mì
Men bia
Men cách điện
Men chì
Men cứng
Men dẫn điện
Men dễ nóng chảy
Men epoxy
Men gốm
Men hãm
Men hoá học
Men hỗn hợp
Men kẽm
Men khô
Men kỹ thuật
Men lactic
Men lỏng
Men màu
Men nefrit
Men nền
Men nguội
Men oxy hoá
Men rạn
Men răng
Men rượu
Men sành
Men sinh học
SD Enzym
Men sít
Men sứ
Men thuỷ phân
Men thuỷ tinh
Men tiêu hoá
Men titan
Men tổng hợp
Men trang trí
Men tráng
Men trong suốt
Men trung tính
Men vi sinh
Men vô cơ
Men zirconi
Menđelevi
Mentol
SD Bạc hà
Mèo
Mèo gấm
Mèo nhà
Mèo ri
Mèo rừng
Mèo rừng Châu Âu
Méo
TL Biến dạng
TL Biến hình
TL Nhiễu
Méo âm thanh
SD Méo tiếng
Méo hình
Méo phi tuyến
Méo tiếng
DC *Méo âm thanh*
Méo tín hiệu
MEP
DC *Metyl etyl pyriđin*
Mép dư
Mép hàn
Mép vát
Mesothori
Mesoxalyl
Mesyl
DC *Metyl sunfonyl*
Mesyl hoá
Metaaluminat
Metaantimonat
Metaantimonit
Metaasenit
Metabisunfit
Metabitmutat
Metaborat
Metacrylat
Metacrylonitril
Metacryloyl
Metalat
Metalit
Metalyl
Metamiđophot
Metan
Metan oxit
Metanal
SD Focmanđehyt
Metanasonat
Metanđehyt
Metaniobat
Metanol
DC *Cacbinol*
DC *Rượu metylic*
Metanol hoá
Metanola
Metantetrayl
Metanthiol
Metaperiođat
Metaphot
Metaphotphat
Metaphotpho

Metasilicat
Metastanat
Metasunfat
Metasystox
Metathion
DC *Metyl mecaptan*
Metatitanat
Metavanađat
Metaxinabarit
Metaxit
Metaxomatit
Metenyl
SD Metin
Metin
DC *Metenyl*
Metionin
Metomyl
Metoxy
DC *Metoxyl*
Metoxy cacbonyl
Metoxyl
SD Metoxy
Metric
Metric giả biên
Metric hoá
Metro
Metyl
Metyl acrylat
Metyl axetat
Metyl axetylen
SD Alylen
Metyl bromua
Metyl clorua
Metyl etyl pyriđin
SD MEP
Metyl etyl xeton
SD MEK
Metyl hoá
Metyl isoamyl xeton
SD MIAK
Metyl isobutyl cacbinol
SD MIBC
Metyl isobutyl xeton
SD MIBK
Metyl mecaptan
SD Metathion
Metyl metacrylat
Metyl metionin
Metyl parathiol
Metyl parathion
Metyl prednizolon
Metyl propyl xeton
SD MPK
Metyl salixylat
Metyl styren
Metyl sunfonyl
SD Mesyl
Metyl thioraxin
Metyl xyanua
Metyl xyclorohexanol
SD Metylanol
Metylal
DC *Đimetoxy metan*
Metylalyl
Metylamin
Metylanol
DC *Metyl xyclorohexanol*
Metylat
Metylen
SD Cacben
Metylen clorua
Metylen điphenylen isoxyanat
SD MDI
Metyliđin
Metylol
Metylxycloropentađien mangan tricacbony
SD MMT
Mezon
Mezon cơ học
Mezon muy
Mezon nặng
Mezon nhẹ
Mezon pi
SD Pion
Mê tín
Mề
DC *Mề gia cầm*
Mề gà
Mề gia cầm
SD Mề
Mền bông
Mệnh đề
Mệnh lệnh
MF
DC *Melanin focmanđehyt*
MH
DC *Maleic hyđrazit*
Mi mắt
Mi trang
Mì
Mì ăn liền
Mì chính
Mì ống
Mì sợi
Mì thanh
Mí mắt
Mia thuỷ chuẩn
Mia trắc địa
Mía
DC *Mía đường*
Mía đường
SD Mía
MIAK
DC *Metyl isoamyl xeton*
Miamekit
Miaskit
MIBC
DC *Metyl isobutyl cacbinol*
MIBK
DC *Metyl isobutyl xeton*
Mica

Mica đen
SD Biotit
Mica trắng
SD Muscovit
Micanit
Micmatit
Micotoxin
Micozit
Micrinit
Micro
DC *Ống nói*
DC *Microphon*
Micro áp điện
Micro điện cảm
Micro hữu tuyến
Micro vô tuyến
Microclin
Microfich
SD Vi phiếu
Microfim
SD Vi phim
Microgranit
Microphon
SD Micro
Microvirut
Miền
SD Vùng
Miền núi
DC *Vùng núi*
Miền từ
Miễn dịch
Miễn dịch học
Miễn dịch học lâm sàng
Miễn dịch học phóng xạ
Miễn dịch học so sánh
Miễn dịch học tế bào
Miễn dịch học thực nghiệm
Miễn dịch học virut
Miễn dịch huyết học
Miễn dịch thụ động
Miễn dịch tự nhiên
Miễn giảm
Miễn nghị
Miễn nhiệm
Miễn phí
Miễn thuế
Miễn tố
Miễn trách nhiệm
Miễn truy cứu
Miễn trừ
Miến
Miến ăn liền
Miếng đệm
Miếng lót
Miệng
DC *Miệng người*
DC *Mồm*
Miệng bát
Miệng người
SD Miệng
Miệng núi lửa
Miệng phôi
Miêu tả
SD Mô tả
Miếu
Migmatit
Mikotoxin
Milerit
Mimetesit
Mìn
Mìn cacđoc
Mìn eđoc
Mìn ghiđoc
Minet
Minh hoạ
Minh oan
Minium
Minium chì
SD Chì plumbat
Miosin
Mioton
Mít
Mít bột
DC *Cây bánh mì*
DC *Xa kê*
Mít dai
Mít mật
Mít tinh
Mít tố nữ
Mixen
Mixen cầu
Mixen ion
Mixen không bền
Mixen phẳng
MMA
DC *Monometyl anilin*
MMH
DC *Monometyl hyđrazin*
MMT
DC *Metylxycloropentađien mangan tricacbony*
Mò
Mò hoa trắng
SD Cây mò trắng
Mò ngọc trai
Mỏ
Mỏ ác
Mỏ antimon
Mỏ apatit
Mỏ ẩn
Mỏ bạc
Mỏ barit
Mỏ bitum
Mỏ cacbonatit
Mỏ cao lanh
Mỏ cát
Mỏ cắt
Mỏ chéo
Mỏ chì
Mỏ conchedan
Mỏ cromit
Mỏ dạng mạch

Mỏ dạng vỉa
SD Mỏ vỉa
Mỏ dầu
Mỏ dầu khí
Mỏ đa kim
Mỏ đá
Mỏ đá phiến cháy
Mỏ đá quý
Mỏ đất hiếm
Mỏ đất sét
Mỏ đồng
Mỏ đồng sinh
Mỏ đốt
Mỏ flo
Mỏ giả tầng
Mỏ gốc
Mỏ hàn
Mỏ hậu macma
Mỏ hậu sinh
Mỏ hyđro
Mỏ hyđrocacbon
Mỏ hyđrocacbua
Mỏ hyđrosunfua
Mỏ kali
Mỏ kẽm
Mỏ kẹp
Mỏ khí
Mỏ khoáng
DC *Khoáng sàng*
Mỏ khoáng sản
Mỏ không quặng
Mỏ không vỉa
Mỏ kim cương
Mỏ kim loại
Mỏ kim loại hiếm
Mỏ kim loại màu
Mỏ lết
Mỏ lộ thiên
Mỏ lưu huỳnh
Mỏ macma
Mỏ macma dung ly
Mỏ macma muộn
Mỏ macma sớm
Mỏ magie oxit
Mỏ mangan
Mỏ mica
Mỏ molypđen
Mỏ muối
Mỏ neo
Mỏ ngầm
Mỏ ngoại sinh
Mỏ nguyên liệu
Mỏ nhiệt dịch
Mỏ nội sinh
Mỏ nước
Mỏ pecmatit
Mỏ phi kim
Mỏ phong hoá
Mỏ photphat
Mỏ photphorit
Mỏ phức hợp
Mỏ pocfirin
Mỏ pyrit
Mỏ quặng
Mỏ rộng bụng đỏ
Mỏ rộng đen
Mỏ rộng hung
Mỏ rộng xanh
Mỏ rộng xồm
Mỏ sa khoáng
Mỏ sắt
Mỏ sâu
Mỏ skacnơ
Mỏ sót
Mỏ sunfua
Mỏ tái sinh
Mỏ than
Mỏ than bùn
Mỏ than nâu
Mỏ thấm đọng
Mỏ thiếc
Mỏ thori
Mỏ thuỷ nhiệt
Mỏ trầm tích
Mỏ trầm tích cơ học
Mỏ trầm tích hoá học
Mỏ trầm tích núi lửa
Mỏ trầm tích sinh hoá học
Mỏ urani
Mỏ vàng
Mỏ vật liệu xây dựng
Mỏ vỉa
DC *Mỏ dạng vỉa*
Mỏ viễn nhiệt
Mỏ vịt
Mỏ vonfram
Mỏ zeolit
Moayơ
Móc
Móc kéo
Móc mèo
SD Cây vuốt hùm
Móc nâng
Móc nối
Móc nối cứng
Móc nối mềm
Móc nối tự động
Móc treo
Mọc mầm
SD Nảy mầm
Mocphin
Mocpholin
Mođem
DC *Bộ điều biến-giải điều*
Mođun áp suất
Mođun biến dạng
Mođun căng
Mođun cắt
Mođun chương trình
Mođun dẻo
Mođun đàn hồi
Mođun địa hoá
Mođun điều khiển

Modun giãn nở
Modun hoán vị
Modun kết cấu
Modun mạch điện
Modun mạch điện tử
Modun nén
Modun nhớ
Modun nứt gãy
Modun phẳng
Modun quay
Modun số
Modun thanh dẫn
Modun trượt
Modun uốn
Modun xoắn
Moi
Moi Nam cực
Mỏi
Mỏi ăn mòn
Mỏi cơ học
Mỏi liên kết
Mỏi nhiệt
Molypđat
Molypđen
Molypđen 1
Molypđen 2
Molypđen 3
Molypđen 4
Molypđen 5
Molypđen 6
Molypđen 7
Molypđen 8
Molypđen đisilixua
Molypđen oxit
Molypđenit
Molypđit
Momen âm
Momen cản
Momen cơ
SD Momen động lượng
Momen dẫn động
Momen dương
Momen điện
Momen điện từ
Momen điều độ
Momen động
Momen động lượng
DC *Momen cơ*
DC *Momen xung lượng*
Momen hãm
Momen hồi chuyển
Momen hướng tâm
Momen khởi động
Momen lực
Momen lưỡng cực
Momen ly tâm
Momen ổn định
Momen phá huỷ
Momen quán tính
Momen quay
Momen tĩnh
Momen tới hạn
Momen từ
Momen uốn
Momen xoắn
Momen xung lượng
SD Momen động lượng
Mòn
Món ăn
TL Thức ăn
Món ăn dân tộc
Món ăn đông lạnh
Món ăn khô
Monasit
Monchikit
Mòng
Mòng ăn sâu
Mòng biển
Mòng biển chân vàng
Mòng biển đầu nâu
Mòng biển mỏ đen
Mòng biển trắng
Mòng két
Mòng két mày trắng
Móng băng
Móng bê tông
Móng bò tía
SD Ban tía
Móng chân
Móng chịu tải
Móng có cốt
Móng cọc
Móng conson
Móng công trình
Móng cột
TL Cột móng
Móng dao động
Móng đá
Móng đầm
Móng đúc sẵn
Móng khung
Móng lắp ghép
Móng máy
Móng mềm
Móng neo
Móng ngầm
Móng nhà
Móng nhẹ
Móng nông
Móng rồng
DC *Dây công chúa*
Móng sâu
Móng tay
Móng treo
Móng trụ
Móng vỏ
Móng xây
Monmorilonit
Monmutit
Monoamin
Monoamoni metanasonat
SD MAMA
Monoaxit

Monocrotophot
Monoepoxyeste
Monoetanolamin
Monoglyxerit
Monohyđrat
Monome
Monome acrylat
Monome etylen propylen đien
SD **EPDM**
Monome sinh học
Monome vinyl
Monome vinylic
Monometyl anilin
SD **MMA**
Monometyl hyđrazin
SD **MMH**
Mononitrophenol
Mononitrotoluen
Mononucleoza
Monooxit
Monooxygenaza
Monosacarit
DC *Monoza*
DC *Oza*
Monosunfat
Monotecpen
Monoxit
Monoza
SD **Monosacarit**
Monzonit
MOPA
DC *Axit metoxyphenylaxetic*
Mọt
DC *Chống mọt*
DC *Diệt mọt*
DC *Trừ mọt*
Mọt bột
Mọt đậu
Mọt gạo
Mọt gỗ
Mọt thóc đỏ
Mô
Mô bạch huyết
Mô bệnh học
Mô bệnh lý
Mô biểu bì
Mô cơ
Mô củ
Mô cứng
Mô dẫn
Mô dự trữ
Mô đàn hồi
Mô đế
Mô đồng hoá
Mô gan
Mô gỗ
DC *Xylem*
Mô hạt
Mô hình
Mô hình Bermer
Mô hình Breit-Wigner
Mô hình chủ-khách
DC *Cấu trúc chủ-khách*
Mô hình cơ học
Mô hình dẻo
Mô hình đa chiều
Mô hình đa chuẩn
Mô hình địa hoá
Mô hình địa lý
Mô hình địa vật lý
Mô hình điện
Mô hình động
Mô hình Freewilson
Mô hình Hansch
Mô hình hệ thống
Mô hình hình học
Mô hình hoá
DC *Lập mô hình*
Mô hình hoá lý
Mô hình hồi quy
Mô hình Hubbard
Mô hình Intrix
Mô hình Keynes
Mô hình không gian
Mô hình kín
Mô hình kinh tế
Mô hình kinh tế lượng
Mô hình kinh toán học
Mô hình Markov
Mô hình mẫu
Mô hình ngẫu nhiên
Mô hình nhiệt
Mô hình nhiệt động
Mô hình phân cấp
DC *Mô hình thứ bậc*
Mô hình phân tán
Mô hình phi đẳng cấu
Mô hình phi tuyến
Mô hình rời rạc
Mô hình sinh học
Mô hình số
Mô hình thông tin
Mô hình thuỷ động
Mô hình thứ bậc
SD **Mô hình phân cấp**
Mô hình thứ nguyên
Mô hình tĩnh
Mô hình tĩnh điện
Mô hình toán học
Mô hình toán lý
Mô hình tuần tự
Mô hình tuyến tính
Mô hình tựa hoá học
Mô hình tương tự
Mô hình vật lý
Mô hoá học
Mô học
Mô học bệnh
Mô học biểu bì
Mô học động vật
Mô học máu
Mô học người

Mô học so sánh
Mô học tế bào
Mô học thực vật
Mô học tiến hoá
Mô hướng tính
Mô lá
Mô liên kết
Mô lưới
Mô mầm
Mô mềm
Mô mỡ
Mô noãn
Mô phân sinh
Mô phỏng
Mô phỏng ngẫu nhiên
Mô phỏng số
Mô phỏng toán học
Mô phỏng tương tự
Mô phôi
Mô quang hợp
Mô quanh răng
Mô quanh tử cung
Mô rễ
Mô sẹo
Mô sụn
Mô sừng
Mô tả
DC *Miêu tả*
Mô tả hình thức
Mô tả lâm sàng
Mô tả loài
Mô tả thống kê
Mô tả thư mục
Mô tả tiệm cận
Mô tả toán học
Mô tả vi mô
Mô tả vĩ mô
Mô tái sinh
Mô tạo máu
Mô tế bào
Mô thần kinh
Mô thận
Mô thực vật
Mô tô
SD Xe máy
Mô tô ba bánh
Mô tô hai bánh
Mô trợ giúp
Mô xác
Mô xốp
Mô xương
Mồ hôi
Mồ mả
SD Mộ .
Mổ
SD Phẫu thuật
Mổ thịt
SD Giết mổ
Mố cầu
Mố phà
Mộ .
DC *Mồ mả*
Mộ cổ
Mộ thuyền
Mốc
Mốc đo
Mốc rượu
Mốc thuỷ triều
Mốc tia
Mốc trắc địa
Mốc trắng
Mộc hương nam
Mộc lan
Mộc nhĩ
SD Nấm tai mèo
Mộc nhĩ trắng
Mộc qua
Mộc tặc
SD Tháp bút
Môi chất
Môi chất lạnh
Môi giới
Môi sinh
Môi trường
DC *Môi trường xung quanh*
Môi trường axit
Môi trường ăn mòn
Môi trường âm thanh
Môi trường ẩm
Môi trường ấm
Môi trường bảo vệ
Môi trường bay hơi
Môi trường biển
DC *Môi trường đại dương*
Môi trường biến dạng
Môi trường bức xạ
Môi trường chân không
Môi trường chua phèn
Môi trường chuyển động
Môi trường cổ địa lý
Môi trường dẫn điện
Môi trường dẻo
Môi trường dẻo nhớt
Môi trường dị hướng
Môi trường DOS
SD DOS
Môi trường đa pha
SD Môi trường nhiều pha
Môi trường đại dương
SD Môi trường biển
Môi trường đàn dẻo
Môi trường đàn hồi
Môi trường đàn nhớt
Môi trường đặc
Môi trường đất
Môi trường đệm
Môi trường địa chất
Môi trường địa lý
Môi trường điện ly
Môi trường độc hại
Môi trường đồng nhất

DC *Môi trường một pha*

Môi trường gián đoạn

Môi trường giáo dục

Môi trường hoá học

Môi trường hoạt tính

Môi trường hữu cơ

Môi trường khắc nghiệt

Môi trường khí

Môi trường khí hậu

Môi trường khí quyển

Môi trường khoáng

Môi trường khô

Môi trường không đẳng hướng

Môi trường không định hình

Môi trường không đồng nhất

Môi trường không khí

Môi trường khử

Môi trường kiềm

Môi trường kỵ khí

Môi trường làm việc

SD **Môi trường lao động**

Môi trường lao động

DC *Môi trường làm việc*

Môi trường liên tục

Môi trường lỏng

Môi trường mặn

Môi trường mỏ

Môi trường một pha

SD **Môi trường đồng nhất**

Môi trường muối

Môi trường ngẫu nhiên

Môi trường nhân tạo

Môi trường nhiều pha

DC *Môi trường đa pha*

Môi trường nhớt

Môi trường nóng

Môi trường nuôi cấy

Môi trường nước

Môi trường oxy hoá

Môi trường phân lớp

Môi trường phân thớ

Môi trường phi tuyến

Môi trường phóng xạ

Môi trường rắn

Môi trường rỗng

Môi trường rời rạc

Môi trường sản xuất

Môi trường siêu tán xạ

Môi trường sinh thái

Môi trường sống

Môi trường tán xạ

Môi trường thiên nhiên

SD **Môi trường tự nhiên**

Môi trường trung tính

Môi trường tuyến tính

Môi trường từ

Môi trường tự nhiên

DC *Môi trường thiên nhiên*

Môi trường Unix

SD **Phần mềm Unix**

Môi trường vật lý

Môi trường Windows

SD **Phần mềm Windows**

Môi trường xã hội

Môi trường xâm thực

Môi trường xốp

Môi trường xung quanh

SD **Môi trường**

Mồi

Mồi câu

Mồi lửa

Mồi nổ

Mồi quang

Mối

Mối chuồn

Mối ghép

DC *Mối nối*

Mối ghép bích

Mối ghép biến dạng

Mối ghép bulông

Mối ghép cố định

Mối ghép côn

Mối ghép cuốn mép

SD **Mối ghép uốn mép**

Mối ghép điện

Mối ghép đinh tán

Mối ghép động

Mối ghép ép

Mối ghép gấp mép

SD **Mối ghép uốn mép**

Mối ghép kín

Mối ghép liền khối

Mối ghép răng

Mối ghép ren

DC *Mối ren*

Mối ghép then

Mối ghép then hoa

Mối ghép uốn mép

DC *Mối ghép cuốn mép*

DC *Mối ghép gấp mép*

Mối ghép vít

Mối hàn

Mối nhà

Mối nối

SD **Mối ghép**

Mối ren

SD **Mối ghép ren**

Mồm

SD **Miệng**

Môn trổ

Mồng tơi

Mống mắt

Mộng

Mốt

SD **Thời trang**

Môtơ

SD **Động cơ**

Mơ

DC *Cây mơ*

Mơ khô

Mơ lông
SD Mơ tam thể
Mơ muối
Mơ tam thể
DC *Mơ lông*
Mở cửa
Mở đường
Mở giếng
Mở kênh
Mở khí quản
Mở lò
Mở mỏ
Mở rộng
TL Phát triển
Mở tài khoản
DC *Lập tài khoản*
Mở tầng
Mở thông túi mật
Mở vỉa
Mỡ ăn
DC *Mỡ thực phẩm*
Mỡ bảo quản
Mỡ bentonit
Mỡ berili
Mỡ bít kín
Mỡ bò
Mỡ bôi trơn
SD Mỡ máy
Mỡ bơ
Mỡ cá
Mỡ canxi
Mỡ chịu mặn
Mỡ chịu nhiệt
Mỡ chịu nước
Mỡ chống gỉ
Mỡ chuyên dụng
Mỡ công nghiệp
Mỡ dầu mỏ
Mỡ dẻo
Mỡ đặc
Mỡ động vật
Mỡ gà
Mỡ gia cầm
Mỡ graphit
Mỡ hoà tan
Mỡ hoá học
Mỡ khoáng
SD Vazolin
Mỡ lá
Mỡ liti
Mỡ lông
Mỡ lợn
Mỡ máy
DC *Mỡ bôi trơn*
Mỡ mềm
Mỡ muối
Mỡ nửa lỏng
Mỡ rắn
Mỡ sấy
Mỡ serezin
Mỡ silicon
Mỡ sữa
Mỡ thực phẩm
SD Mỡ ăn
Mỡ thực vật
Mỡ tổng hợp
Mỡ tự nhiên
Mỡ tươi
Mỡ xương
Mớm cung
Mớn nước
MPK
DC *Metyl propyl xeton*
Mù
Mù chữ
SD Xoá mù chữ
Mù màu
Mù tạt
Mù u
Mủ cao su
DC *Nhựa mủ cao su*
Mủ cây
SD Nhựa cây
Mủ thiên nhiên
SD Nhựa thiên nhiên
Mủ tổng hợp
SD Nhựa tổng hợp
Mũ
DC *Mũ đội đầu*
Mũ bảo hiểm
DC *Mũ bảo vệ*
Mũ bảo vệ
SD Mũ bảo hiểm
Mũ cát
Mũ dạ
Mũ dệt kim
Mũ đội đầu
SD Mũ
Mũ khí
Mũ lặn
Mũ lưỡi trai
Mũ nồi
Mũ ốc
Mũ sắt
Mũ vải
Mua
DC *Cây mua*
Mua bán
TL Buôn bán
TL Bán
Mua buôn
Mua lẻ
Mua leo
Mua rừng
Mua tép
Mua trả chậm
TL Bán trả chậm
Mua trả dần
SD Mua trả góp
Mua trả góp

DC *Mua trả dần*
TL Bán trả góp
Mùa
DC *Mùa khí hậu*
Mùa cạn
Mùa đông
TL Vụ đông
Mùa gió
Mùa hạ
SD Mùa hè
Mùa hè
DC *Mùa hạ*
Mùa khí hậu
SD Mùa
Mùa khô
Mùa lũ
DC *Mùa nước*
Mùa màng
Mùa mưa
Mùa nắng
Mùa nước
SD Mùa lũ
Mùa sinh sản
Mùa thu
Mùa thu hoạch
Mùa vụ
Mùa xuân
Múa
Múa rối
Mục
SD Mục nát
Mục lục
TL Thư mục
Mục lục chữ cái
Mục lục điện tử
TL Thư mục điện tử
Mục lục hệ thống
Mục lục liên hợp
Mục lục nhan đề
Mục lục phân loại
Mục lục sách
SD Thư mục
Mục lục tác giả
Mục lục thư viện
SD Thư mục
Mục lục trực tuyến
Mục nát
DC *Mục*
Mùi
DC *Mùi vị*
Mùi tàu
Mùi tây
Mùi vị
SD Mùi
Mũi
Mũi cắt
Mũi chống
Mũi chuốt
Mũi doa
Mũi đất
Mũi giày
Mũi khâu
Mũi khoá
Mũi khoan
Mũi khoan cầu
Mũi khoan chịu nhiệt
Mũi khoan kim cương
Mũi khoan phẳng
Mũi khoan thép
Mũi khoét
Mũi khoét côn
Mũi khoét tròn
Mũi núng
Mũi ốc
Mũi tàu
Mũi tên
Mũi thêu
Múi giờ
Mulit
Mulitocorinđon
Mun
Mùn
Mùn cưa
DC *Mùn gỗ*
DC *Mạt cưa*
Mùn đất
Mùn gỗ
SD Mùn cưa
Mùn rác
Mụn
SD Mụn nhọt
Mụn nhọt
DC *Mụn*
DC *Nhọt*
DC *Đầu đinh*
Mụn rộp
Mùng quân
Muỗi
DC *Chống muỗi*
DC *Diệt muỗi*
DC *Trừ muỗi*
Muỗi anophen
DC *Muỗi sốt rét*
Muỗi anophen rừng
Muỗi cát
Muỗi Culex
Muỗi lắc
Muỗi nâu
Muỗi sốt rét
SD Muỗi anophen
Muỗi truyền bệnh
Muỗi truyền giun chỉ
Muỗi vằn
Muối
Muối axit
Muối ăn
DC *Natri clorua*
Muối bazơ
Muối biển
Muối cá
Muối chua
Muối dưa

Muối hạt
Muối hữu cơ
Muối iot
Muối kép
Muối kế
DC *Máy đo muối*
Muối khoáng
Muối mỏ
Muối rau quả
Muối thio
Muối thịt
Muối thực phẩm
Muối tinh
Muối trung tính
Muối tự nhiên
Muối vô cơ
Muội
Muội dẫn điện
Muội dầu mỏ
Muội đen
Muội đèn
Muội động vật
Muội hoạt tính
Muội khí đốt
Muội kim loại
Muội lò
Muội than
Muội thực vật
Muội trắng
Muội trơ
Muỗm
Muồng
Muồng bạch yến
SD Ô môi
Muồng gai
Muồng hoa đào
Muồng hoa vàng
Muồng hôi
Muồng lá khế
DC *Cốt khí hạt*
Muồng rừng
Muồng trắng
Muồng trâu
Muồng xanh
Muồng xoan
Muống biển
Muresit
Muscovit
DC *Mica trắng*
Musketovit
Mút
Muyon
Mưa
Mưa axit
Mưa đá
Mưa địa hình
Mưa đồng
Mưa khí quyển
Mưa ngâu
Mưa phùn
Mưa rào
Mưa tuyết
Mức
DC *Mức độ*
Mức án
Mức chất lượng
Mức chèn
DC *Mức lèn*
Mức chết
SD Tỷ lệ chết
Mức cho ăn
DC *Tỷ lệ cho ăn*
Mức chuẩn
DC *Chuẩn mức*
Mức điều khiển
Mức độ
SD Mức
Mức Fermi
SD Mức năng lượng
Mức kế
DC *Bộ đo mức*
DC *Máy đo mức*
Mức khai thác
Mức khuyết tật
Mức lãi
SD Lãi suất
Mức lèn
SD Mức chèn
Mức lương
SD Bậc lương
Mức năng lượng
DC *Mức Fermi*
Mức nghiền
Mức nước
SD Mực nước
Mức ồn
SD Độ ồn
Mức sinh
SD Tỷ lệ sinh
Mức sống
Mức tải
SD Sức tải
Mức tiêu thụ
SD Sức tiêu thụ
Mức tới hạn
Mức tương hợp
Mực
DC *Con mực*
DC *Cá mực*
Mực ẩn màu
Mực biển
Mực dầu
Mực đại dương
Mực đặc
Mực đen
Mực đông lạnh
Mực hoa trắng
Mực hoá học
Mực hun khói
Mực in
Mực khô

Mực lá
Mực loãng
Mực mai
Mực màu
Mực nang
Mực nang vằn
DC *Mực nang vân hổ*
Mực nang vân hổ
SD Mực nang vằn
Mực nước
DC *Mức nước*
Mực nước lớn
Mực nước thấp
Mực nước trung bình
Mực ống
Mực tàu
Mực tươi
Mực ván
Mực vẽ
Mực viết
Mực xám
Mưng mủ
Mười giờ
DC *Cây mười giờ*
DC *Hoa mười giờ*
Mướn
SD Thuê
Mượn
DC *Cho mượn*
Mượn giữa các thư viện
SD Mượn liên thư viện
Mượn liên thư viện
DC *Mượn giữa các thư viện*
Mượn quốc tế
Mượn sách
SD Mượn tài liệu
Mượn tài liệu
DC *Mượn sách*
Mương
Mương dẫn nước
Mương thoát nước
DC *Mương tiêu nước*
Mương tiêu nước
SD Mương thoát nước
Mướp
Mướp đắng
DC *Khổ qua*
Mướp tây
SD Đậu bắp
Mứt
Mứt bí
Mứt cam
Mứt dâu
Mứt dứa
Mứt đào
Mứt hải đường
Mứt hoa quả
SD Mứt quả
Mứt lê
Mứt mơ
Mứt nhuyễn
DC *Mứt ướt*
Mứt quả
DC *Mứt hoa quả*
Mứt quýt
Mứt sơn trà
Mứt táo
Mứt tinh bột
Mứt ướt
SD Mứt nhuyễn
Mưu sát
Mỹ dục
Mỹ học
DC *Khoa học thẩm mỹ*
Mỹ nghệ
Mỹ phẩm
Mỹ quan
Mỹ thuật
Mỹ viện
Mycoplasma
Mycotoxin
Myosin

N

Na
Nách
DC *Nách người*
Nách lá
Nách người
SD Nách
Naclit
Nacolit
Nacrit
Naegit
Nai
Nai cà tong
Najođac
Nam châm
Nam châm điện
Nam châm siêu dẫn
Nam châm vĩnh cửu
Nam châm xung
Nam dược
Nam giới
Nam y
Namuri
Nan hoa
Nạn nhân
Nang thuốc
Nang trứng
Náng
DC *Cây náng*
Náng hoa đỏ
Náng hoa trắng
Nạng
Não

Não bộ
SD Bộ não
Não tuỷ
SD Tuỷ não
Nạo
Nạo gỗ
Nạo thai
TL Phá thai
Nạo vét
Náp cày
Nạp dầu
Nạp điện
Nạp khí
Nạp liệu
Nạp nhiên liệu
Nạp tải
Napan
Naphta
SD Xăng nặng
Naphtalen
DC *Campho vảy*
Naphtalen điandehit
Naphtalen focmanđehyt sunfonat
Naphtaxen
Naphten
Naphtenat
Naphtit
Naphtoat
Naphtol
Naphtol hoá
Naphtolat
Naphtopyran
Naphtoquinon
Naphtoyl
Naphtyl
Naphtylamin
Naphtylen
Naphtyliđen
Naptol
Natri
Natri aluminat
Natri anginat
SD Angin
Natri asenat
Natri bacbitan
Natri benzoat
Natri bicacbonat
SD Trona
Natri borat
Natri bromua
Natri cacbonat
Natri cacboxymetyl xenluloza
SD SCMC
Natri clorua
SD Muối ăn
Natri đicromat
Natri đimetyl đithiocacbamat
SD SDDC
Natri đođexyl sunfat
SD SDS
Natri florosilicat
Natri focmanđehyt sunfoxylat
SD SFS
Natri glyxerophotphat
Natri hyđrocacbonat
Natri hyđrooxit
Natri hyđrosunfit
Natri hyđroxit
SD Xút ăn da
Natri hyđrua
Natri iođua
Natri maleic
Natri metasilicat
Natri metylasenat
Natri nicotinat
Natri nitriloaxetat
SD SNTA
Natri nitrit
Natri oleat
Natri oxit
Natri salixylat
Natri silic florua
Natri silicat
Natri sunfat
Natri sunfaxetamit
Natri sunfit
Natri sunfobromoftalein
Natri sunfua
Natri thiosunfat
Natri thioxyanua
Natri tricloroaxetat
Natri tripolyphotphat
SD STPP
Natri xitrat
Natrolit
Navit
Nảy mầm
DC *Mọc mầm*
Năm học
Năm tài chính
Nắm đấm
SD Tay cầm
Nắn
Nắn chỉnh hình
Nắn dòng
TL Chỉnh lưu
Nắn điện
SD Chỉnh lưu
Nắn tạo hình
Nắn thẳng
Năng khiếu
Năng lực
SD Khả năng
Năng lượng
Năng lượng cao
Năng lượng cơ học
SD Cơ năng
Năng lượng địa nhiệt
SD Địa nhiệt năng
Năng lượng điện
SD Điện năng
Năng lượng điện từ

Năng lượng điện tử
SD *Năng lượng hạt nhân*
Năng lượng gió
DC *Phong năng*
Năng lượng hạt nhân
DC *Năng lượng điện tử*
SD Năng lượng nguyên tử
Năng lượng hoá học
SD Hoá năng
Năng lượng hoá sinh
Năng lượng học
Năng lượng mặt trời
Năng lượng nghỉ
SD Năng lượng tĩnh
Năng lượng nguyên tử
DC *Năng lượng hạt nhân*
Năng lượng nhiệt
SD Nhiệt năng
Năng lượng nhiệt điện
Năng lượng nhiệt hạch
Năng lượng nước
SD Thuỷ năng
Năng lượng sinh học
DC *Năng lượng sinh vật*
Năng lượng sinh khối
Năng lượng sinh vật
SD Năng lượng sinh học
Năng lượng sóng
Năng lượng sơ cấp
Năng lượng thấp
Năng lượng thứ cấp
Năng lượng tĩnh
DC *Năng lượng nghỉ*
Năng suất
DC *Hiệu năng*
Nắng
Nắp
Nắp bảo vệ
Nắp chắn
DC *Nắp chặn*
Nắp chặn
SD Nắp chắn
Nắp che
SD Nắp đậy
Nắp đậy
DC *Nắp che*
Nắp đệm
Nắp phân dòng
Nấm
Nấm ăn
Nấm bầu
Nấm bệnh
DC *Nấm gây bệnh*
DC *Nấm hại*
Nấm biển
Nấm bồ hóng cà phê
Nấm bồ hóng chanh
Nấm chân đen
Nấm chổi
Nấm chổi lam
Nấm cổ
Nấm cổ rễ chè
Nấm cộng sinh
Nấm cúc
Nấm cúc hại lúa
Nấm dại
Nấm diệt côn trùng
Nấm đảm
Nấm đất
Nấm đĩa
Nấm độc
Nấm đốm cam quýt
Nấm đốm lá tếch
Nấm đốm nâu khoai tây
Nấm đốm nâu lá lạc
Nấm đốm thuốc lá
Nấm gây bệnh
SD Nấm bệnh
Nấm gỉ sắt hại cà phê
Nấm hại
SD Nấm bệnh
Nấm hại lá chè già
Nấm hại mía
Nấm hại rễ chè cao su
Nấm hoại sinh
Nấm học
Nấm học công nghiệp
Nấm học lâm sàng
Nấm học ứng dụng
Nấm hồng
Nấm hương
Nấm khô
Nấm khô vàng lá mía
Nấm ký sinh
Nấm kỵ khí
Nấm lép hạt
Nấm lim
Nấm linh chi
Nấm lõ chõ
Nấm lộ mi
Nấm men
Nấm men chịu axit
Nấm men chịu nhiệt
Nấm men đất
Nấm mốc
Nấm mốc nước
Nấm mỡ
Nấm mũ
Nấm mụn
Nấm nghễn quả bông
Nấm nhầy
Nấm niễng
Nấm phấn trắng
Nấm phiến tím
Nấm phổ
Nấm phổi
Nấm quạt
Nấm rễ nâu
Nấm rễ trắng
Nấm rơm

Nấm ruột gà
Nấm rừng
Nấm sách
Nấm sò
Nấm sò tím
Nấm sô
Nấm sợi
Nấm tai mèo
DC *Mộc nhĩ*
Nấm tảo
Nấm than
Nấm than hại mía
Nấm than hại ngô
Nấm thông
Nấm thuỷ mi
Nấm tia
Nấm trắng
Nấm tùng đàm
Nấm tươi
Nấm ưa nhiệt
Nấm vảy
Nần đen
Nần nghệ
Nâng cấp
Nâng giá
SD Tăng giá
Nâng mái
Nâng tầng
Nấu
Nấu ăn
DC *Nấu bếp*
DC *Nấu nướng*
Nấu bếp
SD Nấu ăn
Nấu bia
Nấu chảy
Nấu đường
Nấu gang
Nấu lại
Nấu liên tục
Nấu luyện
SD Luyện
Nấu lưới
Nấu mật
Nấu men
Nấu nướng
SD Nấu ăn
Nấu rượu
SD Cất rượu
Nấu tẩy
Nấu thép
Nấu thuỷ tinh
Neapit
Nebulit
Necrovirut
Nefelin
Nefelinit
Nefrit
Nem
Nem chạo
Nem chua
Nem rán
Ném bom
Nemalit
Nén
DC *Ép*
Nén ảnh
Nén bùn
Nén dữ liệu
TL Nén tin
Nén hơi
Nén khí
Nén thông tin
SD Nén tin
Nén thuỷ tĩnh
DC *Ép thuỷ lực*
Nén tin
DC *Nén thông tin*
TL Nén dữ liệu
Nén tín hiệu
Nén xung
Neo
Neodym
Neodym 1
Neodym 2
Neodym 3
Neodym 4
Neogen
Neolactoza
Neolipit
Neomentol
Neometyl axetat
Neomyxin
Neon
Neopentan
Neopentyl
Neopren
SD Cao su cloropren
Nẹp
Nẹp chỉnh hình
Nẹp cố định
Nẹp đai
Neptuni
Neptuni 2
Neptuni 3
Neptuni 4
Neptuni 5
Neptuni 6
Neptunit
Neptunyl
Neriolin
Neryl
Nét chữ
Nét vẽ
Nevadit
Nê
SD Bình bát
Nề
DC *Nghề nề*
Nêm
Nêm dẫn điện
Nêm dẫn sóng

Nêm quang học
Nệm
Nền
Nền bê tông
Nền biến dạng
Nền bức xạ
Nền cát
Nền chìm
Nền có cốt
Nền cọc
Nền corindon
Nền công trình
Nền cứng
Nền đá
Nền đàn hồi
Nền đập
Nền đất
Nền đất cứng
Nền đất thấp
Nền đất ướt
Nền đất xốp
Nền đất yếu
Nền đê
Nền đường
Nền hoạt hoá
Nền lục địa
Nền móng
Nền nhà
Nền nhân tạo
Nền nhiều lớp
Nền tự nhiên
Nền xi măng
Nến
Nến đánh lửa
SD Bugi
Nện đất
Nếp
SD Gạo nếp
Nếp cuộn
Nếp đứt gãy
DC *Nếp gãy*
Nếp gãy
SD Nếp đứt gãy
Nếp gấp
Nếp lõm
Nếp lồi
Nếp lượn sóng
Nếp nhíu
Nếp oằn
SD Nếp uốn
Nếp sống
DC *Cách sống*
DC *Lối sống*
Nếp uốn
DC *Nếp oằn*
Ngà răng
Ngà voi
Ngã ba
Ngã tư
Ngạch lương
SD Bậc lương
Ngài
DC *Bướm đêm*
Ngài hại cam
Ngài sâu hồng
Ngài sâu róm thông
Ngài thóc
Ngải cứu
Ngải cứu biển
Ngải hùm
Ngái
DC *Cây ngái*
Ngàm chống xô
Ngàm neo
Ngan
Ngan cánh trắng
Ngán
Ngành
DC *Chuyên ngành*
Ngành Bí tử
SD Ngành Ngọc lan
Ngành Bọt biển
Ngành Chân đều
Ngành Chân đốt
SD Ngành Chân khớp
Ngành Chân khớp
DC *Ngành Chân đốt*
Ngành Chân kiếm
Ngành Cỏ tháp bút
Ngành Có dây sống
SD Ngành Dây sống
Ngành Có móc
Ngành Da gai
Ngành Dây sống
DC *Ngành Có dây sống*
Ngành Dương xỉ
DC *Ngành Răng dê*
Ngành Dương xỉ trần
Ngành Địa y
Ngành Động vật hình rêu
DC *Ngành Rêu động vật*
Ngành Động vật nguyên sinh
Ngành Giun đốt
Ngành Giun giẹp
Ngành Giun tròn
Ngành Giun vòi
Ngành Hải miên
Ngành Hàm tơ
Ngành Hạt kín
SD Ngành Ngọc lan
Ngành Hạt trần
SD Ngành Thông
Ngành Khoả tử
SD Ngành Thông
Ngành Lá thông
Ngành Mang râu
Ngành Nấm
Ngành ngạnh
Ngành Ngọc lan

DC *Ngành Bí tử*
DC *Ngành Hạt kín*
Ngành Nhuyễn thể
SD Ngành Thân mềm
Ngành Quyết
Ngành Răng dê
SD Ngành Dương xỉ
Ngành Rêu
Ngành Rêu động vật
SD Ngành Động vật hình rêu
Ngành Ruột khoang
DC *Ngành Xoang tràng*
Ngành Sứa lược
Ngành Tảo
Ngành Tảo đỏ
Ngành Tảo lam
Ngành Tảo lục
Ngành Tảo màu
Ngành Tay cuộn
Ngành Thân giáp
Ngành Thân lỗ
Ngành Thân mềm
DC *Ngành Nhuyễn thể*
Ngành Thông
DC *Ngành Hạt trần*
DC *Ngành Khoả tử*
Ngành Thông đá
Ngành Thông đất
Ngành Vi khuẩn chính thức
Ngành Xoang tràng
SD Ngành Ruột khoang
Ngao
Ngao búa trắng
Ngao khô
Ngao non
Ngao Philipin
Ngao vạng
Ngao vân rãnh
Ngát lông
Ngát trơn
Ngát vàng
Ngạt
Ngạt nước
Ngạt thở
Ngày lễ
Ngăn cấm
SD Cấm
Ngăn chặn
SD *Phòng chống*
Ngăn dòng
DC *Chặn dòng*
Ngăn lũ
Ngăn mặn
Ngăn ngừa
SD *Phòng chống*
Ngăn nước
Ngăn tủ

Ngắn mạch
SD Đoản mạch
Ngắt điện
DC *Cắt điện*
DC *Ngắt mạch*
Ngắt hơi
DC *Cắt hơi*
Ngắt mạch
SD Ngắt điện
Ngắt mầm
DC *Cắt mầm*
Ngắt ngọn
DC *Bấm ngọn*
DC *Cắt ngọn*
Ngắt nhiệt
DC *Cắt nhiệt*
Ngắt xăng
DC *Cắt xăng*
Ngâm
Ngâm chiết
Ngâm dầu
Ngâm đường
Ngâm giấm
Ngâm kiềm
Ngâm muối
Ngâm nước
Ngâm nước muối
Ngâm nước sốt
Ngâm phèn
Ngâm rửa
Ngâm tẩm
Ngâm vôi
Ngân hà
Ngân hàng
DC *Nhà băng*
Ngân hàng dữ liệu
DC *Ngân hàng thông tin*
Ngân hàng gen
Ngân hàng giống
Ngân hàng huyết thanh
Ngân hàng liên doanh
Ngân hàng máu
Ngân hàng nước ngoài
Ngân hàng phôi
Ngân hàng quốc tế
Ngân hàng thông tin
SD Ngân hàng dữ liệu
Ngân khố
SD Kho bạc
Ngân nhĩ
Ngân phiếu
Ngân quỹ
Ngân sách
Ngân sách địa phương
Ngân sách ngành
Ngân sách nhà nước
DC *Ngân sách quốc gia*
Ngân sách quốc gia
SD Ngân sách nhà nước
Ngập
Ngập mặn
Ngập nước
Ngập phèn

Ngập úng
DC *Chống úng*
DC *Úng*
DC *Úng ngập*
Ngất
Ngâu
Ngẫu cực
SD Lưỡng cực
Ngẫu lực
Ngẫu nhiên hoá
Nghe
Nghé
Nghẽn mạch
SD Tắc mạch
Nghén
Nghèo
SD Xoá đói giảm nghèo
Nghèo đói
SD Xoá đói giảm nghèo
Nghề cá
SD Ngư nghiệp
Nghề độc hại
SD Lao động độc hại
Nghề mộc
SD Sản xuất%Đồ gỗ
Nghề nặng nhọc
SD Lao động nặng
Nghề nề
SD Nề
Nghề nghiệp
Nghề nguội
SD Gia công nguội
Nghề nguy hiểm
SD Lao động nguy hiểm
Nghề nông
SD Nông nghiệp
Nghề phụ
Nghề rừng
SD Lâm nghiệp
Nghề thủ công
SD Thủ công nghiệp
Nghề bà
Nghề chân vịt
Nghệ
Nghệ bột
Nghệ đen
Nghệ nhân
Nghệ sĩ
Nghệ sĩ công huân
Nghệ sĩ nhân dân
Nghệ sĩ ưu tú
Nghệ tây
Nghệ thuật
Nghệ thuật hội hoạ
Nghệ thuật sân khấu
Nghệ thuật tạo hình
Nghễnh ngãng
Nghêu
Nghi lễ
Nghi thức
Nghỉ đông
Nghỉ hè
Nghỉ hưu
DC *Về hưu*
Nghỉ mát
Nghỉ mất sức
Nghỉ ngơi
Nghỉ phép
Nghỉ việc
SD Thôi việc
Nghị án
Nghị định
Nghị lực
Nghị quyết
DC *Quyết nghị*
Nghị sĩ
Nghị viện
Nghĩa địa
SD Nghĩa trang
Nghĩa trang
DC *Nghĩa địa*
Nghĩa vụ
Nghịch chuyển
Nghịch đảo
DC *Phép nghịch đảo*
Nghịch lý
Nghịch từ
Nghiệm
DC *Nghiệm phương trình*
Nghiệm cục bộ
Nghiệm đôi
Nghiệm đúng
Nghiệm gần đúng
Nghiệm kỳ dị
Nghiệm lặp
Nghiệm phương trình
SD Nghiệm
Nghiệm số
Nghiệm thu
Nghiệm tiệm cận
Nghiệm tổng quát
Nghiên cứu
Nghiên cứu chế tạo
Nghiên cứu cơ bản
Nghiên cứu định lượng
Nghiên cứu định tính
Nghiên cứu khả thi
Nghiên cứu khoa học
Nghiên cứu lâm sàng
Nghiên cứu mô hình
Nghiên cứu phát triển
DC *Nghiên cứu triển khai*
Nghiên cứu sinh
Nghiên cứu so sánh
Nghiên cứu thiết kế
Nghiên cứu thử nghiệm
Nghiên cứu thực địa
Nghiên cứu thực nghiệm
Nghiên cứu triển khai
SD Nghiên cứu phát triển
Nghiên cứu trường hợp
Nghiên cứu từ xa
Nghiên cứu ứng dụng

Nghiên cứu viên
Nghiền
DC *Tán*
Nghiền bột
Nghiền cơ học
Nghiền khô
Nghiền mịn
Nghiền nhỏ
Nghiền phun
Nghiền thô
Nghiền tinh
Nghiền ướt
Nghiền va đập
Nghiền vụn
Nghiền xát
Nghiến
Nghiến giả hạt có lông
Nghiện
Nghiện ma tuý
Nghiện rượu
Nghiện thuốc
Nghiện thuốc lá
Nghiệp dư
Nghiệp đoàn
Nghiệp vụ
NGO
DC *Tổ chức phi chính phủ*
Ngò
SD Rau mùi
Ngõ
DC *Ngõ hẻm*
Ngõ hẻm
SD Ngõ
Ngó
Ngó sen
Ngoại bào
Ngoại động lực học
Ngoại giao
Ngoại hối
Ngoại khoa
SD Khoa ngoại
Ngoại khoá
Ngoại kiều
Ngoại ký sinh
Ngoại ký sinh trùng
Ngoại lệ
Ngoại lực
Ngoại ngữ
DC *Tiếng nước ngoài*
Ngoại ô
Ngoại suy
Ngoại tệ
Ngoại tệ mạnh
Ngoại thành
Ngoại thất
Ngoại thương
Ngoại trú
Ngọc
Ngọc bích
Ngọc đen
Ngọc học
Ngọc lam
Ngọc lan
Ngọc lan tây
SD Hoàng ngọc lan
Ngọc nhân tạo
Ngọc quý
Ngọc thạch
Ngọc trai
Ngọc trai biển
Ngọc trai đen
Ngọc trai nhân tạo
Ngọc trai tự nhiên
Ngọc trâm
Ngoé
Ngòi
SD Sông ngòi
Ngòi bút
Ngòi nổ
Ngói
Ngói âm dương
Ngói bê tông
Ngói bò
Ngói chiếu
Ngói đất sét
Ngói đen
Ngói gốm
Ngói không nung
Ngói mấu
Ngói móc
Ngói nung
Ngói ta
Ngói xi măng
Ngón chân
Ngón tay
Ngọn cây
Ngọn lửa
Ngọn sóng
Ngõng trục
Ngõng tựa
Ngô
Ngô đồng
Ngô giống
Ngô lai
Ngô thù du
Ngổ
DC *Rau ngổ*
Ngổ nước
Ngộ độc
DC *Chống ngộ độc*
TL Nhiễm độc
Ngộ độc cấp tính
Ngộ sát
Ngôi sao
SD Sao
Ngôn ngữ
Ngôn ngữ Actor
Ngôn ngữ Ada
Ngôn ngữ Algol
Ngôn ngữ Apl
Ngôn ngữ Assembler
DC *Hợp ngữ*
Ngôn ngữ Basic

Ngôn ngữ bậc cao
DC *Ngôn ngữ lập trình bậc cao*
Ngôn ngữ bậc siêu cao
Ngôn ngữ bậc thấp
SD Ngôn ngữ máy
Ngôn ngữ C
Ngôn ngữ C++
Ngôn ngữ Caml
Ngôn ngữ câm
Ngôn ngữ cấu trúc
Ngôn ngữ chủ đề
Ngôn ngữ chuẩn
Ngôn ngữ chuyên dụng
Ngôn ngữ chức năng
Ngôn ngữ Cobol
Ngôn ngữ cổ
Ngôn ngữ Delphi
Ngôn ngữ Destran
Ngôn ngữ đa năng
Ngôn ngữ Epsilon
Ngôn ngữ Focus
Ngôn ngữ Fortran
Ngôn ngữ Foxpro
Ngôn ngữ FRL
Ngôn ngữ hiện đại
Ngôn ngữ hình thức
Ngôn ngữ học
Ngôn ngữ học cấu trúc
Ngôn ngữ học định lượng
Ngôn ngữ học toán học
Ngôn ngữ học ứng dụng
Ngôn ngữ học văn bản
Ngôn ngữ Hops
Ngôn ngữ HTML
Ngôn ngữ hướng đối tượng
Ngôn ngữ hướng máy
Ngôn ngữ hướng vấn đề
Ngôn ngữ Java
Ngôn ngữ Javascript
Ngôn ngữ JBuilder
Ngôn ngữ JDBC
Ngôn ngữ khoa học
Ngôn ngữ ký hiệu
Ngôn ngữ lập trình
DC *Ngôn ngữ máy tính*
Ngôn ngữ lập trình bậc cao
SD Ngôn ngữ bậc cao
Ngôn ngữ lập trình bậc thấp
SD Ngôn ngữ máy
Ngôn ngữ lệnh
Ngôn ngữ Lisp
Ngôn ngữ logic
Ngôn ngữ Lustre
Ngôn ngữ macro
Ngôn ngữ Maple
Ngôn ngữ máy
DC *Ngôn ngữ bậc thấp*
DC *Ngôn ngữ lập trình bậc thấp*
Ngôn ngữ máy tính
SD Ngôn ngữ lập trình
Ngôn ngữ Modula
Ngôn ngữ mô tả
Ngôn ngữ mở rộng
Ngôn ngữ Netscape
Ngôn ngữ nghệ thuật
Ngôn ngữ nhân tạo
Ngôn ngữ nói
Ngôn ngữ Pascal
Ngôn ngữ Perl
Ngôn ngữ phân loại
Ngôn ngữ phi ngữ cảnh
Ngôn ngữ PL/1
Ngôn ngữ Prolog
Ngôn ngữ quốc tế
SD Quốc tế ngữ
Ngôn ngữ RPG
Ngôn ngữ SGML
Ngôn ngữ SQL
Ngôn ngữ thông tin
Ngôn ngữ thủ tục
Ngôn ngữ thuật toán
Ngôn ngữ tìm tin
Ngôn ngữ toán học
Ngôn ngữ trung gian
Ngôn ngữ trừu tượng
Ngôn ngữ Turbo Pascal
Ngôn ngữ tư liệu
Ngôn ngữ từ chuẩn
SD Ngôn ngữ từ khoá
Ngôn ngữ từ khoá
DC *Ngôn ngữ từ chuẩn*
Ngôn ngữ tự nhiên
Ngôn ngữ UML
Ngôn ngữ vào
Ngôn ngữ văn bản
Ngôn ngữ Verilog
Ngôn ngữ VHDL
Ngôn ngữ viết
Ngôn ngữ Visual Basic
Ngôn ngữ Visual Foxpro
Ngôn ngữ Visual J++
Ngôn ngữ Web
Ngôn ngữ Word Basic
Ngôn ngữ XML
Ngỗng
Ngỗng đen
Ngỗng trời
Ngủ
Ngủ đông
Ngũ bội tử
Ngũ cốc
Ngũ gia bì gai
Ngũ gia bì hương
Ngũ vị bắc
Ngũ vị nam
Ngũ vị tử
Ngụ cư
Nguội
TL Kỹ thuật nguội
Nguồn

Nguồn ánh sáng
SD Nguồn sáng
Nguồn âm thanh
Nguồn bức xạ
DC *Nguồn chiếu xạ*
Nguồn cá
Nguồn cacbon
Nguồn cacbonat
Nguồn cao lanh
Nguồn chất thải
Nguồn chiếu sáng
SD Nguồn sáng
Nguồn chiếu xạ
SD Nguồn bức xạ
Nguồn chuẩn sao
SD Quasa
Nguồn công nghệ
Nguồn dầu mỏ
Nguồn di truyền
Nguồn dinh dưỡng
Nguồn dự trữ
Nguồn điện
DC *Bộ nguồn*
DC *Nguồn nuôi*
Nguồn gen
Nguồn giống
Nguồn gốc
Nguồn hàng
Nguồn hyđrocacbon
Nguồn hyđrocacbua
Nguồn ion
Nguồn kastơ
Nguồn khí đốt
Nguồn khoáng sản
Nguồn lợi
SD Tài nguyên
Nguồn lục địa
SD Lục nguyên
Nguồn lực
Nguồn lực thông tin
TL Tiềm lực
Nguồn lực xã hội
Nguồn lượng tử
Nguồn năng lượng
Nguồn năng lượng cao
Nguồn năng lượng mới
Nguồn năng lượng sạch
Nguồn năng lượng tái sinh
DC *Nguồn năng lượng tái tạo*
Nguồn năng lượng tái tạo
SD Nguồn năng lượng tái sinh
Nguồn năng lượng truyền thống
Nguồn năng lượng tự nhiên
Nguồn nguyên liệu
Nguồn nhân lực
DC *Lực lượng lao động*
Nguồn nhiễm bẩn
SD Nguồn ô nhiễm
Nguồn nhiên liệu
Nguồn nhiệt
Nguồn nơtron
Nguồn nuôi
SD Nguồn điện
Nguồn nước
Nguồn nước biển
Nguồn nước khoáng
Nguồn nước mặt
Nguồn nước ngầm
Nguồn nước nóng
Nguồn nước sông
Nguồn nước tự nhiên
Nguồn ô nhiễm
DC *Nguồn nhiễm bẩn*
Nguồn phát quang
Nguồn phát sóng
Nguồn phát xạ
Nguồn phân tử
Nguồn phóng xạ
Nguồn protein
Nguồn quặng
Nguồn radio
SD Nguồn vô tuyến
Nguồn rung
Nguồn sáng
DC *Nguồn chiếu sáng*
DC *Nguồn ánh sáng*
Nguồn sáng nhân tạo
Nguồn sáng yếu
Nguồn sinh vật
Nguồn tài chính
Nguồn tài liệu
SD Nguồn tư liệu
Nguồn tài nguyên
SD Tài nguyên
Nguồn than
Nguồn thông tin
SD Nguồn tin
Nguồn thu nhập
Nguồn thức ăn
DC *Nguồn thực phẩm*
Nguồn thực phẩm
SD Nguồn thức ăn
Nguồn tin
DC *Nguồn thông tin*
Nguồn tư liệu
DC *Nguồn tài liệu*
Nguồn vật liệu
Nguồn vật tư
Nguồn vô tuyến
DC *Nguồn radio*
Nguồn vốn
Nguồn xung
Nguy cơ
Nguyên âm
Nguyên bản
Nguyên canh
Nguyên công
Nguyên đại
Nguyên liệu
Nguyên liệu bột

Nguyên liệu chịu lửa
Nguyên liệu công nghiệp
Nguyên liệu đa kim
Nguyên liệu hạt
Nguyên liệu hạt nhân
Nguyên liệu hoá học
Nguyên liệu hỗn hợp
Nguyên liệu khoáng
Nguyên liệu không khói
Nguyên liệu kim loại
Nguyên liệu nhân tạo
Nguyên liệu phế thải
Nguyên liệu phi kim
Nguyên liệu phi quặng
Nguyên liệu phụ
Nguyên liệu thiên nhiên
SD **Nguyên liệu tự nhiên**
Nguyên liệu thô
Nguyên liệu thứ cấp
Nguyên liệu tổng hợp
Nguyên liệu tự nhiên
DC ***Nguyên liệu thiên nhiên***
Nguyên liệu%Vật liệu
SD **Nguyên vật liệu**
Nguyên lý
TL **Nguyên tắc**
Nguyên lý bất biến
Nguyên lý bất biến phi tuyến
Nguyên lý biến phân
Nguyên lý biến thiên
Nguyên lý chồng chất
Nguyên lý chuyển vị tương hỗ
Nguyên lý co rút
Nguyên lý công tương hỗ
Nguyên lý cực tiểu
Nguyên lý cực trị
Nguyên lý Dalembert
Nguyên lý diện tích
Nguyên lý Dirichlet
Nguyên lý Fermat
Nguyên lý Le Chatelier-Braun
Nguyên lý Pauli
Nguyên lý phản lực tương hỗ
Nguyên lý Saint-Venant
Nguyên lý tương đương
Nguyên lý ưu tiên
Nguyên nhân
Nguyên sinh chất
SD **Chất nguyên sinh**
Nguyên sinh động vật
SD **Động vật nguyên sinh**
Nguyên tắc
TL **Nguyên lý**
Nguyên thủ quốc gia
Nguyên tố
SD **Nguyên tố hoá học**
Nguyên tố bán kim
SD **Bán kim loại**
Nguyên tố chỉ thị
Nguyên tố chuyển tiếp
Nguyên tố đa lượng
Nguyên tố đánh dấu
Nguyên tố đất hiếm
Nguyên tố hiếm
Nguyên tố hoá học
DC ***Nguyên tố***
Nguyên tố kiềm thổ
Nguyên tố kim loại
Nguyên tố nặng
Nguyên tố nhân tạo
Nguyên tố nhẹ
Nguyên tố nhóm 1
Nguyên tố nhóm 1 A
Nguyên tố nhóm 1 B
SD **Kim loại nhóm 1 B**
Nguyên tố nhóm 2
Nguyên tố nhóm 2 A
SD **Kim loại nhóm 2 A**
Nguyên tố nhóm 2 B
SD **Kim loại nhóm 2 B**
Nguyên tố nhóm 3
Nguyên tố nhóm 3 A
Nguyên tố nhóm 3 B
SD **Kim loại nhóm 3 B**
Nguyên tố nhóm 4
Nguyên tố nhóm 4 A
Nguyên tố nhóm 4 B
SD **Kim loại nhóm 4 B**
Nguyên tố nhóm 5
Nguyên tố nhóm 5 A
Nguyên tố nhóm 5 B
Nguyên tố nhóm 6
Nguyên tố nhóm 6 A
Nguyên tố nhóm 6 B
SD **Kim loại nhóm 6 B**
Nguyên tố nhóm 7
Nguyên tố nhóm 7 A
Nguyên tố nhóm 7 B
SD **Kim loại nhóm 7 B**
Nguyên tố nhóm 8
SD **Kim loại nhóm 8**
Nguyên tố nhóm chính
Nguyên tố nhóm phụ
Nguyên tố phân tán
Nguyên tố phi kim
SD **Á kim**
Nguyên tố phóng xạ
Nguyên tố siêu curi
Nguyên tố siêu nặng
Nguyên tố siêu plutoni
Nguyên tố siêu urani
Nguyên tố tự sinh
Nguyên tố vi khoáng
Nguyên tố vi lượng
Nguyên tố xạ hiếm
Nguyên tử
Nguyên tử học
Nguyên tử lượng
DC ***Khối lượng nguyên tử***
Nguyên vật liệu

DC *Nguyên liệu%Vật liệu*
Nguyện vọng
Nguyệt báo
SD Báo tháng
Nguyệt thực
Ngư cụ
Ngư dân
Ngư học
Ngư loại học
Ngư lôi
Ngư nghiệp
DC *Nghề cá*
TL Nuôi trồng thuỷ sản
Ngư pháp
Ngư trại
Ngư trang
Ngư trường
DC *Bãi cá*
Ngữ âm học
Ngữ cảnh
DC *Văn cảnh*
Ngữ đoạn
Ngữ nghĩa
Ngữ nghĩa học
Ngữ pháp
DC *Văn phạm*
Ngữ pháp học
Ngữ pháp mô tả
Ngữ pháp so sánh
Ngữ pháp thuộc tính
Ngữ văn học
Ngừa thai
SD Tránh thai
Ngựa
Ngựa đua
DC *Ngựa thể thao*
Ngựa thể thao
SD Ngựa đua
Ngựa vằn
Ngực
Ngưng kết
Ngưng tụ
Ngược đãi
Người
TL Con người
Người bệnh
SD Bệnh nhân
Người biểu diễn
SD Diễn viên
Người bình luận
Người cao tuổi
DC *Người có tuổi*
DC *Người già*
DC *Phụ lão*
Người cha
Người chết
Người chủ
SD Chủ
Người chưa thành niên
SD Người vị thành niên
Người có công
Người có tật
SD Người tàn tật
Người có thai
DC *Phụ nữ có thai*
DC *Thai phụ*
Người có tuổi
SD Người cao tuổi
Người cô đơn
Người cổ
Người da đen
Người da đỏ
Người da trắng
Người da vàng
Người dân tộc
DC *Người thiểu số*
Người di cư
Người dùng
DC *Người sử dụng*
Người dùng tin
Người đi đạo
SD Người theo đạo
Người đọc
SD Bạn đọc
Người đỡ đầu
Người già
SD Người cao tuổi
Người giám hộ
Người giúp việc
Người hồi hương
Người khiếm thị
DC *Người mù*
Người lãnh đạo
DC *Nhà lãnh đạo*
Người lao động
Người lớn
Người lưu vong
Người máy
SD Robot
Người mất sức
Người mẹ
SD Bà mẹ
Người mù
SD Người khiếm thị
Người nghèo
Người nhập cư
Người nước ngoài
Người phát ngôn
Người quản lý
DC *Nhà quản lý*
Người sử dụng
SD Người dùng
Người tàn tật
DC *Người có tật*
Người thành niên
Người thất nghiệp
Người theo đạo
DC *Người đi đạo*
Người thiểu số
SD Người dân tộc
Người thừa kế
Người tiêu dùng

DC *Người tiêu thụ*

Người tiêu thụ

SD Người tiêu dùng

Người tỵ nạn

Người về hưu

Người vị thành niên

DC *Người chưa thành niên*

Người vượn

Ngưỡng cửa

Ngưỡng gây chết

Ngưỡng nhạy

Ngưỡng sinh học

Ngưu tất

Nha chu

DC *Bệnh nha chu*

Nha chu viêm

SD Viêm quanh răng

Nha đảm tử

Nha phiến

SD Thuốc phiện

Nhà

Nhà an dưỡng

Nhà ăn

Nhà bảo tàng

Nhà báo

Nhà băng

SD Ngân hàng

Nhà bằng đất

Nhà bê tông cốt thép

Nhà bếp

Nhà cao cấp

Nhà cao tầng

DC *Nhà nhiều tầng*

Nhà chống động đất

Nhà chung cư

Nhà chuyên dụng

Nhà cổ

Nhà cơ động

Nhà đa năng

Nhà đất

Nhà điều dưỡng

Nhà đơn khối

SD Nhà liền khối

Nhà ga

Nhà gạch

Nhà giam

DC *Nhà lao*

DC *Nhà tù*

Nhà giáo

SD Giáo viên

Nhà giáo nhân dân

Nhà giáo ưu tú

Nhà gỗ

Nhà hàng

Nhà hát

Nhà hoả táng

Nhà hộ sinh

Nhà in

Nhà khách

Nhà kho

Nhà khoa học

Nhà khung

Nhà kính

Nhà làm việc

Nhà lãnh đạo

SD Người lãnh đạo

Nhà lạnh

Nhà lao

SD Nhà giam

Nhà lắp ghép

Nhà liền khối

DC *Nhà đơn khối*

Nhà lưu động

DC *Nhà tháo lắp*

Nhà mái bằng

Nhà mái dốc

Nhà máy

Nhà máy lớn

Nhà máy mini

SD Nhà máy nhỏ

Nhà máy nhỏ

DC *Nhà máy mini*

Nhà máy trung bình

Nhà một tầng

Nhà nghỉ

Nhà nhiều tầng

SD Nhà cao tầng

Nhà nổi

Nhà nước

Nhà nước pháp quyền

Nhà nước tư bản

DC *Nhà nước tư bản chủ nghĩa*

Nhà nước tư bản chủ nghĩa

SD Nhà nước tư bản

Nhà nước tư sản

Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Nhà ở

Nhà quản lý

SD Người quản lý

Nhà sàn

Nhà sản xuất

Nhà sấy

Nhà tài trợ

Nhà tạm

Nhà tắm

Nhà tầng

Nhà tập thể

Nhà tháo lắp

SD Nhà lưu động

Nhà thấp tầng

Nhà thể thao

DC *Cung thể thao*

Nhà thơ

Nhà thờ

Nhà thương

SD Bệnh viện

Nhà tình nghĩa

Nhà trẻ

DC *Vườn trẻ*

Nhà trọ

Nhà trồng cây
SD Nhà xanh
Nhà truyền thống
Nhà trường
Nhà tù
SD Nhà giam
Nhà tư nhân
Nhà ủ phân
Nhà văn
Nhà văn hoá
DC *Cung văn hoá*
Nhà vệ sinh
DC *Nhà xí*
Nhà vườn
Nhà xác
Nhà xanh
DC *Nhà trồng cây*
Nhà xây
Nhà xe
Nhà xí
SD Nhà vệ sinh
Nhà xuất bản
Nhà xưởng
Nhạc
SD Âm nhạc
Nhạc công
Nhạc cụ
Nhạc dân tộc
Nhạc đồng quê
Nhạc giao hưởng
Nhạc hiện đại
Nhạc phẩm
Nhạc sĩ
Nhạc thính phòng
Nhạc trưởng
Nhạc viện
Nhài
Nhái
Nhái bám
Nhái bám Mẫu Sơn
Nhái bám Tây Nguyên
Nhái bầu vân
Nhái bén
Nham thạch
Nham thạch biến chất
Nham thạch macma
Nham thạch mỏ
Nham thạch phun trào
Nham thạch trầm tích
Nhan đề
DC *Đầu đề*
Nhàn đầu xám
Nhàn đen
Nhàn mào
Nhàn nhỏ
Nhàn xám
Nhãn
Nhãn áp
Nhãn cầu
Nhãn hàng hoá
DC *Mác hàng hoá*
DC *Nhãn thương phẩm*
Nhãn hiệu
Nhãn lồng
Nhãn lực
SD Thị lực
Nhãn nước
Nhãn sinh thái
Nhãn thực phẩm
Nhãn thương phẩm
SD Nhãn hàng hoá
Nhãn trùng
SD Trùng mắt
Nhãn tự dính
Nhạn bụng trắng
Nhạn bụng xám
Nhạn nâu nhỏ
Nhạn nâu xám
Nhạn rừng
Nhánh sông
SD Sông nhánh
Nhào bột
Nhát bà
SD Rẽ gà
Nhát cắt
SD Lát cắt
Nhát hoa
Nhau thai
DC *Rau thai*
Nhàu
DC *Cây nhàu*
Nhảy cao
Nhảy xa
Nhạy cảm
Nhạy phổ kế
Nhạy sáng
Nhắn tin
Nhặng
Nhặng hại tằm
Nhân bản
Nhân bánh
Nhân cách
Nhân chủng học
Nhân chủng học di truyền
Nhân chủng học phát sinh
Nhân chứng
Nhân công
TL Nhân lực
Nhân dân
Nhân dòng
Nhân đạo
Nhân điện
Nhân giống
Nhân giống đơn dòng
Nhân giống đơn tính
Nhân giống hữu tính
Nhân giống nhân tạo
Nhân giống sinh dưỡng
Nhân giống sinh trưởng
Nhân giống vi mô
Nhân giống vô tính
Nhân hạt
Nhân khẩu

Nhân khẩu học
Nhân lá
Nhân loại
SD Loài người
Nhân loại học
DC *Khoa học con người*
Nhân lực
TL Nhân công
TL Sức lao động
Nhân mắt
SD Thuỷ tinh thể
Nhân nấm men
Nhân nếp uốn
Nhân ngôn
SD Asen
Nhân nhượng
Nhân phẩm
Nhân phôi
Nhân quyền
SD Quyền con người
Nhân sâm
SD Sâm
Nhân sinh quan
Nhân sự
Nhân tài
Nhân tần
Nhân tế bào
Nhân tố ảnh hưởng
SD Yếu tố ảnh hưởng
Nhân Trái đất
Nhân trắc
Nhân trắc học
Nhân trần
Nhân trung
Nhân tử hoá
Nhân vật lịch sử
Nhân viên
Nhận biết
SD Nhận dạng
Nhận cảm
DC *Thụ cảm*
Nhận dạng
DC *Nhận biết*
Nhận dạng âm thanh
Nhận dạng hình ảnh
Nhận dạng ký tự
Nhận dạng mẫu
Nhận dạng ngôn ngữ
Nhận dạng quang
Nhận dạng tiếng nói
Nhận dạng tín hiệu
Nhận dạng tự động
Nhận hàng
Nhận thầu
Nhận thức
Nhận thức học
SD Khoa học nhận thức
Nhận thức luận
Nhận thực
SD Chứng nhận
Nhận tín hiệu
SD Thu tín hiệu
Nhận xét
Nhập cảnh
Nhập cư
Nhập dữ liệu
TL Nhập tin
Nhập hàng
Nhập học
Nhập khẩu
DC *Du nhập*
DC *Nhập nội*
DC *Nhập ngoại*
Nhập kho
Nhập môn
Nhập ngoại
SD Nhập khẩu
Nhập ngũ
Nhập nội
SD Nhập khẩu
Nhập siêu
Nhập tịch
Nhập tin
TL Nhập dữ liệu
Nhập viện
Nhất thể hoá
SD Hợp nhất
Nhật báo
SD Báo ngày
Nhật hoa
Nhật ký
SD Ghi mặt trời
Nhật thực
Nhật xạ ký
Nhảy
Nhảy bột
Nhảy sách
Nhện
Nhện biển chân lông
Nhện bọ cạp
Nhện chân dài
Nhện đỏ
Nhện độc
Nhện gai
Nhện giả kiến
Nhện hại
Nhện hốc
Nhện lông
Nhện lớn ăn thịt
Nhện nhà
Nhện ôm trứng
Nhện sừng
Nhện tơ vàng
Nhi đồng
SD Trẻ em
Nhị
DC *Nhị đực*
Nhị cái
SD Nhuỵ
Nhị đực
SD Nhị
Nhị hoa

Nhị thức
Nhị thức Poisson
Nhiễm amoniac
Nhiễm axit
Nhiễm bẩn
SD Ô nhiễm
Nhiễm bệnh
Nhiễm bụi
Nhiễm bụi silic
Nhiễm colesterol
Nhiễm điện
Nhiễm đioxin
Nhiễm độc
DC *Chống nhiễm độc*
TL Ngộ độc
Nhiễm độc cấp
Nhiễm HIV
Nhiễm khuẩn
SD Nhiễm trùng
Nhiễm khuẩn cấp tính
Nhiễm khuẩn cơ hội
Nhiễm ký sinh trùng
Nhiễm lạnh
Nhiễm mặn
Nhiễm melanin
Nhiễm mỡ
Nhiễm nitơ
Nhiễm phèn
Nhiễm phóng xạ
SD Nhiễm xạ
Nhiễm sắc thể
DC *Thể nhiễm sắc*
Nhiễm sắc thể đa sợi
Nhiễm sắc thể giới tính
Nhiễm sắc tố
Nhiễm thuỷ ngân
Nhiễm trùng
DC *Chống nhiễm khuẩn*
DC *Chống nhiễm trùng*
DC *Nhiễm khuẩn*
Nhiễm trùng máu
Nhiễm trùng thứ phát
Nhiễm từ
Nhiễm virut
Nhiễm xạ
DC *Nhiễm phóng xạ*
Nhiệm kỳ
Nhiệm vụ
Nhiệm vụ kỹ thuật
Nhiên liệu
DC *Chất đốt*
Nhiên liệu ...
TL Chất ...
Nhiên liệu bão hoà oxy
Nhiên liệu bột
Nhiên liệu cháy
Nhiên liệu cháy chậm
Nhiên liệu dễ bay hơi
Nhiên liệu hạt nhân
Nhiên liệu hoá học
Nhiên liệu hỗn hợp
Nhiên liệu hữu cơ
Nhiên liệu khí
Nhiên liệu khó bay hơi
Nhiên liệu khoáng
Nhiên liệu không bay hơi
Nhiên liệu không khói
Nhiên liệu không nổ
Nhiên liệu lỏng
Nhiên liệu nặng
Nhiên liệu nhân tạo
Nhiên liệu nhẹ
Nhiên liệu nhũ hoá
Nhiên liệu nổ
Nhiên liệu phi truyền thống
Nhiên liệu rắn
Nhiên liệu sạch
Nhiên liệu sinh học
Nhiên liệu sinh khối
Nhiên liệu sơ cấp
Nhiên liệu tái tạo
Nhiên liệu thay thế
Nhiên liệu thiên nhiên
SD Nhiên liệu tự nhiên
Nhiên liệu thô
Nhiên liệu tổng hợp
Nhiên liệu truyền thống
Nhiên liệu tự nhiên
DC *Nhiên liệu thiên nhiên*
Nhiếp ảnh
SD Chụp ảnh
Nhiếp ảnh điện
Nhiếp ảnh khoa học
Nhiếp ảnh phiên bản
Nhiếp ảnh số
Nhiệt
Nhiệt bức xạ
SD Bức xạ nhiệt
Nhiệt cảm ứng
SD Cảm ứng nhiệt
Nhiệt cơ học
SD Cơ nhiệt học
Nhiệt dịch
Nhiệt dung
Nhiệt điện
Nhiệt điện hoá học
DC *Hoá nhiệt điện học*
Nhiệt điện học
Nhiệt điện trở
SD Điện trở nhiệt
Nhiệt độ
Nhiệt độ cao
Nhiệt độ cơ thể
SD Thân nhiệt
Nhiệt độ siêu thấp
Nhiệt độ thấp
Nhiệt độ thường
Nhiệt độ tới hạn
Nhiệt động hình học
Nhiệt động hoá học
DC *Hoá nhiệt động học*
Nhiệt động học
Nhiệt động học bề mặt

Nhiệt động học chất khí
SD Khí nhiệt động học
Nhiệt động học chất rắn
Nhiệt động học cổ điển
Nhiệt động học dung dịch
Nhiệt động học không cân bằng
Nhiệt động học không thuận nghịch
Nhiệt động học kỹ thuật
Nhiệt động học thống kê
Nhiệt động học tuyến tính
Nhiệt động học tương đối
Nhiệt động học ứng dụng
Nhiệt động học vĩ mô
Nhiệt động học xung
Nhiệt động lực học
Nhiệt động lực học chất khí
Nhiệt động lực học chất rắn
Nhiệt động lực học cổ điển
Nhiệt động lực học thống kê
Nhiệt đới
Nhiệt đới ẩm
Nhiệt đới hoá
Nhiệt hoá học
DC *Hoá nhiệt học*
Nhiệt học
Nhiệt kế
DC *Bộ đo nhiệt độ*
Nhiệt kế áp suất
Nhiệt kế bức xạ
Nhiệt kế địa hoá
Nhiệt kế điện trở
Nhiệt kế hồng ngoại
Nhiệt kế khí
Nhiệt kế nhiệt độ thấp
Nhiệt kế quang phổ
Nhiệt kế vi sai
Nhiệt khí hoá
Nhiệt khí quyển
Nhiệt ký
Nhiệt luyện
DC *Luyện nhiệt*
Nhiệt lượng
Nhiệt lượng kế
DC *Bộ đo nhiệt lượng*
Nhiệt Mặt trời
Nhiệt năng
DC *Năng lượng nhiệt*
Nhiệt năng học
Nhiệt phát quang
SD Phát quang nhiệt
Nhiệt phân
Nhiệt quang học
SD Quang nhiệt học
Nhiệt quyển
DC *Tầng nhiệt*
Nhiệt sinh học
Nhiệt thán
DC *Bệnh nhiệt thán*
Nhiệt thông
Nhiệt thuỷ động học
DC *Thuỷ động nhiệt học*
Nhiệt thuỷ học
SD Thuỷ nhiệt học
Nhiệt thuỷ lực học
Nhiệt tĩnh học
SD Tĩnh nhiệt học
Nhiệt Trái đất
Nhiệt trở
Nhiễu
DC *Vải nhiễu*
TL Méo
Nhiễu chủ động
Nhiễu chuyển tiếp
Nhiễu địa từ
Nhiễu điện
Nhiễu điện từ
Nhiễu khí quyển
Nhiễu loạn
Nhiễu loạn cưỡng bức
Nhiễu loạn kỳ dị
Nhiễu loạn ngẫu nhiên
Nhiễu thụ động
Nhiễu từ
Nhiễu tự nhiên
Nhiễu vô tuyến
Nhiễu xạ
Nhiễu xạ điện tử
Nhiễu xạ kế
Nhiễu xạ nơtron
Nhiễu xạ quang điện tử
Nhiễu xạ quang học
Nhím
Nhím biển
Nhịn ăn
SD Nhịn đói
Nhịn đói
DC *Nhịn ăn*
Nhíp
Nhíp máy kéo
Nhíp ô tô
Nhịp cầu
Nhịp cầu bê tông
Nhịp cầu thép
Nhịp dầm
Nhịp địa tầng
Nhịp điệu
SD Nhịp độ
Nhịp độ
DC *Nhịp điệu*
Nhịp độ sinh học
SD Nhịp sinh học
Nhịp sinh học
DC *Nhịp độ sinh học*
Nhịp thần kinh
Nhịp thở
Nhịp tim
Nhịp trầm tích
Nho
Nho khô
Nhọ nồi
Nhóm

DC *Nhóm đại số*
Nhóm Abel
Nhóm Affin
Nhóm Barsotti-Tata
Nhóm bất biến
Nhóm bệnh
Nhóm Brawer
Nhóm chức
Nhóm compac
Nhóm con
Nhóm con rời rạc
Nhóm cơ bản
Nhóm đa tạp
Nhóm đại số
SD Nhóm
Nhóm đối đồng điều
Nhóm đối xứng
Nhóm đơn đạo
Nhóm đơn giản
Nhóm Eistein
Nhóm giải tích điều hoà
Nhóm gián đoạn
Nhóm giao hoán
Nhóm giới hạn
Nhóm hoán vị
Nhóm hữu hạn
Nhóm hữu tỷ
Nhóm không gian
Nhóm Lie
Nhóm liên tục
Nhóm Lorentz
Nhóm máu
Nhóm ngẫu đối
Nhóm nguyên tố hoá học
Nhóm nửa đơn giản
Nhóm phi modula
Nhóm phi tuyến
Nhóm rời rạc
Nhóm thế
Nhóm thuốc
Nhóm topo
Nhóm trù mật
Nhóm trực giao
Nhóm tuổi
Nhóm tuyến tính
Nhóm vô hạn
Nhóm Weyl
Nhót
Nhót tây
Nhọt
SD Mụn nhọt
Nhổ cây
DC *Nhổ rễ*
Nhổ cọc
Nhổ neo
Nhổ răng
Nhổ rễ
SD Nhổ cây
Nhồi cọc
DC *Ép cọc*
Nhồi đệm
DC *Nhồi nệm*
Nhồi máu cơ tim
Nhồi máu não
Nhồi máu phổi
Nhồi máu tuỷ sống
Nhồi nệm
SD Nhồi đệm
Nhội
Nhội đàn
Nhôm
Nhôm 1
Nhôm 2
Nhôm 3
Nhôm axetat
Nhôm cacbua
Nhôm chịu lửa
Nhôm đa tinh thể
Nhôm đúc
Nhôm florua
Nhôm hoá
Nhôm hyđrocacbua
Nhôm kỹ thuật
Nhôm lá
Nhôm mạ kẽm
DC *Nhôm tráng kẽm*
Nhôm nitrua
Nhôm oxit
SD Alumin
Nhôm photphua
Nhôm silicat
Nhôm stearat
Nhôm sunfat
Nhôm tấm
SD Tấm nhôm
Nhôm titanat
Nhôm tráng kẽm
SD Nhôm mạ kẽm
Nhôm triankyl
Nhôm trietyl
Nhôm trifocmiat
Nhôm xốp
Nhôm zirconat
Nhông
Nhông cánh
Nhông cát
Nhông cát trinh sản
Nhồng
SD Yểng
Nhộng
DC *Thiếu trùng*
Nhộng bọc
Nhộng khô
Nhộng tằm
Nhộng trần
Nhớt kế
Nhớt kế đàn hồi
Nhớt kế điện
Nhớt kế mao quản
Nhu cầu
Nhu cầu thông tin
SD Nhu cầu tin
Nhu cầu tin

DC *Nhu cầu thông tin*
Nhu động
Nhu yếu phẩm
Nhũ
Nhũ đá
DC *Thạch nhũ*
Nhũ hoá
TL Tạo nhũ
Nhũ hương
Nhũ trấp
Nhũ tương
Nhũ tương chống dính
Nhũ tương kỵ nước
Nhuận bút
Nhục đậu khấu
Nhũn não
Nhũn xương
Nhung
DC *Vải nhung*
Nhung hươu nai
DC *Lộc hươu nai*
Nhúng
DC *Phép nhúng*
Nhúng bất biến
Nhúng chìm
Nhúng chìm phức
Nhúng chính tắc
Nhúng nóng
Nhúng phun
Nhuộm
DC *Nhuộm màu*
Nhuộm màu
SD Nhuộm
Nhuỵ
DC *Nhị cái*
DC *Nhuỵ hoa*
Nhuỵ hoa
SD Nhuỵ
Nhuyễn thể
Nhử cá
Nhựa
Nhựa acrylic
Nhựa alyl
Nhựa amino
Nhựa anacađin
Nhựa ankyt
Nhựa axetal
Nhựa bão hoà
Nhựa benzoic
Nhựa bít kín
SD Nhựa gắn kín
Nhựa bitum
Nhựa bóng
Nhựa bọt
Nhựa cacbamit
Nhựa cách điện
Nhựa cánh kiến đỏ
Nhựa cao phân tử
SD Nhựa polyme
Nhựa cao su
Nhựa cây
DC *Mủ cây*
DC *Nhựa thực vật*
Nhựa chịu nhiệt
Nhựa chống ẩm
Nhựa chưng
Nhựa cóc
Nhựa cứng
Nhựa dán
Nhựa dẻo
Nhựa dẻo nhiệt
DC *Nhựa nhiệt dẻo*
Nhựa đúc
Nhựa đường
SD Bitum
Nhựa epoxit
Nhựa epoxy
Nhựa este
Nhựa florocacbon
Nhựa fumaric
Nhựa gắn kín
DC *Nhựa bít kín*
Nhựa hoá học
Nhựa hữu cơ
Nhựa lỏng
Nhựa luyện
Nhựa maleic
Nhựa mủ
DC *Latex*
Nhựa mủ amoniac
Nhựa mủ bọt
Nhựa mủ butađien
Nhựa mủ butyl
Nhựa mủ cacboxyl
Nhựa mủ cao su
SD Mủ cao su
Nhựa mủ cloropren
Nhựa mủ isopren
Nhựa mủ rắn
Nhựa nguyên
Nhựa nhân tạo
SD Nhựa tổng hợp
Nhựa nhiệt cứng
Nhựa nhiệt dẻo
SD Nhựa dẻo nhiệt
Nhựa nhiệt phân
Nhựa nhiệt rắn
Nhựa nóng chảy
Nhựa novolac
Nhựa phenol
Nhựa phenolic
Nhựa polyamit
Nhựa polyeste
Nhựa polyetylen
Nhựa polyme
DC *Nhựa cao phân tử*
Nhựa polyuretan
Nhựa silicon
Nhựa than
Nhựa than bùn
Nhựa than đá
Nhựa thầu dầu

Nhựa thiên nhiên
DC *Mủ thiên nhiên*
Nhựa thông
Nhựa thực phẩm
Nhựa thực vật
SD Nhựa cây
Nhựa tổng hợp
DC *Mủ tổng hợp*
DC *Nhựa nhân tạo*
Nhựa trao đổi anion
Nhựa trao đổi ion
Nhựa xốp
Nhức đầu
SD Đau đầu
Nhược cơ
Nhược điểm
DC *Khuyết điểm*
DC *Thiếu sót*
Nỉ
Nỉ kỹ thuật
Nicolin
SD Nicolit
Nicolit
DC *Nicolin*
Nicosunfuron
Nicotin
Nicrin
Nicrom
Niệc đầu trắng
Niệc hung
Niệc mỏ vằn
Niệc nâu
Niêm bào
Niêm dịch
SD Dịch nhầy
Niêm mạc
DC *Màng nhầy*
Niêm phong
Niêm yết
Niên biểu
Niên đại
Niên giám
Niên lịch
Niễng
Niệu đạo
SD Đường tiết niệu
Niệu học
Niệu quản
Nikelin
Niken
DC *Kền*
Niken 1
Niken 2
Niken 3
Niken 4
Niken aluminat
Niken cacbonyl
Niken clorua
Niken đioxit
Niken etoxyaxetat
Niken oxit
Niken sunfat
Niken sunfua
Niken thecnicon
Niketamit
Niobat
Niobi
Niobi 1
Niobi 2
Niobi 3
Niobi 4
Niobi 5
Niobi clorua
Niobi nitrua
Niobi oxit
Nịt tất
Nitơ
Nitơ amoniac
Nitơ đioxit
Nitơ hoá
Nitơ kế
Nitơ kỹ thuật
Nitơ lỏng
Nitơ nitrat
Nitơ oxit
Nitơ sinh học
Nitơ tetraoxit
Nitragin
Nitraloi
Nitramon
Nitrareductaza
Nitrasin
Nitrat
Nitrat hoá
Nitril
Nitril hoá
Nitril oxit
Nitrilotriaxetonitrin
SD NTAN
Nitrit
Nitroantimonua
Nitroasenua
Nitrobenzen
Nitrofom
Nitrogenaza
Nitroglyaza
Nitroglyxerin
SD Dầu nổ
Nitron
Nitroni
Nitrophenol
Nitrophotphua
Nitroso
Nitroso hoá
Nitrosoalkyn đime
Nitrosoamin
Nitrosyl
Nitroxenluloza
SD Bông tan
Nitroxit
Nitroxylat
Nitrua
Nitrua hoá

Noãn
Noãn bào
SD Tế bào noãn
Noãn hoàng
Noãn sào
SD Ô noãn
Nobeli
Nóc nhà
SD Mái nhà
Nọc độc
Nọc ong
Nọc rắn
Nói lắp
Nói ngọng
Nomackit
Nón
DC *Nón đội đầu*
Nón chụp
Nón đội đầu
SD Nón
Nón lá
Nonađecan
Nonađexyl
Nonan
Nonanđioyl
Nonanoyl
Nong lỗ
Nòng nọc
Nòng súng
Nóng chảy
TL Nung chảy
Nontronit
Nonyl
Norit
Novaculit
Nổ
Nổ bụi
Nổ chậm
Nổ công nghiệp
Nổ dính
Nổ điện
Nổ hạt nhân
Nổ hơi
SD Nổ khí
Nổ khí
DC *Nổ hơi*
Nổ mìn
Nổ mìn định hướng
Nổ mìn không lửa
Nổ mìn tạo biên
Nổ mìn trì hoãn
Nổ mìn tức thời
Nổ mìn vi sai
Nổ mỏ
Nổ ngầm
Nổ ngẫu nhiên
Nổ nồi hơi
Nồi
Nồi áp suất
Nồi bão hoà
Nồi cảm ứng
Nồi chống dính
Nồi chưng
Nồi công nghiệp
Nồi cơm điện
Nồi đất sét
Nồi điện
Nồi hầm
Nồi hấp
Nồi hơi
Nồi hơi cố định
Nồi hơi công nghiệp
Nồi hơi dòng thẳng
Nồi hơi ống ga
Nồi hơi ống khói
Nồi hơi ống lửa
Nồi hơi ống nước
Nồi hơi phụ
Nồi inox
Nồi làm lạnh
Nồi lên men
Nồi lò
Nồi nấu
Nồi nhôm
Nồi nung
Nồi phản ứng
Nồi rán
Nồi rang
Nồi rót
Nồi sứ
Nồi thu hồi
Nồi tích nhiệt
Nồi vô trùng
Nối
DC *Ghép nối*
Nối cáp
Nối chuyển bậc
Nối cố định
Nối dây
Nối đất
SD Tiếp đất
Nối điện
DC *Nối mạch*
Nối không
SD Tiếp đất
Nối không tiếp xúc
Nối khớp
Nối mạch
SD Nối điện
Nối mạng
DC *Hợp mạng*
DC *Hoà mạng*
Nối ống
Nối phổ
Nối ray
Nối ren
Nối ruột
Nối sợi
Nối tấm
Nối tiếp xúc
Nội bào
Nội bì
Nội cấu trúc

Nội chiến
Nội cộng sinh
Nội dung
Nội địa
DC *Trong nước*
Nội độc tố
Nội gián
Nội khoa
SD Khoa nội
Nội khoá
Nội ký sinh
Nội lực
Nội ma sát
SD Ma sát trong
Nội năng
Nội quy
Nội san
Nội soi
Nội suy
Nội suy Hermite
Nội suy Hermite-Birkhoff
Nội tạng
DC *Cơ quan nội tạng*
Nội tế bào
Nội thanh quản
Nội thành
Nội thất
Nội thương
Nội tiết
Nội tiết học
Nội tiết học lâm sàng
Nội tiết tố
Nội trợ
DC *Gia chánh*
Nội trú
Nội vi khuẩn
Nội vụ
Nội xuất huyết
DC *Xuất huyết trong*
Nồm
SD Ẩm
Nôn
Nông cụ
Nông dân
Nông dược
Nông hoá học
SD Hoá nông học
Nông học
DC *Khoa học nông nghiệp*
Nông hộ
SD Hộ nông dân
Nông hội
Nông lịch
Nông lý học
Nông nghiệp
DC *Nghề nông*
Nông nghiệp bền vững
SD Nông nghiệp sạch
Nông nghiệp địa phương
Nông nghiệp sạch
DC *Nông nghiệp bền vững*
DC *Nông nghiệp sinh thái*
Nông nghiệp sinh thái
SD Nông nghiệp sạch
Nông nghiệp truyền thống
Nông phẩm
SD Nông sản
Nông sản
DC *Hàng nông nghiệp*
DC *Nông phẩm*
Nông sản phụ
Nông sinh học
DC *Sinh học nông nghiệp*
Nông thôn
Nông trại
Nông trang
SD Nông trường
Nông trường
DC *Nông trang*
Nông trường quốc doanh
Nông trường tập thể
Nồng độ
Nồng độ mol
SD Nồng độ phân tử
Nồng độ phân tử
DC *Nồng độ mol*
Nộp phạt
Nộp thuế
Nốt lá
Nốt rễ
Nốt ruồi
Nốt sần
Nở hoa
Nở nhiệt
Nở trương
SD Trương nở
Nợ
Nợ dài hạn
Nợ khó đòi
Nợ ngắn hạn
Nợ nhà nước
Nợ nước ngoài
SD Nợ quốc tế
Nợ quá hạn
Nợ quốc tế
DC *Nợ nước ngoài*
Nơi cư trú
SD Nơi ở
Nơi làm việc
SD Chỗ làm việc
Nơi ở
DC *Nơi cư trú*
Nơm
Nơrin
Nơron
DC *Tế bào thần kinh*
Nơron cảm giác
Nơron nhân tạo
Nơron tổng hợp
Nơron vận động
Nơropeptit
Nơrotoxin
Nơtrino

Nơtron
Nơtron chậm
Nơtron lạnh
Nơtron nhanh
Nơtron nhiệt
NTA
DC *Axit nitrilotriaxetic*
NTAN
DC *Nitrilotriaxetonitrin*
Nụ
SD Nụ hoa
Nụ hoa
DC *Nụ*
Nụ vối
Núc nác
Nucleaza
Nuclein
Nucleon
SD Nuclon
Nucleoprotein
Nucleoproteit
Nucleosit
Nucleotin
Nucleotit
Nuclit
SD Đồng vị
Nuclon
DC *Nucleon*
Núi
Núi anpi
Núi băng
Núi cao
Núi đá
Núi đá vôi
Núi kiến tạo
Núi lở
Núi lửa
DC *Hoả sơn*
Núi lửa hiện đại
Núi lửa phát sinh
Núi thấp
Núi trung bình
Núi uốn nếp
Núm vặn
Núm vú
Nung
Nung bề mặt
Nung cảm ứng
DC *Nung cao tần*
Nung cao tần
SD Nung cảm ứng
Nung catot
Nung chảy
TL Nóng chảy
Nung chậm
Nung chân không
Nung điện
Nung gián tiếp
Nung hồ quang
Nung hồi phục
Nung kết
Nung khởi động
Nung kích hoạt
Nung liên tục
Nung lửa
Nung mủ
Nung nguội
Nung nhanh
Nung nhiệt độ cao
Nung nóng
Nung plasma
Nung thô
Nung trực tiếp
Nung tự động
Nung vi sóng
Nung vôi
Nuốc bụng đỏ
Nuốc bụng vàng
Nuôi
Nuôi ao
Nuôi bãi
Nuôi bán công nghiệp
Nuôi bán thâm canh
Nuôi bè
Nuôi bể
Nuôi bộ
Nuôi cạn
Nuôi cao sản
SD Nuôi tăng sản
Nuôi cấy
Nuôi cấy bao phấn
Nuôi cấy bề mặt
Nuôi cấy cách ly
Nuôi cấy chìm
Nuôi cấy chọn lọc
Nuôi cấy chồi
Nuôi cấy định kỳ
Nuôi cấy gián đoạn
Nuôi cấy hạt
Nuôi cấy huyền phù
Nuôi cấy in vitro
Nuôi cấy liên tục
Nuôi cấy lỏng
Nuôi cấy mô
Nuôi cấy phôi
Nuôi cấy sạch
Nuôi cấy tế bào
Nuôi cấy thể dịch
Nuôi chọn lọc
Nuôi chuồng
Nuôi con
Nuôi công nghiệp
Nuôi dạy con
Nuôi dưỡng
TL Dinh dưỡng
Nuôi đầm
Nuôi đơn loài
Nuôi đơn tinh thể
Nuôi đơn tính
Nuôi ghép
Nuôi ghép loài
Nuôi gia đình
Nuôi giàn

Nuôi hầm
Nuôi hồ
Nuôi kênh
Nuôi kết hợp
Nuôi khép kín
Nuôi lồng
Nuôi luân canh
Nuôi ngoài trời
Nuôi nhân tạo
Nuôi nhốt
Nuôi quảng canh
Nuôi ruộng
Nuôi sông
Nuôi tái tuần hoàn
Nuôi tăng sản
DC *Nuôi cao sản*
DC *Nuôi thâm canh*
Nuôi thả
Nuôi thâm canh
SD Nuôi tăng sản
Nuôi thí nghiệm
SD Nuôi thử nghiệm
Nuôi thủ công
Nuôi thử nghiệm
DC *Nuôi thí nghiệm*
Nuôi tinh thể
Nuôi tĩnh
Nuôi tối
Nuôi trái vụ
Nuôi trồng
Nuôi trồng thuỷ sản
TL Ngư nghiệp
Nuôi tuần hoàn
Nuôi tự nhiên
Nuôi vỗ
Nuôi xen canh
Nút bấc
Nút bấm
Nút cao su
Nút chuyển mạch
Nút đậy
Nút giao thông
Nút kết cấu
Nút liên kết
Nút quay
Nút quặng
Nút ren
Nút rỗng
Nút thuỷ tinh
Nút tựa
Nút xả
Nữ cán bộ
SD Cán bộ nữ
Nữ công
Nữ công nhân
Nữ giới
Nữ sinh
Nữ thanh niên
Nữ trang
Nưa
Nửa không gian
Nửa nhóm
Nửa nhóm compac
Nửa nhóm đơn giản
Nửa nhóm Lie
Nửa nhóm phi tuyến
Nửa nhóm topo
Nửa nhóm tự do
Nửa tập hợp
Nứa
Nước
Nước actezi
SD Nước tự phun
Nước amoniac
SD Amoni cacbonat
Nước ao
Nước ăn
Nước ấm
Nước bẩn
Nước bề mặt
SD Nước mặt
Nước biển
DC *Nước đại dương*
Nước biển nhân tạo
Nước bọt
Nước bùn
Nước bưởi
Nước cà chua
Nước cái
Nước cam
Nước cam ép
Nước canh
Nước cất
Nước chanh
Nước chảy
Nước chắt
Nước chấm
Nước chậm phát triển
SD Nước nghèo
Nước chè
Nước chua phèn
Nước công nghiệp
SD Nước phát triển
Nước công nghiệp mới
SD Nước đang phát triển
Nước công nghiệp phát triển
SD Nước phát triển
Nước cống
Nước cốt
Nước cứng
Nước cường toan
Nước dâng
Nước dùng
DC *Nước xuýt*
Nước dứa
Nước đá
Nước đại dương
SD Nước biển
Nước đang phát triển

DC *Nước công nghiệp mới*
DC *Nước mới công nghiệp hoá*
DC *Thế giới thứ ba*
Nước đọng
Nước đu đủ
Nước đường
Nước gạo
Nước giải
SD Nước tiểu
Nước giải khát
Nước giải khát không cồn
Nước giàu
SD Nước phát triển
Nước giếng
Nước gội đầu
DC *Dầu gội đầu*
Nước hàng
Nước hoa
Nước hoa quả
SD Nước quả
Nước hồ
Nước javen
Nước kastơ
Nước kém phát triển
SD Nước nghèo
Nước khoáng
Nước khoáng nhân tạo
Nước khoáng nóng
Nước khoáng thiên nhiên
SD Nước khoáng tự nhiên
Nước khoáng tự nhiên
DC *Nước khoáng thiên nhiên*
Nước kiến tạo
Nước lã
Nước lạnh
Nước lò
Nước lọc
Nước lợ
Nước lớn
Nước lũ
Nước lục địa
Nước mạch
SD Nước nguồn
Nước mãng cầu
Nước máy
Nước mắm
Nước mắm cá
Nước mắm cô
Nước mắm hàu
Nước mắm iot
Nước mắm kem
Nước mắm mực
Nước mặn
Nước mặt
DC *Nước bề mặt*
Nước mật
Nước mềm
Nước mía
Nước mỏ
Nước mơ
Nước mới công nghiệp hoá
SD Nước đang phát triển
Nước muối
Nước mưa
Nước nặng
Nước nền
Nước ngầm
Nước ngập
Nước nghèo
DC *Nước chậm phát triển*
DC *Nước kém phát triển*
Nước ngoài
Nước ngọt
Nước nguồn
DC *Nước mạch*
Nước nguyên sinh
Nước nhạt
Nước nhảy
Nước nhập khẩu
Nước nhẹ
Nước nho
Nước nói tiếng Anh
Nước nói tiếng Pháp
Nước nóng
Nước nông
Nước nông nghiệp
Nước ót
Nước oxy già
Nước ổi
Nước ối
Nước phát triển
DC *Nước công nghiệp*
DC *Nước công nghiệp phát triển*
DC *Nước giàu*
Nước phèn
Nước quả
DC *Nước hoa quả*
Nước quả ép
Nước quả lên men
Nước quýt
Nước rác
SD Nước thải
Nước rau
Nước rau ép
Nước ròng
Nước ruộng
Nước rửa bát
DC *Nước rửa chén*
Nước rửa chén
SD Nước rửa bát
Nước sạch
DC *Nước sinh hoạt*
Nước sản xuất
Nước sâu
Nước sinh hoạt
SD Nước sạch
Nước sôi
Nước sông
Nước sunfat
Nước suối

Nước táo
Nước thải
DC *Chất thải lỏng*
DC *Nước rác*
Nước thải công nghiệp
Nước thải sinh hoạt
Nước thiên nhiên
SD Nước tự nhiên
Nước thơm
Nước tiểu
DC *Nước giải*
Nước tinh khiết
Nước triều
Nước trồi
Nước tư bản
DC *Nước tư bản chủ nghĩa*
Nước tư bản chủ nghĩa
SD Nước tư bản
Nước tự nhiên
DC *Nước thiên nhiên*
Nước tự phun
DC *Nước actezi*
Nước tưới
Nước uống
Nước vỉa
Nước vôi
Nước xã hội chủ nghĩa
Nước xoài
Nước xốt
SD Xốt
Nước xuất khẩu
Nước xuýt
SD Nước dùng
Nương rẫy
DC *Rẫy*
Nướng
Nút
DC *Chống nút*
DC *Nút rạn*
DC *Rạn*
DC *Rạn nứt*
TL Chịu nứt
Nút cơ học
Nút động
Nút gãy
Nút mỏi
Nút nguội
Nút nóng
Nút rạn
SD Nút
Nút tĩnh
Nút uốn
Nút vỡ
Nylon
DC *Polyamit*
Nynsbori
Nystatin

O

Ó cá
Ó tai
OAA
DC *Axit oxaloaxetic*
Oanh cổ đỏ
Oanh cổ trắng
Oat kế
DC *Oatmet*
Oatmet
SD Oat kế
Óc
DC *Óc người*
Óc bò
Óc lợn
Óc người
SD Óc
Ocalipton
Ocratoxin
Octaclo
Octacosyl
Octađecanoyl
Octađedien
Octađedoxyl
Octađexilamin
Octađienyl
Octađin
Octađinyl
Octahyđrit
Octame
Octametyl
Octametylen
Octan
Octanal
Octanoyl
SD Capryloyl
Ođinit
Oficanxit
Ofiolit
Okait
Oleananyl
Oleat
Olefin
SD Anken
Olefin sunfonat
Olefin vòng
Olein
Oleorezin
Oleoyl
Oleum
Oligocla
Oligoeste
Oligoeste acrylat
Oligoesteuretan
Oligome

Oligome hoá
Oligonucleotit
Oligosacarit
Olivenit
Olivin
Olivinit
Omfaxit
Ong
Ong bắp cày
Ong bò vẽ
Ong chúa
Ong kén trắng
Ong ký sinh
Ong mắt đỏ
Ong mật
Oóc gan
DC *Đàn oóc gan*
Opan
Operan
Operon
Operon lactoza
OPG
DC *Oxypolygelatin*
Ophiđien
Ophiolit
Opimen
OPP
DC *Ortophenyl phenol*
Opsiđien
Optimet
Optron
Orbel
Organotin
Orlon
Ornityl
Ortit
DC *Alanit*
Ortocla
Ortofia
Ortogen
Ortognai
DC *Granitognai*
Ortol
Ortoniobat
Ortonitrat
Ortonitrit
Ortoperiođat
Ortophenyl phenol
SD OPP
Ortophotphat
Ortosilicat
Ortotantalat
Ortotelurat
Ortotitanat
Ortovanađat
Ortozirconat
Ortyl
Ortyn
Orxein
Orxinol
Osmi
Osmi 1
Osmi 2
Osmi 3
Osmi 4
Osmi 5
Osmi 6
Osmi 8
Otit
Otomat
SD Máy tự động
Oton
Otsein
Ovanbumin
Oxalat
Oxalen
Oxaloaxetat
Oxalyl
Oxamit
Oxamoyl
Oxan
Oxaniloyl
Oxaxilin
Oxazinyl
Oxazolidinyl
Oxazolinyl
Oxazolyl
Oxeanit
Oxiđaza
Oxiđaza monoamin
Oxim
Oxim axetanđehyt
Oximen
Oxin
Oxinitơpyriđin
Oxionit
Oxit
Oxit axit
Oxit bazơ
DC *Anhyđrit bazơ*
Oxit kép
Oxit kiềm
Oxit lưỡng tính
Oxit ngậm nước
SD Hyđroxit
Oxit từ
Oxitan
Oxoaxit
Oxoni
Oxy
DC *Dưỡng khí*
Oxy florua
Oxy hoá
TL Chống oxy hoá
Oxy hoá điện
Oxy hoá nhiệt
Oxy hoá sinh học
Oxy kỹ thuật
Oxy tinh khiết
Oxyaxit
Oxyborua
Oxybromua
Oxycacbonat

Oxycacbonitrua
Oxycacbua
Oxychancogenua
Oxyclorua
Oxydaza
Oxydaza polyphenol
Oxyflorosunfat
Oxyflorotelurat
Oxyflorua
Oxygenaza
Oxygenyl
Oxyhalogenua
Oxyhyđroxyt
Oxyhyponitrit
Oxyiođua
Oxynitrat
Oxynitrua
Oxypolygelatin
SD OPG
Oxyselenua
Oxysilixua
Oxysteron
Oxysunfat
Oxysunfit
Oxysunfua
Oxytelurua
Oxyure
Oxyvaraza
Oza
SD Monosacarit
Ozokerit
Ozon
Ozon hoá
Ozon kế
DC *Máy đo ozon*
Ozonit

Ô

Ô
Ô dược
Ô đầu
Ô đước nam
Ô mai
Ô môi
DC *Cây bò cạp nước*
DC *Muồng bạch yến*
Ô nhiễm
DC *Chống nhiễm bẩn*
DC *Chống ô nhiễm*
DC *Nhiễm bẩn*
Ô nhớ
Ô noãn
DC *Noãn sào*
Ô rô
Ô rô bà
Ô rô vảy
Ô tác
Ô tô
DC *Xe hơi*
Ô tô buýt
DC *Xe buýt*
Ô tô ca
DC *Xe ca*
Ô tô cần trục
DC *Xe cần trục*
Ô tô cấp cứu
DC *Xe cấp cứu*
Ô tô chở hàng
SD Ô tô tải
Ô tô chuyên dụng
Ô tô chữa cháy
DC *Xe chữa cháy*
DC *Xe cứu hoả*
DC *Ô tô cứu hoả*
Ô tô con
DC *Xe con*
Ô tô cứu hoả
SD Ô tô chữa cháy
Ô tô cứu thương
DC *Xe cứu thương*
Ô tô du lịch
DC *Xe du lịch*
Ô tô điện
DC *Xe điện bánh hơi*
Ô tô hàng
DC *Xe hàng*
Ô tô kéo moóc
DC *Xe moóc*
Ô tô khách
DC *Xe khách*
Ô tô lạnh
Ô tô quân sự
Ô tô ray
Ô tô tải
DC *Xe chở hàng*
DC *Xe tải*
DC *Xe vận tải*
DC *Ô tô chở hàng*
DC *Ô tô vận tải*
Ô tô thể thao
Ô tô tự đổ
DC *Xe tự đổ*
Ô tô vận tải
SD Ô tô tải
Ô tô xitec
DC *Xe xitec*
Ô văng
Ổ bệnh
Ổ bi
Ổ bụng
Ổ cắm
Ổ cầu
Ổ chặn
Ổ côn
Ổ đĩa
Ổ đỡ

Ổ đũa
Ổ gà
Ổ gen
Ổ khoá
Ổ kim
Ổ lăn
Ổ mắt
Ổ nối
Ổ quặng
Ổ rồng
DC *Cây ổ rồng*
DC *Quyết dẹt*
Ổ trục
Ổ trục chịu tải
Ổ trục động
Ổ trục khí thuỷ động
Ổ trục lắc
Ổ trục thép
Ổ trượt
Ổ tựa
Ổ vạch
DC *Cây ổ vạch*
Ốc
Ốc anh vũ
Ốc bươu
Ốc bươu vàng
Ốc dác
Ốc đảo
Ốc đĩa
Ốc đĩa dày
Ốc đụn
Ốc đụn nón
Ốc đụn tháp
Ốc gáo
Ốc heo
Ốc hương
Ốc ma
Ốc mút
Ốc nhảy đỏ lợi
Ốc nhồi
Ốc nón
SD Ốc vặn nón
Ốc núi
Ốc ruột
Ốc sên
Ốc sên hoa
Ốc sứ đốm bạc
Ốc sứ đốm nâu
Ốc sứ mắt trĩ
Ốc sứ mo
Ốc sứ một sọc trắng
Ốc sứ một sọc vàng
Ốc sứ nâu
Ốc sứ trắng
Ốc sứ trắng nhỏ
Ốc sứ trắng sần sùi
Ốc tai tượng
Ốc tau
Ốc tay ngoéo miệng vàng
Ốc tù và
Ốc vàng
Ốc vặn
Ốc vặn hình tháp
Ốc vặn nón
DC *Ốc nón*
Ốc vặn vệt nâu
Ốc vít
Ốc xà cừ
Ốc xoắn vách
Ốc xoắn vỏ hồng
Ổi
Ôliu
DC *Cây ôliu*
Ôm kế
DC *Ômmet*
DC *Điện trở kế*
Ômmet
SD Ôm kế
Ôn đới
Ôn luyện
SD Ôn tập
Ôn tập
DC *Ôn luyện*
Ồn
DC *Chống ồn*
Ồn kế
DC *Bộ đo độ ồn*
Ồn lượng tử
Ổn áp
Ổn định
TL Bình ổn
Ổn định chính trị
Ổn định cục bộ
Ổn định điện
Ổn định động
Ổn định ngẫu nhiên
Ổn định nhiệt
Ổn định pha
Ổn định tĩnh
Ống
Ống áp lực
DC *Ống cao áp*
DC *Ống chịu áp*
Ống bao
Ống bê tông
Ống bơm
Ống bức xạ
Ống cách điện
Ống cách nhiệt
Ống cán
Ống cao áp
SD Ống áp lực
Ống cao su
Ống cáp
Ống cắm
Ống cân bằng áp suất
Ống cấp nhiên liệu
SD Ống dẫn nhiên liệu
Ống cấp thoát khí
SD Ống dẫn khí
Ống cấp xăng
SD Ống dẫn xăng

Ống chắn sáng
Ống chân không
Ống chất dẻo
Ống chỉnh lưu
DC *Ống nắn điện*
Ống chịu áp
SD Ống áp lực
Ống chịu lạnh
Ống chịu nhiệt
Ống chuẩn
Ống chuẩn trực
Ống chuyển rác
SD Ống thoát rác
Ống chữa cháy
Ống cong
Ống dạ dày
Ống dạ dày-ruột
Ống dẫn
DC *Ống truyền dẫn*
Ống dẫn ánh sáng
SD Ống dẫn quang
Ống dẫn bùn
Ống dẫn công nghiệp
Ống dẫn dầu
Ống dẫn ga
SD Ống dẫn khí
Ống dẫn hơi
Ống dẫn khí
DC *Ống cấp thoát khí*
DC *Ống dẫn ga*
Ống dẫn không khí
Ống dẫn nhiên liệu
DC *Ống cấp nhiên liệu*
Ống dẫn nhiệt
Ống dẫn niệu
SD Ống tiết niệu
Ống dẫn nước
SD Ống nước
Ống dẫn quang
DC *Ống dẫn sáng*
DC *Ống dẫn ánh sáng*
Ống dẫn sáng
SD Ống dẫn quang
Ống dẫn sóng
Ống dẫn tia
SD Ống lái tia
Ống dẫn tinh
Ống dẫn trứng
Ống dẫn xăng
DC *Ống cấp xăng*
Ống đặt cáp
Ống đếm
Ống đếm xung
Ống đệm
Ống điều tốc
Ống định vị
Ống đo
Ống đong
Ống đồng
Ống đúc
Ống gang
Ống ghi
Ống ghi dao động
Ống giảm âm
SD Ống giảm thanh
Ống giảm thanh
DC *Ống giảm âm*
Ống giếng
Ống gió
SD Ống thông gió
Ống góp
Ống góp dầu
Ống góp khí
Ống gốm
Ống hàn
Ống hình
SD Bóng hình
Ống hợp kim
Ống hút
Ống hút nước
Ống in
Ống kẹp
Ống khắc
Ống khí động lực
Ống khoá
Ống khoan
Ống khói
Ống khuếch tán
Ống khuôn
Ống kiểm tra
Ống kim loại
Ống kính
Ống lái tia
DC *Ống dẫn tia*
DC *Ống tia điện tử*
Ống lấy mẫu
Ống lọc
Ống lót
Ống ly tâm
Ống mật
Ống mềm
DC *Ống slan*
Ống móng
Ống nạp điện
Ống nắn điện
SD Ống chỉnh lưu
Ống ngầm
Ống nghe
Ống nghiệm
Ống nhân quang điện tử
Ống nhòm
Ống nhôm
Ống nhớ
Ống nhúng
Ống nhựa
Ống niken
Ống nivo
Ống nói
SD Micro
Ống nong
Ống nối

Ống nội soi
DC *Ống soi trong*
Ống nước
DC *Ống dẫn nước*
Ống phanh
Ống phấn
Ống phi kim
Ống phóng điện
Ống phun
Ống phun điện tử
Ống phụt
Ống pittông
Ống polyetylen
Ống polyme
Ống quặng
Ống ren
Ống rèn
Ống rót
Ống rơnghen
Ống sành
Ống sắt từ
Ống siêu dẫn
Ống siphon
Ống slan
SD Ống mềm
Ống soi
Ống soi trong
SD Ống nội soi
Ống sợi
Ống suốt
Ống sứ
Ống tách khí
Ống tai
Ống thải
SD Ống thoát
Ống thẳng
Ống thận
Ống thép
Ống thoát
DC *Ống thải*
DC *Ống xả*
Ống thoát khí
Ống thoát nước
DC *Ống tiêu nước*
Ống thoát rác
DC *Ống chuyển rác*
Ống thổi
Ống thổi khí
Ống thổi thuỷ tinh
Ống thông dạ dày
Ống thông gió
DC *Ống gió*
Ống thông hơi
Ống thu
Ống thu âm
SD Ống thu thanh
Ống thu cacbonat
Ống thu dầu mỏ
Ống thu hình
SD Bóng hình
Ống thu hơi nước
Ống thu khí đốt
Ống thu nham thạch
Ống thu thanh
DC *Ống thu âm*
Ống thụt rửa
Ống thuỷ
Ống thuỷ lực
Ống thuỷ tinh
Ống tia điện tử
SD Ống lái tia
Ống tiêm
Ống tiết niệu
DC *Ống dẫn niệu*
Ống tiêu hoá
Ống tiêu nước
SD Ống thoát nước
Ống titan
Ống tráng men
Ống trao đổi nhiệt
Ống truyền dẫn
SD Ống dẫn
Ống truyền hình
Ống truyền máu
Ống tưới nước
Ống xả
SD Ống thoát
Ống xi măng
Ống xiết
Ống xoắn
Ốp đá
Ốp gạch men
Ốp lát
Ốp trần
Ốp tường

Ơ

Ơdesmanyl
Ơdialit
Ơgenol
Ơristic
Ơropi
Ơropi 2
Ơropi 3
Ơropi oxit
Ơstrogen
Ơstron
Ớt
DC *Cây ớt*
Ớt bột
Ớt ngọt
Ơtectic
Ơtrogen

P

PAHA
DC *Axit paraaminohypuric*
Paladi
Paladi 1
Paladi 2
Paladi 3
Paladi 4
Palagonit
Palatinoza
Palăng
Palăng điện
Palăng ray
Palăng trục
Paludrin
PAN
DC *Peroxyaxetyl nitrat*
Pandecmit
Panen
DC *Tấm panen*
TL Tấm
Panen dự ứng lực
DC *Panen dự ứng suất*
DC *Panen ứng lực trước*
Panen dự ứng suất
SD Panen dự ứng lực
Panen lớn
Panen ứng lực trước
SD Panen dự ứng lực
Panmatin
Panmatin clorua
Panmitat
Panmitoyl
Panmitoyl sepharoza
Panô
Pantotenic
Pantotenoyl
Pantoterit
Papain
Papaverin
Parabon
Parađiclorobenzen
SD PDB
Parafin
Parafin lỏng
Parafin trắng
Parafin tự nhiên
Parafocmanđehyt
Paragnai
Paragonit
Parametan hyđroperoxit
SD PMHP
Parametron
Paramyxovirut
Paranđehyt
Paraperiođat
Paraquat
Parathiol
Paratoluiđien
Paronit
PAT
DC *Polyaminotriazol*
Paten
DC *Bằng sáng chế*
Patê
Patê gan
Patê thịt
PB
DC *Polybuten*
PBAA
DC *Axit polybutađienacrylic*
PCA
DC *Axit pecloric*
PCNB
DC *Pentacloronitrobenzen*
PDAP
DC *Polyđialyl phtalat*
PDB
DC *Parađiclorobenzen*
Pec dầu mỏ
Pec kẽm
Pec than đá
Pecain
Pecborat
Pecbromat
Pecbromyl
Pechalogenat
Peclit
Peclorat
Peclorocacbon
Pecloryl
Peclovinyl
Pecmaloi
Pecmanganat
Pecmatit
Pecmethrin
Pecmetrin
Pecmutit
Pecromat
Pecsunfat
Pectat
Pectaza
Pectecnetat
Pecthiocacbonat
Pectic
Pectin
Pectinaza
Pectinepolymeraza
Pectinlyaza
Pectit

Pectolin
Pectolit
Pectolyaza
Pectonaza
Pecvanadyl
Peflorocacbon
PEG
DC *Polyetylen glycol*
Pegamin
Pegmatit
PEI
DC *Polyetylen imin*
Pelacgonyl
Penixilin
Penlanđit
Pentaborat
Pentabromua
Pentacloronitrobenzen
SD PCNB
Pentaclorophenol
Pentacloroselenat
Pentaclorua
Pentacontyl
Pentacosyl
Pentađexyl
Pentafloroselenat
Pentaflorua
Pentahyđrat
Pentaiođua
Pentame
Pentanal
DC *Anđehyt valerianic*
Pentathionat
Pentenyl
Pentosan
Pentosit
Pentoza
Pentozophotphat
Pentyl
Pentylen tetrazol
SD PTZ
Pentyliđen
Pentylidyn
Pepsin
Peptidyl hyđroxamat
Peptit
Peptit hoá
Pepton
Perastatat
Peraxit
Perenat
Periclasocromit
Periclasospinen
Periclaz
Periđot
Periđotit
Perinanđehyt
Periođat
Periođyl
Perocacbonat
Peropskit
Peroxiđaza
Peroxit
Peroxit hoá
Peroxit hữu cơ
Peroxoborat
Peroxocacbonat
Peroxođicacbonat
Peroxođiphotphat
Peroxođiselenat
Peroxođisunfat
Peroxomonophotphat
Peroxomonosunfat
Peroxonitrat
Peroxonitrit
Peroxophotphat
Peroxovanađat
Peroxy hoá
Peroxyaxetyl nitrat
SD PAN
Peroxyaxit
Peroxyđaza
Peroxyt
Perutenat
Pezanit
Pêđan
SD Bàn đạp
PG
DC *Polypropylen glycol*
PGD
DC *Photphogluconat đehyđrogenaza*
PGK
DC *Photphoglyxerat kinaza*
PGM
DC *Photphoglucomutaza*
PH kế
DC *PH mét*
PH mét
SD PH kế
Pha chế
Pha chuyển tiếp
DC *Trạng thái chuyển tiếp*
Pha cố định
Pha hơi
SD Thể khí
Pha kế
Pha kết tinh
SD Thể kết tinh
Pha khí
SD Thể khí
Pha lê
Pha lê chì
Pha lê đá
Pha lê hồng ngọc
Pha loãng
Pha lỏng
SD Thể lỏng
Pha lơ lửng
SD Thể huyền phù
Pha màu
Pha ngưng tụ

Pha phân tán
SD Thể phân tán
Pha rắn
SD Thể rắn
Pha sơn
Pha tạp
Pha trộn
Pha trung gian
Phà
Phá
SD Đầm phá
Phá án
Phá bê tông
Phá bờ
Phá cố chỉ
Phá dỡ
Phá đá
Phá hoại
SD Phá huỷ
Phá hoang
SD Khai hoang
Phá hỏng
SD Phá huỷ
Phá huỷ
DC *Chống phá huỷ*
DC *Huỷ hoại*
DC *Phá hỏng*
DC *Phá hoại*
Phá huỷ cơ học
Phá huỷ hoá học
Phá huỷ nhân tạo
Phá huỷ sinh học
Phá huỷ tự nhiên
Phá rừng
Phá sản
Phá thai
TL Nạo thai
Phá vỡ
Phác đồ
Phai màu
Phạm luật
Phạm nhân
Phạm pháp
Phạm tội
Phamet
Phản biện
Phản bội
Phản cách mạng
Phản chiếu
Phản chứng
Phản cung
Phản cực
Phản đối
Phản động
TL Phản quốc
Phản gián
Phản hạt
Phản hồi
Phản lực
Phản nơtrino
Phản nơtron
Phản nucleon
Phản proton
Phản quốc
TL Phản động
Phản sắt điện
Phản sắt từ
Phản tác dụng
Phản thuyết
Phản tuyên truyền
Phản ứng
Phản ứng bề mặt
Phản ứng bệnh lý
Phản ứng cation
Phản ứng cháy
Phản ứng chọn lọc
Phản ứng chức năng
Phản ứng cơ hoá học
Phản ứng dây chuyền
Phản ứng dị thể
Phản ứng điện hoá
Phản ứng đồng thể
Phản ứng hạt nhân
DC *Phản ứng nhiệt hạch*
Phản ứng Hill
Phản ứng hoá học
Phản ứng hoá sinh
Phản ứng không thuận nghịch
Phản ứng mở vòng
Phản ứng nhiệt
Phản ứng nhiệt hạch
SD Phản ứng hạt nhân
Phản ứng quang
Phản ứng quang hạt nhân
Phản ứng sinh hoá
Phản ứng sinh học
Phản ứng sinh quang học
Phản ứng thế
Phản ứng thu nhiệt
Phản ứng thuận nghịch
Phản ứng toả nhiệt
Phản ứng trao đổi
Phản ứng trung hoà
Phản ứng tự phát
Phản ứng vật lý
Phản ví dụ
Phản xạ
Phản xạ có điều kiện
Phản xạ không điều kiện
Phản xạ sinh lý
Phản xạ toàn phần
Phanh
DC *Thắng*
Phanh băng
Phanh chân không
Phanh côn
Phanh cơ khí
Phanh đai
Phanh đĩa
Phanh điện
Phanh điện từ
Phanh động lực

Phanh hơi
SD Phanh khí
Phanh khí
DC *Phanh hơi*
Phanh khí nén
Phanh khối
Phanh ma sát
Phanh ray
Phanh thuỷ lực
Phanh tự động
Phao
Phao an toàn
Phao báo hiệu
Phao báo mức
Phao bẫy cá
Phao bè
Phao bơi
Phao cấp cứu
SD Phao cứu sinh
Phao chất dẻo
Phao còi
Phao cứu nạn
SD Phao cứu sinh
Phao cứu sinh
DC *Phao cấp cứu*
DC *Phao cứu nạn*
Phao dù
Phao điện cực
Phao điều chỉnh
Phao điều khiển
Phao góc
Phao kiểm dịch
Phao luồng
Phao neo
Phao nhôm
Phao thuỷ tinh
Phao thử
Phao tiêu
Phao tre
Phao vải bạt
Pháo
Pháo binh
Pháo hiệu
DC *Pháo sáng*
Pháo hoa
Pháo sáng
SD Pháo hiệu
Pháp chế
Pháp lệnh
Pháp luật
SD Luật pháp
Pháp lý
Pháp quy
Pháp trường
Pháp tuyến
Pháp y
DC *Y học pháp lý*
DC *Y pháp học*
Phát âm
Phát ban
Phát canh
Phát dục
Phát dục nhân tạo
Phát điện
Phát hành
Phát hiện
Phát hiện sớm
Phát hiện%Lỗi
SD Tìm lỗi
Phát hình
Phát huỳnh quang
Phát khí
Phát minh
Phát ngôn
Phát nhiệt
Phát quang
DC *Phát sáng*
Phát quang âm cực
DC *Phát quang catot*
Phát quang catot
SD Phát quang âm cực
Phát quang điện
DC *Điện phát quang*
Phát quang điện tử
Phát quang hoá học
DC *Hoá phát quang*
Phát quang ion
Phát quang nhiệt
DC *Nhiệt phát quang*
Phát quang phân tử
Phát quang quang học
SD Quang phát quang
Phát quang sinh học
Phát quang tia X
Phát rẫy
Phát rung
Phát sáng
SD Phát quang
Phát sinh
Phát sinh cá thể
Phát sinh phi sinh học
Phát sinh quần thể
Phát sinh sinh học
Phát sinh sớm
Phát sóng
Phát tán
SD Phân tán
Phát thải
Phát thải tự động
Phát thanh
Phát tín hiệu
Phát triển
DC *Tăng trưởng*
TL Mở rộng
TL Triển khai
Phát triển bền vững
Phát triển cá thể
Phát triển sớm
Phát tự động
Phát tự kích
Phát xạ
SD Bức xạ
Phát xung

Phạt
DC *Xử phạt*
Phạt hành chính
Phạt tiền
Phạt tù
Phạt vi cảnh
Phay
Phay bào
Phay chép hình
Phay doa
Phay đất
Phay định hình
Phay gỗ
Phay khoan
Phay kim loại
Phay ống
Phay plasma
Phay răng
Phay ren
Phay thuỷ tinh
Phay tự động
Phẩy khuẩn
SD Khuẩn phẩy
Phazotron
Phẩm
Phẩm chất
SD Chất lượng
Phẩm đỏ
Phẩm lục
Phẩm màu
Phẩm nhuộm
SD Thuốc nhuộm
Phân
Phân amoniac
Phân áp
Phân apatit
Phân ban
Phân bào
Phân bắc
Phân biệt
Phân biệt chủng tộc
Phân biệt đẳng cấp
Phân biệt đối xử
Phân biệt giới tính
Phân biệt lứa tuổi
Phân bò
Phân bón
Phân bón lá
Phân bồ tạt
SD Phân kali
Phân bổ
SD Phân bố
Phân bố
DC *Phân bổ*
TL Phân phối
Phân bố chọn lọc
Phân bố chuẩn
DC *Phân bố Gauss*
Phân bố có điều kiện
Phân bố dừng
Phân bố đều
Phân bố đối xứng
Phân bố Fourie
Phân bố Gauss
SD Phân bố chuẩn
Phân bố gần đúng
Phân bố không đều
Phân bố không xác định
Phân bố Laplace
Phân bố Maxwell
Phân bố nhiều chiều
Phân bố ổn định
Phân bố Poatson
Phân bố rời rạc
Phân bố tiệm cận
Phân bố tối ưu
Phân bố Weibun
Phân bố xác suất
Phân bộ Cua
Phân bộ Muỗi
Phân bộ Vượn cáo
Phân bùn
Phân canxi
Phân cấp
Phân chia
TL Phân tách
Phân chia chọn lọc
Phân chia đối xứng
Phân chia đúng
Phân chia giới tính
Phân chia hỗn hợp
Phân chuồng
Phân công
Phân cực
Phân cực điện
Phân cực điện hoá
Phân cực kế
Phân cực kích thích
Phân cực thẳng
Phân cực tĩnh điện
Phân cực trực giao
Phân cực từ
Phân dễ tiêu
Phân dị
Phân dòng
Phân đa khoáng
Phân đạm
SD Phân nitơ
Phân đoạn
Phân đoạn sinh học
Phân động vật
Phân đốt
Phân đới
SD Phân vùng
Phân đới ngược
Phân đới thuận
Phân gia cầm
Phân gia súc
Phân giải
Phân giải phóng chậm
Phân giải phóng nhanh
Phân giải sinh học
Phân giải vi sinh

Phân hạch

Phân hạng

SD Phân loại

Phân hệ

Phân họ

Phân hoá

Phân hoá học

Phân hỗn hợp

Phân huỷ

Phân huỷ nhiệt

Phân huỷ sinh học

Phân huỷ thuỷ nhiệt

Phân hữu cơ

Phân kali

DC *Phân bồ tạt*

Phân khó tiêu

Phân khoang

SD Chia khoang

Phân khoáng

DC *Phân vô cơ*

Phân khô

Phân kỳ

Phân lân

DC *Phân photphat*

Phân lập

Phân loài

Phân loại

DC *Phân hạng*

DC *Xếp hạng*

DC *Xếp loại*

DC *Định loại*

TL Phân nhóm

Phân loại cấp bậc

DC *Phân loại ngôi thứ*

DC *Phân loại thứ bậc*

Phân loại chủ đề

TL Đề mục chủ đề

Phân loại học

Phân loại ngôi thứ

SD Phân loại cấp bậc

Phân loại theo diện

Phân loại thứ bậc

SD Phân loại cấp bậc

Phân loại tự động

Phân lỏng

Phân lợn

Phân lớp

Phân lớp Cá xương

Phân lớp Mang trước

Phân lớp phụ San hô bốn tia

Phân lớp Rùa

Phân lớp San hô tám tia

Phân lũ

Phân luồng

Phân ly

TL Phân tách

Phân ly điện động

Phân ly điện từ

Phân ly hoá học

Phân ly quang hoá

Phân ly từ

Phân ly tự nhiên

Phân magie

Phân ngành Có xương sống

Phân nhánh

DC *Chia nhánh*

Phân nhân tạo

Phân nhóm

TL Phân loại

Phân nhóm Ong

Phân nitơ

DC *Phân ure*

DC *Phân đạm*

Phân nitrat

Phân nitrazin

Phân NPK

Phân nung chảy

Phân photphat

SD Phân lân

Phân phối

TL Phân bố

Phân phối lại

Phân phức hợp

Phân quyền

Phân rã

Phân rã đẳng nhiệt

Phân rã địa chất

Phân rã hoá học

Phân rã sinh học

Phân rác

Phân sinh hoá

Phân sinh học

DC *Phân sinh vật*

Phân sinh vật

SD Phân sinh học

Phân số

Phân số hữu tỷ

Phân số liên tục

Phân supephotphat

Phân tách

TL Phân chia

TL Phân ly

Phân tán

DC *Phát tán*

Phân tầm

Phân tầng

Phân than bùn

Phân thermophotphat

Phân thớ

Phân thức

Phân tích

Phân tích ampe

Phân tích ảnh

Phân tích axit-bazơ

Phân tích âm thanh

Phân tích bán định lượng

Phân tích bán vĩ mô

Phân tích bảng số

Phân tích bào tử

Phân tích bề mặt

Phân tích biên độ

Phân tích biến

Phân tích cacbon

Phân tích cảm quan
Phân tích cảnh quan
Phân tích cận sinh
Phân tích cấu trúc
TL Phân tích kết cấu
Phân tích chất lượng
Phân tích chìm nổi
Phân tích chủ đề
TL Phân tích nội dung
TL Định chủ đề
Phân tích chuẩn độ
Phân tích chuỗi
Phân tích chuỗi thời gian
Phân tích chuyển động
Phân tích chức năng
Phân tích cổ địa lý
Phân tích cổ địa mạo
Phân tích cơ học
Phân tích cỡ hạt
Phân tích cú pháp
Phân tích cục bộ
Phân tích cực phổ
Phân tích dãy
Phân tích Dialen
Phân tích dữ liệu
Phân tích dược học
Phân tích đa biến
Phân tích đa chiều
Phân tích đa giác
Phân tích đa lượng
Phân tích đa phổ
Phân tích đa tạp
Phân tích đa tiêu chuẩn
Phân tích đại lượng
Phân tích đặc tính
Phân tích đẳng áp
Phân tích đệ quy
Phân tích địa chất
Phân tích địa chất thuỷ văn
Phân tích địa hình
Phân tích địa hoá
Phân tích điện
Phân tích điện di
Phân tích điện hoá
Phân tích điện ký
Phân tích điện lượng
Phân tích điện quang
Phân tích điện sinh lý
Phân tích điện thế
Phân tích điện tim
Phân tích điện vật lý
Phân tích điều hoà
Phân tích định lượng
Phân tích định tính
Phân tích đo lường
Phân tích đo màu
Phân tích đo phóng xạ
Phân tích đo phổ
SD Phân tích trắc phổ
Phân tích đo quang
SD Phân tích trắc quang
Phân tích đo thế
SD Chuẩn độ điện thế
Phân tích đo tỷ trọng
Phân tích đồ thị
Phân tích đồng vị
Phân tích động lực
Phân tích đơn định
Phân tích enzym
DC *Phân tích men*
Phân tích gần đúng
SD Phân tích xấp xỉ
Phân tích gen
Phân tích giao thoa
Phân tích giọt
Phân tích giới hạn
Phân tích hàm lượng
Phân tích hạt nhân
Phân tích hấp phụ
Phân tích hấp phụ điện tử
Phân tích hấp thụ nguyên tử
Phân tích hệ thống
Phân tích hiệp phương sai
Phân tích hiệu quả
Phân tích hình dạng
Phân tích hình thái
Phân tích hình thức
Phân tích hoá học
Phân tích hoá lý
DC *Phân tích lý hoá*
Phân tích hoá sinh
DC *Phân tích sinh hoá*
Phân tích hoạt nghiệm
Phân tích hoạt tính
Phân tích hocmon
Phân tích Hodge
Phân tích hồi quy
Phân tích huỳnh quang
Phân tích hữu cơ
Phân tích Keynes
Phân tích kết cấu
TL Phân tích cấu trúc
Phân tích khí động
Phân tích khí hậu
Phân tích khí tượng
Phân tích khí tượng thuỷ văn
Phân tích khoa học lượng
Phân tích khoảng
Phân tích khô
Phân tích khối lượng
Phân tích khối phổ
Phân tích không chuẩn
Phân tích không phá huỷ
Phân tích khuếch tán
Phân tích kích hoạt
Phân tích kinh tế
Phân tích kinh tế lượng
Phân tích kinh tế-kỹ thuật
Phân tích kỹ thuật
Phân tích ký hiệu
Phân tích laze
Phân tích liên tục
Phân tích lipit

Phân tích logic
Phân tích lỗi
Phân tích lựa chọn
Phân tích lượng hạt
Phân tích lý hoá
SD Phân tích hoá lý
Phân tích mạng
Phân tích mao dẫn
Phân tích màu
Phân tích mật độ
Phân tích mẫu
Phân tích men
SD Phân tích enzym
Phân tích miễn dịch
Phân tích mỏi
Phân tích môi trường
Phân tích muối
Phân tích năng lượng
Phân tích ngẫu nhiên
Phân tích ngôn ngữ
Phân tích nguyên công
Phân tích ngữ nghĩa
TL Phân tích nội dung
Phân tích nhanh
Phân tích nhiệt
Phân tích nhiệt động
Phân tích nhiễu xạ
Phân tích nhóm
Phân tích nhu cầu
Phân tích nội dung
TL Phân tích chủ đề
TL Phân tích ngữ nghĩa
Phân tích nơtron
Phân tích pha
Phân tích phạm trù
Phân tích phát quang
Phân tích phân đoạn
Phân tích phân tán
Phân tích phi tuyến
Phân tích phóng xạ
Phân tích phổ
Phân tích phổ ký
Phân tích phổ nghiệm
Phân tích phương sai
Phân tích quang hoá
Phân tích quang học
Phân tích quang phổ
Phân tích quang trắc
SD Phân tích trắc quang
Phân tích rây
Phân tích rủi ro
Phân tích rung
Phân tích sai số
Phân tích sắc ký
Phân tích siêu vi
Phân tích sinh hoá
SD Phân tích hoá sinh
Phân tích sinh học
Phân tích sinh khoáng
Phân tích sinh lý
Phân tích sinh thái
Phân tích sinh trắc học
Phân tích so màu
Phân tích so sánh
Phân tích sóng
Phân tích số liệu
Phân tích sự kiện
Phân tích tài chính
Phân tích tán xạ
Phân tích tâm lý
Phân tích tần số
Phân tích tenxơ
Phân tích tế bào
Phân tích tham số
Phân tích thành phần
Phân tích thể tích
SD Chuẩn độ iot
Phân tích thị trường
Phân tích thông tin
SD Phân tích tin
Phân tích thống kê
Phân tích thời tiết
Phân tích thuỷ hoá
Phân tích thuỷ văn
Phân tích thử
Phân tích thứ nguyên
Phân tích thực nghiệm
Phân tích tiệm cận
Phân tích tiếp xúc
Phân tích tin
DC *Phân tích thông tin*
Phân tích tín hiệu
Phân tích tình huống
Phân tích tĩnh
Phân tích toạ độ
Phân tích tổng trở
Phân tích trắc phổ
DC *Phân tích đo phổ*
Phân tích trắc quang
DC *Phân tích quang trắc*
DC *Phân tích đo quang*
Phân tích trọng lượng
Phân tích trọng sa
Phân tích trọng số
Phân tích tuyến tính
Phân tích từ
Phân tích từ vựng
Phân tích từ xa
Phân tích tự động
Phân tích tương quan
Phân tích tướng đá
Phân tích ứng suất
Phân tích ướt
Phân tích văn bản
Phân tích vật lý
Phân tích vectơ
Phân tích vết
Phân tích vi cấu trúc
Phân tích vi cục bộ
Phân tích vi đối tượng
Phân tích vi hoá học
Phân tích vi khuẩn
Phân tích vi lượng

Phân tích vi mẫu
Phân tích vi mô
Phân tích vi phổ
Phân tích vi sai
Phân tích vi sinh
Phân tích vĩ mô
Phân tích vô cơ
Phân tích xác suất
Phân tích xấp xỉ
DC *Phân tích gần đúng*
Phân tổng hợp
Phân trạm
Phân tử
Phân tử cho
Phân tử đa nguyên tử
Phân tử đánh dấu
Phân tử đối xứng
Phân tử đồng vị
Phân tử đơn nguyên tử
Phân tử gam
Phân tử học
Phân tử hữu cơ
Phân tử khí
Phân tử lượng
DC *Khối lượng phân tử*
Phân tử nhận
Phân tử tự do
Phân tử vô cơ
Phân tươi
Phân ủ
Phân ure
SD Phân nitơ
Phân vi lượng
Phân vi sinh
Phân vị
Phân vỉa
Phân viện
Phân vô cơ
SD Phân khoáng
Phân vùng
DC *Phân đới*
Phân xanh
Phân xương
Phân xưởng
Phần cứng
DC *Phần cứng máy tính*
Phần cứng máy tính
SD Phần cứng
Phần động
SD Thành phần động
Phần mềm
DC *Cụm chương trình*
DC *Cụm chương trình máy tính*
DC *Hệ chương trình*
DC *Hệ chương trình máy tính*
DC *Phần mềm máy tính*
TL Chương trình máy tính
Phần mềm Access
Phần mềm Adobe Photoshop
Phần mềm Aezwin
Phần mềm Ansys
Phần mềm Archicad
Phần mềm Autocad
Phần mềm Backoffice
Phần mềm Bked
Phần mềm Calcomp
Phần mềm CDS/ISIS
Phần mềm Cimatron
Phần mềm Cisco Ios
Phần mềm Codesign
Phần mềm Corel Draw
Phần mềm Corel Mosaic
Phần mềm Corel Photo Paint
Phần mềm Corel Trace
Phần mềm Cropwat
Phần mềm CSN
Phần mềm DOS
SD DOS
Phần mềm DOS/VS
Phần mềm điều hành
SD Hệ điều hành
Phần mềm Epis
Phần mềm Esprit
Phần mềm Excel
Phần mềm Focal
Phần mềm Foundation Ware Vaccine
Phần mềm Foxpro
Phần mềm Freehand
Phần mềm Frontpage
Phần mềm Funsoft
Phần mềm Gamix
Phần mềm Genesis
Phần mềm hệ thống
Phần mềm hướng đối tượng
Phần mềm Informix
Phần mềm Java
Phần mềm Katok-B
Phần mềm Linux
Phần mềm Lisp
Phần mềm Maple
Phần mềm Mathematica
Phần mềm Matlab
Phần mềm máy tính
DC *Bộ chương trình máy tính*
DC *Phương tiện chương trình*
DC *Phương tiện logic*
SD Phần mềm
Phần mềm Microfeap
Phần mềm Minisis
Phần mềm mở rộng
DC *Phần mềm phát triển*
Phần mềm MS-D0S
Phần mềm Netware
Phần mềm Office
Phần mềm Oracle
Phần mềm OS/2

Phần mềm Outlook
Phần mềm Page Maker
Phần mềm Peachtree
Phần mềm phát triển
SD **Phần mềm mở rộng**
Phần mềm Photo Magic
Phần mềm Photoshop
Phần mềm Poser
Phần mềm PowerPoint
Phần mềm ProEngineer
Phần mềm Publisher
Phần mềm Quarkpress
Phần mềm Quattro Pro
Phần mềm Quicken
Phần mềm SAP 90
Phần mềm SIMA 80
Phần mềm SQL
Phần mềm SQL Server
Phần mềm Stata
Phần mềm Stunt
Phần mềm thường trú
Phần mềm Uml
Phần mềm Unix
DC *Hệ Unix*
DC *Môi trường Unix*
Phần mềm ứng dụng
DC *Cụm chương trình ứng dụng*
Phần mềm VBA Word
Phần mềm Visual Basic
Phần mềm Windows
DC *Môi trường Windows*
Phần mềm Windows NT
Phần mềm Windows NT RAS
Phần mềm Windows TM
Phần mềm WinFact
Phần mềm Word
Phần mềm Xerox Ventura
Phấn
DC *Phấn viết*
Phấn chì
Phấn hoa
Phấn rôm
Phấn trang điểm
Phấn viết
SD **Phấn**
Phấn xoa tóc
Phật giáo
SD **Đạo Phật**
Phật thủ
Phẫu thuật
DC *Mổ*
Phẫu tích
Phecmơtuya
Phèn
DC *Alumen*
Phèn chua
DC *Phèn kali*
DC *Phèn nhôm kali*
Phèn crom
SD **Phèn xanh**
Phèn đen
Phèn hoá
Phèn kali
SD **Phèn chua**
Phèn kép
Phèn mặn
Phèn natri
Phèn nhôm
Phèn nhôm amoni
Phèn nhôm kali
SD **Phèn chua**
Phèn sắt
Phèn sắt amoni
Phèn xanh
DC *Phèn crom*
Phenantriđinyl
Phenantryl
Phenaxetin
Phenaxyl
Phenazinyl
Phenetyl
Phenetyloxy
Phenobacbitan
SD **Luminan**
Phenol
Phenol andehyt
Phenol cacđanolfocmolit
Phenol focmanđehyt
Phenol focmolit
Phenol furan
Phenol sunfonaphtalein
SD **PSP**
Phenolaftalein
Phenolat
DC *Phenoxit*
Phenolaza
Phenolphtalein
Phenothrin
Phenotyp
SD **Kiểu hình**
Phenoxin
Phenoxit
SD **Phenolat**
Phenycacbazit
Phenyđithio
Phenyđon
Phenyl
Phenyl axetamit
SD **Axetanil**
Phenyl hoá
Phenylalanin
Phenylamin
Phenylaza
Phenylazo
Phenylbenzen
SD **Điphenyl**
Phenylen
Phenylenđiamin
Phenylenđioxy
Phenyletyl

Phenyletynyl
Phenylglyoxyloyl
Phenylhydrazin
Phenylhydroxylamin
Phenylmercuric axetat
SD PMA
Phenylphenaxyl
SD Đesyl
Phenylsunfinyl
SD Benzen sunfinyl
Phenylthio
Phenylxetonure
SD PKU
Phenypropanoit
Phenytoin
Phép chiếu
SD Chiếu
Phép đo
SD Đo
Phép đối xạ
Phép đồng điều
Phép đồng luân
Phép đồng phôi
Phép đồng phôi cục bộ
Phép gần đúng
SD Phép xấp xỉ
Phép giải
Phép giải số
Phép giải thoả hiệp
Phép giải thống kê
Phép giải tối ưu
Phép hội
Phép hợp
Phép khử
Phép lặp
Phép lặp đối xứng
Phép nghịch đảo
SD Nghịch đảo
Phép nghiệm phổ
Phép nguyên hình
Phép nhúng
SD Nhúng
Phép phân hạt
Phép quay
Phép thế
Phép thử
SD Thử
Phép tính
DC *Phép toán*
Phép tính biến phân
Phép tính Boole
Phép tính cấu trúc
Phép tính đại số
Phép tính gần đúng
SD Tính xấp xỉ
Phép tính hàm
Phép tính hợp thức
Phép tính khoảng
Phép tính không hợp thức
Phép tính logic
Phép tính ma trận
SD Tính ma trận
Phép tính Monte Carlo
Phép tính một biến
Phép tính ngẫu nhiên
Phép tính nhiều biến
Phép tính sai phân
Phép tính sai phân hữu hạn
Phép tính song song
Phép tính số
Phép tính số học
Phép tính tập hợp
Phép tính tenxơ
Phép tính tích phân
SD Tính tích phân
Phép tính tiệm cận
SD Tính tiệm cận
Phép tính toán tử
Phép tính tổ hợp
Phép tính tuyến tính
Phép tính vectơ
Phép tính vi phân
DC *Tính vi phân*
Phép tính xác suất
SD Tính xác suất
Phép tính xấp xỉ
SD Tính xấp xỉ
Phép toàn ảnh
Phép toàn ảnh âm học
Phép toàn ảnh quang học
Phép toàn ảnh số
Phép toàn ảnh thực nghiệm
Phép toàn ảnh vô tuyến
Phép toàn đẳng
Phép toán
SD Phép tính
Phép trải tuyến tính
Phép trục lượng
DC *Chiếu trục đo*
Phép trực giao phân tầng
Phép tuyển
Phép tuyển thứ bậc cao
Phép xấp xỉ
DC *Phép gần đúng*
Phép xấp xỉ Diophan
Phép xấp xỉ ngẫu nhiên
Phép xấp xỉ phi tuyến
Phép xấp xỉ số
Phép xấp xỉ tối ưu
Phép xấp xỉ Trerbyshev
Phép xấp xỉ tuyến tính
Pheromon
Pheromon giới tính
Phê bình
Phê bình khoa học
Phê bình nghệ thuật
Phê bình văn học
Phê chuẩn
Phê duyệt
Phê phán
Phế bào
Phế cầu

Phế cầu khuẩn
Phế dung kế
Phế liệu
Phế liệu cứng
Phế liệu lỏng
Phế liệu rắn
Phế liệu xốp
Phế lượng ký
Phế nang
Phế phẩm
DC *Thứ phẩm*
Phế quản
Phế quản học
Phế thải
SD Chất thải
Phết keo
Phễu
Phễu cấp phối
Phễu gom nước
Phễu kastơ
Phễu lọc
Phễu nạp liệu
DC *Phễu tiếp liệu*
Phễu rót
Phễu tháo quặng
Phễu thu
Phễu tiếp liệu
SD Phễu nạp liệu
Phi công
Phi công vũ trụ
Phi cơ
SD Máy bay
Phi đoàn
Phi đội
Phi kim loại
SD Á kim
Phi lao
DC *Cây dương*
DC *Dương*
Phi lê
Phi quặng
Phi silicat
Phi tang
Phi tập trung hoá
Phi trọng lượng
SD Không trọng lượng
Phi trường
SD Sân bay
Phí
TL Cước phí
Phí tổn
SD Chi phí
Phích
DC *Phích đựng*
Phích cắm điện
Phích đựng
SD Phích
Phích nước
Phiếm hàm
Phiên âm
Phiên bản
Phiên chữ
Phiên dịch
TL Dịch thuật
Phiên toà
Phiến bán dẫn
Phiến chất dẻo
TL Tấm chất dẻo
Phiến gốm
Phiến lá
Phiến mạch điện
Phiến mạch in
SD Bản mạch in
Phiến thạch
DC *Đá phiến sét*
Phiếu chi
Phiếu điều tra
Phiếu in
Phiếu lỗ
Phiếu nhập tin
DC *Tờ nhập tin*
Phiếu thư mục
Phim
DC *Bộ phim*
DC *Phim điện ảnh*
Phim ảnh
Phim âm bản
Phim búp bê
Phim dương bản
Phim đen trắng
Phim đèn chiếu
Phim điện ảnh
SD Phim
Phim hoạt hình
DC *Phim hoạt hoạ*
Phim hoạt hoạ
SD Phim hoạt hình
Phim khoa học
Phim khổ hẹp
Phim khổ rộng
Phim màu
Phim nhựa
Phim tài liệu
SD Phim tư liệu
Phim thời sự
Phim truyện
Phim tư liệu
DC *Phim tài liệu*
Phim viđeo
Phim X quang
Phím bấm
Phình động mạch
Phíp
Phloem
Phlogopit
Phlorogluxinol
Pho mát
SD Phomat
Phó giáo sư
Phó thương hàn
Phó tiến sĩ
SD Tiến sĩ
Phocmamit

Phođat
Phoi
Phoi bào
DC *Vỏ bào*
Phoi gỗ
Phoi hợp kim
Phoi kim loại
Phomat
DC *Pho mát*
Phomat bột
Phomat cứng
Phomat dầu
Phomat mềm
Phomat nóng chảy
Phomat tươi
Phomat xanh
Phong
DC *Cây phong*
Phong bế
Phong bì
Phong cách
Phong cách cổ điển
Phong cách hiện đại
Phong cách học
Phong cách kiến trúc
Phong cách làm việc
Phong cách lãnh đạo
Phong cách Phương Đông
Phong cách Phương Tây
Phong cách quản lý
Phong cảnh
Phong hàn
Phong hoá
Phong hoá cơ học
Phong hoá hoá học
Phong hoá sinh học
Phong hoá vật lý
Phong kế
DC *Máy đo gió*
Phong lan
Phong năng
SD Năng lượng gió
Phong thấp
SD Thấp khớp
Phong toả
DC *Chống phong toả*
Phong trào
Phong trào cộng sản
Phong trào dân chủ
Phong trào giải phóng dân tộc
Phong trào không liên kết
Phong tục
Phong vũ biểu
SD Khí áp kế
Phòng
DC *Phòng chống*
Phòng ăn
Phòng bảo quản
Phòng bệnh
Phòng bệnh%Điều trị
SD Phòng trị
Phòng cách âm
Phòng cách ly
Phòng cháy
DC *Phòng hoả*
TL Chữa cháy
Phòng chiếu phim
Phòng chống
DC *Chống*
DC *Giải trừ*
DC *Ngăn chặn*
DC *Ngăn ngừa*
DC *Phòng ngừa*
DC *Phòng trừ*
DC *Phòng tránh*
DC *Đề phòng*
SD Phòng
Phòng chứa hàng
SD Kho chứa
Phòng dịch
Phòng điều độ
Phòng đọc
Phòng ghi âm
Phòng gian
Phòng hoà nhạc
Phòng hoả
SD Phòng cháy
Phòng học
Phòng họp
Phòng hộ
SD Bảo vệ
Phòng khách
Phòng khám
Phòng khí hậu
Phòng không
Phòng làm việc
Phòng lạnh
Phòng mổ
Phòng nghỉ
Phòng ngủ
Phòng ngự
SD Phòng vệ
Phòng ngừa
SD *Phòng chống*
Phòng nổ
Phòng nuôi cấy mô
Phòng ở
Phòng phẫu thuật
Phòng tắm
Phòng thân
Phòng thí nghiệm
Phòng thiết kế
Phòng thủ
Phòng tối
Phòng tránh
SD *Phòng chống*
Phòng trị
DC *Phòng bệnh%Điều trị*
Phòng trừ
SD *Phòng chống*
Phòng vệ

DC *Phòng ngự*
Phòng xét nghiệm
Phỏng dịch
Phỏng đoán
Phỏng sinh học
DC *Bionic*
Phỏng sinh học kỹ thuật
Phỏng vấn
Phóng ảnh
Phóng đại
DC *Phóng to*
Phóng điện
Phóng điện âm ỉ
Phóng điện cao áp
Phóng điện cục bộ
Phóng điện hoa
DC *Phóng điện quầng sáng*
Phóng điện hồ quang
Phóng điện ion
Phóng điện khí
DC *Phóng điện qua khí*
Phóng điện lạnh
Phóng điện phản xạ
Phóng điện plasma
Phóng điện qua khí
SD Phóng điện khí
Phóng điện quầng sáng
SD Phóng điện hoa
Phóng điện tĩnh
Phóng điện xung
Phóng tên lửa
Phóng thích
Phóng tia lửa điện
Phóng tinh
Phóng to
SD Phóng đại
Phóng viên
Phóng xạ
Phóng xạ đột biến
Phóng xạ hoá học
Phóng xạ học
Phóng xạ ion hoá
Phóng xạ kế
DC *Máy đo phóng xạ*
Phóng xạ ký
Phóng xạ nhân tạo
Phóng xạ tự nhiên
Phonon
Phonon năng lượng cao
Photgen
DC *Cacbonoxyclorua*
Photgenit
Photocatot
SD Catot quang
Photocopy
SD Sao chụp
Photođiot
SD Điot quang
Photon
DC *Lượng tử ánh sáng*
Photon ảo
Photonic
SD Quang tử học
Phototyp
Photphat
Photphat hoá
Photphataza
Photphatiđylcolin
Photphatit
Photphin
Photphinat
Photphit
Photpho
DC *Lân*
Photpho 3
Photpho đỏ
Photpho hoá
Photpho oxit
Photpho polyimit
Photpho tổng hợp
Photpho trắng
Photpho tự nhiên
Photpho vàng
Photphoamidaza
Photphoantimonua
Photphoasenantimonua
Photphoasenua
Photphobitmut
Photphocrom
Photphođiesteraza
Photphofructokinaza
Photphoglucomutaza
SD PGM
Photphogluconat đehyđrogenaza
SD PGD
Photphoglyxerat kinaza
SD PGK
Photphohyđrolaza
Photphoinositit
Photphokinaza
Photphol
Photpholipaza
Photpholipit
Photphon
Photphonat
Photphonitrilic clorua
SD PNC
Photphopeptit
Photphoprotein
Photphopyruvat hyđrataza
SD PPH
Photphoric hoá
Photphorit
Photphorit kastơ
Photphorit kết hạch
Photphorit vỉa
Photphoryl
Photphoryl hoá
Photphorylaza
Photphosilicat
Photphosyntaza

Photphoxetolaza
Photphua
Phổ
Phổ biến
Phổ biến kiến thức
DC *Truyền bá kiến thức*
Phổ biến thông tin
SD Phổ biến tin
Phổ biến tin
DC *Phổ biến thông tin*
Phổ biến tin chọn lọc
SD SDI
Phổ bức xạ
Phổ bức xạ quang học
SD Quang phổ
Phổ cập
Phổ cấu tạo
Phổ chân không
Phổ chấn động
Phổ chất rắn
Phổ cộng hưởng
Phổ cộng hưởng hạt nhân
Phổ cộng hưởng nơtron
Phổ cộng hưởng từ
Phổ cộng hưởng từ hạt nhân
Phổ cực tím
Phổ dao động
Phổ điện hoá
Phổ điện từ
Phổ điện tử
Phổ hãm
DC *Phổ ức chế*
Phổ hạt nhân
Phổ hấp thụ
Phổ hoá học
Phổ học
Phổ học phi tuyến
Phổ học thực nghiệm
Phổ học ứng dụng
Phổ hồng ngoại
Phổ huỳnh quang
Phổ ion
Phổ kế
DC *Máy đo phổ*
Phổ kế điện tử
Phổ kế gama
Phổ kế hồng ngoại
Phổ kế laze
Phổ kế tia X
Phổ khối
DC *Khối phổ*
Phổ kim loại
Phổ kỳ dị
Phổ ký
DC *Chụp phổ*
Phổ ký mặt trời
Phổ ký phát xạ
Phổ ký tinh vân
Phổ laze
Phổ liên tục
Phổ mặt trời
Phổ mezon
Phổ năng lượng
Phổ nghiệm
Phổ nguyên tử
Phổ ngược
Phổ nơtron
Phổ phản xạ
Phổ phát xạ
Phổ phân cực
Phổ phân tán
Phổ phân tử
Phổ quang điện tử
Phổ quang kế
SD Quang phổ kế
Phổ rời rạc
Phổ rơnghen
SD Phổ X quang
Phổ tán xạ
Phổ tần số
Phổ thông
Phổ thông cơ sở
Phổ thông trung học
DC *Trung học*
Phổ tia X
SD Phổ X quang
Phổ tinh thể
Phổ từ hạt nhân
Phổ từ học
DC Từ phổ học
Phổ tử ngoại
Phổ ức chế
SD Phổ hãm
Phổ vạch
Phổ vi sóng
Phổ vô tuyến
Phổ X quang
DC *Phổ rơnghen*
DC *Phổ tia X*
Phố
SD Đường phố
Phố cổ
SD Đường phố cổ
Phôi
Phôi bột
Phôi cán
Phôi đúc
Phôi gỗ
Phôi gốm
Phôi hạt
Phôi học
Phôi học động vật
Phôi học người
Phôi học phân tử
Phôi học sinh vật
Phôi học so sánh
Phôi học thực nghiệm
Phôi học thực vật
Phôi hợp kim
Phôi kim loại
Phôi mầm
Phôi người
Phôi ống

Phôi phát sinh
Phôi sắt
Phôi sinh học
Phôi sinh học động vật
Phôi sinh học người
Phôi sinh học tế bào
Phôi sinh học thực vật
Phôi tấm
Phôi thai
Phôi thai học
Phôi thép
Phôi tiện
Phổi
Phổi học
Phổi lặn
Phổi nhân tạo
Phối cảnh
Phối giống
Phối hợp
DC *Kết hợp*
Phối kiện
Phối liệu
Phối màu
Phối trí
Phồng rộp
SD Rộp
Phơi
Phơi khô
DC *Hong khô*
Phơi nắng
Phơi sáng
Phớt cách nhiệt
Phtalamoyl
Phtalan
Phtalan polybisphenol
Phtalanyl
Phtalazinyl
Phtalein
Phtaliđyl
Phtaliđyliđen
Phtaloxyamin
Phtaloyl
Phthalazin
Phthalophos
Phù
DC *Bệnh phù*
Phù chân voi
SD Bệnh chân voi
Phù du
Phù du biển
Phù du động vật
SD Động vật phù du
Phù du suối
Phù dung
Phù điêu
Phù hiệu
Phù não
Phù nề
Phù phổi
Phù sa
TL Đất phù sa
Phù sa biển
Phù sa sông
Phù thũng
Phủ
TL Mạ
Phủ bảo vệ
TL Mạ bảo vệ
Phủ bê tông
Phủ cacbit
Phủ cách điện
Phủ cách ly
Phủ cách nhiệt
Phủ cao su
Phủ chất dẻo
Phủ chống ăn mòn
Phủ chống cháy
Phủ crom
SD Mạ crom
Phủ định
DC *Phủ nhận*
Phủ gốm
Phủ hoá chất
Phủ ion
Phủ keo
Phủ khuếch tán
Phủ kim loại
SD Mạ
Phủ kín
Phủ nhận
SD Phủ định
Phủ nhựa
DC *Láng nhựa*
DC *Tráng nhựa*
Phủ niken
SD Mạ niken
Phủ nóng
Phủ oxy
Phủ parafin
DC *Tráng parafin*
Phủ photphat
Phủ plasma
Phủ polyme
Phủ quyết
Phủ silic
SD Mạ silic
Phủ sóng
Phủ sơn
Phủ tạng
SD Mạ thép
Phủ trang trí
Phủ xanh
DC *Xanh hoá*
Phủ xi măng
SD Láng xi măng
Phụ bản
Phụ cấp
Phụ chi
Phụ chú
Phụ đạo
Phụ điệp
Phụ động
Phụ gia

DC *Chất phụ gia*
Phụ gia bảo vệ
Phụ gia biến tính
Phụ gia chống cháy
Phụ gia chống thấm
Phụ gia dẻo
Phụ gia dễ gia công
Phụ gia diệt khuẩn
Phụ gia dính kết
SD Phụ gia kết dính
Phụ gia đánh bóng
DC *Phụ gia làm bóng*
Phụ gia định hình
Phụ gia giãn nở
Phụ gia giữ nước
Phụ gia hoá dẻo
Phụ gia hoá học
Phụ gia hoạt tính
Phụ gia hút nước
Phụ gia hữu cơ
Phụ gia kết dính
DC *Phụ gia dính kết*
Phụ gia kết tủa
Phụ gia kỵ khí
Phụ gia kỵ nước
Phụ gia làm bóng
SD Phụ gia đánh bóng
Phụ gia làm nhẹ
Phụ gia lỏng
Phụ gia lưu biến
Phụ gia thấm khí
Phụ gia thơm
Phụ gia tổng hợp
Phụ gia vô cơ
Phụ giảng
Phụ huynh
Phụ khoa
Phụ kiện
Phụ lão
SD Người cao tuổi
Phụ liệu
DC *Vật liệu phụ*
Phụ lục
Phụ nữ
Phụ nữ có thai
SD Người có thai
Phụ phẩm
DC *Sản phẩm phụ*
Phụ phí
Phụ tá
Phụ tải
DC *Tải trọng phụ*
Phụ thu
Phụ thuộc
Phụ trách
Phụ trương
Phụ tùng
Phụ tử
Phúc đáp
Phúc lợi
Phúc lợi xã hội
Phúc mạc
DC *Màng bụng*
Phúc thẩm
Phúc tra
Phục chế
Phục hồi
TL Khôi phục
Phục hồi chức năng
Phục linh
Phục viên
Phục vụ
TL Dịch vụ
Phục vụ công cộng
Phục vụ kỹ thuật
Phục vụ thông tin
SD Dịch vụ thông tin
Phục vụ thư viện
SD Dịch vụ thư viện
Phục vụ ưu tiên
Phun
Phun bê tông
Phun bọt
Phun bột
Phun bụi
Phun cao áp
Phun cát
Phun chân không
Phun chất lỏng
Phun chất rắn
Phun đắp
Phun đúc
Phun hạt
Phun hợp kim
Phun ion
Phun keo
Phun khí
Phun khói
Phun khuôn
Phun kim loại
Phun laze
Phun lót
Phun lửa
Phun ly tâm
Phun mù
SD Phun sương
Phun muối
Phun mưa
Phun mực
Phun nhiên liệu
Phun nhiệt
DC *Phun nóng*
Phun nhiệt độ cao
Phun nóng
SD Phun nhiệt
Phun nước
Phun phủ
Phun plasma
Phun sơn
Phun sữa
Phun sương
DC *Phun mù*
Phun tăng cường

Phun thấp áp
Phun thổi
Phun thuốc
Phun thuốc sâu
Phun tia
Phun tiếp xúc
Phun tĩnh điện
Phun trào
DC *Phún xuất*
Phun trực tiếp
Phun tự do
Phun vôi
Phun vữa
DC *Phụt vữa*
Phun xăng
Phun xi măng
Phún nham
SD Phún thạch
Phún thạch
DC *Phún nham*
Phún xuất
SD Phun trào
Phung phí
SD Lãng phí
Phụng dưỡng
Phụt vữa
SD Phun vữa
Phuy
SD Thùng phuy
Phức chất
DC *Chất phức*
DC *Hợp chất phức*
Phức chất bao hàm
Phức chất cao phân tử
Phức chất cầu nối
Phức chất đa nhân
Phức chất gốc
Phức chất một nhân
Phức chất ngoại cầu
Phức chất nội cầu
Phức chất rắn
Phức chất vô cơ
Phức đại số
Phức hệ
Phức hệ á núi lửa
Phức hệ amin
Phức hệ châu thổ
Phức hệ đá
Phức hệ đá trầm tích
Phức hệ địa chất
Phức hệ địa tầng trầm tích
Phức hệ khai thác
Phức hệ macma
Phức hệ molat
Phức hệ nếp uốn
Phức hệ quặng
Phức hệ sinh học
Phức hệ sinh thái
Phức hệ tinh thể
Phức hệ tướng đá
Phức hệ xâm nhập nhỏ
Phức hình học giải tích
Phức khối
Phức lõm
Phức lồi
Phướn
DC *Coọc*
Phướn đất
Phương hướng
Phương ngôn
Phương ngữ
DC *Thổ ngữ*
DC *Tiếng địa phương*
Phương pháp
Phương pháp âm học
Phương pháp Baiet
Phương pháp bán thực nghiệm
Phương pháp bình phương tối thiểu
Phương pháp Bishop
Phương pháp Boole
Phương pháp Borland
Phương pháp Bridgman
Phương pháp Brinell
Phương pháp bù
Phương pháp Bubnov-Galiorkin
Phương pháp chỉ không
Phương pháp chuẩn trực
Phương pháp cơ giới
DC *Phương pháp cơ học*
DC *Phương pháp cơ khí*
Phương pháp cơ học
SD Phương pháp cơ giới
Phương pháp cơ khí
SD Phương pháp cơ giới
Phương pháp cơ nhiệt
Phương pháp cực tiểu
Phương pháp dạy học
SD Phương pháp sư phạm
Phương pháp Delphi
Phương pháp Dirichlet
Phương pháp đa biến
Phương pháp đa lưới
Phương pháp đại số
Phương pháp đẳng cấp
Phương pháp điện
Phương pháp điện hoá
Phương pháp điện vật lý
Phương pháp định lượng
Phương pháp định tính
Phương pháp động hình học
Phương pháp động học
Phương pháp động lực học
Phương pháp exsitu
Phương pháp Fourier
Phương pháp Free-Jet
Phương pháp Galerkin
Phương pháp gần đúng
SD Phương pháp xấp xỉ
Phương pháp giảng dạy
SD Phương pháp sư phạm

Phương pháp hoá học
Phương pháp Hood
Phương pháp in situ
Phương pháp in vitro
Phương pháp in vivo
Phương pháp Karl-Fischer
Phương pháp Keynes
Phương pháp Kjeldahl
Phương pháp Kolbe-Smith
Phương pháp Lagrange
Phương pháp Laplace
Phương pháp lặp
Phương pháp lâm sàng
Phương pháp Le Roy
Phương pháp Leray-Schaider
Phương pháp Liapunov
Phương pháp luận
Phương pháp Martin
Phương pháp Miller
Phương pháp Moindre Carré
Phương pháp Monte-Carlos
Phương pháp Mossbauer
Phương pháp Newmark
Phương pháp Newton
Phương pháp Newton-Movh
Phương pháp Ossad
Phương pháp phần tử biên
Phương pháp phần tử hữu hạn
Phương pháp phi chuẩn
Phương pháp phi số
Phương pháp phiếm hàm
Phương pháp phổ
Phương pháp phủ chìm
Phương pháp Picard
Phương pháp Pick Kisinskij
Phương pháp Point-Caré-Tretaep
Phương pháp quang âm
Phương pháp quang hoá
Phương pháp quang học
Phương pháp quang phân cực
Phương pháp quang phổ
Phương pháp quang phổ phân tử
Phương pháp quang từ
Phương pháp Rockwell
Phương pháp rời rạc
Phương pháp Runger-Kutta
Phương pháp sai phân
Phương pháp sai phân hữu hạn
Phương pháp Shelynbskii
Phương pháp Shore
Phương pháp siêu vi chu kỳ
Phương pháp sinh địa hoá
Phương pháp sinh học
Phương pháp song song
Phương pháp số
Phương pháp số học
Phương pháp sư phạm
DC *Phương pháp dạy học*
DC *Phương pháp giảng dạy*
Phương pháp tách
Phương pháp Taguchi
Phương pháp Target
Phương pháp Taylor
Phương pháp tần số tuyến tính
Phương pháp tham số
Phương pháp thế
Phương pháp Thomas
Phương pháp thống kê
Phương pháp thủ công
Phương pháp thuật toán
Phương pháp thuỷ địa chất
Phương pháp thuỷ địa hoá
Phương pháp thuỷ động
Phương pháp thuỷ khí động học
Phương pháp thử và sai
Phương pháp thứ nguyên
Phương pháp tiệm cận
Phương pháp tiệm cận hợp lý
Phương pháp tiệm cận tối ưu
Phương pháp tiên đề
Phương pháp tĩnh
Phương pháp toạ độ
Phương pháp toán học
Phương pháp toán kinh tế
Phương pháp toán lý
Phương pháp toán thống kê
Phương pháp toán tử
Phương pháp toán tử chính tắc
Phương pháp toán tử phi tuyến
Phương pháp topo
Phương pháp topo ổn định
Phương pháp tổ hợp
Phương pháp tổng lượng giác
Phương pháp Trerenkov
Phương pháp trọng lực
Phương pháp trung bình
Phương pháp trung bình ngẫu nhiên
Phương pháp tuyến tính
Phương pháp từ
Phương pháp từ tĩnh
Phương pháp vật lý
Phương pháp vi sinh
Phương pháp vi tinh thể
Phương pháp Vickers
Phương pháp xác suất
Phương pháp Xantoni
Phương pháp xấp xỉ
DC *Phương pháp gần đúng*
DC *Xấp xỉ*
Phương pháp xấp xỉ liên tiếp
Phương pháp xấp xỉ tuyến tính

Phương pháp xung
Phương pháp xung lượng
Phương pháp y sinh
Phương sai
Phương thức sản xuất
Phương tiện
TL Dụng cụ
Phương tiện an toàn
SD Phương tiện bảo vệ
Phương tiện bảo vệ
DC *Phương tiện an toàn*
Phương tiện chỉnh chương trình
Phương tiện chống cháy
Phương tiện chữa cháy
Phương tiện chương trình
SD *Phần mềm máy tính*
Phương tiện cứu nạn
Phương tiện đánh cá
Phương tiện điều khiển
Phương tiện đo
Phương tiện đo hiển thị
Phương tiện đo hiện số
Phương tiện đo phụ trợ
Phương tiện đo số hoá
Phương tiện đo tích hợp
Phương tiện đo tổng
Phương tiện đo tự ghi
Phương tiện đo tương tự
Phương tiện giao thông
SD Phương tiện giao thông vận tải
Phương tiện giao thông vận tải
DC *Phương tiện giao thông*
DC *Phương tiện vận tải*
DC *Xe cộ*
TL Phương tiện vận chuyển
Phương tiện hàng hải
Phương tiện hàng không
Phương tiện hỗ trợ
SD Phương tiện trợ giúp
Phương tiện kiểm định
Phương tiện kiểm tra
Phương tiện kỹ thuật
Phương tiện lái tàu
Phương tiện lặn
Phương tiện lập trình
Phương tiện liên lạc
DC *Công cụ liên lạc*
DC *Phương tiện thông tin liên lạc*
Phương tiện logic
SD *Phần mềm máy tính*
Phương tiện nghe nhìn
Phương tiện phá đá
Phương tiện phát thanh
Phương tiện sản xuất
Phương tiện sao chụp
Phương tiện sinh hoạt
Phương tiện thông tin liên lạc
SD Phương tiện liên lạc
Phương tiện tin học
SD Tin học
Phương tiện trợ giúp
DC *Phương tiện hỗ trợ*
Phương tiện truyền hình
Phương tiện vận chuyển
TL Phương tiện giao thông vận tải
Phương tiện vận tải
SD Phương tiện giao thông vận tải
Phương tiện xử lý nước
Phương trình
Phương trình bắc cầu
Phương trình bậc 1
Phương trình bậc 2
Phương trình bậc cao
Phương trình Bernoulli
Phương trình biến phân
Phương trình biến phức
Phương trình Boltzman
Phương trình Cauchi-Rieman
Phương trình Chaleur
Phương trình Clapeyron
Phương trình Clapeyron-Clausius
Phương trình cơ học
Phương trình cơ học lượng tử
Phương trình dẫn xuất
Phương trình Diophant
Phương trình Dirac
Phương trình Dyson
Phương trình đại số
Phương trình đạo hàm riêng
Phương trình đặc biệt
Phương trình đặc trưng
Phương trình đối xứng
Phương trình động học
Phương trình động học lượng tử
Phương trình động lực học
Phương trình Einstein
Phương trình eliptic
Phương trình Fadeev
Phương trình gia số
Phương trình giả tuyến tính
Phương trình giả vi phân
Phương trình giả vi phân elip
Phương trình giá trị riêng
Phương trình hàm
Phương trình Hamilton
Phương trình Hamilton-Jacobi
Phương trình Heisenberg
Phương trình hệ số
Phương trình hoá học
Phương trình hoá nhiệt động học
Phương trình hỗn hợp

Phương trình hypebolic
Phương trình Karman
Phương trình Korteweg-De Vries
Phương trình kỳ dị
Phương trình Lagrange
Phương trình Laplace
Phương trình ma trận
Phương trình Maxwell
Phương trình Mayer
Phương trình một biến
Phương trình Navier-Stokes
Phương trình ngẫu nhiên
Phương trình nhiều ẩn
Phương trình nhiều biến
Phương trình parabolic
Phương trình phần tử hữu hạn
Phương trình phi cổ điển
Phương trình phi ôtônôm
Phương trình phi tuyến
Phương trình phi tuyến tính
Phương trình phiếm hàm
Phương trình Runge-Kutta
Phương trình sai phân
Phương trình sai phân hữu hạn
Phương trình Saint-Vernant
Phương trình Schrodinger
Phương trình siêu việt
Phương trình suy biến
Phương trình thuần nhất
Phương trình tích chập
Phương trình tích phân
Phương trình tiệm cận
Phương trình tĩnh học
Phương trình toán
Phương trình toán lý
Phương trình tổng quát
Phương trình trạng thái
Phương trình truy toán
Phương trình tuyến tính
Phương trình Van Der Waals
Phương trình vật lý
Phương trình vectơ
Phương trình vi phân
Phương trình vi phân bậc 1
Phương trình vi phân bậc 2
Phương trình vi phân bậc cao
Phương trình vi phân đạo hàm riêng
Phương trình vi phân kỳ dị
Phương trình vi phân riêng phần
Phương trình vi phân thường
Phương trình vi phân trừu tượng
Phương trình vi-sai phân
Phương trình vi-tích phân
Phương trình vi-tích phân bội
Phương trình vi-tích phân đạo hàm riêng
Phương trình vi-tích phân kỳ dị
Phương trình Vonte
Phương trình vô định
Phương trình Yang-Mills
Phường
Phường chèo đen
Phường chèo đỏ lớn
Phượng đỏ
DC *Phượng tây*
DC *Phượng vĩ*
Phượng hoàng đất
DC *Hồng hoàng*
Phượng tây
SD Phượng đỏ
Phượng vàng
DC *Kim phượng*
Phượng vĩ
SD Phượng đỏ
Phycobilisom
Phytaza
Phytin
Phytoalexin
Phytocrom
Phytohocmon
Phytonxit
Phytotoxin
Phytoxin
Phytyl
Piano
DC *Đàn piano*
PIB
DC *Polyisobutylen*
Picop
Picric
Picrit
Picrocrozin
Picryl
PIDA
DC *Axit phenylinđan đicacboxylic*
Pienarit
Pin
Pin bán dẫn
Pin điện
DC *Pin volta*
Pin điện hoá
Pin điện tử
Pin Grove
Pin hoá học
Pin khô
Pin Leclanche
Pin mặt trời
Pin nguyên tử
Pin nhiệt
Pin nhiệt điện
Pin quang điện
Pin quang học
Pin sinh học
Pin volta
SD Pin điện

Pinacoit
Pinacol
Pinanyl
Pinanylen
Pinanyliden
Pinen
Pinol
Pion
DC *Mezon pi*
Pion hoá
Piperazin adipat
Piperazin hyđrat
Piperazin photphat
Piperazyl
Piperiđon
Piperidyl
Piperidylien
Piperin
Pipet
Pirazol
Pittông
Pivalyl
PK
DC *Pyruvat kinaza*
PKU
DC *Phenylxetonure*
Plagiobazan
Plagiocla
Plagiogranit
Plasma
Plasma cảm ứng
Plasma cân bằng
Plasma cố định
Plasma di động
Plasma đa thành phần
Plasma đẳng nhiệt
Plasma điện tử
Plasma đồng nhất
Plasma hoá
TL Tạo plasma
Plasma hồ quang
Plasma ion
Plasma không bền
Plasma lạnh
Plasma mặt trời
Plasma nhiệt
Plasma nhiệt độ cao
Plasma nhiệt độ thấp
Plasma từ
Plasma xoáy
Plasmatron
Plasmit
Plastic
SD Chất dẻo
Plastoxyamin
Platin
DC *Bạch kim*
DC *Đồng bạch*
Platin 1
Platin 2
Platin 3
Platin 4
Platin 5
Platin 6
Platinit
Platinoit
Platinotron
Plumbat
Plumbit
Plumbogumit
Plumbojarozit
Plumbua
Plutonat
Plutoni
Plutoni 1
Plutoni 2
Plutoni 3
Plutoni 4
Plutoni 5
Plutoni 6
Plutoni 7
Plutonyl
PMA
DC *Phenylmercuric axetat*
PMDA
DC *Pyromelitic đianhyđrit*
PMHP
DC *Parametan hyđroperoxit*
PMM
DC *Polymetyl metacrylat*
PNC
DC *Photphonitrilic clorua*
Pobedit
Pocfia
Pocfia đồng
Pocfia trachiliparit
Pocfirin
Pocfirin đồng
Pocfirin kim loại
Pocfirit
Pocfiritoit
Pocphinyl
Podophylotoxin
POEOP
DC *Polyoxyetylen oxypropylen*
Polaron
Polip
Poloni
Poloni 2
Poloni 4
Poloniua
Poluxit
Polyacrylamit
Polyacrylat
Polyacrylonitril
Polyamidoamin
Polyamin
Polyaminotriazol
SD PAT
Polyamit
SD Nylon

Polyamit thơm
Polyanilin
Polyanion
Polyanit
Polyaryl
Polyaxetyl
Polyaxit
Polyazin
Polybazit
Polybazơ
Polyborat
Polybosom
Polybrom hoá
Polybutađien
Polybuten
SD PB
Polybutylen
Polycacbonat
Polycaprolacton
Polycation
Polychancogenua
Polyclorobiphenyl
Polycloropinen
Polycloropren
Polyclorovinyl
Polyclorua
Polycromat
Polyđialyl phtalat
SD PDAP
Polyđien
Polyefir
Polyen
Polyeste
Polyeste hoá
Polyesteramit
Polyesteuretan
Polyete
Polyete hoá
Polyeteancol
Polyetylen
Polyetylen glycol
SD PEG
Polyetylen imin
SD PEI
Polyetylen oxit
Polyetylen terephtalat
Polyetylenglycol
Polyfocmanđehyt
Polygalacturonaza
Polyglycon
Polyglyxerin
Polyhalogenua
Polyhyđroxybutyrat
Polyimit
Polyiođua
Polyisobuten
Polyisobutylen
SD PIB
Polyisopren
Polyme
DC *Chất trùng hợp*
Polyme bán dẫn
Polyme bán liên kết
Polyme bền nhiệt
Polyme bọt
SD Polyme xốp
Polyme cách điện
Polyme cháy chậm
Polyme chịu ăn mòn
Polyme chịu mài mòn
Polyme chịu nhiệt
DC *Polyme chịu nóng*
TL Polyme chống nhiệt
Polyme chịu nhiệt cao
Polyme chịu nóng
SD Polyme chịu nhiệt
Polyme chống ánh sáng
Polyme chống nhiệt
TL Polyme chịu nhiệt
Polyme cơ silic
Polyme cơ thiếc
Polyme dẫn điện
Polyme dị mạch
SD Polyme dị vòng
Polyme dị thể
Polyme dị vòng
DC *Polyme dị mạch*
Polyme dự ứng lực
Polyme đa phân tán
Polyme đa vòng
Polyme định hướng
Polyme hoà tan
Polyme hoá
SD Trùng hợp
Polyme hoạt tính
Polyme huỳnh quang
Polyme hữu cơ
Polyme kỹ thuật
Polyme lỏng
Polyme mạch dài
Polyme mạch kép
Polyme mạch ngắn
Polyme mạch thẳng
Polyme nhạy sáng
Polyme nhân tạo
SD Polyme tổng hợp
Polyme nhiệt dẻo
Polyme nhiệt độ thấp
Polyme nhiệt rắn
Polyme phân nhánh
Polyme quang học
Polyme rắn
Polyme sinh học
Polyme thơm
Polyme thực vật
Polyme tổng hợp
DC *Polyme nhân tạo*
Polyme trimetyl đihyđroquinolin
SD TDL
Polyme trong suốt
Polyme tự nhiên

Polyme ưa nước
Polyme vô cơ
Polyme vô định hình
Polyme xốp
DC *Polyme bọt*
Polymeacrylamit
Polymeraza
Polymesilicat
Polymetacrylamit
Polymetacrylat
Polymetacrylonitril
Polymethancrylat
Polymetyl metacrylat
SD PMM
Polymetylsilazan
Polymolypđat
Polyniobat
Polynucleotit
Polyol
Polyol polyesteramit
Polyolefin
Polyoxyetylen monostearat
Polyoxyetylen oxypropylen
SD POEOP
Polyoxymetylen
SD POM
Polyoza
Polypeptit
Polyphenol
Polyphenyl sunfua
Polyphenylen oxit
SD PPO
Polyphenylquinoxalin
SD PPQ
Polyphenylsiloxan
SD PPS
Polyphotphat
Polyprolin
Polypropylen
SD PP
Polypropylen glycol
SD PG
Polypropylen isotactic
Polypropylen oxit
SD PPOX
Polyram
Polyribosom
Polysacarin
Polysacarit
Polyselenua
Polysilicat
Polysilicon
Polysiloxan
Polysom
Polystyren
DC *Polystyrol*
Polystyrol
SD Polystyren
Polysunfua
Polytantalat
Polyten
Polytetrafloroetylen
SD PTFE
Polytetrametylen ete glycol
SD PTMEG
Polythionat
Polythiostanat
Polytrin
Polytungstat
Polyuretan
Polyuretan biến tính
Polyuretan dẻo
Polyuretan đàn hồi
Polyuretan xốp
Polyvanađat
Polyvinyl
Polyvinyl axetat
SD PVAc
Polyvinyl butyral
SD PVB
Polyvinyl cacbazol
SD PVK
Polyvinyl clorua
SD PVC
Polyvinyl florua
SD PVF
Polyvinyl metylete
SD PVM
Polyvinyl pyridin
Polyvinyl pyroliđin
SD PVP
Polyvinylamit
Polyvinylen
Polyvinyliđen clorua
SD PVDC
Polyvinyliđen florua
SD PVDF
Polyvinylisobutyl ete
SD PVI
Polyvinylpyroliđon
Polyvitamin
Polyxeton
POM
DC *Polyoxymetylen*
Pomat
SD Thuốc mỡ
Ponxit
Porolon
Poron
Positron
Positroni
Potasi
SD Kali
Povelit
Pơmu
DC *Thông dầu*
PP
DC *Polypropylen*
PPH

DC *Photphopyruvat hyđrataza*
PPO
DC *Polyphenylen oxit*
PPOX
DC *Polypropylen oxit*
PPQ
DC *Polyphenylquinoxalin*
PPS
DC *Polyphenylsiloxan*
Praseođym
Praseođym 1
Praseođym 2
Praseođym 3
Praseođym 4
Praseođym florit
Praseođym oxit
Pregnan
Prenyl
Procainamit
Proclorit
Profin biến dạng
Profin kế
Progesteron
Prolamin
Prometi
Prometi 3
Prometryn
Propaclo
Propađien
Propagylglyxin
Propan
Propanil
Propanit
Propanol
Propecgl
Propen
Propenal
DC *Acrolein*
Propenyl
Propenylen
Propenyliđen
Prophotphorylaza
Propyl
Propylal
Propylen
Propylen oxit
Propylhexađrin
Propyliđen
Propyliđyn
Propylit
Propylit hoá
Propyn
SD Alylen
Propynal
Propynep
Propynyl
Propyolacton
Propyolyl
Propyonyl
Propyonylpromazin
Prostaglanđin
Protactini
Protactini 4
Protactini 5
Proteaza
Protein
DC *Protit*
Protein dẫn xuất
Protein diệp lục
Protein động vật
Protein đơn bào
Protein đơn giản
Protein hãm động
Protein huyết thanh
Protein huyết tương
Protein màng
Protein mỡ
Protein nội bào
Protein photphataza
Protein photphoryl hoá
Protein phức tạp
Protein sợi
Protein tái tổ hợp
Protein thô
Protein thuỷ phân
Protein thực vật
Protein trung gian
Protein ty thể
Protein vận chuyển
Protein vi sinh
Proteinaza
Proteinkinaza
Proteinoit
Proteit
Proteolipit
Proteolytic
Proteoza
DC *Anbumoza*
Protit
SD Protein
Protolit
Proton
Proton hoá
Proton nhanh
Protoparafin
Protopectin
Protoplast
Protoxit
Protrombinaza
Proxyaniđin
Proxymiđon
Prustit
Pseuđoanđehyt
SD Hemiaxetal
Pseuđoloxin
Pseuđomalachit
Pseuđomocphin
Pseuđosacarin
Pseuđothioure
Pseuđoure
Psibramit
Psilomelan

PSP
DC *Phenol sunfonaphtalein*
PTFE
DC *Polytetrafloroetylen*
Pteriđinyl
Pteroyl
Pticmatit
PTMEG
DC *Polytetrametylen ete glycol*
PTMS
DC *Axit paratoluiđin metasunfonic*
PTZ
DC *Pentylen tetrazol*
Pulaskit
Puli
SD Ròng rọc
Purin
Puroinđolin
Putretxin
Puzơlan
PVAc
DC *Polyvinyl axetat*
PVB
DC *Polyvinyl butyral*
PVC
DC *Polyvinyl clorua*
PVDC
DC *Polyvinyliđen clorua*
PVDF
DC *Polyvinyliđen florua*
PVF
DC *Polyvinyl florua*
PVI
DC *Polyvinylisobutyl ete*
PVK
DC *Polyvinyl cacbazol*
PVM
DC *Polyvinyl metylete*
PVP
DC *Polyvinyl pyroliđin*
Pyferiđin
Pyracgyrit
Pyramoza
Pyramyl
Pyran
Pyrazin
Pyrazinyl
Pyrazoliđinyl
Pyrazolinyl
Pyrazolyl
Pyren
Pyrenyl
Pyretrin
Pyrex
Pyriđazin
Pyriđazinyl
Pyriđil
Pyriđin
Pyriđoxin
Pyriđyl
Pyrimiđin
Pyrimiđinyl
Pyrit
Pyrit đồng
Pyrit màu
Pyroantimonat
Pyroantimonit
Pyrocacbon
Pyrocatechin
Pyroclo
Pyrocroit
Pyrogalol
Pyrol
Pyroliđinyl
Pyrolin
Pyrolit
Pyrolusit
Pyrolyl
Pyromelitic đianhyđrit
SD PMDA
Pyromocfit
Pyronucleoxyphotphorylaza
Pyrop
Pyrophot
Pyrophotphat
Pyrophotphataza
Pyrophotphit
Pyrophylit
Pyrosilicat
Pyrosunfat
Pyrosunfit
Pyrotin
Pyroxen
Pyroxenit
Pyroxylin
Pyruvat
Pyruvat kinaza
SD PK
Pyruvat ortophotphat
Pyruvat ortophotphat đikinaza
Pyruvoyl
Pyzolit

Q

Quả
Quả bơ
Quả cân
Quả cầu thiên văn
Quả chín
Quả đất
SD Trái đất
Quả đầu ngỗng

Quả hạch
Quả hộp
DC *Hoa quả hộp*
Quả khô
Quả lắc
Quả nổ
Quả sấy
Quả tạ
Quả tươi
Quả ướp lạnh
Quả vải
Quả xanh
Quá áp
TL Quá thế
Quá bão hoà
Quá cảnh
Quá hạn
Quá khổ
Quá lửa
Quá lứa
Quá mẫn cảm
Quá nguội
Quá nhiệt
Quá tải
Quá thế
TL Quá áp
Quá trình ...
TL Chu trình ...
Quá trình anot
Quá trình bán Marcov
Quá trình bề mặt
Quá trình cacbonil
Quá trình catot
Quá trình cân bằng
DC *Quá trình chuẩn tĩnh*
Quá trình chuẩn tĩnh
SD Quá trình cân bằng
Quá trình chuyển tiếp
DC *Quá trình quá độ*
Quá trình cơ điện
DC *Quá trình điện cơ*
Quá trình cơ học
Quá trình dừng
Quá trình đẳng áp
Quá trình đẳng entanpy
Quá trình đẳng entropy
Quá trình đẳng tích
Quá trình địa chất
Quá trình địa động lực
Quá trình địa hoá
Quá trình địa vật lý
Quá trình điện
Quá trình điện cơ
SD Quá trình cơ điện
Quá trình điện động
Quá trình điện hoá
Quá trình điện từ
Quá trình điều khiển được
Quá trình động học
Quá trình Gauss
Quá trình gián đoạn
Quá trình hoá cơ
Quá trình hoá học
Quá trình hoá lý
DC *Quá trình lý hoá*
Quá trình hoá nhiệt
Quá trình hoá sinh
DC *Quá trình sinh hoá*
Quá trình kastơ
Quá trình khí động học
Quá trình không cân bằng
Quá trình không dừng
Quá trình không đồng nhất
Quá trình không ổn định
Quá trình không thuận nghịch
Quá trình không tuần hoàn
Quá trình liên tục
Quá trình lượng tử
Quá trình lý hoá
SD Quá trình hoá lý
Quá trình macma
Quá trình Markov
Quá trình Martingan
Quá trình năng lượng
Quá trình ngẫu nhiên
Quá trình nhiệt
Quá trình nhiệt dịch
Quá trình nhiệt điện
Quá trình nhiệt động
Quá trình nhiệt động lực học
Quá trình nội sinh
Quá trình ổn định
Quá trình phi tuyến
Quá trình quá độ
SD Quá trình chuyển tiếp
Quá trình quang học
Quá trình rời rạc
Quá trình sinh địa hoá
Quá trình sinh hoá
SD Quá trình hoá sinh
Quá trình sinh học
Quá trình sinh lý
Quá trình sinh thái
Quá trình sóng
Quá trình sống
Quá trình thạch luận
Quá trình thổ nhưỡng
Quá trình thuận nghịch
Quá trình thuỷ động học
Quá trình thuỷ động lực học
Quá trình thuỷ nhiệt
Quá trình thuỷ văn
Quá trình tĩnh
Quá trình tối ưu
Quá trình tuần hoàn
Quá trình từ thuỷ động lực
Quá trình tự động
Quá trình tự nhiên
Quá trình tự sinh
Quá trình Vanjukov
Quá trình vật lý

Quá trình vi sinh
Quá trình vô hạn
Quạ
Quạ đen
Quạ khoang
Quạ thông
Quaczit
Quaczit sắt
Quaczit thứ sinh
Quaczit từ tính
Quai
Quai bị
Quai đê
Quai hàm
Quai hãm
Quái thai
Quái thai học
Quan điểm
DC *Luận điểm*
TL Quan niệm
Quan điểm hệ thống
SD Tiếp cận hệ thống
Quan điểm khoa học
Quan điểm kinh tế
Quan điểm lịch sử
Quan điểm quần chúng
Quan điểm triết học
Quan hệ
DC *Liên hệ*
TL Liên quan
Quan hệ đa phương
Quan hệ đối ngoại
SD Quan hệ quốc tế
Quan hệ giới tính
TL Quan hệ tình dục
Quan hệ kinh tế
DC *Liên kết kinh tế*
Quan hệ ngữ nghĩa
Quan hệ nhân quả
Quan hệ quốc tế
DC *Bang giao*
DC *Quan hệ đối ngoại*
DC *Đối ngoại*
TL Hợp tác quốc tế
Quan hệ sản xuất
Quan hệ sắc tộc
Quan hệ song phương
Quan hệ tình dục
TL Quan hệ giới tính
Quan hệ tuyến tính
Quan hệ William-Watt
Quan hệ xã hội
Quan liêu
Quan niệm
TL Quan điểm
Quan sát
Quan sát chủ quan
Quan sát đa chiều
Quan sát khách quan
Quan sát từ xa
Quan sát vô tuyến
Quan trắc
TL Giám sát
TL Kiểm tra
Quan trắc địa chất
Quan trắc địa từ
Quan trắc địa vật lý
Quan trắc góc
Quan trắc ngẫu nhiên
Quan trắc thuỷ văn
Quan trắc trọng lực
Quản chế
Quản đốc
Quản đồng đồng
Quản lý
DC *Điều hành*
DC *Điều phối*
TL Điều khiển
Quản lý chất lượng
Quản lý dữ liệu
SD Quản trị dữ liệu
Quản lý hành chính
SD Quản lý nhà nước
Quản lý hệ thống
Quản lý khoa học
Quản lý khu vực
DC *Quản lý vùng*
Quản lý mạng
SD Quản trị mạng
Quản lý nhà nước
DC *Quản lý hành chính*
Quản lý nhóm
Quản lý phân tán
Quản lý phi nhà nước
Quản lý phí
Quản lý tác nghiệp
Quản lý tập trung
Quản lý thông tin
SD Quản trị thông tin
Quản lý tổ chức
Quản lý từ xa
Quản lý tự động
Quản lý tự động hoá
Quản lý vi mô
Quản lý vĩ mô
Quản lý vùng
SD Quản lý khu vực
Quản trị
Quản trị dữ liệu
DC *Quản lý dữ liệu*
Quản trị mạng
DC *Quản lý mạng*
Quản trị thông tin
DC *Quản lý thông tin*
Quán ăn
Quán chúng
DC *Cây quán chúng*
Quán tính
Quán trọ
Quán từ
SD Mạo từ
Quang ái lực

Quang âm học
DC *Âm quang học*
Quang bài tiết
Quang cảm ứng
Quang cầu
Quang chu kỳ
SD Chu kỳ quang
Quang chuyển hoá
Quang dẫn
SD Dẫn quang
Quang dầu
Quang dị dưỡng
Quang dưỡng
Quang đàn hồi
Quang điện
Quang điện báo
Quang điện cực
SD Điện cực quang
Quang điện học
SD Điện quang học
Quang điện kế
Quang điện trở
SD Điện trở quang
Quang điện từ học
Quang điện tử học
Quang điện tử học ứng dụng
Quang hạch
Quang hình học
Quang hình học ứng dụng
Quang hoá học
Quang hoá học phân tích
Quang hoá học ứng dụng
Quang hoá học vi sinh
Quang hoá sinh học
Quang học
Quang học ánh sáng
Quang học bán dẫn
Quang học chất rắn
Quang học cổ điển
Quang học điện môi
Quang học điện tử
Quang học Fourier
Quang học hạt
Quang học hiện đại
Quang học ion
Quang học khí quyển
Quang học khí tượng
Quang học kiến trúc
Quang học kim loại
Quang học kỹ thuật
Quang học laze
Quang học lượng tử
Quang học nơtron
Quang học phân tử
Quang học phi tuyến
Quang học sinh lý
DC *Quang sinh lý học*
Quang học sóng
Quang học số
Quang học sợi
Quang học thống kê
Quang học thực nghiệm
Quang học tinh thể
Quang học toàn ảnh
Quang học tuyến tính
Quang học ứng dụng
Quang học vi mô
Quang học vô tuyến
Quang học vũ trụ
Quang hô hấp
Quang hồng ngoại
Quang hợp
Quang ion hoá
Quang kế
DC *Bộ đo ánh sáng*
DC *Lux kế*
Quang khắc
Quang khử
Quang kích thích
Quang lực
Quang lý học
DC *Quang vật lý*
Quang lý sinh học
Quang năng
Quang nhiệt học
DC *Nhiệt quang học*
Quang oxy hoá
Quang phá
Quang phát quang
DC *Phát quang quang học*
Quang phân
Quang phân hạch
Quang phân huỷ
Quang phân ly
Quang photpho hoá
Quang photphoryl hoá
Quang phổ
DC *Phổ bức xạ quang học*
Quang phổ điện từ
Quang phổ điện tử
Quang phổ hấp phụ
Quang phổ hoá học
Quang phổ học
Quang phổ học điện tử
Quang phổ học hạt nhân
Quang phổ học laze
Quang phổ học phân tích
Quang phổ học tia X
Quang phổ học ứng dụng
Quang phổ hồng ngoại
Quang phổ kế
DC *Phổ quang kế*
Quang phổ kế hồng ngoại
Quang phổ kế tử ngoại
Quang phổ khối
Quang phổ ký
DC *Chụp quang phổ*
Quang phổ Mossbauer
Quang phổ nguyên tử
Quang phổ phản xạ
Quang phổ phát xạ
Quang phổ phân tử

Quang phổ plasma
Quang phổ rơngen
Quang phổ tinh thể
Quang phổ toàn phần
Quang phổ từng phần
Quang phổ vô tuyến
Quang polyme hoá
Quang quyển
DC *Quyển ánh sáng*
Quang sai
Quang sai hình học
Quang sai ngang
Quang sáng
Quang sinh học
Quang sinh học phân tử
Quang sinh lý học
SD Quang học sinh lý
Quang tái hoạt hoá
Quang thế
Quang thông
Quang trắc
SD Trắc quang
Quang trắc phổ
Quang trắc số
Quang trở
Quang trục
SD Trục quang
Quang trùng hợp
Quang từ học
DC *Từ quang học*
Quang tử học
DC *Photonic*
Quang tự dưỡng
Quang vật lý
SD Quang lý học
Quang vi khuẩn
Quang xúc tác
DC *Xúc tác quang*
Quảng canh
Quảng cáo
Quảng trường
Quao
Quasa
DC *Nguồn chuẩn sao*
Quạt
Quạt bàn
Quạt bán dẫn
Quạt cao áp
DC *Quạt tăng áp*
Quạt công nghiệp
Quạt công suất lớn
Quạt đảo chiều
Quạt điện
DC *Quạt máy*
Quạt định hướng
Quạt gió
Quạt hút
Quạt hướng trục
Quạt khói
Quạt không khí
Quạt làm lạnh
Quạt lò
Quạt lọc khí
Quạt ly tâm
Quạt máy
SD Quạt điện
Quạt nước
Quạt sưởi
Quạt tăng áp
SD Quạt cao áp
Quạt thông gió
Quạt trần
Quatecnion
Quáu
SD Dây cây
Quay
DC *Chuyển động quay*
Quay cao tốc
Quay điện
Quay phim
Quay thịt
Quay tơ
Quay viđeo
Quay vòng
Quay xổ số
Quặng
Quặng á kim
DC *Quặng phi kim*
Quặng antimon
Quặng apatit
Quặng asen
Quặng bạc
Quặng bạch kim
Quặng bitmut
Quặng bitmutit
Quặng borat
Quặng boxit
Quặng cacbon
Quặng cacbonat
Quặng cađmi
Quặng chì
Quặng coban
Quặng crom
Quặng đa kim
Quặng đất đá
Quặng đất hiếm
Quặng đất sét
Quặng đolomit
Quặng đồng
Quặng đồng sunfat
Quặng đồng sunfit
Quặng đồng xám
Quặng đuôi
Quặng gali
Quặng giàu
Quặng hafni
Quặng hiếm
Quặng hoá
Quặng hỗn hợp
Quặng hyđrocacbua
Quặng inđi
Quặng itri
Quặng kali

Quặng kẽm
Quặng khoáng
DC *Khoáng quặng*
Quặng kim loại
Quặng kim loại đen
Quặng kim loại màu
Quặng laterit
Quặng lưu huỳnh
Quặng mangan
Quặng manhetit
Quặng molypđen
Quặng nghèo
Quặng nguyên tố hiếm
Quặng nhôm
Quặng niken
Quặng niobi
Quặng nội sinh
Quặng oxit
Quặng phát sinh
Quặng phi kim
SD Quặng á kim
Quặng phóng xạ
Quặng photphat
Quặng photpho
Quặng phức
Quặng pyrit
Quặng reni
Quặng sa khoáng
Quặng sắt
Quặng sắt nâu
Quặng sắt từ
SD Magietit
Quặng sâu
Quặng scanđi
Quặng silic
Quặng stibi
Quặng sunfit
Quặng sunfua
Quặng tali
Quặng tantan
Quặng thạch anh
Quặng than
Quặng thiếc
Quặng thiêu kết
Quặng thori
Quặng thuỷ ngân
Quặng tinh
SD Tinh quặng
Quặng titan
Quặng trầm tích
Quặng từ
Quặng urani
Quặng vanađi
Quặng vàng
Quặng vonfram
Quặng zirconi
Quân báo
Quân bị
Quân bưu
Quân ca
Quân cảnh
Quân chủng
Quân dụng
Quân dược
Quân đoàn
Quân đội
Quân giới
Quân hàm
Quân hiệu
Quân khí
Quân khu
Quân kỳ
Quân lệnh
Quân luật
Quân lực
Quân ngũ
Quân nhạc
Quân nhân
Quân nhu
Quân pháp
Quân phục
Quân số
Quân sự
Quân tình nguyện
Quân trang
Quân y
DC *Y học quân sự*
Quân y viện
Quần
SD Quần áo
Quần áo
DC *Hàng may mặc*
DC *Quần*
DC *Trang phục*
DC *Y phục*
DC *Đồ may mặc*
DC *Áo*
Quần áo bảo hộ
Quần áo dệt kim
Quần áo lao động
Quần áo lót
Quần áo may sẵn
Quần áo ngoài
Quần áo tắm
DC *Quần bơi*
DC *Quần tắm*
DC *Áo bơi*
DC *Áo tắm*
Quần áo thể thao
Quần âu
Quần bơi
SD Quần áo tắm
Quần chúng
Quần cộc
Quần cư
Quần đảo
Quần đoàn
Quần đùi
Quần hệ
Quần hợp
Quần lạc
Quần tắm
SD Quần áo tắm

Quần tất
Quần thể
Quần thể động vật
Quần thể kiến trúc
Quần thể nấm
Quần thể ngẫu nhiên
Quần thể phân tử
Quần thể sinh vật
Quần thể tế bào
Quần thể thực vật
Quần thể tự nhiên
Quần thể vi khuẩn
Quần thể vi sinh
Quần tụ
Quần vợt
Quần xã
Quần xã đáy
Quần xã động vật
Quần xã sinh địa
Quần xã sinh vật
Quần xã thực vật
Quần xã vi sinh vật
Quấn
DC *Cuộn*
DC *Cuốn .*
Quấn băng
Quấn dây
Quấn tự động
Quận
Quầng ảnh
Quầng Mặt trời
Quầng Ngân hà
Quầng nhiệt
Quầng sáng
Quất
Quầy hàng
Que đan
Que đun điện
Que hàn
Quéo
Quét ảnh
Quét bụi
Quét dọn
TL Làm sạch
Quét dòng
Quét hình
Quét mành
Quét màu
Quét nhiệt
Quét phủ
Quét sóng
Quét sơn
Quét thẳng
Quét tín hiệu
Quét vôi
Quế
Quế rành
Quinalizarin
Quinoit
Quinol
DC *Hyđroquinol*
Quinolin
Quinolon
Quinon
DC *Hyđroquinon*
Quinoxalinyl
Quintozen
Quota
SD Côta
Quốc ca
Quốc gia
Quốc hội
Quốc huy
Quốc hữu hoá
TL Công hữu hoá
Quốc khánh
Quốc kỳ
Quốc lộ
DC *Đường quốc lộ*
Quốc phòng
Quốc sách
SD Chính sách nhà nước
Quốc tế
Quốc tế hoá
Quốc tế ngữ
DC *Ngôn ngữ quốc tế*
Quốc thư
Quốc tịch
Quy cách
Quy chế
Quy chuẩn
TL Tiêu chuẩn
Quy định
Quy đổi
Quy hoạch
Quy hoạch động
Quy hoạch không gian
Quy hoạch lõm
Quy hoạch lồi
Quy hoạch ngẫu nhiên
Quy hoạch phi tuyến
Quy hoạch rời rạc
Quy hoạch toán học
Quy hoạch tối ưu
Quy hoạch tổng thể
Quy hoạch tuyến tính
Quy hoạch vùng
Quy kết
Quy luật
TL Luật
Quy luật tự nhiên
Quy luật xã hội
Quy mô
Quy nạp
Quy phạm
Quy phạm kỹ thuật
Quy phạm pháp luật
Quy tắc
Quy tắc Feynman
Quy tắc Woodward-Hoffmann
Quy trình
Quy trình công nghệ

DC *Quy trình kỹ thuật*

Quy trình kỹ thuật

SD Quy trình công nghệ

Quy ước

Quỳ

Quỹ

DC *Quỹ tiền*

TL Vốn

Quỹ đạo

Quỹ đất

Quỹ gen

Quỹ lương thực

Quỹ nhà ở

Quỹ nhân đạo

Quỹ quốc tế

Quỹ thời gian

Quỹ tích

Quỹ tiền

SD Quỹ

Quỹ tiết kiệm

Quỹ tín dụng

Quỹ vàng

Quỹ việc làm

Quyên góp

Quyền

TL Quyền lợi

TL Quyền lực

Quyền bầu cử

Quyền biểu quyết

Quyền bình đẳng

Quyền con người

DC *Nhân quyền*

Quyền công dân

Quyền cư trú

Quyền hạn

Quyền hành

Quyền làm chủ

Quyền lợi

TL Quyền

Quyền lực

TL Quyền

Quyền sở hữu

Quyền sử dụng

Quyền tác giả

SD Bản quyền

Quyền thừa kế

Quyền trẻ em

Quyền tự chủ

Quyền tự do

Quyền tự quyết

Quyền tự trị

Quyền ưu tiên

Quyển ánh sáng

SD Quang quyển

Quyển bá

Quyển bá trường sinh

Quyển đá

SD Thạch quyển

Quyển đất

SD Địa quyển

Quyển địa tầng

Quyển điện ly

DC *Tầng điện ly*

Quyển đối lưu

DC *Tầng đối lưu*

Quyển ion

DC *Tầng ion*

Quyển khí

SD Khí quyển

Quyển khử

Quyển kiến tạo

DC *Tầng kiến tạo*

Quyển nặng

SD Trọng quyển

Quyển nước

SD Thuỷ quyển

Quyển oxy hoá

Quyển quặng

Quyển sao

Quyển sắc

SD Sắc quyển

Quyển sinh vật

SD Sinh quyển

Quyển từ

DC *Từ quyển*

Quyết dẹt

SD Ổ rồng

Quyết định

Quyết gạc nai

SD Rau cần trôi

Quyết nghị

SD Nghị quyết

Quyết toán

Quỳnh

Quýt

R

Ra hoa

Ra khơi

DC *Đi biển*

DC *Đi khơi*

Ra lệnh

Ra mắt

Ra quyết định

Rã đông

TL Tan băng

TL Tan giá

Rạ

Rác

SD Rác thải

Rác thải

DC *Rác*

Rạch

Rađa

Rađa bảo vệ

Rađa khí tượng

Rađa siêu âm

Rađa truyền hình

Rađa xuyên đất
Rađi
Rađio
DC *Máy thu thanh bán dẫn*
DC *Đài bán dẫn*
Rađiocatxet
Rađiolarit
Rađon
Rafinaza
Rafinoza
Ragu
Rải balat
Rải bê tông
Rải đá
Rải đường
Rải nhựa
Rải phân
SD Rắc phân
Rải sỏi
Rải vật liệu
Rái cá
Rái cá lông mượt
Rái cá vuốt bé
Rái cá Xumatra
RAM
DC *Bộ nhớ chọn lọc tùy ý*
DC *Bộ nhớ truy nhập ngẫu nhiên*
Rạm
Ramnosyl
Ramnoza
Rán
DC *Chiên*
Rạn
SD Nứt
Rạn đá
Rạn ngầm
Rạn nhân tạo
Rạn nứt
SD Nứt
Rạn san hô
Rang
Ràng ràng
DC *Tế*
DC *Vọt*
Ráng
Ráng lông điều
DC *Rau quyết*
Ráng mã liệt
Ranh giới
TL Giới hạn
Rãnh
SD Cống
Rãnh bavia
Rãnh cán
Rãnh chặn
Rãnh chữ
Rãnh lăn
Rãnh lắp
Rãnh lọc
Rãnh mài
Rãnh nước
SD Cống
Rãnh phân chia
Rãnh then
Rãnh thép
Rãnh thoát nước
SD Cống
Rãnh vặn vít
Rào chắn
SD Hàng rào
Rão
Rạp chiếu bóng
SD Rạp chiếu phim
Rạp chiếu phim
DC *Rạp chiếu bóng*
Rạp hát
Ratit
Ratopkit
Rau
Rau ăn củ
Rau ăn lá
Rau ăn quả
Rau biển
Rau bina
SD Rau spinac
Rau bợ
DC *Cây tần*
Rau càng cua
Rau cạo
Rau cần
Rau cần trôi
DC *Quyết gạc nai*
Rau câu
Rau câu chỉ vàng
Rau chân vịt
SD Rau spinac
Rau chua
Rau cúc
Rau dền
SD Giền
Rau dệu
Rau diếp
Rau diếp xoăn
Rau dừa nước
Rau đá
Rau đay
Rau đắng
Rau đắng biển
Rau đắng lá lớn
Rau đóng hộp
SD Rau hộp
Rau đông
Rau đông lạnh
DC *Rau ướp lạnh*
Rau gia vị
Rau giền
SD Giền
Rau hến
Rau hộp
DC *Rau đóng hộp*
Rau khô

Rau khúc
Rau má
Rau má mơ
Rau mác
Rau mơ
DC *Rong mơ*
Rau mùi
DC *Ngò*
Rau muối
Rau muống
Rau nghể
Rau ngót
Rau ngổ
SD Ngổ
Rau quả
Rau quyết
SD Ráng lông điều
Rau răm
Rau rút
Rau sạch
Rau sam
Rau sắng
Rau sấy
Rau sống
Rau spinac
DC *Rau bina*
DC *Rau chân vịt*
Rau tàu bay
Rau thai
SD Nhau thai
Rau thơm
Rau tươi
Rau ướp lạnh
SD Rau đông lạnh
Rau vi
Rau vi lá dừa
Rau xà lách
SD Xà lách
Rau xanh
Ray đường sắt
Ray khổ hẹp
Ray khổ rộng
Ray treo
Ráy
DC *Cây ráy*
Ráy leo
Rắc phân
DC *Rải phân*
Rắc thuốc
Rắn
Rắn biển
Rắn bồng
Rắn cạp nia
Rắn cạp nong
Rắn cắn
Rắn da cóc
Rắn độc
Rắn giun
Rắn hai đầu
Rắn hổ mang
Rắn hổ mang chúa
Rắn hổ trâu
Rắn lai
Rắn làm thuốc
Rắn lành
Rắn liu điu
Rắn lục
Rắn lục mũi hếch
Rắn lục núi
Rắn lục sừng
Rắn mối
DC *Thằn lằn bóng*
Rắn mống
Rắn nước
Rắn rào răng chó
Rắn ráo
Rắn sãi
Rắn sọc dưa
Rắn sọc đốm đỏ
Rắn sọc khoanh
Rắn sọc xanh
Rắn thuỷ tinh
Rắn xe điếu nâu
Rắn xe điếu xám
Răng
DC *Răng người*
Răng côn
Răng cưa
Răng cửa
Răng giả
Răng hàm
Răng khía
Răng khôn
Răng nanh
Răng neo
Răng người
SD Răng
Răng non
Răng sữa
Răng thẳng
Răng vĩnh cửu
Răng xoắn
Râm
DC *Cây râm*
Râm bụt
Râm hôi
Râm xanh
Rầm
SD Dầm
Rận
Rận biển
Rận cá
Rận gỗ
Rận mu
Rận nước
Râu
DC *Râu người*
Râu cá
Râu ngô
Râu người
SD Râu
Rây
Rây phân tử

Rầy
TL Chống rầy
Rầy bông
Rầy chè xanh
Rầy chổng cánh
Rầy lưng trắng
Rầy nâu
Rầy xanh
Rầy xanh đuôi đen
Rẫy
SD Nương rẫy
Rẫy cỏ
Re đỏ
Re xanh
Rẻ quạt
Rẻ quạt họng trắng
Rẽ
DC *Dẽ*
Rẽ cổ hung
Rẽ gà
DC *Nhát bà*
Rẽ giun
Rẽ giun nhỏ
Rẽ khoang
Rẽ lưng đen
Rẽ mỏ rộng
Rẽ nhánh
Rẽ trán hung
Reductaza
Reducton
Rein
Reinit
Rèm che
Rèm cửa
DC *Màn cửa*
Rèm lưới
Ren
Ren bước lớn
Ren bước nhỏ
Ren chặn
Ren chính xác
Ren côn
Ren di động
Ren ngoài
Ren nối
Ren trang trí
Ren trong
Ren tựa
Ren vặn
Ren vít
Ren xoắn
Rèn
Rèn cán
Rèn dập
Rèn định hình
Rèn ép
Rèn khuôn
Rèn luyện
Rèn máy
Rèn nguội
Rèn nóng
Rèn quay
Rèn thô
Rèn thủ công
Rèn tự do
Rèn uốn
Renat
Reni
Reni 1
Reni 2
Reni 3
Reni 4
Reni 5
Reni 6
Reni 7
Renin
Renit
Rephiaza
Resitox
Resmetrin
Resocxinol
Resoxin
DC *Resoxinol*
Resoxinol
SD Resoxin
Retin
Retinoit
Retinol
Retrovirut
Rezecpin
Rezinit
Rễ
DC *Rễ cây*
Rễ cây
SD Rễ
Rễ chống
Rễ chùm
Rễ cọc
Rễ củ
Rễ giả
Rễ khí sinh
Rễ mầm
Rễ nhánh
Rễ phụ
Rệp
DC *Chống rệp*
DC *Trừ rệp*
Rệp biển
Rệp cải
Rệp cam
Rệp cây
Rệp đào
Rệp giường
Rệp phấn
Rệp sáp giả
Rệp son
Rệp vỏ nâu
Rệp xanh
Rết
Rêu
TL Chống rêu
Rỉ đường
Rỉ mật

Ribekit
Riboflavin
Ribofuranosyl
Ribonucleaza
Ribonucleoprotein
Ribonucleotit
Ribosom
Riboza
Ribulosođiphotphat cacboxylaza
Riềng
Riềng nếp
Rifomin
Rigiđex
Riolit
Ripođolit
Riu
Rìu
Rò
DC *Rò rỉ*
Rò đáy chậu
Rò điện
Rò hậu môn
Rò hơi
Rò khí
Rò mủ
Rò nước
Rò phóng xạ
Rò rỉ
SD Rò
Rò ruột
Rò tế vi
Rò thực quản
Rọ đựng
Robot
DC *Người máy*
Robot cá nhân
Robot công nghiệp
Robot cơ động
Robot di động
Robot tác động nhanh
Robot thông minh
Robot tự hành
Robot vận chuyển
Robotic
DC *Khoa học người máy*
DC *Kỹ thuật người máy*
DC *Kỹ thuật robot*
Rocbritgeit
Rođentixit
Rođi
Rođi 1
Rođi 2
Rođi 3
Rođi 4
Rođi 5
Rođi 6
Rođocrosit
Rođonit
ROM
DC *Bộ nhớ chỉ đọc*
Rom biển
ROM trên đĩa compac
SD CD-ROM
Rong
Rong biển
Rong câu
Rong câu chỉ vàng
Rong câu khô
Rong câu mảnh
Rong câu thắt
Rong chỉ thị
Rong dải
Rong dãi
Rong dẹt
Rong đỏ
Rong đuôi chó
Rong giống
Rong guột
Rong hoa đá
Rong kỳ lân
Rong Laminaria
Rong loa gai
Rong mái chèo
Rong mào gà
Rong mơ
SD Rau mơ
Rong mứt
Rong nâu
Rong nhánh ống
Rong nước lợ
Rong nước ngọt
Rong quạt
Rong quân
Rong rải
Rong sụn
Rong tảo
Rong tạp
Rong tím
Ròng rọc
DC *Puli*
Ròng rọc kéo
Ròng rọc kép
Ròng rọc móc
Rongalit
Rosanilin
Rosanyl
Rosickit
Rót
Rót đứng
Rót khuôn
DC *Đổ khuôn*
Rót liên tục
Rota
Rotavirut
Roto
Rổ
Rỗ
Rỗ hơi
Rỗ màng
Rỗ xốp
Rối loạn
Rối loạn bệnh lý

Rối loạn chức năng
Rồng biển
Rồng đất
DC *Tò te*
Rồng rộc
Rộp
DC *Phồng rộp*
Rơi tự do
Rơle
Rơle áp suất
Rơle âm thanh
Rơle bảo vệ
Rơle công suất
Rơle điện
Rơle điện cơ
Rơle điện từ
Rơle điện tử
Rơle điều chỉnh
Rơle điều khiển
Rơle khí
Rơle khí nén
Rơle kippo
Rơle nhiệt
Rơle nhiệt điện
Rơle quang
Rơle quang điện
Rơle siêu nhỏ
Rơle tần suất
Rơle thời gian
Rơle trễ từ
Rơle xung
Rơm
Rơm khô
Rơmooc
Rơmoóc tự dỡ
Rơmoóc tự đổ
Rơnghen đồ
Rơnghen học
Rơnghen học lâm sàng
Rơnghen học thực nghiệm
Rua
Rùa
Rùa ba vạch
Rùa biển
Rùa cạn
DC *Rùa đất*
Rùa da
DC *Rùa múi khế*
Rùa đầm
Rùa đầm Nam bộ
Rùa đất
SD Rùa cạn
Rùa đất lớn
Rùa đầu to
Rùa híp
Rùa hộp ba vạch
Rùa hộp lưng đen
Rùa mai xanh
Rùa múi khế
SD Rùa da
Rùa nâu
Rùa nít
Rùa núi vàng
Rùa núi viền
Rùa nước
Rùa răng
Rùa sa nhân
Rùa sáu mắt
Rùa vàng
Rùa voi
Rùa xanh
Rubelit
Rubiđi
Rubiđomyxin
Rubixen
Rubrax
SD Cao su khoáng
Ruby
SD Hồng ngọc
Rủi ro
Rulo
Rum
DC *Cây rum*
Rung
TL Chống rung
TL Rung động
Rung cơ học
Rung cục bộ
Rung động
TL Rung
Rung động ngẫu nhiên
Rung động tự do
Rung kế
DC *Bộ đo rung*
Rung lắc
Rung sâu
Rung xoáy
Rụng hoa
Rụng lá
Rụng lông
Rụng phấn
Rụng rốn
Rụng tràng
Rụng trứng
Ruốc
TL Mắm
Ruốc cá
Ruốc ngao
Ruốc thịt
Ruốc tôm
Ruồi
DC *Chống ruồi*
DC *Diệt ruồi*
Ruồi đục thân
Ruồi gây bệnh
Ruồi giấm
Ruồi Glossina
Ruồi hại cây
SD Ruồi hại thực vật
Ruồi hại thực vật
DC *Ruồi hại cây*
Ruồi ký sinh
Ruồi trắng

Ruồi trâu
Ruồi vàng
Ruồi xêxê
Ruối
SD Duối
Ruộng
Ruộng bậc thang
Ruộng đất
Ruộng giống
Ruộng lúa
Ruộng mạ
Ruộng muối
Ruộng thí nghiệm
Ruộng trũng
Ruột
Ruột bịt
DC *Manh tràng*
Ruột cá
Ruột chim
Ruột dây điện
Ruột động vật
Ruột gia súc
Ruột già
DC *Đại tràng*
Ruột giữa
Ruột hồi
DC *Hồi tràng*
Ruột kết
DC *Kết tràng*
Ruột khoang
Ruột non
DC *Tiểu tràng*
Ruột phích
Ruột tá
DC *Tá tràng*
Ruột thẳng
DC *Trực tràng*
Ruột thừa
Ruột tịt
Ruột tràng
Rút gọn
Rutenat
Ruteni
Ruteni 1
Ruteni 2
Ruteni 3
Ruteni 4
Ruteni 5
Ruteni 6
Ruteni 7
Ruteni 8
Ruteni oxit
Rutenon
Rutil
Rutin
Rửa ảnh
Rửa áp lực
Rửa chua
Rửa khí
Rửa lùa
Rửa mặn
Rửa phèn
Rửa phim
SD Tráng phim
Rửa ruột
Rửa sạch
Rửa tiền
Rửa trôi
Rừng
Rừng á nhiệt đới
SD Rừng cận nhiệt đới
Rừng ẩm
Rừng bạch dương
Rừng bảo tồn
SD Rừng cấm
Rừng bảo vệ
SD Rừng phòng hộ
Rừng cấm
DC *Rừng bảo tồn*
Rừng cận nhiệt đới
DC *Rừng á nhiệt đới*
Rừng cây đại thụ
Rừng cây gỗ
Rừng cây lá kim
Rừng cây lá rộng
Rừng chồi
Rừng chuyên canh
Rừng chuyển tiếp
Rừng công viên
Rừng đặc dụng
Rừng đầu nguồn
Rừng đồi
Rừng đước
Rừng già
Rừng giống
SD Rừng ươm
Rừng giữ đất
Rừng giữ nước
SD Rừng ngăn nước
Rừng hỗn giao
Rừng khô
Rừng khộp
Rừng mưa nhiệt đới
Rừng ngăn nước
DC *Rừng giữ nước*
Rừng nguyên sinh
Rừng nhân tạo
SD Rừng trồng
Rừng nhiệt đới
Rừng nhiệt đới ẩm
Rừng ôn đới
Rừng phi lao
Rừng phòng hộ
DC *Rừng bảo vệ*
Rừng rậm
Rừng sau sau
Rừng sú vẹt
Rừng tái sinh
Rừng thông
Rừng thuần chủng
Rừng thứ sinh
Rừng tre nứa
Rừng trồng

DC *Rừng nhân tạo*
Rừng tùng
Rừng tự nhiên
Rừng ươm
DC *Rừng giống*
Rươi
Rượu
TL Cồn
Rượu alylic
Rượu amino
SD Ancamin
Rượu anđehyt
Rượu axetylenic
Rượu benzin
Rượu biến chất
Rượu bổ
Rượu butylic
Rượu cam
Rượu cẩm
Rượu cần
Rượu chanh
Rượu chổi
Rượu cônhăc
Rượu đa chức
Rượu đitecpenoit
Rượu đơn nguyên tử
Rượu ete
Rượu etylic
SD Etanol
Rượu gỗ
Rượu gừng
Rượu hoá học
DC *Cồn hoá học*
Rượu isopropylic
Rượu kế
Rượu khan
Rượu không chưng cất
Rượu không tuần hoàn
Rượu metylic
SD Metanol
Rượu monotecpen
Rượu mùi
DC *Rượu ngọt*
Rượu nếp
Rượu ngang
Rượu ngọt
SD Rượu mùi
Rượu nho
Rượu phenolic
Rượu phenyletyl
Rượu polyvinyl
Rượu polyvinylic
Rượu propacgylic
Rượu quỳ
Rượu quýt
Rượu rắn
Rượu rum
Rượu sakê
Rượu sâm banh
Rượu táo
Rượu tắc kè
Rượu thio
Rượu thơm
Rượu thuốc
Rượu trắng
Rượu tuần hoàn
Rượu vang
Rượu vinyl
Rượu votka
Rượu wisky
Rượu xerylic

S

Sa bàn
Sa bồi
Sa dạ con
Sa đì
Sa khoáng
Sa mạc
Sa mạc hoá
Sa mộc
Sa mu
Sa nhân
Sa sâm
Sa tanh
DC *Vải sa tanh*
Sa thạch
SD Cát kết
Sa tim
Sà lan
Sà sàng
Sả
Sả đầu đen
Sả đầu nâu
Sả hoa hồng
DC *Sả palmarosa*
Sả hung
Sả Java
Sả mỏ rộng
Sả palmarosa
SD Sả hoa hồng
Sả rừng
Sacarat
Sacarin
Sacarinat
DC *Crystaloza*
Sacarit
Sacaroza
DC *Đường sacaroza*
Sách
Sách chuyên khảo
Sách cổ
Sách dẫn
Sách đen
Sách điện tử
Sách đỏ
Sách đọc thêm
Sách giáo khoa
Sách hiếm
Sách hướng dẫn

Sách khoa học
Sách lịch
DC *Almanac*
Sách lược
Sách tham khảo
Sách tra cứu
Sách trắng
Sacolisin
Sacxonit
Safia
DC *Xafia*
Safirin
Safranin
Sai khớp
DC *Sái khớp*
DC *Trật khớp*
DC *Trẹo khớp*
Sai lầm
Sai lệch
Sai phạm
SD Vi phạm
Sai phân
Sai sót
SD Lỗi
Sai số
Sai số cho phép
Sai số công nghệ
Sai số cơ bản
Sai số cục bộ
Sai số điểm không
Sai số điều chỉnh
Sai số đo
Sai số góc
Sai số hành trình
Sai số hệ thống
Sai số hình học
Sai số mốc
Sai số ngẫu nhiên
Sai số phụ
Sai số phương tiện
Sai số quán tính
Sai số quy đổi
Sai số số chỉ
Sai số số không
Sai số thô
Sai số tổng
Sai số tuyệt đối
Sai số tương đối
Sài đất
Sài giật
DC *Sài kinh*
Sài kinh
SD Sài giật
Sái khớp
SD Sai khớp
Salic
Salixil
Salixilamit
Salixilat
Salixin
Salixyl
Salixyl anđehyt
Salixylat
Salông
Sam
DC *Sam đuôi tam giác*
Sam đuôi tam giác
SD Sam
Sam hạt nhỏ lá ngắn
Samackit
Samari
Samari 2
Samari 3
Samaskit
Samot
Samot chịu nhiệt
Samot corinđon
Samot mulit
San bằng
DC *San phẳng*
San bằng kiến tạo
San hô
San hô bốn tia
San hô cành
San hô cành sần sùi
San hô đá tảng
San hô đỏ
San hô đỏ Konojc
San hô đỏ Nhật Bản
San hô gạc nai
San hô hoa
San hô hoá thạch
San hô lá quạt
San hô mềm
San hô ngầm
San hô sáu tia
San hô sừng
San hô sừng hươu
San hô tia cứng
San hô trúc
San nền
San phẳng
SD San bằng
Sàn
Sàn bê tông
Sàn bền hoá học
Sàn cầu
Sàn chống
Sàn dự ứng lực
DC *Sàn ứng lực trước*
DC *Sàn ứng suất trước*
Sàn đúc sẵn
Sàn gỗ
Sàn khung
Sàn kim loại
Sàn lắp ghép
Sàn nâng
Sàn nghiêng
Sàn nhà
Sàn sạt
Sàn treo
Sàn ứng lực trước
SD Sàn dự ứng lực

Sàn ứng suất trước
SD Sàn dự ứng lực
Sàn ván ghép
Sản giật
Sản hậu
SD Hậu sản
Sản khoa
SD Khoa sản
Sản lượng
Sản phẩm
DC *Vật phẩm*
Sản phẩm chính
Sản phẩm cuối
Sản phẩm giá trị gia tăng
Sản phẩm học
Sản phẩm khí
Sản phẩm khô
Sản phẩm lỏng
Sản phẩm phụ
SD Phụ phẩm
Sản phẩm rời
Sản phẩm sạch
Sản phẩm sinh học
SD Chế phẩm sinh học
Sản phẩm thay thế
SD Thế phẩm
Sản phẩm thô
Sản phẩm thông tin
Sản phẩm trung gian
Sản phẩm truyền thống
Sản phẩm tự nhiên
Sản phẩm tươi sống
SD Thực phẩm tươi sống
Sản phẩm vi sinh
SD Chế phẩm vi sinh
Sản xuất
Sản xuất bán công nghiệp
Sản xuất bổ trợ
Sản xuất công nghiệp
Sản xuất cơ giới hoá
Sản xuất dây chuyền
Sản xuất đơn chiếc
Sản xuất gia đình
Sản xuất hàng hoá
Sản xuất hàng loạt
Sản xuất không liên tục
Sản xuất không phế liệu
Sản xuất linh hoạt
Sản xuất lớn
Sản xuất mẫu
Sản xuất nhỏ
DC *Tiểu sản xuất*
Sản xuất sạch
Sản xuất tập thể
Sản xuất thủ công
Sản xuất thử
Sản xuất tự động
Sản xuất tự động hoá
Sản xuất%Đồ gỗ
DC *Nghề mộc*
Sán
Sán bò
Sán chó
Sán dây
DC *Sán lợn*
DC *Sán xơ mít*
Sán lá
Sán lá gan
Sán lá gan lớn
Sán lá gan nhỏ
Sán lá lợn
Sán lá ruột
Sán lợn
SD Sán dây
Sán máng
Sán máu
Sán máu Nhật
Sán máu ruột già
Sán máu vịt
Sán phổi
Sán trai
Sán tuỵ
Sán tuỵ bò
Sán xơ mít
SD Sán dây
Sạn
Sạn kết
Sạn phù sa
Sang tên
Sàng
Sàng đá
Sàng điện tử
Sàng khoáng sản
Sàng lệch tâm
Sàng phá khuôn
Sàng rung
Sảng
DC *Cây sảng*
Sáng chế
Sáng kiến
Sáng tác
Sáng tạo
Sành
Saniđin
Sanmactinit
Sanpet
SD Diêm tiêu
Santonin
Sao
DC *Ngôi sao*
TL Hành tinh
Sao Bắc Cực
Sao Bắc Đẩu
Sao băng
DC *Sao sa*
DC *Sao đổi ngôi*
Sao biển
Sao chép
Sao chép ADN
Sao chế
Sao chổi
Sao chổi Halley
Sao chổi nhân tạo

Sao chụp
DC *Photocopy*
Sao chụp nhiệt
Sao Diêm Vương
Sao đen
Sao đỏ
Sao đôi
Sao đổi ánh
Sao đổi ngôi
SD Sao băng
Sao Hải Vương
Sao Hoả
Sao Hôm
SD Sao Kim
Sao kép
Sao không ổn định
Sao khổng lồ
Sao Kim
DC *Sao Hôm*
DC *Sao Mai*
Sao lá hình tim
Sao lá to
Sao lùn
Sao Mai
SD Sao Kim
Sao mất tích
Sao Mộc
Sao mới hiện
Sao nhân bản
Sao Nhân mã
Sao nơtron
Sao Pictoris
Sao Rua
Sao sa
SD Sao băng
Sao siêu khổng lồ
Sao siêu mới
Sao tẩm
Sao Tất
Sao Thiên hà
Sao Thiên Vương
Sao Thổ
Sao Thuỷ
Sao trẻ
Sao Ummo
Sao Wolf-Rayet
Sào cách điện
Sào chống
Sáo cờ
SD Giẻ cùi
Sáo đá
Sáo đá đầu trắng
Sáo đất lớn
Sáo đầu vàng
Sáo đen
SD Sáo mỏ ngà
Sáo mỏ ngà
DC *Sáo đen*
Sáo mỏ vàng
Sáo nâu
Sáo sậu
DC *Cà cưỡng*
Sáp
Sáp dầu mỏ
Sáp động vật
Sáp nhập
SD Sát nhập
Sáp ong
Sáp than bùn
Sáp thực vật
Sáp vi tinh thể
Sạp hàng
Saponin
Saponit
Sapôchê
SD Hồng Xiêm
Saprohumolit
Sapropelit
Sapropen
Sarcosyl
Sasolin
Sát hạch
Sát nhập
DC *Sáp nhập*
Sát thương
Sát trùng
SD Khử trùng
Sạt sành
Sau cách mạng
Sau chấn thương
Sau chiến tranh
Sau đại học
Sau đẻ
Sau macma
Sau phẫu thuật
SD Hậu phẫu
Sau sinh sản
SD Hậu sản
Sau thu hoạch
Sauconit
Saurien
Sausurit
Say nắng
Say rượu
Say sóng
Sảy thai
Sắc ký
Sắc ký ái lực
Sắc ký bản mỏng
Sắc ký cao áp
Sắc ký chiết xuất
Sắc ký chuẩn độ
Sắc ký dòng ngược
Sắc ký điện di
Sắc ký gel
Sắc ký hấp phụ
Sắc ký ion
Sắc ký khí
Sắc ký khí liên kết
Sắc ký khí nhiệt phân
Sắc ký khí-lỏng
Sắc ký lỏng
Sắc ký lớp mỏng

DC *Sắc ký màng mỏng*

Sắc ký màng mỏng

SD Sắc ký lớp mỏng

Sắc ký nhiệt

Sắc ký phóng xạ

Sắc ký trao đổi ion

Sắc ký vô cơ

Sắc lạp

Sắc lệnh

Sắc luật

Sắc quyển

DC *Quyển sắc*

Sắc sai

Sắc tố

Sắc tộc

Săm

SD Săm lốp

Săm lốp

DC *Săm*

Săn bắn

SD Săn bắt

Săn bắt

DC *Săn bắn*

Săn sóc

SD Chăm sóc

Sắn

DC *Củ mì*

DC *Khoai mì*

Sắn dây

Sắn thuyền

Săng đào

Săng kê

Săng lẻ

Sắp chữ

DC *Xếp chữ*

Sắp chữ điện tử

Sắp xếp

DC *Bố trí*

DC *Bài trí*

Sắt

Sắt 1

Sắt 2

Sắt 3

Sắt 4

Sắt 5

Sắt 6

Sắt cacbit

Sắt cacbonyl

Sắt cacbua

Sắt clorua

Sắt điện

Sắt hàn

Sắt hạt

Sắt hyđroxit

Sắt kỹ thuật

Sắt mạ crom

DC *Sắt tráng crom*

Sắt mạ kẽm

DC *Sắt tráng kẽm*

Sắt mạ thiếc

SD Sắt tây

Sắt nitrua

Sắt non

Sắt oxalat

Sắt oxit

Sắt photphat

Sắt polysacarit

Sắt rèn

Sắt silixua

Sắt sunfat

Sắt sunfua

Sắt tái sinh

Sắt tấm

SD Tấm sắt

Sắt tây

DC *Sắt mạ thiếc*

DC *Sắt tráng thiếc*

Sắt tinh khiết

Sắt tráng crom

SD Sắt mạ crom

Sắt tráng kẽm

SD Sắt mạ kẽm

Sắt tráng men

Sắt tráng thiếc

SD Sắt tây

Sắt tròn

Sắt từ

Sắt từ học

Sắt từ kế

Sắt từ ký

Sắt tự sinh

Sắt vô định hình

Sắt vụn

Sắt xốp

DC *Gang xốp*

Sắt xyanua

Sặt

Sâm

DC *Nhân sâm*

Sâm bòng bong

Sâm bố chính

Sâm cau

Sâm cầm

Sâm đại hành

Sâm Ngọc Linh

Sầm

Sấm

Sân

Sân bay

DC *Cảng hàng không*

DC *Ga hàng không*

DC *Phi trường*

Sân bay nội địa

Sân bay quốc tế

Sân bay vũ trụ

Sân chim

Sân chơi

Sân chứa hàng

Sân đóng tàu

Sân đúc

Sân ga

Sân giếng

Sân khấu

Sân rung

Sân thể thao

SD Sân vận động

Sân thượng

Sân tiêu năng

Sân vận động

DC *Sân thể thao*

Sâng

Sập cầu

Sập cống

Sập hầm

Sập nền

Sập trần

Sâu

Sâu ăn lá

SD Sâu hại lá

Sâu bệnh

SD Sâu hại

Sâu bọ

SD Côn trùng

Sâu búp

Sâu cánh cung

Sâu cắn gié

Sâu cắn lúa

Sâu cuốn lá

DC *Sâu quấn lá*

Sâu cuốn lá lớn

Sâu cuốn lá nhỏ

Sâu đá

Sâu đo

Sâu đo xanh

Sâu đục lá

SD Sâu hại lá

Sâu đục quả

SD Sâu hại quả

Sâu đục thân

Sâu gai

Sâu hại

DC *Sâu bệnh*

TL Chống sâu bệnh

Sâu hại cây

SD Sâu hại thực vật

Sâu hại củ

Sâu hại gỗ

Sâu hại hạt giống

Sâu hại lá

DC *Sâu ăn lá*

DC *Sâu đục lá*

Sâu hại quả

DC *Sâu đục quả*

Sâu hại rễ

Sâu hại thực vật

DC *Sâu hại cây*

Sâu hồng

Sâu keo

Sâu keo da láng

Sâu khoang

Sâu lông

Sâu năn

Sâu non

SD Ấu trùng

Sâu quảng

Sâu quấn lá

SD Sâu cuốn lá

Sâu răng

Sâu róm

Sâu róm đỏ

Sâu sâu

Sâu tơ

Sâu vòi voi

Sâu xám

Sâu xanh

Sâu xanh da láng

Sầu riêng

Sấu

Sấy

Sấy chân không

Sấy công nghiệp

Sấy khô

Sấy lạnh

Sấy nhiệt độ cao

Sấy phun

Sấy thăng hoa

Sấy thổi

Sấy tĩnh

Sậy

SB

DC *Styren butađien*

Scanđat

Scanđi

Scanđi 3

Scapolit

Scatol

Sclerotinit

SCMC

DC *Natri cacboxymetyl xenluloza*

Scopolamin

Scopolamin bromhyđrat

Scorođit

SDDC

DC *Natri đimetyl đithiocacbamat*

SDI

DC *Phổ biến tin chọn lọc*

SDP

DC *Sunfonylđiphenol*

SDS

DC *Natri đođexyl sunfat*

Sẻ

DC *Chim sẻ*

Sẻ bụi đầu đen

Sẻ bụng vàng

Sẻ đồng đầu xám

Sẻ đồng mào

Sẻ đồng ngực vàng

Sẻ hồng

Sẻ thông họng vàng

Sẹ cá

Sebacoyl

Secmăng

Secpentin

Secpentinit
Selen
Selen 2
Selen 4
Selen 6
Selenat
Seleninyl
Selenit
Selenoantimonua
Selenoasenua
Selenobitmutua
Selenocabonat
Selenocacbonyl
Selenoit
Selenonyl
Selenophotphat
Selenophotphua
Selenotelurocacbua
Selenotelurua
Selenothionat
Selenotungstat
Selenoxanat
Selenoxyanat
Selenua
Selit
Semicacbazit
Semifuzinit
Semina
DC *Xemina*
Sen
Sen biển
Senđat
Senlac
Seo gà
Sẹo
Sẹo cây
Sẹo lá
Sepharoza
Seređon
Serin
Serixin
Serixit
Serixit hoá
Seryl
Sesamin
Sesquioxit
Sesquitecpen
Sét
Sét bayđelit
Sét biển
Sét biển khơi
Sét bồi tích
Sét caolinit
Sét chịu lửa
Sét chứa muối
Sét dính kết
Sét dung dịch
Sét điaspo
Sét gạch ngói
Sét glauconit
Sét gốm sứ
Sét hồ
Sét kết
Sét khó chảy
Sét khô
Sét lũ tích
Sét lục địa
Sét mềm
Sét monmorilonit
Sét palugoskit
Sét tại sinh
Sét tàn dư
Sét tẩy bẩn
Sét tẩy trắng
Sét thạch
Sét trắng
Sét trầm tích
Sét trương phồng
Sét vôi
Sét xi măng
Setquioxit
Sexame
Sên
Sến
Sến mật
Sến mủ
Sếu
Sếu cổ trắng
Sếu cổ trụi
Sếu xám
Sfalerit
Sfalerit antimon
SD **Kecmesit**
Sfalerit kẽm
Sfen
Sfenrolit
SFS
DC *Natri focmanđehyt sunfoxylat*
Sĩ quan
Sial
Sialit
Sialua
Siderit
Sideromelan
Siêu âm
Siêu âm học
Siêu âm ký
Siêu bazơ
Siêu biến chất
Siêu cao tần
SD **Tần số siêu cao**
Siêu cao thế
Siêu cấu trúc
Siêu chảy
Siêu chuỗi
Siêu cường quốc
Siêu dẫn
Siêu dẫn nhiệt độ cao
Siêu dẫn từ
DC *Từ siêu dẫn*
Siêu dẻo
Siêu đa tạp

Siêu đại số
Siêu đàn hồi
Siêu địa máng
Siêu đối xứng
Siêu hàm
Siêu hiển vi
Siêu hình học
Siêu hội tụ
Siêu hợp kim
Siêu không gian
Siêu lọc
Siêu lỏng
Siêu lộ thông tin
SD Xa lộ thông tin
Siêu lợi nhuận
Siêu lớp
Siêu ly tâm
Siêu máy tính
DC *Máy tính siêu lớn*
Siêu nghịch từ
Siêu ngôn ngữ
Siêu ổn định
Siêu phản xạ
Siêu phân giải
Siêu phân tán
Siêu phân tích
Siêu phân tử
Siêu quang phổ kế
Siêu sáng
Siêu sao
Siêu tải
Siêu tái sinh
Siêu thị
Siêu tích tụ
Siêu tinh chế
Siêu tinh thể
Siêu trọng lượng
Siêu văn bản
Siêu vi mạch
Siêu vi tiểu hình hoá
Siêu vi trùng
SD Virut
Silan
DC *Hyđrosilic*
Silexit
Silic
Silic 2
Silic 4
Silic cacbua
DC *Cacborunđum*
Silic đa tinh thể
Silic đioxit
Silic hoá
Silic kỹ thuật
Silic nitrit
Silic nitrua
Silic oxit
Silic tinh thể
Silic vô định hình
Silicagen
Silican
Silicat
Silicat hoá
Silicat nhân tạo
Silicat sa khoáng
Silicat sợi
Silicat thẳng
Silicat tự nhiên
Silicon
Silicon vô định hình
Silicophotphua
Silimanit
Silixic
Silixit
Silixua
Silixua khó nóng chảy
Siloxan
Silô
Silua
Silumin
Silumin stronti
Sim
Simađin
Simazin
Sinh bệnh học
DC *Bệnh sinh học*
Sinh cảnh
Sinh dục
Sinh dục nam
Sinh dục nữ
Sinh dược học
Sinh đẻ
TL Sinh sản
Sinh đẻ có kế hoạch
SD Kế hoạch hoá gia đình
Sinh địa động học
Sinh địa hoá học
DC *Địa hoá sinh học*
Sinh địa lý học
Sinh địa quần lạc
Sinh địa tầng
Sinh địa tầng học
Sinh động lực học
Sinh hoá học
SD Hoá sinh học
Sinh hoá y học
SD Y sinh hoá học
Sinh hoạt
Sinh hoạt đoàn thể
Sinh hoạt phí
Sinh hoạt tinh thần
Sinh hoạt xã hội
Sinh học
DC *Sinh vật học*
Sinh học biển
Sinh học bức xạ
Sinh học công nghiệp
Sinh học đại cương
Sinh học đại dương
Sinh học đất
Sinh học địa tầng
Sinh học điện tử

Sinh học điều khiển
SD Điều khiển học sinh học
Sinh học động vật
Sinh học hiện đại
Sinh học hữu cơ
Sinh học khí quyển
Sinh học khí tượng
Sinh học kỹ thuật
Sinh học lâm sàng
Sinh học liệu pháp
SD Liệu pháp sinh học
Sinh học lượng tử
Sinh học miễn dịch
Sinh học môi trường
Sinh học người
Sinh học nhiệt độ thấp
Sinh học nông nghiệp
SD Nông sinh học
Sinh học phát triển
Sinh học phân tử
Sinh học phóng xạ
Sinh học quần thể
Sinh học rừng
SD Lâm sinh học
Sinh học sinh sản
Sinh học so sánh
Sinh học tế bào
Sinh học thần kinh
Sinh học thiên văn
Sinh học thổ nhưỡng
Sinh học thú y
Sinh học thuỷ vực
Sinh học thực nghiệm
Sinh học thực phẩm
Sinh học thực vật
Sinh học tiến hoá
Sinh học trị liệu
SD Liệu pháp sinh học
Sinh học tương đối
Sinh học tương tự
Sinh học ứng dụng
Sinh học vô cơ
Sinh học vũ trụ
Sinh học xã hội
Sinh học y học
SD Y sinh học
Sinh hơi
TL Tạo hơi
Sinh khí hậu học
Sinh khí tượng học
SD Khí tượng sinh học
Sinh khoáng học
SD Kim sinh học
Sinh khối
DC *Biomas*
Sinh lý
Sinh lý học
Sinh lý học bộ phận
Sinh lý học đại cương
Sinh lý học điều chỉnh
Sinh lý học động vật
Sinh lý học hệ thống
Sinh lý học hiện đại
Sinh lý học hình thái
Sinh lý học kỹ thuật
Sinh lý học lao động
Sinh lý học lâm sàng
Sinh lý học lứa tuổi
Sinh lý học miễn dịch
Sinh lý học mô
Sinh lý học môi trường
Sinh lý học người
Sinh lý học phát triển
Sinh lý học phân tích
Sinh lý học phân tử
Sinh lý học phôi
Sinh lý học quần thể
Sinh lý học sinh sản
Sinh lý học sinh thái
Sinh lý học sinh trưởng
Sinh lý học so sánh
Sinh lý học tâm thần
Sinh lý học tế bào
Sinh lý học thần kinh
Sinh lý học thích nghi
Sinh lý học thực nghiệm
Sinh lý học thực vật
Sinh lý học tiến hoá
Sinh lý học ứng dụng
Sinh lý học vi sinh
Sinh lý học y học
SD Y sinh lý học
Sinh máu
SD Tạo máu
Sinh nhiệt
TL Tạo nhiệt
Sinh noãn
Sinh phẩm
SD Chế phẩm sinh học
Sinh quặng
SD Tạo quặng
Sinh quyển
DC *Quyển sinh vật*
Sinh sản
TL Sinh đẻ
Sinh sản bán nhân tạo
Sinh sản bào tử
Sinh sản đơn tính
DC *Sinh sản vô tính*
Sinh sản đơn tính cái
Sinh sản đơn tính đực
Sinh sản hữu tính
Sinh sản nhân tạo
Sinh sản tế bào
Sinh sản tự nhiên
Sinh sản vô phối
Sinh sản vô tính
SD Sinh sản đơn tính
Sinh sản xen kẽ
Sinh sống
SD Đời sống

Sinh sợi
SD Tạo sợi
Sinh sữa
Sinh thái
Sinh thái học
Sinh thái học cảnh quan
Sinh thái học công nghiệp
Sinh thái học đại cương
Sinh thái học đất
Sinh thái học địa cầu
Sinh thái học địa hoá
Sinh thái học định lượng
Sinh thái học động vật
Sinh thái học kinh tế
Sinh thái học kỹ thuật
Sinh thái học môi trường
Sinh thái học năng lượng
Sinh thái học nhân chủng
Sinh thái học nhân văn
Sinh thái học nhiệt đới
Sinh thái học nông nghiệp
Sinh thái học nước
Sinh thái học phát triển
Sinh thái học phóng xạ
Sinh thái học quần thể
Sinh thái học so sánh
Sinh thái học tế bào
Sinh thái học thổ nhưỡng
Sinh thái học thống kê
Sinh thái học thực nghiệm
Sinh thái học thực vật
Sinh thái học ứng dụng
Sinh thái học vi khuẩn
Sinh thái học vi sinh
Sinh thái học xã hội
Sinh thái sinh học
Sinh thiết
Sinh thuỷ động học
Sinh thuỷ động học thống kê
Sinh tố
SD Vitamin
Sinh tổng hợp
DC *Tổng hợp sinh học*
Sinh trắc học
Sinh trắc lượng
Sinh trứng
SD Tạo trứng
Sinh trưởng
Sinh vật
Sinh vật bậc cao
Sinh vật bậc thấp
Sinh vật biển
SD Thuỷ sản nước mặn
Sinh vật bức xạ
Sinh vật cảnh
Sinh vật chỉ thị
Sinh vật dị dưỡng
Sinh vật dưới nước
SD Thuỷ sinh vật
Sinh vật đa bào
Sinh vật đáy
Sinh vật đất
Sinh vật độc hại
Sinh vật đơn bào
Sinh vật gây bệnh
TL Sinh vật truyền bệnh
Sinh vật gây hại
SD Vật hại
Sinh vật gây ô nhiễm
Sinh vật hang
Sinh vật hoang dã
DC *Cuộc sống hoang dã*
Sinh vật học
SD Sinh học
Sinh vật hồ
Sinh vật kỵ khí
Sinh vật nguyên sinh
Sinh vật nổi
DC *Sinh vật phù du*
Sinh vật nước
SD Thuỷ sinh vật
Sinh vật nước lợ
SD Thuỷ sản nước lợ
Sinh vật nước mặn
Sinh vật nước ngọt
SD Thuỷ sản nước ngọt
Sinh vật phù du
SD Sinh vật nổi
Sinh vật quần lạc
Sinh vật tạp dưỡng
Sinh vật thuỷ vực
Sinh vật truyền bệnh
TL Sinh vật gây bệnh
Sinh vật tự dưỡng
Sinh vật ưa khí
Sinh vật ven biển
Sinh viên
Sinh vòm
Sinh y học
SD Y sinh học
Sinosan
Sinvinit
SD Sinvit
Sinvit
DC *Sinvinit*
Siphon
Sirô
Sitan
Sitosterol
Skacnơ
Skacnơ canxi
Skacnơ magie
Skuteruđit
Skylap
Smitsonit
SNTA
DC *Natri nitriloaxetat*
So chuẩn
So điện áp
So màu
So sánh
So thời gian

Sò
Sò cát
Sò giấy
Sò huyết
Sò lông
Sò lược gai
Sò Manila
Sò non
Sò vặn
SD **Sò vỏ quăn**
Sò vẹm
Sò vỏ quăn
DC ***Sò vặn***
Sọ
DC ***Xương sọ***
Sọ dừa
Soạn thảo
DC ***Biên soạn***
Soạn thảo văn bản
Sóc
Sóc bay
Sóc bay lông tai
Sóc bay nhị thể
Sóc bay nhỏ
Sóc bay sao
Sóc bay trâu
Sóc bụng đỏ
Sóc bụng xám
Sóc chân vàng
Sóc chuột
Sóc đang
DC ***Sóc đen***
Sóc đen
SD **Sóc đang**
Sóc đen Côn Đảo
Sóc đỏ
Sóc túi
Socbit
Socbitol
Socboza
Sođa
Sođalit
Soi
Soi dạ dày
Soi độ trong
Soi động mạch
Soi hiển vi
DC ***Soi kính hiển vi***
Soi kính hiển vi
SD **Soi hiển vi**
Soi màng phổi
Soi nếp gãy
Soi ổ bụng
Soi ối
Soi tai
Soi tế vi
Soi thanh quản
Soi trung thất
Soi trực tiếp
Sòi
Sởi
SD **Cuội**
Sởi mật
Sởi niệu
Sởi phù sa
Sởi thận
Sởi trang trí
Sởi tro
Sởi xây dựng
Sói
DC ***Chó sói***
Sói Châu á
Sói đỏ
DC ***Sói lửa***
Sói lửa
SD **Sói đỏ**
Sói Phú Quốc
Sói túi
Sol khí
DC ***Xon khí***
Solenoit
Soliđon
Soliton
Son khí
Son môi
Song
Song mật
Song tử diệp
Sóng
Sóng ánh sáng
Sóng âm
Sóng biển
Sóng cản
Sóng cao tần
Sóng centimet
DC ***Sóng xentimet***
Sóng chạy
Sóng chìm
Sóng chủ
Sóng chuyển tiếp
Sóng cồn
Sóng cơ học
Sóng cực dài
Sóng cực ngắn
DC ***Vi ba***
DC ***Vi sóng***
Sóng dài
Sóng dẫn hướng
Sóng dọc
Sóng đàn hồi
Sóng đecimet
Sóng địa chấn
Sóng địa từ
Sóng điện
Sóng điện từ
Sóng đứng
Sóng hài
Sóng hãm
Sóng hấp dẫn
Sóng liên kết
Sóng lừng
Sóng mặt
Sóng mét

Sóng milimet
Sóng ngang
Sóng ngắn
Sóng ngầm
Sóng ngẫu nhiên
Sóng nhỏ
Sóng nổ
Sóng nước
Sóng phản xạ
Sóng phẳng
Sóng phân cực
Sóng phi tuyến
Sóng quang
Sóng rađio
SD **Sóng vô tuyến**
Sóng siêu âm
Sóng siêu cao tần
Sóng siêu dài
Sóng spin
Sóng thần
Sóng tới
Sóng triều
Sóng trung
Sóng va chạm
Sóng vô tuyến
DC ***Sóng rađio***
Sóng xentimet
SD **Sóng centimet**
Sóng xô
Sóng xúc tác
Sóng xung kích
Sonvat hoá
Sọt đựng
Sổ bà
Sổ điện tử
Sổ tay
Sổ trai
Số
Số ảo
Số Beti
Số chẵn
Số chỉ
Số dư
Số đo
Số Faraday
DC ***Hằng số Faraday***
Số Fibonac
Số gần đúng
Số gia
Số hạng
Số hiệu
Số hoá
Số học
Số học đa thức
Số học nhị nguyên
SD **Số học nhị phân**
Số học nhị phân
DC ***Số học nhị nguyên***
Số hữu tỷ
Số lẻ
Số liệu
TL **Dữ liệu**
Số liệu thống kê
DC ***Dữ liệu thống kê***
Số lộ sáng
Số lượng
Số mũ
Số mũ hữu tỷ
Số mũ phức
Số ngẫu nhiên
Số nguyên
Số nguyên tố
Số nhân
Số phức
Số Pi
Số Ramsey
Số siêu phức
Số siêu thực
Số thứ tự
Số thực
Số trung bình
Số tự nhiên
Sốc
TL **Choáng**
Sốc áp lực
Sốc điện
Sốc khô
Sốc lạnh
Sốc mặn
Sốc muối
Sốc nhiệt
Sốc nitơ
Sốc nước
Sốc phản vệ
Sốc sinh lý
Sốc tâm lý
Sốc thẩm thấu
Sốc thuốc
Sôcôla
Sôđa
Sôi
Sôi kế
Sồi cau
Sồi đấu bằng
Sồi đấu to
Sồi hương
Sồi ke
Sồi Mộc Châu
Sồi rừng
DC ***Dẻ đá***
Sồi tre
Sông
DC ***Dòng sông***
Sông băng
Sông cái
Sông cạn
Sông con
SD **Sông nhánh**
Sông đào
Sông lục địa
Sông ngoại lai
Sông ngòi

DC *Ngòi*
Sông nhánh
DC *Nhánh sông*
DC *Sông con*
Sống
TL Sự sống
Sống định cư
Sống đuôi
Sống lưng
Sống mũi
Sống tàu
Sống trượt
Sốt
DC *Bệnh sốt*
Sốt aptơ
Sốt đanga
Sốt không rõ bệnh căn
Sốt phát ban
Sốt rét
DC *Chống sốt rét*
TL Bệnh sốt rét
Sốt thung lũng Rift
Sốt vàng
Sốt xuất huyết
Sơ chế
DC *Chế biến thô*
Sơ cứu
Sơ đồ
DC *Giản đồ*
DC *Lược đồ*
TL Biểu đồ
Sơ đồ chức năng
Sơ đồ công nghệ
Sơ đồ hệ thống
Sơ đồ hình cây
Sơ đồ hình khối
SD Sơ đồ khối
Sơ đồ khối
DC *Sơ đồ hình khối*
Sơ đồ nguyên lý
Sơ đồ quan hệ
Sơ đồ tương đương
Sơ kết
Sơ kinh Bana
Sơ nhiễm
Sơ sinh học
Sơ tán
Sơ thảo
Sơ thẩm
Sơ tuyển
Sở
TL Ty
Sở đoản
Sở hữu
Sở hữu cá nhân
SD Sở hữu tư nhân
Sở hữu công nghiệp
Sở hữu nhà nước
Sở hữu tập thể
Sở hữu toàn dân
Sở hữu tư nhân
DC *Sở hữu cá nhân*
Sở trường
Sởi
Sợi
DC *Xơ*
Sợi acrylic
Sợi amian
Sợi anginat
Sợi aramit
Sợi axetat
Sợi bazan
Sợi bền lửa
SD Sợi chịu lửa
Sợi bền nhiệt
SD Sợi chịu nhiệt
Sợi bền nước
Sợi biến tính
Sợi bo
Sợi bông
DC *Coton*
DC *Côttông*
Sợi cacbon
Sợi cách điện
Sợi cao su
Sợi capron
Sợi casein
Sợi chất dẻo
Sợi chịu lửa
DC *Sợi bền lửa*
Sợi chịu nhiệt
DC *Sợi bền nhiệt*
Sợi colagen
Sợi cứng
Sợi dẻo
Sợi dệt
Sợi dự ứng lực
Sợi dừa
TL Xơ dừa
Sợi dứa
Sợi đa tinh thể
Sợi đay
Sợi đơn tinh thể
Sợi gai
Sợi gai dầu
Sợi gia cường
Sợi giấy
Sợi gỗ
Sợi gốm
Sợi hoá học
SD Sợi tổng hợp
Sợi hữu cơ
Sợi karatin
Sợi keo
Sợi kéo khô
Sợi kéo lạnh
Sợi kéo nóng
Sợi kéo ướt
Sợi kép
Sợi khoáng

DC *Sợi vô cơ*
Sợi kim cương
Sợi lanh
Sợi lapxan
Sợi len
Sợi lông vũ
Sợi nấm
Sợi nhân tạo
Sợi nửa kết tinh
Sợi nửa tái sinh
Sợi nửa tổng hợp
Sợi nylon
Sợi phức
Sợi polyacrylonitril
Sợi polyamit
Sợi polyeste
Sợi polyete
Sợi polyetylen
Sợi polyme
Sợi protein
Sợi quang
TL Dây dẫn quang
Sợi siêu mảnh
Sợi silic
Sợi silic cacbua
Sợi stapen
Sợi stapen axetat
Sợi tái chế
Sợi tẩm bitum
Sợi tẩm graphit
Sợi tẩm kim loại
Sợi thạch anh
Sợi than đá
Sợi thiên nhiên
SD Sợi tự nhiên
Sợi thô
Sợi thun
Sợi thuỷ tinh
DC *Thuỷ tinh sợi*
Sợi thực vật
Sợi tổng hợp
DC *Sợi hoá học*
Sợi tơ
SD Tơ
Sợi tự nhiên
DC *Sợi thiên nhiên*
Sợi vinyl
Sợi visco
Sợi vỏ cây
TL Xơ vỏ cây
Sợi vô cơ
SD Sợi khoáng
Sợi vô định hình
Sợi vô trùng
Sợi xenluloza
Sợi xizan
Sợi xoắn
Sợi xốp
Sơn
Sơn acrylic
Sơn amin butylat
Sơn ankyl
Sơn ankyt
Sơn ankyt-epoxy
Sơn atphan
SD Sơn bitum
Sơn bakelit
Sơn bảo quản
Sơn bảo vệ
Sơn bari metaborat
Sơn bê tông
Sơn bền axit
DC *Sơn chịu axit*
Sơn bền ăn mòn
TL Sơn chống gỉ
TL Sơn chống ăn mòn
Sơn bền cơ học
Sơn bền hoá học
DC *Sơn chịu hoá chất*
Sơn bền lửa
DC *Sơn chịu lửa*
TL Sơn chống cháy
Sơn bền ma sát
DC *Sơn chịu ma sát*
DC *Sơn chịu mài mòn*
Sơn bền nhiệt
DC *Sơn chịu nhiệt*
Sơn bền nước
DC *Sơn chịu nước*
Sơn bitum
DC *Sơn atphan*
Sơn bóng
Sơn bột
Sơn bột nhão
Sơn ca
Sơn ca Thái
Sơn cách điện
Sơn chỉ thị nhiệt
Sơn chịu axit
SD Sơn bền axit
Sơn chịu hoá chất
SD Sơn bền hoá học
Sơn chịu lửa
SD Sơn bền lửa
Sơn chịu ma sát
SD Sơn bền ma sát
Sơn chịu mài mòn
SD Sơn bền ma sát
Sơn chịu nhiệt
SD Sơn bền nhiệt
Sơn chịu nước
SD Sơn bền nước
Sơn chịu xâm thực
Sơn chống ăn mòn
TL Sơn bền ăn mòn
Sơn chống bẩn
Sơn chống cháy
DC *Sơn phòng cháy*
TL Sơn bền lửa
Sơn chống gỉ
TL Sơn bền ăn mòn
Sơn chống hà
Sơn chống mốc

Sơn chống mục
Sơn chống nóng
Sơn chống thấm
Sơn công nghiệp
Sơn dầu
Sơn dương
Sơn đào
Sơn địch
Sơn điện di
Sơn epoxy
Sơn epoxy-lactol
Sơn ete xenluloza
Sơn hoá học
Sơn hồ
Sơn huỳnh quang
DC *Sơn phát quang*
Sơn hữu cơ
Sơn láng
Sơn latex
SD Sơn nhũ
Sơn lắc
Sơn lót
Sơn mài
Sơn màu
Sơn men
Sơn mờ
Sơn nền
Sơn nhũ
DC *Sơn latex*
Sơn nhúng
Sơn nitroxenluloza
Sơn nước
Sơn phát quang
SD Sơn huỳnh quang
Sơn phòng cháy
SD Sơn chống cháy
Sơn phủ
Sơn phun
Sơn quang học
Sơn silic
Sơn silicat
Sơn sống
Sơn tạo vân
Sơn tần
Sơn thiên nhiên
SD Sơn tự nhiên
Sơn thù du
Sơn tổng hợp
Sơn trà
Sơn trà răng cưa
Sơn trang trí
Sơn trắng
Sơn trong
Sơn tuế
Sơn tự khô
Sơn tự nhiên
DC *Sơn thiên nhiên*
Sơn vô cơ
Sơn xenluloza
Sơn xi măng
Sơn xi măng peclovinyl
Sơn xì
Spaiđơ
Spectinomyxin
Specularit
Spesactin
Spesactit
Spilit
Spilozit
Spin
Spin âm
Spin dương
Spin đồng vị
Spin electron
Spin hạt nhân
Spin nguyên
Spin proton
Spin riêng
Spin zero
Spinel
Spiramyxin
Spirolacton cacboxylic
Spođumen
Spongolit
Sporinit
Sporit
Srihemit
Stabilotron
Stacte
Stanan
Stanat
Stanin
Stanit
Stanua
Stanyl
Staphylokinaza
Stato
Staurolit
Stearat
Stearin
Steatit
Stefanit
Stelit
Stemalit
Sten
Sten đồng
Sten giàu
Sten lỏng
Sten niken
Sten rắn
Stenol
Sterin
DC *Sterol*
Steroit
Steroit đồng hoá
Steroit giới tính
Steroit sinh dục
Steroit thực vật
Sterol
SD Sterin
Stibi
SD Antimon
Stiboni

Stilolit
Stilomet
Stiloscop
Stisovit
STPP
DC *Natri tripolyphotphat*
Streptokinaza
Streptomixin
Streptomyxin
Stres
DC *Căng thẳng*
TL Trầm cảm
Stronti
Stronti monoaluminat
Stronti oxit
Stronti sunfit
Stronti zirconat
Strontianit
Stronxi
Stronxianit
Studio
Styren
Styren butađien
SD SB
Styrol
Styryl
Su hào
Su su
Sú
Sú vẹt
Suất ăn
SD Khẩu phần
Suất ăn mòn
Suất biến dạng
Suất đàn hồi
Suất địa nhiệt
Suất điện động
DC *Lực điện động*
Suất điện trở
SD Điện trở suất
Suất từ động
Suberat
Suberinit
Suberoyl
Suboxit
Subsunfit
Súc vật
SD Động vật
Súc vật nuôi
SD Gia súc
Sục bùn
Sục khí
Sucraza
Sucroza
Sucxinamoyl
Sucxinat
Sucxinilcolin
Sucxinyl
Sui
Sum
Sum lá to
Sum nhỏ
Sún răng
Sụn
Sunfaguanidin
Sunfan
Sunfanilamit
Sunfat
Sunfat axit
Sunfat hoá
Sunfenilclorit
Sunfidolit
Sunfinyl
Sunfit
Sunfit axit
Sunfit hoá
Sunfoaluminat
Sunfoantimonua
Sunfoasenua
Sunfobitmutua
Sunfocacbua
Sunfonat
Sunfonat hoá
Sunfonyl
Sunfonyl hoá
Sunfonyldiphenol
SD SDP
Sunfophotphua
Sunfosalixylic
Sunfoselenua
Sunfosystein
Sunfotelurua
Sunfotransferaza
Sunfoxyanua
DC *Thioxyanat*
Sunfoxylat
Sunfua
Sunfua 2
Sunfua 4
Sunfua 6
Sunfua hoá
Sunfuantimonit
Sunfuryl
Sung
Súng
Súng lục
Súng ngắn
Súng phun nước
Súng quân dụng
Súng săn
Súng thể thao
Sungit
Suntam
Sunton
Suối
Suối nước khoáng
Suối nước nóng
Suốt
Súp
Súp cá
Súp khô
Súp lươn
Súp mực

Sụp đổ
Supeiconoscop
Supeoticon
Supephotphat
Superoxit
Superoxit đimustaza
Supesunfat
Suplơ
SD Cải hoa
Suplơ xanh
Surimi
Sút
Sụt đất
DC *Lún đất*
DC *Sụt lún*
Sụt giá
Sụt lở
DC *Chống lở*
DC *Chống sụt*
DC *Chống sụt lở*
Sụt lún
SD Sụt đất
Suxexit
Suy biến
Suy diễn
Suy dinh dưỡng
DC *Chống suy dinh dưỡng*
Suy đoán
Suy động mạch vành
Suy gan
Suy giảm
TL Giảm
Suy hô hấp
Suy luận
Suy luận logic
Suy luận mờ
Suy nhược
Suy nhược cơ thể
Suy tâm thất
Suy thận
Suy thoái
DC *Chống suy thoái*
Suy tim
Suy tĩnh mạch
Suy tuần hoàn
Suy yếu
Suyễn
SD Hen
Sư đoàn
Sư phạm
TL Giảng dạy
Sư phạm học
Sư tử
Sư tử biển
Sử dụng
TL Áp dụng
Sử dụng hợp lý
DC *Sử dụng tối ưu*
Sử dụng lại
SD Tái sử dụng
Sử dụng tối ưu
SD Sử dụng hợp lý
Sử dụng tổng hợp
Sử dụng%Nhân lực
DC *Dùng người*
Sử dụng%Thuốc
DC *Dùng thuốc*
Sử học
DC *Lịch sử học*
Sử quân tử
SD Dây giun
Sứ
Sứ bền axit
SD Sứ chịu axit
Sứ bền lửa
SD Sứ chịu lửa
Sứ bền nhiệt
SD Sứ chịu nhiệt
Sứ cách điện
Sứ cao áp
Sứ cao cấp
Sứ chịu axit
DC *Sứ bền axit*
Sứ chịu lửa
DC *Sứ bền lửa*
Sứ chịu nhiệt
DC *Sứ bền nhiệt*
Sứ đúc
Sứ kỹ thuật
Sứ làm răng
Sứ mềm
Sứ mulit
Sứ nung
Sứ quán
Sứ siêu cao tần
Sứ trang trí
Sứ tráng men
Sứ vệ sinh
Sứ xốp
Sứ zirconi
Sự cố
DC *Chống sự cố*
Sự cố kỹ thuật
Sự kiện lịch sử
Sự nghiệp
TL Thân thế
Sự sống
TL Cuộc sống
TL Sống
Sửa ảnh
Sửa chữa
DC *Chữa*
DC *Trùng tu*
DC *Tu bổ*
DC *Tu sửa*
DC *Tu tạo*
DC *Tôn tạo*
TL Hư hỏng
Sửa chữa lớn
DC *Đại tu*
Sửa chữa nhỏ
DC *Tiểu tu*
Sửa chữa vừa

DC *Trung tu*
Sửa đổi
Sửa hình
Sửa lỗi
DC *Chữa lỗi*
Sửa móng
Sữa
Sữa bò
Sữa bột
Sữa chua
Sữa cừu
Sữa dê
Sữa dừa
Sữa đặc
Sữa đậu nành
Sữa đông
Sữa động vật
Sữa hộp
Sữa kế
Sữa khô
Sữa lạc đà
Sữa lên men
Sữa lỏng
Sữa mẹ
SD Sữa người
Sữa người
DC *Sữa mẹ*
Sữa non
Sữa nước
Sữa ong chúa
Sữa rút kem
SD Sữa tách kem
Sữa tách bơ
Sữa tách kem
DC *Sữa rút kem*
Sữa trâu
Sữa tươi
Sứa
Sức bền
TL Độ bền
Sức cản
DC *Lực cản*
Sức căng
DC *Lực căng*
DC *Độ căng*
Sức công phá
Sức đẩy
DC *Lực đẩy*
Sức đẻ
SD Sức sinh sản
Sức đề kháng
Sức ép
SD Lực nén
Sức gió
Sức hút
DC *Lực hút*
Sức kéo
DC *Lực kéo*
Sức khoẻ
DC *Thể chất*
DC *Thể lực*
DC *Thể trạng*
Sức khoẻ môi trường
Sức khoẻ nghề nghiệp
Sức khoẻ sinh sản
Sức lao động
TL Nhân lực
Sức mua
Sức nghe
Sức nước
Sức sản xuất
DC *Lực lượng sản xuất*
Sức sản xuất sơ cấp
Sức sản xuất thứ cấp
Sức sáng tạo
Sức sinh sản
DC *Sức đẻ*
Sức sống
Sức tải
DC *Giới hạn tải*
DC *Mức tải*
Sức tải động
Sức tải tĩnh
Sức tiết sữa
Sức tiêu thụ
DC *Mức tiêu thụ*
Sưng phổi
SD Viêm phổi
Sừng
Sừng bò
Sừng hươu
SD Sừng hươu nai
Sừng hươu nai
DC *Sừng hươu*
DC *Sừng nai*
Sừng nai
SD Sừng hươu nai
Sừng trâu
Sưởi
Sưởi ấm
Sưởi bức xạ
Sưởi cục bộ
Sưởi điện
Sưởi khí
Sưởi nước
Sưởi tập trung
Sườn
Sườn dốc
Sườn đá
Sườn gá
Sườn lục địa
Sườn núi
Sườn thung lũng
Sương
SD Sương mù
Sương giá
Sương mù
DC *Sương*
Sương muối
Sứt môi
DC *Khe hở môi*
Sứt vòm miệng

Sưu tầm
SD Sưu tập
Sưu tập
DC *Sưu tầm*
Sy
Syenit
Syenit nefelin
Syncrophazotron
Syncrotron
Synergetic
Synthaza
Synthetaza
Systox

T

Ta tu
Tà vẹt
Tà vẹt bê tông
Tà vẹt gỗ
Tả
DC *Bệnh tả*
Tã lót
Tá dược
Tá tràng
SD Ruột tá
Tabun
Tác dụng
DC *Công dụng*
DC *Công hiệu*
DC *Hiệu lực*
TL Tác động
Tác dụng phụ
Tác động
TL Tác dụng
Tác động ngẫu nhiên
Tác động qua lại
SD Tương tác
Tác động tương hỗ
SD Tương tác
Tác giả
Tác giả cá nhân
Tác giả tập thể
Tác hại
Tác phẩm
Tác phẩm âm nhạc
Tác phẩm hội hoạ
Tác phẩm khoa học
Tác phẩm kinh điển
Tác phẩm nghệ thuật
Tác phẩm văn học
Tác phong
Tạc tượng
TL Điêu khắc
Tách bỏ
Tách bơ
Tách bùn
Tách chất bẩn
Tách chất lỏng
Tách chiết
SD Chiết xuất
Tách chồi
Tách dầu
Tách dòng
Tách dung môi
Tách đôi
Tách hydro
Tách khí
Tách khoáng chất
Tách kim loại
Tách lọc
Tách ly
Tách màu
Tách mật
Tách mẹ
Tách monome
Tách niken
Tách nước
Tách pha
Tách protein
Tách riêng
Tách sóng
Tách thịt
DC *Tách xương*
Tách tín hiệu
Tách xương
SD Tách thịt
Tachilit
Tactarat
Tactaroyl
Tactazin
Tactrat
Tactronat
Tactronyl
Tai
Tai bản lề
Tai biến
Tai biến mạch máu não
Tai chua
Tai đất
Tai đỡ
Tai giữa
Tai hoạ
DC *Hiểm hoạ*
DC *Thảm hoạ*
Tai hoạ thiên nhiên
SD Thiên tai
Tai hồng
Tai lửa
Tai nạn
DC *Chống tai nạn*
Tai nạn giao thông
Tai nạn lao động
Tai nghe
Tai ngoài
Tai trong
Tai tượng

DC *Cây tai tượng*
Tai tượng đỏ
Tài chính
Tài chính doanh nghiệp
DC *Tài chính xí nghiệp*
Tài chính đối ngoại
DC *Tài chính ngoại thương*
Tài chính giá cả
Tài chính kế toán
Tài chính ngoại thương
SD Tài chính đối ngoại
Tài chính quốc tế
Tài chính xí nghiệp
SD Tài chính doanh nghiệp
Tài khoản
Tài khoản cá nhân
Tài khoản nhà nước
SD Tài khoản quốc gia
Tài khoản quốc gia
DC *Tài khoản nhà nước*
Tài liệu
DC *Tư liệu*
Tài liệu âm hình
SD Tài liệu viđeo
Tài liệu âm thanh
Tài liệu chép tay
SD Tài liệu viết tay
Tài liệu chuyên dạng
Tài liệu cổ
Tài liệu công bố
Tài liệu công nghệ
Tài liệu đa phương tiện
Tài liệu điện tử
Tài liệu đọc máy
Tài liệu giảng dạy
Tài liệu giấy
Tài liệu gốc
Tài liệu hình ảnh
Tài liệu học tập
Tài liệu hội nghị
DC *Tài liệu hội thảo*
Tài liệu hội thảo
SD Tài liệu hội nghị
Tài liệu hướng dẫn
Tài liệu in
SD Ấn phẩm
Tài liệu khoa học
Tài liệu không công bố
SD Tài liệu xám
Tài liệu kỹ thuật
Tài liệu lưu trữ
DC *Hồ sơ lưu trữ*
Tài liệu mộc bản
Tài liệu nghe nhìn
SD Tài liệu viđeo
Tài liệu nội bộ
Tài liệu phổ cập
Tài liệu sáng chế
Tài liệu tham khảo
Tài liệu thành văn
SD Tài liệu văn bản
Tài liệu thiết kế
Tài liệu tiêu chuẩn
Tài liệu tra cứu
Tài liệu văn bản
DC *Tài liệu thành văn*
Tài liệu vi hình
Tài liệu viđeo
DC *Tài liệu nghe nhìn*
DC *Tài liệu âm hình*
Tài liệu viết tay
DC *Tài liệu chép tay*
Tài liệu xám
DC *Tài liệu không công bố*
Tài năng
Tài nguyên
DC *Nguồn lợi*
DC *Nguồn tài nguyên*
TL Tiềm lực
Tài nguyên biển
Tài nguyên du lịch
Tài nguyên đất
Tài nguyên khí hậu
Tài nguyên khoáng sản
Tài nguyên năng lượng
Tài nguyên nước
Tài nguyên quốc gia
Tài nguyên rừng
Tài nguyên thiên nhiên
Tài phán
Tài sản
Tài sản cá nhân
Tài sản cố định
SD Bất động sản
Tài sản hữu hình
Tài sản lưu động
SD Động sản
Tài sản nhà nước
SD Tài sản quốc gia
Tài sản quốc gia
DC *Tài sản nhà nước*
Tài sản vô hình
Tài trợ
Tài trợ nhà nước
Tài trợ nước ngoài
SD Tài trợ quốc tế
Tài trợ quốc tế
DC *Tài trợ nước ngoài*
Tài vụ
Tài xế
Tải điện
DC *Truyền tải điện*
DC *Truyền điện*
DC *Truyền điện năng*
Tải điều hoà
Tải khối
Tải lặp
Tải liên tục
Tải lượng
SD Tải trọng
Tải ngẫu nhiên

Tải nhiệt
SD Truyền nhiệt
Tải thương
Tải trọng
DC *Trọng tải*
DC *Tải lượng*
Tải trọng biến đổi
DC *Tải trọng biến thiên*
Tải trọng biến thiên
SD Tải trọng biến đổi
Tải trọng chu kỳ
DC *Tải trọng tuần hoàn*
Tải trọng cơ học
Tải trọng dao động
Tải trọng di động
Tải trọng đều
Tải trọng động
Tải trọng động đất
Tải trọng gió
Tải trọng giới hạn
Tải trọng kéo
Tải trọng không đều
Tải trọng không đổi
Tải trọng không đối xứng
Tải trọng kiểm tra
Tải trọng lặp
Tải trọng liên tục
Tải trọng lún
Tải trọng mỏi
Tải trọng nén
Tải trọng ngang
Tải trọng nghiêng
Tải trọng nhiệt
Tải trọng phá huỷ
Tải trọng phân tán
Tải trọng phụ
SD Phụ tải
Tải trọng riêng
Tải trọng rung
Tải trọng tập trung
Tải trọng thử
Tải trọng tiếp xúc
Tải trọng tiêu chuẩn
Tải trọng tĩnh
Tải trọng tới hạn
Tải trọng tuần hoàn
SD Tải trọng chu kỳ
Tải trọng tức thời
Tải trọng tương đương
Tải trọng uốn
Tải trọng va đập
Tải trọng xoắn
Tái bản
Tái bảo hiểm
Tái bảo lãnh
Tái canh tác
Tái cấp vốn
Tái chế
Tái chiếm
Tái chiết khấu
Tái chuẩn hoá
Tái đầu tư
Tái định cư
Tái gia công
SD Gia công lại
Tái hiện
Tái kết hợp
Tái kết tinh
Tái lập
SD Tái thành lập
Tái ngũ
Tái ngưng tụ
Tái nhiễm bệnh
Tái nhiễm trùng
Tái phạm
Tái phát
Tái phát dục
Tái phân bố
Tái sản xuất
Tái sinh
Tái sử dụng
DC *Sử dụng lại*
Tái tạo
Tái tăng trưởng
Tái thành lập
DC *Tái lập*
Tái thành thục
Tái thẩm định
Tái thuộc địa hoá
Tái tổ hợp
Tái tổng hợp
Tái tuần hoàn
Tái xuất
SD Tái xuất khẩu
Tái xuất khẩu
DC *Tái xuất*
Tái xử lý
DC *Xử lý lại*
Takeomet
SD Máy toàn đạc
Talamut
Tali
Tali 1
Tali 2
Tali 3
Talopeptin
Tam bội thể
Tam giác
Tam giác châu
SD Châu thổ
Tam giác đạc
Tam thất
Tạm giam
Tạm giữ
Tạm nhập khẩu
Tạm trú
Tạm tuyển
Tạm ứng
Tạm ước
Tạm vắng
Tamarugit
Tan

Tan băng
TL Rã đông
Tan giá
TL Rã đông
Tan mòn
Tan rã
Tan rửa
Tan tầm
Tàn dư
DC *Tàn tích*
Tàn hương
Tàn tích
SD Tàn dư
Tán
SD Nghiền
Tán đinh
Tán lá
Tán nguội
Tán nhỏ
Tán sắc
Tán xạ
Tán xạ alpha
Tán xạ đàn hồi
Tán xạ điện từ
Tán xạ gama
Tán xạ góc hẹp
Tán xạ góc nhỏ
Tán xạ không dừng
Tán xạ không đàn hồi
Tán xạ không đẳng hướng
Tán xạ năng lượng cao
Tán xạ ngược
Tán xạ nhiệt
Tán xạ quang học
Tanat
Tanaza
Tang chứng
Tang lễ
Tang phục
Tang vật
Tàng trữ
Tanin
Tanit
Tantalat
Tantalit
Tantan
Tantan 1
Tantan 2
Tantan 3
Tantan 4
Tantan 5
Tantan cacbua
Tantan niobat
Tantan oxit
Tào phở
Tảo
Tảo ba phát
Tảo bánh xe
DC *Luân tảo*
Tảo biển
DC *Hải tảo*
Tảo bình
Tảo cát
SD Tảo silic
Tảo cầu đá
Tảo cầu lục
Tảo chỉ thị
Tảo Chlorella
Tảo cố định đạm
Tảo cương mao
Tảo dẹp
Tảo địa y
Tảo Điatom
Tảo đỏ
Tảo đoàn
Tảo độc hại
Tảo đơn bào
Tảo giáp
Tảo Gracilaria
Tảo học
Tảo hôn
Tảo khô
Tảo không cầu
DC *Không cầu tảo*
Tảo không đốt
DC *Vô tiết tảo*
Tảo khuê
SD Tảo silic
Tảo lam
Tảo lam lục
Tảo lông
Tảo lông roi
Tảo lớn
Tảo lục
Tảo lục đơn bào
DC *Đơn bào lục tảo*
Tảo lục lam
Tảo lưỡi liềm
Tảo lươn
Tảo nâu
Tảo nguyên cầu
Tảo nước lợ
Tảo nước ngọt
Tảo phù du
Tảo rau diếp
DC *Thạch thuần tảo*
Tảo rêu
Tảo silic
DC *Khuê tảo*
DC *Tảo cát*
DC *Tảo khuê*
Tảo Skeletonema
Tảo sợi
Tảo Spirulina
Tảo thạch y
Tảo thông tâm
Tảo tinh túc
Tảo tươi sống
Tảo ưa mặn
Tảo vàng
Tảo võng
Tảo xanh
Tảo xoắn

DC *Loa tảo*

Táo

DC *Cây táo*

Táo bón

Táo mèo

Táo ta

Táo tàu

Táo tây

Tạo ảnh

Tạo áp

Tạo axit

TL Axit hoá

Tạo bạch cầu

Tạo bảng

SD Lập bảng

Tạo bào tử

Tạo băng

TL Đóng băng

Tạo biến dạng

DC *Gây biến dạng*

DC *Làm biến dạng*

Tạo bọt

Tạo bột

Tạo bờ

Tạo cacbonat

TL Cacbonat hoá

Tạo cấu trúc

Tạo chân không

SD Hút chân không

Tạo chồi

Tạo công ăn việc làm

SD Tạo việc làm

Tạo củ

Tạo dáng

Tạo dạng

SD Tạo hình

Tạo dao động

Tạo dòng

Tạo dốc

Tạo đá

Tạo đất

Tạo đột biến

DC *Gây đột biến*

Tạo gân

Tạo gel

SD Tạo keo

Tạo gen

Tạo giao tử

Tạo giọt

Tạo giống

DC *Gây giống*

Tạo hạt

Tạo hình

DC *Tạo dạng*

Tạo hoa

Tạo hom

Tạo hốc

Tạo hơi

TL Sinh hơi

Tạo hợp kim

Tạo huyết

SD Tạo máu

Tạo hưng phấn

DC *Gây hưng phấn*

Tạo keo

DC *Tạo gel*

TL Keo hoá

Tạo kết tủa

DC *Gây kết tủa*

Tạo khe

Tạo khí

Tạo khoá

Tạo khoáng

TL Khoáng hoá

Tạo khói

TL Khói hoá

Tạo khối u

SD Tạo u

Tạo khuôn

Tạo lập

Tạo liti

Tạo lỗ

Tạo lông

Tạo luống

SD Đánh luống

Tạo lực

Tạo mã

TL Mã hoá

Tạo màng

Tạo mạng

Tạo màu

DC *Gây màu*

Tạo máu

DC *Sinh máu*

DC *Tạo huyết*

Tạo mầm

Tạo mẫu

Tạo miễn dịch

DC *Gây miễn dịch*

Tạo mô

Tạo mùi

Tạo mùn

Tạo nếp uốn

Tạo nguồn

Tạo nhân

Tạo nhiệt

TL Sinh nhiệt

Tạo nhiễu

DC *Gây nhiễu*

Tạo nhũ

TL Nhũ hoá

Tạo nhũ tương

Tạo núi

Tạo nứt

Tạo pha

Tạo phách

Tạo phổ

Tạo phôi

Tạo phức

Tạo phức hệ

Tạo plasma

TL Plasma hoá

Tạo quả

Tạo quặng
DC *Sinh quặng*
Tạo rãnh
Tạo rễ
Tạo rung
Tạo sắc tố
Tạo sóng
Tạo sợi
DC *Sinh sợi*
Tạo tạp âm
Tạo tầng sôi
Tạo than
Tạo thành
SD Hình thành
Tạo tín hiệu
Tạo trứng
DC *Sinh trứng*
Tạo tuyết
Tạo u
DC *Tạo khối u*
Tạo vân
Tạo vệt
Tạo việc làm
DC *Tạo công ăn việc làm*
Tạo vòng
TL Hoá vòng
Tạo vốn
Tạo xỉ
Tạo xốp
SD Làm xốp
Tạo xơ
TL Xơ hoá
Tạo xung
Tạo xương
Tạp âm
Tạp âm kế
Tạp chất
Tạp chất cơ học
Tạp chất hoá học
Tạp chí
Tạp chí điện tử
Tạp chí khoa học
Tạp chí tóm tắt
Tạp chí truyền hình
Tạp dề
Tạp hoá
SD Tạp phẩm
Tạp nhiễu
DC *Tạp ồn*
Tạp ồn
SD Tạp nhiễu
Tạp phẩm
DC *Hàng tạp hoá*
DC *Tạp hoá*
DC *Đồ tạp hoá*
Tạp vụ
Tarô
Tarô máy
Tarô tay
Tatrat
Tàu
DC *Đoàn tàu*
TL Thuyền
Tàu bảo quản
Tàu bay
SD Máy bay
Tàu biển
Tàu biển pha sông
DC *Tàu pha sông biển*
DC *Tàu sông pha biển*
Tàu bunke
Tàu buồm
Tàu buôn
Tàu cá
SD Tàu đánh cá
Tàu cánh ngầm
Tàu cao tốc
Tàu cấp cứu
SD Tàu cứu hộ
Tàu câu
Tàu chân vịt
Tàu chế biến
Tàu chỉ huy
Tàu chiến
DC *Chiến hạm*
Tàu chở cá
Tàu chở dầu
Tàu chở hàng
SD Tàu hàng
Tàu chở khách
SD Tàu khách
Tàu chuyên chở
Tàu chuyên dụng
Tàu con thoi
Tàu contenơ
Tàu cuốc
Tàu cứu hộ
DC *Tàu cấp cứu*
DC *Tàu cứu nạn*
DC *Tàu cứu sinh*
Tàu cứu nạn
SD Tàu cứu hộ
Tàu cứu sinh
SD Tàu cứu hộ
Tàu dân dụng
Tàu dịch vụ
Tàu du lịch
Tàu đa năng
Tàu đánh cá
DC *Tàu cá*
Tàu đánh cua
Tàu đánh tôm
Tàu đào quặng
Tàu đặt cáp
Tàu đẩy
Tàu điện
SD Xe điện
Tàu điện ngầm
SD Xe điện ngầm
Tàu điều tra
Tàu gắn máy
Tàu gỗ
Tàu hải dương học

DC *Tàu nghiên cứu*
Tàu hải quan
Tàu hàng
DC *Tàu chở hàng*
Tàu hoa tiêu
Tàu hoả
DC *Xe hoả*
DC *Xe lửa*
Tàu hoả điện
Tàu hơi nước
Tàu huấn luyện
Tàu hút bùn
Tàu kéo
Tàu kéo đẩy
Tàu kéo lưới
Tàu khách
DC *Tàu chở khách*
Tàu khai thác
Tàu khoan
Tàu kiểm dịch
Tàu kiểm tra
Tàu kim loại
Tàu lai dắt
Tàu lặn
Tàu lượn
Tàu lướt
Tàu nạo vét
Tàu ngầm
Tàu nghiên cứu
SD Tàu hải dương học
Tàu nguyên tử
Tàu nội địa
Tàu nước ngoài
Tàu pha sông biển
SD Tàu biển pha sông
Tàu phá băng
Tàu phóng lao
Tàu quân sự
Tàu săn cá
Tàu sân bay
DC *Hàng không mẫu hạm*
Tàu sông
Tàu sông pha biển
SD Tàu biển pha sông
Tàu suốt
Tàu tải trọng lớn
Tàu thả phao
Tàu thăm dò
Tàu thu gom
Tàu thuỷ
TL Tàu thuyền
Tàu thuỷ văn
Tàu thuyền
TL Thuyền
TL Tàu thuỷ
Tàu tiếp nhiên liệu
Tàu tốc hành
Tàu trắc địa
Tàu tuần tra
Tàu vận tải
Tàu ven bờ
Tàu viễn dương
Tàu vũ trụ
Tàu vượt băng
Táu
Táu mặt quỷ
Táu mật
Táu muối
Táu núi
Táu xanh
Taurin
Tauryl
Tavit
Taxi
Taxoit
Taxon
Tay
DC *Tay người*
Tay áo
Tay cầm
DC *Nắm đấm*
DC *Tay nắm*
Tay đòn
Tay ga
Tay gạt
Tay giả
Tay kéo
Tay lái
DC *Ghi đông*
DC *Vô lăng*
Tay máy
DC *Manip*
Tay máy công nghiệp
Tay nắm
SD Tay cầm
Tay neo
Tay nghề
Tay người
SD Tay
Tay quay
Tay truyền
Tay vặn
Tay vịn
Tắc động mạch
Tắc đường
DC *Tắc nghẽn%Giao thông*
Tắc kè
Tắc kè hoa
Tắc mạch
DC *Nghẽn mạch*
Tắc mạch máu
Tắc mạch phổi
Tắc nghẽn
DC *Ùn tắc*
DC *Ách tắc*
Tắc nghẽn%Giao thông
SD Tắc đường
Tắc ruột
Tắc sữa
Tằm

Tầm dâu
Tầm lá sắn
Tầm thầu dầu
Tầm tơ
Tắm
Tắm biển
Tắm bùn
Tắm cát
Tắm điện
Tắm hơi
Tắm không khí
Tắm nắng
Tắm nước khoáng
Tắm nước lạnh
Tắm nước nóng
Tắm xông
Tăng
DC *Gia tăng*
Tăng andosteron
Tăng áp
DC *Tăng điện áp*
Tăng áp suất
Tăng âm
Tăng bạch cầu
Tăng bạch cầu đơn nhân
Tăng bari
Tăng bền
DC *Tăng độ bền*
TL Gia cố
Tăng cân
SD Tăng trọng
Tăng cứng
Tăng cường
Tăng dân số
Tăng điện áp
SD Tăng áp
Tăng độ bền
SD Tăng bền
Tăng đường huyết
Tăng giá
DC *Nâng giá*
Tăng huyết áp
Tăng iot
Tăng lipit
Tăng lipoprotein
Tăng lực
Tăng miễn dịch
Tăng năng suất
Tăng nhãn áp
Tăng nhạy
Tăng nhiệt
DC *Gia nhiệt*
Tăng nhiệt độ
Tăng oxy
Tăng sản
Tăng tải
DC *Gia tải*
Tăng tốc
Tăng trọng
DC *Tăng cân*
Tăng trưởng
SD Phát triển
Tăng tuổi thọ
Tăng vụ
Tặng phẩm
Tặng thưởng
Tăngbo
SD Chuyển tiếp
Tắt dao động
Tâm bão
DC *Trung tâm bão*
Tâm bệnh học
Tâm điện ký
SD Ghi điện tim
Tâm đối xứng
Tâm động đất
DC *Trung tâm động đất*
Tâm gia công
Tâm hồn
Tâm linh
Tâm lý
Tâm lý học
Tâm lý học cấu trúc
Tâm lý học chức năng
Tâm lý học công nghiệp
Tâm lý học kỹ thuật
Tâm lý học lâm sàng
Tâm lý học nghề nghiệp
Tâm lý học nhân cách
Tâm lý học quân sự
Tâm lý học so sánh
Tâm lý học thực nghiệm
Tâm lý học ứng dụng
Tâm mài
Tâm Ngân hà
Tâm nhĩ
Tâm phản ứng
DC *Trung tâm phản ứng*
Tâm quán tính
Tâm quay
Tâm sen
Tâm sinh lý học
Tâm thanh đồ
Tâm thần học
Tâm thần phân liệt
Tâm thất
Tâm thất phải
Tâm thất trái
Tâm Trái đất
Tâm va đập
Tâm vị
Tầm bóp
Tầm gửi
Tầm ngắm
Tầm nhìn
Tầm nhìn xa
Tầm vông
SD Tre tầm vông
Tầm xuân
DC *Cây tầm xuân*
Tẩm
TL Thấm

Tẩm bổ
Tẩm cao su
Tẩm dầu
Tẩm đường
Tẩm gia vị
Tẩm ướt
SD Thấm ướt
Tấm
DC *Tấm gạo*
TL Panen
Tấm amian
DC *Tấm atbet*
Tấm atbet
SD Tấm amian
Tấm bản lề
Tấm bảo vệ
Tấm bậu cửa sổ
Tấm bê tông
DC *Bê tông tấm*
Tấm cách điện
Tấm cách ly
TL Tấm chắn
Tấm cách nhiệt
Tấm cách nước
Tấm cactông
DC *Cactông tấm*
Tấm cán
Tấm cao su
DC *Cao su tấm*
Tấm chắn
DC *Tấm che*
DC *Tấm ngăn*
TL Tấm cách ly
Tấm chắn bùn
Tấm chắn bức xạ
Tấm chắn nắng
Tấm chắn sáng
Tấm chất dẻo
TL Phiến chất dẻo
Tấm che
SD Tấm chắn
Tấm chèn
Tấm chịu lực
Tấm chịu mài mòn
Tấm chuẩn
Tấm có cốt
Tấm cói
Tấm corinđon
Tấm cốt sợi
Tấm cốt thép
Tấm crom
Tấm cứng
Tấm dán
Tấm dày
Tấm dẻo
Tấm di động
Tấm dị hướng
Tấm dự ứng lực
DC *Tấm ứng lực trước*
DC *Tấm ứng suất trước*
Tấm đá
Tấm đan
Tấm đàn hồi
Tấm đáy
Tấm đệm
Tấm đo
Tấm đồng
Tấm đúc
Tấm fibrolit
Tấm focmica
Tấm gang
Tấm gạo
SD Tấm
Tấm giữ nhiệt
Tấm gỗ
DC *Gỗ tấm*
Tấm gốm
DC *Gốm tấm*
Tấm hấp thụ âm
Tấm hợp kim
Tấm kẽm
Tấm kết cấu
Tấm khuôn
DC *Tấm mẫu*
Tấm kim loại
DC *Kim loại tấm*
Tấm kính
DC *Kính tấm*
Tấm lát
SD Tấm ốp lát
Tấm lát đường
Tấm lát nền
Tấm lát trần
Tấm lắp ghép
Tấm lie
Tấm lọc
Tấm lót
Tấm lớn
Tấm lợp
Tấm mái
Tấm mẫu
SD Tấm khuôn
Tấm mỏng
Tấm móng
Tấm ngăn
SD Tấm chắn
Tấm ngô
Tấm ngũ cốc
Tấm nhiên liệu
Tấm nhiều lớp
Tấm nhôm
DC *Nhôm tấm*
Tấm nhựa
Tấm niken
Tấm ốp lát
DC *Tấm lát*
Tấm ốp tường
Tấm panen
SD Panen
Tấm periclaz
Tấm phản xạ
Tấm phẳng
Tấm phớt

Tấm polyme
Tấm polystyron
Tấm rỗng
Tấm rung
Tấm sàn
Tấm sành
Tấm sắt
DC *Sắt tấm*
Tấm sấy
Tấm silic
Tấm sưởi
Tấm thạch cao
Tấm thép
DC *Thép tấm*
Tấm thông hơi
Tấm thuỷ tinh
DC *Thuỷ tinh tấm*
Tấm tích năng
Tấm tôn
DC *Tôn tấm*
Tấm trải
Tấm trang trí
Tấm trần
Tấm trượt
Tấm tự ứng lực
SD Tấm tự ứng suất
Tấm tự ứng suất
DC *Tấm tự ứng lực*
Tấm tựa
Tấm tường
Tấm ứng lực trước
SD Tấm dự ứng lực
Tấm ứng suất trước
SD Tấm dự ứng lực
Tấm van
Tấm ván
Tấm vật liệu
Tấm xi măng
Tấm xốp
Tân dược
SD Thuốc tây
Tân kiến tạo
Tân nhiệt đới
Tân trang
DC *Làm mới*
Tần kế
SD Tần số kế
Tần số
Tần số bên
Tần số cao
SD Cao tần
Tần số chuẩn
Tần số công tác
Tần số giới hạn
Tần số góc
Tần số kế
DC *Bộ đo tần số*
DC *Tần kế*
Tần số mang
Tần số riêng
Tần số siêu cao
DC *Siêu cao tần*
Tần số thấp
DC *Thấp tần*
Tần số trung bình
DC *Trung tần*
Tần suất
Tận dụng
Tận thu
Tầng bảo vệ
Tầng biến chất
Tầng bình lưu
Tầng cách ly
Tầng cát
Tầng câm
Tầng chuẩn
Tầng chuyển động
Tầng chứa dầu
Tầng chứa hyđrocacbon
Tầng chứa nước
Tầng chứa quặng
Tầng chứa than
Tầng đá
SD Thạch quyển
Tầng đất
SD Địa quyển
Tầng đệm
Tầng điện ly
SD Quyển điện ly
Tầng đối lưu
SD Quyển đối lưu
Tầng hầm
Tầng hệ
Tầng hệ hạt
Tầng hệ quặng
Tầng hệ sắt
Tầng hoá lỏng
Tầng ion
SD Quyển ion
Tầng kiến tạo
SD Quyển kiến tạo
Tầng lớp xã hội
Tầng ngầm
Tầng nhà
Tầng nhiệt
SD Nhiệt quyển
Tầng nóng chảy
Tầng nước
SD Thuỷ quyển
Tầng ozon
Tầng phản xạ
Tầng phát xạ
Tầng phong hoá
Tầng plasma
Tầng sôi
DC *Lớp sôi*
Tầng trầm tích
Tập
SD Tập hợp
Tập Ackerman
Tập ảnh

DC *Anbom*

Tập bản đồ

SD Atlat

Tập Borel

Tập compac

Tập con

Tập cực đại

Tập dừng

Tập dượt

SD Tập luyện

Tập đệ quy

Tập địa tầng

Tập đoàn

Tập Fuzzy

SD Tập mờ

Tập giá trị

Tập hàm

Tập hợp

DC *Tập*

Tập huấn

Tập hữu hạn

Tập kết

Tập không trù mật

Tập lặp

Tập liên hệ

Tập liên thông

Tập logic

Tập lồi

Tập luyện

DC *Luyện tập*

DC *Tập dượt*

Tập mờ

DC *Tập Fuzzy*

Tập mở rộng

Tập ngẫu nhiên

Tập nghiệm

Tập quán

Tập san

Tập siêu metric

Tập số

Tập sự

Tập thể

Tập thể dục

Tập thể hình

Tập thể hoá

Tập thể thao

Tập tin

SD Tệp tin

Tập tính

DC *Tập tính sinh học*

TL Thói quen

Tập tính học

Tập tính sinh học

SD Tập tính

Tập tới hạn

Tập trung

Tập trung hoá

Tập trừu tượng

Tập tuỳ ý

Tập tương đương

Tất chân

SD Bít tất

Tất chỉnh hình

Tất tay

SD Găng tay

Tật

TL Chứng

Tây y

DC *Y học Phương Tây*

Tẩy

Tẩy axit

Tẩy dầu mỡ

Tẩy gỉ

Tẩy giun

Tẩy màu

Tẩy mùi

Tẩy photphat

Tẩy rửa

Tẩy sạch

Tẩy sẹo

Tẩy trắng

Tẩy trùng

SD Khử trùng

Tẩy uế

Tẩy vecni

Tẩy xạ

TBP

DC *Tributyl photphat*

TCA

DC *Axit tricloaxetic*

TCB

DC *Tetracacboxyl butan*

TCBC

DC *Triclorobenzyl clorua*

TCDD

DC *Tetraclorođibenzo parađioxin*

TCE

DC *Tricloroetan*

TDE

DC *Tetraclorođiphenyl etan*

TDL

DC *Polyme trimetyl đihyđroquinolin*

DC *Toluen điisoxyanat*

Te

Te cựa

Te vàng

Te vặt

TEA

DC *Tetraetylamoni clorua*

Tecbi

Tecbi 3

Tecbi 4

Tecnazen

Tecnetat

Tecneti

Tecneti 1

Tecneti 2

Tecneti 3

Tecneti 4

Tecneti 5
Tecneti 6
Tecneti 7
Tecnexi
Tecpen
Tecpen oxit
Tecpenoit
Tecphenyl
SD **Triphenyl**
Tecphenylyl
SD **Triphenyl**
Tecphenylylen
SD **Triphenylylen**
Tecpin hyđrat
Tecpinen
Tecpineol
Tecpolyme
SD **Trime**
Tectit
Teflon
TEL
DC *Chì tetraetyl*
Telefax
Telephon
SD **Điện thoại**
Teletyp
Telex
Telinit
Telon
Telu
Telu 2
Telu 4
Telu 6
Telu xementat
Telurat
Teluroantimonua
Teluroasenua
Telurobitmutua
Telurocacbonat
Telurophotphat
Telurophotphua
Teluropolythionat
Teluroxyanat
Telurua
Telurua hoá
Teluryl
TEM
DC *Trietylen melamin*
Tem bưu chính
DC *Tem thư*
Tem chất lượng
Tem hàng hoá
Tem thuế
Tem thư
SD **Tem bưu chính**
Temozit
SD **Đá bọt xỉ**
Temuzit
Tenacđit
Tenantit
Tenorit
Tenoyl
Tenxơ
Tenxơmet
Tenyl
Tenyliđen
Teo cơ
Tèo noong
Teođolit
TEP
DC *Tetraetyl photphat*
TEPP
DC *Tetraetyl pyrophotphat*
Teralit
Terephtaloyl
Tesenit
Testosteron
Tetraaxit
Tetraborat
Tetrabromobisphenol
Tetrabromoflororetxein
SD **Eosin**
Tetrabromua
Tetracacboxyl butan
SD **TCB**
Tetracloroaluminat
Tetracloroborat
Tetraclorođibenzo parađioxin
SD **TCDD**
Tetraclorođiphenyl etan
SD **TDE**
Tetracloroetan
Tetracloroetylen
Tetracloroiođat
Tetraclororafinoza
Tetraclorua
Tetracontyl
Tetracosyl
Tetrađecanoyl
Tetrađexyl
Tetrađifon
Tetrađimit
Tetraeđrit
Tetraetit
Tetraetyl
Tetraetyl photphat
SD **TEP**
Tetraetyl pyrophotphat
SD **TEPP**
Tetraetylamoni clorua
SD **TEA**
Tetrafloroberylat
Tetrafloroborat
Tetrafloroetan
Tetrafloroetylen
SD **TFE**
Tetrafloroetylen epoxit
SD **TFEE**
Tetraflorosilicat
Tetragecmanat
Tetrahalogenoborat
Tetrahalogenotelurat
Tetrahyđrat

Tetrahyđro papaverolin
SD THP
Tetrahydroaluminat
Tetrahydroborat
Tetrahyđrocanabinol
SD THC
Tetrahyđrofufuryl ancol
SD THFA
Tetrahyđrofuran
SD THF
Tetrahydropyran
Tetralin
Tetralit
Tetrame
Tetrame hoá
Trametaphotphat
Tetrametaphotphimat
Tetrametit
Tetrametrin
Tetrametyl amoni mangan clorua
SD TMMC
Tetrametyl điasin
Tetrametyl etylen điamin
SD TMEDA
Tetramin
Tetranatri photphat
SD TSPP
Tetraoxit
Tetraoxođinitrat
Tetraphenyl thiophen
SD TPT
Tetraphenylen
Tetraphenylfuran
SD TPF
Tetrapyrol
Tetrasilicat
Tetrasunfua
Tetratelurit
Tetrathionat
Tetrathoxyanat
Tetraxen
Tetraxyanomercury
Tetraxylin
Tetrazen
Tetrazolyl
Tetrin
Tetroza
Tetrytol
Texin
SD Cao su uretan
Textolit
Textua
Tê giác
Tê giác Châu Phi
Tê giác hai sừng
Tê giác một sừng
Tê giác trắng
Tê tê
DC *Trút*
Tê tê năm ngón
Tê tê Trung Quốc
Tê thấp
Tế
SD Ràng ràng
Tế bào
Tế bào chất
SD Chất tế bào
Tế bào có nhân
Tế bào đột biến
Tế bào gốc
Tế bào học
Tế bào học so sánh
Tế bào lai
Tế bào liên kết
Tế bào limpho
Tế bào lưỡng bội
Tế bào nang
Tế bào noãn
DC *Noãn bào*
Tế bào phôi
Tế bào quang điện
Tế bào sắc tố
Tế bào tạo máu
Tế bào tạo xương
Tế bào thần kinh
SD Nơron
Tệ nạn
Tệ nạn xã hội
Tếch
Tên bán hệ thống
Tên địa phương
Tên gọi
Tên hệ thống
Tên khoa học
Tên lửa
Tên lửa mang
Tên lửa nhiều tầng
Tên riêng
Tên thông dụng
DC *Tên thông thường*
Tên thông thường
SD Tên thông dụng
Tên thương mại
Tệp chương trình
Tệp dữ liệu
SD Tệp tin
Tệp lệnh
Tệp tin
DC *File dữ liệu*
DC *Hồ sơ dữ liệu*
DC *Mảng tin*
DC *Tập tin*
DC *Tệp dữ liệu*
Tết
Tết Nguyên đán
TFE
DC *Tetrafloroetylen*
TFEE
DC *Tetrafloroetylen epoxit*
TFMSA

DC *Axit triflometan sunfonic*

TGA

DC *Axit triglycolamic*

TGC

DC *Triglyxin sunfat*

TH

DC *Tyrosin hyđroxylaza*

Tha bổng

Tha hoá

Thả bè

Thả dù

Thả giống

Thả lưới

Thả neo

SD Hạ neo

Thác

Thác ngầm

Thác nham thạch

Thác nước

Thạc sĩ

Thạch

Thạch anh

Thạch anh áp điện

Thạch anh silic

Thạch anh tím

Thạch bào

Thạch cao

Thạch cao bo

Thạch cao khan

Thạch cao mịn

Thạch cao photpho

Thạch đen

Thạch địa tầng

Thạch hoá học

Thạch học

DC *Thạch luận*

Thạch học cấu trúc

Thạch học công trình

Thạch học động lực

Thạch học kiến trúc

Thạch học thực nghiệm

Thạch học ứng dụng

Thạch kiến tạo

Thạch liên đài

SD Hoa đá

Thạch luận

SD Thạch học

Thạch lựu

Thạch lý học

Thạch nhũ

SD Nhũ đá

Thạch quyển

DC *Quyển đá*

DC *Tầng đá*

Thạch sinh

Thạch sinh luận

Thạch sùng

Thạch thán

Thạch thuần tảo

SD Tảo rau diếp

Thạch tín

SD Asen

Thạch trắng

SD Aga

Thạch trúc

Thạch tùng

SD Thông đá

Thai

Thai nghén

DC *Có chửa*

DC *Có thai*

DC *Chửa*

DC *Mang thai*

Thai nghén kéo dài

Thai nhi

Thai phụ

SD Người có thai

Thài lài

Thài lài lông

Thài lài tía

Thài lài trắng

Thái Dương Hệ

SD Hệ Mặt trời

Thái độ

Thái khoanh

Thái lát

Thái thực phẩm

THAM

DC *Trihyđroxymetyl aminometan*

Tham biến

Tham gia

Tham khảo

Tham luận

Tham nhũng

DC *Chống tham nhũng*

Tham ô

DC *Biển thủ*

Tham quan

Tham số

DC *Thông số*

TL Chỉ tiêu

Tham số kinh tế-kỹ thuật

SD Chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật

Tham số kỹ thuật

SD Chỉ tiêu kỹ thuật

Tham số ngẫu nhiên

Tham số phi tuyến

Tham số rời rạc

Tham số tập trung

Tham số tính toán

Tham số tối ưu

Tham số tuyến tính

Tham tán

Thảm

DC *Thảm trải*

Thảm bẹ ngô

Thảm bện

Thảm cách điện

Thảm cao su

Thảm cói

Thảm dệt
Thảm đan
Thảm hoạ
SD Tai hoạ
Thảm hoạ thiên nhiên
SD Thiên tai
Thảm khoáng
Thảm len
Thảm thực vật
Thảm trải
SD Thảm
Thảm trang trí
Thám hiểm
Thám sát
Thám sát vô tuyến
Than
Than ánh
DC *Claren*
DC *Than claren*
Than antraxit
Than bánh
Than béo
DC *Than mỡ*
Than bitum
Than bột
Than bùn
Than bùn thối
Than cám
Than chì
SD Graphit
Than claren
SD Than ánh
Than cốc
Than công nghiệp
Than củi
SD Than gỗ
Than đá
Than đen
DC *Than huyền*
Than đuren
Than gày
Than gỗ
DC *Than củi*
DC *Than hoa*
DC *Than thảo mộc*
Than hoa
SD Than gỗ
Than hoá
SD Cacbon hoá
Than hoàn nguyên
Than hoạt
DC *Than hoạt tính*
Than hoạt tính
SD Than hoạt
Than hỗn hợp
Than huyền
SD Than đen
Than khoáng
Than licnit
Than lửa dài
Than mác cao
DC *Than nhiệt lượng cao*
Than mác thấp
DC *Than nhiệt lượng thấp*
Than mỡ
Than mỡ
SD Than béo
Than mùn
Than nâu
Than nghèo
Than ngoại lai
Than nguyên địa
Than nhân tạo
Than nhiệt lượng cao
SD Than mác cao
Than nhiệt lượng thấp
SD Than mác thấp
Than non
Than nửa antraxit
Than phát xạ
Than sạch
Than sinh hoạt
Than tàn sinh
Than thảo mộc
SD Than gỗ
Than thiêu kết
Than thứ cấp
Than tổ ong
Than tự cháy
Than vitren
Than xỉ
Thàn mát
DC *Cây giuốc cá*
DC *Cây ruốc cá*
Thang chống
Thang chở hàng
Thang chở người
Thang chuẩn
Thang chữa cháy
Thang cuốn
Thang dây
Thang địa tầng
Thang đo
Thang lương
Thang máy
DC *Cầu thang máy*
Thang nâng
Thang tàu
Thang vận chuyển
Thang xách tay
Thanh cao
Thanh cắt
Thanh chất dẻo
Thanh chèn
Thanh chia độ
Thanh chịu lực
Thanh chịu uốn
Thanh chống
Thanh chống lắc
Thanh dao động
Thanh dẫn
DC *Thanh truyền*
Thanh đàn hồi

Thanh đẩy
Thanh định hình
Thanh đòn
Thanh đồng
Thanh đúc
Thanh ghép
Thanh ghi
Thanh gia cường
Thanh giằng
Thanh góp
Thanh gỗ
Thanh hao
Thanh hao hoa vàng
Thanh hợp kim
Thanh kéo
Thanh kẹp
Thanh kế
DC *Dụng cụ đo âm thanh*
SD Âm kế
Thanh kim loại
Thanh lái
Thanh lọc
Thanh long
Thanh lưỡng kim
Thanh lý
Thanh magie
Thanh mai
Thanh mỏng
Thanh neo
Thanh ngắt
Thanh nguồn
Thanh nhạc
Thanh nhiên liệu
Thanh nhôm
Thanh niên
Thanh niên xung phong
Thanh niken
Thanh nối
Thanh nung
Thanh quản
Thanh quản học
Thanh ray
Thanh răng
Thanh sắt
Thanh tantan
Thanh táo
Thanh thép
SD Thép thanh
Thanh toả nhiệt
Thanh toán
Thanh toán quốc tế
Thanh toán từ xa
Thanh tra
Thanh tra nhà nước
Thanh tra nhân dân
Thanh trà
Thanh treo
Thanh tròn
Thanh trùng
SD Khử trùng
Thanh truyền
SD Thanh dẫn
Thanh trừng
Thanh trượt
Thanh vi
DC *Kim tinh thảo*
Thanh vuông
Thanh xoắn
Thanh yên
Thành bể
Thành công
TL Thành tựu
Thành đoàn
Thành đội
Thành hệ
Thành hệ địa chất
Thành hệ mới
Thành hệ nội sinh
Thành hệ núi lửa
Thành hệ quặng
Thành hệ siêu bazơ
Thành hệ siêu mafic
Thành hệ thực vật
Thành hệ trầm tích
Thành hội
Thành kiến
Thành lập
Thành lò
Thành lỗ khoan
Thành mạch
Thành mỏng
Thành ngữ
Thành phẩm
Thành phần
Thành phần chuyển động
SD Thành phần động
Thành phần động
DC *Phần động*
DC *Thành phần chuyển động*
Thành phần giai cấp
DC *Thành phần xã hội*
Thành phần hoá học
Thành phần kinh tế
Thành phần loài
Thành phần xã hội
SD Thành phần giai cấp
Thành phố
DC *Thành thị*
TL Đô thị
Thành phố lớn
Thành phố nhỏ
Thành tạo
TL Hình thành
Thành tế bào
Thành thị
SD Thành phố
Thành thục
Thành thục giới tính
DC *Thành thục sinh dục*
Thành thục sinh dục
SD Thành thục giới tính
Thành tích

TL Thành tựu
Thành tựu
TL Thành công
TL Thành tích
Thành uỷ
Thành viên
Thao diễn
Thao đúc
Thao tác
Thao trường
Thao túng
Thảo dược
Thảo luận
Thảo mộc
SD Thực vật
Thảo nguyên
Thảo quả
Thảo quyết minh
Tháo dỡ
Tháo khí
SD Thoát khí
Tháo khớp
Tháo khuôn
Tháo lắp
Tháo lốp
Tháo lũ
Tháo nước
SD Thoát nước
Tháp
Tháp anten
Tháp bốc hơi
Tháp bút
DC *Mộc tặc*
Tháp bút ven sông
Tháp canh
Tháp chưng
Tháp khoan
Tháp làm lạnh
Tháp làm nguội
Tháp nước
Tháp sắc ký
Tháp tích năng
Tháp truyền hình
Tháp xilô
Tháp xung động
Thau nước
SD Thay nước
Thay đổi
SD Biến đổi
Thay ghi
Thay lông
Thay mặt
SD Đại diện
Thay nước
DC *Thau nước*
Thay ray
Thay răng
Thay thế
Thày bói
SD Bói toán
Thày chùa đầu xám
Thày chùa đít đỏ
Thày chùa lớn
Thày thuốc
Thày thuốc nhân dân
Thày thuốc ưu tú
Thăm dò
Thăm dò địa chất
Thăm dò sơ bộ
Thăm dò từ xa
Thăm dò tự động
Thăm hỏi
Thăm viếng
Thằn lằn
Thằn lằn bay
Thằn lằn bóng
SD Rắn mối
Thằn lằn bóng Sa Pa
Thằn lằn lục
Thằn lằn rắn
Thằn lằn tốt mã
Thăng bằng
SD Cân bằng
Thăng cấp
Thăng hoa
Thắng
SD Phanh
Thắng cảnh
DC *Danh lam thắng cảnh*
Thắng lợi
Thắt lưng
Thắt lưng chỉnh hình
Thâm canh
Thâm hụt
SD Tổn thất
Thâm niên
Thẩm định
Thẩm kế
Thẩm mỹ
DC *Thị hiếu*
Thẩm mỹ học
Thẩm phán
Thẩm quyền
Thẩm tách
Thẩm thấu
Thẩm tích
Thẩm tra
Thẩm vấn
Thẩm xét
Thấm
TL Tẩm
Thấm beryli
Thấm bo
Thấm cacbon
Thấm chân không
Thấm chất lỏng
Thấm cưỡng bức
Thấm điện môi
Thấm gel
SD Thấm keo
Thấm hơi
Thấm hydro

Thấm ion
Thấm kẽm
Thấm keo
DC *Thấm gel*
Thấm khí
Thấm khuếch tán
Thấm lọc
Thấm molypđen
Thấm nhôm
Thấm nhựa
Thấm nitơ
Thấm nước
SD Thấm ướt
Thấm silic
Thấm tantali
Thấm tôi
Thấm từ
Thấm ướt
DC *Tẩm ướt*
DC *Thấm nước*
Thân
DC *Thân người*
Thân cá
Thân cầu
Thân cây
Thân cột
Thân dao
Thân động cơ
Thân động vật
Thân giàn khoan
Thân lò
Thân máy bay
Thân người
SD Thân
Thân nhân
Thân nhiệt
DC *Nhiệt độ cơ thể*
Thân ô tô
Thân ổ lăn
Thân ổ trục
Thân ổ trượt
Thân quặng
Thân răng
Thân tàu
Thân thể
SD Cơ thể
Thân thế
TL Sự nghiệp
Thân tử cung
Thân van
Thân xe
Thân xylanh
Thần kinh
Thần kinh cảm giác
Thần kinh đệm
Thần kinh giao cảm
Thần kinh học
Thần kinh ngoại biên
Thần kinh nhân tạo
Thần kinh phó giao cảm
Thần kinh thực vật
Thần kinh tim
Thần kinh toạ
Thận
DC *Bầu dục*
Thận học
Thận học lâm sàng
Thận nhân tạo
Thấp khớp
DC *Phong thấp*
Thấp tần
SD Tần số thấp
Thấp tim
Thất nghiệp
TL Việc làm
Thất thoát
SD Tổn thất
Thất thu
DC *Chống thất thu*
Thất truyền
Thầu dầu
Thầu khoán
Thấu kính
Thấu kính đệm
Thấu kính điện tử
Thấu kính góp
Thấu kính lõm
Thấu kính lồi
Thấu kính lồi-lõm
Thấu kính Luneberg
Thấu kính tiêu sắc
Thấu kính từ
Thấu xạ
THC
DC *Tetrahyđrocanabinol*
Thẻ âm thanh
Thẻ đọc
Thẻ hình ảnh
Thẻ kiểm tra
Thẻ lệnh
Thẻ liên lạc
Thẻ logic
Thẻ mạng
Thẻ ngân hàng
DC *Thẻ nhà băng*
Thẻ nhà băng
SD Thẻ ngân hàng
Thẻ tín dụng
Thẻ từ
Then bậc
Then cài
Then cửa
Then mặt mút
Then phẳng
Then trụ
Then trượt
Then vát
Theo dõi
TL Giám sát
Theo dõi tự động
Thép
Thép agloporit
Thép austenit

Thép bền ăn mòn
SD Thép chịu ăn mòn
Thép bền cao
Thép bền khí quyển
Thép bền mòn
SD Thép chịu mòn
Thép bền nhiệt
SD Thép chịu nhiệt
Thép bền nóng
SD Thép chịu nhiệt
Thép biến tính
Thép bột
Thép cacbon
Thép cacbon cao
Thép cacbon thấp
Thép cacbon trung bình
Thép cacbua
Thép cán
Thép chất lượng cao
Thép chịu ăn mòn
DC *Thép bền ăn mòn*
DC *Thép chống ăn mòn*
Thép chịu lạnh
Thép chịu mài mòn
Thép chịu mòn
DC *Thép bền mòn*
Thép chịu nhiệt
DC *Thép bền nóng*
DC *Thép bền nhiệt*
DC *Thép chịu nóng*
Thép chịu nhiệt cao
Thép chịu nóng
SD Thép chịu nhiệt
Thép chịu oxy hoá
Thép chống ăn mòn
SD Thép chịu ăn mòn
Thép chuyên dụng
Thép chữ I
Thép chữ T
Thép chữ U
Thép có cốt
Thép coban
Thép crom
Thép crom cao
Thép cuộn
Thép dải
Thép dát
Thép dập
Thép dẻo
Thép dụng cụ
Thép dự ứng lực
Thép đamat
SD Thép pulat
Thép đàn hồi
Thép đen
Thép đúc
Thép ferit
DC *Thép sắt từ*
Thép gai
Thép gia cường
Thép già
Thép gió
Thép góc
Thép grafit
Thép grafit hoá
Thép hàn
Thép hạt nhỏ
Thép hạt thô
Thép hình
Thép hoạt tính
Thép hợp kim
Thép hợp kim cao
Thép hợp kim hoá
Thép hợp kim thấp
Thép kéo nguội
Thép kéo nóng
Thép kết cấu
Thép không gỉ
Thép không từ tính
Thép kỹ thuật
Thép lá
Thép lặng
Thép lò xo
Thép mạ
DC *Thép tráng*
Thép mạ kẽm
DC *Thép tráng kẽm*
Thép mạ nhôm
DC *Thép tráng nhôm*
Thép mactenxit
Thép mangan
Thép mangan cao
Thép mềm
Thép molypđen
Thép nhôm
Thép niken
Thép nitơ
Thép nửa lặng
Thép ống
Thép peclit
Thép pulat
DC *Thép đamat*
Thép rèn
Thép sắt từ
SD Thép ferit
Thép siêu dẻo
Thép silic
Thép tấm
SD Tấm thép
Thép thanh
DC *Thanh thép*
Thép thấm cacbon
Thép thấm nhôm
Thép thỏi
DC *Thỏi thép*
Thép tinh khiết
Thép tôi
Thép tráng
SD Thép mạ
Thép tráng kẽm
SD Thép mạ kẽm
Thép tráng nhôm
SD Thép mạ nhôm

Thép tròn
Thép trung tính
Thép vanađi
Thép vi hợp kim
Thép vonfram
Thép vụn
Thép vuông
Thép xây dựng
Thermophotphat
Thesaurus
Thể amip
Thể biến dị
Thể bướu
Thể cán
Thể chai
SD Thể sần
Thể chảy
Thể chất
SD Sức khoẻ
Thể chế
SD Cơ chế
Thể chế chính trị
Thể dị bội
Thể dịch
Thể dục
Thể dục nhịp điệu
Thể dục thẩm mỹ
Thể đa bội
DC *Đa bội*
DC *Đa bội thể*
Thể đặc
Thể đồng nhất
Thể đột biến
Thể đơn bội
Thể hang
Thể hiện
SD Biểu hiện
Thể hơi
SD Thể khí
Thể huyền phù
DC *Pha lơ lửng*
DC *Thể lơ lửng*
DC *Thể vẩn*
DC *Trạng thái lơ lửng*
Thể keo
DC *Trạng thái keo*
Thể keton
SD Thể xeton
Thể kết tinh
DC *Pha kết tinh*
DC *Trạng thái kết tinh*
Thể khí
DC *Pha hơi*
DC *Pha khí*
DC *Thể hơi*
DC *Trạng thái hơi*
DC *Trạng thái khí*
Thể không đồng nhất
Thể lai
Thể lệ
DC *Thể thức*
Thể loại
DC *Loại hình*
TL Chủng loại
Thể lỏng
DC *Pha lỏng*
DC *Trạng thái chảy*
DC *Trạng thái lỏng*
Thể lơ lửng
SD Thể huyền phù
Thể lực
SD Sức khoẻ
Thể lưỡng bội
DC *Lưỡng bội*
Thể men
Thể mỡ
Thể nấm
Thể nêm
Thể nguyên sinh
Thể nhánh
Thể nhiễm sắc
SD Nhiễm sắc thể
Thể nóng chảy
Thể phân lập
Thể phân tán
DC *Pha phân tán*
Thể rắn
DC *Pha rắn*
DC *Trạng thái rắn*
Thể sần
DC *Thể chai*
Thể soma
Thể sợi
Thể sữa
Thể tam bội
Thể thao
Thể thao dân tộc
Thể thuỷ tinh
SD Thuỷ tinh thể
Thể thức
SD Thể lệ
Thể thực khuẩn
DC *Thực khuẩn thể*
Thể thực khuẩn coli
Thể tích
Thể tích kế
Thể tiếp hợp
Thể trạng
SD Sức khoẻ
Thể tứ bội
SD Tứ bội thể
Thể vẩn
SD Thể huyền phù
Thể vỉa
Thể vòm
Thể vùi
Thể xâm nhập
Thể xeton
DC *Thể keton*
Thế ăn mòn
Thế bảo vệ

Thế chấp
Thế chiến
SD Chiến tranh thế giới
Thế điện
SD Điện áp
Thế giới
Thế giới quan
Thế giới thứ ba
SD Nước đang phát triển
Thế hấp dẫn
Thế hệ
Thế hiệu
SD Hiệu điện áp
Thế ion hoá
Thế kích thích
Thế kỷ 10
Thế kỷ 11
Thế kỷ 12
Thế kỷ 13
Thế kỷ 14
Thế kỷ 15
Thế kỷ 16
Thế kỷ 17
Thế kỷ 18
Thế kỷ 19
Thế kỷ 20
Thế kỷ 21
Thế kỷ thứ 1
Thế kỷ thứ 2
Thế kỷ thứ 3
Thế kỷ thứ 4
Thế kỷ thứ 5
Thế kỷ thứ 6
Thế kỷ thứ 8
Thế kỷ thứ 9
Thế lực phản động
Thế màng
Thế mioxen
Thế mồi
Thế nằm
Thế năng
Thế nhiệt điện
Thế nước
Thế phẩm
DC *Sản phẩm thay thế*
Thế siêu modun
Thế sinh học
Thế thẩm thấu
Thế trắc địa
Thế vận hội
Thềm biển
Thềm đá
Thềm giả
Thềm hỗn hợp
Thềm kiến tạo
Thềm kiến trúc
Thềm lục địa
Thềm nhà
Thềm sông
Thềm tích tụ
Thềm xâm thực
Thêu
THF
DC *Tetrahyđrofuran*
THFA
DC *Tetrahyđrofufuryl ancol*
Thi công
Thi công cơ giới
DC *Thi công cơ khí*
Thi công cơ khí
SD Thi công cơ giới
Thi đấu
Thi đua
Thi hài
SD Thi thể
Thi hành
SD Thực hiện
Thi Olempic
Thi quốc tế
Thi thể
DC *Thi hài*
Thi tốt nghiệp
Thi tuyển
Thì là
SD Thìa là
Thí điểm
SD Thí nghiệm
Thí nghiệm
DC *Thí điểm*
TL Thử
TL Thực nghiệm
Thí sinh
Thị
Thị giác
Thị giác học
Thị giác không gian
Thị giác máy tính
SD Thị giác nhân tạo
Thị giác nhân tạo
DC *Thị giác máy tính*
Thị hiếu
SD Thẩm mỹ
Thị lực
DC *Nhãn lực*
Thị sai
Thị thực
Thị trấn
Thị trường
Thị trường bảo hiểm
Thị trường chứng khoán
Thị trường dịch vụ
Thị trường hàng hoá
Thị trường hối đoái
Thị trường khoa học
Thị trường lao động
Thị trường nội địa
Thị trường quốc tế
SD Thị trường thế giới
Thị trường tài chính
Thị trường thế giới

DC *Thị trường quốc tế*
Thị trường thông tin
Thị trường tiền tệ
Thị trường tín dụng
Thị trường tư bản
SD Thị trường vốn
Thị trường vốn
DC *Thị trường tư bản*
Thị tứ
Thị xã
Thìa
Thìa là
DC *Thì là*
Thiamin
Thiaminaza
Thiamindiphotphokinaza
Thiazolidinyl
Thiazolinyl
Thiazolyl
Thích bào tử trùng
Thích nghi
DC *Thích ứng*
Thích ứng
SD Thích nghi
Thienyl
Thiếc
Thiếc 2
Thiếc 3
Thiếc 4
Thiếc 6
Thiếc clorua
Thiếc đioxit
Thiếc hàn
Thiếc oxit
Thiếc thỏi
DC *Thỏi thiếc*
Thiên cầu
DC *Cực vũ trụ*
Thiên chúa giáo
SD Đạo Thiên chúa
Thiên đầu thống
SD Glôcôm
Thiên địch
Thiên đường đuôi phướn
Thiên hà
Thiên hướng
SD Khuynh hướng
Thiên lý
Thiên mông đông
Thiên nga
Thiên nhiên
SD Tự nhiên
Thiên tai
DC *Tai hoạ thiên nhiên*
DC *Thảm hoạ thiên nhiên*
Thiên tài
Thiên thạch
Thiên thạch học
Thiên thể
Thiên tích
Thiên trúc hoàng
Thiên tuế
Thiên văn
Thiên văn học
Thiên văn học cơ sở
SD Thiên văn học vị trí
Thiên văn học hành tinh
Thiên văn học mô tả
Thiên văn học ngoài khí quyển
Thiên văn học phân tử
Thiên văn học phóng xạ
Thiên văn học quang học
Thiên văn học sao
Thiên văn học thực nghiệm
Thiên văn học trắc địa
Thiên văn học vị trí
DC *Thiên văn học cơ sở*
Thiên văn học vô tuyến
Thiến
DC *Hoạn*
Thiến thảo
Thiếp chúc mừng
Thiếp mời
Thiết bị
TL Hệ thống ...
TL Máy
Thiết bị an toàn
Thiết bị analog
SD Thiết bị tương tự
Thiết bị ánh sáng
SD Thiết bị chiếu sáng
Thiết bị ánh xạ thông tin
Thiết bị anten
Thiết bị âm thanh
Thiết bị ấn loát
SD Thiết bị in
Thiết bị ấp trứng
Thiết bị bán dẫn
Thiết bị bán hàng
Thiết bị bán tự động
Thiết bị bao gói
SD Thiết bị đóng gói
Thiết bị bảo dưỡng
Thiết bị bảo quản
Thiết bị bảo vệ
Thiết bị bảo vệ điện
Thiết bị bảo vệ tự động
Thiết bị báo động
TL Thiết bị báo gọi
TL Thiết bị báo hiệu
Thiết bị báo gọi
TL Thiết bị báo động
Thiết bị báo hiệu
TL Thiết bị báo động
Thiết bị bay
DC *Hệ thống bay*
Thiết bị bay hơi
Thiết bị bay không người lái
Thiết bị bay trực thăng
Thiết bị bắn bóng bàn

Thiết bị bẻ ghi

Thiết bị biến điệu

SD Thiết bị điều biến

Thiết bị biến đổi năng lượng

Thiết bị biến đổi tín hiệu

Thiết bị bọc cáp

Thiết bị bón phân

Thiết bị bố trí linh kiện

SD Thiết bị sắp xếp linh kiện

Thiết bị bốc dỡ

Thiết bị bốc xếp

Thiết bị bôi trơn

TL Hệ thống bôi trơn

Thiết bị bơm

TL Hệ thống bơm

Thiết bị bù

Thiết bị buộc đai

Thiết bị bức xạ

TL Hệ thống bức xạ

Thiết bị cách điện

TL Hệ thống cách điện

Thiết bị cách ly

TL Hệ thống cách ly

Thiết bị cảm biến

Thiết bị cảm ứng

Thiết bị cán

Thiết bị cao áp

DC *Thiết bị cao thế*

DC *Thiết bị điện cao thế*

DC *Thiết bị điện cao áp*

DC *Thiết bị điện áp cao*

Thiết bị cao tần

Thiết bị cao thế

SD Thiết bị cao áp

Thiết bị cắt điện

SD Thiết bị ngắt điện

Thiết bị cắt giấy

Thiết bị cắt gọt kim loại

TL Hệ thống cắt gọt kim loại

Thiết bị cắt gỗ

Thiết bị cắt lông

Thiết bị cắt mạch

SD Thiết bị ngắt điện

Thiết bị cắt mép

Thiết bị cắt nhiệt

SD Thiết bị ngắt nhiệt

Thiết bị cắt xăng

SD Thiết bị ngắt xăng

Thiết bị cầm tay

Thiết bị cân

Thiết bị cân bằng

Thiết bị cân đo

Thiết bị cần trục

Thiết bị cấp cứu

Thiết bị cấp điện

TL Hệ thống cấp điện

Thiết bị cấp khí

TL Hệ thống cấp khí

Thiết bị cấp liệu

TL Hệ thống cấp liệu

Thiết bị cấp năng lượng

TL Hệ thống cấp năng lượng

Thiết bị cấp nhiên liệu

TL Hệ thống cấp nhiên liệu

Thiết bị cấp nhiệt

TL Hệ thống cấp nhiệt

Thiết bị cấp nước

TL Hệ thống cấp nước

Thiết bị cấp phối

Thiết bị cấp thoát nước

TL Hệ thống cấp thoát nước

Thiết bị cất nước

Thiết bị câu

Thiết bị cấy ion

Thiết bị chăm sóc cây

Thiết bị chăn nuôi

Thiết bị chắn cá

DC *Thiết bị giữ cá*

Thiết bị châm cứu

Thiết bị chân không

DC *Thiết bị criogen*

TL Hệ thống chân không

Thiết bị chẩn đoán

DC *Thiết bị chẩn đoán bệnh*

TL Hệ thống chẩn đoán

Thiết bị chẩn đoán bệnh

SD Thiết bị chẩn đoán

Thiết bị chẩn đoán kỹ thuật

Thiết bị chất dẻo

Thiết bị chất rắn

Thiết bị chất tải

Thiết bị chèo thuyền

Thiết bị chỉ báo

Thiết bị chỉ thị

TL Hệ thống chỉ thị

Thiết bị chiếu phim

TL Hệ thống chiếu phim

Thiết bị chiếu sáng

DC *Thiết bị ánh sáng*

TL Hệ thống chiếu sáng

Thiết bị chiếu tia

SD Thiết bị chiếu xạ

Thiết bị chiếu xạ

DC *Thiết bị chiếu tia*

Thiết bị chỉnh hình

Thiết bị chỉnh lưu

DC *Thiết bị nắn dòng*

Thiết bị chịu áp

Thiết bị chịu ăn mòn

Thiết bị chịu lửa

Thiết bị chịu nhiệt

Thiết bị chịu tải

TL Hệ thống chịu tải

Thiết bị cho ăn

TL Hệ thống cho ăn

Thiết bị chọn lọc

Thiết bị chọn mẫu

TL Hệ thống chọn mẫu
Thiết bị chống ăn mòn
TL Hệ thống chống ăn mòn
Thiết bị chống ẩm
Thiết bị chống cháy
Thiết bị chống đỡ
Thiết bị chống nắng
Thiết bị chống nhiễu
Thiết bị chống nổ
Thiết bị chống rung
TL Hệ thống chống rung
Thiết bị chống sét
DC *Thiết bị thu lôi*
DC *Thiết bị thu sét*
Thiết bị chống sự cố
Thiết bị chống từ trường
Thiết bị chở hàng
SD Thiết bị vận tải
Thiết bị chuốt
Thiết bị chụp ảnh
DC *Thiết bị nhiếp ảnh*
Thiết bị chuyên dụng
Thiết bị chuyển dịch điện tích
Thiết bị chuyển mạch
TL Hệ thống chuyển mạch
Thiết bị chuyển tải
SD Thiết bị vận tải
Thiết bị chuyển tiếp
TL Hệ thống chuyển tiếp
Thiết bị chữa cháy
Thiết bị chữa răng
Thiết bị chứa
Thiết bị chứa khí
Thiết bị chứa nước
Thiết bị chưng cất
Thiết bị cô đặc
Thiết bị công nghiệp
TL Hệ thống công nghiệp
Thiết bị công suất cao
Thiết bị công suất thấp
Thiết bị công tắc
SD Thiết bị tiếp xúc
Thiết bị cộng hưởng
Thiết bị cơ điện
DC *Thiết bị điện cơ*
TL Hệ thống cơ điện
TL Hệ thống điện cơ
Thiết bị cơ động
Thiết bị cơ giới
SD Thiết bị cơ khí
Thiết bị cơ giới hoá
SD Thiết bị cơ khí
Thiết bị cơ học
SD Thiết bị cơ khí
Thiết bị cơ học lượng tử
Thiết bị cơ khí
DC *Cơ giới*
DC *Thiết bị cơ giới*
DC *Thiết bị cơ giới hoá*
DC *Thiết bị cơ học*
TL Cơ khí
TL Hệ thống cơ khí
Thiết bị cơ nhiệt
TL Hệ thống cơ nhiệt
Thiết bị criogen
SD Thiết bị chân không
Thiết bị cưa
Thiết bị cứu hoả
Thiết bị cứu nạn
DC *Thiết bị cứu sinh*
TL Hệ thống cứu nạn
Thiết bị cứu sinh
SD Thiết bị cứu nạn
Thiết bị dán
Thiết bị dạy học
DC *Thiết bị giảng dạy*
Thiết bị dạy nghề
Thiết bị dân dụng
Thiết bị dẫn điện
TL Hệ thống dẫn điện
Thiết bị dẫn động
TL Hệ thống dẫn động
Thiết bị dẫn đường
TL Hệ thống dẫn đường
Thiết bị dẫn hướng
SD Thiết bị đạo hàng
Thiết bị dẫn khí
Thiết bị dẫn lửa
Thiết bị dẫn nước
TL Hệ thống dẫn nước
Thiết bị dẫn tiến
Thiết bị dập kim loại
Thiết bị dập lửa
Thiết bị dệt
Thiết bị di động
Thiết bị dò cá
SD Thiết bị tìm cá
Thiết bị dò khuyết tật
Thiết bị dò tìm
Thiết bị dọn dẹp
SD Thiết bị quét dọn
Thiết bị dự báo
TL Hệ thống dự báo
Thiết bị dựng cột
Thiết bị dựng hình
Thiết bị dưới nước
Thiết bị dưỡng hộ
Thiết bị đa kênh
DC *Thiết bị nhiều kênh*
Thiết bị đa năng
Thiết bị đánh bắt
DC *Thiết bị đánh cá*
Thiết bị đánh cá
SD Thiết bị đánh bắt
Thiết bị đánh ống
Thiết bị đánh tơi
Thiết bị đào lò
Thiết bị đào tạo
Thiết bị đạo hàng

DC *Thiết bị dẫn hướng*

Thiết bị đặt cáp

Thiết bị đặt ống

Thiết bị đặt tải

TL Hệ thống đặt tải

Thiết bị đầm cát

Thiết bị đầm đất

Thiết bị đầu cuối

Thiết bị đầu ra

DC *Thiết bị ra*

Thiết bị đầu vào

DC *Thiết bị vào*

Thiết bị đếm

Thiết bị địa chất

Thiết bị điện

TL Hệ thống điện

TL Thiết bị điện năng

Thiết bị điện ảnh

Thiết bị điện áp cao

SD Thiết bị cao áp

Thiết bị điện áp thấp

SD Thiết bị hạ áp

Thiết bị điện báo

TL Hệ thống điện báo

Thiết bị điện cao áp

SD Thiết bị cao áp

Thiết bị điện cao thế

SD Thiết bị cao áp

Thiết bị điện cơ

SD Thiết bị cơ điện

Thiết bị điện động

TL Hệ thống điện động

Thiết bị điện hoá

TL Hệ thống điện hoá

Thiết bị điện một chiều

Thiết bị điện năng

DC *Thiết bị năng lượng điện*

TL Thiết bị điện

Thiết bị điện quang

SD Thiết bị quang điện

Thiết bị điện thanh

TL Hệ thống điện thanh

Thiết bị điện thoại

Thiết bị điện tim

Thiết bị điện toán

SD Thiết bị máy tính

Thiết bị điện từ

TL Hệ thống điện từ

Thiết bị điện tử

TL Hệ thống điện tử

Thiết bị điện vật lý

Thiết bị điện xoay chiều

Thiết bị điều biến

DC *Thiết bị biến điệu*

Thiết bị điều chế

Thiết bị điều chỉnh

TL Hệ thống điều chỉnh

Thiết bị điều hành

Thiết bị điều hoà

TL Hệ thống điều hoà

Thiết bị điều hoà không khí

Thiết bị điều hoà nhiệt độ

Thiết bị điều hưởng

TL Hệ thống điều hưởng

Thiết bị điều khiển

TL Hệ thống điều khiển

Thiết bị điều khiển từ xa

Thiết bị điều khiển tự động

Thiết bị điều trị

Thiết bị định hình

Thiết bị định hướng

TL Hệ thống định hướng

Thiết bị định lượng

Thiết bị định vị

TL Hệ thống định vị

Thiết bị đo

TL Hệ thống đo

Thiết bị đo áp lực

Thiết bị đo cắt

Thiết bị đo chẩn đoán

Thiết bị đo chấn động

Thiết bị đo diện tích

Thiết bị đo đạc

Thiết bị đo địa chấn

Thiết bị đo điện

Thiết bị đo điện thế

Thiết bị đo độ ẩm

Thiết bị đo độ dày

Thiết bị đo độ đục

Thiết bị đo độ sâu

Thiết bị đo gió

Thiết bị đo hiệu chỉnh

Thiết bị đo kiểm tra

Thiết bị đo liều lượng

Thiết bị đo lường

Thiết bị đo mức

Thiết bị đo mức nước

Thiết bị đo nhiệt

Thiết bị đo nồng độ

Thiết bị đo phóng xạ

Thiết bị đo rung

Thiết bị đo thông số

Thiết bị đo ứng lực

Thiết bị đo ứng suất

Thiết bị đo vận tốc

Thiết bị đo vẽ bản đồ

Thiết bị đo xác suất

Thiết bị đọc

Thiết bị đóng cắt điện

SD Thiết bị đóng ngắt điện

Thiết bị đóng chai

Thiết bị đóng cọc

Thiết bị đóng điện

DC *Thiết bị đóng mạch*

TL Hệ thống đóng pha

Thiết bị đóng đường

TL Hệ thống đóng đường

Thiết bị đóng giày

Thiết bị đóng gói

DC *Thiết bị bao gói*

TL Hệ thống đóng gói

Thiết bị đóng hộp
Thiết bị đóng kiện
Thiết bị đóng lọ
Thiết bị đóng mạch
SD Thiết bị đóng điện
Thiết bị đóng mở cống
Thiết bị đóng ngắt điện
DC *Thiết bị đóng cắt điện*
Thiết bị đóng nhãn
Thiết bị đóng ống
Thiết bị đóng sách
Thiết bị đóng tàu
Thiết bị đóng xén
Thiết bị đồ hoạ
Thiết bị đổ bê tông
Thiết bị đổi cực
Thiết bị đối lưu nhiệt
Thiết bị đông lạnh
SD Thiết bị làm lạnh
Thiết bị đồng bộ
Thiết bị động lực
TL Hệ thống động lực học
Thiết bị đốt
Thiết bị đốt nhiên liệu
Thiết bị đốt rác
SD Thiết bị thiêu rác
Thiết bị đột lỗ
SD Thiết bị đục lỗ
Thiết bị đỡ máy
Thiết bị đúc
TL Hệ thống đúc
Thiết bị đục lỗ
DC *Thiết bị đột lỗ*
Thiết bị đun nấu
SD Thiết bị nấu ăn
Thiết bị đun nóng
TL Hệ thống đun nóng
Thiết bị đưa sợi
Thiết bị đường biển
SD Thiết bị hàng hải
Thiết bị đường sắt
Thiết bị đường sông
Thiết bị ép
SD Thiết bị nén
Thiết bị ép mía
Thiết bị fax
Thiết bị gá lắp
Thiết bị gara
Thiết bị gấp vải
Thiết bị gây ồn
Thiết bị ghép điện tích
Thiết bị ghép nối
Thiết bị ghi
Thiết bị ghi âm
Thiết bị ghi băng
Thiết bị ghi dữ liệu
DC *Thiết bị ghi thông tin*
TL Hệ thống ghi dữ liệu
Thiết bị ghi đĩa
Thiết bị ghi hình
TL Hệ thống ghi hình
Thiết bị ghi phát tín hiệu
Thiết bị ghi thông tin
SD Thiết bị ghi dữ liệu
Thiết bị ghi tín hiệu
TL Hệ thống ghi tín hiệu
Thiết bị ghi từ
Thiết bị ghi video
Thiết bị gia cố
DC *Thiết bị gia cường*
TL Thiết bị tăng cứng
Thiết bị gia công
Thiết bị gia cường
SD Thiết bị gia cố
Thiết bị gia nhiệt
SD Thiết bị tăng nhiệt
Thiết bị giảm áp
TL Thiết bị hạ áp
Thiết bị giảm chấn
Thiết bị giảm ồn
TL Hệ thống giảm ồn
Thiết bị giảm tốc
TL Hệ thống giảm tốc
Thiết bị giảm xóc
TL Hệ thống giảm xóc
Thiết bị giám sát
TL Hệ thống giám sát
Thiết bị giảng dạy
SD Thiết bị dạy học
Thiết bị giao diện
Thiết bị giáo dục
Thiết bị giặt
Thiết bị giặt tẩy
Thiết bị gieo hạt
Thiết bị giữ cá
SD Thiết bị chắn cá
Thiết bị gọt vỏ
Thiết bị gương
Thiết bị hạ áp
DC *Thiết bị thấp áp*
DC *Thiết bị điện áp thấp*
TL Thiết bị giảm áp
Thiết bị hạ cánh
TL Hệ thống hạ cánh
TL Hệ thống hạ thuỷ
Thiết bị hạ thuỷ
Thiết bị hãm
SD Thiết bị phanh
Thiết bị hàn
TL Hệ thống hàn
Thiết bị hàn điện
Thiết bị hạn chế công suất
Thiết bị hạn chế dòng điện
Thiết bị hàng hải
DC *Thiết bị đường biển*
Thiết bị hàng không
Thiết bị hạt nhân
DC *Thiết bị năng lượng hạt nhân*
DC *Thiết bị năng lượng nguyên tử*
Thiết bị hầm lò

Thiết bị hấp thu
SD Thiết bị hấp thụ
Thiết bị hấp thụ
DC *Thiết bị hấp thu*
Thiết bị hiển thị
DC *Thiết bị hiện hình*
TL Hệ thống hiển thị
Thiết bị hiện hình
SD Thiết bị hiển thị
Thiết bị hiệu chỉnh
TL Hệ thống hiệu chỉnh
Thiết bị hiệu chuẩn
Thiết bị hoa tiêu
Thiết bị hoá dầu
Thiết bị hoá học
Thiết bị hoá sinh
Thiết bị hoàn chỉnh
SD Thiết bị hoàn thiện
Thiết bị hoàn tất
SD Thiết bị hoàn thiện
Thiết bị hoàn thiện
DC *Thiết bị hoàn chỉnh*
DC *Thiết bị hoàn tất*
Thiết bị hoạt động liên tục
Thiết bị hoạt động ngắt quãng
Thiết bị hồ quang
Thiết bị hỗ trợ
SD Thiết bị phụ trợ
Thiết bị hồi chuyển
Thiết bị hồng ngoại
Thiết bị hơi nước
TL Hệ thống hơi nước
Thiết bị hun khói
DC *Thiết bị xông khói*
Thiết bị hút
Thiết bị hút ẩm
TL Hệ thống hút ẩm
Thiết bị hút bụi
TL Hệ thống hút bụi
Thiết bị hút cá
Thiết bị huỳnh quang
Thiết bị in
DC *Thiết bị ấn loát*
Thiết bị kéo
Thiết bị kéo băng
Thiết bị kéo sợi
Thiết bị kẹp
Thiết bị kết tinh
TL Hệ thống kết tinh
Thiết bị kết tủa
Thiết bị khai khoáng
SD Thiết bị khai mỏ
Thiết bị khai mỏ
DC *Thiết bị khai khoáng*
DC *Thiết bị khai thác mỏ*
Thiết bị khai thác
TL Hệ thống khai thác
Thiết bị khai thác dầu
Thiết bị khai thác gỗ
Thiết bị khai thác mỏ
SD Thiết bị khai mỏ
Thiết bị khai thác ngầm
Thiết bị khai thác than
Thiết bị khảo sát
Thiết bị khắc nhãn
Thiết bị khí nén
TL Hệ thống khí nén
Thiết bị khí tượng
Thiết bị khí tượng thuỷ văn
Thiết bị kho tàng
Thiết bị khoa học
SD Thiết bị nghiên cứu
Thiết bị khoan
TL Hệ thống khoan
Thiết bị khoan biển
Thiết bị khoan kim cương
Thiết bị khoan nổi
Thiết bị khoan tròn
Thiết bị khởi động
TL Hệ thống khởi động
Thiết bị khuấy trộn
SD Thiết bị trộn
Thiết bị khuếch đại
TL Hệ thống khuếch đại
Thiết bị khuếch tán
Thiết bị khử âm thanh
SD Thiết bị tiêu âm
Thiết bị khử cặn
Thiết bị khử nước
Thiết bị khử tạp chất
Thiết bị khử trùng
DC *Thiết bị tiệt trùng*
Thiết bị kiểm nghiệm
Thiết bị kiểm soát
TL Hệ thống kiểm soát
Thiết bị kiểm tra
TL Hệ thống kiểm tra
Thiết bị kỹ thuật
TL Hệ thống kỹ thuật
Thiết bị là
TL Hệ thống là
Thiết bị là gấp
Thiết bị lái
TL Hệ thống lái
Thiết bị làm ảnh
Thiết bị làm ẩm
TL Hệ thống làm ẩm
Thiết bị làm cứng
Thiết bị làm đá
Thiết bị làm đất
Thiết bị làm đường
Thiết bị làm gạch
Thiết bị làm giàu khoáng sản
Thiết bị làm khuôn
Thiết bị làm lạnh
DC *Thiết bị lạnh*
DC *Thiết bị đông lạnh*
TL Hệ thống làm lạnh
Thiết bị làm maket
Thiết bị làm mát
Thiết bị làm mềm

Thiết bị làm nguội
Thiết bị làm nóng
TL Hệ thống làm nguội
Thiết bị làm phim
Thiết bị làm phôi
Thiết bị làm răng
Thiết bị làm sạch
TL Hệ thống làm sạch
Thiết bị làm sạch khí
Thiết bị làm sạch nước
TL Thiết bị lọc nước
Thiết bị làm vi phim
Thiết bị lạnh
SD Thiết bị làm lạnh
Thiết bị laze
Thiết bị lắng
Thiết bị lắng lọc
Thiết bị lắp ghép
SD Thiết bị lắp ráp
Thiết bị lắp ráp
DC *Thiết bị lắp ghép*
TL Hệ thống lắp ráp
Thiết bị lấy mẫu
Thiết bị lấy nước
Thiết bị lên men
TL Hệ thống lên men
Thiết bị liên lạc
DC *Thiết bị thông tin*
DC *Thiết bị thông tin liên lạc*
DC *Thiết bị truyền thông*
DC *Thiết bị truyền tin*
Thiết bị lò
Thiết bị lò cao
Thiết bị lò hơi
Thiết bị lò mổ
Thiết bị lò thiêu kết
Thiết bị loại bỏ phoi
Thiết bị lọc
TL Hệ thống lọc
Thiết bị lọc điện
Thiết bị lọc nước
TL Thiết bị làm sạch nước
Thiết bị logic
TL Hệ thống logic
Thiết bị luyện kim
Thiết bị luyện tập
SD Thiết bị tập luyện
Thiết bị luyện thép
Thiết bị lưu trữ
TL Hệ thống lưu trữ
Thiết bị lưu trữ tin
Thiết bị ly hợp
Thiết bị mạ
Thiết bị mạ điện
Thiết bị mài
TL Hệ thống mài
Thiết bị màng
Thiết bị màng mỏng
Thiết bị may
Thiết bị máy tính
DC *Thiết bị điện toán*
Thiết bị mỏ
Thiết bị móc nối
Thiết bị mô phỏng
Thiết bị nano
Thiết bị nạp điện
Thiết bị nạp khí
Thiết bị nạp liệu
TL Hệ thống nạp liệu
Thiết bị nắn
DC *Thiết bị uốn*
Thiết bị nắn cắt
Thiết bị nắn dòng
SD Thiết bị chỉnh lưu
Thiết bị nắn thẳng
Thiết bị năng lượng
TL Hệ thống năng lượng
Thiết bị năng lượng điện
SD Thiết bị điện năng
Thiết bị năng lượng gió
SD Thiết bị phong năng
Thiết bị năng lượng hạt nhân
SD Thiết bị hạt nhân
Thiết bị năng lượng mặt trời
Thiết bị năng lượng nguyên tử
SD Thiết bị hạt nhân
Thiết bị nâng
TL Hệ thống nâng
Thiết bị nâng chuyển
Thiết bị nâng hạ
Thiết bị nấu ăn
DC *Thiết bị đun nấu*
Thiết bị nấu chảy
Thiết bị nấu đường
Thiết bị nén
DC *Thiết bị ép*
TL Hệ thống nén
Thiết bị neo
TL Hệ thống neo
Thiết bị nẹp đai
Thiết bị ngắt điện
DC *Thiết bị cắt mạch*
DC *Thiết bị cắt điện*
DC *Thiết bị ngắt mạch*
Thiết bị ngắt mạch
SD Thiết bị ngắt điện
Thiết bị ngắt nhiệt
DC *Thiết bị cắt nhiệt*
Thiết bị ngắt xăng
DC *Thiết bị cắt xăng*
Thiết bị ngầm
Thiết bị nghe
Thiết bị nghe nhìn
DC *Thiết bị viđeo*
Thiết bị nghiên cứu
DC *Thiết bị khoa học*
DC *Thiết bị nghiên cứu khoa học*
TL Hệ thống nghiên cứu

Thiết bị nghiên cứu khoa học
SD Thiết bị nghiên cứu
Thiết bị nghiền
TL Hệ thống nghiền
Thiết bị ngoài trời
Thiết bị ngoại vi
Thiết bị nguồn
Thiết bị ngưng
DC *Thiết bị ngưng tụ*
TL Hệ thống ngưng tụ
Thiết bị ngưng tụ
SD Thiết bị ngưng
Thiết bị nhạy cảm
Thiết bị nhạy cảm sinh học
Thiết bị nhắn tin
Thiết bị nhân bản
Thiết bị nhập dữ liệu
SD Thiết bị nhập tin
Thiết bị nhập tin
DC *Thiết bị nhập dữ liệu*
Thiết bị nhập-xuất
DC *Thiết bị vào-ra*
Thiết bị nhiếp ảnh
SD Thiết bị chụp ảnh
Thiết bị nhiệt
DC *Thiết bị nhiệt năng*
TL Hệ thống nhiệt
Thiết bị nhiệt điện
Thiết bị nhiệt độ cao
Thiết bị nhiệt động
TL Hệ thống nhiệt động học
Thiết bị nhiệt hạch
Thiết bị nhiệt luyện
TL Hệ thống nhiệt luyện
Thiết bị nhiệt năng
SD Thiết bị nhiệt
Thiết bị nhiều kênh
SD Thiết bị đa kênh
Thiết bị nhiễu xạ
TL Hệ thống nhiễu xạ
Thiết bị nhìn
Thiết bị nhìn đêm
Thiết bị nhóm lửa
Thiết bị nhổ cọc
Thiết bị nhồi thịt
Thiết bị nhớ
Thiết bị nhớ bán dẫn
Thiết bị nhớ cố định
Thiết bị nhớ linh hoạt
Thiết bị nhớ số
Thiết bị nhớ tương tự
Thiết bị nhuộm
Thiết bị nhử cá
Thiết bị nồi hơi
Thiết bị nối
Thiết bị nối đất
SD Thiết bị tiếp đất
Thiết bị nội soi
Thiết bị nung
TL Hệ thống nung
Thiết bị nuôi cá
Thiết bị nuôi gà
Thiết bị nuôi thuỷ sản
Thiết bị nuôi tinh thể
Thiết bị nuôi tôm
Thiết bị nướng
Thiết bị ozon hoá
Thiết bị ổn áp
Thiết bị ổn định
Thiết bị pha trộn
Thiết bị phá đá
Thiết bị phanh
DC *Thiết bị hãm*
TL Hệ thống hãm
TL Hệ thống phanh
Thiết bị phát điện
TL Hệ thống phát điện
Thiết bị phát hiện khói
Thiết bị phát sóng
Thiết bị phát thanh
TL Hệ thống phát thanh
Thiết bị phát tin
Thiết bị phát tín hiệu
TL Hệ thống phát tín hiệu
Thiết bị phát vô tuyến
Thiết bị phát xạ
TL Hệ thống phát xạ
Thiết bị phát xung
Thiết bị phay
Thiết bị phân bố linh kiện
SD Thiết bị sắp xếp linh kiện
Thiết bị phân cực
TL Hệ thống phân cực
Thiết bị phân loại
Thiết bị phân phối
TL Hệ thống phân phối
Thiết bị phân phối điện
Thiết bị phân phối khí
TL Hệ thống phân phối khí
Thiết bị phân tích
Thiết bị phi tuyến
Thiết bị phong năng
DC *Thiết bị năng lượng gió*
Thiết bị phòng cháy
Thiết bị phòng nổ
Thiết bị phóng xạ
Thiết bị phối liệu
Thiết bị phủ
Thiết bị phủ sơn
Thiết bị phụ
SD Thiết bị phụ trợ
Thiết bị phụ trợ
DC *Thiết bị hỗ trợ*
DC *Thiết bị phụ*
DC *Thiết bị trợ giúp*
Thiết bị phun
TL Hệ thống phun
Thiết bị phun chất lỏng

Thiết bị phun ly tâm
Thiết bị phun mưa
Thiết bị phun phủ
Thiết bị phun thuốc trừ sâu
Thiết bị phun xăng
Thiết bị plasma
Thiết bị quan sát
TL Hệ thống quan trắc
TL Thiết bị quan trắc
Thiết bị quan trắc
TL Hệ thống quan sát
TL Hệ thống quan trắc
TL Thiết bị quan sát
Thiết bị quang âm
Thiết bị quang điện
DC *Thiết bị điện quang*
TL Hệ thống quang điện
Thiết bị quang điện tử
Thiết bị quang học
Thiết bị quảng cáo
Thiết bị quạt
TL Hệ thống quạt
Thiết bị quay
Thiết bị quay phim
Thiết bị quân sự
Thiết bị quấn lò xo
Thiết bị quét dọn
DC *Thiết bị dọn dẹp*
Thiết bị quét hình
Thiết bị quét mành
TL Hệ thống quét mành
Thiết bị quét tín hiệu
Thiết bị ra
SD Thiết bị đầu ra
Thiết bị radio
SD Thiết bị vô tuyến
Thiết bị rải chất hoá học
SD Thiết bị rải hoá chất
Thiết bị rải hoá chất
DC *Thiết bị rải chất hoá học*
Thiết bị rải phân bón
Thiết bị rải vật liệu
Thiết bị rán
Thiết bị rèn
TL Hệ thống rèn
Thiết bị rèn dập
Thiết bị rèn ép
Thiết bị rót
TL Hệ thống rót
Thiết bị rót thép
Thiết bị rời rạc
SD Thiết bị số
Thiết bị rơle
TL Hệ thống rơle
Thiết bị rơmooc
Thiết bị rơnghen
SD Thiết bị X quang
Thiết bị rung
Thiết bị rửa
Thiết bị rửa bát đĩa
Thiết bị rửa mặn
Thiết bị sàng
Thiết bị sao nhân
Thiết bị sắp chữ
DC *Thiết bị xếp chữ*
Thiết bị sắp xếp linh kiện
DC *Thiết bị bố trí linh kiện*
DC *Thiết bị phân bố linh kiện*
Thiết bị sấy
TL Hệ thống sấy
Thiết bị siêu âm
Thiết bị siêu cao tần
Thiết bị siêu dẫn
TL Hệ thống siêu dẫn
Thiết bị sinh hàn
Thiết bị sinh học
Thiết bị sinh hơi
Thiết bị số
DC *Thiết bị rời rạc*
DC *Thiết bị số hoá*
Thiết bị số hoá
SD Thiết bị số
Thiết bị số học
Thiết bị số-tương tự
SD Thiết bị tương tự-số
Thiết bị sơ chế
Thiết bị sơn
TL Hệ thống sơn
Thiết bị sưởi
TL Hệ thống sưởi
Thiết bị sưởi ấm
Thiết bị sưởi khí
Thiết bị tách chiết
Thiết bị tách khí
Thiết bị tách lọc
Thiết bị tách mật
Thiết bị tải điện
DC *Thiết bị truyền điện*
TL Hệ thống tải điện
Thiết bị tái sinh
Thiết bị tạo áp
Thiết bị tạo bọt
Thiết bị tạo chân không
Thiết bị tạo dòng xoay chiều
Thiết bị tạo hạt
Thiết bị tạo hình
Thiết bị tạo hơi
Thiết bị tạo khí hậu nhân tạo
Thiết bị tạo khuôn
Thiết bị tạo ren
Thiết bị tạo vỏ
Thiết bị tạo xung
Thiết bị tàu thuyền
Thiết bị tăng âm
Thiết bị tăng cứng
TL Thiết bị gia cố
Thiết bị tăng nhiệt
DC *Thiết bị gia nhiệt*
TL Hệ thống tăng nhiệt

Thiết bị tẩm giấy
Thiết bị tẩm gỗ
Thiết bị tận dụng năng lượng
SD **Thiết bị tiết kiệm năng lượng**
Thiết bị tập luyện
DC ***Thiết bị luyện tập***
Thiết bị tẩy rửa
Thiết bị telex
TL **Hệ thống telex**
Thiết bị thải khí
Thiết bị thám sát
Thiết bị thay ray
Thiết bị thay thế
Thiết bị thăm dò
TL **Hệ thống thăm dò**
Thiết bị thăm dò địa chấn
Thiết bị thăm dò địa chất
Thiết bị thấp áp
SD **Thiết bị hạ áp**
Thiết bị thấp tần
Thiết bị thể thao
Thiết bị thi công
Thiết bị thí nghiệm
Thiết bị thiêu rác
DC ***Thiết bị đốt rác***
Thiết bị thoát nước
DC ***Thiết bị tiêu nước***
Thiết bị thổi khí
Thiết bị thổi thuỷ tinh
Thiết bị thông gió
TL **Hệ thống thông gió**
Thiết bị thông minh
Thiết bị thông tin
SD **Thiết bị liên lạc**
Thiết bị thông tin liên lạc
SD **Thiết bị liên lạc**
Thiết bị thở
Thiết bị thu
Thiết bị thu hoạch
Thiết bị thu hồi nhiệt
Thiết bị thu lôi
SD **Thiết bị chống sét**
Thiết bị thu năng lượng
TL **Hệ thống thu năng lượng**
Thiết bị thu phát
DC ***Thiết bị tiếp phát***
Thiết bị thu sét
SD **Thiết bị chống sét**
Thiết bị thu tín hiệu
Thiết bị thu vô tuyến
Thiết bị thụ động
Thiết bị thuê bao
Thiết bị thuộc da
Thiết bị thuỷ âm
Thiết bị thuỷ khí động học
Thiết bị thuỷ lực
TL **Hệ thống thuỷ lực**
Thiết bị thử
DC ***Thiết bị thử nghiệm***
Thiết bị thử nghiệm
SD **Thiết bị thử**
Thiết bị thực phẩm
Thiết bị thương mại
Thiết bị tích điện
TL **Hệ thống tích điện**
Thiết bị tích năng
TL **Hệ thống tích năng**
Thiết bị tích nhiệt
TL **Hệ thống tích nhiệt**
Thiết bị tiếp đất
DC ***Thiết bị nối đất***
TL **Hệ thống tiếp đất**
Thiết bị tiếp liệu
Thiết bị tiếp phát
SD **Thiết bị thu phát**
Thiết bị tiếp xúc
DC ***Thiết bị công tắc***
Thiết bị tiết kiệm năng lượng
DC ***Thiết bị tận dụng năng lượng***
Thiết bị tiệt trùng
SD **Thiết bị khử trùng**
Thiết bị tiêu âm
DC ***Thiết bị khử âm thanh***
DC ***Thiết bị triệt âm***
Thiết bị tiêu nước
SD **Thiết bị thoát nước**
Thiết bị tìm cá
DC ***Thiết bị dò cá***
Thiết bị tin học
Thiết bị tinh cất
Thiết bị tinh chế
Thiết bị tinh luyện
Thiết bị tinh thể lỏng
Thiết bị tĩnh điện
TL **Hệ thống tĩnh điện**
Thiết bị tính tích phân
TL **Hệ thống tính tích phân**
Thiết bị tính tiền
Thiết bị tính toán
TL **Hệ thống tính toán**
Thiết bị tính xác suất
Thiết bị toa xe
Thiết bị toả nhiệt
Thiết bị toàn bộ
Thiết bị tổ hợp
Thiết bị tôi
Thiết bị tổng hợp tín hiệu
Thiết bị tra dầu
TL **Hệ thống tra dầu**
Thiết bị trám xi măng
Thiết bị tráng men
Thiết bị trao đổi năng lượng
Thiết bị trao đổi nhiệt
TL **Hệ thống trao đổi nhiệt**
Thiết bị trắc đạc khí tượng
Thiết bị trắc địa

TL Hệ thống trắc địa

Thiết bị treo

TL Hệ thống treo

Thiết bị triệt âm

SD Thiết bị tiêu âm

Thiết bị trộn

DC *Thiết bị khuấy trộn*

TL Hệ thống trộn

Thiết bị trợ giúp

SD Thiết bị phụ trợ

Thiết bị trục vớt tàu

Thiết bị trung tần

Thiết bị truyền

DC *Thiết bị truyền dẫn*

Thiết bị truyền âm thanh

SD Thiết bị truyền thanh

Thiết bị truyền dẫn

SD Thiết bị truyền

Thiết bị truyền dữ liệu

TL Hệ thống truyền dữ liệu

Thiết bị truyền điện

SD Thiết bị tải điện

Thiết bị truyền động

TL Hệ thống truyền động

Thiết bị truyền hình

TL Hệ thống truyền hình

Thiết bị truyền nhiệt

Thiết bị truyền thanh

DC *Thiết bị truyền âm thanh*

TL Hệ thống truyền thanh

Thiết bị truyền thông

SD Thiết bị liên lạc

Thiết bị truyền tin

SD Thiết bị liên lạc

Thiết bị trường học

Thiết bị tuabin

Thiết bị tuabin hơi

Thiết bị tuabin khí

Thiết bị tuốt hạt

Thiết bị tuyển khoáng

TL Hệ thống tuyển khoáng

Thiết bị tuyển than

Thiết bị từ

Thiết bị từ ganvanic

Thiết bị từ thuỷ động lực

Thiết bị tự điều chỉnh

Thiết bị tự động

Thiết bị tự động hoá

Thiết bị tự ghi

Thiết bị tự hành

Thiết bị tựa quang học

Thiết bị tưới

TL Hệ thống tưới

Thiết bị tương tự

DC *Thiết bị analog*

Thiết bị tương tự-số

DC *Thiết bị số-tương tự*

Thiết bị ủ men

Thiết bị ủ nóng

Thiết bị uốn

SD Thiết bị nắn

Thiết bị ươm tơ

Thiết bị vào

SD Thiết bị đầu vào

Thiết bị vào-ra

SD Thiết bị nhập-xuất

Thiết bị văn phòng

Thiết bị vắt sữa

Thiết bị vận chuyển

TL Hệ thống vận tải

TL Thiết bị vận tải

Thiết bị vận tải

DC *Thiết bị chở hàng*

DC *Thiết bị chuyển tải*

TL Hệ thống vận tải

TL Thiết bị vận chuyển

Thiết bị vẽ

TL Hệ thống vẽ

Thiết bị vét bùn

Thiết bị vệ sinh

Thiết bị vệ tinh

Thiết bị vi ba

SD Thiết bị vi sóng

Thiết bị vi điện tử

Thiết bị vi sóng

DC *Thiết bị vi ba*

Thiết bị vi xử lý

TL Hệ thống vi xử lý

Thiết bị viđeo

SD Thiết bị nghe nhìn

Thiết bị viễn thám

TL Hệ thống viễn thám

Thiết bị viễn thông

TL Hệ thống viễn thông

Thiết bị viết

Thiết bị vô tuyến

DC *Thiết bị radio*

Thiết bị vô tuyến điện tử

Thiết bị vô tuyến lượng tử

Thiết bị vũ trụ

Thiết bị X quang

DC *Thiết bị rơnghen*

Thiết bị xách tay

Thiết bị xay

Thiết bị xay xát

Thiết bị xây dựng

Thiết bị xe sợi

Thiết bị xẻ gỗ

Thiết bị xẻ thịt

Thiết bị xeo giấy

Thiết bị xếp chữ

SD Thiết bị sắp chữ

Thiết bị xếp dỡ

Thiết bị xoáy

Thiết bị xoắn

Thiết bị xông khói

SD Thiết bị hun khói

Thiết bị xung

Thiết bị xung điện

Thiết bị xử lý dữ liệu
DC *Thiết bị xử lý số liệu*
TL Hệ thống xử lý dữ liệu
TL Thiết bị xử lý tin
Thiết bị xử lý nước
TL Hệ thống xử lý nước
Thiết bị xử lý số liệu
SD Thiết bị xử lý dữ liệu
Thiết bị xử lý thông tin
SD Thiết bị xử lý tin
Thiết bị xử lý tin
DC *Thiết bị xử lý thông tin*
TL Thiết bị xử lý dữ liệu
Thiết bị xử lý tín hiệu
Thiết bị y học
SD Thiết bị y tế
Thiết bị y sinh
Thiết bị y tế
DC *Thiết bị y học*
Thiết diện
SD Tiết diện
Thiết đồ
SD Mặt cắt
Thiết kế
Thiết kế chế tạo
Thiết kế chi tiết
Thiết kế đồng bộ
Thiết kế hướng đối tượng
Thiết kế kiến trúc
Thiết kế kỹ thuật
Thiết kế lại
Thiết kế logic
Thiết kế mẫu
Thiết kế mỹ thuật
Thiết kế số
Thiết kế sơ bộ
Thiết kế thử nghiệm
Thiết kế tổ hợp
Thiết kế tối ưu
Thiết kế tự động
Thiết kế tự động hoá
Thiết mộc
Thiết sam
Thiệt hại
SD Tổn thất
Thiêu
SD Đốt
Thiêu huỷ
Thiêu kết
Thiêu thân
Thiểu năng
Thiểu sinh
Thiếu ăn
TL Thiếu dinh dưỡng
Thiếu calo
Thiếu canxi
Thiếu dinh dưỡng
TL Thiếu ăn
Thiếu đất
Thiếu gluxit
Thiếu hocmon
Thiếu hụt
Thiếu iot
Thiếu kali
Thiếu lương thực
TL Thiếu thực phẩm
Thiếu lưu huỳnh
Thiếu máu
Thiếu năng lượng
Thiếu nhi
SD Trẻ em
Thiếu niên
SD Trẻ em
Thiếu nước
Thiếu oxy
Thiếu protein
Thiếu radi
Thiếu ruộng
Thiếu sót
SD Nhược điểm
Thiếu thiamin
Thiếu thông tin
Thiếu thực phẩm
TL Thiếu lương thực
Thiếu trùng
SD Nhộng
Thiếu vitamin
Thính
Thính giả
Thính giác
Thính lực
Thioaluminat
Thioanđehyt
Thioantimonat
Thioantimonit
Thioaxetat
Thioaxit
Thiobisphenol
Thiobitmut
Thioborat
Thiocacbamoyl
Thiocacbonat
Thiocacbonyl
Thiocon
Thiocromat
Thiođiphotphat
Thiogecmanat
Thiol
Thiol đisunfua
Thiolan
Thiolat
Thiolen
Thiomolypđat
Thionat
Thionit
Thionitrosyl
Thionyl
Thionyl clorua
Thiooxit
Thiophen
Thiophenaxyl
Thiophotphat
Thiophotphit

Thiophotphoryl
Thioselenat
Thioselenit
Thiosilicat
Thiostanat
Thiosunfat
Thiosunfit
Thiotelurat
Thiotelurit
Thiotungstat
SD **Thiovonframat**
Thioure
Thiovanađat
Thiovonframat
DC ***Thiotungstat***
Thioxeton
Thioxyanat
SD **Sunfoxyanua**
Thioxyanogen
Thioxyanua
Thirosin
Thịt
Thịt băm
Thịt bê
Thịt bò
Thịt chim
Thịt cua
Thịt cừu
Thịt dê
Thịt đông lạnh
Thịt ếch
Thịt gà
Thịt gia cầm
Thịt gia súc
Thịt hầm
Thịt hấp
Thịt hộp
Thịt hun khói
DC ***Thịt xông khói***
Thịt kho
Thịt khô
Thịt lá
Thịt lợn
Thịt luộc
Thịt muối
Thịt ngan
Thịt ngỗng
Thịt ngựa
Thịt quả
Thịt rùa
Thịt sấy
Thịt thăn
Thịt thỏ
Thịt thú rừng
Thịt trâu
Thịt tươi
Thịt ướp gia vị
Thịt ướp lạnh
Thịt ướp muối
Thịt vích
Thịt vịt
Thịt xông khói
SD **Thịt hun khói**
Thỏ
Thỏ Angora
Thỏ nhà
Thỏ rừng
Thoả mãn
SD **Đáp ứng**
Thoả thuận
DC ***Thương lượng***
TL **Hợp đồng**
Thoả thuận đa phương
Thoả thuận đơn phương
Thoả thuận quốc tế
Thoả thuận song phương
Thoả ước
Thoái hoá
DC ***Chống thoái hoá***
Thoái hoá sinh học
Thoái trào
Thoáng khí
SD **Thông thoáng**
Thoát ẩm
Thoát hơi
Thoát hơi nước
Thoát khí
DC ***Tháo khí***
DC ***Xả khí***
Thoát lũ
Thoát ly
Thoát nhiệt
Thoát nước
DC ***Tháo nước***
DC ***Tiêu nước***
DC ***Xả nước***
Thoát phoi
Thoát rác
Thoát vị
Thóc
Thóc giống
DC ***Lúa%Hạt giống***
Thoi
Thỏi chèn
Thỏi chì
Thỏi columbi
Thỏi đúc
Thỏi gang
SD **Gang thỏi**
Thỏi hợp kim
Thỏi kẽm
SD **Kẽm thỏi**
Thỏi kim loại
Thỏi magie
Thỏi tantan
Thỏi thép
SD **Thép thỏi**
Thỏi thiếc
SD **Thiếc thỏi**
Thói quen
TL **Tập tính**
Thong manh

Thóp
Thori
Thori 1
Thori 2
Thori 3
Thori 4
Thorianit
Thorit
Thoron
Thổ canh
Thổ cẩm
Thổ chất học
Thổ cư
SD Đất ở
Thổ địa tầng
Thổ hoàng liên
Thổ ngữ
SD Phương ngữ
Thổ nhân sâm
Thổ nhưỡng
Thổ nhưỡng học
Thổ phục linh
SD Khúc khắc
Thổ quyển
SD Địa quyển
Thổ sản
Thổ tế tân
Thôi chanh
Thôi màu
Thôi miên
Thôi việc
DC *Nghỉ việc*
Thổi
Thổi gió
Thổi khí
Thổi kim loại
Thổi luyện
Thổi lửa
Thổi ngạt
Thổi oxy
Thổi phun
Thổi thuỷ tinh
Thối ấu trùng
Thối rễ
Thối rữa
DC *Chống thối rữa*
Thồm lồm
Thôn
Thông
DC *Cây thông*
Thông ba lá
Thông báo
DC *Thông điệp*
Thông báo điện tử
Thông báo khoa học
Thông cáo
Thông Caribê
Thông dầu
SD Pơmu
Thông dịch
Thông đá
DC *Thạch tùng*
Thông đất
Thông điệp
SD Thông báo
Thông đỏ
Thông đồng
Thông đuôi ngựa
Thông gió
DC *Hút gió*
Thông gió công nghiệp
Thông gió cục bộ
Thông gió khẩn cấp
Thông gió nhân tạo
Thông gió tự nhiên
Thông hai lá
Thông hơi
TL Thông khí
TL Thông thoáng
Thông khí
TL Thông hơi
Thông la hán
Thông lượng
Thông nàng
Thông năm lá Đà Lạt
Thông nhựa
Thông nước
DC *Thuỷ tùng*
Thông qua
Thông số
SD Tham số
Thông tấn xã
DC *Hãng thông tấn*
Thông thảo
Thông thiên
Thông thoáng
DC *Thoáng khí*
TL Thông hơi
Thông tin
TL Liên lạc
Thông tin âm thanh
TL Liên lạc âm thanh
Thông tin băng rộng
SD Liên lạc dải rộng
Thông tin bưu chính
SD Liên lạc bưu chính
Thông tin cá nhân
SD Liên lạc cá nhân
Thông tin cáp
SD Liên lạc cáp
Thông tin chuyên dạng
Thông tin chuyên ngành
SD Thông tin ngành
Thông tin công nghệ
Thông tin dải rộng
SD Liên lạc dải rộng
Thông tin di động
SD Liên lạc di động
Thông tin di truyền
Thông tin dữ kiện
Thông tin dữ liệu
Thông tin đại chúng

Thông tin điện báo
SD Liên lạc điện báo
Thông tin điện thoại
SD Liên lạc điện thoại
Thông tin điện tử
SD Liên lạc điện tử
Thông tin điều khiển
Thông tin hình ảnh
Thông tin học
DC *Khoa học thông tin*
Thông tin khoa học
Thông tin khoa học công nghệ
DC *Thông tin khoa học kỹ thuật*
Thông tin khoa học kỹ thuật
SD Thông tin khoa học công nghệ
Thông tin kinh tế
Thông tin kỹ thuật
Thông tin liên lạc
SD Liên lạc
Thông tin liên ngành
Thông tin liên tỉnh
SD Liên lạc liên tỉnh
Thông tin ngành
DC *Thông tin chuyên ngành*
Thông tin nghe nhìn
SD Thông tin viđeo
Thông tin nhanh
Thông tin nội hạt
SD Liên lạc nội hạt
Thông tin quang
SD Liên lạc quang
Thông tin siêu văn bản
Thông tin số
SD Liên lạc số
Thông tin tài liệu
SD Thông tin tư liệu
Thông tin thư mục
Thông tin tiêu chuẩn
Thông tin tín hiệu
Thông tin tư liệu
DC *Thông tin tài liệu*
Thông tin từ xa
SD Viễn tin
Thông tin tự động
SD Liên lạc tự động
Thông tin vệ tinh
SD Liên lạc vệ tinh
Thông tin viđeo
DC *Thông tin nghe nhìn*
Thông tin vô tuyến
SD Liên lạc vô tuyến
Thông tin vũ trụ
SD Liên lạc vũ trụ
Thông tre
Thông tre lá ngắn
Thông tri
Thông tư
Thông tư liên bộ
Thống Acađi
Thống Eoxen
Thống Holoxen
Thống kê
Thống kê Boltzmann
Thống kê đa biến
Thống kê đa chiều
Thống kê địa phương
SD Thống kê khu vực
Thống kê Fermi-Dirac
Thống kê học
DC *Khoa học thống kê*
Thống kê kế toán
TL Kế toán thống kê
Thống kê không tham biến
Thống kê không tham số
Thống kê khu vực
DC *Thống kê địa phương*
Thống kê kinh tế
Thống kê mô tả
Thống kê ngành
Thống kê nhanh
Thống kê quốc gia
Thống kê quốc tế
Thống kê so sánh
Thống kê toán học
SD Toán thống kê
Thống kê tuyến tính
Thống kê tự động
Thống kê tự động hoá
Thống kê xã hội
Thống Mioxen
Thống nhất
SD Hợp nhất
Thống Oligoxen
Thống Paleoxen
Thống Pleistoxen
Thống Plioxen
Thống Potđami
Thống trị
Thốt nốt
Thơ
Thơ ca
Thơ ca cách mạng
Thờ cúng
Thở
Thớ chẻ
Thớ đá
Thớ gỗ
Thớ thịt
Thợ
SD Công nhân
Thợ cả
Thời bệnh học
Thời bình
Thời chiến
Thời cơ
Thời đại địa chất
Thời đại đồ đá
Thời đại đồ đá cũ
Thời đại đồ đá mới

Thời đại đồ đồng
Thời đại đồ sắt
Thời địa tầng
Thời động học
Thời gian
DC *Thời giờ*
TL Thời hạn
Thời gian biểu
TL Thời khoá biểu
Thời gian chờ đợi
SD Thời gian đợi
Thời gian dừng
Thời gian đáp ứng
Thời gian địa chất
Thời gian đợi
DC *Thời gian chờ đợi*
Thời gian hồi phục
Thời gian làm việc
DC *Thời gian lao động*
Thời gian lao động
SD Thời gian làm việc
Thời gian nghỉ
Thời gian sống
Thời gian thấm
Thời gian thiên văn
Thời gian tìm kiếm
Thời gian trễ
Thời giờ
SD Thời gian
Thời hạn
DC *Hạn định*
TL Thời gian
Thời hạn bảo quản
Thời hạn chi trả
Thời hạn phục vụ
Thời hạn sử dụng
Thời hạn thực hiện
Thời kế
DC *Bộ đo thời gian*
Thời khoá biểu
TL Thời gian biểu
Thời kỳ quá độ
SD Giai đoạn quá độ
Thời Phục hưng
Thời sinh học
Thời sự
Thời tiết
Thời trang
DC *Mốt*
Thời vụ
Thơm
SD Dứa
Thớt
THP
DC *Tetrahyđro papaverolin*
Thu
DC *Thu nhận*
Thu giống
Thu gom
DC *Gom*
DC *Thu nhặt*
Thu hái
SD Thu hoạch
Thu hình
Thu hoạch
DC *Thu hái*
Thu hồi
Thu hơi
Thu hút
Thu lôi
SD Thu sét
Thu mẫu
Thu mua
Thu năng lượng
Thu ngân
Thu nhặt
SD Thu gom
Thu nhận
SD Thu
Thu nhập
Thu nhập cao
Thu nhập quốc dân
Thu nhập quốc gia
Thu nhập thấp
Thu nhập thuần tuý
Thu nhập trung bình
Thu nhiệt
Thu nhỏ
Thu phân
Thu phí
Thu sét
DC *Thu lôi*
Thu sóng
Thu thanh
Thu thập
Thu thập dữ liệu
DC *Thu thập số liệu*
Thu thập mẫu
Thu thập số liệu
SD Thu thập dữ liệu
Thu thập tài liệu
SD Thu thập tư liệu
Thu thập thông tin
SD Thu thập tin
Thu thập tin
DC *Thu thập thông tin*
Thu thập tư liệu
DC *Thu thập tài liệu*
Thu thập tự động
Thu thuế
Thu tiền
Thu tín hiệu
DC *Nhận tín hiệu*
Thu vô tuyến
Thù lao
Thủ công nghiệp
DC *Nghề thủ công*
Thủ đô
Thủ khoa
Thủ mưu
Thủ phạm
Thủ quỹ

Thủ thuật
Thủ tiêu
Thủ trưởng
Thủ tục
TL Giao thức
Thủ tục hành chính
Thủ tục mạng
SD Giao thức
Thủ tướng
Thú
SD Động vật có vú
Thú ăn kiến
Thú ăn thịt
Thú biển
Thú cái
Thú có lông
Thú có túi
Thú hoang
DC *Dã thú*
DC *Thú rừng*
Thú lông nhím
Thú mỏ vịt
Thú nhỏ
Thú nuôi
SD Gia súc
Thú rừng
SD Thú hoang
Thú y
Thú y học
Thụ cảm
SD Nhận cảm
Thụ động hoá
Thụ lý hồ sơ
Thụ phấn
Thụ phấn nhân tạo
Thụ phấn tự nhiên
Thụ quan
Thụ quan điện
Thụ quan hocmon
Thụ quan insulin
Thụ quan thuốc
Thụ thai
TL Tránh thai
Thụ tinh
Thụ tinh nhân tạo
Thùa khuyết
Thuần chủng
Thuần dưỡng
SD Thuần hoá
Thuần hoá
DC *Thuần dưỡng*
Thuận từ
Thuật ngữ
DC *Thuật ngữ khoa học*
Thuật ngữ học
Thuật ngữ khoa học
SD Thuật ngữ
Thuật toán
SD Angorit
Thuật toán Belman
Thuật toán chuẩn
Thuật toán di truyền
Thuật toán đại số
Thuật toán đệ quy
Thuật toán động
Thuật toán hữu hạn
Thuật toán không số
Thuật toán lai
Thuật toán lặp
Thuật toán logic
Thuật toán ma trận
Thuật toán minimac
Thuật toán mờ
Thuật toán mở rộng
Thuật toán ngẫu nhiên
Thuật toán phi số
Thuật toán phức
Thuật toán sai phân
Thuật toán sai phân hữu hạn
Thuật toán song song
Thuật toán số
Thuật toán thích ứng
Thuật toán tiệm cận
Thuật toán tổ hợp
Thuật toán tối ưu
Thuật toán tuần tự
Thuật toán xác suất
Thục địa
Thuê
DC *Cho thuê*
DC *Mướn*
DC *Thuê mướn*
Thuê bao
Thuê mướn
SD Thuê
Thuê nhà
Thuế
DC *Biểu thuế*
DC *Thuế quan*
Thuế doanh thu
Thuế giá trị gia tăng
DC *Thuế trị giá gia tăng*
Thuế gián thu
Thuế lợi tức
Thuế môn bài
Thuế nhập khẩu
Thuế quan
SD Thuế
Thuế suất
Thuế thu nhập
Thuế tiêu thụ đặc biệt
Thuế trị giá gia tăng
SD Thuế giá trị gia tăng
Thuế trực thu
Thuế xuất khẩu
Thui
Thuli
Thuli 2
Thuli 3
Thun
Thung lũng
Thùng
SD Thùng chứa

Thùng cách nhiệt
Thùng cactông
SD Hòm cactông
Thùng chất dẻo
Thùng chứa
DC *Thùng*
DC *Thùng đựng*
Thùng đấu
SD Hố đấu
Thùng điện phân
Thùng định lượng
Thùng đong
Thùng đựng
SD Thùng chứa
Thùng giảm nhiệt
Thùng giấy
Thùng gỗ
Thùng khuấy
Thùng kim loại
Thùng kín
Thùng lạnh
Thùng loa
SD Hộp loa
Thùng lọc bùn
Thùng nấu
Thùng nhôm
Thùng nhựa
Thùng nuôi
Thùng phuy
DC *Phuy*
Thùng rác
Thùng rót
Thùng tháo lắp
Thùng thép
Thùng thuỷ tinh
Thùng tônô
Thùng vận chuyển
Thùng xe
Thúng
Thuốc
DC *Thuốc chữa bệnh*
DC *Thuốc điều trị*
Thuốc an thần
Thuốc bảo quản
Thuốc bảo vệ thực vật
Thuốc bắc
Thuốc bọc đường
DC *Viên bọc đường*
Thuốc bổ
Thuốc bôi
Thuốc bột
Thuốc cai nghiện
Thuốc cao
DC *Cao*
Thuốc chống dị ứng
Thuốc chống động kinh
Thuốc chống ký sinh trùng
Thuốc chống lao
Thuốc chống lão hoá
Thuốc chống mọt
SD Thuốc diệt mọt
Thuốc chống mốc
DC *Thuốc diệt mốc*
DC *Thuốc trừ mốc*
Thuốc chống mối
SD Thuốc diệt mối
Thuốc chống nấm
DC *Thuốc diệt nấm*
DC *Thuốc trừ nấm*
Thuốc chống Parkinson
Thuốc chống sốt rét
DC *Thuốc chữa sốt rét*
DC *Thuốc sốt rét*
Thuốc chống thụ thai
SD Thuốc tránh thai
Thuốc chống tiêu xương
Thuốc chống trầm cảm
Thuốc chống ung thư
DC *Thuốc chữa ung thư*
Thuốc chuột
DC *Thuốc diệt chuột*
DC *Thuốc trừ chuột*
TL Bả chuột
Thuốc chuyển giới tính
Thuốc chữa bệnh
SD Thuốc
Thuốc chữa bỏng
Thuốc chữa sốt rét
SD Thuốc chống sốt rét
Thuốc chữa ung thư
SD Thuốc chống ung thư
Thuốc con nhộng
Thuốc cổ truyền
DC *Thuốc dân gian*
DC *Thuốc dân tộc*
Thuốc cốm
Thuốc dán
Thuốc dân gian
SD Thuốc cổ truyền
Thuốc dân tộc
SD Thuốc cổ truyền
Thuốc dầu
Thuốc diệt cá dữ
DC *Thuốc trừ cá dữ*
Thuốc diệt cá tạp
DC *Thuốc trừ cá tạp*
Thuốc diệt chuột
SD Thuốc chuột
Thuốc diệt cỏ
DC *Thuốc trừ cỏ*
Thuốc diệt côn trùng
SD Thuốc sâu
Thuốc diệt khuẩn
Thuốc diệt mọt
DC *Thuốc chống mọt*
DC *Thuốc trừ mọt*
Thuốc diệt mốc
SD Thuốc chống mốc
Thuốc diệt mối

DC *Thuốc chống mối*
DC *Thuốc trừ mối*
Thuốc diệt muỗi
SD Thuốc muỗi
Thuốc diệt nấm
SD Thuốc chống nấm
Thuốc diệt ruồi
Thuốc diệt thực vật
Thuốc diệt tuyến trùng
DC *Thuốc trừ tuyến trùng*
Thuốc diệt vi khuẩn
Thuốc diệt vi sinh vật
Thuốc đạn
Thuốc đánh răng
SD Kem đánh răng
Thuốc đắp
Thuốc điều trị
SD Thuốc
Thuốc độc
Thuốc đông y
DC *Đông dược*
Thuốc gây mê
DC *Thuốc mê*
Thuốc gây ngủ
SD Thuốc ngủ
Thuốc gây nôn
Thuốc gây rụng lá
Thuốc gây tê
SD Thuốc tê
Thuốc gia truyền
Thuốc giải độc
Thuốc giảm đau
Thuốc giãn mạch
Thuốc giãn phế quản
Thuốc giun
DC *Thuốc tẩy giun*
Thuốc hạ huyết áp
Thuốc hạ sốt
Thuốc hãm
Thuốc hàn
Thuốc hiện hình
Thuốc hiện màu
Thuốc ho
Thuốc hoá học
Thuốc hoàn
Thuốc hút
Thuốc kháng sinh
Thuốc khử trùng
SD Thuốc sát trùng
Thuốc kích thích
Thuốc kích thích sinh sản
Thuốc kích thích tăng trưởng
Thuốc kích thích thần kinh
Thuốc lá
Thuốc lá chữa bệnh
Thuốc lá không khói
Thuốc lá sợi
Thuốc lào
Thuốc màu
SD Màu vẽ
Thuốc mê
SD Thuốc gây mê
Thuốc mỡ
DC *Pomat*
Thuốc muỗi
DC *Thuốc diệt muỗi*
DC *Thuốc trừ muỗi*
Thuốc muối
Thuốc nam
Thuốc ngủ
DC *Thuốc gây ngủ*
Thuốc ngừa thai
SD Thuốc tránh thai
Thuốc nhỏ mắt
SD Thuốc tra mắt
Thuốc nhỏ mũi
Thuốc nhuận tràng
Thuốc nhuộm
DC *Phẩm nhuộm*
Thuốc nhuộm anion
Thuốc nhuộm axit
Thuốc nhuộm azo
Thuốc nhuộm bazơ
Thuốc nhuộm bền
Thuốc nhuộm cation
Thuốc nhuộm cơ kim
Thuốc nhuộm dị vòng
Thuốc nhuộm gián tiếp
Thuốc nhuộm hấp phụ
Thuốc nhuộm hiện màu
Thuốc nhuộm hoàn nguyên
Thuốc nhuộm hoạt tính
Thuốc nhuộm hữu cơ
Thuốc nhuộm không bền
Thuốc nhuộm khuếch tán
Thuốc nhuộm kỵ nước
Thuốc nhuộm lưu hoá
Thuốc nhuộm nhân tạo
Thuốc nhuộm nóng
Thuốc nhuộm phát quang
Thuốc nhuộm phân tán
Thuốc nhuộm phủ
Thuốc nhuộm phụ trợ
Thuốc nhuộm thiên nhiên
SD Thuốc nhuộm tự nhiên
Thuốc nhuộm tổng hợp
Thuốc nhuộm tự nhiên
DC *Thuốc nhuộm thiên nhiên*
Thuốc nổ
Thuốc nước
Thuốc ổn định tế bào
Thuốc phiện
DC *Nha phiến*
Thuốc phòng bệnh
Thuốc rửa ảnh
Thuốc sát trùng
DC *Thuốc khử trùng*
Thuốc sâu

DC *Thuốc diệt côn trùng*
DC *Thuốc trừ côn trùng*
DC *Thuốc trừ sâu*

Thuốc sốt rét
SD Thuốc chống sốt rét

Thuốc súng
Thuốc tác dụng chậm
Thuốc tác động hệ thần kinh
Thuốc tăng lực
DC *Thuốc trợ lực*
Thuốc tăng trọng
Thuốc tây
DC *Tân dược*
Thuốc tẩy

Thuốc tẩy giun
SD Thuốc giun

Thuốc tẩy sán
Thuốc tẩy trắng
Thuốc tẩy vecni
Thuốc tê
DC *Thuốc gây tê*
Thuốc tễ
Thuốc thảo mộc
Thuốc thiết yếu
Thuốc thú y
Thuốc thử
Thuốc tiêm
Thuốc tím
DC *Kali pecmanganat*
Thuốc tra mắt
DC *Thuốc nhỏ mắt*
Thuốc tránh thai
DC *Thuốc chống thụ thai*
DC *Thuốc ngừa thai*
Thuốc trợ dung
Thuốc trợ hàn

Thuốc trợ lực
SD Thuốc tăng lực

Thuốc trợ tim

Thuốc trừ cá dữ
SD Thuốc diệt cá dữ

Thuốc trừ cá tạp
SD Thuốc diệt cá tạp

Thuốc trừ chuột
SD Thuốc chuột

Thuốc trừ cỏ
SD Thuốc diệt cỏ

Thuốc trừ côn trùng
SD Thuốc sâu

Thuốc trừ dịch

Thuốc trừ mọt
SD Thuốc diệt mọt

Thuốc trừ mốc
SD Thuốc chống mốc

Thuốc trừ mối
SD Thuốc diệt mối

Thuốc trừ muỗi
SD Thuốc muỗi

Thuốc trừ nấm
SD Thuốc chống nấm

Thuốc trừ sâu
SD Thuốc sâu

Thuốc trừ sâu sinh học

Thuốc trừ tuyến trùng
SD Thuốc diệt tuyến trùng

Thuốc trừ vật hại
Thuốc tuyển khoáng
Thuốc tuyển nổi
Thuốc uốn tóc
Thuốc uống
Thuốc ức chế

Thuốc vẽ
SD Màu vẽ

Thuốc viên
Thuốc xoa
Thuốc xoa bóp
Thuốc xông hơi
Thuộc da
Thuộc địa
Thuộc địa hoá

Thuộc tính
SD Tính chất

Thụt
Thụt rửa
Thuỳ gan
Thuỳ trán
Thuỷ âm
Thuỷ âm điện học
Thuỷ âm học
Thuỷ canh
DC *Hydroponic*
DC *Trồng cây trong nước*
DC *Trồng trong nước*
Thuỷ cẩm

Thuỷ công
SD Công trình thuỷ lợi

Thuỷ đặc sản
Thuỷ đậu
DC *Bỏng rạ*
Thuỷ địa chất học
Thuỷ địa cơ học
Thuỷ địa hoá học
Thuỷ điện
Thuỷ điện học
Thuỷ động hoá học
Thuỷ động học
Thuỷ động lực học

Thuỷ động nhiệt học
SD Nhiệt thuỷ động học

Thuỷ hoá học
Thuỷ học
Thuỷ kế
Thuỷ khí cơ học
Thuỷ khí động học
DC *Khí thuỷ động học*
Thuỷ khí động lực học
DC *Khí thuỷ động lực học*
Thuỷ khí hậu học
Thuỷ khí nhiệt học
Thuỷ khí tượng học
Thuỷ khoáng học

Thuỷ lợi
Thuỷ luyện
Thuỷ luyện kim
Thuỷ lực
Thuỷ lực học
Thuỷ lực học biển
Thuỷ lực học công nghiệp
Thuỷ lực học công trình
DC *Thuỷ lực học xây dựng*
Thuỷ lực học dòng chảy
Thuỷ lực học kỹ thuật
Thuỷ lực học lòng đất
Thuỷ lực học sóng
Thuỷ lực học sông
Thuỷ lực học tàu thuyền
Thuỷ lực học ứng dụng
Thuỷ lực học xây dựng
SD **Thuỷ lực học công trình**
Thuỷ năng
DC *Năng lượng nước*
Thuỷ ngân
Thuỷ ngân 1
Thuỷ ngân 2
Thuỷ ngân 3
Thuỷ ngân 4
Thuỷ ngân clorua
Thuỷ ngân điclorua
Thuỷ ngân iođua
Thuỷ ngân metyl
Thuỷ ngân oxit
Thuỷ ngân xyanua
Thuỷ nhiệt
Thuỷ nhiệt học
DC *Nhiệt thuỷ học*
Thuỷ nông
Thuỷ phân
Thuỷ phân chọn lọc
Thuỷ phân điện hoá
Thuỷ phân liên tục
Thuỷ phân phân đoạn
Thuỷ phân thuận nghịch
Thuỷ phận
Thuỷ phi cơ
Thuỷ phỉ
Thuỷ quang học
Thuỷ quyển
DC *Quyển nước*
DC *Tầng nước*
Thuỷ sản
TL **Thuỷ sinh vật**
Thuỷ sản chín
Thuỷ sản đông lạnh
DC *Thuỷ sản ướp lạnh*
Thuỷ sản khô
Thuỷ sản nuôi
Thuỷ sản nước lợ
DC *Sinh vật nước lợ*
DC *Thuỷ sinh vật nước lợ*
Thuỷ sản nước mặn
DC *Sinh vật biển*
DC *Thuỷ sinh vật biển*
DC *Thuỷ sinh vật nước mặn*
Thuỷ sản nước ngọt
DC *Sinh vật nước ngọt*
DC *Thuỷ sinh vật nước ngọt*
Thuỷ sản sạch
Thuỷ sản tươi sống
Thuỷ sản ướp lạnh
SD **Thuỷ sản đông lạnh**
Thuỷ sinh học
DC *Thuỷ sinh vật học*
Thuỷ sinh học địa phương
Thuỷ sinh học kỹ thuật
Thuỷ sinh học ứng dụng
Thuỷ sinh học vệ sinh
Thuỷ sinh học vũ trụ
Thuỷ sinh quyển
Thuỷ sinh vật
DC *Sinh vật dưới nước*
DC *Sinh vật nước*
TL **Thuỷ sản**
Thuỷ sinh vật biển
SD **Thuỷ sản nước mặn**
Thuỷ sinh vật học
SD **Thuỷ sinh học**
Thuỷ sinh vật nước lợ
SD **Thuỷ sản nước lợ**
Thuỷ sinh vật nước mặn
SD **Thuỷ sản nước mặn**
Thuỷ sinh vật nước ngọt
SD **Thuỷ sản nước ngọt**
Thuỷ thạch
Thuỷ thủ
Thuỷ tiên
Thuỷ tinh
TL **Kính**
Thuỷ tinh aluminat
Thuỷ tinh bari
Thuỷ tinh bền
Thuỷ tinh bền cao
Thuỷ tinh bền hoá học
Thuỷ tinh bền nhiệt
SD **Thuỷ tinh chịu nhiệt**
Thuỷ tinh bitmut
Thuỷ tinh bo
Thuỷ tinh bóng
Thuỷ tinh borat
Thuỷ tinh bọt
Thuỷ tinh cách điện
Thuỷ tinh cách nhiệt
Thuỷ tinh cađmi
Thuỷ tinh canxi
Thuỷ tinh chì
Thuỷ tinh chịu lửa
Thuỷ tinh chịu nhiệt
DC *Thuỷ tinh bền nhiệt*
Thuỷ tinh cổ
Thuỷ tinh công nghiệp
Thuỷ tinh cốt thép

Thuỷ tinh crom
Thuỷ tinh dẫn điện
Thuỷ tinh dẻo
Thuỷ tinh dễ nóng chảy
Thuỷ tinh đồng
Thuỷ tinh đúc
Thuỷ tinh đục
Thuỷ tinh flinglat
Thuỷ tinh flo
Thuỷ tinh florua
Thuỷ tinh gali
Thuỷ tinh gia cường
Thuỷ tinh giàu
Thuỷ tinh hạt
Thuỷ tinh hấp thụ nhiệt
Thuỷ tinh hoạt hoá
Thuỷ tinh hỗn hợp
Thuỷ tinh hữu cơ
DC *Thuỷ tinh polyme*
Thuỷ tinh ít kiềm
Thuỷ tinh kẽm
Thuỷ tinh kẽm sunfua
Thuỷ tinh khảm
Thuỷ tinh không vỡ
Thuỷ tinh khúc xạ cao
Thuỷ tinh kiềm
Thuỷ tinh kiềm thổ
Thuỷ tinh kim loại
Thuỷ tinh kỹ thuật
Thuỷ tinh lantan
Thuỷ tinh liti
Thuỷ tinh lỏng
Thuỷ tinh magie
Thuỷ tinh mangan
Thuỷ tinh màu
Thuỷ tinh mềm
Thuỷ tinh mờ
Thuỷ tinh natri
Thuỷ tinh nhôm
Thuỷ tinh oxit
Thuỷ tinh phát quang
Thuỷ tinh photphat
Thuỷ tinh photpho
Thuỷ tinh polyme
SD **Thuỷ tinh hữu cơ**
Thuỷ tinh profilit
Thuỷ tinh pyrex
Thuỷ tinh quang học
Thuỷ tinh rubi
Thuỷ tinh selen
Thuỷ tinh siêu bền
Thuỷ tinh silic
Thuỷ tinh silic oxit
Thuỷ tinh silicat
Thuỷ tinh sợi
SD **Sợi thuỷ tinh**
Thuỷ tinh sunfat
Thuỷ tinh sunfua
Thuỷ tinh tấm
SD **Tấm thuỷ tinh**
Thuỷ tinh telurit
Thuỷ tinh thạch anh
Thuỷ tinh thể
DC *Nhân mắt*
DC *Thể thuỷ tinh*
Thuỷ tinh trang trí
Thuỷ tinh tráng kim loại
Thuỷ tinh tráng men
Thuỷ tinh trong suốt
Thuỷ tinh tự nhiên
Thuỷ tinh urani
Thuỷ tinh vô cơ
Thuỷ tinh vô định hình
Thuỷ tinh xitan
Thuỷ tinh xốp
Thuỷ tinh y tế
Thuỷ tĩnh học
Thuỷ triều
Thuỷ triều dâng
SD **Thuỷ triều lên**
Thuỷ triều đen
Thuỷ triều đỏ
Thuỷ triều lên
DC *Thuỷ triều dâng*
Thuỷ tùng
SD **Thông nước**
Thuỷ từ học
Thuỷ tức
Thuỷ tức nâu
Thuỷ văn
Thuỷ văn học
Thuỷ văn học biển
SD **Hải văn học**
Thuỷ văn học công trình
Thuỷ văn học dòng chảy
Thuỷ văn học khu vực
Thuỷ văn học kỹ thuật
Thuỷ văn học lục địa
Thủy văn học môi trường
Thuỷ văn học thực nghiệm
Thuỷ văn học thực vật
Thuỷ văn học ứng dụng
Thuỷ vực
DC *Vực nước*
Thuỷ xương bồ
Thuyền
TL **Tàu**
TL **Tàu thuyền**
Thuyền bơm hơi
SD **Thuyền hơi**
Thuyền buồm
Thuyền buôn
DC *Thương thuyền*
Thuyền cao tốc
Thuyền câu
Thuyền chài
Thuyền chất dẻo
Thuyền chở hàng
Thuyền con
Thuyền cứu hộ
SD **Thuyền cứu sinh**
Thuyền cứu nạn
SD **Thuyền cứu sinh**

Thuyền cứu sinh
DC *Thuyền cứu hộ*
DC *Thuyền cứu nạn*
Thuyền du lịch
Thuyền đánh cá
Thuyền đáy bằng
Thuyền độc mộc
Thuyền đua
SD Thuyền thể thao
Thuyền gắn máy
SD Thuyền máy
Thuyền gỗ
Thuyền hơi
DC *Thuyền bơm hơi*
Thuyền lắp ráp
Thuyền lớn
Thuyền lướt
Thuyền máy
DC *Thuyền gắn máy*
Thuyền mui
Thuyền nạo sò
Thuyền nghệ
Thuyền nhỏ
Thuyền phao
Thuyền tán
Thuyền thể thao
DC *Thuyền đua*
Thuyền trưởng
Thuyền ven biển
Thuyền viên
Thuyền xi măng
Thuyết
SD Học thuyết
Thuyết minh
Thuyết tương đối
Thư
DC *Thư từ*
DC *Thư tín*
Thư chuyển tiền
Thư đảm bảo
Thư điện tử
Thư giãn
Thư ký
Thư mục
DC *Mục lục sách*
DC *Mục lục thư viện*
TL Chỉ dẫn thư mục
TL Mục lục
Thư mục chuyên dạng
Thư mục chuyên đề
Thư mục chuyên ngành
Thư mục địa chí
Thư mục điện tử
TL Mục lục điện tử
Thư mục học
TL Chỉ dẫn thư mục
Thư mục tổng hợp
Thư ngỏ
Thư tay
Thư tịch học
SD Khoa học về sách
Thư tín
SD Thư
Thư từ
SD Thư
Thư viện
Thư viện ảo
Thư viện chuyên dạng
Thư viện chuyên ngành
Thư viện công
SD Thư viện nhà nước
Thư viện công cộng
DC *Thư viện đại chúng*
Thư viện đa phương tiện
Thư viện đại chúng
SD Thư viện công cộng
Thư viện đại học
Thư viện điện tử
DC *Thư viện lai*
Thư viện gia đình
Thư viện hoàng gia
Thư viện học
DC *Khoa học thư viện*
Thư viện huyện
Thư viện khoa học
Thư viện lai
SD Thư viện điện tử
Thư viện lớn
Thư viện lưu động
Thư viện nghị viện
SD Thư viện quốc hội
Thư viện nhà nước
DC *Thư viện công*
DC *Thư viện quốc gia*
Thư viện quân đội
Thư viện quốc gia
SD Thư viện nhà nước
Thư viện quốc hội
DC *Thư viện nghị viện*
Thư viện số
DC *Thư viện số hoá*
Thư viện số hoá
SD Thư viện số
Thư viện thiếu nhi
SD Thư viện trẻ em
Thư viện tỉnh
Thư viện tổng hợp
Thư viện trẻ em
DC *Thư viện thiếu nhi*
Thư viện trường học
Thư viện video
Thư viện vùng
Thư viện xã
Thử
DC *Phép thử*
DC *Thử nghiệm*
TL Thí nghiệm
Thử áp lực
Thử ăn mòn
Thử bẻ gập
Thử bề mặt
Thử bức xạ
Thử cảm quan

Thử cao áp
Thử cắt
Thử cân bằng
Thử chấn động
SD Thử rung
Thử chu kỳ
Thử chức năng
Thử chứng nhận
Thử co giãn
Thử công suất
Thử cơ học
Thử cơ lý
DC *Thử tính chất cơ lý*
Thử cục bộ
Thử địa chấn
Thử điện
Thử điện áp
Thử điện từ
Thử định kỳ
Thử định tính
Thử độ ẩm
Thử độ bền
DC *Thử tính bền*
Thử độ căng
SD Thử sức căng
Thử độ chính xác
Thử độ cong
Thử độ cứng
Thử độ dai
Thử độ dẻo
Thử độ hút nước
Thử độ kín
Thử độ lão hoá
Thử độ mỏi
SD Thử mỏi
Thử độ ổn định
Thử độ tin cậy
Thử độ vững chắc
Thử độc tính
Thử đứt gãy
Thử hoa lửa
Thử hoá học
Thử hoá tính
Thử hoạt tính
Thử kéo
Thử khả năng cháy
Thử khí hậu
Thử không phá huỷ
Thử kiểm tra
Thử lăn
Thử lặp
Thử lửa
Thử lý tính
Thử mài mòn
Thử miễn dịch
Thử mỏi
DC *Thử độ mỏi*
Thử mô phỏng
Thử nén
Thử nếm
Thử nghiệm
SD Thử
Thử nghiệm thu
Thử nghiên cứu
Thử nhanh
Thử nhân tạo
Thử nhận dạng
Thử nhiễm sâu mọt
Thử nhiệt
Thử nong rộng
Thử nóng ẩm
Thử nóng khô
Thử nổ
Thử nứt
Thử phá huỷ
Thử phản ứng
Thử phanh
Thử phi tham số
Thử phóng xạ
Thử rò rỉ
Thử rơi
Thử rung
DC *Thử chấn động*
Thử rút gọn
Thử siêu âm
Thử sinh học
Thử so màu
Thử so sánh
Thử số
Thử sơ bộ
Thử sức căng
DC *Thử độ căng*
Thử sương muối
Thử tải trọng
Thử tạp âm
Thử tâm lý
Thử thách
Thử thanh tra
Thử thống kê
Thử thời gian đông kết
Thử tĩnh
Thử tính bền
SD Thử độ bền
Thử tính chất cơ lý
SD Thử cơ lý
Thử tôi
Thử trình độ
Thử trượt
Thử tuổi thọ
Thử từ
Thử tự động
Thử tự nhiên
Thử tỷ trọng
Thử uốn
Thử va đập
Thử vận hành
Thử vi sinh
Thử vô trùng
Thử xoắn
Thử xuất xưởng
Thử xung
Thứ nguyên
Thứ nguyên đồng điều

Thứ nguyên hữu hạn

Thứ nguyên vô hạn

Thứ phẩm

SD Phế phẩm

Thứ trưởng

Thứ tự

SD Trật tự

Thừa dinh dưỡng

Thừa hành

SD Thực hiện

Thừa iot

Thừa kế

Thừa nhận

Thừa nước

Thừa số

Thừa vitamin

Thức ăn

DC *Đồ ăn*

TL Món ăn

TL Thực phẩm

Thức ăn bổ sung

TL Thực phẩm bổ sung

Thức ăn bột

TL Thực phẩm bột

Thức ăn chay

TL Thực phẩm chay

Thức ăn chăn nuôi

DC *Thức ăn gia súc*

Thức ăn chế biến sẵn

SD Thức ăn sẵn

Thức ăn cô đặc

TL Thực phẩm cô đặc

Thức ăn dự trữ

TL Thực phẩm dự trữ

Thức ăn đóng gói

TL Thực phẩm đóng gói

Thức ăn đóng hộp

TL Thực phẩm đóng hộp

Thức ăn đông lạnh

TL Thực phẩm đông lạnh

Thức ăn gia súc

SD Thức ăn chăn nuôi

Thức ăn giảm béo

DC *Thức ăn giảm mỡ*

Thức ăn giảm mỡ

SD Thức ăn giảm béo

Thức ăn giàu đạm

DC *Thức ăn giàu protein*

TL Thực phẩm cao đạm

Thức ăn giàu protein

SD Thức ăn giàu đạm

Thức ăn hỗn hợp

Thức ăn hun khói

Thức ăn khô

Thức ăn không colesteron

TL Thực phẩm không colesteron

Thức ăn không đạm

DC *Thức ăn không protein*

TL Thực phẩm không đạm

Thức ăn không protein

SD Thức ăn không đạm

Thức ăn kiêng

Thức ăn lên men

TL Thực phẩm lên men

Thức ăn lỏng

Thức ăn mặn

Thức ăn nhão

Thức ăn nhạt

Thức ăn nhân tạo

Thức ăn phối hợp

Thức ăn phụ

TL Thực phẩm phụ

Thức ăn sẵn

DC *Thức ăn chế biến sẵn*

TL Thực phẩm chế biến sẵn

Thức ăn thay thế

Thức ăn thô

Thức ăn tinh

Thức ăn tổng hợp

TL Thực phẩm tổng hợp

Thức ăn tự nhiên

TL Thực phẩm tự nhiên

Thức ăn tươi sống

TL Thực phẩm tươi sống

Thức ăn ủ chua

Thức ăn viên

Thức kiến trúc

Thức uống

SD Đồ uống

Thực bào

Thực bì

Thực địa

Thực đơn

Thực hành

Thực hiện

DC *Thi hành*

DC *Thừa hành*

DC *Thực thi*

Thực khuẩn

Thực khuẩn lam

Thực khuẩn thể

SD Thể thực khuẩn

Thực nghiệm

TL Thí nghiệm

Thực phẩm

TL Thức ăn

Thực phẩm ăn liền

Thực phẩm ăn nhanh

Thực phẩm bổ sung

TL Thức ăn bổ sung

Thực phẩm bột

TL Thức ăn bột

Thực phẩm cao đạm

DC *Thực phẩm giàu protein*

DC *Thực phẩm giàu đạm*

TL Thức ăn giàu đạm

Thực phẩm chay

TL Thức ăn chay

Thực phẩm chế biến sẵn
TL Thức ăn sẵn
Thực phẩm chiếu xạ
Thực phẩm cô đặc
TL Thức ăn cô đặc
Thực phẩm dạng hạt
Thực phẩm dự trữ
TL Thức ăn dự trữ
Thực phẩm đóng gói
TL Thức ăn đóng gói
Thực phẩm đóng hộp
TL Thức ăn đóng hộp
Thực phẩm đông lạnh
TL Thức ăn đông lạnh
Thực phẩm giàu đạm
SD Thực phẩm cao đạm
Thực phẩm giàu protein
SD Thực phẩm cao đạm
Thực phẩm hun khói
DC *Thực phẩm xông khói*
Thực phẩm không colesteron
TL Thức ăn không colesteron
Thực phẩm không đạm
DC *Thực phẩm không protein*
TL Thức ăn không đạm
Thực phẩm không protein
SD Thực phẩm không đạm
Thực phẩm khử nước
Thực phẩm lên men
TL Thức ăn lên men
Thực phẩm phụ
TL Thức ăn phụ
Thực phẩm sạch
Thực phẩm sấy khô
Thực phẩm tổng hợp
TL Thức ăn tổng hợp
Thực phẩm truyền thống
Thực phẩm tự nhiên
TL Thức ăn tự nhiên
Thực phẩm tươi sống
DC *Hàng tươi sống*
DC *Sản phẩm tươi sống*
TL Thức ăn tươi sống
Thực phẩm xông khói
SD Thực phẩm hun khói
Thực quản
Thực quản nhân tạo
Thực tập
Thực thi
SD Thực hiện
Thực trạng
SD Hiện trạng
Thực vật
DC *Thảo mộc*
TL Cây
Thực vật bậc cao
DC *Thực vật thượng đẳng*
Thực vật bậc thấp
DC *Thực vật hạ đẳng*
Thực vật biển
DC *Thực vật nước mặn*
Thực vật biến nạp
Thực vật biểu sinh
Thực vật chí
Thực vật cổ
Thực vật đa bào
Thực vật đáy
Thực vật đơn bào
Thực vật hạ đẳng
SD Thực vật bậc thấp
Thực vật học
Thực vật học công nghiệp
Thực vật học kinh tế
Thực vật học ứng dụng
Thực vật không có hoa
Thực vật nổi
Thực vật nội ký sinh
Thực vật nước lợ
Thực vật nước mặn
SD Thực vật biển
Thực vật nước ngọt
Thực vật phù du
Thực vật phụ sinh
Thực vật quần cư
Thực vật thuỷ sinh
Thực vật thượng đẳng
SD Thực vật bậc cao
Thừng
DC *Dây chão*
DC *Dây thừng*
Thừng mực lá to
Thước
Thước cặp
SD Thước kẹp
Thước chạy
Thước cong
Thước cuộn
Thước dây
Thước đo
Thước đo biên dạng
Thước đo cao
Thước đo độ tròn
Thước đo độ xoắn
Thước đo mức
Thước đo quang học
Thước đo sâu
Thước gấp
Thước góc
Thước in
Thước kẻ
Thước kẹp
DC *Thước cặp*
Thước láng
Thước logarit
Thước sắp chữ
Thước thẳng
Thước thợ
Thước tính
Thước trượt

Thước tỷ lệ
Thước vặn
Thước vẽ
Thước xếp cỡ
Thược dược
Thương binh
Thương cảng
Thương gia
SD Thương nhân
Thương hàn
Thương lục
Thương lượng
SD Thoả thuận
Thương mại
DC *Thương nghiệp*
TL Kinh doanh
Thương mại hoá
DC *Thương phẩm hoá*
Thương mại quốc tế
Thương nghiệp
SD Thương mại
Thương nhân
DC *Thương gia*
Thương phẩm
SD Hàng hoá
Thương phẩm hoá
SD Thương mại hoá
Thương phẩm học
Thương tật
Thương thuyền
SD Thuyền buôn
Thương tích
Thương tổn
Thương vụ
Thường phục
Thường sơn
Thường trú
Thường trực
Thường vụ
Thưởng
Thượng du
Thượng lưu
DC *Thượng nguồn*
Thượng nguồn
SD Thượng lưu
Thượng tầng kiến trúc
SD Kiến trúc thượng tầng
Thượng vị
Thylacoit
Thylatoit
Thymiđin
Thymin
Thyolen
Thyroxin
Tia
DC *Chùm tia*
Tia alpha
Tia âm cực
Tia beta
Tia bức xạ
Tia chớp
Tia cực tím
SD Tia tử ngoại
Tia điện tử
DC *Chùm điện tử*
Tia gama
Tia hồng ngoại
Tia ion
Tia khúc xạ
Tia laze
Tia lửa
Tia lửa điện
Tia maze
Tia nhiệt
Tia nơtron
Tia nước
Tia phản xạ
Tia phân tử
Tia phóng xạ
Tia proton
Tia rơnghen
SD Tia X
Tia sáng
Tia tán xạ
Tia tới
Tia tử ngoại
DC *Tia cực tím*
Tia vũ trụ
Tia X
DC *Tia rơnghen*
DC *X quang*
Tỉa
Tỉa cành
Tỉa cây
Tía tô
TIBA
DC *Axit triisođobenzoic*
Tích áp
Tích chập
Tích dịch
Tích dòng
Tích đề các
Tích điện
DC *Góp điện*
Tích hơi
DC *Góp hơi*
Tích hợp
Tích hợp dữ liệu
Tích khí
DC *Góp khí*
Tích luỹ
TL Tích trữ
Tích máu
Tích năng
DC *Tích năng lượng*
Tích năng lượng
SD Tích năng
Tích nhiệt
DC *Góp nhiệt*
Tích nước
Tích phân
Tích phân ba lớp
Tích phân bậc 1

Tích phân bậc 2
Tích phân bậc ba
Tích phân bậc cao
Tích phân bất định
Tích phân bội
Tích phân Cauchi
Tích phân cầu
Tích phân Choquet
Tích phân đa bội
Tích phân đơn
Tích phân đường
Tích phân eliptic
Tích phân Euler
Tích phân Feynman
Tích phân Fourier
Tích phân hàm
Tích phân hội tụ
Tích phân hữu hạn
Tích phân Karlson
Tích phân không xác định
Tích phân kỳ dị
Tích phân lặp
Tích phân Leuberg
Tích phân liên tục
Tích phân mặt
Tích phân ngẫu nhiên
Tích phân phân nhánh
DC *Tích phân rẽ nhánh*
Tích phân rẽ nhánh
SD Tích phân phân nhánh
Tích phân Riemann
Tích phân số
Tích phân Sugeno
Tích phân suy rộng
Tích phân toàn phần
Tích phân từng phần
Tích phân vòng
Tích phân xác định
Tích số
Tích số Riesz
Tích thoát
Tích thoát từ
Tích trữ
TL Tích luỹ
Tích tụ
Tịch biên
SD Tịch thu
Tịch thu
DC *Tịch biên*
Tiệc
Tiệc mặn
Tiệc rượu
Tiệc trà
Tiêm
DC *Tiêm thuốc*
Tiêm bắp
Tiêm dưới da
Tiêm mao
Tiêm mao trùng
Tiêm nhỏ giọt
Tiêm phòng
Tiêm thuốc
SD Tiêm
Tiêm tĩnh mạch
SD Tiêm ven
Tiêm truyền
Tiêm ven
DC *Tiêm tĩnh mạch*
Tiềm lực
DC *Tiềm năng*
TL Nguồn lực thông tin
TL Tài nguyên
Tiềm năng
SD Tiềm lực
Tiệm ăn
Tiệm cận
Tiệm cận chuẩn
Tiệm cận đều
Tiệm cận hữu hạn
Tiệm cận liên tục
Tiệm cận lồi
Tiệm cận phi tuyến
Tiên đề
Tiên lượng
SD Chẩn đoán
Tiền
Tiền án
Tiền ấu trùng
Tiền chất
Tiền cổ địa mạo
Tiền cổ học
DC *Cổ tiền học*
Tiền công
Tiền diệp lục tố
Tiền dinh dưỡng
Tiền đề
Tiền đình
Tiền đồ
Tiền giấy
Tiền gửi
Tiền hoán vị
Tiền lệ
Tiền liệt tuyến
SD Tuyến tiền liệt
Tiền lương
DC *Lương*
Tiền lương danh nghĩa
Tiền lương thực tế
Tiền mặt
Tiền nợ
Tiền phẫu thuật
Tiền sảnh
Tiền séc
Tiền sử
Tiền sự
Tiền tệ
Tiền thưởng
Tiền tiết kiệm
Tiền ung thư
Tiền vitamin
Tiền xử lý

DC *Xử lý trước*
Tiến bộ
Tiến bộ khoa học kỹ thuật
Tiến bộ kỹ thuật
Tiến bộ xã hội
Tiến độ
Tiến hoá
Tiến sĩ
DC *Phó tiến sĩ*
Tiến sĩ khoa học
Tiện
Tiện cao tốc
Tiện cắt
Tiện chính xác
Tiện ép
Tiện lỗ
Tiện mặt mút
Tiện nghi
Tiện rãnh
Tiện ren
Tiện suốt
Tiện thô
Tiện tinh
Tiện trơn
Tiện tự động
Tiếng A Rập
Tiếng Anbani
Tiếng Anh
Tiếng Ăngiô-Saxon
Tiếng Ấn độ
Tiếng Bồ Đào Nha
Tiếng Campuchia
Tiếng cổ
Tiếng dân tộc
Tiếng dội
Tiếng địa phương
SD Phương ngữ
Tiếng động
Tiếng Đức
Tiếng Hà Lan
Tiếng Hán
Tiếng hiếm
Tiếng Hoa
SD Tiếng Trung
Tiếng Hungari
Tiếng Hy Lạp
Tiếng Lào
Tiếng Latinh
Tiếng Latvi
Tiếng lóng
Tiếng Mông cổ
Tiếng Nam tư
Tiếng Nga
Tiếng Nhật
Tiếng nói
Tiếng nổ
Tiếng nước ngoài
SD Ngoại ngữ
Tiếng ồn
Tiếng Pháp
Tiếng phổ thông
Tiếng Roman
Tiếng Rumani
Tiếng Scanđinavơ
Tiếng Slavơ
Tiếng Tây Ban Nha
Tiếng thở
Tiếng Tiệp
Tiếng Trung
DC *Tiếng Hoa*
DC *Tiếng Trung Quốc*
Tiếng Trung Quốc
SD Tiếng Trung
Tiếng vang
Tiếng Việt
Tiếng vọng
Tiếng Xentơ
Tiếng Ý
Tiếp âm
Tiếp cận
TL Truy cập
Tiếp cận hệ thống
DC *Quan điểm hệ thống*
Tiếp công dân
DC *Tiếp dân*
Tiếp dân
SD Tiếp công dân
Tiếp đãi
Tiếp đất
DC *Nối không*
DC *Nối đất*
Tiếp đất nhân tạo
Tiếp đất tự nhiên
Tiếp điểm
Tiếp đón
Tiếp giáp
SD Tiếp xúc
Tiếp hợp
Tiếp khách
Tiếp liệu
Tiếp máu
SD Truyền máu
Tiếp nhận
SD Tiếp thu
Tiếp phẩm
Tiếp quản
Tiếp tân
Tiếp tế
Tiếp thị
DC *Marketing*
Tiếp thu
DC *Tiếp nhận*
Tiếp tuyến
Tiếp vận
Tiếp viện
Tiếp xúc
DC *Tiếp giáp*
TL Chuyển tiếp
TL Công tắc
Tiết
SD Máu động vật
Tiết bò
Tiết canh

Tiết cholin
Tiết dịch
Tiết diện
DC *Thiết diện*
Tiết diện ngang
Tiết diện nghiêng
Tiết diện nhỏ
Tiết diện tương tác
Tiết kiệm
Tiết lợn
Tiết mật
Tiết niệu
Tiết niệu học
Tiết nước mắt
Tiết protein
Tiết sáp
Tiết sữa
Tiệt trùng
SD Khử trùng
Tiêu
SD Hồ tiêu
Tiêu âm
Tiêu bản
Tiêu biển giả
Tiêu chảy
DC *Ỉa chảy*
DC *Tướt*
Tiêu chí
SD Tiêu chuẩn
Tiêu chuẩn
DC *Tiêu chí*
TL Chuẩn
TL Quy chuẩn
Tiêu chuẩn bắt buộc
Tiêu chuẩn cơ bản
Tiêu chuẩn hoá
Tiêu chuẩn khu vực
Tiêu chuẩn kỹ thuật
Tiêu chuẩn ngành
Tiêu chuẩn nhà nước
DC *Tiêu chuẩn quốc gia*
TL Chuẩn quốc gia
Tiêu chuẩn quốc gia
SD Tiêu chuẩn nhà nước
Tiêu chuẩn quốc tế
TL Chuẩn quốc tế
Tiêu cự
Tiêu diệt
SD Diệt trừ
Tiêu dùng
SD Tiêu thụ
Tiêu đề
Tiêu điểm
Tiêu hao
SD Chi phí
Tiêu hoá
Tiêu huỷ
Tiêu lũ
Tiêu năng
Tiêu nước
SD Thoát nước
Tiêu sóng
Tiêu thụ
DC *Tiêu dùng*
Tiêu úng
Tiểu ban
Tiểu bào tử
Tiểu cầu
Tiểu cầu tảo
Tiểu công nghiệp
DC *Công nghiệp nhỏ*
Tiểu đoàn
Tiểu đội
Tiểu đường
DC *Đái tháo*
DC *Đái tháo đường*
DC *Đái đường*
Tiểu gia súc
SD Gia súc nhỏ
Tiểu hành tinh
Tiểu hình hoá
Tiểu học
Tiểu khí hậu
Tiểu luận
Tiểu não
Tiểu ngư nghiệp
Tiểu nông
Tiểu phẩm
Tiểu phẫu
Tiểu sản xuất
SD Sản xuất nhỏ
Tiểu sử
Tiểu thể
Tiểu thủ công nghiệp
Tiểu thuỷ nông
Tiểu thuyết
Tiểu thương
Tiểu tiến hoá
Tiểu tràng
SD Ruột non
Tiểu tu
SD Sửa chữa nhỏ
Tiểu tuần hoàn
SD Vòng tuần hoàn nhỏ
Tiểu xảo
Tim
Tim học
Tim nhân tạo
Tìm cá
SD Dò cá
Tìm gián tuyến
Tìm hồi cố
Tìm kiếm
Tìm lỗi
DC *Dò lỗi*
DC *Phát hiện%Lỗi*
Tìm ngẫu nhiên
Tìm thông tin
SD Tìm tin
Tìm tin

DC *Tìm thông tin*

Tìm tín hiệu

SD Dò tín hiệu

Tìm trực tuyến

Tìm từ xa

Tìm tự động

Tìm vịt

Tìm vịt tím

Tìm vịt xanh

Tin học

DC *Công cụ tin học*

DC *Phương tiện tin học*

DC *Điện toán*

Tin học hoá

DC *Máy tính hoá*

Tin học lý thuyết

Tin học tư liệu

Tin học ứng dụng

Tin học văn phòng

Tin ngắn

Tin nhanh

Tin tức

Tín chấp

Tín chỉ

Tín dụng

Tín dụng dài hạn

Tín dụng ngắn hạn

Tín dụng quốc tế

Tín dụng trung hạn

Tín hiệu

Tín hiệu an toàn

Tín hiệu analog

SD Tín hiệu tương tự

Tín hiệu ánh sáng

SD Tín hiệu quang

Tín hiệu âm thanh

Tín hiệu chuẩn

Tín hiệu điện

Tín hiệu điện từ

Tín hiệu điện tử

Tín hiệu giao thông

Tín hiệu hình ảnh

Tín hiệu hoá

Tín hiệu liên tục

Tín hiệu mẫu

Tín hiệu ngắt quãng

Tín hiệu ngẫu nhiên

Tín hiệu quang

DC *Tín hiệu ánh sáng*

Tín hiệu rađa

Tín hiệu rời rạc

Tín hiệu số

Tín hiệu thuỷ âm

Tín hiệu tương tự

DC *Tín hiệu analog*

Tín hiệu viđeo

Tín hiệu vô tuyến

Tín hiệu xung

Tín ngưỡng

Tín nhiệm

Tín phiếu

Tinguait

Tinh bột

Tinh cất

Tinh chất

Tinh chế

DC *Chế biến tinh*

Tinh chiết

Tinh chỉnh

Tinh dầu

Tinh dầu thơm

Tinh dịch

Tinh giản

Tinh giản%Biên chế

SD Giảm biên chế

Tinh hoàn

DC *Dịch hoàn*

Tinh khoáng

Tinh lọc

Tinh luyện

Tinh quặng

DC *Quặng tinh*

Tinh thần

Tinh thể

Tinh thể áp điện

Tinh thể bán dẫn

Tinh thể đồ

Tinh thể đối xứng

Tinh thể học

Tinh thể học cấu trúc

Tinh thể học di truyền

Tinh thể học hình học

Tinh thể học khoáng sản

Tinh thể học phóng xạ

Tinh thể học tia X

Tinh thể học ứng dụng

Tinh thể lỏng

Tinh thể lý tưởng

Tinh thể nhân tạo

Tinh thể phát quang

Tinh thể phi áp điện

Tinh thể phi kim

Tinh thể quang điện

Tinh thể rắn

Tinh thể từ

Tinh tinh

Tinh trùng

Tinh trùng học

Tinh vân

Tinh vân vô tuyến

Tinh vân xoắn ốc

Tình bạn

Tình báo

Tình cảm

Tình dục

Tình dục học

Tình nghi

Tình nguyện

DC *Tự nguyện*

Tình yêu

Tỉnh

Tỉnh đoàn

Tỉnh đội
Tỉnh hội
Tỉnh lỵ
Tỉnh thành
SD Đô thị
Tỉnh uỷ
Tĩnh điện
Tĩnh điện học
DC *Điện tĩnh học*
Tĩnh điện kế
DC *Bộ đo tĩnh điện*
Tĩnh động học
Tĩnh học
Tĩnh học biển
Tĩnh học chất khí
DC *Khí tĩnh học*
Tĩnh học chất lỏng
Tĩnh học công trình
Tĩnh học đàn hồi
Tĩnh học giải tích
Tĩnh học khí quyển
Tĩnh học nước nguồn
Tĩnh học phi tuyến
Tĩnh học tàu thuyền
Tĩnh học ứng dụng
Tĩnh học xây dựng
Tĩnh lực học
Tĩnh mạch
Tĩnh nhiệt học
DC *Nhiệt tĩnh học*
Tĩnh từ học
SD Từ tĩnh học
Tĩnh vật
Tính axit
Tính bền
SD Độ bền
Tính cách
Tính chẵn lẻ
Tính chất
DC *Thuộc tính*
DC *Đặc tính*
TL Tính năng
Tính chất cơ học
DC *Cơ tính*
Tính chất cơ lý
Tính chất cơ nhiệt
Tính chất dược lý
Tính chất điện
Tính chất điện động
Tính chất điện hoá
Tính chất điện từ
Tính chất gia công
Tính chất hoá học
DC *Hoá tính*
Tính chất hoá lý
SD Tính chất lý hoá
Tính chất kỹ thuật
Tính chất lý hoá
DC *Tính chất hoá lý*
Tính chất nhiệt
Tính chất nhiệt điện
Tính chất nhiệt động
Tính chất quang điện
Tính chất quang hoá
Tính chất quang học
Tính chất sinh học
Tính chất từ
DC *Từ tính*
Tính chất vật lý
DC *Lý tính*
Tính chất vi mô
Tính chất vĩ mô
Tính chia hết
Tính chính xác
SD Độ chính xác
Tính chủ quan
Tính chuẩn tắc
Tính compac
Tính cố định
Tính công nghệ
Tính cộng đồng
Tính cộng được
Tính cơ động
DC *Tính linh hoạt*
Tính cục bộ
Tính dân tộc
DC *Dân tộc tính*
Tính dẻo
Tính dễ bắt lửa
SD Tính dễ cháy
Tính dễ cháy
DC *Tính dễ bắt lửa*
Tính dục
Tính đảng
DC *Đảng tính*
Tính đạo hàm
DC *Lấy đạo hàm*
Tính điều chỉnh được
Tính điều khiển được
Tính độc
SD Độc tính
Tính đổi lẫn
Tính đơn bội
Tính đơn điệu
Tính êm dịu
Tính gần đúng
SD Tính xấp xỉ
Tính giai cấp
Tính giải được
Tính giòn
SD Độ giòn
Tính hàn được
Tính hiện đại
Tính hoạt động
SD Hoạt tính
Tính hướng
SD Hướng tính
Tính hướng đất
SD Tính hướng địa
Tính hướng địa

DC *Tính hướng đất*
Tính hướng nhiệt
Tính hướng quang
SD Tính hướng sáng
Tính hướng sáng
DC *Tính hướng quang*
Tính hữu hạn
Tính khả thi
Tính khả tích
Tính khả tổng
Tính khả tuyển
Tính khả vi
Tính khách quan
Tính kiềm
SD Kiềm tính
Tính kinh tế
Tính kỷ luật
Tính lặp
Tính liên tục
Tính linh hoạt
SD Tính cơ động
Tính ma trận
DC *Phép tính ma trận*
Tính mẫn cảm
Tính năng
TL Tính chất
Tính ngẫu nhiên
Tính nguyên tắc
Tính nguyên vẹn
SD Tính toàn vẹn
Tính nhạy
SD Độ nhạy
Tính nhân văn
Tính nhớt
SD Độ nhớt
Tính ổn định
SD Độ ổn định
Tính phi tuyến
Tính quy luật
Tính rời rạc
Tính tập thể
Tính tập trung
Tính tất yếu
Tính thống nhất
Tính thụ động
Tính thuận nghịch
Tính tích cực
Tính tích phân
DC *Lấy tích phân*
DC *Phép tính tích phân*
Tính tiệm cận
DC *Phép tính tiệm cận*
Tính tin cậy
SD Độ tin cậy
Tính tinh khiết
SD Độ sạch
Tính toàn vẹn
DC *Tính nguyên vẹn*
Tính toán
Tính toán gần đúng
SD Tính xấp xỉ
Tính toán kinh tế
Tính toán kỹ thuật
Tính toán thử nghiệm
Tính toán tối ưu
Tính toán tự động
Tính tổ chức
Tính tổng
DC *Lấy tổng*
Tính trạng
Tính trong suốt
Tính trội
Tính trung bình
DC *Lấy trung bình*
Tính truyền thống
Tính trực quan
SD Trực quan
Tính tuổi
Tính tương đối
Tính vi phân
DC *Lấy vi phân*
SD Phép tính vi phân
Tính vĩnh cửu
Tính vô hạn
Tính xác suất
DC *Phép tính xác suất*
Tính xấp xỉ
DC *Phép tính gần đúng*
DC *Phép tính xấp xỉ*
DC *Tính gần đúng*
DC *Tính toán gần đúng*
Tính xấp xỉ cục bộ
Tính xấp xỉ cực tiểu
Tính xốp
Tịnh tiến
Tinox
Tiratron
Tiristo
Titan
Titan 1
Titan 2
Titan 3
Titan 4
Titan 6
Titan aluminat
Titan cacbua
Titan điborua
Titan đioxit
Titan đisilixua
Titan nhân tạo
Titan nitrua
Titan oxit
Titan oxynitrit
Titan trắng
Titanat
Titanomanhetit
Titanyl
Titanyl sunfat
Tivi
DC *Máy thu hình vô tuyến*
DC *TV*
Tivi đen trắng

DC *Vô tuyến đen trắng*

Tivi màu

DC *Vô tuyến màu*

TK

DC *Tymiđin kinaza*

TMA

DC *Trimetylamin*

TMEDA

DC *Tetrametyl etylen điamin*

TML

DC *Chì tetrametyl*

TMMC

DC *Tetrametyl amoni mangan clorua*

TNA

DC *Trinitroanilin*

TNT

DC *Trinitrotoluen*

DC *Trotyl*

TNX

DC *Trinitroxylen*

Tò te

SD Rồng đất

Tò vò

Toa ăn

Toa cách nhiệt

Toa chở hàng

SD Toa hàng

Toa chuyên chở

Toa hàng

DC *Toa chở hàng*

Toa hành khách

SD Toa khách

Toa khách

DC *Toa hành khách*

Toa lạnh

Toa nóng

Toa tàu

DC *Toa xe*

Toa xe

SD Toa tàu

Toà án

Toà án địa phương

Toà án hành chính

Toà án kinh tế

Toà án nhân dân

Toà án quân sự

Toà án quốc tế

Toà án tối cao

Toà nhà

Toà soạn

Toả năng lượng

Toả nhiệt

Toạ đàm

Toạ độ

Toạ độ cầu

Toạ độ cực

Toạ độ địa tâm

Toạ độ điểm

Toạ độ kế

DC *Bộ đo toạ độ*

Toạ độ khái quát

Toạ độ nhật tâm

Toạ độ thiên văn

Toàn cảnh

Toàn cầu

Toàn cầu hoá

Toàn lục địa

Toàn quốc

Toàn quyền

Toàn văn

Toán

SD Toán học

Toán cao cấp

Toán cổ điển

Toán cơ

DC *Toán cơ học*

Toán cơ bản

Toán cơ học

SD Toán cơ

Toán cơ sở

Toán địa chất

DC *Địa chất toán*

Toán điều khiển

Toán đồ

Toán đố

Toán giải tích

DC *Giải tích toán*

DC *Giải tích toán học*

Toán giải trí

DC *Toán học vui*

Toán hiện đại

Toán học

DC *Công cụ toán học*

DC *Toán*

Toán học vui

SD Toán giải trí

Toán kinh tế

DC *Kinh tế toán*

Toán kỹ thuật

Toán logic

Toán lý

DC *Toán vật lý*

DC *Vật lý toán*

Toán máy tính

SD Toán tin học

Toán phi số

Toán phi tuyến

Toán phổ thông

Toán rời rạc

Toán sinh

DC *Toán sinh học*

Toán sinh học

SD Toán sinh

Toán số học

Toán sơ cấp

Toán thống kê

DC *Thống kê toán học*

Toán thực hành

Toán tin
SD Toán tin học
Toán tin học
DC *Toán máy tính*
DC *Toán tin*
Toán tính toán
Toán tổ hợp
Toán tuyến tính
Toán tử
Toán tử Boole
DC *Toán tử logic*
Toán tử Casimir
Toán tử cận
Toán tử chập
Toán tử chính tắc
Toán tử compac
Toán tử Dirac
Toán tử đại số
Toán tử đối xứng
Toán tử đồng quy
Toán tử đơn
Toán tử đơn điệu
Toán tử elip
Toán tử Feynman
Toán tử Furier
Toán tử giả vi phân
Toán tử giao hoán
Toán tử Halked
Toán tử Hamilton
Toán tử ideal
Toán tử kỳ dị
Toán tử Laplace
Toán tử logic
SD Toán tử Boole
Toán tử ngẫu nhiên
Toán tử phi cận
Toán tử phi đơn điệu
Toán tử phi tuyến
Toán tử Sobolev
Toán tử tenxơ
Toán tử tích phân
Toán tử tịnh tiến
Toán tử tuần hoàn
Toán tử tuyến tính
Toán tử tự liên hợp
Toán tử vectơ
Toán tử vi phân
Toán tử Wiener-Hopf
Toán ứng dụng
Toán vận trù
Toán vật lý
SD Toán lý
Toán xác suất
Tóc
Tóc giả
Tóc thần Vệ nữ
Tóc tiên
Tóc tiên dây
Tocamac
Tocbecnit
TOCP
DC *Triortocresyl photphat*
Toi
Tỏi
Tỏi bột
Tỏi tây
Toleit
Toluen
Toluen điisoxyanat
SD TDL
Toluiđin
Tolyl
Tolylen
Tóm tắt
Tomacon
Tombac
Tonalit
Tonbutamit
Tòng phạm
DC *Đồng phạm*
Tóp mỡ
Topa
Topo đại cương
Topo đại số
Topo hiện đại
Topo hình học
Topo học
Topo tổ hợp
Topo tuyến tính
Topo ứng dụng
Topo vi phân
Toxaphen
Toxcoplasmit
Toxoplasm
Tô hạp
Tô màu
Tô mộc
SD Vang
Tô tức
Tổ chim
Tổ chức
Tổ chức chính phủ
Tổ chức chính quyền
Tổ chức chính trị
Tổ chức đa quốc gia
Tổ chức độc quyền
Tổ chức hành chính
DC *Đơn vị hành chính*
Tổ chức khoa học
DC *Tổ chức khoa học công nghệ*
DC *Tổ chức khoa học kỹ thuật*
Tổ chức khoa học công nghệ
SD Tổ chức khoa học
Tổ chức khoa học kỹ thuật
SD Tổ chức khoa học
Tổ chức kinh doanh
DC *Cơ sở kinh doanh*
DC *Đơn vị kinh doanh*
Tổ chức kinh tế

DC *Cơ sở kinh tế*
DC *Đơn vị kinh tế*
Tổ chức lại
Tổ chức lao động khoa học
SD Công thái học
Tổ chức liên chính phủ
Tổ chức nhà nước
SD Tổ chức quốc gia
Tổ chức nhân đạo
TL Tổ chức từ thiện
Tổ chức nhóm
Tổ chức nước ngoài
Tổ chức phi chính phủ
SD NGO
Tổ chức phi lợi nhuận
Tổ chức phi nhà nước
Tổ chức quần chúng
Tổ chức quốc gia
DC *Tổ chức nhà nước*
Tổ chức quốc tế
Tổ chức sản xuất
DC *Cơ sở sản xuất*
DC *Đơn vị sản xuất*
Tổ chức từ thiện
TL Tổ chức nhân đạo
Tổ dân phố
Tổ hợp
Tổ hợp công trình
Tổ hợp máy
Tổ hợp sản xuất
Tổ hợp thiết bị
Tổ máy
Tổ nồi hơi
Tổ ong
Tổ phượng
Tổ quốc
Tổ sản xuất
Tổ sao
Tổ yến
DC *Yến sào*
Tố cáo
Tố giác
Tố tụng
Tố tụng dân sự
Tố tụng hành chính
Tố tụng hình sự
Tốc độ
DC *Vận tốc*
Tốc kế
DC *Bộ đo tốc độ*
DC *Vận tốc kế*
Tốc ký
Tộc người
Tôi
Tôi áp lực
Tôi Beinit
SD Tôi đẳng nhiệt
Tôi bề mặt
Tôi cảm ứng
Tôi cao tần
Tôi đẳng nhiệt
DC *Tôi Beinit*
Tôi mềm
Tôi nhanh
Tôi nước
Tôi ram
Tôi siêu nhanh
Tôi tăng cường
Tôi vôi
Tối hậu thư
Tối thiểu hoá
Tối ưu hoá
Tối ưu hoá đa mục tiêu
Tối ưu hoá hữu hạn
Tối ưu hoá không lồi
Tối ưu hoá Lipschitz
Tối ưu hoá lồi
Tối ưu hoá ngẫu nhiên
Tối ưu hoá phi khả vi
Tối ưu hoá phi tuyến
Tối ưu hoá rời rạc
Tối ưu hoá tiệm cận
Tối ưu hoá toán học
Tối ưu hoá tuyến tính
Tối ưu hoá tự động
Tối ưu hoá xấp xỉ
Tội danh
Tội nhân
Tội phạm
DC *Chống tội phạm*
Tội phạm học
Tội trạng
Tôm
Tôm ấn Độ
Tôm bạc
Tôm bầy
Tôm bề bề
SD Tôm bọ ngựa
Tôm biển
Tôm bọ ngựa
DC *Tôm bề bề*
Tôm bột
Tôm càng
Tôm càng biển
Tôm càng đỏ
Tôm càng lớn
Tôm càng nhỏ
Tôm càng trắng
Tôm càng xanh
Tôm chân vàng
Tôm cỏ
Tôm con
Tôm còng
Tôm đóng hộp
Tôm đông lạnh
Tôm đồng
Tôm đồng muối
Tôm giống
Tôm he
Tôm he nâu
Tôm he Nhật Bản
Tôm he trắng
Tôm hoa

Tôm hoang dã
Tôm hồng
Tôm hùm
Tôm hùm bông
Tôm hùm đá
Tôm hùm đỏ
Tôm hùm gai
Tôm hùm hoa
Tôm hùm lông
Tôm hùm ma
Tôm hùm mốc
Tôm hùm non
Tôm hùm sao
Tôm hùm sen
Tôm hùm xanh
Tôm khô
Tôm kinh tế
Tôm ký cư
Tôm lân
Tôm lớt
Tôm mẹ
Tôm móc
Tôm mũ ni
Tôm nõn
Tôm nuôi
Tôm nước lợ
Tôm nước mặn
Tôm nước ngọt
Tôm nương
Tôm pandan
Tôm rảo
Tôm riu
Tôm rồng
Tôm rồng đá
Tôm sao Paulo
Tôm sông
Tôm sông càng đỏ
Tôm sống
Tôm sú
Tôm sú Trung Quốc
Tôm thẻ
Tôm thẻ bạc
Tôm thẻ rằn
Tôm thẻ trắng
Tôm thịt
Tôm trắng
Tôm trứng
Tôm tươi
Tôm ướp lạnh
Tôm vàng
Tôm vằn
Tôn
Tôn chỉ
Tôn đen
Tôn giáo
Tôn kẽm
Tôn kỹ thuật
Tôn tạo
SD **Sửa chữa**
Tôn tấm
SD **Tấm tôn**
Tôn trắng
Tôn trọng
Tôn từ tính
Tồn đọng
Tồn kho
Tồn khoản
Tồn quỹ
Tổn hại
SD **Tổn thất**
Tổn hao
SD **Tổn thất**
Tổn thất
DC ***Chống hao hụt***
DC ***Chống hao phí***
DC ***Chống hao tổn***
DC ***Chống mất mát***
DC ***Chống thất thoát***
DC ***Chống tổn hao***
DC ***Chống tổn hại***
DC ***Hao hụt***
DC ***Hao phí***
DC ***Hao tổn***
DC ***Mất mát***
DC ***Thất thoát***
DC ***Thiệt hại***
DC ***Thâm hụt***
DC ***Tổn hao***
DC ***Tổn hại***
Tổn thương
Tổng bãi công
Tổng bí thư
Tổng biên tập
Tổng chi
Tổng công ty
Tổng cục
Tổng diễn tập
Tổng duyệt
Tổng dự toán
Tổng đài
Tổng đài điện báo
Tổng đài điện thoại
Tổng đài điện tử
Tổng đài số
Tổng đài tự động
Tổng đại diện
Tổng điều tra
Tổng động viên
Tổng hàm lượng
Tổng hội
Tổng hợp
Tổng hợp điện
Tổng hợp điện hoá

Tổng hợp hoá học
SD Hoá tổng hợp
Tổng hợp hoá sinh
Tổng hợp hữu cơ
Tổng hợp sinh học
SD Sinh tổng hợp
Tổng hợp vi sinh
Tổng hợp vô cơ
Tổng kết
Tổng kho
Tổng khủng hoảng
Tổng kiểm kê
Tổng kim ngạch
Tổng lãnh sự
Tổng luận
TL Tổng quan
Tổng luận phân tích
Tổng luận tóm tắt
Tổng luận tư liệu
Tổng lượng
Tổng mặt bằng
Tổng ngân sách
Tổng phát hành
Tổng quan
TL Tổng luận
Tổng quán sủi
Tổng quát hoá
SD Khái quát hoá
Tổng sản lượng
Tổng sản phẩm
Tổng sản phẩm nội địa
SD GDP
Tổng sản phẩm quốc dân
SD GNP
Tổng sản phẩm quốc gia
SD GNP
Tổng sản phẩm quốc nội
SD GDP
Tổng sản phẩm xã hội
SD GDP
Tổng số
Tổng tham mưu
Tổng thanh tra
Tổng thống
Tổng thu nhập
Tổng thư ký
Tổng tiến công
Tổng trở
Tổng tuyển cử
Tổng tư lệnh
Tổng vectơ
Tổng vệ sinh
Tống tiền
Tôngđơ
DC *Máy cắt lông*
DC *Máy cắt tóc*
DC *Máy hớt tóc*
Tôpô
Tốt nghiệp
Tơ
DC *Sợi tơ*
Tơ acrylic
Tơ fancy
Tơ filamăng
Tơ hoá học
DC *Tơ nhân tạo*
Tơ kén
Tơ nhân tạo
SD Tơ hoá học
Tơ tái sinh
Tơ tằm
Tơ tự nhiên
Tờ khai
Tờ nhập tin
SD Phiếu nhập tin
Tờ trình
Tời
Tời câu
Tời điện
Tời kéo
Tời kéo lưới
Tời thuỷ lực
Tời trích lực
TPA
DC *Axit terephtalic*
TPF
DC *Tetraphenylfuran*
TPG
DC *Triphenylguaniđin*
TPN
DC *Triphotphopyriđin nucleotit*
TPT
DC *Tetraphenyl thiophen*
Tra cứu
Tra cứu gián tuyến
Tra cứu thông tin
SD Tra cứu tin
Tra cứu tin
DC *Tra cứu thông tin*
Tra cứu trực tuyến
Tra dầu
Tra hỏi
DC *Xét hỏi*
TL Tra khảo
Tra khảo
TL Tra hỏi
Tra mỡ
Tra tấn
Tra trùng
Trà
SD Chè
Trả công
Trả góp
Trả lời
Trả lương
Trả nợ
Trả thù
Trách nhiệm
Trách nhiệm dân sự
Trách nhiệm gián tiếp
Trách nhiệm hình sự
Trách nhiệm pháp lý

Trách nhiệm trực tiếp
Trạch quạch
Trạch tả
Trachiliparit
Trachit
Trai
Trai biển
Trai cánh buồm
Trai cánh dày
Trai cánh đen
Trai cánh mỏng
Trai cóc bầu dục
Trai cóc dày
Trai cóc hình tai
Trai cóc Mẫu Sơn
Trai cóc nhẵn
Trai cóc tròn
Trai cóc vuông
Trai đầu gai
Trai giống
Trai lý
Trai mã thị
Trai ngọc
Trai nước ngọt
Trai sông
Trai tai bò
Trai tai tượng
Trai tai tượng khổng lồ
Trai thiên nga
Trai vỏ nâu
Trái đất
DC *Quả đất*
DC *Địa cầu*
Trái phiếu
Trại
Trại giam
Trại giống
Trại hè
Trại nuôi
Trại nuôi trồng
Trại sản xuất
Trại thí nghiệm
Trại ương giống
Tràm
Tràm bông vàng
Tràm gió
Tràm tai tượng
Trám
Trám chim
Trám đen
Trám lỗ khoan
Trám trắng
Trám vết nứt
Trám xi măng
Trạm
Trạm gác
Trạm mặt đất
DC *Trạm Trái đất*
Trạm quỹ đạo
Trạm Trái đất
SD Trạm mặt đất
Trạm vệ tinh
Trạm vũ trụ
Trạm xá
SD Trạm y tế
Trạm xăng
DC *Cột xăng*
DC *Cây xăng*
DC *Trạm%Cấp xăng*
Trạm y tế
DC *Trạm xá*
Trạm%Cấp xăng
SD Trạm xăng
Tràn dầu
Tràn dịch
Tràn khí
Trán
Trang âm
Trang bị
Trang bị an toàn
Trang bị kỹ thuật
Trang bị lại
Trang bị%Thiết bị
SD Trang thiết bị
Trang điểm
Trang hoàng
Trang phục
SD Quần áo
Trang sức
Trang thiết bị
DC *Trang bị%Thiết bị*
Trang trại
Trang trại lớn
Trang trại nhỏ
Trang trí
Trang Web
Trảng cỏ
Tráng
TL Mạ
Tráng bạc
SD Mạ bạc
Tráng bạch kim
SD Mạ bạch kim
Tráng chì
SD Mạ chì
Tráng crom
SD Mạ crom
Tráng đồng
SD Mạ đồng
Tráng hắc ín
Tráng hợp kim
SD Mạ hợp kim
Tráng kẽm
SD Mạ kẽm
Tráng kim loại
SD *Mạ kim loại*
Tráng men
Tráng nhôm
SD Mạ nhôm
Tráng nhựa
SD Phủ nhựa
Tráng niken
SD Mạ niken

Tráng parafin
SD Phủ parafin
Tráng phim
DC *Rửa phim*
Tráng rođi
SD Mạ rođi
Tráng ruteni
SD Mạ ruteni
Tráng silic
SD Mạ silic
Tráng thép
SD Mạ thép
Tráng thiếc
SD Mạ thiếc
Tráng xi măng
SD Láng xi măng
Trạng thái
Trạng thái bền
Trạng thái căng
Trạng thái cân bằng
Trạng thái chảy
SD Thể lỏng
Trạng thái chuyển tiếp
SD Pha chuyển tiếp
Trạng thái dẻo
Trạng thái dừng
SD Trạng thái nghỉ
Trạng thái động
Trạng thái hơi
SD Thể khí
Trạng thái keo
SD Thể keo
Trạng thái kết tinh
SD Thể kết tinh
Trạng thái khí
SD Thể khí
Trạng thái không cân bằng
Trạng thái không dừng
Trạng thái lỏng
SD Thể lỏng
Trạng thái lơ lửng
SD Thể huyền phù
Trạng thái lưu biến
Trạng thái nghỉ
DC *Trạng thái dừng*
Trạng thái nửa bền
Trạng thái ổn định
Trạng thái rắn
SD Thể rắn
Trạng thái tĩnh
Trạng thái tới hạn
Tranh ảnh
Tranh chấp
Tranh chấp quốc tế
Tranh cổ động
Tranh cử
Tranh dân gian
Tranh đả kích
Tranh khảm
Tranh khắc
Tranh lụa
Tranh luận
Tranh sơn dầu
Tranh sơn mài
Tranh truyện
SD Truyện tranh
Tránh tàu
Tránh thai
DC *Chống thụ thai*
DC *Ngừa thai*
DC *Tránh thụ thai*
TL Thụ thai
Tránh thụ thai
SD Tránh thai
Tránh va chạm
SD Chống va đập
Tránh va đập
SD Chống va đập
Transferaza
Transferin
Transphotphataza
Tranzito
DC *Bóng bán dẫn*
DC *Đèn bán dẫn*
Tranzito cao tần
Tranzito công suất
Tranzito đơn cực
Tranzito kênh
Tranzito lưỡng cực
Tranzito màng mỏng
Tranzito n-p-n
Tranzito p-n-p
Tranzito quang
Tranzito số
Tranzito thác
Tranzito trường
Trao đổi
Trao đổi chất
Trao đổi công nghệ
Trao đổi dữ liệu
DC *Trao đổi số liệu*
Trao đổi gen
Trao đổi hàng hoá
Trao đổi ion
Trao đổi khí
Trao đổi khối lượng
Trao đổi kinh nghiệm
Trao đổi mô
Trao đổi năng lượng
Trao đổi nhiệt
Trao đổi quốc tế
Trao đổi sách
Trao đổi sản phẩm
Trao đổi số liệu
SD Trao đổi dữ liệu
Trao đổi thông tin
Trao đổi tiền tệ
Trao đổi tín hiệu
Trao đổi văn hoá
Trao đổi vi mô
Trao tặng
Trao trả

Trào lưu
Trào lưu tư tưởng
Trào lưu văn hoá
Trào lưu xã hội
Trát lót
Trát mattit
Trát trang trí
Trát vữa
Trát xi măng
Trảu đầu hung
Trảu đầu nâu
Trảu họng vàng
Trảu lớn
Trảu ngực nâu
Travectin
Trắc
DC *Cây trắc*
Trắc bá
Trắc bách diệp
Trắc đạc
Trắc đạc địa hình
Trắc đạc khí tượng
Trắc đạc mỏ
Trắc địa
Trắc địa ảnh
Trắc địa bản đồ
Trắc địa biển
Trắc địa cao cấp
Trắc địa công trình
Trắc địa cơ bản
Trắc địa đại cương
Trắc địa địa hình
Trắc địa hàng không
Trắc địa hầm lò
Trắc địa học
Trắc địa không gian
Trắc địa kỹ thuật
Trắc địa mỏ
Trắc địa quân sự
Trắc địa thăm dò
Trắc địa thiên văn
Trắc địa ứng dụng
Trắc địa vật lý
Trắc địa vệ tinh
Trắc địa vô tuyến
Trắc địa vũ trụ
Trắc lượng
Trắc lượng ảnh
Trắc lượng hàng không
Trắc lượng học
Trắc lượng quang
Trắc lượng sinh học
Trắc lượng thực hành
Trắc lượng vô tuyến
Trắc nghiệm
Trắc nghiệm tâm lý
Trắc phổ
DC *Đo phổ*
Trắc phổ chân không
Trắc phổ điện tử
Trắc phổ huỳnh quang
Trắc phổ khối
DC *Đo khối phổ*
Trắc phổ năng lượng thấp
Trắc phổ tán xạ
Trắc phổ tia cực tím
Trắc quang
DC *Quang trắc*
DC *Đo quang*
Trắc quang đa sắc
Trắc quang học
Trắc quang lập thể
Trắc quang phổ
Trắc quang tế bào
Trắc quang vũ trụ
Trắc Trung bộ
Trăn
Trăn cộc
Trăn đất
Trăn gấm
DC *Trăn mắt võng*
Trăn mắt võng
SD Trăn gấm
Trăn mốc
Trầm
DC *Cây trầm*
Trầm cảm
DC *Trầm uất*
TL Stres
Trầm hương
Trầm tích
Trầm tích axit
Trầm tích bãi biển
Trầm tích băng hà
Trầm tích bề mặt
Trầm tích biển
Trầm tích biển thẳm
Trầm tích biến chất
Trầm tích bở rời
Trầm tích châu thổ
Trầm tích đáy
Trầm tích đầm lầy
Trầm tích gió tạo
Trầm tích hiện đại
Trầm tích học
DC *Trầm tích luận*
Trầm tích hồ
Trầm tích luận
SD Trầm tích học
Trầm tích lục địa
Trầm tích lục nguyên
Trầm tích phù sa
Trầm tích sinh vật
Trầm tích sông
Trầm tích sườn lục địa
Trầm tích thềm lục địa
Trầm tích thuỷ nhiệt
Trầm tích tướng đá
Trầm tích ven bờ
Trầm tích vũng vịnh
Trầm tích vụng

Trầm uất
SD Trầm cảm
Trần bì
Trần công trình
Trần ngăn
Trần nhà
Trấn lột
Trật bánh
DC *Trật ray*
Trật khớp
SD Sai khớp
Trật ray
SD Trật bánh
Trật tự
DC *Thứ tự*
DC *Trình tự*
Trật tự hữu hạn
Trật tự ngẫu nhiên
Trâu
TL Bò
Trâu cái
Trâu cày
Trâu giống
Trâu lai
Trâu Murrah
Trâu nước
SD Hà mã
Trâu rừng
Trâu sữa
Trâu thịt
Trầu
DC *Trầu không*
Trầu không
SD Trầu
Trẩu
Trẩu ba hạt
Trẩu năm hạt
Trấu
Tre
Tre gai
Tre là ngà
Tre lồ ô
Tre tầm vông
DC *Tầm vông*
Trẻ chậm phát triển
Trẻ có tật
SD Trẻ khuyết tật
Trẻ em
DC *Nhi đồng*
DC *Thiếu nhi*
DC *Thiếu niên*
Trẻ hoá
Trẻ khuyết tật
DC *Trẻ có tật*
Trẻ lang thang
Trẻ mồ côi
Trẻ sơ sinh
Trehaloza
Tremolit
Tremolit atbet
Treo cổ
Trèo cây lưng đen
Trèo cây trán đen
Trẹo khớp
SD Sai khớp
Trepen
Trễ
Trễ cơ học
Trễ đàn hồi
Trễ điện
Trễ điện môi
Trễ tần số
Trễ tín hiệu
Trễ từ
SD Từ trễ
Tri giác
Tri giác không gian
Tri giác màu sắc
Tri giác nhịp điệu
Tri giác thời gian
Tri thức
Trĩ
DC *Chim trĩ*
Trĩ bạc
Trĩ đỏ
Trĩ đỏ khoang cổ
Trĩ mũi
Trĩ sao
Trí khôn
Trí nhớ
Trí thức
Trí tuệ
Trí tuệ điện tử
SD Trí tuệ nhân tạo
Trí tuệ nhân tạo
DC *Trí tuệ điện tử*
Trị bệnh
SD Điều trị
Trị giá
Trị liệu
SD Liệu pháp
Trị số
Trị số calo
Trị số Clac
Trị số hiệu dụng
Trị số hồi quy
Trị số momen
Trị sự
Trị thuỷ
Triacontyl
Trialkyltin
Triamoni
Triamoni photphat
Triamoni xitrat
Triankyl
Triaxetat
Triaxetyl
Triaxit
Triazinyl
Triazolyl
Triazolynyl
Triborat
Tribromua

Tributyl photphat
SD TBP
Tributylboran
Tributyltin
Tributyltin oxit
Tricanxi photphat
Tricanxi silicat
Trích dẫn
Trích đoạn
Trích hơi
Trích ly
Trích mủ
Trích nhựa
Trích tiền
Trichlorofon
Tricloaxetat
Triclobiphenyl
Triclorobenzyl clorua
SD TCBC
Tricloroetan
SD TCE
Tricloroetylen
Triclorofon
Triclorua
Tricosyl
Tricresol focmanđehyt
Tricresyl photphat
Triđexyl
Triđimit
Triđipam
Trietanolamin
Trietyl
Trietylen melamin
SD TEM
Triền đốc
DC *Đốc*
Triền núi
DC *Đốc núi*
Triền sông
Triển khai
TL Phát triển
Triển lãm
Triển vọng
Triễn lãm
Triết bụng trắng
Triết bụng vàng
Triết chỉ lưng
Triết học
Triết học khoa học
Triết học kinh tế
Triết học kỹ thuật
Triết học Mác xít
Triết học Trung quốc
Triết học tự nhiên
Triệt sản
SD Đình sản
Triệt tiêu
SD Khử
Triều dâng
Triều lưu
Triều trái đất
SD Địa triều
Triệu chứng
Triệu chứng học
Triệu chứng học lâm sàng
Triệu chứng học ngoại khoa
Triệu chứng học phẫu thuật
Triệu tập
Triflorometan sunfonic
Triflorua
Trifocmiat
Trigatron
Trigecmanat
Triglyxidyl isoxyanuarat
Triglyxin sunfat
SD TGC
Trigơ
Trihyđrat
Trihyđrogenoselenat
Trihyđrogenoselenit
Trihyđroxymetyl aminometan
SD THAM
Triiođua
Triiottyronin
Trikali photphat
Trikali xitrat
Trilit
DC *Trinitrophenol*
Trime
DC *Tecpolyme*
Trime hoá
Trimetaborat
Trimetaphotphat
Trimetaphotphimat
Trimetylamin
SD TMA
Trinatri photphat
SD TSP
Trinh nữ
SD Xấu hổ
Trinh sát
Trinh thám
Trình bày
TL Biểu diễn
Trình diễn
Trình diện
Trình độ
Trình độ chuyên môn
SD Trình độ nghiệp vụ
Trình độ công nghệ
TL Trình độ kỹ thuật
Trình độ học vấn
SD Học vấn
Trình độ kỹ thuật
TL Trình độ công nghệ
Trình độ nghiệp vụ
DC *Trình độ chuyên môn*
Trình độ văn hoá
SD Học vấn
Trình tự
SD Trật tự
Trinitrat

Trinitroanilin
SD TNA
Trinitrobenzen
Trinitrophenol
SD Trilit
Trinitrotoluen
SD TNT
Trinitroxylen
SD TNX
Triokinaza
Triophotphat
Triortocresyl photphat
SD TOCP
Triosilicat
Triot
Triotelurat
Triothioasenat
Triothiocacbonat
Triothionat
Trioxiazobenzen
Trioxit
Trioxodinitrat
Trioxyfloron
Trioza
Triphenyl
DC *Tecphenyl*
DC *Tecphenylyl*
Triphenyl metan
Triphenyl photphat
Triphenyl photphin
Triphenylguaniđin
SD TPG
Triphenylmetyl
SD Trityl
Triphenyltin
Triphenylyl
Triphenylylen
DC *Tecphenylylen*
Triphotphat
Triphotphataza
Triphotphopyriđin nucleotit
SD TPN
Triplit
Tripolyphotphat
Trisacarit
Tritecpen
Tritecpenoit
Triti
Triti hoá
Triticon
Tritiua
Triton
Tritophan
Tritophyl
Trityl
DC *Triphenylmetyl*
Tro
DC *Gio*
Tro bay
Tro bụi
Tro bùn
Tro hoá
Tro không tan
Tro kiềm
Tro nhẹ
Tro nhiên liệu
Tro nhiệt điện
Tro núi lửa
Tro thải
Tro than
Tro thiếc
Tro trấu
Tro xỉ
Tro xương
Trò chơi
TL Đồ chơi
Trò chơi dân gian
Trò chơi điện tử
Trò chơi giáo dục
Trò chơi nghiệp vụ
Troctolit
Trombin
Trona
DC *Natri bicacbonat*
Trong nước
SD Nội địa
Tròng đen
SD Lòng đen
Tròng trắng
SD Lòng trắng
Trọng án
TL Trọng hình
Trọng điểm
Trọng đũa
Trọng hình
TL Trọng án
Trọng lực
Trọng lực học
Trọng lực kế
Trọng lượng
Trọng lượng cơ thể
Trọng lượng học
Trọng lượng nguyên tử
Trọng lượng phân tử
Trọng lượng riêng
Trọng quyển
DC *Quyển nặng*
Trọng sa
Trọng số thống kê
DC *Xác suất nhiệt động*
Trọng tài
Trọng tài kinh tế
Trọng tài quốc tế
Trọng tài thể thao
Trọng tải
SD Tải trọng
Trọng tải biến thiên
Trọng tải kéo
Trọng tải xung
Trọng tâm
Trọng trường

DC *Trường trọng lực*
Tronjemit
Tropanyl
Trostit
Trotyl
SD TNT
Trổ bông
Trổ cờ
Trôi dạt
Trôm
Trộm cắp
DC *Ăn cắp*
DC *Ăn trộm*
Trộm cướp
DC *Cướp của*
DC *Ăn cướp*
Trốn thuế
DC *Lậu thuế*
Trộn
Trộn âm
Trộn bê tông
Trộn chất lỏng
Trộn đất
Trộn liệu
Trộn nhiên liệu
Trộn nước
Trộn phụ gia
Trộn thức ăn
TL Trộn thực phẩm
Trộn thực phẩm
TL Trộn thức ăn
Trộn tín hiệu
Trộn vật liệu
Trộn vữa
Trông nom
SD Chăm sóc
Trông thi
DC *Coi thi*
Trồng
Trồng cây
TL Trồng trọt
Trồng cây không đất
Trồng cây trong nước
SD Thuỷ canh
Trồng gối vụ
Trồng kết hợp
Trồng răng
Trồng rừng
DC *Gây rừng*
Trồng thử nghiệm
Trồng tỉa
Trồng trái vụ
Trồng trong nhà kính
Trồng trong nước
SD Thuỷ canh
Trồng trọt
TL Trồng cây
Trồng vườn
Trồng xen
Trống
Trống đồng
Trống hãm
DC *Trống phanh*
Trống phanh
SD Trống hãm
Trống phay
Trống rửa
Trống tuốt hạt
Trống từ
Trở kháng
Trở kháng cơ
Trở kháng điện
SD Điện trở
Trở kháng điện hoá
Trở kháng khí nén
Trở kháng phức
Trở kháng từ
SD Từ trở
Trở kháng xoay chiều
Trở sóng
Trợ cấp
Trợ cấp hưu trí
Trợ cấp khó khăn
Trợ cấp xã hội
Trợ giá
Trợ giúp
SD Hỗ trợ
Trợ hoa
Trợ lý
Trợ vốn
Trú ẩn
Trú đông
Trú quán
Trụ
Trụ bậc
Trụ bê tông
Trụ cầu
Trụ chống
DC *Trụ đỡ*
Trụ đá
Trụ đỡ
SD Trụ chống
Trụ in
Trụ khoan
Trụ lá
Trụ máy
Trụ neo
Trụ phôi
Trụ sở
Trụ trượt
Trúc
Trúc cần câu
SD Trúc đen
Trúc chỉ
Trúc đào
Trúc đằng ngà
Trúc đen
DC *Trúc cần câu*
Trúc đũa
Trúc đùi gà
Trúc lông
SD Trúc sào
Trúc sào

DC *Trúc lông*
Trúc vuông
Trúc xe điếu
Trục
Trục bạc
Trục bản lề
Trục bánh răng
Trục bậc
Trục cam
Trục cản
Trục cán
Trục cân bằng
Trục cầu xe
Trục chân vịt
Trục chính
Trục cố định
Trục cuốn chỉ
Trục cửi
Trục dao
Trục dẫn động
Trục doa
Trục đảo chiều
Trục điều chỉnh
Trục định hướng
Trục định vị
Trục đối xứng
Trục đỡ
Trục đứng
Trục ép
Trục gá
Trục hướng tâm
Trục khuỷu
Trục kiểm tra
Trục kim cương
Trục kim loại
Trục lăn
Trục lệch tâm
Trục ly tâm
Trục ma sát
Trục mài
Trục máy
Trục não
Trục nâng
Trục neo
Trục nghiền
Trục phanh
Trục phân ly
Trục phân phối
Trục quang
DC *Quang trục*
Trục quay
Trục tải
Trục then hoa
Trục thép
Trục thu công suất
Trục toạ độ
Trục trích công suất
Trục truyền động
Trục vít
Trục vớt
Trục xe
Trục xoay
Trục xoắn
Trục xuất
Trung bình chủ nghĩa
Trung bình hoá
Trung chuyển
Trung cổ
Trung du
Trung đoàn
Trung đoàn bộ
Trung đội
Trung hoà
Trung học
SD Phổ thông trung học
Trung học chuyên nghiệp
Trung học cơ sở
Trung nông
Trung phẫu
Trung tâm
Trung tâm bão
SD Tâm bão
Trung tâm dịch vụ
Trung tâm đào tạo
Trung tâm điều khiển
Trung tâm động đất
SD Tâm động đất
Trung tâm khoa học
DC *Trung tâm nghiên cứu*
DC *Trung tâm nghiên cứu khoa học*
Trung tâm liên lạc
Trung tâm lưu trữ
Trung tâm máy tính
SD Trung tâm tính toán
Trung tâm năng lượng
Trung tâm nghiên cứu
SD Trung tâm khoa học
Trung tâm nghiên cứu khoa học
SD Trung tâm khoa học
Trung tâm nghiên cứu phát triển
Trung tâm phản ứng
SD Tâm phản ứng
Trung tâm quốc gia
Trung tâm sản xuất
Trung tâm thể thao
Trung tâm thông tin
TL Cơ quan thông tin
Trung tâm thương mại
Trung tâm tính toán
DC *Trung tâm máy tính*
Trung tâm truyền hình
Trung tâm truyền thông
Trung tâm tư liệu
Trung tâm văn hoá
Trung tâm viễn thám
Trung tâm viễn thông
Trung tâm y tế
Trung tần
SD Tần số trung bình
Trung thất

Trung tu
SD Sửa chữa vừa
Trung ương
Trung vị
Trùng bánh xe
Trùng bào tử
Trùng bệnh lỵ ong
Trùng bệnh tầm gai
Trùng cầu
Trùng chân rễ
Trùng chuông
Trùng cỏ
Trùng dính đuôi
Trùng đất
Trùng đế giày
Trùng hai roi
Trùng hổ
Trùng hợp
DC *Polyme hoá*
Trùng hợp điện hoá
Trùng hợp kết tủa
Trùng hợp mở vòng
Trùng hợp ngưng tụ
Trùng hợp oxy hoá
Trùng hợp phân tán
Trùng hợp plasma
Trùng hợp thuỷ phân
Trùng hợp xúc tác
Trùng loa kèn
Trùng lỗ
Trùng lông
Trùng lông nhọn
Trùng lông roi
Trùng lông tơ
Trùng mắt
DC *Nhãn trùng*
Trùng mặt trời
Trùng miệng xoắn
Trùng mỏ neo
Trùng mũi khoan
Trùng muỗi cát
Trùng ngủ
Trùng ngư
Trùng nhảy
Trùng roi
Trùng roi rễ
Trùng roi xanh
Trùng sốt rét
Trùng thịt
Trùng thoi
Trùng tiêm mao
Trùng toả tia
Trùng trục
Trùng trục có khía
Trùng trục dài
Trùng tu
SD Sửa chữa
Trùng xoắn
Trùng xoắn móc câu
Trũng
Trũng đại dương
Trũng kastơ
Trũng kiến tạo
Trúng cử
Trúng thầu
Trúng tuyển
Trút
SD Tê tê
Truy cập
DC *Truy nhập*
TL Tiếp cận
Truy cập gián tuyến
Truy cập ngẫu nhiên
Truy cập thông tin
Truy cập trực tuyến
Truy cập từ xa
Truy cứu trách nhiệm
Truy điệu
Truy kích
Truy lĩnh
Truy lùng
SD Truy nã
Truy nã
DC *Truy lùng*
DC *Truy tìm*
Truy nhập
SD Truy cập
Truy nộp
Truy tặng
Truy thu
Truy tìm
SD Truy nã
Truy tố
Truy xét
Trụy thai
Trụy tim
Truyền
SD Truyền tải
Truyền ảnh
Truyền ánh sáng
DC *Truyền sáng*
Truyền âm
Truyền ẩm
Truyền bá kiến thức
SD Phổ biến kiến thức
Truyền bệnh
Truyền biên bản
Truyền bức xạ
Truyền cao tốc
Truyền chuyển động
SD Truyền động
Truyền công suất
Truyền cơ học
Truyền cục bộ
Truyền dao động
Truyền dẫn
SD Truyền tải
Truyền dị bộ
Truyền dữ liệu
TL Truyền số liệu
Truyền đa phương tiện
Truyền điện
SD Tải điện

Truyền điện năng
SD Tải điện
Truyền điện tử
Truyền đồng bộ
Truyền động
DC *Truyền chuyển động*
Truyền động bánh răng
Truyền động cáp
Truyền động cơ khí
Truyền động đai
Truyền động điện
Truyền động đồng bộ
Truyền động đồng trục
Truyền động hành tinh
Truyền động khí nén
Truyền động không dừng
Truyền động không ma sát
Truyền động ly hợp
Truyền động ma sát
Truyền động mềm
Truyền động một cấp
Truyền động nhiều cấp
Truyền động phi tuyến
Truyền động quay
Truyền động ren
Truyền động thanh răng
Truyền động thuỷ lực
Truyền động trục vít
Truyền động tự động
Truyền động vô cấp
Truyền động xích
Truyền động xoắn
Truyền đơn
Truyền gen
Truyền gián tiếp
Truyền giống
Truyền hình
Truyền hình cáp
Truyền hình công nghiệp
Truyền hình dân dụng
Truyền hình đen trắng
Truyền hình màu
Truyền hình nổi
Truyền hình số
Truyền hình vệ tinh
Truyền hình vô tuyến
DC *Vô tuyến truyền hình*
Truyền hình vũ trụ
Truyền hoá chất
Truyền huyết thanh
Truyền huyết tương
Truyền hữu tuyến
Truyền không đồng bộ
Truyền lũ
Truyền lực
Truyền màu
Truyền máu
DC *Tiếp máu*
Truyền năng lượng
Truyền nhiễm
DC *Lây*
DC *Lây bệnh*
DC *Lây nhiễm*
Truyền nhiệt
DC *Tải nhiệt*
Truyền phóng xạ
Truyền phổ rộng
Truyền sáng
SD Truyền ánh sáng
Truyền siêu âm
Truyền sóng
Truyền số
Truyền số liệu
TL Truyền dữ liệu
Truyền tải
DC *Truyền*
DC *Truyền dẫn*
Truyền tải điện
SD Tải điện
Truyền tham số
Truyền thanh
Truyền thanh hữu tuyến
Truyền thanh vô tuyến
DC *Vô tuyến truyền thanh*
Truyền thần
Truyền theo bó
DC *Chuyển theo bó*
Truyền thông
DC *Truyền thông tin*
DC *Truyền tin*
Truyền thông đại chúng
Truyền thông tin
SD Truyền thông
Truyền thống
Truyền tia
Truyền tin
SD Truyền thông
Truyền tín hiệu
Truyền tinh trùng
Truyền triều
Truyền trực tiếp
Truyền trực tuyến
Truyền tuyến tính
Truyền từ xa
Truyền tự động
Truyền văn bản
Truyền ven
Truyền vi sóng
Truyền vô tuyến
Truyền xung
Truyện
Truyện tranh
DC *Tranh truyện*
Trừ chuột
SD Diệt chuột
Trừ cỏ
SD Cỏ dại
Trừ cỏ dại
SD Cỏ dại
Trừ côn trùng
SD Chống côn trùng
Trừ gian

Trừ giun
SD Chống giun
Trừ mọt
SD Mọt
Trừ mối
SD Chống mối
Trừ muỗi
SD Muỗi
Trừ nấm
SD Chống nấm
Trừ rệp
SD Rệp
Trừ rêu
SD Chống rêu
Trừ sâu
Trừ ve bét
SD Ve bét
Trữ lượng
Trữ nước
Trực ban
Trực chiến
Trực giác
Trực khuẩn
SD Khuẩn que
Trực khuẩn coli
Trực quan
DC *Tính trực quan*
Trực thăng
Trực tràng
SD Ruột thẳng
Trực trùng
Trực xạ kế
Trưng bày
Trưng cầu
Trưng dụng
Trừng phạt
Trừng trị
Trứng
Trứng cá
Trứng cáy
Trứng chim
Trứng côn trùng
Trứng động vật
Trứng gà
Trứng gia cầm
Trứng giống
Trứng mòng
Trứng muối
Trứng ngỗng
Trứng rồng
DC *Cây trứng rồng*
Trứng tôm
Trứng vịt
Trước bạ
Trương lực
Trương nở
DC *Nở trương*
Trường ánh sáng
Trường âm thanh
Trường bán công
Trường bắn
Trường bức xạ
Trường cảm ứng
Trường cao đẳng
Trường cấp ba
SD Trường phổ thông trung học
Trường cấp hai
SD Trường trung học cơ sở
Trường cấp một
SD Trường tiểu học
Trường chuyên
Trường chuyên nghiệp
Trường con
Trường công lập
Trường cơ học
Trường cụp
Trường dạy nghề
Trường dân lập
Trường dữ liệu
Trường đại học
Trường đại học mở
Trường địa chấn
Trường địa hoá
Trường địa từ
SD Địa từ trường
Trường địa vật lý
Trường điện
SD Điện trường
Trường điện tĩnh
SD Trường tĩnh điện
Trường điện từ
SD Điện từ trường
Trường độ
Trường đồng nhất
Trường đua
Trường gia tốc
Trường gió
Trường hấp dẫn
Trường học
Trường hữu hạn
Trường kẹn
Trường lực
Trường lượng tử
Trường mật
Trường mẫu giáo
Trường mây
Trường ngân
Trường ngữ nghĩa
Trường nhiệt
Trường nhìn
Trường phái
Trường phóng xạ
Trường phổ thông
Trường phổ thông cơ sở
Trường phổ thông trung học
DC *Trường cấp ba*
DC *Trường trung học*
Trường quay
Trường siêu âm
Trường sinh học
Trường sóng

Trường thạch
DC *Fenspat*
Trường tiểu học
DC *Trường cấp một*
Trường tĩnh điện
DC *Trường điện tĩnh*
Trường trọng lực
SD Trọng trường
Trường trung cấp
SD Trường trung học chuyên nghiệp
Trường trung học
SD Trường phổ thông trung học
Trường trung học chuyên nghiệp
DC *Trường trung cấp*
Trường trung học cơ sở
DC *Trường cấp hai*
Trường tư thục
Trường từ
SD Từ trường
Trường ứng lực
Trường vô hướng
Trường xung
Trưởng thành
Trượt băng
Trượt động cơ
Trượt giá
Trượt lở
DC *Chống trượt lở*
Trượt tuyết
Trypsin
Tryptophan
TSP
DC *Trinatri photphat*
TSPP
DC *Tetranatri photphat*
Tu bổ
SD Sửa chữa
Tu hài
Tu hú
Tu sửa
SD Sửa chữa
Tu tạo
SD Sửa chữa
Tu từ học
Tù
Tù chung thân
Tù có thời hạn
Tù nhân
Tù treo
Tủ
Tủ áo
Tủ ấm
Tủ ấp
Tủ điện
Tủ đông
Tủ đứng
Tủ đựng
Tủ gỗ
Tủ hun khói
Tủ lạnh
Tủ ly
Tủ sắt
Tủ sấy
Tủ tường
Tủ văn phòng
Tú tài
Tụ
DC *Tụ điện*
Tụ cầu khuẩn
Tụ cầu tảo
Tụ cầu vàng
Tụ điểm dân cư
SD Khu dân cư
Tụ điểm sinh vật
Tụ điện
SD Tụ
Tụ điện bán dẫn
Tụ điện biến đổi
Tụ điện cao áp
Tụ điện giấy
SD Tụ giấy
Tụ điện gốm
SD Tụ gốm
Tụ điện hạ áp
Tụ điện hoá học
Tụ điện khí
Tụ điện không đổi
Tụ điện màng
Tụ điện mica
Tụ điện quang
Tụ điện xoay
SD Tụ xoay
Tụ giấy
DC *Tụ điện giấy*
Tụ gốm
DC *Tụ điện gốm*
Tụ họp
Tụ huyết trùng
Tụ tập
Tụ xoay
DC *Tụ điện xoay*
Tua sen
Tuabin
Tuabin gió
Tuabin hơi nước
Tuabin khí
Tuabin nhiệt
Tuabin phản lực
Tuabin thuỷ lực
Tuajait
Tuamalin
Tuần báo
SD Báo tuần
Tuần hành
Tuần hoàn
Tuần hoàn máu
Tuần hoàn nhiệt
Tuần hoàn nước
Tuần hoàn tự nhiên
Tuần tra

Tục đoạn
Tục lệ
Tuế
Tuf
Tuf aglomerat
Tuf dăm kết
Tuf núi lửa
Tuf silic
Tuf thiêu kết
Tuf vôi
Tufit
Tufogen
Túi
DC *Túi đựng*
Túi áo
Túi bào tử
DC *Bào tử nang*
Túi chất dẻo
Túi da
Túi du lịch
Túi đeo
Túi đựng
SD Túi
Túi lọc
Túi lưới
Túi mật
Túi nhầy
Túi nhựa
Túi noãn hoàng
Túi nylon
Túi phổi
Túi quần
Túi tinh
Túi trứng
Túi xách
Tung độ
Tùng
DC *Cây tùng*
Tùng thư
Tungstat
SD Vonfamat
Tungsten
SD Vonfram
Tuôcnăng
Tuôcnơvit
Tuổi
Tuổi địa chất
Tuổi địa hình
Tuổi địa tầng
Tuổi đời
Tuổi già
Tuổi sinh lý
Tuổi thai
Tuổi thọ
Tuổi trẻ
Tuốt hạt
Tuỷ
Tuỷ đồ
Tuỷ não
DC *Não tuỷ*
Tuỷ răng
Tuỷ sống
Tuỷ xương
Tuỵ
Tuyên án
Tuyên bố
Tuyên bố chung
Tuyên cáo
Tuyên dương
Tuyên giáo
Tuyên huấn
Tuyên ngôn
Tuyên thệ
Tuyên truyền
Tuyển
Tuyển áp lực
Tuyển chọn
SD Chọn lọc
Tuyển dụng
Tuyển điện
Tuyển điện từ
Tuyển khoáng
Tuyển khô
Tuyển luyện
Tuyển lựa
SD Chọn lọc
Tuyển nổi
Tuyển quặng
Tuyển quân
Tuyển rửa
Tuyển sinh
DC *Chiêu sinh*
Tuyển tách
Tuyển tập
Tuyển than
Tuyển tinh
Tuyển tĩnh điện
Tuyển trọng lực
Tuyển từ
Tuyển ướt
Tuyển váng
Tuyến
SD Đường
Tuyến biểu bì
Tuyến cận giáp
Tuyến da
Tuyến dưới đồi
Tuyến đường
SD Đường giao thông
Tuyến giáp
DC *Tuyến giáp trạng*
Tuyến giáp trạng
SD Tuyến giáp
Tuyến lệ
Tuyến liên lạc
SD Đường liên lạc
Tuyến mang tai
Tuyến nội tiết
Tuyến nước bọt
Tuyến sắc tố
Tuyến sinh dục
SD Đường sinh dục
Tuyến sữa

Tuyến thượng thận
Tuyến tiền liệt
DC *Tiền liệt tuyến*
Tuyến tiêu hoá
SD Đường tiêu hoá
Tuyến tính hoá
Tuyến trung thận
Tuyến trùng
Tuyến truyền dẫn
SD Đường truyền
Tuyến truyền điện
SD Đường điện
Tuyến truyền sóng
SD Đường truyền sóng
Tuyến tùng
Tuyến tuỵ
Tuyến ức
Tuyến vú
Tuyến xạ
Tuyến yên
Tuyết
Tuyết lở
Tuyết phủ
Tuyết rơi
Tuyết vải
Tuyệt chủng
SD Diệt vong
Tuyệt diệt
SD Diệt vong
Tuyệt giống
SD Diệt vong
Tuyn
Tư bản
TL Vốn
Tư cách
Tư cách pháp nhân
Tư chất
Tư duy
Tư hữu
Tư hữu hoá
Tư liệu
SD Tài liệu
Tư liệu học
Tư liệu lao động
Tư liệu lịch sử
Tư liệu sản xuất
Tư nhân
Tư nhân hoá
Tư pháp
Tư pháp quốc tế
Tư sản
Tư thương
Tư trang
Tư tưởng
Tư vấn
Từ áp
DC *Hiệu thế từ*
Từ biến học
Từ cảm ứng
SD Cảm ứng từ
Từ chuẩn
Từ chức
Từ dư
Từ đa âm
SD Từ đồng nghĩa
Từ đa nghĩa
SD Từ đồng âm
Từ điển
Từ điển học
Từ đồng âm
DC *Từ đa nghĩa*
Từ đồng nghĩa
DC *Từ đa âm*
Từ giảo
Từ hoá
Từ học
Từ học chất rắn
Từ học ganvanic
Từ học ứng dụng
Từ kế
DC *Bộ đo từ*
Từ khoá
Từ khuynh kế
Từ ký
Từ láy
Từ loại
Từ máy
Từ nghịch nghĩa
SD Từ phản nghĩa
Từ nguyên học
Từ ngữ
Từ phản nghĩa
DC *Từ nghịch nghĩa*
DC *Từ trái nghĩa*
Từ phổ học
SD Phổ từ học
Từ quang học
SD Quang từ học
Từ quyển
SD Quyển từ
Từ siêu dẫn
SD Siêu dẫn từ
Từ sinh học
Từ thạch
Từ thẩm
Từ thẩm kế
Từ thiện
Từ thông
Từ thuỷ động học
Từ thuỷ động lực học
Từ tĩnh học
DC *Tĩnh từ học*
Từ tính
SD Tính chất từ
Từ Trái đất
SD Địa từ
Từ trái nghĩa
SD Từ phản nghĩa
Từ trễ
DC *Trễ từ*
Từ trở

DC *Trở kháng từ*
Từ trường
DC *Trường từ*
Từ trường không đổi
Từ trường mạnh
Từ trường quay
Từ trường Trái đất
SD Địa từ trường
Từ trường yếu
Từ vựng
Từ vựng học
Tử anh
Tử cung
DC *Dạ con*
Tử hình
DC *Xử tử*
Tử kim đĩnh
Tử thi
SD Xác chết
Tử vong
SD Chết
Tứ bội thể
DC *Thể tứ bội*
Tứ chi
Tự bám dính
Tự bảo vệ
TL Tự vệ
Tự biên
Tự biến áp
Tự biến chất
Tự biến đổi
Tự bốc cháy
SD Tự cháy
Tự bôi trơn
Tự bồi dưỡng
Tự cải thiện
Tự cảm
Tự cấp
Tự cấp cứu
Tự cháy
DC *Tự bốc cháy*
Tự chẩn đoán
Tự chỉnh
SD Tự điều chỉnh
Tự chủ
Tự chụp ảnh
Tự chụp phóng xạ
Tự chữa bệnh
DC *Tự điều trị*
Tự công nhận
Tự dao động
DC *Dao động tự kích*
Tự dẫn hướng
Tự do
Tự do hoá
Tự dưỡng
Tự đánh giá
Tự đẳng cấu
Tự đề kháng
Tự điều chỉnh
DC *Tự chỉnh*
Tự điều hoà
Tự điều hưởng
Tự điều khiển
Tự điều pha
Tự điều tần
Tự điều trị
SD Tự chữa bệnh
Tự định cỡ
Tự đóng mạch
Tự đông
Tự đồng bộ hoá
Tự đồng cấu
Tự đồng phân
Tự động hoá
Tự động hoá đồng bộ
Tự động hoá linh hoạt
Tự động hoá rời rạc
Tự động học
Tự ghi
Tự hạch toán
Tự hình
Tự hoại
Tự học
Tự hồi quy
Tự hút
Tự ion hoá
Tự keo hoá
Tự kết tụ
Tự kết tủa
Tự khô
Tự khởi động
Tự khuếch tán
Tự khử
Tự kích
TL Tự kích thích
Tự kích thích
TL Tự kích
Tự kiểm tra
Tự kiếm ăn
Tự làm sạch
Tự lập
Tự lưu hoá
Tự miễn dịch
Tự nguyện
SD Tình nguyện
Tự ngưng tụ
Tự nhận thức
Tự nhiễm độc
Tự nhiên
DC *Thiên nhiên*
Tự nhiên học
Tự nung
Tự oxy hoá
Tự phát
Tự phát huỳnh quang
Tự phát xạ
Tự phân giải
Tự phân huỷ
Tự phân tích
Tự phê

DC *Tự phê bình*

Tự phê bình

SD Tự phê

Tự phục vụ

Tự polyme hoá

SD Tự trùng hợp

Tự quản

Tự quang ion hoá

Tự quay

Tự quyết

Tự ram

Tự sát

SD Tự tử

Tự sinh

Tự sinh sản

Tự tác động

Tự thay đổi

Tự thay thế

Tự thích nghi

Tự thú

Tự thụ phấn

Tự thụ tinh

Tự tin

Tự tổ chức

Tự trị

Tự triệt quang

Tự trùng hợp

DC *Tự polyme hoá*

Tự túc

Tự tư tự lợi

Tự tử

DC *Tự sát*

Tự ức chế

Tự vệ

TL Tự bảo vệ

Tự xâm nhập

Tự xúc tác

Tưa lưỡi

Tựa bảo giác

Tựa bậc

Tựa đa tạp

Tựa modun

Tựa nhóm

Tựa quang học

Tựa sao

Tựa tinh thể

Tước bỏ

SD Huỷ bỏ

Tước quyền

Tước sàng

Tưới

DC *Tưới nước*

Tưới đồng bộ

Tưới nhỏ giọt

Tưới nước

SD Tưới

Tưới phun

Tưới tiêu

Tưới tự động

Tương

Tương đương

Tương hợp

DC *Tương thích*

Tương hợp chương trình

Tương hợp cơ học

Tương hợp điện từ

Tương hợp kỹ thuật

Tương hợp ngôn ngữ

Tương hợp sinh học

Tương lai

Tương lai học

Tương ớt

Tương phản

Tương quan

Tương quan kế

Tương tác

DC *Tác động qua lại*

DC *Tác động tương hỗ*

Tương tác cơ học

Tương tác điện

Tương tác điện từ

Tương tác mạnh

Tương tác phi tuyến

Tương tác sinh học

Tương tác vật lý

Tương tác yếu

Tương thích

SD Tương hợp

Tương trợ

SD Hỗ trợ

Tương tự

Tương ứng

Tương ứng lồi

Tương ứng phối cảnh

Tương ứng xạ cảnh

Tường

DC *Tường nhà*

Tường bản tựa

SD Tường chống

Tường bao

Tường bê tông

Tường cách âm

Tường cách nhiệt

TL Tường giữ nhiệt

Tường cách nước

Tường chắn

Tường che

Tường chịu lửa

TL Tường chống cháy

Tường chịu lực

SD Tường chịu tải

Tường chịu nhiệt

Tường chịu tải

DC *Tường chịu lực*

Tường chống

DC *Tường bản tựa*

Tường chống cháy

TL Tường chịu lửa

Tường chống động đất

Tường chống thấm

Tường cốt thép

Tường di động

Tường đá

Tường đất
Tường đơn khối
DC *Tường liền khối*
Tường đúc sẵn
Tường gạch
Tường gia cường
Tường giữ nhiệt
TL Tường cách nhiệt
Tường gỗ
Tường hoa
Tường kim loại
Tường lắp ghép
Tường liền khối
SD Tường đơn khối
Tường mỏng
Tường ngăn
DC *Tường phân cách*
Tường ngoài
Tường nhà
SD Tường
Tường nhẹ
Tường phân cách
SD Tường ngăn
Tường phòng hộ
Tường thuật
Tường treo
Tường trình
Tường vi
Tường xây
Tưởng niệm
Tướng đá
Tướng hơi
Tướng khí
Tướng kiến tạo
Tướng kim loại
Tướng lỏng
Tướng rắn
Tướng trầm tích
Tượng
Tượng đài
TL Đài kỷ niệm
Tượng trưng
Tướt
SD Tiêu chảy
Tựu trường
SD Khai trường
TV
SD Tivi
Ty
TL Sở
Ty lạp thể
Tỳ
SD Lách
Tỳ vị
Tỷ giá
Tỷ giá hối đoái
DC *Giá hối đoái*
Tỷ khối
Tỷ lệ
DC *Tỷ số*
Tỷ lệ chết
DC *Mức chết*
DC *Tỷ lệ sống*
DC *Tỷ lệ tử vong*
Tỷ lệ cho ăn
SD Mức cho ăn
Tỷ lệ giới tính
Tỷ lệ nở
Tỷ lệ sinh
DC *Mức sinh*
DC *Tỷ lệ sinh đẻ*
Tỷ lệ sinh đẻ
SD Tỷ lệ sinh
Tỷ lệ sống
SD Tỷ lệ chết
Tỷ lệ thức
Tỷ lệ tử vong
SD Tỷ lệ chết
Tỷ lệ xích
Tỷ lượng
Tỷ số
SD Tỷ lệ
Tỷ suất
Tỷ trọng
Tỷ trọng kế
Tỵ nạn
Tylosin
Tymiđin kinaza
SD TK
Tymol
Tymyl
Tyrosin
Tyrosin hyđroxylaza
SD TH
Tyrosinaza

U

U
DC *Khối u*
U ác
SD Ung thư
U ác tính
SD Ung thư
U bã đậu
U bạch huyết
U bì cơ
U biểu mô tuyến
U cơ
U cơ mỡ
U cơ sụn
U cơ trơn
U da
U di căn
U dương vật
U đảo tuỵ
U đường mật
U gan
U giả
U gỗ

U hạch bạch huyết
U hạch thần kinh
U hạt
U hỗn hợp
U lành
SD **U lành tính**
U lành tính
DC *U lành*
U lao
U limpho
U lợi
U luput
U mạch bạch huyết
U mạch máu
U mạch xơ
U màng hoạt dịch
U màng não
U màng sụn
U máu
U melanin
U men răng
DC *U ngà răng*
U mô
U mô kiên kết
U mô mềm
U mỡ
U mỡ nhầy
U nang
U nang hạch
U nang sán
U nang tuyến
U nang xương
U não
U ngà răng
SD **U men răng**
U nguyên bào
U nguyên hồng cầu
U nguyên tuỷ bào
U nhầy
U nhầy sụn
U nhú xơ
U niêm
U nội mô
U phế quản
U phong
U phổi
U răng
U sắc tố
U sọ hầu
U sụn
U tế bào
U thần kinh
U thận
U thực quản
U thực vật
U tim
U tinh hoàn
U tuỷ
U tuỵ
U tuyến
U tuyến giáp
U tuyến giáp trạng
U tuyến nội tiết
U tuyến nước bọt
U tuyến thượng thận
U tuyến tiền liệt
U tuyến ức
U tử cung
U vỏ thượng thận
U vòng
U vú
U xơ
U xơ mạch
U xơ tử cung
U xương
U xương sụn
Ủ
Ủ bệnh
Ủ cảm ứng
Ủ đẳng nhiệt
Ủ gang
Ủ hoai
Ủ kim loại
Ủ men
Ủ nhiệt
Ủ phân
Ủ thép
Ủ thức ăn
Ủ tinh thể
Ụ chìm
Ụ đất
Ụ định vị
Ụ máy
Ụ nổi
Ụ pháo
Ụ tàu
Uatit
UDC
DC *Khung phân loại thập phân bách khoa*
UDP
DC *Uriđin điphotphat*
UDPG
DC *Uriđin điphotphoglucoza*
Ugandit
Ủi đất
Ulexit
UMP
DC *Uriđin monophotphat*
Umptekit
UN
DC *Urani nitrua*
Ùn tắc
SD **Tắc nghẽn**
Undecanoyl
Undexenyl
Undexyl
Undexynyl
Ung thư

DC *Chống ung thư*
DC *U ác*
DC *U ác tính*
Ung thư hoá
Ung thư học
Ung thư học lâm sàng
Ung thư học phân tử
Ung thư học thực nghiệm
Ung thư máu
DC *Bệnh máu trắng*
Ung thư nguyên phát
Ủng
Ủng bảo hộ
Ủng cách điện
Ủng cao su
Ủng hộ
Ứng
SD Ngập úng
Ứng ngập
SD Ngập úng
UNIMARC
Untramarin
Uốn
SD Uốn nắn
Uốn cạnh
DC *Uốn mép*
Uốn chu kỳ
Uốn cong
Uốn dọc
Uốn động
Uốn lò xo
Uốn mép
SD Uốn cạnh
Uốn nắn
DC *Uốn*
Uốn nếp
Uốn ngang
Uốn sóng
Uốn thẳng
Uốn tóc
Uốn trục
Uốn ván
Uốn vòm
Uốn xích
Uống
Uralit
Uralit hoá
Uranat
Urani
Urani 1
Urani 2
Urani 3
Urani 4
Urani 5
Urani 6
Urani đioxit
Urani kỹ thuật
Urani nitrua
SD UN
Urani oxit
Urani sunfat
Urani tự nhiên
Uraninit
Uranyl
Uranyl 5
Uranyl 6
Uranyl clorua
Urat
Ure
Ure kế
Ureaza
Uretan
Ureylen
Uriđin điphotphat
SD UDP
Uriđin điphotphoglucoza
SD UDPG
Uriđin monophotphat
SD UMP
Uronat
Urotropin
Ursanyl
Uvalit
Uvarovit
Uy linh tiên
SD Dây ruột gà
Uỷ ban
Uỷ ban nhân dân
Uỷ ban quốc gia
Uỷ ban quốc tế
Uỷ nhiệm
Uỷ quyền
Uyên ương

Ư

Ứ đọng
Ứ máu
Ứ nước
Ưa axit
Ưa ẩm
Ưa biển
Ưa bóng
Ưa chảy máu
Ưa chất thối rữa
Ưa côn trùng
Ưa crom
Ưa dầu
Ưa dòng chảy
Ưa dung môi
Ưa đá
Ưa đất hoang
Ưa khí
DC *Hiếu khí*
Ưa kiềm
Ưa lạnh
Ưa màu
Ưa mặn
Ưa nắng
TL Ưa sáng

Ưa nhiệt
Ưa nước
Ưa nước lợ
Ưa nước mặn
Ưa nước ngọt
Ưa sáng
TL Ưa nắng
Ưa tối
Ức chế
Ức chế sinh học
Ưng ba vạch
Ưng mày trắng
Ưng xám
Ứng suất
Ứng cử
Ứng dụng
TL Áp dụng
Ứng lực
TL Ứng suất
Ứng suất
TL Ứng lực
Ứng suất căng
Ứng suất chu kỳ
Ứng suất cơ
Ứng suất dư
Ứng suất đàn hồi
Ứng suất động
Ứng suất kéo
Ứng suất kiến tạo
Ứng suất nén
Ứng suất nhiệt
Ứng suất quang
Ứng suất tập trung
Ứng suất trước
SD Dự ứng lực
Ứng suất trượt
Ứng suất từ
Ứng suất uốn
Ứng xử
Ước lượng
SD Ước tính
Ước số
Ước tính
DC *Ước lượng*
Ươm cành
Ươm cây
Ươm giống
Ươm tơ
Ương cá
Ương giống
Ương tôm
Ương trứng
Ướp
Ướp chượp
Ướp đá
Ướp đông
SD Ướp lạnh
Ướp đường
Ướp gia vị
Ướp hương
Ướp lạnh
DC *Ướp đông*
TL Làm lạnh
Ướp muối
Ưu đãi
Ưu thế
Ưu tiên

V

Va chạm
TL Va đập
Va chạm cơ học
Va chạm đàn hồi
Va chạm không đàn hồi
Va đập
TL Chống va đập
TL Va chạm
Va rung
Vả
DC *Cây vả*
Vá da
Vạc
Vạc hoa
Vạc rừng
SD Cò tôm
Vách
Vách dọc
Vách đáy
Vách ngăn
Vách phổi
Vách tế bào
Vách tim
Vách vỉa than
Vacxin
Vacxin sống
Vacxin tổ hợp
Vai
Vải
Vải axetat
Vải bao bì
Vải bạt
Vải bò
Vải bọc
Vải bóng
Vải bồi
Vải bông
DC *Vải sợi bông*
Vải buồm
Vải cách điện
Vải can
Vải capron
Vải chéo
Vải chịu lửa
Vải chống cháy
Vải chống nhiễm khuẩn
Vải dán tường
Vải dệt
Vải dính
Vải đay
Vải địa kỹ thuật
Vải gai
Vải giả da

Vải kèm
SD Vải thử
Vải không dệt
Vải không nhàu
Vải không thấm nước
Vải kim loại
Vải kỹ thuật
Vải láng
Vải lanh
Vải len
DC *Vải pha len*
Vải lọc
Vải lót sàn
Vải mộc
Vải nhám
Vải nhiễu
SD Nhiễu
Vải nhung
SD Nhung
Vải nhựa
DC *Vải tráng nhựa*
Vải nylon
DC *Vải pha nylon*
Vải pha
Vải pha len
SD Vải len
Vải pha nylon
SD Vải nylon
Vải phin
Vải phin nõn
Vải polyamit
Vải polyete
Vải sa tanh
SD Sa tanh
Vải sáp
Vải sồi
Vải sợi bông
SD Vải bông
Vải sợi cacbon
Vải sợi tổng hợp
SD Vải tổng hợp
Vải sơn
SD Linoleum
Vải tẩm
Vải tẩm bakelit
Vải tẩm cao su
Vải the
Vải thêu
Vải thô
Vải thun
Vải thuỷ tinh
Vải thử
DC *Vải kèm*
Vải thưa
Vải tổng hợp
DC *Vải sợi tổng hợp*
Vải tơ
Vải trải bàn
Vải trải giường
Vải trang trí
Vải tráng bitum
Vải tráng cao su
Vải tráng chất dẻo
Vải tráng kim loại
Vải tráng nhựa
SD Vải nhựa
Vải trúc bâu
Vải tuyn
Vải xô
Vải xốp
Vải y tế
Valentinit
Valerat
Vali
Valin
Valyl
Van
Van an toàn
DC *Van bảo hiểm*
Van áp lực
DC *Van áp suất*
Van áp suất
SD Van áp lực
Van bảo hiểm
SD Van an toàn
Van cảm ứng
Van cân bằng
Van chặn
Van chân không
Van chất dẻo
Van chỉnh lưu
Van chống sét
Van côn
Van điện
Van điện tử
Van điều áp
Van điều chỉnh
Van điều khiển
Van điều tiết
Van đồng thau
Van gang
Van giảm áp
SD Van hạ áp
Van giãn nở
Van hạ áp
DC *Van giảm áp*
Van hai chiều
Van hãm
Van khí nén
Van một chiều
Van nạp
Van nêm
Van ngắt
Van nổ
Van phân phối
Van phóng điện
Van phun
Van quay
DC *Van xoay*
Van tác động nhanh
Van thép

Van thuỷ lực
Van tiết lưu
Van tim
Van tim nhân tạo
Van trợ động
Van trượt
Van từ
Van tự động
Van tỷ lệ
Van xả
Van xoay
SD Van quay
Ván chắn
SD Ván ngăn
Ván dăm
Ván đỡ
Ván ép
Ván giặt
Ván gỗ
Ván khuôn
DC *Cốp pha*
DC *Côpfa*
Ván lạng
Ván lướt
Ván neo
Ván ngăn
DC *Ván chắn*
Ván sàn
Ván sợi
Ván trượt
Ván tường
Vạn niên thanh
Vạn thọ
Vạn tuế
Vạn vật học
SD Lịch sử tự nhiên
Vanađat
Vanađi
Vanađi 1
Vanađi 2
Vanađi 3
Vanađi 4
Vanađi 5
Vanađi axetylaxetonat
Vanađi đioxit
Vanađi oxit
Vanađinit
Vanađit
DC *Hypovanađat*
Vanađyl
Vang
DC *Cây vang*
DC *Tô mộc*
Vàng
Vàng 1
Vàng 2
Vàng 3
Vàng 5
Vàng anh
Vàng anh đầu đen
Vàng clorua
Vàng da
Vàng đắng
Vàng tâm
Vàng tự sinh
Vãng lai
Váng sữa
Vành Artin
Vành Auslander-Gorenstein
Vành bánh xe
SD Vành xe
Vành cân bằng
Vành compac
Vành đa thức
Vành đai
Vành đại số
Vành địa hoá
Vành Euclide
Vành giai thừa
Vành giao hoán
Vành góp
Vành không giao hoán
Vành khuyên
Vành Lie
Vành liên kết
Vành lọc
Vành ổ lăn
Vành phân tán
Vành tai
Vành thép
Vành tiếp điện
Vành tiếp xúc
Vành tim
Vành trượt
Vành xe
DC *Vành bánh xe*
Vani
Vanilin
Vareryl
Varicap
Varicon
Variolit
Varisto
Vay
Vay dài hạn
Vay lãi
Vay ngắn hạn
Vay ngoại tệ
Vay trung hạn
Vay vốn
Vảy cá
Vảy ốc lá nhỏ
Váy
Vazơlin
DC *Mỡ khoáng*
Văn bản
Văn bản học
Văn bản pháp lý
Văn bản pháp quy
Văn bằng
Văn cảnh
SD Ngữ cảnh
Văn công

Văn hoá
Văn hoá cổ
TL Văn hoá truyền thống
Văn hoá dân gian
SD Văn hoá truyền thống
Văn hoá hiện đại
Văn hoá phẩm
Văn hoá phẩm độc hại
Văn hoá quần chúng
Văn hoá truyền thống
DC *Văn hoá dân gian*
TL Văn hoá cổ
Văn học
Văn kiện
Văn minh
Văn nghệ
Văn nghệ sĩ
Văn phạm
SD Ngữ pháp
Văn phong
Văn phòng
Văn phòng ảo
Văn phòng điện tử
Văn phòng phẩm
Văn thư
Văn tự
Vắng mặt
Vắt
Vắt sổ
Vắt sữa
Vặt lông
Vân đá
Vân gỗ
Vân hoa
Vân sam
DC *Cây vân sam*
Vân sam Fansipan
Vân tay
Vân tay học
Vẩn đục
Vận chuyển
TL Chuyển tải
TL Chuyên chở
TL Vận tải
Vận dụng
SD Áp dụng
Vận động
DC *Cử động*
TL Chuyển động
TL Hoạt động
Vận động địa chất
Vận động viên
Vận hành
Vận tải
DC *Vận tải hàng hoá*
TL Giao thông
TL Giao thông vận tải
TL Vận chuyển
Vận tải băng chuyền
Vận tải biển
DC *Vận tải đường biển*
SD Hàng hải
Vận tải biển pha sông
DC *Vận tải pha sông biển*
DC *Vận tải sông pha biển*
Vận tải cáp
Vận tải contenơ
Vận tải công cộng
Vận tải công nghiệp
Vận tải điện
Vận tải đường biển
SD *Vận tải biển*
Vận tải đường bộ
Vận tải đường không
SD Vận tải hàng không
Vận tải đường ống
DC *Vận tải ống dẫn*
Vận tải đường ray
Vận tải đường sắt
Vận tải đường sông
SD Vận tải sông
Vận tải đường thuỷ
SD Vận tải thuỷ
Vận tải hàng hoá
SD Vận tải
Vận tải hàng không
DC *Vận tải đường không*
Vận tải hành khách
Vận tải khí nén
Vận tải không ray
Vận tải lạnh
Vận tải liên vận
Vận tải ngầm
Vận tải nội bộ
Vận tải nội địa
Vận tải ô tô
Vận tải ống dẫn
SD Vận tải đường ống
Vận tải pha sông biển
SD Vận tải biển pha sông
Vận tải quân sự
Vận tải quốc tế
Vận tải sông
DC *Vận tải đường sông*
Vận tải sông pha biển
SD Vận tải biển pha sông
Vận tải thô sơ
Vận tải thuỷ
DC *Vận tải đường thuỷ*
Vận tải thuỷ lực
Vận tải tốc độ cao
Vận tốc
SD Tốc độ
Vận tốc kế
SD Tốc kế
Vận trù
Vận trù học
Vật bay
Vật cách điện
Vật cán
Vật chất
Vật chủ

Vật dẫn điện
Vật dập
Vật đàn hồi
SD Chất đàn hồi
Vật đen tuyệt đối
Vật đo
Vật đối ngẫu
Vật đúc
Vật giá
Vật hại
DC *Chống vật hại*
DC *Sinh vật gây hại*
Vật kính
Vật lạ
SD Dị vật
Vật liệu
TL Chất
Vật liệu ...
TL Chất ...
TL Hỗn hợp ...
Vật liệu áp điện
Vật liệu ăn mòn
Vật liệu bán dẫn
Vật liệu bảo vệ
Vật liệu bền axit
SD Vật liệu chịu axit
Vật liệu bền ăn mòn
SD Vật liệu chịu ăn mòn
Vật liệu bền cao
Vật liệu bền cơ học
Vật liệu bền hoá học
SD Vật liệu chịu hoá chất
Vật liệu bền lửa
SD Vật liệu chịu lửa
Vật liệu bền ma sát
SD Vật liệu chịu ma sát
Vật liệu bền mòn
SD Vật liệu chịu mòn
Vật liệu bền nhiệt
SD Vật liệu chịu nhiệt
Vật liệu bền nước
SD Vật liệu chịu nước
Vật liệu bền sáng
Vật liệu biến tính
Vật liệu bít kín
DC *Vật liệu gắn kín*
Vật liệu bọt
Vật liệu bôi trơn
Vật liệu bột
Vật liệu cách âm
Vật liệu cách điện
Vật liệu cách ly
Vật liệu cách nhiệt
Vật liệu cách nước
Vật liệu cảm quang
DC *Vật liệu nhạy sáng*
Vật liệu cản quang
Vật liệu cao nhôm
Vật liệu cao phân tử
Vật liệu chịu axit
DC *Vật liệu bền axit*
Vật liệu chịu ăn mòn
DC *Vật liệu bền ăn mòn*
TL Vật liệu chống ăn mòn
Vật liệu chịu ẩm
TL Vật liệu chống ẩm
Vật liệu chịu bức xạ
Vật liệu chịu hoá chất
DC *Vật liệu bền hoá học*
Vật liệu chịu lửa
DC *Vật liệu bền lửa*
TL Vật liệu chống cháy
Vật liệu chịu ma sát
DC *Vật liệu bền ma sát*
TL Vật liệu chống ma sát
Vật liệu chịu mài mòn
Vật liệu chịu mỏi
TL Vật liệu chống mỏi
Vật liệu chịu mòn
DC *Vật liệu bền mòn*
TL Vật liệu chống mòn
Vật liệu chịu nhiệt
DC *Vật liệu bền nhiệt*
DC *Vật liệu chịu nóng*
Vật liệu chịu nhiệt cao
Vật liệu chịu nóng
SD Vật liệu chịu nhiệt
Vật liệu chịu nước
DC *Vật liệu bền nước*
Vật liệu chịu tải
Vật liệu chống ăn mòn
TL Vật liệu chịu ăn mòn
Vật liệu chống ẩm
TL Vật liệu chịu ẩm
Vật liệu chống cháy
TL Chất chống cháy
TL Vật liệu chịu lửa
Vật liệu chống dính
TL Chất chống dính
Vật liệu chống gỉ
Vật liệu chống ma sát
TL Vật liệu chịu ma sát
Vật liệu chống mỏi
TL Vật liệu chịu mỏi
Vật liệu chống mòn
TL Vật liệu chịu mòn
Vật liệu chống nhiễm điện
TL Chất chống nhiễm điện
Vật liệu chống nóng
Vật liệu chống nổ
TL Chất chống nổ
Vật liệu chống oxy hoá
TL Chất chống oxy hoá
Vật liệu chống rò
Vật liệu chống rung
Vật liệu chống thấm
Vật liệu chống vi khuẩn
Vật liệu có cốt

Vật liệu composit
SD Vật liệu tổ hợp
Vật liệu cổ truyền
Vật liệu cứng
DC *Vật liệu rắn*
Vật liệu dẫn điện
TL Chất dẫn điện
Vật liệu dẫn quang
TL Chất dẫn quang
Vật liệu dẫn từ
Vật liệu dẻo
TL Chất dẻo
Vật liệu dẻo nhớt
Vật liệu dễ cháy
TL Chất dễ cháy
Vật liệu dễ nổ
TL Chất dễ nổ
Vật liệu dễ vỡ
Vật liệu đa tinh thể
Vật liệu đàn hồi
Vật liệu đàn hồi cao
Vật liệu đánh bóng
Vật liệu đặc tính cao
Vật liệu đẳng hướng
Vật liệu đệm
TL Chất đệm
Vật liệu điện môi
TL Điện môi
Vật liệu điện tử
Vật liệu độc hại
Vật liệu độn
Vật liệu gắn kín
SD Vật liệu bít kín
Vật liệu giả da
Vật liệu giả lỏng
Vật liệu giòn
Vật liệu giống bê tông
Vật liệu giống tinh thể
Vật liệu hàn
SD Chất hàn
Vật liệu hạt
Vật liệu hạt nhân
Vật liệu hấp phụ
Vật liệu hấp thụ âm
Vật liệu hoá học
Vật liệu hoàn nguyên
DC *Chất hoàn nguyên*
Vật liệu hoàn thiện
SD Chất hoàn thiện
Vật liệu hoạt tính
Vật liệu học
DC *Khoa học vật liệu*
Vật liệu hữu cơ
Vật liệu keo
Vật liệu kết cấu
Vật liệu kết dính
Vật liệu khó gia công
Vật liệu khó nóng chảy
Vật liệu không cháy
Vật liệu không đẳng hướng
Vật liệu không đồng nhất
Vật liệu không thấm
Vật liệu kim loại
Vật liệu kỹ thuật
Vật liệu làm lạnh
Vật liệu làm mát
Vật liệu lỏng
Vật liệu ma sát
Vật liệu màng
Vật liệu màng mỏng
Vật liệu mao dẫn
Vật liệu mềm
Vật liệu nano
Vật liệu nhạy sáng
SD Vật liệu cảm quang
Vật liệu nhân tạo
Vật liệu nhẹ
Vật liệu nhớt
Vật liệu nổ
SD Chất nổ
Vật liệu phát quang
Vật liệu phân tán
Vật liệu phân tán cao
Vật liệu phi kim
Vật liệu phi tinh thể
SD Vật liệu vô định hình
Vật liệu phóng xạ
Vật liệu photonic
SD Vật liệu quang tử
Vật liệu phủ
Vật liệu phụ
SD Phụ liệu
Vật liệu polyme hoá
SD Vật liệu trùng hợp
Vật liệu quang
Vật liệu quang điện
Vật liệu quang điện tử
Vật liệu quang từ
Vật liệu quang tử
DC *Vật liệu photonic*
Vật liệu rắn
SD Vật liệu cứng
Vật liệu sạch
SD Vật liệu tinh khiết
Vật liệu siêu bền
Vật liệu siêu cứng
DC *Vật liệu siêu rắn*
Vật liệu siêu dẫn
TL Chất siêu dẫn
Vật liệu siêu rắn
SD Vật liệu siêu cứng
Vật liệu siêu tinh khiết
Vật liệu sinh hàn
DC *Hỗn hợp sinh hàn*
TL Chất sinh hàn
Vật liệu sinh học
TL Hợp chất sinh học
Vật liệu sợi
Vật liệu tái sinh
Vật liệu thay thế
Vật liệu thiên nhiên
SD Vật liệu tự nhiên
Vật liệu thô

Vật liệu tinh khiết
DC *Vật liệu sạch*
Vật liệu tinh thể
Vật liệu tổ hợp
DC *Composit*
DC *Compozit*
DC *Vật liệu composit*
Vật liệu tổng hợp
Vật liệu trong suốt
Vật liệu trơ
Vật liệu trơ sinh học
Vật liệu trùng hợp
DC *Vật liệu polyme hoá*
Vật liệu truyền thống
Vật liệu từ
TL Chất từ tính
Vật liệu từ cứng
Vật liệu từ giảo
Vật liệu từ mềm
Vật liệu tự đông cứng
Vật liệu tự nhiên
DC *Vật liệu thiên nhiên*
TL Chất tự nhiên
Vật liệu ưa nước
Vật liệu vi kết cấu
Vật liệu vi kỹ thuật
Vật liệu vi tinh thể
Vật liệu vô cơ
TL Chất vô cơ
Vật liệu vô định hình
DC *Vật liệu phi tinh thể*
Vật liệu xây dựng
Vật liệu xốp
Vật lý
Vật lý áp suất cao
Vật lý áp suất cực cao
Vật lý áp suất thấp
Vật lý bán dẫn
Vật lý cấu trúc
Vật lý chất rắn
Vật lý cổ điển
Vật lý đại cương
Vật lý địa cầu
SD Địa vật lý
Vật lý điện
SD Điện vật lý
Vật lý điện môi
Vật lý hành tinh
Vật lý hạt nhân
Vật lý hiện đại
Vật lý hoá học
SD Hoá lý
Vật lý học
DC *Khoa học vật lý*
Vật lý kỹ thuật
Vật lý lượng tử
Vật lý lý thuyết
Vật lý nguyên tử
Vật lý nhiệt độ cao
Vật lý nhiệt độ thấp
Vật lý phân tử
Vật lý rađio
SD Vật lý vô tuyến
Vật lý sinh học
Vật lý thiên văn
Vật lý toán
SD Toán lý
Vật lý Trái đất
SD Địa vật lý
Vật lý ứng dụng
Vật lý vi mô
Vật lý vô tuyến
DC *Vật lý rađio*
Vật mang
DC *Chất mang*
Vật mang điện
Vật mang hữu cơ
Vật mang năng lượng
Vật mang nhiệt
Vật mang tin
Vật mang từ
Vật mang vô cơ
Vật nuôi
SD Gia súc
Vật phẩm
SD Sản phẩm
Vật rắn
SD Chất rắn
Vật trung gian
Vật tư
Vầu
Vấu bản lề
Vấu kẹp
Vây cá
Vây cá mập
DC *Vi cá mập*
Vây cá nhám
VCD
SD Đĩa hình
VCH
DC *Vinylxyclorohexan*
VD
SD Đĩa hình
Ve
Ve bét
DC *Diệt ve bét*
DC *Trừ ve bét*
Ve bò
Ve chó
Ve cứng
Ve giáp
Ve mềm
Ve nước
Ve sầu
Ve sầu bọt cánh đỏ
Vẽ
Vẽ bản đồ
Vẽ kiến trúc
Vẽ kỹ thuật
Vẽ màu
Vẽ phác
Vẽ thiết kế
Vẽ trang trí

Vẽ tự động
Vé
Vebe kế
Vẹc
SD Voọc
Veclit
Vecmiculit
Vecnerit
Vecni
Vecni cách điện
Vecni trang trí
Vectơ
Vectơ Euclide
Vectơ hoá
Vectơ kế
Vectơ ngẫu nhiên
Vectơ riêng
Vectơ topo
Vẹm
Vẹm cỏ xanh
Vẹm lục
Vẹm tím
Vẹm xanh
Ven biển
DC *Duyên hải*
DC *Vùng bờ biển*
Ven bờ
Ven đảo
Ven đô
Ven hồ
Ven rừng
Ven sông
Vẹo cổ
Vẹo cột sống
DC *Vẹo xương sống*
Vẹo xương
Vẹo xương sống
SD Vẹo cột sống
Vepsterit
Veratril
Veratrin
Veratroyl
Veritol
Veronal
SD Bacbitan
Vẹt
Vẹt cổ hồng
Vẹt đầu hồng
Vẹt đầu xám
Vẹt lùn
Vẹt má vàng
Vẹt ngực đỏ
Vezenbecgit
Vê sợi
Về hưu
SD Nghỉ hưu
Vệ sinh
Vệ sinh cá nhân
Vệ sinh công cộng
Vệ sinh công nghiệp
Vệ sinh dịch tễ
Vệ sinh giới tính
Vệ sinh học
Vệ sinh học phóng xạ
Vệ sinh học quân sự
Vệ sinh môi trường
Vệ sinh nghề nghiệp
Vệ tinh
Vệ tinh chụp ảnh
Vệ tinh chuyển phát
Vệ tinh dẫn đường
SD Vệ tinh đạo hàng
Vệ tinh đạo hàng
DC *Vệ tinh dẫn đường*
Vệ tinh địa tĩnh
Vệ tinh địa vật lý
Vệ tinh đồng bộ
Vệ tinh khảo sát
Vệ tinh khí tượng
Vệ tinh khoa học
Vệ tinh liên lạc
DC *Vệ tinh thông tin*
Vệ tinh nhân tạo
Vệ tinh nhỏ
Vệ tinh phát thanh
Vệ tinh thám sát
Vệ tinh thăm dò
Vệ tinh thiên văn
Vệ tinh thông tin
SD Vệ tinh liên lạc
Vệ tinh thử nghiệm
Vệ tinh Trái đất
Vệ tinh trắc địa
Vệ tinh truyền hình
Vệ tinh viễn thông
Vệ tinh xích đạo
Vền vền
Vết cắn
Vết cắt
Vết dập
Vết đứt gãy
Vết nứt
Vết thương
Vi ảnh
Vi áp ký
Vi ấn loát
Vi ba
SD Sóng cực ngắn
Vi bào tử
Vi biểu đồ
Vi cá mập
SD Vây cá mập
Vi cảm biến
Vi carota
Vi cấu tạo
SD Vi cấu trúc
Vi cấu trúc
DC *Vi cấu tạo*
Vi chích
Vi chương trình
Vi cơ học
Vi dẫn động

Vi dụng cụ
Vi địa chấn
Vi địa chấn học
Vi địa hình
Vi điện cực
Vi điện tử học
Vi điều chỉnh
Vi điều khiển
Vi định lượng
Vi định vị
Vi đo
Vi đồ hoạ
Vi đồng phôi
Vi động cơ
Vi đứt gãy
Vi hàn
Vi hạt
Vi hệ động vật
Vi hệ thống
Vi hệ thực vật
Vi hình hoá
Vi hình học
Vi hình thái học
Vi hoá học
Vi hoá thạch
Vi hợp kim hoá
Vi kết cấu
Vi kết tinh
Vi khí hậu
Vi khí tượng
Vi khoáng sản
Vi khuẩn
Vi khuẩn chính thức
Vi khuẩn chịu mặn
Vi khuẩn chịu nhiệt
Vi khuẩn có ích
Vi khuẩn cổ
Vi khuẩn cố định đạm
Vi khuẩn cộng sinh
Vi khuẩn dạ cỏ
DC *Vi khuẩn nhai lại*
Vi khuẩn dị dưỡng
Vi khuẩn đất
Vi khuẩn đỏ
Vi khuẩn đường ruột
Vi khuẩn giấm
Vi khuẩn gram âm
Vi khuẩn gram dương
Vi khuẩn Hansen
DC *Vi khuẩn hủi*
Vi khuẩn học
Vi khuẩn học chẩn đoán
Vi khuẩn học thổ nhưỡng
Vi khuẩn học ứng dụng
Vi khuẩn hủi
SD **Vi khuẩn Hansen**
Vi khuẩn không màu
Vi khuẩn khớp
Vi khuẩn khử hyđro
Vi khuẩn khử nitơ
Vi khuẩn khử nitrat
Vi khuẩn khử sunfat
Vi khuẩn Koch
SD **Vi khuẩn lao**
Vi khuẩn kỵ khí
DC *Vi khuẩn yếm khí*
Vi khuẩn lactic
Vi khuẩn lam
Vi khuẩn lao
DC *Vi khuẩn Koch*
Vi khuẩn lên men
Vi khuẩn metan
Vi khuẩn metyl
Vi khuẩn Morax
Vi khuẩn mủ xanh
Vi khuẩn nấm
Vi khuẩn nhai lại
SD **Vi khuẩn dạ cỏ**
Vi khuẩn nhầy
Vi khuẩn nitrat hoá
Vi khuẩn nốt sần
Vi khuẩn oxy hoá
Vi khuẩn phát sáng
Vi khuẩn phân hủy lactat
Vi khuẩn phân hủy tinh bột
Vi khuẩn phế nang
Vi khuẩn quang dưỡng
Vi khuẩn quang hợp
Vi khuẩn ruột
Vi khuẩn ruột sinh khí
Vi khuẩn tái tổ hợp
Vi khuẩn tạo màu
Vi khuẩn thoi
Vi khuẩn tổng hợp protein
Vi khuẩn ưa đá
Vi khuẩn ưa khí
Vi khuẩn ưa kiềm
Vi khuẩn ưa mặn
Vi khuẩn ưa nhiệt
Vi khuẩn ưa tinh bột
Vi khuẩn vàng
Vi khuẩn vibro
Vi khuẩn vùng miệng
Vi khuẩn vùng rễ
Vi khuẩn xanh
Vi khuẩn Xanmon
Vi khuẩn xyanua
Vi khuẩn yếm khí
SD **Vi khuẩn kỵ khí**
Vi kiến tạo
Vi kiến trúc
Vi kỹ thuật
Vi lập trình
Vi lệnh
Vi lọc
Vi luyện kim
Vi lưu biến học
Vi mã hoá
Vi mạch
DC *Vi mạch điện tử*
Vi mạch bán dẫn
Vi mạch công suất

Vi mạch cực lớn
Vi mạch điện tử
SD Vi mạch
Vi mạch lai
Vi mạch lớn
Vi mạch lưỡng cực
Vi mạch màng mỏng
Vi mạch ngoại vi
Vi mạch số
Vi mạch số-tương tự
DC *Vi mạch tương tự-số*
Vi mạch tích hợp
DC *Vi mạch tổ hợp*
Vi mạch tổ hợp
SD Vi mạch tích hợp
Vi mạch tương tự-số
SD Vi mạch số-tương tự
Vi máy
Vi modun
Vi môi trường
Vi nang
Vi nấm
Vi người máy
DC *Vi robot*
Vi nhân giống
Vi nhiếp ảnh
Vi nhiệt lượng kế
Vi nứt
DC *Vi rạn*
Vi ô nhiễm
Vi phạm
DC *Sai phạm*
Vi phân
Vi phân Lie
Vi phân lớp
Vi phân ngẫu nhiên
Vi phân riêng phần
Vi phân tích
Vi phân toàn phần
Vi phẫu thuật
Vi phiếu
DC *Microfich*
Vi phim
DC *Microfim*
Vi quang học
Vi quang kế
Vi quang phổ
Vi quang phổ học
Vi quang phổ kế
Vi quần lạc
Vi rạn
SD Vi nứt
Vi robot
SD Vi người máy
Vi sai
Vi sinh lý học
Vi sinh vật
Vi sinh vật biển
Vi sinh vật chịu nhiệt
Vi sinh vật có hại
Vi sinh vật có ích
SD Vi sinh vật có lợi
Vi sinh vật có lợi
DC *Vi sinh vật có ích*
Vi sinh vật cố định đạm
Vi sinh vật công nghiệp
Vi sinh vật đất
Vi sinh vật đường ruột
Vi sinh vật gây bệnh
Vi sinh vật hiếu khí
SD Vi sinh vật ưa khí
Vi sinh vật hoá thạch
Vi sinh vật học
Vi sinh vật học biển
Vi sinh vật học công nghiệp
Vi sinh vật học đất
Vi sinh vật học kỹ thuật
Vi sinh vật học lâm sàng
Vi sinh vật học nông nghiệp
Vi sinh vật học nước
Vi sinh vật học thổ nhưỡng
Vi sinh vật học thú y
Vi sinh vật học thực nghiệm
Vi sinh vật học thực phẩm
Vi sinh vật học ứng dụng
Vi sinh vật học vệ sinh
Vi sinh vật học vũ trụ
Vi sinh vật khử sunfat
Vi sinh vật kỹ thuật
Vi sinh vật kỵ khí
DC *Vi sinh vật yếm khí*
Vi sinh vật nông nghiệp
Vi sinh vật nước
Vi sinh vật ưa khí
DC *Vi sinh vật hiếu khí*
Vi sinh vật ưa nhiệt
Vi sinh vật vùng rễ
Vi sinh vật yếm khí
SD Vi sinh vật kỵ khí
Vi sinh y học
Vi soi
Vi sóng
SD Sóng cực ngắn
Vi sơ đồ
Vi sợi
Vi tảo
Vi tảo biển
Vi thể
Vi thiên thạch
Vi thiết bị
Vi thực vật
Vi tiểu hình hoá
Vi tin học
Vi tinh thể
Vi trọng lượng
Vi trùng
Vi trùng học
Vi truyền động
Vi tuyển nổi
Vi từ học
Vi ứng lực
Vi ứng suất
Vi xoa bóp

Vi xử lý
Vì cầu
Vì chống
Vì kèo
Vì neo
Vỉ nướng
Vĩ độ
Vĩ tuyến
Ví đựng
Vị giác
Vị thành niên
Vị thuốc
Vị trí làm việc
SD Chỗ làm việc
Vị từ
Vỉa
Vỉa chuẩn
Vỉa dầu
Vỉa dầu khí
Vỉa dốc
Vỉa đất đá
Vỉa địa tầng
Vỉa hè
Vỉa khí
Vỉa khoáng sản
Vỉa mỏ
Vỉa ngầm
Vỉa quặng
Vỉa than
Vỉa trầm tích
Vích
Vích biển
Video
Video số
Videocatxet
Việc làm
DC *Công ăn việc làm*
TL Thất nghiệp
Viêm
DC *Viêm nhiễm*
TL Viêm loét
Viêm bàng quang
Viêm cấp tính
Viêm cơ
Viêm da
Viêm dạ con
Viêm dạ dày
Viêm dạ dày-ruột
Viêm dây thần kinh
Viêm dị ứng
Viêm đa khớp
Viêm động mạch
Viêm đường hô hấp
Viêm đường sinh dục
Viêm gan
Viêm gan A
Viêm gan B
Viêm gan C
Viêm gan siêu vi trùng
DC *Viêm gan virut*
Viêm gan virut
SD Viêm gan siêu vi trùng
Viêm giác mạc
Viêm họng
Viêm kết mạc
Viêm khí quản
Viêm khớp
Viêm loét
TL Viêm
Viêm loét dạ dày-tá tràng
Viêm lợi
Viêm mãn tính
Viêm màng bụng
Viêm màng não
Viêm màng phổi
Viêm mặt
Viêm mô quanh tử cung
Viêm mủ
Viêm mũi
Viêm não
Viêm não B
Viêm não Nhật Bản
Viêm nhiễm
SD Viêm
Viêm nội mạc tử cung
Viêm phế quản
Viêm phổi
DC *Sưng phổi*
Viêm phúc mạc
Viêm quanh răng
DC *Nha chu viêm*
Viêm ruột
Viêm ruột thừa
Viêm tai
Viêm thanh quản
Viêm thận
Viêm tiểu cầu thận
Viêm tĩnh mạch huyết khối
Viêm túi mật
Viêm tuỷ
Viêm tuỵ
Viêm tử cung
Viêm vú
Viêm xoang
Viêm xương
Viên bọc đường
SD Thuốc bọc đường
Viên chức
Viên chức dân cử
Viên chức nhà nước
Viên nén
Viền
Viền đăng ten
Viễn cơ học
DC *Cơ học từ xa*
Viễn kính
Viễn quang học
Viễn quang kế
Viễn thám
Viễn thám số
Viễn thị
Viễn thông

DC *Liên lạc từ xa*
DC *Liên lạc đường dài*
Viễn thông hữu tuyến
Viễn thông quốc tế
Viễn thông số
Viễn thông vô tuyến
Viễn tin
DC *Thông tin từ xa*
Viễn tin học
Viện
Viện bảo tàng
Viện đại học
Viện hàn lâm
DC *Viện hàn lâm khoa học*
Viện hàn lâm khoa học
SD Viện hàn lâm
Viện kiểm sát
Viện nghiên cứu
DC *Viện nghiên cứu khoa học*
Viện nghiên cứu khoa học
SD Viện nghiên cứu
Viện phí
Viện sĩ
Viện thông tin
Viện trợ
Viện trợ nước ngoài
Viếng thăm
Viết
Viết báo cáo
Viết dự án
Viết tắt
Việt kiều
Vilemit
Viluit
Vịnh
Vinyl
Vinyl axetat
Vinyl clorua
Vinyl este
Vinyl pyrol
Vinylaxetylen
Vinylclorit
Vinylen
Vinyliden
Vinyliden clorua
Vinyliden florua
Vinylon
Vinylpyriđin
Vinylxyclorohexan
SD VCH
Viriđin
Virion
Virut
DC *Siêu vi trùng*
TL Chống virut
Virut bại liệt
SD Virut polio
Virut cảm ứng
Virut Carré
Virut cúm
Virut Dengue
Virut dịch
Virut đậu gà
SD Avipoxvirut
Virut đậu lợn
Virut đậu mùa
Virut đốm lá
Virut đốm thuốc lá
Virut đốm trắng
Virut đốm vàng lá
Virut đốm vòng đen
Virut đường ruột
DC *Enterovirut*
Virut Ebola
Virut gây bệnh bạch cầu
DC *Virut ung thư bạch hầu*
Virut gây bệnh bạch cầu tế bào T người
SD Virut HTLV
Virut gây bệnh dại
Virut gây bệnh khảm
Virut gây bệnh lưỡi xanh
Virut gây bệnh mũi
Virut gây bệnh Newcastle
Virut gây bệnh ngoài da
Virut gây bệnh phổi
Virut gây ỉa chảy
Virut gây ung thư
SD Virut ung thư
Virut gây xoăn lá
Virut hại cây
DC *Virut thực vật*
Virut hại khoai tây
Virut hại mía
Virut hại nõn chuối
Virut hại thuốc lá
Virut hại thực vật
Virut Hanta
Virut Herpes
Virut hình que
Virut hoại thư
Virut học
Virut học lâm sàng
Virut HTLV
DC *Virut gây bệnh bạch cầu tế bào T người*
Virut máy tính
SD Diệt virut
Virut mụn rộp
Virut mụn rộp người
Virut nghịch
DC *Virut retro*
Virut nhầy
Virut polio
DC *Virut bại liệt*
Virut retro
SD Virut nghịch
Virut Rota
Virut sọc vàng

Virut sốt lở mồm long móng
SD Aphthovirut
Virut sốt sổ mũi
Virut sốt vàng
Virut sốt xuất huyết
Virut sởi
Virut suy giảm miễn dịch người
SD HIV
Virut tecto
Virut thần kinh
Virut thực vật
SD Virut hại cây
Virut ung thư
DC *Virut gây ung thư*
Virut ung thư bạch hầu
SD Virut gây bệnh bạch cầu
Virut viêm động mạch
Virut viêm gan
Virut viêm não Nhật Bản
Virut viêm phế quản
Virut vỏ
Visa
Visco
Vít
Vít bắt gỗ
Vít bắt kim loại
Vít dẫn hướng
Vít điều chỉnh
Vít định vị
Vịt
Vịt bầu
Vịt biển
Vịt cỏ
Vịt đầu đen
Vịt đầu vàng
Vịt giống
Vịt giời
Vịt lai
Vịt mào
Vịt mỏ nhọn
Vịt mốc
Vịt thịt
Vịt trời
Vịt trời cổ xanh
Vịt vàng
Vitamin
DC *Sinh tố*
Vitamin A
Vitamin B
Vitamin C
Vitamin D
Vitamin E
Vitamin học
Vitamin K
Vitamin PP
Vitamin U
Viterit
Vitren
Vitrinectit
Vitrinit
Vitrit
Vivianit
Vỏ bao
Vỏ bào
SD Phoi bào
Vỏ bào tử
DC *Bào xác*
Vỏ bảo vệ
Vỏ bê tông
Vỏ bọc
Vỏ cách điện
Vỏ cây
Vỏ chai
Vỏ chăn
DC *Áo chăn*
Vỏ chất dẻo
Vỏ có cốt
Vỏ cứng
Vỏ dà
Vỏ dẫn điện
Vỏ đại não
Vỏ đàn hồi
Vỏ đạn
Vỏ động cơ
Vỏ gỗ
Vỏ gối
DC *Áo gối*
Vỏ hạt
DC *Áo hạt*
Vỏ hàu
Vỏ hến
Vỏ hộp
Vỏ hợp kim
Vỏ kén
DC *Áo kén*
Vỏ kim loại
Vỏ lạc
Vỏ lò
Vỏ lục địa
Vỏ máy
Vỏ máy bay
Vỏ mềm
Vỏ mỏng
Vỏ não
Vỏ nhiều lớp
Vỏ nhôm
Vỏ nhựa
Vỏ ô tô
Vỏ ốc
Vỏ phong hoá
Vỏ quả
Vỏ quả đất
SD Vỏ Trái đất
Vỏ sắt
Vỏ sò
Vỏ tàu
Vỏ tế bào
Vỏ thép
Vỏ tôm
Vỏ Trái đất

DC *Vỏ quả đất*
Vỏ trứng
Vỏ tuabin
Vỏ tuỷ sống
Vỏ xe
Vỏ xi măng
Vỏ xuồng
Võ
DC *Võ thuật*
Võ dân tộc
Võ thuật
SD Võ
Vó
Vofatox
Vofram
Vogezit
Voi
Voi ấn
Voi biển
SD Hải tượng
Voi Châu Phi
Voi Mamut
Vòi bơm
Vòi hút
Vòi hương
Vòi nung
Vòi nước
Vòi phun
Vòi phun ly tâm
Vòi phun phản lực
Vòi rồng
Vòi rửa
Vòi sơn
Vòi trứng
Vòi voi
DC *Bọ vòi voi*
Vòi xả
Volactonit
Vòm công trình
Vòm cốt thép
Vòm cuốn
Vòm cửa
Vòm điapia
Vòm lắp ghép
Vòm lò
Vòm miệng
Vòm muối
Vòm nhà
Vòm sọ
Von kế
DC *Vonmet*
DC *Vôn kế*
Vón
SD Đóng vón
Von-ampe kế
Vonfam
SD Vonfram
Vonfamat
DC *Tungstat*
Vonfram
DC *Tungsten*
DC *Vonfam*
Vonfram 1
Vonfram 2
Vonfram 3
Vonfram 4
Vonfram 5
Vonfram 6
Vonfram 7
Vonfram cacbit
Vonfram điselenua
Vonfram oxit
Vonframat
Vonframit
Vòng benzen
DC *Mạch benzen*
Vòng bi
Vòng bi đũa
Vòng bi kim
Vòng bít
SD Vòng gioăng
Vòng cacbon
DC *Mạch cacbon*
Vòng cách ly
Vòng cảm ứng
Vòng cao su
Vòng chắn
SD Vòng gioăng
Vòng chặn
SD Vòng gioăng
Vòng chất dẻo
Vòng có cốt
Vòng dây
Vòng đai
Vòng đàn hồi
Vòng đệm
SD Vòng gioăng
Vòng định vị
Vòng đóng pha điện
Vòng đỡ
Vòng đời
Vòng gá
Vòng gạt dầu
Vòng gioăng
DC *Vòng bít*
DC *Vòng chặn*
DC *Vòng chắn*
DC *Vòng nệm*
DC *Vòng đệm*
Vòng hãm
Vòng hoá
SD Hoá vòng
Vòng hợp kim
Vòng kẹp
Vòng kim loại
Vòng mài
Vòng nệm
SD Vòng gioăng
Vòng ngắm
Vòng nối
Vòng olefin
DC *Mạch olefin*
Vòng oza

Vòng phân phối
Vòng phương vị
Vòng quay
Vòng ren
Vòng thử
Vòng tiếp xúc
Vòng tránh thai
Vòng trễ từ
Vòng tuần hoàn
Vòng tuần hoàn lớn
DC *Đại tuần hoàn*
Vòng tuần hoàn nhỏ
DC *Tiểu tuần hoàn*
Vòng xoắn
Võng
Võng mạc
Vọng cách
SD Cây cách
Vonmet
SD Von kế
Voọc
DC *Vẹc*
Voọc đầu trắng
Voọc đen
Voọc đen má trắng
Voọc Hà Tĩnh
Voọc mông trắng
Voọc mũi hếch
Voọc ngũ sắc
Voọc vá
Voọc xám
Vọp
Vorobievit
Vọt
SD Ràng ràng
Vô hiệu hoá
Vô khuẩn
SD Khử trùng
Vô lăng
SD Tay lái
Vô nguyên tắc
Vô nhân đạo
Vô sản
Vô sinh
Vô tiết tảo
SD Tảo không đốt
Vô tổ chức
Vô trách nhiệm
Vô trùng
SD Khử trùng
Vô tuyến đen trắng
SD Tivi đen trắng
Vô tuyến điện
SD Kỹ thuật vô tuyến
Vô tuyến điện tử học
SD Điện tử học vô tuyến
Vô tuyến lượng tử học
SD Lượng tử học vô tuyến
Vô tuyến màu
SD Tivi màu
Vô tuyến truyền hình
SD Truyền hình vô tuyến
Vô tuyến truyền thanh
SD Truyền thanh vô tuyến
Vô ý thức
Vỗ béo
Vôi
Vôi béo
DC *Vôi giàu*
Vôi bột
Vôi clorua
Vôi đolomit
DC *Vôi magie*
Vôi gày
Vôi giàu
SD Vôi béo
Vôi hoá
DC *Hoá vôi*
Vôi magie
SD Vôi đolomit
Vôi nề
DC *Vôi xây dựng*
Vôi xây dựng
SD Vôi nề
Vối
Vối rừng
Vôn kế
SD Von kế
Vốn
TL Quỹ
TL Tư bản
Vốn cổ phần
Vốn cố định
Vốn cơ bản
Vốn đất
Vốn đầu tư
Vốn điều lệ
Vốn gen
Vốn khấu hao
Vốn kinh doanh
Vốn luân chuyển
SD Vốn lưu động
Vốn lưu động
DC *Vốn luân chuyển*
Vốn ngân sách
Vốn nước ngoài
Vốn pháp định
Vốn sản xuất
Vốn sống
Vốn tài liệu
Vốn tín dụng
Vốn tư nhân
Vốn tự có
Vông
Vông đồng
DC *Ba đậu tây*
Vông nem
Vông vàng
Vônmet
Vở .
Vỡ dạ con
Vỡ đê

Vỡ hoang
SD Khai hoang
Vỡ nợ
Vỡ ối
Vỡ tử cung
Vớt cá
Vớt tôm
Vợt
Vu khống
Vù hương
Vũ hội
Vũ kế
DC *Máy đo lượng mưa*
DC *Máy đo mưa*
Vũ khí
Vũ khí hạt nhân
SD Vũ khí nguyên tử
Vũ khí hoá học
Vũ khí nguyên tử
DC *Vũ khí hạt nhân*
Vũ khí sinh học
Vũ ký
Vũ lực
Vũ trang
Vũ trụ
Vũ trụ học
DC *Khoa học vũ trụ*
DC *Vũ trụ luận*
Vũ trụ học Hamilton
Vũ trụ học tương đối
Vũ trụ luận
SD Vũ trụ học
Vũ trường
Vú
DC *Vú người*
Vú bò
Vú cao su
Vú người
SD Vú
Vú sữa
Vụ án
Vụ chiêm
Vụ đông
TL Mùa đông
Vụ đông xuân
Vụ mùa
Vuazit
Vuncanit
SD Ebonit
Vunfenit
Vùng
DC *Khu vực*
DC *Miền*
Vùng áp cao
Vùng áp thấp
Vùng ẩm ướt
Vùng bán khô cằn
SD Vùng bán khô hạn
Vùng bán khô hạn
DC *Vùng bán khô cằn*
Vùng bán sơn địa
Vùng bán trũng
Vùng bão hoà
Vùng biên giới
Vùng biển
DC *Hải giới*
DC *Hải phận*
DC *Lãnh hải*
Vùng biển sâu
Vùng biển xa bờ
Vùng bờ biển
SD Ven biển
Vùng bụng
Vùng canh tác
Vùng cảnh quan
Vùng cao
DC *Vùng đồi núi*
TL Vùng đồi
Vùng cao nguyên
Vùng cấm
Vùng cận ẩm
Vùng cận hồng ngoại
Vùng chết
Vùng dân cư
SD Khu dân cư
Vùng dẫn
Vùng dưới đồi
Vùng đất
Vùng địa chấn
DC *Đới địa chấn*
Vùng địa chất
DC *Đới địa chất*
Vùng đồi
TL Vùng cao
Vùng đồi núi
SD Vùng cao
Vùng động đất
Vùng đứt gãy
Vùng hẻo lánh
SD Vùng xa
Vùng kastơ
Vùng khai thác
DC *Khu khai thác*
Vùng khí áp
Vùng khí hậu
DC *Đới khí hậu*
Vùng khô
DC *Vùng khô cằn*
DC *Vùng khô hạn*
Vùng khô cằn
SD Vùng khô
Vùng khô hạn
SD Vùng khô
Vùng kinh tế
DC *Khu kinh tế*
Vùng kinh tế mới
Vùng lãnh thổ
Vùng lũ
Vùng mỏ
SD Khu mỏ
Vùng năng lượng
Vùng ngập

DC *Vùng ngập nước*
DC *Vùng ngập úng*
Vùng ngập nước
SD Vùng ngập
Vùng ngập úng
SD Vùng ngập
Vùng nhiễm bẩn
SD Vùng ô nhiễm
Vùng nhớ
Vùng núi
SD Miền núi
Vùng nước
Vùng ô nhiễm
DC *Vùng nhiễm bẩn*
Vùng phụ cận
Vùng quặng
SD Đới quặng
Vùng rễ
Vùng sâu
SD Vùng xa
Vùng sinh thái
Vùng sóng
Vùng thâm canh
Vùng triều
Vùng trời
DC *Không phận*
Vùng trũng
Vùng vịnh
Vùng xa
DC *Vùng hẻo lánh*
DC *Vùng sâu*
Vũng
Vũng biển
Vũng cửa sông
Vũng dầu khí
Vũng địa hào
Vũng kiến tạo
Vũng nước
Vũng tàu
Vũng thoát nước
Vuốt trứng
Vữa
Vữa amian
Vữa bata
Vữa bê tông
Vữa bitum
Vữa cacbonat
Vữa cách nhiệt
Vữa canxi silicat
Vữa cao su
Vữa chịu lửa
Vữa codierit
Vữa giấy
Vữa gốm
Vữa phối liệu
Vữa polyme
Vữa sơn
Vữa sunfua
Vữa thạch cao
Vữa trát
SD Vữa xây dựng
Vữa tro
Vữa vôi
Vữa xây
SD Vữa xây dựng
Vữa xây dựng
DC *Vữa trát*
DC *Vữa xây*
Vữa xi măng
Vữa zirconi
Vực
Vực nước
SD Thuỷ vực
Vừng
DC *Mè*
Vừng đen
Vườn
Vườn biển quốc gia
Vườn cảnh
Vườn cảnh quan
Vườn cấm
Vườn cây
SD Vườn thực vật
Vườn chuyên canh
Vườn cỏ
Vườn công viên
Vườn động vật
SD Vườn thú
Vườn giống
SD Vườn ươm
Vườn hoa
Vườn quốc gia
Vườn rau
Vườn rừng
Vườn thâm canh
Vườn thí nghiệm
Vườn thú
DC *Vườn động vật*
Vườn thực vật
DC *Vườn cây*
Vườn tiêu bản
Vườn trẻ
SD Nhà trẻ
Vườn trường
Vườn ươm
DC *Vườn giống*
Vượn
Vượn cáo
Vượn chuột
Vượn chuột nhắt
Vượn đen
Vượn đen bạc má
Vượn đen tuyền
Vượn Gôrin
Vượn người
Vượn tay trắng
Vương tôn
Vương tùng
Vượt biên
Vượt ngục
Vynyl
Web site

WWW
DC *Dịch vụ WWW*

X

X quang
SD Tia X
X quang học
Xa kê
SD Mít bột
Xa lát
Xa lộ
Xa lộ thông tin
DC *Siêu lộ thông tin*
Xa xỉ phẩm
Xà
DC *Xà nhà*
Xà beng
Xà bê tông
Xà cách điện
Xà cạp
Xà cừ
Xà dự ứng lực
Xà đỡ
Xà đơn
Xà gồ
Xà gỗ
Xà kép
Xà kim loại
Xà lách
DC *Rau xà lách*
Xà lan
Xà lệch
Xà nhà
SD Xà
Xà nối
Xà phòng
Xà phòng hoá
Xà phòng y tế
Xà sắt
Xà thép
Xả chất thải
Xả khí
SD Thoát khí
Xả nước
SD Thoát nước
Xả phèn
Xã
Xã đoàn
Xã đội
Xã giao
Xã hội
Xã hội chủ nghĩa
SD Chủ nghĩa xã hội
Xã hội đen
Xã hội hậu công nghiệp
Xã hội hoá
Xã hội học
Xã hội học duy vật
Xã hội học đô thị
Xã hội học giáo dục
Xã hội học lịch sử
Xã hội phong kiến
Xã hội thông tin
Xã hội tư bản
Xã hội xã hội chủ nghĩa
Xã luận
Xạ ảnh
Xạ hương
Xạ khuẩn
Xạ kích
Xạ nhiệt kế
Xác
SD Xác chết
Xác chết
DC *Cơ thể chết*
DC *Tử thi*
DC *Xác*
Xác định
Xác minh
Xác nhận
SD Chứng nhận
Xác suất
Xác suất nhiệt động
SD Trọng số thống kê
Xác suất thống kê
Xác ướp
Xafia
SD Safia
Xanh hoá
SD Phủ xanh
Xantatin
Xantenyl
SD Xantyl
Xanthat
DC *Xanthogenat*
Xanthat hoá
DC *Xanthogenat hoá*
Xanthat xenluloza
Xanthogenat
SD Xanthat
Xanthogenat hoá
SD Xanthat hoá
Xantin
Xantyl
DC *Xantenyl*
Xảo thuật
SD Kỹ xảo
Xát
Xay
Xay bột
Xay đá
Xay ngũ cốc
Xay thịt
Xăng
DC *Ét xăng*
Xăng biến màu
Xăng chì
Xăng cracking
Xăng dầu

DC *Xăng pha dầu*

Xăng dung môi

SD Xăng nặng

Xăng đá phiến

DC *Xăng nham thạch*

Xăng động cơ

Xăng hấp thụ

Xăng hỗn hợp

Xăng hyđro hoá

Xăng hyđrocacbon thơm

Xăng máy bay

Xăng naphten

Xăng nặng

DC *Ligroin*

DC *Naphta*

DC *Xăng dung môi*

Xăng nén

Xăng nham thạch

SD Xăng đá phiến

Xăng nhân tạo

Xăng nhẹ

Xăng nhựa than

Xăng octan cao

Xăng octan thấp

Xăng ô tô

Xăng pha dầu

SD Xăng dầu

Xăng rắn

Xăng thô

Xăng tổng hợp

Xăng tự nhiên

Xâm lăng

SD Xâm lược

Xâm lược

DC *Xâm lăng*

Xâm nhập

Xâm nhập mặn

Xâm phạm

Xâm thực

SD Xói mòn

Xấp xỉ

SD Phương pháp xấp xỉ

Xâu tai

Xấu hổ

DC *Cây trinh nữ*

DC *Trinh nữ*

Xây

SD Xây dựng

Xây chen

DC *Xây xen*

Xây dựng

DC *Xây*

DC *Xây lắp*

TL Công trình xây dựng

Xây dựng chống địa chấn

DC *Xây dựng chống động đất*

DC *Xây dựng%Công trình chống địa chấn*

Xây dựng chống động đất

SD Xây dựng chống địa chấn

Xây dựng chuyên dụng

DC *Xây dựng%Công trình chuyên dụng*

Xây dựng công cộng

DC *Xây dựng%Công trình công cộng*

Xây dựng công nghiệp

DC *Xây dựng%Công trình công nghiệp*

Xây dựng cơ bản

Xây dựng dân dụng

DC *Xây dựng%Công trình dân dụng*

Xây dựng dưới đất

SD Xây dựng ngầm

Xây dựng dưới nước

SD Xây dựng ngầm

Xây dựng Đảng

Xây dựng lại

Xây dựng ngầm

DC *Xây dựng dưới nước*

DC *Xây dựng dưới đất*

DC *Xây dựng%Công trình ngầm*

Xây dựng%Công trình chống địa chấn

SD Xây dựng chống địa chấn

Xây dựng%Công trình chuyên dụng

SD Xây dựng chuyên dụng

Xây dựng%Công trình công cộng

SD Xây dựng công cộng

Xây dựng%Công trình công nghiệp

SD Xây dựng công nghiệp

Xây dựng%Công trình dân dụng

SD Xây dựng dân dụng

Xây dựng%Công trình ngầm

SD Xây dựng ngầm

Xây lắp

SD Xây dựng

Xây xen

SD Xây chen

Xe

Xe bảo ôn

Xe ben

Xe bọc thép

Xe bốc xếp

Xe buýt

SD Ô tô buýt

Xe ca

SD Ô tô ca

Xe cần trục

SD Ô tô cần trục

Xe cấp cứu

SD Ô tô cấp cứu

Xe chạy điện

Xe chạy xăng

Xe chở hàng
SD Ô tô tải
Xe chuyên dụng
Xe chữa cháy
SD Ô tô chữa cháy
Xe có động cơ
SD Xe máy
Xe con
SD Ô tô con
Xe cộ
SD Phương tiện giao thông vận tải
Xe cơ giới
Xe cứu hoả
SD Ô tô chữa cháy
Xe cứu thương
SD Ô tô cứu thương
Xe du lịch
SD Ô tô du lịch
Xe đạp
Xe đạp nước
Xe đẩy
Xe điện
DC *Tàu điện*
Xe điện bánh hơi
SD Ô tô điện
Xe điện ngầm
DC *Tàu điện ngầm*
Xe gắn máy
SD Xe máy
Xe goòng
Xe hàng
SD Ô tô hàng
Xe hoả
SD Tàu hoả
Xe hòm
Xe hơi
SD Ô tô
Xe kéo
Xe khách
SD Ô tô khách
Xe lam
Xe lạnh
DC *Xe ướp lạnh*
Xe lăn đường
DC *Máy lăn đường*
DC *Xe lu*
Xe lội nước
Xe lu
SD Xe lăn đường
Xe lửa
SD Tàu hoả
Xe máy
DC *Mô tô*
DC *Xe có động cơ*
DC *Xe gắn máy*
Xe moóc
SD Ô tô kéo moóc
Xe nâng
Xe nâng chuyển
Xe quân sự
Xe rót kim loại
Xe rùa
Xe sợi
Xe tải
SD Ô tô tải
Xe tăng
Xe thiết giáp
Xe thô sơ
Xe tự đổ
SD Ô tô tự đổ
Xe tự hành
Xe ủi
Xe ướp lạnh
SD Xe lạnh
Xe vận tải
SD Ô tô tải
Xe vệ sinh
Xe xích lô
SD Xích lô
Xe xitec
SD Ô tô xitec
Xẻ đá
Xẻ gỗ
Xecvantit
Xelestin
Xementit
Xementit hoá
Xemina
SD Semina
Xen canh
Xén cây
Xén cỏ
Xén giấy
Xén tóc hại cà phê
Xén tóc hoa
Xẻng
Xenhet điện
Xenhet điện quang
Xenhet từ
Xenlobiaza
Xenlobioza
SD Xenloza
Xenlophan
Xenloza
DC *Xenlobioza*
Xenlulaza
Xenlulo
SD Xenluloza
Xenluloit
Xenluloza
DC *Xenlulo*
Xenluloza axetat
DC *Axetyl xenluloza*
Xenluloza đồng amoniac
Xenluloza hyđrat
Xenluloza kiềm
Xenluloza sunfat
Xenluloza sunfit
Xenon
Xenon 2
Xenon 4
Xenon 6

Xenonat
Xenotit
Xenyl
Xenylamin
Xeo giấy
Xephalosporin
Xeran
Xerasin
DC *Xerasit*
Xerasit
SD Xerasin
Xeresin
Xeri
Xeri 2
Xeri 3
Xeri 4
Xeri đioxit
Xeri oxit
Xeri sunfat
Xerogen
Xerusit
Xesi
Xét duyệt
Xét hỏi
SD Tra hỏi
Xét lại
Xét nghiệm
Xét nghiệm định lượng
Xét nghiệm lâm sàng
Xét nghiệm sinh hoá
Xét nghiệm sinh học
Xét xử
TL Xử án
Xetal
Xetan
DC *Hexađecan*
Xeten
DC *Hexađexen*
Xetoamin
Xetoamit
Xetoanđehyt
Xetoaxit
Xetoeste
Xetoete
Xetol
Xetol hoá
Xeton
DC *Keton*
Xeton đien
SD Đienon
Xeton hoá
Xetosteroit
Xetoxim
Xetoza
Xetyl
Xếp ải
Xếp chữ
SD Sắp chữ
Xếp dỡ
SD Bốc xếp
Xếp đống
DC *Chất đống*
DC *Đánh đống*
Xếp hạng
SD Phân loại
Xếp loại
SD Phân loại
Xếp tải
Xi đánh bóng
Xi đánh giày
Xi đánh sàn
Xi gắn kín
Xi lanh
SD Xylanh
Xi măng
Xi măng alinhit
Xi măng alumin
Xi măng aluminat
Xi măng amian
Xi măng atphan
Xi măng bền
Xi măng bền axit
SD Xi măng chịu axit
Xi măng bền cao
SD Xi măng mác cao
Xi măng bền cơ học
Xi măng bền hoá học
Xi măng bền lửa
SD Xi măng chịu lửa
Xi măng bền nhiệt
SD Xi măng chịu nhiệt
Xi măng bền nước
SD Xi măng chịu nước
Xi măng bền sunfat
SD Xi măng chịu sunfat
Xi măng cách nhiệt
Xi măng cách nước
Xi măng canxi aluminat
Xi măng cát
Xi măng chịu axit
DC *Xi măng bền axit*
Xi măng chịu lửa
DC *Xi măng bền lửa*
Xi măng chịu nhiệt
DC *Xi măng bền nhiệt*
Xi măng chịu nước
DC *Xi măng bền nước*
Xi măng chịu sunfat
DC *Xi măng bền sunfat*
Xi măng chống co ngót
Xi măng chuyên dụng
Xi măng clinke
Xi măng cốt thép
Xi măng đông cứng nhanh
Xi măng epoxy
Xi măng gắn kín
Xi măng gia cường
Xi măng giãn nở
Xi măng giàu
Xi măng hoá
Xi măng hoá dẻo

Xi măng hoạt hoá
SD Xi măng hoạt tính
Xi măng hoạt tính
DC *Xi măng hoạt hoá*
Xi măng hỗn hợp
Xi măng hyđrat hoá
Xi măng lỏng
Xi măng mác cao
DC *Xi măng bền cao*
Xi măng mác thấp
Xi măng magie
Xi măng màu
Xi măng nặng
Xi măng nefelin
Xi măng nhẹ
Xi măng nhôm
Xi măng nhôm oxit
Xi măng phân tán cao
Xi măng poclan
Xi măng poclan kiềm
Xi măng polyme
Xi măng puzolan
Xi măng sắt oxit
Xi măng silic
Xi măng silicat
Xi măng supesunfat
Xi măng tái sinh
Xi măng thạch cao
Xi măng thấm khí
Xi măng thiêu kết
Xi măng thuỷ lực
Xi măng trang trí
Xi măng trắng
Xi măng tro
Xi măng tự nhiên
Xi măng vanađi
Xi măng vôi
Xi măng xỉ
Xì dầu
Xì gà
Xì hơi
Xỉ
Xỉ belit
Xỉ biến tính
Xỉ boxit
Xỉ điện
Xỉ đúc
Xỉ gốm
Xỉ hạt
Xỉ hoá chất
Xỉ kết dính
Xỉ kiềm
Xỉ kim loại
Xỉ lò
Xỉ luyện kim
Xỉ men
Xỉ nhiên liệu
Xỉ nhiệt điện
Xỉ núi lửa
Xỉ quặng
Xỉ sét
Xỉ than
Xỉ tổng hợp
Xỉ tro bay
Xỉ vanađi
Xỉ xitan
Xí nghiệp
TL Doanh nghiệp
Xí nghiệp công nghiệp
Xí nghiệp dịch vụ
Xí nghiệp đa quốc gia
Xí nghiệp liên doanh
Xí nghiệp lớn
Xí nghiệp lưu động
Xí nghiệp nhà nước
DC *Xí nghiệp quốc doanh*
Xí nghiệp nhỏ
Xí nghiệp nước ngoài
Xí nghiệp quản lý
Xí nghiệp quốc doanh
SD Xí nghiệp nhà nước
Xí nghiệp thương mại
Xí nghiệp tư nhân
Xí nghiệp vừa
Xibecnetic
SD Điều khiển học
Xích
Xích an toàn
Xích bền cao
Xích cam
Xích chống trượt
Xích chốt
Xích con lăn
Xích đạo
Xích kéo
Xích kép
Xích lắp ghép
Xích lô
DC *Xe xích lô*
Xích nâng
Xích neo
Xích nối
Xích tải
Xích thép
Xích treo
Xích truyền động
Xiếc
Xiên lấy mẫu
Xilanh
SD Xylanh
Xin lỗi
Xirô
Xít
DC *Cuống*
Xitec
Xitronelal
Xitronelol
DC *Đihyđrogeraniol*
Xoa bóp
DC *Mát sa*
DC *Đấm bóp*
Xoá án
Xoá đăng ký

Xoá đói
SD Xoá đói giảm nghèo
Xoá đói giảm nghèo
DC *Chống nghèo*
DC *Giảm nghèo*
DC *Nghèo*
DC *Nghèo đói*
DC *Xoá nghèo*
DC *Xoá đói*
DC *Đói*
DC *Đói nghèo*
TL Chống đói
Xoá mù chữ
DC *Mù chữ*
Xoá nghèo
SD Xoá đói giảm nghèo
Xoài
Xoan
Xoang
Xoang hàm
Xoang miệng
Xoang mũi
Xoang tim
Xoang trán
Xoang tràng
Xoay thai
Xoáy
DC *Chuyển động xoáy*
Xoáy gián đoạn
Xoáy thuỷ lực
Xoáy từ
Xoắn khuẩn
DC *Xoắn trùng*
Xoắn trùng
SD Xoắn khuẩn
Xói cục bộ
Xói đất
Xói lở
Xói mòn
DC *Chống xói mòn*
DC *Chống xâm thực*
DC *Xâm thực*
Xói ngầm
Xói trôi
Xon khí
SD Sol khí
Xổ số
Xông
Xông hơi
Xông khói
SD Hun khói
Xông lưu huỳnh
Xông thuốc
Xốp kế
Xốt
DC *Nước xốt*
Xốt cà chua
Xốt vang
Xơ
SD Sợi
Xơ cứng
Xơ cứng động mạch
Xơ cứng tĩnh mạch
Xơ dừa
TL Sợi dừa
Xơ gan
Xơ gan lách to
Xơ hoá
DC *Hoá xơ*
TL Tạo xơ
Xơ vỏ cây
TL Sợi vỏ cây
Xơ vữa
Xơ vữa động mạch
Xới đất
Xterin
Xteroit
Xu hướng
SD Khuynh hướng
Xu thế
SD Khuynh hướng
Xú hương Biên Hòa
Xuân phân
Xuất bản
Xuất bản điện tử
Xuất bản phẩm
TL Ấn phẩm
Xuất cảnh
Xuất dữ liệu
Xuất hàng
Xuất hiện
Xuất huyết
DC *Chảy máu*
Xuất huyết dưới da
Xuất huyết mũi
DC *Chảy máu cam*
Xuất huyết não
Xuất huyết nội sọ
Xuất huyết trong
SD Nội xuất huyết
Xuất khẩu
Xuất khẩu%Nhập khẩu
SD Xuất nhập khẩu
Xuất ngũ
Xuất nhập khẩu
DC *Xuất khẩu%Nhập khẩu*
Xuất siêu
Xuất vốn
Xuất xứ
Xuất xưởng
Xúc cá
Xúc giác
Xúc tác
Xúc tác điện
Xúc tác điện hoá
Xúc tác hoá học
Xúc tác nhiệt
Xúc tác quang
SD Quang xúc tác

Xúc tác sinh học
Xúc xích
Xung
Xung ánh sáng
Xung âm
Xung cảm ứng
Xung cao áp
Xung cao tần
Xung điện
Xung điện từ
Xung động
Xung động địa từ
Xung động phi tuyến
Xung đột
Xung đột môi trường
Xung đột quốc tế
Xung huyết
Xung kế
Xung lực
Xung lượng
SD Động lượng
Xung quang điện
Xung siêu âm
Xung thần kinh
Xuồng
Xuồng cứu nạn
SD Xuồng cứu sinh
Xuồng cứu sinh
DC *Xuồng cứu nạn*
Xuồng gỗ
Xuồng máy
Xuống cấp
DC *Chống xuống cấp*
Xúp
Xúp lạnh
Xúp lơ
Xupap
Xupap nạp
Xupap xả
Xút
SD Xút ăn da
Xút ăn da
DC *Natri hyđroxit*
DC *Xút*
Xuyên động
Xuyên khung
Xuyên rung
Xuyên sáng
Xuyên sơn giáp
Xuyên tạc
Xuyên tâm liên
SD Cây công cộng
Xuyên tiêu
Xuyên tĩnh
Xử án
TL Xét xử
Xử lý
TL Biến đổi
TL Chế biến
TL Gia công
Xử lý ăn mòn
Xử lý âm thanh
Xử lý ẩm
Xử lý cơ học
Xử lý dữ liệu
TL Xử lý số liệu
Xử lý điện
Xử lý điện hoá
Xử lý hình ảnh
Xử lý hoá học
Xử lý hoá lý
Xử lý hoàn tất
SD Xử lý hoàn thiện
Xử lý hoàn thiện
DC *Xử lý hoàn tất*
Xử lý kỹ thuật
Xử lý kỵ khí
Xử lý lại
SD Tái xử lý
Xử lý lạnh
Xử lý màu
Xử lý ngữ nghĩa
TL Xử lý tin
Xử lý nhiệt
Xử lý nhiệt ẩm
Xử lý phân tán
Xử lý quang
Xử lý quang hoá
Xử lý sau thu hoạch
Xử lý sinh học
Xử lý song song
Xử lý số
Xử lý số liệu
TL Xử lý dữ liệu
Xử lý sơ bộ
Xử lý tác nghiệp
Xử lý tập trung
Xử lý thông tin
SD Xử lý tin
Xử lý thủ công
Xử lý thư mục
Xử lý tiền máy
Xử lý tiếng nói
Xử lý tin
DC *Xử lý thông tin*
TL Xử lý ngữ nghĩa
Xử lý tín hiệu
Xử lý tối
Xử lý trước
SD Tiền xử lý
Xử lý từ
Xử lý từ vựng
Xử lý từ xa
Xử lý tự động
Xử lý tự động hoá
Xử lý văn bản
Xử lý vật lý
Xử lý vectơ
Xử lý vi sinh
Xử phạt
SD Phạt
Xử tử
SD Tử hình

Xưng đào
Xương
DC *Xương người*
Xương bả vai
Xương bàn chân
Xương bánh chè
Xương bò
Xương bướm
Xương cá
Xương chày
Xương chẩm
Xương chậu
DC *Xương hông*
Xương chi
Xương cùng
Xương cụt
Xương đầu
Xương đòn
DC *Xương quai sanh*
Xương động vật
Xương đùi
Xương hàm
Xương hông
SD Xương chậu
Xương lá mía
Xương mác
Xương mặt
Xương mỏ ác
SD Xương ức
Xương người
SD Xương
Xương nhân tạo
Xương ống
Xương quai sanh
SD Xương đòn
Xương rắn
Xương rồng
DC *Cây xương rồng*
Xương rồng bà
Xương rồng khế
Xương rồng ta
Xương sọ
SD Sọ
Xương sông
Xương sống
Xương sườn
Xương tai
Xương thái dương
Xương trán
Xương ức
DC *Xương mỏ ác*
Xưởng
Xyan
Xyan hoá
Xyanamit
Xyanat
Xyanil
Xyanin
Xyanit
Xyanoalaninsynthaza
Xyanoaxetylen
Xyanođiaxetylen
Xyanoetylat
Xyanoetylat hoá
Xyanofom
Xyanogen
Xyanua
Xyanua hoá
Xyclan
DC *Xycloparafin*
Xyclen
Xycloancan
SD Ancan vòng
Xycloanken
SD Anken vòng
Xycloankyn
SD Ankyn vòng
Xycloat
Xyclobutan
Xyclođextrin
Xycloglucan
Xyclohexan
Xyclohexanon
SD Anon
Xycloit
Xyclon
DC *Xycloolefin*
Xycloolefin
SD Xyclon
Xycloparafin
SD Xyclan
Xyclopropan
Xyclopropanon
Xyclopropen
Xyclosiđaza
Xyclotron
Xylan
Xylanaza
Xylanh
DC *Xi lanh*
DC *Xilanh*
Xylanh cần đẩy
Xylanh đàn hồi
Xylanh điều khiển
Xylanh khí nén
Xylanh thuỷ lực
Xylanh tuabin
Xylanh vòng
Xylem
SD Mô gỗ
Xylen
Xylitol
Xyloza
Xylulokinaza
Xylyl
Xylylen
Xynamoyl
Xynamyl
Xyncrotron
Xyntol
Xystein
Xysteinyl
Xysteyl

Xystin
Xystyl
Xytan
Xytaza
Xytiđin monophotphat
SD CMP
Xytocrom
Xytokin
Xytokinin
Xytotoxin
Xytraconyl
Xytral
Xytrat
Xytrin

Y

Y cụ
DC *Dụng cụ y tế*
Y đức
Y hoá học
DC *Hoá y học*
Y học
TL Y tế
Y học cổ truyền
DC *Y học dân gian*
DC *Y học dân tộc*
DC *Y học truyền thống*
Y học dân gian
SD Y học cổ truyền
Y học dân tộc
SD Y học cổ truyền
Y học địa lý
Y học hàng không
Y học hạt nhân
Y học lao động
Y học lâm sàng
Y học nhiệt độ thấp
Y học pháp lý
SD Pháp y
Y học phân tử
Y học phóng xạ
Y học phục hồi
Y học Phương Đông
SD Đông y
Y học Phương Tây
SD Tây y
Y học quân sự
SD Quân y
Y học so sánh
Y học thể thao
Y học thực hành
Y học thực nghiệm
Y học thường thức
Y học truyền thống
SD Y học cổ truyền
Y học ứng dụng
Y học vệ sinh
Y học vũ trụ
Y học xã hội
SD Y xã hội học
Y pháp học
SD Pháp y
Y phục
SD Quần áo
Y sĩ
Y sinh hoá học
DC *Hoá sinh y học*
DC *Sinh hoá y học*
Y sinh học
DC *Sinh học y học*
DC *Sinh y học*
Y sinh lý học
DC *Sinh lý học y học*
Y tá
Y tế
DC *Chăm sóc sức khoẻ*
TL Y học
Y tế cộng đồng
Y tế cơ sở
Y tế dự phòng
Y vụ
Y xã hội học
DC *Y học xã hội*
Ý dĩ
DC *Bo bo*
Ý thức
Ý thức hệ
SD Hệ tư tưởng
Yếm rùa
Yên xe
Yến
DC *Chim yến*
Yến cằm trắng
Yến cọ
Yến đuôi cứng
Yến hàng
Yến hông trắng
Yến hông xám
Yến mạch
Yến mào
Yến núi
Yến phi
Yến sào
SD Tổ yến
Yểng
DC *Nhồng*
Yểng quạ
Yết hầu
Yêu cầu
Yêu cầu kỹ thuật
Yêu cầu tin
Yếu lĩnh
Yếu tố ảnh hưởng
DC *Nhân tố ảnh hưởng*
Yếu tố bất thường
Yếu tố có hại
Yếu tố có lợi
Yếu tố quyết định
Yoga
Yperit
Ytecbi

Ytecbi 2
Ytecbi 3
Ytecbi oxit
Ytri
Ytri 3
Ytri oxit

Z

Zarin
ZDTP
DC *Kẽm đithiophotphat*
Zeatin
Zeolit
Zirconat
Zirconi
Zirconi 1
Zirconi 2
Zirconi 3
Zirconi 4
Zirconi 5
Zirconi 6
Zirconi cacbonat
Zirconi diborua
Zirconi dioxit
Zirconi oxit
Zirconyl
ZMA
DC *Kẽm metaasenit*
Zymaza
Zymetin

PHẦN II

CÁC LOẠI TỪ KHOÁ ĐẶC BIỆT

ĐỊA DANH VIỆT NAM

An Giang
Ba Vì
Bà Rịa-Vũng Tàu
Bạc Liêu
Ban Mê Thuột
Bắc Bộ
Bắc Cạn
Bắc Giang
Bắc Ninh
Bến Tre
Biên Hoà
Biển Đông
DC ***Nam Hải***
DC ***Biển Nam Trung Hoa***
Biển Nam Trung Hoa
SD Biển Đông
Bình Dương
Bình Định
Bình Phước
Bình Thuận
Cà Mau
Cao Bằng
Cần Thơ
Châu thổ Sông Hồng
SD Đồng bằng Sông Hồng
Côn đảo
Cù lao Thu
SD Đảo Phú Quý
Đà Lạt
Đà Nẵng
Đảo Bạch Long Vĩ
Đảo Cái Bầu
Đảo Cái Chiên
Đảo Cát Bà
Đảo Cô Tô
Đảo Côn Sơn
Đảo Cù Lao Chàm
Đảo Hòn Bà
Đảo Hòn Cau
Đảo Hòn La
Đảo Hòn Mê
Đảo Hòn Mun
Đảo Hòn Nôm
Đảo Hòn Tre
Đảo Ngọc Vừng
Đảo Phú Quốc
Đảo Phú Quý
DC ***Cù lao Thu***
Đảo Thẻ Vàng
Đảo Thổ Chu
Đảo Trà Bản
Đảo Vân Hải
Đảo Vĩnh Thực
Đắc Lắc
Đồng bằng Bắc bộ
Đồng bằng Sông Hồng
DC ***Châu thổ Sông Hồng***
Đồng bằng Sông Cửu Long
DC ***Đồng bằng Nam bộ***
Đồng bằng Nam bộ
SD Đồng bằng Sông Cửu Long
Đồng Nai
Đồng Tháp
Gia Lai
Hà Bắc
Hà Đông
Hà Giang
Hà Nam
Hà Nội
Hà Tây
Hà Tĩnh
Hạ Long
Hải Dương
Hải Phòng
Hậu giang
DC ***Sông Hậu***
Hoà Bình
Hoàng Liên Sơn
Hoành Sơn
Hòn Gai
TP Hồ Chí Minh
Hồ A Yun Hạ
Hồ Ba Bể
Hồ Ba Mẫu
Hồ Bảy Mẫu
Hồ Biển Hồ
DC ***Hồ Lắc***
Hồ Cấm Sơn
Hồ Dầu Tiếng
Hồ Đa Nhim
Hồ Đại Lải
Hồ Đống Đa
Hồ Đồng Mô
Hồ Ê Súp
Hồ Giảng Võ
Hồ Hoà Bình
Hồ Hoàn Kiếm
Hồ Kẻ Gỗ
Hồ Khe Đá
Hồ Khuôn Thần
Hồ La Ngà
Hồ Lắc
SD Hồ Biển Hồ
Hồ Linh Đàm
Hồ Ngọc Khánh
Hồ Núi Cốc
Hồ Pa Khoang

Hồ Phú Ninh
Hồ Sông Đà
Hồ Sông Mực
Hồ Sông Rác
Hồ Suối Hai
Hồ Tây
Hồ Thác Bà
Hồ Thác Mơ
Hồ Thiền Quang
Hồ Thủ Lệ
Hồ Trị An
Hồ Trúc Bạch
Hồ Trúc Bài Sơn
Hồ Vạn Phúc
Hồ Vân Trục
Hồ Xã Đàn
Hồ Xuân Hương
Hồ Yên Lập
Huế
Hưng Yên
Khánh Hoà
Kiên Giang
Kon Tum
Lai Châu
Lạng Sơn
Lào Cai
Lâm Đồng
Long An
Long Xuyên
Miền Bắc
Miền Nam
Mộc Châu
Mộc Hoá
Nam Bộ
Nam Định
Nam Hải
SD Biển Đông
Ngân Sơn
Nghệ An
Nha Trang
Ninh Bình
Ninh Thuận
Phá Tam Giang
Phan Rang
Phan Thiết
Phú Thọ
Phú Yên
Phúc Yên
Plâycu
Quảng Bình
Quảng Nam
Quảng Ngãi
Quảng Ninh
Quảng Trị
Quần đảo An Thới
Quần đảo Bà Lụa
Quần đảo Hoàng Sa
Quần đảo Nam Du
Quần đảo Trường Sa
Quy Nhơn
Rạch Giá
Sài Gòn
SD TP Hồ Chí Minh
Sóc Trăng
Sông An Lão
Sông Bằng Giang
Sông Ba
DC *Sông Đà Rằng*
Sông Ba Chẽ
Sông Ba Kỳ
Sông Bé
Sông Cà Lồ
Sông Cả
SD Sông Lam
Sông Cầu
Sông Chảy
Sông Chu
Sông Con
SD Sông Hiếu
Sông Cửu Long
Sông Đa Nhim
Sông Đà
Sông Đà Rằng
SD Sông Ba
Sông Đắc Nông
Sông Đồng Nai
Sông Đuống
Sông Gianh
Sông Giằng
Sông Hàn
Sông Hậu
SD Hậu giang
Sông Hinh
Sông Hiếu
DC *Sông Con*
Sông Hoá
Sông Hồng
Sông Ka Long
Sông Kinh Thầy
Sông Kỳ Cùng
Sông La
Sông La Ngà
Sông Lam
DC *Sông Cả*
Sông èn
Sông Lô
Sông Lục Nam
Sông Luộc
Sông Luỹ
Sông Mã
Sông Mê Công
Sông Nậm Rốm
Sông Ngàn Sâu
Sông Nguyên Bình
Sông Ninh Cơ
Sông Quảng Trị
Sông Ray

Sông sài Gòn
Sông Sêsan
Sông Srêpốc
Sông Tào
Sông Thái Bình
Sông Thao
Sông Thu Bồn
Sông Thương
Sông Tiên Yên
Sông Tiền
SD Tiền giang
Sông Trà Khúc
Sông Trà Lý
Sông Vàm Cỏ
Sông Vàm Cỏ Đông
Sông Vàm Cỏ Tây
Sông Vệ
Sơn La
Sơn Tây
Sóc trăng
Tam Đảo
Tam Điệp
Tân An
Tây Nguyên
Tây Ninh
Thái Bình
Thái Nguyên
Thanh Hoá
Thành phố Hồ Chí Minh
SD TP Hồ Chí Minh
Thừa Thiên-Huế
Tiền Giang
DC *Sông Tiền*
TP Hồ Chí Minh
DC *Thành phố Hồ Chí Minh*
DC *Sài Gòn*
Trà Vinh
Trung Bộ
Trường Sơn
Tuyên Quang
Việt Trì
Vinh
Tuyên Quang
Việt Nam
Vịnh Bái Tử Long
Vịnh Cam Ranh
Vịnh Bắc Bộ
Vịnh Hạ Long
Vịnh Văn Phong
Vĩnh Long
Vĩnh Phúc
Vũng Tàu
Yên Bái

ĐỊA DANH NƯỚC NGOÀI

A Rập
A Rập Xêut
Abizan
Abuza
Achentina
Ackansas
Acmêni
Acra
Ađis Ababa
Ai Cập
Ailen
Aixơlen
DC *Băng Đảo*
Alabama
Alaska
Amxtecđam
Anbani
Anđes
Anđora
Angiê
Angiêri
Angôla
Anguila
Anh
Ankara
Anma Ata
Anpơ
Antigua và Bacbuđa
Áo
Apganixtan
Arizôna
Askhabat
Aten
Azecbaizan
Ấn Độ
Ấn Độ Dương
Ba Lan
Bạch Hải
SD **Biển Trắng**
Bacu
Bahamat
Bali
Bancăng
Banđung
Bantic
Bantimo
Bacbađôt
Baren
Batđa
Bắc Á
Bắc Ailen
Bắc Âu
Bắc Bán Cầu
Bắc Băng Dương
Bắc Carolina
Bắc Cực
Bắc Kinh
Bắc Mỹ
Bắc Phi
Bắc Triều Tiên
Băng Đảo
SD **Aixơlen**
Băngladet
Bâyrut
Beclin
Becmuđa
Becne
Belis
Belôruxi
Benanh
Bengrat
Bỉ
Biển A Rập
Biển Ađriatic
Biển Bantic
Biển Bắc
Biển Bêrinh
Biển Caribê
Biển Caspi
Biển Đen
DC *Hắc Hải*
Biển Đỏ
DC *Hồng Hải*
Biển Egiê
Biển Hồ
Biển Măngsơ
Biển Nam Trung Hoa
SD **Biển Đông**
Biển Nhật Bản
Biển Trắng
DC *Bạch Hải*
Biển Vàng
DC *Hoàng Hải*
Bình Nhưỡng
Bombay
Boocđô
Boocnêô
Bôgôta
Bôlivia
Bôxnia và Heczegôvina
Bôtxoana
Bồ Đào Nha
Bờ Biển Ngà
SD **Cốt Đi Voa**
Bratixlava
Braxin
Brazavin
Brunây
Brucxen
Bucaret
Buckina Fasô
Budapet
Buenos Aires
Bungari
Burunđi
Butan
Buzumbura

Cabun
Cata
Cadăcxtan
Cairô
Califoocni
Cambrit
Camerun
SD Camơrun
Camơrun
DC *Camerun*
Campala
Canađa
Canbera
Cancuta
Cap Ve
DC *Mũi Xanh*
Caracat
Caribê
Cata
SD Quata
Cayman
Cămpuchia
Cận Đông
Châu Á
Châu Âu
Châu Đại Dương
DC *Châu Úc*
Châu Mỹ
Châu Mỹ Latinh
Châu Nam Cực
Châu Úc
SD Châu Đại Dương
Châu Phi
Chilê
Cooc
Cô Oét
Côlômbia
Côlômbô
Côlôrađô
Cômô
Cônecticut
Côngô
Côpenhagen
Côsta Rica
Cốt Đi Voa
DC *Bờ Biển Ngà*
Crôatia
Crưm
Cuba
Daia
Dambia
Dandiba
Dimbabue
Đaca
Đaghextan
Đài Bắc
Đài Loan
Đại Tây Dương
Đamat
Đan Mạch
Địa Trung Hải
Đôminica
Đông Á
Đông Âu
Đông Bán Cầu
Đông Dương
Đông Nam Á
Đông Phi
Đresđen
Đusanbe
Đusenđo
Đức
Ecuađo
En Xanvađo
Erevan
Eritre
Estoni
Etiopi
Everet
Fanklan
Fiji
Floriđa
Gabông
Gabôrôn
Gana
Georgi
Ghinê
Ghinê Bitxao
Ghinê Xích đạo
Giacacta
Giamaica
Gibranta
Gibuti
Gioocđani
Giơnevơ
Goatemala
Gôbi
Grenađa
Grinlen
Gruzi
Guađelup
Guam
Guan
Hà Lan
Haiti
Haminton
Hàn Quốc
DC *Nam Triều Tiên*
Haoai
Havana
Hắc Hải
SD Biển Đen
Hensinki
Himalaia
Hirosima
Hoa Kỳ
SD Mỹ
Hoa Thịnh Đốn
SD Oasington
Hoàng Hà
SD Sông Hoàng
Hoàng Hải
SD Biển Vàng
Hônđurat
Hồng Hải
SD Biển Đỏ

Hồng Kông
Hungari
Hy Lạp
Iđahô
Ilinois
Inđiana
Inđônêxia
Iôva
Iran
Irăc
Ixlamabat
Ixraen
Italia
DC Ý
Kenia
Kentucky
Kênh Panama
Kênh Xuy ê
Khactum
Kiev
Kigali
Kingston
Kinsasa
Kirgixtan
Kiribati
Kisinhôp
Kuala Lumpu
Kyôtô
Lào
Latvi
Lepzig
Lêbanon
Lêningrat
SD Xanh Pêtecbua
Lêsôtô
Libăng
Libêria
Libi
Librevil
Listensten
Liên Xô
Lima
Lisbôn
Lituania
Litvia
Lomê
Los Angeles
Luanđa
Luân Đôn
Luisiana
Lusaka
Luxembua
Lyon
Macao
Mactinica
Macsan
Macxây
Mađagaxca
Mađrit
Mainê
Malabô
Malaca
Malaixia
Malauy
Mali
Manchestơ
Manđivơ
Manila
Manta
Marôc
Marylen
Masachuset
Maxêđônia
Menbuốc
Mêhicô
DC *Mêxicô*
Mêxicô
SD Mêhicô
Mianma
DC *Miến điện*
Michigan
Miến Điện
SD Mianma
Milan
Mineapolis
Minesota
Misuri
Moskva
Môgađisu
Mônacô
Môndôva
Mônrêan
Môntana
Mônte Caclô
Mônteviđeô
Mônxêrat
Môris
Môritani
Môdămbic
Mông cổ
Mũi Xanh
SD Cap Ve
Munic
Mỹ
DC *Hoa Kỳ*
Na Uy
Nairôbi
Nam Á
Nam Bán Cầu
Nam Carôlina
Nam Cực
Nam Hải
SD Biển Đông
Nam Kinh
Nam Mỹ
Nam Phi
Nam Triều Tiên
SD Hàn Quốc
Nam Tư
Namibia
Nauru
Nêbraska
Nêpan
Nga
Nhật Bản
Nicaragoa

Nigiê
Nigiêria
Niu Calêđoni
DC ***Tân Calêđoni***
Niu Dilân
DC ***Tân Tây Lan***
Niu Đêli
Niu Ghinê
DC ***Tân Ghinê***
Niu Giecxây
Niu Sao Uên
Niu Ước
SD **Nữu Ước**
Noocmanđi
Nông Pênh
Nurembec
Nữu Ước
DC ***Niu Ước***
Oasington
DC ***Hoa Thịnh Đốn***
Ôđexa
Ôhaiô
Ôklahôma
Ôlimpia
Ôman
Ôntariô
Ôslô
Ôtaoa
Ôxtrâylia
DC ***Úc***
Pakixtan
Palextin
Panama
Papua Tân Ghinê
Paragoay
Pari
Pensynvan
Pêru
Pháp
Phần Lan
Philađenphia
Philipin
Pirênê
Pôlinêzia
Pôsđam
Pôznan
Praha
Pretôria
Puectô Ricô
Pundab
Quảng Châu
Quata
DC ***Cata***
Quebec
Quinslen
Quitô
Rangun
DC ***Yangun***
Rêunion
Riga
Riô đê Janêô
Rôđêzia
Rôma
Rôđơ
Rôtecđam
Ruanđa
Rumani
Sát
Séc
Siera Leon
Síp
Sôlômông
Sông Amazôn
Sông Bratmaputra
Sông Dương Tử
SD **Trường Giang**
Sông Đanuyp
Sông Hắc long
Sông Hằng
Sông Hoàng
DC ***Hoàng Hà***
Sông Inđus
Sông Lêna
Sông Mêcông
Sông Mixixipi
Sông Nin
Sông Rein
Sông Uxuri
Sông Vonga
Strasbua
Stutgat
Sumatra
Surinam
Svazilen
Siđnây
Siracut
Tađzikixtan
Talin
Tandania
Tân Calêđôni
SD **Niu Calêđôni**
Tân Ghinê
SD **Niu Ghinê**
Tân Tây Lan
SD **Niu Dilân**
Tây Âu
Tây Ban Nha
Tây Bán cầu
Tây Phi
Tây Xamoa
Tây Tạng
Tbilixi
Tel Aviv
Texas
Têhêran
Tênêzi
Thái Bình Dương
Thái Lan
Thổ Nhĩ Kỳ
Thụy Điển
Thụy Sĩ
Thượng Hải
Tiệp
Tiệp Khắc
Timo
Tirana
Tôgô

Tôkêlau
Tôkiô
Tônga
Tôrôntô
Triều Tiên
Trinidat và Tobago
Tripôli
Trung Á
Trung Cận Đông
Trung Đông
Trung Hoa
SD Trung Quốc
Trung Mỹ
Trung Phi
Trung Quốc
DC *Trung Hoa*
Trường Giang
DC Sông Dương Tử
Tukmenixtan
Tula
Tulông
Tulus
Tunidi
Tunis
Tuvalu
Úc
SD Ôxtrâylia
Ucraina
Uganđa
Ulan Bato
Urk Caicos
Urugoay
Uzbêkixtan
Vacsava
Valis và Futuna
Vanuatu
Vatican
Vâyma
Vecxây
Vênêzuêla
Viên
Viên Chăn
Viễn Đông
Vinius
Vịnh Batư
Vịnh Bengan
Vịnh Mêxicô
Vịnh Phần Lan
Vịnh Thái Lan
Virginia
Vongagrat
DC *Xtalingrat*
Waiominh
Wisconsin
Xahara
Xamoa
Xan Jôse
Xan Marinô
Xan Xanvađo
Xanh Hêlena
Xanh Kits và Nevis
Xanh Lui
Xanh Pêtecbua
DC *Leningrat*
Xanh Pie và Miquelông
Xanh Vinxen và Grênađin
Xanta Luxia
Xantiagô
Xanvađo
Xao Tômê và Prinxipê
Xaraievô
Xarauy
Xây Sen
Xcôtlen
Xecbi
Xênêgan
Xêvaxtôpôn
Xibêri
Xingapo
Xlôvakia
Xlôvenia
Xôphia
Xri Lanca
Xtôckhôm
Xtalingrat
SD Vongagrat
Xuđăng
Xukhumi
Xômali
Xyri
Ý
SD Italia
Yanta
Yangon
SD Rangun
Yaunđe
Yêmen

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

BẢNG TRA TÊN VIẾT ĐẦY ĐỦ-VIẾT TẮT

Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Anh
BMNH
Chương trình Lương thực Thế giới
WFP
Chương trình Phát triển LHQ
UNDP
Chương trình Thông tin Tổng quát UNESCO
PGI
Công ty Điện tín Điện thoại Mỹ
ATT
Cộng đồng Kinh tế Châu Âu
EEC
Cộng đồng Năng lượng Nguyên tử Châu Âu
EURATOM
Cơ quan Hàng không Vũ trụ Quốc gia Mỹ
NASA
Cơ quan Hợp tác Quy hoạch Pháp
ACA
Cơ quan Khoa học Liên hiệp Anh
BCSO
Cơ quan Năng lượng Hạt nhân Châu Âu
ENEA
Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Quốc tế
IARC
Cơ quan Nghiên cứu Viễn Đông
FERO
Cơ quan Nguyên tử Năng lượng Quốc tế
IAEA
Cơ quan Phát triển Công nghiệp Anh
BIDO
Cơ quan Phổ biến Thông tin Công nghệ Pháp
ADITECH
Cơ quan Phối hợp Trợ giúp Thiên tai LHQ
UNDRO
Cơ quan Tiêu chuẩn Mỹ
ABS
Cơ quan Trợ giúp Kỹ thuật Khẩn cấp LHQ
UNETAS
Đại Hội Đồng Nông nghiệp Sản xuất và Thương mại Pháp
CGAMC
Hệ thống Thông tin KHKT Nông nghiệp Quốc tế
AGRIS
Hệ thống Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc tế LHQ
UNISIST
Hiệp định chung về Thương mại và Thuế quan
GATT
Hiệp hội Bảo vệ Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế
UICN
Hiệp hội các Nước Đông Nam Á
ASEAN
Hiệp hội Cơ học Lý thuyết và Ứng dụng Quốc tế
IUTAM
Hiệp hội Hoá học Lý thuyết và Ứng dụng Quốc tế
IUPAC
Hiệp hội Hoá Sinh học Quốc tế
IUB
Hiệp hội Khoa học Địa chất Quốc tế
IUGT
Hiệp hội Kỹ thuật Kết cấu và Cầu Quốc tế
IABSE
Hiệp hội Sinh học Mỹ
UABR
Hiệp hội Thiên văn Quốc tế
IAU
Hiệp hội Toán học Quốc tế
IMU
Hội Bảo vệ Quyền Sở hữu Công nghiệp Quốc tế

IAPIP

Hội các Nhà Chế tạo Bơm Anh

BPMA

Hội các Nhà Chế tạo Thiết bị Vô tuyến Anh

BREMA

Hội các Nhà Địa chất Dầu mỏ Mỹ

AAPG

Hội các Nhà Đúc gang Anh

BIA

Hội các Nhà Hoá dầu Mỹ

AOCS

Hội các Nhà Hóa học Anh

BAC

Hội các Nhà Hoá sinh học Mỹ

ASBC

Hội các Nhà Khoa học Mỹ

AASW

Hội các Nhà Sản xuất Dụng cụ Nhật

SIMAJI

Hội các Nhà Sinh học Chuyên nghiệp Mỹ

ASPB

Hội các Nhà Thiết kế Máy bay Nhật

SJAC

Hội các Nhà Vi khuẩn học Mỹ

SAB

Hội Công nghiệp Điện tử Nhật

EIAJ

Hội Công trình Xây dựng bằng thép Anh

BCSA

Hội Cung cấp Nước Quốc tế

IWSA

Hội Di truyền học Mỹ

AGA

Hội Dược học Anh

PS

Hội Địa chấn học và Vật lý Lòng đất Quốc tế

IASPEI

Hội Địa chất Quốc tế

IAG

Hội Địa Hoá học,Hoá học Vũ trụ Quốc tế

IAGC

Hội Địa lý Tự nhiên Quốc tế

IAPG

Hội Địa từ và Hàng không học Quốc tế

IAGA

Hội Điện Quốc tế

IEA

Hội Điều khiển học Mỹ

ASC

Hội đồng các Hiệp hội Khoa học Quốc tế

ICSU

Hội đồng các Liên đoàn Công nghiệp Châu Âu

CEIF

Hội đồng Hợp tác Kinh tế Châu Âu

CEEC

Hội đồng Khoa học Hàng không Quốc tế

ICAS

Hội đồng Kinh tế và Xã hội liên Mỹ

IAECOSOC

Hội đồng Lương thực Thế giới

WFC

Hội đồng Lưu trữ Quốc tế

ICA

Hội đồng Nghiên cứu Khoa học và Công trình biển LHQ

COMSER

Hội đồng Nghiên cứu Khoa học và Tiến bộ Kỹ thuật Tối cao Pháp

CSRSPT

Hội đồng Nghiên cứu Nông nghiệp Ấn Độ

ICAR

Hội đồng Tương trợ Kinh tế

COMECON

Hội Giáo dục Kỹ thuật Mỹ

ASEE

Hội Hải dương học Châu Âu

EUROCEAN

Hội Hải dương học Mỹ

ASO

Hội Hải dương Sinh học Quốc tế
IABO
Hội Hải dương Vật lý Quốc tế
IAPO
Hội Hàn Mỹ
AWS
Hội Hàng không Nhật
JAA
Hội Hạt nhân Mỹ
ANS
Hội Hoá học Mỹ
ACS
Hội Hồ học Quốc tế
IAL
Hội Kết cấu Bê tông Mỹ
ASCC
Hội Khí tượng và Vật lý Khí quyển Quốc tế
IAMAP
Hội Khoa học Thổ nhưỡng Mỹ
SSSA
Hội Khoa học Thổ nhưỡng Quốc tế
IASS
Hội Khoáng vật học Quốc tế
IMA
Hội Kỹ sư An toàn Lao động Mỹ
ASSE
Hội Kỹ sư Anh
BEA
Hội Kỹ sư Bôi trơn Mỹ
ASLE
Hội Kỹ sư Chế tạo và Máy Công cụ Mỹ
ASTME
Hội Kỹ sư Cơ khí Mỹ
ASME
Hội Kỹ sư Điện Anh
BIEE
Hội Kỹ sư Điện Mỹ
AAEE
Hội Kỹ sư Làm lạnh Mỹ
ASRE
Hội Kỹ sư Máy Công cụ Mỹ
ASTE
Hội Kỹ sư Mỹ
ASE
Hội Kỹ sư Sưởi nóng và Thông gió Mỹ
ASHAE
Hội Kỹ sư Tư vấn Anh
BACE
Hội Kỹ sư và Kiến trúc sư Mỹ
EAA
Hội Kỹ sư Vô tuyến điện Anh
BIRE
Hội Kỹ thuật Địa lý Quốc tế
ITS
Hội Kỹ thuật Mỹ
AEA
Hội Luyện thép Mỹ
ASST
Hội Máy dệt Mỹ
ATMA
Hội Máy tính Anh
BCS
Hội Mỏ và Luyện kim Mỹ
MMSA
Hội Năng lượng Hạt nhân Anh
BNES
Hội Năng lượng Nguyên tử Châu Âu
EAES
Hội Nghề cá Nhật
JFS
Hội Nghiên cứu Chất dẻo và Cao su Anh
RAPRA
Hội Nghiên cứu Công nghiệp Chế biến Thực phẩm Anh
BFMIRA
Hội Nghiên cứu Công nghiệp điện và các Ngành liên quan Anh
BEAIRA
Hội Nghiên cứu Công nghiệp Thuỷ tinh Anh
BGMA

Hội Nghiên cứu Cơ học Chất lỏng Anh
BHRA
Hội Nghiên cứu Điện tử và Ứng dụng Anh
BEARA
Hội Nghiên cứu Đồ gốm Anh
BCRA
Hội Nghiên cứu Đồng Quốc tế
INCRA
Hội Nghiên cứu Động cơ đốt trong Anh
BICERA
Hội Nghiên cứu Đúc thép Anh
BSCRA
Hội Nghiên cứu Gang đúc Anh
BCIRA
Hội Nghiên cứu Giáo dục Mỹ
AERA
Hội Nghiên cứu Hàn Anh
BWRA
Hội Nghiên cứu Khoa học Mỹ
SRSA
Hội Nghiên cứu Kim loại màu Anh
BNFEMRA
Hội Nghiên cứu Tàu thuỷ Anh
BSRA
Hội Nghiên cứu Thuỷ lực Quốc tế
IAHR
Hội Nghiên cứu Ung thư Mỹ
AACR
Hội Nghiên cứu Vật liệu chịu lửa Anh
BRRA
Hội Nông nghiệp Hoàng gia Anh
RASE
Hội Núi lửa Quốc tế
IAV
Hội Phát triển Điện Anh
BEDA
Hội Phát triển Khoa học Anh
BAAS
Hội Phát triển Khoa học Mỹ
AAAS
Hội Quản lý Chất lượng Mỹ
ASQC
Hội Quản lý Công nghiệp Nhật
JIMA
Hội Sinh học Tế bào Quốc tế
ISCB
Hội Sinh thái học Anh
BES
Hội Thiên văn Anh
BAA
Hội Thông tin Khoa học Mỹ
ASIS
Hội Thợ Đúc thép Mỹ
SFSA
Hội Thuỷ lực Anh
HA
Hội Thuỷ văn Khoa học Quốc tế
IASH
Hội Thuỷ văn Quốc tế
IAH
Hội Thư mục Thư viện liên Mỹ
IBLA
Hội Thư viện Mỹ
ALA
Hội Thử nghiệm không phá huỷ mẫu Mỹ
ASNT
Hội Thử nghiệm Vật liệu Mỹ
ASTM
Hội Thực vật học Mỹ
BSA
Hội Tiêu chuẩn Kỹ thuật Anh
BESA
Hội Tim học Quốc tế
ISC
Hội Vận tải Hàng không Quốc tế
IATA
Hội Vận tải Mỹ
TAA
Hội Vận trù học Mỹ
ORSA
Hội Vật lý Mỹ
APS

Hội Vi sinh học Mỹ
ASM
Hội Vi sinh học Quốc tế
IAMS
Hội Viễn thông Hàng không Quốc tế
SITA
Hội Vô tuyến điện Anh
RSGB
Hội Y học Liên hiệp Anh
CMA
Khối Mậu dịch Tự do
EFTA
LHQ
UN
Liên đoàn Bê tông đúc sẵn Anh
BPCF
Liên đoàn các Nhà Chế tạo Thiết bị Dầu Mỏ Châu Âu
FECB
Liên đoàn các Nhà Khoa học Mỹ
FAS
Liên đoàn các Nhà Khoa học và Kỹ sư Nhật
JUSE
Liên đoàn các Nhà Sản xuất Đồng hồ Thuỵ Sĩ
SFWM
Liên đoàn các Tổ chức Kỹ thuật Thế giới
WFEO
Liên đoàn Công nghiệp Anh
FBI
Liên đoàn Du hành Vũ trụ Quốc tế
IAF
Liên đoàn Điều khiển Tự động Quốc tế
IFAC
Liên đoàn Hàng không Quốc tế
FAI
Liên đoàn Vô tuyến điện Mỹ
RCA
Liên hiệp Bưu chính Thế giới
UPU
Liên hiệp Công nghiệp Anh
BIF
Liên hiệp Công nghiệp Khí đốt Quốc tế
UIIG
Liên hiệp hội Hoá sinh học Châu Âu
FEBS
Liên hiệp hội Thư viện Châu Á
AFLA
Liên hiệp hội Thư viện Quốc tế
IFLA
Liên hiệp hội Tư liệu Quốc tế
FID
Liên hiệp Khí đốt Quốc tế
IGU
Liên hiệp Truyền thanh Quốc tế
IBU
Liên hiệp Viễn thông Quốc tế
ITU
Mạng Thông tin Cấp nước và Vệ sinh Môi Trường
ENSICNET
Mạng Thông tin Cây thuốc và Hương liệu
APIMAP
Mạng Trao đổi Thông tin Châu Á-Thái Bình Dương
ASTINFO
Mạng Trao đổi Thông tin Môi trường Toàn Cầu
INFOTERRA
Ngân hàng Phát triển Châu Á
ADB
Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế
IBRD
Ngân hàng Thế giới
WB
Ngân hàng Thông tin Quốc tế về các Nước nói tiếng Pháp
BIEF
Quỹ Đặc biệt về Phát triển Kinh tế LHQ
UNSF
Quỹ Hoạt động Dân số LHQ

UNFPA

Quỹ Nhi đồng LHQ
UNICEF

Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế
IFAD

Quỹ Tiền tệ Quốc tế
IMF

Thư viện nước Pháp
BF

Thư viện Quốc gia Lênin
NBL

Thư viện Quốc gia Nga
NBR

Thư viện Quốc gia Pháp
BN

Thư viện Quốc hội Mỹ
LC

Thư viện Viện Hàn lâm Khoa học Nga
BAN

Tổ chức các Nước Xuất khẩu Dầu mỏ
OPEC

Tổ chức Hải dương học Thế giới
WOO

Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế
ICAO

Tổ chức Hợp tác Nghiên cứu với các Nước đang phát triển của Thuỵ Điển
SAREC

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế Châu Âu
OECD

Tổ chức Khí tượng Quốc tế
IMO

Tổ chức Khí tượng Thế giới
WMO

Tổ chức KHKT Chân không Quốc tế
IOVST

Tổ chức Kỹ sư Nông nghiệp Anh
IBAE

Tổ chức Lao động Quốc tế
ILO

Tổ chức Lương Nông LHQ
FAO

Tổ chức Nghiên cứu Khoa học và Công Nghiệp Liên hiệp Anh
CSIRO

Tổ chức Nghiên cứu Tế bào Quốc tế
ICRO

Tổ chức Nông nghiệp Mỹ
FAA

Tổ chức Phát thanh và Truyền hình Quốc tế
IRTO

Tổ chức Phát triển Công nghiệp LHQ
UNIDO

Tổ chức Phát triển Quốc tế của Thuỵ Điển
SIDA

Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới
WIPO

Tổ chức Thông tin LHQ
UNIO

Tổ chức Thương mại Quốc tế
ITO

Tổ chức Tiêu chuẩn hoá Quốc tế
ISO

Tổ chức Văn hoá Khoa học và Giáo dục LHQ
UNESCO

Tổ chức Y tế Thế giới
WHO

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ Châu Á-Thái bình dương
APCTT

Trung tâm Độc tố Sinh học Quốc tế
IBC

Trung tâm Hàng không Nông nghiệp Quốc Tế
IAAC

Trung tâm Nghiên cứu Hạt nhân Châu Âu
CERN

Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế Canada
IDRC

Trung tâm Nghiên cứu Quốc gia Pháp
CNRS

Trung tâm Phát triển Châu Á-Thái Bình Dương
APDC

Trung tâm Thông tin KHKT Nhật
JICST

Trung tâm Thông tin KHKT Quốc tế
ICSTI

Trung tâm Tư liệu Khoa học Quốc gia Ấn Độ
INSDOC

Trung tâm Tư liệu và Thông tin Châu Âu
CEDI

Uỷ ban Công nghiệp Phục vụ Nông nghiệp Quốc tế
CIIA

Uỷ ban Địa lý Quốc tế
CIG

Uỷ ban Đo lường Quốc tế
ICWM

Uỷ ban Hải dương học Quốc tế
ICO

Uỷ ban Hỗ trợ Kỹ thuật LHQ
UNTAB

Uỷ ban Kinh tế Châu Á LHQ
UNECA

Uỷ ban Kinh tế Liên hiệp Anh
CEC

Uỷ ban Kinh tế và Xã hội
ECOSOC

Uỷ ban Kinh tế Xã hội Châu Á-Thái Bình Dương
ESCAP

Uỷ ban Kỹ thuật điện Anh
BEC

Uỷ ban Kỹ thuật Nông nghiệp Quốc tế
ICAE

Uỷ ban Liên hợp các Hệ thống Thư viện và Thông tin Quốc gia Mỹ
CONLIS

Uỷ ban Lúa gạo Quốc tế
IRC

Uỷ ban Năng lượng Hạt nhân liên Mỹ
IANEC

Uỷ ban Năng lượng Nguyên tử Nhật
JAEC

Uỷ ban Nghiên cứu Khoảng không Vũ trụ
COSPAR

Uỷ ban Phát triển Kinh tế Úc
CEDA

Uỷ ban Phóng xạ học Mỹ
ABR

Uỷ ban quản lý Khoa học Quốc tế
ICSM

Uỷ ban Thiết bị Xây dựng Châu Âu
CECE

Uỷ ban Thông tin KHKT Mỹ
COSATI

Uỷ ban Tiêu chuẩn Kỹ thuật Mỹ
AESC

Uỷ ban Tư vấn Ứng dụng KHKT cho Phát Triển
ACAST

Uỷ ban Tưới tiêu Quốc tế
ICID

Uỷ ban Vật lý Lò phản ứng Âu Mỹ
EACRP

Viện các Nhà Địa lý Anh
IBG

Viện Công nghệ Châu Á
AIT

Viện Công nghệ Vũ trụ Châu Âu
ESTI

Viện Dầu mỏ Mỹ
API

Viện Đào tạo và nghiên cứu LHQ
UNITAR

Viện Địa chất Mỹ
AGI

Viện Hàn lâm Anh
BA
Viện Hàn lâm Du hành Vũ trụ Quốc tế
IAA
Viện Hàn lâm Khoa học Mỹ
AAS
Viện Hàn lâm Khoa học Nga
ANR
Viện Hàn lâm Vi sinh học Mỹ
AAM
Viện Hàn lâm Y học Quốc tế
IAM
Viện Hàng không Mỹ
AIA
Viện Hàng không và Du hành Vũ trụ Mỹ
AIAA
Viện Kẽm Mỹ
AZM
Viện KHKT Hạt nhân
INSE
Viện Khoa học Nông nghiệp liên Mỹ
IAIAS
Viện Kiến trúc sư Anh
IBA
Viện Kiến trúc sư Hoàng gia Anh
RIBA
Viện Kỹ sư Công nghiệp Mỹ
AIIE
Viện Kỹ sư Cơ khí Anh
IME
Viện Kỹ sư Điện Mỹ
AIEE
Viện Kỹ sư Điện tử,Thông tin và Liên lạc Nhật
IEIC
Viện Kỹ sư Điện và Điện tử
IEEE
Viện Kỹ sư Hoá học Mỹ
AIChE
Viện Kỹ sư Vô tuyến Mỹ
AIRE
Viện Mỏ,Kỹ thuật và Địa chất liên Mỹ
PAIMEG
Viện Mỏ và Luyện kim Anh
IMM
Viện Nghiên cứu Cao su Malaisia
RRIM
Viện Nghiên cứu Công nghệ Thực phẩm Trung ương Ấn Độ
CEFTRI
Viện Nghiên cứu Công nghiệp Điện năng Trung ương Nhật
CRIEPI
Viện Nghiên cứu Gang Thép Mỹ
AISI
Viện Nghiên cứu Hải dương Nhật
ORI
Viện Nghiên cứu Kinh tế Mỹ
AIER
Viện Nghiên cứu Kinh tế Nhật
JERI
Viện Nghiên cứu Năng lượng Nguyên tử Nga
IAE
Viện Nghiên cứu Năng lượng Nguyên tử Nhật
JAERI
Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Ấn Độ
IARI
Viện Nghiên cứu Vũ trụ Châu Âu
ESRIN
Viện Sinh học Vùng Caribê
CMBI
Viện Thông tin KHKT Quốc gia Pháp
INIST
Viện Thống kê và Nghiên cứu Kinh tế Quốc gia Pháp
INSEE
Viện Vật liệu chịu lửa Mỹ
ARI
Viện Vật lý Mỹ
AIP

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

BẢNG TRA TÊN VIẾT TẮT -VIẾT ĐẦY ĐỦ

AAAS
Hội Phát triển Khoa học Mỹ
AACR
Hội Nghiên cứu Ung thư Mỹ
AAE
→ **ASE**
AAEE
Hội Kỹ sư Điện Mỹ
AAM
Viện Hàn lâm Vi sinh học Mỹ
AAPG
Hội các Nhà Địa chất Dầu mỏ Mỹ
AAS
Viện Hàn lâm Khoa học Mỹ
AASW
Hội các Nhà Khoa học Mỹ
ABR
Uỷ ban Phóng xạ học Mỹ
ABS
Cơ quan Tiêu chuẩn Mỹ
ACA
Cơ quan Hợp tác Quy hoạch Pháp
ACAST
Uỷ ban Tư vấn Ứng dụng KHKT cho Phát triển
ACS
Hội Hoá học Mỹ
ADB
Ngân hàng Phát triển Châu Á
ADIT
→ **ADITECH**
ADITECH
Cơ quan Phổ biến Thông tin Công nghệ Pháp
AEA
Hội Kỹ sư Nông nghiệp Anh
AERA
Hội Nghiên cứu Giáo dục Mỹ
AESC
Uỷ ban Tiêu chuẩn Kỹ thuật Mỹ
AFLA
Liên hiệp hội Thư viện Châu Á
AGA
Hội Di truyền học Mỹ
AGI
Viện Địa chất Mỹ
AGRIS
Hệ thống Thông tin KHKT Nông nghiệp Quốc tế
AIA
Viện Hàng không Mỹ
AIAA
Viện Hàng không và Du hành Vũ trụ Mỹ
AIChE
Viện Kỹ sư Hoá học Mỹ
AIEE
Viện Kỹ sư Điện Mỹ
AIER
Viện Nghiên cứu Kinh tế Mỹ
AIIE
Viện Kỹ sư Công nghiệp Mỹ
AIP
Viện Vật lý Mỹ
AIRE
Viện Kỹ sư Vô tuyến Mỹ
AISI
Viện Nghiên cứu Gang Thép Mỹ
AIT
Viện Công nghệ Châu Á
ALA
Hội Thư viện Mỹ
ANR
Viện Hàn lâm Khoa học Nga
ANS
Hội Hạt nhân Mỹ
AOCS
Hội các Nhà Hoá dầu Mỹ
APCTT

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ Châu Á-Thái bình dương

APDC

Trung tâm Phát triển Châu Á-Thái Bình Dương

API

Viện Dầu mỏ Mỹ

APIMAP

Mạng Thông tin Cây thuốc và Hương liệu

APS

Hội Vật lý Mỹ

ARI

Viện Vật liệu chịu lửa Mỹ

ASBC

Hội các Nhà Hoá sinh học Mỹ

ASC

Hội Điều khiển học Mỹ

ASCC

Hội Kết cấu Bê tông Mỹ

ASE

Hội Kỹ sư Mỹ

ASEAN

Hiệp hội các Nước Đông Nam Á

ASEE

Hội Giáo dục Kỹ thuật Mỹ

ASHAE

Hội Kỹ sư Sưởi nóng và Thông gió Mỹ

ASIS

Hội Thông tin Khoa học Mỹ

ASLE

Hội Kỹ sư Bôi trơn Mỹ

ASM

Hội Vi sinh học Mỹ

ASME

Hội Kỹ sư Cơ khí Mỹ

ASNT

Hội Thử nghiệm không phá huỷ mẫu Mỹ

ASO

Hội Hải dương học Mỹ

ASPB

Hội các Nhà Sinh học Chuyên nghiệp Mỹ

ASQC

Hội Quản lý Chất lượng Mỹ

ASRE

Hội Kỹ sư Làm lạnh Mỹ

ASSE

Hội Kỹ sư An toàn Lao động Mỹ

ASST

Hội Luyện thép Mỹ

ASTE

Hội Kỹ sư Máy Công cụ Mỹ

ASTINFO

Mạng Trao đổi Thông tin Châu Á-Thái Bình dương

AST

→ **AEEA**

ASTM

Hội Thử nghiệm Vật liệu Mỹ

ASTME

Hội Kỹ sư Chế tạo và Máy Công cụ Mỹ

ATMA

Hội Máy dệt Mỹ

ATT

Công ty Điện tín Điện thoại Mỹ

AWS

Hội Hàn Mỹ

AZM

Viện Kẽm Mỹ

BA

Viện Hàn lâm Anh

BAA

Hội Thiên văn Anh

BAAS

Hội Phát triển Khoa học Anh

BAC

Hội các Nhà Hoá học Anh

BACE

Hội Kỹ sư Tư vấn Anh

BAN

Thư viện Viện Hàn lâm Khoa học Nga

BCIRA

Hội Nghiên cứu Gang đúc Anh
BCRA
Hội Nghiên cứu Đồ gốm Anh
BCS
Hội Máy tính Anh
BCSA
Hội Công trình Xây dựng bằng thép Anh
BCSO
Cơ quan Khoa học Liên hiệp Anh
BEA
Hội Kỹ sư Anh
BEAIRA
Hội Nghiên cứu Công nghiệp điện và các ngành liên quan Anh
BEARA
Hội Nghiên cứu Điện tử và Ứng dụng Anh
BEC
Uỷ ban Kỹ thuật điện Anh
BEDA
Hội Phát triển Điện Anh
BES
Hội Sinh thái học Anh
BESA
Hội Tiêu chuẩn Kỹ thuật Anh
BF
Thư viện nước Pháp
BFMIRA
Hội Nghiên cứu Công nghiệp Chế biến Thực phẩm Anh
BGMA
Hội Nghiên cứu Công nghiệp Thuỷ tinh Anh
BHRA
Hội Nghiên cứu Cơ học Chất lỏng Anh
BIA
Hội các Nhà Đúc gang Anh
BICERA
Hội Nghiên cứu Động cơ đốt trong Anh
BIDO
Cơ quan Phát triển Công nghiệp Anh
BIEE
Hội Kỹ sư Điện Anh
BIEF
Ngân hàng Thông tin Quốc tế về các Nước nói tiếng Pháp
BIF
Liên hiệp Công nghiệp Anh
BIRE
Hội Kỹ sư Vô tuyến điện Anh
BMNH
Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Anh
BN
Thư viện Quốc gia Pháp
BNES
Hội Năng lượng Hạt nhân Anh
BNFEMRA
Hội Nghiên cứu Kim loại màu Anh
BPCF
Liên đoàn Bê tông đúc sẵn Anh
BPMA
Hội các Nhà Chế tạo Bơm Anh
BREMA
Hội các Nhà Chế tạo Thiết bị Vô tuyến Anh
BRRA
Hội Nghiên cứu Vật liệu chịu lửa Anh
BSA
Hội Thực vật học Mỹ
BSCRA
Hội Nghiên cứu Đúc thép Anh
BSRA
Hội Nghiên cứu Tàu thuỷ Anh
BWRA
Hội Nghiên cứu Hàn Anh
CEC
Ủy ban Kinh tế Liên hiệp Anh
CECE
Ủy ban Thiết bị Xây dựng Châu Âu
CEDA
Ủy ban Phát triển Kinh tế Úc

CEDI
Trung tâm Tư liệu và Thông tin Châu Âu
CEEA
→ EURATOM
CEEC
Hội đồng Hợp tác Kinh tế Châu Âu
CEFTRI
Viện Nghiên cứu Công nghệ Thực phẩm Trung ương Ấn Độ
CEIF
Hội đồng các Liên đoàn Công nghiệp Châu ÂÂAu
CERN
Trung tâm Nghiên cứu Hạt nhân Châu Âu
CGAMC
Đại Hội Đồng Nông nghiệp Sản xuất và Thương mại Pháp
CIG
Uỷ ban Địa lý Quốc tế
CIIA
Uỷ ban Công nghiệp Phục vụ Nông nghiệp Quốc tế
CMA
Hội Y học Liên hiệp Anh
CMBI
Viện Sinh học Vùng Caribê
CNRS
Trung tâm Nghiên cứu Quốc gia Pháp
COMECON
Hội đồng Tương trợ Kinh tế
COMSER
Hội đồng Nghiên cứu Khoa học và Công trình biển LHQ
CONLIS
Uỷ ban Liên hợp các Hệ thống Thư viện và Thông tin Quốc gia Mỹ
COSATI
Uỷ ban Thông tin KHKT Mỹ
COSPAR
Uỷ ban Nghiên cứu Khoảng không Vũ trụ
CRIEPI
Viện Nghiên cứu Công nghiệp Điện năng Trung ương Nhật
CSIRO
Tổ chức Nghiên cứu Khoa học và Công nghiệp Liên hiệp Anh
CSRSPT
Hội đồng Nghiên cứu Khoa học và Tiến bộ Kỹ thuật Tối cao Pháp
EAA
Hội Kỹ sư và Kiến trúc sư Mỹ
EACRP
Uỷ ban Vật lý Lò phản ứng ÂAu-Mỹ
EAES
Hội Năng lượng Nguyên tử Châu Âu
ECOSOC
Uỷ ban Kinh tế và Xã hội
EDIC
→ CEDI
EEC
Cộng đồng Kinh tế Châu Âu
EFTA
Khối Mậu dịch Tự do
EIAJ
Hội Công nghiệp Điện tử Nhật
ENEA
Cơ quan Năng lượng Hạt nhân Châu Âu
ENSICNET
Mạng Thông tin Cấp nước và Vệ sinh Môi trường
EONR
→ CERN
ESCAP
Uỷ ban Kinh tế Xã hội Châu Á-Thái Bình Dương
ESRIN
Viện Nghiên cứu Vũ trụ Châu Âu
ESTI
Viện Công nghệ Vũ trụ Châu Âu
EURATOM

Cộng đồng Năng lượng Nguyên tử Châu Âu

EUROCEAN

Hội Hải dương học Châu Âu

FAA

Tổ chức Nông nghiệp Mỹ

FAI

Liên đoàn Hàng không Quốc tế

FAO

Tổ chức Lương Nông LHQ

FAS

Liên đoàn các Nhà Khoa học Mỹ

FBI

Liên đoàn Công nghiệp Anh

FEBS

Liên hiệp hội Hoá sinh học Châu Âu

FECB

Liên đoàn các Nhà Chế tạo Thiết bị Dầu mỏ Châu Âu

FERO

Cơ quan Nghiên cứu Viễn Đông

FID

Liên hiệp hội Tư liệu Quốc tế

GATT

Hiệp định chung về Thương mại và Thuế quan

HA

Hội Thuỷ lực Anh

IAA

Viện Hàn lâm Du hành Vũ trụ Quốc tế

IAAC

Trung tâm Hàng không Nông nghiệp Quốc tế

IABO

Hội Hải dương Sinh học Quốc tế

IABSE

Hiệp hội Kỹ thuật Kết cấu và Cầu Quốc tế

IAE

Viện Nghiên cứu Năng lượng Nguyên tử Nga

IAEA

Cơ quan Nguyên tử Năng lượng Quốc tế

IAECOSOC

Hội đồng Kinh tế và Xã hội liên Mỹ

IAF

Liên đoàn Du hành Vũ trụ Quốc tế

IAG

Hội Địa chất Quốc tế

IAGA

Hội Địa từ và Hàng không học Quốc tế

IAGC

Hội Địa Hoá học,Hoá học Vũ trụ Quốc tế

IAH

Hội Thuỷ văn Quốc tế

IAHR

Hội Nghiên cứu Thuỷ lực Quốc tế

IAIAS

Viện Khoa học Nông nghiệp liên Mỹ

IAL

Hội Hồ học Quốc tế

IAM

Viện Hàn lâm Y học Quốc tế

IAMAP

Hội Khí tượng và Vật lý Khí quyển Quốc tế

IAMS

Hội Vi sinh học Quốc tế

IANEC

Uỷ ban Năng lượng Hạt nhân liên Mỹ

IAPG

Hội Địa lý Tự nhiên Quốc tế

IAPIP

Hội Bảo vệ Quyền Sở hữu Công nghiệp Quốc tế

IAPO

Hội Hải dương Vật lý Quốc tế

IARC

Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Quốc tế

IARI

Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Ấn Độ

IASH
Hội Thuỷ văn Khoa học Quốc tế

IASPEI
Hội Địa chấn học và Vật lý Lòng đất Quốc tế

IASS
Hội Khoa học Thổ nhưỡng Quốc tế

IATA
Hội Vận tải Hàng không Quốc tế

IAU
Hiệp hội Thiên văn Quốc tế

IAV
Hội Núi lửa Quốc tế

IBA
Viện Kiến trúc sư Anh

IBAE
Tổ chức Kỹ sư Nông nghiệp Anh

IBC
Trung tâm Độc tố Sinh học Quốc tế

IBG
Viện các Nhà Địa lý Anh

IBLA
Hội Thư mục Thư viện liên Mỹ

IBRD
Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế

IBU
Liên hiệp Truyền thanh Quốc tế

ICA
Hội đồng Lưu trữ Quốc tế

ICAE
Uỷ ban Kỹ thuật Nông nghiệp Quốc tế

ICAI
→ **CIIA**

ICAO
Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế

ICAR
Hội đồng Nghiên cứu Nông nghiệp Ấn Độ

ICAS
Hội đồng Khoa học Hàng không Quốc tế

ICID
Uỷ ban Tưới tiêu Quốc tế

ICO
Uỷ ban Hải dương học Quốc tế

ICRO
Tổ chức Nghiên cứu Tế bào Quốc tế

ICSM
Uỷ ban quản lý Khoa học Quốc tế

ICSTI
Trung tâm Thông tin KHKT Quốc tế

ICSU
Hội đồng các Hiệp hội Khoa học Quốc tế

ICWM
Uỷ ban Đo lường Quốc tế

IDRC
Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Quốc tế Canada

IEA
Hội Điện Quốc tế

IEEE
Viện Kỹ sư Điện và Điện tử

IEIC
Viện Kỹ sư Điện tử, Thông tin và Liên lạc Nhật

IFAC
Liên đoàn Điều khiển Tự động Quốc tế

IFAD
Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế

IFD
→ **FID**

IFLA
Liên hiệp hội Thư viện Quốc tế

IGC
→ **CIG**

IGU
Liên hiệp Khí đốt Quốc tế

ILO
Tổ chức Lao động Quốc tế

IMA

Hội Khoáng vật học Quốc tế

IME

Viện Kỹ sư Cơ khí Anh

IMF

Quỹ Tiền tệ Quốc tế

IMM

Viện Mỏ và Luyện kim Anh

IMO

Tổ chức Khí tượng Quốc tế

IMU

Hiệp hội Toán học Quốc tế

INCRA

Hội Nghiên cứu Đồng Quốc tế

INFOTERRA

Mạng Trao đổi Thông tin Môi trường Toàn cầu

INIST

Viện Thông tin KHKT quốc gia Pháp

INSDOC

Trung tâm Tư liệu Khoa học Quốc gia Ấn Độ

INSE

Viện KHKT Hạt nhân

INSEE

Viện Thống kê và Nghiên cứu Kinh tế Quốc gia Pháp

IOVST

Tổ chức KHKT Chân không Quốc tế

IRC

Ủy ban Lúa gạo Quốc tế

IRTO

Tổ chức Phát thanh và Truyền hình Quốc tế

ISC

Hội Tim học Quốc tế

ISCB

Hội Sinh học Tế bào Quốc tế

ISO

Tổ chức Tiêu chuẩn hoá Quốc tế

ITO

Tổ chức Thương mại Quốc tế

ITS

Hội Kỹ thuật Địa lý Quốc tế

ITU

Liên hiệp Viễn thông Quốc tế

IUB

Hiệp hội Hoá Sinh học Quốc tế

IUCN

→ **UICN**

IUGT

Hiệp hội Khoa học Địa chất Quốc tế

IUPAC

Hiệp hội Hoá học Lý thuyết và Ứng dụng Quốc tế

IUTAM

Hiệp hội Cơ học Lý thuyết và Ứng dụng Quốc tế

IWSA

Hội Cung cấp Nước Quốc tế

JAA

Hội Hàng không Nhật

JAEC

Uỷ ban Năng lượng Nguyên tử Nhật

JAERI

Viện Nghiên cứu Năng lượng Nguyên tử Nhật

JERI

Viện Nghiên cứu Kinh tế Nhật

JFS

Hội Nghề cá Nhật

JICST

Trung tâm Thông tin KHKT Nhật

JIMA

Hội Quản lý Công nghiệp Nhật

JUSE

Liên đoàn các Nhà Khoa học và Kỹ sư Nhật

LC

Thư viện Quốc hội Mỹ

MMSA

Hội Mỏ và Luyện kim Mỹ

NASA

Cơ quan Hàng không Vũ trụ Quốc gia Mỹ

NBL

Thư viện Quốc gia Lênin

NBR
Thư viện Quốc gia Nga
OECD
Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế Châu Âu
OIRT
→ IRTO
OPEC
Tổ chức các Nước Xuất khẩu Dầu mỏ
ORI
Viện Nghiên cứu Hải dương Nhật
ORSA
Hội Vận trù học Mỹ
PAIMEG
Viện Mỏ, Kỹ thuật và Địa chất liên Mỹ
PGI
Chương trình Thông tin Tổng quát
UNESCO
PS
Hội Dược học Anh
RAPRA
Hội Nghiên cứu Chất dẻo và Cao su Anh
RASE
Hội Nông nghiệp Hoàng gia Anh
RCA
Liên đoàn Vô tuyến điện Mỹ
RIBA
Viện Kiến trúc sư Hoàng gia Anh
RRIM
Viện Nghiên cứu Cao su Malaixia
RSGB
Hội Vô tuyến điện Anh
SAB
Hội các Nhà Vi khuẩn học Mỹ
SAREC
Tổ chức Hợp tác Nghiên cứu với các Nước đang phát triển của Thuỵ Điển
SEV → **COMECON**
SFSA
Hội Thợ Đúc thép Mỹ
SFWM
Liên đoàn các Nhà Sản xuất Đồng hồ Thuỵ Sĩ
SIDA
Tổ chức Phát triển Quốc tế của Thụy Điển
SIMAJI
Hội các Nhà Sản xuất Dụng cụ Nhật
SITA
Hội Viễn thông Hàng không Quốc tế
SJAC
Hội các Nhà Thiết kế Máy bay Nhật
SRSA
Hội Nghiên cứu Khoa học Mỹ
SSSA
Hội Khoa học Thổ nhưỡng Mỹ
TAA
Hội Vận tải Mỹ
UABR
Hiệp hội Sinh học Mỹ
UAI
→ IAU
UICN
Hiệp hội Bảo vệ Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế
UIIG
Liên hiệp Công nghiệp Khí đốt Quốc tế
UITAM
→ IUTAM
UN
LHQ
UNDP
Chương trình Phát triển LHQ
UNDRO
Cơ quan Phối hợp Trợ giúp Thiên tai LHQ
UNECA
Uỷ ban Kinh tế Châu Á LHQ
UNESCO
Tổ chức Văn hoá Khoa học và Giáo dục LHQ
UNETAS
Cơ quan Trợ giúp Kỹ thuật Khẩn cấp LHQ

UNFPA
Quỹ Hoạt động Dân số LHQ
UNICEF
Quỹ Nhi đồng LHQ
UNIDO
Tổ chức Phát triển Công nghiệp LHQ
UNIO
Tổ chức Thông tin LHQ
UNISIST
Hệ thống Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc tế LHQ
UNITAR
Viện Đào tạo và nghiên cứu LHQ
UNSF
Quỹ Đặc biệt về Phát triển Kinh tế LHQ
UNTAB
Uỷ ban Hỗ trợ Kỹ thuật LHQ
UPU
Liên hiệp Bưu chính Thế giới
WB
Ngân hàng Thế giới
WFC
Hội đồng Lương thực Thế giới
WFEO
Liên đoàn các Tổ chức Kỹ thuật Thế giới
WFP
Chương trình Lương thực Thế giới
WHO
Tổ chức Y tế Thế giới
WIPO
Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới
WMO
Tổ chức Khí tượng Thế giới
WOO
Tổ chức Hải dương học Thế giới

TÊN SINH VẬT

BẢNG TRA VIỆT-LATINH

Ác là
Pica pica sericera
Actisô
Cynara scolymus
Ađenovirut
Adenovirus
Alây đỏ
Alleizettella rubra
Amip
Amoeba
Amip gai
Acanthamoeba
Amip lỵ
Entamoeba hystolitica
Anh túc
Papaver somniferum
Aphthovirut
Aphthovirus
Arenavirut
Arenavirus
Avipoxvirut
Avipoxvirus
Ba ba
Trionyx sinensis
Ba ba gai
Trinonyx steinachderi
Ba chạc
Evodia lepta
Ba đậu
Croton
Ba đậu Phú Quốc
Croton phuquocensis
Ba gạc hoa đỏ
Rauvolfia serpentina
Ba gạc lá nhỏ
Rauvolfia indochinensis
Ba gạc lá to
Rauvolfia cambodiana
Ba gạc lá vòng
Rauvolfia verticillata
Ba gạc Phú Hộ
Rauvolfia vomitoria
Ba khía
Circe
Ba kích
Morinda officinalis
Bả đột
Eupatorium ayapana
Bạc hà
Mentha piperita
Bạc hà nam
Mentha arvensis
Bách
Fokenia hodginsii
Bách bộ
Stemona tuberosa
Bách hợp
Lilium brownii
Bách nhật
Gomphrena globosa
Bách tán
Cryptomeria japonica
Bách thanh
Lanius schach schach
Bách thanh mày trắng
Lanius cristatus
Bách thanh nhỏ
Lanius collurioides
Bách xanh
Calocedrus macrolepis
Bách xù
Sabina sinensis
Bạch đàn
Eucalyptus tereticornis
Bạch đàn chanh
Eucalyptus maculata
Bạch đàn lá liễu
Eucalyptus excelsa
Bạch đàn lá mít
Eucalyptus robusta
Bạch đàn nhựa
Eucalyptus resinifera
Bạch đàn trắng
Eucalyptus camaldulensis
Bạch đàn xanh
Eucalyptus globulus
Bạch đậu khấu
Amomum repens
Bạch phụ tử
Jatropha multifida
Bạch quả
Ginkgo biloba
Bạch tuộc
Octopus
Baculovirut
Baculovirus
Ban đỏ
Bauhinia grandiflora
Ban tía
Bauhinia purpurea
Ban trắng
Bauhinia alba
Bàn mai

Pinna attenuata

Bán hạ

Arisaema dracontium

Bàng

Terminalia catappa

Bàng vuông

Barringtonia asiatica

Bao báp

Adansonia digitata

Bào ngư

Haliotis

Bào ngư hình bầu dục

Haliotis ovina

Bào ngư hình vành tai

Haliotis asinina

Báo gấm

Neofelis nebulosa

Báo hoa mai

Panthera pardus

Báo lửa

Felis temmincki

Báo xuân giả

Leptomischus primuloides

Báo xuân Sapa

Primula chapaensis

Bảy lá một hoa

Paris polyphylla

Bằng lăng

Lagerstroemia flos-reginae

Bắp chuối đốm đen

Arachnothera magna

Bắp chuối má vàng

Arachnothera chrysogenys

Bắt cô trói cột

Cuculus micropterus

Bấc

Juncus effusus

Bần

Quercus suber

Bầu

Lagenaria vulgaris

Bầu đất

Gynura sarmentosa

Bèo cái

Pistia stratiotes

Bèo dâu

Azolla caroliniana

Bèo đất

Drosera burmannii

Bèo lục bình

Eichhornia scrassipes

Bèo ong

Salvinia natans

Bèo tấm

Lemna paucicostata

Bét hại nho

Eriophyes vitris

Bét hại táo mận

Eriophyes piori

Bét nước

Hydracarina

Bét trai

Unionicola

Bí đao

Benincasa cerifera

Bí đặc

Kigelia pinnata

Bí ngô

Cucurbita pepo

Bí rợ

Cucurbita moschata

Biển hoa

Asarum balansae

Bìm bìm

Ipomoea pulchella

Bìm bịp lớn

Centropus sinensis

Bìm bịp nhỏ

Centropus toulou

Bình bát

Anona reticulata

Bình linh

Vitex pubescens

Bình linh hoa thưa

Vitex leptobotrys

Bình linh nghệ

Vitex ajugaeflora

Bình vôi

Stephania rotunda

Bò cạp đồng

Cassia japonica

Bò chiêu

Garrulax sannio

Bò cu vẽ

Breynia fruticosa

Bò nhà

Bos taurus

Bò rừng

Bos javanicus

Bò tót

Bos gaurus

Bò vẽ

Vespa sp.

Bò xám

Bos sauveli

Bọ bật

Collembola sp.

Bọ cạp lớn

Palannaeus sienus

Bọ cạp nhỏ

Archisometrus mucronatus

Bọ chét

Xenopsylla cheopis

Bọ dừa

Melolontha melolontha

Bọ ½ầu dài

Echinocnemus squameus

Bọ gạo

Notonecta glauca

Bọ hà

Cylas formicarius

Bọ hung

Scarabeus sp.

Bọ lá

Phyllium succiforlium

Bọ mốc

Adoretus compressus

Bọ ngựa

Mantis religiosa

Bọ nhảy

Phyllotreta vititata

Bọ nhảy đen

Chaetocnema basalis

Bọ que

Carausius sp.

Bọ rùa

Coccinella

Bọ rùa vằn

Coccinella repanda

Bọ vẽ

Dineutes sp.

Bọ xít dài

Leptocorisa acuta

Bọ xít đen

Scotinophora lurida

Bọ xít gai

Cletus pinctiger

Bọ xít gai vai bằng

Cletus tenuis

Bọ xít gai viền trắng

Audinetia spinidens

Bọ xít hoa tròn

Antestia anchora

Bọ xít hôi

Leptocorisa varicornis

Bọ xít vải

Tessaratoma papillosa

Bọ xít xanh

Rhynchocoris humeralis

Bói cá lớn

Ceryle lugubris

Bói cá nhỏ

Ceryle rudis

Bòn bọt

Glochidion velutinum

Bòng bòng

Lygodium flexuosum

Bòng bòng lá to

Lygodium conforme

Bọt biển cốc

Poterion neptuni

Bọt biển nghìn lỗ

Millepora

Bọt biển nhung

Euspongia

Bọt biển sừng

Janthella

Bồ bồ

Adenosma indianum

Bồ câu

Columba

Bồ câu nâu

Columba punicea

Bồ công anh

Lactuca indica

Bồ đề

Styrax tonkinensis

Bồ đề lá bời lời

Styrax litseoides

Bồ hòn

Sapindus mukorossi

Bồ kết

Gleditschia australis

Bồ kết tây

Albizzia lebbek

Bồ nông chân hồng

Pelecanus onocrotalus

Bồ nông chân xám

Pelecanus philippensis

Bổ cốt toái

Drynaria fortunei

Bộ Á tuế

Bennettitales

Bộ Anh túc

Papaverales

Bộ Ăn thịt

Carnivora

Bộ Ba đuôi

Thysanura

Bộ Bạch quả

Ginkgoales

Bộ Bấc

Juncales

Bộ Bầu bí

Cucurbitales

Bộ Bèo ong

Salviniales

Bộ Bọ cạp

Scorpiones

Bộ Bọ chét

Aphaniptera

Bộ Bọ ngựa

Mantoptera

Bộ Bọ que
Phasmatodea

Bộ Bồ câu
Columbiformes

Bộ Bồ hòn
Sapindales

Bộ Bồ nông
Pelecaniformes

Bộ Bốn mang
Tetrabranchiata

Bộ Bông
Malvales

Bộ Bơi nghiêng
Amphipoda

Bộ Cá cháo biển
Elopiformes

Bộ Cá chép
Cypriniformes

Bộ Cá chìa vôi
Syngnathiformes

Bộ Cá chình
Anguilliformes

Bộ Cá dây
Zeiformes

Bộ Cá đuối
Rajiformes

Bộ Cá đuối điện
Torpediniformes

Bộ Cá giáp
Gasterosteiformes

Bộ Cá lóc
Ophiocephaliformes

Bộ Cá lưỡng tiêm
Amphioxiformes

Bộ Cá nhái
Lophiiformes

Bộ Cá nhám chuột
Lamniformes

Bộ Cá nhám góc
Squaliformes

Bộ Cá nóc
Tetraodontiformes

Bộ Cá sấu
Crocodylia

Bộ Cá toàn đầu
Chimaeriformes

Bộ Cá trăng
Lampridiformes

Bộ Cá trích
Clupeiformes

Bộ Cá voi
Cetacea

Bộ Cá vược
Perciformes

Bộ Cam
Rutales

Bộ Cáng lò
Betulales

Bộ Cánh cứng
Coleoptera

Bộ Cánh da
Dermoptera

Bộ Cánh đều
Isoptera

Bộ Cánh giống
Homoptera

Bộ Cánh màng
Hymenoptera

Bộ Cánh nửa
Hemiptera

Bộ Cánh thẳng
Orthoptera

Bộ Cánh vảy
Lepidoptera

Bộ Cau
Arecales

Bộ Cắt
Falconiformes

Bộ Cẩm chướng
Caryophyllales

Bộ Chân chẻ
Mysidacea

Bộ Chân chèo
Copepoda

Bộ Chân dài
Opiliones

Bộ Chân đều
Isopoda

Bộ Chân mang
Anostraea

Bộ Chân màng
Pinnipedia

Bộ Chân miệng
Stomatopoda

Bộ Chân sợi
Cirripedia

Bộ Chấy rận
Anophura

Bộ Chè
Theales

Bộ Chim lặn
Podicipediformes

Bộ Chuồn chuồn
Odonata

Bộ Cỏ tháp bút
Equisetales

Bộ Có mang
Notostraca

Bộ Cói
Cyperales

Bộ Cu cu
Cuculiformes

Bộ Cú
Strigiformes

Bộ Cú muỗi
Caprimulgiformes

Bộ Cúc
Asterales

Bộ Curucu
Trogoniformes

Bộ Dâu rượu

Myricales
Bộ Dây gắm
Gnetales
Bộ Dẻ
Fagales
Bộ Dơi
Chiroptera
Bộ Đậu
Fabales
Bộ Đỗ quyên
Ericales
Bộ Đuôi kiếm
Xiphosura
Bộ Đuôi roi
Uropygi
Bộ Ếch nhái
Salientia
Bộ Ếch nhái có đuôi
Caudata
Bộ Ếch nhái không chân
Apoda
Bộ Gà
Galliformes
Bộ Gai
Urticales
Bộ Gặm nhấm
Rodentia
Bộ Giả bọ cạp
Pseudoscorpiones
Bộ Giáp mỏng
Leptostracea
Bộ Giun đất
Lumbricimorpha
Bộ Gõ kiến
Piciformes
Bộ Gừng
Zingiberales
Bộ Hạc
Ciconiiformes
Bộ Hai cánh
Diptera
Bộ Hai lá
Welwitschiales
Bộ Hải âu
Procellariiformes
Bộ Hải ngưu
Sirenia
Bộ Hải quỳ
Actiniaria
Bộ Hành
Liliales
Bộ Hoa Hồng
Rosales
Bộ Hoa mõm sói
Scrophulariales
Bộ Hoa Môi
Lamiales
Bộ Hoa tán
Umbellales
Bộ Hoa tím
Violales
Bộ Hoà thảo
Poales
Bộ Hoàng liên
Ranunculales
Bộ Hồ tiêu
Piperales
Bộ Hồi
Illiciales
Bộ Khỉ hầu
Primates
Bộ Khoai lang
Polemoniales
Bộ Khuẩn cầu metan
Methanococcales
Bộ Layơn
Iridales
Bộ Lạc đà
Tylopoda
Bộ Lạc tiên
Passiflorales
Bộ Lan
Orchidales
Bộ Lân mộc
Lepidodendrales
Bộ Liễu
Salicales
Bộ Long đởm
Gentianales
Bộ Long não
Laurales
Bộ Lưỡi rắn
Ophioglossales
Bộ Ma hoàng
Ephedrales
Bộ Màn màn
Capparales
Bộ Mang đuôi
Branchiura
Bộ Mang tấm thật
Eulamellibranchiata
Bộ Miệng sâu
Entomostoma
Bộ Mòng biển
Lariformes
Bộ Mộc nhĩ
Auriculariales
Bộ Mực nang
Sepioidea
Bộ Mực ống
Teuthoidea
Bộ Mười chân
Decapoda
Bộ Nắp ấm
Nepenthales
Bộ Nấm bệnh nâu
Melanconiales
Bộ Nấm chổi
Plectascales
Bộ Nấm đảm kín
Gasteromycetales
Bộ Nấm đảm màng

Hymenomycetales

Bộ Nấm đảm ngoài
Exobasidiales

Bộ Nấm đĩa
Discomycetales

Bộ Nấm gỉ
Uredinales

Bộ Nấm hạch
Pyrenomycetales

Bộ Nấm noãn
Oomycetales

Bộ Nấm song đảm
Dacryomycetales

Bộ Nấm than
Ustilaginales

Bộ Nấm tia
Actinomycetales

Bộ Nấm tiếp hợp
Zygomycetales

Bộ Nấm túi ngoài
Exoascales

Bộ Nấm túi nguyên
Protoascales

Bộ Ngao
Veneroida

Bộ Ngân nhĩ
Tremellales

Bộ Ngọc lan
Magnoliales

Bộ Ngón chẵn
Artiodactyla

Bộ Ngón lẻ
Perissodactyla

Bộ Ngỗng
Anseriformes

Bộ Nhài
Oleales

Bộ Nhện
Aranei

Bộ Nhện lông
Solifugae

Bộ Óc chó
Juglandales

Bộ Phi lao
Casuarinales

Bộ Phù du
Ephemeroptera

Bộ Quyển bá
Seleginallales

Bộ Rau bợ
Marsileales

Bộ Rau răm
Polygonales

Bộ Rau vi
Osmundales

Bộ Ráy
Arales

Bộ Răng hàng
Taxodonta

Bộ Răng toả
Actinodontida

Bộ Râu ngạnh
Cladocera

Bộ Rẽ
Charadriiformes

Bộ Rêu cân
Isobryales

Bộ Rêu đuôi công
Dicranales

Bộ Rêu đuôi phượng
Fissidentales

Bộ Rêu quả tròn
Sphaerocarpales

Bộ Rêu sừng
Anthocerotales

Bộ Rêu tản
Marchantiales

Bộ Rêu tẩu
Buxhaumiales

Bộ Rêu than
Funariales

Bộ Rêu thật
Eubryales

Bộ Rêu tóc vàng
Polytrichales

Bộ Rêu vảy
Jungermanniales

Bộ Rùa
Testudinata

Bộ Sả
Coraciiformes

Bộ San hô cứng
Scleractinia

Bộ San hô đá
Madreporaria

Bộ San hô gai
Antopatharia

Bộ San hô mềm
Alcyonaria

Bộ San hô sừng
Gorgonaria

Bộ San hô tổ ong
Zoantharia

Bộ Sau sau
Hamamelidales

Bộ Sẻ
Passeres

Bộ Sen
Nelumbonales

Bộ Sếu
Gruiformes

Bộ Sim
Myrtales

Bộ Sổ
Dilleniales

Bộ Súng
Nymphaeales

Bộ Sứa có cuống
Stauromedusae

Bộ Sứa đĩa
Semaeostomida

Bộ Sứa miệng rễ
Rhizostomida

Bộ Sứa vành
Coronata
Bộ Sứa vuông
Cubomedusea
Bộ Tai hùm
Saxifragales
Bộ Tảo nguyên cầu
Protococcales
Bộ Tảo ống
Siphonales
Bộ Táo ta
Rhamnales
Bộ Tê tê
Pholidota
Bộ Thài lài
Commelinales
Bộ Thầu dầu
Euphorbiales
Bộ Thị
Ebenales
Bộ Thiếu răng
Edentata
Bộ Thỏ
Lagomorpha
Bộ Thông
Pinales
Bộ Thông đất
Lycopodiales
Bộ Thông tuế
Cordaitales
Bộ Thú có túi
Marsupialia
Bộ Thủy cửu
Isoetales
Bộ Toà sen
Marattiales
Bộ Trạch tả
Alismales
Bộ Tuế
Cycadales
Bộ Ve bét
Acarina
Bộ Vẹm
Anisomyaria
Bộ Vẹt
Psittaciformes
Bộ Vi khuẩn metan
Methanobacteriales
Bộ Vỏ giáp
Conchostraca
Bộ Voi
Proboscidea
Bộ Yến
Apodiformes
Bông bạc
Orthosiphon stamineus
Bông cây
Gossypium arboreum
Bông cỏ
Gossypium herbaceum
Bông gòn
Eriodendron anfractuosum
Bông hạt nhãn
Gossypium barbadense
Bông lau đít vàng
Pycnonotus aurigaster
Bông lau trán vàng
Pycnonotus finlaysoni
Bông luồi
Gossypium hirsutum
Bông ổi
Lantana camara
Bồng bồng
Calotropis gigantea
Bồng chanh
Alcedo atthis
Bồng chanh đỏ
Ceyx erithacus
Bời lời nhớt
Litsea glutinosa
Búng báng
Arenga saccharifera
Bụt mọc
Taxodium distichum
Bứa
Garcinia loureiri
Bưởi bung
Acronychia laurifolia
Bướm cải
Pieris rapae
Bướm cú mèo
Sesamia inferens
Bướm sâu cắn gié
Cirphis unipuncta
Bướm sâu đục thân
Tryporyza incertulas
Bướm sâu keo
Spodoptera mauritia
Bướm sâu loang
Earias fabia
Bướm sâu năm vạch
Chilo suppressalis
Bướm sâu vạch
Chilo simplex
Bương
Neohouzeaua dullooa
Cà
Solanum melongena
Cà chua

Solanum lycopersicum

Cà cuống

Lethocerus indicus

Cà độc dược

Datura fastuosa

Cà gai

Argemone mexicana

Cà niễng

Hydaticus

Cà phê chè

Coffea arabica

Cà phê mít

Coffea excelsa

Cà phê vối

Coffea robusta

Cà rốt

Daucus carota

Cá anh vũ

Semilabeo notabilis

Cá ăn muỗi

Gambusia affinis

Cá bã trầu

Trichopsis vittatus

Cá bạc đầu

Panchax panchax

Cá bạc má

Rastrelliger kanagurta

Cá bám đá

Gastromyzon

Cá bám đá liền

Sinogastromyzon tonkinensis

Cá bánh lái

Gymnocorymbus ternetzi

Cá bảy màu

Poecilia reticulata

Cá bẹ

Ilisha pristigastroides

Cá biên

Onychostoma ovalis

Cá bò

Pseudobagrus fulvidraco

Cá bò râu

Psilocephalus barbatus

Cá bò xanh hoa đỏ

Oxumonocanthus longirostris

Cá bỗng

Spinibarbichthys denticulatus

Cá bống

Glossogobius giuris

Cá bống bớp

Bostrichthys sinensis

Cá bống đen

Eleotris

Cá bống đen lớn

Eleotris melanosoma

Cá bống hoa

Oxyeleotris

Cá bống suối

Percottus tonkinensis

Cá bống tượng

Oxyeleotris marmoriata

Cá bơn ba sọc

Areliscus trigramma

Cá bơn cát

Cynoglossus trigrammus

Cá bơn chó

Psettoides erumei

Cá bơn lá mít

Synaptura orientalis

Cá bơn ngựa

Hippoglossus

Cá bơn vỉ

Tephrinectes sinensis

Cá buồm

Histiophorus

Cá bướm

Pantodon buchholzi

Cá căng sọc

Therapon theraps

Cá chạch cát

Botia

Cá chạch đá

Barbutula fasciolata

Cá chạch đồng

Misgurnus fossilis anguillicaudatus

Cá chạch hoa

Cobitis taenia dolycorhynchus

Cá chạch sông

Mastacembelus armatus

Cá chạch suối

Nemacheilus pulcher

Cá chài

Leptobarbus hoeveni

Cá chào mào gai

Satyrichthys rieffeli

Cá cháo

Opsarichthys uncirostris

Cá cháo biển

Elops saurus

Cá cháo lớn

Megalops cyprinoides

Cá chát

Lissochilus krempfi

Cá chát râu

Longibarbis

Cá chát sọc

Lissochilus laocaiensis

Cá chát sông Lam

Lissochilus lamus

Cá chát vảy to

Lissochilus macrosquamatus

Cá chày

Squaliobarbus curriculus

Cá chày đất

Spinibarbus caldwelli

Cá cháy

Hilsa reevesii

Cá cháy bẹ

Hilsa toli

Cá chẻm

Lates calcarifer

Cá chép

Cyprinus carpio

Cá chép gốc

Procypris merus

Cá chìa vôi

Solenognathus hardwickii

Cá chìa vôi mõm nhọn

Syngnathus acus

Cá chìa vôi mõm to

Trachyrhamphus serratus

Cá chiên

Bagarius bagarius

Cá chim đen

Formio niger

Cá chình hoa

Anguilla marmorata

Cá chình Nhật

Anguilla japonica

Cá chọi

Betta splendens

Cá chốt chuột

Leiocassis siamensis

Cá chuồn

Cypselurus oligolepis

Cá cóc Mẫu Sơn

Tylytotriton asperrimus

Cá cóc Tam Đảo

Paramesotriton deloustali

Cá còm

Notopterus chilata

Cá cốc

Cyclocheilichthys enoplos

Cá cờ mặt trăng

Velifer hypselopterus

Cá cơm

Stolephorus commersonii

Cá cơm sông

Corica sorbona

Cá cúi

Dugong dugong

Cá dao cạo

Solenostomus paradoxus

Cá dầm đất

Osteochilus salsburgi

Cá dầu

Pseudohemiculter dispar

Cá dây lưng gù

Zeus cypho

Cá dây Nhật Bản

Zeus japonicus

Cá diếc

Carassius auratus

Cá duồng bay

Cirrhinus microlepis

Cá dưa

Chirocentrus dorab

Cá đảnh

Puntioplites proctozysron

Cá đao

Pristis cuspidatus

Cá đao răng nhỏ

Pristis microdon

Cá đĩa

Symphysodon discus

Cá đỏ đuôi

Rsabora borapetensis

Cá đòng đong

Puntius semifasciolatus

Cá đối

Mugil affinis

Cá đối mục

Mugil cephalus

Cá đục đanh

Saurogobio dabryi

Cá đục đanh chấm

Microphysogobio labeoides

Cá đục râu

Gobiobotia kolleri

Cá đục trắng

Squalidus chankaensis vietnamensis

Cá đuối bông

Dasyatis sinensis

Cá đuối điện

Narcine tonkinensis

Cá đuối gai

Raja

Cá ép

Echeneis naucrates

Cá ét

Morulius chrysophekadion

Cá ét mọi

Cosmocheilus harmandi

Cá giống mõm tròn

Rhina ancylostoma

Cá háo

Caranx malabaricus

Cá he

Lipotes vexillifer

Cá he vàng

Puntius altus

Cá heo

Delphinus

Cá heo chấm

Botia beauforti

Cá heo xanh

Botia modesta

Cá hoa

Cyclocheilichthys iridescens

Cá hoả

Labeo tonkinensis

Cá hô

Catlocarpio siamensis

Cá hồng

Lutianus erythropterus

Cá hồng sọc bạc

Lutianus argentimaculatus

Cá hồng sọc dưa

Lutianus fulviflamma

Cá hường sông

Datnioides quadrifasciatus

Cá khoai sông

Acanthopsis choirorhynchos

Cá kiếm

Xiphophorus helleri

Cá kiền

Mugil strongylocephalus

Cá kim

Schindlerria praematura

Cá lành canh

Coilia grayi

Cá lành canh đỏ

Coilia mystus

Cá lăng

Hemibagrus elongatus

Cá lầm

Dussumeria hasselti

Cá leo

Wallago attu

Cá lẹp

Thrissocles

Cá lẹp vàng

Setipinna taty

Cá lịch cu

Pisoodonophis boro

Cá linh

Hemibarbus labeo

Cá linh bảng

Thyunichthys thynnoides

Cá lóa

Altigena lemassoni

Cá lóc

Ophiocephalus striatus

Cá lóc bông

Ophiocephalus micropeltes

Cá lợ lớn

Cyprinus multitaeniata

Cá lui

Osteochilus hasselti

Cá lưỡi dong

Antennarius melas

Cá lưỡng tiêm

Amphioxus belcheri

Cá lượng

Nemipterus

Cá mã giáp

Trichogaster leeri

Cá mại

Rasborinus lineatus

Cá mại nam

Chela laubuca

Cá mại sọc

Rasbora cephalotaenia

Cá may

Gyrinocheilus aymonieri

Cá măng

Elopichthys bambusa

Cá măng giả

Luciocyprinus langsoni

Cá măng nhồng

Luciobrama macrocephalus

Cá măng rổ

Toxotes chatareus

Cá măng sữa

Chanos chanos

Cá mầm

Pseudobagrus vachellii

Cá mập

Cetorhinus

Cá mè

Hypothalmichthys molitrix

Cá mè hoa

Aristichthys nobilis

Cá mè hôi

Osteochilus melanopleura

Cá mè Huế

Culter flavipinnis

Cá mè Vinh

Puntius javanicus

Cá mề gà

Coilia macrognathos

Cá mòi chấm

Clupanodon punctatus

Cá mòi cờ

Clupanodon thrissa

Cá mòi đường

Albula vulpes

Cá mòi không răng

Anodontostoma chacunda

Cá mòi mõm tròn

Nematalosa nasus

Cá mối

Saurida tumbil

Cá mỡ

Garra laichowensis

Cá mơn

Scleropages formosus

Cá mú

Siniperca chuatsi

Cá mùi

Helostoma temmincki

Cá mương

Hemiculter leucisculus

Cá nàng tiên

Dugons dugon

Cá ngạnh

Cranoglanis sinensis

Cá ngão

Culter erythropterus

Cá ngần mõm ngắn

Protosalanx hyalocranius

Cá ngần mõm nhọn

Salanx acuticeps

Cá ngần to

Leucosoma chinensis

Cá ngộ

Hemibarbus maculatus

Cá ngừ chấm

Euthynnus affinis

Cá ngừ dẹp

Auxis thazard

Cá ngựa

Hampala macrolepidota

Cá ngựa chấm

Hippocampus trimaculatus

Cá ngựa gai

Hippocampus histrix

Cá ngựa lớn

Hippocampus koda

Cá ngựa Nhật

Hippocampus japonicus

Cá ngựa nước ngọt

Tor brevifilis

Cá ngựa vằn

Brachydanio rerio

Cá ngựa xám

Tor tambroides

Cá nhà táng

Physeter

Cá nhác

Megalobrama macrops affinis

Cá nhái

Tylosurus strongylurus

Cá nhám

Carcharinus menisorrah

Cá nhám bướm

Squatina nebulosa

Cá nhám cào

Sphyrna lewini

Cá nhám đuôi dài

Alopias pelagicus

Cá nhám lông nhung

Cephaloscyllium umbratile

Cá nhám nâu

Etmopterus lucifer

Cá nhám nhu mì

Stegostoma fasciatus

Cá nhám tro

Mustelus griseus

Cá nhám voi

Rhincodon typus

Cá nhàng

Xenocypris argentea

Cá nheo

Parasilurus asotus

Cá nhọ chảo

Sarcocheilichthys nigripinnis

Cá nhồng sọc

Sphyraena jello

Cá niết Cúc Phương

Silurus cucphuongensis

Cá nóc

Fugu ocellatus

Cá nóc hòm

Ostracion gibbosus

Cá nóc nhím

Diodon holacanthus

Cá nục

Priacanthus tayenus

Cá nục sồ

Decapterus maruadsi

Cá ong

Therapon jarbua

Cá ông sư

Neomeris phoceaenoides

Cá pang

Onychostoma macracanthus

Cá pạo

Labeo graffeuilli

Cá phao

Gymnostomus lepturus

Cá pin

Onychostoma brevicephalus

Cá quả

Ophiocephalus maculatus

Cá quỷ

Ceratias

Cá rô

Anabas testudineus

Cá rô biển

Pristolepis fasciatus

Cá rô mó

Siniperca

Cá rô Phi

Tilapia mossambica

Cá rô Phi vằn

Tilapia nilotica

Cá rưng

Carassioides cantonensis

Cá sặc bướm

Trichogaster trichogaster

Cá sặc gấm

Colisa lalia

Cá sặc rằn

Trichogaster pectoralis

Cá săn sắt

Macropodus opercularis

Cá sặt

Trichopodus

Cá sấu hoa cà

Crocodylus porosus

Cá sấu Xiêm

Crocodylus siamensis

Cá sỉnh

Onychostoma gerlachi

Cá sỉnh gai

Onychostoma laticeps

Cá sóc

Oryzias latipes

Cá song

Epinephelus fasciatus

Cá song sọc

Epinephelus latifasciatus

Cá sứt môi

Garra orientalis

Cá tai tượng

Osphronemus gorami

Cá thái hổ

Datnioides microlepis

Cá thát lát

Notopterus notopterus

Cá thần tiên

Pterophyllum scalare

Cá thè be

Acanthorhodeus tonkinensis

Cá thè be râu dài

Acanthorhodeus longibarbatus

Cá thè be vây dài

Acanthorhodeus macropterus

Cá thia

Betta pugnax

Cá thia ta

Betta taeniata

Cá thiên hô

Pseudolaubuca sinensis

Cá thiểu gù

Erythroculter recurvirostris

Cá thiểu mắt to

Erythroculter hypselonotus daovantieni

Cá thoi loi

Periophthalmus schlosseri

Cá thu ẩu

Scomberomorus commersonii
Cá thu chấm
Scomberomorus guttatus
Cá toàn đầu
Chimaera phantasma
Cá tra
Pangasius macronema
Cá tra đầu
Pangasianodon gigas
Cá trắm cỏ
Mylopharyngodon piceus
Cá trăng
Mola mola
Cá trăng đuôi nhọn
Masturus lanceolatus
Cá trê
Clarias fuscus
Cá trê Phi
Clarias lazera
Cá trê trắng
Clarias batrachus
Cá trích
Sardinella jussieu
Cá trốc
Lissochilus annamensis
Cá trôi
Cirrhina molitorella
Cá tỳ bà chấm
Hypostomus punctatus
Cá úc
Arius sinensis
Cá vây chân
Lophius
Cá vền
Megalobrama terminalis
Cá voi lam
Balaenoptera musculus
Cách hoa
Cleistanthus petelotii
Cải bắp
Brassica oleracea capilata
Cải bẹ
Brassica campestris
Cải canh
Brassica juncea
Cải củ
Raphanus sativus
Cải hoa
Brassica oleracea botrytis
Cải thìa
Brassica sinensis
Cải xoong
Nastirtium officinale
Cái ghẻ
Acarus siro
Calicivirut
Calicivirus
Cam chanh
Citrus aurantium
Cam sành
Citrus nobilis
Cam thảo
Glycryrrhiza glabra
Cam thảo bắc
Glycyrrhiza uralensis
Cam thảo nam
Scoparia dulcis
Cáng lò
Betula alnoides
Canguru
Macropus
Cành cạch đầu trắng
Hypsipetes madagascariensis
Cành cạch lớn
Criniger pallidus
Cành cạch nhỏ
Hypsipetes propinquus
Cánh kiến đỏ
Kerria lacca
Canhkina
Cinchona succirubra
Cao cát bụng trắng
Anthracoceros malabaricus
Cao su
Hevea brasiliensis
Cào cào
Atractomorpha chinensis
Cào cào lớn
Acrida chinensis
Cáo
Vulpes vulpes
Cáp mộc
Craibiodendron stellatum
Cau
Areca catechu
Cau bụng
Oreodoxa regia
Cáy
Uca
Cắt bụng hung
Falco severus
Cắt lớn

Palco peregrinus leucogenys
Cắt nhỏ bụng hung
Microhierax coerulescens
Cắt nhỏ bụng trắng
Microhierax melanoleucos
Cắt nhỏ hông trắng
Neohierax insignis
Cẩm chướng
Dianthus caryophyllus
Cẩm lai
Dalbergia bariensis
Cẩm lai vú
Dalbergia mammosa
Cẩm tú cầu
Heamanthus multiflorus
Cẩm xe
Xylia dolabriformis
Cần tây
Apium graveolens
Câu cấu
Hypomeces squamacus
Cầu gai
Diadema
Cầu gai đá
Heterocentrotus mammillatus
Cây áo cộc
Liriodendron chinense
Cây âm địa
Botrychium ternatum
Cây ban
Bauhinia variegata
Cây bánh hỏi
Tabernaemontana coronaria
Cây bắt ruồi
Drosera burmanni
Cây bình vôi
Stephania
Cây bọ chó
Buddleja asiatica
Cây bọ chó bông to
Buddleja macrostachya
Cây bọ mắm
Pouzolzia zeylanica
Cây bóng nổ
Serissa foetida
Cây bông
Gossypium
Cây bông bạc
Vernonia arborea
Cây bướm trắng
Mussaenda
Cµy cacao
Theobroma cacao
Cây cách
Premna integrifolia
Cây càng cua
Epiphyllum truncatum
Cây cánh kiến
Mallotus philippinensis
Cây cẳng gà
Pteris semipinnata
Cây chai
Shorea vulgaris
Cây chàm
Indigofera tinctoria
Cây chân chim
Schefflera octophylla
Cây chìa vôi
Ipomoea turpethum
Cây chó đẻ
Phyllanthus urinaria
Cây chổi sể
Baeckea frutescens
Cây chông
Colona poilanei
Cây chum bạc
Kurrimia robusta
Cây cóc
Spondias dulcis
Cây cóc đỏ
Lumnitzera littorea
Cây cối xay
Abutilon indicum
Cây côla
Cola nitida
Cây công cộng
Andrographis paniculata
Cây cơi
Pterocarya tonkinensis
Cây cơm cháy
Sambucus javanica
Cây cơm lênh
Pothos repens
Cây cơm nếp
Strobilanthes acrocephalus
Cây cơm rượu
Glycosmis cochinchinensis
Cây cuồng
Aralia armata
Cây cứt sắt
Styrax annamensis
Cây da rắn
Ophioderma pendula
Cây dái ngựa
Swietenia mahogani

Cây dầu giun
Chenopodium ambrosisoides
Cây dầu mè
Jatropha curcas
Cây dầu nước
Dipterocarpus alatus
Cây diễn
Sinocalamus latiflorus
Cây đại cán Trung Bộ
Macrosolen annamicus
Cây đại kế
Cirsium japonicum
Cây đinh
Markhamia stipulata
Cây đinh lá có tuyến
Fernandoe adenophylla
Cây Đông dương
Indosinia involucrata
Cây đuôi chồn
Adiantum caudatum
Cây đuôi hổ
Sanseviera
Cây đuôi ngựa
Rhoptelea chiliantha
Cây gáo
Adina cordifolia
Cây gạo
Bombax malabaricum
Cây giần sàng
Cnidium monnieri
Cây gọng vó
Drosera indica
Cây gội
Aglaia gigantea
Cây hai lá
Welwitschia mirabilis
Cây hàm ếch
Saururus chinensis
Cây hoa chùm ớt
Pyrostegia ignea
Cây hoa dẻ
Unona desmos
Cây hoa tím
Viola odorata
Cây keo
Acacia farnesiana
Cây kiến cò
Rhinacanthus nasuta
Cây lá lệch
Elatostema ficoides
Cây lá sắn
Hydrocharis asiatica
Cây lai
Aleurites moluccana
Cây lăn tăn
Pilea microphylla
Cây lòng máng
Pterospermum semisagittatum
Cây lông cu li
Diksonia barometz
Cây lụi
Rhapis laosensis
Cây lười ươi
Scaphium macropodium
Cây lưỡi cọp đỏ
Ardisia mamillata
Cây lưỡi hổ
Aloe perfoliata
Cây lưỡi mèo tai chuột
Pyrrosia adnascens
Cây lưỡi rắn
Ophioglossum vulgatum
Cây máu chó
Knema corticosa
Cây mào gà
Calosia argentea var. cristata
Cây mào gà trắng
Celosia argentea
Cây mâm xôi
Rubus alceaefloius
Cây mây
Calamus
Cây mề gà
Sterculia hymenocalyx
Cây mò đỏ
Clerodendron intermedium
Cây mò trắng
Clerodendron fragans
Cây mỏ hạc
Geranium nepalense
Cây mỏ quạ
Cudrania javanensis
Cây móng tay
Solen gouldi
Cây móng trâu
Angiopteris yunnanensis
Cây mỡ lợn
Hodgsonia macrocarpa
Cây mỡ vạng
Pachylarnax praecalva

Cây mua
Melastoma candidum
Cây muối
Rhus sinensis
Cây muối biển
Suaeda maritima
Cây mức
Wrightia annamensis
Cây mức lông
Wrightia tomentosa
Cây nắp ấm
Nepenthes annamensis
Cây ngà voi
Sansevieria canaliculata
Cây ngấy
Rubus cochinchinensis
Cây nghệ
Curcuma longa
Cây ngọc giá
Yucca
Cây ngọc trúc
Polygonatum officinale
Cây nhựa ruồi
Ilex triflora
Cây nữ lang
Valeriana hardvickii
Cây óc chó
Juglans regia
Cây ổ kiến
Hydnophytum formicarum
Cây ổ kiến gai
Myrmecodia armata
Cây ổ rệp
Styrax agresti
Cây ổ rồng
Platycerium
Cây phèn đen
Phyllanthus reticulatus
Cây phong ba
Argusia argentea
Cây quả bơ
Persea gratissima
Cây quan âm ngồi tòa sen
Marattia
Cây quan âm
Vitex trifolia
Cây quan âm núi
Vitex quinata
Cây ráy
Alocasia macrorrhiza
Cây răng cá
Carallia lucida
Cây sả
Cymbopogon citratus
Cây sanh
Ficus bengamina
Cây sở
Thea sasanqua
Cây sơn
Rhus succedanea
Cây sơn dương
Rhopalocnemis phalloides
Cây súng
Nymphaea stellata
Cây sưa
Dalbergia tonkinensis
Cây sữa
Alstonia scholaris
Cây sừng dê
Strophanthus divaricatus
Cây sừng trâu
Strophanthus robustus
Cây sừng trâu hoa vàng
Strophanthus divaricatus
Cây tai chuột
Cyclophorus adnascens
Cây tai tượng
Acalypha australis
Cây tầm sét
Ipomoea digitata
Cây tẩm
Altingia chinensis
Cây thoa
Acmena acuminatissima
Cây thóc lép
Desmodium triquetrum
Cây thùa
Agave americana
Cây thuốc bỏng
Bryophyllum calycinum
Cây thuốc dấu
Euphorbia
Cây thuốc lá
Nicotiana tabacum
Cây tiết dê
Cissampelos pareira
Cây tiểu kế
Cirsium lineare
Cây tổ chim
Neottopteris nidus
Cây tra
Hibiscus tiliaceus
Cây trai

Garcinia fagraeoides

Cây trang
Limnanthemum indicum

Cây tràng pháo
Pothos loureiri

Cây trạng nguyên
Euphorbia pulcherrima

Cây trân châu
Lysimachia chenii

Cây trứng cuốc
Stixis elongata

Cây trứng ếch
Callicarpa bracteata

Cây tu hú
Callicarpa arborea

Cây tung
Tetrameles nudiflora

Cây vải
Litchi sinensis

Cây vảy rồng
Desmodium styracifolium

Cây vẹt
Bruguiera gymnorhiza

Cây vòi voi
Heliotropium indicum

Cây vuốt hùm
Caesalpinia bonducella

Cây xoay
Dialium cochinchinensis

Cây xương khô
Euphorbia tirucalli

Cầy bay
Cynocephalus variegatus

Cầy giông
Viverra zibetha

Cầy giông sọc
Viverra megaspila

Cầy hương
Viverricula indica

Cầy mác
Martes flivigula

Cầy móc cua
Herpestes urva

Cầy mực
Arctictis binturong

Cầy rái cá
Cynogale bennettii

Cầy tai trắng
Arctogalidia trivirgata

Cầy vằn
Chrotogale owstoni

Cầy vòi
Paguma larvata

Chà là
Phoenix dactylifera

Chà là bột
Phoenix farinifera

Chà là cảnh
Phoenix roebelenii

Chai lá cong
Sindora falcata

Chàng hiu
Rana macrodactyla

Chanh
Citrus medica

Chào mào
Pycnonotus jocosus

Chào mào vàng
Pycnonotus melanicterus

Chay
Artocarpus tonkinensis

Chân bơi
Heliopais personata

Châu chấu di cư
Locusta migratoria

Châu chấu hoa
Aiolopus tamulus

Châu chấu tre
Oxya velox

Châu chấu voi
Chondracris rosea

Chẫu
Rana guentheri

Chây
Palaquium obovatum

Chấy
Pediculus capitis

Chè
Thea chinensis

Chè bông
Aganosma marginata

Chè dây
Ampelops cantoniensis

Chè hàng rào
Acalypha evrardii

Chè sốp
Camellia fleuryi

Cheo cheo
Tragulus javanicus

Cheo cheo napu
Tragulus napu

Chèo bẻo
Dicrurus macrocercus

Chèo bẻo bờm
Dicrurus hottentotus

Chèo bẻo cờ

Dicrurus remifer

Chèo bẻo mỏ quạ

Dicrurus annectans

Chèo bẻo rừng

Dicrurus aenea

Chèo chẹo lớn

Cuculus sparverioides

Chèo chẹo nhỏ

Cuculus fugax

Chẹo bông

Engelhardtia spicata

Chẹo ngứa

Engelhardtia colebrookiana

Chẹo thui lá to

Helicia grandifolia

Chẹo tía

Engelhardtia roxburghiana

Chỉ thiên

Elephantopus scaber

Chìa vôi núi

Motacilla cinerea

Chìa vôi trắng

Motacilla alba

Chích bông cánh vàng

Orthotomus atrogularis

Chích bông đuôi dài

Orthotomus sutorius

Chích choè

Copsychus saularis

Chích choè lửa

Copsuchus malabaricus

Chích choè nước trán trắng

Enicurus schistaceus

Chích mày lớn

Phylloscopus inornatus

Chích nâu

Phylloscopus fuscatus

Chiền chiện

Megalurus palustris

Chiền chiện lưng xám

Prinia hodgsoni

Chiền chiện núi

Prinia atrogularis

Chiêu liêu nghệ

Terminalia nigrovenulosa

Chim bạc má

Parus malor

Chim bông lau

Pycnonotus sinensis

Chim cà kheo

Himantopus himantopus

Chim cay

Coturnix coturnix

Chim cổ rắn

Anhinga rufa

Chim công

Pavo muticus

Chim đầu rìu

Upupa epops

Chim điên bụng trắng

Sula leucogaster plotus

Chim điên mặt xanh

Sula dactylatra personata

Chim khách

Crypsirina temia

Chim khách đuôi cờ

Crypsirina temnura

Chim khát nước

Clamator coromandus

Chim kịch

Gallinula chloropus

Chim lam

Irena puella

Chim lội suối

Cinclus pallasii

Chim nghệ lớn

Aegithina lafresnayei

Chim nghệ ngực vàng

Aegithina tiphia

Chim nhiệt đới

Phaethon aethereus

Chim sâu lưng đỏ

Dicaeum cruentatum

Chim sâu vàng lục

Dicaeum concolor

Chim vẹo cổ

Jynx torquilla

Chò chỉ

Parashorea chinensis

Chò đãi

Annamocarya sinensis

Chò lông

Dipterocarpus pilosus

Chò nâu

Dipterocarpus tonkinensis

Chò nước

Platanus kerrii

Chò xanh

Terminalia myriocarpa

Chó nhà

Canis familiaris

Chó sói túi
Thylacinus cynocephalus
Choai
Schizoloma ensifolium
Choắt bụng trắng
Tringa ochropus
Choắt bụng xám
Tringa glareola
Choắt chân đỏ
Tringa erythropus
Choắt chân màng bé
Terekia cinerea
Choắt chân vàng lớn
Limnodromus semipalmatus
Choắt lùn
Tringa incana brevipes
Choắt mỏ cong bé
Numenius phaeopus
Choắt mỏ thẳng
Limosa limosa
Choắt nâu
Tringa totanus
Choắt nhỏ
Tringa hypoleucos
Choi choi biển
Charadrius dubius curonicus
Choi choi hoa
Pluvialis squatarola
Choi choi khoang cổ
Charadrius alexandrinus dealbatus
Choi choi sông
Charadrius dubius jerdoni
Choi choi vàng
Pluvialis dominica fulva
Chôm chôm
Nephelium lappaceum
Chồn bạc má
Melogale moschata
Chồn bạc má Myanma
Melogale personata
Chồn dơi
Cynopithecus temmincki
Chồn mác
Martes flavigula
Chồn túi
Dasyurus sp.
Chu sa liên
Aristolochia tuberosa
Chua me đất hoa đỏ
Oxalis deppei
Chua me đất hoa vàng
Oxalis corniculata
Chùa dù
Elscholtzia penduliflora
Chùm bao lớn
Hydnocarpus anthelminthica
Chùm gửi Trung bộ
Helixanthera annamica
Chùm ớt
Bignonia venusta
Chuối lá
Musa paradisiaca
Chuối hoa
Canna indica
Chuối rẽ quạt
Ravenala madagascariensis
Chuối rừng
Musa uranoscopus
Chuối sợi
Musa textilis
Chuồn chuồn đá
Aeschna sp.
Chuông đài
Bretschneidera sinensis
Chuột cây
Tupaia glis
Chuột chù lớn
Suncus murinus
Chuột chù nhỏ
Crocidura fuliginosa
Chuột chũi
Talpa leucura
Chuột chũi túi
Notoryctes
Chuột cống
Rattus norvegicus
Chuột đàn
Rattus flavipectus
Chuột đất túi
Macrotis
Chuột đồng lớn
Rattus hoxaensis
Chuột khuy
Rattus rattus
Chuột lang
Cavia porcellus
Chuột mù
Typhlomys cinereus
Chuột nhắt
Mus musculus
Chuột nhắt cây
Vandeleuria oleracea
Cò Á
Xenorhynchus asiaticus asiaticus

Cò bợ
Ardeola bacchus
Cò hương
Dupetor flavicollis
Cò ke
Grawia paniculata
Cò kén
Pavieasia annamensis
Cò lạo
Ibis leucocephalus
Cò lạo đầu trắng
Mycteria leucocephala
Cò lạo xám
Mycteria cinerea
Cò ngàng lớn
Egretta alba modesta
Cò ngàng nhỏ
Egretta intermedia intermedia
Cò nhạn
Anastomus oscitans
Cò quăm cánh xanh
Pseudibis davisoni
Cò quăm đầu đen
Threskiornis melanocephala
Cò quăm lớn
Pseudibis gigantea
Cò ruồi
Bubulcus ibis coromandus
Cò thìa
Platalea minor
Cò tôm
Gorsachius melanolophus
Cò trắng
Egretta garzetta
Cò xanh
Butorides striatus actophilus
Cỏ bạc đầu
Kyllinga monocephala
Cỏ bông
Eragrostis amabilis
Cỏ chân nhện
Digitaria propinqua
Cỏ chân vịt
Dactyloclenium aegyptiacum
Cỏ đuôi chó
Setaria aurea
Cỏ đuôi voi
Pennisetum compressum
Cỏ gà
Cynodon dactylon
Cỏ gừng
Panicum repens
Cỏ lào
Eupatorium odoratum
Cỏ lông công
Sporobolus indicus
Cỏ lồng vực
Echinochloa crus-galli
Cỏ luồng
Pteris ensiformis
Cỏ may
Chrysopogon aciculatus
Cỏ mần trầu
Eleusine indica
Cỏ mật
Chloris barbata
Cỏ nến
Typha orientalis
Cỏ roi ngựa
Verbena officinalis
Cỏ sâu róm
Setaria viridis
Cỏ sữa lá lớn
Euphorbia pilufera
Cỏ sữa lá nhỏ
Euphorbia thymifolia
Cỏ tranh
Imperata cylindrica
Cỏ xước
Achyranthes aspera
Cọ
Livistona cochinchinensis
Cọ dầu
Elaeis guineensis
Cọ phèn
Schleichera oleosa
Cóc
Bufo bufo
Cóc mày gai
Megophrys longipes
Cóc mày gai núi
Megophrys palpebralespinosa
Cóc mày phê
Megophrys feae
Cóc nhà
Bufo melanosticus
Cóc nước
Ooeidozyga lima
Cóc rừng
Bufo galeatus
Cóc tía
Bombina maxima
Cói
Cyperus malaccensis
Cói rừng
Thoracostachyum vietnamense

Cói túi
Carex
Comovirut
Comovirus
Con ba khía
Gafrarium tumidum
Còng
Grapsus
Coronavirut
Coronavirus
Cồ cộ
Tosema melanoptera
Cổ giải
Milletia eberhardtii
Cốc biển bụng trắng
Fregata andrewsi
Cốc đế
Phalacrocorax carbo
Cốc đế đen
Phalacrocorax niger
Cốc đế nhỏ
Phalacrocorax fuscicollis
Cồng sữa
Eberhardtia tonkinensis
Cồng tía
Calophyllum saigonense
Cồng trắng
Calophyllum dryobalanoides
Cốt khí
Tephrosia candida
Cu cu đen
Surniculus lugubris dicruroides
Cu gáy
Streptopelia chinensis
Cu li lớn
Nycticebus coucang
Cu li nhỏ
Nycticebus pygmaeus
Cu li nhỡ
Nycticebus intermedius
Cu luồng
Chalcophaps indica
Cu ngói
Streptopelia tranquebarica
Cu rốc cổ đỏ
Megalaima haemacephala
Cu rốc đầu đỏ
Megalaima asiatica
Cu sen
Streptopelia orientalis
Cu xanh
Treron seimundi modestus
Cu xanh cổ nâu
Treron pulvicollis fulvicollis
Cu xanh đầu xám
Treron vernans
Cu xanh đuôi đen
Treron pompadora
Cu xanh khoang cổ
Treron bicincta praetermissa
Cu xanh mỏ quặp
Treron curvirostra nipalensis
Cu xanh sáo
Treron sphenurus
Cù tùng
Sequoia gigantea
Củ ấu
Trapa bicornis
Củ cải đường
Beta vulgaris
Củ cái
Dioscorea alata
Củ cốt khí
Reynoutria japonica
Củ đậu
Pachyrhizus erosus
Củ gấu
Cyperus rotundus
Củ khát nước
Nephrolepis cordifolia
Củ khỉ
Murraya tetramera
Củ mài
Dioscorea persimilis
Củ mài gừng
Dioscorea zingiberensis
Củ nâu
Dioscorea cirrhosa
Củ từ
Dioscorea esculenta
Cú lợn
Phodilus badius
Cú lợn lưng xám
Tyto alba
Cú lợn rừng
Phodilus badius saturatus
Cú lửa
Asio flammeus
Cú mèo khoang cổ
Otus bakkamoena
Cú muỗi đuôi dài

Caprimulgus macrurus
Cú muỗi lưng xám
Caprimulgus affinis
Cú muỗi mỏ quặp
Batrachostomus hodgsoni
Cú vọ lưng nâu
Ninox scutulata burmanica
Cua biển
Scylla
Cua dừa
Birgus latro
Cua đồng
Parathelphusa
Cua núi Cúc Phương
Potamiscus cucphuongensis
Cua núi Kim Bôi
Ranguna ranguna kimboiensis
Cua núi mai nhẵn
Orientalia glabra
Cua núi miền Trung
Tiwaripotamon annamense
Cua núi Phúc Sơn
Ranguna fruhstorferi
Cua ra
Eriocheir sinensis
Cua Viễn Đông
Paralithodes kamschatica
Cua xanh
Scylla serrata
Cúc bất tử
Helichrysum bracteatum
Cúc hồng đào
Camchaya kampotensis
Cúc tần
Pluchea indica
Cúc trắng
Chrysanthemum sinense
Cúc vàng
Chrysanthemum indicum
Cui
Heritiera littoralis
Cun cút lưng hung
Turnix tanki
Cun cút lưng nâu
Turnix suscitator
Cuốc lùn
Porzana pusilla pusilla
Cuốc nâu
Porzana paykillii
Cuốc ngực nâu
Porzana fuscus erythrothorax
Cuốc ngực trắng
Amaurornis phoenicurus
Cuốn chiếu dẹp
Polydesmus sp.
Cuốn chiếu đũa
Iulua sp.
Cử Sapa
Fagus longipetiolata
Cườm đỏ
Kinostemom ornatum
Cườm rụng
Ehretia acuminata
Cừu
Ovis ammon
Dà vôi
Ceriops tagal
Dã tràng
Scopimera
Dạ hợp
Magnolia pumila
Dạ hương
Cestrum nocturnum
Dang
Dendrocalamus patellaris
Dành dành
Gardenia florida
Dao tảo
Oscillatoria
Dắt
Aloidis laevis
Dâm hôi
Clausena excavata
Dâu núi
Duchesnea indica
Dâu ta
Morus australis
Dâu tằm
Morus alba
Dâu tây
Fragaria vesca
Dầu đọt tím
Dipterocarpus grandiflorus
Dây bình tráp
Actinostemma tenerum
Dây bông xanh
Thunbergia grandiflora
Dây cây
Uncaria macropylla
Dây chìa vôi
Cissus modeccoides
Dây chiều

Tetracera scandens
Dây đau xương
Tinospora tomentosa
Dây đòn
Gouania leptostachya
Dây gắm
Gnetum montanum
Dây gió
Strychnos cathayensis
Dây giun
Quisqualis indica
Dây huỳnh
Allamanda cathartica
Dây ký ninh
Tinospora crispa
Dây mật
Derris elliptica
Dây móc mèo
Caesalpinia nhatrangense
Dây mơ
Paederia foetida
Dây mơ lông
Paederia tomentosa
Dây ông lão
Clematis smilacifolia
Dây quai bị
Tetrastigma strumarium
Dây ruột gà
Clematis sinensis
Dây táo
Anamirta cocculus
Dây tigôn
Antigonon leptopus
Dây tơ hồng
Cuscuta hygrophilae
Dây tơ xanh
Cassytha filiformis
Dây xàng lông
Reissantia setulosa
Dây xanh
Cocculus sarmentosus
Dẻ gai
Castanopsis indica
Dẻ gai Bắc Giang
Castanopsis boisii
Dẻ Phú Thọ
Castanopsis phuthoensis
Dẻ pố tấu
Castanea mollissima
Dẻ tùng sọc nâu
Amentotaxus hatuyensis
Dẻ tùng sọc trắng
Amentotaxus argotaenia
Dẻ tùng Vân Nam
Amentotaxus yunnanensis
Dẹ quả tròn
Potameia lotungensisn
Dê
Capra hircus
Dê núi
Capra aegagrus
Dế
Gryllus
Dế trũi
Gryllotalpa
Di cam
Lonchura striata
Di đá
Lonchura punctulata
Diệc lửa
Ardea purpurea
Diệc xám
Ardea cinerea
Diều ăn ong
Pernis ptilorhynchus
Diều cá lớn
Ichthyophaga ichthyaetus
Diều đầu trắng
Circus aeruginosus
Diều hâu
Milvus korschun
Diều hoa
Spilornis cheela
Diều lửa
Haliastur indus
Diều mào
Aviceda leuphotes leuphotes
Diều mướp
Circus melanoleucos
Diều trắng
Elanus caerulens vociferus
Dó
Rhamnoneuron balansae
Dó Bana
Aquilaria banaensae
Dó đất Cúc Phương
Balanopora cucphuongensis
Dó đất hoa thưa
Balanophora laxiflora
Dó lông

Helicteres hirsuta
Dó tròn
Helicteres isora
Dọc
Garcinia tonkinensis
Don
Atherurus macrourus
Dong riềng
Maranta arundinacea
Dô nách nâu
Glareola maldivarum
Dơi cánh lông
Harpiocephalus
Dơi chó tai ngắn
Cynopterus brachyotis
Dơi Iô
Ia io
Dơi lá Boocneo
Rhinolophus borneensis
Dơi lá mũi
Hipposideros
Dơi lá mũi nequam
Hipposideros nequam
Dơi lá quạt
Rhinolophus paradoxolophus
Dơi mật
Chocronycteris
Dơi muỗi lớn
Scotophilus
Dơi muỗi nhỏ
Pipistrellus
Dơi ngựa
Rousettus
Dơi quỷ
Desmodus
Dơi tai Siligo
Myotis siligorensis
Dơi thuỳ tai to
Paracoelops megalotis
Du
Ulmus tonkinensis
Dù dì
Ketupa zeylonensis
Dù dì chân vàng
Ketypa flavipes
Dù dì đông
Ketupa zeylonensis orientalis
Dúi mốc
Rhizomys pruinosus
Dung
Symplocos laurina
Duốc biển
Octopus vulgaris
Duối
Streblus asper
Duối ô rô
Taxotrophis ilicifolia
Duyên lông
Carpinus pubescens
Dưa bở
Melo sinensis
Dưa chuột
Cucumis sativus
Dưa hấu
Citrullus vulgaris
Dưa tây
Passiflora quadrangularis
Dừa
Cocos nucifera
Dừa cạn
Vinca rosea
Dừa nước
Nipa fruticans
Dứa
Ananas sativa
Dứa dại
Pandanus
Dương xỉ
Polypodium
Dương xỉ cọ
Vittaria elongata
Dương xỉ cổ
Archaeopteris
Dương xỉ thường
Dryopteris parasitica
Dương xỉ toà sen
Angiopteris erecta
Dướng
Broussonetia papyfera
Đa
Ficus elastica
Đài loan tương tư
Acacia confusa
Đài màu hồng
Chroesthes rubiflora
Đại
Plumeria acutifolia
Đại bàng bụng trắng
Haliaeetus leucogaster
Đại bàng đầu nâu
Aquila heliaca heliaca
Đại bàng đen
Aquila clanga
Đại bàng má trắng
Hieraaetus fasciatus
Đại bàng nâu

Aquila rapax

Đại bàng trọc đầu

Aegypius monachus

Đại bi

Blumea balsamifera

Đại hoàng

Rheum officinale

Đảng sâm

Codonopsis javanica

Đào

Persica vulgaris

Đạt phước

Millingtonia hortensis

Đay

Corchorus capsularis

Đay Nhật

Hibiscus sabdariffa

Đay rừng

Pouzolzia sanguinea

Đăng tiêu

Tecoma capensis

Đắng cay

Zanthoxylum cuspidatum

Đậu bắp

Abelmoschus esculentus

Đậu biếc

Clitoria ternatea

Đậu chiều

Cajanus indicus

Đậu dải áo

Vigna cylindrica

Đậu đao

Canavalia ensiformis

Đậu đen

Vigna cattang

Đậu đũa

Vigna sinensis

Đậu Hà lan

Pisum sativum

Đậu hoa

Lathyrus odorata

Đậu nành

Glycine soja

Đậu ngự

Phaseolus lunatus

Đậu tây

Phaseolus vulgaris

Đậu ván

Dolichos lablab

Đậu vuông

Psophocarpus tetragonolobus

Đậu xanh

Phaseolus aureus

Đen lá rộng

Cleidiocarpon laurinum

Đẹn

Pelamis platurus

Đẹn đuôi gai

Aipysurus eydouxii

Đẹn mỏ

Enhydrina schistosa

Đẹn vảy bụng không đều

Thalassophina viperina

Đề

Ficus religiosa

Đỉa trâu

Hirundinaria manillensis

Địa liền

Kaempferia galanga

Địa y cành

Cladonia pyxidata

Địa y giáp xác

Graphis scripta

Địa y lá

Parmelia

Điền thanh gai

Sesbania aculeata

Điền thanh hạt tròn

Sesbania paludosa

Điền thanh hoa vàng

Sesbania cannabina

Điền thanh tía

Sesbania aegyptiaca

Điệp

Sinohyriopsis cumingii

Điệp quả trám

Caesalpinia rhombifolia

Điều

Anacardium occidentale

Điều nhuộm

Bixa orellana

Đinh hương

Eugenia caryophyllata

Đinh lăng

Polyscias fruticosa

Đinh tùng

Cephalotaxus hainanensis

Đinh vang

Pauldopia ghorta

Đót

Thysanolaena maxima

Đỗ quyên

Rhododendron

Đỗ trọng tía

Euonymus chinensis

Đốc

Momordica cochinchinensis

Đồi mồi

Eretmochelys imbricata

Đồi mồi dứa

Chelonia mydas

Đồng giao

Convolvulus parviflorus

Động vật nguyên sinh

Protozoa

Đơn đỏ

Ixora coccinea

Đơn mạng

Maesa reticulata

Đơn trắng

Ixora nigricans

Đơn tướng quân

Syzygium formosa

Đớp ruồi đầu xám

Culicicapa ceylonensis

Đớp ruồi họng trắng

Muscicapa solitaria

Đớp ruồi họng vàng

Muscicapa parva

Đớp ruồi lưng vàng

Muscicapa narcissina

Đớp ruồi mỏ dẹt

Muscicapa davurica

Đớp ruồi xanh gáy đen

Hypothymis azurea

Đớp ruồi xanh xám

Muscicapa thalassina

Đu đủ

Carica papaya

Đùng đình

Caryota urens

Đuôi công hồng

Plumbago rosea

Đuôi cụt bụng đỏ

Pitta nympha

Đuôi cụt bụng vằn

Pitta ellioti

Đuôi cụt đầu đỏ

Pitta cyanea willongbyi

Đuôi cụt đầu xám

Pitta soror

Đuôi cụt nâu

Pitta phayrei obscura

Đuôi đỏ đầu xám

Chaimarrornis fuliginosus

Đước

Rhizophora stylosa

Đước bộp

Rhizophora apiculata

Đước xanh

Rhizophora mucronata

Đười ươi

Pongo pygmaeus

Ếch

Rana esculenta

Ếch ang

Rana microlineata

Ếch bò

Rana catesbiana

Ếch cua

Rana cancrivora

Ếch đồng

Rana rugulosa

Ếch gai

Rana spinosa

Ếch giun

Ichthyophis glutinosus

Ếch sần

Rana ricketti

Ếch trơn

Rana kuhli

Ếch xanh

Rana andersoni

Ễnh ương

Kaloula pulchra

Gà đồng

Gallicrex cinerea

Gà gô

Francolinus pintadeanus

Gà lôi Beli

Lophura nycthemera beli

Gà lôi Berlioz

Lophura nycthemara berliozi

Gà lôi hông tía

Lophura diardi

Gà lôi lam đuôi trắng

Lophura hatinhensis

Gà lôi lam mào đen

Lophura imperialis

Gà lôi lam mào trắng

Lophura edwardi

Gà lôi nước

Hydrophasianus chirurgus

Gà lôi nước Ấn Độ

Metopidius indicus

Gà lôi tía

Tragopan temminckii tonkinensis

Gà lôi trắng

Lophura nycthemera

Gà lôi vằn

Lophura nycthemera annamensis

Gà nước
Rallus aquaticus
Gà nước vằn
Rallus striatus
Gà rừng
Gallus gallus
Gà so
Bambusicola fytchii
Gà so chân xám
Tropicoperdix chloropus cognacqi
Gà so cổ hung
Arborophila davidi
Gà so họng đen
Arborophila torqueola griseata
Gà so họng hung
Arborophila rufogularis annamensis
Gà so họng vàng
Arborophila brunneopectus henrici
Gà so mặt trắng
Tropicoperdix chloropus
Gà tiền
Polyplectron bicalcaratum
Gà tiền mặt đỏ
Polyplectron germaini
Gai
Boehmeria nivea
Gai bôm giả
Hemiscolopia trimera
Gai dầu
Cannabis sativa
Gai me
Azima sarmentosa
Gai ráp
Maoutia puya
Găng
Pithecolobium dulce
Găng trắng
Randia tomentosa
Găng trâu
Randia spinosa
Gầm ghì
Ducula
Gấu chó
Helarctos malayanus
Gấu nâu
Ursus arctos
Gấu ngựa
Selenarctos thibetanus
Gấu trắng
Thalarctos maritimus
Gấu túi
Phascolartor
Già đẫy Java
Leptoptiplos javanicus
Già đẫy lớn
Leptoptilos dubius
Giác đế
Goniothalamus chinensis
Giác đế Tam Đảo
Goniothalamus takhtajanii
Giải
Pelochelys bibroni
Gián
Blatta orientalis
Gián thuyền
Tachaea chinensis
Giáng hương
Pterocarpus pedatus
Giáng hương quả to
Pterocarpus macrocarpus
Giần sàng
Selinum monnieri
Giấp cá
Houttuynia cordata
Giâu gia
Baccaurea sapida
Giâu gia xoan
Allospondias lakonensis
Giẻ cùi
Kitta erythrorhyncha
Giẻ cùi mỏ vàng
Kitta flavirostris
Giẻ cùi vàng
Kitta schiteheadi
Giẻ cùi xanh
Kitta chinensis
Giền cơm
Amarantus viridis
Giền gai
Amarantus spinosus
Giền tía
Amarantus gangeticus
Gioi
Eugenia jambos
Gióng xanh
Justicia ventricosa
Giổi
Talauma gioi
Giổi thơm
Tsoongiodendron odorum
Giun bệnh bạc đầu lá lúa
Aphelenchoides
Giun chỉ

Wuchereria bancrofti

Giun đất khoang

Pheretima aspergillum

Giun đất lớn

Pheretima anomala

Giun đất xanh

Pheretima perelae

Giun đầu gai cá

Pomphorhynchus laevis

Giun đỏ

Limnodrilus hoffmeisteri

Giun đũa

Ascaris lumbricoides

Giun đũa chó

Toxocara canis

Giun đũa gà

Ascaradia galli

Giun đũa lợn

Ascaris suum

Giun lươn

Strongyloides stercoralis

Giun mỏ

Necator americanus

Giun móc

Ancylostoma duodenale

Giun móc chó

Ancylostoma caninum

Giun móc trâu bò

Agriostomum vryburgi

Giun phổi lợn

Metastrongylus

Giun rễ cam quýt

Tylenchulus semipenetrans

Giun rễ lúa

Hirmaniella

Giun thận lợn

Stephanurus dentatus

Giun tóc bò

Trichocephalus ovis

Giun tóc chó

Trichocephalus vulpis

Giun tóc lợn

Trichocephalus suis

Giun tóc người

Trichocephalus trichiurus

Giun xoắn

Trichinella spiralis

Gõ đỏ

Afzelia xylocarpa

Gõ kiến nâu

Micropternus brachyurus

Gõ kiến nâu đỏ

Geniculus grantia

Gõ kiến nhỏ đầu xám

Dendrocopos canicapillus

Gõ kiến nhỏ mày trắng

Dendrocopos macei

Gõ kiến vàng lớn

Chrysocolaptes lucidus

Gõ kiến vàng nhỏ

Dinopium javanense

Gõ kiến xanh bụng vàng

Picus vittatus

Gõ kiến xanh đầu đỏ

Picus rabieri

Gõ kiến xanh gáy vàng

Picus flavinucha

Gội đỏ

Amoora gigantea

Gội trắng

Aphanamixis grandiflora

Gụ

Sindora cochinchinensis

Gụ lau

Sindora tonkinensis

Gụ mật

Sindora siamensis

Gừng

Zinggiber officinale

Gừng gió

Zingiber zerumbet

Hà bún

Bankia saulii

Hà mã

Hippopotamus amphibius

Hà thủ ô

Polygonum multiflorum

Hà thủ ô đỏ

Fallopia multiflora

Hà thủ ô trắng

Streptocaulon juventes

Hà thuyền

Teredo mani

Hạc cổ trắng

Ciconia episcopus episcopus

Hạc đen

Ciconia nigra

Hải âu

Procellaria leucomelaena

Hải đường

Thea amplexicaulis

Hải kim sa
Lygodium
Hải quỳ
Actinia
Hải quỳ hoa cúc
Anemonia
Hải sâm đen
Holothuria atra
Hải sâm lựu
Thelenota ananas
Hải sâm mít
Actinopyga echinites
Hải sâm mít hoa
Actinopyga mauritiana
Hải sâm trắng
Holothuria scabra
Hải sâm vú
Microthele nobilis
Han
Dendrocnide stimulans
Han nhỏ
Nanocnide japonica
Han voi
Dendrocnide urentissima
Hàn the
Desmodium heterophyllum
Hành
Allium fistulosum
Hành đen
Stenoloma chusanum
Hành tây
Allium cepa
Hàu
Ostrea rivularis
Hẹ
Allium odorum
Heo vòi
Tapirus indicus
Hến
Corbicula cyreniformis
Họ Anh túc
Papaveraceae
Họ Ba ba
Trionychidae
Họ Bạc má
Paridae
Họ Bách
Cupressaceae
Họ Bách tán
Araucariaceae
Họ Bách thanh
Laniidae
Họ Bạch quả
Ginkgoaceae
Họ Bào ngư
Haliotidae
Họ Bắt ruồi
Droseraceae
Họ Bấc
Juncaceae
Họ Bầu bí
Cucurbitaceae
Họ Bèo dâu
Azollaceae
Họ Bèo ong
Salviniaceae
Họ Bọ lá
Phyllidae
Họ Bọ ngựa
Antidae
Họ Bói cá
Alcedinidae
Họ Bồ câu
Columbidae
Họ Bồ đề
Styracaceae
Họ Bồ hòn
Sapindaceae
Họ Bồ nông
Pelecanidae
Họ Bông
Malvaceae
Họ Bụt mọc
Taxodiaceae
Họ Cà
Solanaceae
Họ Cà phê
Rubiaceae
Họ Cá bám đá
Homalopteridae
Họ Cá bò giấy
Monacanthidae
Họ Cá bống đen
Eleotridae
Họ Cá chào mào
Triglidae
Họ Cá cháo biển
Elopidae
Họ Cá cháo lớn
Megalopidae
Họ Cá chép
Cyprinidae
Họ Cá chìa vôi
Syngnathidae
Họ Cá chiên
Sisoridae
Họ Cá chình
Anguillidae
Họ Cá cóc
Salamandridae
Họ Cá cờ mặt trăng
Veliferidae
Họ Cá cúi
Dugongidae
Họ Cá dao cạo
Solenostomidae
Họ Cá dây

Zeidae
Họ Cá đao
Pristidae
Họ Cá đuối điện
Torpedinidae
Họ Cá đuối ma
Rhinobatidae
Họ Cá hường
Lobotidae
Họ Cá kim
Schindleridae
Họ Cá lóc
Ophiocephalidae
Họ Cá lưỡi dong
Antennaridae
Họ Cá lưỡng tiêm
Amphioxidae
Họ Cá may
Gyrinocheilidae
Họ Cá măng
Chanidae
Họ Cá măng rổ
Toxotidae
Họ Cá mòi đường
Albulidae
Họ Cá mơn
Osteoglossidae
Họ Cá ngạnh
Bagridae
Họ Cá nhá râu
Orectolobidae
Họ Cá nhám đuôi dài
Alopiidae
Họ Cá nhám góc
Squalidae
Họ Cá nhám mèo
Scyliorhinidae
Họ Cá nhám voi
Rhincodontidae
Họ Cá sấu
Crocodylidae
Họ Cá thát lát
Notopteridae
Họ Cá toàn đầu
Chimaeridae
Họ Cá tra
Schilbeidae
Họ Cá trăng
Molidae
Họ Cá trê
Claridae
Họ Cá trích
Clupeidae
Họ Cá vược
Percidae
Họ Cải
Brassicaceae
Họ Cam
Rutaceae
Họ Cáng lò
Betulaceae
Họ Cánh kiến đỏ
Lacciferidae
Họ Cau
Arecaceae
Họ Cắt
Falconidae
Họ Cẩm chướng
Caryophyllaceae
Họ Cầu gai
Echinometridae
Họ Cầy
Viverridae
Họ Cầy bay
Cynocephalidae
Họ Chào mào
Pycnonotidae
Họ Chân bơi
Belostomatidae
Họ Chẫu
Rhacophoridae
Họ Chè
Theaceae
Họ Cheo cheo
Tragulidae
Họ Chèo bẻo
Dicruridae
Họ Chìa vôi
Motacillidae
Họ Chim điên
Sulidae
Họ Chim lam
Irenidae
Họ Chim lặn
Podicipedidae
Họ Chim sâu
Dicaeidae
Họ Chó
Canidae
Họ Choi choi
Charadriidae
Họ Chuối
Musaceae
Họ Chuối hoa
Cannaceae
Họ Chuột
Muridae
Họ Chuột chù
Soricidae
Họ Chuột gai
Placanthomyidae
Họ Chuột lang
Caviidae
Họ Cò quăm
Threskiornithidae
Họ Cỏ roi ngựa
Verbenaceae
Họ Cóc
Bufonidae
Họ Cóc bùn
Pelobatidae
Họ Cóc lưỡi tròn
Discoglossidae

Họ Cói
Cyperaceae
Họ Cổ rắn
Anhingidae
Họ Cốc
Phalacrocoracidae
Họ Cốc biển
Fregatidae
Họ Cu cu
Cuculidae
Họ Cu li
Loricidae
Họ Cu rốc
Capitonidae
Họ Củ nâu
Dioscoreaceae
Họ Cú lợn
Tytonidae
Họ Cú mèo
Strigidae
Họ Cú muỗi
Caprimulgidae
Họ Cú muỗi quặp
Podargidae
Họ Cua núi
Potamidae
Họ Cúc
Asteraceae
Họ Cun cút
Trunicidae
Họ Dàu
Dipterocarpaceae
Họ Dâu rượu
Myricaceae
Họ Dâu tằm
Moraceae
Họ Dây gắm
Gnetaceae
Họ Dẻ
Fagaceae
Họ Diệc
Ardeidae
Họ Dô nách
Glareolidae
Họ Dơi lá
Rhinophidae
Họ Dơi mũi
Hipposideridae
Họ Dơi muỗi
Vespertilionidae
Họ Dơi quỷ
Pteropidae
Họ Du
Ulmaceae
Họ Dúi
Rhizomyidae
Họ Dứa
Bromeliaceae
Họ Dương xỉ
Polypodiaceae
Họ Dương xỉ mộc
Cyateaceae
Họ Đay
Tiliaceae
Họ Đầu rìu
Upupidae
Họ Đậu
Fabaceae
Họ Điều
Anacardiaceae
Họ Đỗ quyên
Ericaceae
Họ Đồi
Tupaiidae
Họ Đớp ruồi
Muscicapidae
Họ Đu đủ
Caricaceae
Họ Đuôi chó
Rhoipteleaceae
Họ Đuôi cụt
Pittidae
Họ Đuôi cứng
Certhiidae
Họ Đước
Rhizophoraceae
Họ Đười ươi
Pongidae
Họ Ếch giun
Coecilidae
Họ Ếch nhái
Ranidae
Họ Gà lôi nước
Jacanidae
Họ Gà nước
Rallidae
Họ Gai
Urticaceae
Họ Gai dầu
Cannabaceae
Họ Gạo
Bombacaceae
Họ Gấu
Ursidae
Họ Gõ kiến
Picidae
Họ Gối hạc
Leeaceae
Họ Gừng
Zingiberaceae
Họ Hà mã
Hippopotamidae
Họ Hạc
Ciconiidae
Họ Hải âu
Procellariidae
Họ Hải ly
Castoridae
Họ Hải sâm
Holothuriidae
Họ Hành
Liliaceae
Họ Heo vòi

Tapiridae
Họ Hoa hồng
Rosaceae
Họ Hoa mõm sói
Scrophulariaceae
Họ Hoa môi
Lamiaceae
Họ Hoa tán
Umbelliferae
Họ Hoa tím
Violaceae
Họ Hoàng Liên
Ranunculaceae
Họ Hồ tiêu
Piperaceae
Họ Hồi
Illiciaceae
Họ Hồng hoàng
Bucerotidae
Họ Hồng xiêm
Sapotaceae
Họ Hút mật
Nectariniidae
Họ Hươu cao cổ
Giraffidae
Họ Hươu xạ
Moschidae
Họ Khỉ
Cercopithecidae
Họ Khoai lang
Convolvulaceae
Họ Khuẩn cầu metan
Methanococcaceae
Họ Kim Giao
Podocarpaceae
Họ Kim mai
Hamamelidaceae
Họ Kỳ đà
Varanidae
Họ Lá giấp
Saururaceae
Họ Lạc tiên
Passifloraceae
Họ Lan
Orchidaceae
Họ Layơn
Iridaceae
Họ Lân mộc
Lepidodendraceae
Họ Liễu
Salicaceae
Họ Long não
Lauraceae
Họ Lộ mi
Peronosporaceae
Họ Lội suối
Cinclidae
Họ Lông cu li
Diksoniaceae
Họ Lợn
Suidae
Họ Lúa
Poaceae
Họ Lục bình
Pontederiaceae
Họ Lười
Bradypodidae
Họ Lưỡi rắn
Ophioglossaceae
Họ Ma hoàng
Ephedraceae
Họ Mạch môn
Hemodoraceae
Họ Màn màn
Capparaceae
Họ Măng cụt
Clusiaceae
Họ Mèo
Felidae
Họ Mỏ rộng
Eurylaimidae
Họ Mòng biển
Laridae
Họ Mua
Melastomataceae
Họ Mùng quân
Flacourtiaceae
Họ Mực nang
Sepiidae
Họ Mực ống
Loliginidae
Họ Na
Annonaceae
Họ Nắp ấm
Nepenthaceae
Họ Nấm đảm vảy
Corticiaceae
Họ Nấm nhiều lỗ
Polyporaceae
Họ Nấm rơm
Agaricaceae
Họ Nấm tia
Actinomycetaceae
Họ Ngao
Veneridae
Họ Ngọc lan
Magnoliaceae
Họ Ngũ vị
Schisandraceae
Họ Ngựa
Equidae
Họ Nhài
Oleaceae
Họ Nhái bầu
Microhylidae
Họ Nhái bén
Hylidae
Họ Nhạn
Hirundinidae
Họ Nhạn rừng
Artamidae
Họ Nhát hoa
Rostratulidae

Họ Nhân sâm
Araliaceae
Họ Nhím
Hystricidae
Họ Nho
Vitaceae
Họ Nhông
Agamidae
Họ Núc nác
Bignoniaceae
Họ Ó cá
Pandionidae
Họ Óc chó
Juglandaceae
Họ Ô rô
Acanthaceae
Họ Ô tác
Otididae
Họ Ốc anh vũ
Nautilidae
Họ Ốc đụn
Trochidae
Họ Ốc nhảy
Strombidae
Họ Ốc sứ
Cypraeidae
Họ Ốc sứ trắng
Ovulidae
Họ Ốc tù và
Cymatidae
Họ Ốc vặn
Thiaridae
Họ Ốc xà cừ
Turbinidae
Họ Ốc xoắn vách
Epitoniidae
Họ Phi lao
Casuarinaceae
Họ Phong Ấn
Sigillariaceae
Họ Phường chèo
Campephagidae
Họ Quạ
Corvidae
Họ Quyển bá
Selaginellaceae
Họ Rau bợ nước
Marsileaceae
Họ Rau đắng
Molluginaceae
Họ Rau giền
Amaranthaceae
Họ Rau muối
Chenophodiaceae
Họ Rau răm
Polygonaceae
Họ Rau sam
Portulacaceae
Họ Rau vi
Osmundaceae
Họ Ráy
Araceae
Họ Rắn biển
Hydrophiidae
Họ Rắn da cóc
Acrochordidae
Họ Rắn giun
Typhlopidae
Họ Rắn hổ
Elapidae
Họ Rắn lục không hố má
Viperidae
Họ Rắn mống
Xenopeltidae
Họ Rắn nước
Colubridae
Họ Rêu bò
Hypnobryales
Họ Rêu đuôi công
Dicranaceae
Họ Rêu găm
Sematophyllaceae
Họ Rêu giẹp
Neckeraceae
Họ Rêu lá tai
Frullaniaceae
Họ Rêu lông chim
Thuidiaceae
Họ Rêu lông trâu
Ditrichaceae
Họ Rêu quả tròn
Sphaerocarpaceae
Họ Rêu quả tròn không đối
Riellaceae
Họ Rêu quyết
Pterobryaceae
Họ Rêu sừng
Anthocerotaceae
Họ Rêu tản
Marchantiaceae
Họ Rêu tản đồng tiền
Ricciaceae
Họ Rêu tẩu
Buxbaumiaceae
Họ Rêu than
Funariaceae
Họ Rêu thật
Bryaceae
Họ Rêu tóc trắng
Leucobryaceae
Họ Rêu tóc vàng
Polytrichaceae
Họ Rêu treo
Meteoriaceae
Họ Rêu treo đèn
Mniaceae
Họ Rêu vảy
Jungermanniaceae
Họ Rêu vảy lá nhỏ
Lejeuneaceae
Họ Rêu vảy lông chim
Plagiochilaceae

Họ Rùa cạn
Testudinidae
Họ Rùa da
Dermochelyidae
Họ Rùa đầm
Emydidae
Họ Rùa đầu to
Platysternidae
Họ Sả rừng
Coraciidae
Họ San hô cành
Pocilloporidae
Họ San hô đỏ
Coralliidae
Họ San hô trúc
Isididae
Họ Sáo
Sturnidae
Họ Sau sau
Altingiaceae
Họ Sẻ
Ploceidae
Họ Sẻ đồng
Fringillidae
Họ Sen
Nelumbonaceae
Họ Sếu
Gruidae
Họ Sim
Myrtaceae
Họ Sóc
Sciuridae
Họ Sóc bay
Petauristidae
Họ Sổ
Dilleniaceae
Họ Sơn ca
Alaudidae
Họ Súng
Nymphaeaceae
Họ Sút
Psammobilidae
Họ Sừng đặc
Cervidae
Họ Sừng rỗng
Bovidae
Họ Ta tu
Dasypodidae
Họ Tai đất
Aspidiaceae
Họ Tai hùm
Saxifragaceae
Họ Tảo dẹp
Laminariaceae
Họ Tảo lục đơn bào
Chlamydomonadea e
Họ Tảo tiếp hợp
Zygnemataceae
Họ Táo ta
Rhamnaceae
Họ Tắc kè
Geckonidae
Họ Tê giác
Rhinocerotidae
Họ Tê tê
Manidae
Họ Thài lài
Commelinaceae
Họ Thằn lằn
Lacertidae
Họ Thằn lằn cụt
Dibamidae
Họ Thằn lằn rắn
Anguidae
Họ Thầu dầu
Euphorbiaceae
Họ Thị
Ebenaceae
Họ Thiên lý
Asclepiadaceae
Họ Thỏ rừng
Leporidae
Họ Thổ phỉ
Cephalotaxaceae
Họ Thông
Pinaceae
Họ Thông đất
Lycopodiaceae
Họ Thông đỏ
Taxaceae
Họ Thú ăn kiến
Myrmecophagidae
Họ Thuốc bỏng
Crassulaceae
Họ Thuỷ cửu
Isoetaceae
Họ Thuỷ mi
Saprolegniaceae
Họ Thuỷ tiên
Amaryllidaceae
Họ Thương lục
Phytolaccaceae
Họ Tiết dê
Menispermaceae
Họ Toà sen
Marattiaceae
Họ Tóc thần
Adiantaceae
Họ Tổ chim
Aspleniaceae
Họ Tôm hùm
Palinuridae
Họ Tơ hồng
Cuscutaceae
Họ Trạch tả
Alismaceae
Họ Trai cánh
Unionidae
Họ Trai cóc
Amblemidae
Họ Trai ngọc
Pteriidae

Họ Trai tai tượng
Tridacnidae
Họ Trảu
Meropidae
Họ Trăn
Boidae
Họ Tre nứa
Bambusaceae
Họ Trèo cây
Sittidae
Họ Trĩ
Phasianidae
Họ Triết
Mustelidae
Họ Trinh nữ
Mimosaceae
Họ Trôm
Sterculiaceae
Họ Trúc đào
Apocynaceae
Họ Tú cầu
Hydrangeaceae
Họ Tuế
Cycadaceae
Họ Ưng
Accipitridae
Họ Vang
Caesalpiniaceae
Họ Vàng anh
Oriolidae
Họ Vành khuyên
Zosteropidae
Họ Vảy lợp
Davalliaceae
Họ Vẹm
Mytilidae
Họ Vẹt
Psittacidae
Họ Vi khuẩn metan
Methanobacteria
Họ Vích
Cheloniidae
Họ Vịt
Anatidae
Họ Voi
Elephantidae
Họ Vòi voi
Boraginaceae
Họ Vọt
Gleicheniaceae
Họ Vượn
Hylobatidae
Họ Xoan
Meliaceae
Họ Xương rồng
Cactaceae
Họ Yến
Apodidae
Họ Yến mào
Hemiprosnidae
Hoa chuông đỏ
Spathodea campanulata
Hoa đá
Cotyledon glauca
Hoa giấy
Bougainvillea spectabilis
Hoa hiên
Hemerocallis fulva
Hoa hồng
Rosa sp.
Hoa hồng chi
Rosa chinensis minima
Hoa hồng Pháp
Rosa gallica
Hoa khế
Craibiodendron scleranthum
Hoa layơn
Gladiolus communis
Hoa mõm chó
Antirrhinum majus
Hoa mộc
Osmanthus fragans
Hoa mười giờ
Portulaca grandiflora
Hoa phấn
Mirabilis jalapa
Hoa sói
Chloranthus inconspicuus
Hoa tiên
Asarum maximum
Hoạ mi
Garrulax canorus
Hoạ mi đất mỏ vàng
Pomatorhinus schisticeps
Hoàng bá
Sarcocephalus officinalis
Hoàng đàn
Dacrudium pierrei
Hoàng đàn rủ
Cupressus funebris
Hoàng đằng
Fibraurea recisa
Hoàng liên
Coptis teeta
Hoàng liên ba gai
Berberis wallichiana
Hoàng liên chân gà
Coptis quinquesecta
Hoàng liên gai
Berberis julianae
Hoàng liên ô rô
Mahonia bealei

Hoàng liên Trung Quốc
Coptis chinensis
Hoàng nàn
Strychnos wallichiana
Hoàng ngọc lan
Cananga odorata
Hoắc hương
Pogostemon cablin
Hoặn lớn
Rhacophorus nigropalmatus
Hoẵng
Muntiacus muntjak
Hoẵng miền Trung
Muntiacus muntjak annamensis
Hoè
Sophora japonica
Hoét đá
Monticola solitaria
Hoét đen
Turdus merula
Hóp
Bambusa multiplex
Hồ tiêu
Piper nigrum
Hổ
Panthera tigris
Hồi
Illicium verum
Hồi chè
Illicium ternstroemioides
Hồi Fansipan
Illcium tsaii
Hồi lá nhỏ
Illicium parvifolium
Hồi nước
Limnophila rugosa
Hồng
Diospyros kaki
Hồng bì
Clausena wampi
Hồng quang
Rhodoleia championii
Hồng Xiêm
Achras sapota
Hu đay
Trema angustifolia
Hu đen
Trema orientalis
Hu trắng
Commersonia echinata
Hù
Strix orientalis
Hù Lào
Strix leptogrammica laotiana
Hù lưng nâu
Strix leptogrammica ticehursti
Huệ
Polianthes tuberosa
Huệ sẻ đỏ
Zephyranthes rosea
Húng
Mentha crispa
Húng chanh
Coleus aromaticus
Húng dổi
Ocimum basilicum
Húp lông
Mumulus lupulus
Hút mật đỏ
Aethopyga siparaja
Hút mật họng vàng
Anthreptes singallensis
Huyền sâm
Scrophularia buergeriana
Huyết dụ
Dracaena angustifolia
Huyết đằng
Sargentodoxa cuneata
Huyết giác
Dracaena cambodiana
Huỷnh lá nhỏ
Tarrietia parvifolia
Hương bài
Dianella ensifolia
Hương nhu
Ocimum sanctum
Hương nhu trắng
Ocimum gratissimum
Hướng dương
Helianthus annuus
Hươu cao cổ
Giraffa camelopardalis
Hươu sao
Cervus nippon
Hươu vàng
Cervus porcinus
Hươu xạ
Moschus moschiferus
Hy thiêm
Siegesbeckia orientalis
Ích mẫu
Leonurus sibiricus
Ké đầu ngựa
Xanthium strumarium
Ké đồng tiền

Sida cordifolia

Ké hoa đào

Urena lobata

Ké hoa vàng

Sida rhombifolia

Keo tây

Pithecellobium dulce

Kê

Setaria italica

Kền kền

Gyps indicus

Khách đuôi cờ

Temnurus temnurus

Kháo

Phoebe cuneata

Kháo lá bắc to

Machilus grandibracteata

Kháo lá to

Machilus grandifolia

Kháo nước

Phoebe pallida

Kháo vàng

Machilus bonii

Kháo xanh

Cinnadenia paniculata

Khế

Averrhoa carambola

Khế ngọt

Averrhoa bilimbi

Khế rừng

Rourea microphylla

Khỉ cộc

Macaca speciosa

Khỉ đuôi lợn

Macaca nemestrina

Khỉ mặt đỏ

Macaca artoides

Khỉ mốc

Macaca assamensis

Khỉ nhện

Ateles sp.

Khỉ sóc

Hapale sp.

Khỉ vàng

Macaca mulatta

Khoai lang

Ipomoea batatas

Khoai môn tía

Alocasia indica

Khoai nưa

Amorphaphllus rivieri

Khoai nước

Colocasia esculenta

Khoai sọ

Colocasia antiquorum

Khoai tây

Solanum tuberosum

Khổ sâm

Croton tonkinensis

Khuẩn cầu axit amin

Acidoaminococcus

Khuẩn cầu dạ cỏ

Ruminococcus

Khuẩn cầu đạm

Nitrococcus

Khuẩn cầu đỏ

Rhodococcus

Khuẩn cầu gai

Echinococcus

Khuẩn cầu giả

Pseudococcus

Khuẩn cầu metan

Methanococcus

Khuẩn cầu metyl

Methylococcus

Khuẩn cầu nhiệt

Thermococcus

Khuẩn cầu phân

Enterococcus faecalis

Khuẩn cầu ruột

Enterococcus

Khuẩn cầu sữa

Lactococcus

Khuẩn đạm

Nitrobacter

Khuẩn lao

Mycobacterium tuberculosis

Khuẩn nốt sần

Rhizobium

Khuẩn que

Bacillus

Khuẩn que sữa

Lactobacillus

Khuẩn que tia

Actinobacillus

Khúc khắc

Heterosmilax sp.

Khuyết nhị

Endiandra hainanensis

Khướu bạc má

Garrulax chinensis

Khướu bụi đốm cổ

Stachyris striolata

Khướu đầu đen

Garrulax milleti

Khướu đầu đen má xám

Garrulax yersini

Khướu đầu trắng

Garrulax leucolophus

Khướu đầu xám

Garrulax vassali

Khướu đốm ngực
Garrulax merulinus
Khướu đuôi đỏ
Garrulax formosus greenwayi
Khướu không cổ
Garrulax moniliger
Khướu lùn cánh đỏ
Siva ignotincta
Khướu mỏ dài
Jabouilleia danjoui
Khướu mỏ dẹt lưng đen
Paradoxornis davidiana tonkinensis
Khướu mỏ dẹt to
Paradoxornis ruficeps magirostris
Khướu vảy
Garrulax squamatus
Khướu xám
Garrulax maesi maesi
Kiền kiền
Adenanthera microsperma
Kiệu
Allium triquetrum
Kim cang
Heterosmilax erythrantha
Kim cang nhiều tán
Smilax elegantissima
Kim giao
Nageia wallichiana
Kim ngân
Lonicera japonica
Kinh giới
Elsholtzia cristata
Kơnia
Irvingia malayana
Kỳ đà mốc
Varanus salvator
Kỳ đà vân
Varanus bengalensis nebulosus
Lá cẩm
Peristrophe tinctoria
Lá dâng hoa
Helwingia japonica
Lá dong
Phrynium parviflorum
Lá dương đỏ
Alciphyllum eberhardtii
Lá gồi
Livistona saribus
Lá khôi
Ardisia silvestris
Lá khôi thân ngắn
Ardisia brevicaulis
Lá lốt
Piper lolot
Lá men
Mosla dianthera
Lá móng
Lawsonia inermis
Lá ngón
Gelsemium elegans
Lạc
Arachis hypogea
Lạc đà hai bướu
Camelus bactrianus
Lạc đà không bướu
Lama vicugna
Lạc đà một bướu
Camelus dromaderius
Lạc tiên
Passiflora hispida
Lan báo hỷ
Dendrobium secumdum
Lan đuôi cáo
Aerides falcatum
Lan hạc đính
Phajus wallichi
Lan hài đài cuộn
Paphiopedilum appletonianum
Lan hài gấm
Paphiopedilum concolor
Lan hài hồng
Paphiopedilum delenatii
Lan hài lông
Paphiopedilum hirsutissimum
Lan hoàng thảo
Dendrobium clavatum
Lan hoàng thảo đốm đỏ
Dendrobium bellatulum
Lan hoàng thảo đốm tía
Dendrobium wardianum
Lan hoàng thảo đùi gà
Dendrobium torlile
Lan hoàng thảo hương
Dendrobium amabile
Lan hoàng thảo Tam Đảo
Dendrobium daoense
Lan hoàng thảo vạch đỏ
Dendrobium ochraceum
Lan hoàng thảo xạ
Dendrobium moschatum

Lan hồ điệp
Vanda teres
Lan kiếm
Cymbidium
Lan phi điệp
Dendrobium superbum
Lan quế
Aerides odoratum
Lan tai trâu
Rhynchostylis gigantea
Lan tiêu
Michelia figo
Lan tuyết mai
Dendrobium crumentatum
Lan vảy cá
Dendrobium capillipes
Lan vảy rồng
Dendrobium aggregatum
Lan ý thảo
Dendrobium gratiosissimum
Lãnh sam
Abies pindrow
Lát hoa
Chukrasia tabularis
Lau
Saccharum arundinaceum
Lân mộc
Lepidodendron
Le hôi
Podiceps ruficollis
Le khoang cổ

Nettapus coromandelianus coromandelianus
Le nâu
Dendrocygna javanica
Levivirut
Levivirus
Lê
Pirus communis
Lêkima
Lucuma mammosa
Liên kiều
Forsythia suspensa
Liên tràng chỉ
Drepananthus filiformis
Liễu
Salix babylonica
Liễu tường hoa đỏ
Russelia equisetiformis
Liếu điếu
Garrulax perspicillatus
Lim
Erythrophloeum fordii
Lim sét
Pellophorum ferrugineum
Lò bo
Brownlowia tabularis
Loa kèn
Lilium longiflorum
Loa kèn đỏ
Amaryllis belladona
Lõi thọ
Gmelina arborea
Lon tranh
Herpestes javanicus
Long não
Cinnamomum camphora
Lòng mang
Pterospermum heterophyllum
Lọng bàng
Dillenia heterosepata
Lợn
Sus
Lợn rừng
Sus scrofa
Lớp Á tuế
Bennettitopsida
Lớp Bạch quả
Ginkgopsida
Lớp Bò chậm
Tardigrada
Lớp Bò sát
Reptilia
Lớp Cá
Pices
Lớp Cá sụn
Chondrichthyes
Lớp Cá xương
Osteichthyes
Lớp Cầu biển
Cyrtiodea
Lớp Cầu gai
Echinoidea
Lớp Chân bụng
Gastropoda
Lớp Chân đầu
Cephalopoda
Lớp Chân Thuỳ
Scaphopoda
Lớp Chim
Aves
Lớp Cỏ tháp bút
Equisetopsida
Lớp Dạng lưỡi

Linguatulida

Lớp Dạng nhện
Arachnida

Lớp Dây gắm
Gnetopsida

Lớp Dương xỉ
Polypodiopsida

Lớp Dương xỉ có hạt
Lyginopteridopsida

Lớp Dương xỉ cổ
Archaeopteridiopsida

Lớp Dương xỉ trần
Rhyniales

Lớp Đuôi rắn
Ophioroidea

Lớp Ếch nhái
Amphibia

Lớp Giáp cổ
Palaeostraca

Lớp Giáp xác
Crustacea

Lớp Giun bụng lông
Gastrotricha

Lớp Giun cước
Nematomorpha

Lớp Giun đầu gai
Acanthocephala

Lớp Giun ít tơ
Oligochaeta

Lớp Giun nhiều tơ
Polychaeta

Lớp Giun tròn
Nematoda

Lớp Hai mảnh vỏ
Bivalvia

Lớp Hải sâm
Holothuroidea

Lớp Hành
Liliopsida

Lớp Hộp biển
Edrioarteroidea

Lớp Huệ biển
Crinoidea

Lớp Lá thông
Psilotatea

Lớp Lưỡi rắn
Ophioglossopsida

Lớp Nấm đảm kín
Gasteromycetes

Lớp Nấm đảm mở
Hymenobasidiomycetes

Lớp Nấm đảm ngăn
Heterobasidiomycetes

Lớp Nấm đảm trần
Teliomycetes

Lớp Nấm men
Laboulbeniomycetes

Lớp Nấm noãn
Oomycetes

Lớp Nấm roi
Chytridiomycetes

Lớp Nấm roi trước
Hyphochytridiomycetes

Lớp Nấm tiếp hợp
Zygomycetes

Lớp Nấm túi bào tầng
Hymenoascomycetes

Lớp Nấm túi hợp
Synascomycetes

Lớp Nấm túi trần
Hemiascomycetes

Lớp Nấm túi xoang
Loculoacsomycetes

Lớp Ngọc lan
Magnoliopsida

Lớp Nguyên khí quản
Protracheata

Lớp Nhện biển
Pantopoda

Lớp Nhiều chân
Myriapoda

Lớp Nụ biển
Cyrtoidea

Lớp Quả biển
Carpoidea

Lớp Rêu
Bryopsida

Lớp Rêu sừng
Anthoceropsida

Lớp Rêu tản
Marchantiopsida

Lớp San hô
Anthozoa

Lớp Sán dây
Cestoda

Lớp Sán lá hai chủ
Digenea

Lớp Sán lá một chủ
Monogeonidea

Lớp Sán tiêm mao
Turbellaria

Lớp Sao biển
Asteroidea

Lớp Song kinh có vỏ
Loricata

Lớp Song kinh không vỏ
Solenogastra

Lớp Sứa
Scyphozoa

Lớp Tảo đỏ
Rhodophyceae

Lớp Tảo lam
Cyanophyceae

Lớp Tảo lục
Chlorophyceae

Lớp Tảo nâu
Phaeophyceae

Lớp Tảo nhân lớn
Dinophyceae
Lớp Tảo Silic
Bacillariophyceae
Lớp Tảo tiếp hợp
Conjugatophyceae
Lớp Tảo vàng kim
Chrysophyceae
Lớp Tảo vàng lục
Xanthophyceae
Lớp Tảo vòng
Charaphyceae
Lớp Thân lỗ đá vôi
Calcispongia
Lớp Thân lỗ mềm
Demospongia
Lớp Thân lỗ silic
Hyalospongia
Lớp Thông
Pinopsida
Lớp Thú
Mammalia
Lớp Thủy tức
Hydrozoa
Lớp Tòa sen
Marattiopsida
Lớp Trùng ba thuỳ
Trilobita
Lớp Trùng bánh xe
Rotatoria
Lớp Trùng bào tử
Sporozoa
Lớp Trùng bào tử gai
Cnidosporidia
Lớp Trùng chân giả
Sarcodina
Lớp Trùng cỏ
Infusoria
Lớp Trùng roi
Flagellata
Lớp Trùng vi bào tử
Microsporida
Lớp Tuế
Cycadopsida
Lớp Vi khuẩn chính thức
Eubacteriales
Lớp Vỏ một tấm
Monophacophora
Lúa
Oryza sativa
Lúa nếp
Oryza sativa var. glutinosa
Lúa tẻ
Oryza sativa var. utilissima
Lục lạc
Crotalaria
Luồng
Dendrocalamus membranaceus
Lừa
Asinus asinus
Lửng chó
Nyctereutes procyonides
Lửng lợn
Arctomyx collaris
Lười ba ngón
Bradypus sp.
Lười hai ngón
Choloepus sp.
Lưỡi đòng
Iris alba
Lươn
Monopterus albus
Lươn đồng
Fluta alba
Lươn Nam Bộ
Symbranchus bengalensis
Lựu
Punica granatum
Mã đậu linh
Aristolochia kwangsiensis
Mã đề
Plantago major
Mã hồ
Mahonia nepalensis
Mã kỳ
Leucopogon malayanus
Mã thầy
Heleocharis plantaginea
Mã tiền
Strychnos nux-vomica
Mã tiền lông
Strychnos ignatii
Mã tiền nhiều hoa
Strychnos polyantha
Mã tiền tán
Strychnos umbellata
Mạch đen
Fagopyrum esculentum
Mạch môn đông
Ophiopogon japonicus
Mai tre
Dendrocalamus latiflorus
Mang đỏ
Pterospermum lancaefolium
Mang tía
Pterospermum jackianum
Màng tàng
Litsea cubeba

Măng cầu Xiêm
Anona muricata
Manh lớn
Anthus richardi
Manh lớn Trung Quốc
Anthus richardi sinensis
Manh Vân Nam
Anthus hodgsoni
Mảnh cộng
Clinacanthus burmanni
Mao lương
Ranunculus sceleratus
Mạt
Haemolaelaps
Mạt gà
Ornithonyssus bursa
Màu cau trắng
Goniothalamus macrocalyx
Mạy châu
Carya tonkinensis
Mạy tèo
Dimerocarpus brenieri
Mắc cọt
Pirus pashia
Mắm đen
Avicennia marina
Mắm lưỡi đòng
Avicennia officinalis
Mắm trắng
Avicennia alba
Măng cụt
Garcinia mangostana
Măng leo
Asparagus plumosus
Măng tây
Asparagus officinalis
Mắt trố
Tarsiurus
Mầm đá
Pellionia repens
Mần tưới
Eupatorium staechadosmum
Mận
Prunus communis
Mận rừng
Rhamnus nipalensis
Mật hương
Hedyosmum orientale
Mẫu đơn
Paeonia moutan
Me
Tamarindus indica
Me biển
Phyllanthus arenarius
Me lưỡi mác
Phyllanthus phuquocensis
Me tây
Samanea saman
Mèo gấm
Felis marmorata
Mèo nhà
Felis catus
Mèo ri
Felis chaus
Mèo rừng
Felis bengalensis
Mèo rừng Châu Âu
Felis sylvestris
Mi Lang Bian
Crocias Langbianis
Mía
Saccharum officinarum
Microvirut
Microvirus
Mít
Artocarpus integrifolia
Mít bột
Artocarpus incisa
Mít tố nữ
Artocarpus champeden
Mò
Trombicula deliensis
Mỏ chéo
Loxia curvirostra
Mỏ rộng bụng đỏ
Cymbirhynchus macrorhynchus
Mỏ rộng đen
Carydon sumatranus khmerensis
Mỏ rộng hung
Serilophus lunatus
Mỏ rộng xanh
Psarisomus dalhousiae dalhousiae
Mỏ rộng xồm
Calyptomena viridis continentis
Moi
Acetes sinensis
Mòng biển
Larus ridibundus
Mòng biển chân vàng
Larus argentatus cachinnans
Mòng biển đầu nâu

Larus brunnicephalus

Mòng biển mỏ đen

Larus saundersi

Mòng két

Anas crecca crecca

Mòng két mày trắng

Anas querquedula

Móng rồng

Artabotrys odoratissimus

Mọt bột

Tenebrio molitor

Mọt đậu

Collosobruchus sinensis

Mọt gạo

Sitophilus oryza

Mọt thóc đỏ

Tribolium ferrugineum

Mốc

Mucor

Mốc rượu

Mucor rouxii

Mốc tia

Actinomucor

Mốc trắng

Mucor mucedo

Mộc hương nam

Aristolochia balansae

Mối

Coptotermes formosanus

Mối chuồn

Odontotermes hainanensis

Mối nhà

Cryptotermes domesticus

Môn trổ

Caladium bicolor

Mồng tơi

Basella rubra

Mơ

Armeniaca vulgaris

Mù u

Calophyllum inophyllum

Mua leo

Medinilla spiret

Mua rừng

Blastus cochinchinensis

Mua tép

Osbeckia sinensis

Mùi tàu

Eryngium foetidum

Mùi tây

Tetroselium sativum

Mun

Diospyros mun

Mùng quân

Flacourtia cataphracta

Muỗi anophen

Anopheles minimus

Muỗi anophen rừng

Anopheles balabacensis

Muỗi lắc

Chironomus

Muỗi nâu

Culex fatigans

Muỗi vằn

Aedes aegypti

Muỗm

Mangifera foetida

Muồng

Leucaena glauca

Muồng gai

Albizia corniculata

Muồng hoa đào

Cassia nodosa

Muồng hoa vàng

Cassia sulfurea

Muồng hôi

Cassia hirsuta

Muồng lá khế

Cassia occidentalis

Muồng rừng

Cassia siamea

Muồng trắng

Zenia insignis

Muồng trâu

Cassia alata

Muồng xanh

Albizia procera

Muồng xoan

Jacaranda mimosaefolia

Muống biển

Ipomoea pes-caprae

Mực lá

Sepioteuthis lessoniana

Mực nang vằn

Sepia tigris

Mực ống

Loligo formosana

Mười giờ

Portulaca

Mướp

Luffa cylindrica

Mướp đắng

Momordica charantia

Mướp tây

Hibiscus esculentus

Na

Anona squamosa

Nai

Cervus unicolor

Nai cà tông

Cervus eldi

Náng hoa đỏ

Crinum ensifolium

Náng hoa trắng

Crinum asiaticum

Nấm bồ hóng cà phê

Limacinia coffeae

Nấm bồ hóng chanh

Limacinia citri

Nấm chổi

Penicillium

Nấm chổi lam

Penicillium glaucum

Nấm cổ

Archimycetes

Nấm cổ rễ chè

Rosellina arcuta

Nấm cúc

Aspergillus

Nấm cúc hại lúa

Aspergillus oryzae

Nấm đảm

Basidiomycetes

Nấm đảm ngoài

Exobasidium

Nấm đốm cam quýt

Phytophtora citrophtora

Nấm đốm lá tếch

Uredo tectonae

Nấm đốm nâu khoai tây

Phytophtora infestans

Nấm đốm nâu lá lạc

Uredo arachidis

Nấm đốm thuốc lá

Phytophtora nicotianae

Nấm gỉ sắt hại cà phê

Hemeleia satatrix

Nấm hại cà phê

Corticium koleroga

Nấm hại lá chè già

Pestalozzia theae

Nấm hại mía

Marasmius sacchari

Nấm hại rễ chè cao su

Ustilina maxima

Nấm hương

Agaricus rhinozerotis

Nấm khô vàng lá mía

Colletotrichum falcatum

Nấm lép hạt

Leptosphaeria salvinii

Nấm lim

Ganoderma australe

Nấm lõ chõ

Amanita fhalloides

Nấm lộ mi

Peronospora

Nấm lúa von

Fusarium monoliforme

Nấm men

Saccharomyces

Nấm men bia

Saccharomyces cerevisiae

Nấm mụn

Chrysophlyctis endobioce

Nấm nghẽn quả bông

Glomerella gossypii

Nấm niễng

Ustilago viridis

Nấm rơm

Volvaria volvacea

Nấm tai mèo

Peziza

Nấm tảo

Phycomyces

Nấm than

Ustilago

Nấm than hại mía

Ustilago sacchari

Nấm than hại ngô

Ustilago maydis

Nấm thuỷ mi

Saprolegnia

Nấm tia

Actinomyces

Nấm vảy

Corticium salmonicolor

Nần đen

Dioscorea membranacea

Nần nghệ

Dioscorea collettii

Necrovirut

Necrovirus

Ngài sâu hồng

Pectinophora gossypiella

Ngài sâu róm thông

Dendrolimus spectabilis

Ngài thóc

Tinea granella

Ngải cứu

Artemisia vulgaris

Ngải cứu biển

Artemisia maritima

Ngải hùm

Eurycles amboinensis

Ngái
Ficus hispida
Ngan
Cairina moschata
Ngan cánh trắng
Cairina scutulata
Ngán
Dosinia
Ngành Chân khớp
Arthropoda
Ngành Cỏ tháp bút
Equisetophyta
Ngành Có dây sống
Chordata
Ngành Có móc
Onychophora
Ngành Có xương sống
Vertebrata
Ngành Da gai
Echinodermata
Ngành Dương xỉ
Polypodiophyta
Ngành Dương xỉ trần
Rhyniophyta
Ngành Địa y
Lichenes
Ngành Động vật hình rêu
Bryozoa
Ngành Giun đốt
Annelida
Ngành Giun giẹp
Plathelminthes
Ngành Giun tròn
Nemathelminthes
Ngành Giun vòi
Nemertini
Ngành Hàm tơ
Chaetognatha
Ngành Lá thông
Psilotophyta
Ngành Mang râu
Pogonophora
Ngành Nấm
Mycota
Ngành ngạnh
Cratoxylon neriifolium
Ngành Ngọc Lan
Magnoliophyta
Ngành Rêu
Bryophyta
Ngành Ruột khoang
Coelentarata
Ngành Sứa lược
Ctenophora
Ngành Tảo đỏ
Rhodophyta
Ngành Tảo lam
Cyanophyta
Ngành Tảo lục
Chlorophyta
Ngành Tảo màu
Chromophyta
Ngành Tay cuốn
Brachipoda
Ngành Thân lỗ
Porifera
Ngành Thân mềm
Mollusca
Ngành Thông
Pinophyta
Ngành Thông đất
Lycopodiophyta
Ngành Vi khuẩn chính thức
Eubacteria
Ngao
Meratrix meratrix
Ngát lông
Gironniera mollissima
Ngát trơn
Gironniera cuspidata
Ngát vàng
Gironniera subaequalis
Ngân nhĩ
Tremella fuciformis
Ngâu
Aglaia duperreana
Nghể bà
Morinda umbellata
Nghể chân vịt
Polygonum palmatum
Nghiến
Burretiodendron tonkinense
Nghiến giả hạt có lông
Hainania trichosperma
Ngó
Cyclina chinensis
Ngọc lan
Michelia champaca
Ngọc trâm
Eucharis grandiflora
Ngoé
Rana limnocharis
Ngô
Zea mays
Ngổ
Limnophila aromatica
Ngổ nước
Limnophila heterophylla
Ngỗng trời
Anser anser
Ngũ gia bì gai
Acanthopanax trifoliatus

Ngũ gia bì hương
Acanthopanax gracilistylus
Ngũ vị bắc
Schisandra sinensis
Ngũ vị nam
Kadsura longipedunculata
Ngựa
Equus prjewalskii
Ngựa vằn
Hipotigris zebra
Ngưu tất
Achyranthes bidentata
Nhài
Jasminum sambac
Nhái bám
Rhacophorus leucomystax
Nhái bám Mẫu Sơn
Philautus maosonensis
Nhái bám Tây Nguyên
Philautus banaensis
Nhái bầu vân
Microhyla pulchra
Nhái bén
Hyla sinensis
Nhàn đầu xám
Anous stolidus pileatus
Nhàn đen
Chlidonias leucoptera
Nhàn mào
Sterna bergii cristata
Nhàn nhỏ
Sterna albifrons sinensis
Nhàn xám
Chlidonias hybrida
Nhãn
Euphoria longana
Nhạn bụng trắng
Hirundo rustica
Nhạn bụng xám
Hirundo daurica
Nhạn nâu nhỏ
Riparia paludicola
Nhạn nâu xám
Riparia riparia
Nhạn rừng
Artamus fuscus
Nhát hoa
Rostratula benghalensis
Nhàu
Morinda citrifolia
Nhặng
Calliphora vomitoria
Nhân trần
Adenosma caeruleum
Nhậy bột
Tyroglyphus farinae
Nhậy sách
Machilis lepisma
Nhện biển chân lông
Pycnogonum sp.
Nhện chân dài
Phalangium opilio
Nhện độc
Latrodestus
Nhện gai
Gasteracantha propingua
Nhện giả kiến
Salticus manducator
Nhện hốc
Avicularia
Nhện nhà
Menemerus bicittatus
Nhện ôm trứng
Torenia gloriosa
Nhện sừng
Gasteracantha arcuata
Nhện tơ vàng
Naphila maculata
Nhím
Hystrix hodgsoni subcristata
Nho
Vitis vinifera
Nhọ nồi
Eclipta alba
Nhót
Elaegnus latifolia
Nhót tây
Eriobotrya japonica
Nhội
Bischofia javanica
Nhội đàn
Citharexylon quadrangulare
Nhông cánh
Draco maculatus
Nhông cát
Leiolepis belliana
Nhông cát trinh sản
Leiolepis belliana guttata
Niệc đầu trắng
Berenicornis comatus
Niệc hung
Ptilolaemus tickelli
Niệc mỏ vằn

Rhyticeros undulatus ticehursti
Niệc nâu
Aceros nipalensis
Niễng
Zizania latifolia
Núc nác
Oroxylum indicum
Nuốc bụng đỏ
Harpactes erythrocephalus
Nuốc bụng vàng
Harpactes oreskios
Nứa
Arundinaria racemosa
Ó cá
Pandion haliaetus
Ó tai
Trogos calvus
Oanh cổ đỏ
Luscinia calliope
Oanh cổ trắng
Luscinia sibilans
Oliu
Olea europaea
Ong bắp cày
Xylocopa
Ong mắt đỏ
Trichogramma
Ong mật
Apis mellifera
Ô đước nam
Lindera myrrha
Ô môi
Cassia grandis
Ô rô
Acanthus ilicifolius
Ô rô bà
Aucuba chinensis
Ô rô vảy
Acanthosaura lepidogaster
Ô tác
Eupodotis bengalensis
Ổ rồng
Plalycerium coronarium
Ổ vạch
Colysis
Ốc anh vũ
Nautilus pompilus
Ốc bươu
Cipangapaludina lecythoides
Ốc dác
Cymbium melo
Ốc đĩa
Nerita
Ốc đĩa dày
Polypilis hemisphoerula
Ốc đụn
Monodonta
Ốc đụn nón
Trochus niloticus
Ốc đụn tháp
Trochus pyramis
Ốc heo
Chelycypraea testudinaria
Ốc hương
Babylonia areolata
Ốc ma
Achatina
Ốc mút
Cerithidea sinensis
Ốc nhảy đỏ lợi
Strombus luhuanus
Ốc nhồi
Pila polita
Ốc nón
Patella
Ốc núi
Cyclophorus
Ốc ruột
Umbonium.
Ốc sứ đốm bạc
Mauritia scurra
Ốc sứ đốm nâu
Cypraea turdus
Ốc sứ mắt trĩ
Cypraea argus
Ốc sứ mo
Cypraea spadicea
Ốc sứ một sọc trắng
Blasicrura chinensis
Ốc sứ một sọc vàng
Cypraea mappa
Ốc sứ nâu
Cypraea histrio
Ốc sứ trắng
Calpurnus lacteus
Ốc sứ trắng nhỏ
Ovula costellata
Ốc sứ trắng sần sùi
Calpurnus verrucosus
Ốc tau
Limnaca swinhoei
Ốc tay ngoéo miệng vàng
Lambis crocata
Ốc tù và
Charonia tritonis
Ốc vặn
Angulyagra polyzonata
Ốc vặn hình tháp
Antimelania swinhoei
Ốc vặn nón
Stenomelania reevei

Ốc vặn vệt nâu
Sulcospira proteus
Ốc xà cừ
Turbo marmoratus
Ốc xoắn vách
Epitonium scalare
Ốc xoắn vỏ hồng
Cymatium lotorium
Ổi
Psidium guyava
Ớt
Capsicum frutescens
Paramyxovirut
Paramyxovirus
Phá cố chỉ
Psoralea corylifolia
Phật thủ
Citrus medica digitata
Phi
Sanguinotaria diphos
Phi lao
Casuarina equisetifolia
Phù du
Ephemera
Phù du suối
Potamanthus
Phù dung
Hibiscus mutabilis
Phụ tử
Aconitum fortunei
Phướn
Poenicophaeus tristis
Phướn đất
Carpococcyx renauldi
Phường chèo đen
Hemipus picatus
Phường chèo đỏ lớn
Pericrocotus flammeus
Phượng đỏ
Poinciana regia
Phượng hoàng đất
Buceros bicornis
Phượng vàng
Caesalpinia pulcherrima
Pita Cúc Phương
Pistacia cucphuongensis
Pơmu
Fokienia hodginsii
Quả đầu ngỗng
Anaxagorea luzonensis
Quả nổ
Ruellia lorentziana
Quạ đen
Corvus macrorhynchus
Quạ khoang
Corvus torquatus
Quạ thông
Garrulus glandarius
Quán chúng
Woodwardia unigemmata
Quao
Stereospermum neuranthum
Quất
Citrus japonica
Quéo
Mangifera reba
Quế
Cinnamomum obtusifolium
Quế rành
Cinnamomum burmannii
Quyển bá
Selaginella
Quyển bá trường sinh
Selaginella tamariscina
Quỳnh
Phyllocactus
Quýt
Citrus deliciosa
Rái cá
Lutra lutra
Rái cá lông mượt
Lutra perspicillata
Rái cá vuốt bé
Aonyx cinerea
Rái cá Xumatra
Lutra sumatrana
Rạm
Varuna litterata
Ràng ràng
Dicranopteris linearis
Ráng
Acrostichum aureum
Ráng lông diều
Pteridium aquilinum
Ráng mã liệt
Marattia pellucida
Rau bợ
Marsilea quadrifolia
Rau càng cua
Peperomia pellucida
Rau cạo
Gigartina
Rau cần

Oenanthe stolonifera

Rau cần trôi

Ceratopteris thalictroides

Rau câu

Gracillaria

Rau câu chỉ vàng

Gracillaria verrucosa

Rau chua

Fagopyrum cymosim

Rau cúc

Chrysanthemum coronarium

Rau dệu

Alternanthera sessilis

Rau diếp

Lactuca sativa

Rau diếp xoăn

Cichorum endivia

Rau dừa nước

Jussiena repens

Rau đá

Gelidiella

Rau đay

Corchorus olitorius

Rau đắng

Mazus japonicus

Rau đắng lá lớn

Mazus rugosus

Rau đông

Hypnea

Rau hến

Stellaria aquatica

Rau khúc

Gnaphalium indicum

Rau má

Centella asiatica

Rau má mơ

Hydrocotyle rotundifolia

Rau mác

Sagittaria sagitaefolia

Rau mơ

Sargassum

Rau mùi

Coriandrum sativum

Rau muối

Chenopodium album

Rau muống

Ipomoea aquatica

Rau nghể

Polygonum hydropiper

Rau ngót

Sauropus androgynus

Rau ngổ

Enhydra fluctuans

Rau răm

Polygonum odoratum

Rau rút

Neptunia oleracea

Rau sam

Portulaca oleracea

Rau sắng

Melientha suavis

Rau tàu bay

Gynura crepidioides

Rau vi

Osmunda japonica

Rau vi lá dừa

Osmunda vachellii

Ráy

Colocasia macrorhiza

Ráy leo

Pothos scandens

Rắn biển

Laticauda laticaudata

Rắn bồng

Enhydris chinensis

Rắn cạp nia

Bungarus candidus

Rắn cạp nong

Bungarus fasciatus

Rắn da cóc

Acrochordus javanicus

Rắn giun

Typhlops braminus

Rắn hai đầu

Cylindrophis rufus

Rắn hổ mang

Naja naja

Rắn hổ mang chúa

Ophiophagus hannah

Rắn hổ trâu

Ptyas mucosus

Rắn lai

Gonyosoma oxycephalum

Rắn liu điu

Takydromus

Rắn lục

Trimeresurus gramineus

Rắn lục mũi hếch

Deinaglistrodon acutus

Rắn lục núi

Trimeresurus monticola

Rắn lục sừng

Trimeresurus cornutus

Rắn mối

Mabuya multifasciata

Rắn mống

Xenopeltis unicolor

Rắn nước

Natrix piscator

Rắn rào răng chó

Boiga cynodon

Rắn sãi

Rhabdophis stolatus

Rắn sọc dưa

Elaphe radiata

Rắn sọc đốm đỏ

Elaphe porphyracea

Rắn sọc khoanh

Elaphe moellendorffii

Rắn sọc xanh

Gonuosoma prasina

Rắn xe điếu nâu

Achalinus rufescens

Rắn xe điếu xám

Achalinus spinalis

Râm

Ligustrum nepalense

Râm bụt

Hibiscus rosa-sinensis

Râm xanh

Duranta plumieri

Rận

Pediculus vestimanti

Rận mu

Phthirus pubis

Rận nước

Daphnia

Rầy bông

Empoasca biguttula

Rầy chè xanh

Empoasca flavescens

Rầy nâu

Nilaparvata lugens

Rầy xanh đuôi đen

Nephotettix bipunctatus

Re đỏ

Cinnamomum tetragonum

Re xanh

Cinnamomum tonkinensis

Rẻ quạt họng trắng

Rhipidura albicollis

Rẽ cổ hung

Calidris ruficollis

Rẽ gà

Scolopax rusticola

Rẽ giun

Capella gallinago gallinago

Rẽ giun nhỏ

Limnocryptes minima

Rẽ khoang

Arenaria interpres

Rẽ lưng đen

Calidris subminuta

Rẽ mỏ rộng

Limicola falcinellus

Rẽ trán hung

Calidris temminckii

Rệp cải

Rhopalosiphum pseudobrassicae

Rệp cam

Aphis citrocidus

Rệp giường

Cimex lectularius

Rệp phấn

Aleurocanthus spiniferus

Rệp sáp giả

Pseudococcus comstochi

Rệp son

Dactylogopius cacti

Rết

Scolopendra

Rêu

Funaria hygrometrica

Riềng

Alpinia officicarum

Riềng nếp

Alpinia galanga

Riu

Colobogyne langbianensis

Rom biển

Aphrodita aculeata

Rong đuôi chó

Ceratophyllum demersum

Rong mái chèo

Vallisneria spiralis

Rồng đất

Physignathus cocincinus

Rồng rộc

Ploceus philippinus

Rùa da

Dermochelys coriacea

Rùa đầm

Clemmys mutica

Rùa đầm Nam bộ

Hieremys annadalei

Rùa đất lớn

Geomyda grandis

Rùa đầu to
Platysternum megacephalum
Rùa híp
Cuora galbinifrons
Rùa hộp ba vạch
Cuora trifasciata
Rùa hộp lưng đen
Cuora amboinensis
Rùa nâu
Testudo impressa
Rùa núi vàng
Indotestudo elongata
Rùa núi viền
Geochelone impressa
Rùa răng
Hieremys annandalei
Rùa sa nhân
Cyclemys mouhoti
Rùa sáu mắt
Clemmys quadriocellata
Rùa vàng
Testudo elongata
Rùa voi
Testudoelephantopus
Rum
Carthamus tinctorius
Ruồi
Musca domestica
Ruồi giấm
Drosophila melanogaster
Ruồi trâu
Tabanus rubidus
Ruồi tsê
Glossina morsitans
Ruồi vàng
Chlorops
Rươi
Nereis
Sa mộc
Cunninghamia sinensis
Sa mu
Cunninghamia lanceolata
Sa nhân
Alpinia globosa
Sa sâm
Launaea pinnatifida
Sả đầu đen
Halcyon pileata
Sả đầu nâu
Halcyon smyrnensis
Sả hung
Halcyon coromando coromando
Sả mỏ rộng
Pelagopsis capensis burmanica
Sả rừng
Coracias benghalensis
Sam
Tachypleus tridentatus
Sam hạt nhỏ lá ngắn
Taxus chinensis
San hô cành
Pocillopora damicornis
San hô cành sần sùi
Pocillopora verrucosa
San hô đỏ
Corallium rubrum
San hô đỏ Konojc
Corallium konojci
San hô đỏ Nhật Bản
Corallium japonicus
San hô gạc nai
Acropora florida
San hô lá quạt
Gorgonia flabellum
San hô sừng hươu
Acropora cervicornis
San hô trúc
Isis hipputis
Sàn sạt
Humulus japonicus
Sán bò
Taeniarhynchus saginatus
Sán chó
Echinococcus granulosus
Sán dây
Taenia solium
Sán lá gan
Fasciola hepatica
Sán lá gan lớn
Fasciola gigantica
Sán lá gan nhỏ
Clonorchis sinensis
Sán lá lợn
Fasciolopsis buski
Sán máu
Schistosoma haematobium
Sán máu Nhật
Schistosoma japonicum
Sán máu ruột già
Schistosoma mansoni
Sán máu vịt

Trichobilharzia anatina

Sán phổi

Paragonimus ringeri

Sán trai

Aspidogaster conchicola

Sán tuỵ

Eurytrema pancreaticum

Sán tuỵ bò

Eurytrema tonkinensis

Sảng

Sterculia lanceolata

Sao biển

Astropecten

Sao đen

Hopea odorata

Sao lá hình tim

Hopea cordata

Sao lá to

Hopea hainanensis

Sáo đá

Sturnus sinensis

Sáo đá đầu trắng

Sturnus sericeus

Sáo đất lớn

Zoothera dauma

Sáo đầu vàng

Ampeliceps coronatus

Sáo mỏ ngà

Acridotheres cristatellus

Sáo mỏ vàng

Acridotheres fuscus

Sáo nâu

Acridotheres tristis

Sáo sậu

Sturnus nigricollis

Sạt sành

Oxya sinensis

Sắn

Manihot utilissima

Sắn dây

Pueraria thomsoni

Sắn thuyền

Eugenia resinosa

Săng kê

Combretum quadrangulare

Săng lẻ

Lagerstroemia tomentosa

Sặt

Arundinaria sat

Sâm

Panax ginseng

Sâm bòng bong

Helminthostachus zeylanica

Sâm bố chính

Hibiscus sagittifolius

Sâm cau

Curculigo orchioides

Sâm cầm

Fulica atra

Sâm đại hành

Eleutherine subaphylla

Sâm Ngọc Linh

Panax vietnamensis

Sầm

Memecylon edule

Sâng

Pometia tomentosa

Sâu đá

Glomeris

Sâu gai

Diclapispa armigera

Sâu năn

Pachydiplosis oryzae

Sâu sâu

Liquidambar formosana

Sầu riêng

Durio zibethinus

Sấu

Dracontomelum duperreanum

Sậy

Phragmites karka

Sẻ

Passer montanus

Sẻ bụi đầu đen

Saxicola torquata

Sẻ bụng vàng

Passer flaveolus

Sẻ đồng đầu xám

Emberiza fucata

Sẻ đồng mào

Melophus lathami

Sẻ đồng ngực vàng

Emberiza aureola

Sẻ hồng

Carpodacus erythrinus

Sẻ thông họng vàng

Carduelis monguilloti

Sen

Nelumbo nucifera

Sen biển

Lepas

Seo gà

Pteris multifida

Sến

Celtis australis

Sến mật

Madhuca pasquieri
Sến mủ
Shorea cochinchinensis
Sếu cổ trắng
Grus grus lilfordi
Sếu cổ trụi
Grus antigone sharpii
Sếu xám
Grus nigricollis
Sim
Rhodomyrtus tomentosa
Sò huyết
Arca granosa
Sò lông
Arca antiquata
Sò vỏ quăn
Arca tortuosa
Sóc bay lông tai
Belomys pearsoni
Sóc bay nhị thể
Hylopetes alboniger
Sóc bay nhỏ
Hylopetes phayrei
Sóc bay sao
Petaurista elegans
Sóc bay trâu
Petaurista petaurista
Sóc bụng đỏ
Callosciurus erythraeus
Sóc bụng xám
Callosciurus pygerythrus
Sóc đen Côn Đảo
Ratufa bicolor condorensis
Sóc đỏ
Callosciurus finlaysoni
Sóc túi
Petaurus
Sòi
Sapium sebifarum
Sói Châu Á
Canis aureus
Sói đỏ
Cuon alpinus
Sói Phú Quốc
Canis dingo
Song mật
Calamus platyacanthus
Sổ bà
Dillenia indica
Sổ trai
Dillenia ovata
Sồi cau
Quercus platycalyx
Sồi đấu bằng
Lithocarpus truncatus
Sồi đấu to
Quercus macrocalyx
Sồi hương
Lithocarpus sphaerocarpa
Sồi ke
Quercus kerri
Sồi Mộc Châu
Quercus aucutissima
Sồi rừng
Lithocarpus corneus
Sồi tre
Quercus bambusaefolia
Sơ kinh Bana
Adenia banaensis
Sơn ca Thái
Firafra assamica
Sơn dương
Capricornis sumatraensis
Sơn đào
Melanorrhoea usitata
Sơn địch
Aristolochia indica
Sơn tần
Schoutenia hypoleuca
Sơn thù du
Cornus officinalis
Sơn trà răng cưa
Eriobotrya serrata
Sơn tuế
Cycas inermis
Su hào
Brassica oleracea caulorapa
Su su
Sechium edule
Sú
Aegiceras corniculatum
Sui
Antiaris toxicaria
Sum
Balanoglossus carnosus
Sum nhỏ
Glossobalanus minutus
Sung
Ficus glomerata
Sút
Anomalocaedia squamosa
Sy

Ficus benjamina

Ta tu

Dasypus

Tai chua

Garcinia coiva

Tai đất

Quercifilix zeylanica

Tai tượng đỏ

Acalypha tricolor

Tam thất

Panax pseudoginseng

Tảo ba phát

Ulothrix

Tảo bánh xe

Chara

Tảo cầu lục

Chlorococcum

Tảo Chlorella

Chlorella

Tảo cương mao

Cladophora

Tảo dẹp

Laminaria

Tảo đoàn

Volvox

Tảo không cầu

Eudorina

Tảo không đốt

Vaucheria

Tảo lục đơn bào

Clamydomonas

Tảo lưỡi liềm

Closterium

Tảo rau diếp

Ulva lactuca

Tảo thạch y

Fucus vesiculosus

Tảo thông tâm

Caulerpa

Tảo tinh túc

Pediastrum

Tảo võng

Dictyota dichotoma

Tảo xoắn

Spirogyra

Táo mèo

Docynia indica

Táo ta

Zizyphus jujuba

Táo tây

Malus domestica

Táu mặt quỷ

Hopea hongayensis

Táu mật

Vatica tonkinensis

Táu muối

Vatica fleuryana

Táu núi

Vatica thorelii

Táu xanh

Vatica dyeri

Tắc kè

Gecko gecko

Tắc kè hoa

Calotes versicolor

Tằm

Bombyx mori

Tầm bóp

Physalis angulata

Tầm gửi

Loranthus estipitatus

Tầm vông

Bambusa vulgaris

Tầm xuân

Rosa canina

Te cựa

Vanellus duvaucelii

Te vàng

Vanellus cinereus

Te vặt

Vanellus indicus atronuchalis

Tèo noong

Teonongia tonkinensis

Tê giác Châu Phi

Diceros bicornis

Tê giác hai sừng

Dicerorhinus sumatrensis

Tê giác một sừng

Rhinoceros sondaicus

Tê giác trắng

Ceratorhinus

Tê tê

Manis javanicus

Tê tê năm ngón

Manis pentadactyla

Tê tê Trung Quốc

Manis aurita

Tếch

Tectonia grandis

Thạch sùng

Hemidactylus frenatus

Thài lài lông

Commelina benghalensis

Thài lài tía

Zebrina pendula

Thài lài trắng

Commelina nudiflora

Thàn mát

Milletia ichthyochtona

Thanh cao

Artemisia carvifolia

Thanh long

Hylocereus undatus

Thanh mai
Myrica sapida
Thanh táo
Justicia gendarussa
Thanh trà
Bouea oppositifolia
Thanh vi
Pyrrosia lingua
Thanh yên
Citrus medica bajoura
Thảo quả
Amomum costatum
Thảo quyết minh
Cassia tora
Tháp bút
Equisetum arvense
Tháp bút ven sông
Equisetum debile
Thày chùa đầu xám
Megalaima faiostricta
Thày chùa đít đỏ
Megalaima lagrandieri
Thày chùa lớn
Megalaima virens
Thằn lằn bóng Sa Pa
Mabuya chapaense
Thằn lằn rắn
Ophisaurus harli
Thằn lằn tốt mã
Eumeces elegans
Thầu dầu
Ricinus communis
Thể thực khuẩn coli
Coliphage
Thị
Diospyros decandra
Thìa là
Foeniculum vulgare
Thiên đường đuôi phướn
Terpsiphone paradisi
Thiên lý
Pergularia minor
Thiên mông đông
Asparagus luci
Thiên tuế
Cycas pectinata
Thiến thảo
Rubia cordifolia
Thiết sam
Tsuga dumosa
Thỏ nhà
Lepus sinensis
Thỏ rừng
Lepus nigricollis
Thổ hoàng liên
Thalictrum foliolosum
Thổ nhân sâm
Talinum palens
Thổ phục linh
Smilax glabra
Thổ tế tân
Asarum caudigerum
Thôi chanh
Alangium sinense
Thồm lồm
Polygonum sinense
Thông ba lá
Pinus insularis var. khasya
Thông đá
Lycopodium clavatum
Thông đất
Lycopodium cernuum
Thông đỏ
Taxus wallichiana
Thông đuôi ngựa
Pinus massoniana
Thông hai lá
Pinus merkusii
Thông la hán
Podocarpus macrophyllus
Thông nàng
Podorcarpus imbricatus
Thông năm lá Đà Lạt
Pinus dalatensis
Thông nước
Glyptostrobus pensilis
Thông thảo
Tetrapanax papyriferus
Thông thiên
Thevetia neriifolia
Thông tre
Podocarpus neriifolia
Thông tre lá ngắn
Podocarpus pilgeri
Thốt nốt
Borassus flabellifer
Thú ăn kiến
Myrmecophaga
Thú lông nhím
Echidna
Thú mỏ vịt
Ornithorhynchus anatinus
Thuỷ cẩm
Mesona chinensis
Thuỷ phỉ
Isoetes lacustris
Thuỷ tiên
Narcissus tazetta
Thuỷ tức nâu

Pelmatohydra oligactis

Thuỷ xương bồ

Acorus calamus

Thừng mực lá to

Holarrhena antidysenterica

Thược dược

Dahlia variabilis

Thương lục

Phytolacca esculenta

Thường sơn

Dichroa febrifuga

Tía tô

Perilla ocymoides

Tiêu biển giả

Pseudeuphausia latifrons

Tìm vịt

Cuculus merulinus querulus

Tìm vịt tím

Chalcites xanthorhynchus

Tìm vịt xanh

Chalcites maculatus

Tinh tinh

Pan troglodytes

Tóc thần Vệ nữ

Adiantum capillus-veneris

Tóc tiên

Ophiopogon spicatus

Tóc tiên dây

Ipomoea quamoctit

Tỏi

Allium sativum

Tỏi tây

Allium porrum

Tô hạp

Keteleeria davidiana

Tổ phượng

Pseudodrynaria coronans

Tôm bạc

Penaeus merguiensis

Tôm càng

Macrobrachium hainaense

Tôm he

Penaeus

Tôm hùm

Homarus

Tôm hùm bông

Panulirus ornatus

Tôm hùm đá

Panulirus homarus

Tôm hùm đỏ

Panulirus longipes

Tôm hùm sen

Panulirus versicolor

Tôm nương

Penaeus orientalis

Tôm rảo

Metapenaeus ensis

Tôm riu

Caridina

Tôm vằn

Penaeus monodon

Tổng quán sủi

Alnus nepalensis

Trạch quạch

Adenanthera pavonina

Trạch tả

Alisma plantago

Trai cánh dày

Cristaria herculea

Trai cánh mỏng

Cristaria bialata

Trai cóc bầu dục

Lamprotula liedtkei

Trai cóc dày

Lamprotula blaisei

Trai cóc hình tai

Lamprotula leai

Trai cóc Mẫu Sơn

Contradens semmelencki fultoni

Trai cóc nhẵn

Cuneopsis Procuneopsis demangei

Trai cóc tròn

Lamprotula nodulosa

Trai cóc vuông

Protunio messageri

Trai đầu gai

Pholas

Trai lý

Garcinia fagraeoides

Trai ngọc

Pinctada margaritifera

Trai sông

Sinanodonta jourdyi

Trai tai bò

Tridacna squamosa

Trai tai tượng khổng lồ

Tridacna gigas

Trai vỏ nâu

Chamberlainia hainesiana

Tràm

Melaleuca leucadendron

Trám chim

Canarium tonkinense

Trám đen
Canarium nigrum
Trám trắng
Canarium album
Trảu đầu hung
Merops orientalis
Trảu đầu nâu
Merops viridis
Trảu họng vàng
Merops leschenaulti
Trảu lớn
Nyctyornis athertoni
Trảu ngực nâu
Merops philippinus
Trắc
Dalbergia cochinchinensis
Trắc bách diệp
Thuya orientalis
Trắc Trung bộ
Dalbergia annamensis
Trăn cộc
Python curtus
Trăn gấm
Python reticulatus
Trăn mốc
Python molurus
Trầm
Aquilaria agallocha
Trầm hương
Aquilaria crassna
Trâu
Bubalus bubalis
Trầu
Piper betle
Trẩu
Aleurites montana
Tre gai
Bambusa stenostachya
Tre là ngà
Bambusa blumeana
Trèo cây lưng đen
Sitta formosa
Trèo cây trán đen
Sitta frontalis
Trĩ bạc
Lophura nycthemera nycthemera
Trĩ đỏ
Phasianus colchius rothschildi
Trĩ đỏ khoang cổ
Phasianus colchius takatsukasae
Trĩ sao
Rheinartia ocellata ocellata
Triết bụng trắng
Mustela nivalis
Triết bụng vàng
Mustela kathiah
Triết chỉ lưng
Mustela strigidorsa
Trọng đũa
Ardisia quinquegona
Trôm
Sterculia foetida
Trợ hoa
Enkianthus quinqueflorus
Trúc
Bambusa binghami
Trúc đào
Nerium oleander
Trúc đen
Phyllostachys nigra
Trúc đũa
Sasa japonica
Trúc đùi gà
Bambusa ventricosa
Trúc sào
Phyllostachys pubescens
Trúc vuông
Chimonobambusa quadrangularis
Trùng bệnh lỵ ong
Nosema apis
Trùng bệnh tằm gai
Nosema bombycis
Trùng chân rễ
Rhizopoda
Trùng chuông
Vorticella nebulifera
Trùng cỏ
Paramecium aurelia
Trùng dính đuôi
Synura uvella
Trùng đế giày
Paramecium
Trùng hổ
Cicindela sexpunctata
Trùng loa kèn
Stentor
Trùng lỗ
Foraminifera
Trùng lông nhọn
Oxytricha
Trùng mắt
Euglena
Trùng mặt trời
Heliozoa
Trùng miệng xoắn
Spirostomum
Trùng nhảy
Stylonichia

Trùng roi rễ
Rhizoflagellata
Trùng roi xanh
Euglena viridis
Trùng tiêm mao
Ciliata
Trùng tỏa tia
Radiolaria
Trùng trục
Oxynata mocheloti
Trùng trục có khía
Lanceolaria fruhstorferi
Trùng trục dài
Lanceolaria grayi
Trùng xoắn
Spirochaeta
Trực khuẩn coli
Escherichia coli
Trứng cá
Demodex folliculorum
Trứng rồng
Echinocactus
Trường cụp
Harpullia cupaniodes
Trường kẹn
Paviesta annamensis
Trường mật
Pometia lecomtei
Trường ngân
Amesiodendron chinense
Tu hài
Lutraria
Tu hú
Endynamis scolopacea
Tục đoạn
Sonchus oleraceus
Tử anh
Oriolus traillii
Tước sàng
Justicia procumbens
Tường vi
Lagerstroemia indica
Uyên ương
Aix galericulata
Ưng ba vạch
Accipiter trivirgatus
Ưng mày trắng
Accipiter nisus
Ưng xám
Accipiter badius
Vả
Ficus auriculata
Vạc
Nycticorax nycticorax
Vạc hoa
Gorsachius magnificus
Vạn niên thanh
Aglaonema siamense
Vạn thọ
Tagetes patula
Vạn tuế
Cycas revoluta
Vang
Caesalpinia sappan
Vàng anh
Oriolus chinensis
Vàng anh đầu đen
Oriolus xanthornus
Vàng đắng
Coscinium fenestratum
Vàng tâm
Manglietia fordiana
Vành khuyên
Zosterops japonica
Vảy ốc lá nhỏ
Lemmaphyllum microphyllum
Vắt
Haemadipsa
Vân sam Fansipan
Abies delavayi
Vầu
Phyllostachys bambusoides
Ve bò
Boophilus microplus
Ve chó
Haemaphysalis leachi
Ve cứng
Ixodes granulatus
Ve mềm
Argas vespertiniones
Ve sầu
Cicada
Ve sầu bọt cánh đỏ
Callitettix versicolor
Vẹm xanh
Mytilus viridis
Vẹt cổ hồng
Psittacula krameri
Vẹt đầu hồng
Psittacula roseata
Vẹt đầu xám
Psittacula himalayana
Vẹt lùn
Loriculus vernalis vernalis
Vẹt má vàng

Psittacula eupatria

Vẹt ngực đỏ

Psittacula alexandri

Vền vền

Anisoptera glabra

Vi khuẩn

Bacterium

Vi khuẩn chính thức

Eubacterium

Vi khuẩn cổ

Archaeobacteria

Vi khuẩn dạ cỏ

Ruminobacter

Vi khuẩn đạm

Azotobacter

Vi khuẩn đỏ

Rhodobacter

Vi khuẩn giấm

Acetobacter aceti

Vi khuẩn không màu

Achromobacter

Vi khuẩn khớp

Arthrobacter

Vi khuẩn metan

Methanobacterium

Vi khuẩn metyl

Methylobacterium

Vi khuẩn ruột

Enterobacter

Vi khuẩn ruột sinh khí

Enterobacter aerogenes

Vi khuẩn thích tinh bột

Ruminobacter amylophilus

Vi khuẩn thoi

Fusobacterium

Vi khuẩn vàng

Flavobacterium

Vi khuẩn vàng axit hoá

Flavobacterium acidurans

Vi khuẩn vàng chịu mặn

Flavobacterium halotolerans

Vi khuẩn vàng khử hydro

Flavobacterium dehydrogeans

Vi khuẩn vàng oxy hoá

Flavobacterium oxydans

Vi khuẩn vàng ưa nhiệt

Flavobacterium thermophilum

Vích

Caretta olivacea

Virut

Virus

Virut bại liệt

Poliovirus

Virut Carré

Morbillivirus

Virut cúm

Influenzavirus

Virut cúm người

Influenzavirus homonis

Virut dịch

Pestvirus

Virut đậu lợn

Suipoxvirus

Virut đậu mùa

Poxvirus

Virut đường ruột

Enterovirus

Virut Ebola

Virus Ebola

Virut gây bệnh mũi

Rhinovirus

Virut gây bệnh phổi

Pneumovirus

Virut Hanta

Hantavirus

Virut mụn rộp

Herpesvirus

Virut mụn rộp người

Herpesvirus homonis

Virut nghịch

Retrovirus

Virut rota

Rotavirus

Virut tecto

Tectivirus

Virut ung thư

Oncovirus

Virut vỏ

Corticovirus

Vịt biển

Aythya marila

Vịt đầu đen

Aythya baeri

Vịt đầu vàng

Anas penelope

Vịt mào

Aythya puligula

Vịt mỏ nhọn

Mergus squamatus

Vịt mốc

Anas acuta acuta

Vịt trời

Anas poecilorhyncha

Vịt trời cổ xanh

Anas platyrhynchos

Vịt vàng

Tadorna ferruginea

Vỏ dà

Ceriops decandra

Voi

Elephas maximus

Voi Ấn

Elephas indicus

Voi Châu Phi

Loxodonta africana

Vòi hương

Paradoxurus hermaphroditus

Vòi voi

Fulgoria sp.

Voọc đầu trắng

Trachypithecus francoisi poliocephalus

Voọc đen

Presbytis francoisi

Voọc đen má trắng

Trachypithecus francoisi francoisi

Voọc Hà Tĩnh

Trachypithecus francoisi hatinhensis

Voọc mông trắng

Trachyphithecus francoisi delacouri

Voọc mũi hếch

Rhinopithecus avunculus

Voọc ngũ sắc

Pygathrix nemaeus nigripes

Voọc vá

Pygathrix nemaeus nemaeus

Voọc xám

Trachypithecus phayrei crepusculus

Vọp

Cyrena sumatrensis

Vối

Cleistocalyx operculatus

Vối rừng

Eugenia jambolana

Vông

Erythrina indica

Vông đồng

Hura crepitans

Vông vàng

Hibiscus abelmoschus

Vù hương

Cinnamomum parthenoxylon

Vú sữa

Chrysophyllum cainito

Vừng

Sesamum indicum

Vượn cáo

Lemur

Vượn chuột

Cheirogaleus

Vượn chuột nhắt

Microcebus

Vượn đen

Hylobates concolor

Vượn đen bạc má

Hylobates concolor leucogenis

Vượn đen tuyền

Hylobates concolor concolor

Vượn Gôrin

Gorilla gorilla

Vượn tay trắng

Hylobates lar

Vương tôn

Paris hainanensis

Xà cừ

Khaya senegalensis

Xấu hổ

Mimosa pudica

Xén tóc hại cà phê

Xylotrechus quadripes

Xén tóc hoa

Anaplophora sinensis

Xít

Porphyrio porphyrio viridis

Xoài

Mangifera indica

Xoan

Melia azedarach

Xú hương Biên Hòa

Lasianthus hoaensis

Xúc cá

Rhynchops albicollis

Xuyên khung

Cnidium officinale

Xuyên tiêu

Zanthoxylum

Xưng đào

Aesandra dongnaiensis

Xương rắn

Euphorbia splendens

Xương rồng

Cactus

Xương rồng bà

Opuntia

Xương rồng khế

Cereus peruvianus

Xương rồng ta

Euphorbia neriifolia

Xương sông

Blumea myriocephala

Ý dĩ

Coix lachryma-jobi

Yến cằm trắng

Apus affinis

Yến cọ

Cypsiurus parvus

Yến đuôi cứng
Chaetura gigantea
Yến hàng
Collocalia fuciphaga germaini
Yến hông trắng
Apus pacificus
Yến hông xám
Collocalia francia
Yến mào
Hemiprosne longipennis
Yến núi
Collocalia brevirostris innominata
Yến phi
Ighigenia indica
Yểng
Gracula religiosa
Yểng quạ
Eurystomus orientalis

TÊN SINH VẬT

BẢNG TRA LATINH-VIỆT

Abelmoschus esculentus
Đậu bắp
Abies delavayi
Vân sam Fansipan
Abies pindrow
Lãnh sam
Abutilon indicum
Cây cối xay
Acacia confusa
Đài loan tương tư
Acacia farnesiana
Cây keo
Acalypha australis
Cây tai tượng
Acalypha evrardii
Chè hàng rào
Acalypha tricolor
Tai tượng đỏ
Acanthaceae
Họ Ô rô
Acanthamoeba
Amip gai
Acanthocephala
Lớp Giun đầu gai
Acanthopanax gracilistylus
Ngũ gia bì hương
Acanthopanax trifoliatus
Ngũ gia bì gai
Acanthopsis choirorhynchos
Cá khoai sông
Acanthorhodeus longibarbatus
Cá thè be râu dài
Acanthorhodeus macropterus
Cá thè be vây dài
Acanthorhodeus tonkinensis
Cá thè be
Acanthosaura lepidogaster
Ô rô vảy
Acanthus ilicifolius
Ô rô
Acarina
Bộ Ve bét
Acarus siro
Cái ghẻ
Accipiter badius
Ưng xám
Accipiter nisus
Ưng mày trắng
Accipiter trivirgatus
Ưng ba vạch
Accipitridae
Họ Ưng
Aceros nipalensis
Niệc nâu
Acetes sinensis
Moi
Acetobacter aceti
Vi khuẩn giấm
Achalinus rufescens
Rắn xe điếu nâu
Achalinus spinalis
Rắn xe điếu xám
Achatina
Ốc ma
Achras sapota
Hồng Xiêm
Achromobacter
Vi khuẩn không màu
Achyranthes aspera
Cỏ xước
Achyranthes bidentata
Ngưu tất
Acidaminococcus
Acmena acuminatissima
Cây thoa
Aconitum fortunei
Phụ tử
Acorus calamus
Thuỷ xương bồ
Acorus gramineus
Thạch xương bồ
Acrida chinensis
Cào cào lớn
Acridotheres cristatellus
Sáo mỏ ngà
Acridotheres fuscus
Sáo mỏ vàng
Acridotheres tristis
Sáo nâu
Acrochordidae
Họ Rắn da cóc
Acrochordus javanicus
Rắn da cóc
Acronychia laurifolia
Bưởi bung
Acropora cervicornis
San hô sừng hươu
Acropora florida
San hô gạc nai
Acrostichum aureum
Ráng
Actinia
Hải quỳ
Actiniaria
Bộ Hải quỳ
Actinobacillus
Khuẩn que tia
Actinodontida
Bộ Răng toả
Actinomucor
Mốc tia
Actinomyces
Nấm tia
Actinomycetaceae
Họ Nấm tia

Actinomycetales
Bộ Nấm tia
Actinopyga echinites
Hải sâm mít
Actinopyga mauritiana
Hải sâm mít hoa
Actinostemma tenerum
Dây bình tráp
Adansonia digitata
Bao báp
Adenanthera microsperma
Kiền kiền
Adenanthera pavonina
Trạch quạch
Adenia banaensis
Sơ kinh Bana
Adenosma caeruleum
Nhân trần
Adenosma indianum
Bồ bồ
Adenoviridae
Adenovirus
Ađenovirut
Adiantaceae
Họ Tóc thần
Adiantum capillus-veneris
Tóc thần Vệ nữ
Adiantum caudatum
Cây đuôi chồn
Adina cordifolia
Cây gáo
Adoretus compressus
Bọ mốc
Aedes aegypti
Muỗi vằn
Aegiceras corniculatum
Sú
Aegithina lafresnayei
Chim nghệ lớn
Aegithina tiphia
Chim nghệ ngực vàng
Aegypius monachus
Đại bàng trọc đầu
Aerides falcatum
Lan đuôi cáo
Aerides odoratum
Lan quế
Aerococcus
Aeromonas
Aesandra dongnaiensis
Xưng đào
Aeschna
Chuồn chuồn đá
Aethopyga siparaja
Hút mật đỏ
Afzelia xylocarpa
Gõ đỏ
Agamidae
Họ Nhông
Aganosma marginata
Chè bông
Agaricaceae
Họ Nấm rơm
Agaricus rhinozerotis
Nấm hương
Agave americana
Cây thùa
Aglaia duperreana
Ngâu
Aglaia gigantea
Cây gội
Aglaonema siamense
Vạn niên thanh
Agriostomum vryburgi
Giun móc trâu bò
Agrobacterium rhizogenes
Aiolopus tamulus
Châu chấu hoa
Aipysurus eydouxii
Đẹn đuôi gai
Aix galericulata
Uyên ương
Alangium sinense
Thôi chanh
Alaudidae
Họ Sơn ca
Albizia corniculata
Muồng gai
Albizia procera
Muồng xanh
Albizzia lebbek
Bồ kết tây
Albula vulpes
Cá mòi đường
Albulidae
Họ Cá mòi đường
Alcaligenes faecalis
Alcedinidae
Họ Bói cá
Alcedo atthis
Bồng chanh
Alciphyllum eberhardtii
Lá dương đỏ
Alcyonaria
Bộ San hô mềm
Aleurites moluccana
Cây lai
Aleurites montana
Trẩu
Aleurocanthus spiniferus
Rệp phấn
Alisma plantago
Trạch tả
Alismaceae
Họ Trạch tả
Alismales
Bộ Trạch tả
Allamanda cathartica
Dây huỳnh
Alleizettella rubra

Alây đỏ
Allium cepa
Hành tây
Allium fistulosum
Hành
Allium odorum
Hẹ
Allium porrum
Tỏi tây
Allium sativum
Tỏi
Allium triquetrum
Kiệu
Allomyces
Allospondias lakonensis
Giâu gia xoan
Alnus nepalensis
Tổng quán sủi
Alocasia indica
Khoai môn tía
Alocasia macrorrhiza
Cây ráy
Aloe perfoliata
Cây lưỡi hổ
Aloidis laevis
Dắt
Alopias pelagicus
Cá nhám đuôi dài
Alopiidae
Họ Cá nhám đuôi dài
Alpinia galanga
Riềng nếp
Alpinia globosa
Sa nhân
Alpinia officicarum
Riềng
Alstonia scholaris
Cây sữa
Alternanthera sessilis
Rau dệu
Altigena lemassoni
Cá lóa
Altingia chinensis
Cây tẩm
Altingiaceae
Họ Sau sau
Amanita fhalloides
Nấm lõ chõ
Amaranthaceae
Họ Rau giền
Amarantus gangeticus
Giền tía
Amarantus spinosus
Giền gai
Amarantus viridis
Giền cơm
Amaryllidaceae
Họ Thủy tiên
Amaryllis belladona
Loa kèn đỏ
Amaurornis phoenicurus
Cuốc ngực trắng
Amblemidae
Họ Trai cóc
Amentotaxus argotaenia
Dẻ tùng sọc trắng
Amentotaxus hatuyensis
Dẻ tùng sọc nâu
Amentotaxus yunnanensis
Dẻ tùng Vân Nam
Amesiodendron chinense
Trường ngân
Amoeba
Amip
Amoeba proteus
Amomum costatum
Thảo quả
Amomum repens
Bạch đậu khấu
Amoora gigantea
Gội đỏ
Amorphaphllus rivieri
Khoai nưa
Ampeliceps coronatus
Sáo đầu vàng
Ampelops cantoniensis
Chè dây
Amphibia
Lớp Ếch nhái
Amphioxidae
Họ Cá lưỡng tiêm
Amphioxiformes
Bộ Cá lưỡng tiêm
Amphioxus belcheri
Cá lưỡng tiêm
Amphipoda
Bộ Bơi nghiêng
Anabas testudineus
Cá rô
Anacardiaceae
Họ Điều
Anacardium occidentale
Điều
Anamirta cocculus
Dây táo
Ananas sativa
Dứa
Anaplophora sinensis
Xén tóc hoa
Anas acuta acuta
Vịt mốc
Anas crecca crecca
Mòng két
Anas penelope
Vịt đầu vàng
Anas platyrhynchos
Vịt trời cổ xanh
Anas poecilorhyncha
Vịt trời
Anas querquedula
Mòng két mày trắng
Anastomus oscitans

Cò nhạn
Anatidae
Họ Vịt
Anaxagorea luzonensis
Quả đầu ngỗng
Ancylostoma caninum
Giun móc chó
Ancylostoma duodenale
Giun móc
Andrographis paniculata
Cây công cộng
Anemonia
Hải quỳ hoa cúc
Angiopteris erecta
Dương xỉ toà sen
Angiopteris yunnanensis
Cây móng trâu
Angiospermae
→Magnoliophyta
Anguidae
Họ Thằn lằn rắn
Anguilla japonica
Cá chình Nhật
Anguilla marmorata
Cá chình hoa
Anguillidae
Họ Cá chình
Anguilliformes
Bộ Cá chình
Angulyagra polyzonata
Ốc vặn
Anhinga rufa
Chim cổ rắn
Anhingidae
Họ Cổ rắn
Anisomyaria
Bộ Vẹm
Anisoptera glabra
Vền vền
Annamocarya sinensis
Chò đãi
Annelida
Ngành Giun đốt
Annonaceae
Họ Na
Anodontostoma chacunda
Cá mòi không răng
Anomalocaedia squamosa
Sút
Anona muricata
Mãng cầu Xiêm
Anona reticulata
Bình bát
Anona squamosa
Na
Anopheles balabacensis
Muỗi anophen rừng
Anopheles minimus
Muỗi anophen
Anophura
Bộ Chấy rận
Anostraea
Bộ Chân mang
Anous stolidus pileatus
Nhàn đầu xám
Anser anser
Ngỗng trời
Anseriformes
Bộ Ngỗng
Antennaridae
Họ Cá lưỡi dong
Antennarius melas
Cá lưỡi dong
Antestia anchora
Bọ xít hoa tròn
Anthoceropsida
Lớp Rêu sừng
Anthocerotaceae
Họ Rêu sừng
Anthocerotales
Bộ Rêu sừng
Anthozoa
Lớp San hô
Anthracoceros malabaricus
Cao cát bụng trắng
Anthreptes singallensis
Hút mật họng vàng
Anthus hodgsoni
Manh Vân Nam
Anthus richardi
Manh lớn
Anthus richardi sinensis
Manh lớn Trung Quốc
Antiaris toxicaria
Sui
Antidae
Họ Bọ ngựa
Antigonon leptopus
Dây tigôn
Antimelania swinhoei
Ốc vặn hình tháp
Antirrhinum majus
Hoa mõm chó
Antopatharia
Bộ San hô gai
Aonyx cinerea
Rái cá vuốt bé
Aphanamixis grandiflora
Gội trắng
Aphaniptera
Bộ Bọ chét
Aphelenchoides sp.
Giun bệnh bạc đầu lá lúa
Aphis citrocidus
Rệp cam
Aphrodita aculeata
Rom biển
Aphthovirus
Aphthovirut

Apiaceae
→Umbelliferae
Apis mellifera
Ong mật
Apium graveolens
Cần tây
Apocynaceae
Họ Trúc đào
Apoda
Bộ Ếch nhái không chân
Apodidae
Họ Yến
Apodiformes
Bộ Yến
Apus affinis
Yến cằm trắng
Apus pacificus
Yến hông trắng
Aquila clanga
Đại bàng đen
Aquila heliaca heliaca
Đại bàng đầu nâu
Aquila rapax
Đại bàng nâu
Aquilaria agallocha
Trầm
Aquilaria banaensae
Dó Bana
Aquilaria crassna
Trầm hương
Araceae
Họ Ráy
Arachis hypogea
Lạc
Arachnida
Lớp Dạng nhện
Arachnothera chrysogenys
Bắp chuối má vàng
Arachnothera magna
Bắp chuối đốm đen
Arales
Bộ Ráy
Aralia armata
Cây cuồng
Araliaceae
Họ Nhân sâm
Aranei
Bộ Nhện
Araucariaceae
Họ Bách tán
Arborophila brunneopectus henrici
Gà so họng vàng
Arborophila davidi
Gà so cổ hung
Arborophila rufogularis annamensis
Gà so họng hung
Arborophila torqueola griseata
Gà so họng đen
Arca antiquata
Sò lông
Arca granosa
Sò huyết
Arca tortuosa
Sò vỏ quăn
Archaeobacteria
Vi khuẩn cổ
Archaeopteridiopsida
Lớp Dương xỉ cổ
Archaeopteris sp.
Dương xỉ cổ
Archimycetes
Nấm cổ
Archisometrus mucronatus
Bọ cạp nhỏ
Arctictis binturong
Cầy mực
Arctogalidia trivirgata
Cầy tai trắng
Arctomyx collaris
Lửng lợn
Ardea cinerea
Diệc xám
Ardea purpurea
Diệc lửa
Ardeidae
Họ Diệc
Ardeola bacchus
Cò bợ
Ardisia brevicaulis
Lá khôi thân ngắn
Ardisia mamillata
Cây lưỡi cọp đỏ
Ardisia quinquegona
Trọng đũa
Ardisia silvestris
Lá khôi
Areca catechu
Cau
Arecaceae
Họ Cau
Arecales
Bộ Cau
Areliscus trigramma
Cá bơn ba sọc
Arenaria interpres
Rẽ khoang
Arenaviridae
Arenavirus
Arenavirut
Arenga saccharifera
Búng báng
Argas vespertiniones
Ve mềm
Argemone mexicana
Cà gai
Argusia argentea

Cây phong ba

Arisaema dracontium
Bán hạ

Aristichthys nobilis
Cá mè hoa

Aristolochia balansae
Mộc hương nam

Aristolochia indica
Sơn địch

Aristolochia kwangsiensis
Mã đậu linh

Aristolochia tuberosa
Chu sa liên

Arius sinensis
Cá úc

Armeniaca vulgaris
Mơ

Artabotrys odoratissimus
Móng rồng

Artamidae
Họ Nhạn rừng

Artamus fuscus
Nhạn rừng

Artemia

Artemisia carvifolia
Thanh cao

Artemisia maritima
Ngải cứu biển

Artemisia vulgaris
Ngải cứu

Arthrobacter
Vi khuẩn khớp

Arthropoda
Ngành Chân khớp

Artiodactyla
Bộ Ngón chẵn

Artocarpus champeden
Mít tố nữ

Artocarpus incisa
Mít bột

Artocarpus integrifolia
Mít

Artocarpus tonkinensis
Chay

Arundinaria racemosa
Nứa

Arundinaria sat
Sặt

Asarum balansae
Biển hoa

Asarum caudigerum
Thổ tế tân

Asarum maximum
Hoa tiên

Ascaradia galli
Giun đũa gà

Ascaris lumbricoides
Giun đũa

Ascaris suum
Giun đũa lợn

Asclepiadaceae
Họ Thiên lý

Asinus asinus
Lừa

Asio flammeus
Cú lửa

Asparagus luci
Thiên môn đông

Asparagus officinalis
Măng tây

Asparagus plumosus
Măng leo

Aspergillus candidus

Aspergillus clavatus

Aspergillus fumigatus

Aspergillus japonicus

Aspergillus niger

Aspergillus oryzae
Nấm cúc hại lúa

Aspergillus parasiticus

Aspergillus plaviceps

Aspergillus
Nấm cúc

Aspergillus terricola

Aspidiaceae
Họ Tai đất

Aspidogaster conchicola
Sán trai

Aspleniaceae
Họ Tổ chim

Asteraceae
Họ Cúc

Asterales
Bộ Cúc

Asteroidea
Lớp Sao biển

Astropecten
Sao biển

Ateles
Khỉ nhện

Atherurus macrourus
Don

Atractomorpha chinensis
Cào cào

Aucuba chinensis
Ô rô bà

Audinetia spinidens
Bọ xít gai viền trắng

Auriculariales
Bộ Mộc nhĩ

Auxis thazard
Cá ngừ dẹp

Averrhoa bilimbi
Khế ngọt

Averrhoa carambola
Khế

Aves
Lớp Chim

Aviadenovirus
→Adenovirus gia cầm

Aviceda leuphotes leuphotes

Diều mào
Avicennia alba
Mắm trắng
Avicennia marina
Mắm đen
Avicennia officinalis
Mắm lưỡi đòng
Avicularia
Nhện hốc
Avipoxvirus
Avipoxvirut
Aythya baeri
Vịt đầu đen
Aythya marila
Vịt biển
Aythya puligula
Vịt mào
Azima sarmentosa
Gai me
Azolla caroliniana
Bèo dâu
Azollaceae
Họ Bèo dâu
Azomonas
Azospirillum
Azotobacter
→Nitrobacter
Azotobacter agilis
Azotobacteriaceae
Babesia
Babylonia areolata
Ốc hương
Baccaurea sapida
Giâu gia
Bacillaceae
Bacillales
Bacillariophyceae
Lớp Tảo Silic
Bacillidae
Bacillidium
Bacillus
Khuẩn que
Bacillus brevis
Bacillus mesentericus
Bacillus subtilis
Bacillus theae
Bacillus thuringiensis
Bacterioides ruminicola
Bacterium
Vi khuẩn
Bacteroidaceae
Bacteroides nodosus
Baculoviridae
Baculovirus
Baculovirut
Baeckea frutescens
Cây chổi sể
Bagarius bagarius
Cá chiên
Bagridae
Họ Cá ngạnh
Balaenoptera musculus
Cá voi lam
Balanoglossus carnosus
Sum
Balanophora laxiflora
Dó đất hoa thưa
Balanopora cucphuongensis
Dó đất Cúc Phương
Balantidium coli
Bambusa stenostachya
Tre gai
Bambusa binghami
Trúc
Bambusa blumeana
Tre là ngà
Bambusa multiplex
Hóp
Bambusa ventricosa
Trúc đùi gà
Bambusa vulgaris
Tầm vông
Bambusaceae
Họ Tre nứa
Bambusicola fytchii
Gà so
Bankia saulii
Hà bún
Barbutula fasciolata
Cá chạch đá
Barringtonia asiatica
Bàng vuông
Basella rubra
Mồng tơi
Basidiomycetes
Nấm đảm
Batrachostomus hodgsoni
Cú muỗi mỏ quặp
Bauhinia alba
Ban trắng
Bauhinia grandiflora
Ban đỏ
Bauhinia purpurea
Ban tía
Bauhinia variegata
Cây ban
Belomys pearsoni
Sóc bay lông tai
Belostomatidae
Họ Chân bơi
Benincasa cerifera
Bí đao
Bennettitales
Bộ Á tuế
Bennettitopsida
Lớp Á tuế
Berberis julianae
Hoàng liên gai
Berberis wallichiana
Hoàng liên ba gai
Berenicornis comatus

Niệc đầu trắng
Beta vulgaris
Củ cải đường
Betta pugnax
Cá thia
Betta splendens
Cá chọi
Betta taeniata
Cá thia ta
Betula alnoides
Cáng lò
Betulaceae
Họ Cáng lò
Betulales
Bộ Cáng lò
Bifidobacterium
Bignonia venusta
Chùm ớt
Bignoniaceae
Họ Núc nác
Bipolaris
Bipolaris maydis
Bipolaris oryzae
Birgus latro
Cua dừa
Bischofia javanica
Nhội
Bivalvia
Lớp Hai mảnh vỏ
Bixa orellana
Điều nhuộm
Blasicrura chinensis
Ốc sứ một sọc trắng
Blastomyces
Blastus cochinchinensis
Mua rừng
Blatta orientalis
Gián
Blattabacterium
Blumea balsamifera
Đại bi
Blumea myriocephala
Xương sông
Boehmeria nivea
Gai
Boidae
Họ Trăn
Boiga cynodon
Rắn rào răng chó
Bombacaceae
Họ Gạo
Bombax malabaricum
Cây gạo
Bombina maxima
Cóc tía
Bombyx mori
Tằm
Boophilus microplus
Ve bò
Boraginaceae
Họ Vòi voi
Borassus flabellifer
Thốt nốt
Bos gaurus
Bò tót
Bos javanicus
Bò rừng
Bos sauveli
Bò xám
Bos taurus
Bò nhà
Bostrichthys sinensis
Cá bống bớp
Botia
Cá chạch cát
Botia beauforti
Cá heo chấm
Botia modesta
Cá heo xanh
Botrychium ternatum
Cây âm địa
Botrytis bassiana
Bouea oppositifolia
Thanh trà
Bougainvillea spectabilis
Hoa giấy
Bovidae
Họ Sừng rỗng
Brachipoda
Ngành Tay cuốn
Brachydanio rerio
Cá ngựa vằn
Bradypodidae
Họ Lười
Bradypus
Lười ba ngón
Branchiura
Bộ Mang đuôi
Brassica campestris
Cải bẹ
Brassica juncea
Cải canh
Brassica oleracea botrytis
Cải hoa
Brassica oleracea capilata
Cải bắp
Brassica oleracea caulorapa
Su hào
Brassica sinensis
Cải thìa
Brassicaceae
Họ Cải
Bretschneidera sinensis
Chuông đài
Brevibacterium ammoniagenes
Breynia fruticosa
Bò cu vẽ
Bromeliaceae
Họ Dứa

Broussonetia papyfera
Dướng
Brownlowia tabularis
Lò bo
Brucella abortus
Brucella suis
Bruguiera gymnorhiza
Cây vẹt
Bryaceae
Họ Rêu thật
Bryophyllum calycinum
Cây thuốc bỏng
Bryophyta
Ngành Rêu
Bryopsida
Lớp Rêu
Bryozoa
Ngành Động vật hình rêu
Bubalus bubalis
Trâu
Bubulcus ibis coromandus
Cò ruồi
Buceros bicornis
Phượng hoàng đất
Bucerotidae
Họ Hồng hoàng
Buddleja asiatica
Cây bọ chó
Buddleja macrostachya
Cây bọ chó bông to
Bufo bufo
Cóc
Bufo galeatus
Cóc rừng
Bufo melanosticus
Cóc nhà
Bufonidae
Họ Cóc
Bungarus candidus
Rắn cạp nia
Bungarus fasciatus
Rắn cạp nong
Burretiodendron tonkinense
Nghiến
Butorides striatus actophilus
Cò xanh
Butyrivibrio
Buxbaumiaceae
Họ Rêu tẩu
Buxhaumiales
Bộ Rêu tẩu
Cactaceae
Họ Xương rồng
Cactus
Xương rồng
Caedibacter
Caesalpinia bonducella
Cây vuốt hùm
Caesalpinia nhatrangense
Dây móc mèo
Caesalpinia pulcherrima
Phượng vàng
Caesalpinia rhombifolia
Điệp quả trám
Caesalpinia sappan
Vang
Caesalpiniaceae
Họ Vang
Cairina moschata
Ngan
Cairina scutulata
Ngan cánh trắng
Cajanus indicus
Đậu chiều
Caladium bicolor
Môn trổ
Calamus platyacanthus
Song mật
Calamus
Cây mây
Calcispongia
Lớp Thân lỗ đá vôi
Caliciviridae
Calicivirus
Calicivirut
Calidris ruficollis
Rẽ cổ hung
Calidris subminuta
Rẽ lưng đen
Calidris temminckii
Rẽ trán hung
Callicarpa arborea
Cây tu hú
Callicarpa bracteata
Cây trứng ếch
Calliphora vomitoria
Nhặng
Callitettix versicolor
Ve sầu bọt cánh đỏ
Callosciurus erythraeus
Sóc bụng đỏ
Callosciurus finlaysoni
Sóc đỏ
Callosciurus pygerythrus
Sóc bụng xám
Calocedrus macrolepis
Bách xanh
Calophyllum dryobalanoides
Cồng trắng
Calophyllum inophyllum
Mù u
Calophyllum saigonense
Cồng tía
Calosia argentea cristata
Cây mào gà
Calotes versicolor
Tắc kè hoa

Calotropis gigantea
Bồng bồng
Calpurnus lacteus
Ốc sứ trắng
Calpurnus verrucosus
Ốc sứ trắng sần sùi
Calyptomena viridis continentis
Mỏ rộng xồm
Camarodonta
Camchaya kampotensis
Cúc hồng đào
Camellia fleuryi
Chè sốp
Camelus bactrianus
Lạc đà hai bướu
Camelus dromaderius
Lạc đà một bướu
Campephagidae
Họ Phường chèo
Campylobacter coli
Cananga odorata
Hoàng ngọc lan
Canarium album
Trám trắng
Canarium nigrum
Trám đen
Canarium tonkinense
Trám chim
Canavalia ensiformis
Đậu đao
Candida albicans
Candida entomophila
Candida humicola
Candida hydrocarbofumaria
Candida muscorum
Candida mycoderma
Candida petrophilum
Canidae
Họ Chó
Canis aureus
Sói châu Á
Canis dingo
Sói Phú Quốc
Canis familiaris
Chó nhà
Canna indica
Chuối hoa
Cannabaceae
Họ Gai dầu
Cannabis sativa
Gai dầu
Cannaceae
Họ Chuối hoa
Capella gallinago gallinago
Rẽ giun
Capitonidae
Họ Cu rốc
Capparaceae
Họ Màn màn
Capparales
Bộ Màn màn
Capra aegagrus
Dê núi
Capra hircus
Dê
Capricornis sumatraensis
Sơn dương
Caprimulgidae
Họ Cú muỗi
Caprimulgiformes
Bộ Cú muỗi
Caprimulgus affinis
Cú muỗi lưng xám
Caprimulgus macrurus
Cú muỗi đuôi dài
Capsicum frutescens
Ớt
Carallia lucida
Cây răng cá
Caranx malabaricus
Cá háo
Carassioides cantonensis
Cá rưng
Carassius auratus
Cá diếc
Carausius sp.
Bọ que
Carcharinus menisorrah
Cá nhám
Carduelis monguilloti
Sẻ thông họng vàng
Caretta olivacea
Vích
Carex
Cói túi
Carica papaya
Đu đủ
Caricaceae
Họ Đu đủ
Caridina
Tôm riu
Carnivora
Bộ Ăn thịt
Carpinus pubescens
Duyên lông
Carpococcyx renauldi
Phướn đất
Carpodacus erythrinus
Sẻ hồng
Carpoidea
Lớp Quả biển
Carthamus tinctorius
Rum
Carya tonkinensis
Mạy châu
Carydon sumatranus khmerensis
Mỏ rộng đen
Caryophyllaceae

Họ Cẩm chướng
Caryophyllales
Bộ Cẩm chướng
Caryota urens
Cây móc
Cassia alata
Muồng trâu
Cassia grandis
Ô môi
Cassia hirsuta
Muồng hôi
Cassia japonica
Bò cạp đồng
Cassia nodosa
Muồng hoa đào
Cassia occidentalis
Muồng lá khế
Cassia siamea
Muồng rừng
Cassia sulfurea
Muồng hoa vàng
Cassia tora
Thảo quyết minh
Cassytha filiformis
Dây tơ xanh
Castanea mollissima
Dẻ pố tấu
Castanopsis boisii
Dẻ gai Bắc Giang
Castanopsis indica
Dẻ gai
Castanopsis phuthoensis
Dẻ Phú Thọ
Castoridae
Họ Hải ly
Casuarina equisetifolia
Phi lao
Casuarinaceae
Họ Phi lao
Casuarinales
Bộ Phi lao
Catlocarpio siamensis
Cá hô
Caudata
Bộ Ếch nhái có đuôi
Caulerpa
Tảo thông tâm
Caulobacter
Caulobacteraceae
Caulobacterales
Cavia porcellus
Chuột lang
Caviidae
Họ Chuột lang
Cellulomonas
Celosia argentea
Cây mào gà trắng
Celtis australis
Sến
Centella asiatica
Rau má
Centropus sinensis
Bìm bịp lớn
Centropus toulou
Bìm bịp nhỏ
Cephalopoda
Lớp Chân đầu
Cephaloscyllium umbratile
Cá nhám lông nhung
Cephalosporium maydis
Cephalotaxaceae
Họ Thổ phỉ
Cephalotaxus hainanensis
Đinh tùng
Ceratias
Cá quỷ
Ceratophyllum demersum
Rong đuôi chó
Ceratopteris thalictroides
Rau cần trôi
Ceratorhinus sp.
Tê giác trắng
Cercopithecidae
Họ Khỉ
Cercospora nicotianae
Cercospora oryzae
Cercospora sacchari
Cereus peruvianus
Xương rồng khế
Ceriops decandra
Vỏ dà
Ceriops tagal
Dà vôi
Cerithidea sinensis
Ốc mút
Certhiidae
Họ Đuôi cứng
Cervidae
Họ Sừng đặc
Cervus eldi
Nai cà tong
Cervus nippon
Hươu sao
Cervus porcinus
Hươu vàng
Cervus unicolor
Nai
Ceryle lugubris
Bói cá lớn
Ceryle lugubris guttulata
Bói cá lớn
Ceryle rudis
Bói cá nhỏ
Cestoda
Lớp Sán dây
Cestrum nocturnum
Dạ hương
Cetacea
Bộ Cá voi
Cetorhinus

Cá mập
Cetraria islandica
Ceyx erithacus
Bồng chanh đỏ
Chaetocnema basalis
Bọ nhảy đen
Chaetognatha
Ngành Hàm tơ
Chaetura gigantea
Yến đuôi cứng
Chaimarrornis fuliginosus
Đuôi đỏ đầu xám
Chalcites maculatus
Tìm vịt xanh
Chalcites xanthorhynchus
Tìm vịt tím
Chalcophaps indica
Cu luồng
Chamberlainia hainesiana
Trai vỏ nâu
Chanidae
Họ Cá măng
Chanos chanos
Cá măng sữa
Chara
Tảo bánh xe
Charadriidae
Họ Choi choi
Charadriiformes
Bộ Rẽ
Charadrius alexandrinus dealbatus
Choi choi khoang cổ
Charadrius dubius curonicus
Choi choi biển
Charadrius dubius jerdoni
Choi choi sông
Charaphyceae
Lớp Tảo vòng
Charonia tritonis
Ốc tù và
Cheirogaleus
Vượn chuột
Chela laubuca
Cá mại nam
Chelifer cancroides
Chelonia mydas
Đồi mồi dứa
Cheloniidae
Họ Vích
Chelycypraea testudinaria
Ốc heo
Chenophodiaceae
Họ Rau muối
Chenopodium album
Rau muối
Chenopodium ambrosisoides
Cây dầu giun
Chilo simplex
Bướm sâu vạch
Chilo suppressalis
Bướm sâu năm vạch
Chimaera phantasma
Cá toàn đầu
Chimaeridae
Họ Cá toàn đầu
Chimaeriformes
Bộ Cá toàn đầu
Chimonobambusa quadrangularis
Trúc vuông
Chirocentrus dorab
Cá dưa
Chironomus sp.
Muỗi lắc
Chiroptera
Bộ Dơi
Chlamydomonadeae
Họ Tảo lục đơn bào
Chlidonias hybrida
Nhàn xám
Chlidonias leucoptera
Nhàn đen
Chloranthus inconspicuus
Hoa sói
Chlorella
Tảo Chlorella
Chloris barbata
Cỏ mật
Chlorococcum
Tảo cầu lục
Chlorophyceae
Lớp Tảo lục
Chlorophyta
Ngành Tảo lục
Chlorops
Ruồi vàng
Chloropseudomonas
Chocronycteris
Dơi mật
Choloepus
Lười hai ngón
Chondracris rosea
Châu chấu voi
Chondrichthyes
Lớp Cá sụn
Chondromyces
Chordata
Ngành Có dây sống
Chroesthes rubiflora
Đài màu hồng
Chromobacterium violaceum
Chromophyta
Ngành Tảo màu
Chrotogale owstoni

Cầy vằn
Chrysanthemum coronarium
Rau cúc
Chrysanthemum indicum
Cúc vàng
Chrysanthemum sinense
Cúc trắng
Chrysocolaptes lucidus
Gõ kiến vàng lớn
Chrysophlyctis endobioce
Nấm mụn
Chrysophyceae
Lớp Tảo vàng kim
Chrysophyllum cainito
Vú sữa
Chrysopogon aciculatus
Cỏ may
Chukrasia tabularis
Lát hoa
Chytridiomycetes
Lớp Nấm roi
Cicada
Ve sầu
Cichorum endivia
Rau diếp xoăn
Cicindela sexpunctata
Trùng hổ
Ciconia episcopus episcopus
Hạc cổ trắng
Ciconia nigra
Hạc đen
Ciconiidae
Họ Hạc
Ciconiiformes
Bộ Hạc
Ciliata
Trùng tiêm mao
Cimex lectularius
Rệp giường
Cinchona succirubra
Canhkina
Cinclidae
Họ Lội suối
Cinclus pallasii
Chim lội suối
Cinnadenia paniculata
Kháo xanh
Cinnamomum burmannii
Quế rành
Cinnamomum camphora
Long não
Cinnamomum obtusifolium
Quế
Cinnamomum parthenoxylon
Vù hương
Cinnamomum tetragonum
Re đỏ
Cinnamomum tonkinensis
Re xanh
Cipangapaludina lecythoides
Ốc bươu
Circe
Ba khía
Circus aeruginosus
Diều đầu trắng
Circus melanoleucos
Diều mướp
Cirphis unipuncta
Bướm sâu cắn gié
Cirrhina molitorella
Cá trôi
Cirrhinus microlepis
Cá duồng bay
Cirripedia
Bộ Chân sợi
Cirsium japonicum
Cây đại kế
Cirsium lineare
Cây tiểu kế
Cissampelos pareira
Cây tiết dê
Cissus modeccoides
Dây chìa vôi
Citharexylon quadrangulare
Nhội đàn
Citrobacter
Citrullus vulgaris
Dưa hấu
Citrus aurantium
Cam chanh
Citrus deliciosa
Quýt
Citrus japonica
Quất
Citrus medica
Chanh
Citrus medica bajoura
Thanh yên
Citrus medica digitata
Phật thủ
Citrus nobilis
Cam sành
Cladocera
Bộ Râu ngạnh
Cladonia pyxidata
Địa y cành
Cladonia rangiferina
Cladophora
Tảo cương mao
Cladosporium fulvum
Clamator coromandus
Chim khát nước
Clamydomonas
Tảo lục đơn bào
Clarias batrachus

Cá trê trắng
Clarias fuscus
Cá trê
Clarias lazera
Cá trê Phi
Claridae
Họ Cá trê
Clausena excavata
Dâm hôi
Clausena wampi
Hồng bì
Claviceps fusiformis
Claviceps oryzae
Cleidiocarpon laurinum
Đen lá rộng
Cleistanthus petelotii
Cách hoa
Cleistocalyx operculatus
Vối
Clematis sinensis
Dây ruột gà
Clematis smilacifolia
Dây ông lão
Clemmys mutica
Rùa đầm
Clemmys quadriocellata
Rùa sáu mắt
Clerodendron fragans
Cây mò trắng
Clerodendron intermedium
Cây mò đỏ
Cletus pinctiger
Bọ xít gai
Cletus tenuis
Bọ xít gai vai bằng
Clinacanthus burmanni
Mảnh cộng
Clitoria ternatea
Đậu biếc
Clonorchis sinensis
Sán lá gan nhỏ
Closterium
Tảo lưỡi liềm
Clostridiaceae
Clostridiales
Clostridium acetobutylicum
Clostridium haemolyticum
Clostridium histolyticum
Clostridium putrefaciens
Clostridium saprogene
Clostridium tetani
Clupanodon punctatus
Cá mòi chấm
Clupanodon thrissa
Cá mòi cờ
Clupeidae
Họ Cá trích
Clupeiformes
Bộ Cá trích
Clusiaceae
Họ Măng cụt
Cnidium monnieri
Cây giần sàng
Cnidium officinale
Xuyên khung
Cnidosporidia
Lớp Trùng bào tử gai
Cobitis taenia dolycorhynchus
Cá chạch hoa
Coccinella
Bọ rùa
Coccinella repanda
Bọ rùa vằn
Cocculus sarmentosus
Dây xanh
Cocos nucifera
Dừa
Codonopsis javanica
Đảng sâm
Coecilidae
Họ Ếch giun
Coelentarata
Ngành Ruột khoang
Coffea arabica
Cà phê chè
Coffea excelsa
Cà phê mít
Coffea robusta
Cà phê vối
Coilia grayi
Cá lành canh
Coilia macrognathos
Cá mề gà
Coilia mystus
Cá lành canh đỏ
Coix lachryma-jobi
Ý dĩ
Cola nitida
Cây côla
Coleoptera
Bộ Cánh cứng
Coleus aromaticus
Húng chanh
Coliphage
Thể thực khuẩn coli
Colisa lalia
Cá sặc gấm
Collembola
Bọ bật
Colletotrichum camelliae
Colletotrichum falcatum
Nấm khô vàng lá mía
Collocalia brevirostris innominata
Yến núi
Collocalia francia
Yến hông xám
Collocalia fuciphaga germaini

Yến hàng

Collosobruchus sinensis
Mọt đậu

Colobogyne langbianensis
Riu

Colocasia antiquorum
Khoai sọ

Colocasia esculenta
Khoai nước

Colocasia macrorhiza
Ráy

Colona poilanei
Cây chông

Colubridae
Họ Rắn nước

Columba
Bồ câu

Columba punicea
Bồ câu nâu

Columbidae
Họ Bồ câu

Columbiformes
Bộ Bồ câu

Colysis
Ổ vạch

Combretum quadrangulare
Săng kê

Commelina benghalensis
Thài lài lông

Commelina nudiflora
Thài lài trắng

Commelinaceae
Họ Thài lài

Commelinales
Bộ Thài lài

Commersonia echinata
Hu trắng

Comovirus
Comovirut

Compositae
→Asteraceae

Conchostraca
Bộ Vỏ giáp

Conjugatophyceae
Lớp Tảo tiếp hợp

Contradens semmelencki fultoni
Trai cóc Mẫu Sơn

Convolvulaceae
Họ Khoai lang

Convolvulus parviflorus
Đồng giao

Copepoda
Bộ Chân chèo

Copsuchus malabaricus
Chích choè lửa

Copsychus saularis
Chích choè

Coptis chinensis
Hoàng liên Trung Quốc

Coptis quinquesecta
Hoàng liên chân gà

Coptis teeta
Hoàng liên

Coptotermes formosanus
Mối

Coracias benghalensis
Sả rừng

Coraciidae
Họ Sả rừng

Coraciiformes
Bộ Sả

Coralliidae
Họ San hô đỏ

Corallium japonicus
San hô đỏ Nhật Bản

Corallium konojci
San hô đỏ Konojc

Corallium rubrum
San hô đỏ

Corbicula cyreniformis
Hến

Corchorus capsularis
Đay

Corchorus olitorius
Rau đay

Cordaitales
Bộ Thông tuế

Coriandrum sativum
Rau mùi

Corica sorbona
Cá cơm sông

Cornus officinalis
Sơn thù du

Coronata
Bộ Sứa vành

Coronaviridae

Coronavirus
Coronavirut

Corticiaceae
Họ Nấm đảm vảy

Corticium koleroga
Nấm hại cà phê

Corticium rolfsii

Corticium salmonicolor
Nấm vẩy

Corticoviridae

Corticovirus
Virut vỏ

Corvidae
Họ Quạ

Corvus macrorhynchus
Quạ đen

Corvus torquatus
Quạ khoang

Coryndon sumatranus khmerensis
Mỏ rộng đen

Corynebacteriaceae

Corynebacterium acetophilum

Corynebacterium anaerobium
Corynebacterium diphtheriae
Corynebacterium glutamicum
Corynebacterium pseudodiptheric um
Corynebacterium pseudotuberculosi s
Coscinium fenestratum
Vàng đắng
Cosmocheilus harmandi
Cá ét mọi
Coturnix coturnix
Chim cay
Cotyledon glauca
Hoa đá
Craibiodendron scleranthum
Hoa khế
Craibiodendron stellatum
Cáp mộc
Cranoglanis sinensis
Cá ngạnh
Craspidaster
Crassulaceae
Họ Thuốc bỏng
Cratoxylon neriifolium
Ngành ngạnh
Criniger pallidus
Cành cạch lớn
Crinoidea
Lớp Huệ biển
Crinum asiaticum
Náng hoa trắng
Crinum ensifolium
Náng hoa đỏ
Cristaria bialata
Trai cánh mỏng
Cristaria herculea
Trai cánh dày
Crocias Langbianis
Mi Lang Bian
Crocidura fuliginosa
Chuột chù nhỏ
Crocodylia
Bộ Cá sấu
Crocodylidae
Họ Cá sấu
Crocodylus porosus
Cá sấu hoa cà
Crocodylus siamensis
Cá sấu Xiêm
Crotalaria
Lục lạc
Croton
Ba đậu
Croton phuquocensis
Ba đậu Phú Quốc
Croton tonkinensis
Khổ sâm
Crustacea
Lớp Giáp xác
Crypsirina temia
Chim khách
Crypsirina temnura
Chim khách đuôi cờ
Cryptomeria japonica
Bách tán
Cryptotermes domesticus
Mối nhà
Ctenopharyngodon idellus
Ctenophora
Ngành Sứa lược
Cubomedusea
Bộ Sứa vuông
Cuculidae
Họ Cu cu
Cuculiformes
Bộ Cu cu
Cuculus fugax
Chèo chẹo nhỏ
Cuculus merulinus querulus
Tìm vịt
Cuculus micropterus
Bắt cô trói cột
Cuculus sparverioides
Chèo chẹo lớn
Cucumis sativus
Dưa chuột
Cucurbita moschata
Bí rợ
Cucurbita pepo
Bí ngô
Cucurbitaceae
Họ Bầu bí
Cucurbitales
Bộ Bầu bí
Cudrania javanensis
Cây mỏ quạ
Culex fatigans
Muỗi nâu
Culicicapa ceylonensis
Đớp ruồi đầu xám
Culter erythropterus
Cá ngão
Culter flavipinnis
Cá mè Huế
Cuneopsis Procuneopsis demangei
Trai cóc nhẵn
Cunninghamia lanceolata
Sa mu
Cunninghamia sinensis
Sa mộc
Cuon alpinus
Sói đỏ
Cuora amboinensis

Rùa hộp lưng đen
Cuora galbinifrons
Rùa híp
Cuora trifasciata
Rùa hộp ba vạch
Cupressaceae
Họ Bách
Cupressus funebris
Hoàng đàn rủ
Curculigo orchioides
Sâm cau
Curcuma longa
Cây nghệ
Cuscuta hygrophilae
Dây tơ hồng
Cuscutaceae
Họ Tơ hồng
Cyanophyceae
Lớp Tảo lam
Cyanophyta
Ngành Tảo lam
Cyateaceae
Họ Dương xỉ mộc
Cycadaceae
Họ Tuế
Cycadales
Bộ Tuế
Cycadopsida
Lớp Tuế
Cycas inermis
Sơn tuế
Cycas pectinata
Thiên tuế
Cycas revoluta
Vạn tuế
Cyclemys mouhoti
Rùa sa nhân
Cyclina chinensis
Ngó
Cyclocheilichthys enoplos
Cá cốc
Cyclocheilichthys iridescens
Cá hoa
Cyclophorus adnascens
Cây tai chuột
Cyclophorus sp.
Ốc núi
Cyclops
Cylas formicarius
Bọ hà
Cylindrophis rufus
Rắn hai đầu
Cymatidae
Họ Ốc tù và
Cymatium lotorium
Ốc xoắn vỏ hồng
Cymbidium
Lan kiếm
Cymbirhynchus macrorhynchus
Mỏ rộng bụng đỏ
Cymbium melo
Ốc dác
Cymbopogon citratus
Cây sả
Cynara scolymus
Actisô
Cynocephalidae
Họ Cầy bay
Cynocephalus variegatus
Cầy bay
Cynodon dactylon
Cỏ gà
Cynogale bennettii
Cầy rái cá
Cynoglossus trigrammus
Cá bơn cát
Cynopithecus temmincki
Chồn dơi
Cynopterus brachyotis
Dơi chó tai ngắn
Cyperaceae
Họ Cói
Cyperales
Bộ Cói
Cyperus malaccensis
Cói
Cyperus rotundus
Củ gấu
Cypraea argus
Ốc sứ mắt trĩ
Cypraea histrio
Ốc sứ nâu
Cypraea mappa
Ốc sứ một sọc vàng
Cypraea spadicea
Ốc sứ mo
Cypraea turdus
Ốc sứ đốm nâu
Cypraeidae
Họ Ốc sứ
Cyprinidae
Họ Cá chép
Cypriniformes
Bộ Cá chép
Cyprinus carpio
Cá chép
Cyprinus multitaeniata
Cá lợ lớn
Cypselurus oligolepis
Cá chuồn
Cypsiurus parvus
Yến cọ
Cyrena sumatrensis
Vọp
Cyrtiodea
Lớp Cầu biển
Cyrtoidea
Lớp Nụ biển
Dacrudium pierrei
Hoàng đàn
Dacryomycetales

Bộ Nấm song đảm
Dactilomyces thermophilus
Dactyloclenium aegyptiacum
Cỏ chân vịt
Dactylogopius cacti
Rệp son
Dactylomyces
Dahlia variabilis
Thược dược
Dalbergia annamensis
Trắc Trung bộ
Dalbergia bariensis
Cẩm lai
Dalbergia cochinchinensis
Trắc
Dalbergia mammosa
Cẩm lai vú
Dalbergia tonkinensis
Cây sưa
Daphnia
Rận nước
Dasyatis sinensis
Cá đuối bông
Dasypodidae
Họ Ta tu
Dasypus
Ta tu
Dasyurus
Chồn túi
Datnioides microlepis
Cá thái hổ
Datnioides quadrifasciatus
Cá hường sông
Datura fastuosa
Cà độc dược
Daucus carota
Cà rốt
Davalliaceae
Họ Vảy lợp
Decapoda
Bộ Mười chân
Decapterus maruadsi
Cá nục sồ
Deinaglistrodon acutus
Rắn lục mũi hếch
Delonix regia
→Poinciana regia
Delphinus
Cá heo
Demodex folliculorum
Trứng cá
Demospongia
Lớp Thân lỗ mềm
Dendrobium aggregatum
Lan vảy rồng
Dendrobium amabile
Lan hoàng thảo hương
Dendrobium bellatulum
Lan hoàng thảo đốm đỏ
Dendrobium capillipes
Lan vảy cá
Dendrobium clavatum
Lan hoàng thảo
Dendrobium crumentatum
Lan tuyết mai
Dendrobium daoense
Lan hoàng thảo
TamĐảo
Dendrobium gratiosissimum
Lan ý thảo
Dendrobium moschatum
Lan hoàng thảo xạ
Dendrobium ochraceum
Lan hoàng thảo vạch đỏ
Dendrobium secumdum
Lan báo hỷ
Dendrobium superbum
Lan phi điệp
Dendrobium torlile
Lan hoàng thảo đùi gà
Dendrobium wardianum
Lan hoàng thảo đốm tía
Dendrocalamus latiflorus
Mai tre
Dendrocalamus membranaceus
Luồng
Dendrocalamus patellaris
Dang
Dendrocnide stimulans
Han
Dendrocnide urentissima
Han voi
Dendrocopos canicapillus
Gõ kiến nhỏ đầu xám
Dendrocopos macei
Gõ kiến nhỏ mày trắng
Dendrocygna javanica
Le nâu
Dendrogale murina
Dendrolimus spectabilis
Ngài sâu róm thông
Dermochelyidae
Họ Rùa da
Dermochelys coriacea
Rùa da
Dermoptera
Bộ Cánh da
Derris elliptica
Dây mật
Desmodium heterophyllum
Hàn the
Desmodium styracifolium
Cây vẩy rồng

Desmodium triquetrum
Cây thóc lép
Desmodus
Dơi quỷ
Desulfococcus
Desulfomonas
Desulfurococcus
Desulfuromonas
Diadema
Cầu gai
Dialium cochinchinensis
Cây xoay
Dianella ensifolia
Hương bài
Dianthus caryophyllus
Cẩm chướng
Diatomeae
→Bacillariophyceae
Dibamidae
Họ Thằn lằn cụt
Dicaeidae
Họ Chim sâu
Dicaeum concolor
Chim sâu vàng lục
Dicaeum cruentatum
Chim sâu lưng đỏ
Dicerorhinus sumatrensis
Tê giác hai sừng
Diceros bicornis
Tê giác Châu Phi
Dichroa febrifuga
Thường sơn
Diclapispa armigera
Sâu gai
Dicotyledones
→Magnoliopsida
Dicranaceae
Họ Rêu đuôi công
Dicranales
Bộ Rêu đuôi công
Dicranopteris linearis
Ràng ràng
Dicruridae
Họ Chèo bẻo
Dicrurus aenea
Chèo bẻo rừng
Dicrurus annectans
Chèo bẻo mỏ quạ
Dicrurus hottentotus
Chèo bẻo bờm
Dicrurus macrocercus
Chèo bẻo
Dicrurus remifer
Chèo bẻo cờ
Dictyota dichotoma
Tảo võng
Dientamoeba
Digenea
Lớp Sán lá hai chủ
Digitaria propinqua
Cỏ chân nhện
Diksonia barometz
Cây lông cu li
Diksoniaceae
Họ Lông cu li
Dillenia heterosepata
Lọng bàng
Dillenia indica
Sổ bà
Dillenia ovata
Sổ trai
Dilleniaceae
Họ Sổ
Dilleniales
Bộ Sổ
Dimerocarpus brenieri
Mạy tèo
Dineutes
Bọ vẽ
Dinophyceae
Lớp Tảo nhân lớn
Dinopium javanense
Gõ kiến vàng nhỏ
Diodon holacanthus
Cá nóc nhím
Dioscorea alata
Củ cái
Dioscorea cirrhosa
Củ nâu
Dioscorea collettii
Nần nghệ
Dioscorea esculenta
Củ từ
Dioscorea membranacea
Nần đen
Dioscorea persimilis
Củ mài
Dioscorea zingiberensis
Củ mài gừng
Dioscoreaceae
Họ Củ nâu
Diospyros decandra
Thị
Diospyros kaki
Hồng
Diospyros mun
Mun
Diptera
Bộ Hai cánh
Dipterocarpaceae
Họ Dầu
Dipterocarpus alatus
Cây dầu nước
Dipterocarpus grandiflorus
Dầu đọt tím
Dipterocarpus pilosus
Chò lông
Dipterocarpus tonkinensis
Chò nâu
Discoglossidae
Họ Cóc lưỡi tròn

Discomycetales
Bộ Nấm đĩa
Ditrichaceae
Họ Rêu lông trâu
Docynia indica
Táo mèo
Dolichos lablab
Đậu ván
Dosinia
Ngán
Dracaena angustifolia
Huyết dụ
Dracaena cambodiana
Huyết giác
Draco maculatus
Nhông cánh
Dracontomelum duperreanum
Sấu
Drechslera graminea
Drechslera hevae
Drepananthus filiformis
Liên tràng chỉ
Drosera burmanni
Cây bắt ruồi
Drosera burmannii
Bèo đất
Drosera indica
Cây gọng vó
Droseraceae
Họ Bắt ruồi
Drosophila melanogaster
Ruồi giấm
Drynaria fortunei
Bổ cốt toái
Dryopteris parasitica
Dương xỉ thường
Duchesnea indica
Dâu núi
Ducula
Gầm ghì
Dugong dugong
Cá cúi
Dugongidae
Họ Cá cúi
Dugons dugon
Cá nàng tiên
Dupetor flavicollis
Cò hương
Duranta plumieri
Râm xanh
Durio zibethinus
Sầu riêng
Dussumeria hasselti
Cá lầm
Earias fabia
Bướm sâu loang
Ebenaceae
Họ Thị
Ebenales
Bộ Thị
Eberhardtia tonkinensis
Cồng sữa
Echeneis naucrates
Cá ép
Echidna
Thú lông nhím
Echinocactus
Trứng rồng
Echinochloa crus-galli
Cỏ lồng vực
Echinocnemus squameus
Bọ đầu dài
Echinococcus
Khuẩn cầu gai
Echinococcus granulosus
Sán chó
Echinodermata
Ngành Da gai
Echinoidea
Lớp Cầu gai
Echinometridae
Họ Cầu gai
Echovirus
Eclipta alba
Nhọ nồi
Edentata
Bộ Thiếu răng
Edrioarteroidea
Lớp Hộp biển
Egretta alba modesta
Cò ngàng lớn
Egretta garzetta
Cò trắng
Egretta intermedia intermedia
Cò ngàng nhỏ
Ehretia acuminata
Cườm rụng
Eichhornia scrassipes
Bèo lục bình
Elaegnus latifolia
Nhót
Elaeis guineensis
Cọ dầu
Elanus caerulens vociferus
Diều trắng
Elaphe moellendorffii
Rắn sọc khoanh
Elaphe porphyracea
Rắn sọc đốm đỏ
Elaphe radiata
Rắn sọc dưa
Elapidae
Họ Rắn hổ
Elatostema ficoides
Cây lá lệch
Eleotridae
Họ Cá bống đen
Eleotris
Cá bống đen
Eleotris melanosoma

Cá bống đen lớn
Elephantidae
Họ Voi
Elephantopus scaber
Chỉ thiên
Elephas indicus
Voi Ấn
Elephas maximus
Voi
Eleusine indica
Cỏ mần trầu
Eleutherine subaphylla
Sâm đại hành
Elopichthys bambusa
Cá măng
Elopidae
Họ Cá cháo biển
Elopiformes
Bộ Cá cháo biển
Elops saurus
Cá cháo biển
Elscholtzia penduliflora
Chùa dù
Elsholtzia cristata
Kinh giới
Emberiza aureola
Sẻ đồng ngực vàng
Emberiza fucata
Sẻ đồng đầu xám
Empoasca biguttula
Rầy bông
Empoasca flavescens
Rầy chè xanh
Emydidae
Họ Rùa đầm
Endiandra hainanensis
Khuyết nhị
Endomyces
Endynamis scolopacea
Tu hú
Engelhardtia colebrookiana
Chẹo ngứa
Engelhardtia roxburghiana
Chẹo tía
Engelhardtia spicata
Chẹo bông
Enhydra fluctuans
Rau ngổ
Enhydrina schistosa
Đẹn mỏ
Enhydris chinensis
Rắn bồng
Enicurus schistaceus
Chích chòe nước trán trắng
Enkianthus quinqueflorus
Trợ hoa
Entamoeba coli
Entamoeba hystolitica
Amip lỵ
Enterobacter
Vi khuẩn ruột
Enterobacter aerogenes
Vi khuẩn ruột sinh khí
Enterococcus
Khuẩn cầu ruột
Enterococcus faecalis
Khuẩn cầu phân
Enteromonas hominis
Enterovirus
Virut đường ruột
Entomostoma
Bộ Miệng sâu
Ephedraceae
Họ Ma hoàng
Ephedrales
Bộ Ma hoàng
Ephemera
Phù du
Ephemeroptera
Bộ Phù du
Epinephelus fasciatus
Cá song
Epinephelus latifasciatus
Cá song sọc
Epiphyllum truncatum
Cây càng cua
Epitoniidae
Họ Ốc xoắn vách
Epitonium scalare
Ốc xoắn vách
Equidae
Họ Ngựa
Equisetales
Bộ Cỏ tháp bút
Equisetophyta
Ngành Cỏ tháp bút
Equisetopsida
Lớp Cỏ tháp bút
Equisetum arvense
Tháp bút
Equisetum debile
Tháp bút ven sông
Equus prjewalskii
Ngựa
Eragrostis amabilis
Cỏ bông
Eretmochelys imbricata
Đồi mồi
Ericaceae
Họ Đỗ quyên
Ericales
Bộ Đỗ quyên
Eriobotrya japonica
Nhót tây
Eriobotrya serrata
Sơn trà răng cưa
Eriocheir sinensis
Cua ra

Eriodendron anfractuosum
Bông gòn
Eriophyes piori
Bét hại táo mận
Eriophyes vitris
Bét hại nho
Erwinia rhizorenes
Erwinia zeae
Eryngium foetidum
Mùi tàu
Erythrina indica
Vông
Erythroculter hypselonotus daovantieni
Cá thiểu mắt to
Erythroculter recurvirostris
Cá thiểu gù
Erythrophloeum fordii
Lim
Escherichia coli
Trực khuẩn coli
Etmopterus lucifer
Cá nhám nâu
Eubacteria
Ngành Vi khuẩn chính thức
Eubacteriales
Lớp Vi khuẩn chính thức
Eubacterium
Vi khuẩn chính thức
Eubacterium aerofaciens
Eubacterium cellulosolvens
Eubacterium moniliforme
Eubryales
Bộ Rêu thật
Eucalyptus camaldulensis
Bạch đàn trắng
Eucalyptus excelsa
Bạch đàn lá liễu
Eucalyptus globulus
Bạch đàn xanh
Eucalyptus maculata
Bạch đàn chanh
Eucalyptus resinifera
Bạch đàn nhựa
Eucalyptus robusta
Bạch đàn lá mít
Eucalyptus tereticornis
Bạch đàn
Eucharis grandiflora
Ngọc trâm
Eudorina
Tảo không cầu
Eugenia caryophyllata
Đinh hương
Eugenia jambolana
Vối rừng
Eugenia jambos
Gioi
Eugenia resinosa
Sắn thuyền
Euglena
Trùng mắt
Euglena viridis
Trùng roi xanh
Eulamellibranchiata
Bộ Mang tấm thật
Eumeces elegans
Thằn lằn tốt mã
Euonymus chinensis
Đỗ trọng tía
Eupatorium ayapana
Bả đột
Eupatorium odoratum
Cỏ lào
Eupatorium staechadosmum
Mần tưới
Euphorbia
Cây thuốc dấu
Euphorbia neriifolia
Xương rồng ta
Euphorbia pilufera
Cỏ sữa lá lớn
Euphorbia pulcherrima
Cây trạng nguyên
Euphorbia splendens
Xương rắn
Euphorbia thymifolia
Cỏ sữa lá nhỏ
Euphorbia tirucalli
Cây xương khô
Euphorbiaceae
Họ Thầu dầu
Euphorbiales
Bộ Thầu dầu
Euphoria longana
Nhãn
Eupodotis bengalensis
Ô tác
Eurycles amboinensis
Ngải hùm
Eurylaimidae
Họ Mỏ rộng
Eurystomus orientalis
Yểng quạ
Eurytrema pancreaticum
Sán tuỵ
Eurytrema tonkinensis
Sán tuỵ bò
Euspongia
Bọt biển nhung
Euthynnus affinis
Cá ngừ chấm
Evernia furfuracea
Evodia lepta

Ba chạc
Exoascales
Bộ Nấm túi ngoài
Exobasidiales
Bộ Nấm đảm ngoài
Exobasidium
Nấm đảm ngoài
Fabaceae
Họ Đậu
Fabales
Bộ Đậu
Fagaceae
Họ Dẻ
Fagales
Bộ Dẻ
Fagopyrum cymosim
Rau chua
Fagopyrum esculentum
Mạch đen
Fagus longipetiolata
Cứ
Falco severus
Cắt bụng hung
Falconidae
Họ Cắt
Falconiformes
Bộ Cắt
Fallopia multiflora
Hà thủ ô đỏ
Fasciola gigantica
Sán lá gan lớn
Fasciola hepatica
Sán lá gan
Fasciolopsis buski
Sán lá lợn
Felidae
Họ Mèo
Felis bengalensis
Mèo rừng
Felis catus
Mèo nhà
Felis chaus
Mèo ri
Felis marmorata
Mèo gấm
Felis sylvestris
Mèo rừng Châu Âu
Felis temmincki
Báo lửa
Fernandoe adenophylla
Cây đinh lá có tuyến
Fibraurea recisa
Hoàng đằng
Ficus auriculata
Vả
Ficus bengamina
Cây sanh
Ficus benjamina
Sy
Ficus elastica
Đa
Ficus glomerata
Sung
Ficus hispida
Ngái
Ficus religiosa
Đề
Ficus roxburghii
→Ficus auriculata
Firafra assamica
Sơn ca Thái
Fissidentales
Bộ Rêu đuôi phượng
Flacourtia cataphracta
Mùng quân
Flacourtiaceae
Họ Mùng quân
Flagellata
Lớp Trùng roi
Flavobacterium
Vi khuẩn vàng
Flavobacterium acidurans
Vi khuẩn vàng axit hoá
Flavobacterium dehydrogenans
Vi khuẩn vàng khử hyđro
Flavobacterium halotolerans
Vi khuẩn vàng chịu mặn
Flavobacterium oxydans
Vi khuẩn vàng oxy hoá
Flavobacterium thermophilum
Vi khuẩn vàng ưa nhiệt
Fluta alba
Lươn đồng
Foeniculum vulgare
Thìa là
Fokenia hodginsii
Bách
Fokienia hodginsii
Pơmu
Fomes lamaoensis
Fomes lignosus
Foraminifera
Trùng lỗ
Formio niger
Cá chim đen
Forsythia suspensa
Liên kiều
Fragaria vesca
Dâu tây
Francolinus pintadeanus
Gà gô
Fregata andrewsi
Cốc biển bụng trắng
Fregatidae
Họ Cốc biển
Fringillidae
Họ Sẻ đồng
Frullaniaceae

Họ Rêu lá tai
Fucus vesiculosus
Tảo thạch y
Fugu ocellatus
Cá nóc
Fulgoria
Vòi voi
Fulica atra
Sâm cầm
Funaria hygrometrica
Rêu
Funariaceae
Họ Rêu than
Funariales
Bộ Rêu than
Fungi
→Mycota
Fusarium graminearum
Fusarium heterosporum
Fusarium javanicum
Fusarium moniliforme
Nấm lúa von
Fusarium oxysporum
Fusarium roseum
Fusobacterium
Vi khuẩn thoi
Gafrarium tumidum
Con ba khía
Gallicrex cinerea
Gà đồng
Galliformes
Bộ Gà
Gallinula chloropus
Chim kịch
Gallus gallus
Gà rừng
Gambusia affinis
Cá ăn muỗi
Ganoderma australe
Nấm lim
Ganoderma pseudoferreum
Garcinia coiva
Tai chua
Garcinia fagraeoides
Cây trai
Garcinia loureiri
Bứa
Garcinia mangostana
Măng cụt
Garcinia tonkinensis
Dọc
Gardenia florida
Dành dành
Garra laichowensis
Cá mỡ
Garra orientalis
Cá sứt môi
Garrulax canorus
Họa mi
Garrulax chinensis
Khướu bạc má
Garrulax formosus greenwayi
Khướu đuôi đỏ
Garrulax leucolophus
Khướu đầu trắng
Garrulax maesi maesi
Khướu xám
Garrulax merulinus
Khướu đốm ngực
Garrulax milleti
Khướu đầu đen
Garrulax moniliger
Khướu không cổ
Garrulax perspicillatus
Liếu điếu
Garrulax sannio
Bò chiêu
Garrulax squamatus
Khướu vảy
Garrulax vassali
Khướu đầu xám
Garrulax yersini
Khướu đầu đen má xám
Garrulus glandarius
Quạ thông
Gasteracantha arcuata
Nhện sừng
Gasteracantha propingua
Nhện gai
Gasteromycetales
Bộ Nấm đảm kín
Gasteromycetes
Lớp Nấm đảm kín
Gasterosteiformes
Bộ Cá giáp
Gastromyzon sp.
Cá bám đá
Gastropoda
Lớp Chân bụng
Gastrotricha
Lớp Giun bụng lông
Gecko gecko
Tắc kè
Geckonidae
Họ Tắc kè
Gelidiella
Rau đá
Gelsemium elegans
Lá ngón
Geniculus grantia
Gõ kiến nâu đỏ
Gentianales
Bộ Long đởm
Geochelone impressa
Rùa núi viền
Geomyda grandis
Rùa đất lớn
Geranium nepalense
Cây mỏ hạc
Giardia canis

Giardia duodenalis
Giardia intestinalis
Gibberella
Gibberella zeae
Gigartina
Rau cạo
Ginkgo biloba
Bạch quả
Ginkgoaceae
Họ Bạch quả
Ginkgoales
Bộ Bạch quả
Ginkgopsida
Lớp Bạch quả
Giraffa camelopardalis
Hươu cao cổ
Giraffidae
Họ Hươu cao cổ
Gironniera cuspidata
Ngát trơn
Gironniera mollissima
Ngát lông
Gironniera subaequalis
Ngát vàng
Gladiolus communis
Hoa layơn
Glareola maldivarum
Dô nách nâu
Glareolidae
Họ Dô nách
Gleditschia australis
Bồ kết
Gleicheniaceae
Họ Vọt
Glochidion velutinum
Bòn bọt
Gloeosporium coffeanum
Glomerella gossypii
Nấm nghẽn quả bông
Glomeris
Sâu đá
Glossina morsitans
Ruồi tsê
Glossobalanus minutus
Sum nhỏ
Glossogobius giuris
Cá bống
Gluconobacter oxydans
Glycine soja
Đậu nành
Glycosmis cochinchinensis
Cây cơm rượu
Glycryrrhiza glabra
Cam thảo
Glycyrrhiza uralensis
Cam thảo bắc
Glyptostrobus pensilis
Thông nước
Gmelina arborea
Lõi thọ
Gnaphalium indicum
Rau khúc
Gnetaceae
Họ Dây gắm
Gnetales
Bộ Dây gắm
Gnetopsida
Lớp Dây gắm
Gnetum montanum
Dây gắm
Gobiobotia kolleri
Cá đục râu
Gomphrena globosa
Bách nhật
Goniothalamus chinensis
Giác đế
Goniothalamus macrocalyx
Màu cau trắng
Goniothalamus takhtajanii
Giác đế Tam Đảo
Gonodactylus
Gonuosoma prasina
Rắn sọc xanh
Gonyosoma oxycephalum
Rắn lai
Gorgonaria
Bộ San hô sừng
Gorgonia flabellum
San hô lá quạt
Gorilla gorilla
Vượn Gôrin
Gorsachius magnificus
Vạc hoa
Gorsachius melanolophus
Cò tôm
Gossypium arboreum
Bông cây
Gossypium barbadense
Bông hạt nhãn
Gossypium herbaceum
Bông cỏ
Gossypium hirsutum
Bông luồi
Gossypium
Cây bông
Gouania leptostachya
Dây đòn
Gracillaria
Rau câu
Gracillaria verrucosa
Rau câu chỉ vàng
Gracula religiosa
Yểng
Graminales
→Poales
Gramineae
→Poaceae
Graphis scripta
Địa y giáp xác

Grapsus
Còng
Grawia paniculata
Cò ke
Gregarina
Gruidae
Họ Sếu
Gruiformes
Bộ Sếu
Grus antigone sharpii
Sếu cổ trụi
Grus grus lilfordi
Sếu cổ trắng
Grus nigricollis
Sếu xám
Gryllotalpa
Dế trũi
Gryllus
Dế
Gymnocorymbus ternetzi
Cá bánh lái
Gymnospermae
→Pinophyta
Gymnostomus lepturus
Cá phao
Gynura barbareaefolia
Rau tàu bay
Gynura sarmentosa
Bầu đất
Gyps indicus
Kền kền
Gyrinocheilidae
Họ Cá may
Gyrinocheilus aymonieri
Cá may
Haemadipsa
Vắt
Haemaphysalis leachi
Ve chó
Haemogregarina
Haemolaelaps
Mạt
Hainania trichosperma
Nghiến giả hạt có lông
Halcyon coromando coromando
Sả hung
Halcyon pileata
Sả đầu đen
Halcyon smyrnensis
Sả đầu nâu
Haliaeetus leucogaster
Đại bàng bụng trắng
Haliastur indus
Diều lửa
Haliotidae
Họ Bào ngư
Haliotis asinina
Bào ngư hình vành tai
Haliotis ovina
Bào ngư hình bầu dục
Haliotis sp.
Bào ngư
Halobacterium
Halococcus
Halomonas
Hamamelidaceae
Họ Kim mai
Hamamelidales
Bộ Sau sau
Hampala macrolepidota
Cá ngựa
Hansenula
Hantavirus
Virut Hanta
Hapale
Khỉ sóc
Harpactes erythrocephalus
Nuốc bụng đỏ
Harpactes oreskios
Nuốc bụng vàng
Harpiocephalus
Dơi cánh lông
Harpullia cupaniodes
Trường cụp
Heamanthus multiflorus
Cẩm tú cầu
Hedyosmum orientale
Mật hương
Helarctos malayanus
Gấu chó
Heleocharis plantaginea
Mã thầy
Helianthus annuus
Hướng dương
Helichrysum bracteatum
Cúc bất tử
Helicia grandifolia
Chẹo thui lá to
Helicteres hirsuta
Dó lông
Helicteres isora
Dó tròn
Heliopais personata
Chân bơi
Heliotropium indicum
Cây vòi voi
Heliozoa
Trùng mặt trời
Helixanthera annamica
Chùm gửi Trung bộ
Helminthospora sacchari
Helminthosporium heveae
Helminthosporium oryzae
Helminthosporium sigmoideum
Helminthostachus zeylanica
Sâm bòng bong
Helostoma temmincki

Cá mùi

Helwingia japonica

Lá dâng hoa

Hemeleia satatrix

Nấm gỉ sắt hại cà phê

Hemerocallis fulva

Hoa hiên

Hemiascomycetes

Lớp Nấm túi trần

Hemibagrus elongatus

Cá lăng

Hemibarbus labeo

Cá linh

Hemibarbus maculatus

Cá ngộ

Hemiculter leucisculus

Cá mương

Hemidactylus frenatus

Thạch sùng

Hemiprosne longipennis

Yến mào

Hemiprosnidae

Họ Yến mào

Hemiptera

Bộ Cánh nửa

Hemipus picatus

Phường chèo đen

Hemiscolopia trimera

Gai bôm giả

Hemodoraceae

Họ Mạch môn

Hemophilus haemolyticus

Hemophilus influenzae

Hemophilus parainfluenzae

Hemophilus piscium

Hepatozoon

Heritiera littoralis

Cui

Herpestes javanicus

Lon tranh

Herpestes urva

Cầy móc cua

Herpesviridae

Herpesvirus

Virut mụn rộp

Herpesvirus homonis

Virut mụn rộp người

Herpetomonas

Herpetosoma

Heterobasidiomycetes

Lớp Nấm đảm ngăn

Heterocentrotus mammillatus

Cầu gai đá

Heterosmilax erythrantha

Kim cang

Heterosmilax

Khúc khắc

Heterosporium

Hevea brasiliensis

Cao su

Hibiscus abelmoschus

Vông vàng

Hibiscus esculentus

Mướp tây

Hibiscus mutabilis

Phù dung

Hibiscus rosa-sinensis

Râm bụt

Hibiscus sabdariffa

Đay Nhật

Hibiscus sagittifolius

Sâm bố chính

Hibiscus tiliaceus

Cây tra

Hieraaetus fasciatus

Đại bàng má trắng

Hieremys annadalei

Rùa đầm Nam bộ

Hieremys annandalei

Rùa răng

Hilsa reevesii

Cá cháy

Hilsa toli

Cá cháy bẹ

Himantopus himantopus

Chim cà kheo

Hipotigris zebra

Ngựa vằn

Hippocampus histrix

Cá ngựa gai

Hippocampus japonicus

Cá ngựa Nhật

Hippocampus koda

Cá ngựa lớn

Hippocampus trimaculatus

Cá ngựa chấm

Hippoglossus

Cá bơn ngựa

Hippopotamidae

Họ Hà mã

Hippopotamus amphibius

Hà mã

Hipposideridae

Họ Dơi mũi

Hipposideros nequam

Dơi lá mũi nequam

Hipposideros

Dơi lá mũi

Hirmaniella

Giun rễ lúa

Hirundinaria manillensis

Đỉa trâu

Hirundinidae

Họ Nhạn

Hirundo daurica

Nhạn bụng xám

Hirundo rustica

Nhạn bụng trắng
Histiophorus
Cá buồm
Histomonas
HIV
HIV
Hodgsonia macrocarpa
Cây mỡ lợn
Holarrhena antidysenterica
Thừng mực lá to
Holospora
Holothuria atra
Hải sâm đen
Holothuria scabra
Hải sâm trắng
Holothuriidae
Họ Hải sâm
Holothuroidea
Lớp Hải sâm
Homalopteridae
Họ Cá bám đá
Homarus
Tôm hùm
Homoptera
Bộ Cánh giống
Hopea cordata
Sao lá hình tim
Hopea hainanensis
Sao lá to
Hopea hongayensis
Táu mặt quỷ
Hopea odorata
Sao đen
Houttuynia cordata
Giấp cá
Humulus japonicus
Sàn sạt
Hura crepitans
Vông đồng
Hyalospongia
Lớp Thân lỗ silic
Hydaticus
Cà niễng
Hydnocarpus anthelminthica
Chùm bao lớn
Hydnophytum formicarum
Cây ổ kiến
Hydracarina
Bét nước
Hydractinia
Hydrangeaceae
Họ Tú cầu
Hydrocharis asiatica
Cây lá sắn
Hydrocotyle rotundifolia
Rau má mơ
Hydrophasianus chirurgus
Gà lôi nước
Hydrophiidae
Họ Rắn biển
Hydrozoa
Lớp Thủy tức
Hyla sinensis
Nhái bén
Hylidae
Họ Nhái bén
Hylobates concolor
Vượn đen
Hylobates concolor concolor
Vượn đen tuyền
Hylobates concolor leucogenis
Vượn đen bạc má
Hylobates lar
Vượn tay trắng
Hylobatidae
Họ Vượn
Hylocereus undatus
Thanh long
Hylopetes alboniger
Sóc bay nhị thể
Hylopetes phayrei
Sóc bay nhỏ
Hymenoascomycetes
Lớp Nấm túi bào tầng
Hymenobasidiomycetes
Lớp Nấm đảm mở
Hymenomycetales
Bộ Nấm đảm màng
Hymenoptera
Bộ Cánh màng
Hyphochytridiomycetes
Lớp Nấm roi trước
Hypnea
Rau đông
Hypnobryales
Họ Rêu bò
Hypomeces squamacus
Câu cấu
Hypostomus punctatus
Cá tỳ bà chấm
Hypothalmichthys molitrix
Cá mè
Hypothymis azurea
Đớp ruồi xanh gáy đen
Hypsipetes madagascariensis
Cành cạch đầu trắng
Hypsipetes propinquus
Cành cạch nhỏ
Hystricidae
Họ Nhím
Hystrix hodgsoni subcristata
Nhím
Ia io
Dơi Iô

Ibis cinereus
→Mycteria cinerea
Ibis leucocephalus
Cò lạo
Ichthyophaga ichthyaetus
Diều cá lớn
Ichthyophis glutinosus
Ếch giun
Ighigenia indica
Yến phi
Ilex triflora
Cây nhựa ruồi
Ilisha pristigastroides
Cá bẹ
Illcium tsaii
Hồi Fansipan
Illiciaceae
Họ Hồi
Illiciales
Bộ Hồi
Illicium parvifolium
Hồi lá nhỏ
Illicium ternstroemioides
Hồi chè
Illicium verum
Hồi
Imperata cylindrica
Cỏ tranh
Indigofera tinctoria
Cây chàm
Indosinia involucrata
Cây Đông dương
Indotestudo elongata
Rùa núi vàng
Influenzavirus
Virut cúm
Influenzavirus homonis
Virut cúm người
Infusoria
Lớp Trùng cỏ
Ipomoea aquatica
Rau muống
Ipomoea batatas
Khoai lang
Ipomoea digitata
Cây tầm sét
Ipomoea pes-caprae
Muống biển
Ipomoea pulchella
Bìm bìm
Ipomoea quamoctit
Tóc tiên dây
Ipomoea turpethum
Cây chìa vôi
Irena puella
Chim lam
Irenidae
Họ Chim lam
Iridaceae
Họ Layơn
Iridales
Bộ Layơn
Iris alba
Lưỡi đòng
Irvingia malayana
Kơnia
Isididae
Họ San hô trúc
Isis hipputis
San hô trúc
Isobryales
Bộ Rêu cân
Isoetaceae
Họ Thuỷ cửu
Isoetales
Bộ Thuỷ cửu
Isoetes lacustris
Thuỷ phỉ
Isopoda
Bộ Chân đều
Isoptera
Bộ Cánh đều
Isospora
Iulua
Cuốn chiếu đũa
Ixodes granulatus
Ve cứng
Ixora coccinea
Đơn đỏ
Ixora nigricans
Đơn trắng
Jabouilleia danjoui
Khướu mỏ dài
Jacanidae
Họ Gà lôi nước
Jacaranda mimosaefolia
Muồng xoan
Janthella
Bọt biển sừng
Jasminum sambac
Nhài
Jatropha curcas
Cây dầu mè
Jatropha multifida
Bạch phụ tử
Juglandaceae
Họ Óc chó
Juglandales
Bộ Óc chó
Juglans regia
Cây Óc chó
Juncaceae
Họ Bấc
Juncales
Bộ Bấc
Juncus effusus
Bấc
Jungermanniaceae
Họ Rêu vảy
Jungermanniales
Bộ Rêu vảy
Jussiena repens

Rau dừa nước

Justicia gendarussa
Thanh táo

Justicia procumbens
Tước sàng

Justicia ventricosa
Gióng xanh

Jynx torquilla
Chim vẹo cổ

Kadsura longipedunculata
Ngũ vị nam

Kaempferia galanga
Địa liền

Kaloula pulchra
Ễnh ương

Kerria lacca
Cánh kiến đỏ

Keteleeria davidiana
Tô hạp

Ketupa zeylonensis
Dù dì

Ketupa zeylonensis orientalis
Dù dì đông

Ketypa flavipes
Dù dì chân vàng

Khaya senegalensis
Xà cừ

Kigelia pinnata
Bí đặc

Kinostemom ornatum
Cườm đỏ

Kitta chinensis
Giẻ cùi xanh

Kitta erythrorhyncha
Giẻ cùi

Kitta flavirostris
Giẻ cùi mỏ vàng

Kitta schiteheadi
Giẻ cùi vàng

Klebsiella

Klossiella

Kluyveromyces thermotolerans

Knema corticosa

Cây máu chó

Koala
→Phascolartor

Kurrimia robusta
Cây chum bạc

Kyllinga monocephala
Cỏ bạc đầu

Labeo graffeuilli
Cá pạo

Labeo tonkinensis
Cá hoả

Laboulbeniomycetes
Lớp Nấm men

Lacciferidae
Họ Cánh kiến đỏ

Lacertidae
Họ Thằn lằn

Lactobacillus
Trực khuẩn sữa

Lactobacillus acidophilus

Lactobacillus brevis

Lactobacillus casei

Lactobacillus fermentum

Lactobacillus lactia

Lactobacillus ruminis

Lactobacillus salivarius

Lactobacillus thermophilus

Lactococcus
Khuẩn cầu sữa

Lactococcus lactis

Lactuca indica
Bồ công anh

Lactuca sativa
Rau diếp

Lagenaria vulgaris
Bầu

Lagerstroemia flos-reginae
Bằng lăng

Lagerstroemia indica
Tường vi

Lagerstroemia tomentosa
Săng lẻ

Lagomorpha
Bộ Thỏ

Lama vicugna
Lạc đà không bướu

Lambia intestinalis

Lambis crocata
Ốc tay ngoéo miệng vàng

Lamiaceae
Họ Hoa môi

Lamiales
Bộ Hoa Môi

Laminaria
Tảo dẹp

Laminariaceae
Họ Tảo dẹp

Lamniformes
Bộ Cá nhám chuột

Lampridiformes
Bộ Cá trăng

Lamprotula blaisei
Trai cóc dày

Lamprotula leai
Trai cóc hình tai

Lamprotula liedtkei
Trai cóc bầu dục

Lamprotula nodulosa
Trai cóc tròn

Lanceolaria fruhstorferi
Trùng trục có khía

Lanceolaria grayi
Trùng trục dài

Laniidae

Họ Bách thanh
Lanius collurioides
Bách thanh nhỏ
Lanius cristatus
Bách thanh mày trắng
Lanius schach schach
Bách thanh
Lantana camara
Bông ổi
Laridae
Họ Mòng biển
Lariformes
Bộ Mòng biển
Larus argentatus cachinnans
Mòng biển chân vàng
Larus brunnicephalus
Mòng biển đầu nâu
Larus ridibundus
Mòng biển
Larus saundersi
Mòng biển mỏ đen
Lasianthus hoaensis
Xú hương Biên Hòa
Lates calcarifer
Cá chẻm
Lathyrus odorata
Đậu hoa
Laticauda laticaudata
Rắn biển
Latrodestus
Nhện độc
Launaea pinnatifida
Sa sâm
Lauraceae
Họ Long não
Laurales
Bộ Long não
Lawsonia inermis
Lá móng
Leeaceae
Họ Gối hạc
Leguminosales
→Fabales
Leiocassis siamensis
Cá chốt chuột
Leiolepis belliana
Nhông cát
Leiolepis belliana guttata
Nhông cát trinh sản
Leishmania
Leismaria
Lejeuneaceae
Họ Rêu vảy lá nhỏ
Lemmaphyllum microphyllum
Vảy Ốc lá nhỏ
Lemna paucicostata
Bèo tấm
Lemur
Vượn cáo
Leonurus sibiricus
Ích mẫu
Lepas
Sen biển
Lepidodendraceae
Họ Lân mộc
Lepidodendrales
Bộ Lân mộc
Lepidodendron sp.
Lân mộc
Lepidoptera
Bộ Cánh vảy
Leporidae
Họ Thỏ rừng
Leptobarbus hoeveni
Cá chài
Leptocorisa acuta
Bọ xít dài
Leptocorisa varicornis
Bọ xít hôi
Leptomischus primuloides
Báo xuân giả
Leptomonas
Leptoptilos dubius
Già đẫy lớn
Leptoptilos javanicus
Già đẫy Java
Leptosphaeria salvinii
Nấm lép hạt
Leptospira parva
Leptostracea
Bộ Giáp mỏng
Leptotrichia buccalis
Lepus nigricollis
Thỏ rừng
Lepus sinensis
Thỏ nhà
Lethocerus indicus
Cà cuống
Leucaena glauca
Muồng
Leucania separata
Leucobryaceae
Họ Rêu tóc trắng
Leucocytozoon
Leuconostoc lactis
Leucopogon malayanus
Mã kỳ
Leucosolenia
Leucosoma chinensis
Cá ngần to
Leucosporidium
Leviviridae
Levivirus
Levivirut
Lichenes
Ngành Địa y
Ligustrum nepalense
Râm
Liliaceae

Họ Hành
Liliales
Bộ Hành
Liliopsida
Lớp Hành
Lilium brownii
Bách hợp
Lilium longiflorum
Loa kèn
Limacinia citri
Nấm bồ hóng chanh
Limacinia coffeae
Nấm bồ hóng cà phê
Limicola falcinellus
Rẽ mỏ rộng
Limnaca swinhoei
Ốc tau
Limnanthemum indicum
Cây trang
Limnocryptes minima
Rẽ giun nhỏ
Limnodrilus hoffmeisteri
Giun đỏ
Limnodromus semipalmatus
Choắt chân vàng lớn
Limnophila aromatica
Ngổ
Limnophila heterophylla
Ngổ nước
Limnophila rugosa
Hồi nước
Limosa limosa
Choắt mỏ thẳng
Lindera myrrha
Ô dước nam
Linguatulida
Lớp Dạng lưỡi
Lipomyces
Lipotes vexillifer
Cá he
Liquidambar formosana
Sâu sâu
Liriodendron chinense
Cây áo cộc
Lissochilus annamensis
Cá trốc
Lissochilus krempfi
Cá chát
Lissochilus lamus
Cá chát sông Lam
Lissochilus laocaiensis
Cá chát sọc
Lissochilus macrosquamatus
Cá chát vảy to
Litchi sinensis
Cây vải
Lithocarpus corneus
Sồi rừng
Lithocarpus sphaerocarpa
Sồi hương
Lithocarpus truncatus
Sồi đấu bằng
Litsea cubeba
Màng tàng
Litsea glutinosa
Bời lời nhớt
Livistona cochinchinensis
Cọ
Livistona saribus
Lá gồi
Lobotidae
Họ Cá hường
Loculoacsomycetes
Lớp Nấm túi xoang
Locusta migratoria
Châu chấu di cư
Loliginidae
Họ Mực ống
Loligo formosana
Mực ống
Lonchura punctulata
Di đá
Lonchura striata
Di cam
Longibarbis
Cá chát râu
Lonicera japonica
Kim ngân
Lophiiformes
Bộ Cá nhái
Lophius
Cá vây chân
Lophura diardi
Gà lôi hông tía
Lophura edwardi
Gà lôi lam mào trắng
Lophura hatinhensis
Gà lôi lam đuôi trắng
Lophura imperialis
Gà lôi lam mào đen
Lophura nycthemara berliozi
Gà lôi Berlioz
Lophura nycthemera
Gà lôi trắng
Lophura nycthemera annamensis
Gà lôi vằn
Lophura nycthemera beli
Gà lôi Beli
Lophura nycthemera nycthemera
Trĩ bạc
Loranthus estipitatus
Tầm gửi
Loricata
Lớp Song kinh có vỏ
Loricidae
Họ Cu li

Loriculus vernalis vernalis
Vẹt lùn
Loxia curvirostra
Mỏ chéo
Loxodonta africana
Voi châu Phi
Luciobrama macrocephalus
Cá măng nhồng
Luciocyprinus langsoni
Cá măng giả
Lucuma mammosa
Lêkima
Luffa cylindrica
Mướp
Lumbricimorpha
Bộ Giun đất
Lumnitzera littorea
Cây cóc đỏ
Luscinia calliope
Oanh cổ đỏ
Luscinia sibilans
Oanh cổ trắng
Lutianus argentimaculatus
Cá hồng sọc bạc
Lutianus erythropterus
Cá hồng
Lutianus fulviflamma
Cá hồng sọc dưa
Lutra lutra
Rái cá
Lutra perspicillata
Rái cá lông mượt
Lutra sumatrana
Rái cá Xumatra
Lutraria
Tu hài
Lycopodiaceae
Họ Thông đất
Lycopodiales
Bộ Thông đất
Lycopodiophyta
Ngành Thông đất
Lycopodium cernuum
Thông đất
Lycopodium clavatum
Thông đá
Lyginopteridopsida
Lớp Dương xỉ có hạt
Lygodium conforme
Bòng bòng lá to
Lygodium flexuosum
Bòng bòng
Lygodium
Hải kim sa
Lysimachia chenii
Cây trân châu
Mabuya chapaense
Thằn lằn bóng Sa Pa
Mabuya multifasciata
Rắn mối
Macaca artoides
Khỉ mặt đỏ
Macaca assamensis
Khỉ mốc
Macaca mulata
Khỉ vàng
Macaca mulatta
Khỉ vàng
Macaca nemestrina
Khỉ đuôi lợn
Macaca speciosa
Khỉ cộc
Macacus mulatta
→Macaca mulatta
Machilis lepisma
Nhậy sách
Machilus bonii
Kháo vàng
Machilus grandibracteata
Kháo lá bắc to
Machilus grandifolia
Kháo lá to
Macrobrachium hainaense
Tôm càng
Macropodus opercularis
Cá sặn sắt
Macropus
Canguru
Macrosolen annamicus
Cây đại cán Trung Bộ
Macrotis
Chuột đất túi
Madhuca pasquieri
Sến mật
Madreporaria
Bộ San hô đá
Maesa reticulata
Đơn mạng
Magnolia pumila
Dạ hợp
Magnoliaceae
Họ Ngọc lan
Magnoliales
Bộ Ngọc lan
Magnoliophyta
Ngành Ngọc Lan
Magnoliopsida
Lớp Ngọc lan
Mahonia bealei
Hoàng liên ô rô
Mahonia nepalensis
Mã hồ
Mallotus philippinensis
Cây cánh kiến
Malus domestica
Táo tây
Malvaceae

Họ Bông
Malvales
Bộ Bông
Mammalia
Lớp Thú
Mangifera foetida
Muỗm
Mangifera indica
Xoài
Mangifera reba
Quéo
Manglietia fordiana
Vàng tâm
Manidae
Họ Tê tê
Manihot utilissima
Sắn
Manis aurita
Tê tê Trung Quốc
Manis javanicus
Tê tê
Manis pentadactyla
Tê tê năm ngón
Mansonia
Mantis religiosa
Bọ ngựa
Mantoptera
Bộ Bọ ngựa
Maoutia puya
Gai ráp
Maranta arundinacea
Dong riềng
Marasmius sacchari
Nấm hại mía
Maratiales
Bộ Toà sen
Marattia
Cây quan âm ngồi toà sen
Marattia pellucida
Ráng mã liệt
Marattiaceae
Họ Tòa sen
Marattiopsida
Lớp Tòa sen
Maraxella
Marchantiaceae
Họ Rêu tản
Marchantiales
Bộ Rêu tản
Marchantiopsida
Lớp Rêu tản
Markhamia stipulata
Cây đinh
Marsilea quadrifolia
Rau bợ
Marsileaceae
Họ Rau bợ
Marsileales
Bộ Rau bợ
Marsupialia
Bộ Thú có túi
Martes flavigula
Chồn mác
Martes flivigula
Cầy mác
Mastacembelus armatus
Cá chạch sông
Masturus lanceolatus
Cá trăng đuôi nhọn
Mattesia
Mauritia scurra
Ốc sứ đốm bạc
Mazus japonicus
Rau đắng
Mazus rugosus
Rau đắng lá lớn
Medinilla spiret
Mua leo
Megalaima asiatica
Cu rốc đầu đỏ
Megalaima faiostricta
Thày chùa đầu xám
Megalaima haemacephala
Cu rốc cổ đỏ
Megalaima lagrandieri
Thày chùa đít đỏ
Megalaima virens
Thày chùa lớn
Megalobrama macrops affinis
Cá nhác
Megalobrama terminalis
Cá vền
Megalopidae
Họ Cá cháo lớn
Megalops cyprinoides
Cá cháo lớn
Megalurus palustris
Chiền chiện
Megascolecidae
Megophrys feae
Cóc mày phê
Megophrys longipes
Cóc mày gai
Megophrys palpebralespinosa
Cóc mày gai núi
Melaleuca leucadendron
Tràm
Melanconiales
Bộ Nấm bệnh nâu
Melanorrhoea usitata
Sơn đào
Melastoma candidum
Cây mua
Melastomataceae
Họ Mua
Melia azedarach
Xoan
Meliaceae
Họ Xoan

Melientha suavis
Rau sắng
Melo sinensis
Dưa bở
Melogale moschata
Chồn bạc má
Melogale personata
Chồn bạc má Myanma
Melolontha melolontha
Bọ dừa
Melophus lathami
Sẻ đồng mào
Memecylon edule
Sầm
Menemerus bicittatus
Nhện nhà
Menispermaceae
Họ Tiết dê
Mentha arvensis
Bạc hà nam
Mentha crispa
Húng
Mentha piperita
Bạc hà
Meratrix meratrix
Ngao
Mergus squamatus
Vịt mỏ nhọn
Meropidae
Họ Trảu
Merops leschenaulti
Trảu họng vàng
Merops orientalis
Trảu đầu hung
Merops philippinus
Trảu ngực nâu
Merops viridis
Trảu đầu nâu
Mesona chinensis
Thuỷ cẩm
Metapenaeus ensis
Tôm rảo
Metastrongylus
Giun phổi lợn
Meteoriaceae
Họ Rêu treo
Methanobacteriaceae
Họ Vi khuẩn metan
Methanobacteriales
Bộ Vi khuẩn metan
Methanobacterium
Vi khuẩn metan
Methanococcaceae
Họ Khuẩn cầu metan
Methanococcales
Bộ Khuẩn cầu metan
Methanococcus
Khuẩn cầu metan
Methanomicrobiaceae
Methanomicrobiales
Methanomicrobium
Methanospirillum
Methylobacterium
Vi khuẩn metyl
Methylococcus
Khuẩn cầu metyl
Methylomonas
Metopidius indicus
Gà lôi nước Ấn Độ
Michelia champaca
Ngọc lan
Michelia figo
Lan tiêu
Microcebus
Vượn chuột nhắt
Micrococcaceae
Micrococcales
Micrococcus caseolyticus
Micrococcus roseus
Microhierax coerulescens
Cắt nhỏ bụng hung
Microhierax melanoleucos
Cắt nhỏ bụng trắng
Microhyla pulchra
Nhái bầu vân
Microhylidae
Họ Nhái bầu
Micromonospora
Micromonosporaceae
Microphysogobio labeoides
Cá đục đanh chấm
Micropternus brachyurus
Gõ kiến nâu
Microsporida
Lớp Trùng vi bào tử
Microsporum
Microthele nobilis
Hải sâm vú
Microtomacanthus
Microviridae
Microvirus
Microvirut
Millepora
Bọt biển nghìn lỗ
Milletia eberhardtii
Cổ giải
Milletia ichthyochtona
Thàn mát
Millingtonia hortensis
Đạt phước
Milvus korschun
Diều hâu
Mimosa pudica
Xấu hổ
Mimosaceae
Họ Trinh nữ
Mirabilis jalapa
Hoa phấn

Misgurnus fossilis anguillicaudatus
Cá chạch đồng
Mniaceae
Họ Rêu treo đèn
Moina dubia
Mola mola
Cá trăng
Molidae
Họ Cá trăng
Molluginaceae
Họ Rau đắng
Mollusca
Ngành Thân mềm
Momordica charantia
Mướp đắng
Momordica cochinchinensis
Đốc
Monacanthidae
Họ Cá bò giấy
Monocercomonas
Monocotyledones
→Liliopsida
Monodonta
Ốc đụn
Monogeonidea
Lớp Sán lá một chủ
Monophacophora
Lớp Vỏ một tấm
Monopterus albus
Lươn
Monosporium
Monticola solitaria
Hoét đá
Moraceae
Họ Dâu tằm
Morbillivirus
Virut Carré
Morinda citrifolia
Nhàu
Morinda officinalis
Ba kích
Morinda umbellata
Nghể bà
Morulius chrysophekadion
Cá ét
Morus alba
Dâu tằm
Morus australis
Dâu ta
Moschidae
Họ Hươu xạ
Moschus moschiferus
Hươu xạ
Mosla dianthera
Lá men
Motacilla alba
Chìa vôi trắng
Motacilla cinerea
Chìa vôi núi
Motacillidae
Họ Chìa vôi
Muasaceae
Họ Chuối
Mucor
Mốc
Mucor mucedo
Mốc trắng
Mucor rouxii
Mốc rượu
Mugil affinis
Cá đối
Mugil cephalus
Cá đối mục
Mugil kelaarti
Mugil strongylocephalus
Cá kiền
Mumulus lupulus
Húp lông
Muntiacus muntjak
Hoẵng
Muntiacus muntjak annamensis
Hoẵng miền Trung
Muridae
Họ Chuột
Murraya tetramera
Củ khỉ
Mus musculus
Chuột nhắt
Musa paradisiaca
Chuối lá
Musa textilis
Chuối sợi
Musa uranoscopus
Chuối rừng
Musca domestica
Ruồi
Muscicapa davurica
Đớp ruồi mỏ dẹt
Muscicapa narcissina
Đớp ruồi lưng vàng
Muscicapa parva
Đớp ruồi họng vàng
Muscicapa solitaria
Đớp ruồi họng trắng
Muscicapa thalassina
Đớp ruồi xanh xám
Muscicapidae
Họ Đớp ruồi
Mussaenda sp.
Cây bướm trắng
Mustela kathiah
Triết bụng vàng
Mustela nivalis
Triết bụng trắng
Mustela strigidorsa
Triết chỉ lưng
Mustelidae
Họ Triết
Mustelus griseus

Cá nhám tro
Mycetozoa
Mycobacteriaceae
Mycobacteriales
Mycobacterium leprae
Mycobacterium tuberculosis
Khuẩn lao
Mycococcaceae
Mycoplasma fermentans
Mycoplasma hominis
Mycoplasma orale
Mycoplasma pneumoniae
Mycoplasma pulmonis
Mycoplasma salivarum
Mycoplasmaceae
Mycoplasmatales
Mycosphaerella arachidicola
Mycosphaerella brassicicola
Mycosphaerella gossypina
Mycosphaerella graminicola
Mycota
Ngành Nấm
Mycteria cinerea
Cò lạo xám
Mycteria leucocephala
Cò lạo đầu trắng
Mylopharyngodon piceus
Cá trắm cỏ
Myotis siligorensis
Dơi tai Siligo
Myriapoda
Lớp Nhiều chân
Myrica sapida
Thanh mai
Myricaceae
Họ Dâu rượu
Myricales
Bộ Dâu rượu
Myrmecodia armata
Cây ổ kiến gai
Myrmecophaga
Thú ăn kiến
Myrmecophagidae
Họ Thú ăn kiến
Myrtaceae
Họ Sim
Myrtales
Bộ Sim
Mysidacea
Bộ Chân chẻ
Mytilidae
Họ Vẹm
Mytilus viridis
Vẹm xanh
Myxobacterales
Myxobolus cyprini
Myxobolus uyeni
Myxococcales
Myxococcus
Myxosoma
Nageia wallichiana
Kim giao
Naja naja
Rắn hổ mang
Nanocnide japonica
Han nhỏ
Naphila maculata
Nhện tơ vàng
Naraga aenescens
Narcine tonkinensis
Cá đuối điện
Narcissus tazetta
Thuỷ tiên
Nastirtium officinale
Cải xoong
Natrix piscator
Rắn nước
Nautilidae
Họ Ốc anh vũ
Nautilus pompilus
Ốc anh vũ
Necator americanus
Giun mỏ
Neckeraceae
Họ Rêu giẹp
Necrovirus
Necrovirut
Nectariniidae
Họ Hút mật
Neisseria
Nelumbo nucifera Sen
Nelumbonaceae
Họ Sen
Nelumbonales
Bộ Sen
Nemacheilus pulcher
Cá chạch suối
Nematalosa nasus
Cá mòi mõm tròn
Nemathelminthes
Ngành Giun tròn
Nematoda
Lớp Giun tròn
Nematomorpha
Lớp Giun cước
Nemertini
Ngành Giun vòi
Nemipterus
Cá lượng
Neocosmospora
Neodiaptonus
Neofelis nebulosa
Báo gấm
Neohierax insignis
Cắt nhỏ hông trắng
Neohouzeaua dullooa
Bương

Neomeris phoceaenoides
Cá ông sư
Neottopteris nidus
Cây tổ chim
Nepenthaceae
Họ Nắp ấm
Nepenthales
Bộ Nắp ấm
Nepenthes annamensis
Cây nắp ấm
Nephelium lappaceum
Chôm chôm
Nephotettix bipunctatus
Rầy xanh đuôi đen
Nephrolepis cordifolia
Củ khát nước
Neptunia oleracea
Rau rút
Nereis
Rươi
Nerita
Ốc đĩa
Nerium oleander
Trúc đào
Nettapus coromandelianus coromandelianus
Le khoang cổ
Nicotiana tabacum
Cây thuốc lá
Nilaparvata lugens
Rầy nâu
Ninox scutulata burmanica
Cú vọ lưng nâu
Nipa fruticans
Dừa nước
Nitrobacter
Khuẩn đạm
Nitrococcus
Khuẩn cầu đạm
Nitromonas
Nocardia
Nocardiaceae
Nocardiales
Nosema apis
Trùng bệnh lỵ ong
Nosema bombycis
Trùng bệnh tằm gai
Nostoc
Notonecta glauca
Bọ gạo
Notopteridae
Họ Cá thát lát
Notopterus chilata
Cá còm
Notopterus notopterus
Cá thát lát
Notoryctes
Chuột chũi túi
Notostraca
Bộ Có mang
Numenius phaeopus
Choắt mỏ cong bé
Nyctereutes procyonides
Lửng chó
Nycticebus coucang
Cu li lớn
Nycticebus intermedius
Cu li nhỡ
Nycticebus pygmaeus
Cu li nhỏ
Nycticorax nycticorax
Vạc
Nyctyornis athertoni
Trảu lớn
Nymphaea stellata
Cây súng
Nymphaeaceae
Họ Súng
Nymphaeales
Bộ Súng
Nymphula fluctuosalis
Obelia
Ocimum basilicum
Húng dổi
Ocimum gratissimum
Hương nhu trắng
Ocimum sanctum
Hương nhu
Octopus
Bạch tuộc
Octopus vulgaris
Duốc biển
Odonata
Bộ Chuồn chuồn
Odontotermes hainanensis
Mối chồn
Oenanthe stolonifera
Rau cần
Olea europaea
Oliu
Oleaceae
Họ Nhài
Oleales
Bộ Nhài
Oligochaeta
Lớp Giun ít tơ
Oncovirus
Virut ung thư
Onychophora
Ngành Có móc
Onychostoma brevicephalus
Cá pin
Onychostoma gerlachi
Cá sỉnh
Onychostoma laticeps
Cá sỉnh gai
Onychostoma macracanthus
Cá pang

Onychostoma ovalis
Cá biên
Ooeidozyga lima
Cóc nước
Oomycetales
Bộ Nấm noãn
Oomycetes
Lớp Nấm noãn
Oospora
Oosporidium
Ophiocephalidae
Họ Cá lóc
Ophiocephaliformes
Bộ Cá lóc
Ophiocephalus maculatus
Cá quả
Ophiocephalus micropeltes
Cá lóc bông
Ophiocephalus striatus
Cá lóc
Ophioderma pendula
Cây da rắn
Ophioglossaceae
Họ Lưỡi rắn
Ophioglossales
Bộ Lưỡi rắn
Ophioglossopsida
Lớp Lưỡi rắn
Ophioglossum vulgatum
Cây lưỡi rắn
Ophiophagus hannah
Rắn hổ mang chúa
Ophiopogon japonicus
Mạch môn đông
Ophiopogon spicatus
Tóc tiên
Ophioroidea
Lớp Đuôi rắn
Ophisaurus harli
Thằn lằn rắn
Opiliones
Bộ Chân dài
Opsarichthys uncirostris
Cá cháo
Opuntia
Xương rồng bà
Orchidaceae
Họ Lan
Orchidales
Bộ Lan
Oreaster
Orectolobidae
Họ Cá nhá râu
Oreodoxa regia
Cau bụng
Orientalia glabra
Cua núi mai nhẵn
Oriolidae
Họ Vàng anh
Oriolus chinensis
Vàng anh
Oriolus traillii
Tử anh
Oriolus xanthornus
Vàng anh đầu đen
Ornithonyssus bursa
Mạt gà
Ornithorhynchus anatinus
Thú mỏ vịt
Oroxylum indicum
Núc nác
Orthoptera
Bộ Cánh thẳng
Orthosiphon stamineus
Bông bạc
Orthotomus atrogularis
Chích bông cánh vàng
Orthotomus sutorius
Chích bông đuôi dài
Oryza sativa
Lúa
Oryza sativa var. glutinosa
Lúa nếp
Oryza sativa var. utilissima
Lúa tẻ
Oryzias latipes
Cá sóc
Osbeckia sinensis
Mua tép
Oscillatoria
Dao tảo
Osmanthus fragans
Hoa mộc
Osmunda japonica
Rau vi
Osmunda vachellii
Rau vi lá dừa
Osmundaceae
Họ Rau vi
Osmundales
Bộ Rau vi
Osphronemus gorami
Cá tai tượng
Osteichthyes
Lớp Cá xương
Osteochilus hasselti
Cá lui
Osteochilus melanopleura
Cá mè hôi
Osteochilus salsburgi
Cá dầm đất
Osteoglossidae
Họ Cá mơn
Ostracion gibbosus
Cá nóc hòm
Ostrea rivularis
Hàu

Otariidae
Họ Báo biển
Otididae
Họ Ô tác
Otus bakkamoena
Cú mèo khoang cổ
Ovis ammon
Cừu
Ovula costellata
Ốc sứ trắng nhỏ
Ovulidae
Họ Ốc sứ trắng
Oxalis corniculata
Chua me đất hoa vàng
Oxalis deppei
Chua me đất hoa đỏ
Oxumonocanthus longirostris
Cá bò xanh hoa đỏ
Oxya sinensis
Sạt sành
Oxya velox
Châu chấu tre
Oxyeleotris
Cá bống hoa
Oxyeleotris marmoriata
Cá bống tượng
Oxynata mocheloti
Trùng trục
Oxytricha
Trùng lông nhọn
Pachydiplosis oryzae
Sâu năn
Pachylarnax praecalva
Cây mỡ vạng
Pachyrhizus erosus
Củ đậu
Paecilomyces
Paederia foetida
Dây mơ
Paederia tomentosa
Dây mơ lông
Paeonia moutan
Mẫu đơn
Paguma larvata
Cầy vòi
Palaeostraca
Lớp Giáp cổ
Palannaeus sienus
Bọ cạp lớn
Palaquium obovatum
Chây
Palco peregrinus leucogenys
Cắt lớn
Palinuridae
Họ Tôm hùm
Palmales
→Arecales
Pan troglodytes
Tinh tinh
Panax ginseng
Sâm
Panax pseudoginseng
Tam thất
Panax vietnamensis
Sâm Ngọc Linh
Panchax panchax
Cá bạc đầu
Pandanus
Dứa dại
Pandion haliaetus
Ó cá
Pandionidae
Họ Ó cá
Pangasianodon gigas
Cá tra đầu
Pangasius macronema
Cá tra
Panicum repens
Cỏ gừng
Panthera pardus
Báo hoa mai
Panthera tigris
Hổ
Pantodon buchholzi
Cá bướm
Pantopoda
Lớp Nhện biển
Panulirus homarus
Tôm hùm đá
Panulirus longipes
Tôm hùm đỏ
Panulirus ornatus
Tôm hùm bông
Panulirus versicolor
Tôm hùm sen
Papaver somniferum
Anh túc
Papaveraceae
Họ Anh túc
Papaverales
Bộ Anh túc
Paphiopedilum appletonianum
Lan hài đài cuộn
Paphiopedilum concolor
Lan hài gấm
Paphiopedilum delenatii
Lan hài hồng
Paphiopedilum hirsutissimum
Lan hài lông
Papillomavirut người
Paracoccus
Paracoelops megalotis
Dơi thuỳ tai to
Paradoxornis davidiana tonkinensis
Khướu mỏ dẹt lưng đen
Paradoxornis ruficeps magirostris
Khướu mỏ dẹt to

Paradoxurus hermaphroditus
Vòi hương
Paragonimus ringeri
Sán phổi
Paralithodes kamschatica
Cua Viễn Đông
Paramecium
Trùng đế giày
Paramecium aurelia
Trùng cỏ
Paramesotriton deloustali
Cá cóc Tam Đảo
Paramyxoviridae
Paramyxovirus
Paramyxovirut
Parashorea chinensis
Chò chỉ
Parasilurus asotus
Cá nheo
Parathelphusa sp.
Cua đồng
Paridae
Họ Bạc má
Paris hainanensis
Vương tôn
Paris polyphylla
Bảy lá một hoa
Parmelia
Địa y lá
Parus malor
Chim bạc má
Parvoviridae
Parvovirus
Passer flaveolus
Sẻ bụng vàng
Passer montanus
Sẻ
Passeres
Bộ Sẻ
Passeriformes
→Passeres
Passiflora hispida
Lạc tiên
Passiflora quadrangularis
Dưa tây
Passifloraceae
Họ Lạc tiên
Passiflorales
Bộ Lạc tiên
Pasteurella gallinarum
Pasteurella haemolytica
Pasteurella pneumotropica
Patella
Ốc nón
Pauldopia ghorta
Đinh vang
Pavieasia annamensis
Cò kén
Paviesta annamensis
Trường kẹn
Pavo muticus
Chim công
Pectinophora gossypiella
Ngài sâu hồng
Pectobacterium
Pediastrum
Tảo tinh túc
Pediculus capitis
Chấy
Pediculus vestimanti
Rận
Pediococcus
Pedomicrobium
Pelagopsis capensis burmanica
Sả mỏ rộng
Pelamis platurus
Đẹn
Pelecanidae
Họ Bồ nông
Pelecaniformes
Bộ Bồ nông
Pelecanus onocrotalus
Bồ nông chân hồng
Pelecanus philippensis
Bồ nông chân xám
Pellicularia koleroga
→ Corticium koleroga
Pellionia repens
Mầm đá
Pellophorum ferrugineum
Lim sét
Pelmatohydra oligactis
Thuỷ tức nâu
Pelobatidae
Họ Cóc bùn
Pelochelys bibroni
Giải
Penaeus
Tôm he
Penaeus merguiensis
Tôm bạc
Penaeus monodon
Tôm vằn
Penaeus orientalis
Tôm nương
Penicillium
Nấm chổi
Penicillium albidum
Penicillium auranticum
Penicillium brevicaulis
Penicillium digitatum
Penicillium glaucum
Nấm chổi lam
Penicillium japonicum
Penicillium javanicum
Penicillium terrestre
Pennisetum compressum

Cỏ đuôi voi
Pentace tonkinensis
→Burretiodendron tonkinensis
Pentatrichomonas
Peperomia pellucida
Rau càng cua
Peptococcaceae
Peptococcus aerogenes
Peptococcus niger
Peptococcus saccharolyticus
Peptostreptococcus anaerobius
Percidae
Họ Cá vược
Perciformes
Bộ Cá vược
Percottus tonkinensis
Cá bống suối
Pergularia minor
Thiên lý
Pericrocotus flammeus
Phường chèo đỏ lớn
Peridinium
Perilla ocymoides
Tía tô
Periophthalmus schlosseri
Cá thoi loi
Periplaneta americana
Perissodactyla
Bộ Ngón lẻ
Peristrophe tinctoria
Lá cẩm
Pernis ptilorhynchus
Diều ăn ong
Pernosclerospora sacchari
Peronosclerospora maydis
Peronospora
Nấm lộ mi
Peronosporaceae
Họ Lộ mi
Persea gratissima
Cây quả bơ
Persica vulgaris
Đào
Pestalozzia theae
Nấm hại lá chè già
Pestvirus
Virut dịch
Petaurista elegans
Sóc bay sao
Petaurista petaurista
Sóc bay trâu
Petauristidae
Họ Sóc bay
Petaurus
Sóc túi
Peziza
Nấm tai mèo
Phaeophyceae
Lớp Tảo nâu
Phaethon aethereus
Chim nhiệt đới
Phajus wallichi
Lan hạc đính
Phalacrocoracidae
Họ Cốc
Phalacrocorax carbo
Cốc đế
Phalacrocorax fuscicollis
Cốc đế nhỏ
Phalacrocorax niger
Cốc đế đen
Phalangida
→Opiliones
Phalangium opilio
Nhện chân dài
Phascolartor
Gấu túi
Phaseolus aureus
Đậu xanh
Phaseolus lunatus
Đậu ngự
Phaseolus vulgaris
Đậu tây
Phasianidae
Họ Trĩ
Phasianus colchius rothschildi
Trĩ đỏ
Phasianus colchius takatsukasae
Trĩ đỏ khoang cổ
Phasmatodea
Bộ Bọ que
Pheretima anomala
Giun đất lớn
Pheretima aspergillum
Giun đất khoang
Pheretima perelae
Giun đất xanh
Philautus banaensis
Nhái bám Tây Nguyên
Philautus maosonensis
Nhái bám Mẫu Sơn
Phodilus badius
Cú lợn
Phodilus badius saturatus
Cú lợn rừng
Phoebe cuneata
Kháo
Phoebe pallida
Kháo nước
Phoenix farinifera
Chà là bột
Phoenix roebelenii
Chà là cảnh
Pholas
Trai đầu gai

Pholidota
Bộ Tê tê
Photobacterium
Phragmites karka
Sậy
Phrynium parviflorum
Lá dong
Phthirus pubis
Rận mu
Phycomyces
Nấm tảo
Phyllanthus arenarius
Me biển
Phyllanthus phuquocensis
Me lưỡi mác
Phyllanthus reticulatus
Cây phèn đen
Phyllanthus urinaria
Cây chó đẻ
Phyllidae
Họ Bọ lá
Phyllium succiforlium
Bọ lá
Phyllocactus
Quỳnh
Phylloscopus fuscatus
Chích nâu
Phylloscopus inornatus
Chích mày lớn
Phyllostachys bambusoides
Vầu
Phyllostachys nigra
Trúc đen
Phyllostachys pubescens
Trúc sào
Phyllosticta
Phyllotreta vititata
Bọ nhảy
Physalis angulata
Tầm bóp
Physcia parietina
Physeter sp.
Cá nhà táng
Physignathus cocincinus
Rồng đất
Phytolacca esculenta
Thương lục
Phytolaccaceae
Họ Thương lục
Phytophtora citrophtora
Nấm đốm cam quýt
Phytophtora infestans
Nấm đốm nâu khoai tây
Phytophtora nicotianae
Nấm đốm thuốc lá
Pica pica sericera
Ác là
Pices
Lớp Cá
Picidae
Họ Gõ kiến
Piciformes
Bộ Gõ kiến
Picus flavinucha
Gõ kiến xanh gáy vàng
Picus rabieri
Gõ kiến xanh đầu đỏ
Picus vittatus
Gõ kiến xanh bụng vàng
Pieris rapae
Bướm cải
Pila polita
Ốc nhồi
Pilea microphylla
Cây lăn tăn
Pinaceae
Họ Thông
Pinales
Bộ Thông
Pinctada margaritifera
Trai ngọc
Pinna attenuata
Bàn mai
Pinnipedia
Bộ Chân màng
Pinophyta
Ngành Thông
Pinopsida
Lớp Thông
Pinus dalatensis
Thông năm lá Đà Lạt
Pinus insularis var. khasya
Thông ba lá
Pinus massoniana
Thông đuôi ngựa
Pinus merkusii
Thông hai lá
Piper betle
Trầu
Piper lolot
Lá lốt
Piper nigrum
Hồ tiêu
Piperaceae
Họ Hồ tiêu
Piperales
Bộ Hồ tiêu
Pipistrellus
Dơi muỗi nhỏ
Pirus communis
Lê
Pirus pashia
Mắc cọt
Pisoodonophis boro
Cá lịch cu
Pistacia cucphuongensis
Pita Cúc Phương
Pistia stratiotes
Bèo cái

Pisum sativum
Đậu Hà lan
Pithecellobium dulce
Keo tây
Pithecellobium saman
→Samanea saman
Pithecolobium dulce
Găng
Pithomyces
Pitta cyanea willongbyi
Đuôi cụt đầu đỏ
Pitta ellioti
Đuôi cụt bụng vằn
Pitta nympha
Đuôi cụt bụng đỏ
Pitta phayrei obscura
Đuôi cụt nâu
Pitta soror
Đuôi cụt đầu xám
Pittidae
Họ Đuôi cụt
Pittosporaceae
Pittosporum
Placanthomyidae
Họ Chuột gai
Plagiochilaceae
Họ Rêu vảy lông chim
Plalycerium coronarium
Ổ rồng
Planococcaceae
Planococcus
Plantago major
Mã đề
Plasmavirus
Plasmodium falciparum
Plasmodium malariae
Plasmodium vivax
Platalea minor
Cò thìa
Platanus kerrii
Chò nước
Plathelminthes
Ngành Giun giẹp
Platycerium
Cây ổ rồng
Platysternidae
Họ Rùa đầu to
Platysternum megacephalum
Rùa đầu to
Plectascales
Bộ Nấm chổi
Ploceidae
Họ Sẻ
Ploceus philippinus
Rồng rộc
Pluchea indica
Cúc tần
Plumaria
Plumbago rosea
Đuôi công hồng
Plumeria acutifolia
Đại
Plusia
Plutella maculipennis
Pluvialis dominica fulva
Choi choi vàng
Pluvialis squatarola
Choi choi hoa
Pneumovirus
Virut gây bệnh phổi
Poaceae
Họ Lúa
Poales
Bộ Hoà thảo
Pocillopora damicornis
San hô cành
Pocillopora verrucosa
San hô cành sần sùi
Pocilloporidae
Họ San hô cành
Podargidae
Họ Cú muỗi quặp
Podiceps ruficollis
Le hôi
Podicipedidae
Họ Chim lặn
Podicipediformes
Bộ Chim lặn
Podocarpaceae
Họ Kim Giao
Podocarpus macrophyllus
Thông la hán
Podocarpus neriifolia
Thông tre
Podocarpus pilgeri
Thông tre lá ngắn
Podorcarpus imbricatus
Thông nàng
Poecilia reticulata
Cá bảy màu
Poenicophaeus tristis
Phướn
Poenix dactylifera
Chà là
Pogonophora
Ngành Mang râu
Pogostemon cablin
Hoắc hương
Poinciana regia
Phượng đỏ
Polemoniales
Bộ Khoai lang
Polianthes tuberosa
Huệ
Poliovirus
Virut bại liệt
Polychaeta
Lớp Giun nhiều tơ
Polydesmus sp.
Cuốn chiếu dẹp
Polygonaceae

Họ Rau răm
Polygonales
Bộ Rau răm
Polygonatum officinale
Cây ngọc trúc
Polygonum hydropiper
Rau nghể
Polygonum multiflorum
Hà thủ ô
Polygonum odoratum
Rau răm
Polygonum palmatum
Nghể chân vịt
Polygonum sinense
Thồm lồm
Polypilis hemisphoerula
Ốc đĩa dày
Polyplectron bicalcaratum
Gà tiền
Polyplectron germaini
Gà tiền mặt đỏ
Polypodiaceae
Họ Dương xỉ
Polypodiophyta
Ngành Dương xỉ
Polypodiopsida
Lớp Dương xỉ
Polypodium
Dương xỉ
Polyporaceae
Họ Nấm nhiều lỗ
Polyscias fruticosa
Đinh lăng
Polytrichaeae
Họ Rêu tóc vàng
Polytrichales
Bộ Rêu tóc vàng
Pomatorhinus schisticeps
Họa mi đất mỏ vàng
Pometia lecomtei
Trường mật
Pometia tomentosa
Sâng
Pomphorhynchus laevis
Giun đầu gai cá
Pongidae
Họ Đười ươi
Pongo pygmaeus
Đười ươi
Pontederiaceae
Họ Lục bình
Porifera
Ngành Thân lỗ
Porphyrio porphyrio viridis
Xít
Portulaca grandiflora
Hoa mười giờ
Portulaca oleracea
Rau sam
Portulaca
Mười giờ
Portulacaceae
Họ Rau sam
Porzana fuscus erythrothorax
Cuốc ngực nâu
Porzana paykillii
Cuốc nâu
Porzana pusilla pusilla
Cuốc lùn
Potamanthus
Phù du suối
Potameia lotungensisn
Dẹ quả tròn
Potamidae
Họ Cua núi
Potamiscus cucphuongensis
Cua núi Cúc Phương
Poterion neptuni
Bọt biển cốc
Pothos loureiri
Cây tràng pháo
Pothos repens
Cây cơm lênh
Pothos scandens
Ráy leo
Pourotzia zeylanica
Cây bọ mắm
Pouzolzia indica
Cây bọ mắm
Pouzolzia sanguinea
Đay rừng
Poxviridae
Poxvirus
Virut đậu mùa
Premna integrifolia
Cây cách
Presbytis francoisi
Voọc đen
Priacanthus tayenus
Cá nục
Primates
Bộ Khỉ hầu
Primula chapaensis
Báo xuân Sapa
Prinia atrogularis
Chiền chiện núi
Prinia hodgsoni
Chiền chiện lưng xám
Pristidae
Họ Cá đao
Pristis cuspidatus
Cá đao
Pristis microdon
Cá đao răng nhỏ
Pristolepis fasciatus
Cá rô biển
Proboscidea
Bộ Voi
Procellaria leucomelaena

Hải âu
Procellariidae
Họ Hải âu
Procellariiformes
Bộ Hải âu
Procypris merus
Cá chép gốc
Propionibacterium
Prosthecomicrobium
Protoascales
Bộ Nấm túi nguyên
Protococcales
Bộ Tảo nguyên cầu
Protosalanx hyalocranius
Cá ngần mõm ngắn
Protozoa
Động vật nguyên sinh
Protracheata
Lớp Nguyên khí quản
Protunio messageri
Trai cóc vuông
Prunus communis
Mận
Psammobilidae
Họ Sút
Psarisomus dalhousiae dalhousiae
Mỏ rộng xanh
Psettoides erumei
Cá bơn chó
Pseudeuphausia latifrons
Tiêu biển giả
Pseudibis davisoni
Cò quăm cánh xanh
Pseudibis gigantea
Cò quăm lớn
Pseudobagrus fulvidraco
Cá bò
Pseudobagrus vachellii
Cá mầm
Pseudocercospora
Pseudococcidae
Pseudococcus
Khuẩn cầu giả
Pseudococcus citri
Pseudococcus comstochi
Rệp sáp giả
Pseudodrynaria coronans
Tổ phượng
Pseudohemiculter dispar
Cá dầu
Pseudolaubuca sinensis
Cá thiên hô
Pseudomonadaceae
Pseudomonadales
Pseudomonas campestris
Pseudomonas citri
Pseudomonas odorans
Pseudomonas putrefaciens
Pseudoscorpiones
Bộ Giả bọ cạp
Psidium guyava
Ổi
Psilocephalus barbatus
Cá bò râu
Psilotatea
Lớp Lá thông
Psilotophyta
Ngành Lá thông
Psittacidae
Họ Vẹt
Psittaciformes
Bộ Vẹt
Psittacula alexandri
Vẹt ngực đỏ
Psittacula eupatria
Vẹt má vàng
Psittacula himalayana
Vẹt đầu xám
Psittacula krameri
Vẹt cổ hồng
Psittacula roseata
Vẹt đầu hồng
Psophocarpus tetragonolobus
Đậu vuông
Psoralea corylifolia
Phá cố chỉ
Pteridium aquilinum
Ráng lông diều
Pteriidae
Họ Trai ngọc
Pteris ensiformis
Cỏ luồng
Pteris multifida
Seo gà
Pteris semipinnata
Cây cẳng gà
Pterobryaceae
Họ Rêu quyết
Pterocarpus macrocarpus
Giáng hương quả to
Pterocarpus pedatus
Giáng hương
Pterocarya tonkinensis
Cây cơi
Pterophyllum scalare
Cá thần tiên
Pteropidae
Họ Dơi quỷ
Pterospermum heterophyllum
Lòng mang
Pterospermum jackianum
Mang tía
Pterospermum lancaefolium
Mang đỏ
Pterospermum semisagittatum
Cây lòng máng

Ptilolaemus tickelli
Niệc hung
Ptyas korros
→Ptyas mucosus
Ptyas mucosus
Rắn hổ trâu
Pueraria thomsoni
Sắn dây
Punica granatum
Lựu
Puntioplites proctozysron
Cá đảnh
Puntius altus
Cá he vàng
Puntius javanicus
Cá mè Vinh
Puntius semifasciolatus
Cá đòng đong
Pycnogonum sp.
Nhện biển chân lông
Pycnonotidae
Họ Chào mào
Pycnonotus aurigaster
Bông lau đít vàng
Pycnonotus finlaysoni
Bông lau trán vàng
Pycnonotus jocosus
Chào mào
Pycnonotus melanicterus
Chào mào vàng
Pycnonotus sinensis
Chim bông lau
Pygathrix nemaeus nemaeus
Voọc vá
Pygathrix nemaeus nigripes
Voọc ngũ sắc

Pyrenomycetales
Bộ Nấm hạch
Pyrostegia ignea
Cây hoa chùm ớt
Pyrrosia adnascens
Cây lưỡi mèo tai chuột
Pyrrosia lingua
Thanh vi
Pythium complectens
Python curtus
Trăn cộc
Python molurus
Trăn mốc
Python reticulatus
Trăn gấm
Quercifilix zeylanica
Tai đất
Quercus aucutissima
Sồi Mộc Châu
Quercus bambusaefolia
Sồi tre
Quercus kerri
Sồi ke
Quercus macrocalyx
Sồi đấu to
Quercus platycalyx
Sồi cau
Quercus suber
Bần
Quisqualis indica
Dây giun
Radiolaria
Trùng toả tia
Raja
Cá đuối gai
Rajiformes
Bộ Cá đuối
Rallidae
Họ Gà nước
Rallus aquaticus
Gà nước
Rallus striatus
Gà nước vằn
Rana andersoni
Ếch xanh
Rana cancrivora
Ếch cua
Rana catesbiana
Ếch bò
Rana esculenta
Ếch
Rana guentheri
Chẫu
Rana kuhli
Ếch trơn
Rana limnocharis
Ngoé
Rana macrodactyla
Chàng hiu
Rana microlineata
Ếch ang
Rana ricketti
Ếch sần
Rana rugulosa
Ếch đồng
Rana spinosa
Ếch gai
Ranavirus
Randia spinosa
Găng trâu
Randia tomentosa
Găng trắng
Ranguna fruhstorferi
Cua núi Phúc Sơn
Ranguna ranguna kimboiensis
Cua núi Kim Bôi
Ranidae
Họ Ếch nhái
Ranunculaceae
Họ Hoàng Liên
Ranunculales
Bộ Hoàng liên
Ranunculus sceleratus

Mao lương
Raphanus sativus
Cải củ
Rasbora cephalotaenia
Cá mại sọc
Rasborinus lineatus
Cá mại
Rastrelliger kanagurta
Cá bạc má
Rattus flavipectus
Chuột đàn
Rattus hoxaensis
Chuột đồng lớn
Rattus norvegicus
Chuột cống
Rattus rattus
Chuột khuy
Ratufa bicolor condorensis
Sóc đen Côn Đảo
Rauvolfia cambodiana
Ba gạc lá to
Rauvolfia indochinensis
Ba gạc lá nhỏ
Rauvolfia serpentina
Ba gạc hoa đỏ
Rauvolfia verticillata
Ba gạc lá vòng
Rauvolfia vomitoria
Ba gạc Phú Hộ
Ravenala madagascariensis
Chuối rẽ quạt
Reissantia setulosa
Dây xàng lông
Renibacterium
Reptilia
Lớp Bò sát
Retroviridae
Retrovirus
Virut nghịch
Reynoutria japonica
Củ cốt khí
Rhabdophis stolatus
Rắn sãi
Rhacophoridae
Họ Chẫu
Rhacophorus leucomystax
Nhái bám
Rhacophorus nigropalmatus
Hoặn lớn
Rhamnaceae
Họ Táo ta
Rhamnales
Bộ Táo ta
Rhamnoneuron balansae
Dó
Rhamnus nipalensis
Mận rừng
Rhapis laosensis
Cây lụi
Rheinartia ocellata ocellata
Trĩ sao
Rheum officinale
Đại hoàng
Rhina ancylostoma
Cá giống mõm tròn
Rhinacanthus nasuta
Cây kiến cò
Rhincodon typus
Cá nhám voi
Rhincodontidae
Họ Cá nhám voi
Rhinobatidae
Họ Cá đuối ma
Rhinoceros sondaicus
Tê giác một sừng
Rhinocerotidae
Họ Tê giác
Rhinolophus borneensis
Dơi lá Boocneo
Rhinolophus paradoxolophus
Dơi lá quạt
Rhinophidae
Họ Dơi lá
Rhinopithecus avunculus
Voọc mũi hếch
Rhinovirus
Virut gây bệnh mũi
Rhipidura albicollis
Rẻ quạt họng trắng
Rhizobiaceae
Rhizobium
Khuẩn nốt sần
Rhizobium leguminosarum
Rhizobium phaseoli
Rhizoctonia destruens
Rhizoctonia microsclerotia
Rhizoflagellata
Trùng roi rễ
Rhizogium japonicum
Rhizomyidae
Họ Dúi
Rhizomys pruinosus
Dúi mốc
Rhizophora apiculata
Đước bộp
Rhizophora mucronata
Đước xanh
Rhizophora stylosa
Đước
Rhizophoraceae
Họ Đước
Rhizopoda
Trùng chân rễ
Rhizopus
Rhizostomida

Bộ Sứa miệng rễ
Rhodobacter
Vi khuẩn đỏ
Rhodococcus
Khuẩn cầu đỏ
Rhododendron
Đỗ quyên
Rhodoleia championii
Hồng quang
Rhodomyrtus tomentosa
Sim
Rhodophyceae
Lớp Tảo đỏ
Rhodophyta
Ngành Tảo đỏ
Rhodopseudomonas
Rhodospirillaceae
Rhodospirillales
Rhodospirillum
Rhodosporidium
Rhodotorula
Rhoipteleaceae
Họ Đuôi chó
Rhopalocnemis phalloides
Cây sơn dương
Rhopalosiphum pseudobrassicae
Rệp cải
Rhoptelea chiliantha
Cây đuôi ngựa
Rhus semialata
→Rhus sinensis
Rhus sinensis
Cây muối
Rhus succedanea
Cây sơn
Rhynchocoris humeralis
Bọ xít xanh
Rhynchops albicollis
Xúc cá
Rhynchospora
Rhynchosporium oryzae
Rhynchostylis gigantea
Lan tai trâu
Rhyniales
Lớp Dương xỉ trần
Rhyniophyta
Ngành Dương xỉ trần
Rhyticeros undulatus ticehursti
Niệc mỏ vằn
Ricciaceae
Họ Rêu tản đồng tiền
Ricinus communis
Thầu dầu
Rickettsia rickettsii
Rickettsiaceae
Rickettsiales
Riellaceae
Họ Rêu quả tròn không đối
Riparia paludicola
Nhạn nâu nhỏ
Riparia riparia
Nhạn nâu xám
Rocella tinctoria
Rodentia
Bộ Gặm nhấm
Rosa
Hoa hồng
Rosa canina
Tầm xuân
Rosa chinensis minima
Hoa hồng chi
Rosa gallica
Hoa hồng Pháp
Rosaceae
Họ Hoa hồng
Rosales
Bộ Hoa Hồng
Rosellina arcuta
Nấm cổ rễ chè
Rostratula benghalensis
Nhát hoa
Rostratulidae
Họ Nhát hoa
Rotatoria
Lớp Trùng bánh xe
Rotavirus
Virut rota
Rourea microphylla
Khế rừng
Rousettus
Dơi ngựa
Rsabora borapetensis
Cá đỏ đuôi
Rubia cordifolia
Thiến thảo
Rubiaceae
Họ Cà phê
Rubus alceaefloius
Cây mâm xôi
Rubus cochinchinensis
Cây ngấy
Ruellia lorentziana
Quả nổ
Ruminobacter
Vi khuẩn dạ cỏ
Ruminobacter amylophilus
Vi khuẩn thích tinh bột
Ruminococcus
Khuẩn cầu dạ cỏ
Russelia equisetiformis
Liễu tường hoa đỏ
Rutaceae
Họ Cam
Rutales
Bộ Cam
Sabina sinensis
Bách xù
Saccharomonospora

Saccharomyces
Nấm men
Saccharomyces cerevisiae
Nấm men bia
Saccharopolyspora
Saccharum arundinaceum
Lau
Saccharum officinarum
Mía
Sagittaria sagitaefolia
Rau mác
Salamandridae
Họ Cá cóc
Salanx acuticeps
Cá ngần mõm nhọn
Salicaceae
Họ Liễu
Salicales
Bộ Liễu
Salientia
Bộ Ếch nhái
Salix babylonica
Liễu
Salmacis
Salmonella enteritidis
Salmonella hirschfeldii
Salmonella paratyphi A
Salmonella schottmuelleri
Salmonella typhi
Salticus manducator
Nhện giả kiến
Salvinia natans
Bèo ong
Salviniaceae
Họ Bèo ong
Salviniales
Bộ Bèo ong
Samanea saman
Me tây
Sambucus javanica
Cây cơm cháy
Sanguinotaria diphos
Phi
Sanseviera sp.
Cây đuôi hổ
Sansevieria canaliculata
Cây ngà voi
Sapindaceae
Họ Bồ hòn
Sapindales
Bộ Bồ hòn
Sapindus mukorossi
Bồ hòn
Sapium sebifarum
Sòi
Sapotaceae
Họ Hồng xiêm
Saprolegnia
Nấm thuỷ mi
Saprolegniaceae
Họ Thuỷ mi
Saprospira
Sarcina
Sarcinomyces
Sarcocephalus officinalis
Hoàng bá
Sarcocheilichthys nigripinnis
Cá nhọ chảo
Sarcodina
Lớp Trùng chân giả
Sardinella jussieu
Cá trích
Sargassum
Rau mơ
Sargentodoxa cuneata
Huyết đằng
Sasa japonica
Trúc đũa
Satyrichthys rieffeli
Cá chào mào gai
Saurida tumbil
Cá mối
Saurogobio dabryi
Cá dục đanh
Sauruaceae
Họ Lá giấp
Saururus chinensis
Cây hàm ếch
Saxicola torquata
Sẻ bụi đầu đen
Saxifragaceae
Họ Tai hùm
Saxifragales
Bộ Tai hùm
Scaphium macropodium
Cây lười ươi
Scaphopoda
Lớp Chân Thuỳ
Scarabeus sp.
Bọ hung
Schefflera octophylla
Cây chân chim
Schilbeidae
Họ Cá tra
Schindleridae
Họ Cá kim
Schindlerria praematura
Cá kim
Schisandra sinensis
Ngũ vị bắc
Schisandraceae
Họ Ngũ vị
Schistocerca
Schistosoma haematobium
Sán máu
Schistosoma japonicum
Sán máu Nhật
Schistosoma mansoni
Sán máu ruột già

Schizaeales
Schizoloma ensifolium
Choai
Schizomyces
Schizosaccharomyces
Schleichera oleosa
Cọ phèn
Schoutenia hypoleuca
Sơn tần
Scincidae
→Mabuya multifasciata
Sciuridae
Họ Sóc
Scleractinia
Bộ San hô cứng
Scleropages formosus
Cá mơn
Sclerospora graminicola
Sclerospora maydis
Sclerotium oryzae
Sclerotium rolfsii
→Corticium rolfsii
Scolecobasidium
Scolopax rusticola
Rẽ gà
Scolopendra
Rết
Scomberomorus commersonii
Cá thu ẩu
Scomberomorus guttatus
Cá thu chấm
Scoparia dulcis
Cam thảo nam
Scopimera
Dã tràng
Scorpiones
Bộ Bọ cạp
Scotinophora lurida
Bọ xít đen
Scotophilus
Dơi muỗi lớn
Scrophularia buergeriana
Huyền sâm
Scrophulariaceae
Họ Hoa mõm sói
Scrophulariales
Bộ Hoa mõm sói
Scyliorhinidae
Họ Cá nhám mèo
Scylla
Cua biển
Scylla serrata
Cua xanh
Scyphozoa
Lớp Sứa
Sechium edule
Su su
Selaginella
Quyển bá
Selaginella tamariscina
Quyển bá trường sinh
Selaginellaceae
Họ Quyển bá
Seleginallales
Bộ Quyển bá
Selenarctos thibetanus
Gấu ngựa
Selenomonas rum inantium
Selinum monnieri
Giần sàng
Semaeostomida
Bộ Sứa đĩa
Sematophyllaceae
Họ Rêu găm
Semilabeo notabilis
Cá anh vũ
Sepia tigris
Mực nang vằn
Sepiidae
Họ Mực nang
Sepioidea
Bộ Mực nang
Sepioteuthis lessoniana
Mực lá
Septoria
Sequoia gigantea
Cù tùng
Serilophus lunatus
Mỏ rộng hung
Serissa foetida
Cây bóng nổ
Sesamia inferens
Bướm cú mèo
Sesamum indicum
Vừng
Sesbania aculeata
Điền thanh gai
Sesbania aegyptiaca
Điền thanh tía
Sesbania cannabina
Điền thanh hoa vàng
Sesbania paludosa
Điền thanh hạt tròn
Setaria aurea
Cỏ đuôi chó
Setaria italica
Kê
Setaria viridis
Cỏ sâu róm
Setipinna taty
Cá lẹp vàng
Shorea cochinchinensis
Sến mủ
Shorea vulgaris
Cây chai
Sida cordifolia
Ké đồng tiền
Sida rhombifolia
Ké hoa vàng

Siegesbeckia orientalis
Hy thiêm
Sigillariaceae
Họ Phong Ấn
Silurus cucphuongensis
Cá niết Cúc Phương
Sinanodonta jourdyi
Trai sông
Sindora cochinchinensis
Gụ
Sindora falcata
Chai lá cong
Sindora siamensis
Gụ mật
Sindora tonkinensis
Gụ lau
Siniperca chuatsi
Cá mú
Siniperca
Cá rô mó
Sinocalamus latiflorus
Cây diễn
Sinocalanus
Sinogastromyzon tonkinensis
Cá bám đá liền
Sinohyriopsis cumingii
Điệp
Siphonales
Bộ Tảo ống
Sirenia
Bộ Hải ngưu
Sisoridae
Họ Cá chiên
Sitophilus oryza
Mọt gạo
Sitta formosa
Trèo cây lưng đen
Sitta frontalis
Trèo cây trán đen
Sittidae
Họ Trèo cây
Siva ignotincta
Khướu lùn cánh đỏ
Smilax elegantissima
Kim cang nhiều tán
Smilax glabra
Thổ phục linh
Solanaceae
Họ Cà
Solanum lycopersicum
Cà chua
Solanum melongena
Cà
Solanum tuberosum
Khoai tây
Solen gouldi
Cây móng tay
Solenogastra
Lớp Song kinh không vỏ
Solenognathus hardwickii
Cá chìa vôi
Solenostomidae
Họ Cá dao cạo
Solenostomus paradoxus
Cá dao cạo
Solifugae
Bộ Nhện lông
Sonchus oleraceus
Tục đoạn
Sophora japonica
Hòe
Soricidae
Họ Chuột chù
Spathodea campanulata
Hoa chuông đỏ
Sphaerocarpaceae
Họ Rêu quả tròn
Sphaerocarpales
Bộ Rêu quả tròn
Sphyraena jello
Cá nhồng sọc
Sphyrna lewini
Cá nhám cào
Spilornis cheela
Diều hoa
Spinibarbichthys denticulatus
Cá bỗng
Spinibarbus caldwelli
Cá chày đất
Spirillaceae
Spirillales
Spirillum
Spirium
Spirochaeta
Trùng xoắn
Spirochaetaceae
Spirochaetales
Spirogyra
Tảo xoắn
Spiroplasma
Spiroplasmataceae
Spirostomum
Trùng miệng xoắn
Spodoptera mauritia
Bướm sâu keo
Spondias dulcis
Cây cóc
Sporidiobolus
Sporobolomyces
Sporobolus indicus
Cỏ lông công
Sporolactobacillus
Sporozoa
Lớp Trùng bào tử
Squalidae
Họ Cá nhám góc
Squalidus chankaensis vietnamensis
Cá đục trắng

Squaliformes
Bộ Cá nhám góc
Squaliobarbus curriculus
Cá chày
Squamata
Bộ Có vảy
Squatina nebulosa
Cá nhám bướm
Squilla aphidea
Stachyris striolata
Khướu bụi đốm cổ
Stagonospora
Staphylococcus albus
Staphylococcus aureus
Staphylococcus epidermidis
Staphylococcus haemolyticus
Staphylococcus saprophyticus
Stauromedusea
Bộ Sứa có cuống
Stegostoma fasciatus
Cá nhám nhu mì
Stellaria aquatica
Rau hến
Stemona tuberosa
Bách bộ
Stenoloma chusanum
Hành đen
Stenomelania reevei
Ốc vặn nón
Stentor
Trùng loa kèn
Stephania rotunda
Bình vôi
Stephania
Cây bình vôi
Stephanurus dentatus
Giun thận lợn
Sterculia foetida
Trôm
Sterculia hymenocalyx
Cây mề gà
Sterculia lanceolata
Sảng
Sterculia nobilis
Sterculiaceae
Họ Trôm
Stereospermum neuranthum
Quao
Sterna albifrons sinensis
Nhàn nhỏ
Sterna bergii cristata
Nhàn mào
Stichopodidae
Stigmatella
Stixis elongata
Cây trứng cuốc
Stolephorus commersonii
Cá cơm
Stomatopoda
Bộ Chân miệng
Streblus asper
Duối
Streptobacillus moniliformis
Streptocaulon juventes
Hà thủ ô trắng
Streptococcaceae
Streptococcus
Streptococcus pneumoniae
Streptococcus pyogenes
Streptococcus salivarius
Streptomyces antibioticus
Streptomyces aureus
Streptomyces flavofuscus
Streptomyces griseolus
Streptomyces griseoviridis
Streptomyces griseus
Streptomyces odorifer
Streptomyces violaceus
Streptomyces violascens
Streptomycetaceae
Streptopelia chinensis
Cu gáy
Streptopelia orientalis
Cu sen
Streptopelia tranquebarica
Cu ngói
Strigidae
Họ Cú mèo
Strigiformes
Bộ Cú
Strix leptogrammica laotiana
Hù Lào
Strix leptogrammica ticehursti
Hù lưng nâu
Strix orientalis
Hù
Strobilanthes acrocephalus
Cây cơm nếp
Strombidae
Họ Ốc nhảy
Strombus luhuanus
Ốc nhảy đỏ lợi
Strongyloides stercoralis
Giun lươn
Strophanthus divaricatus
Cây sừng dê
Strophanthus robustus
Cây sừng trâu
Strychnos cathayensis
Dây gió

Strychnos ignatii
Mã tiền lông
Strychnos nux-vomica
Mã tiền
Strychnos polyantha
Mã tiền nhiều hoa
Strychnos umbellata
Mã tiền tán
Strychnos wallichiana
Hoàng nàn
Sturnidae
Họ Sáo
Sturnus nigricollis
Sáo sậu
Sturnus sericeus
Sáo đá đầu trắng
Sturnus sinensis
Sáo đá
Stylonichia
Trùng nhảy
Styracaceae
Họ Bồ đề
Styrax agresti
Cây ổ rệp
Styrax annamensis
Cây cứt sắt
Styrax litseoides
Bồ đề lá bời lời
Styrax tonkinensis
Bồ đề
Suaeda maritima
Cây muối biển
Suidae
Họ Lợn
Suipoxvirus
Virut đậu lợn
Sula dactylatra personata
Chim điên mặt xanh
Sula leucogaster plotus
Chim điên bụng trắng
Sulcospira proteus
Ốc vặn vệt nâu
Sulidae
Họ Chim điên
Suncus murinus
Chuột chù lớn
Surniculus lugubris dicruroides
Cu cu đen
Sus
Lợn
Sus scrofa
Lợn rừng
Swietenia mahogani
Cây dái ngựa
Symbranchus bengalensis
Lươn Nam Bộ
Symphysodon discus
Cá đĩa
Symplocos laurina
Dung
Synaptura orientalis
Cá bơn lá mít
Synascomycetes
Lớp Nấm túi hợp
Synechococcus
Syngnathidae
Họ Cá chìa vôi
Syngnathiformes
Bộ Cá chìa vôi
Syngnathus acus
Cá chìa vôi mõm nhọn
Synura uvella
Trùng dính đuôi
Syzygium formosa
Đơn tướng quân
Tabanus rubidus
Ruồi trâu
Tabernaemontana coronaria
Cây bánh hỏi
Tachaea chinensis
Gián thuyền
Tachypleus tridentatus
Sam
Tadorna ferruginea
Vịt vàng
Taenia solium
Sán dây
Taeniarhynchus saginatus
Sán bò
Tagetes patula
Vạn thọ
Takydromus
Rắn liu điu
Talaromyces thermophilus
Talauma gioi
Giổi
Talinum palens
Thổ nhân sâm
Talpa leucura
Chuột chũi
Tamarindus indica
Me
Tapiridae
Họ Heo vòi
Tapirus indicus
Heo vòi
Tardigrada
Lớp Bò chậm
Tarrietia parvifolia
Huỷnh lá nhỏ
Tarsius
Mắt trố
Taxaceae
Họ Thông đỏ
Taxodiaceae
Họ Bụt mọc
Taxodium distichum

Bụt mọc
Taxodonta
Bộ Răng hàng
Taxotrophis ilicifolia
Duối ô rô
Taxus chinensis
Sam hạt nhỏ lá ngắn
Taxus wallichiana
Thông đỏ
Tecoma capensis
Đăng tiêu
Tectiviridae
Tectiviruts
Virut tecto
Tectonia grandis
Tếch
Teliomycetes
Lớp Nấm đảm trần
Temnurus temnurus
Khách đuôi cờ
Tenebrio molitor
Mọt bột
Tenuivirus
Teonongia tonkinensis
Tèo noong
Tephrinectes sinensis
Cá bơn vỉ
Tephrosia candida
Cốt khí
Teredo mani
Hà thuyền
Terekia cinerea
Choắt chân màng bé
Terminalia catappa
Bàng
Terminalia myriocarpa
Chò xanh
Terminalia nigrovenulosa
Chiêu liêu nghệ
Terpsiphone paradisi
Thiên đường đuôi phướn
Tessaratoma papillosa
Bọ xít vải
Testudinata
Bộ Rùa
Testudinidae
Họ Rùa cạn
Testudo elongata
Rùa vàng
Testudo impressa
Rùa nâu
Testudoelephantopus sp.
Rùa voi
Tetrabranchiata
Bộ Bốn mang
Tetracera scandens
Dây chiều
Tetrameles nudiflora
Cây tung
Tetraodontiformes
Bộ Cá nóc
Tetrapanax papyriferus
Thông thảo
Tetrastigma strumarium
Dây quai bị
Tetratrichomonas
Tetroselium sativum
Mùi tây
Teuthoidea
Bộ Mực ống
Thalarctos maritimus
Gấu trắng
Thalassophina viperina
Đẹn vảy bụng không đều
Thalictrum foliolosum
Thổ hoàng liên
Thea amplexicaulis
Hải đường
Thea chinensis
Chè
Thea sasanqua
Cây sở
Theaceae
Họ Chè
Theales
Bộ Chè
Thelenota ananas
Hải sâm lựu
Thelleria
Theobroma cacao
Cây cacao
Therapon jarbua
Cá ong
Therapon theraps
Cá căng sọc
Thermoactinomyces
Thermoanaerobacter
Thermoanaerobium
Thermococcus
Khuẩn cầu nhiệt
Thermocyclops
Thermomicrobium
Thermomonospora
Thermoplasma
Thevetia neriifolia
Thông thiên
Thiaridae
Họ Ốc vặn
Thielavia basicola
Thiobacillus denitrificans
Thiobacillus ferrooxidans
Thiobacillus thiooxidans
Thiobacterium
Thiospirillum
Thoracostachyum vietnamense
Cói rừng
Threskiornis melanocephala
Cò quăm đầu đen

Threskiornithidae
Họ Cò quăm
Thrissocles
Cá lẹp
Thuidiaceae
Họ Rêu lông chim
Thunbergia grandiflora
Dây bông xanh
Thuya orientalis
Trắc bách diệp
Thylacinus cynocephalus
Chó sói túi
Thysanolaena maxima
Đót
Thysanura
Bộ Ba đuôi
Thyunichthys thynnoides
Cá linh bảng
Tilapia mossambica
Cá rô Phi
Tilapia nilotica
Cá rô Phi vằn
Tiliaceae
Họ Đay
Tinea granella
Ngài thóc
Tinospora crispa
Dây ký ninh
Tinospora tomentosa
Dây đau xương
Tiwaripotamon annamense
Cua núi miền Trung
Tor brevifilis
Cá ngựa nước ngọt
Tor tambroides
Cá ngựa xám
Torenia gloriosa
Nhện ôm trứng
Torpedinidae
Họ Cá đuối điện
Torpediniformes
Bộ Cá đuối điện
Torulaspora
Tosema melanoptera
Cồ cộ
Toxocara canis
Giun đũa chó
Toxoplasma
Toxotidae
Họ Cá măng rổ
Trachyphithecus francoisi delacouri
Voọc mông trắng
Trachypithecus francoisi francoisi
Voọc đen má trắng
Trachypithecus francoisi hatinhensis
Voọc Hà Tĩnh
Trachypithecus francoisi poliocephalus
Voọc đầu trắng
Trachypithecus phayrei crepusculus
Voọc xám
Trachyrhamphus serratus
Cá chìa vôi mõm to
Tragopan temminckii tonkinensis
Gà lôi tía
Tragulidae
Họ Cheo cheo
Tragulus javanicus
Cheo cheo
Tragulus napu
Cheo cheo napu
Trapa bicornis
Củ ấu
Trema angustifolia
Hu đay
Trema orientalis
Hu đen
Trematoda
→Digenea
Tremella fuciformis
Ngân nhĩ
Tremellales
Bộ Ngân nhĩ
Treponema pallidum
Treponemataceae
Treron bicincta praetermissa
Cu xanh khoang cổ
Treron curvirostra nipalensis
Cu xanh mỏ quặp
Treron pompadora
Cu xanh đuôi đen
Treron pulvicollis fulvicollis
Cu xanh cổ nâu
Treron seimundi modestus
Cu xanh
Treron sphenurus
Cu xanh sáo
Treron vernans
Cu xanh đầu xám
Tribolium ferrugineum
Mọt thóc đỏ
Trichinella spiralis
Giun xoắn
Trichobilharzia anatina
Sán máu vịt
Trichocephalus ovis
Giun tóc bò
Trichocephalus suis
Giun tóc lợn
Trichocephalus trichiurus
Giun tóc người
Trichocephalus vulpis

Giun tóc chó
Trichoderma
Trichodina bullosa
Trichodina pediculus
Trichogaster leeri
Cá mã giáp
Trichogaster pectoralis
Cá sặc rằn
Trichogaster trichogaster
Cá sặc bướm
Trichogramma
Ong mắt đỏ
Trichomonas foetus
Trichomonas hominis
Trichomonas intestinalis
Trichomonas vaginalis
Trichopodus
Cá sặt
Trichopsis vittatus
Cá bã trầu
Tridacna gigas
Trai tai tượng khổng lồ
Tridacna squamosa
Trai tai bò
Tridacnidae
Họ Trai tai tượng
Triglidae
Họ Cá chào mào
Trilobita
Lớp Trùng ba thuỳ
Trimeresurus cornutus
Rắn lục sừng
Trimeresurus gramineus
Rắn lục
Trimeresurus monticola
Rắn lục núi
Tringa erythropus
Choắt chân đỏ
Tringa glareola
Choắt bụng xám
Tringa hypoleucos
Choắt nhỏ
Tringa incana brevipes
Choắt lùn
Tringa ochropus
Choắt bụng trắng
Tringa totanus
Choắt nâu
Trinonyx steinachderi
Ba ba gai
Trionychidae
Họ Ba ba
Trionyx sinensis
Ba ba
Tritrichomonas
Trochidae
Họ Ốc đụn
Trochus niloticus
Ốc đụn nón
Trochus pyramis
Ốc đụn tháp
Trogoniformes
Bộ Curucu
Trogos calvus
Ó tai
Trombicula deliensis
Mò
Tropicoperdix chloropus
Gà so mặt trắng
Tropicoperdix chloropus cognacqi
Gà so chân xám
Trunicidae
Họ Cun cút
Trypanosoma congolense
Trypanosoma vivax
Trypanosomatidae
Tryporyza incertulas
Bướm sâu đục thân
Tsoongiodendron odorum
Giổi thơm
Tsuga dumosa
Thiết sam
Tupaia glis
Chuột cây
Tupaiidae
Họ Đồi
Turbellaria
Lớp Sán tiêm mao
Turbinidae
Họ Ốc xà cừ
Turbo marmoratus
Ốc xà cừ
Turdus merula
Hoét đen
Turnix suscitator
Cun cút lưng nâu
Turnix tanki
Cun cút lưng hung
Tylenchulus semipenetrans
Giun rễ cam quýt
Tylopoda
Bộ Lạc đà
Tylosurus strongylurus
Cá nhái
Tylytotriton asperrimus
Cá cóc Mẫu Sơn
Typha orientalis
Cỏ nến
Typhlomys cinereus
Chuột mù
Typhlopidae
Họ Rắn giun
Typhlops braminus
Rắn giun
Tyroglyphus farinae
Nhậy bột
Tyto alba
Cú lợn lưng xám
Tytonidae
Họ Cú lợn

Uca sp.
Cáy
Ulmaceae
Họ Du
Ulmus tonkinensis
Du
Ulothrix
Tảo ba phát
Ulva lactuca
Tảo rau diếp
Umbellales
Bộ Hoa tán
Umbelliferae
Họ Hoa tán
Umbonium sp.
Ốc ruột
Uncaria macropylla
Dây cây
Unionicola
Bét trai
Unionidae
Họ Trai cánh
Unona desmos
Cây hoa dẻ
Upupa epops
Chim đầu rìu
Upupidae
Họ Đầu rìu
Uredinales
Bộ Nấm gỉ
Uredo arachidis
Nấm đốm nâu lá lạc
Uredo tectonae
Nấm đốm lá tếch
Urena lobata
Ké hoa đào
Uromyces
Uropygi
Bộ Đuôi roi
Ursidae
Họ Gấu
Ursus arctos
Gấu nâu
Urticaceae
Họ Gai
Urticales
Bộ Gai
Usnea barbata
Ustilaginales
Bộ Nấm than
Ustilago
Nấm than
Ustilago maydis
Nấm than hại ngô
Ustilago sacchari
Nấm than hại mía
Ustilago viridis
Nấm niễng
Ustilina maxima
Nấm hại rễ chè cao su
Valeriana hardvickii
Cây nữ lang
Vallisneria spiralis
Rong mái chèo
Vanda teres
Lan hồ điệp
Vandeleuria oleracea
Chuột nhắt cây
Vanellus cinereus
Te vàng
Vanellus duvaucelii
Te cựa
Vanellus indicus atronuchalis
Te vặt
Varanidae
Họ Kỳ đà
Varanus bengalensis nebulosus
Kỳ đà vân
Varanus salvator
Kỳ đà mốc
Varuna litterata
Rạm
Vatica dyeri
Táu xanh
Vatica fleuryana
Táu muối
Vatica thorelii
Táu núi
Vatica tonkinensis
Táu mật
Vaucheria
Tảo không đốt
Velifer hypselopterus
Cá cờ mặt trăng
Veliferidae
Họ Cá cờ mặt trăng
Veneridae
Họ Ngao
Veneroida
Bộ Ngao
Verbena officinalis
Cỏ roi ngựa
Verbenaceae
Họ Cỏ roi ngựa
Vernonia arborea
Cây bông bạc
Vertebrata
Ngành Có xương sống
Vesiculovirus
Vespa
Bò vẽ
Vespertilionidae
Họ Dơi muỗi
Vibrio cholerae
Vibrio coli
Vigna aurea
→Phaseolus aureus
Vigna cattang
Đậu đen
Vigna cylindrica
Đậu dải áo

Vigna sinensis
Đậu đũa
Vinca rosea
Dừa cạn
Viola odorata
Cây hoa tím
Violaceae
Họ Hoa tím
Violales
Bộ Hoa tím
Viperidae
Họ Rắn lục không hố má
Virus
Virut
Virus Ebola
Virut Ebola
Vitaceae
Họ Nho
Vitex ajugaeflora
Bình linh nghệ
Vitex leptobotrys
Bình linh hoa thưa
Vitex pubescens
Bình linh
Vitex quinata
Cây quan âm núi
Vitex trifolia
Cây quan âm
Vitis vinifera
Nho
Vittaria elongata
Dương xỉ cọ
Viverra megaspila
Cầy giông sọc
Viverra zibetha
Cầy giông
Viverricula indica
Cầy hương
Viverridae
Họ Cầy
Volvaria volvacea
Nấm rơm
Volvox
Tảo đoàn
Vorticella nebulifera
Trùng chuông
Vulpes vulpes
Cáo
Wallago attu
Cá leo
Welwitschia mirabilis
Cây hai lá
Welwitschiales
Bộ Hai lá
Woodwardia unigemmata
Quán chúng
Wrightia annamensis
Cây mức
Wrightia tomentosa
Cây mức lông
Wuchereria bancrofti
Giun chỉ
Xanthium strumarium
Ké đầu ngựa
Xanthomonas campestris
Xanthophyceae
Lớp Tảo vàng lục
Xenocypris argentea
Cá nhàng
Xenopeltidae
Họ Rắn mống
Xenopeltis unicolor
Rắn mống
Xenopsylla cheopis
Bọ chét
Xenorhynchus asiaticus asiaticus
Cò á
Xeromyces
Xiphophorus helleri
Cá kiếm
Xiphosura
Bộ Đuôi kiếm
Xylia dolabriformis
Cẩm xe
Xylocopa
Ong bắp cày
Xylotrechus quadripes
Xén tóc hại cà phê
Yersinia enterocolitica
Yersinia pestis
Yersinia pseudotuberculosis
Yucca
Cây ngọc giá
Zanthoxylum
Xuyên tiêu
Zanthoxylum cuspidatum
Đắng cay
Zea mays
Ngô
Zebrina pendula
Thài lài tía
Zeidae
Họ Cá dây
Zeiformes
Bộ Cá dây
Zenia insignis
Muồng trắng
Zenus cypho
Cá dây lưng gù
Zephyranthes rosea
Huệ sẻ đỏ
Zeus japonicus
Cá dây Nhật Bản
Zinggiber officinale
Gừng
Zingiber zerumbet
Gừng gió

Zingiberaceae
Họ Gừng
Zingiberales
Bộ Gừng
Zizania latifolia
Niễng
Zizyphus jujuba
Táo ta
Zoantharia
Bộ San hô tổ ong
Zoothera dauma
Sáo đất lớn
Zosteropidae
Họ Vành khuyên
Zosterops japonica
Vành khuyên
Zygnemataceae
Họ Tảo tiếp hợp
Zygomycetales
Bộ Nấm tiếp hợp
Zygomycetes
Lớp Nấm tiếp hợp
Zygosaccharomyces
Zymomonas